TAM QUỐC NGOẠI TRUYỆN

KHỔNG MINH

諸葛亮大传

GIA CÁT LƯỢNG ĐẠI TRUYỆN

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Chào các bạn, Đây là EBook cho thiết bị di động của trang Web:

http://vnthuquan.net

Việt Nam Thư Quán muốn gửi đến tất cả những bạn yêu thích văn hóa đọc cuốn sách này, đặc biệt là những người không có điều kiện đọc những ấn phẩm sách thông thường. Tuy nhiên, trong khả năng có thể, các bạn hãy mua và thưởng thức sách giấy như một sự tôn trọng đối với các tác giả và các nhà xuất bản.

Ebook này được Việt Nam Thư Quán đăng tải trên trang vnthuquan.net.
Các bạn có thể sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào như: sao lưu, sử dụng bài viết, tư liệu, đăng trên các diễn đàn hay trang Web khác, chỉ có một yêu cầu là giữ nguyên nội dung cũng như ghi rõ nguồn cung cấp như một sự tôn trọng đối với những người thực hiện.

Chế bản ebook: Phạm Huy Hùng.

https://thuviensach.vn

Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU

Lời dẫn truyện

QUYỂN THƯỢNGNGỌA LONG XUẤT SƠNLỜI GIÁO ĐẦU

THIÊN THỨ NHẤTKHỔNG MINH XUẤT SƠNChương I

Chương II

Chương III

Chương IV

THIÊN THỨ HAITHÂN NGÔ CHỐNG TÀOChương V

Chương VI

Chương VII

Chương VIII

Phụ chương

QUYỂN TRUNGHỔ GẦM GIÓ THỐCTHIÊN THỨ BAXỨ SỞ THẦN TIÊNChương IX

Chương X

Chương XI

https://thuviensach.vn

Chương XII

Phụ chương

THIÊN THỨ TƯGỬI CON Ở THÀNH BẠCH ĐẾChương XIII

Chương XIV

Chương XV

Phụ chương

THIÊN THỨ NĂMNHÀ CHÍNH TRỊ TÀI NĂNGChương XVI

Chương XVII

Chương XVIII

Phụ chương

QUYỂN HẠGIÓ THU THỔI QUA GÒ NGŨ TRƯỢNGTHIÊN THỨ SÁUTHÁNG NĂM VƯỢT LÔ GIANGChương XIX

Chương XX

Chương XXI

Chương XXII

Phụ chương

THIÊN THỨ BẢYBẮC PHẠT TRUNG NGUYÊNChương XXIII

Chương XXVI

Chương XXV

https://thuviensach.vn

Chương XXVI

Phụ chương

THIÊN THỨ TÁMDẪN THÂN TẬN TỤYChương XXVII

Chương XXVIII

Chương XXIX

Chương XXX

Chương XXXI

Phụ chương

Thiên phụ họaGIA CÁT KỲ TÀI

GIA CÁT LƯỢNG LIÊN PHẢ

Phả hệ

Đồ biểu minh hoạ

Phát minh

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

NGUYỄN QUỐC THÁI dịch

LỜI NÓI ĐẦU

ố i với bạn đọc Việt Nam yêu thích văn học Trung Quốc, từ lâu Khổng Minh - Gia Cát Lượng đã trở thành nhân vật văn học rất đỗi gần gũi và quen thuộc. Những chiến tích lẫy lừng, tài thao lược, nhân cách vĩ đại của ông vượt khỏi thời gian, làm rung động biết bao thế hệ bạn đọc.

Tuy nhiên, những chi tiết thực về cuộc đời, được bao phủ bởi lớp huyền thoại của ông đến nay vẫn còn những "tồn nghi" nhất định, thu hút sự quan tâm chú ý của nhiều nhà văn, nhà nghiên cứu, cũng như độc giả đương đại. Nhà xuất bản Văn hoá - Thông tin trân trọng giới thiệu cuốn "Khổng Minh - Gia Cát Lượng" của nhà văn Trần Văn Đức (Trung Quốc) do dịch giả Nguyễn Quốc Thái dịch. Đây là cuốn sách được viết và dịch khá công phu, toàn diện và chân thực. Bằng bút pháp hiện đại, xem xét từ nhiều góc độ cổ - kim tác giả đã đem lại một chân dung mới mẻ, sáng rõ về cuộc đời cũng như những cống hiến của Khổng Minh với lịch sử xã hội - văn hoá Trung Quốc.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Lời dẫn truyện

i tìm sự thực lịch sử:

Miếu thờ thừa tướng là đây
Cấm thành rừng bách phủ đầy trước sau
Nắng xuân cỏ biếc một màu
Tiếng oanh trong lá toả vào không gian
Ba lần cầu kiến cao nhân
Hai triều đã tỏ lão thần tận tâm
Kỳ sơn giữa trận từ trần
Khách anh hùng để tần ngần lệ rơi.
(*Thừa tướng đất Thục* - thơ Đỗ Phủ)

Trong lịch sử hơn 5000 năm của Trung Quốc, Gia Cát Lượng là nhân vật truyền kỳ rất nổi tiếng, là một hình tượng rất dẹp.

Những đức tính cao đẹp như trí, dũng, trung thành đều gộp cả ở con người ấy, suốt một thời đại đều in dấu ở chính khách rất được tán thưởng này, thậm chí đến cả những phục trang bên ngoài của ông như quạt lông, khăn nhiễu cũng đã thành y trang độc nhất vô nhị.

Trong tác phẩm nổi tiếng *Tam Quốc Diễn Nghĩa* qua ngòi bút tô điểm của nhà viết tiểu thuyết La Quán Trung đời Minh, Gia Cát Lượng chẳng những là nhà tiên tri khả kính, nhà chiến lược đa mưu túc kế, nhà ngoại giao ăn nói hùng hồn, nhà chính trị nhìn xa trông rộng, nhà binh pháp xuất quỷ nhập thần, hơn nữa còn là một đạo gia thuật sĩ có tài hô phong hoán vũ, giẫm đạp thất tinh và có một siêu năng khác người.

Mọi người ngưỡng mộ ông ở phong thái phong lưu, trí lự siêu phàm, tài kiêm văn võ, bất luận với một đối thủ lợi hại như thế nào, ví như những nhà quân sự thiên tài trong lịch sử Trung Quốc: Tào Tháo và Chu Du, ông đều

https://thuviensach.vn

coi là chẳng ra gì, lại còn đùa bỡn nữa. Có thể nói hết thảy những biến hoá trong trời đất ông đều sớm nắm chắc, song Gia Cát Lượng trong Tam Quốc Diễn Nghĩa, dẫu rằng được La Quán Trung tô vẽ và thần thoại hoá ra sao, liên tục sáu lần ra Kỳ Sơn, luôn đánh không thắng, cuối cùng phải nhận một kết cục bi thảm, gió thu thổi mãi gò Ngũ Trượng.

Kỳ Sơn giữa trận từ trần

Khách anh hùng để tần ngần lệ rơi.

Vậy suy cho cùng, một đời Gia Cát Lượng là được hay là thua? Vì sao với trí tuệ và nỗ lực siêu phàm của ông vẫn không đem lại kết quả mong muốn? Vì sao với một chính khách không thành công như vậy, sau hai nghìn năm, trăm họ ở Tứ Xuyên vẫn còn nhắc đến những kỳ tích trị quốc ở đất Thục của ông. Và những văn nhân mặc khách nổi tiếng nghìn năm như Đỗ Phủ, Lý Bạch, Lý Thương Ẩn đều sùng bái ông, đến cả viên tướng thiên tài là Nhạc Phi đã lừng danh tận trung báo quốc, đều đã đọc kỹ bản viết Xuất Sư Biểu nổi tiếng của Gia Cát Lượng và cùng bày tỏ sự tôn sùng vô hạn đối với ông. Đằng sau lớp sương khói của cuốn tiểu thuyết, con người thực của Gia Cát Lượng rốt cục là như thế nào? Lý tưởng của ông, trí tuệ của ông, mưu lược của ông, phong cách của ông, cuối cùng đâu là cái ta có thể nắm bắt được; đấy cũng là vấn đề rất hứng thú mà cuốn sách này sẽ đề cập đến.

1. Sức thu hút của Gia Cát Lượng là ở đâu?

Gia Cát Lượng có tên chữ là Khổng Minh, ông sinh ra vào năm thứ 4 Đời Ninh đế nhà Hán (năm 181 sau Công Nguyên), ở huyện Dương Đô, quận Lang Nha (nay là huyện Nghi Thủy, tỉnh Sơn Đông). Huyện Dương Đô vẫn gọi là Gia Huyện, huyện này có rất nhiều người họ Cát, thế lực rất lớn, họ Cát này rất nổi trội nên thường được gọi là họ "Gia Cát". Gia Cát Lượng xuất thân ở Phủ Quan. Tổ phụ của Gia Cát Lượng là Gia Cát Phong từng giữ chức tư lệ hiệu úy (quan Tư lệnh cảnh bị kinh thành) nổi tiếng thanh liêm, bởi vậy cũng hay va chạm với không ít những kẻ quyền quý. Đến thời

https://thuviensach.vn

phụ thân của ông, chẳng còn hiển hách như xưa; phụ thân của Gia Cát Lượng thường trầm mặc ít nói, từng làm việc với chức Quận thừa ở quận Thái Sơn, song le cụ sớm nhất, cho nên cũng chẳng có gì đáng kể. Đáng nói là ông chú của Gia Cát Lượng là Gia Cát Huyền, là người giỏi giao thiệp có văn tài thường hay qua lại với những kẻ có quyền thế quanh vùng như Viên Thuật, Lưu Biểu.

Gia Cát Lượng có ba người anh em và một chị gái, do cha mẹ sớm mất, ở quê làng lại gặp phải loan Hoàng Cân, ông chú là Gia Cát Huyền, mang cả nhà rời đến ở Thành Tương Dương lúc đó do Kinh Châu mục Lưu Biểu cai quản, định cư ở mé núi Nam Dương gần đô thành. Người anh cả là Gia Cát cẩn đã lớn, để kế nghiệp cha đã đến học ở trường Thái học trong kinh thành Lạc Dương, về sau lại đến Đông Ngô theo lời mời của Lỗ Túc, thành ra một tân khách của Tôn Quyền, rồi ra làm quan với Đông Ngô, rất được Tôn Quyền sủng ái. Ít lâu sau, ông chú Gia Cát Huyền qua đời, Gia Cát Lượng và em trai Gia Cát Quân, dựa vào cái gia sản đạm bạc mà ông chú để lại, thường ngày cày ruộng, đọc sách, đợi có thời cơ để thi thố tài năng.

Cũng do những mối thân tình từ trước, mà Gia Cát Lượng vẫn có quan hệ mật thiết với quý tộc ở thành Tương Dương. Gia Cát Lượng năm hai mươi tuổi lấy con gái nhà Hoàng Thừa Ngạn vốn có quan hệ thân thiết với Lưu Biểu đang làm quan Kinh Châu mục, và người chị gái của Gia Cát Lượng cũng đã lấy chồng là người quyền quý họ Bàng, sau này một người nổi tiếng tên là Phượng Sồ Bàng Thống cũng là người của họ ấy.

Dân gian thường có câu “sức trói gà không nổi”, câu ấy dùng để chỉ cái vẻ thư sinh của Gia Cát Lượng, cũng dùng để nói cái ý rằng: ông là con người của đầu óc, thực ra lại không đúng với vẻ ngoài đích thực của ông.

Gia Cát Lượng là người đạt được mức tiêu chuẩn của những chàng trai vạm vỡ đất Sơn Đông, thân cao dư 8 thước cổ xưa, chừng 1,8m bây giờ, trông thể hình rất cao lớn, thời còn trẻ thường vẫn làm các việc cày bừa, thích tự làm lấy mà cũng làm luôn chân tay, thích sáng tạo ra các loại công cụ. Về cuối đời ông còn chế ra “nỏ liên châu”, “trâu gỗ ngựa máy”, thiết lập “bát trận đồ” tuyệt đối không phải là một tư tưởng gia đơn thuần chỉ động não động khâu mà không động tay chân.

https://thuviensach.vn

Ví như câu "sức trói gà không nổi", cũng để chỉ một nhà chiến lược nổi tiếng thời Tây Hán là Trương Lương: Sách "Sử ký" miêu tả, ông ta "diện mạo giống như phụ nữ" là người thông tuệ, phong lưu và giàu tình cảm, là một mẫu mực thư sinh.

Song Trương Lương vốn là kẻ to gan lớn mật, thời trẻ, để rửa nỗi nhục vong quốc, ông đã phải khuynh gia bại sản để học võ công, đâm Tần Thủy Hoàng ở Bác Lãng Sa. Tuy việc ấy không thành, song khi bị truy bắt khẩn cấp vẫn khôn khéo thoát khỏi, rõ ràng là người thư sinh này cũng đã sôi sục dòng máu vũ dũng trong người.

Cũng ví như nói Gia Cát Lượng là người "sách hoạch cao thủ"' cũng hoàn toàn không đúng, ông thường nghiêm túc, trầm ngâm suy nghĩ, song hành động lại cẩn thận, mực thước, bởi vậy ít giao tiếp với bạn bè. Ở vào thời Đông Hán bấy giờ, giới thượng lưu chưa đánh giá cao đối với chàng thanh niên Gia Cát Lượng.

Như *Tam quốc chí* đã ghi lại, Gia Cát Lượng thường ví mình vối các danh tướng thời Xuân Thu như Quản Trọng, Nhạc Nghị, song lúc bây giờ, chỉ có những danh sĩ Kinh Châu thường qua lại với ông như Tư Mã Huy, Từ Thứ, Thôi Châu Bình, những người này không tài hoa bằng ông, xem những tư liệu của chính sử, Gia Cát Lượng là người trí tuệ tài giỏi, bên ngoài có vẻ trầm ngâm, bản tính là một người nghiêm túc; khi thảo luận công việc, nói năng sôi nổi, song thường thì rất ít nói, thích suy tư làm việc cẩn thận, quan sát thấu đáo, nắm chắc tình hình, lại có óc tổ chức và phân tích, làm việc có chuẩn bị và sách lược đúng, có khả năng suy tưởng, thực là một chuyên gia sách lược tiêu chuẩn.

2. Đi tìm người tổng quản.

Gia Cát Lượng lúc còn trẻ, về mặt suy tư so với người khác có những bất đồng rất lớn. *Tam quốc chí* kể rằng, ông thích đọc *Lương Phụ Ngâm. Lương Phụ Ngâm* là một khúc ca từng nói về tướng quốc Án Tử nước Tề, bởi

https://thuviensach.vn

muốn ổn định chính quyền nên đã bày ra kế trừ khử ba viên võ sĩ đối địch, khúc ca này nói về những sự kiện lịch sử có thật, qua đó cho thấy Gia Cát Lượng không hẹp hòi trong tập tục và truyền thống, đã dám vượt qua những ràng buộc tư tưởng của mình để thấy được chân tướng của sự kiện.

Sau này nhìn lại, có thể thấy, chàng tuổi trẻ Gia Cát Lượng thời ấy là một người rất tự tin. Ông từng suy nghĩ rất nhiều, nhận rõ vai trò người tổng quản là rất trọng yếu trong "tập đoàn", bởi vậy ông đã chọn "tập đoàn" Lưu -Quan - Trương, muốn được phát huy hết năng lực của mình. Đương nhiên để phát huy được sở trường, trừ những người thích tự do, việc đảm nhận trọng trách là rất đáng chú ý. Sau này Gia Cát Lượng giúp Lưu Bị đảm đương những công việc lớn, thực sự là người tổng quản cúc cung tận tụy, đến chết mới thôi.

Lưu Bị lúc ấy đang bị Tào Tháo đuổi đến cùng đường miễn cưỡng phải tìm đến Kinh Châu nhờ Lưu Biểu che chở. Lưu Biểu danh nghĩa là đồng minh với Lưu Bị song thực tế để Lưu Bị ở Tân Dã huấn luyện binh sĩ tạo thành một phòng tuyến bên ngoài chống trả lại Tào Tháo mà thôi. Tuy tình hình quân sự rất khẩn cấp song Lưu Bị vẫn chưa thể yên lòng bởi chưa tạo dựng được sự nghiệp lớn, chưa tìm ra một chuyên gia hoạch định được kế hoạch lâu dài. Được sự tiến cử của những danh sĩ đất Kinh Tương là Tư Mã Huy và Từ Thứ, Lưu Bị nhận định rằng người ấy không trọng công danh, con người trẻ mưu lược ấy, chính là một nhân tài rất quan trọng trước mắt của "tập đoàn", bởi thế ông nghe theo ý kiến của Từ Thứ, đích danh tự mình dẫn theo hai nhân vật quan trọng khác là Quan Vũ và Trương Phi, xông pha gió tuyết lạnh lẽo, đến cầu kiến ở lều cỏ của Gia Cát Lượng tại Long Trung. Để thử thành ý của Lưu Bị, Gia Cát Lượng cố ý lánh mặt liên tục hai lần không ở nhà để Lưu Bị phải về không. Song Lưu Bị không nản lòng, đã ba lần đến Long Trung cầu kiến. Gia Cát Lượng rất cảm động, phải ở nhà chờ đợi để đáp lại. "Tam cố thảo lư cầu Gia Cát Lượng" là một giai thoại dã sử nổi tiếng nghìn năm. Trong bản viết *Xuất Sư Biểu* của Gia Cát Lượng sau này có viết "Tiên đế chẳng xem thần nhỏ mọn, ở nơi lẩn khuất, ba lần chiếu cố đến thần giữa nơi lều cỏ", có thể coi đây là một sự thực lịch sử kể về ba lần cầu kiến Khổng Minh.

https://thuviensach.vn

Lưu Bị lúc này đã bốn tám tuổi, dấn thân dựng nghiệp đã hai mốt năm, có uy tín lớn với toàn quốc, từng giữ các chức: Từ châu mục và Dự châu mục (chức quan đứng đầu về quân sự ở địa phương). Gia Cát Lượng mới hai bảy tuổi là một "lính mới" vừa xong tu nghiệp, song Lưu Bị đã nhất nhất nghe theo "Long Trung Sách", kế sách quan trọng của Gia Cát Lượng.

Long Trung Sách được đưa ra khi hai người vừa mới biết nhau, hoạch định được kế hoạch lâu dài cho Lưu Bị. Hôm ấy, Gia Cát Lượng và Lưu Bị cùng đàm đạo rất tâm đắc, bản Long Trung Sách hiện còn lại là bản viết giản đơn do người đời sau chỉnh lý, song qua đó ta có thể thấy được ý tứ của nhà chiến lược trẻ tuổi là *"giữ toàn tính mệnh ở đời loạn, chẳng cần nổi tiếng với chư hầu"*, để mưu sự nghiệp to lớn về sau. Ông đã phân tích sáng suốt thời cục hiện tại với một nhãn quan thấu đáo, đề ra kế sách từng bước đi từ nhỏ đến lớn, trách chi mà Lưu Bị mừng như cá gặp nước vậy. Xem xét những cố gắng và việc làm của Gia Cát Lượng sau khi hạ sơn, có thể chia làm ba giai đoạn, mỗi lúc nổi trội khác nhau, dễ thấy những phong cách và kế sách không giống nhau.

Giai đoạn thứ nhất kể về một "Quân sư" nổi tiếng từ trụ quân ở Tân Dã, rồi đến cuộc chiến ở Tương Dương, đại chiến ở Xích Bích, có được Kinh Châu, Hán Trung đều thấy vai trò phụ tá quan trọng của Gia Cát Lượng bên cạnh chủ tướng Lưu Bị, cho thấy rõ tính nổi trội ở những kế sách của ông.

Giai đoạn thứ hai kể về nhà "Chính trị gia" nổi tiếng: kể từ Lưu Bị tự phong là Hán Trung Vương, cho đến giai đoạn thành Bạch Đế gửi con. Đoạn này bề ngoài là Lưu Bị nắm quyền, song bên trong Gia Cát Lượng điều hành, tỏ rõ vai trò một người tổng quản lý tài giỏi kiến tạo cơ cấu phụ trách, chi viện hậu cần đưa mọi việc vào qui củ, thành vai chính trên sàn diễn.

Giai đoạn thứ ba kể về một "Tổng tư lệnh" viễn chinh nổi tiếng, kể từ bắt đầu chiến dịch nam chinh tháng 5 vượt qua Lô Giang, đến bắc phạt Trung Nguyên, đến gò Ngũ Trượng mắc trọng bệnh từ trần ở giữa doanh trại. Gia Cát Lượng đã trở thành người tổng quản lý khai sáng cơ nghiệp, điều hành mọi việc trong nước.

Tác giả của *Tam Quốc Diễn Nghĩa* đã miêu tả Gia Cát Lượng trong một luồng sáng rực rỡ, với nhiều tình tiết như nhờ sương mù mượn tên, mượn

https://thuviensach.vn

gió đông hoả thiêu Xích Bích, sáu lần ra Kỳ Sơn, hoả thiêu Cơ Cốc, bát trận đồ gây khốn Lục Tốn, Gia Cát Lượng đã chết mà đuổi được Trọng Đạt sống v.v..., cơ hồ như Gia Cát Lượng là một thiên tài quân sự siêu năng xưa nay chưa có, xuất quỷ nhập thần; song theo ghi chép của cuốn sử "Tam Quốc Chí" của tác giả Trần Thọ, thì Gia Cát Lượng được thể hiện rất thực qua ba giai đoạn, nhất là qua giai đoạn hai.

Bình phẩm vê Gia Cát Lượng, tác giả Trần Thọ viết:

"Gia Cát Lượng giữ chức tướng quốc, vỗ yên bách tính, tỏ rõ nghi thức, sắp xếp quan chức, điều hành chính sự, khai sáng dân tâm cùng là ban bố pháp luật... Có thể nói ông là bậc hiền tài trị quốc, sánh được với các năng thần như Quản Trọng, Tiêu Hà, song liên tục nhiều năm huy động sức dân đánh mãi không thắng nói về tháo vát ứng biến, có thể đó chẳng phải là sở trường vậy''.

Cứ như sử liệu mà xem, xét lời bình của Trần Thọ, đôi chiếu với sự miêu tả của La Quán Trung, nghĩ rằng cũng nên tìm hiểu con người Gia Cát Lượng một cách chân thực.

3. Quân sư trẻ tuổi với ngoại giao con thoi và sách lược rõ ràng.

Kể từ Tào Tháo mang đại quân xâm nhập Kinh Châu cho đến cuộc chiến ở Xích Bích, thấy sự nghiệp của Lưu Bị ở vào vị trí rất chông chênh. Ở giai đoạn này, Gia Cát Lượng đã phát huy mưu lược và tài cán ngoại giao, giúp đỡ rất nhiều cho Lưu Bị. *Tam Quốc Diễn Nghĩa* đã miêu tả thiên tài quân sự tuyệt vời của ông, ví như trận hoả thiêu gò Bác Vọng và đại chiến Xích Bích thiêu hủy đoàn thuyền liên hoàn đều quy tụ ở công lao của ông, câu chuyện mượn gió đông mang đầy màu sắc thần thoại. Kỳ thực Gia Cát Lượng lúc đó còn ít tuổi, lại thiếu kinh nghiệm chiến đấu, được lưu ở tuyến sau, cống hiến thực sự của ông chỉ là lo liệu việc hậu cần.

Sau chiến dịch Tương Dương, Trường Bản, đội quân của Lưu Bị tan tác cả. Trong vạn phần nguy cấp, cũng nhờ Lỗ Túc dẫn lối Gia Cát Lượng, phục

https://thuviensach.vn

mệnh sang Giang Đông thuyết phục Tôn Quyền, để ông ta xuất binh cùng với Lưu Bị liên hợp chống trả Tào Tháo. Đấy chẳng những phải thuyết phục Tôn Quyền, mà phải chinh phục được cả quần thần văn võ của Đông Ngô, có thể nói là một nhiệm vụ rất khó khăn.

Đảm nhiệm việc sưu tầm tình báo đưa ra phán đoán tổng hợp, Gia Cát Lượng đã thành công trong việc triển khai ngoại giao con thoi. Nhờ được sự giúp đỡ của Lỗ Túc, Gia Cát Lượng đã có biểu hiện kiệt suất, ông trù liệu chính xác, phân tích rõ ràng, khi cứng, khi mềm, khi thuận theo, khi khích tướng, cuối cùng hiệp trợ Tôn Quyền thắng được phái chủ hoà trong nước, xuất binh tiến hành một trận quyết chiến với Tào Tháo ở Xích Bích, có thể nói đã traọ chiếc chìa khoá mở cửa cho sự nghiệp của Lưu Bị được tiến triển.

Trong cuộc chiến ở Xích Bích, thực tế là cuộc đối đầu giữa tập đoàn quân do Tào Tháo chỉ huy với thủy lục quân Đông Ngô do Chu Du chỉ huy. Đội quân của Tào Tháo bị chết trận và tan rã hơn mười vạn người mà bản thân Chu Du trong chiến dịch Giang Lăng sau đó cũng bị thương nặng, dẫn đến phải chết trong doanh trại, hai bên Tào Tháo và Tôn Quyền đều bị bại hoại, rốt cục người thu lợi chủ yếu lại là Lưu Bị. Tuy vậy Tào Nhân vẫn còn hùng cứ ở Tương Dương, Kinh Châu; Chu Du vẫn nắm giữ Giang Lăng, một vị trí quân sự quan trọng bên sông Trường Giang. Xong ở phía tây nam, một nửa phần Kinh Châu là ba quận Linh Lăng, Quế Dương, Trường Sa đã bị quân của Lưu Bị thừa cơ chiếm lấy, tạo ra đất sáng nghiệp trọng yếu của Lưu Bị, kế hoạch trên giấy “Long Trung Sách” của Gia Cát Lượng đã tiến được một bước có thể nói đã thành công được một nửa.

Tuy ở giai đoạn này Gia Cát Lượng chưa tác động nhiều lắm đến sự sáng nghiệp của Lưu Bị, song việc phát triển sự nghiệp của Lưu Bị vẫn nằm trong quy hoạch phát triển của Gia Cát Lượng. Bước thứ hai của “Long Trung Sách” nhằm vào Ích Châu ở phía tây không lâu nữa cơ hội lại đến. Lưu Chương chiếm cứ Ích Châu, do nhiều năm bị quân Trương Lỗ ở Hán Trung phương bắc quấy nhiễu, thể theo những đề nghị của các trung thần Trương Tùng và Pháp Chính, đã chủ động mời quân của Lưu Bị đến giúp.

https://thuviensach.vn

Lưu Bị để Gia Cát Lượng hiệp trợ với Quan Vũ và Trương Phi trấn thủ Kinh Châu, tự mình dẫn theo Hoàng Trung tiến vào Ích Châu, còn có tổng tham mưu trứ danh Phượng Sồ tiên sinh. Trong đoàn xuất quân này, có thể thấy Lưu Bị rất xem trọng Gia Cát Lượng quân sư, tuy không xếp vào hàng mưu lược quân sự, song lại đặt ở vị trí điều hành hậu cần, giống như Tiêu Hà với Lưu Bang.

Không bao lâu, các cánh quân của Lưu Bị tiến vào Ích Châu gặp phải sự cản trở của quân Lưu Chương, đội quân của Hoàng Trung tuy dũng mãnh thiện chiến, song le thế đơn lực mỏng khó địch lại được đại quân bên Thục. Lưu Bị vội hạ lệnh Quan Vũ trấn thủ Kinh Châu, hai đội quân của Trương Phi và Triệu Vân theo hướng sông Nghi cùng tiến vào Ích Châu, hẹn hợp với quân Hoàng Trung cùng đánh Thành Đô.

Tổng tham mưu trưởng của Trương Phi và Triệu Vân là Gia Cát Lượng, đây cũng là lần thứ nhất Gia Cát Lượng chủ động lãnh đạo việc quân. Do hai hộ tướng Trương Phi, Triệu Vân dốc lực phối hợp, khiến cuộc tấn công lần này gần như nắm chắc phần thắng.

Không lâu, trong lần tiến đánh Thành Đô, Bàng Thống không may tử nạn, công việc tổng tham mưu chinh phạt đất Thục lại ở cả trong tay Gia Cát Lượng.

Do thanh thế đội quân Lưu Bị rất lớn, lại có Pháp Chính trong đất Thục làm nội ứng, Lưu Chương thấy đại thế đã vỡ, bèn xin đầu hàng Lưu Bị. Bước thứ hai rất quan trọng mà "Long Trung Sách" đã hoạch định cũng là công việc khuếch triển rất khó khăn đã đạt được thành công thuận lợi.

Sau khi chiếm được Ích Châu, không lâu Lưu Bị lại dẫn đội quân của Hoàng Trung và Triệu Vân, đánh vào đội quân Hạ Hầu Uyên được Tào Tháo phái đến Hán Trung, lấy sách lược đánh lâu dài, khiến đội quân viễn chinh của Tào Tháo không được viện trợ phải rút lui. Lưu Bị đã dần dần từng bước đi từ nhỏ đến lớn, sau tám năm Gia Cát Lượng hạ sơn giúp đỡ, đã tạo nên một kỳ tích là lập nên thế chân vạc chia ba thiên hạ (từ năm 207 đến 215). Trần Thọ trong *Tam Quốc Chí* viết rằng:

"Lưu Bị sau khi bình định được Thành Đô, phong Gia Cát Lượng là Quân sư tướng quân, chức Tả tướng quân (đây là chức quan quan trọng của Lưu

https://thuviensach.vn

Bị) để trông coi việc lớn. Lưu Bị thường dẫn quân đội đi chinh chiến bên ngoài để Gia Cát Lượng ở Thành Đô trông coi triều chính, chẳng bao lâu khắp vùng Ích Châu đều dư thực dư binh".
Từ đó có thể thấy Gia Cát Lượng có tài điều hành và lập kế sách là một trợ thủ rất lớn bên cạnh Lưu Bị.

4. Đời loạn trọng khoan dung, đời bình trọng sách vở.
Cứ theo bình luận của Trần Thọ, Gia Cát Lượng đã có những thành công rất lớn, đáng kể là giai đoạn thứ hai, với vai trò một chính trị gia nổi tiếng. Khi đã có địa bàn của mình (3 quận Kinh Châu mượn của Tôn Quyền) Gia Cát Lượng đã dốc tâm điều hành công việc quản lý. Sách *Tư trị thông giám* có ghi rằng: "Gia Cát Lượng phụ tá Lưu Bị cai quản đất Thục pháp lệnh rất nghiêm, tầng lớp thế gia quan liêu đặc quyền ở Ích Châu chịu không nổi thường vẫn oán thán".
Một nhân vật tiêu biểu cho giới quyền quý cũng là một công thần của Lưu Bị khi vào Thục là Pháp Chính bèn khuyên Gia Cát Lượng rằng: "Cứ như Lưu Bang - Hán cao tổ xưa sau khi vào được Quan Trung phế bỏ pháp lệnh của đời Tần chỉ còn giữ lại ba chương quy định khiến cho dân Tần rất cảm kích bởi đức độ khoan dung. Nay tướng quân được ủy thác cai quản cả Ích Châu, trông coi quốc sự nên vỗ yên dân chúng, thi hành pháp luật nghiêm minh, theo kế phản khách ví chủ tướng chẳng nên làm ư? Hy vọng ông sẽ khoan dung hình phạt, nhẹ bớt lệnh cấm, để hợp với mong mỏi của dân đất Thục".
Gia Cát Lượng đáp rằng: "Tiên sinh chỉ biết một mà không biết hai, nước Tần thi hành chế độ hà khắc dẫn đến dân tình oán hận, nơi nơi phản loạn, thiên hạ bởi thế đất lở ngói vỡ. Lưu Chương vốn nhu nhược lại cố chấp nên chính trị ở đất Thục không phát huy được, chẳng nêu đức độ, hình phạt chẳng đủ, tầng lớp quan liêu thế tộc thừa cơ giành độc quyền, đạo quân - thần chẳng rõ ràng, nền luân lý xã hội cũng tan mất cả. Thực ra, đối với

https://thuviensach.vn

những kẻ quan liêu có đặc quyền này, nếu được sủng ái thái quá, lại làm cho họ không nghĩ đến trọng danh vị, lơi là trách nhiệm. Nếu ban ơn cho họ sau này ân huệ ít đi, họ sẽ oán thán, lại làm khó cho việc thực thi pháp lệnh của chính phủ. Nay ở đất Thục chứng bệnh lớn là ở đấy, nên ta mới nêu cao chánh pháp, để pháp lệnh có thể phát huy hiệu quả khiến nhân dân được bảo vệ chu đáo. Nếu hạn chế quyền thế của bọn quan liêu thế tộc, khiến họ phải gìn giữ tốt vị trí của mình. Như thế, làm quân, làm thần, làm dân đều phải có bổn phận, trên dưới có tiếp chế mới có thể khiến được người, cảm thụ được ân huệ của chính phủ".

Những lời này đã phân tích thấu triệt về việc vận dụng quyền lực trong xã hội. Vấn đề của nước Tần là pháp lệnh hà khắc, không hợp với hoàn cảnh hiện tại, nếu không nhận thức đúng, vấn đề quyền lực xã hội sẽ hỗn loạn trật tự. Vấn đề điều hành quốc gia, một điều rất quan trọng là sự nhận thức chung, để mọi người cùng thừa nhận vai trò quyền lực, vậy nên chính sách bao dung của Lưu Bang lại không phù hợp ở chỗ này hay chỗ khác.

Với tình hình ở Ích Châu lúc ấy, Lưu Chương làm đổ vỡ chính sự, quyền lực không được tôn trọng, bọn quan liêu chấp pháp lười nhác hoành hành đặc quyền, pháp lệnh rối ren. Ở đây Gia Cát Lượng tất nhiên sẽ chú trọng sự nghiêm minh của hình pháp, đấy là nguyên nhân chủ yếu để đề cao uy tín của quyền lực.

Nghiêm chỉnh mà nói xã hội đời Tần là loạn lạc, còn đất Thục mà Lưu Chương cai quản là một xã hội bê trễ. Loạn lạc thì quyền lực không được nhận thức đúng, đây dó tranh chấp liên tục không thôi, lúc này tự nhiên rất cần một chính sách bao dung. Còn xã hội bê trễ thì quyền lực không được coi trọng, thấy rõ mà làm trái, quan liêu lười nhác, dân chúng làm liều, như thế ắt phải chỉnh đốn lại bằng pháp luật nghiêm minh. Bởi vậy, nguyên tắc để vận dụng quyền lực một cách chính xác, đó là: "đời loạn trọng khoan dung, bê trễ trọng điều luật".

Thực ra, không thừa nhận và không tôn trọng quyền lực là vấn đề thường tồn tại. Đối với người cầm quyền, rất nên hiểu rõ chỗ nào thì cần khoan dung, chỗ nào thì cần dùng luật. Về phương diện này mà nói, Gia Cát Lượng đã lý giải rõ ràng với Pháp Chính vậy.

https://thuviensach.vn

5. Thành Bạch Đế gửi con, bày tỏ đạo quân thần

Sau khi Tào Tháo tự phong làm Ngụy Vương, Lưu Bị cũng tự phong là Hán Trung Vương. Đến khi Tào Phi cướp ngôi nhà Hán, Lưu Bị nghe theo lời đề nghị của Gia Cát Lượng lập ra nhà Thục Hán lên ngôi đế vị, lấy kế tục nhà Hán làm lễ chánh thống. Năm Chương Vũ thứ 2 (Niên hiệu của Lưu Bị), Lưu Bị lấy cớ báo thù cho Quan Vũ, cử binh đánh Đông Ngô, song bị tướng Ngô là Lục Tốn đánh bại ở Tỉ Qui, bi phẫn mà chết (tháng 4 năm Chương Vũ thứ 3). Trước lúc lâm chung, có cho gọi Gia Cát Lượng đến Bạch Đế thành dặn dò việc mai sau.

“Khanh mới thực gấp mười Tào Phi, tất có thể giữ yên được nước, ổn định đại sự, nếu có thể phụ giúp cô tử thì giúp, nếu như nó bất tài, khanh hãy tự nắm lấy cả quyền hành”.

Gia Cát Lượng nghe vậy thất kinh, dàn giụa nước mắt quì xuống mà tâu rằng: “Thần xin dốc sức làm tay chân, theo đúng lẽ trung trinh nguyện chết không đổi vậy”.

Lưu Bị liền cho gọi Thái tử Lưu Thiện, dậy rằng: “Ngươi phải cùng với tể tướng (chỉ Gia Cát Lượng) điều hành công việc quốc gia này, phải tôn trọng tể tướng cũng như cha, cha phải đạo làm con”.

Không ít sử gia cho rằng, Lưu Bị khi ở cung Vĩnh An, Thành Bạch Đế ủy thác con cho Khổng Minh, nói về đoạn đối thoại này, ít nhiều cho rằng đó là phép “khích tướng” của người làm chính trị, lại cũng nói rằng, cốt để cho Gia Cát Lượng không dám lộng quyền, mà phải dốc lòng phụ chánh Lưu Thiện. Xét ra, đoạn này nói về đạo lý, nếu xét kỹ tình thế nước Thục lúc bấy giờ, sự đồng nhất giữa Lưu Bị và Gia Cát Lượng, thấy rõ được là, nếu có ý ngờ, tức là lấy bụng tiểu nhân đo lòng quân tử mà thôi.

Lưu Bị trước lúc lâm chung, với Gia Cát Lượng đã có mười sáu năm tình nghĩa thắm thiết, con người Gia Cát Lượng ra sao ông đã quá rõ ràng. Huống như các quan văn võ nước Thục bấy giờ, đều tôn sùng Lưu Bị, nếu như không được Lưu Bị ủy thác, Gia Cát Lượng muốn làm tới cũng không

https://thuviensach.vn

nhận được ủng hộ của số đông. Lưu Bị đối với việc này cũng chẳng bận tâm lắm. Hơn nữa, lúc đó lại có cả đại thần Lý Nghiêm và Triệu Vân bên cạnh; nếu như Gia Cát Lượng có muốn tiếm quyền chẳng phải đã có một "cây gậy pháp lý" trong tay ư?

Trái lại, Lưu Bị đã quá hiểu rõ con mình một cách tường tận. Chúng ta có thể tin được rằng khi ông bảo Gia Cát Lượng tùy nghi đoạt quyền, ít nhiều đã thấy trước vấn đề, muốn để Gia Cát Lượng có đủ cơ sở pháp lý, đề có thể ứng biến tùy thời. Trần Thọ trong *Tam quốc chí* đoạn nói về tiên chủ có bình rằng: "Tiên chủ là người khoan dung đại độ, trọng hiền đãi sĩ, có phong độ như Hán cao tổ Lưu Bang".

Người có khí chất anh hùng, khi gửi con cho Gia Cát Lượng lòng thanh thản không ngờ vực tỏ rõ đạo quân thần xưa nay hiếm vậy!

Xét thấy, sự bận tâm của Lưu Bị chẳng phải Gia Cát Lượng có đoạt quyền hay không, mà là Lưu Thiện có đảm đương được việc nước hay không. Sau này Gia Cát Lượng có viết trong *Xuất Sư Biểu* rằng:

"Tiên đế biết thần cẩn thận, trước lúc lâm chung có uỷ thác việc đại sự, kể từ lúc phụng mệnh đến nay, sớm tối lo lắng, sợ không xứng được sự ủy thác, phụ lòng mong mỏi của Tiên đế vậy".

Thật là câu nói từ gan ruột! Giữa hai vị quân thần cách nhau hai mươi tuổi này, đã để lại một hình ảnh đẹp trong sử sách Trung Quốc. Lưu Bị mừng như cá gặp nước, khi gặp Gia Cát Lượng, đấy không phải là một câu sáo ngữ mà là sự tán thưởng tri âm tri kỷ.

Song, Gia Cát Lượng đơn độc một mình nắm trọn quyền điều hành nước Thục, rất cần một tiếng nói ủng hộ mạnh mẽ. Sự uỷ thác của Lưu Bị trước lúc lâm chung là một tiếng nói như thế.

6. "Tác phẩm" của tổng tư lệnh quân viễn chinh: Bình loạn Nam phương.

https://thuviensach.vn

Sau khi Lưu Bị từ trần, hoàng thái tử Lưu Thiện mười bảy tuổi lên kế vị đổi niên hiệu là Kiến Hưng. Năm Kiến Hưng nguyên niên (là năm 223 sau Công Nguyên) phong Gia Cát Lượng là Vũ hương hầu, khai phủ trị sự không lâu lại phong thêm chức Ích Châu mục, trở thành người nắm quyền hành tối cao về hành chính ở nước Thục. *Tam quốc chí* có ghi: "mọi việc chánh sự lớn bé đều ở tay Gia Cát Lượng". Lưu Thiện còn trẻ tuổi thiếu năng lực và kinh nghiệm nên mọi việc đều phó thác cho quan tể tướng. Năm đó, Gia Cát Lượng bốn mươi ba tuổi.

Sau khi nắm được thực quyền, Gia Cát Lượng chú trọng việc điều hành chính sự, nỗ lực đề bạt nhân tài, tạo ra những quan chức ưu tú. Mặt khác, khuyến khích phát triển nông nghiệp cùng nuôi tằm dệt vải, thúc đẩy kinh tế dân sinh và chuẩn bị thực lực chiến đấu.

Về ngoại giao ông vẫn thực hiện theo phương châm quy hoạch của "Long Trung Sách", liên kết Đông Ngô để cùng chống lại Tào Ngụy. Lưu Bị sau khi bị bại trận ở Tỉ Quỵ, cũng hiểu ra rằng mình đã mắc một sai lầm chiến lược quan trọng, bèn chủ động với Đông Ngô cùng hoà đàm. Sau khi Gia Cát Lượng nắm chính sự, lại phái nhà ngoại giao kiệt suất là Đặng Chi, đến nước Ngô ký kết hoà ước tạo ra khối đồng minh lâu dài. Suốt thời gian Gia Cát Lượng còn hiện diện, Thục Ngô tuy khi nóng khi lạnh, song nhìn chung không phát sinh xung đột quân sự nữa, để Gia Cát Lượng có chỗ dựa, thực hiện mục tiêu quan trọng của "Long Trung Sách" là: Đánh bại Tào Ngụy, khôi phục nhà Hán. Song, vừa tránh khỏi một cuộc chiến, nguy cơ lại đến từ các quận miền nam Ích Châu. Sau khi Lưu Bị từ trần không lâu, các quận phía nam thừa cơ làm phản loạn, Gia Cát Lượng đang khi quốc tang không tiện xuất binh đành tạm cho qua.

Năm Kiến Hưng thứ 3, quan hệ vối Đông Ngô sớm được ổn định, Gia Cát Lượng lệnh cho các đạo quân chủ lực của Mã Siêu, Triệu Vân, nghiêm cẩn đề phòng sự quấy rối của quân đội phía bắc, quyết định rằng: muốn vững ngoài trước phải yên trong, tự mình thống lĩnh đại quân nam chinh để bình định lại phía nam Ích Châu đang phản loạn.

Dẫu rằng có rất nhiều bá quan văn võ đã can gián Gia Cát Lượng thân chinh đánh dẹp, bởi phương nam địa thế rất hiểm trở, lắm nguy cơ, chẳng bằng

https://thuviensach.vn

phái một viên đại tướng đi trấn áp là đủ. Song, Gia Cát Lượng kiên quyết tự mình xuất chinh, kết hợp nhân tố chính trị và quân sự nếu không có mặt trực tiếp giải quyết sẽ ít kết quả.
Trước lúc nam chinh Gia Cát Lượng từng hỏi viên tổng tham mưu Mã Tắc về sách lược chủ yếu trong việc bình định phương nam. Mã Tắc thưa rằng: "Cần lấy công tâm làm đầu". Gia Cát Lượng rất tán thưởng, do đấy có thể thấy rằng lần này trong quan điểm quân sự của Gia Cát Lượng nổi lên vấn đề chính trị kết hợp với quân sự, có thể không đánh mà kẻ địch cũng tan vậy. Những quan điểm này cùng đồng nhất với chủ nghĩa hoàn mỹ và nguyên tắc giao chiến cẩn thận mà ông sẽ vận dụng trong chiến tranh bắc phạt sau này. Tháng ba năm thứ 3 niên hiệu Kiến Hưng, Gia Cát Lượng tự mình dẫn đại quân vượt qua Trường Giang xuống miền nam Tứ Xuyên, thâm nhập vào vùng Vân Nam. Tháng Năm, vượt qua sông Lô Thủy đánh thẳng vào đại bản doanh của phản quân; bởi đã phát huy tốt nguyên tắc chính trị tác chiến, Gia Cát Lượng không thực hiện sự nghiêm khắc luật pháp như trước, trái lại vận dụng một chính sách khoan dung vô tiền khoáng hậu trong lịch sử Trung Quốc .
Sau khi đã bắt được nhân vật chính của quân phản loạn là Mạnh Hoạch, ông lại dẫn hắn tham quan trận địa quân Thục để thấy thế nào là lực lượng hùng hậu, rồi lập tức trả tự do cho hắn, hẹn sẽ giao đấu nữa để phân rõ thắng bại. Cuộc chiến này cho thấy những hành vi chiến tranh vốn tàn khốc có thể chuyển hoá thành một cuộc giao đấu trí tuệ chẳng những có thể giải toả được tâm lý thù hận của đối phương, lại khiến kẻ địch qua cuộc đấu trí ấy mà sợ hãi, dẫn đến sự đầu hàng triệt để. Có thể nói nghệ thuật chính trị tác chiến cao độ của Gia Cát Lượng ở đây đã biểu lộ một cách hoàn hảo; dựa vào truyền thuyết lịch sử, Gia Cát Lượng từng bẩy lần bắt được Mạnh Hoạch lại phóng thích cả bẩy lần. Hình thái chiến tranh thuyết pháp này, khiên người ta khó hình dung nổi, song cuối cùng Mạnh Hoạch tâm phục, khẩu phục, phải quì lậy giữa trận, cất lời thề rằng không bao giờ dám làm phản nữa, hoàn toàn chịu thần phục dưới sức mạnh của nước Thục.
Sau khi bình định phản loạn phương Nam, Gia Cát Lượng lại trút toàn bộ quân đội trở về, lệnh cho Mạnh Hoạch cùng gia tộc tiếp tục điều hành

https://thuviensach.vn

phương Nam, rồi toàn quân ca khúc khải hoàn trở về kinh thành. Đây là thái độ khoan dung và tin cậy khiến cho các dân tộc dị chủng văn hoá phương Nam đã triệt để phục tùng. Suốt thời thuộc Hán, các quận miền Nam chẳng những không dám tạo phản, lại còn cung ứng nhiều vật tư lương thực giúp Gia Cát Lượng có thêm lực lượng đầy đủ tiến hành cuộc chiến trường kỳ với phương Bắc. Mạnh Hoạch sau này còn giúp nhà Thục Hán rất nhiều công việc khác.

Gia Cát Lượng ở đây đã thấy rất rõ quyền lực chung không được thừa nhận và không được tôn trọng, có chính sách khoan dung hoặc nghiêm khắc để giải quyết vấn đề rõ ràng là một người điều hành chính sự rất có trí tuệ trong lịch sử Trung Quốc.

7. Theo đuổi đến cùng nguyên tắc quân sự cẩn thận

Ở đoạn văn cuối cùng của bản viết "Long Trung Sách" Gia Cát Lượng muốn bày tỏ cùng với Lưu Bị rằng: "Một khi đại thế thiên hạ có biến nên sai một viên thượng tướng dẫn binh mã Kinh Châu tiến lên phía Bắc trực tiếp đánh vào Lạc Dương, tướng quân lại dẫn đạo quân Ích Châu theo đường Tần Xuyên tiến đánh Quan Trung, thì còn sợ gì trăm họ chẳng mang giỏ cơm bầu nước ra nghênh đón tướng quân? Nếu như cứ theo kế hoạch nàv mà làm, tướng quân sẽ tạo dựng được nghiệp bá, nhà Hán nhất định sẽ trung hưng được".

Trong "Xuất Sư Biểu" Gia Cát Lượng lại trình bày rõ ý kiến của mình với Lưu Thiện:

"Nay phương Nam đã bình định, binh giáp đã đầy đủ đáng khích lệ ba quân; bắc định Trung Nguyên xin đem hết lòng khuyến mã trừ sạch gian ác phục hưng triều Hán về lại cố đô, như vậy là thần báo đáp được tiên đế, mà trúng với chức phận dưới bệ rồng vậy".

Từ đó thấy rằng Bắc phạt Trung Nguyên phục hưng triều Hán là một chí hướng đeo đẳng Gia Cát Lượng suốt một đời. Khéo thu thập chỉnh lý tin tức

https://thuviensach.vn

tình báo; Gia Cát Lượng đã dầy công chuẩn bị, mải mê với khôi phục "khí độ vương triều", đây cũng là vấn đề quan tâm của nhiều người có tâm huyết. Đến cả những nhân vật thường gần gũi vói Tào Tháo như Tuân Úc, Thôi Diễm, Mao Giới cũng đều bởi muốn gìn giữ nhà Hán, cùng với Tào Tháo đối đầu mà dẫn đến bỏ mình hoặc chịu một số mệnh không sáng sủa. (Hai bên ở hai đầu trận tuyến mà đều vì nhà Hán vậy).

Trong cuốn *Tư Mạc,* Chuyên Chương cho chúng ta thấy nguồn gốc loại tư tưởng này, bao quát Gia Cát Lượng và những người cùng thời. Gia Cát Lượng kiên trì chiến lược liên Ngô chống Tào mà không lượng sức mình Bắc phạt Trung Nguyên, cuối cùng phải lâm bệnh bỏ mình giữa quân doanh ở gò Ngũ Trượng, đấy cũng là lý tương thời đại của những phần tử trí thức lúc đó.

Song Gia Cát Lượng vốn là người theo đuổi chủ nghĩa thực tế, trong cuộc chiến có thể nói lấy trứng trọi với đá này, ông giữ một thái độ luôn luôn thận trọng.

Năm Kiến Hưng thứ 5, Gia Cát Lượng nhân khi Ngụy chủ Tào Phi vừa từ trần, Tào Duệ vừa mới lên ngôi, tình hình chính trị nước Ngụy đang rối ren quyết định tiến hành Bắc phạt để mở rộng địa bàn nước Thục, giúp cuộc chiến tranh trường kỳ có thêm uy thế. Sau khi đề xuất tờ sớ "Xuất Sư Biểu" với hậu chủ Lưu Thiện, Gia Cát Lượng dẫn đại quân tiến hành cuộc Bắc phạt lần thứ nhất.

Từ năm thứ 5 Kiến Hưng đến năm thứ 12, suốt thời gian bảy năm chính sử còn ghi lại, Gia Cát Lượng trước sau tiến hành bốn cuộc chiến Bắc phạt. Tuy trong thời gian này có thu được một số thành công đáng kể, song cuối cùng đành phải rút về, ở đây có sự chênh lệch thực lực rất lớn, song Gia Cát Lượng lại là người quá thận trọng không dám mạo hiểm, mà trong binh pháp đôi khi mạo hiểm lại là cần thiết. Trần Thọ khi bình phẩm phần *Gia Cát Lượng truyện* có viết: "Nhiều năm huy động sức dân luôn đánh không thắng, nói về sự tháo vát ứng biến, đó chẳng phải là sở trường của ông vậy". Điều đó có thể có lý.

Trong cuộc Bắc phạt lần thứ nhất, tại hội nghị quân sự trước trận đánh, hổ tướng Ngụy Diên có đề xuất một chiến thuật đột kích táo bạo, dẫn đại quân

https://thuviensach.vn

ra Tà Cốc, trực tiếp đánh thẳng vào Trường An tranh thủ khi Ngụy quốc còn chưa kịp phản ứng, nhanh chóng chiếm lấy Quan Trung.
Lúc đó quan trấn thủ Trường An là Hạ Hầu Mậu, con rể của Tào Tháo, thuộc loại con ông cháu cha thiếu kinh nghiệm tác chiến, nếu đột nhiên tiến đánh, có thể y sẽ kinh hoàng tháo chạy, bởi vậy kế hoạch này rất có khả năng thực hiện.
Song, chiến cuộc này cũng không khác gì người dùng sức để thi vụt bóng gậy vào đích, tuy có khả năng song cũng chỉ là phỏng chừng. Đội quân đơn lẻ thâm nhập vào Quan Trung, nếu gặp phải đại quân Ngụy quốc triệt lộ ở tuyến sau sẽ bị khốn đốn. Bởi vậy với Gia Cát Lượng là một người theo nguyên tắc cẩn trọng, chẳng thể chấp thuận chiến thuật bạo phổi này.
Chiến thuật mà Gia Cát Lượng tâm đắc, là vận dụng sách lược đánh ngắn ngày giành thắng lợi nhanh, hy vọng đánh dần dần để thắng lợi, tuy phải trả giá đắt và tốn thời gian song có thể tránh được mạo hiểm cùng thất bại.
Mùa xuân năm thứ 6 Kiến Hưng, Gia Cát Lượng lại dẫn đại quân từ đường Tam Cốc đánh chiếm Mi Quận, ông phái lão tướng Triệu Vân có nhiều kinh nghiệm đánh nghi binh ở Cơ Cốc để dụ đạo quân của Tào Chân. Tào Chân quả nhiên trúng kế mang toàn lực bao vây quân Triệu Vân. Gia Cát Lượng bèn dẫn quân chủ lực vượt qua Kỳ Sơn, tập kích bất ngờ, một mạch đánh phá liền ba quận Nam An, Thiên Thủy, An Định, làm chấn động cả Quan Trung, khiến hạ Hầu Mậu hoảng hốt có ý vứt bỏ Tràng An mà chạy. Ngụy chủ Tào Duệ tuy còn trẻ tuổi, song cá tính rất ôn hoà khoan dung, rất có tinh thần trách nhiệm lại có tinh thần dũng cảm của tổ tiên Tào Tháo. Ông ta đượctin cấp báo, lập tức ngự giá thân chinh, rất nhanh chóng đốc chiến ở Trường An, lại giao lão tướng trí dũng song toàn là Trương Cáp giữ cửa thành chuẩn bị quyết một trận sống mái với đội quân Bắc chinh của Gia Cát Lượng.
Gia Cát Lượng cũng phái một tướng tài là Mã Tắc làm tiên phong, tại Nhai Đình đã cùng với Trương Cáp tiến hành hỗn chiến. Chẳng may Mã Tắc cậy tài mà kiêu ngạo, thiếu kinh nghiệm thực tế chiến đấu lại không nghe lời dặn dò trước đó của Gia Cát Lượng, phạm sai lầm nghiêm trọng về đóng

https://thuviensach.vn

quân, bị Trương Cáp khoét sâu nhược điểm, khiến đội tiên phong của Mã Tắc bị tan vỡ cả, sau đó bất đắc dĩ Gia Cát Lượng phải rút về Hán Trung. Đến mùa đông, Gia Cát Lượng lại dẫn quân ra ngoài quan ải bao vây Trần Thương, Tào Chân cũng dẫn quân chủ lực ra kháng cự, hai bên cùng đối trận với nhau. Gia Cát Lượng bởi thời tiết quá giá rét, lương thảo cung cấp lại không đủ phải đành rút quân. Mãnh tướng Ngụy quốc là Vương Song dẫn kỵ binh đuổi theo, lại vấp ngay phải mai phục của Gia Cát Lượng, binh tan, tướng chết, may mà Tào Chân doanh trại giữ nghiêm. Gia Cát Lượng vô kế khả thi đành dẫn quân rút về đất Thục chỉnh đốn lại đội ngũ, kết thúc cuộc Bắc phạt lần thứ nhất.

8. Hiến thân báo quốc, tổng tư lệnh liều mình

Năm thứ 7 Kiến Hưng, Gia Cát Lượng tiến hành cuộc Bắc phạt lần thứ hai. Lần này ông dẫn quân từ Vũ Đô, Âm Bình đánh vào Ung Châu, thứ sử Quách Hoài anh dũng kháng cự, song chẳng thể ngăn chặn được thế công của quân Thục. Chiến sự kéo dài mãi, Ngụy chủ Tào Duệ chỉ biết hạ lệnh cố thủ, rồi phái Tào Chân từ phía Tà Cốc, Trương Cáp từ phía hang Tý Ngọ, Tư Mã Ý từ phía tây thành đồng thời đánh giáp công. Gia Cát Lượng phái Lý Nghiêm ở Hán Trung phòng ngự quân Ngụy song Lý Nghiêm lấy cớ lương thực không đủ đã kháng lệnh, Gia Cát Lượng chỉ còn biết rút quân về phòng giữ. Song tướng Thục Ngụy Diên vẫn ở lại Dương hê hội chiến, đánh phá quân Hác Chiêu tan tác mà lão tướng Tào Chân cũng không may ngã bệnh từ trần, hai bên đều cùng lui quân.

Năm thứ 9 Kiến Hưng, Gia Cát Lượng lại ra Kỳ Sơn. Để khắc phục khó khăn vận chuyển lương thực, Gia Cát Lượng phát minh ra trâu gỗ để vận chuyển. Do công năng của khí cụ mới còn hạn chế khiến vấn đề vận chuyển chưa tháo gỡ được, Gia Cát Lượng trong tình hình lương thực vận chuyển không đủ lại phải lui quân. Song trong cuộc rút binh lần này, Gia Cát Lượng dùng kỳ binh mai phục tại Kiếm Các giết được danh tướng Ngụy quốc là

https://thuviensach.vn

Trương Cáp rửa được mối nhục Nhai Đình, có thể kể là thu hoạch rất lớn trong cuộc Bắc phạt lần này.
Năm thứ 12 Kiến Hưng, đang mùa xuân Gia Cát Lượng lại dẫn đại quân từ Tà Cốc đánh vào nước Ngụy. Ông lấy khí cụ mối phát minh là ngựa máy để đảm nhiệm việc vận chuyển, hiệu quả cũng khá tốt. Không lâu quân Bắc phạt đánh chiếm quận Vũ Công của Ung Châu, để quân lính đóng ở vùng Ngũ Trượng, chuẩn bị một trận quyết chiến với quân Ngụy. Thống soái của quân Ngụy lần này là đại danh tướng Tư Mã Ý, ông ta cũng theo phương thức tác chiến thận trọng đóng trại ở Vị Nam với quân Thục đối trận. Quan Thục là đội quân viễn chinh, vấn đề lương thực rất khó giải quyết, thường là nguyên nhân chủ yếu của những cuộc rút lui. Để triệt để giải quyết vấn đề này, Gia Cát Lượng chia quân làm đồn điền, lệnh cho quân sĩ khai khẩn bên sông Vị Thủy, hợp tác chặt chẽ với dân địa phương, hiệu quả cũng khá tốt, song do việc trong doanh trại rất nhiều lại thêm Gia Cát Lượng dốc sức lo lắng đảm đang, không lâu, lao lực mà thành bệnh.
Tư Mã Ý dò thám thấy tình hình, đề phòng Gia Cát Lượng lắm mưu mẹo bèn hạ lệnh phòng thủ nghiêm ngặt, lấy cầm giữ lâu dài mà tiêu hao lực lượng. Hơn nữa, ông ta được biết Gia Cát Lượng ăn ít, việc nhiều, đoán rằng chẳng thể ở lâu, bèn hạ lệnh mặc quân Thục khiêu chiến ra sao cũng làm ngơ, đợi Gia Cát Lượng bệnh tình xấu đi, quân Thục sẽ bị khó khăn. Quả nhiên, sau hơn một trăm ngày, Gia Cát Lượng bị thổ máu do bệnh dạ dày biến hoá, trung tuần tháng tám vì bệnh nặng mất ở doanh trại hưởng thọ năm tư tuổi. Quân Thục đành phải rút quân, Tư Mã Ý thấy doanh trại trống trải của quân Thục đã rút, quan sát cách sắp xếp doanh trại, phải cảm thán rằng: “Thực thiên hạ kỳ tài vậy”.
Khi quân Thục rút lui, Tư Mã Ý nghe mang máng rằng Gia Cát Lượng đã mất bèn thân tự xuất binh truy kích, không ngò Gia Cát Lượng đã sớm lệnh cho Khương Duy, tạo ra một hình người gỗ, ăn vận quần áo giả làm Khổng Minh, đánh trống thúc quân phản kích lại. Bởi Gia Cát Lượng khéo dùng kỳ binh, Tư Mã Ý không dám cả quyết, bèn hạ lệnh rút quân về, quân Thục an toàn trở về nước, sau khi qua cửa Tà Cốc mới chính thức phát tang. Người đương thời vẫn nói rằng: “Gia Cát Lượng chết còn đuổi được Trọng Đạt

https://thuviensach.vn

sống". Tư Mã Ý cũng chỉ tự mình bào chữa rằng: "Ta chỉ lo việc sống, chẳng lo việc chết vậy".
Sau khi Gia Cát Lượng từ trần, Khương Duy kế tục làm chủ soái quân Thục, cũng đã nhiều lần dẫn quân Thục Bắc phạt, song do thực lực trong nước không đủ mạnh, quy mô chiến dịch vẫn không khác gì với thời Gia Cát Lượng còn sống. Nước Thục bởi nhiều năm chinh chiến, quốc lực suy vong, cuối cùng bị nước Ngụy tiêu diệt.

9. Chủ nghĩa hoàn mỹ tích thắng lợi nhỏ chẳng thành đại sự.
Tuy Gia Cát Lượng cao lớn khác người, song ông chẳng hề biết một chút võ nghệ. Văn nhân cầm quân, lại thường dấn thân ở tuyến đầu, thực đáng để kính phục. Thời đại Tam quốc nhiều danh tướng, song cùng dạng với Gia Cát Lượng, tại chiến trường chỉ "động khẩu bất động thủ", có lẽ chỉ có Lục Tốn danh tướng Đông Ngô từng đánh bại Lưu Bị trong cuộc đông chinh ở Tỉ Qui.
Vốn không xuất thân từ binh nghiệp, Gia Cát Lượng chẳng có kinh nghiệm tác chiến phong phú, đây cũng là nguyên nhân chủ yếu khiến ông không có năng lực ứng biến linh hoạt ở chiến trường. Bởi vậy, những hành động quân sự của Gia Cát Lượng nặng về sự sắp đặt cẩn thận từ trước, có thể thấy rõ ở mấy lần đánh bại những danh tướng nước Ngụy như Tư Mã Ý, Tào Chân và Trương Cáp, thể hiện tài năng quân sự lỗi lạc của Gia Cát Lượng. Trần Bình lấy "kết quả luận", phê bình ông không khéo tháo vát, để đến nỗi chinh chiến mãi không thành công, thật cũng không công bằng cho lắm! Chiến lược định ra sáng suốt, song trong vận dụng chiến thuật, Gia Cát Lượng lại quá đỗi cẩn thận. Ông tư lự chu tất, có nhiều điểm sáng tạo, hành động thường nặng về chủ nghĩa hoàn mỹ, điều đó đã có lần Ngụy Diên góp ý với ông, thiếu tinh thần quyết đoán để nắm những thời khắc then chốt, bởi vậy tuy thường tích thắng lợi nhỏ lại không thể tạo thành đại sự mỹ mãn.

https://thuviensach.vn

Tương phản với Gia Cát Lượng, Tào Tháo hành động lại quá liều lĩnh, lấy tùy cơ ứng biến để thực hiện chiến thuật, song lại thường bị đánh cho đại bại. Có thể nói, sự hăng hái kiên cường của Tào Tháo, những hành động mạnh mẽ, có thể tạo ra sự phát huy thực lực, đè bẹp được kẻ địch dữ tợn, cuối cùng tạo thành đại sự.

Thiên tài quân sự ở hai con người đối chọi này trong lịch sử Trung Quốc. "Binh pháp Tôn Tử" đã có nghiên cứu và kiến giải độc đáo, song trong thực tế ứng dụng lại có những khác biệt tương đối lớn, vấn đề này thật vi diệu vô cùng, triết học quân sự có nhận xét khác nhau đáng để cho chúng ta nghiên cứu. Cuốn sách này cũng sẽ bàn sâu về vấn đề đó.

Gia Cát Lượng rất nghiêm túc, tính tình kín đáo, chẳng giống như sự khoát đạt biến hoá của Tào Tháo. Song Gia Cát Lượng tâm tư tư lự, có nhiều tính sáng tạo, thích tự mình nghiên cứu phát minh. Ví như những lần Bắc phạt thứ ba thứ tư đã vận dụng những xe vận chuyển nhẹ gọi là trâu gỗ, ngựa máy, trong trận Kiếm Các, lại dùng nỏ liên châu bắn hai mươi mũi tên tự động cùng lúc giết được danh tướng Trương Cáp, đều xuất phát từ những thiết kế của ông.

Cũng bởi luôn trực tiếp dấn mình vào mọi việc như thế, một áp lực lớn đè nặng lên thân thể và tinh thần Gia Cát Lượng dẫn đến những tổn hao nghiêm trọng cho sức khoẻ. Sử liệu chép rằng, phàm xét tội phạt từ hai mươi roi trở lên đều do ông trực tiếp phê duyệt. Ông vốn yêu mến tướng sĩ như thế, xử phạt tuy hơi nghiêm khắc song rất được chúng yêu quý. Lấy cá tính như thế xử lý mọi việc quân sự thường ngày thiên biến vạn hoá, trách chi tì vị của ông chịu không nổi. Khi đối trận ở Ngũ Trượng Nguyên, Tư Mã Ý biết rõ Gia Cát Lượng ăn uống ngày mỗi suy giảm lại nhiều phiền nhiễu, rõ ràng là trường kỳ tư lự dẫn đến bệnh tì vị nghiêm trọng, bèn phán đoán Gia Cát Lượng sẽ không lâu tạ thế, bởi vậy lợi dụng đánh cầm giữ lâu dài để làm chứng bệnh kia thêm trầm trọng, mới hay một đại sự binh pháp cũng không khắc phục nổi những nhược điểm tâm lý của mình!

https://thuviensach.vn

10. Giữ mình thanh liêm, cách tân chánh sự ở đất Thục

Giáo sư Lâm Điền, một chuyên gia Trung Quốc học của Nhật Bản trong cuốn "Một đời thăng hoa" đã có miêu tả về đời sống của Gia Cát Lượng, ví như đời sống một loài hoa là hoa anh đào, sự rực rỡ gắn với tàn tạ, bỗng khiến người đọc không khỏi xúc động. Ông chỉ ra rằng Gia Cát Lượng sinh phải thời loạn lạc, vất vả lam lũ, nếm trải nhiều cay đắng như mọi người bấy giờ chỉ bởi ôm ấp một hoài bão lớn, dấn thân vào con đường hành động, tạo dựng nên cái đẹp trong suốt. Có thể nói bởi một tấm lòng chân thành nhiệt tình như thế, ông đã trở thành một nhân vật chính trị thiên thu vạn đại vẫn khiến người ta hâm mộ và thương nhớ.

Trần Thọ cũng cho rằng Gia Cát Lượng có một đời cống hiến rất lớn, thể hiện ở cách tân phong khí chính trị. Ông vốn thanh liêm cao khiết lại nghiêm túc có tác dụng lãnh đạo to lớn. Xã hội nước Thục lúc bấy giờ nhiễu loạn trì trệ, cần những tác động mạnh của điều lệ pháp luật, có thể di phong dịch tục, ông đã phát huy được vai trò tể tướng điều hành.

Tầng lớp quan liêu thế gia ở Thành Đô lúc ấy, thích hưởng thụ lối sống kim tiền phù hoa, khiến xã hội băng hoại đến cực điểm - Gia Cát Lượng quyết tâm ngăn chặn, ông lấy mình làm gương, đặt ra điều luật để trói buộc.

Trong "Giới tử thư", quan niệm của ông rất rõ ràng khi nhắc nhở con cái trong nhà:

"Ta làm theo đạo của kẻ quân tử, tu thân thanh tịnh, cần kiệm dưỡng đức, đạm bạc để nuôi chí, tĩnh lặng để nghĩ xa. Ta học lấy sự thanh tịnh, tài do học mà có, chẳng học chẳng rộng tài, chẳng có chí thì chẳng thành công, buông thả hại cho tinh thần, mạo hiểm khó thuần được tính".

Trong "Giới ngoại sanh thư", ông lại nói rõ trí ở nơi cao viễn dứt bỏ những dục vọng tầm thường, nhẫn nại khi co duỗi.

Trong tờ biểu gửi cho Lưu Thiện, Gia Cát Lượng công bố tài sản của mình: "Thần sớm theo tiên đế, một đời chỉ biết theo quan gia, tuyệt không vun vén gì cho bản thân, nay ở Thành Đô bãi dâu có 800 gốc, ruộng bãi có năm mươi khoảnh, con cái quần áo cũng tạm đủ dùng, đời sống của thần thường ởngoài cõi xa ăn mặc hoàn toàn do quốc gia cung cấp; bởi vậy mà cũng chẳng có thu nhập riêng hoặc tích góp tài sản gì. Sở dĩ kiên trì như thế, chủ

https://thuviensach.vn

yếu là nghĩ đến ngày mà thần không còn nữa, không để trong nhà thì có lắm tiền, ngoài ấp có lắm trang trại, phụ lại sự trông gửi của bệ hạ".
Sau ngày Gia Cát Lượng từ trần, Lưu Thiện cho người đến xem xét phủ thừa tướng, quả đúng như vậy. Trong thư ông viết trả lời Lý Nghiêm: "Nay tôi tài sản tư dinh chẳng có nhiều, vợ con còn chưa đủ áo mặc".
Qua đó cho thấy gia cảnh thanh đạm của ông. Là một vị tể tướng chỉ dưới một người, trên cả vạn người, thanh liêm như thế trách chi chẳng để lại bao nhiêu hoài niệm.
Gia Cát Lượng một đời chí công vô tư vì nước, tuyệt không có một chút riêng tư, thực đã khiến không ít những đại thần nước Thục chịu ảnh hưởng. Ví như Tưởng Uyển với con cái cũng rất nghiêm: "Thường nhắc nhở trong nhà nên ăn chay, mặc áo vải thô, ra ngoài không dùng xe ngựa". Ấy là chịu ảnh hưởng của phong cách Gia Cát Lượng. Khương Duy là tổng chỉ huy quân đội, là người ở ngôi cao thượng tướng, có vị trí đáng kể với các quần thần, nhà cửa cũng rất giản đơn, thậm chí có chỗ xiêu đổ, trong nhà không có thiếp hầu, sau sân chẳng hề nghe thấy tiếng đàn hát". Còn Đặng Chi là nhà ngoại giao xuất sắc cũng chịu ảnh hưởng phong cách của Gia Cát Lượng, sử sách có ghi ông ấy làm quan hơn 20 năm thưởng phạt nghiêm minh, gần gũi chu cấp cho binh sĩ có khó khăn, sinh hoạt thường cần kiệm không lo riêng tư, đến cả vợ con cũng không thoát cơ hàn, khi ông ta mất gia cảnh quá đỗi thanh bần.
Qua đấy có thể thấy tấm gương thanh liêm của Gia Cát Lượng rất có ảnh hưởng đối với đương thời.

11. Khai sáng dân tâm, ban bố điều luật, đề cao uy tín của quyền lực.
Ví như kể về tài hoa cá nhân với năng lực dùng binh của Gia Cát Lượng, ít nhiều có sự bình giá khác nhau, song về tấm trung trinh và tài trị quốc của ông thì chưa hề có sự hoài nghi nào. Trần Thọ trong *Tam quốc chí* có bình phẩm như sau:

https://thuviensach.vn

“Gia Cát Lượng làm tướng quốc rất đỗi quan tâm đến đời sống trăm họ, lấy mình làm gương về luân lý, điều hành chánh sự. Ông thanh trừ quan lại tham nhũng, giảm bớt các khoản chi quốc gia không cần thiết, tăng thêm hiệu suất bộ máy hành chính khai sáng dân tâm, ban bố điều luật, xây dựng được niềm tin của dân chúng toàn quốc với quyền lực của vương triều”.
“Người tận trung với nước hoặc tận trung với xã hội, tuy là ở phía đối địch với mình cũng đều đáng khen, kẻ phạm pháp lười nhác dẫu là chiến hữu của mình cũng phải xử phạt, tuyệt đối không thể bao che. Kẻ phạm lỗi mà biết hối cải tuy mắc trọng tội cũng có thể chiếu cố một chút, kẻ quanh co che giấu, tuy tội nhẹ cũng nên phạt thêm....
Cuối cùng, khắp trong lãnh thổ đều kính trạng mà nể sợ, hình phạt tuy nghiêm khắc song dân gian không oán thán, lấy chánh tâm công bằng mà khuyên thiện trừ ác vậy; thực là người hiền tài đại độ trong điều hành chánh sự, có thể nói ví như Quản Trọng và Tiêu Hà cũng chẳng thể hơn”.
Có một số sử học gia lấy việc Gia Cát Lượng ném mình vào công việc, lao lực quá độ, dẫn đến tổn hại sức khoẻ, phê bình Gia Cát Lượng chẳng khéo dùng người lại không tích cực bồi dưỡng nhân tài kế cận, kỳ thực đấy là những lời rất không công bằng vậy.
Trái lại, Gia Cát Lượng với việc đề bạt nhân tài rất đỗi quan trọng trong “Cử thố thiên” có viết: “Xét về đạo trị quốc, cần chú trọng ở việc đề cử hiền tài”. Lại nói: “Đề cử hiền tài có thể đem lại sự yên định”. Bởi đề cử hiền tài gắn liền với trị quốc, Gia Cát Lượng đã cho xây một cái đài cao ở phía Nam Thành Đô, để tiếp đón kẻ sĩ bốn phương, thường xuyên lại thiết lập một cơ cấu gọi là “Tham thự” để thu thập đóng góp ý kiến xây dựng của dân chúng.
Trong “Thị thính thiên” ông lại nêu rõ: “Đã là người cầm quyền phải biết lắng nghe, thu nạp tiếng nói phải của dân chúng, cùng những mưu kế của kẻ trí giả, mắt thấy đủ vạn vật, tai nghe khắp xa gần”. Trong “Xuất Sư Biểu” ông đã tiến cử với Lưu Thiện những người như Tưởng Uyển, Phí Vỹ, Đổng Doãn, Hứa Sưng đó đều là những nhân tài ưu tú. Ông cũng rất chú ý đến Khương Duy, Đặng Chi đều là những người chọn từ thực tế mà ra.

https://thuviensach.vn

Trong lời chú giải *Tam quốc chí* có dẫn lời Quách Ban trong "Thế ngữ" bàn về nhân tài trong thiên hạ, họ muốn đến nước Thục hơn là Ngụy, Ngô, vậy nên quan lại đất Thục phần đông là những người tài giỏi trong thiên hạ. Ví như Ngụy tướng Chung Hội sau khi đánh chiếm được nước Thục đối với tình cảnh nước Thục đã mất, dân tâm sĩ khí vẫn kiên quyết chống Ngụy cũng phải thực sự cảm động cho rằng Gia Cát Lượng rất giỏi giáo hoá dân chúng. Triệu Dực trong cuốn "Sử trát ký" có một đoạn luận thuật như sau: "Tào Tháo dùng người lấy quyền lực mà chế ngự, Lưu Bị thì lấy tính tình làm trọng còn Tôn Quyền thì lấy ý khí làm đầu. Lấy quyền thuật chế ngự thì trọng ở cái cốt yếu, lấy tính tình đê mà tụ họp thì trọng ở chữ chân thành, Gia Cát Lượng thì dùng người, trên tình thần vận dụng sở trường của cả ba nhà đó".

Đường Thái Tông cũng rất tôn sùng Gia Cát Lượng, như khi ông nói chuyện với Phòng Huyền Linh, Đỗ Như Hối, công nhiên tán thưởng Gia Cát Lượng làm "đệ nhất thừa tướng" rất đỗi tán dương tinh thần "chí công vô tư" của ông ta. Ông cũng chỉ ra rằng, Gia Cát Lượng đã từng rất nghiêm khắc trừng phạt những quyền thần nước Thục như Lý Nghiêm và Liêu Lập song hai người này nghe tin Gia Cát Lượng mất đều khóc lóc thống thiết, Lý Nghiêm vì thế mà âu sầu đến chết. Đường Thái Tông cảm khái mà nói: "Nếu chẳng phải là bậc chí công thì sao có thể như vậy được". Ông đã có những lời đánh giá cao nhất dành cho Gia Cát Lượng.

Gia Cát Lượng quả là con người đúng với những lời tán thưởng của Đường Thái Tông như "đại công vô tư", "cao vời và sáng rực", điều này qua thư tín mà Gia Cát Lượng trả lời Lý Nghiêm cũng thấy rõ. Sau khi bình định được phương Nam, danh tiếng của Gia Cát Lượng ở nước Thục đạt đến đỉnh tối cao. Lý Nghiêm bèn viết thư khuyến khích ông: "Nên nhận lễ phong cửu Tích đổi tước hiệu và xưng vương". Gia Cát Lượng chẳng những không nghe theo mà trả lời rất thẳng thắn rằng:

"Tôi với túc hạ tương tri đã lâu há chẳng hiểu nhau ư... Tôi vốn là kẻ sĩ quê mùa ở phương Đông tiên đế lầm dùng được đặt ở vị trí cao sang hưởng lộc trọng, nay trừ giặc chưa mấy hiệu quả, biết rằng chưa đền đáp được bao

https://thuviensach.vn

nhiêu, mà được tôn sùng thái quá, cho ngồi ở những vị trí quan trọng hơn thực hổ thẹn vậy!”.
Nếu so với Tào Tháo tự phong lễ cửu Tích xưng làm Ngụy Vương, Gia Cát Lượng quả thật khả ái và đáng kính hơn nhiều lắm!

12. Bát trận đồ - mê cung thiên cổ

Trần Thọ trong *Tam quốc chí* có viết: “Gia Cát Lượng thường hay tư lự hao tổn bởi nỏ liên châu, trâu gỗ, ngựa máy đều là những ý nghĩ kỳ lạ; suy diễn binh pháp làm ra bát trận đồ thật là huyền bí vậy”.
Có thể là những năm tuổi trẻ còn cầy bừa gặt hái, Gia Cát Lượng đã thích tự tay mình làm lụng, có năng lực sáng tạo phát minh, dẫn đến những phát minh mới sau này như việc cải tiến nỏ liên châu lợi hại, và chế ra trâu gỗ, ngựa máy để vận chuyển lương thực.
Sách “Ngụy thị Xuân Thu” có ghi: “Gia Cát Lượng dùng nỏ liên châu để tập kích giết được danh tướng Trương Cáp, gọi nỏ ấy là “nguyên nhung”, lấy sắt làm tên, mỗi mũi tên dài 8 tấc, mỗi nỏ bắn ra 10 tên, thực là một vũ khí sát thương mãnh liệt”.
Trâu gỗ, ngựa máy là công cụ vận chuyển ứng dụng phát minh mới bởi nước Thục không đủ ngựa thồ, đường núi lại rất hiểm trở, ngựa không dễ qua lại, bởi vậy Gia Cát Lượng dùng nhân lực vận chuyển để khắc phục khó khăn này. Trâu gỗ là loại xe bốn bánh, còn ngựa máy là loại xe hai bánh. Cứ như sử kiện ghi chép, ngựa máy là loại trâu gỗ cải tiến, dùng trong cuộc Bắc phạt thứ 4, hiệu quả khá tốt đẹp. Trâu gỗ, ngựa máy đều là những loại xe thích hợp với việc vận chuyển. Cuốn truyện “Vũ Hầu" của Trương Chú viết: Trong Thục có xe nhỏ một người đẩy tải được 8 thạch phía trước như đầu trâu, lại có xe lớn dùng bốn người đẩy tải được hàng chục thạch gọi là ngựa máy.
Cũng có không ít người cho rằng xe một bánh đã có ở Thục trước thời Gia Cát Lượng, vậy nên trâu gỗ chỉ là công cụ cải tiến còn ngựa máy thì cải tiến

https://thuviensach.vn

từ trâu gỗ.
Trong rất nhiều phát minh, “Bát trận đồ” khiến người đời sau còn cảm thấy rất chi thần kỳ. Cũng bởi sự tô vẽ của La Quán Trung, “Bát trận đồ” cũng như việc mượn gió đông, đều thuộc về pháp thuật siêu năng kỳ môn độn giáp.
Đỗ Phủ, thánh thơ đời Đường đứng trước di chỉ bát trận đồ, có những câu thơ dâng tràn cảm xúc:
Công vạch thế chân vạc
Danh bầy bát trận đồ
Sống trôi đá thì đứng
Hận không bình được Ngô.
Năm ấy, đánh nhau lớn ở Tỉ Qui, Lục Tốn đuổi theo Lưu Bị vào trong đất Thục, bị khốn bởi “trận Thạch Đầu” do Gia Cát Lượng dự liệu trước, lấy các khối đá xếp lẫn lộn thành từng đông dựa theo sự sắp xếp kỳ môn độn giáp, y theo 8 cửa Hưu, Sinh, Thương, Đỗ, Cảnh, Tư, Kinh, Khai, vào mỗi giờ mỗi ngày biến hoá khôn lường, khá so với mươi vạn tinh binh. Đại quân Lục Tốn bị khốn ở trong trận, loanh quanh mãi sau nhờ có nhạc phụ của Gia Cát Lượng là Hoàng Thừa Ngạn giúp mới qua được. Đây đương nhiên là một tiểu thuyết gia không hiểu quân sự, nẩy sinh từ trí tưởng tượng ra những hư cấu nghệ thuật.
Song, trong sự tích lịch sử “Bát trận đồ” tồn tại như một thực tế, vậy tác dụng của trận Thạch Đầu là như thế nào? “Bát trận đồ” là một di tích lịch sử ở huyện Phụng Tiết, tỉnh Tứ Xuyên, nơi giao lưu sông Cù đường và sông Trường Giang, trước mắt thấy không còn nguyên trạng song “Thái bình hoàn vũ ký” có ghi rằng:
Bát trận đồ chu vi 480 trượng do các khối đá bị vận chuyển tụ tập mà thành, cao 5 thước, như được xếp đặt xúm xít bốn phía giống như một bàn cờ, mùa hạ thì nước dâng cao phủ lấp cả, mùa đông lại lộ ra.
Kỳ thực “Bát trận đồ'' không chỉ thiết lập xếp đặt ở đấy, có thể thấy ở Thiểm Tây, Hán Trung, dọc đường Gia Cát Lượng Bắc phạt đều có những di tích ấy, tác dụng của nó ở chỗ nào? Có phải như trong tiểu thuyết đã nói là lũy thành phòng ngự ư?

https://thuviensach.vn

Theo như “Gia Cát Lượng tập” ghi chép, bát trận đồ ứng tới 89 trận là Đông Dương, Trung Hoàn, Long Đằng, Điểu Phi, Hổ Dực, Triết Hàn, Liên Hoành, Ác Cơ, cứ theo tên gọi mà thấy bố cục trận doanh, mỗi bát trận đồ là một doanh trại nhỏ mà không phải là đầu não quân đoàn tác chiến, bởi vậy nó không giông với các trận như Trường Xà trận, Ngư Lân trận, Điểu Hành trận có tác dụng tác chiến, nó chỉ là nơi trận địa đóng quân mà thôi, là một hành doanh tiện cho việc tổ chức chỉ huy, mà không nặng ở tính công kích và phòng thủ.

Một học giả đời Hán là Trịnh Huyền có viết: có bát trận thập trận của Tôn Vũ, Tôn Tẫn, Đậu Hiến khi chinh phạt Hung Nô cũng có lợi dụng bát trận. Có thể thấy bát trận đã được Gia Cát Lượng sử dụng chỉ là sự bổ sung thêm, làm thành phương pháp cơ bản trong hành quân và đóng trại.

Lịch sử có khen ngợi việc đóng quân của Gia Cát Lượng, có doanh lũy, bếp giếng, nhà xí, rào tre, chòi canh gắn liền với nhau, rất thuận lợi. Ở gò Ngũ Trượng, Tư Mã Ý đã nhìn thấy doanh lũy và công sự của quân Thục còn lưu lại, phải thốt lên rằng: “Thật thiên hạ kỳ tài vậy". Có thể đây là quân danh “bát trận đồ” mà Gia Cát Lượng cải biến ra.

Xem xét di tích Thạch Đầu của bát trận đồ, thấy đó là sa bàn mà Gia Cát Lượng luyện binh mà thôi, chẳng phải là Thạch Đầu trận có siêu năng kỳ môn độn giáp. Để có thể hiểu được tường tận “Bát trận đồ” chúng tôi sẽ xin trình bày trong phần sau, để bạn đọc có thể hiểu sự thực đầy đủ hơn.

13. Đi tìm sự thực của lịch sử

Người Trung Quốc là những người thích tô điểm, phần nhiều đam mê với tiểu thuyết chương hồi dạng võ đài tình tứ mà rất ít người thích tìm sự thực lịch sử.

Tiểu thuyết chương hồi của Trung Quốc tuy có không ít giá trị nghệ thuật song đa số lại là những sáng tác của văn nhân thất ý, đề tài câu chuyện thường lấy nội dung giảng tích cũ của các thầy đồ giảng sách.

https://thuviensach.vn

Thực không may, những sách ấy chỉ là những ghi chép cửa miệng, lời lẽ dung dị, câu cú khoa trương để cảm động người ta, chỉ muốn bày tỏ những tình cảm chủ quan, không để ý đến thời gian, không gian, nhân tích và tính chất hợp lý.

Đã có không ít văn nhân cổ đại một đời chưa đến chiến trường, lại nữa thuở đó chưa có các máy ghi hình ghi lại thực cảnh của chiến tranh. Do hạn chế không nắm chắc được thực tế chiến trường, những tác giả ấy vung bút vô vẽ, cũng miêu tả chiến tranh nên cho thấy nhiều nét ấu trĩ. Bởi sự tương tượng của họ, sự kiện lịch sử trở thành ba phần là thực, bốn phần khoa trương, ba phần suy diễn thêm.

Những văn nhân ấy luôn theo quan điểm chính nghĩa biến nhân vật lịch sử thành ra người tốt và xấu kiểu võ đài. Song họ thiếu độc lập suy nghĩ thấu đáo nên những hình tượng nghệ thuật đưa ra không ít chỗ bất cập. Nhiều người đã quen hình dung theo những hình tượng nghệ thuật cũ, có rất ít người đi tìm sự thực để đính chính lại. Trong khi đó, những nhà viết lịch sử Âu, Mỹ, Nhật Bản đang cố gắng theo các góc độ tìm hiểu, chỉnh lý lại lịch sử của họ, bới tìm những tư liệu mới, xây dựng quan niệm mới, nhằm mục đích giảm cổ tri kim.

Tam quốc diễn nghĩa của La Quán Trung, có sắc thái truyền kỳ lịch sử dân gian, nó xây dựng nhân vật lịch sử theo chủ quan tô vẽ làm mất đi tính khách quan, làm méo mó sự thực lịch sử, bôi đen tô hồng hoặc thần hoá nhân vật.

Có một câu chuyện vui, một ông kia mê *Tam quốc diễn nghĩa*, ngày nọ uống rượu đã có phần lơ mơ cố cãi rằng trận Xích Bích, Tào quân có 100 vạn, bạn ông bảo chỉ có 60 vạn, hai bên cãi vã đang hăng, vì mê tam quốc trong lúc hứng bèn chạy ngay về nhà lấy cuốn *Tam quốc diễn nghĩa* yêu quý kia để chứng minh. Đang lúc rượu say lại thêm vội vàng không chú ý đạp chết thẳng cẳng đứa bé mới sinh cạnh giá sách, vợ ông ta vội la lớn rằng: "Thế là ông giết mất bé gái rồi". Ông ta nghĩ đến đoạn Tam quốc kia gắt lên rằng: "Bốn mươi vạn đại quân của người ta còn bị nó xoá bỏ, một đứa bé gái thì đáng kể gì".

https://thuviensach.vn

Tuy chỉ là một câu chuyện vui bịa đặt, song cũng được miêu tả khá chân thực; dưới chính sách ngu dân trường kỳ, người Trung Quốc chẳng có cách gì biện giải đâu là thật, đâu là giả.

"Tam quốc diễn nghĩa", "Thủy hử truyện", "Kim bình mai", "Tây du ký" được gọi là tứ đại kỳ thư của Trung Quôc song xét về giá trị nghệ thuật "Tam quốc diễn nghĩa" cũng có ba bản khá khác nhau. *Thủy hử, Kim bình, Tây du,* tuy cũng đề cập được một số nhân vật chân thực, song ở góc độ chủ quan cơ hồ đều từ sáng tạo mà ra khiến Tam Tạng Pháp Sư với Huyền Trang của thế giới thực hoàn toàn bất tương đồng, bởi thế không nói được nhân tính chân thực của họ *Tam quốc diễn nghĩa* có nhiều chỗ tương phản, tác giả cơ hồ đã vũ đài hoá nhân vật, giá trị nghệ thuật thấp, song đối với người Trung Quốc, nó lại càng có sức hấp dẫn hơn bởi phù hợp với tâm lý của họ.

Lịch sử Trung Quốc tuy có phong phú song tương đối đơn điệu cơ hồ chỉ có chính sử "Quan phương thuyết Pháp", tiểu thuyết của văn nhân thất ý, thiếu đi những giác độ đi tìm sự thực lịch sử. Thời Xuân Thu chiến quốc bách gia chinh binh với sự gianh đua của các môn phái, từng biểu hiện những góc nhìn khác nhau về thời đại, lịch sử sau đó được ghi chép cơ hồ chỉ có "Hắc Bạch" hai bên rõ ràng.

Đành rằng sự thực của lịch sử cũng không phải là chân tướng dễ thấy, song nó có phần đúng vối nhân vật và hợp lý đôi chút. Có nhiều góc độ khác nhau, phương pháp khác nhau làm lộ ra sự thực lịch sử, để chúng ta có cơ hội tiếp cận với chân tướng của lịch sử, cũng nhờ đó chúng ta có thể hiểu quá khứ của Trung Quốc, để quan sát được rõ ràng hiện trạng Trung Quốc hiện tại, có thể từ những phát hiện ở đấy, giúp chúng ta tiến đến tương lai một cách hợp lý.

Với quan điểm như vậy, bút giả không nghĩ mình tài sơ học thiển, dám bạo gan đổi mới giác độ để xem xét các nhân vật lịch sử quen biết, hy vọng rằng việc ném gạch này có thể dẫn lại được ngọc quý ngày mỗi nhiều, để các sử học gia dân gian mở rộng tầm nhìn, khiến sự thực lịch sử của nước ta đượcchỉnh lý tốt hơn, làm sự thực lịch sử năm nghìn năm xa vời có thể sống lại, cũng để cuộc đời của bút giả còn lưu một nét khắc bé nhỏ. Đây cũng là

https://thuviensach.vn

tấm lòng của bút giả, chẳng ngại tận tâm tư lự lầm lũi trải qua những đêm dài, nỗ lực tìm tòi bởi muốn sáng tác một chút gì đó để lưu cùng bút mực trăm năm.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

QUYẾN THƯỢNG

NGỌA LONG XUẤT SƠN

LỜI GIÁO ĐẦU

Dòng trong dòng đục

Tây An loạn lạc không nhà
Sói hùm lắm trốn gần xa bạo tàn
Trung châu lạc bước lang thang
Chiếc thân giạt đến Kinh Man chẳng ngờ
Bà con như thể lặng tờ
Bạn bè như chửa bao giờ biết nhau
Ra đường nào biết về đâu
Quạ kêu xương trắng dãi dầu bình nguyên
Có người thiếu phụ đói mèm
Đem con đặt giữa cỏ mềm quay đi
Tai nghe trẻ khóc tỉ ti
Cũng đành gạt lệ mà đi cho rồi
Thân ta như cánh bèo trôi
Lấy chi an ủi kiếp người lao đao
Quất roi, cho ngựa phóng ào
Cho quên những tiếng rào rào bi ai
Bá Lăng dừng mé thành ngoài
Ngoảnh đầu nhìn lại xa vời Tràng An.
Với người gặp bước gian nan
Muốn quên chẳng được lại tràn thương tâm

https://thuviensach.vn

Thơ Vương Sán

ia Cát Lượng sinh năm thứ 4 Hán Ninh Đế Quang Hoà đời Đông Hán (năm 181 sau Công Nguyên), ba năm sau, Ninh Đế cải niên hiệu làm Trung Bình nguyên niên. Song cũng ở năm đó, đã nổ ra một cuộc khởi nghĩa Hoàng Cân làm lung lay cả cơ đồ nhà Đông Hán. Trong *Tam Quốc Diễn Nghĩa* của La Quán Trung, Lưu Bị là người bán dép cỏ, gặp được Quan Vũ và Trương Phi ở Trác Quận, sau kết nghĩa ba anh em ở Vườn đào, triển khai việc sángnghiệp lớn lao rất được lòng người.

1. Vương triều tan lở

Từ Quang Vũ đế nhà Đông Hán thay Vương Mãng lên ngôi vua đến Hán Hiến đế nhường ngôi cho Tào Phi, cả thảy là 150 năm, sử gọi đó là vương triều Hậu Hán. Thống kê lại có mười bốn vị hoàng đế, bình quân mỗi vị ở ngôi hơn 10 năm một chút, vương triều này các hoàng đế ở ngôi tương đối ngắn, bởi hoàng đế sớm mất thái tử tức vị tuổi còn nhỏ, hoàng hậu lên làm thái hậu mà tuổi vẫn còn trẻ, có ảnh hưởng rất lớn với chính trị, phụ thân, huynh đệ của thái hậu đều nhân cơ hội ấy mà nhảy lên làm đại quan, thế lực lớn, đấy là ngoại thích can dự vào chánh sự. Ngoại thích nhà Đông Hán, phần lớn là những nhà thế tộc ở Nam Dương, nối nhau đời đời, rất có thế lực, khiến ngoại thích trở thành những đại biểu đặc quyền hàng đầu trong triều đình.

Hoàng đế đời thứ 3 nhà Đông Hán là Chương Đế vốn bị mất sớm, khi Hoà Đế lên ngôi thay cho vua vẫn còn ít tuổi, Đậu thái hậu nắm mọi quyền bính, người anh là đại tướng quân Đậu Hiến nắm đại quyền quân chánh. Họ Đậu

https://thuviensach.vn

đều ai nấy nắm những vị trí trọng yếu. Tiếp đến An Đế lên ngôi khi 13 tuổi, người anh của Đặng thái hậu là Đặng Chất, cơ hồ độc quyền thao túng triều đình. Sau khi An Đế mất, người anh của Diêm thái hậu là Diêm Hiển cũng lập tức trở thành ông vua thứ hai. Song, đáng kể phải nói đến Lương Ký vốn xưng là "Bạt Hỗ tướng quân", ông là anh Lương hoàng hậu Thuận Đế, sau khi Thuận Đế mất, ông ấy nắm triều chính suốt 20 năm. Lương Ký dung mạo xấu xí, hiếu sắc và lộng hành, lại rất tinh khôn, vợ là Tôn Thọ thì rất diễm lệ mà tham lam, họ Lương hoành hành trong triều đình, bách quan đều nể sợ. Vôn trước đó Lương Ký đã ủng hộ việc lập Sung Đế mới hai tuổi lên ngôi vua, sau đó Sung Đế chết không biết nguyên nhân vì sao, ngôi báu lại chuyên đến Chất Đế mới tám tuổi.

Sử sách ghi rằng: "Chất Đế ít tuổi mà thông minh" sớm có khí chất, ông bất mãn với sự chuyên quyền và hung bạo của Lương Ký, Bạt hỗ tướng quân bất hoà với Chất Đế. Lương Ký vẫn ngoan cố như cũ, ngầm cho người đầu độc sát hại Chất Đế, lập Hoàng Đế mới mười lăm tuổi lên ngôi, Lương Ký vẫn nắm đại quyền thao túng triều đình.

Thời Hoàng Đế, họ Lương chẳng những chiếm lấy các chức quan cao và bổng lộc của triều đình, người nhà Lương Ký cũng lợi dụng hoành hành hung bạo. Bất luận trong triều ngoài nội, nếu có ai nói năng đụng chạm đến họ Lương đều gặp phải cảnh tan nhà nát cửa. Cho nên muôn làm quan ở triều, đều phải hối lộ họ Lương, xây dựng quan hệ thầy trò. Các quan chức địa phương muốn triều cống lễ vật lên thiên tử cũng phải qua tay Lương Ký, nghiễm nhiên đã thành "Thái thượng hoàng". Tôn Thọ, người vợ xinh đẹp của họ Lương, quần áo trang sức đều mô phỏng nghi thức của công chúa, tỏ ra công nhiên lộng hành. Một cửa Lương Ký thụ phong liệt hầu bảy người, ba người làm bà hoàng, sáu người làm quý nhân, hai người làm đại tướng, khiến cho quyền thế ngoại thích tại triều đình được đề cao đến mức chưa từng thấy.

Nói về sự can dự triều chánh của ngoại thích, duy nhất khả dĩ ăn chia với họ là bọn hoạn quan. Hoàng đế nhỏ tuổi mới lên ngôi, tất cả mọi việc lớn đều ở mẫu hậu, ngoại thích nhân đó mà nắm đại quyền. Song sau khi hoàng đê dần dần lớn lên, những ngoại thích nắm quyền ấy nẩy sinh những mâu

https://thuviensach.vn

thuẫn trực tiếp vối hoàng đế. Bởi muốn đoạt quyền không chỉ dựa vào một người mà ngoại thích lại là số đông, hoàng đế tự nhiên phải nỗ lực kết hợp các lực lượng trong cung, những người ấy vẫn ở bên hoàng đế lâu ngàv, để giúp ông ta tiến hành kế hoạch đoạt quyền thường là những hoạn quan.
Hoạn quan vốn là những người đàn ông ở trong cung đình phục vụ hoàng đế và hậu phi, bởi ở hậu cung ngoài hoàng đế ra, cái thế giới ấy chẳng thể có người đàn ông khác, cho nên những hoạn quan này ắt phải cắt sinh thực khí nam tính trở thành người trung tính gọi là "khứ thế''.
Nói chung chịu "khứ thế" để làm hoạn quan phần đông là con cái những người lao khổ. Song để có thể vào cung, ắt phải mi thanh mục tú diện mạo ưa nhìn. Ngoại diện của họ phần lớn khiến hoàng đế có thiện cảm, mà thành ra gần gũi, lại thêm họ xuất thân ti tiện không dám vượt mặt quyền uy của hoàng đế bởi vậy rất dễ được hoàng đế tín nhiệm.
Do hoàng đế thường ngày truyền lệnh hoặc thảo văn thư, đều nhờ hoạn quan, khiến hoạn quan có cơ hội thâm nhập vào công việc chính trị. Họ đa phần thuận theo hoàng đế trẻ tuổi, cũng đau đớn với việc ngoại thích chuyên quyền hung bạo. Với lập trường như vậy, họ tự nhiên kết hợp với quan lại cấp dưới bị ngoại thích bài xích, đại biểu cho tầng lớp sĩ tộc được hình thành dần dần trong triều, cùng ủng hộ hoàng đế trẻ tuổi đấu tranh đoạt quyền của ngoại thích.

2. Ngoại thích, hoạn quan, luân phiên đoạt quyền chém giết lẫn nhau
Cuộc đấu tranh lần thứ nhất vào năm thứ 4 Vĩnh Nguyên đời Hoà Đế, ngoại thích có thanh thế hiển hách, hơn nữa trong cuộc chinh phạt Hung Nô lập được công lớn, đó là đại tướng quân Đậu Hiến. Hoà Đế kết hợp với hoạn quan Trịnh Chúng, lấy quân cấm vệ phát động chánh biến cung đình, bao vây phủ đại tướng, Đậu Hiến bị bức phải tự sát, tất cả họ Đậu đều bị bãi truất. Trịnh Chúng được thăng chức quan cao là Đại trường thu, bắt đầu

https://thuviensach.vn

thời kỳ hoạn quan trực tiếp can dự việc triều chính. Sách "Hậu Hán thư" chép rằng: "Hoạn quan rất được trọng dụng bắt đầu từ Trịnh Chúng".
Lần thứ 2, phát sinh ở thời kỳ An Đế, lợi dụng cơ hội Trịnh thái hậu từ trần, nhũ mẫu Vương Thánh của An Đế, liên hợp với hoạn quan Lý Nhuận, Giang Kinh phát động võ trang làm chánh biến, tiêu diệt đại tướng quân Đặng Chất và cả họ.
Bốn năm sau An Đế từ trần, Diêm hoàng hậu kết hợp với người anh Diêm Hiển, lập Bắc hương hầu làm hoàng đế, bắt giết cả các hoạn quan. Đây cũng là bắt đầu sự phản kích mãnh liệt, uy hiếp lại các hoạn quan vốn có một lực lượng không nhỏ bên cạnh hoàng đế. Sau đó mấy năm Bắc hương hầu lại từ trần, Tôn Trình đứng đầu tập đoàn hoạn quan, phối hợp với tầng lớp quan lại thấp lập ra Thuận Đế lúc ấy mười một tuổi, dùng cấm vệ quân phản kích, giết Diêm Hiển cùng gia tộc, mười chín vị lãnh tụ hoạn quan có công làm chánh biến, đều được phong quan tước cao.
Năm thứ 4 Dương Gia đời Thuận Đế (là năm 135 sau Công Nguyên), ban bố quy định tước vị của hoạn quan có thể được truyền tử cho con nuôi cũng được hưởng thừa kế gia sản. Kể như Tào Tháo nổi trội ở đầu thời Tam Quốc, phụ thân là Tào Tung vốn là dưỡng tử của hoạn quan Tào Đằng.
Ngoại thích và hoạn quan luân phiên nhau tranh giành quyền bính, khiến không ngừng xảy ra tranh đoạt, chém giết, chánh biến đổ máu, song hai thực lực này qua đó cũng trưởng thành hơn. Đặc biệt là phái hoạn quan càng phong quan tiến tước chủ trì triều chính, tranh đoạt với người khác, trở thành một tầng lớp gồm Sĩ đại phu và các quan lại cấp thấp.
Thời Thuận Đế đương triều lực lượng của hoạn quan đã bành trướng rất lớn, cho đến năm thứ 3 Hán An, Thuận Đế từ trần sau khi ở ngôi được 19 năm. Sung Đế lên ngôi mới hai tuổi, được Lương thái hậu và người anh là Lương Ký lập ra, lại xảy ra thanh trừng các hoạn quan nắm thực quyền, khiến thế lực ngoại thích nắm quyền lại trở thành rất mạnh.
Không lâu, Sung Đế từ trần, Chất Đế mới tám tuổi lại được đặt lên ngôi; Chất Đế trưởng thành lên, tuy tuổi trẻ nhưng rất quan tâm đến việc triều chính, có ý định tập hợp các hoạn quan bên cạnh đợi thời mà hành động.

https://thuviensach.vn

Quan hệ vua tôi trong triều trở nên căng thẳng, Lương Ký phải sớm hành động trước, hạ độc Chất Đế, lại lập ra Hoàn Đế mới mười lăm tuổi. Song lần này được sự trợ giúp của Tào Đằng, thuộc lãnh tụ phái hoạn quan ôn hoà mà không xảy ra tranh giành lưu huyết, Lương Ký tiếp thu đề nghị của Tào Đằng, cùng lập ra Hoàn đế.

Trong thời gian 20 năm, Lương Ký cơ hồ một mình thao túng triều chánh, chẳng có ai dám đối kháng với ông ta. Tháng bảy năm thứ hai Diên Hy, Lương thái hậu từ trần, Hoàn đế lập tức cùng với hoạn quan Đan Siêu đồng mưu, phát động chánh biến võ trang, Lương Ký bị bức phải tự sát, cả gia tộc họ Lương đều bị tàn sát và lưu đầy. Từ đó về sau lực lượng hoạn quan dần dần lấn lướt ngoại thích, một mình lộng hành ở triều chánh suốt 30 năm (từ năm 159 đến 189) năm Vĩnh Khang nguyên niên Hoàn Đế từ trần, Ninh Đế mới 12 tuổi lên ngôi, Đậu Vũ là anh của Đậu Thái hậu kết hợp Thái phó Trần Phiên, âm mưu trừ diệt hoạn quan cơ sự bị bại lộ mà hai bên đều bị hại, lại xảy ra tấm bi kịch của những phần tử trí thức - "Cái họa bè đảng lần thứ hai". Trong thời kỳ Ninh Đê ở ngôi quyền lực của hoạn quan cũng đạt đến đỉnh tối cao, lại trở thành kẻ địch của những phần tử tri thức quan tâm quốc sự.

Năm thứ sáu Trung Bình, là năm 189 sau Công Nguyên, Ninh Đế từ trần, Thiếu Đế mối 14 tuổi lên ngôi, Hà thái hậu nắm chánh sự, người anh của thái hậu là đại tướng quân Hà Tiến ngầm mưu liên kết với quân Tây Lương do Đổng Trác cầm đầu, trừ diệt hoạn quan, song âm mưu bị tiết lộ, Hà Tiến bị dụ vào cung rồi bị giết, quan tư lệ hiệu úy Viên Thiệu nhân thời cơ dẫn quân đánh vào cấm cung trừ sạch hoạn quan, sử sách gọi là "sự biến nội cung đời Trung Bình". Trải suốt mười năm tranh giành quyền lợi giữa ngoại thích và hoạn quan đến đây hai bên đều bị tổn thương lốn dẫn đến đại loạn quân phiệt cát cứ, vương triều đại Hán cũng bởi thế mà diệt vong.

3. Bi kịch của phần tử tri thức: cấm ngặt bè đảng.

https://thuviensach.vn

Trong khi ngoại thích và hoạn quan luân phiên nhau đoạt quyền, đến cuối đời Đông Hán, những phần tử tri thức tận trung báo quốc, cũng bị cuốn vào vòng xoáy tranh quyền khiến cho tình hình lại càng phức tạp.

Giai tầng sĩ đại phu của Đông Hán vốn dĩ lấy Khổngluận làm cơ sở (chỉ nhân cách kẻ sĩ), họ được các trưởng quan địa phương tiến cử với triều đình. Danh mục tiến cử gồm có "Hiền Lương", "Phượng Chánh", "Mậu Tài", kể từ Hán Quang Vũ đế, người khai sáng vương triều Đông Hán đã coi trọng khí tiết kẻ sĩ, bởi vậy ông ấy lấy học thuyết nho gia làm cơ sở, "Đức Hành" là điều kiện hàng đầu của kẻ làm quan.

Bởi sự tranh quyền giữa ngoại thích và hoạn quan ngày mỗi kịch liệt thành ra lôi kéo nhân mã, họ đều muốn độc chiếm nhân tài để tăng thanh thế cho mình, khiến các phần tử tri thức càng bị lâm vào ngõ cụt, bởi vậy tạo thành ý thức chống đối phổ biến của tầng lớp kẻ sĩ với ngoại thích và hoạn quan. Chế độ suy tiến người tài cũng khiến cho tầng lớp sĩ đại phu trở thành những người giỏi nghị luận chính trị và có tài phê bình. Những phần tử tri thức bất khuất ấy gọi sự phê bình của họ là "Thanh nghị". Còn một số a dua với ngoại thích và hoạn quan theo đuổi quyền lợi gọi là "Trọc lưu". Đối lại là những phần tử tri thức nho học chân chính "Thanh lưu". Có lúc, học sinh ở Lạc Dương và các nơi, đến hơn 2000 người tràn vào kinh thành, tôn Quách Thái và Giả Bưu làm thủ lĩnh, nghiêm khắc phê bình sự lộng hành triều chính của bọn hoạn quan.

Trong triều đình, trái lại những bậc quan cao của phái hoạn quan như Lý Ưng, Trần Phiên, Vương Sướng lại thành ra lãnh tụ của phái Thanh lưu rất được ủng hộ, trong đám học sinh vẫn lưu truyền câu nói: "Khuôn mẫu thiên hạ là "Lý Nguyên Lễ (Lý Hưng)", chẳng sợ cường quyền là Trần Trọng Cử (Trần Phiên), tuấn kiệt thiên hạ là "Vương Thúc Mậu" (Vương Sướng).

Lý Ưng "Khuôn mẫu thiên hạ" đương thời làm quan Tư lệnh úy (cai quản cấm vệ ở kinh đô), khi làm trưởng quan, công chính nghiêm minh, rất nổi tiếng, phàm những người được gặp Lý Ưng đều có địa vị rất cao ở "Thanh lưu", cũng có rất nhiều đệ tử theo học ông, bởi vậy người đương thời đều gọi là "Đăng long môn" (Cửa rồng). Trần Phiên làm quan Thái úy (đứng đầu về quân sự) Vương Sướng từng làm Tư không (làm giám sát), họ đều ở

https://thuviensach.vn

trong triều, là lực lượng rất quan trọng đối trọng với phái hoạn quan tham chánh bấy giờ.
Cuối đời Hoàn Đế, người đứng đầu Trung thường thị trong cung (nhóm hầu cận cạnh vua), có người em trai là Trương Sóc, giữ chức huyện trưởng huyện Mỗ trực thuộc kinh thành, ỷ thế người anh, tác oai tác quái tham dục vô đạo. Nghe nói hắn vì muốn xem thai nhi trong bụng người phụ nữ có chửa, đã mổ bụng người phụ nữ đó. Lý Ưng lấy trách nhiệm sở tại hạ lệnh truy bắt Trương Sóc, Trương Sóc chạy đến trốn trong biệt thự của anh là Trương Nhượng. Bởi Lý Ưng tìm bắt rất dữ, Trương Nhượng phải giấu Trương Sóc trong nhà kín. Song Lý Ưng sau khi thu được tin tình báo đích xác, đã tự dẫn quân xông vào nhà Trương Nhượng, phá ván ngăn bắt được Trương Sóc, y pháp xử tội chết.
Trương Nhượng lập tức cầu xin Hoàn Đế đặc xá, Hoàn Đế cho vời Lý Ưng trao đổi lại, song trước áp lực lớn của Hoàn Đế, Lý Ưng vẫn cự tuyệt việc xá tội cho Trương Sóc, vẫn xử chém theo hình phạt. Trương Nhượng rất bực bội trước việc ấy mà Hoàn Đế cũng chẳng ra mặt. Song các Thái học sinh tụ tập ở kinh thành, lại rất cao hứng cho rằng đây là thắng lợi lớn chưa từng có của phái "Thanh lưu", bởi vậy khắp nơi tán thưởng, cùng ăn mừng, khiến cho quan hệ giữa hai bên lại càng căng thẳng.
Quả nhiên năm thứ 9 Diêm Hy đời Hoàn Đế (năm 166 sau Công Nguyên), hoạn quan Giáo Thành của Phái Trương Nhượng dâng thư lên Hoàn Đế, chỉ trách Lý Ưng xúi giục Thái học sinh, âm mưu kết đảng phỉ báng triều đình, phá hoại phong tục. Hoàn Đế hạ lệnh trị tội Lý Ưng, khi lệnh đến phủ Tam Công thái uý Trần Phiên rất phản đối thậm chí trả lại thánh chỉ của Hoàn Đế, song Hoàn Đế vẫn không nghĩ đến thể chế quốc gia trực tiếp hạ lệnh cho cấm vệ bắt Lý Ưng cùng hơn hai trăm người theo phái "Thanh lưu", sách sử gọi là "tai họa cấm đảng lần thứ nhất". Những người theo phái Thanh lưu bị bắt lần này đa số bị phán giam cầm chung thân song nửa năm sau đa số chỉ bị triệt miễn chức quan và được thả cả, hiển nhiên thấy rõ phái Thanh lưu vẫn có thực lực khiến triều đình e ngại. Đáng chú ý, phái Thanh lưu trong hành động bắt bớ này chẳng những không có ai chạy trốn, lại không có ít người tự nhận là người trong đảng, hơn nữa lại rất cao hứng

https://thuviensach.vn

cùng chịu án với Lý Ưng. Danh tiếng của Lý Ưng cũng bởi sự kiện này lại càng lan toả hơn.
Quách Thái là một lãnh tụ rất nổi tiếng, tên chữ là Lâm Tông người huyện Giới Hưu, quận Thái Nguyên. Tuổi nhỏ cảnh nhà bần hàn song vẫn một mực theo học danh sư Bá Ngạn suốt 3 năm, tinh thông các sách cổ kim, lại học được tài ăn nói, khi Quách Thái lần đầu đến bái yết Lý Ưng, Lý Ưng rất cảm mến nhân phẩm của Quách Thái, khiến Quách Thái rất nhanh chóng trở thành nhân vật lãnh đạo Thái học sinh trong phái Thanh lưu. Khi xảy ra chuyện Trương Sóc, Quách Thái rất hăng hái càng thêm thân thiết với Lý Ưng, đến mức rất tuyên dương việc làm này của Lý Ưng, tư đồ Hoàng Quỳnh từng khuyến khích Quách Thái ra làm quan song cũng nói: "Tôi đêm xem thiên tướng, xét nhân sự khí tượng băng hoại, chẳng nên chèo chống mà làm gì". Câu nói này lập tức trở thành danh ngôn của phái Thanh lưu, Quách Thái khi lữ hành qua Trần Lương, đội một chiếc khăn xếp, và mau chóng kiểu đó được lưu hành, các phần tử tri thức đều tranh nhau mô phỏng, gọi đó là "khăn xếp Lâm Tông" khiến cho danh tiếng cá nhân Quách Thái lại càng thêm cao. Thái độ cứng rắn của Lý Ưng cũng làm cho thanh thế của "Thanh lưu" càng thêm tăng, đương thời đã được gọi là thiên hạ danh sĩ, gồm có những nhóm "Tam quân", "Bát tuấn", "Bát cổ", "Bát cập", Lý Ưng được tôn làm người đứng đầu của Bát tuấn, còn Quách Thái thì nổi tiếng trong phái Bát cổ.

4. Bi kịch đã qua, ý thức đổi mới của giới học thuật.
Một năm sau "tai họa bè đảng" lần thứ nhất, Hoàn Đế từ trần, Lưu Hoành mới 12 tuổi lên kế vị gọi là Ninh Đế, cải niên hiệu là Kiến Ninh. Ninh Đế còn quá nhỏ, phái hoạn quan nhân cơ hội đó lại hoành hành bá đạo. Những phần tử tri thức phái "Thanh lưu" lại tranh đấu ác liệt với phái hoạn quan, cuối cùng sự việc lại càng nghiêm trọng.

https://thuviensach.vn

Một danh sĩ của phái "Thanh lưu", Trương Kiệm đứng đầu nhóm Bát cập, lúc đó đang làm quan tuần sát ở quận Sơn Dương. Trong quận có người nhà của quan Trương Thị Hầu Lãm, thường ỷ thế khinh thường người hoặc ngược đãi quá đáng - Trương Kiệm sau khi sưutầm sự thực tội lỗi của người nhà Hầu Lãm, lập tức dâng thư lên Ninh Đế xem xét. Song tờ tấu lại bị hoạn quan ỉm đi, gửi cho Hầu Lãm, Hầu Lãm bởi vậy rất căm giận Trương Kiệm, bèn ngầm mưu với Quan trưởng Trung Thường Thi, muốn cùng với phái "Thanh lưu" quyết một trận sống mái.

Cuối đời Hoàn Đế, có việc phế bỏ hoàng hậu họ Đặng, do đề nghị của Trần Phiên, đưa Đậu quý phi xuất thân thế tộc làm hoàng hậu. Bởi vậy sau khi Ninh Đế lên ngôi, người anh của Đậu thái hậu là Đậu Vũ với Trần Phiên của phái Thanh lưu có quan hệ rất thắm thiết, đây cũng là sau gần 100 năm giữa phái Thanh lưu và hào tộc ngoại thích, lần đầu có sự kết hợp. Thời xảy ra tai họa lần thứ nhất, Trần Phiên toàn tâm ủng hộ phái ấy, Đậu Vũ và Trần Phiên đứng cùng một trận tuyến đối đầu với hoạn quan, cố gắng thuyết phục Hoàn Đế, để nhóm Lý Ưng được xuất ngục phục chức, giữ được ảnh hưởng tốt của "Thanh lưu phái" với triều chánh. Đây cũng là sự thay đổi của ngoại thích, kết hợp với phần tử tri thức, bắt đầu cùng với nhau chống lại hoạn quan.

Lợi dụng quyền lực chính trị trống vắng khi Hoàn Đế từ trần, Đậu Vũ và Trần Phiên kết hợp những người trong phái Thanh lưu ngầm mưu phát động chánh biến võ trang để thanh trừ hoạn quan. Trần Phiên chủ trương lợi dụng khi toàn thể hoạn quan đến cung đình mừng thọ thái hậu, để bức bách hoạn quan phải chuyển giao đại quyền, không may do việc ấy bị hoàng đế trẻ tuổi vô ý tiết lộ với Tào Tiết, một hoạn quan ở trong cung, nên hoạn quan bèn ra tay trước, lấy cấm vệ quân đàn áp, dẹp được quân của Trần Phiên và Đậu Vũ, tăng cường bắt bớ, sát hại, lại phát sinh tai họa bè đảng lần thứ hai. Lợi dụng sự kiện Trần Phiên và Đậu Vũ, Hầu Lãm và Tào Tiết cũng nhân cơ hội đó vu cáo Trương Kiệm đã tham dự việc chánh biến, Ninh Đế hạ lệnh, bắt tất cả những người theo phái Thanh lưu, khép vào tội phản nghịch mà trừ đi.

https://thuviensach.vn

Lúc Trương Kiệm bị bắt, Lý Ưng đang lữ du ở xa, có người nhà vội báo cho ông rõ, khuyên ông hãy lập tức trốn đi. Song Lý Ưng cho rằng mình đã ngoài 60 tuổi, quốc gia hữu nạn, sao có thể lánh đi, huống như "sinh tử có mệnh, chẳng thể làm khác". Bèn chủ động nhận án, bị tra khảo nặng nề, bất khuất chịu chết. Tai họa bè đảng lần này có đến hơn trăm danh sĩ phái Thanh lưu bị giết, những nhà nho học nổi danh thiên hạ, tuy không tham dự sự kiện ấy song bị vu cáo hãm hại cũng đến 600 người, làm chấn động trong triều ngoài nội, tiếng ác của hoạn quan càng lan toả, trở thành đối tượng căm giận của những nhân sĩ trong toàn quốc.

Phạm Bàng là người đứng đầu nhóm "Bát cổ", sau khi triều đình truy bắt những người bè đảng, tự động gặp tri huyện chịu án, song tri huyện Quách Ấp vốn quý mên Phạm Bàng có ý che dấu.

Phạm Bàng khảng khái nói: "Tôi có chết, thì mọi hoạn nạn mới chấm dứt, tôi trốn thì lụy đến cả nhà, hơn nữa mẹ già cũng phải trăm bề khốn đốn nữa!"

Tuy Quách Ấp vẫn có ý muốn cứu, song lão mẫu của Phạm Bàng cũng đến mà bảo rằng: "Lý Ưng và Đỗ Mật đều biết đã cùng đường, con ta sao nỡ một mình trốn tránh? - Như vậy thì một đời còn được giá trị gì?".

Người nghe đều không cầm được nước mắt, Phạm Bàng lâm nạn khi mới 33 tuổi.

Sau tai họa bè đảng lần thứ 2, những người phái Thanh lưu còn sót lại, phải lánh mình trong rừng rú, họ không xuất đầu lộ diện, mà lấy giữ mình làm trọng, tu dưỡng tính tình làm kẻ ẩn sĩ, cuối đời Đông Hán thấy không ít những người ở ẩn như vậy, họ nhận được sự kính trọng của dân gian.

Chuyện Viên Hoành trong "Hậu Hán thư" có ghi, Viên Hoành là một người theo bè đảng Thanh lưu, có tiếng tăm, gặp tai họa bè đảng, ẩn cư ở làng xóm, được sự che chở của địa phương suốt 18 năm, khi Hoàng Cân khởi nghĩa, bởi biểu thị sự tôn trọng với Viên Hoành, làng xóm mà ông ta ẩn cư chưa từng bị quấy nhiễu.

Chuyện ẩn sĩ trong "Hậu Hán thư" có ghi, Bàng Đức Công là một ẩn sĩ cư trú ở Hiện Sơn, gần miền Tương Dương Kinh Châu. Nghe nói thứ sử Kinh Châu là Lưu Biểu từng nhiều lần mời ông ta ra làm việc, song đều bị thoái

https://thuviensach.vn

thác. Bàng Đức Công được Gia Cát Lượng rất kính trọng. Tư Mã Huy là bạn vong niên của Gia Cát Lượng, ông thường được gọi là “Thủy kính tiên sinh", cũng là người có quan hệ với Bàng Đức Công. Tư Mã Huy giỏi quan sát nhân phẩm và khí chất, danh hiệu “Thủy kính tiên sinh” từ đó mà ra. Theo sử liệu hiện có Gia Cát Lượng từng đến học Bàng Đức Công và Tư Mã Huy, chịu ảnh hưởng sâu sắc về suy nghĩ và cử chỉ của họ. Dựa vào niên kỷ của Gia Cát Lượng, thấy ông không tham gia vào cuộc đấu tranh kịch liệt giữa “Thanh lưu” và “Trọc lưu”, song ông cũng có tinh thần và tiết tháo của những phần tử tri thức phái “Thanh lưu” điều này không phải hoài nghi. Gia Cát Lượng lúc tuổi trẻ thích đọc Lương Phụ Ngâm, cũng thấy rõ ông tuy chưa làm quan song đối với thời cục và tình thế chính trị vẫn ôm ấp một sự quan tâm và một sứ mệnh lớn lao.

Điều này khả dĩ giải thích tâm nguyện của Gia Cát Lượng một đời kiên trì “khôi phục nhà Hán”, “Xuất Sư Biểu” đã mở đầu bằng câu: “Hán tặc không ít kẻ”. Tuy đã có nhiều chứng cứ rõ ràng, Xuất Sư Biểu chẳng phải do chính Gia Cát Lượng viết ra mà do ngươi cháu ở Đông Ngô,, là đại tướng Gia Cát Khác viết ra, song có thể thấy ở đó ngôn hành thái độ thường ngày của Gia Cát Lượng, phù hợp với sự thể lúc đó. Thực ra tính hợp pháp của vương triều Đông Hán, trải qua khởi nghĩa Hoàng Cân và loạn Đổng Trác tiếp đó đã sớm bị phá sản. Song những phần tử tri thức từng đấu tranh dẫn đến bi kịch nghiêm trọng, vẫn giữ quan niệm phái “Thanh lưu” của họ, có thể nói là rất cố chấp. Với hình thái ý thức này đeo đẳng, họ gắng gỏi thực hiện suốt một đời. Gia Cát Lượng tuy là một nhà chiến lược thực tế, song vẫn không nghĩ đúng về bản thân thực lực, thời vận, thực hiện cuộc chiến tranh Bắc phạt chống Tào Ngụy, cuối cùng dần đến *“Kỳ Sơn giữa trận từ trần, khách anh hùng để tần ngần lệ rơi”*, để lại một bi kịch cá nhân, đấy là ảnh hưởng của phái Thanh lưu, vẫn còn hướng về nhà Đông Hán.

Sau tai họa bè đảng lần thứ 2, Ninh Đế tuổi còn nhỏ, bị phái hoạn quan thao túng, triều chính Đông Hán suy vong đến cực điểm.

Ninh Đế đầu óc không sáng suốt, thường rất thích những thứ xa hoa. Năm Quang Hoà nguyên niên, ông hạ lệnh xây ở phía tây Ly Cung một cung thất mỹ lệ. Do dự toán không đủ, Ninh Đế phải nghe theo hoạn quan, công khai

https://thuviensach.vn

bán quan tước, tước quan 400 thạch giá 400 vạn đồng, tước quan 2000 thạch thì giá 2000 vạn đồng. Việc làm này đã vơ vét được không ít vàng bạc. Ninh Đế suốt ngày ở Ly Cung, chăm chút mấy con chó cảnh, lại phong cho quan chức cao, cùng chơi đùa vui vẻ. Quan lại triều đình cũng tranh nhau phong theo, thân phận của chó một thời có giá cao hơn con người nhiều lần. Tình thế chính trị như thế nếu không dẫn đến đại loạn nghiêm trọng có thể xem là chuyện lạ.

Gia Cát Lượng sinh vào năm thứ 4 Quang Hoà đời Ninh Đế nhà Đông Hán, khi mới bốn tuổi, khởi nghĩa Hoàng Cân lan tràn khắp nửa phần Trung Quốc. Hán Ninh Đế tuy đã ân xá cho những người theo phái Thanh lưu, hiệu triệu khắp toàn quốc, những ai có ý chí cùng hợp sức để trấn áp, song thời cục đã chuyển hoá nghiêm trọng đến mức chẳng thể cứu vãn.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

THIÊN THỨ NHẤT

KHỔNG MINH XUẤT SƠN

Chương I

TUỔI THƠ LOẠN LẠC

Tề thành bên cửa dừng chân
Trông vời có phải Đãng Âm phía này
Phải rằng ba mộ còn đây
Rưng rưng chợt hiện chuyện ngày xa xưa
Hỏi quanh:
- Ai đó bấy giờ?
- Điền Cương, Cổ Dã sức dư muôn người!
Nam sơn đủ sức chuyển dời
Ngờ đâu tuyệt địa, ngậm ngùi tài trai.
Giữa triều quỉ kế đặt bày,
Hai đào, ba mạng sự này lạ sao!
Hỏi ai bầy vẽ mưu sâu?
- Án Anh Tướng quốc đứng đầu Tề quan
"Lương Phụ Ngâm"

hiến tranh liên miên, ruộng đồng hoang phế. Nhân dân cửa nhà tan tác, nông thôn chịu cảnh phá sản, dân lành trăm họ bị đẩy đến chỗ tuốt kiếm đứng dậy. Tình huống nhiều bi thảm đó, đã ảnh hưởng sâu sắc đến nhân sinh quan của Gia Cát Lượng.

https://thuviensach.vn

1. Tức nước vỡ bờ, nông dân khởi nghĩa

Trong thời gian gần trăm năm cuối đời Đông Hán, ngoại thích và hoạn quan trong triều thi nhau đoạt quyền, bọn quyền thế ở địa phương vội vàng chiếm đoạt đất đai tích lũy tài sản. Sự phân biệt giàu nghèo quá chênh lệch, nông dân bị phá sản lưu lạc bốn phương, cảnh đói kém và khốn khó lan tràn khắp nơi, trong xã hội cổ đại ở Trung Quốc lấy nông nghiệp làm trọng, nông dân mất đi ruộng đất, trở thành người bơ vơ, ắt phải dẫn đến bạo loạn xã hội nghiêm trọng.

Khoảng 20 năm dưới thời Thuận Đế, những người dân nghèo không còn cách gì sinh sống phải lưu lạc khắp nơi, không thể không vung gậy đứng lên, giành lấy sự sống. Song sử sách truyền thống, ví như "Hậu Hán thư", "Tư Trị thông giám", đều gọi là "yêu tặc" hoặc "đạo tặc", thực ra rất không công bằng. Gia Cát Lượng sau này theo giúp Lưu Bị chống lại Tào Tháo, sau khi bình định Cổn Châu, từng coi hơn 30 vạn quân "Hoàng Cân" là quân "Thanh Châu", có thể nói là lần đầu tiên cùng đồng tình vói lập trường của các lãnh tụ khởi nghĩa nông dân.

Những người khởi nghĩa nông dân này, đa số nhuốm màu sắc tôn giáo, họ thường xưng là Vô Thượng Tướng quân, hoàng đế hoặc hắc đế, tổ chức rộng lớn mà lỏng lẻo, toàn dựa vào các lực lượng tôn giáo kết hợp lại.

Trong những cuộc khởi nghĩa như thế, cuộc khởi nghĩa Hoàng Cân vào năm Trung Bình nguyên niên đời Ninh Đê (là năm 184 sau Công Nguyên), có qui mô lớn, ảnh hưởng cũng sâu sắc nhất, lãnh tụ của Hoàng Cân là người Cự Lộc (tỉnh Hà Bắc), tên là Trương Giác là một người thầy thuốc rất nổi danh trong dân gian, lấy y thuật thần bí để chữa cho những người nông dân bị bệnh. Phép chữa bệnh của Trương Giác là để người bệnh trước tiên tự xưng tội rồi mới cho uống bùa ngải. Chẳng biết hiệu quả ra sao, song có thể nói việc chữa bệnh của Trương Giác mang mầu sắc thần bí tôn giáo. Phép trị bệnh như vậy ngày nay ở vào cuối thế kỷ 20 vẫn thấy lưu hành, đương thời y học còn chưa phát triển tự nhiên có ảnh hưởng rất lớn. Các đệ tử của

https://thuviensach.vn

Trương Giác toả khắp chốn trong nước và đều giỏi thuật thần bí trị liệu, gặp những năm khốn khó triền miên, tín ngưỡng bành trướng rất lớn, gọi chung là "Thái Bình đạo".

Cứ như Trương Giác tự thuyết pháp ở trong thâm sơn, từng được một tiên nhân truyền cho cuốn "Thái Bình thanh lãnh thư", dặn dò ông ta triển khai đạo Thái Bình để cứu thế. Trong 10 năm lấy Thanh Châu (ở tỉnh Sơn Đông ngày nay) làm trung tâm, rồi lan ra các châu Ký, Từ, Kinh, Dương, Cổn, Dự, Dễ có đến mấy chục vạn tín đồ, chiếm cứ hai phần ba giang sơn khắp 13 châu.

Đến năm Quang Hoà, ảnh hưởng của đạo Thái Bình đã không dừng ở tầng lớp nông dân, không ít địa chủ phú hào, thậm chí cả quan lại cũng bị kéo theo. Sách "Hậu Hán Thư" có chép, ngay cả đến Trương Nhượng, một hoạn quan, cũng thường có quan hệ mật thiết với Trương Giác.

Thấy đạo Thái Bình phát triển nhanh chóng, những kẻ thức thời trong triều tự nhiên thấy trước nguy cơ. Diêm Tứ thuộc phái Thanh Lưu, vội dâng thư đề nghị một mặt chiêu dụ dân lưu vong, cấp cho họ đất canh tác, để ổn định đời sống; một mặt tìm bắt lãnh tụ đạo Thái Bình ở khắp nơi, để làm suy yếu lực lượng của họ. Lưu Đào, Lạc Tùng, Viên Quý cũng liên danh dâng thư lên Ninh Đế, chủ trương truy bắt Trương Giác, để chấm dứt sự mở rộng của phong trào ấy. Song bởi hoạn quan thân với đạo Thái Bình cản trở, Ninh Đế không có chính sách dứt khoát, cuối cùng tin tức bị tiết lộ ra ngoài khiến cho Trương Giác càng chuẩn bị kỹ hơn. Không lâu, Trương Giác lại chia các tín đồ làm 36 "phương", mỗi phương lớn có hơn vạn người, mỗi phương bé cũng có 6 hoặc 7 nghìn người, mỗi phương này đều do những người thân tín thống lĩnh chỉ huy. Trương Giác tự xưng "Thiên Công tướng quân", lại phong em trai là Trương Bảo làm "Địa Công tướng quân", Trương Lương làm "Nhân công tướng quân" cùng thống lĩnh 36 vạn nhân mã.

Năm Ninh Đế Trung Bình, Trương Giác nói với các tín đồ rằng: "Trời xanh đã chết, trời vàng đã thay, đến năm Giáp Tí thiên hạ đại cát" đến năm Giáp Tí, là bắt vòng quay can chi 60 năm đổi mới. Trương Giác quyết định ngày 5 tháng 3 năm đó ban bố cho các tín đồ 36 phương khắp nơi cùng khởi

https://thuviensach.vn

nghĩa. Cứ theo tư tưởng ngũ hành của Trung Quốc cũ, lý luận tuần hoàn về Kim, Mộc, Thủy, Hoả, Thổ, vương triều nhà Hán thuộc hoả đức, khắc hoả ấy là thổ, bởi vậy người thay thế vương triều nhà Hán phải ứng với thổ đức. Đất của cao nguyên hoàng thổ và bình nguyên hoàng thổ đều có sắc vàng, cho nên các tín đồ đạo Thái Bình đều lấy khăn đầu sắc vàng làm hiệu, đấy là lý do gọi bè đảng Hoàng Cân.

Mã Nguyên Nghĩa là trưởng phương phụ trách việc đánh Lạc Dương, hành động không được cẩn thận lắm, ngày mồng 3 tháng 3 sự việc tiết lộ đã bị bắt, mấy nghìn tín đồ đều bị hại. Ninh Đế đến bấy giờ mới hoảng hốt chợt tỉnh và vội ra lệnh truy bắt Trương Giác.

Bất đắc dĩ Trương Giác cùng với hai người em, phải phát động khởi nghĩa sớm. Tuy chuẩn bị không chu đáo vẫn có 7 châu 28 quận hưởng ứng, bè đảng đều quấn khăn đầu màu vàng, đánh phá phủ quan, chiếm lĩnh vườn ruộng không ít quan lại quận huyện mới nghe tin đã chạy trốn, truyện Hoàng Phủ Tung trong "Hậu Hán Thư" có ghi: "Suốt 10 ngày liền, thiên hạ đều hưởng ứng chấn động cả kinh thành".

Chiến trường chủ yếu của Hoàng Cân ở Dĩnh Châu gần Lạc Dương, phía bắc đến Kí Châu, phía nam đến tận Nam Dương, Triều đình cử Hà Tiến là anh của Hà hoàng hậu làm Hà Nam phủ doãn, phụ trách tổng chỉ huy chinh phạt, thực chất là phụ trách tác chiến một đạo quân tinh nhuệ, sắp đặt Hoàng Phủ Tung làm Tả trung nam, Chu Tuấn làm Hữu Trung nam, Lô Thực làm Bắc Trung nam cùng cầm quân.

Trong "Tam quốc diễn nghĩa" của La Quán Trung chương thứ nhất có chép tình tiết Lưu Bị khi ấy ở Trác Quận, hưởng ứng hiệu triệu của triều đình cùng đứng ra chống lại quân Hoàng Cân. Lưu Bị ở đó gặp được Quan Vũ và Trương Phi để lại một câu chuyện đào tiên kết nghĩa nghìn năm sáng mãi.

Lúc bắt đầu cuộc chiến tranh, thanh thế quân Hoàng Cân rất lớn, Trương Giác đánh nhau to với Lô Thực ở Kí Châu, quân Lô Thực không địch nổi phải rút về Kiến An, quân Chu Tuấn phòng giữ gần Dĩnh Châu cũng rút theo, thái thú Nam Dương giữa trận phải bỏ mạng.

https://thuviensach.vn

Để giữ cho Lạc Dương được an toàn, Hoàng Phủ Tung đưa quân chủ lực bố phòng ở gần Dĩnh Châu. Trương Giác đem vài vạn binh mã trùng trùng bao vây, Hoàng Phủ Tung đích thân đến tuyến đầu thị sát, ông ta thấy quân Hoàng Cân đóng trong trại cỏ, nhân đêm tối lấy hoả công đột kích, quân Trương Giác đại loạn, quân Chu Tuấn đang bố phòng tại bờ nam Dĩnh Châu cũng nhân cơ hội đó mà phản công, Tào Tháo làm Điển quân hiệu úy cũng dẫn quân đến Cứu Lạc Đương, kỵ binh đến rất kịp thời, ba mặt cùng giáp công, quân Hoàng Cân đại bại, chết mấy vạn người; đây cũng là kỷ lục quân sĩ triều đình lần đầu ngăn chặn được quân Hoàng Cân.
Tháng 8 năm Trung Bình đời Ninh Đế, Trương Giác ngã bệnh chết; tháng 10, quân của Nhân công tướng quân Trương Lương bị quân Hoàng Phủ Tung mai phục ở Dĩnh Châu, diệt hơn 3 vạn người, bản thân Trương Lương cũng bị chết trong số đó; tháng 11 Địa công tướng quân Trương Bảo cũng bị chết trận ở Nam Dương, quân lính chủ lực của quân Hoàng Cân đên đó hoàn toàn bị tiêu diệt, song quân Hoàng Cân còn ở các nơi vẫn còn khá quấy nhiễu. Quân Bạch Ba ở Tinh Châu, quân Hắc Sơn ở Kí Châu, quân Hoàng Cân ở Ích Châu và Thanh Châu thanh thế rất lớn, khiến các quan phủ địa phương, không ngớt đau đầu. Hoàng Phủ Tung tuy giành được thắng lợi ở gần Lạc Dương, song sau mấy lần giao chiến quân chủ lực cũng bị trọng thương, về căn bản chẳng giúp được các địa phương việc trấn áp, triều đình muốn củng cố địa phương trấn áp nhân dân, cũng chẳng thể không tăng cường hành chính việc quân ở đầu não phương bắc.
Tháng ba năm thứ 5 Trung Bình (năm 188 sau Công Nguyên), triều đình tiếp thu đề nghị của Lưu Yên, thái thú Giang Lăng, khuyếch đại quyền hạn cho thứ sử địa khu đang loạn lạc, đổi gọi là “Chức mục”, Lưu Yên làm Ích Châu mục, Hoàng Uyển làm Dự châu mục, Lưu Ngụ làm U châu mục. Sách “Tư trị thông giám” có chép “coi trọng chức quan Châu, từ đấy mới được đặt ra”.
Chức Châu mục ở những nơi đó, có quyền hạn ngày mỗi lớn hơn, dần dần hình thành một lực lượng độc lập, triều đình cũng bắt đầu mất đi quyền chỉ huy và sức khống chế, cuối cùng trở thành cục diện quần hùng cát cứ cuối đời Hán, vương triều Đông Hán cũng rơi vào tình cảnh hữu danh vô thực.

https://thuviensach.vn

2. Xã hội loạn lạc, lưu lạc cô nhi.

Đúng tháng 2 năm Giáp Tí khởi nghĩa Hoàng Cân đó, Gia Cát Lượng vừa tròn bốn tuổi.

Phụ thân của Gia Cát Lượng là Gia Cát Khuê, đương thời làm quận thừa ở quận Thái Sơn, núi Thái Sơn ở Thái Sơn quận là ngọn núi kỳ vĩ nổi tiếng khắp Trung Quốc từ cổ chí kim, Gia Cát Lượng đã ở nơi đó suốt những năm đầu thời thơ ấu của mình.

Gia Cát Lượng vốn quê ở quận Lang Nha, đương thời gọi là huyện Dương Đô, ở giữa huyện Lâm Nghi và huyện Nghị Nam tỉnh Sơn Đông, cũng thuộc khu Tây Bắc tỉnh Sơn Đông. Tư Mã Thiên trong "Hoá thực liệt truyện có chép":

"Phía nam núi Thái Sơn có nước Lỗ, phía bắc thì có nước Tề, giữa vùng Tần Sơn Lâm Hải có một bình nguyên phì nhiêu, có nhiều sản phẩm nổi tiếng về Dâu Gai. Đô thành là Lâm Chuy, ở giữa Bột Hải và Thái Sơn, người vùng này tư lự sâu xa lại giỏi nghị luận, làm việc không cẩu thả, một số người ở đây có năng lực đặc biệt, song phần đông không giỏi võ nghệ, là một xã hội công thương điển hình, kinh tế ở đây thịnh vượng mà linh hoạt, người dân ở đấy đượcphân làm năm chức nghiệp là sĩ, nông, công, thương và tọa thương".

Những đức tính như tư lự chu tất, giỏi nghị luận không khinh cử vọng động, đều có thể thấy rõ ở con người Gia Cát Lượng.

Kể từ đời Khương Thái Công dựng nước cho tới giờ, nơi này là trọng tâm của mậu dịch bắc nam, kinh tế giàu có, bởi vậy trình độ văn minh cũng rất cao so với nơi khác; từ thời Đông Hán đến thòi Lục Triều, có không ít danh nhân xuất thân ở đây, ví như Phù Kiên nổi tiếng với Vương Đại đời tiền Tần, nhà thư pháp bất hủ Vương Hy Chi, Vương Hiến Chi là hai cha con, đến Nha Chi Thôi tác giả sách "Nhan thị tri huấn", cùng nhà văn nổi tiếng đời Đường là Nhan Châu Khanh đều là những danh gia hào tộc của vùng này. Song cũng phải nói đến tư tưởng binh pháp đặc sắc của Tề quốc. Quân

https://thuviensach.vn

Tề vốn từ chiến trận mà ra, bởi vậy rất dụng tâm nghiên cứu kỹ sảo và phương pháp chiến tranh. Binh pháp của Khương Thái Công cũng là nguyên tắc chiến tranh, và là sách lược nổi tiếng. Đến như nhà binh pháp học lớn Tôn Vũ cũng là người nước Tề, sự chuẩn bị và ứng biến công phu của binh pháp Tôn Tử, có thể thấy sự tương quan triết học xử thế truyền thống của nước Tề. Quỷ Cốc Tử binh pháp cũng khởi nguyên từ nước Tề, Tôn Tẫn, Bàng Quyên thậm chí Tô Tần, Trương Nghi đều học thành tài ở đấy.

Trừ thời kỳ sống ở Tương Dương với các học giả danh sĩ ở đó dùi mài nghiên cứu, có thể nói tư tưởng ngôn hành, nhân sinh quan của Gia Cát Lượng rõ là chịu ảnh hưởng mật thiết văn hoá truyền thống nước Tề.

Sách "Ngô thư" của Vi Chiêu có chép: Tổ tiên của Gia Cát Lượng vốn họ Cát ở huyện Gia, quận Lang Nha lúc đó không biết vì sao, lại rời đến huyện Dương Đô. Bởi huyện Dương Đô cũng có nhiều người họ Cát khác, để phân biệt, họ Cát huyện Gia cũ gọi là họ Gia Cát.

Tổ phụ của Gia Cát Lượng là Gia Cát Phong từng giữ chức Tư lệ hiệu uý ở Vương triều Đông Hán (là chức trưởng quân cảnh bị kinh thành) ông là một viên quan hết lòng về trách nhiệm, cá tính rất chính trực, giữ đúng phép tắc, không hề biết né tránh cường quyền.

Có một kẻ ngoại thích làm quan lớn trong triều là Hứa Trương, vẫn mượn oai vua làm nhiều chuyện ngang trái, Gia Cát Phong hạ lệnh bắt giữ, Hứa Trương phải trốn ở cung cấm, yêu cầu hoàng đế bảo trợ. Gia Cát Phong dâng thư lên kể tội Hứa Trương, yêu cầu phân xử nghiêm minh để hoàng gia khỏi mang tiếng xấu. Tuy hoàng đế có ý giảng hoà giữa hai người, song Gia Cát Phong rất cương quyết, nhà vua bởi bất đắc dĩ đành phải bắt tội Hứa Trương. Không lâu Gia Cát Phong cũng bị cách chức Tư lệ hiệu uý còn bị phế làm dân thường, chẳng qua bởi Gia Cát Phong đã giữ đúng khí tiết chấp pháp nghiêm minh, hiển nhiên cũng có di truyền đến phẩm chất của Gia Cát Lượng. Ông bố của Gia Cát Lượng là Gia Cát Khuê từng làm quận thừa ở quận Thái Sơn (thư ký), mẹ là Chương Thị. Hai người có bốn người con, Gia Cát Lượng là thứ ba, người anh cả là Gia Cát Cẩn, em trai là Gia Cát Quân ngoài ra còn có một chị gái nữa. Khi ông chín tuổi thì bà mẹ

https://thuviensach.vn

qua đời, bởi nghĩ đến con cái còn nhỏ, ông bố lại lấy thêm bà nữa, song 3 năm sau, ông bố cũng qua đời. Thế là anh em Gia Cát mất cả song thân, bởi người mẹ kế chẳng thể nuôi dưỡng được họ, phải nhờ ở sự tiếp tế của ông chú là Gia Cát Huyền. Anh cả Gia Cát Cẩn hơn Gia Cát Lượng bẩy tuổi, khi mẹ từ trần, đã đi du học ở phủ Thái Học thành Lạc Dương, chuyên tâm với những "Mao thi" "Kinh thư", Tả truyện Xuân thu, học vào loại giỏi, khi mẫu thân từ trần, anh ta phải chịu tang chăm lo các em đành vứt bỏ việc học và trở lại quê nhà.

Quận Lang Nha thuộc Từ Châu vào thời kỳ đầu khởi nghĩa Hoàng Cân, ở đây cũng bị quấy nhiễu, song được triều đình phái một người là Đào Khiêm vốn xuất thân võ nghệ là Thứ sử Từ Châu nên tình thế nói chung là được bình an. Kế đó đến loạn Đổng Trác, xảy ra chiến tranh bởi các chư hầu Quan Đông khởi binh cần vương, Đào Khiêm ở Từ Châu theo chính sách trung lập kể như không dính dáng đến. Cho nên khi Lạc Dương bị loạn lạc, không ít người chạy ra phía đông nương náu ở đất Từ Châu, song kể từ năm thứ 4 đời Hiến Đế (năm 193 sau Công Nguvên) Tào Tháo hùng cứ ở Cổn Châu, người cha là Tào Tung bất ngờ bị sát hại ở Từ Châu, Tào Tháo bèn khởi binh đánh Từ Châu, Đào Khiêm tuy hăng hái đề kháng song khắp Từ Châu lập tức bị rơi vào cảnh hỗn loạn, Lang Nha quận ở phía bắc Từ Châu cũng bị cuốn theo. Có một số nơi thậm chí "không tiếng gà gáy chó sủa, đường xá không người qua lại". Gia Cát Huyền phải gánh vác sự an nguy của cả nhà, chẳng thể không nghĩ đến việc chuyển nhà đi nơi khác, tạm tránh loạn lạc.

Năm sau, khi Gia Cát Lượng mười bốn tuổi, Gia Cát Huyền được Viên Thuật đứng đầu giới quân phiệt ở Dương Châu, lãnh tụ phía nam chống Đổng Trác cử làm Thái thú quận Dự Chương (vùng Nam Xương - Giang Tây ngày nay) Gia Cát Huyền dẫn chị em Gia Cát Lượng còn đang nhỏ tuổi đến nơi ở mới. Cũng nhân đó mà tạm tránh loạn lạc. Song Gia Cát Cẩn đã hai mốt tuổi phải gánh vác trách nhiệm gia đình, bởi vậy anh ta quyết định tìm đường kiếm sống ở nơi khác, tìm cách xé rào, sau khi suy nghĩ kỹ, bèn theo người mẹ kế tìm đến tận Giang Đông làm ăn. Một nhà từ đấy ly tán cách biệt tây - đông.

https://thuviensach.vn

Nếu kể như ở Từ Châu, ngược lên bắc là Dự Châu xuống phía nam là Dự Chương mấy năm liền loạn lạc nghiêm trọng, Tào Tháo với Đào Khiêm đã mấy lần giao chiến dữ dội, không ít cuộc khởi nghĩa của nông dân nổi lên ở vùng này. Gia Cát Lượng khi mới bước vào tuổi thanh niên đã tự mắt thấy những hậu quả của chiến tranh gây ra, đất đai hoang phế, người dân chịu cảnh thê li tứ tán, kinh tế nông thôn bị phá sản nghiêm trọng, dân tình trăm họ phải bức cầm dao kiếm đứng lên tìm đường sống, tình cảnh bi thảm như vậy đôi với nhân sinh quan của Gia Cát Lượng nghĩ rằng ắt phải có ảnh hưởng sâu sắc.

Thực không may, Gia Cát Huyền được bổ nhiệm không lâu, triều đình Đông Hán lại phái Chu Hạo đến làm Thái thú Dự Chương. Khiến cho ngôi vị thái thú Dự Chương không biết đâu mà phân biệt. Khi Chu Hạo đến nhậm chức, được thứ sử Dương Châu là Lưu Phiên cho mượn một đội quân lớn, trực tiếp gây áp lực với Gia Cát Huyền được xem là không chính đáng. Xét về phía Gia Cát Huyền, Viên Thuật tuy có thanh thế lớn, song đang phải chuẩn bị giao chiến với Tào Tháo, chưa lo nổi mình, căn bản chẳng thể giúp đỡ Gia Cát Huyền được việc gì, huống chi tự mình chẳng phải làm mệnh quan của triều đình, danh bất chính, ngôn bất thuận, thế cô, lực mỏng, tự nhiên chẳng thể đề kháng, bởi lo đến sự an toàn trong nhà, chỉ còn biết rút chạy cho nhanh. Lúc này chẳng thể trở về quê cũ, Gia Cát Huyền chỉ còn biết dẫn anh em Gia Cát Lượng đến thành Tương Dương ở Kinh Châu, dựa vào sự che chở của người bạn cũ là Lưu Biểu đang làm thứ sử Kinh Châu. Lưu Biểu cũng là người nổi tiếng trong "Bát tuấn" năm xưa, là một lãnh tụ chủ yếu của phái Thanh Lưu ở quan trường. Ông không tán thành cuộc tranh chấp không đáng có, cho nên bế quan tự thủ, không tham gia vào bên này hay bên kia, đối với việc tranh chấp giữa anh em Viên Thiệu và Viên Thuật, ông cũng đứng trung lập, cho nên Kinh Châu cũng kể như yên ổn, không chịu ảnh hưởng của chiến loạn nhiều lắm, hơn nữa là nơi văn phong thịnh vượng có thê coi là "cảng lánh nạn" cũng chẳng sai.

Song bởi từ Sơn Đông đến Giang Tây lại từ Giang Tây đến Hồ Bắc, di chuyển nghìn dặm đường xa, thấv rõ quang cảnh ngược Trường Giang lên Kinh Châu, có đến mười mấy ngày chèo thuyền vất vả, đối với Gia Cát

https://thuviensach.vn

Lượng ở độ tuổi mới lớn mà nói đã tăng trưởng không ít kiến thức, những cảnh lưu ly cơ khổ cũng thể hiện sự cần thiết, hoà bình đến mọi gia đình. Tuy Lưu Biểu rất cao hứng, cũng rất nhiệt thành tiếp đãi Gia Cát Huyền, song ông đâu hợp với quan chức, chỉ nhờ Lưu Biểu cho được sống nhờ ở đấy. Đối với một phần tử tri thức cao ngạo lại có nguyên tắc, việc này như một đòn đánh vào sự khốn khó của đời sống, bởi vậy một năm sau, Gia Cát Huyền sầu não thành bệnh, không dậy được may mà Lưu Biểu vẫn nghĩ tình cũ lo lắng sinh hoạt vật chất cho gia đình Gia Cát Lượng; trong một năm Gia Cát Huyền ở đấy, một số văn sĩ ỏ gần đó cũng kết thân, mang đến cho gia đình lắm tang tóc đó không ít sự khích lệ tinh thần và mọi sự giúp đỡ khác.

Do quan hệ với Lưu Biếu, người chị của Gia Cát Lượng được gả cho Bàng Sơn Dân là cháu của Bàng Đức Công nổi danh ở Kinh Tương, nói chung là được như nguyện. Gia Cát Lượng năm mười sáu tuổi quyết định dẫn em trai ra sông độc lập, không nhận viện trợ nhân đạo của phủ Tương Dương nữa. Ông bán đi một số tài sản của ông chú còn lại, trực tiếp đến trình kiến Lưu Biểu, biểu lộ ý nguyện tự lập cánh sinh, Lưu Biểu rất vui mừng bèn giúp đỡ cho họ chút ít, ở cách thành Tương Dương hơn 20 dặm, có một nơi gọi là Long Trung, để hai anh em họ Gia ở đấy, hai người tự mình cày bừa; năm đó chính là năm Kiến An đời Hán Hiến Đế (năm 197 sau Công Nguyên), thế là hai anh em lưu lạc tìm được quê hương thứ hai của họ, bắt đầu một đời sông ẩn cư nửa cầy bừa nửa đọc sách.

Lời bàn của Trần Văn

Quan lại và nhà văn của Trung Quốc, mỗi khi nói đến pháp trị đều thích nêu khẩu hiệu "loạn thế dùng điều luật"; không hiểu rõ người Trung Quốc ở bản chất, chỉ thấy hiện tượng pháp luật không được xem trọng, chỉ thấy kết quả mà không thấy nguyên nhân.

https://thuviensach.vn

Người Trung Quốc thiếu quan niệm pháp trị, chủ yếu bởi chế độ pháp lệnh chưa hữu hiệu, đấy chẳng phải luật lệ ở Trung Quốc thiếu giấy trắng mực đen, song vấn đề là ở chỗ pháp chế liên quan với con người, nếu chỉ thích những quy định nghiêm khắc; thậm chí đến tàn bạo để biểu thị "chính nghĩa" và "quyền uy" của mình, khi chấp pháp lại có thái độ tùy tiện, biểu đạt một thái độ chưa thấu đáo nhân tình, bởi vậy pháp lệnh tuy rõ ràng song khi chấp pháp thì thiên biến vạn hoá hoặc lại theo "nhân trị", đâu có thể xây dựng được tinh thần pháp trị.

Pháp luật nghiêm khắc, chấp hành tùy tiện, thiếu chuẩn mực, lẽ tự nhiên đặc quyền sẽ hoành hành, những kẻ quyền thế, công khai dùng sức mạnh làm trái pháp luật luồn lót cửa sau để được việc, trong tình thế ấy sao có thể xây dựng tinh thần pháp trị cho dân chúng được? Sách "Pháp Y" của Mạnh Đức Tư Cưu, chủ yếu hạn chế việc lộng quyền của kẻ có quyền lực, mục đích chế độ không ở chỗ thống trị trăm họ mà là ngăn chặn lạm quyền. Tiên sinh Châu Văn Hải từng nói: "Pháp trị không ở chỗ bắt nhân dân phải răm rắp tuân thủ mà ở chỗ chánh quyền phải giữ nguyên pháp trị bởi vậy bất luận pháp trị hay nhân trị, mọi người dân đều tuân thủ theo pháp luật".

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương II

NGÀY NẮNG CÀY BỪA, NGÀY MƯA ĐỌC "LƯƠNG PHỤ NGÂM"

hời kỳ Quan độ đại chiến bắt đầu.
Giai đoạn thế lực họ Viên bị suy giảm, Gia Cát Lượng đang ở Long Trung ngoài thành Kinh Tương hai mươi dặm.
Thường ngày nắng cày mưa đọc sách.

1. Loạn thế anh hùng: tranh xuất đầu

Tai hoạ bè đảng lần thứ hai sau khởi nghĩa Hoàng Cân, đã dẫn vương triều Đông Hán đến chỗ suy vong. Song năm thứ 6 Trung Bình (năm 189 sau Công Nguyên) Hán Ninh Đế đang khi trai tráng đột ngột ngã bệnh, từ trần ở cung Vĩnh An. Thiếu Đế mới mười bốn tuổi lên kế vị, Hà Tiến là anh Hà thái hậu, là người phái Thanh lưu kết hợp phái ngoại thích, có ý diệt hoạn quan lại một lần nữa mắc sai lầm, dẫn đến sự kiện dẫn quân đốt phá cung Lạc Dương, dìm hoàng cung vào trong biển lửa và thảm kịch chém giết. Cùng với quân Hoàng Phủ Tung bao vây phía ngoài, quân Viên Thiệu và Tào Tháo tràn vào nội cung, hoạn quan bị tóm gọn, song kết quả cuối cùng là cò và trai tranh giành nhau mà ngư ông thì được lợi. Lãnh tụ quân Tây Lương là Đổng Trác, một thế lực rất lớn ở ngoài biên chớp thòi cơ dẫn quân vào Lạc Dương, mau chóng độc chiếm chính quyền nhà Hán, phế trừ Thiếu

https://thuviensach.vn

Đế, lập Hiến Đế làm tượng gỗ, dẫn vương triều Đại Hán đã có hơn 400 năm đến chỗ hữu danh vô thực.

Trong thời kỳ Hán Vũ đế trị vì bởi muốn đế quốc Đại Hán cai trị được hữu hiệu đã chia toàn quốc thành 13 châu, đặt ra chức thứ sử, thay hoàng đế giám sát các quận huyện, bởi không có binh quyền nữa, các châu này không tách được ra khỏi cơ cấu chung. Song theo diễn biến thời gian lực lượng của các thứ sử ngày mỗi lớn, chẳng những nắm chính quyền còn nắm binh quyền địa phương. Đặc biệt là sau khởi nghĩa Hoàng Cân, ở các nơi dân không ngừng sinh biến, để tăng thêm phương tiện chiêu dụ và trừng phạt, năm thứ 5 Trung Bình, chính quyền Đông Hán lần đầu phong các thứ sử ở châu trọng yếu chức Mục, chính thức giao cho quân quyền và quyền hành chính. Không lâu những thứ sử chưa được phong chức Mục cũng tự mình bắt chước nắm lấy quân quyền và hành chính, khiến châu trở thành một cơ cấu địa phương có quyền hành rất lớn, hơn nữa trong tình thế trung ương dần dần không đủ sức khống chế, Châu mục và Thứ sử trở thành "hoàng đế địa phương độc chiếm một vùng".

Đổng Trác vốn là Thứ sử Ung Châu, là người đứng đầu trong số những Châu Mục rất hùng mạnh, ông ta cầm đầu quân Tây Lương (gồm quân Ung Châu, Lương Châu) bởi nhu cầu phòng ngự dị tộc tây bắc, cho nên rất có thế lực, thành ra một đại quân lớn. Song các đại quân khác lắm bè phái, không mạnh bằng quân Tây Lương đã được rèn giũa, bởi vậy Đổng Trác rất lộng hành, có ý tiếm quyền. Tuy có người nói với Hoàng Phủ Tung về dã tâm của Đổng Trác, song với Hoàng Phủ Tung rất có thanh thế, có thể nhắc nhở các quân khu, việc này cũng thật nan giải. Sau sự biến ở cấm cung, Đổng Trác ỷ thế binh hùng tướng mạnh, nhân lúc loạn mà nắm lấy quyền chánh, hơn nữa lại phế bỏ Thiếu Đế, lập ra Hiến Đế, tự nhiên dẫn đến sự tức tối của các Châu Mục có uy quyền ở các địa phương, được sự thúc đẩy của Viên Thiệu, Viên Thuật và Tào Tháo, các thứ sử châu và thái thú quận huyện, tại Hàm Cốc quân cùng liên minh chống Đổng Trác, tuy họ nêu lá cờ Cần Vương, thực ra chẳng ưa gì chính quyền Trung ương ở Lạc Dương. Quân đoàn này bao gồm Thái thú Bột Hải là Viện Thiệu, tướng quân Viên Thuật là em khác mẹ với Viên Thiệu, Thái thú Hà Bắc là Vương Khuông,

https://thuviensach.vn

Thái thú Trần Lưu là Trương Hùng, Thái thú Đông Quận là Kiều Mạo, Thái thú Sơn Dương là Viên Đại, tướng Tế Bắc là Bào Tín, Thứ sử Dự Châu là Khổng Dũu, Thứ sử Cổn Châu là Lưu Đại. Sau khi Kiêu kỵ Hiệu uý Tào Tháo trốn chạy cũng lập ra đạo quân riêng, tự xưng là Phấn vũ tướng quân, cũng tham dự liên minh quân sự này.

Song thanh thế của liên minh chống Đổng Trác tuy rất lớn, mà không cùng một bụng, không gắn bó với nhau; lại ngần ngừ chờ đợi, bởi vậy tuy họ có mặt ở khắp nơi, có thể thấy ngoài quân của Tào Tháo và quân của Tôn Kiên thái thú Trường Sa từng đã giao chiến với quân của Đổng Trác, liên quân Quan Đông cơ hồ chỉ là tiếng sấm của một cơn mưa bóng mây mà thôi.

Đổng Trác thấy các Châu Mục công khai phản loạn, lại thêm việc Hoàng Phủ Tung, Chu Tuất bất mãn ra mặt, trong ngoài gây áp lực, khiến ông ta có một quyết sách sai lầm nghiêm trọng, vứt bỏ Lạc Dương, rời đô về Tràng An. Nói cách khác ông ấy đã chủ động vứt bỏ nửa phần giang san.

Song đạo quân Quan Đông liên minh chống Đổng Trác cũng chẳng truy đuổi mà lại tranh nhau chiếm đất dẫn đến đấu đá nội bộ, Tôn Kiên là người có công lớn trong việc chống Đổng Trác thậm chí chết trong cuộc giao tranh với Lưu Biểu thứ sử Kinh Châu, dẫn đến mối quan hệ thù địch sâu sắc giữa hai bên sau này.

Đổng Trác ẩn thân ở Tràng An hưởng thụ cuộc sống một hoàng đế không ngai vàng, lại gặp phải họa chẳng ngờ bị Vương Tư Đồ và người con nuôi là Lã Bô liên hợp mưu sát. Song dư đảng của quân Tây Lương lại tràn vào Tràng An, sát hại Vương Tư Đồ đánh đuổi Lã Bố. Khiến cho Hán Ninh đế, hoàng đế cuối triềuĐông Hán cũng chịu cảnh lưu ly điên đảo.

Quyền lực vương triều chính thức không còn nữa, các đạo quân cát cứ từng vùng sớm quên mất khẩu hiệu cần vương năm nào lại công nhiên lấy lớn nạt bé, lấy mạnh nuốt yếu khắp nơi, đặc biệt là hai thế lực lớn của anh em Viên Thiệu, Viên Thuật tranh giành rất dữ.

Hán Hiến đế cải niên hiệu thành Kiến An (năm 196 sau Công Nguyên), lúc đó, các châu quận thôn tính lẫn nhau, kết quả là suốt từ bắc đến nam, Trung Quốc bị phân thành mười mấy quân khu, các thủ lĩnh quan trọng gồm có: Công Tôn Độ chiếm cứ Lưu Đông (nay là Lưu Ninh).

https://thuviensach.vn

Lưu Ngu, Công Tôn Toản chiếm cứ U Châu (nay là Hà Bắc).
Viên Thiệu chiếm cứ Kí Châu, Thanh Châu, Tinh Châu (nay thuộc các tỉnh Hà Bắc, Sơn Đông, Sơn Tây).
Tào Tháo, chiếm cứ Cổn Châu (nay thuộc Sơn Đông).
Viên Thuật, chiếm cứ Dương Châu (nay thuộc hạ du sông Hoàng Hà)
Trương Tú, chiếm cứ Nam Dương (nay thuộc tỉnh Hà Nam).
Đào Khiêm, Lưu Bị, Lã Bố trước sau chiếm cứ Từ Châu (nay là tỉnh Giang Tô).
Tôn Sách, chiếm cứ Giang Đông (nay thuộc hạ du sông Trường Giang).
Lưu Biểu, chiếm cứ Kinh Châu (nay là các tỉnh Hồ Bắc, Hồ Nam).
Trương Lỗ, chiếm cứ Hán Trung (nay thuộc Thiểm Tây).
Đổng Trác, Lý Xác, Quách Phạm trước sau chiếm cứ Tư lệ quân khu (nay thuộc tỉnh Thiểm Tây).
Mã Đằng, Hàn Toại chiếm cứ Lương Châu (nay thuộc Cam Túc, Linh Hạ, Thanh Hải).
Bởi những cuộc đao binh tranh giành đất đai, dân cư và tài vật liên tiếp xảy ra, thiên hạ không lúc nào được yên những cuộc sát phạt này khiến những người dân gắn liền với ruộng đất, bị chết hoặc lưu lạc không ít, ruộng vườn hoang phế, sức sản xuất cũng bởi vậy mà bị phá hoại nghiêm trọng. Đúng như Vương Sán, một trong 7 người được gọi là thất hiền có miêu tả trong "Thất ai thi": *"Ra đường nào biết về đâu, quạ kêu, xương trắng dãi dầu bình nguyên"*, thật đúng với tình cảnh bi thảm chẳng khác gì địa ngục nhân gian.
Bá chủ Hoa Bắc là Viên Thiệu; trong đám quần hùng cát cứ, thấy nổi trội lên ở hàng đầu là Viên Thiệu và Tào Tháo.
Viên Thiệu tên chữ là Bản Sơ, người vùng Nhữ Nam thuộc Dự Châu, tổ phụ là Viên An từng giữ chức Tư Đồ, thứ tử Viên Sưởng của Viên An cũng làm quan đến Tư không. Con cả Viên An là Viên Kinh làm Thái thú Thục quận, con của Viên Kinh là Viên Thang từng giữ chức Thái úy. Viên Thang có 4 người con là Viên Bình, Viên Thành, Viên Phùng, Viên Khôi. Viên Bình và Viên Thành sớm mất, song Viên Phùng và Viên Khôi đều làm đến chức Tam công, người đời gọi là "bốn đời Tam công" để hình dung quyền thế gia

https://thuviensach.vn

tộc họ Viên. Thân thích, môn sinh của họ Viên đầy cả triều đình, có ảnh hưởng lớn với quyết sách chính trị.

Viên Thiệu là con thứ của Viên Bình, do hình vóc cao lớn tuấn kiệt, khoẻ mạnh lại có uy vũ, trong xã hội thượng lưu vốn trọng hình thức, nên rất được trọng thị. Lại nữa bản thân Viên Thiệu cũng xem trọng kẻ sĩ, bởi vậy nhiều phần tử tri thức về hùa với ông ta, danh tiếng vượt hẳn. Danh tiếng còn vượt hơn cả người em khác mẹ là Viên Thuật, khiến Viên Thuật có vẻ rất tấm tức. Sau loạn Đổng Trác, hai anh em họ Viên xích mích nghiêm trọng, thậm chí hình thành nam bắc đối kháng, kéo dài thù oán chất chứa, nguyên nhân chủ yếu cũng bởi ở đấy.

Do xuất thân từ một gia tộc như thế, con đường công danh của Viên Thiệu rất thuận lợi, mới bước chân vào quan lộ, đã làm bí thư phủ đại tướng, sau khi đã quen với việc quan trường lại được cử làm thị ngự sử (quan kiểm sát). Cuộc đời Hán Ninh đế, để ứng phó với cục diện ngày mỗi không ổn định, đã phải lập ra tám đại quân mới để bảo vệ kinh do bản thân Viên Thiệu và giới quân sự có quan hệ tốt, được bổ nhiệm làm Trung quân hiệu uý, địa vị gần được như đại hoạn quan Kiển Thạc nổi tiếng võ dũng.

Sau khi Ninh đế tạ thế, các quan viên phái "Thanh lưu" lại đối kháng với nhóm Kiển Thạc ngày mỗi lớn, đại tướng quân Hà Tiến dâng thư đề nghị, đề cử Viên Thiệu làm Tư lệ hiệu úy (tư lệnh quân cấm vệ kinh thành); là một tướng lĩnh có thực lực rất lớn trong thành Lạc Dương, lúc đó Viên Thiệu mới có 35 tuổi mà thôi.

Đêm trước chánh biến ở cung đình, đấu tranh với hoạn quan, Viên Thiệu là một viên tướng cứng rắn, muốn trừ diệt hoạn quan, thậm chí ông ta còn ủng hộ dẫn quân Đổng Trác vào thành. Tháng 8 năm thứ 6 Trung Bình, ngày 25 đã xảy ra sự biến ở cung đình, Hà Tiến bị hại, Viên Thiệu được sự giúp đỡ của Tào Tháo, trở thành người chỉ huy tối cao của đạo quân chống hoạn quan.

Trong hành động quân sự trừ diệt hoạn quan, anh em Viên Thiệu và Viên Thuật là những diễn viên chính của vở diễn. Song trong hành động quân sự lần này cũng bộc lộ những khiếm khuyết về kinh nghiệm chỉ huy thực tế, bị Tào Tháo cực lực phản đối, anh em họ Viên vẫn kéo quân vào nội cung, vô

https://thuviensach.vn

luận hoạn quan già trẻ chẳng phân biệt xanh, đỏ, trắng, đen thấy đều giết cả, thậm chí còn giết nhầm nhiều người, có một số người trẻ tuổi, bất đắc dĩ phải lộ quần áo, mới thoát tội chết, khắp vùng giết choc đưa số người chết đến 2000 người.

Sau khi Đổng Trác đoạt quyền, Viên Thiệu công khai đối kháng đã chủ động bỏ quan chức chạy về Kí Châu, kết thành tập đoàn chống Đổng Trác, đã được tôn làm minh chủ. Hành động quân sự này đã không thành công. Song Viên Thiệu đã nhân cơ hội đoạt lấy Kí Châu của Hàn Phức, đã thu nạp được huyện trưởng các xứ ở Thanh Châu, chống lại Thứ sử Thanh Châu là Điền Khái, lại dẫn quân sang phía tây lấn chiếm Kinh Châu, đánh nhau ác liệt suốt mấy năm, đánh phá đạo quân của Công Tôn Toản hùng cứ bắc phương, bành trướng thế lực của mình dần dần ra khắp bôn châu Ký, U, Thanh, Tinh trở thành một bá chủ hàng đầu trong đám quần hùng cuối đời Hán.

3. Nhà quân sự cứng cỏi kiêm nhà thơ: Tào Tháo

Tào Tháo tên chữ là Mạnh Đức, người ở đất Bái (nay là tỉnh An Huy), tổ phụ của ông ta là Tào Đằng, một đại hoạn quan, bởi có công lao lớn lập ra Hiến Đế có địa vị rất cao trong nội cung. Song Tào Đằng vốn tính ôn hoà và cẩn thận, vẫn né tránh những hành động tranh quyền trực tiếp, cho nên trong cuộc đấu tranh cung đình nghiêm trọng cuối đời Hán, thái độ của Tào Đằng cũng rất khác thường. Phụ thân của Tào Tháo là Tào Tung là con nuôi của Tào Đằng, vốn là họ Hạ Hầu, xuất thân trong gia đình nghèo khổ, tuy tính tình hiền lành, làm việc chăm chỉ song rất thích tài vận, từng đem số tiền mười vạn đồng để mua chức Thái úy, bởi vậy địa vị trong triều tuy cao song không được tôn trọng. Nghe nói Tào Tháo lúc bé vốn thông minh, dũng cảm, lại rất hiếu động, sách "Thế thuyết tân ngữ" có chép ông ta khi ít tuổi đã là người đáng chú ý. Cuốn chính sử *Tam quốc chí* có chép: "Thái tổ ít để ý đến cái nhỏ, có quyền uy, thích phóng đãng, lại không lo làm việc

https://thuviensach.vn

gì". Kỳ thực Tào Tháo bề ngoài có vẻ hiếu động song lại là một học sinh dụng công đọc sách, từ lúc bé đã cực kỳ thích binh pháp. Ông ta học đủ các binh pháp Chư Tử, tự mình phân tích, đặc biệt với "13 thiên binh pháp Tôn Tử", có thê nói là có nghiên cứu rất sâu xa. Sau này Tào Phi trở thành Ngụy Văn đế có nói: "Cha ta khi còn sống rất thích đọc Thi thư và văn học cổ điển, khi ra ngoài tác chiến, thường không rời quyển sách, khi ở nhà thì quý sách như tính mệnh, ông từng nói: "Phải học ngay từ khi còn trẻ. Khi đã lớn tuổi trí nhớ cũng kém đi, thường chỉ thu được một nửa, dù như thế vẫn cần phải cố gắng đọc sách thêm một chút nữa!".

Kể từ ngày sáng lập thời Quang Vũ Đế trở về sau đã rất xem trọng "khí tiết", "sĩ phong", lại lấy tiến cử làm con đường cất nhắc chủ yếu; bởi vậy người đương thời rất chú trọng "nhân vật phẩm giám"; là một người tuổi trẻ sớm được chú ý đến, chớp cơ hội tiến triển, xem ra ông ta đã là người đáng được kể đến vậy.

Do Tào Tháo có cá tính phóng đãng, "Tam quốc chí" cũng ghi rằng, người ta về căn bản đều không có thiện cảm với ông. Song khi ông mới mười lăm tuổi, lại có hai vị danh sĩ phái Thanh lưu, đã tán thưởng Tào Tháo hết mực.

Hà Ngung người Nam Dương, là bạn thân thiết của Lý Ưng và Trần Phiên, từng ở ngôi Tam công với chức Tư không, là một nhân vật được tôn sùng lúc bấy giờ.

Hà Ngung lần đầu thấy Tào Tháo đã cảm khái nói với một người bạn rằng, nhà Hán ắt sẽ diệt vong, muốn an định được thiên hạ, phải có được một người tài như người trẻ tuổi này.

Kiều Huyền là người Lương Châu, từng có công bình định người Khương, làm đến chức Thái uý, con em của ông ta cũng không ít người giữ các chức quan cao trong triều. Kiều Huyền là người khiêm nhường chính trực, làm quan thanh liêm, có thể nói là một bậc gương mẫu, bởi vậy mà rất nổi tiếng lúc bấy giờ. Khi đối diện với một kẻ chưa nổi danh, lại đối địch với mình bởi là hậu duệ của hoạn quan, vối người thiếu niên mới mười lăm tuổi, Kiều Huyền vẫn nói với Tào Tháo những lời khích lệ rằng: "Thiên hạ không lâu nữa sẽ nhiễu loạn, chẳng có cái tài như anh thì chẳng thể giúp đời trị loạn,

https://thuviensach.vn

sau này giúp trăm họ có được hoà bình an lạc, ắt phải cần đến những người như anh!”.

Hứa Thiệu là người Nhữ Nam, là một nhà tướng học có tiếng, ông ta cùng với người anh là Hứa Tĩnh mỗi lần gặp đều bình phẩm về những người trong vùng. Bởi Hứa Thiệu nổi danh, có không ít người ở xa xôi nghìn dặm xin ông đoán giúp, có thể nói đấy là nhà tiên tri nổi tiếng đương thời.

Cuốn “Dị đồng tạp ngữ” của Tôn Thịnh, có chép như sau: “Tào Tháo đến gặp Hứa Thiệu yêu cầu thầy xem tướng cho mình, Hứa Thiệu đáp rằng: “Anh là người sẽ có tài năng thần trị thế, gian hùng ở đời loạn”, Tào Tháo nghe rồi cả cười mà đi”, (tác giả La Quán Trung trong *Tam Quốc Diễn Nghĩa* có đưa chuyện này vào trong tiểu thuyết).

Từ những ghi chép này, chúng ta có thể thấy, Tào Tháo khi còn trẻ đã biểu lộ cá tính rất đặc sắc, ông có tính thích ứng với thời đại rất lớn, hơn nữa có tầm nhìn thấu đáo, những điều ấy gắn liền với cá tính hiếu động hoạt bát, lại cần cù đọc sách của ông.

Những nhận xét của Hứa Thiệu, chủ yếu đã dự trắc trước, Tào Tháo chẳng những giỏi ở ứng biến khôn ngoan hợp lý mà lại có năng lực điều hành trị quốc trong thời bình. Trong thời cục rối ren ông cũng có thể vứt bỏ những hạn chế quy phạm truyền thống, lấy thủ đoạn khác thường để ứng phó với cục diện nhiễu loạn. Ở nhà chính trị trẻ tuổi này, có đầy đủ tầm nhìn xa, năng lực thấu thị, hơn nữa lại sẵn có nhiệt tình vô hạn và tính hoạt bát, tự nhiên nhận được cái nhìn ưu ái và sự tiếp đãi của người có tâm với mình.

4. Từ lý tưởng đến hiện thực

Do tổ phụ và thân phụ có quan hệ với quan lại, Tào Tháo khi 20 tuổi, được tuyển làm Hiếu Liêm bắt đầu bước vào đường sĩ đồ. Quan chức đầu tiên của ông ta là Đô uý, đứng đầu toán quân cảnh bị bắc kinh thành, đấy cũng là một chức quan mà ít người đã có ngay được.

https://thuviensach.vn

Tào Tháo như con trâu nghé mới vực, có nhiệt tình và dũng khí, chẳng hề nghĩ đến những quan hệ đứt dây động rừng, vị tân quan này như có lửa nóng trong người, quyết làm việc chỉnh đốn đổi mới mà ông ta tâm đắc. Đầu tiên ông ta đã xử tội chết với người chú của Kiển Thạc, một đại hoạn quan, bởi phạm pháp, khiến cho giới đặc quyền kinh hãi song bởi Tào Tháo là người triệt để đi theo lập trường ủng hộ quyền lực Vương triều, phái đặc quyền cũng không biết làm sao, chỉ điều động ông ta nay đổi chỗ này mai đổi chỗ khác, khi ở trung ương khi ở địa phương, cuối cùng điều làm Nghị Lang một chức không có mấy quyền hành, song Tào Tháo chẳng hề thoái chí, ông lấy thơ ca để thể hiện lý tưởng chính trị của mình ví như hai bài thơ "Đối tửu" và "Độ quan Sơn" khác với những người cho rằng lập trường của ông tất cả vì nhân dân mà chẳng vì quan phủ, thực ra ông cho rằng lấy quyền lực đê tạo phúc cho dân, bởi vậy khi ông làm quan đã khích lệ sự tiết kiệm, khuyên dân giữ đúng phép tắc, ông cũng kịch liệt phản đôi quan lại nhiễu sách nhân dân, nhằm mục đích là dân được yên vui, với dân cùng hưởng. Để giúp bạn đọc hình dung chân thực về Tào Tháo, xin đưa bài châm sau đây:

"Trong khoảng trời đất, con người là quý. Vua sáng chăn dân, làm ra phép tắc. Xe bon ngựa chạy, bốn hướng rõ ràng. Quét sạch bóng đêm, lê dân hoà lạc. Hậu thế ngợi ca, cải phong dịch tục. Dân vì vua sáng, chẳng tiếc sức lực. Đời vua Nghiêu Thuấn, khắp chốn yên vui. Di Tề ở ẩn, gương sáng còn lưu, chớ bày xa hoa, lấy kiệm cần làm đích...".

Xã hội nhiễu nhương, thời cục ngày mỗi xấu đi, dẫn đến sự biến cung đình, khiến cho Đổng Trác dẫn quân Tây Lương vào cuộc độc chiếm triều đình đoạt được chính quyền vương thất Đông Hán.

Bởi Tào Tháo làm việc tích cực thanh liêm, danh tiếng rất cao, Đổng Trác có ý mượn tay ông ta để đề cao uy quyền của chính quyền mới, bèn cho Tào Tháo làm Kiêu kỵ hiệu uý (quan tư lệnh kỵ binh ở kinh thành). Song Đổng Trác là người bạo ngược, có lý tưởng chính trị trái ngược, Tào Tháo phải vứt bỏ quan chức chạy trốn, khốn khó vô cùng không may bị bắt, song lại được người hữu tâm giúp đỡ mới có thể trót lọt mà trở về quê hương.

https://thuviensach.vn

Bởi đeo đẳng lý tưởng chính trị Tào Tháo phải tán tận gia tài, được người giàu có ở làng giúp đỡ, chiêu mộ 5000 người, lần đầu giương cao cờ nghĩa, công khai trở thành một lực lượng vũ trang chống lại Đổng Trác.
Sau khi bọn Viên Thiệu liên minh Quan Đông Tào Tháo gia nhập với họ, trở thành một trong hai đội quân giao đấu ác liệt với quân Đổng Trác (một đạo quân khác của Tôn Kiên là phụ thân của Tôn Quyền). Bởi vậy ông ta rất thất vọng với đạo quân Quan Đông, lại dẫn quân về Hà Nội chấn chỉnh giáo mác chờ đợi cơ hội.
Khi đó quân Hoàng Cân ở Thanh Châu với 10 vạn người đánh vào Cổn Châu cướp lương, quân trấn thủ Cổn Châu do Lưu Đại, Bào Tín cầm đầu liên tiếp đại bại, thủ lĩnh đều giữa trận bỏ mạng, Tào Tháo được sự tiến cử của Bào Tín trước đó tạm lãnh Cổn Châu mục. Bởi Tào Tháo có sự thông cảm với dân biến loạn, chiêu phủ quân Hoàng Cân nhiều lần, ân uy đều có, đã nhanh chóng bình phục được sự kiện này. Tào Tháo phản đối bạo lực mù quáng, lại mở đường cho họ thu nạp 30 vạn quân Hoàng Cân đầu hàng vào biên chế, còn những người già yếu, phụ nữ, trẻ em cho về quê cày cấy, những thanh niên trai tráng được huấn luyện quân sự, tạo thành đại quân Thanh Châu. Từ đấy Tào Tháo chẳng những có địa bàn lại có quân lính của mình tranh bá quyền bính với thiên hạ.
Sau khi đặt nền tảng ở Cổn Châu, Tào Tháo quyết định mở rộng địa bàn của mình, mục tiêu của ông ta là Từ Châu ở phía đông, ở đấy Đào Khiêm thứ sử Từ Châu đã toàn tâm phòng bị sẵn, bởi Tào Tung thân phụ của Tào Tháo đang tị nạn ở Từ Châu, Đào Khiêm căn cứ vào truyền thống võ trọng đức, phái bộ tướng Trương Khởi hộ tống Tào Tung xuất cảnh. Gia đình Tào Tung mang theo khá nhiều của cải, Trương Khởi nhân đó chiếm đoạt giết hại Tào Tung và đứa con nhỏ Tào Đức. Tào Tháo nghe tin rất đỗi bi thống, thề rằng tắm máu rửa thù cho cha ở Từ Châu. Đào Khiêm tuy liều mình song hiển nhiên không phải là tay đối thủ, sau khi công phá được vị trí quân sự trọng yếu Đàm Thành, Tào Tháo xuống lệnh hủy diệt toàn thành, nghe nói quân dân Từ Châu bị giết cả ở bên sông Tứ Thủy đến vài vạn người, đến nỗi nước Tứ Thủy không chảy được.

https://thuviensach.vn

May mà có Tôn Toản một chúa công ở Hoa Bắc, phái Lưu Bị đang làm huyện lệnh Bình Nguyên dẫn quân cứu viện, lại thêm ở bản doanh Cổn Châu của Tào Tháo, Trương Mạc cấu kết với Lã Bố làm phản, mới bức được Tào Tháo phải rút quân, song Từ Châu trải qua chiến loạn, nhân dân lưu tán, tài vật tổn thất không kể nổi, bị rơi vào cảnh binh hoang mã loạn, cả nhà Gia Cát Lượng, được ông chú Gia Cát Huyền mang theo, phải dời bỏ quê hương trước đến Dự Chương sau chuyển đến Kinh Tương tránh nạn chính là bởi sự kiện này. Kể từ khi rút binh khởi Từ Châu, ổn định lại Cổn Châu, Tào Tháo tiếp thu đề nghị của mưu thần Tuân Úc, Trình Dục, thực hiện quyết sách trọng yếu nhất một đời của ông ta là: Nhân Hán Hiến đế đang bị quân Tây Lương bức phải lưu lạc, nghênh tiếp về yên vị ở Hứa Đô, việc làm với ý nghĩa lớn này, sẽ để tiếng lại về sau là uy hiếp thiên tử để sai khiến Chư hầu. Các sử học gia đời sau cho rằng đây là một nước cờ rất thành công trong việc giành bá quyền của Tào Tháo, lại rất ít nhắc đến nỗi đau và hiểm cảnh chẳng mấy ai hay. Lấy cớ phụng giá thiên tử, như vậy ông ta đã chiếm được quyền lực tối cao, đối với một thủ lĩnh đại quân mà nói, đó là một sách lược rất mạo hiểm, ít có khả năng trở thành hoàn hảo, mà lại thành đối tượng bao vây của các đại quân, giống như Đổng Trác năm nào.

Trong đại quân Viên Thiệu, binh lực gấp nhiều lần Tào Tháo; tổng tham mưu cũng bàn bạc kéo dài về đối sách với việc này, để chiếm ưu thế hơn. Song cựu thần Quách Đồ và đại tướng Thuần Vu Quỳnh kịch liệt phản đối, ông cho rằng phụng giá thiên tử, nhìn bề ngoài có ưu thế tuyệt đối song thực tế cũng có thể lập tức trở thành cái đích chịu nhiều mũi tên bắn. Hơn nữa thiên tử đang ở trong vòng, hành động ra sao, về nghi lễ đều phải báo cáo để ông ta rõ, sẽ phá hoại đến tính cơ động và tính bảo mật của quân cơ. Đương nhiên, nghiêm trọng hơn là các công khanh đại thần xung quanh hoàng đế lại không dễ qui thuận, rất khách khí, thì phụng giá thiên tử xét về căn bản chẳng phải là việc dễ dàng. Nếu thái độ cứng rắn quá, những đại thần đó tất nhiên sẽ không bằng lòng, tìm mọi cách chống đối, thế không thể tránh khỏi, chẳng khác gì vướng phải một quả mìn nổ chậm ở bên mình.

https://thuviensach.vn

Trên thực tế Tào Tháo về sau bị chỉ trích là gian hùng ông ta trường kỳ đấu tranh chính trị với các đại thần dẫn đến sự kiện Đổng quốc cữu và Phục hoàng hậu, đều bởi từ đó mà ra.
Khi đề xuất sách lược phụng giá thiên tử, các tham mưu và tướng lĩnh trong doanh trại Tào Tháo, cơ hồ toàn bộ đều phản đối sách lược quá mạo hiểm đó, song Tuân Úc lại kiên quyết chủ trương: “Nay thiên tử đang ở giữa vạn nỗi gian khó, tướng quân là nghĩa binh hàng đầu, hợp lẽ phụng giá thiên tử, sẽ rất được lòng dân, như thế ắt thuận lợi vậy”.
Rõ ràng rằng nếu đứng trên lập trường quân phiệt cát cứ tự chủ phụng giá thiên tử hại nhiều hơn lợi. Song nếu như lấy việc phục hồi trật tự trong thiên hạ, tiến đến nắm đại quyền quốc gia, xét ở góc độ sách lược, luân lý chính trị và lợi hại chính trị không thể không đi theo. Bởi vậy Tào Tháo bất chấp dư luận, quyết vận dụng đề nghị của Tuân Úc, lại sai tướng quân Tào Hồng hộ giá Hán Hiến đế từ Lạc Dương về Hứa Đô, điều này cho thấy bản chất tư lự chính trị của Tào Tháo, không đồng nhất với tập đoàn quân phiệt Viên Thiệu.

5. Tự cổ dùng binh không ai như Tào Tháo.
Xét về quân sự, tài năng của Tào Tháo đã được khẳng định rõ ràng.
Tô Đông Pha, một trong bát đại gia Đường Tống, từng biểu thị: “Dụng binh từ thượng cổ, Tào Tháo chẳng ai bằng, một chuyện diệt Viên Thiệu, trí lự rõ tài năng”. Điều này cũng được Gia Cát Lượng nói rõ: “Tào Tháo dụng binh phảng phất như Tôn Ngô (chỉ Tôn Vũ và Ngô Khởi)”. Ngoài thực tế chỉ huy tác chiến, cuốn sách “Ngụy Vũ chú Tôn Tử” do Tào Tháo trước tác, trải qua hai nghìn năm vẫn được các nhà quân sự công nhận là từ xưa đến nay, đấy là tác phẩm giải thích rõ nhất về binh pháp Tôn Tử.
Tào Tháo suốt đời cơ hồ không dừng vó ngựa chiến; liên tục Đông chinh, Tây phạt, Nam chinh, Bắc chiến. Ông chẳng những dũng cảm trong hành động, lại có tầm nhìn xa, sách lược thấu thị cùng qui hoạch chiến đấu rõ

https://thuviensach.vn

ràng. Do có một trí lự thiên bẩm, nên suy tư thấu đáo về những nguyên lý nguyên tắc trong binh pháp, ứng dụng dễ dàng, rất kỳ lạ. Trong điều kiện và cục diện ác liệt, cũng thường chuyển bại thành thắng, cuối cùng ông ta trở thành người nổi tiếng nhất giữa đám quần hùng cuối đời Hán.

Trận chiến ở Quan Độ là điểm ngoặt trong sự nghiệp của Tào Tháo. Đối diện với đạo quân của Viên Thiệu hơn hẳn 10 lần, với các chiến tướng đông đảo, Tào Tháo đã vận dụng đầy đủ thiên thời, địa lợi của binh pháp; về chiến lược, ông chủ động chọn địa điểm Quan Độ, làm địa điểm quyết chiến triệt để nắm lấy điều kiện địa lợi. Sau đó, ông thực hiện chiến thuật dẫn dụ khiến đạo quân Viên Thiệu không thể không tập trung ở địa khu Quan Độ, gián tiếp tạo thành sự bất lợi cho Viên Thiệu về sự vận chuyển lương thảo.

Sau khi đã bố trí, Tào Tháo dẫn dụ quân Viên Thiệu trúng kế húc vào, quân Nhan Lương và Văn Sú vốn dũng mãnh, đã vượt qua Hoàng Hà mắc phải chiến trường đợi sẵn. Trước sự quyết chiến lớn, với hai đạo quân đột kích đáng sợ, trận doanh của Viên Thiệu ngay từ lúc đầu đã rơi vào tình thế rất bất lợi.

Tiếp đến là cuộc chiến kéo dài hơn 4 tháng, bất luận Viên Thiệu khiêu chiến ra sao, Tào Tháo đều lợi dụng địa hình để cố thủ. Lúc đó đang là cuối hạ đầu thu, lương thực ở Hoa Trung đã thu hoạch xong, kho lương của quân Tào đầy ắp, song quân Viên Thiệu quá đông, bởi đường xá vận chuyển xa xôi, khiến việc bổ sung lương thực thành ra là một vấn đê nghiêm trọng. Việc đánh kéo dài của Tào Tháo, hiển nhiên này là nhằm vào điểm yếu đó, nhờ được tin tình báo của Hứa Du, một hàng tướng đến từ phái Viên Thiệu biết được lương thảo của quân Viên Thiệu để ở Ô Sào, Tào Tháo nhân đó mà có ý định, tự mình dẫn một đạo quân bé đột kích chớp nhoáng đánh vào Ô Sào, dùng hoả công thiêu cháy hủy hoàn toàn lương thảo của quân Viên Thiệu. Nghe nói lương thực bị hủy sạch, phần lớn quân Viên Thiệu vô cùng kinh hoảng, chẳng còn bụng dạ nào nghĩ đến đánh đấm, trong quân tan rã, dẫn đến việc Trương Cáp một tướng tài dưới trướng đầu hàng Tào Tháo. Viên Thiệu bất đắc dĩ phải vội vàng rút quân về phía bắc, trong khi qua Hoàng Hà, lại bị Tào Tháo truy kích dữ dội, Viên Thiệu chẳng kịp đề

https://thuviensach.vn

kháng, số thương vong có đến hơn 8 vạn người, quân tinh nhuệ bị tiêu diệt sạch, Viên Thiệu được quân cận vệ liều chết bảo vệ chỉ cốt chạy tháo thân. Hai năm sau, Viên Thiệu ngã bệnh từ trần, các con Viên Thiệu đấu đá nhau, Tào Tháo dùng "chiến thuật phân biệt đối đãi". Hai năm như vậy, để họ tự tàn sát lẫn nhau, thực lực đã hoàn toàn suy yếu, mới dễ dàng bẻ gẫy dần quân Viên Đàm, Viên Hy và Viên Thượng, từ đấy ngoài đạo quân Tây Lương của Mã Đằng, Hàn Toại còn chiếm cứ Quang Trung, trên thực tế Tào Tháo đã khống chế khắp cả Nam Bắc Hoàng Hà, chiếm nửa phần Trung Quôc. Từ đại chiến Quan Độ, bắt đầu một thời kỳ mới, đến giai đoạn này thế lực của họ Viên đã bị diệt trừ, Gia Cát Lượng đang ở Long Trung, cách thành Kinh Tương 20 dặm, hằng ngày vẫn nắng cày bừa, mưa đọc sách.

6. Nhà chiến lược trẻ tuổi chưa ai biết đến.

Khoảng 10 năm kể từ tuổi mười bẩy Gia Cát Lượng vẫn ở Long Trung phía ngoài thành Tương Dương ở Kinh Châu, hằng ngày cày bừa và đọc sách. Ở phía nam Hán Thủy, Long Trung chỉ có một con đường nhỏ hẹp dẫn vào, thôn Long Trung chạy dọc bên đường ước khoảng vài ba dặm. Đó là một thôn nhỏ vùng núi có sơn thủy diễm lệ. *Tam quốc chí* có chép, Gia Cát Lượng ở đấy có một ngôi nhà cỏ, hơn nữa lại tự mình cày ruộng, một người trẻ tuổi chẳng có gia sản và có ít quan hệ, tất cả phải dựa vào chính mình chẳng giống như bọn bạch diện thư sinh vẫn được chiều chuộng. Có thể thấy bởi có một đòi sống như vậy, Gia Cát Lượng phải tự tay chế tạo công cụ, từ bé phải tự lực cánh sinh có được sức sáng tạo và trí tưởng tượng phong phú.

Cuốn chính sử "Tam quốc chí" có chép về Gia Cát Lượng khi còn ít tuổi như sau:

"Gia Cát Lượng tự mình cày ruộng, rất thích đọc Lương Phụ Ngâm, thân cao 8 thước ta, thường ví mình với Quản Trọng, Nhạc Nghị khi xưa, người

https://thuviensach.vn

bấy giờ chẳng mấy ai biết đến, chỉ có Thôi Châu Bình ở Bác Lăng, Từ Thứ (Nguyên Trực) ở Dĩnh Xuyên với Gia Cát Lượng kết bạn tri kỷ; quả thực là vậy".

Độ cao 8 thước ta, có nghĩa là cao 1,8m bây giờ; có thể nói rằng Gia Cát Lượng chẳng phải như có người nói, kẻ sĩ yếu đuối "trói gà không chặt", trái lại do sớm lao động từ bé, Gia Cát Lượng lớn lên có một cơ thể đại hán Sơn Đông khang kiện, hùng tráng uy vũ. Ông ta thường ví mình với hai vị danh tướng thời Xuân Thu chiến quốc là Quản Trọng và Nhạc Nghi, cho thấy có chí nguyện từ khi còn trẻ, muốn được lập công nơi trận mạc, là một võ tướng giầu mưu lược; cũng cho thấy thời thơ ấu trải qua loạn lạc khiến ông rất quan tâm đến chiến tranh, bởi vậy thời trẻ đã đọc thuộc lầu binh thư, nghiên cứu sâu xa về binh pháp. Song do hạn chế ở hoàn cảnh, khiến ông lúc nhỏ không có cơ hội tập võ, nay xem kỹ sử liệu, Gia Cát Lượng tựa hồ là người chỉ năng động não, mà không thể làm một đại tướng tự tay múa giáo. Trong những ghi chép còn lại, cũng chưa thấy Gia Cát Lượng cầm đao kiếm bao giờ.

Đời sống gian khổ từ bé, đã nuôi dưỡng ông sớm chín chắn, nghiêm túc cẩn thận mà tôn trọng lễ tiết, tư lự chu đáo và cũng rất tự tin ở mình. Bởi vậy, người mà ông kết giao thường hơn tuổi ông rất nhiều. Theo tư liệu lịch sử thì Từ Thứ hơn Gia Cát Lượng khoảng 15, 16 tuổi, cơ hồ là đàn anh, còn Thôi Châu Bình, Thạch Quảng Nguyên, Mạnh Công Uy lại hơn tuổi Từ Thứ. Còn về sự qua lại với gia tộc Bàng Đức Công nổi tiếng trong vùng, Gia Cát Lượng lúc đó kém Bàng Đức Công khoảng 30 tuổi mà đối với Bàng Thống chỉ hơn ông ta 3 tuổi, sự tiếp xúc cũng không nhiều, bởi vậy bạn bè với Gia Cát Lượng không nhiều lại ít qua lại, đối với việc Gia Cát Lượng ví mình với Quản Trọng, Nhạc Nghị, là chuyện khó tin vậy.

Chẳng qua, Gia Cát Lượng với những người bạn chênh lệch tuổi, thường không một chút tự ti, lại rất hoà đồng với họ, thường cùng có chí hướng thảo luận thời sự và tương lai. Bùi Tùng Chi chú giải "Tam quốc chí" có chép như sau: Từ Nguyên Trực, Thôi Châu Bình, Mạnh Công Uy thường thảo luận với Gia Cát Lượng về học vấn, Từ Nguyên Trực về học vấn có tinh thông hơn ba người kia, nghiên cứu sâu xa về kinh điển, có kiến giải rõ

https://thuviensach.vn

ràng, có lòng vì người giúp đời. Song Gia Cát Lượng khi ấy lại không giống như thế, ông thích đại lược, cũng là nói ông thích mở rộng vấn đề, chú trọng ở ứng dụng thực tế, cốt ở thông hiểu nhiều mật, để có một tri thức toàn diện. Đương nhiên, Gia Cát Lượng có năng lực học tập hơn người, ông tinh thông kinh điển Chư Tử đủ cả nho, pháp, đạo, tạp, đối với thiên tượng địa lý, công trình thổ mộc binh pháp kinh dịch đều có nghiên cứu sâu xa, có thể gọi là một nhà "tạp gia".

Nói thế để thấy Gia Cát Lượng là người có tâm, chẳng phải như trong "Xuất Sư Biểu" đã nói: "Chỉ lo giữ yên mệnh ở đời loạn chẳng cầu nổi tiếng vối chư hầu" phỏng theo các danh sĩ, trái lại ông rất mong đợi ở con đường làm việc nay mai.

Bùi Tùng Chi có chép: Có một hôm Gia Cát Lượng nói với Từ Nguyên Trực, các anh nay mai làm quan, xem tài cán chắc sẽ làm đến thứ sử hoặc quận trưởng". Từ Nguyên Trực đáp rằng: "Còn anh thì sao?" Gia Cát Lượng chỉ cười mà không nói. Từ Nguyên Trực sau này ra làm quan với Tào Ngụy đến chức Trung lang tướng kiêm Ngự sử. Mạnh Công Uy thì làm thứ sử Lương Châu. Thạch Quảng Nguyên cũng làm đến quận trưởng, lại thêm chức Điển Nông hiệu uý. Gia Cát Lượng đã ví mình như Quản Trọng, Nhạc Nghị, cho thấy hoài bão của ông, vẫn nuôi đại chí muốn làm kẻ bầy tôi chỉ dưới một người trên cả vạn người. Bùi Tùng Chi ngợi ca ông là người tài hơn người đời, khí chất nổi trội, ngay từ thòi trẻ đã cho thấy ông có nhữngbiểu hiện không giông với người khác.

7. "Lương Phụ Ngâm" và nghi án thiên cổ

Trần Thọ trong "Chuyện Gia Cát Lượng" có chép một đoạn văn khiến người đời sau rất hứng thú, kể việc họ Gia rất thích đọc Lương Phụ Ngâm. Lương Phụ Ngâm đã miêu tả cái gì? Vì sao Gia Cát Lượng khi còn trẻ lại đặc biệt thích đọc nó?

https://thuviensach.vn

Theo ghi chép sử liệu hiện có, Lương Phụ Ngâm là một bài ca dao cổ của quê hương Gia Cát Lượng vẫn được lưu truyền ở nước Tề, nội dung của nó được miêu tả như sau:

Tề thành - bên cửa dừng chân
Trông vời có phải Đãng Âm phía này
Phải răng ba mộ còn đây
Rưng rưng chợt hiện chuyện ngày xa xưa:
Hỏi quanh:
- Ai đó bấy giờ?
- Điền Cương, Cô Dã sức dư muôn người
Nam Sơn đủ sức chuyển rời
Ngờ đâu tuyệt địa ngậm ngùi tài trai.
Giữa triều quỷ kế đặt bầy,
Hai đào, ba mạng chuyện này lạ sao
Hỏi ai bày vẽ mưu sâu?
- Án Anh tướng quốc đứng đầu Tề quan!

Ý tứ của câu ca dao này là: Nếu có ai đó bước tới Đô thành Lâm Chuy nước Tề, nhìn xa về phía nam mà nhớ đến quá khứ, có một nơi gọi là Đãng Âm trong làng ấy có ba ngôi mộ cổ hình thức kiến tạo cơ hồ giống hệt nhau. Lại thử hỏi phần mộ ấy là của ai, người trong làng sẽ nói cho ta rõ, đấy là mộ phần của các dũng sĩ Điền Cương và Cổ Dã nước Tề đời Xuân Thu (ngoài ra còn có một ngôi mộ nữa là Công Tôn Tiết cũng nổi tiếng lúc bấy giờ). Đấy là ba dũng sĩ sức có thể dời đổi núi Nam Sơn, kiếm thuật tinh diệu vô cùng.

Không may ba người cùng bị lời gièm pha hãm hại chỉ có hai quả đào mà giết hại cả ba dũng sĩ, hỏi ai là tay cao thủ xếp đặt âm mưu này? Đó là quan tể tướng lừng danh nước Tề tên là Án Tử! Câu chuyện bi thảm về hai quả đào giết hại ba dũng sĩ này xảy ra vào cuối đời Xuân Thu. Trong "Án Tử Xuân Thu", có ghi chép tường tận việc ấy đại khái như sau:

Lúc ấy vào cuối đời Xuân Thu, Tề cảnh Công đang ở ngôi báu, nước Tề đang có ba kẻ dũng sĩ nổi danh, họ tên là Điền Cương, Công Tôn Tiết và Cổ Dã võ dũng hơn người, một người đương nổi nghìn người, tiếc nỗi cá tính

https://thuviensach.vn

của họ kiêu ngạo mà cuồng vọng, nếu như họ cùng hợp lại, có thể uy hiếp được sự an toàn của vương triều nước Tề.
Tể tướng Án Anh nước Tề biết rõ về ba người ấy, họ kiêu ngạo mà sĩ diện, bởi vậy khoét sâu vào nhược điểm ấy, bầy mưu để Tề cảnh Công trừ khử ba viên dũng sĩ nọ. Có một hôm, Lỗ Chiêu Công lại thăm, có tặng mấy quả đào tiên, Tề Cảnh Công đã ban phát cho mấy quan đại thần chỉ còn thừa có hai quả đào. Án Tử nhân đó nói với Tề Cảnh Công, không có gì bằng đem hai quả đào này cho mấy viên dũng sĩ đó, để biểu dương khả năng của họ. Tề Cảnh Công lập tức xuống lệnh, các thần dân đều có thể tự biểu dương công lao để giành được vinh dự này. Công Tôn Tiết dướn người lên tâu rằng: “Mấy năm trước, thần hộ giá chúa công đi săn ở Đồng Sơn, gặp phải hổ dữ thần đã ra tay bắt hổ, bảo vệ được chúa công, công đó hỏi có gì bằng?”.Nói xong tiến lên trước cầm một quả đào ăn ngay lập tức.
Cổ Dã nhìn thấy hăng hái đứng dậy nói to rằng: “Bắt hổ có gì là lạ, thần có lần hộ giá chúa công qua Hoàng Hà, gặp phải con rồng tác oai tác quái, tình huống phi thường nguy hiểm, thần đã ra tay chém chết nó, sóng yên gió lặng, cứu nguy được thuyền, công này có gì bằng?”.
Tề Cảnh Công cũng làm chứng rằng: “Đúng vậy, lúc đó sóng gió quá chừng, nếu tướng quân chẳng giết được rồng, chẳng thể giải nguy thực là kỳ công cái thế vậy, đáng được thưởng quả đào này!” Cổ Dã nghe rồi, cũng lập tức tiến lên cầm một quả đào ăn liền. Bỗng thấy Điền Cương chợt nổi xung lên la lớn rằng: “Thần từng phụng mệnh chinh phạt nước Từ, chém được danh tướng, bắt được hơn 500 người khiến vua nước Từ khiếp sợ phải chủ động đầu hàng, cầu xin làm nước phụ thuộc, chiến công lần đó, khiến các quốc vương nước Trịnh và nước Cử thảy đều kinh hãi, cùng tôn sùng chúa công làm minh chủ, công lao như vậy cũng đủ tư cách ăn đào lắm chứ!”.
Án Tử cũng nhân đó tâu rằng: “Công lao của Điền Cương thực rất lớn, gấp 10 lần hai vị kia, tiếc đào tiên đều ăn hết rồi xin thưởng cho một chén rượu, dịp khác sẽ ban thưởng vậy!”.
Tề Cảnh Công cũng chiều theo: “Công của Tướng quân rất lớn, đáng tiếc nói hơi chậm, giờ chẳng còn quả đào nào nữa để thưởng cho ngươi”.

https://thuviensach.vn

Điển Cương tuốt kiếm giơ lên mà rằng: “Chém rồng đánh hổ, chỉ là chuyện nhỏ, thần xông pha nghìn dặm đổ máu lập công, lại không được ăn đào tiên, thực là sỉ nhục, chẳng khác gì chuyện hai vua Tề, Lỗ hội yến, khiến cho vạn đại còn đàm tiếu, còn mặt mũi nào mà đứng giữa triều đình”. Nói rồi quay kiếm tự đâm mà chết.

Công Tôn Tiết nhìn thấy thất kinh mà rằng: “Thần công lao bé nhỏ mà cướp lấy phần đào, Điền tướng quân công rất lớn lại không được ăn, thần không nhường phần đào thực chẳng phải kẻ sĩ liêm khiết, thấy người ta chết mà không dám theo thật chẳng phải hành động của kẻ võ dũng”. Nói rồi, cũng tự đâm mà chết.

Cổ Dã vội la lớn rằng: “Ba người chúng thần tình như cốt nhục, thề cùng sinh tử, hai người đã chết, thần đâu dám ham sống chẳng đành lòng vậy!” cũng lại tự đâm mà chết.

Tề Cảnh Công thấy ba người cùng biểu lộ chí khí của kẻ hào kiệt bèn lấy lễ trọng hậu táng; đấy là câu chuyện “Nhị đào sát Tam sĩ” vẫn còn lưu truyền. Các bậc phụ lão nước Tề đôi với ba kẻ hào kiệt, cùng cảm thương người giữ khí tiết mà ngộ nạn, đã làm ra khúc ca dao bi ai “Lương Phụ Ngâm” một mặt khác cũng nói mát Án Tử người vẫn nổi danh là hiền tướng, đã lấy mẹo gian bất nhân hại người vô tội.

Có một số nhà sử học cho rằng Gia Cát Lượng thích đọc Lương Phụ Ngâm chỉ là do nhớ nhung quê hương nên thường ngâm ngợi khúc ca dao quê hương mà thôi, chẳng có nội dung gì khác, thậm chí có người cho rằng Lương Phụ Ngâm là khúc ca dao thông tục của nước Tề. Gia Cát Lượng sở dĩ ngâm ngợi chẳng phải bởi cái tiêu đề “Nhị đào sát Tam sĩ”. Tuy nhiên các sử liệu cũng không đủ bằng chứng để cho rằng Gia Cát Lượng thích đọc Lương Phụ Ngâm bởi bài ca dao ấy nói mát Án Tử, song cá tính đặc dị độc hành của Gia Cát Lượng thời trẻ, qua những dòng ghi chép trân trọng của Trần Thọ cho thấy không chỉ là tượng trưng cho nỗi nhớ quê hương mà thôi.

Án Tử, tên gốc là Án Anh là một tướng quốc nổi tiếng trong lịch sử, từng nhiều lần bằng vào trí tuệ của mình, cứu vớt quốc gia qua những nguy nan. Ông là người chính trực, nổi danh bởi những lời can gián, rất được vua Tề

https://thuviensach.vn

tín nhiệm, có quyền lực bất nhất trong triều ngoài nội. Song An Tử làm quan thanh liêm, bữa ăn thường không có cá thịt, vợ con không mặc áo đẹp, đến cả Khổng Tử rất ít khi ca ngợi các chính khách, cũng có lời khen ngợi ông. Tư Mã Thiên trong "Sử kí", cũng xếp ông với danh tướng Quản Trọng trong "Quản An liệt truyện" khá thấy Án Tử có địa vị rất cao trong con mắt những học giả lịch sử.

Gia Cát Lượng thích đọc Lương Phụ Ngâm cho thấy ông cảm thụ sâu sắc về sự kiện ấy, ba dũng sĩ bởi sự yên định của quốc gia mà bất đắc dĩ phải hy sinh bi thảm, hình như quan tể tướng Án Tử trí lự có phần tàn nhẫn, lộ ra mặt trái tàn khốc sau những xưng tụng hoa mỹ, đối với nhân vật chính trị này, chẳng thể không luận rõ ứng xử; Gia Cát Lượng khi còn trẻ đã có ý thức về sân khấu chính trị có lãnh hội và giác ngộ triệt để.

8. Bộ ba xe pháo mã.

Cuối đời Đông Hán nhân tài xuất hiện nhiều ở Dĩnh Châu và Nhữ Nam (đều ở tỉnh Hà Nam), đặc biệt đại bản doanh của phái Thanh lưu cũng ở đấy; Phạm Bàng, Hứa Nhữ xuất thân ở Nhữ Nam, Lý Ưng thì nổi tiếng ở Dĩnh Châu. Trong thư của Tào Tháo viết cho Tuân Úc, có đề cập rằng: Nhữ Nam, Dĩnh Châu vôn nhiều danh sĩ, muốn Tuân Úc lưu ý nhiều về việc ấy, để đề bạt nhân tài. Tuân Úc và Quách Gia là tay trái, tay phải của Tào Tháo đều xuất thân ở Dĩnh Châu.

Cuối đời Hán, các quân khu cát cứ, các nhân sĩ Dĩnh Châu đều dạt về phương nam hoặc phương đông tị nạn, đặc biệt Lưu Biểu trụ ở Kinh Châu bởi vận dụng sách lược bế quan tự thủ, không bị cuốn vào cuộc đấu đá, trở thành nhân vật rất được ái mộ của phái Thanh lưu. Những người bạn vong niên của Gia Cát Lượng như Từ Nguyên Trực, Thạch Quảng Nguyên đều xuất thân ở Dĩnh Châu, còn Mạnh Công Uy thì xuất thân ở Nhữ Nam, song có ảnh hưởng lớn đến cuộc đời Gia Cát Lượng lại là "Thủy kính tiên sinh Tư Mã Huy.

https://thuviensach.vn

Tư Mã Huy tên chữ là Đức Tháo là một học giả rất nổi tiếng ở Dĩnh Xuyên, thời loạn lạc ông không muốn rời quê nhà, song lúc đó danh sĩ Kinh Tương là Bàng Thống chẳng ngại đường xa nghìn dặm đến Dĩnh Xuyên thăm Tư Mã Huy khuyên ông hãy đến Kinh Châu tạm lánh, sau lại bởi người đồng hương là Từ Thứ nói mãi, đặc biệt là bởi lời của Bàng Đức Công, lãnh tụ phái danh sĩ Kinh Tương. Tư Mã Huy đã rời Dĩnh Xuyên đến Kinh Tương lập trường Tư Thục ở gần nhà Bàng Đức Công, chiêu tập các đệ tử xa gần. Có thể thấy là cùng với những người khác, Tư Mã Huy rất thích Gia Cát Lượng, ngoài việc giúp đỡ về học thuật còn xếp đặt để Gia Cát Lượng đến Nhữ Nam bái kiến đại sư. Nghe nói đại sư Phong cửu thông hiểu thao lược, khắp cả bách gia Chư tử môn phái, hơn nữa lại nghiên cứu sâu rộng vê binh pháp nổi tiêng là một danh sỉ ở Nhữ Dĩnh. Sau khi Tư Mã Huy đã đến bái kiến ông, ví mình như quả bầu với biển rộng để khen ngợi tài học của Phong Cửu. Bởi Phong Cửu vẫn ẩn cư ỏ Linh Son Nhữ Nam, Tư Mã Huy tự mình dẫn theo Gia Cát Lượng, tiến cử với ông ta, mới được nhập học. Nghe nói Gia Cát Lương thụ giáo được một năm rưỡi, đặc biệt về binh pháp học và đạo học, đã nhận được không ít chất truyền của Phong Cửu.
Tư Mã Huy giỏi ở quan sát con người mà nổi tiếng, bởi vậy được gọi là "Thủy kính tiên sinh", trở thành một lãnh tụ của những phần tử tri thức ở Kinh Tương. Trong số đàn em, ông rất thích Gia Cát Lượng và Bàng Thống. Gia Cát Lượng ẩn cư ở Long Trung chịu ân tri ngộ của Bàng Đức Công, được người đời gọi là "Ngọa Long", còn Bàng Thống là hậu duệ của một dòng họ nổi tiếng, được gọi là "Phượng Sồ". Sau này Tư Mã Huy đã đề cử với Lưu Bị cả hai người thanh niên anh tuấn, bởi họ có mưu lược, có tầm nhìn xa, lại thức thời đáng mặt tuấn kiệt, nổi trội hơn những phần tử khác trong phái Thanh Lưu.

9. Kết giao với danh sĩ, chẳng nhằm ở danh vọng.

https://thuviensach.vn

Vùng Kinh Tương vẫn là căn cứ địa của phái Thanh Lưu, gồm có sáu gia tộc lớn. đó là các họ Bàng, Hoàng, Khoái, Sái, Tập. Thứ sử Kinh Châu Lưu Biểu có vị trí rất cao trong phái Thanh Lưu, nổi danh là một người trong nhóm Bát tuấn, bởi vậy khi Kinh Châu bị rơi vào nhiễu loạn, Lưu Biểu là một viên quan của triều đình phái đến, được sự giúp đỡ của hai nhà Khoái, Sái, nhờ mưu lược của anh em Khoái Việt, Kinh Tương mới được yên định. Khoái Việt cùng Sái Mạo của họ Sái, đều là những trụ cột của Lưu Biểu, Lưu Biểu còn có một người vợ lẽ là em gái Sái Mạo, hai họ có quan hệ thân thích mật thiết.

Song sự giúp đỡ của hai họ Khoái - Sái càng làm cho Lưu Biểu chỉ chú trọng ở hư danh, đúng như Từ Thứ đã nói, chẳng trọng dụng người hiền lại chẳng trừ khử kẻ xấu bởi vậy các danh sĩ trong vùng, vẫn đối với Lưu Biểu bằng thái độ "kính nhi viễn chi", không hợp tác. Song Lưu Biểu cũng chẳng biết làm gì đối với họ.

Trong số sáu nhà ấy, họ Bàng có lực lượng rất lớn, lãnh tụ của họ Bàng là Bàng Đức Công đã cho Gia Cát Lượng hai chữ Ngọa Long. Bàng Đức Công là người khảng khái trọng nghĩa khí, giao du rộng rãi, học vấn uyên bác. Lưu Biểu đã mấy lần mời ông ta ra làm việc, đều bị từ chối khéo. Sách "Hậu Hán thư" có chép về việc ấy:

"Có một hôm, Lưu Biểu đích thân đến thăm Bàng Đức Công bảo rằng: "Tiên sinh không chịu ra làm quan sau này để lại gì cho con cháu nhỉ?" Bàng Đức Công mỉm cười mà rằng: "Tôi với người ta bất động, người ta chỉ đem lại sự nguy hiểm cho con cháu "bạn với vua như bạn với hổ", còn tôi để lại cho chúng nó sự an toàn "một mình giữ thiện".

Gia Cát Lượng khi mới đến ở Long Trung đã rất kính trọng Bàng Đức Công. Nghe nói khi mới 8 tuổi, Gia Cát Lượng đã chủ động đến bái kiến Bàng Đức Công, được nhận làm tiểu đồ đệ, thường cúi chào cung kính, tỏ ra rất lễ phép. Bàng Đức Công thấy chú bé sớm hiểu lễ phép, cho chú bé đến thư viện riêng xem sách, lại còn chỉ vẽ cho phải làm những gì. Song không lâu Bàng Đức Công vốn là người giỏi xem tướng, thấy ở Gia Cát Lượng có những mặt khác thường, lại có chiếu cố đặc biệt, ông ta rất hy vọng ở tài năng của Gia Cát Lượng, xem việc Gia Cát Lượng ở Long Trung

https://thuviensach.vn

gọi đó là Ngọa Long (con rồng nằm), thấy trước một kẻ tuấn kiệt nay mai, cũng như con rồng nằm ở trong đầm lớn, chỉ đợi có cơ hội tất sẽ bay lên trời cao, thực hiện những việc lớn lao. Danh hiệu này được Bàng Đức Công trao cho đã khiến chàng thanh niên Gia Cát Lượng chỉ sau một đêm trở thành một danh nhân ở đất Kinh Tương. Được sự sắp xếp của Bàng Đức Công người chị gái của Gia Cát Lượng đã lấy một người con của họ Bàng là Bàng Sơn Dân; một người giầu có ở đất Kinh Tương, lại làm thông gia với một nhà cô nhi ngoại địa đã làm chấn động những kẻ sĩ ở Kinh Tương, đây cũng là một biểu thị thiện cảm mà họ Bàng dành cho Gia Cát Lượng.
Người cháu của Bàng Đức Công là Bàng Thống (tên chữ là Sĩ Nguyên) hơn Gia Cát Lượng ba tuổi, dáng vẻ cao lớn mà thuần phác song rất có tài hoa, ngoài những kẻ sĩ Kinh Tương, biết ông ta là người họ Bàng mà tỏ ra rất coi trọng, rất ít người hiểu rõ năng lực của Bàng Thống. Chỉ có Tư Mã Huy do thường vẫn nói chuyện với anh ta, biết rõ tài hoa phi phàm của Bàng Thống, khen ông ta là người nổi trội ở Kinh Tương, gọi là "Phượng Sồ". Gia Cát Lượng với Bàng Thống vẫn thường gặp nhau song Gia Cát Lượng cẩn thận có lễ, mà Bàng Thống thì xốc nổi thô lỗ cá tính tương phản, lại thêm Gia Cát Lượng vẫn thường ở gần với lão gia, nên Bàng Thông tuy cùng lứa tuổi, song cũng không thân thiết cho lắm.
Người em trai của Bàng Thống là Bàng Lâm, lấy em gái của Tập Trinh, một phần tử chủ yếu của họ Tập ở phía nam thành Tương Dương, họ Tập vẫn được gọi là gia tộc giàu có, nổi tiếng trong vùng, người vùng ấy rất nể Tập Trinh. Bùi Tùng Chi khi chú giải "Tam Quốc chí" có chép rằng "Tập Trinh là ngươi phong lưu khéo ăn nói, cũng nổi tiếng như Bàng Thống, ở gần Mã Lương. Khá thấy Tập Trinh cũng được xem trọng, Gia Cát Lượng qua mối quan hệ họ Bàng, nên cũng qua lại thân mật với Tập Trinh".
Họ Mã ở Nghi Thành cách không xa Tương Dương. Mã Lương là một người trẻ tuổi nổi tiếng một thời, sau này Mã Tắc được Gia Cát Lượng yêu mến, chính là anh em với Mã Lương song Mã Tắc là em, kém Mã Lương nhiều tuổi. Trong thư Mã Lương viết cho Gia Cát Lượng có gọi là Tôn Huynh, giữa hai người có mối quan hệ thân thiết, sau này khi Lưu Bị xây dựng chính quyền ở Kinh Châu, họ Mã là một lực lượng giúp đỡ rất lớn.

https://thuviensach.vn

Bàng Thống, Bàng Lâm, Mã Tắc, Tập Trinh đều là những nhân vật trọng yếu trong chính quyền Thục Hán, đối với sự phát triển chính trị của Thục Hán có ảnh hưởng rất lớn. Ngoài ra, có một thế lực đáng kể gần như họ Bàng là họ Hoàng ở Miện Nam. Đứng đầu họ Hoàng là Hoàng Thừa Ngạn, ông ta là anh rể của Sái Mạo bởi vậy cũng có quan hệ thân thích với Lưu Biểu, ông ta cũng giống như Bàng Đức Công đều không chịu ra làm quan với Lưu Biểu mà chỉ giữ địa vị đáng kể trong nhà. Song Hoàng Thừa Ngạn cũng rất thích chàng thanh niên Gia Cát Lượng, có một hôm ông trực tiếp đến lều cỏ của Gia Cát Lượng nói rằng: "Ta có một người con gái, nó không được sáng sủa cho lắm hơn nữa lại còn có chút lập dị, tóc thì vàng, da thì đen, tuy dáng vẻ không dẹp, song cũng có tài, có phẩm hạnh, ta muốn gả nó cho anh, chẳng biết anh có đồng ý không?". Chẳng ngờ Gia Cát Lượng tỏ ý vui mừng, đến như Hoàng Thừa Ngạn cũng thấy bất ngờ. Bởi Gia Cát Lượng cao lớn tuấn tú, có tài năng tuy cá tính cao ngạo, kết giao bạn hữu không nhiều, song lại được không ít bậc đàn anh phụ lão chú ý đến, không ít bậc cha mẹ ở Kinh Tương xem anh ta là chàng rể lý tưởng. Thấy Gia Cát Lượng có vẻ không vội vàng với việc thành hôn, mọi người cho rằng anh ta nhất định có con mắt kén chọn đã không dám tùy tiện nhận anh ta làm rể. Song ai cũng không ngò được rằng anh chàng Gia Cát Lượng thân cao 8 thước dung mạo uy nghi, lại xem con gái của Hoàng Thừa Ngạn là hơn cả. Bởi sử liệu đối với trạng thái tâm lý chọn lựa ngẫu nhiên này của Gia Cát Lượng, cũng không ghi chép rõ, chúng tôi cũng không dám đoán mò, song ở Nhật Bản dưới thời chiến quốc cũng có một người cao lớn tuấn kiệt rất mực tài hoa, tên là Điền Hạnh củng khước từ những cô gái đẹp trong gia đình quyền quý mà lấy con gái của một người mắc bệnh hủi làm vợ. Người hủi ấy là Đại Cốc quân sư, có nói với anh ta rằng: "Ví như con gái ta, mang mầm bệnh của ta, bệnh phong sẽ phát ra làm hủy hoại cả mắt mũi, anh còn cần đến nó nữa không?"
Điền Hạnh trịnh trọng đáp rằng: "Thân làm võ tướng nếu như khi tác chiến tôi có bị mất tay mất chân hoặc bị trọng thương, hẳn con gái ông không thể không thừa nhận tôi là người chồng".

https://thuviensach.vn

Rõ ràng rằng đối với một người có trí tuệ lớn lao, rất lý tính, khả dĩ thâu thị bản chất của sự vật thì nhân tố đẹp của cảm tính, đối với anh ta không phải là quan trọng. Tài hoa, cá tính và sự chân thực, mới là cái mà anh ta để ý.
Gia Cát Lượng có nhân quan lựa chọn tương đồng với Điền Hạnh chăng, song người đương thời đối với việc Gia Cát Lượng kết hôn với con gái Hoàng Thừa Ngạn không cỏ cách gì lý giải được, Bùi Tùng Chi khi chú giải *Tam Quốc Chí* có viết: "Chớ làm như Khổng Minh chọn vợ, chỉ được người con gái xấu xí của Hoàng Thừa Ngạn mà thôi", ý tứ câu nói đó là Khổng Minh với nhiều điều kiện đến như vậy, lại chỉ chọn một người vợ xấu thực rất không đáng học tập.
Cũng không ít kẻ hiếu sự, thậm chí cho rằng Gia Cát Lượng muốn dựa vào Hoàng Thừa Ngạn kết giao danh sĩ để sự nghiệp của mình có kẻ giúp đỡ mới chọn hạ sách ấy. Thực ra bình phẩm như vậy rất không công bằng. Bởi Gia Cát Lượng sớm có được sự ưu ái của Bàng Đức Công và Tư Mã Huy, có quan hệ tốt với nhiều danh sĩ, xét về căn bản chẳng cần phải nén lòng mà giao hảo với Hoàng Thừa Ngạn, hơn nữa nhìn vào tác phong cúc cung tận tụy của Gia Cát Lượng đối với Lưu Bị sau này, Gia Cát Lượng chẳng phải là người thích vụ lợi.
Thực ra Gia Cát Lượng sau khi kết hôn, đối với người vợ của mình trước sau vẫn nể vì như khách, sau này đã làm đến tể tướng ông cũng không lấy thêm vợ lẽ. Mà họ Hoàng kể từ khi về với Gia Cát Lượng mọi việc trong nhà đều cư xử hợp lý, khiến Gia Cát Lượng không phải lo lắng gì về phía hậu phương, chuyên chú khuếch triển học vấn và sự nghiệp thực là một người vợ đảm đang để ông có thể hoàn toàn yên tâm.
Cuốn "Chuyện kể về Gia Cát Lượng" có dẫn lời của Phạm Thành Đại như sau: "Bởi Gia Cát Lượng lúc đó đã nổi tiếng ở đất Kinh Tương, trong nhà thường có rất nhiều khách khứa để khoản đãi những người khách ấy, Hoàng phu nhân phải sáng chế ra một cỗ máy xay, đã giảm được thời gian lại giảm cả sức lực, hiệu quả rất cao đến cả Gia Cát Lượng cũng cảm thấy kinh ngạc đặc biệt còn bái phục vợ làm thầy, học tập nguyên lý chế tạo máy móc từ gỗ, nghe nói những trâu gỗ, ngựa máy mà Gia Cát Lượng phát minh sau

https://thuviensach.vn

này đều đã được Hoàng phu nhân sáng chế. Tài năng hơn người của Hoàng phu nhân có thể là nguyên nhân chủ yếu để Gia Cát Lượng xem trọng.
Tương Dương là trung tâm kinh tế chính trị của đất nước Kinh Châu, giao thông thủy bộ đều rất phát triển, hơn nữa lại tập trung nhiều người tài giỏi, các phương tiện cũng nhờ đó mà rất dồi dào. Gia Cát Lượng trong thời kỳ ở Long Trung, vẫn cùng với em trai là Gia Cát Quân tự cày ruộng, song những lúc nông nhàn ông ta thường bái yết các vị phụ lão nổi tiếng tứ xứ quanh đó. Ngoài việc hấp thu được học thức cũng sưu tầm và phân tích tình hình phát triển của đại cục thiên hạ, hơn nữa đối với binh pháp Tôn Tử, ông cũng đã cảm thụ được sâu xa, sau này những phân tích rõ ràng và có tầm nhìn xa trong "Long Trung Sách" là kết quả nỗ lực của thời gian này. Nhà sách lược trẻ tuổi đó trải qua luyện rèn 10 năm, đối với sự quan sát, phân tích và thấu thị thời cục, đã thấy trước không ít điều tâm đắc sẽ lộ rõ.
Song, qua tiếp xúc trong thời gian ở Long Trung, Gia Cát Lượng đã nhận rõ ý thức của phái Thanh Lưu. Trong Xuất Sư Biểu có câu: "Hán tặc gồm mấy kẻ...". Tuy có thể coi người cháu là Gia Cát Khác làm ra song nghĩ rằng đó cũng là lời nói thường ngày của Gia Cát Lượng đã ảnh hưởng đến người cháu. Nhìn bao quát phương châm chính trị của Gia Cát Lượng, không dời đổi chiến lược liên Ngô chê Tào. Dẫu Gia Cát Lượng là nhà chính trị thực tiễn xem trọng tình thế khách quan song ông suốt đời vẫn xem Tào Ngụy là đối địch. Một đời không tiếc cúc cung tận tụy, dẫn đến bi kịch Kỳ Sơn giữa trận từ trần, với một cố gắng xoay chuyển lớn nhường ấy, để thoả nguyện phục hưng nhà Hán, rõ ràng đã ảnh hưởng bởi quan niệm chính trị của phái Thanh Lưu.
Năm thứ 12 Kiến An đời Hiến Đế, Gia Cát Lượng 27 tuổi, bắt đầu cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp của Lưu Bị, một người có quan hệ huyết thống với Hoàng Tộc, dấn thân vào con đường không ít truân chuyên.

Lời bình của Trần Văn

https://thuviensach.vn

Cuốn sách "Lục Thao" là sách binh pháp truyền thống của Trung Quốc, tương truyền do ông Lã Vọng làm ra song phân tích nội dung, thấy đó là tác phẩm thời Ngụy, Tấn nam bắc triều. Tuy là tác phẩm viết ra sau này, song vẫn đại biểu cho tư tưởng quân sự lúc đó. Ở đây vẫn tìm thấy nhiều ý nghĩa. Nghe nói những nhà tư tưởng thời Duy Tân của Nhật Bản lại thích "Lục Thao" hơn cả binh pháp Tôn Tử, giàu có triết lý và trí tuệ đông phương.

Trương Văn Thao trong cuốn "Lục Thao" có một đoạn bàn về phương pháp nhận biết tài năng, có nhiều điểm gợi mở, rất đáng để chúng ta tham khảo.

Có một hôm, Chu Văn Vương hỏi Thái Công Vọng rằng: "Quân Vương đều phải nỗ lực để tìm hiền tài song ít có được người như vậy, trái lại còn làm hỗn loạn thế cục, thậm chí còn dẫn quốc gia đến chỗ suy vong như vậy là cớ làm sao?" Thái Công đáp rằng: "Đấy là bởi muốn tìm người tài song lại dùng nhầm người chẳng tài, thậm chí hữu danh mà vô thực".

Văn Vương nói: "Thế nào là dùng không đúng người tài?"

Thái Công nói: "Đấy là bởi chúa công chỉ chú trọng ở danh tiếng mà không thấy người có tài thực".

Văn Vương nói: "Nguyên nhân là ở đâu?"

Thái Công nói: "Đã là bậc quân vương, thường thích nghe ý kiến của một bọn người, họ đều cung phụng nhận mình là tài, không ai dám phê bình họ cho nên người khéo kết bè đảng, lắm bằng hữu, thường dễ được sử dụng, người có chủ biến, không cùng bè đảng, trái lại thường bị bỏ quên; bọn gian nịnh kết đảng như vậy lôi kéo nhau lên làm trở ngại con đường tiến thân của những người tài thực sự, đến như trung thần vô tội mà bị sát hại, gian thần hư danh mà được chức tước, cho nên tuy có nỗ lực tìm kiếm nhân tài song chính trị vẫn hỗn loạn, quốc gia vẫn không thoát khỏi suy vong.

Gia Cát Lượng là một "thiên tài" không dễ biết đến, "Tam Quốc Chí" cũng ghi: "'Người đương thời chưa biết đến vậy". Có thể thấy Gia Cát Lượng không chú trọng hư danh. Ngoài danh sĩ chân chính rất ít người thực sự hiểu rõ chân tài thực học của ông. Lưu Biểu là người phái "Bát tuấn", rất nổi tiếng, thường lấy lễ mà đãi những người cũng nổi tiếng như Bàng Đức

https://thuviensach.vn

Công, Tư Mã Huy lôi kéo họ ra làm quan. Khá tiếc Bàng Đức Công về căn bản lại vô tâm với quan trường, trái lại những người tài giỏi trẻ tuổi như Gia Cát Lượng và Bàng Thống tuy ở ngay trước mắt mà không nhìn ra, trách chi Từ Thức công khai phê bình ông ta rằng: "Người giỏi thì không dùng, người xấu thì không đuổi đi!"

Những nhà kinh doanh hiện đại cũng thường phạm phải sai lầm như vậy; lời nói của người tài tuy có thể ngang tai song nếu dựa vào người chẳng có thực tài, sẽ dẫn đến thất bại, tạo thành nguy cơ nghiêm trọng cho công ty, lúc ấy có hối cũng không kịp nữa.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương III

TAM CỐ THẢO LƯ VÀ LONG TRUNG SÁCH

ưu Bị khao khát cầu hiền sau khi hỏi han Từ Thứ kỹ lưỡng, biết rõ Gia Cát Lượng là nhân tài mà mình đang cần, bởi vậy đặc biệt quí trọng, tự mình dẫn hai đại tướng là Quan Vũ và Trương Phi đội tuyết lạnh mùa đông mà đi, lần đầu đến lều cỏ ở Long Trung gặp Gia Cát Lượng.

1. Rồng lặn ao sâu: Lưu Bị thời trai trẻ.

Gia Cát Lượng năm ấy 27 tuổi, lòng đầy háo hức lại được các bậc phụ lão Kinh Tương chú ý đến sau khi quan sát và khảo xét cẩn thận, thấy mình lúc đó thực không có quyền, cũng không có tiền, chỉ sống gửi bên cạnh Lưu Biểu; đã theo về với Lưu Bị đang chỉ huy một đạo quân, suốt đời đem hết tâm trí vì sự nghiệp của minh chủ.

Lưu Bị tên chữ là Huyền Đức, người Huyện Trác ở U Châu (nay là tỉnh Hà Bắc). Nghe nói ông là người thuộc hoàng tộc nhà Hán (hậu duệ của Trung Sơn Tĩnh Vương Lưu Thắng). Sau này ông đã lợi dụng chiêu bài đó, tạo ra một hình tượng đặc biệt về sự tranh bá quyền giữa đám quần hùng.

Tổ phụ của Lưu Bị là Lưu Hùng từng được cử làm Hiếu liêm, làm quận lệnh quận Đông Phạm. Phụ thân là Lưu Hoàng sớm mất chỉ làm được chức thư lại ở huyện, sau đó gia cảnh suy bại, thập phần khốn khó. Lưu Bị khi

https://thuviensach.vn

còn nhỏ chỉ biết cùng với người mẹ goá đan chiếu cỏ đem bán để sông, cơ hồ rơi vào tầng lớp dân nghèo.
Song người thiếu niên quý tộc lưu lạc này tính tình lại rất khoát đạt, nghe nói nhà ông ở góc vườn có cây dâu lớn cao hơn năm trượng, cành lá xoà ra như một cái lọng, có người giỏi xem phong thủy, cho rằng cây ấy thực rất lạ, gần đó ắt có quý nhân. Cũng có thể lời ấy truyền đến tai Lưu Bị, ông ta lúc còn chưa có đại chí đã thường cùng với bạn nhỏ tuổi chơi đùa, bày đặt quán rượu dưới gốc cây mà nói rằng: “Ta có ngày sẽ ngồi cái xe có lọng như thế này (Xe hoàng đế thường ngự giá). Người chú nghe nói kinh hãi lập tức mắng rằng: “Không hiểu câu nói vọng ngôn này sẽ diệt cả nhà ư!” Song người chú thấy những biểu hiện lạ ở Lưu Bị vẫn thường chu cấp cho.
Do ông ta là hậu duệ của hoàng tộc bởi vậy vẫn kết giao được những người bạn quý tộc như Công Tôn Toản và Lưu Đức Nhiên, cùng nhận Lô Thực, thái Thú quận Nho Cửu làm thầy. Lô Thực văn võ toàn tài, Lưu Bị có cơ hội học hành thấu đáo, song phần học phí cơ hồ đều do ông bố của Lưu Đức Nhiên chu cấp. Bà mẹ của Lưu Đức Nhiên không tán thành, song ông bố thì lại nói: “Trong họ nhà ta nếu có được đứa bé ấy, thực là điều đáng mừng”. Song trong nhãn quan của người thường, Lưu Bị không biểu hiện ra một chút gì đặc biệt. Với Tào Tháo, từ nhỏ đã chăm học không biết mệt, kiến thức quảng bác, còn Lưu Bị khi nhỏ thì trái lại, “không chăm đọc sách chỉ thích chó ngựa, đàn hát, mặc áo đẹp”, không để ý đến cảnh nhà bần hàn vẫn là một kẻ lãng tử mà thôi. So với Viên Triệu, Lưu Biểu, Lã Bố là những hào kiệt đời hán, ngoại diện của Lưu Bị cũng không có gì đặc sắc. “Tam quốc chí” có chép, ông cao bảy thước rưỡi ta (khoảng 1 mét 65), chỉ không nghịch ngợm bằng Tào Tháo mà thôi. Song tướng mạo của ông lại quái dị, vành tai rất lớn, hai tay rất dài. Nghe nói khi ông ta thả tay đứng thẳng ngón tay vượt quá đầu gối, mắt có thể liếc nhìn tai của mình. Dị tướng như vậy, đã rất có ảnh hưởng trong dân chúng, đối với ông sau này, có thể khiến người ta có cảm tình với ông, cũng có thể bị đả kích. “Tam quốc diễn nghĩa” có chép, người đương thời thường gọi Lưu Bị là “ông tai to”.
Kể từ khi bắt đầu tuổi thanh niên, cá tính của Lưu Bị rất đặc sắc. Ông khảng khái giúp người, lại không để ý làm gì, bởi vậy ông nhận được sự tín nhiệm

https://thuviensach.vn

và cảm mến của mọi người và cũng dễ kết giao với bạn bè các tầng lớp. Đặc biệt là sự kiện kết nghĩa anh em với Quan Vũ huyện Giải, Hà Đông (nay là Sơn Tây) và Trương Phi người cùng huyện, thực là danh truyền thiên cổ, miệng thế vẫn thường nhắc nhở. *Tam quốc chí* có chép: "Lưu Bị là người ít nói, hoà mình với kẻ dưới vui buồn không đê lộ ra mặt, thích kết giao với kẻ hào kiệt, có nhiều thiếu niên cùng tuổi vây quanh". Tai hoạ bè đảng và khởi nghĩa Hoàng Cân cuối đời Hán xảy ra, các địa phương trị an không ổn định, Lưu Bị đã kết hợp thanh niên trong xóm ấp đứng dậy giữ gìn trật tự, mấy người phú thương ở quận Chung Sơn là Trương, Tô tư trợ cho việc ấy, khiến Lưu Bị nghiễm nhiên có một đội quân riêng của mình. Sau khi quân Hoàng Cân triển khai rộng, nhà Hán có chiêu mộ quân lính ở các châu quận, Lưu Bị cũng hưởng ứng ở Trác Quận, ông tổ chức quân đội riêng, gia nhập tự vệ dân quân của hiệu úy Châu Tĩnh, hai người bạn chiên đấu gắn liền với Quan Vũ và Trương Phi cũng đứng vào đội ngũ của Lưu Bị lúc đấy. Chương thứ nhất trong *Tam quốc diễn nghĩa* của La Quán Trung cũng mở đầu bằng "đào viên kết nghĩa" lúc đó Lưu Bị đang hai tư tuổi.

2. Từ thượng úy nhảy lên thượng tướng.

Đội quân của Lưu Bị đánh mấy trận với quân Hoàng Cân đều thắng lợi, bởi vậy sau sự kiện này kết thúc được phong làm Hiệu uý ở An Hỷ, đây là chức quan đầu tiên của Lưu Bị. Song không lâu triều đình phái quan tuần sát vùng ấy muốn ông ta phải hối lộ, Lưu Bị không cho, giám quan bèn cố ý gây khó dễ. Lưu Bị cả giận, trói quan giám sát lại, đánh đủ hai trăm roi, sau đó bỏ quan mà đi. Qua sự kiện này, cũng thấy được Lưu Bị đã thể hiện phẩm cách của một Hán nam tử.

Không lâu đại tướng quân Hà Tiến phái Đô úy Khâu Nghị đến mộ binh ở Đan Dương, Lưu Bị đã lập công chuộc tội, đại phá quân giặc ở thành Hạ Phì, không những được tha tội cũ, còn được làm huyện thừa ở huyện Hạ Mật, song Lưu Bị cho rằng mình không thích hợp với quan trường, bỏ chức

https://thuviensach.vn

ấy mà đi, triều đình xét có công lao lại cho làm huyện úy huyện Cao Đường, lại thăng làm huyện lệnh, sau không ngăn được nông dân nổi loạn lại bị tước quan chức. Sau đó ông theo về với người bạn là Trung Lang tướng Công Tôn Toản, Toản cho làm Biệt bộ tư mã, lại phái Lưu Bị đến giúp Thứ sử Điền Khải, cùng chống lại Ký Châu mục Viên Thiệu, lập được công lao, nhờ được Công Tôn Toản và Điền Khải tiến cử ông được làm phòng vệ tư lệnh quân Bình Nguyên, ít lâu lại chính thức làm Hình Nguyên tướng. Trong khi làm việc, Lưu Bị không hợp với một người giàu có trong quận là Lưu Bình, vẫn thường xảy ra xung đột, Lưu Bình cho thích khách đến ám sát Lưu Bị, Lưu Bị vẫn không biết, còn lấy lễ long trọng mà đáp lại, thích khách rất cảm động không nỡ ra tay bèn cáo từ mà đi ra, do việc này có thể thấy Lưu Bị là người có lực hấp dẫn người khác. "Ngụy thư" có chép: "Lúc đó nhân dân đói kém tụ tập làm bạo loạn, Lưu Bị ngoài thì đánh dẹp, trong thì trợ giúp, chẳng kể sang hèn đều cho ngồi cùng chiếu, ăn cùng mâm, chẳng phân biệt làm gì, quần chúng đều theo về với ông".

Viên Thiệu kéo đến đánh Công Tôn Toản, Lưu Bị và Điền Khải vội đến cứu, đóng quân ở Tề quân. Cũng thời gian này, Lưu Bị gặp được một quý nhân có ảnh hưởng lớn đến sự nghiệp của ông, là Đào Khiêm.

Đào Khiêm là Thứ sử Từ Châu lúc đó, Từ Châu nằm giữa Sơn Đông và Giang Tô, vào cuối đời Đông Hán, đấy là vùng giàu có của cải, bởi vậy cùng là nơi các nhà quân sự muốn tranh giành quần hùng cát cứ. Đào Khiêm xuất thân từ quân ngũ, làm gì chỉ thấy cái trước mắt, thiếu mưu cơ, suy nghĩ gì cũng chỉ lấy được việc làm đầu, có phần quê kệch. Song, Đào Khiêm lại có được tính cương nghị, ông từng công khai giúp đỡ cuộc nổi dậy của Khuyết, Tuyên, người Hạ Phì tự xưng là Thiên tử; thuộc hạ của ông lại cướp bóc và sát hại Tào Tung; phụ thân Tào Tháo, dẫn đến việc Tào Tháo mấy lần đánh báo thù, tàn sát khốc liệt ở Từ Châu. Đào Khiêm tuy hăng hái chống đỡ, song hiển nhiên không phải là đối thủ của Tào Tháo, chịu mất già nửa lãnh địa, không thể không nhờ Công Tôn Toản và Điền Khải giúp đỡ.

Công Tôn Toản và Điền Khải đang bận đối phó với Viên Thiệu lấn chiếm miền nam U Châu, bởi vậy liền phái bộ tướng Triệu Vân và Lưu Bị đang ở

https://thuviensach.vn

bên trướng, hợp vài nghìn quân đến giúp Đào Khiêm. Trong chiến dịch Từ Châu, quân Đào Khiêm tuy có được sự giúp đỡ của quân Viên Thuật và Lưu Bị, vẫn bị quân Tào Tháo đánh tan tác, giữa chừng quân Lưu Bị đánh rất hay, tuy nhân số ít song rất phát huy tác dụng, đến cả Tào Tháo cũng phải có ấn tượng sâu sắc với Lưu Bị. Thế rồi xảy ra việc đại bản doanh Tào Tháo bị Lã Bố đột kích, phải vội rút khỏi Từ Châu. Đào Khiêm cảm tạ Lưu Bị đã vì nghĩa giúp đỡ, bèn dâng thư lên triều đình, tiến cử Lưu Bị làm Thứ sử Dự Châu, đóng quân ở huyện Bái, một điểm quân sự lợi hại thuộc Từ Châu, là chỗ dựa của Dự Châu.

Không lâu, Đào Khiêm bị bệnh nặng, trước lúc lâm chung có dặn dò các nhà thế tộc, các tướng lĩnh thuộc hạ: "Chẳng có Lưu Bị chẳng giữ yên được Châu này". Lưu Bị tự nhận thấy danh tiếng và thực lực chưa có gì, kiên quyết từ chối, song những nhân vật trọng yếu của địa phương như My Trúc, Trần Đăng, Khổng Dung, một mặt tuân theo di chúc của chủ tướng, một mặt cũng cảm tình riêng với Lưu Bị, cùng giúp đỡ Lưu Bị nhận chức Thứ sử Từ Châu. Qua một đêm, Lưu Bị từ chức Thiếu úy đã nhảy lên chức Thượng tướng đứng đầu một quân khu rất trọng yếu trong toàn quốc.

Xem ra Lưu Bị chưa đủ thực lực, hơn nữa cũng chưa có kinh nghiệm thống lĩnh châu quận lớn lại không khéo xử lý quan hệ với các quân khu, khiến Từ Châu mấy lần rơi vào tay Lã Bố và Trần Cung, và chịu sự uy hiếp liên tục của Viên Thuật ở Hoài Nam, thực là điên đảo lưu ly, cuối cùng không thể không theo về với Tào Tháo ở Cổn Châu.

Dầu luôn luôn bị thua trận, song qua chiến đấu liên tục, được sự yêu mến của mọi người, danh tiếng anh hùng quả cảm của Lưu Bị càng lan toả. Một điều rất quan trọng là, Lưu Bị đã học tập được ở các tướng lĩnh quân khu tài giỏi, cả về nhận thức và kỹ xảo, điều đó có ảnh hưởng quan trọng đối với suốt cả sự nghiệp của ông.

3. Thân ở trại Tào, lòng theo nhà Hán.

https://thuviensach.vn

Tào Tháo không những nhiệt thành tiếp nạp Lưu Bị lại đặc biệt dẫn ông ta yết kiến Hán Hiến đế, và xác định quan chức cho Lưu Bị là Dự Châu Thứ sử. Song ít ai ngờ được rằng, náu thân ở trại Tào, Lưu Bị tuy bị theo dõi, vẫn cả gan tham gia vào âm mưu của Xa Kỵ tướng quân Đổng Thừa mưu sát Tào Tháo, lúc ấy Lưu Bị tròn 40 tuổi.

Cuối năm thứ 3 Kiến An, Hán Hiến đế nhân khi Tào Tháo đang ở Hứa Đô, đột nhiên triệu vời Xa kỵ tướng quân Đổng Thừa vốn là Quốc cữu, có giao cho một chiếc áo cẩm bào. Nghe nói trong đó một chiếu huyết thư do chính tay Hán Hiến đế viết ra, yêu cầu Đổng Thừa liên kết với các đại thần trong triều cùng trừ diệt Tào Tháo. Sử sách ghi chép về việc này rất giản đơn. Sách "Tư trị thông giám" có chép: "Thoạt đầu, Xa kỵ tướng quân Đổng Thừa được áo gấm của nhà vua có gài mật chiếu, cùng với Lưu Bị âm mưu trừ diệt Tào Tháo". Sự kiện này có phải chính do Hán Hiên đế chủ mưu, lịch sử cũng chưa đưa ra chứng cứ xác thực, song sự thực hiển nhiên có liên quan đến mật chiếu, với thân phận đơn lẻ của Đổng Thừa phải chăng rất khó thuyết phục Lưu Bị tham gia vào âm mưu sát hại Tào Tháo. Trong thành Hứa Đô, binh mã quân Tào có ưu thế tuyệt đối, thực lực của Đổng Thừa về căn bản chẳng thể đè bẹp, Đổng Thừa vì thế nhất định đã phải bóp đầu bóp trán.

Tuy Đổng Thừa là công khanh đương thời duy nhất có đạo quân hoàn chỉnh, song tướng lĩnh trong quân lính của mình có thể không hoàn toàn nghe theo chỉ huy, Đổng Thừa cũng chưa nắm chắc được. Bởi thế Đổng Thừa trước tiên phải lôi kéo thực lực đầy đủ cho đạo quân của mình, trước tiên là với tướng quân Vương Phục là người vốn có quan hệ thân thiết. Nhờ có Vương Phục lôi kéo, Trưởng thủy hiệu úy Chưng Tập, và Nghị lang Ngô Thạc cũng tham ra vào nhóm mưu sát bí mật này. Song chỉ dựa vào lực lượng của mình, khó có thể đối đầu được, ví như muôn tiếp cận Tào Tháo cũng không dễ dàng cho lắm, bởi thế Đổng Thừa cần phải lôi kéo người ở trong trại Tào và lại không có quan hệ ruột thịt với Tào Tháo; người ấy là Lưu Bị Thứ sử Dự Châu.

Đổng Thừa thuyết phục Lưu Bị ra sao, chúng tôi cũng không được biết, bức mật chiếu huyết thư của Hán Hiến đế có thể tin là cái chìa khoá rất trọng

https://thuviensach.vn

yếu để Lưu Bị quyết định việc tham gia. Nghe nói khi Tào Tháo dẫn Lưu Bị đến yết kiến Hán Hiến đế, nhà vua được biết Lưu Bị là hậu duệ ở Trung Sơn Tĩnh Vương Lưu Thắng thì rất vui mừng, có nói ngay lúc ấy là nếu kể thứ bậc họ hàng, thì Lưu Bị là chú của Hán Hiến đế. Đối với Lưu Bị, một người xuất thân bần cùng, chưa được tiếp cận với trung tâm quyền lực biểu hiện nhiệt tình và thân thiết của đức vua trẻ tuổi, nhất định đã khiến cho ông ta cảm động vạn phần.

Nhưng, việc lôi kéo Lưu Bị là khá nguy hiểm vì các đại thần trong triều đa số còn chưa biết rõ về Lưu Bị, lại càng không muốn trò chuyện gì. Sự việc trọng đại này, những người tham gia phải rất gắn bó, bản thân Lưu Bị có một ma lực đặc biệt khiến người ta dễ gần và tín nhiệm, nguyên nhân chủ yếu là ở đấy. Rõ ràng, thuộc hạ của Đổng Thừa đã thử tiếp xúc vài lần, biết rõ Lưu Bị có cảm tình với Hán Hiến đế, sau khi quan hệ với Tào Tháo mới dứt khoát lôi kéo một viên tướng bên ngoài tham gia vào mật chiếu huyết thư này.

Sự việc này đã xác định rõ tâm nguyện của Lưu Bị là tận lực khôi phục nhà Hán. Cũng với tinh thần hết lòng vì nhà Hán, Gia Cát Lượng vốn tự nhận là hậu duệ của phái Thanh lưu, đã vui vẻ lựa chọn người minh chủ có đại chí này.

4. Thiên hạ anh hùng, chỉ có sứ quân và Tháo này.

Nghe nói, Lưu Bị sau khi nhận được mật chiếu để che dấu âm mưu của mình, bèn chôn ra sân sau ngôi nhà ở thành Hứa Đô để trồng rau, tự tay mình cuốc đất tưới nước, làm một người ẩn dật. Có một hôm Lưu Bị đang làm việc ở sân sau, đột nhiên Tào Tháo phái người đến mời, rất đỗi kinh hãi, chỉ còn biết đến ngay tướng phủ để yết kiến.

Không ngờ Tào Tháo rất nhiệt tình chiêu đãi ông ta ở vườn hoa sau nhà, hiển nhiên cũng có ý lôi kéo Lưu Bị.

https://thuviensach.vn

Đấy là cá tính đặc biệt của Tào Tháo, đối với nhân tài không dễ thu phục, thường để lộ nhiệt tâm, hơn nữa lại còn nhẫn nại đặc biệt.
Biết rõ Lưu Bị chẳng phải là kẻ tầm thường cam chịu bó mình, song Tào Tháo vẫn muốn dùng mọi biện pháp để lôi kéo Lưu Bị vào các trận tuyến, vẫn thường mời mọc yến tiệc đế bàn chuyện phiếm, qua đó biểu thị cảm tình đặc biệt với Lưu Bị; yến tiệc hôm ấy được bày ra bởi thế.
Bối cảnh "hâm rượu luận anh hùng" rất nổi tiếng trong "Tam quốc diễn nghĩa", đã phát sinh vào ngày hôm ấy.
Nghe nói, Tào Tháo với Lưu Bị sau khi uống vài chén rượu tình cảm cao hứng, cùng luận về những kẻ anh hùng trong thiên hạ. Lưu Bị lần lượt kể ra những anh hùng đóng binh cát cứ đương thời như Viên Thuật, Viên Thiệu, Lưu Biểu, Tôn Sách, Lưu Chương, Trương Lỗ, song đều bị Tào Tháo gạt đi cả. Cuốn chính sử "Tam quốc chí" có chép, lúc ấy Tào Công nói với tiên chủ rằng: "Nay anh hùng trong thiên hạ, chỉ có Sứ quân và Tháo này, bọn Viên Thiệu chẳng đáng đề cập đến".
Cuốn "Hoa Dương quốc chí" có chép bổ sung thêm rằng:
"Lưu Bị nghe rồi lòng bỗng chấn động, cái thìa đang cầm trong tay bất giác rơi xuống đất, đúng lúc ấy có một tiếng sấm lớn, Lưu Bị nhanh chóng lấy lại bình tĩnh, bèn cúi xuống cầm cái thìa lên, tự mình cười đùa rằng: "Một tiếng sấm ra uy xảy đến nỗi như thế".
Tào Tháo nhìn thấy Lưu Bị thất sắc cũng cười mà nói rằng: "Kẻ trượng phu mà sợ cả tiếng sấm ư?"
Lưu Bị đáp rằng: "Thánh nhân dậy: Sấm động thì gió nổi, chẳng đáng sợ ư?"
Việc ấy rồi cũng mau chóng qua đi, Tào Tháo thấy Lưu Bị phản ứng quá độ, tưởng Lưu Bị theo về với mình, trong lòng khó tránh khỏi có áp lực cũng không truy cứu gì nữa.
Lấy những chuyện tình thế đương thời mà suy ngẫm đoạn văn "hâm rượu luận anh hùng" có thể xứng với đoạn "quan thượng luận đàm", ở Quan Lộ. Tào Tháo đang lâm phải sự uy hiếp của đạo quân Viên Thiệu gấp 10 lần ở phía trước, song có thể phá tan địch. Ở đây Lưu Bị lại đang bị phá sản không còn chỗ chạy, phải tạm thời nương náu dưới sự che chở của người

https://thuviensach.vn

khác chỉ mong được an thân mà thôi, song, nếu xem xét cục diện Tam quốc như ba chân vạc sau này, Tào Tháo thực đã có một cái nhìn sáng tỏ về nhân tài này.
Do Lưu Bị có danh tiếng ở Hứa Đô sự nguy hiểm cũng theo đó mà tăng lên, ví như âm mưu còn chưa tiết lộ, Tào Tháo tiếc tài vẫn muôn lôi kéo ông ta. Song ai có thể bảo đảm thuộc hạ của Tào Tháo không phát giác ra? Bởi vậy Lưu Bị ngày đêm mong có cơ hội thoát khỏi tình cảnh khó khăn này.
Đúng lúc ấy, Viên Thuật ở Hoài Nam bởi không được sự giúp đỡ của quân Tôn Sách ở Giang Đông, cảm thấy thế đơn lực mỏng có ý muốn dựa hẳn vào Viên Thiệu ở Hà Bắc. Hai tướng họ Viên này sau loạn Đổng Trác đã nỗ lực chiếm cứ địa bàn nên diễn ra cuộc đối kháng Nam Bắc, song rốt cục họ vẫn là anh em cùng cha khác mẹ, nay tình thế đã có biến đổi, họ Viên lại hoà hảo với nhau.
Bởi vậy nhân cơ hội đề nghị rằng: “Viên Thuật nếu theo về với Viên Thiệu, ắt hẳn phải qua Dự Châu, nay Dự Châu mới bước đầu bình định phòng thủ yếu kém nên lập tức tăng cường. Tôi rất hiểu biết Dự Châu, lại nữa có quan hệ tốt, chẳng bằng tôi lĩnh một đạo quân cơ động ngăn chặn Viên Thuật đề phòng hai tướng họ Viên cùng uy hiếp từ hai phía Bắc Nam”.
Tào Tháo bởi muôn lôi kéo Lưu Bị, bèn đáp ứng ngay, phân cho Lưu Bị 5 vạn binh mã, lại sai hai viên đại tướng là Chu Linh, Lộ Chiêu cùng đi, lập tức chuẩn bị xuất binh. Lưu Bị sau khi nhận lệnh ngay trong đêm sắp xếp binh mã và lương thảo cùng lập tức khởi quân. Đổng Thừa chạy theo mười dặm trường đình đưa tiễn, hai bên cùng nhau thương nghị rồi Lưu Bị cấp tốc mang quân đến Từ Châu.
Những mưu thần trọng yếu của Tào Tháo lúc ấy là Trình Dục và Quách Gia, vừa đến Dự Châu xem xét lương thảo trở về nghe nói Lưu Bị mang quân đên Từ Châu, lập tức ngăn cản, Tào Tháo cũng phái một đội trưởng quân cấm vệ là Hứa Chử dẫn quân đuổi theo. Song Lưu Bị ngày đêm khẩn cấp hành quân, chẳng thể nào đuổi kịp.
Tào Tháo tuy có hối hận đôi chút, song Từ Châu vẫn được xem là đất cai quản của mình. Bởi vậy cũng không để tâm đến nữa.

https://thuviensach.vn

Quân Viên Thuật mấy lần tiến lên phía Bắc đều bị Lưu Bị kịp thời ngăn cản bất đắc dĩ phải rút về phía nam, không lâu Viên Thuật lo nghĩ thành bệnh, khoảng tháng 6 năm thứ 4 Kiến An thổ huyết từ trần, quân lệ thuộc tan rã cả, có người theo về với Tôn Sách ở Giang Đông, quân dưới trướng theo về với Tào Tháo. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, Lưu Bị liền phái Chu Linh, Lộ Chiêu trở về Hứa Đô báo công còn tự mình nắm quân chủ lực ở Từ Châu, chiêu mộ vỗ về dân lành ở Từ Châu đã nhiều năm phải chịu cảnh loạn lạc. Tào Tháo thấy Lưu Bị có ý củng cố binh lực, ngầm phái người của mình làm Thứ sử Từ Châu, để Xa Trụ đợi thời sát hại Lưu Bị. Việc này cha con lão thần Trần Khuê, Trần Đăng biết rõ đưa tin về Lưu Bị. Lưu Bị sớm ra tay trước liền phái Quan Vũ đánh thành Hạ Phì giết Xa Trụ đi. Liền đó Quan Vũ ở lại Hạ Phì bảo vệ gia quyến và lương thảo, còn Lưu Bị và Trương Phi đóng ở gần huyện Bái, phòng quân Tào xâm lấn. Đến lúc ấy quan hệ giữa Lưu Bị và Tào Tháo cắt đứt hẳn. Chẳng bao lâu, Hứa Đô phát sinh sự kiện Đổng Thừa, âm mưu mưu sát lộ ra, toàn thể đại thần tham dự đều bị hại.

5. Theo về với Viên Thuật, giữa hai con hổ dữ.

Mùa xuân năm thứ 5 Kiến An, Đổng Thừa mưu sát Tào Tháo bị lộ, bởi sơ hở trong kế hoạch của mình; Tào Tháo bằng vào trí tuệ chính trị cao độ, căn bản không truy cứu sâu thêm về vụ Đổng Thừa, chỉ qui trách nhiệm hoàn toàn cho Đổng Thừa, Chủng Tập, Vương Phục, Ngô Tử Lan, chu di tam tộc, đoạt lấy quyền chỉ huy, quân lính của Đổng Thừa thu nạp cả vào trong thân thích của mình, còn trách nhiệm bên ngoài thì đổ cả cho Lưu Bị, tuyên bố lập tức trừng trị Lưu Bị.

Thực ra, lực lượng bên ngoài tham dự vào vụ Đổng Thừa hoặc đồng tình với Đổng Thừa không phải là ít, nghe đâu cả Thứ sử Tây Lương là Mã Đằng cũng có quan hệ, song Tào Tháo không truy cứu đến mà chỉ tuyên bố thảo phạt với Lưu Bị đã chạy đến Từ Châu. Hiển nhiên Tào Tháo không muốn phải đối địch với số đông, để tránh khỏi lại rơi vào tình hình khó

https://thuviensach.vn

khăn với quân Quan Đông năm nào, khiến chính sách phụng mệnh thiên tử không được lợi mà chỉ được hại.
Lưu Bị bởi phát triển rất nhanh, mắc phải khuyết điểm, chẳng có địa vị trong quân đội bên ngoài, huống chi ông ta vẫn đượcTào Tháo bảo hộ, xét về tình về lý mà nói Tào Tháo có thể công khai trừng phạt, các quân đoàn ở các châu quận khác cũng không dám có ý kiến gì, bởi vậy sau khi sự việc mưu sát bị lộ, Lưu Bị rơi vào thế cá nằm trên thớt.
Lúc ấy đại quân Viên Thiệu đang chuẩn bị nam chinh quyết định đại cục thiên hạ, bởi thế không ít mưu sĩ đại thần phản đối trừng phạt Lưu Bị song Tào Tháo nói rằng: “Lưu Bị vốn là kẻ hào kiệt ở đời này không đánh dẹp, ngày sau ắt thành đại họa, hơn nữa nếu ông ta liên minh với Viên Thiệu ỏ phía Bắc đánh chúng ta từ phía Đông, thế thì lại càng thêm nguy hiểm”.
Tuy binh lực của Lưu Bị rất mỏng, song Tào Tháo vẫn không dám chủ quan, phải tổ chức 10 vạn binh mã động dụng cả Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên, Trương Đạt, Vu Cấm, Từ Hoảng đều là những đại tướng, chia làm năm đường tiến đánh Từ Châu.
Bởi muốn tránh cho Từ Châu phải rơi vào loạn lạc, Lưu Bị yêu cầu Trần Đăng cùng các trưởng lão Từ Châu trung lập không bị cuốn vào chiến tranh, tự mình dẫn quân chủ lực, đến chỗ Trương Phi cùng phòng giữ Bái huyện, lại lệnh cho Quan Vũ ở Hạ Phì bảo vệ gia quyến cùng lương thảo.
Quân chủ lực của Lưu Bị bị đánh tan, Trương Phi bị lạc giữa trận, Lưu Bị một mình một ngựa chạy đến Thanh Châu, được con cả Viên Thiệu là Viên Đàm giới thiệu, đã theo về với Viên Thiệu. Sự kiện Đổng Thừa khiến cho danh tiếng Lưu Bị thêm lớn, Viên Thiệu nghe nói Lưu Bị đến, tự mình dẫn các tướng ra ngoài Nghiệp Thành 30 dặm nghênh tiếp, tạm xếp Lưu Bị ở Ký Châu. Sau khi Lưu Bị thất trận, Từ Châu lập tức bị mất, Quan Vũ đang trấn thủ ở thành Hạ Phì, để bảo hộ gia quyến Lưu Bị, sau khi đàm phán với Tào Tháo đã dẫn toàn quân ra hàng. Tào Tháo tiếc tài hoa và nhân cách của Quan Vũ miễn cưỡng đáp ứng đề nghị của Quan Vũ là sau này nếu tìm đượcLưu Bị sẽ lại theo về với chủ cũ; kể đến đây là hoàn toàn kết thúc sự kiện mưu phản của Đổng Thừa.

https://thuviensach.vn

Mùa hạ năm thứ 4 Kiến An đến mùa đông năm thứ 6 là cuộc đại chiến Quan Độ kéo dài 2 năm rưỡi, Viên Thiệu sau khi có được Lưu Bị thu được không ít tin tình báo về doanh trại Tào Tháo, càng thêm tin tưởng, tuy bộ tham mưu phản đối, Viên Thiệu vẫn tổ chức đại quân, dự định Nam chinh thôn tính Tào Tháo.

Hơn một năm ở trong trại Viên Thiệu, Lưu Bị mắt thấy Viên Thiệu là người nhu nhược không quyết đoán, bộ tham mưu gồm nguyên lão và các tướng lĩnh mỗi người một ý, tuy có binh lực gấp mười Tào Tháo, song không phải là một khối thống nhất đủ mạnh. Lại thêm ở vào giai đoạn này, Lưu Bị cũng đã biết rõ mưu lược và thực lực của Tào Tháo, bởi vậy phán đoán rằng, nếu cuộc chiến kéo dài, Viên Thiệu có thể chẳng phải là đối thủ của Tào Tháo, bèn mượn cớ đến phía tây nam Dự Châu để ngăn chặn Tào Tháo. Được Viên Thiệu cấp cho một số quân mã, liên hợp với quân của Lưu Tích, một tướng Hoàng Cân thân Viên Thiệu, đánh du kích quấy rối quân Tào, chế ngự một phần binh lực của Tào Tháo.

Giai đoạn này Trương Phi đang tụ tập tàn quân sau trận thất bại ở Từ Châu, lạc mất Lưu Bị. Quan Vũ bị hãm mình trong trại Tào, cũng đã chia tay Tào Tháo hộ tống gia quyến của Lưu Bị rời khỏi Hứa Đô, về với Lưu Bị. Trải qua hơn một năm thất bại và phân ly, lại qui tụ được những người cũ, khá thấy Lưu Bị có một sức lực kinh người.

Trong số Bát đại gia Đường Tống được người sau suy tôn, Tô Đông Pha từng nói: “Kẻ dùng binh tự cổ đến giờ, chẳng bằng được Tào Tháo, việc đánh dẹp họ Viên thực rất khéo léo vậy”.

Cuộc đại chiến ở Quan Độ trong lịch sử Trung Quốc, là chiến dịch kinh điển vận dụng mưu lược lấy ít đánh nhiều, binh lực của Viên Thiệu vượt gấp 10 lần Tào Tháo, bởi vậy Tào Tháo nắm địa lợi lấy Quan Độ của mình làm đất quyết chiến, vận dụng chiến thuật cố thủ, chiến thuật đột kích, cuối cùng đã may mắn và khéo léo đánh bại quân viễn chinh to lớn của Viên Thiệu.

Sau đại chiến Quan Độ đến năm 12 Kiến An thì chấm dứt cuộc Bắc chinh Ô Hoàn, liên tục trong 8 năm, Tào Tháo đem toàn lực thâu tóm vùng Hoa Bắc diệt trừ thế lực to lớn của Viên Thiệu, đã mấy lần động binh suốt một dải từ

https://thuviensach.vn

Dự Châu đến Nhữ Nam, song phần lớn chỉ là những trận nhỏ không đáng kể đến.
Năm thứ 6 Kiến An, chiến dịch Thượng Đình nổ ra, Viên Thiệu lại bị Tào Tháo đánh bại, không lâu ưu phiền mà chết, bởi phải lo việc tang lễ, quân họ Viên tạm thời không triển khai cho nên Tào Tháo nhân cơ hội đó thanh trừ quân du kích của Viên Thiệu đang quấy rối hậu phương Dự Châu; ông ta phái đại quân tiến vào vùng Nhữ Nam, Lưu Bị không địch nổi chỉ còn biết rút chạy về Kinh Châu, chịu sự bảo hộ của Lưu Biểu, Thứ sử Kinh Châu. Lưu Biểu thấy Lưu Bị là kẻ anh hùng nổi tiếng, liền hậu đãi, lại sai trợ thủ ở Tân Dã, huấn luyện binh mã làm thành phòng tuyến thứ nhất ngăn chặn quân Tào đánh xuống phía nam. Lưu Bị mấy lần yêu cầu Lưu Biểu nhân khi hai bên giao tranh ở Quan Độ, xuất binh tập kích vào Hứa Đô, hậu phương của Tào Tháo, song Lưu Biểu không muốn bị cuốn vào cuộc tranh chấp giữa Viên với Tào, vẫn khéo léo cự tuyệt.

6. Rồng sa bãi lầy, ôm gối than thở.
Tháng giêng năm thứ 13 Kiến An, Tào Tháo tiêu diệt dư đảng của họ Viên. Từ Dịch Thủy đến Nghiệp Thành, sau khi thôn tính ba châu của Viên Thiệu là U, Thanh, Tinh, cộng với ba châu Cổn, Dự, Tư tự mình vốn có: trong số mười bốn đơn vị hành chính toàn quốc, Tào Tháo đã chiếm được bảy châu, nghiễm nhiên trở thành một tướng lĩnh quân sự hàng đầu bấy giờ. Theo đề nghị của Tuân Du, tổng tham mưu trưởng Tào Tháo cho đào ở Nghiệp Thành một cái hồ lớn gọi là hồ Huyền Vũ cho diễn tập thủy chiến ở đó, rõ ràng Tào Tháo đã có ý định Nam chinh bình phục Lưu Biểu ở Kinh Châu và Tôn Quyền ở Giang Nam.
Tôn Kiên, phụ thân của Tôn Quyền là một anh hùng xuất sắc phi thường trong đám quần hùng đời Hán mạt, được Viên Thuật tiến cử làm Thứ sử Dự Châu trong cuộc chiến tranh với Lưu Biểu, bị phục binh chết giữa trận, thuộc hạ phần lớn theo về với Viên Thuật. Con cả là Tôn Sách cũng kế thừa

https://thuviensach.vn

được thiên tài quân sự của phụ thân, sau khi trưởng thành đã nắm lấy số quân cũ, thoát ly tập đoàn Viên Thuật, vượt sông Trường Giang, về nam khai thác giang sơn mới, ông đã lần lượt bình định sự cát cứ của các sứ quân Giang Đông như Lưu Dao, Hứa Cống, Vương Lãng, khống chế các quận Đan Dương, Ngô Quận, Cối Kê, Lô Giang, Dự Chương, thâu tóm một vùng địa bàn rộng lớn ở Dương Châu, đang lúc ổn định nội bộ, chuẩn bị phát triển ra bên ngoài, lại bị chết bởi sự ám hại của thích khách. Người em trai là Tôn Quyền mới có gần 18 tuổi chịu mệnh lúc nguy hiểm gánh vác công việc điều hành trong vùng.

Tôn Quyền không có tài hoa quân sự như cha anh song về chính trị lại là người có tài. Ông được sự giúp đỡ của Trương Chiêu, Trương Tú, đã mau chóng ổn định được nội bộ. Là người biết chiêu hiền đãi sĩ, trải qua năm, sáu năm ngắn ngủi, ông đã tạo ra một tình thế mới, "tướng sĩ như rừng". Không lâu, Lỗ Túc một nhà chính trị lớn của Giang Đông đã tiến cử Chu Du là người nổi tiếng đương thời. Lỗ Túc đề nghị Tôn Quyền củng cố Giang Đông, đoạt lấy Kinh Châu, thực hiện kế hoạch xưng bá chia ba thiên hạ, rất được Tôn Quyền vừa ý, xem ông ta là đại thần tham mưu chủ yếu bên cạnh mình. Người anh trai của Gia Cát Lượng là Gia Cát Cẩn cũng vào thời kỳ này, được Lỗ Túc giới thiệu với Tôn Quyền trở thành một người tài giỏi trẻ tuổi trong bộ tham mưu.

Phía tây Giang Đông là nửa phía nam của Kinh Châu, nếu đi về phía tây nữa, là Ích Châu một vùng đất núi rừng tươi đẹp. Địa bàn Ích Châu rất rộng, đất đai phì nhiêu, sản vật phong phú, song ở dưới sự cai trị của cha con Lưu Yên và Lưu Chương, chính trị, kinh tế, xã hội đều rối loạn. Lưu Yên là tôn thất nhà Hán vốn là người Giang Hạ, trong cục diện hỗn loạn cuối đời Ninh đế được bổ nhiệm làm Ích Châu mục, có đại quyền về chính trị và quân sự. Song Lưu Yên chưa vỗ về được trăm họ Ích Châu, lại câu kết với những nhà quyền quí lúc ấy xây dựng đặc quyền, bóc lột trăm họ. Bởi ngăn ngừa phản loạn, ông đặc biệt tổ chức dân di cư ở Ích Châu thành quận Đông Châu, tiến hành khủng bố trấn áp. Sau khi con ông là Lưu Chương kế vị, tình hình ở đấy càng thêm nghiêm trọng, trong "Tam quốc chí" Bùi Tùng Chi khi chú giải có chép: "Lưu Chương tính nhu nhược, không có uy vũ, cơ

https://thuviensach.vn

mưu, ông ta dung túng bọn cường hào, quan viên, khinh rẻ trăm họ, khiến tình hình Ích Châu mất ổn định nghiêm trọng".
Phía bắc Ích Châu là vùng lòng chảo Hán Trung do Trương Lỗ, thủ lĩnh quân đạo giáo thi hành chế độ thống trị quân sự. Nhưng Trương Lỗ là người giảng đạo nghĩa, giầu trách nhiệm, nên xem ra sự đoàn kết của quân dân Hán Trung tương đối ổn định.
Phía đông bắc Hán Trung là khu Tư lệ quân, sau khi Hán Hiến đế chạy ra Lạc Dương, khu Tư lệ rơi vào cục diện cát cứ của quân đội. Phía tây bắc Hán Trung là vùng Lương Châu và Ung Châu, do Mã Đằng và Hàn Toại cùng tiến hành chiếm lĩnh bằng quân sự, song vùng này đại đa số là những bộ lạc thiểu số, bởi vậy vẫn không nhận được sự chú ý của đám quần hùng cuối đời Hán.
Lúc này Lưu Bị là kẻ anh hùng duy nhất không có địa bàn, tuy được Lưu Biểu che chở song cũng bị cựu thần và tướng lĩnh Kinh Châu nghi kị, thành ra dưới chính quyền Kinh Châu chỉ là một đội trưởng quân cận vệ chẳng có quyền lực gì.
Trong "Tam quốc chí" Bùi Tùng Chi có chép: "Lưu Bị có một lần tham gia yến tiệc của Lưu Biểu, giữa chừng khi ra nhà sau, phát hiện bắp đùi của mình nặng nặng, lấy làm lo lắng, lệ rơi lã chã, trở về chỗ ngồi Lưu Bị vẫn sầu não"', Lưu Biểu kinh ngạc hỏi có chuyện gì, Lưu Bị đáp rằng: "Tôi đã nhiều năm Nam chinh Bắc chiến, thân không rời yên ngựa, bắp chân rắn chắc, nay một thời gian dài không ngồi trên yên ngựa, chân cẳng xem chừng chậm chạp. Chợt nghĩ thời gian qua rất nhanh, bất giác đã sắp lên lão, song vẫn chưa được việc gì, cho nên không khỏi bi thương vậy".
Lưu Bị chợt nhìn lại con đường quan lộ đầy gập ghềnh của mình: Xét về phương diện cá nhân, có tiếng tăm với toàn quốc gây ấn tượng rõ rệt, xét về phương diện vũ trang, đã có được các dũng tướng nức tiếng thiên hạ như Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân, xét về phương diện văn phòng cùng đã có những danh sĩ như Tôn Càn, Giản Ung, My Trúc; lại có lần từng nắm quyền ở Từ Châu và Dự Châu, song cuốicùng vẫn không có cách gì giữ được, lại còn lưu ly thất tán, đến nỗi phải nhờ người khác che chở.

https://thuviensach.vn

Được bạn bè giới thiệu, Lưu Bị biết được "Thủy kính tiên sinh" Tư Mã Huy, ông ta tựa hồ chết đuối vớ được cọc, nài nỉ với Tư Mã Huy, xin chẩn đoán cho bước đường sự nghiệp của mình thực triệt để. Tư Mã Huy thấy sự chân thành ấy, trực tiếp nói rõ với ông ta, bọn Tôn Càn cố nhiên đã rất cố gắng song xét cho cùng bọn nho sinh tầm thường, chẳng hiểu biết cho lắm. Kẻ thức thời phải hiểu biết thiên hạ đại sự; hơn nữa phải là kẻ tuấn kiệt chân tài thực học, cũng là nói khuyết điểm lớn nhất của Lưu Bị là thiếu nhân tài qui hoạch chiến lược. Tư Mã Huy lại còn tiến cử với Lưu Bị hai người ở Kinh Châu, tuy trẻ tuổi mà rất nổi tiếng, đó là Ngọa Long tiên sinh Gia Cát Lượng và Phượng Sồ tiên sinh Bàng Thống.

7. Tam cố thảo lư, Long Trung hiến sách.

Song để Lưu Bị có quyết tâm dứt khoát, tìm kiếm hiền tài trị quốc lại là Từ Thứ (Từ Nguyên Trực) bạn thân của Gia Cát Lượng.

Từ Thứ có tên là Đan Phúc, lúc trẻ thích múa kiếm, nhất tâm muốn làm hiệp khách. Sau tuổi thành niên vì nghĩa mà giúp người làng báo thù, giết kẻ ác bá trong làng nên phải chạy trốn đến nơi khác, đổi tên là Từ Thứ. Từ đấy bỏ võ theo văn, nghĩa lý tinh thục. Tuổi trung niên, lánh thân ở vùng Kinh Tương, với Gia Cát Lượng kết làm bạn vong niên.

Từ Thứ vốn không ưa Lưu Biểu, thường phê bình ông ta là nhu nhược không quyết đoán, thích cầm hư danh, kẻ tài giỏi không được dùng đến, kẻ xấu xa không bị bỏ đi. Bởi vậy yên phận bần cùng, cũng không muốn nhận chức vụ trong phủ Lưu Biểu. Sau khi Lưu Bị đến Tân Dã, Từ Thứ rất muốn đếm thăm kẻ anh hùng đã dám tham dự việc mưu sát Tào Tháo, bèn chủ động tìm gặp. Lưu Bị với ông ta đàm luận rất thích thú, bèn lưu ông ta làm tân khách dưới trướng, làm cố vấn và quy hoạch.

Sau khi hiểu rõ tình thế của Lưu Bị, Từ Thứ nói với Lưu Bị: "Tôi có một người bạn thân tên là Gia Cát Lượng vẫn được gọi là Ngọa Long, có tài năng cao hơn tôi nhiều, tướng quân hãy nên tìm đến ông ấy".

https://thuviensach.vn

Đó là lần thứ 2 Lưu Bị bị nghe đến đại danh Gia Cát Lượng tự nhiên rất đỗi cao hứng bảo rằng: “Vậy phiền tiên sinh giúp tôi mời ông ấy lại đây!”.
Từ Thứ lại bảo: “Người này tính đạm bạc, trừ phi tướng quân đích thân đến mời, ông ấy không chủ động đên xin việc, tướng quân khá nên uốn mình thân chinh tận nơi thăm hỏi”.
Lưu Bị cần hiền tài như đang khát nước, sau khi hỏi kỹ Từ Thứ, biết rõ Gia Cát Lượng chính là người tài mình đang cần, bởi vậy đặc biệt quý trọng, tự mình dẫn hai viên đại tướng Quan Vũ và Trương Phi, đầu đội mưa tuyết lạnh giá mùa đông, tìm đến ngôi lều cỏ của Gia Cát Lượng ở Long Trung hỏi thăm.
Bởi muốn thăm dò thành ý của Lưu Bị, Gia Cát Lượng cố ý tránh mặt liên tục hai lần không ở nhà. Nghe nói khi Lưu Bị đến lần thứ hai đã gặp Hoàng Thừa Ngạn là nhạc phụ của Gia Cát Lượng, nghĩ rằng Hoàng tiên sinh cũng muốn tự mình giám định ông chủ tương lai của con rể, để có ý kiến tham gia với Gia Cát Lượng. Song, Lưu Bị thực là người nhẫn nại, ông ta ba lần đội mưa tuyết, vì hành động Long Trung, Gia Cát Lượng rất đỗi cảm động, đã ở nhà tiếp đón, đấy là một giai thoại thiên cổ phi thường nổi tiếng trong dã sử dân gian, vẫn gọi là “Tam cố thảo lư cầu Khổng Minh”. Sau này trong “Xuất Sư Biểu” Gia Cát Lượng có viết: “Tiên đế không coi thần là kẻ thấp hèn đem lòng chiếu cố, đã ba lần đến tận ngôi lều cỏ của thần” có thể tin được rằng câu chuyện Tam cố thảo lư là một sự thực lịch sử.
Đối vói một kẻ hậu sinh kém ông ta hai mươi tuổi, Lưu Bị vẫn rất đỗi thành thực đề xuất vấn đề rất khó khăn, mà mình đang quan tâm:
“Triều đình nhà Hán đang khuynh bại, gia thần chiếm cứ ngôi cao nắm quyền, hoàng thượng phải chìm đắm, tình thế rất đỗi nguy cấp. Bởi vậy, tôi không tự lượng sức cũng không biết mình thanh danh chưa đủ, nỗ lực quên mình, bởi muốn nêu cao đại nghĩa với thiên hạ. Phải nỗi không may tự mình hiểu biết nông cạn, đến nay vẫn không thành được một việc. Tuy vấp ngã liên miên, tôi vẫn muốn đem hết sức lực để hoàn thành tâm nguyện, hy vọng tiên sinh chỉ bảo cho tôi một đôi điều...”.
“Tam quốc chí” có chép: “Gia Cát Lượng đã đáp lại Lưu Bị bằng tấm chân tình”.

https://thuviensach.vn

Từ loạn Đổng Trác đến nay, hào kiệt trong thiên hạ cùng nổi dậy, cát cứ châu quận làm đất của mình không kể xiết. Tào Tháo so với Viên Thiệu, thanh danh không bằng, binh lực lại rất chênh lệch, song cuối cùng Tào Tháo vẫn đánh được Viên Thiệu, lấy yếu thắng mạnh, không chỉ cần nắm được thời cơ, mà việc qui hoạch thực rất cần thiết với thời gian dài.
Nay Tào Tháo đã có trăm vạn hùng binh, hơn nữa lại uy hiếp thiên tử để sai khiến chư hầu. Bởi vậy chẳng thể lấy cứng chọi cứng. Tôn Quyền ỏ phía đông nam, chiếm cứ Giang Đông đã trải ba đời, chính quyền tương đối ổn định, địa thế có Trường Giang hiểm trở làm chỗ dựa, đời sống nhân dân sung túc, lương thực nuôi quân đầy đủ, có rất nhiều nhân tài lỗi lạc dưới trướng. Xem thế lực như vậy, hãy nên kết giao làm bằng hữu, chẳng nên gây thành việc thù oán.
Kinh Châu phía Bắc Hán Giang và Mậu Thủy hiểm trở, phía nam có nguồn của cải dồi dào của Nam Hải, đông liền Ngô quốc, tây thông Ba Thục, là đất binh gia muốn tranh chiếm bằng được. Xem tình thế trước mắt, chủ nhân của Kinh Châu hiện nay chẳng đủ sức giữ lấy địa bàn này, đấy chẳng phải là trời cao có ý cho tướng quân đấy ư? Song chủ yếu vẫn là vấn đề ý nguyện riêng của tướng quân.
Ích Châu ở phía tây, địa thế hiểm yếu, bình nguyên phì nhiêu nghìn dặm thực là xứ sở trong mơ. Hán Cao tổ ngày xưa đã kiến lập cơ nghiệp ở đấy tiến ra thống nhất thiên hạ. Lưu Chương làm Ích Châu mục hiện nay là kẻ hồ đồ nhu nhược, vẫn thường bị Trương Lỗ ở phía bắc uy hiếp. Tuy người dân cần cù thật thà, sản vật phong phú, song người lãnh đạo lại không biết quý những điều kiện thuận lợi ấy.
Bởi thê không khí trong nước thực bất an, kẻ thức thời mong mỏi có được minh chủ đến điều hành.
Tướng quân là hoàng tộc nhà Hán, là hậu duệ của Vương đế, có tín nghĩa với bốn biển, thu được nhân tâm anh hùng các nơi. Nay lại có lòng tiếp thu ý kiến của người khác, cầu tài như khát, biểu thị đầy đủ tấm lòng thành thực trung hưng. Bởi thế hãy nên làm theo đề nghị của tôi, trước hãy chiếm lấy hai châu Kinh, Ích dựa vào thế hiểm trở mà cố thủ, tây hoà với Nhung Địch, nam vỗ về Di Việt, về ngoại giao cần xây dựng đồng minh với Tôn Quyền,

https://thuviensach.vn

về nội chính cần điều hành sáng suốt, bồi dưỡng quốc lực, nhẫn nại đợi thời cơ tốt nhất sẽ hành động.
Một khi đại thế thiên hạ có biến, sẽ phái một viên thượng tướng dẫn binh mã Kinh Châu lên phía bắc trực tiếp đánh chiếm Lạc Dương, còn tướng quân hãy tự mình dẫn đạo quân Ích Châu, theo hướng Tần Xuyên tiên ra thì sợ gì trăm họ không mang giỏ cơm bầu nước ra nghênh tiếp tướng quân. Nếu như cứ theo kế hoạch này mà làm, vậy thì việc xưng bá của tướng quân sẽ thành công, nhà Hán nhất định sẽ trung hưng được.

8. Xác định cụ thể qui hoạch đi từ nhỏ đến lớn.
Cuộc đôi thoại này đương nhiên có chỉnh lý thêm bớt của người đời sau, song có thể tin được rằng vào lúc ấy, quân thần vừa mới gặp mặt, cuộc thảo luận nhất định sẽ kéo dài và tế nhị, trao đổi ý kiến giữa hai bên rất đỗi triệt để. Cuộc đàm thoại này hiển nhiên là được tiến hành rất bí mật, đương nhiên chẳng thể ghi chép đúng với sự thực, Lưu Bị nếu không tạm nương náu ở Kinh Châu, dám đoạt lấy cơ nghiệp từ tay người khác, chẳng những xét về tình về lý có chỗ không thông, hơn nữa lại còn nguy hiểm.
Long Trung Sách có thể nói là một giấc mơ giữa ban ngày, là một qui hoạch phát triển lâu dài đi từ nhỏ đến lớn. Qua cuộc nói chuyện ban đầu xem xét về việc này, chúng ta có thể nhìn thấy. Sau này trong *Xuất Sư Biểu*, Gia Cát Lượng ví mình "Lo giữ toàn tính mệnh ở đời loạn chẳng cầu nổi danh với chư hầu", thực ra là người dồi dào nhiệt huyết, ông ta đã thu thập tình hình và phân tích đại thế trong thiên hạ một cách hoàn chỉnh và sáng suốt. Và sau này trở thành đầu não qui hoạch chu tường hợp lý, đề xuất được kế hoạch đi từ nhỏ đến lớn rất cụ thể, trách chi Lưu Bị đã rất mừng rỡ như cá gặp nước vậy.
Tuy Gia Cát Lượng là người theo phái "Thanh lưu" tận trung với hoàng tộc nhà Hán song về quy hoạch lại rất thực tiễn, ông ta chủ trương không lấy cứng chọi cứng với Tào Tháo, mà cần phải liên minh lực lượngvới Tôn

https://thuviensach.vn

Quyền ở Giang Đông, đấy là tinh thần căn bản của chiến lược lớn "liên Ngô chế Tào".

Nói đến xây dựng cơ nghiệp, Gia Cát Lượng dựa vào lý tính hoàn toàn, ông ta thậm chí rất thực tiễn, nhiều năm ở Kinh Tương, lại gặp gỡ với nhiều bậc danh sĩ, Gia Cát Lượng đối với nội tình của chính quyền của Lưu Biểu đã hiểu rất thấu đáo. Ví như Bàng Đức Công, Tư Mã Huy không muốn ra làm việc, chính quyền của Lưu Biểu có nền tảng rất yếu, phái thân Tào và phái phản Tào chèn ép nhau. Lưu Biểu do dự không quyết, đấy là điều đại kỵ của một người lãnh đạo, một chính phủ như vậy sớm muộn sẽ bị sụp đổ; khi Lưu Biểu lâm bệnh nặng, phái thân Tào như Khoái Việt, Hàn Tung nắm quyền điều hành chính trị và ngoại giao, lại được sự ủng hộ của thủy quân như Sái Mạo, Trương Doãn, chẳng qua lục quân đứng riêng ra phản Tào, Hoàng Tổ trấn thủ Hạ Khẩu là chiến hữu rất có tín nhiệm với Lưu Biểu, lại cũng là một đại tướng của phái phản Tào. Lưu Bị vẫn nổi danh anh hùng lại là kẻ đối địch với Tào Tháo, nếu như Lưu Biểu có ý thức khác, Lưu Bị thu được phái phản Tào, trấn áp được lực lượng thân Tào, cũng chẳng phải không có khả năng, Gia Cát Lượng đã lưu ý Lưu Bị lợi dụng khéo léo cơ hội ấy.

Đối với chính quyền Ích Châu cách xa mấy nghìn dặm, những điều Gia Cát Lượng nắm được đã khiến người ta rất đỗi kinh ngạc. Là một người trẻ tuổi, có thể hiểu thấu đại thế thiên hạ đến như vậy, Gia Cát Lượng thực đã có chuẩn bị trước. Tư Mã Huy gọi ông ta là kẻ thức thời tuấn kiệt chính là nói về tài năng ở phương diện này của Gia Cát Lượng.

Ở đoạn cuối cùng lập trường phái Thanh lưu của Gia Cát Lượng là kiên định và sáng tỏ. Điều này cho thấy một nguyên nhân chủ yếu là ông ta rất có cảm tình với Lưu Bị. Song, lập trường của Lưu Bị phản kháng Tào Tháo ít nhiều thể hiện cảm tính, cơ hồ là ảnh hưởng của việc dược Hán Hiến đế triệu kiến và sự kiến Đổng Thừa năm ấy. Song quan điểm của Gia Cát Lượng chỉ thuần lý tính, việc phục hưng nhà Hán là hình thái ý thức của phái Thanh lưu, nếu xét về tính thế đương thời và địa vị của Hán Hiến đế mà nói, đoạn cuối của Long Trung Sách là không sát thực tế. Gia Cát Lượng cuối cùng bị hãm vào bối cảnh "Cúc cung tận tụy vì nước quên

https://thuviensach.vn

thân", chính là bị ý thức đó trói buộc cho đến chết xong sự tiến triển về sự nghiệp của Lưu Bị sau này cơ hồ là chiếu theo bản vẽ qui hoạch này. "Long Trung Sách" xác định thế chia ba thiên hạ, liên Ngô chế Tào là chiến lược lớn, cũng chính thực Gia Cát Lượng tuy còn ít tuổi song đích xác là một thiên tài qui hoạch đường dài kim cổ chưa từng có.

Chủ trương của Long Trung Sách thực ra không phái là sáng tạo riêng của Gia Cát Lượng; Lưu Bị nhiều năm bôn ba ở bắc phương, đối với sự thấu hiểu Kinh Tương Ích Châu, nghe được phân tích như vậy có thể lấy làm kinh ngạc. Song đối với sách lược gia ở Kinh Tương, Giang Đông đối với tình thế khách quan đều có nhìn nhận như thế. Lỗ Túc khi mới gặp Tôn Quyền đã từng đề xuất: "Dựng đỉnh ở Giang Đông, chiếm cứ Kinh Châu tiến lên tranh bá với thiên hạ" (Tam quốc chí - chuyện Lỗ Túc). Đại tướng Cam Ninh dưới trướng của Hoàng Tổ khi theo về với Tôn Quyền, cũng đã công khai biểu thị. cha con Lưu Biểu sẽ không giữ được cơ nghiệp, bởi vậy Tào Tháo sẽ đoạt lấy Kinh Châu, tiến sang phía tây mà thu lấy Ba Thục, về phía Tào Tháo, Trình Dục là một tướng lĩnh có tầm nhìn xa và giỏi mưu lược, trong đêm trước đại chiến Xích Bích nổ ra đã phân tích Tôn Quyền sẽ liên hợp với Lưu Bị để đối kháng với sự phát triển của Tào Tháo, đấy là sự tương đồng về sở kiến của khách anh hùng. Riêng trong Long Trung Sách của Gia Cát Lượng sự phân tích thấu triệt, sách lược đề ra rất hoàn chỉnh mà cụ thể, thể hiện rõ đầu óc của Gia Cát Lượng, trí tuệ của một cao nhân, đấy chẳng phải là ông ta có năng lực thần cơ diệu toán của kẻ dự đoán tiên tri như người ta vẫn tô vẽ.

Lời bình của Trần Văn

Bất luận ở thời đại nào, tin tức được sưu tầm chính xác, phân tích chỉnh lý có hệ thống, phán đoán đưa ra quyết sách hữu hiệu, cơ hồ là điều kiện khởi đầu ắt phải có đủ của một nhà sách lược ưu tú. Tư Mã Huy cho rằng kẻ thức thời là tuấn kiệt, ý nói đến điều kiện này.

https://thuviensach.vn

Xung quanh mỗi cá nhân, xem ra tin tức có thu lấy bao nhiêu cũng không hết, cũng có không ít người thường dùng "sự thực thắng hùng biện" để biểu thị cái mà mình nắm được hoặc nhìn ra mới là sự thực, còn người khác thì không đúng, cho nên chỉ có lập trường của mình mới là có giá trị. Thực ra như vậy chỉ là luận thuyết chỉ biết mình mà thôi.

Vấn đề đầu tiên ở đây là những người này lẫn lộn giữa sự thực và chân thực, sự thực không phải là chân thực, song sự thực là yếu tố cần thiết để suy nghĩ tìm ra chân thực, trong quá trình đó, sự thực rất có giá trị; chưa có sự thực làm tiền đề cho suy nghĩ, chỉ thu được những thiên kiến độc đoán mà không có được chân thực.

"Vấn đề sự thực" là một cách xem xét của mỗi cá nhân trước các sự kiện của thế giới, quan điểm của mỗi cá nhân không giống nhau, sự thực cũng nhìn nhận không giống nhau. Sự thực không phải là cái mơ hồ, nó là điều kiện để suy luận, người thiếu khả năng suy luận, sự thực mà họ nắm được, chưa có giá trị gì. Trước mắt có không ít ý kiến của học giả, khiến chúng ta rất khó vận dụng. Thực ra những suy nghĩ trừu tượng về hệ lý luận của họ, về căn bản không đem đến cho chúng ta sự phân tích, chỉnh lý và phán đoán đúng đắn về vấn đề sự thực.

Cũng có không ít học giả nhận rằng họ là những chính trị gia và nhà kinh doanh đã hơn 30 năm, thực tế thu thập được không nhiều, họ đưa ra những phán đoán không mấy chính xác, thực ra vấn đề không phải nhiều ít nắm thực tế, mà từ những tin tức đã nắm được, phát hiện được "sự thực'' có thể dùng được. Những nhà chính trị và kinh doanh nổi tiếng trong quá khứ, có một quá trình từng trải và trưởng thành, có suy tư và hệ lý luận đúng đắn, bởi vậy từ những tin tức nhiều mặt, với quan điểm vận dụng của riêng mình, nêu ra được sự thực khả dĩ. Những chính trị gia và nhà kinh doanh hiện đại, phần lớn được đào tạo qua trường lớp và họ có thể lợi dụng công cụ khoa học để phát hiện sự thực song lại không có biện pháp hữu hiệu để vận dụng sự thực.

Nói cho cùng, có không ít người nhận mình là "chuyên gia"coi sự thực mà mình nhìn nhận là chân thực, để đạt đến mục đích, không vận dụng sự thực để tìm chân thực, mà chỉ cố thủ ở lập trường, "sự thực" của mình, để phủ

https://thuviensach.vn

định "sự thực" của người khác; có thể nói như vậy đã xa rời thế giới thực tiễn, dẫn đến hình thái ý thức rất thiên kiến và độc đoán.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương IV

QUAN HỆ CÁ NƯỚC

(NGƯ THỦY CHI GIAO)

thời kỳ này Gia Cát Lượng và Lưu Bị ăn cùng bàn, ngủ cùng giường, gắn bó với nhau để nghiên cứu tất cả qui hoạch phòng bị.

Bởi hai người cơ hồ như một, khiến Lưu Bị cũng xa rời Quan Vũ và Trương Phi, làm cho hai người ấy nẩy sinh vấn đề tâm lý.

1. Người đàn ông khiến đàn ông cũng phải yêu mến.

Long Trung Sách của Gia Cát Lượng đã làm cho Lưu Bị thấy rõ hoàn cảnh của mình, đầu tiên vận dụng tư duy trừu tượng để khái quát, phân tích thấu triệt, để mở rộng tầm nhìn của người khác, cũng làm cho người ta thêm tin tưởng vào việc tranh bá thiên hạ. Bởi vậy Lưu Bị thành khẩn mời Gia Cát Lượng làm quân sư, phụ trách việc qui hoạch. Qua thử thách "Tam cố thảo lư", Gia Cát Lượng cũng có lòng tin với Lưu Bị, bởi vậy đã đáp ứng một cách vui vẻ, kết thúc cuộc sống ấn cư ở Long Trung, lựa chọn Lưu Bị làm minh chủ suốt đời không thay đổi của mình.

Một điều khiến người ngoài rất kinh ngạc, là Gia Cát Lượng tài trí như vậy, thường tự ví với Quản Trọng và Nhạc Nghị, lại lựa chọn một người chủ lạ

https://thuviensach.vn

lùng mà cả đến cái ăn cũng còn có vấn đề. Thực ra vấn đề chủ yếu ở con người của Lưu Bị có ma lực khiến người ta rất khó cự tuyệt.
Trong "Tam quốc chí" Trần Thọ có bình luận như sau: "Tiên chủ tính cởi mở khoan hậu, chiêu hiền đãi sĩ, có phong thái như Hán Cao tổ, có khí chất anh hùng vậy". Lưu Bị nổi tiếng là kẻ anh hùng lúc đó, sự thành khẩn khoan hậu với người khác của ông ta, cùng với sự tin tưởng hoàn toàn khiến ông ta nhận được sự tin cậy của người khác. Thân thiết gắn bó, không nên hình thức, biết người khéo dùng, là ma lực rất lớn của Lưu Bị; ví như mãnh tướng Triệu Vân dưới trướng của Công Tôn Toản là người trung thành chính trực, ưa nói thẳng, bởi vậy không được Công Tôn Toản vừa ý, song ông ta rất gắn bó với Lưu Bị, rất thành tâm và Triệu Vân trở thành một trợ thủ đắc lực gần như Quan Vũ và Trương Phi ở dưới trướng của Lưu Bị. Ví như Từ Thứ là một hàn sĩ dám công khai phê bình Lưu Biểu, với Lưu Bị cũng rất thân thiết ngay từ đầu, còn giúp ông ta lôi kéo được Gia Cát Lượng, Lưu Bị với Từ Thứ cũng rất thành tâm, nhất nhất đều nghe theo. Đối với Quan Vũ và Trương Phi là hai người bạn thuở ban đầu, thường ngồi cùng chiếu, ngủ cùng giường, ăn cùng mâm, có thể nói đồng cam chịu khổ lâu dài, Lưu Bị thực là người chủ giàu tinh thần nghĩa hiệp.
Lại khi ở Bình Nguyên, từng có người phái thích khách muốn ám hại Lưu Bị, song khi ông ta tiếp đãi thích khách lại rất mực hậu hĩ, khiến thích khách không nhẫn tâm còn bộc lộ việc mình làm, lập tức ra đi. Khi ở Từ Châu, Đào Khiêm nài nỉ ông làm người kế nhiệm, bởi Lưu Bị được xem là minh chủ khéo lo cho dân, khiến trăm họ có nơi quy tụ. Bùi Tùng Chi có viết, người đương thời cho rằng, Lưu Bị khoan dung đại độ có thể làm cho người khác chết vì mình. Tào Tháo cũng nói trước mặt Lưu Bị rằng: Thiên hạ anh hùng duy chỉ có Sứ quân và Tháo vậy. Viên Thiệu xưng bá thiên hạ, khi Lưu Bị lưu lạc, cũng nhiệt tình tiếp đãi ông ta, xem Lưu Bị là người nhã nhặn mà có tiết nghĩa, đến cả một mưu sĩ trẻ tuổi quan trọng của Tào Tháo là Quách Gia cũng phải khen Lưu Bị: Có hùng tài mà rất được lòng người (truyện Quách Gia). Như thế đủ thấy, một người khiến cho kẻ địch, bạn bè, cả những người không quen biết cũng phải nể vì: Gia Cát Lượng thấy rõ điều ấy, có thể ông ta cho rằng chỉ có một người chủ như Lưu Bị, mới có

https://thuviensach.vn

thể được tôn trọng và tín nhiệm đầy đủ, mới có thể dựa vào đó để thực thi hoài bão của mình.
Đúng như Gia Cát Lượng sau này trong "Xuất Sư Biểu" có viết: "Tiên đế không xem thần là hèn mọn đem lòng chiếu cố, ba lần tìm đến lều cỏ của thần, bầy tỏ với thần việc thế sự, rất đỗi cảm kích, mong mỏi được hết lòng với tiên đế". Kẻ sĩ vì tri kỷ mà chết, có thể tin rằng Gia Cát Lương sau này cúc cung tận tụy, cũng là bắt đầu từ đấy.
Lại nói Bùi Tùng Chi chú giải Tam quốc chí có chép: Mạnh Công Uy là bạn thân của Gia Cát Lượng, muốn về cố hương ở Trung Nguyên (Mạnh Công Uy là người Dự Châu), Gia Cát Lượng có khuyên ông ta rằng: "Trung Quốc giầu sĩ đại phu, ngao du hà tất phải nghĩ đến cố hương làm gì", vấn đề là ở chỗ, nhà Hán ở Trung Nguyên, Tào Tháo đương nắm quyền bức hiếp cả nhà vua. Mà Gia Cát Lượng là người theo phái Thanh lưu vẫn nghĩ đến phục hưng nhà Hán, quan điểm ấy không lúc nào rời được. Nhìn khắp quần hùng trong thiên hạ, chỉ có Lưu Bị tận tâm với Hán Hiến đế, ông ta không những là hậu duệ của nhà Hán, cũng từng nhận mật thư của Hán Hiến đế, là tướng lĩnh dám tham gia việc mưu sát Tào Tháo. Nhìn chung sự gắn bó giữa Gia Cát Lượng và Lưu Bị âu cũng là đạo lý tất nhiên.

***2.* Anh em khác họ, giai thoại nghìn năm.**
Không chỉ một mình Gia Cát Lượng bị hấp dẫn bởi ma lực của Lưu Bị, ngav khi còn điên đảo lưu ly cũng có không ít danh sĩ mãnh tướng, vẫn ở bên ông ta, đồng cam cộng khổ, chia sẻ hoạn nạn đối với Lưu Bị cơ hồ vĩnh viễn không rời đổi. Đáng kể nhất là đào viên kết nghĩa Lưu, Quan, Trương, vẫn lưu truyền trong dân gian, ba người "Dẫu không cùng ngày, tháng, năm sinh nhưng nguyện chết cùng ngày, cùng tháng, cùng năm".
Quan Vũ tên chữ là Vân Trường, tên thực là Trường Sinh người Hà Đông (nay là Sơn Tây), khi tuổi trẻ vì trượng nghĩa có giết kẻ ác bá trong làng; một mình chạy trốn ở nơi khác, đổi tên là Vân Trường. Khi Lưu Bị ở Trác

https://thuviensach.vn

Quận khởi binh thảo phạt Hoàng Cân, Quan Vũ và Trương Phi cùng đến tiếp ứng, Quan Vũ thân cao hơn 9 thước ta (khoảng 1,90m), tướng mạo đường đường, cùng với Trương Phi, rất được Lưu Bị tín nhiệm. Tam quốc chí có chép: "Tiên chủ khi ở Bình Nguyên xếp Quan Vũ, Trương Phi làm Biệt bộ tư mã, chia nắm việc quân. Tiên chủ với hai người ngủ cùng giường, xem như anh em, song khi có việc công thì đứng hầu trọn ngày, mọi thứ đều do tiên chủ chu cấp, không ngại gì gian khổ".

Năm thứ 4 Kiến An, Lưu Bị thoát khỏi sự không chê của Tào Tháo, lệnh cho Quan Vũ, nỗ lực ngăn chặn quân Tào, giữ thành Hạ Phì, bảo vệ gia quyến và lương thảo, có bổ nhiệm chức Thái thú. Còn Lưu Bị cùng Trương Phi trụ ở Bái huyện, để chống đỡ quân Tào xâm nhập.

Năm thứ 5 Kiến An. Tào Tháo dẫn đại quân Đông chinh. Lưu Bị ở Bái huyện bị quân Tào đánh bại, một mình chạy về với Viên Thiệu. Thành Hạ Phì cũng bị quân Tào vây chặt, Quan Vũ muốn tuẫn tiết, song một mặt phải bảo vệ gia quyến Lưu Bị, một mặt do Tào Tháo đưa ra điều kiện khuyến hàng rất là ưu đãi, Quan Vũ nếu như được tin tức của Lưu Bị, sau khi lập công đáp đền Tào Tháo sẽ lập tức tìm về với Lưu Bị, điều kiện được chấp nhận, ông ta đem quân đầu hàng Tào Tháo.

Tuy danh tiếng của Quan Vũ không cao song có tư chất tướng mạo, lại thêm có phẩm hạnh được Tào Tháo rất kính trọng; chẳng những đáp ứng điều kiện đầu hàng của ông, còn phong làm Thiên tướng quân.

Không bàn đến sự tô vẽ của "Tam quốc diễn nghĩa" những ghi chép của chính sử về quan hệ đặc biệt giữa Tào Tháo và Quan Vũ, vẫn có thể được gọi là không tiền khoáng hậu, cổ kim trong ngoài cũng không tìm được một câu chuyện thứ hai. Sau khi đầu hàng lại có thể tự do ra đi, hơn nữa lại có thể theo về với đối phương (Viên Thiệu) và lại có thể đối chọi với mình, điều kiện khoan dung như vậy có lẽ chỉ Tào Tháo mới có thể đưa ra.

Quan Vũ cũng ngoan cố khả ái, dẫu Tào Tháo đối với ông tận tình tận nghĩa, ông vẫn kiên trì nguyên tắc đã thoả thuận, tích cực tìm tòi Lưu Bị đã lưu lạc, đích xác được gọi là kẻ đại trượng phu "phú quý bất năng dâm, uy vũ bất năng khuất" (giầu sang không dao động, uy vũ không khuất phục).

https://thuviensach.vn

Bởi Quan Vũ với mãnh tướng Trương Liêu có chí khí hợp nhau, quan hệ thân mật, Tào Tháo bèn phái Trương Liêu thử thăm dò ý nguyện Quan Vũ phải chăng có thể dứt bỏ Lưu Bị ở lại trại Tào. Trương Liêu cứ theo chỉ thị của Tào Tháo đến ướm hỏi Quan Vũ, Quan Vũ biết Tào Tháo có thiện ý, than rằng: "Tôi rất biết Tào Công lấy lễ đối xử với tôi, song Lưu tướng quân với tôi đã có quan hệ lâu ngày, từng thề cùng sinh tử, chẳng thể bởi giàu sang bội ước, tôi chẳng thể ở lâu được, song nhất định lập công lao đền đáp, rồi mới ra đi".

Trương Liêu chỉ còn biết báo cáo với Tào Tháo đúng như vậy, Tào Tháo không những không giận lại rất đỗi cảm động, công khai tán tụng Quan Vũ là người trung nghĩa. Không lâu, quân tiên phong của Viên Thiệu tràn qua bờ nam Hoàng Hà đánh vào thành Bạch Mã của Tào Tháo, tướng trấn thủ là Lưu Diên vội cấp báo, Tào Tháo phái Trương Liêu và Quan Vũ đến đó chống đỡ. Bởi Nhan Lương tự đắc có quân lực hùng mạnh, lơ là phòng vệ; Trương Liêu và Quan Vũ dẫn đội kỵ binh đuổi gấp, cách thành Bạch Mã khoảng vài mươi dặm gặp Nhan Lương đang dẫn quân đi tuần. Hai bên đột nhiên giáp mặt, không kịp chuẩn bị, Nhan Lương đang cười nói vui vẻ, ngồi trên một cỗ xe có lọng che và cờ hiệu, không nghĩ chuyện bất thường sẽ xảy ra. Quan Vũ dũng mãnh nhanh chóng nhìn ra nhược điểm của Nhan Lương, ông một mình một ngựa xông đến, huơ đại đao nhằm chém Nhan Lương, áp sát đến tận bánh xe, vệ binh của Nhan Lương đứng ngây cả ra, đến bản thân Nhan Lương cũng không kịp trở tay, liền bị Quan Vũ đâm chết lộn cổ xuống xe. Trong khi vệ binh còn đứng ngây như phỗng, Quan Vũ xuống ngựa lấy thủ cấp của Nhan Lương, sau đó ung dung lên ngựa mà đi.

Trương Liêu cũng vẫy quân kéo đến, quân Nhan Lương kinh hoàng tan tác cả, Quan Vũ và Trương Liêu không dừng lại, lại tiếp tục truy đuổi; bởi mất chỉ huy, quân Viên như rắn không đầu, chỉ còn biết nhanh chóng rút chạy về bờ bắc Hoàng Hà, thành Bạch Mã cũng mau chóng được giải vây. Kể từ đại chiến Quan Độ bắt đầu chưa được bao lâu, quân Viên Thiệu đã vấp ngay phải một tổn thất nghiêm trọng.

Thắng trận này công lao của Quan Vũ rất lớn, Tào Tháo sợ ông ta bỏ đi bèn ban thưởng rất hậu, phong làm "Hán thọ đình hầu" cứ ba ngày bầy một tiệc

https://thuviensach.vn

nhỏ năm ngày bầy một tiệc lớn có ý giữ chân ông. Song Quan Vũ được biết Lưu Bị đang ở với Viên Thiệu bèn từ biệt Tào Tháo, Tào Tháo tránh không gặp mặt, Quan Vũ không trình báo được, bèn gói cả quà thưởng và ấn tín, viết thư cáo từ, dẫn theo gia quyến Lưu Bị thẳng hướng doanh trại Viên Thiệu ở bờ bắc Hoàng Hà.

Trong khoảng giao tranh giữa đôi bên, Quan Vũ vượt qua không dễ dàng; các tướng trong trại Tào muốn đuổi bắt, song Tào Tháo ngăn lại nói rằng: "Kẻ ấy chỉ vì chủ cũ, chớ nên đuổi theo".

Một mình một ngựa bảo vệ gia quyến Lưu Bị, vượt qua vùng giáp ranh giữa hai bên, giữa thòi kỳ chiến sự, không nghi ngờ gì đây là việc thực khó hiểu rõ được. Bởi thế trong *Tam quốc diễn nghĩa* có mô tả một câu chuyện ly kỳ: "Một ngựa vượt nghìn dặm, ngũ quan trảm lục tướng". Giữa chừng lại có tình tiết Trương Liêu phụng mệnh Tào Tháo, tặng Quan Vũ giấy thông hành miễn tội quá quan trảm tướng, lý lịch tô vẽ thêm rất khó phân giải, song nếu như không có sự chiếu cố đặc biệt của Tào Tháo, Quan Vũ muốn bình yên đi qua phòng tuyến tiến sang doanh trại Viên Thiệu tưởng cũng không dễ dàng như thế.

Bởi ma lực đặc biệt của Quan Vũ, Viên Thiệu cũng bỏ quá cho ông ta tội chém chết Nhan Lương, lại cảm kích trước lòng trung nghĩa vẫn sắp xếp cho ở trong trại Lưu Bị. Tuy sự kiện đến hôm trước đại chiến Quan Độ bảo vệ đại thế trong thiên hạ, chỉ là một đoạn viết ngắn, song sự trung thành và can đảm của Quan Vũ, sự khoan dung và nhã ý khác thường của Tào Tháo, đã thành giai thoại lưu truyền thiên cổ.

Trương Phi tên chữ là Dực Đức, là người cùng quận Trác với Lưu Bị, năm xưa đã cùng Quan Vũ theo giúp Lưu Bị, cá tính thẳng thắn, bên trong sự thô lỗ là sự tử tế. Thân cao hơn 8 thước ta (khoảng 1,8m) trán cao mà dô, mắt tròn mà lớn, râu quai nón đầy mặt, tiếng to như sấm, hành động mau lẹ mà dũng mãnh, thoáng nhìn có vẻ hung tợn, bụng dạ lại trung thành mà lương thiện. Đối với kẻ quân tử có học thì rất mực tôn trọng, song coi cái ác như thù; đôi với kẻ tiểu nhân phạm sai lầm hoặc có ác ý dứt khoát không tha thứ, cũng bởi thế mà dễ đắc tội với người.

https://thuviensach.vn

Lại thêm cá tính nóng nảy, thích uống rượu, đã từng mắc lỗi nghiêm trọng, Lưu Bị phải luôn răn bảo, song bản tính khó đổi. Trương Phi kiêu dũng thiện chiến coi cái chết nhẹ như lông hồng, nói về sức sát thương trên chiến trường, đến cả Quan Vũ cũng phải tự than là chẳng bằng. Thế nhưng ông ta đối với Lưu Bị rất đỗi trung thành, đối với Quan Vũ cũng rất nể vì, là một người bạn thuở hàn vi chẳng dễ gặp được.

3. Ban bệ của Lưu Bị

Ngoài Quan Vũ và Trương Phi, trong ban bệ của Lưu Bị, Triệu Vân là người cẩn thận, dám nói thẳng, dũng mãnh vô cùng, giàu tinh thần trách nhiệm, dược xem là một nhân vật trọng yếu.

**** Triệu Vân***

Triệu Vân tên chữ là Tử Long, người Thường Sơn, thân cao hơn 8 thước ta, hùng tráng uy nghi, chuyên dùng cây trường thương với người khoan hoà, có năng lực lãnh đạo. Thời Hán mạt đại loạn, các phụ lão quân Thường Sơn cử Triệu Vân làm thủ lĩnh quân nghĩa dũng, khi Viên Thiệu và Công Tôn Toản đánh nhau, Triệu Vân dẫn quân nghĩa dũng theo về với Công Tôn Toản.

Bởi Viên Thiệu đang làm Ký Châu mục, Công Tôn Toản, thấy Triệu Vân đến với mình, phi thường cao hứng mới bảo rằng: “Nghe nói người Ký Châu đều theo về với Viên Thiệu, tướng quân lại về với ta ở đây, khá xem là người Ký Châu bỏ lối mê mà phản tỉnh”. Không ngờ Triệu Vân nghiêm trang nói rằng: “Thiên hạ đại loạn, ai phải ai trái, kỳ thực cũng khó phân biệt rõ, người dân chịu ảnh hưởng chiến loạn, ở nơi nước sôi lửa bỏng, bởi vậy người tệ quận mới phải đi tìm nơi nhân nghĩa, cứu họ khỏi cảnh nước lửa, đâu có nghĩ là thân cận với tướng quân mà xa rời Viên Thiệu!”. Công Tôn Toản nghe nói rất không vừa lòng song thấy quân lực to lớn, miễn cưỡng thu nạp, không trọng dụng cho lắm.

https://thuviensach.vn

Lúc ấy Lưu Bị đã theo về với Công Tôn Toản đánh lại Viên Thiệu, với Triệu Vân rất có cảm tình, mến mộ tài năng, Triệu Vân cũng có ý hợp với Lưu Bị, kết làm chỗ thân thiết. Không lâu, anh cả của Triệu Vân ở quê từ trần, Triệu Vân xin phép về nhà, Lưu Bị biết rõ anh ta sẽ không trở lại với Công Tôn Toản; khi từ biệt nắm tay không rời, Triệu Vân cảm được thành ý, bèn nói rằng: "Sẽ có ngày đáp đền thành ý của tướng quân". Sau này, Triệu Vân được biết Lưu Bị theo về với Viên Thiệu đã dẫn quân ở làng đến phối hợp, làm trọn lời hứa; Lưu Bị rất vui mừng thường ngủ cùng giường, cùng bàn bạc đại sự, Lưu Bị thấy Viên Thiệu chẳng thế dựa được bèn ngầm phái Triệu Vân chiêu mộ binh mã cho đội quân của mình. Chẳng bao lâu đã có hơn trăm người tham gia, sau khi Lưu Bị đến Nhữ Nam, đã có ban bệ hoàn chỉnh, đều là công lao của Triệu Vân bởi Triệu Vân dũng mãnh lại điều độ, giỏi đánh kỵ binh, nên Lưu Bị giao cho làm kỵ binh đốc đại, lại thường kiêm chỉ huy đội tiên phong.

Trong lúc lãnh đạo quân đội của Lưu Bị, sau này phối hợp tốt với Gia Cát Lượng cũng đều là công của Triệu Vân.

Ngoài ba vị võ tướng vạn người khó địch, trong ban bệ lúc đầu của Lưu Bị còn có ba văn quan trọng yếu họ là My Trúc, Tôn Càn, Giản Ung.

**** My Trúc***

My Trúc tên chữ là Tử Trọng người Đông Hải, tổ tiên theo nghề buôn bán, khách có vạn người, tài sản rất lớn, khi Đào Khiêm làm Từ Châu mục, thấy My Trúc là người nổi tiếng, bổ nhiệm làm Biệt giá tòng sự. Khi Đào Khiêm từ trần dặn dò My Trúc phải mời Lưu Bị làm Châu mục, cùng với Trần Đăng đã giúp đỡ được nhiều việc quan trọng, khi Lưu Bị làm Từ Châu mục sau này, Lã Bố thừa cơ Lưu Bị đang tranh giành với Viên Thuật tập kích Từ Châu, vợ con Lưu Bị mắc vòng vây hãm. Bất đắc dĩ Lưu Bị dẫn quân đến Quảng Lăng. My Trúc lấy tài sản riêng hiệp trợ cho Lưu Bị qua lúc khốn khó, lại mang em gái gả cho Lưu Bị làm vợ kế gọi là My phu nhân.

Tào Tháo đánh chiếm Từ Châu, My Trúc tuy xuất thân từ thương gia song bởi có lòng trung lại thanh liêm, được bổ nhiệm làm Thái thú doanh quận, cử em trai My Trúc và My Phương làm Bành thành tướng. Sau khi Lưu Bị thua Tào Tháo, anh em My Trúc đều từ quan đi theo Lưu Bị. Khi Lưu Bị về

https://thuviensach.vn

với Viên Thiệu, anh em My Trúc cũng từ giã quê hương, đến Nghiệp quận hợp với Lưu Bị, sau này Lưu Bị đánh du kích ở vùng Nhữ Nam quấy rối hậu phương Tào Tháo, My Trúc cũng giúp đỡ Lưu Bị rất nhiều tiền tài.

**** Tôn Càn***

Tôn Càn tên chữ là Công Hổ người Bắc Hải, khi Lưu Bị mới được bổ nhiệm Từ Châu mục, được cử làm Tòng sự, Tôn Càn có tài ăn nói, phản ứng sắc bén, song cá tính ôn hoà và là người trung thành. Thời kỳ Lưu Bị đang thất vọng, Tôn Càn luôn ở bên an ủi giúp đỡ, không biết mỏi mệt. Bất luận là khi về với Viên Thiệu hoặc Lưu Biểu, việc giao thiệp và sắp đặt trước đều do Tôn Càn phụ trách, chưa hề chịu nhục, có thể nói là có tài ngoại giao. Đặc biệt là Lưu Biểu cũng có ý quý trọng Tôn Càn. Khi viết thư cho Viên Thượng là con Viên Thiệu, luận về việc tranh giành giữa anh em họ Viên, Lưu Biểu có ý nhấn mạnh: “Mỗi lần cùng luận bàn việc này với Lưu tướng quân và Tôn Công Hổ, đều rất đau lòng, nghĩ mà bi thương”. Tuy như thế, Tôn Càn là người trung thành với Lưu Bị, song công việc không có gì nổi trội.

**** Giản Ung***

Giản Ung tên chữ là Hiến Hoà, người Trác quận cùng đồng hương với Lưu Bị, thời trẻ đã có quan hệ, khi Lưu Bị tổ chức đội quân riêng trấn áp Hoàng Cân khởi nghĩa, Giản Ung đã theo về với Lưu Bị phụ trách việc đàm phán, việc giao thiệp. Giản Ung cá tính khôi hài, giỏi trào phúng, không xem trọng lễ phép thế tục, thường giống như kẻ cuồng sĩ, có lúc Lưu Bị và Gia Cát Lượng cũng phải đau đầu, song ông ta vốn chính trực liêm khiết và không tư lợi, ở trang trại Lưu,Bi rất được quân sĩ kính trọng.

Có một lần trời đại hạn, Lưu Bị hạ lệnh cấm chỉ việc nấu rượu, ai vi phạm sẽ bị trừng phạt nghiêm trọng, có một nhà kia bị quan quân kiểm tra thu được thiết bị nấu rượu, luận vào hình phạt chuẩn bị phạm tội, Lưu Bị do dự không quyết. Hôm ấy, Lưu Bị với Giản Ung đang đi tuần sát trong quận, thấy một nam một nữ cùng đi, Giản Ung nói với Lưu Bị: “Hai người này sắp làm việc gian dâm, xin hãy mau bắt lấy”. Lưu Bị kinh ngạc bảo rằng: “Tiên sinh sao biết như thế’’. Giản Ung đáp rằng: “Hai người bọn họ chẳng phải đều có khí cụ gian dâm ư? Việc này so với việc có đồ nấu rượu là cùng

https://thuviensach.vn

một đạo lý vậy!”. Lưu Bị nghe xong cười lớn, bèn hạ lệnh, kẻ có đồ nghề nấu rượu vô tội, việc này nói rõ được tài trào phúng của Giản Ung.
Sau khi Từ Thứ, Gia Cát Lượng được bổ nhiệm, My Trúc, Tôn Càn, Giản Ung đã giảm bớt vai trò quan trọng trong việc lập kế hoạch ở quân danh, song họ đều không mảy may oán thán, lại còn tận lực hiệp trợ với Gia Cát Lượng, qua đấy thấy được dưới sự lãnh đạo khéo cảm hoá lòng người của Lưu Bị, nhóm quan văn dưới trướng cũng hoà hợp được vào không khí chung.

4. Tổ chức dân di cư, khuếch trương thêm quân lực

“Tam quốc diễn nghĩa” có chép, việc đầu tiên của Gia Cát Lượng sau khi hạ sơn là kế hoạch hoả thiêu gò Bắc Vọng, đánh bại Hạ Hầu Đôn, đại tướng quân Tào và liên quân Vu Cấm. Thực ra khi chiến dịch Gò Bác Vọng nổ ra, Lưu Bị chưa từng gặp Gia Cát Lượng và Từ Thứ, không thể có chuyện Gia Cát Lượng và Từ Thứ tham dự mưu lược.
Gò Bác Vọng ở vùng Nhữ Nam, đương khi Lưu Bị và Lưu Tích ở Nhữ Nam đánh du kích giữa hậu phương quân Tào, Hạ Hầu Đôn đang phụ trách phòng thủ ở Dự Châu, rất đau đầu. Bởi thế sau chiến thắng Quan Độ, Hạ Hầu Đôn chủ trương tiêu diệt quân du kích của Lưu Bị. Tuy Tào Tháo cho rằng thời cơ chưa chín muồi, song Hạ Hầu Đôn cứ thúc giục, Tào Tháo chỉ còn biết điều động tướng Vu Cấm đang ở bờ nam Hoàng Hà cùng hiệp trợ; binh lực quân Tào rất mạnh, bởi vậy ngay từ lúc ban đầu, quân Lưu Bị, Lưu Tích đều phải chịu áp lực rất lớn, Lưu Tích bị chết giữa trận. Hạ Hầu Đôn tranh thủ truy kích, Vu Cấm khuyên mãi không được đành phải làm theo, song khi quân đuổi đến gò Bác Vọng, liền bị hoả công vây bủa vào thế mai phục trước của Lưu Bị, quân Tào đại bại, Hạ Hầu Đôn và Vu Cấm cố chạy thoát thân. Nhưng Lưu Bị cũng thấy binh lực của mình rất mỏng, về căn bản chẳng thể đối chọi với quân Tào, theo sự sắp xếp của Tôn Càn, đánh rút

https://thuviensach.vn

về Kinh Châu, nhận sự che chở của Lưu Biểu; Lưu Biểu bèn lệnh cho trấn thủ Tân Dã phụ trách phòng thủ tiền tuyến phía đông bắc.
Gia Cát Lượng tuy có suy nghĩ sắc bén về chiến lược song chưa từng trải qua trận mạc, xét về căn bản chưa có kinh nghiệm tác chiến, thiết nghĩ nếu dựa vào chiến thuật quyết sách của ông ta, về thực tế là rất ít khả năng, bởi vậy Gia Cát Lượng sau khi hạ sơn, công việc chủ yếu vẫn là qui hoạch chiến lược và hành chính.
Lúc ấy chiến dịch quan khổ bắc chinh ô hoàn của Tào Tháo đã giành được thắng lợi, tại hồ Huyền Vũ ở bên Nghiệp Thành ở Ký Châu, thường tăng cường luyện tập thủy quân để chuẩn bị nam tiến, phía đông bắc Kinh Châu ở vào thế đối đầu, đội quân Lưu Bị trụ giữ Tân Dã là đối tượng của đợt tấn công thứ nhất. Song quân lực của Lưu Bị, chỉ có vài nghìn người mà thôi, kể riêng đội quân tiên phong của Tào Tháo cũng đã khó ngăn nổi. Bởi thế Lưu Bị cảm thấy bất an nhưng không nghĩ ra được biện pháp khắc phục, vì vậy trong lòng phiền muộn không yên.
Có một hôm Gia Cát Lượng đến quân trướng của Lưu Bị, thấy ông ta tết đuôi ngựa để tiêu khiển vội bảo rằng: “Tôi nghĩ tướng quân vôn có chí khí, không ngờ lại tự mình ngồi kết đuôi ngựa như thế”. Lưu Bị lập tức đứng dậy bảo: “Ta trong lòng phiền muộn nên mới bày trò chơi để cố quên đi!”.
Gia Cát Lượng cười bảo rằng: “Tướng quân rất phiền muộn bởi binh lực chúng ta ít như vậy làm sao ngăn được quân Tào tiến đánh chứ gì!”.
Nghe nói thế, Lưu Bị bỗng cảm thấy nhẹ nhõm hẳn: “Tiên sinh hẳn có phương pháp hay, bảo cho ta nghe với!”.
Gia Cát Lượng đã dự liệu từ trước liền bảo: “Thực ra nhân khẩu vùng Kinh Châu không ít, phải nỗi không nhiều người có đăng ký hộ tịch, nếu như chỉ căn cứ vào hộ tịch và trưng binh, ắt không đầy đủ, trái lại kể thêm số dân di cư không dễ quản lý. Chẳng bằng hãy đề nghị Lưu Biểu ra lệnh dân di cư trong vùng đều phải đăng ký, sau đó dựa vào đấy mà trưng tuyển quân sĩ, sẽ giải quyết được triệt để quân lính không đủ”.
Lưu Bị hiểu ra vấn đê lập tức đề nghị với Lưu Biểu “Kế hoạch trưng binh”. Lưu Biểu lúc ấy đã ngã bệnh nằm trên giường, hơn nữa cũng có nghi kỵ với Lưu Bị; Song ông ta thấy Tào Tháo sau khi bình định phương bắc đem quân

https://thuviensach.vn

về Nghiệp Thành tích cực triển khai huấn luyện thủy quân, xác định Tào Tháo đã dã tâm đánh chiếm Kinh Châu liền đáp ứng yêu cầu của Lưu Bị, không nghe ý kiến của anh em họ Khoái, Sái Mạo, Trương Doãn thuộc phái thân Tào, tích cực tăng thêm việc chuẩn bị chiến đấu.

Chính sách thanh tra dân di cư được thi hành không lâu, đội quân của Lưu Bị đã tăng thêm đến mấy vạn người, Lưu Bị phái Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân tăng cường huấn luyện, nhờ đó sức chiến đấu đã tăng lên mau chóng.

Gia Cát Lượng lại kiến nghị với Lưu Bị, nếu được sự đồng ý của Lưu Biểu, chuyển bộ tổng chỉ huy đến Phàn Thành (thuộc Hồ Bắc) gần với Kinh Dương Thành (trụ sở Kinh Châu), để có thể ngăn chặn đợt tấn công đầu tiên của Tào Tháo, khiến đội quân chủ lực của Lưu Biểu có nhiều thời gian chuẩn bị.

Vào thời gian này, Gia Cát Lượngvà Lưu Bị ăn cùng bàn, ngủ cùng chiếu, khẩn trương nghiên cứu mọi việc qui hoạch phòng bị. Bởi hai người cơ hồ như một, khiến Lưu Bị cũng dần xa Quan Vũ và Trương Phi, tạo thành khúc mắt tâm lý ở hai người ấy. Có một hôm Trương Phi vốn thẳng thắn đã nói trước mặt Lưu Bị: “Gia Cát Lượng còn ít tuổi như vậy, lại thiếu kinh nghiệm, thẳng thắn mà nói có giúp đỡ được gì lớn cho anh?”. Lưu Bị nghe rồi lập tức nghiêm sắc mặt bảo rằng: “Gia Cát quân sư có kiến thức siêu việt, ta có được ông ấy, giống như cá gặp nước, nhưng các đệ đừng nói dài, nói ngắn nữa”. Quan Vũ, Trương Phi hai người thấy Lưu Bị nói rõ ràng và kiên quyết như thế, cũng chỉ biết lau mắt mà đợi, không nói gì thêm nữa.

5. Mạch nước ngầm dữ dội trong thành Tương Dương.

“Nói Tào Tháo, Tào Tháo đến liền!” Câu thành ngữ này lưu truyền trong dân gian đã lâu, một mặt cho thấy tai mắt của Tào Tháo ở khắp nơi thực đáng sợ, một mặt khác cũng lộ rõ việc sưu tập tin tức tình báo của Tào Tháo cũng như việc sử dụng gián điệp rất thấu tỏ.

https://thuviensach.vn

Thiên thứ 13 trong binh pháp Tôn Tử, đã đề cập tính quan trọng của việc vận dụng công tác tình báo: “Xét về việc trong quân, quan hệ chớ thân với gian tế, thưởng chớ hậu hĩ, chẳng phải bậc trí thánh chẳng khéo dùng, chẳng phải bậc nhân nghĩa chẳng thể sai khiến được gian tế, chẳng phải kẻ khôn khéo chẳng thể được châu báu của gian tế, khó thay, khó thay, chẳng khéo chẳng nên dùng vậy!”. Tào Tháo thấu hiểu binh pháp Tôn Tử, với vấn để dùng gian tế rất tâm đắc và cũng rất độc đáo.

Trải qua tám năm cố gắng, Tào Tháo cuối cùng đã tiêu diệt sạch chính quyền họ Viên, thành ra kẻ thống trị rất có thực lực dọc hai bờ Hoàng Hà. Mục tiêu tiếp theo chính là: Kinh Châu ở phía nam, Dương Châu, Giao Châu ở đông nam, và Hán Trung cùng với Ích Châu ở phía tây nam.

Kinh Châu tiếp giáp với Dự Châu là đại bản doanh của Tào Tháo và khu Tư lệ, cho nên trong thời kỳ đối trọi với họ Viên, Tào Tháo đã có cố gắng khai thác ở Kinh Châu liền mấy năm. Ngoài Thứ sử Lưu Biểu có danh vọng còn kiên trì đứng ngoài cuộc, vùng phía bắc giáp khu Tư lệ và các quận huyện của Dự Châu, tâm lý đều đã sớm theo về phía Tào Tháo.

Ngay đến cả trong phủ Lưu Biểu ở thành Tương Dương lực lượng của phái thân Tào cũng rất lớn, các lão thần như anh em Khoái Việt, Khoái Lương, anh rể của Lưu Biểu là Sái Mạo, cùng với các danh sĩ Trương Doãn, Hàn Tung đều chủ trương liên minh với Tào Tháo, có thể thấy ở ngay trong lòng Kinh Tương, Tào Tháo đã có một lực lượng đồng minh khá lớn. Trừ Thái thú Giang Hạ là Hoàng Tổ vốn bạn thân với Lưu Biểu vẫn kiên quyết phản Tào, cơ hồ phái Thiếu Tráng nắm quyền ở Tương Dương, đều chủ trương theo về với Tào Tháo. Bởi quan hệ lâu dài giữa Lưu Biểu với Viên Thiệu, phái thân Tào còn chưa dám nói rõ chủ trương của họ.

Mùa xuân năm 13 Kiến An, Tôn Quyền muốn trả mối thù phụ thân Tôn Kiên năm xưa bị giết, liền phái mãnh tướng Cam Ninh, Lăng Thống, Lã Mông tiến đánh Hoàng Tổ. Hoàng Tổ lệnh cho thủy quân đô đốc Trần Tựu ra trước đối trận. Lã Mông và Thiên tướng quân Đổng Tập dẫn một trăm người trong đội cảm tử, đánh lén thuyền lớn của Trần Tựu, Lã Mông một mình nhảy lên thuyền địch chém chết Trần Tựu. Quân Hoàng Tổ không chuẩn bị đầy đủ liền bị rối loạn phải rút về Hạ Khẩu; quân Đông Ngô vây

https://thuviensach.vn

bọc ngoài thành rất gấp, Hoàng Tổ dẫn quân đánh phá giải vây trong lúc hỗn chiến bị quân Đông Ngô giết chết. Tôn Quyền thấy thù cũ đã trả, bởi Hạ Khẩu nằm sâu trong vùng đối phương, phòng thủ không dễ bèn hạ lệnh cho toàn quân rút lui. Chiến dịch này tuy diễn ra nhanh chóng song lực lượng phản Tào ở Kinh Châu lại bị tiêu diệt bất ngờ.

Lưu Biểu có hai người con trai, con cả là Lưu Kỳ là con vợ cả, con thứ Lưu Tông là con người vợ kế họ Sái, các cựu thần của phái Thiếu Tráng như Sái Mạo, Trương Doãn đều ra mặt ủng hộ Lưu Tông, lại thêm sự xúi giục của họ Sái, Lưu Biểu đã yêu mến con thứ, mà ghét bỏ con cả, khiến cho Lưu Kỳ sâu sắc cảm thấy sự nguy hiểm, suốt ngày tâm can bứt rứt không yên.

Lưu Kỳ cá tính vốn ôn hoà, thân thể không được khoẻ, song đối với quân đội và các bậc trưởng lão đều có cảm tình, đặc biệt là có quan hệ thắm thiết với Lưu Bị, bởi vậy đối với quân sư Gia Cát Lượng giầu mưu lược cũng rất tôn kính.

Lưu Kỳ nhiều lần thỉnh cầu Gia Cát Lượng chỉ bảo cho anh ta kế sách tự cứu, song Gia Cát Lượng xem mình là khách không nên cuốn theo cuộc tranh giành quyền lực nội bộ ở Kinh Châu. Lại sợ bởi thế mà ảnh hưởng đến địa vị của Lưu Bị vốn không ổn định; cho nên vẫn một mực né tránh, thậm chí không muốn tiếp xúc với Lưu Kỳ. Lưu Kỳ biết rõ năng lực của Gia Cát Lượng, vẫn không ngừng tìm cơ hội thỉnh giáo Gia Cát Lượng.

Có một hôm, Lưu Kỳ nhân khi Gia Cát Lượng theo Lưu Bị đến Kinh Dương thảo luận việc quân, dẫn ông ta lên gác thư viện, Lưu Kỳ lại sai người rút thang gác, khiến không ai lên xuống được. Tiếp đó anh ta nói với Gia Cát Lượng rằng: “Hôm nay trên không đến trời, dưới không chạm đất, lời nói từ miệng, vào thẳng đến tai, ngài có thể nói với tôi được chưa?”. Gia Cát Lượng bất đắc dĩ nói nhỏ với Lưu Kỳ rằng: “Anh không thấy Thân Sinh ở trong mà nguy, Trùng Nhĩ ở ngoài mà yên ư?”

Sự tích này xảy ra ở nước Tấn vào thời Xuân Thu, Tấn Hiến Công chịu ảnh hưởng của Lệ Cơ, có ý bỏ con trưởng lập con thứ, song người con cả là Thân Sinh, thanh danh lan rộng, tài hoa xuất chúng, Lệ Cơ đã dùng mọi biện pháp ám hại, Thân Sinh bị bức bách phải tự vẫn. Còn người con thứ khác, tiếp liền với Thân Sinh, bởi trấn thủ ở phía bắc nước Tấn, mà thoát

https://thuviensach.vn

thân được. Thân Sinh bị hại, Trùng Nhĩ chạy ra nước ngoài, sau 42 năm, nước Tấn xảy ra đại loạn Trùng Nhĩ lại về nước nắm chính quyền, đó chính là Tấn Văn Công.

Câu chuyện này không nghi ngờ gì đã nói ngầm với Lưu Kỳ, xin được điều động ra biên giới, thoát khỏi nội thành mà tránh được tai hại khi Hoàng Tổ thất trận, Lưu Kỳ nhân cơ hội đó xin ra trấn giữ Giang Hạ, Lưu Biểu cũng sợ chuyện kế thừa sẽ tạo thành sự hỗn loạn cục diện chính trị Kinh Châu, sau khi thương lượng với Lưu Bị bèn để Lưu Kỳ làm Thái thú Giang Hạ, phòng thủ Hạ Khẩu.

Lời bình của Trần Văn

Một người lãnh đạo và quản lý giỏi phải có đầy đủ hai điều kiện lớn. Nếu lãnh đạo theo cảm tính, quản lý theo lý tính, hoặc chỉ có lãnh đạo mà thiếu quản lý, tuy có thể phát huy lực lượng của đoàn thể song đối với hoàn cảnh mà không thích ứng, rất khó giành được thành công hữu hiệu. Ma lực cá nhân của Lưu Bị, không nghi ngờ gì là điều kiện lãnh đạo rất tốt đẹp song do thiếu quy hoạch toàn thể, dẫn đến chế độ quản lý và năng lực thích ứng với hoàn cảnh khiến giai đoạn đầu của ông ta thực gian khổ và gập gềnh. Song chỉ biết quản lý mà không chú ý lãnh đạo, sẽ là khô cứng, thậm chí hà khắc. Chúng ta từng nói đến hợp tình, hợp lý, hợp pháp, pháp luật và chế độ, song chẳng thể là cái chỉ được viết lên giấy, thế rồi chẳng dùng đến, nó phải được viết ở trong trái tim con người. Đương nhiên nếu sợ sệt mà làm ra vẻ lấy lòng thì có thể được người ta ủng hộ, sản sinh hiệu quả, song cái quan trọng là chế độ quản lý và luật lệ, không phải chỉ là hạn chế hành động một cách tiêu cực, không khéo nó sẽ rơi vào khô cứng và không có sức sống.

Một chế độ quản lý, tuyệt đối không chỉ ở chỗ hạn chế một số hành động mà thôi. Nó cần phải mang tính sáng tạo khiến người ta tiến thêm một bước trong khi hành động, chẳng những phải hoàn chỉnh mọi điều kiện hành

https://thuviensach.vn

động, mà phải kích thích ý chí hành động tự động tự phát. Nói cách khác, lãnh đạo và quản lý, phải hợp làm một, mới có thể phát huy lực lượng vốn có.
Sự kết hợp giữa Lưu Bị và Gia Cát Lượng, khiến thế giới quan của Lưu Bị hướng đến chỗ thay cũ đổi mới.

Lại nói về quan điểm thực dụng:
Quy hoạch sách lược và việc thực hiện.
Không ít phần tử tri thức mới ra trường, vẫn nghĩ làm công việc kế hoạch, nhìn chung là thiết kế kế hoạch, chẳng những có thể chỉ động não, khả dĩ ngồi ở phòng làm việc có máy lạnh suốt ngày chẳng phải bỏ sức lực, cũng chẳng đổ mồ hôi, cho rằng như thế mới là "công việc vận dụng trí tuệ". Thực ra có không ít công ty, nhân viên kế hoạch đều là những phần tử tri thức cao cấp cho rằng chỉ cần dùng đầu óc là có thể xong việc. Những người này thường náu mình sau bàn làm việc, phiếm đàm về đạo lý qui hoạch sách lược và chiến lược, chỉ đạo chiến lược việc quy hoạch chiến lược như vậy, thường chỉ là màu mỡ riêu cua mà thôi, hoa mỹ mà không thực dụng.
Trong cuốn "marketing" các tác giả Tack Trout viết:
Có rất nhiều công ty cho rằng, xây dựng chiến lược là triệu tập ba, bốn vị giáo sư kế hoạch cao cấp, để họ ngồi ở trong phòng phát huy đầu óc, cho đến khi họ tìm được phương pháp giải quyết vấn đề gọi đấy là "Tháp ngà trí tuệ..." Cũng có không ít xí nghiệp lại tập hợp các cán bộ quản lý cao cấp trong một hội nghị, cách xa với máy điện thoại, cách xa với công việc sự vụ hằng ngày mới có thể vẽ ra được sách lược tương lai... Bởi vì họ cho rằng chiến lược không giống như quyết sách thường ngày mang tính chiến thuật, thực ra đều là không đúng.
Hai mươi năm trước, bút giả từng được làm việc với tiên sinh Tá Đằng một nhà lập kế hoạch bậc thầy của công ty Tinh Trấn Biểu của Nhật Bản, tiến

https://thuviensach.vn

hành việc lập kế hoạch tiêu thụ để sản phẩm của công ty đổ bộ vào thị trường Đài Loan, thấy được tinh thần thực tiễn thể hiện đầy đủ ở đó, trong quá trình cộng tác, Tá Đằng thường nói với bút giả, cái cốt lõi tinh tuý của kế hoạch tiêu thụ, không phải là nhiều người dùng "óc" nghĩ ra mà là một thiểu số người dùng "chân" mà đạt đến vạch đích.

Trong thời kỳ đại chiến thế giới lần thứ II, tướng Bađôn nước Mỹ phụ trách quân đoàn 3 trong quân đồng minh vốn rất hùng mạnh, trong đoàn có 105 vị tướng lĩnh thực sự chiến đấu, song chỉ có một vị lập qui hoạch. Bởi vì Bađôn cho rằng, số nhân viên quy hoạch càng nhiều, có đưa ra những cơ hội chiến lược tốt lại rất ít. Những chiến lược kiệt xuất chân chính, luôn luôn do một cá nhân đã hết mình suy nghĩ ra, mới có thể xác thực được. Câu "Ba ông xách bầu chẳng có rượu uống", trong công tác sách lược quy hoạch, cũng có chỗ tương đồng.

Trên thương trường, tuy thường có thể thấy những sáng tác tập thể cũng không có gì sai lầm, song nghiêm chỉnh mà nói đó vẫn chỉ có thể kể là tác phẩm phàm tục; còn tác phẩm chân chính, vẫn đều là kiệt tác tâm huyết của một đại sư. Sáng tạo trong sách lược quy hoạch là do sự rèn luyện cọ sát qua kinh nghiệm thực tiễn, cùng sự trầm tư lâu dài mà hoàn thành.

Khơlao Sai Uâytrơ mười hai tuổi đã ra nhập quân Phổ, từng tham gia cả trận đánh năm 1812 liên quân Nga Phổ chống trả Napôlêông, đến chiên dịch Oa téc lô sau này; qua thể nghiệm bản thân, khiến ông quan sát được sâu sắc, có suy nghĩ ngang tầm chiến thuật với thiên tài Napôlêông, sau này mới viết ra được tác phẩm kinh điển về chiến lược đấy là cuốn "Chiến tranh luận".

Đích xác chiến lược không tách rời chiến thuật, mục đích của chiến lược ắt phải được vận dụng vào chiến thuật, chỉ có kinh nghiệm thực tiễn ở chiến trường mới có thể vạch ra được sách lược chiến tranh thực sự có hiệu quả. Song người chỉ có chiến thuật mà không hiểu được chiến lược chẳng thể chỉnh lý kinh nghiệm chiến thuật thành tư duy trừu tượng, chẳng thể quy hoạch khách quan, kinh nghiệm tích lũy nhiều cũng chẳng thể có được đầu óc của nhà chiến lược.

https://thuviensach.vn

Quy hoạch sách lược mà chẳng có kinh nghiệm thực tế, thường lập ra được kế hoạch hoàn chỉnh và cẩn thận, xem như là đầy đủ mọi mặt, song lại khô cứng và thiếu tính đàn hồi, những kế hoạch ấy thường lớn lao mà cẩn thận, lại không có khả năng thực hiện.

Tác giả cuốn "Chiến tranh và hoà bình" đã chỉ rõ, thiên tài quân sự Napôlêông đã không nắm rõ quân đội trong thực tiễn chiến đấu, Napôlêông quen chỉ huy bằng mệnh lệnh, hình dung chiến tranh qua một "nguyên bản hoàn chỉnh". Tướng Bađôn cũng nói rõ sách lược quy hoạch của chúng ta, chẳng thể thích ứng đầy đủ được với hoàn cảnh, để tập trung lực lượng thích ứng với hoàn cảnh. Tôi cho rằng sự hơn kém ở một nhà lãnh đạo, là ở chỗ ông ta có nắm được điểm này hay không.

Sự lãnh đạo lực lượng kết hợp trong toàn thể, đi theo một hướng chung, là do các nhà chỉ huy tác chiến, quản lý quốc gia, kinh doanh xí nghiệp, giỏi điều khiển lực lượng ở nhiều mặt làm sao lực lương nhằm vào một mục tiêu, mà không phân tán, đấy là trách nhiệm chủ yếu của người vạch sách lược. Mục tiêu cần phải rõ ràng, cụ thể có thể thực hiện được, chỉ ra được phương hướng nỗ lực, để mọi người theo đó mà làm tuần tự, không nhất định phải thực chi tiết đên từng người, khống chế chặt chẽ mọi mặt; nếu không có tính đàn hồi sẽ thành ra một qui hoạch chỉ để ngăn mà không dùng được.

Thậm chí có người nghiên cứu cho rằng nhà qui hoạch trưởng thành từ va chạm thực tiễn, có thể trở thành một nhà chiến lược đại tài. Ví như Khơlaosaimâytrơ đã từng trải kinh nghiệm sau trận bị Napôlêông đánh bại, hơn nữa còn bị bắt làm tù binh. Có thể những nỗi thống khổ ấy, đã giúp ông ta có được suy nghĩ triệt để, để chỉnh lý kinh nghiệm thành lớp lang trừu tượng, trở thành cơ sở quan điểm cho cuốn sách kinh điển nghìn năm: "Chiến tranh luận". Lại có nhà quy hoạch sách lược ưu tú khác, Gia Cát Lượng có những điều kiện cơ sở đáng kể. Ông tự ví mình với Quản Trọng, Nhạc Nghị, khá thấy ông xem trọng kinh nghiệm trong chiến thuật thực tiễn, không giống như những thư sinh thời bấy giờ, ông nhiều năm ở tiền tuyến thậm chí ở nơi giáp trận, để tích lũy kinh nghiệm chiến đấu thực tế.

https://thuviensach.vn

Với một nhà sách lược ưu tú là Từ Thứ, Gia Cát Lượng có những mặt không giống với ông ấy; Từ Thứ là một chuyên gia chuyên chú giải quyết một sô vấn đề, song Gia Cát Lượng "quan sát đại lược", thông suốt mọi mặt đối với vấn đề gì cũng quan tâm, đặc biệt là có thể nắm được xu thế thời đại. "Long Trung Sách" là sách lược qui hoạch hoàn chỉnh đến mức tuyệt vời, lại thể hiện đầy đủ xu thế lớn của thời đại, đích xác được nghiền ngẫm bởi suy nghĩ thâm trầm, thời kỳ nông nhàn Gia Cát Lượng thường đến bái kiến các danh sĩ hiền nhân ở nhiều nơi, ắt đã khảo sát tình hình ở các nơi ấy, sưu tập tư liệu, để so sánh đối với các danh sĩ "hiểu thư sinh" và "hiểu chuyên gia", có được "thực tiễn" càng nhiều hơn.

Gia Cát Lượng chịu náu mình ẩn dật, là bởi ông đang giữ sức chờ thời, những năm tuổi trẻ khốn khổ, cho ông một cơ thể khoẻ mạnh, thường ngày cầy cấy tự nuôi mình, so với bọn thư sinh xưa nay chỉ nói mà không làm. Gia Cát Lượng đã thực tiễn hơn nhiều; bởi vậy ông rất tự tin, tuy không biết võ nghệ, mà dấn thân nơi chiến trường chẳng hề kinh hãi.

Song Gia Cát Lượng khi mới hạ sơn, chẳng thể giống như "Tam quốc diễn nghĩa" đã mô tả là một quân sư thần thánh, thực ra ông giống như một khối "mỹ ngọc", được thực tiễn chiến đấu mài giũa mà thành. Ông lựa chọn Lưu Bị bởi đặt niềm tin ở ông ta; ở trong quân doanh của Lưu Bị ông rất có cơ hội để trải qua rèn luyện gian khổ mà hoàn chỉnh; đối với một danh sĩ trẻ tuổi mà nói, đấy là võ đài để diễn xuất tốt nhất.

Người xưa nói: "Mới học cạo đầu lại gặp ngay phải ông râu rậm". Từ việc rút khỏi Kinh Tương đến trận Đương Dương Trường Bản, đối với quân sư mới ra lò, đích xác là một thử thách nghiêm trọng. Song Gia Cát Lượng dũng cảm chấp nhận "lớp huấn luyện tại chức" đầy gian khổ này hơn nữa lại có thừa tự tin đế gánh vác công tác ngoại giao ở tuyến đầu, tiến hành vận động liên minh Tôn - Ngô có tầm then chốt.

Nhiệm vụ gian khổ này khiến ông ta may mắn được tiếp cận với những đại cao thủ chiến lược bậc nhất lúc bấy giờ là, Lỗ Túc và Chu Du; trong quyết sách chiến lược hoả thiêu Xích Bích, Gia Cát Lượng có thể tham dự không nhiều, song ông là người chứng kiến từ đầu đến đuôi, đối với việc liên minh Tôn - Lưu đã sớm hình thành, với việc vận dụng chiến thuật cũng thấu tỏ

https://thuviensach.vn

triệt để. Kinh nghiệm thực tiễn lần này đã hình thành trong Gia Cát Lượng tư tưởng chiến lược, có ảnh hưởng tuyệt đối suốt cả sau này.

Lại nói về Lưu Bị, kinh nghiệm đã có mấy chục năm, khiến ông ta trở thành một nhà chiến thuật khá tài giỏi, đứng ở thế yếu lại luôn đánh, luôn bại, qua thất bại lại càng nổi tiếng, lại càng có khí thế trở thành một anh hùng nổi trội ở đời, đặc biệt là ở gò Bác Vọng, lấy chiến thuật khôn khéo đánh thắng cả Hạ Hầu Đôn và Vu Cấm của Tào Tháo, khá thấy Lưu Bị là người "biết đánh", hơn nữa còn "đánh giỏi" là khác.

Có thể nói về nhược điểm duy nhất, lại là không đủ khả năng lực tư duy trừu tượng để chỉnh lý kinh nghiệm, khiến ông ta chẳng thể thấu thị được xu hướng thời dại, nỗ lực mà thiếu phương hướng, tự nhiên chẳng thể tập kết và tích lũy lực lượng cho nên trồi lên tụt xuống, phấn đấu mấy chục năm mà chẳng có được một mảnh đất của riêng mình.

Long Trung Sách có thể nói là đã mở rộng tầm nhìn cho Lưu Bị, để ông ta lần đầu tiên xem xét một cách khách quan về xu hướng lớn toàn cục, tuy chẳng kể cụ thể, song phương hướng chung của sự nghiệp thực rõ ràng, trách chi ông chẳng cao hứng, như cá gặp nước vậy!

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

THIÊN THỨ HAI

THÂN NGÔ CHỐNG TÀO

Chương V

NHẬN SỨ MỆNH LÚC LÂM NGUY

(LÂM NGUY THỤ MỆNH)

Trường Giang cuộn chảy về Đông
Thái ghềnh sàng lọc anh hùng nghìn năm
Tây biên lũy cũ giăng giăng
Lưu truyền Xích Bích hoả công thủa nào
Sóng dâng bờ bãi sôi trào
Cuốn bao tuyết trắng hoà vào mênh mông
Giang sơn vốn đẹp lạ lùng
Lại thêm bao khách anh hùng điểm tô.
(Xích bích hoài cổ - **Tô Đông Pha**)

ưu Bị cũng cảm thấy bức bách,
Tào Tháo có thể mau chóng đánh đến Giang Lăng, quân lực ở Phàm Khẩu chẳng thể đối chọi được, bởi thế đồng ý để Gia Cát Lượng theo Lỗ Túc đi Giang Đông, thương lượng liên hợp tác chiến.

https://thuviensach.vn

1. Đại quân Tào Tháo đã khởi binh, Lưu Biểu bệnh tình càng trầm trọng

Sau khi bình định phương Bắc, Tào Tháo lại muốn thừa thắng xốc tới, Nam chinh để thôn tính Kinh Châu; lúc này Lưu Bị đang ở Tân Dã, tuyến đầu phòng thủ Kinh Châu. Người này chính là đối thủ anh hùng với Tào Tháo, nếu không mau chóng trừ đi sẽ mỗi ngày có thêm thế lực, trở thành một địch thủ đáng gờm.

Song một nguyên nhân quan trọng khiến Tào Tháo chưa dám dộng binh là sự thiếu thốn nghiêm trọng về số quân. Bốn châu vừa mới bình định là U, Ký, Thanh, Tinh, cần một sô lớn quân trụ giữ. Lại nữa các chư hầu ở Quan Trung vẫn tùy thời mà uy hiếp Cổn Châu, đại bản doanh của Tào Tháo. Sau khi bình định Viên Thiệu, Tào Tháo tuy nói phao lên rằng có trăm vạn hùng binh, thực ra đa số đều là quân Viên Thiệu mới đầu hàng được biên chế lại, tâm lý vẫn rất không ổn định, chẳng hoàn toàn tin cậy.

Sau sự kiện Đổng Thừa, Tào Tháo vẫn có ý tránh vào yết kiến Hán Hiến đế bởi thế vẫn đóng đồn ở Nghiệp Thành, để Tuân Úc phụ trách trông coi Hứa Đô giao thiệp với các công khanh nhà Hán. Do tránh những chuyện nguy cấp chẳng ngờ cho đại bản doanh Cổn Châu và Hứa Đô đều là những quân thân tín trụ giữ. Bởi vậy số quân có thể tự do điều động đã thiếu lại càng thiếu hơn. Dù rằng rất muốn Nam chinh song hành động thực tế phải rất để tâm thận trọng. Ông ta chỉ có thể không ngừng phái những người thân gần và cao cấp đi làm gián điệp, thu mua và phân hoá các thế lực ở trong Kinh Châu, xem xét kỹ việc trong thành Tương Dương, nhất là tình thế phát triển do kế thừa quyền lực mà dẫn đến đấu tranh chính trị.

Mùa xuân năm 13 Kiến An, vấn đề sức khoẻ của Lưu Biểu lại càng thêm nguy kịch, Lưu Kỳ đang đóng đồn ở Hạ Khẩu nghe được tin tức chuyển đến phải vội về Kinh Dương thăm hỏi, song bị Sái Thị và Sái Mạo cùng Trương Doãn ngăn cản. Lưu Kỳ vốn là người hiếu thảo, Lưu Biểu ở những khúc cuối có thể thay đổi ý định ban đầu. Sái Mạo nói với Lưu Kỳ rằng: “Chúa

https://thuviensach.vn

công lệnh cho công tử trấn thủ Giang Hạ phòng thủ Tôn Quyền, nhiệm vụ rất quan trọng, vì sao chưa được lệnh chúa công, nghe tin nói bừa, đã vội rời bỏ nhiệm vụ. Nếu để chúa công gặp công tử có thể bởi giận dữ mà bệnh tình càng thêm nguy kịch, công tử hãy trở về Giang Hạ ngay đi!". Lưu Kỳ chẳng thể làm gì được đành hướng về phía Lưu Biểu đang nằm mà quỳ lậy, khóc lóc suốt đường trở về Giang Hạ.

Lưu Bị lúc này đang tăng cường phòng thủ Phàn Thành, đột nhiên được bí thư của Lưu Biểu là Doãn Tịch thông báo, bệnh tình của Lưu Biểu đã nghiêm trọng mời Lưu Bị đến để bàn luận đại sự.

Sách "Ngụy thư" có chép:

Lưu Biểu bệnh nặng mang việc nước nói với Lưu Bị rằng: "Nay con ta bất tài, chư tướng mỗi người một ý, chẳng thể hợp tác, sau khi ta chết khanh hãy nắm lấy việc quản lý Kinh Châu". Lưu Bị rất đỗi cảm động chỉ biết an ủi ông ta rằng: "Các cháu đều là kẻ hiền tài xin ông hãy yên lòng dưỡng bệnh". Y Tịch khuyên Lưu Bị nhân cơ hội mà tuyên bố nắm quyền hành song Lưu Bị thấy thời cơ chưa chín, nên miễn cưỡng mà làm, sẽ dẫn đến tranh giành quyền lực nội bộ, lại là điều bất lợi. Bởi thế mới khéo léo từ chối rằng: "Lưu Kinh Châu đãi tôi rất hậu, nếu y lời mà đoạt lấy quyền hành, người đời ắt sẽ cười tôi là tham lam, tôi chẳng nhẫn tâm được".

Bùi Tùng Chi khi chú giải *Tam quốc chí* cho rằng, Ngụy thư chép thế là đáng ngờ, Lưu Biểu vốn yêu mến Lưu Tông, luôn có ý bỏ con trưởng, tại sao khi Lưu Tông sắp trở thành người kế vị, lại giao việc nước cho Lưu Bị như thế?

Song lúc ấy đã lan truyền tin Tào Tháo Nam chinh bệnh tình của Lưu Biểu đã nghiêm trọng, Lưu Tông bị phái thân Tào bao vây, xét về căn bản chẳng thể chống lại Tào Tháo, chẳng bằng ủy thác cho Lưu Bị, lại có thể bảo vệ được sự an toàn cho mẹ con Lưu Tông!

Tháng 6 năm 13 Kiến An, Tào Tháo nhận được tin tình báo ở Tương Dương, bệnh tình Lưu Biểu đã nhanh chóng nguy kịch, sinh mệnh không biết lúc nào sẽ chấm dứt. Phái Thiên Tráng ở Tương Dương đã quyết định ủng hộ Lưu Tông bởi thế hoàn toàn phong toả tin tức về bệnh trạng của Lưu

https://thuviensach.vn

Biểu đến cả Lưu Kỳ ở Giang Hạ và Lưu Bị ở Phàn Thành đều không biết rõ sự thể ra sao.
Tào Tháo một mặt triệu tập hội nghị quân sự ở Nghiệp Thành, nghe Tuân Du báo cáo về phòng thủ và quản lý bốn châu phía bắc, một mặt phái sứ giả đến Hứa Đô hỏi ý kiến Tuân Úc. Tuân Úc cho rằng đây là cơ hội nghìn năm có một, nên cấp tốc sửa soạn quân đội để nam chinh, ông ta cũng đề nghị thêm với Tào Tháo, khá lấy đường tắt từ Uyển Thành và Diệp Thành cấp tốc hành quân, để đối phương không kịp trở tay.
Được Tuân Du và Tuân Úc khích lệ, Tào Tháo quyết định thực hiện một hành động quân sự liều lĩnh. Ông ta phái Vu Cấm, Lý Điển phối hợp với Tuân Du trấn thủ bốn châu phía bắc mới giành được. Hạ Hầu Đôn phối hợp với Tuân Úc quản lý, khu Tư lệ do Hiệu úy Chung Dao phụ trách. Lại phong Mã Đằng đang thống lĩnh ở Quan Trung làm Vệ uý, Mã Siêu làm Thiên tướng quân, vỗ về đủ mặt, để phòng bị quân Quan Trung thừa cơ tập kích.
Biên chế đội quân nam chinh như sau:
Nguyên soái: Tào Tháo
Tổng tham mưu trưởng: Giả Hủ
Tham mưu: Điền Trù, Lâu Khuê.
Quân đoàn Tào Nhân: Dẫn hai vạn quân thân tín, làm đội chủ lực.
Quân đoàn Tào Thuần: Chỉ huy đội khinh kỵ binh trực thuộc Tào Tháo, gọi là đội kỵ binh hổ báo.
Quân đoàn Trương Liêu: Từ Hoảng làm tiên phong các đội quân thân tín có 5000 người mỗi đội.
Quân họ Viên có khoảng 13 vạn người, được sắp xếp thành quân trực thuộc của Tào Hồng và Trình Dục, lại cả Nhạc Tiến nữa.
Thái thú Nhữ Nam là Mãn Sủng phụ trách lương thảo và điều vận.
Hạ Hầu Uyên làm tổng quản hậu cần hành chính.
Cuối tháng 7, quân Tào Tháo từ Uyển Thành và Diệp Thành theo hai đường cùng tiến khẩn cấp, đầu tháng 8 được tin tình báo rằng Lưu Biểu đã từ trần. Dẫu rằng không ít các lão thần và tướng lĩnh cực lực phản đối ví như Văn Sính, Nguỵ Diên, song được sự giúp đỡ của Sái Mạo và anh em Khoái Việt,

https://thuviensach.vn

Lưu Tông vẫn doạt được chính quyền, trong khi đó quân Tào đã xuất kỳ bất ý đột nhập Kinh Châu, chỉ còn cách Phàn Thành không đầy 200 dặm.
Lưu Tông vẫn có ý liên hợp với lực lượng của Lưu Bị bố trí việc phòng ngự ở Tương Dương, song Sái Mạo cực lực phản đối, Khoái Việt lại cho rằng Tào Tháo mang quân đi với danh nghĩa triều đình, nếu kháng cự là chống đối lệnh trên, bởi thế nên sớm đầu hàng. Lưu Tông không thương lượng với Lưu Bị và Lưu Kỳ nữa mà phái sứ giả đến trực tiếp đàm phán với Tào Tháo, rồi hạ lệnh cho các quận huyện và tướng lĩnh quân đoàn chuẩn bị đầu hàng Tào Tháo vô điêu kiện.
Tào Tháo lệnh cho Lâu Khuê xử lý việc Lưu Tông đầu hàng, lại bổ nhiệm cho Lưu Tông làm Thứ sử Thanh Châu để cách biệt với Kinh Châu là nơi vẫn có thực lực. Ngoài ra các thủ trưởng quận huyện và tướng lĩnh quân đoàn, vẫn giữ nguyên như cũ, chỉ có hơn 8 vạn thủy quân Kinh Châu do Sái Mạo và Trương Doãn chỉ huy được tham gia đội quân nam chinh của Tào Tháo, là một đơn vị tùy thuộc.
Chinh phục được Kinh Châu một cách nhanh chóng và hoà bình, hôm sau Tào Tháo đã nhòm ngó Giang Lăng, chiếm cứ được nửa phía bắc Kinh Châu, liền đó đều phong hầu cho toàn thể mười lăm cựu thần phe Khoái Việt; Hàn Tung làm Đại hồng lư, Khoái Việt làm Quang lộc huân, Lưu Tiên làm Thượng thư, Đặng Nghĩa làm Thị trung. Từ mấy việc trên mà xem, trong khoảng gần hai năm, Tào Tháo đã vận dụng chiến thuật “dùng gian tế” ở Kinh Châu, đã nỗ lực thu phục nhân tâm, và phát huy công hiệu rất lớn của phép dùng binh không đánh mà khuất phục được người khác.

2. Lưu Bị khẩn cấp triệt thoái, mười vạn dân lành kéo theo

Lưu Bị đang trụ giữ Tân Dã, nghe tin quân Tào tràn xuống phía nam, bèn hạ lệnh cho toàn quân vào trong Phàn Thành chuẩn bị chiến đấu, lại khẩn cấp báo cáo việc quân cho Lưu Biểu ở Kinh Dương. Song vẫn không nhận được chỉ thị rõ ràng, khiến Lưu Bị rất băn khoăn. Gia Cát Lượng phán đoán

https://thuviensach.vn

Lưu Biểu có thể đã mất, nếu chỉ có thực lực của mình chẳng thể trụ giữ nổi Phàn Thành, liền đề nghị Lưu Bị phái sứ giả trực tiếp hỏi ý kiến Lưu Biểu, mặt khác sắp xếp việc rút quân về phía nam. Lưu Tông thấy lừa dối không nổi, mới lệnh cho Tống Trung thông tri việc Lưu Biểu đã mất để kịp chuẩn bị việc mang quân đầu hàng. Bởi đại quân Tào Tháo lúc này đã tiến gần Phàn Thành, Gia Cát Lượng đề nghị Lưu Bị khẩn cấp rút quân, mục tiêu là Giang Lăng, một điểm quân sự quan trọng liền kề Trường Giang, lấy quân lương và công sự phòng ngự có sẵn của Giang Lăng, liên hợp với quân chủ lực của Lưu Kỳ đang làm Thái thú Giang Hạ, có thế giữ được nửa phần phía nam Kinh Châu. Trung tuần tháng 8, Tôn Quyền đang hùng cứ Giang Đông, cũng biết được quân tình khẩn cấp là Lưu Biểu từ trần và đại quân Tào Tháo đã nam chinh, lập tức phái Lỗ Túc sớm đến Giang Lăng, thăm dò thái độ của Lưu Kỳ và Lưu Bị.

Lưu Bị đang ở Thượng Túc, lệnh cho quân sĩ trực thuộc vượt qua Hán Thủy, có không ít quân dân vùng bắc Kinh Châu tự động theo Lưu Bị chạy nạn về phía nam. Khi đến Tương Dương, Lưu Bị dừng ngựa hướng về phía trong thành gọi Lưu Tông trả lời. Lưu Tông không dám ra mặt, song trong thành Tương Dương có không ít quan lại và quân dân tìm đến Lưu Bị, Gia Cát Lượng đề nghị Lưu Bị nhân cơ hội mà đánh chiếm Tương Dương giành lấy quyền lãnh đạo, lại liên hợp với các quân đoàn ở đấy, cùng chống chọi với quân Tào, có thể chuyển bại thành thắng. Song Lưu Bị không nhẫn tâm trong khi giặc dữ kéo đến, nội bộ lại tàn sát lẫn nhau, vẫn giữ quyết định như cũ tiếp tục đến Giang Lăng ở phía nam khi đi qua phần mộ của Lưu Biểu ở ngoài thành. Lưu Bị thay mặt cho quân sĩ ra bái lậy khóc lóc không thôi, toàn quân thấy thế rất cảm động lại càng quyết tâm, kháng cự với Tào Tháo.

Lúc ấy quân tiên phong của Trương Liêu và quân Từ Hoảng đã tiến vào Tân Dã, cách Tương Dương chỉ khoảng 4 ngày đường.

Đầu tháng 9 quân Lưu Bị tiếp tục chặng đường hơn 400 dặm rút về nam, đến huyện Tương Dương, dân tị nạn kéo theo đầy cả đường, có đến hơn mười vạn người, xe chở hành lý lớn nhỏ có đến vài nghìn chiếc, chen cả lối đi, mỗi ngày hành quân không được 10 dặm đường, còn hơn 300 dặm mới

https://thuviensach.vn

đến Giang Lăng, với tốc độ như vậy ít ra phải mất một tháng mới đến nơi, nói chung chẳng thể tránh được quân truy kích của Tào Tháo.
Lưu Bị bất đắc dĩ phải triệu tập hội nghị khẩn cấp, đổi mới kế hoạch bố trí rút quân, ông hạ lệnh Quan Vũ dẫn hơn 1 vạn thủy quân theo đường Hán Thuỷ mà xuôi dòng, đến Giang Lăng trước lo việc phòng thủ, lại phái sứ giả đên Hạ Khẩu khẩn cấp trao đổi với Lưu Kỳ hẹn sẽ hợp quân ở Giang Lăng. Trương Phi dẫn 2000 nhân mã theo chặn hậu dự phòng Tào Tháo tập kích, Triệu Vân dẫn vài trăm người lo việc bảo vệ gia nhân. Còn tự mình với Gia Cát Lượng, Từ Thứ, dẫn quân chủ lực bảo vệ dân tị nạn, cứ từ từ mà đi như cũ.
Không ít quân tùy tùng và tướng lĩnh chỉ huy nói với Lưu Bị rằng: “Theo kế hoạch hiện nay, cần mau chóng đến Giang Lăng, hiện nay chúng ta tuy có mấy vạn người, nhưng người có thể cầm vũ khí thì ít, lại thêm quá nhiều xe chở nặng làm trở ngại hành động, nêu bị quân Tào Tháo đánh đến, biết xử trí thế nào?”
Lưu Bị kiên quyết nói: “Ta không phải không biết sự nguy hiểm song người có tâm sáng lập sự nghiệp, rất cần “đắc nhân tâm”, hiện nay mọi người đều theo ta mà đi, ta sao nỡ nhẫn tâm dứt bỏ họ cho đành?”.
Sau này vào thời Nam Triều, Tập Tạc Xỉ luận về việc này có viết:
“Lưu Huyền Đức tuy thân phận đang lúc điên đảo hoạn nạn, lại càng tuân thủ tín nghĩa, hình thế đã 10 phần nguy bách, mà vẫn có thể nói không lỗi đạo; cẩn thận với Lưu Biểu bạn cũ, không bội ước với người xưa, tình nghĩa cảm động cả ba quân. Bởi thế có không ít người một lòng nguyện với ông ta chia sẻ tai nạn, người ấy sau này có thể sáng lập đại sự nghiệp, có thể nói là đạo lý tất nhiên vậy!”.

3. Triệu Tử Long một ngựa cứu chúa, Trương Dực Đức thét lớn lui binh

https://thuviensach.vn

Trung tuần tháng 9, Tào Tháo đến được Tân Dã, lập tức triệu tập hội nghị quân sự trong doanh trại. Theo tin tức của thám mã cho biết rõ ràng, Lưu Bị đang cố gắng rút lui về Giang Lăng, một điểm quân sự quan trọng ở giữa Kinh Châu. Giang Lăng có lương thực tàng trữ, đối với đội quân viễn chinh Tào Tháo thực có giá trị, bởi thế không thể để Lưu Bị cướp được chỗ quan trọng này, mà tăng cường lực lượng phòng thủ, Tào Tháo quyết định lựa ra 5000 kỵ binh tinh nhuệ, tự mình cầm quân, lại phối hợp với quân "hổ báo" của Tào Thuần, đi suốt ngày đêm, truy đuổi Lưu Bị.

Quân kỵ binh của Tào Tháo đi 300 dặm một ngày, cuối cùng đến gần Tương Dương Trường Bản thì gặp đội hậu bị của Lưu Bị. Trương Phi dẫn quân chặn hậu ráo riết chống đỡ song không thể ngăn nổi khí thế của quân Tào nên mau chóng bị đánh tan. Quân của Lưu Bị tuy nhiều hơn so với Tào Tháo, nhưng bất ngờ lại thêm phải bảo vệ dân lành, nhìn chung không thể chiến đấu nổi. Quân kỵ binh của Tào Tháo xung sát dữ dội, quân Lưu Bị thua to, Trương Phi chỉ biết lệnh cho quân chặn hậu bảo vệ Lưu Bị cùng Gia Cát Lượng, Từ Thứ sớm rút về phía nam.

Giữa đám loạn quân, Triệu Vân phát hiện đội quân đi theo gia quyến Lưu Bị bị đánh tan, bèn hạ lệnh cho toàn quân mau chóng rút chạy, tự mình một ngựa trở lại phía bắc, chém giết dữ dội để truy tìm gia quyến Lưu Bị. Không lâu gặp My Trúc đang hộ tống Cam phu nhân, Triệu Vân lệnh cho My Trúc đuổi theo Lưu Bị, lại quay lại phía bắc tìm A Đẩu, con trưởng của Lưu Bị. Lúc ấy hai người con gái của Lưu Bị đã bị bắt, Giản Ung bảo vệ My phu nhân mang theo A Đẩu chạy trốn, song bị quân Tào đuổi kịp, Giản Ung và My phu nhân đều bị trọng thương, may mà Triệu Vân đến kịp đẩy lùi được quân Tào, bởi My phu nhân bị thương nặng, không muốn đi nữa, Triệu Vân chỉ còn biết lệnh cho một quân sĩ đưa Giản Ung đi, tự mình ở lại chỗ ấy nài nỉ My phu nhân. Song phu nhân muốn cứu lấy ấu chúa, Triệu Vân không thể một mình bảo vệ được cả hai, bèn nhân khi Triệu Vân không chú ý lao đầu xuống giếng tự vẫn mà liều chết. Liền sau đó, Triệu Vân bọc ấu chúa vào trong áo, đơn thân độc mã phóng về phía nam, mong gặp được Lưu Bị, giữa đường gặp không ít quân Tào chặn đánh, Triệu Vân hăng hái chống trả, đột phá vòng vây trùng trùng, tấm chiến bào mầu trắng đều

https://thuviensach.vn

nhuốm đầy máu đỏ. Lưu Bị và Gia Cát Lượng vừa đánh vừa chạy hối hả cuối cùng dừng lại sau cầu Trường Bản, nơi hợp lưu của sông Chương Thủy và Tứ Thủy, tiến hành chỉnh biên đội ngũ. Bởi vậy Lưu Bị lệnh cho Trương Phi mang 20 kỵ binh chặn hậu, để chặn địch, cùng tiếp ứng cho tàn quân đang rút chạy. Không lâu, nhìn thấy Triệu Vân một ngựa bảo vệ ấu chúa đang chạy lại, Trương Phi lập tức chạy đến giúp ông ta qua cầu. Triệu Vân nói với Trương Phi, quân Tào đang đến gần nên mau chuẩn bị đối phó. Trương Phi lệnh cho 20 kỵ binh quất ngựa chạy trên cánh đồng mé sau cầu, làm tung cát bụi mù mịt, để làm nghi binh. Tự mình ngồi trên mình ngựa cầm ngang ngọn giáo trấn giữ bên cây cầu, chuẩn bị nghênh chiến truy binh của Tào Tháo.

Ở chỗ này nước sông chảy rất dữ chẳng thể vượt qua, lại thêm cầu Trường Bản đã bị Trương Phi phá hoại, trừ khi mạo hiểm vượt sông, còn chẳng có đường nào khác, bởi thế quân Tào kéo đến sau đó cũng không biết phải làm gì.

Tào Thuần chạy đến tận nơi, chỉ thấy Trương Phi cầm giáo đứng trụ, lớn tiếng quát rằng: “Ta là Trương Dực Đức đây, có gan thì phóng ngựa sang đây quyết một trận sinh tử”. Tào Thuần thấy ông ta chẳng sợ hãi như thế không rõ Trương Phi có quỷ kế gì, bởi vậy không dám liều lĩnh qua sông. Hai bên cách nhau hai phía cầu gẫy, cầm cự kéo dài, khiến Lưu Bị rút lui kịp thời về nơi an toàn. Bởi tránh sự truy đuổi của Tào Tháo, Lưu Bị quyết định vứt bỏ kế hoạch chiếm Giang Lăng, mà rút về Hạ Khẩu, gặp được Quan Vũ với một vạn quân thủy đang ở Hán Tân Khẩu, thanh thế khôi phục lại, nhìn chung ổn định được tình thế. Không lâu Thái thú Giang Hạ là Lưu Kỳ mang một vạn thủy quân lên chi viện và ở lại đấy, hai bên tạm thời đóng đồn ở Hạ Khẩu, sửa sang việc phòng ngự doanh trại.

Trận Tương Dương Trường Bản, Tào Tháo chẳng những bắt được nhiều người và đồ quân dụng, đến cả hai người con gái của Lưu Bị cũng bị Tào Thuần bắt giữ. Bà mẹ của Từ Thứ đi theo đoàn quân cũng bị bắt, Tào Tháo nói Từ Thứ là người hiếu thảo, bắt mẹ Từ Thứ viết thư gọi Từ Thứ về quy hàng.

https://thuviensach.vn

Từ Thứ sau khi được thư, vội đến xin từ biệt với Lưu Bị và Gia Cát Lượng, ông ta lấy tay chỉ vào trái tim mà nói với Lưu Bị: “Tôi vẫn muôn giúp tướng quân dựng nên nghiệp bá, nay việc đến nỗi này, mẹ già bị giam hãm, rối loạn cả đầu óc, chẳng thể làm gì xin hãy cho tôi được ra đi!”.
Lưu Bị và Gia Cát Lượng đều không muốn thế, song cũng không biết làm như thế nào, đành để Từ Thứ đến trại Tào cứu mẹ già.
Kết quả trận Tương Dương là rất lớn, thực ra Tào Tháo sử dụng quân không nhiều trừ đội kỵ binh hổ báo đa số là quân họ Viên và quân Kinh Châu mới biên chế (quân đoàn Văn Sính cũng ở trong số đó). Song ông ta vận dụng chiến thuật chớp nhoáng, Lưu Bị về căn bản chẳng thể đánh giá hết về quân lực. Bởi vậy, không đầy hai tháng Tào Tháo đã chiếm được Giang Lăng, có được một nửa lãnh thổ Kinh Châu, thiên tài chỉ huy quân sự của Tào Tháo, thực khiến người ta kinh sợ. Có thể tin ở trận này Gia Cát Lượng trẻ tuổi đã có một ấn tượng sâu sắc về thực tế chiến đấu, giúp đỡ cho ông rất nhiều kinh nghiệm trong những trận đánh sau này.

4. Lâm nguy nhận sứ mệnh, lặn lội để ngoại giao.
Sau khi Tào Tháo đánh chiếm Giang Lăng, rất kiêu căng tự mãn, ông ta trù trừ thoả mãn, sai người đưa đến cho Tôn Quyền một phong thư: Ta phụng thánh chỉ để chinh phạt, cờ mao trở về nam, Lưu Tông chịu đầu hàng, nay lệnh cho 80 vạn quân thủy, sẽ cùng với tướng quân đi săn ở Đông Ngô.
Đây là một phong thư vừa đe dọa vừa chiêu hàng, Tôn Quyền lúc ấy cũng đến Sài Tang, một vị trí quân sự quan trọng tuyến đầu bên sông Trường Giang, một mặt quan sát tình thế chiến dịch Kinh Châu, một mặt khác tích cực chuẩn bị công việc phòng ngự. Sau khi tiếp được bức thư của Tào Tháo, Tôn Quyền lập tức triệu tập hội nghị quân sự lâm thời, xung quanh việc “dùng thư tín ra oai với quần thần, không vì thế mà sợ hãi”.
Tôn Quyền trẻ tuổi song rất bình tĩnh trước sự việc này, thực ra ông ta đã sớm quan tâm đến hành động nam chinh chiếm Kinh Tương của Tào Tháo,

https://thuviensach.vn

trung tuần tháng 8, đã từng phái Lỗ Túc đi Giang Lăng, nghe ngóng thái độ Lưu Bị và Lưu Kỳ.
Khi Lỗ Túc đến Nam quận, nghe nói Tương Dương đã bị chiếm, đại quân Lưu Bị đang rút về nam; lập tức vội đến Tương Dương, gặp được Lưu Bị đã rút về Trường Bản, đều cùng đi đến Hạ Khẩu để gặp Lưu Kỳ.
Sau khi đã thay mặt Tôn Quyền thăm hỏi Lưu Bị, Lỗ Túc hỏi Lưu Bị có dự định gì, Lưu Bị cho rằng Giang Lăng tuy có thể mất, song phần phía nam giáp Trường Giang chưa bị quân Tào chiếm lĩnh, bởi thế ông dự định sau khi chấn chỉnh đội ngũ ở Hạ Khẩu, sẽ dẫn quân xuống phía nam theo lối cuốn chiếu mà đi. Lỗ Túc hỏi ông ta có ai giúp đỡ, Lưu Bị nói: “Thái thú Thương Ngô là Ngô Cự, với tôi có quan hệ cũ, dự định đến nhờ ông ta giúp đỡ”.
Lỗ Túc không tán thành, “Đất Thương Ngô ở nơi xa xôi, Ngô Cự lại là kẻ tầm thường, chẳng thể nương nhờ được. Thảo Lỗ tướng quân (chỉ Tôn Quyền) thông minh nhân ái, kính hiền đãi sĩ, kẻ anh hào ở Giang Đông đều tụ về. Hiện nay đã có binh mã 6 quận Giang Đông, lương thảo đầy đủ, cơ sở vững vàng. Bởi thế kế hoạch hợp lý hiện nay là kết giao với thế lực Giang Đông, cùng gánh vác đại sự”.
Kế hoạch này với chiến lược thân Ngô đánh Tào mà Gia Cát Lượng đề nghị ở “Long Trung Sách”, tình cờ mà hợp Lưu Bị tự nhiên rất đỗi hứng thú, lại được Lỗ Túc chỉ dẫn, việc khó mà thành ra dễ.
Lỗ Túc lại đề nghị thêm với Lưu Bị, Hạ Khẩu ở phía bắc Trường Giang, dễ bị Tào Tháo đánh từ đường bộ, chẳng bằng rời phòng tuyến sang Phàn Khẩu ở phía bờ nam (nay là Hồ Bắc). Vào thời kỳ này Lỗ Túc mới nói với Gia Cát Lượng về quan hệ giữa mình và Gia Cát Cẩn, hai người bởi thế càng thêm thân thiết. Sau này, trong nhiệm vụ liên minh Tôn - Lưu rất gian khổ, tình bạn giữa Gia Cát Lượng và Lỗ Túc, đã phát huy ảnh hưởng khá quan trọng.
Sau khi hoàn thành công việc đóng doanh trại ở Phàn Khẩu, Gia Cát Lượng nói với Lưu Bị: “Việc rất đã gấp, xin đượcphụng mệnh nhờ Tôn tướng quân cứu giúp”. Lưu Bị cũng cảm thấy tình thế rất gấp, Tào Tháo có thể mau chóng từ Giang Lăng thuận dòng mà xuống, mà quân lực ở Phàn Khẩu

https://thuviensach.vn

chẳng thể ngăn cản nổi, bởi thế đồng ý để Gia Cát Lượng theo Lỗ Túc đi Giang Đông, trao đổi về việc hợp tác chiến đấu. Hai mươi năm sau Gia Cát Lượng có viết trong Xuất Sư Biểu: “Sau này ngẫm lại, nhận việc trước lúc bại quân, phụng mệnh giữa lúc nguy nan”, chỉ rõ việc này.

Lời bình của Trần Văn

Phần “cửu biến thiên” trong“binh pháp Tôn Tử”cỏ một đoạn viết: “Làm tướng có 5 điều nguy hiểm, có thể nói gộp lại, vào chỗ chết có thể bị chém, tìm chố sống có thể bị bắt, tức giận có thể phải hối, liêm khiết có thể phải nhục, yêu dân có thể phiền toái. Phàm 5 điều ấy, làm tướng phải biết rõ, tai nạn lúc dùng binh, thua quân mất tướng, đều ở bởi 5 điều nguy hiểm ấy, chẳng thể không xem xét kỹ”.

Nếu báo thù mà quyết tâm liều chết, sách lược không thấy hết khó khăn tiến thoái, sẽ dẫn đến hy sinh vô vị.

Nếu kẻ làm tướng quá tin ở viện trợ sẽ khó, thiếu quyết tâm của chính mình, sẽ rất dễ bị bắt.

Nếu gặp địch giữa trận, nôn nóng quá mức, chưa xem xét kỹ lưỡng toàn cục sẽ mắc phải âm mưu của kẻ địch.

Nếu quan tâm đến danh dự nhiều quá, sẽ không nhẫn tâm, cảm tình quá mức, chẳng thể kiên trì với suy nghĩ lý tính, dễ rơi vào cạm bẫy của địch.

Nếu yêu mến trăm họ hoặc quân dân thái quá, sẽ chẳng thể phát huy chiến đấu, ảnh hưởng đến hiệu suất tác chiến.

Năm điểm này đều là chứng bệnh mà các tướng lĩnh dễ mắc phải, cũng sẽ tạo thành tai họa khi dùng binh, phàm là toàn quân tan rã, đại tướng gặp nạn, đều bởi năm điểm này, chẳng thể không chú ý đặc biệt.

Quá cố chấp ắt sẽ dẫn đến chỗ mất tính đàn hồi, với việc chỉ huy đại cục, kẻ trí dũng rất khó tránh những sai sót.

Nghiêm chỉnh mà nói, từ Phàn Thành rút quân đến Tương Dương đại bại, Lưu Bị đã phạm không ít sai lầm về chỉ huy toàn cục, dẫn đến chỗ bị Tào

https://thuviensach.vn

Tháo triệt để khoét sâu, đành chịu chạy thoát thân, đã là cái không may trong cái may mắn. Kinh nghiệm về trận thảm bại này, đối với Gia Cát Lượng trẻ tuổi sau này vạch ra sách lược, sẽ có ảnh hưởng rất lớn đối với khuynh hướng cẩn thận tuyệt đối.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương VI

LIÊN MINH TÔN - LƯU

ỗ Túc ra sức khuyên Lưu Bị chuyển sang hướng đông nam, liên hợp với Tôn Quyền ở Giang Đông cùng chống lại quân Tào.

Lưu Bị sau khi thương nghị với Gia Cát Lượng cũng quyết định dứt khoát.

Phái Gia Cát Lượng theo Lỗ Túc đến Sài Tang yết kiến Tôn Quyền.

Tìm cơ hội hợp tác đôi bên.

1. Chính quyền họ Lưu, một họ lớn thời Tam Quốc. Chính quyền họ Tôn chiếm cứ Giang Đông, nghe nói là hậu duệ của Tôn Vũ, người đã viết binh pháp Tôn Tử.

Người sáng nghiệp là Tôn Kiên, phụ thân của lãnh chúa Tôn Quyền. Tôn Kiên là người Ngô Quận (nay thuộc Triết Giang), trong cuốn Biên niên sử "Tư trị thông giám" có chép, Tôn Kiên đã nổi tiếng từ năm Hỷ Bình thứ 3 đời Hán Ninh đế, trong những quần hùng đời Tam Quốc, kể thứ tự gần như Viên Thiệu, so với Tào Tháo thì sớm hơn 10 năm (theo Tư trị thông giám, Tào Tháo nổi tiếng vào năm Quang Hoà thứ 7 nhờ đánh dẹp quân Hoàng Cân).

Tôn Kiên tên chữ là Văn Đài, khi trẻ tuổi đã có biểu hiện lanh lợi vả vũ dũng. Năm 17 tuổi, có lần theo cha đến Tiền Đường, gặp ngay phải hải tặc

https://thuviensach.vn

Hồ Ngọc đang cướp bóc của cải công khai ở trên bờ sông, kẻ qua đường và thuyền bè đều không dám lại gần, Tôn Kiên nói với người cha rằng: “Bọn cướp này, có thể đánh được, xin được phép trừng phạt nó”. Không nghe người cha khuyên can, Tôn Kiên một đao nhảy lên bờ, với tay chỉ huy lung tung làm như có nhiều người đi theo. Bọn cướp biển thấy thế tưởng là có quan binh kéo đến, vứt cả của cải lại mà chạy bộ, Tôn Kiên đuổi theo, giết được một tên trong bọn thu lại được hết tài sản, bởi thế tiếng tăm lừng lẫy, quan phủ gọi ra cho làm Giá vệ.

Năm Hỷ Bình thứ 2, Hứa Xương ở quận Cối Kê làm phản tự xưng là Dương Minh hoàng đế, có mấy mươi vạn binh mã, Thứ sử Dương Châu là Tang Mân đã đến đánh dẹp, song lại bị thua. Năm sau Tôn Kiên chủ động tập hợp một đội quân hương dũng, được mấy nghìn người, tăng viện cho Tang Mân. Bởi Tôn Kiên chiến đấu dũng mãnh không ai bằng, mấy lần đại phá quân giặc, không lâu dẹp được loạn Cối Kê, triều đình ban thưởng cho làm quan địa phương.

Khi Hoàng Cân khởi nghĩa Tôn Kiên chiêu mộ nghĩa binh ở Hạ Phì được mấy nghìn người, bèn gia nhập đạo quân của Chu Tuấn, bằng công lao giành được chức quan Biệt bộ tư mã, đấy là chức quan đáng kể đầu tiên của Tôn Kiên.

Năm Trung Bình thứ 3, Khu Tinh người Trường Sa tự xưng là tướng quân, khởi nghĩa với hơn 1 vạn binh mã, triều đình lệnh cho Tôn Kiên làm Thái thú Trường Sa, dẫn quân hỏi tội Khu Tinh, sau đó ông được phong làm Ô Trình Hầu; Tôn Kiên bởi thế mà có đạo quân riêng của mình. Khi Đổng Trác làm loạn, Tôn Kiên dẫn đạo quân của mình, từ Trường Sa đánh vào Tương Dương, lại tiến lên quận Nam Dương của Dự Châu. Ông ta chém chết Trương Tư, Thái thú Nam Dương đã không cung ứng lương thực cho quân cần vương, đến hội quân với Viên Thuật ở Lỗ Dương. Tôn Kiên đoạt được Nam Dương quận, tặng cho Viên Thuật, cho nên Viên Thuật bèn xin triều đình phong Tôn Kiên làm Phá Lỗ tướng quân bổ nhiệm chức Thứ sử Dự Châu (Dự Châu do quân đoàn nhỏ chiếm đóng, chức Thứ sử ở đấy chẳng có ý nghĩa gì, bởi thế đã có nhiều người lấy đó làm một chức vị không đâu tặng lẫn cho nhau).

https://thuviensach.vn

Trong quân đoàn Quan Đông, người tích cực hành động nhất trong việc đánh dẹp Đổng Thừa, ngoài Tào Tháo ra, chính là Tôn Kiên. Xét về công lao cụ thể, Tôn Kiên còn hơn cả Tào Tháo. Ông ta không những đánh thắng đại tướng tiên phong Từ Vinh của Đổng Trác mà trong chiến dịch tây tiến, lại một mình chém chết vô địch tướng quân Hoa Hùng, đến cả chiến tướng Lã Bố cũng chịu thua, khiến chính quyền Đổng Trác bị chao đảo.
Tháng 12 năm Sơ Bình Nguyên Niên, Tôn Kiên và thủ lĩnh các đội quân, cùng uống rượu trong doanh trại phía đông thành Lỗ Dương. Đột nhiên được tin báo mấy vạn kỵ binh và bộ binh của Đổng Trác, sẽ đánh Lỗ Dương. Tôn Kiên chẳng chút vội vàng, vẫn ngồi nguyên tại chỗ, chỉ huy bố phòng của quân sĩ. Sau khi mọi người đã vào vị trí chiến đấu, Tôn Kiên mới đứng dậy, dẫn những người thân tín nhất vào thành, thảo luận việc tác chiến. Thuộc hạ thấy ông ta trong lúc nguy cấp như thế, vẫn cười nói mà chỉ huy, chẳng thể không khâm phục.
Tôn Kiên lại cười mà nói rằng: “Ta đâu phải không khẩn trương, chẳng qua là nếu ta đứng lên đi khỏi chỗ ấy, ắt sẽ dẫn theo việc các binh sĩ vội vàng rút lui, như vậy sẽ tranh giành lẫn nhau, có thể bởi thế mà rối loạn, chư vị chẳng thể về lại được trong thành”.
Sau sự kiện này, Tôn Kiên nổi tiếng thiện chiến, lan truyền khắp toàn quốc. Bởi quân lực của Tôn Kiên rất lớn, dẫn đến sự nghi ngờ của Viên Thuật, xảy ra việc cố ý, chậm cung cấp lương thảo để cản trở việc tác chiến.
Tôn Kiên biết vậy rất bực tức, ông một mình một ngựa nhân khi đêm tối qua khỏi chiến tuyến, mau chóng đến thẳng doanh trại của Viên Thuật, thẳng thắn trách cứ việc làm sai lầm của Viên Thuật. Viên Thuật rất hổ thẹn liền hạ lệnh khẩn cấp bổ sung lương thảo. Tôn Kiên lại lập tức phóng ngựa về tiền tuyến trước khi trời sáng để chỉ huy tác chiến. Quân tâm bởi thế càng thêm hăng hái. Đổng Trác phải dùng đến cả Lã Bố cũng chẳng thể ngăn chặn nổi Tôn Kiên, thành Lạc Dương bởi thế mà thất thủ.
Tôn Kiên dẫn quân vào hoàng cung ở Lạc Dương vơ vét. Sách “Tư trị thông giám” có chép: Tôn Kiên ở sân sau hoàng cung, cướp được ngọc tỉ truyền quốc của nhà Hán, bí mật cất đi song Bùi Tùng Chi khi chú giải “Tam quốc chí”, lại rất hoài nghi về việc này, bởi trong đám quần hùng Tam

https://thuviensach.vn

Quốc, Tôn Kiên vốn là người trung liệt, nên chẳng thể tư riêng, huống chi, sau này cũng không thấy có ghi chép về việc người thừa kế chính quyền họ Tôn có ngọc tỉ truyền quốc.
Không lâu liên minh chống Đổng Trác tan rã, Viên Thiệu và Viên Thuật hai anh em đánh lẫn nhau. Viên Thuật đóng đồn ở Nam Dương, phối hợp với Công Tôn Toản đánh Viên Thiệu, hình thành thế đối đầu. Viên Thuật lôi kéo Thứ sử Kinh Châu Lưu Biểu, để chế ngự Viên Thuật. Đội quân Trường Sa của Tôn Kiên, đại bộ phận là người nam Kinh Châu, bởi thế Viên Thuật phái Tôn Kiên đến Kinh Châu, phân hoá và đánh phá lực lượng của Lưu Biểu.
Quân Tôn Kiên ở Đặng Huyện và Phàn Thành, tiến đánh quân Hoàng Tổ của Lưu Biểu, bao vây Tương Dương; Hoàng Tổ dẫn quân cảm tử trong đêm đến cướp trại, lại bị Tôn Kiên đánh bại; Hoàng Tổ chạy đến Thạc Sơn, Tôn Kiên tự mình dẫn quân đuổi theo, không ngờ ở chân núi Thạc Sơn trúng phải mai phục của Lưu Biểu, chết tại trận giữa chốn tên bay và đá nhảy mù mịt, mới 37 tuổi.

2. Tôn Sách: Alisanta đại đế của Trung Quốc
Alisanta quốc vương xứ Maxitu, sau khi phụ thân bị ám sát, lúc 20 tuổi đã cố gắng thống nhất bộ tộc Maxitu, tiến đánh các xứ khác, thống nhất được Hy Lạp, là một nhà quân sự thiên tài đáng nể, đã chinh phục được Ba Tư và các nước Tiểu Á, cơ hồ đã chạm đến Ấn Độ, sáng lập ra một đại đế quốc chưa từng có trong lịch sử nhân loại lúc bấy giờ, song mới 30 tuổi đã ngã bệnh từ trần, vương triều Maxitu bởi thế mà tan rã.
Sau khi Tôn Kiên từ trần, hậu duệ của ông cũng xuất hiện một thiên tài quân sự ít thấy trong lịch sử Trung Quốc, đấy là Tôn Sách, con cả của Tôn Kiên. Năm 20 tuổi, anh ta mau chóng nắm toàn bộ quân đội của cha để lại, xây dựng một lực lượng to lớn chưa từng thấy ở đông nam. So với Alisanta đại đế, cái không may của anh ta là, khi mang quân ra ngoài bị ám hại mà

https://thuviensach.vn

mất. Mà cái may là, anh ta có một người em trai ưu tú là Tôn Quyền, tuy chưa thể đại triển hồng đồ, song người ấy đã giữ được giang sơn mà cha anh để lại.

Tôn Kiên mất đi, quân đoàn họ Tôn lúc đó như rắn không đầu may mà được các cựu thần như Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương cùng đoàn kết nhất trí vượt qua khó khăn cùng giúp người cháu của Tôn Kiên và Tôn Bôn tạm thời nắm số quân còn lại, gửi gắm dưới trướng của Viên Thuật, lại đề nghị ngừng chiến với Lưu Biểu. Lưu Biểu vẫn muốn cùng tồn tại hoà bình nên vui vẻ chấp nhận, còn phái người đến doanh trại của địch để dâng lễ viếng Tôn Kiên.

Tôn Kiên có 4 người người con trai, đó là Tôn Sách, Tôn Quyền, Tôn Dực, Tôn Khuông. Tôn Sách là anh cả, tên chữ là Bá Phù, vào năm ấy mới 16 tuổi, kế thừa được thiên tài quân sự và chí lớn của người cha, hơn nữa lại còn vượt quá. Được sự giúp đỡ của các tướng lĩnh và cựu thần, theo Tôn Bôn tạm thời nương náu dưới trướng Viên Thuật. Ba năm sau cũng là lúc anh ta đã mười chín tuổi, Tôn Sách giành lại quyền lãnh đạo đoàn, cứng rắn quyết định dẫn đội quân cũ của cha tách khỏi Viên Thuật, trở về quê cũ ở Ngô quận, tự lực cánh sinh đứng ở một cõi.

Tam quốc chí có chép: “Tôn Sách là người có dáng tuấn tú hay cười nói, thích rộng rãi mà tiếp thu ý kiến, khéo dùng người, bởi thế mà quân dân đều vì ông ta mà tận tâm, thậm chí dám nhảy vào chỗ chết. Có được ma lực khiến người ta vì mình mà dám chết, Tôn Sách thực là một nhân tài lãnh đạo bậc nhất ở đời”.

Bởi Viên Thuật bụng dạ nhỏ nhen, xa xỉ tham lam quyền bính, nên Tôn Sách không thể chịu được, đã tuyên bố thoát ly quan hệ với Viên Thuật, chủ động chấm dứt tham dự vào việc tranh bá quyền ở Trung Nguyên, chuyển toàn lực về sửa sang vùng đất Giang Đông của mình ở phía nam Trường Giang.

Đầu tiên Tôn Sách tập trung lực lượng đánh thắng quân của Nghiêm Bạch Hổ đang tự xưng là Thái thú Cối Kê, triệt để nắm quyền thống trị ở Giang Đông, ông ta đưa người cậu của mình là Ngô Cảnh ra làm Thái thú Đan Dương, lại đưa người anh họ là Tôn Bôn là Tôn Phụ làm Thái thú Lư Lăng,

https://thuviensach.vn

rất mau chóng họ Tôn trở thành một thế tộc hàng đầu ở Giang Đông. Ngoài ra ông ta tiếp tục trọng dụng các cựu thần cũ như Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương, lại cân nhắc các danh sĩ Giang Đông như Chu Du, Trương Chiêu, Trương Hoành, tạo thành một bộ máy hoàn chỉnh.

Khi Viên Thuật xưng đế, từng đề nghị Tôn Sách đến chi viện, song bị Tôn Sách từ chối. Ông ta còn công khai gửi thông cáo cho những người đứng đầu quận huyện ở Hoài Nam, chỉ trích Viên Thuật dám mạo muội xưng đế, tạo ra tình hình người Hoài Nam thò ơ với Viên Thuật, mà Viên Thuật cũng bởi thế tuyệt giao với Tôn Sách. Năm Kiến An thứ 3, Tôn Sách dâng biểu bày tỏ trung thành với Hán Hiến đế ở Hứa Đô, cùng nhiều cống vật kèm theo. Tào Tháo lấy thế làm mừng, còn đặc biệt tiến cử với triều đình bổ nhiệm Tôn Sách làm Thảo nghịch tướng quân, phong làm Ngô Hầu. Lại còn đặc biệt đem cháu gái của mình gả cho Tôn Khuông, em trai Tôn Sách, hai bên thành ra quan hệ dâu gia với nhau.

Sau khi Viên Thuật bị diệt vong, Tôn Sách vẫn có quan hệ hữu hảo với Tào Tháo, còn Tào Tháo muốn biến Tôn Sách thành người kìm chế Lưu Biểu ở Kinh Châu. Không lâu, Tôn Sách bởi triệt để ngăn cản quân Kinh Châu từ Hạ Khẩu xâm nhập vào Dương Châu, mặt khác cũng để đáp ứng yêu cầu của Thái thú Quảng Lăng là Trần Đăng về việc thảo phạt tàn quân Nghiêm Bạch Hổ, mới từ Hoài Nam dẫn quân khẩn cấp trở về Giang Đông. Năm Kiến An thứ 5, vào mùa xuân, Tôn Sách ở Đan Đồ chỉnh đốn binh mã, chỉ đợi tập trung đủ lương thảo, sẽ đồng thời thực hiện một hành động quân sự đại quy mô là tây tiến và bắc chinh, kiến tạo “đại sự nghiệp” cho họ Tôn; song chính vào lúc ấy lại phát sinh một tấn bi kịch chẳng ngờ đến.

Vốn trước đó Thái thú Ngô quận là Hứa Cống, bởi tranh giành quyền thống trị địa phương với Tôn Sách, lại bị Tôn Sách giết, ba kẻ gia nhân của Hứa Cống nguyện một lòng báo thù cho chủ.

Tôn Sách thích đi săn, thường một mình một ngựa, rong ruổi nơi thảo dã, những kẻ hộ vệ luôn luôn đuổi theo không kịp. Gia nhân của Hứa Cống biết Tôn Sách có thói quen như thế bèn mai phục ở trong rừng, để bắn lén Tôn Sách. Do thiếu phòng bị, Tôn Sách bị trúng tên ở mặt song vẫn hăng hái chém chết cả ba tên thích khách. Khi quân hộ vệ đến kịp, Tôn Sách đã bị

https://thuviensach.vn

ngã dưới đất. Sau khi về trại, vết thương chuyển biến trầm trọng, ông ta lệnh cho em trai là Tôn Quyền tiếp tục làm thủ lĩnh quân Giang Đông. Trước lúc lâm chung, Tôn Sách có khích lệ Tôn Quyền rằng: "Gây dựng nghiệp nhà ở Giang Đông, quyết định ở mấy trận đánh, tranh giành với thiên hạ, khanh không bằng ta. Chiêu hiền đãi sĩ, dốc lòng lo mọi việc giữ gìn được Giang Đông, ta không bằng khanh".

Tối hôm ấy, do bệnh tình không qua khỏi mà từ trần, mới 26 tuổi, Tôn Sách khi tạ thế, đã tích cực sửa sang Giang Đông, chỉ trong vòng mấy năm ngắn ngủi, đã có được Cối Kê, Ngô Quận, Đan Dương, Dự Chương, Lư Giang, Quảng Lăng, tất cả 6 quận bao quát suốt một dải từ Giang Tô đến Giang Tây rộng lớn.

3. Hổ phụ lân nhi, sinh con phải như Tôn Trọng Mưu

Xuất phát bởi cơ sở mà cha anh để lại, tài năng chính trị của Tôn Quyền còn cao hơn tài năng quân sự của Tôn Kiên. Hậu duệ của hai thần tượng quân sự này ở chiến trường vẫn có phương bí truyền độc đáo của ông ta. Sau này, Tôn Quyền với Tào Tháo đối trận ở Hợp Phì, Tào Tháo sau khi xem xét kỹ bố cục bầy trận của Tôn Quyền, đã phải cảm khái mà than rằng: "Sinh con phải như Tôn Trọng Mưu" (chỉ Tôn Quyền).

Giang Biểu truyện có chép: "Tôn Quyền lúc nhỏ, dáng cao, cằm vuông mồm rộng, mắt sáng giống Tôn Kiên, có quý tướng. Tôn Sách khi sáng nghiệp ở Giang Đông, Tôn Quyền mới 15 tuổi, đã có tiếng tăm ở huyện Dương Tiêm, trông coi việc hiếu liêm, tiến cử hiền tài, làm Phụng Nghi hiệu úy, vẫn thường ở bên Tôn Sách, Tôn Quyền cá tính khoan dung, sáng suốt và có nghị lực, người bấy giờ gọi là "nhân ái mà quyết đoán", lại thêm khảng khái chẳng đếm xỉa tiền tài, biết chiêu hiền đãi sĩ, theo gót được cha anh. Tôn Sách mỗi lần có việc trao đổi, Tôn Quyền đều đối đáp lưu loát, đến cả Tôn Sách cũng cho là lạ, tự xem là không bằng".

https://thuviensach.vn

Tam quốc chí có chép: “Khi Tôn Sách dâng biểu trung thành lên triều đình, Hán Hiến đế có sai sứ giả Lưu Uyên đến phong chức quyền; Lưu Uyên là người giỏi xem tướng, khi nhìn thấy Tôn Quyền, bèn nói với người xung quanh rằng: “Ta thấy anh em họ Tôn đều có tài khác thường, song chỉ sợ không thọ được lâu, chỉ có Tôn Quyền, hình dáng khôi ngô, khí chất mạnh mẽ, có tướng đại quý, tuổi thọ lại rất cao, các người hãy nhớ lời ta nói ngày hôm nay mà ngẫm xem”.

Tôn Sách từ trần, Tôn Quyền mới 22 tuổi đã tiếp quản làm lãnh tụ đoàn quân Giang Đông; bởi anh ta chưa có kinh nghiệm tự mình lãnh đạo các thủ lĩnh quân đoàn Giang Đông đều có vẻ nghi ngờ, không an tâm.

Theo đề nghị của Trương Chiêu, Tôn Quyền tự mình phi ngựa tuần tra các quân đoàn, thể hiện rõ vai trò lãnh đạo, quả nhiên mau chóng bình ổn sự dao động trong các quân đoàn. Tào Tháo sau khi nghe tin Tôn Quyền đã kế vị Tôn Sách, qua tin tình báo biết được tài cán của Tôn Quyền, lập tức dâng biểu lên triều đình tiến cử Tôn Quyền làm Thảo lỗ tướng quân kiêm Thái thú Cối Kê, đóng đồn ở Ngô quận; Bởi được triều đình công khai bày tỏ sự giúp đỡ tích cực, tình thế chính trị ở Giang Đông chuyển nguy thành an.

Tôn Quyền sau khi nắm quyền, lấy lễ thầy trò đáp lại Trương Chiêu. Trương Chiêu cá tính rắn rỏi ưa nói thẳng, bác học quảng vấn rất có tài lại trung thành, là một cố vấn riêng rất giỏi, về quân sự, Tôn Quyền đưa Trình Phổ, Chu Du, Lã Phàm làm tướng lĩnh quân khu, đóng đồn ở các nơi hiểm yếu. Ông xuống lệnh tạm thời đình chỉ tất cả các hành động khuyếch trương lấy ổn định nội bộ làm chính, lại chiêu hiền đãi sĩ, coi Lỗ Túc, Gia Cát Cẩn khách dưới trướng, thể hiện rõ tính tích cực sửa sang; về phát triển chính trị và kinh tế còn hơn Tôn Sách.

Lỗ Túc tên chữ là Tử Kính người Lâm Hoài, lớn lên đã mồ côi bố, ở với bà nội, trong nhà có rất nhiều tiền, song Lỗ Túc là người có chí lớn, không lo việc trong nhà, tính khảng khái thích ban ơn. Ông thấy thiên hạ sẽ loạn lạc bèn phân phát hầu hết tài sản trong nhà, mua lấy ruộng đất, giúp đỡ những thiếu niên bần hàn, cho cơm ăn áo mặc, lại thêm tổ chức họ lại giảng võ tập binh, nghiễm nhiên tổ chức ra một đội quân riêng. Chu Du lúc mới lớn lên thiếu thốn cả cái ăn, nhờ có người mách bảo tìm đên Lỗ Túc vay gạo; Lỗ

https://thuviensach.vn

Túc lúc ấy trong nhà có 2 kho gạo lớn, mỗi kho có 3 nghìn hộc gạo; Lỗ Túc chỉ vào một kho, bảo Chu Du mang đi mà dùng. Chu Du từ một kẻ nghèo hèn trở thành một kẻ phong lưu lỗi lạc đều bởi sự khảng khái ít thấy của ông ta. Tam quốc chí có viết: "Chu Du thấy việc kỳ lạ, liên kết thân với Lỗ Túc". Không lâu, lại được Lỗ Túc tiến cử với Tôn Quyền.

Cũng giống như "Long Trung Sách" của Gia Cát Lượng, Lỗ Túc khi mới gặp Tôn Quyền cũng đề ra kế sách "Dựng đỉnh ở Giang Đông, đứng nhìn thiên hạ tranh giành, tiễu trừ Hoàng Tổ, tiến đánh Lưu Biểu, chiếm cứ suốt một dải Trường Giang, sau này lập nghiệp đế vương thâu tóm cả thiên hạ". Tôn Quyền nghe nói, phi thường cao hứng, ngoài mặt tuy không tỏ vẻ tranh bá thiên hạ song trong bụng thì coi Lỗ Túc là tri kỷ.

Tam quốc diễn nghĩa đã miêu tả Lỗ Túc như một người thực thà, nhu nhược không có chủ kiến; thực ra Lỗ Túc có cá tính cao ngạo, văn vũ toàn tài, giầu mực lược, có tầm nhìn xa trông rộng, là một nhà quân sự, một nhà chính trị ưu tú phi thường. Dẫu rằng Trương Chiêu cùng các cựu thần Giang Đông rất không thích, Lỗ Túc một mình bài bác lại số đông thường nói xấu ông ta, song Tôn Quyền rất biết Lỗ Túc là bậc qui hoạch kỳ tài, hiểu biết sâu sắc, thường công khai mọi việc, đặc biệt xem trọng và khen ngợi với Lỗ Túc.

Gia Cát Cẩn tên chữ là Tử Du, là anh cả cùng mẹ với Gia Cát Lượng, là người cẩn thận trung thực, tài hoa ẩn chứa. Chỉ có anh rể của Tôn Quyền hiểu rõ, tiến cử ông với Tôn Quyền; Tôn Quyền coi là tân khách trong số các quan viên văn võ ở Giang Đông, cũng chỉ có Gia Cát Cẩn và Lỗ Túc hiểu nhau hơn cả, hai người kết làm tri kỷ.

Năm Kiến An thứ 8, Tôn Quyền sau khi được bổ nhiệm, ra quân lần đầu, đánh chiếm Hà Khẩu của Hoàng Tổ, nói là báo thù cho cha, thực ra ít nhiều cũng là hành động bước đầu trong chiến lược của Lỗ Túc. Tuy lần này chưa có thành quả cụ thể gì, song ở hành động quân sự đó, Tôn Quyền đã chính thức cất nhắc các doanh tướng bậc hai của Giang Đông như Thái Sử Từ, Lã Mông, Chu Thái, tiến thêm một bước tăng cường thực lực quân sự cho chính quyền họ Tôn.

https://thuviensach.vn

Năm Kiến An thứ 12, Tôn Quyền lại tiến đánh Hà Khẩu, lần này Lỗ Túc vận dụng mưu lược trước tiên, xúi giục không ít quân sĩ và cư dân ở Giang Hạ chống lại Hoàng Tổ, khiến đội quân Hoàng Tổ đang trụ giữ ở Kinh Châu, tại tuyến đầu gặp phải sự đả kích nghiêm trọng. Năm sau Tôn Quyền lại phái Lã Mông, Lăng Thống, Đổng Tập, những tướng lĩnh trẻ tuổi của Giang Đông tinh nhuệ và hăng hái, lại tiến đánh Hà Khẩu. Hoàng Tổ không dám chống đỡ, trong lúc rút chạy bị quân địch đuổi theo chém chết, đội quân Giang Hạ nức tiếng một thời bởi thế mà tan rã cả. Song Tôn Quyền cho rằng quân Giang Đông vẫn không đủ thực lực để trường kỳ đối kháng với quân Kinh Châu hùng mạnh, sau khi chém chết Hoàng Tổ ở Nam Hải để trả thù cho cha, bèn đưa quân sĩ chủ lực rút về Sài Tang, tạm đóng đồn ở đấy.

Lưu Biểu vẫn không thích việc chiến sự, lại đang có vấn đề sức khoẻ và việc tranh giành quyền bính nội bộ làm đau đầu, đối với cuộc chiến ở Giang Hạ cũng không nghĩ đến và truy cứu nữa. Bởi thế ông ta chỉ phái người con trưởng là Lưu Kỳ làm Thái thú Giang Hạ, sớm đến Hạ Khẩu chiêu phủ quân dân mới vừa qua cảnh nước sôi lửa bỏng, lại đổi mới công việc phòng thủ, xây dựng quan hệ hoà bình với chính quyền Giang Đông. Lưu Kỳ cá tính khoan hậu mà nhu nhược lại thích hợp xử lý công việc này khiến chiến tuyến Giang Hạ tạm thời khôi phục lại trạng thái hoà bình.

4. Gia Cát Lượng yết kiến Tôn Quyền.

Sau sự kiện này không lâu, Tôn Quyền nhận được tin mật báo, từ thành Tương Dương rằng Lưu Biểu đã ngã bệnh từ trần, lập tức phái Lỗ Túc đến Tương Dương viếng tang, cũng là quan sát khả năng diễn biến thời cuộc ở Kinh Châu.

Lỗ Túc mới đến Nam quận, đại quân nam chinh của Tàn Tháo đã đánh chiếm Phàn Thành, Lưu Tông ở thành Tương Dương vừa mới được cử làm Kinh Châu mục đã vội dâng thành đầu hàng, quân Lưu Bị bị bức rút vê

https://thuviensach.vn

Giang Lăng ở phương nam, lại rẽ ngang hợp quân với Lưu Kỳ ở Hạ Khẩu, tăng cường củng cố phòng tuyến. Lỗ Túc lập tức ngược lên phía bắc, gặp quân Lưu Bị ở Tương Dương vừa mới bị quân Tào đánh cho đại bại, Lỗ Túc bèn khuyên Lưu Bị chuyển hướng đông nam, liên hợp với Tôn Quyền ở Giang Đông cùng chống lại Tào Tháo. Lưu Bị sau khi trao đổi vói Gia Cát Lượng cũng quyết định dứt khoát, phái Gia Cát Lượng theo Lỗ Túc đến Sài Tang yết kiến Tôn Quyên, tìm kiếm khả năng hợp tác đôi bên.

Lúc ấy Tôn Quyền mới chưa đầy 27 tuổi, nắm quyền bính chưa được 5 năm. Tuy còn ít tuổi, chưa từng trải sâu sắc, song lại là hậu duệ của những thần tượng quân sự, lại điểm tĩnh mà có chủ kiến.

Sau chiến dịch Tương Dương, Tào Tháo từng đưa thư chiêu hàng với giọng dọa nạt đến Tôn Quyền. Lập tức Tôn Quyền triệu tập hội nghị khẩn cấp, nói rõ tất cả với các quan văn võ Giang Đông về tin tức xấu này. Trong lúc số đông có vẻ hoảng loạn, người chủ trẻ tuổi này vẫn có sự tự tin đến mức bàng quan lãnh đạm.

Không lâu, Lỗ Túc trở về Sài Tang cùng với Gia Cát Lượng, với sự chân thành, đơn độc lần đầu yết kiến Tôn Quyền.

Ở doanh trại giản đơn mới dựng tạm, Tôn Quyền mặc áo vải thô tiếp kiến Gia Cát Lượng. Gia Cát Lượng vẫn giỏi xét người, mới đến cửa đã thấy được cá tính của Tôn Quyền. Nếu cử chỉ đơn phương bày tỏ lập trường của mình sẽ không lay chuyển được ông chủ trẻ tuổi này, bởi thế Gia Cát Lượng quyết định nhường Tôn Quyền nói trước về suy nghĩ, lựa chọn và qui hoạch của mình. Ông ta tin rằng chỉ cần sơ bộ định ra quyết sách, loại người như Tôn Quyền nhất định sẽ khắc phục mọi khó khăn kiên trì lập trường cuối cùng.

Sau hồi hàn huyên ban đầu, Gia Cát Lượng rất thản nhiên và khách quan phân tích thực lực và sách lược của Tào Tháo: “Từ khi đại loạn đến giờ, tướng quân khởi binh chiếm cứ Giang Đông, Lưu Huyền Đức tụ tập ở Hán Nam, cùng tranh thiên hạ với Tào Tháo. Nay Tào Tháo đã dẹp xong kẻ địch ở phía bắc, bởi thế thừa thắng nam chinh, chiếm được Kinh Châu, quyền uy lan khắp thiên hạ, khiến anh hùng không có đất dụng võ, Lưu Huyền Đức bị

https://thuviensach.vn

bức phải chạy đến mức đó, tình hình thực lực nguy cấp lắm vậy". Tôn Quyền ngồi lặng nghiêng tai lắng nghe.

Gia Cát Lượng lại cường điệu uy lực hành quân chớp nhoáng của Tào Tháo, đến nay thế lực rất dữ dội, thời gian lại gấp gáp nên lập trường của Giang Đông là hoà hay là chiến nên lập tức quyết định ngay, để tránh dẫn đến những sai lầm về quân cơ.

"Tướng quân không lượng sức mà làm, nếu cho rằng lấy lực lượng Giang Đông, có thể đối kháng với Trung Nguyên, không gì bằng sớm đoạn tuyệt quan hệ với họ, để hạ quyết tâm của mình, tập trung đủ lực lượng. Nếu thấy không đủ sức chống chọi, hãy lập tức mau chóng cởi giáp triệt binh, thần phục Trung Nguyên. Nếu tướng quân ngoài mặt giữ quan hệ hữu hảo với Tào Tháo, thực tế lại là chiến hoà do dự không quyết bên nào, rất có thể dẫn đến đại nạn cho quốc gia!"

Tôn Quyền nghe rồi, vẫn bình tĩnh hỏi lại rằng: "Tào quân có thực lực kinh người như thế, sao Lưu Huyền Đức không đầu hàng ở Kinh Châu lại vẫn không tự lượng sức chống chọi đến cùng như thế?".

Gia Cát Lượng vội than rằng: "Năm xưa Điền Hoành chẳng qua là tráng sĩ nước Tề mà thôi, lại có thể kiên trì giữ nghĩa không chịu nhục, phản kháng đến cùng. Huống chi Lưu Huyền Đức đường đường là dòng dõi nhà Hán, danh tiếng lớn lao, sớm đã là lãnh tụ tinh thần của các lực lượng phản Tào khắp nước, về nghĩa lý dứt khoát chẳng thể tùy tiện để người ta sai khiến, nay dẫu có thất bại, cũng chỉ là mệnh trời mà thôi!"

Tôn Quyền hai mắt nhìn chằm chằm Gia Cát Lượng với giọng trầm trầm nói rằng, Tào Tháo bức thiên tử mà sai khiến chư hầu, kẻ dám đối chọi lại, duy chỉ có Lưu Biểu, Lưu Bị và Tôn Quyền này mà thôi, hiện nay Lưu Biểu đã tạ thế, Lưu Bị lại đang thất bại, chỉ còn lại một mình Đông Ngô. Bởi thế ông ta cũng dứt khoát không thể để mấy chục vạn quân dân Đông Ngô mặc kệ để người ta khinh nhờn; ông ta hy vọng Gia Cát Lượng có thể đưa ra sách lược Tôn - Lưu liên hợp để chống lại đại quân Tào Tháo.

Gia Cát Lượng thấy Tôn Quyền đã động tâm, bèn đưa ra phân tích thêm một bước; ông ta nói rõ rằng, ông đã sưu tầm được những tin tình báo thực

https://thuviensach.vn

tế ở trận chiến Kinh Châu, đại quân của Tào Tháo tuy nhiều, lại có 4 nhược điểm lớn:

Thứ nhất, quân Tào nói phao rằng có 100 vạn người, thực ra quân nam chinh chỉ có chừng 20 vạn người, mà đại bộ phận chẳng phải quân trực thuộc, đó là quân họ Viên và Kinh Châu biên chế thêm. Quân sĩ pha tạp này không tập trung vào mũi nhọn, trước mắt phải bố trí trên một vừng mới chiếm rộng lớn từ Tương Dương đến Giang Lăng, thực ra số quân có thể tập kết ở chiến trường chính rất có hạn. Bởi thế, chiến thuật tốt nhất là để phía Tôn - Lưu chủ động lựa chọn phương án, sẽ tranh giành lấy thắng lợi trọng điểm, hư trương thanh thế rằng quân Tào rất hùng mạnh ắt sẽ không đánh mà tan.

Thứ hai, Tào Tháo đã truy kích Lưu Bị, một ngày đêm khẩn cấp hành quân được hơn 300 dặm, khiến quân sĩ rất mỏi mệt, đúng như câu nói: “Cánh cung yếu, không bắn thủng lụa mỏng” sĩ khí và lực chiến đấu của quân Tào không còn mạnh được như trước.

Thứ ba, quân phương bắc đặc biệt là quân trực thuộc và quân họ Viên, sống ở vùng Trường Giang hiện nay, sẽ phát sinh hiện tượng không hợp thủy thổ.

Thứ tư, quân phương bắc không giỏi thủy chiến, đánh nhau ở Giang Đông ắt phải lấy thủy chiến làm chính, mà quân Tào ỷ vào thủy quân Kinh Châu làm chủ lực thủy chiến, căn bản là không thể được. Trái lại xem ra quân chủ lực của Lưu Bị tuy bị đánh tan, song Quan Vũ với hơn một vạn thủy quân và nhiều chiến thuyền vẫn chưa hề tổn thất, Lưu Kỳ ở Giang Hạ cũng có mấy vạn quân Kinh Châu tinh nhuệ, nếu như lại có thêm mấy vạn quân Đông Ngô dũng mãnh, hiệp lực tác chiến, nhất định có thể đánh tan đội quân pha tạp của Tào Tháo tuy lớn mà không đáng ngại. Tôn Quyền sau khi nghe phân tích kỹ, mạnh mẽ gật đầu, hạ quyết tâm sáng sớm ngày mai, sẽ lập tức triệu tập hội nghị quân sự để ra quyết định cuối cùng. Lúc này Gia Cát Lượng đã nhìn thấy từ nơi sâu thẳm trong tim của Tôn Quyền trẻ tuổi, sớm đã trỗi dậy một ý chí mãnh liệt.

https://thuviensach.vn

5. Đối kháng - đầu hàng - hoà đàm.

Nhưng trong hội bàn quân sự ngày hôm sau, Tôn Quyền lại vấp phải một sự bất ngờ.

Đầu tiên Trương Chiêu đứng đầu nhóm văn quan, cho rằng quân Tào thế lực rất lớn, căn bản chẳng thể đối đầu, chẳng bằng sớm nhún mình với Tào Tháo, cũng có thể đem lại sự thống nhất ở Trung Quốc. Các lão tướng Trình Phổ và Hoàng Cái, thì chủ trương phòng thủ tiêu cực, tránh chọc giận Tào Tháo, để mưu cầu hoà đàm với họ. Chỉ có Lỗ Túc và một số người tướng lĩnh trẻ tuổi như Cam Ninh, Lăng Thống, Chu Thái, Lã Mông chủ trương tích cực tác chiến bởi ý kiến chia rẽ, hai bên tranh cãi không thôi, Tôn Quyền rất bực bội, mượn cớ thay áo khoác, lui vào phía sau một mình gọi Lỗ Túc đến bí mật hội đàm. Lỗ Túc rất thản nhiên nói rằng: "Những lời bàn bạc của mọi người vừa rồi, đối với tướng quân thực không phù hợp, nếu xét về lợi hại thực tế theo như góc độ nhìn nhận của Lỗ Túc này là hãy nên đón rước Tào Tháo mà đầu hàng triều đình; song địa vị của tướng quân lại không cho phép, Lỗ Túc có đầu hàng Tào Tháo cũng chẳng hề gì ảnh hưởng đến quan chức, có thể còn được quyền thế lớn hơn, song với tướng quân thì sao? Sau khi đón rước Tào Tháo, ngài sẽ bị điều đên xứ nào nhỉ? Xin hãy mau quyết định sách lược lớn! Không nên bận tâm ở ý kiến của nhiều người". Tôn Quyền than rằng: "Những người này thực khiến ta thất vọng, chỉ có Lỗ Túc có cùng cách nhìn nhận với ta. Thực cảm tạ trời cao đã đem khanh cho ta". Lỗ Túc cũng đề nghị với Tôn Quyền lập tức triệu hồi Chu Du, đô đốc thủy quân đang huấn luyện quân thủy ở hồ Bà Dương. Chu Du là chiến hữu lâu năm của Tôn Sách, Tôn Sách lấy mỹ nữ Đại Kiều của Giang Đông làm vợ, Chu Du thì lấy Tiểu Kiều, em gái của Đại Kiều làm vợ, quan hệ của hai người rất mật thiết. Tôn Sách trước lúc lâm chung có nói: "Việc trong không quyết thì hỏi Trương Chiêu, việc ngoài không quyết thì hỏi Chu Du". Nay đang chuẩn bị đối kháng với sự xâm nhập của giặc ngoài, Chu Du tự nhiên là một nhân vật cố vấn rất quan trọng.

https://thuviensach.vn

6. Chu Du: một thiên tài quân sự.

Chu Du tên chữ là Công Cẩn người Lư Giang, tổ phụ là Chu Cảnh, bác là Chu Trung đều làm quan đến chức Thái uý nhà Hán, phụ thân là Chu Dị từng làm Lạc Dương lệnh.

Tam quốc chí có chép:

Chu Du thân thể cao lớn, anh tuấn hào kiệt, cá tính cởi mở rộng rãi, được bạn bè nể vì... khi còn trẻ, đã tinh thông âm nhạc, trong lúc say rượu mà người tấu nhạc ở bên chỉ cần sai luật một chút, Chu Du lập tức ngoái đầu lại, cho nên người đương thời nói: "khúc nhạc lỡ sai, Chu Du ngoảnh lại".

Sau khi nhận được tin Tào Tháo tiến quân vào Kinh Châu, Chu Du đang ở hậu phương lập tức phái một số lớn tình báo thâm nhập vào các vùng ở Kinh Châu, để mau chóng thu thập tình hình bố trí quân đội của Tào Tháo, và con đường mà quân chủ lực tiến công. Bởi thế sau khi nhận được lệnh triệu hồi của Tôn Quyền, Chu Du lập tức hạ lệnh kết thúc tập huấn, toàn quân bước vào trạng thái chuẩn bị chiến đấu, chỉ dẫn theo một số nhân viên tham mưu, hoả tốc phóng đến Sài Tang.

Ngay tối ấy Chu Du, Lỗ Túc bí mật hội đàm, trao đổi ý kiến vê việc ngày mai sẽ gặp Tôn Quyền.

Sáng hôm sau, Tôn Quyền lại triệu tập hội nghị quân sự.

Trương Chiêu đứng đầu phái chủ hoà phát biểu trước rằng: "Tào Tháo giảo quyệt như lang sói, nay lấy danh nghĩa Tể tướng triều đình, ép thiên tử mà đánh bốn phương, nếu công khai đối đầu với ông ta, về danh nghĩa trở thành phản tặc với triều đình, với chúng ta thực rất bất lợi. Hơn nữa Đông Ngô dựa vào Trường Giang hiểm trở, hiện nay Kinh Châu đã mất, đội thủy quân to lớn trong tay Lưu Biểu toàn bộ đã rơi vào quân đoàn nam chinh của Tào Tháo. Quân Tào chỉ cần xuôi theo dòng Trường Giang đánh bằng đường thủy, chúng ta không còn riêng lợi thế Trường Giang, mà địch và ta rất chênh lệch về thực lực. Bởi thế chúng tôi cho rằng kế sách hay nhất là đón rước quân Tào, cùng với họ tiến hành hoà đàm".

Chu Du nghe vậy, lập tức phản bác rằng: "Các ông đều nhầm cả rồi, Tào Tháo tuy danh là Hán Tướng, thực ra là Hán Tặc, khinh nhờn cả thiên tử, xét về nghĩa lý là không đứng vững. Tôn tướng quân là người anh hùng, lại

https://thuviensach.vn

kế thừa sự nghiệp cha anh, chiếm cứ Giang Đông, bờ cõi có mấy nghìn dặm, quân đội lại tinh nhuệ, lương thảo thực đầy đủ, anh hùng hào kiệt đều theo về với sự nghiệp sáng tạo này, trước mắt nên giơ thẳng cánh tay giáng đòn trừ khử gian đảng triều đình mới đúng, sao lại biểu hiện ra tư thế nhu nhược như vậy? Huống chi nay Tào Tháo mang cái chết lại, vì sao còn phải đi đón rước ông ta nhỉ?”

Tôn Quyền nghe nói thế gật mạnh đầu khẳng định theo.

Tiếp đó Chu Du công bố những tin tình báo quân sự mà mình đã thu thập được bấy nay, phân tích chiến lược một cách sơ bộ. Ông ta cho rằng, tuy đối diện với áp lực quân sự to lớn của Tào Tháo, song về phía Đông Ngô vẫn có điểm mạnh tuyệt đối, lý do như sau:

Thứ nhất, quân Tào nói có 100 vạn người, thực ra đa số là quân họ Viên và quân Kinh Châu mới đầu hàng. Chính quyền họ Viên ở phía bắc mới bị diệt không lâu, ở đấy vẫn không ổn định, bởi thế Tào Tháo phải trụ lại rất nhiều quân lính. Quân đoàn của Mã Đằng, Thứ sử Lương Châu và quân Hàn Toại ở tây bắc, cũng tùy thời mà uy hiếp hậu phương quân Tào. Trong triều đình ở Hứa Đô, sau sự kiện Đổng Thừa, các quan công khanh nhà Hán, không ngừng phản kháng ngấm ngầm. Khiến Tào Tháo không thể không lưu giữ quân trực thuộc rất lớn ở hai châu Cổn, Dự để truy trì sự an toàn của đại bản doanh. Cũng tức là nói quân đoàn nam chinh của Tào Tháo, không thể vượt quá 15 vạn người. Hơn nữa căn cứ vào tình hình nhận được, trong đó có không ít quân của Viên Thiệu, về lòng dạ đối với Tào Tháo vẫn còn chưa biết thế nào.

Thứ hai Tào Tháo lần này tiến đánh Kinh Châu tuy có thuận lợi bất ngờ song trong lúc đột nhiên chiếm lĩnh mau chóng một vùng rộng lớn, quân đội ắt sẽ chẳng thể điều phối thoả đáng, quân chủ lực bị phân tán khiến cho sức chiến đấu bị dàn mỏng. Lại thêm chính quyền Lưu Tông không đánh mà hàng, quân các nơi lại không kịp chuẩn bị, tuy nghe lệnh mà làm, song quân quan các cấp và binh lính về tâm lý là không bình thường; những người này tạo thêm sự bất ổn định về tâm lý trong quân đội, chỉ làm tăng thêm áp lực tâm lý cho đội quân chủ lực mà thôi.

https://thuviensach.vn

Thứ ba quân phương bắc đi đường dài qua núi cao sông sâu, thủy thổ không hợp, tình hình quân sĩ bệnh tật nảy sinh nghiêm trọng. Hơn nữa từ mùa thu, mùa đông trở đi, khí trời ngày một lạnh hơn, tuyến vận tải lương thực quân Tào rất dài, vấn đề này càng thêm khó khăn. Tào Tháo muốn đánh nhanh, đã bày ra hình thái quyết chiến ở Trường Giang. Quân Tào giỏi đánh trên bộ, nay bỏ sở trường dùng sở đoản, lựa chọn một phương thức tác chiến không quen thuộc, thể hiện sự bận tâm của họ, trạng thái tâm lý này với một trận đánh lớn là rất bất lợi.

Trái lại Đông Ngô ở Giang Đông đã từng trải qua ba đời, quân giỏi lương nhiều, thủy chiến vẫn là sở trường của họ. Bởi thế chỉ cần một đội quân tinh nhuệ khoảng 5 vạn người nhất định sẽ đánh thắng được trận này.

Qua cuộc tranh cãi này chúng ta có thể thấy sự phong phú và chính xác của tin tình báo mà Chu Du có được. Nói cách khác các quan viên của tướng lĩnh ở Sài Tang đều không bằng ông; liên tục ở chiến trường, Gia Cát Lượng vẫn chú trọng công việc tình báo cũng chẳng bằng được ông ta. Chu Du có thiên tài vạch sách lược chiến đấu, có thể thấy rõ ở đấy.

7. Liên quân Tôn - Lưu, trận tuyến bầy sẵn.

Tôn Quyền nghe vậy rất đỗi vui mừng, lập tức lớn tiếng tuyên bố rằng, lão tặc sớm đã dự tính cướp ngôi hoàng đế, chỉ sợViên Thiệu, Viên Thuật, Lã Bố, Lưu Biểu và ta phản đối, nay mấy vị anh hùng kia đều chết cả, chỉ còn lại mình ta, ta thề không chung trời với lão tặc.

Nói rồi bèn tuốt kiếm ra, chém mặt bàn thành hai nửa nghiêm mặt nói rằng: “Ai còn nói đến đầu hàng Tào Tháo, sẽ như cái bàn này!”

Sau quyết định dứt khoát của Tôn Quyền, các quan viên và tướng lĩnh cùng thề tuân theo quyết sách của chủ tướng, trên dưới đồng lòng tích cực chuẩn bị việc chiến sự chống lại Tào Tháo.

Tiếp đó Tôn Quyền chỉ thị cho Trương Chiêu, Lỗ Túc, Chu Du cùng họp bàn với Gia Cát Lượng về việc hợp tác hai họ Tôn - Lưu.

https://thuviensach.vn

Sau cuộc họp, Tôn Quyền cho gọi một mình Chu Du đến, nói rõ phải lập tức điều quân chủ lực của Chu Du về, tăng thêm nhân mã ở Sài Tang, ước có hơn 3 vạn người, chiến thuyền, binh khí, lương thực cũng đã chuẩn bị đủ, có thể lập tức xuất phát. Nếu nhân mã chưa đủ số, sẽ sắp xếp hoàn thành trong thời gian ngắn nhất; mọi việc đều do Tôn Quyền tự mình điều khiển, tiếp ứng thẳng thắn cho tiền tuyến.

Trước lúc chia tay Tôn Quyền phấn khởi vỗ vai Chu Du, nói rằng: "Đô đốc có thể làm được đến đâu, xin tận lực làm ngay cho! Nếu có gì không thuận lợi còn có ta đây. Ta dứt khoát chẳng hối hận, nhất định ta sẽ quyết một trận sống mái với Tào Tháo".

Sáng hôm sau, Tôn Quyền công bố việc sắp xếp tổ chức tác chiến chống Tào lần này, danh sách như sau:

Tổng chỉ huy: Hữu đô đốc Chu Du.

Phó tổng chỉ huy: Tả đô đốc Trình Phổ.

Đội tiên phong thủy quân: Vũ phong hiệu uý Hoàng Cái, Trung Lang tướng Hàn Đương.

Đội chủ lực thủy quân: Hiệu uý Cam Ninh, hiệu uý Chu Thái, Trung Lang tướng Lã Phạm, Trung Lang tướng Đổng Tập.

Đội chủ lực lục quân: Trung Lang tướng Thái Sử Từ, Trung Lang tướng Lã Mông, Trung Lang tướng Lăng Thống.

Hậu cần chi viện: Tán quân hiệu uý Lỗ Túc kiêm phụ trách liên hệ việc quân với Lưu Bị và Lưu Kỳ.

Quân Đông Ngô có hơn 3 vạn người lại thêm hơn hai vạn binh mã của Lưu Bị và Lưu Kỳ, binh lực động viên được đại khái chỉ bằng 1 phần 4 quân nam chinh và Kinh Châu mới bổ sung của Tào Tháo mà thôi.

Kế hoạch của Trương Chiêu tuy không được chấp nhận song ông ta thấy Gia Cát Lượng trẻ tuổi mà biết xem trọng bậc lão thần, nói năng giỏi giang, có ý muốn lôi kéo nhân tài cho quốc gia, bèn đề nghị Tôn Quyền lệnh cho Gia Cát Cẩn sớm đến thuyết phục Gia Cát Lượng. Tôn Quyền hỏi ý kiến Chu Du song Chu Du cười mà không đáp. Tôn Quyền bèn cho gọi Gia Cát Cẩn bảo rằng: "Gia Cát Khổng Minh là em của tiên sinh, là người có tài, em nghe theo anh là lẽ đương nhiên nếu ông ta muốn ở lại cùng lo đại sự, ta sẽ

https://thuviensach.vn

tự tay viết thư nói rõ với Lưu Dự Châu". Gia Cát Cẩn vội đến gặp Gia Cát Lượng, không ngờ Gia Cát Lượng lại nói trước, khuyên Gia Cát Cẩn theo về với Lưu Bị sẽ càng phát huy được khả năng.
Gia Cát Cẩn không nài ép được, đành trở về báo cáo với Tôn Quyền: "Em tôi phụ tá Lưu Dự Châu, vì nghĩa chẳng thể hai lòng, Lượng không chịu ở Đông Ngô, cũng như Cẩn không thể rời Giang Đông vậy". Chu Du cũng khuyên Tôn Quyền chẳng cần nghĩ ngợi nhiều nên thành tâm thản nhiên, để cùng với Lưu Bị và Gia Cát Lượng bàn chi tiết về sự hợp tác.
Theo "Tam quốc diễn nghĩa" tô vẽ, Chu Du lòng dạ nhỏ nhen luôn nghĩ hãm hại Gia Cát Lượng. Thực ra Chu Du trong lịch sử chẳng những là người bao dung, lại còn khiêm tốn nữa, lại rất chiếu cố với Gia Cát Lượng. Đặc biệt là Lỗ Túc trong tiểu thuyết thì luôn luôn bị lừa phỉnh; song thực ra ông ta chẳng những là nhà chiến lược của Đông Ngô, lại có tầm nhìn lớn, ý chí rắn rỏi, ông ta cùng với Chu Du, Gia Cát Lượng đồng tâm hợp lực, cố gắng không mệt mỏi, trong chiến dịch liên quân Tôn - Lưu chống Tào Tháo lần này, đã thể hiện vai trò rất quan trọng.
Năm đó Chu Du 34 tuổi, Lỗ Túc 37 tuổi, về kinh nghiệm trên võ đài quốc tế và thực tế chiến trường, đều hơn hẳn Gia Cát Lượng mới 28 tuổi. Có thể tin rằng trong chiến dịch này, Gia Cát Lượng đã học tập được ở hai vị tiền bối ưu tú khá nhiều điều bổ ích.

8. Chiến trường Xích Bích bầy ra thiên la địa võng:
Năm Kiến An thứ 13, cuối tháng 9, Lưu Bị nghe theo đề nghị của Lỗ Túc, đưa quân đội từ Hạ Khẩu thuận giòng mà xuống hơn 200 dặm nữa, đóng đồn ở Phàn Khẩu ở phía nam Trường Giang, để gần với quân Đông Ngô tiện phối hợp, chuẩn bị việc quyết chiến nay mai.
Căn cứ vào tin tình báo, đại quân của Tào Tháo đã chuẩn bị xong xuất kích ở Giang Lăng, đợi thời cơ sẽ theo giòng mà xuống, song Gia Cát Lượng và Lỗ Túc lại như không nắm được. Lưu Bị lòng như lửa đốt, hằng ngày đều

https://thuviensach.vn

phái người đến hạ du Trường Giang, thăm dò tình hình điều động của quân Đông Ngô. Không lâu tiêu binh đưa tin đội tiên phong Đông Ngô đang ngược giòng mà lên, sắp đến Phàn Khẩu. Lưu Bị lập tức phái Tôn Càn đến uý lạo, không ngờ Chu Du cũng ở trong thuyền.

Chu Du lấy cớ đang bận tâm việc quân chẳng thể tùy tiện rời sở chỉ huy, bèn mời Lưu Bị đến thuyền cùng hội kiến. Lưu Bị giao phó việc quân cho Quan Vũ và Trương Phi một mình ngồi thuyền nhỏ đến gặp Chu Du. Hai người cùng hàn huyên vui vẻ, Lưu Bị quay sang Chu Du hỏi quân Đông Ngô về số lượng có bao nhiêu.

Chu Du thản nhiên nói rằng, chỉ có hơn 3 vạn binh mã. Lưu Bị rất thất vọng, lo lắng bầy tỏ rằng, số người như thế phải chăng là rất ít.

Chu Du tin tưởng 10 phần trả lời rằng: “Lưu Dự Châu hãy xem tôi đánh bại Tào A Man nhé!”.

Lưu Bị lại hỏi tin tức Gia Cát Lượng và Lỗ Túc, Chu Du nói hai người đang ở trên thuyền phía sau, ước độ 3 ngày nữa sẽ đến. Lưu Bị sau khi về trại càng nghĩ càng lo lắng thêm, bèn ngầm đem một bộ phận nhân mã giao cho Quan Vũ đi bố trí ở bờ bắc Hán Thủy, đề phòng khi Chu Du bại trận, có thể phải chạy về đấy.

Tào Tháo lúc này đang ở Giang Lăng làm công việc sắp xếp tổ chức, chuẩn bị theo giòng mà xuống đánh Giang Đông. Ông ta sắp xếp quân Trương Liêu, Từ Hoảng, Trình Dục thành các đội thuyền, thêm bảy vạn thủy quân của Sái Mạo và Trương Doãn, đội thuyền từ đầu đến đuôi kéo dài vài trăm dặm, đội thuyền dóng hàng mà tiến, chiều ngang có 24 chiếc thuyền, nhìn như một bức thành trên mặt nước, khí thế rất mạnh, lại còn vài trăm chiếc thuyền nhỏ tuần tra xung quanh, đề phòng kẻ địch đánh lén. Bởi quy mô to lớn như vậy, việc sắp xếp nhân mã đã phải mất hơn một tháng, mãi đến cuốitháng 10 mới khởi binh đông chinh chuẩn bị một trận thủy chiến quy mô to lớn chưa từng thấy.

Cuối tháng 10, Chu Du đặt đội thuyền chỉ huy của mình ở Tam Giang Khẩu (mé dưới Hán Khẩu), một mặt tung một số lớn gián điệp đi nắm tình hình quân Tào, một mặt khác chọn đoạn sông Xích Bích, nơi quân Tào sẽ đi qua, làm điểm quyết chiến nay mai.

https://thuviensach.vn

Tình hình giòng chảy của Trường Giang ở chỗ này có sai lệch rất lớn, có mười dặm nước chảy từ từ, có tám dặm nước chảy xiết, thường xuất hiện những xoáy nước lớn, ỏ đó thuyền bè bị chao đảo rất dữ, đối với quân phía bắc không chuyên thủy chiến là rất đỗi bất lợi.

Bờ sông Xích Bích cơ hồ toàn do nham thạch màu đỏ tạo thành, sóng nước ở đó cuộn chảy ghê gớm, không dễ lên được bờ, cách bờ bắc 20 dặm có một khu rừng rậm gọi là Ô Lâm. Chu Du đã tự mình quan sát kỹ lưỡng mặt nước và bờ sông, sau đó đã dày công bày ra ở đấy thiên la địa võng chỉ đợi quân Tào kéo đến.

Thực ra Chu Du chỉ có một số quân dùng vào việc không nhiều, bởi đề cao tinh thần binh sĩ, ông tự mình đi ở hàng đầu. Hai lão tướng Hoàng Cái và Hàn Lương có kinh nghiệm phong phú lại quen thuộc thời tiết và địa hình lưu vực Trường Giang, đảm nhận chỉ huy đội tiên phong trụ ở bờ đông nam cách Xích Bích nửa ngày đường; một mặt giám sát hành động của đội thuyền Tào Tháo, một mặt cũng chuẩn bị xuất binh lập công ở đấy, giao tranh trực tiếp với quân Tào.

Ở mé sau hai vị lão tướng quân là đội tiên phong của đội thuyền chủ lực thủy quân do Cam Ninh, Chu Thái, Đổng Tập chỉ huy, Chu Du và Trình Phổ cùng ngồi ở trung quân chỉ huy, đội thuyền của Lã Phạm làm dự bị, tùy thời mà chuẩn bị việc tăng viện.

Trên mặt đất, đội quân đóng ở tuyến đầu do Lã Mông, Lăng Thống và Thái Sử Từ chỉ huy, bố trí ở vùng Hán Dương, phía bắc sông Trường Giang. Đội quân của Lưu Bị ở cách đó 100 dặm tại vùng Hán Khẩu, tạo thành hai lớp trận tuyến, chuẩn bị đối phó với quân Tào tiến quân bằng đường bộ. Quân Hạ Khẩu của Lưu Kỳ thì dời về bố phòng ở Vũ Xương thuộc bờ nam Trường Giang. Nếu quân Đông Ngô bị thua trong trận thủy chiến, quân Tào có vượt sông bờ nam, ít ra có thể tạm cầm cự để Tôn Quyền đang chỉ huy ở Sài Tang có đủ thời gian tập kết quân Đông Ngô, để quyết chiến sống mái một trận sau cùng. Đối với trận thủy chiến có quy mô lớn chưa từng có này, Tào Tháo cũng đã rất cẩn thận; ông ta bỏ ra hơn một tháng để sắp xếp tổ chức, chuẩn bị sau khi tuyên thệ sẽ dẫn toàn quân xuôi dòng mà tiến. Lúc đó bộ tham mưu tiền tuyến của Tào Tháo, vẫn chưa biết tin tức gì về việc

https://thuviensach.vn

Sái Mạo và Trương Doãn tổng chỉ huy quân thủy Kinh Châu chuẩn bị dẫn quân làm phản.
Giả Hủ làm tổng tham mưu trưởng quân nam chinh của Tào Tháo do bất đồng với Tào Tháo về chiến lược, bị đổi đi trấn thủ Giang Lăng trông coi việc hậu cần đầy đủ. Việc tham mưu tiền tuyến do Điền Trù và Lâu Khuê đảm nhận. Điền, Lâu hai người là nhân tài về công việc hành chính song chang phải giỏi về kế hoạch chiến đấu, hiệu suấtcông tác tuy cao, song đôi với việc sưu tập, tìm tòi, phán đoán tin tức tình báo lại không làm tròn cho nên vấn đề này thực ra rất mắc mớ. Sái Mạo và Trương Doãn có danh tiếng lớn ở Kinh Châu; hai người đều theo phái thân Tào lâu ngày. Lưu Tông đầu hàng vô điều kiện, có công đóng góp lớn của hai người ấy, bởi thế rất được Tào Tháo ưa dùng. Song ở vào thời kỳ then chốt này, khi quay mũi giáo về phía Lưu Bị và Tôn Quyền, thực tế mà nói cũng có vấn đề.
Chẳng qua trong sự sắp xếp lần này, đội quân phương bắc trực thuộc Tào Tháo bởi không thông thạo thủy chiến, khi chỉnh biên quân đội có xảy ra nhiều sai sót, tạo nên những xung đột thường xuyên giữa ban tham mưu và thủy quân Ích Châu, về kế hoạch tác chiến của Tào Tháo lại lấy quân thủy Ích Châu làm tiên phong, sẽ đụng chạm lớn với quân Giang Đông, còn quân Tào thì đặt ở tuyến sau. Điều này rất mau chóng truyền khắp trong thủy quân Kinh Châu, thậm chí dẫn đến bạo động nghiêm trọng, khiến cho Sái Mạo và Trương Doãn đều chịu áp lực.
Tuy như thế, song trong thời kỳ bố trí đội ngũ, Sái Mạo, Trương Doãn không đề đạt gì với Tào Tháo, mà trực tiếp có hành động phản kháng thực ra là điều không thể không xảy ra. Nhìn chung quân thủy Kinh Châu binh biến tập thể, có khả năng bắt đầu từ sự kích động của những gián điệp do Chu Du phái đến, đã cố ý tung tin đồn nhảm, kích động hai bên nghi ngờ lẫn nhau. Sách *Tam quốc chí* và *Ngụy thư* ghi chép không rõ ràng về việc này, còn "Tam quốc diễn nghĩa" thì miêu tả Tào Tháo phái Tưởng Cán đến trại Chu Du để do thám quân tình, lại bị Chu Du lừa dối, dẫn đến chỗ Tào Tháo hoài nghi Sái Mạo và Trương Doãn có bụng làm phản.
Chẳng qua Tưởng Cán bị lôi cuốn vào câu chuyện gián điệp Tam Giang Khẩu, hiển nhiên là chuyện mà La Quán Trung hư cấu ra. Tưởng Cán thực

https://thuviensach.vn

ra có đến Giang Đông, song lúc ấy trận Xích Bích đã xảy ra được mấy năm, sứ mệnh của Tưởng Cán chẳng phải do thám quân tình mà là hoà đàm, hơn nữa ông ta còn là nhà ngoại giao ưu tú hoàn thành được nhiệm vụ của mình. Tào Tháo vẫn là người khéo dùng binh, chẳng thể dễ dàng trúng kế như thế. Hành động binh biến của Sái Mạo và Trương Doãn, có thể có nguyên nhân nhất định nào đó; bởi tình huống chuyển biến bất ngờ nghiêm trọng, Tào Tháo không thể không lập tức ngăn chặn, phải điều động quân sĩ của Từ Hoảng và Trình Dục đánh dẹp quân thủy Kinh Châu; Sái Mạo và Trương Doãn chết trong đám loạn quân, cũng khiến sự việc này trở nên khó lý giải được. Vô luận như thế nào, cuộc chiến ở Xích Bích của Tào Tháo còn chưa bắt đầu đã tổn thất hai viên tướng chỉ huy thủy chiến rất ưu tú và cũng rất quan trọng.

Bởi tình huống khẩn cấp, việc biên chế lại tổ chức cũng không có khả năng, huống chi việc bồi dưỡng tướng lĩnh chỉ huy không phải là việc của một hai ngày. Tào Tháo đành phải giải tán đại bộ phận thủy quân Kinh Châu, phân tán họ vào trong đội thuyền của Trình Dục, Từ Hoảng và Trương Liêu, cải tạo ba đoàn thuyền này làm đội quân chủ lực, trực tiếp đảm đương tuyến mũi nhọn. Ngoài ra, Tào Thuần và Nhạc Tiến phối hợp quân kỵ binh và bộ binh, bố phòng ở vùng Di Lăng, tùy thời chuẩn bị vượt qua Trường Giang đánh vào lãnh thổ Đông Ngô. Nguyên trước đây Mãn Sủng phụ trách hậu cần, phối hợp vái Giả Hủ, phòng thủ Giang Lăng. Bởi trong quân đoàn tiền tuyến đội quân trực thuộc của Tào Tháo chiếm tỷ lệ rất ít bởi đề phòng chuyện bất ngờ, Tào Tháo khẩn cấp hạ lệnh, điều động Tào Nhân đang đóng ở thành Tương Dương, dẫn quân của mình về đóng ở Giang Lăng, để tăng viện. Nhìn bao quát chung, Chu Du duy trì thế thủ, song thấy rõ là có tự tin khá lớn, chuẩn bị đợi thời cơ sẽ phản công tích cực. Trái lại quân Tào bộc lộ thanh thế rất lớn, lại cũng lộ rõ thiêu tin tưởng, bởi quân sĩ trực thuộc rất ít, việc bố trí và điều động đều đã xuất hiện nguy cơ nan giải.

https://thuviensach.vn

Lời bình của Trần Văn

Kinh, nghiệm chỉ bảo cho chúng ta, vấn đề quan trọng hàng đầu luôn xảy ra là phải nắm bắt tốt thời khắc cơ hội chuyển biến trong "Tôn Tử binh pháp", lấy "biết người mà người không biết" và"người lộ rõ mà ta không lộ rõ" làm hai nguyên tắc lớn để thảo ra sách lượcchuyển thế yếu thành thế mạnh.

Tôn Tử cũng biết rằng: "Phàm là đầu tiên bày sẵn trận địa, lấy nhàn mà đợi địch đến; khi lâm trận phải ra sức tranh giành thắng lợi. Kẻ khéo điều khiển việc quân phải biết người mà người không biết đến". - Nói cách khác, trước tiên phải dụ địch vào vị trí chiến đấu, trước lúc kẻ địch kéo đến, đã có thời gian nghỉ ngơi ấy là "dĩ dật đãi lao". Khi kẻ địch đã kéo đến trận địa của mình, trước lúc giao chiến, thì đã bị mỏi mệt bởi phải hành quân. Bởi thế kẻ làm tướng giỏi tác chiến đại đa số biết chủ động lựa chọn chiến trường, hấp dẫn kẻ địch kéo lại, mà không để kẻ địch tạo ra chiến trường để hấp dẫn mình.

Thắng bại ở nơi chiến trường, thường quyết định ở cho tranh giành quyền chủ đạo. Để mất quyền chủ động dễ bị đối phương câu thúc, lôi kéo vào thế bị động, dễ dẫn đến thất bại. Thông thường kẻ phòng thủ là tác chiến tại chỗ, không dễ nắm quyền chủ đạo; kẻ tiến đánh là tác chiến ở ngoài dễ nắm chủ động hơn cho nên nhìn chung mà nói, tinh thần của kẻ tiến đánh thường mạnh mẽ hơn song đối với chiến trường có hoàn cảnh địa lợi quen thuộc, thi lại khác, kẻ phòng thủ quen thuộc địa hình dễ nắm quyền chủ đạo về địa lợi, kẻ tiến đánh thường không hiểu biết mà bị rơi vào cạm bẫy bầy sẵn của đối phương.

Bởi thế kẻ làm tướng tài giỏi trừ khi đã bị bao vây hoàn toàn, nếu không thì đại đa số cũng không chịu giữ phòng thủ tiêu cực, chỉ biết núp phía sau giữ thành khiến mình hoàn toàn rơi vào thế bị động. Trái lại họ thường chủ động xuất kích, tại vùng đất của mình tìm một nơi thích hợp tác chiến, sau khi làm tốt công việc phòng ngự, lại quyết đánh lại kẻ địch kéo đến bằng một trận sinh tử. Chiến thuật này, chẳng những có thể chủ động tác chiến, hơn nữa có thể nắm được hoàn cảnh chiến trường, là thủ đoạn rất hay để chuyển thế yếu thành thế mạnh.

https://thuviensach.vn

Danh tướng nước Nga là Côtudôp, lấy không gian đổi lấy thời gian, khéo lựa chọn Oatéclo làm chiến trường khiến danh tướng bậc nhất Napôlêông phải gánh chịu thất bại nặng nề. Khi tác chiến ở Quan Độ, Tào Tháo củng sử dụng chiến thuật này đánh bại binh lực của Viên Thiệu gấp mình 10 lần. Trong trận đánh then chốt xảy ra ở bờ Xích Bích, lại chính Chu Du vận dụng nguyên tắc này để đối phó với Tào Tháo.

Chủ động nắm chiến trường, tranh thủ quyền chủ đạo, có thể tập trung binh lực, làm cho kẻ địch phân tán. Thái độ của kẻ địch bị chúng ta cố định, lại chẳng thể biến hoá, mất đi năng lực ứng biến trên chiến trường như thế ắt sẽ dẫn đến cái chết chẳng thể tránh khỏi. Tôn Tử nói: "Người lộ mà ta không lộ thì ta chuyên nhất mà địch phân tán, ta chuyên làm một địch phân tán làm người, là lấy mười chọi một vậy". Đây cũng là phép chuyển cơ rất quan trọng giúp kẻ yếu đuối giành được thắng lợi.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương VII

HỎA CÔNG PHÁ TÀO THÁO

ối mặt với khí thế thừa thắng xốc tới của Tào Tháo, với ưu thế tuyệt đối về binh lực và chiến thuyền, con chủ bài quyết thắng dấu kín trong bụng Chu Du chính là hoả công.

1. Phép lạ hoả công, lấy ít địch nhiêu.

Trong thời kỳ cuối đời Đông Hán đến thời Tam Quốc, những thủ lĩnh quân sự cát cứ ở nhiều nơi, chẳng thể không nghĩ mọi cách để triển khai phạm vi thế lực của mình; họ ngày đêm suy nghĩ, bóp đầu bóp trán, không có cách gì không được xem xét. Bởi cuộc chiến loạn kéo dài, binh pháp quân sự thực dụng rất được xem trọng. Đặc biệt là binh pháp Tôn Tử, một cuốn sách đã có từ lâu, được coi là khuôn phép nghiên cứu của các nhà quân sự. Cuốn sách "Tập giải chú Tôn Tử" do Tào Tháo viết ra (còn gọi là cuốn Ngụy Vũ chú Tôn Tử), được công nhận là một cuốn sách chú giải Tôn Tử rất nổi tiếng.

Thiên thứ 12 trong binh pháp Tôn Tử, có chuyên đề về kỹ xảo đánh hoả công, cho rằng đây là một chiến thuật mang tính hủy diệt lớn, cũng là một thủ đoạn tác chiến hữu hiệu trong thời gian ngắn; hơn nữa khi lấy ít đánh nhiều, vận dụng hoả công chính là sách lược hàng đầu.

Xem xét kỹ những trận đánh lớn thời Tam Quốc, chúng ta có thể phát hiện không ít trận quan trọng đều lấy hoả công phản bại thành thắng. Ví như khi

https://thuviensach.vn

Hoàng Cân khởi nghĩa, Hoàng Phủ Tung đang trấn thủ khu Tư Lệ, đã lấy hoả công đánh vào đội quân của "Thiên công tướng quân" Trương Giác gấp 10 lần mình. Khi đại chiên ở Quan Độ, Tào Tháo lấy hoả công thiêu hủy quân lương của họ Viên ở Ô Sào, làm tan rã tinh thần quân họ Viên, làm thay đổi thế lực quân Tào lúc đầu vốn non yếu. Lại nói gần đây, trước lúc Lưu Bị rút về Kinh Châu dựa vào Lưu Biểu ở gò Bác Vọng đã dùng hoả công đánh bại quân chinh phạt của Hạ Hầu Đôn. Sau này Lục Tốn của Đông Ngô trong trận Tỉ Quy, đã đánh bại Lưu Bị mang quân Thục Hán đông chinh báo thù cho Quan Vũ, cũng là dùng hoả công một cách hữu hiệu.

Tôn Tử trong "Thiên hoả công" có viết: "Phát hoả phải chọn thời điểm, ngày phát hoả phải là ngày không khí khô ráo, là ngày gió lớn".

Nói cách khác, hoả công và thiên thời có quan hệ cực kỳ mật thiết. Nhà binh pháp thiên tài của Nhật Bản là Sơn Lộc Tô Hành, khi chú thích sách Tôn Tử có viết: "Việc này phải dựa vào thiên thời mà luận dùng. Nói là hoả chiến, thực ra là lấy thiên thời làm đầu. Hoả phải dựa vào thiên thời, tức là tuy nói hoả công, thực ra là nói thiên thời vậy".

2. Vạn sự có đủ, chỉ thiếu gió Đông.

Đối diện với khí thế của quân Tào đang thừa thắng xốc tới, có ưu thế tuyệt đối về binh lực và chiến thuyền, con chủ bài quyết thắng dấu kín trong bụng Chu Du chính là hoả công.

Song vấn đề trọng yếu của hoả công chính là thiên thời, đặc biệt là hướng gió và sức gió. Trên mặt nước Trường Giang thường thấy gió thổi mây bay, sức gió cũng không có vấn đề. Song đêm hôm trước trận đánh Xích Bích, đã tiếp cận thượng tuần tháng 11, địa khu Hoa Trung sớm vào mùa đông, khí lạnh tràn xuống theo hướng tây bắc, cho nên chỉ có gió tây bắc thổi mạnh, đội thuyền rất lớn của Tào Tháo từ đầu nguồn Trường Giang mà xuôi giòng, chiếm thế thượng phong, mà đội thuyền của Đông Ngô lại ở cuối gió

https://thuviensach.vn

nếu như vận dụng hoả công, Chu Du chẳng phải thiêu hủy quân lính của mình ư? Đây cũng là câu chuyện "vạn sự đủ cả chỉ thiếu gió đông" nổi tiếng trong dã sử.

"Tam quốc diễn nghĩa" đã miêu tả Gia Cát Lượng lấy pháp thuật "kỳ môn độn giáp", mượn gió đông như một chuyện thần thoại, xem như trận hoả công này hoàn toàn là công lao siêu năng lực của ông ta; xét theo quan điểm thực tiễn đấy là chuyện không có cơ sở. Song có không ít sử gia cho rằng, bởi Gia Cát Lượng thấu hiểu thiên văn học và khí tượng học, cho nên có thể dự đoán được sẽ có gió đông nam, đã ghi công đầu cho ông ta, thực ra khả năng này rất ít. Những nhân vật tham mưu cổ xưa, không ít người hiểu được thiên văn và khí tượng học, trong đội quân viễn chinh của Tào Tháo, tất nhiên cũng có chuyên gia về mặt này. Bằng vào những yếu tố thông thường về khí tượng học, muốn lừa được một thiên tài quân sự như Tào Tháo, dứt khoát là chẳng thể được.

Huống chi theo ghi chép của sử liệu, Gia Cát Lượng sinh ở Lang Nha quận (tỉnh Sơn Đông), lớn lên ở Nam Dương (tỉnh Hà Nam), cách Trường Giang mấy nghìn dặm, vào thời ấy giao thông và tin tức còn chưa thuận lợi, Gia Cát Lượng chẳng thể có khả năng thấu hiểu địa hình và tư liệu khí tượng của lưu vực Trường Giang.

Trong cuốn sử *Tam quốc chí*, phần nói về Chu Du và Hoàng Cái đều có nhắc đến tình tiết gió đông này. Sách *Tư trị thông giám* cũng ghi rõ rằng: "Lúc ấy gió đông nam thổi mạnh, Hoàng Cái lấy 10 chiếc thuyền nhằm thẳng về phía trước..."

Đối với sự xuất hiện gió đông nam, đều chưa phân tích hoặc giải thích rõ nguyên nhân, xem như chỉ là một biến cố đột xuất mà thôi. Song nếu như đó chỉ là một nhân tố ngẫu nhiên, Chu Du làm sao dám vận dụng chiến thuật hoả công, hơn nữa lại điều động quân mã tự tin như thế, lựa chọn thời gian và không gian định sẵn như thế, với đội quân to lớn của Tào Tháo quyết, đấu một trận sinh tử, trong đó ắt phải có cơ sở.

Đại chiến Xích Bích xảy ra vào năm Kiến An thứ 13, âm lịch là khoảng thời gian từ đêm 22 tháng 11 đến sáng ngày 23. Trong khoảng vài chục ngày trước đó, sử liệu đã ghi về đêm có sương mù ở vùng đó. Tào Tháo bởi

https://thuviensach.vn

không quen thủy chiến, lại phòng bị cẩn thận, đấy là nguyên nhân chủ yếu khiến Tào Tháo hạ lệnh dùng xích sắt tạo thành đoàn thuyền liên hoàn.
Vào lúc sáng sớm mấy hôm đó vùng Xích Bích có sương mù dày đặc trên mặt sông. Sương mù vào lúc sớm như thế, thường báo hiệu một ngày rất nắng. Đêm hôm trước đại chiến Xích Bích (có thể là ngày rằm), Tào Tháo mở yến tiệc trên thuyền để khích lệ tướng sĩ, trong tiệc rượu Tào Tháo cao hứng sáng tác bài "Đoản ca hành", trong đó có câu thơ "trăng sáng sao thưa, quạ bay về nam", cho thấy trời quang đãng không một đám mây.
Qua đoạn miêu tả thiên nhiên này, chúng ta có thể phán đoán vào mấy hôm trước đại chiến Xích Bích có thể, trời nắng nóng liên tục, ôn khí bốc lên cao không ít. Lại thêm sông Trường Giang uốn cong ở đấy, gần với vùng hồ lợi Đạm Thủy, kết hợp những nhân tố này dễ phát sinh gió địa hình tạm thời. Lúc này gió mùa tây bắc thổi qua đại lục bởi thế khí ấm nóng bốc lên khiến cho ôn độ ở vùng hồ Đạm Thủy phía đông nam Xích Bích cũng tăng lên không ít. Vùng hồ này khá rộng lớn mặt nước có công năng điều hoà cho nên ôn khí trên mặt hồ thấp hơn với lục địa tây bắc. Theo nguyên lý khí tượng học, khi độ nóng khác biệt, không khí lạnh từ mặt hồ sẽ tràn vào lục địa, đây có thể là nguyên nhân thực sự hình thành nên gió đông nam lúc ấy. Sau cuộc chiến Xích Bích, bờ bắc Trường Giang bắt đầu có mưa rào, nghĩ rằng đấy là không khí ẩm của vùng hồ khi gặp rừng rậm Ô Lâm, đã hình thành mưa địa hình.
Chu Du vẫn được gọi là "Chu Lang nghển cổ", trực giác của ông ta rất tốt, khả năng quan sát sắc bén, liên tưởng cũng phong phú đặc biệt. Lại thêm vốn có thói quen sưu tầm tình báo, có thể tin là ông ta sớm đã biết rõ vùng sông Xích Bích vào trung tuần tháng 11, mỗi năm đều có một số ngày trời rất nắng nóng, có ôn độ cao, như thế ắt sẽ sản sinh gió đông nam tạm thời. Hẳn là trên sông Trường Giang cơ hội phát sinh rất lớn mà sức gió cũng rất mạnh. Sách lược mà Chu Du bày ra, tựa hồ được xây dựng dựa theo những điều kiện ấy. Gió địa hình tạm thời này, mỗi lần xuất hiện có thể chỉ thấy ở một hai ngày ngắn ngủi, thậm chí chỉ vài giờ mà thôi, cho nên có một số người không chú ý, mà tư liệu khí tượng cũng không ghi chép, nghĩ rằng

https://thuviensach.vn

lừa dối được một thiên tài quân sự như Tào Tháo bí thuật duy nhất có thể là ở đây.
Sau này khi Hoàng Cái đưa thư trá hàng đến Tào Tháo cũng không chỉ định rõ ngày giờ quay giáo khởi nghĩa. Mà đội quân của Chu Du, khi Tào Tháo bố trí tu bổ đoàn thuyền liên hoàn ở Xích Bích, lại kiên trì chiến thuật phòng thủ, không có hành động tác chiến tích cực, tựa hồ như còn đợi sự xuất hiện của gió đông nam.

3. Hoàng Cái hoả thiêu đoàn thuyền liên hoàn

Do sông Trường Giang có sóng gió rất lớn, quân bắc không quen thủy chiến dễ bị say sóng, đã mấy lần bị quân Đông Ngô lừa mị, bởi thế theo đề nghị của nhân viên dưới trướng, bèn dùng xích sắt khoá đoàn thuyền chủ lực của mình thành một khối, lại cho thuyền nhỏ hộ vệ xung quanh, gọi đó là "đoàn thuyền liên hoàn", quả nhiên quân bắc ở trên thuyền liên hoàn, ổn định như ở trên mặt đất, tinh thần binh sĩ bởi thế mà thêm hăng hái. Lúc ấy Trình Dục, Trương Liên là tướng tiên phong dưới trướng cũng nhắc nhở nên cẩn thận đề phòng về mặt hoả công có thể xảy ra. Song Tào Tháo cho rằng đang có gió tây bắc, nếu Chu Du dùng hoả công chẳng những không tổn hại đến đoàn thuyền của Tào Tháo ở tây bắc mà có thể thiêu sạch chiến thuyền của Đông Ngô đến từ phía đông nam. Sau khi sắp xếp xong đoàn thuyền liên hoàn, tình hình trên sông có thay đổi, lực lượng tác chiến của quân Tào tăng lên. Đội thuyền nhỏ của Đông Ngô nói chung không ra khỏi bờ.
Khi Chu Du được bổ nhiệm làm thống soái quân Đông Ngô ở tiền tuyến, Trình Phổ, vị thống soái cũ rất bất mãn; dẫn đến sự xung đột nghiêm trọng về ý kiến và tình hình giữa phái trẻ như Cam Ninh, Chu Thái với phái già như Hoàng Cái, Hàn Đương. Chu Du thông minh đối với việc này vẫn cố ý vờ như không biết, mọi việc làm đều không thiên lệch bên nào, khiến Trình Phổ vốn am hiểu đại cục cũng không an tâm, tự mình tìm đến Chu Du bày tỏ sự lo ngại; Chu Du vẫn cười nói như không, chẳng để lộ kế hoạch.

https://thuviensach.vn

Việc này rồi cũng qua đi, song tin tức về sự bất hoà giữa hai phe trẻ và già của Đông Ngô, cũng đã truyền đến tai của Tào Tháo.

Khi đưa ra đối sách lớn quyết định một trận sinh tử, Chu Du đã rất thấu hiểu vùng Trường Giang, đặc biệt là thời tiết, địa hình, sức nước ở vùng Xích Bích, để các lão tướng Hoàng Cái và Hàn Đương trấn giữ tuyến đầu, đóng đồn ở bờ đông nam Xích Bích. Bởi Hoàng Cái vẫn để tâm và có kinh nghiệm phong phú, có thể cũng thấy Chu Du có ý lợi dụng gió đông nam tạm thời, lấy hoả công làm kế hoạch chủ yếu, nên ông ta thấy được Tào Tháo đã dùng chiến thuật liên hoàn, lập tức bí mật yết kiến Chu Du đề xuất một phương án tấn công rất táo bạo.

Hoàng Cái đề nghị rằng, tự mình sẽ dẫn mấy chục thuyền nhỏ có tốc độ, mang theo củi khô, diêm sinh, dầu đốt xông vào giữa đội thuyền liên hoàn của Tào Tháo. Kế hoạch lập tức được chấp nhận. Tiếp đó phải làm sao để Tào Tháo tin vào sự đầu hàng của Hoàng Cái, cũng tức là nói, phải dùng phương pháp gì, khả dĩ khiến gián điệp của Tào Tháo đang hoạt động ở Đông Ngô, chuyển những tin tức này đến tai Tào Tháo.

Sử sách không ghi rõ về việc này, song trong *Tam quốc diễn nghĩa* La Quán trung đã miêu tả khổ nhục kế "Chu Du đánh đập Hoàng Cái" rất được độc giả tán thưởng. Tiếp đó Hoàng Cái lại phái Hám Trạch, một tân khách dưới trướng giỏi ăn nói và can đảm, bí mật đưa thư đầu hàng đến Tào Tháo. Lá thư biểu lộ các quan chức văn võ vẫn chủ trương hoà đàm với Tào Tháo, chỉ có Chu Du, Lỗ Túc và số ít tướng lĩnh trẻ tích cực chủ chiến, hai bên mâu thuẫn đã lâu; bởi thế ông ta chuẩn bị vào ngày Đông Ngô sẽ dẫn thủy quân xuất trận, đội tiên phong sẽ kịp thời quay mũi giáo, dẫn binh mã trong trại Tào, trực tiếp tấn công vào đại bản doanh của Chu Du, khống chế phái trẻ tuổi, để giảm những thương vong không cần thiết.

Tào Tháo tuy có ý nghi ngờ sự đầu hàng của Hoàng Cái song trước hiệu quả của lá thư làm tăng thanh thế cho mình và thúc đẩy được nhân tâm, lại tỏ ra rất đỗi tin cậy. Mặt khác tin tức tình báo cũng cho biết lão thần Trương Chiêu vẫn quyết tâm chủ hoà. Bí mật về sự bất hoà lớn giữa phái già và phái trẻ đã gần như lộ cả ra. Huống chi chỉ cần không phát sinh hoả công, cứ để cho thuyền Hoàng Cái tiếp cận cũng chẳng có gì tai hại.

https://thuviensach.vn

Sau khi hỏi han các việc, Tào Tháo chỉ hỏi vặn tại sao trong thư không ghi rõ ngày giờ sẽ khởi nghĩa? Hám Trạch nói rằng, Hoàng Cái chẳng phải là thống soái, hơn nữa lại bất hoà với Chu Du, làm sao có thể biết rõ ngày giờ Đông Ngô xuất quân? Đưa ra một tin tức sai lầm, chẳng bằng không đưa ra gì cả để khỏi mắc phải những sai lầm khác. Bởi thế hai bên cùng ước định lấy cờ hiệu vẽ rồng làm tín hiệu, đương khi Hoàng Cái dẫn đội thuyền đến chỗ Tào Tháo, chính vào lúc Đông Ngô phát động thủy quân tấn công, sẽ cùng với Hoàng Cái quay giáo bắt đầu cho hành động của mình: tấn công quân Ngô.

4. Gia Cát Lượng nhân nước đục mò cá.

Dẫu rằng *Tam quốc diễn nghĩa* đã biểu hiện Gia Cát Lượng trong đại chiến Xích Bích, miêu tả rất ly kỳ xem như chiến cục đều do ông ta chủ đạo, Tào Tháo và Chu Du chỉ là những vai phụ xung quanh ông ta. Song Gia Cát Lượng thực tế trong lịch sử ở giai đoạn này, ngoài việc hiệp thương và đàm phán công tác ngoại giao để liên minh Tôn - Lưu, thực ra chưa có gì là do ông ta chủ động thúc đẩy. Trong vấn đề then chốt này, đối với một người như Gia Cát Lượng còn thiếu kinh nghiệm tác chiến, phần lớn thời gian chỉ có thể là lạnh lùng quan sát mà thôi. Các vai chính của "võ đài chiến tranh" này đều diễn xuất hoàn hảo, bất luận là Chu Du, Lỗ Túc, Tào Tháo hay Lưu Bị đều là nhân tài bậc nhất thời đại, họ đã diễn xuất hết mình, có thể nói là Gia Cát Lượng được đến lớp dự một "khoá huấn luyện tại chức".

Kể từ khi rời Sài Tang trở về Phàn Khẩu, Gia Cát Lượng đem toàn lực với Lưu Bị làm tốt công tác chuẩn bị tác chiến trên mặt đất. Theo sự phân nhiệm của Chu Du trong chiến lược chung, tác chiến trên sông do Đông Ngô phụ trách, tuyến thứ nhất tấn công trên bộ cũng do Đông Ngô phụ trách, quân Lưu Bị chỉ làm nhiệm vụ ở tuyến hai, là chặn đường rút của quân Tào mà thôi. Bởi thế một khi trận thủy chiến ở Xích Bích bắt đầu khua chiêng gióng trống, quân Lưu Bị sẽ lập tức di động lên phía bắc, san khi

https://thuviensach.vn

vượt qua sông Hán Thủy, các tướng Triệu Vân, Quan Vũ, Trương Phi sẽ chia làm ba ngả, để chặn đường rút của đội quân chủ lực của Tào Tháo từ Di Lăng về Hoa Dung. Lưu Bị tự nhiên chỉ còn biết nghe Chu Du phân bổ nhiệm vụ, toàn tâm sẽ làm tốt việc phối hợp. Song Gia Cát Lượng sau khi lạnh lùng quan sát tình thế toàn cục, lại đưa ra đề nghị bất đồng. Ông cho rằng nếu chỉ được giao nhiệm vụ hạng hai, sau này nếu có thắng lợi cũng chỉ thu được chiến công và chiến lợi phẩm hạng hai, như vậv tay trắng vẫn hoàn trắng tay. Huống chi với một thiểu số quân sĩ của Lưu Bị và Đông Ngô ở bờ bắc muốn đánh tan quân Tào triệt thoái, về căn bản là không thể được. Bởi thế ông ta cho rằng Lưu Bị nhân cơ hội nước đục mò cá để tranh thủ một số chiến lợi phẩm. Cứ theo lệnh của Chu Du chỉ cần hư trương thanh thế mà thôi, chẳng để tổn hại binh sĩ của mình, giữ gìn thực lực để làm những công việc cần thiết sau đó.

Gia Cát Lượng cho rằng, Giang Lăng là mục tiêu rất quan trọng song cũng là điều mấu chốt mà Tào Tháo và Chu Du cùng quan tâm, bởi thế chẳng ngại gì khích lệ Chu Du đem toàn lực đoạt lại Giang Lăng, còn mục tiêu thực của Lưu Bị là chớp thời cơ bình định các quận phía nam Kinh Châu giáp Trường Giang, để tự mình có một địa bàn đứng chân, để có thể khôi phục được Kinh Châu sau này.

5. Cuộc rút chạy chiến lược dài 500 dặm.

Năm Kiến An thứ 13 theo âm lịch ngày 22 tháng 11 vào lúc buổi chiều, gió bỗng đổi chiều, đến giờ tuất (khoảng 9 giờ tối) gió đông nam bắt đầu mạnh, mấy chục chiếc thuyền nhỏ của Hoàng Cái bắt đầu xuất phát, triển khai trận đánh ở Xích Bích sẽ quyết định thế Tam quốc ba chân vạc nay mai.

Lại nói về "trận đánh ở Xích Bích", sau khi đoàn thuyền liên hoàn bị đánh hoả công, Tào Tháo lập tức rút chạy đến doanh trại phía bắc, song thế gió rất lớn, không lâu cả trại trên đất liền cũng bị cháy. Quân sĩ trên bờ, gặp phải quân Ngô và quân Lưu Bị cùng giáp kích, đánh áp sát cơ hồ không

https://thuviensach.vn

chống lại được. Nghiêm trọng hơn nếu quân Nhạc Tiến trên bờ bị bức rút về tuyến sau, quân Tào ở Ô Lâm thông đường với Giang Lăng có thể bị cắt đứt đường về.

Bởi muốn tránh thương tổn không cần thiết, Tào Tháo quyết định không về Giang Lăng mà đổi hướng từ Hoa Dung rút thẳng về Tương Dương. Ông ta hạ lệnh Trình Dục chấn chỉnh tổ chức, thành đội tiên phong triệt thoái, Trương Liêu và Từ Hoảng tổn thất quân số không lớn, sau khi sắp xếp lại bô phòng chặn hậu ở Ô Lâm, để Tào Tháo và ban tham mưu có đủ thời gian rút về phía bắc.

Đội kỵ binh hổ báo của Tào Thuần mau chóng chi viện cho Nhạc Tiến để củng cố an toàn tuyến đường Hoa Dung. Tiếp đó ông viết thư chỉ thị cho Giả Hủ và Mãn Sủng đang cố thủ ở Giang Lăng, trực tiếp rút về Dự Châu để quân đội giao cho Tào Nhân chỉ huy, cố gắng hết sức để giữ Giang Lăng, song nếu như áp lực của liên quân Tôn - Lưu quá lớn vẫn có thể rút về Kinh Dương.

Trong đại chiến Xích Bích, Tào Tháo bị tổn thất lớn nhất phải kể đến thủy quân Kinh Châu và đội quân tiên phong của Trình Dục, quân chủ lực của Trương Liêu và Từ Hoảng do Tào Tháo thấy đại thế đã mất, sớm hạ lệnh rút lui, cho nên tổn thất không đáng kể. Trên mặt đất quân hổ báo của Tào Thuần cố thủ ở đại bản doanh, bị tổn thất lớn, quân Nhạc Tiến hộ vệ Ô Lâm và Di lăng, sau khi bị Lã Mông, Lăng Thống, Lưu Bị luân phiên đánh, cơ hồ bị diệt sạch. Song Nhạc Tiến kiêu dũng chẳng chút sợ hãi, với một số ít quân còn lại, ông ta đã dũng cảm giữ vững vị trí, hăng hái chiến đấu đến cùng, đội quân Tào Hồng bảo vệ Tương Dương, cơ hồ không có tổn thất gì. Song rốt cục bởi nguyên nhân gì Tào Tháo phải tiến hành quân đại triệt thoái suốt 500 dặm, lưu ly điên đảo mà chạy như thế?

Tam quốc chí có chép, do thủy thổ không họp, các quân đoàn bị ốm đau rất nhiều, khiến quân Tào mất dần sức chiến đấu lại thêm quân họ Viên và quân Kinh Châu bố trí ở vùng mới chiếm được, độ trung thành rất có vấn đề, khiến Tào Tháo không thể không vứt bỏ nửa phần phía bắc Kinh Châu mới chiếm được. Thực ra, điều khiến Tào Tháo phải lo lắng chính là phòng thủ phía bắc, nếu như tin chiến bại truyền lan, phía bắc vốn thuộc quân họ

https://thuviensach.vn

Viên và quân Tây Lương ắt sẽ nhân cơ hội mà manh động, thậm chí có thể phối hợp các cựu thần nhà Hán ở Hứa Đô chống lại Tào Tháo. Đến lúc ấy, mươi năm vất vả gây dựng sẽ thành bong bóng nước. Bởi thế Tào Tháo thấy trước tình hình vội chạy về trấn giữ phương bắc.

Song đường rút chạy từ Hoa Dung đến Tương Dương không dễ dàng gì. Buổi trưa ngày 23 tháng 11, trời mưa đổ rào, vùng Hoa Trung nhiệt độ hạ thấp, không khí ẩm thấp mà lạnh giá, đường đi đầy bùn lầy nhão nhoét ngựa xe rất khó qua lại. Tào Tháo phải hạ lệnh cho những binh sĩ không còn sức tác chiến ôm một bó cỏ, chạy lên trước phủ lên mặt đường, để cho đội kỵ binh của Tào Dục mới được sắp xếp lại, hộ tống Tào Tháo qua đó một cách vất vả, nghe nói đội tiên phong bậc nhất đã đến Tương Dương, nay không còn được 300 kỵ binh. Còn Trương Liêu và Từ Hoảng trên đường rút chạy cũng tổn thất không ít binh sĩ; Nhạc Tiến và Tào Thuần cơ hồ phải liều mình mà rút chạy. Cuộc rút chạy đáng sỉ nhục, sự thảm bại trên chiến trường làm mất tinh thần binh sĩ, tuy chưa bị quân địch truy kích gấp, song lòng quân dao động, khiến tướng sĩ tan tác quá nửa, tổn thất xem chừng còn nghiêm trọng hơn ở chiến trường. Đối với bản thân của Tào Tháo mà nói đây là đòn đánh nặng nề chưa từng có kể từ lúc dựng nghiệp đến giờ.

Tam quốc diễn nghĩa miêu tả, Gia Cát Lượng từng phái Triệu Vân, Trương Phi, Quan Vũ đến các địa điểm mai phục, tập kích quân Tào Tháo rút chạy, để cho Tào Tháo phải chạy thất điên bát đảo, giữa đường lại gặp phải Quan Vũ ở Hoa Dung vì nghĩa mà thả Tào Tháo, có thể nói thực khó tin và hoang đường. Thực ra đội quân Lưu Bị, tự biết thực lực có hạn, chỉ bố phòng một chỗ, về căn bản chưa từng nghĩ đến việc truy kích Tào Tháo. Đặc biệt là Gia Cát Lượng giữ lập trường bàng quan, đang tiến hành một "âm mưu xảo kế" khác là tranh thủ đoạt lấy bốn quận phía nam Kinh Châu.

6. Thâu tóm nửa phần phía nam Kinh Châu.

https://thuviensach.vn

Chúng ta có thể tin rằng, Gia Cát Lượng sau khi từ Giang Lăng trở về, đã tin chắc rằng Chu Du sẽ có thể đánh bại Tào Tháo. Bởi thế, đương khi Lưu Bị và Quan Vũ đang lo thu xếp một điểm dừng chân an toàn nhỡ chiến dịch thất bại, Gia Cát Lượng đã nghĩ đên công việc phải làm sau khi chiến thắng. Do gánh vác nhiệm vụ chiến đấu rất ít, Gia Cát Lượng nghĩ rằng nếu có thắng lợi, Lưu Bị cũng không thu được chiến lợi phẩm gì đáng kể, thậm chí có thể chỉ là vật ăn bám dưới cái ô của người khác. Bởi thế ông ta cho rằng đợi sự ban thưởng của người khác chẳng bằng tự mình đoạt lấy phần hơn.
Sau khi trận đánh Xích Bích kết thúc, vấn đề trước mắt là thu hồi các quận huyện Kinh Châu ở phía nam giáp với Trường Giang. Gia Cát Lượng đề nghị với Lưu Bị, nói với Tôn Quyền để Lưu Bị kế nhiệm làm Kinh Châu mục. Bởi Lưu Kỳ là con của Lưu Biểu, xét về nghĩa lý, Tôn Quyền đành phải đáp ứng đương nhiên, Lưu Kỳ đã là châu mục, thuận theo lẽ tự nhiên, các quận phía nam tạm thời sẽ rơi vào tay Lưu Bị quản lý.
Tiếp đó Gia Cát Lượng hy vọng Chu Du sẽ dồn sự chú ý vào vùng Kinh Châu phía bắc Giang Lăng đặc biệt là đại bản doanh mà Tào Nhân đang giữ, là Giang Lăng.
Trong hội nghị liên hợp quân sự Tôn - Lưu lần thứ nhất sau trận Xích Bích, Lưu Bị có đề nghị rằng: “Giang Lăng mà Tào Nhân đang trấn giữ, lương thực và khí giới tồn trữ rất nhiều, ắt nên lợi dụng quân Tào chưa ổn định mà nhanh chóng tấn công, nếu không một khi Tào Nhân đã ổn định được Giang Lăng, vấn đề Kinh Châu sẽ không dễ giải quyết”.
Chu Du nói: “Thưa ngài Lưu Dự Châu, ngài rất thong thuộc xứ Kinh Châu, xin hỏi có biện pháp gì chưa?”
Lưu Bị nói: “Uy tín của Tào Tháo ở Kinh Châu đã mất, không gì bằng lập tức tăng thêm áp lực, bức họ phải rút lui. Tôi sẽ phái Trương Phi dẫn 1000 binh sĩ đến giúp đỡ ngài, cũng hy vọng ngài cấp cho tôi thêm 2000 nhân mã, biểu hiện chúng ta cùng liên hợp tác chiến để tạo thêm thanh thế. Ngài từ chính diện mà tiến đánh Giang Lăng, tôi sẽ theo Hạ Thủy mà đánh vào sau lưng, tin rằng với áp lực ấy, Tào Nhân nhất định sẽ phải rút chạy”. Chu Du mau chóng đáp ứng kế hoạch của Lưu Bị, hơn nữa còn lập tức bắt tay hành động.

https://thuviensach.vn

Năm Kiến An thứ 13, vào tháng 12, mùa đông Chu Du dẫn nguyên đội quân nhân mã từng đánh Xích Bích, nhằm hướng Giang Lăng khởi động một cuộc chiến mới. Chẳng ngờ Tào Nhân không rút chạy, lại còn ngoan cố chống đỡ suốt mấy tháng trời. Quân Đông Ngô đánh trận này rất đỗi gian khổ, Chu Du tự mình chỉ huy đánh thành ở mặt chính diện, không được một chút gì, lại bị Tào Nhân mấy lần đột kích, tổn thất không ít tướng sĩ.
Mãnh tướng Cam Ninh đề nghị một kế hoạch khác là đánh vào Di Lăng, để lôi kéo đội quân Tào Nhân, tiêu giảm ý chí đề kháng của họ song cánh quân này lại bị Tào Nhân dùng chiến thuật giương đông kích tây đánh bại, cơ hồ toàn thể tan tác cả. Cam Ninh chỉ còn biết chạy thoát thân. Hai bên đối đầu hơn một năm, khiến Chu Du đau đầu không thôi.
Trong trận đánh thành rất ác liệt, Chu Du bị trúng tên ở sườn phải với vết thương nghiêm trọng. Song để cổ vũ tinh thần quân sĩ, vẫn gượng chống gậy đứng dậy, chỉ huy việc quân trong doanh trại; Tào Nhân sợ hãi trước khí thế của Chu Du, lại sợ quân du kích của Lưu Bị chặn mất đường về, bèn làm theo chỉ dẫn của Tào Tháo từ trước, vứt bỏ Giang Lăng rút chạy về Tương Dương, để chỉnh đốn lại phòng tuyến.
Vết thương của Chu Du vẫn chưa lành, lại thêm việc công bận rộn chẳng thể tĩnh dưỡng; một năm sau, vết thương càng trầm trọng, từ trần ở giữa trại doanh.
Trong thời gian hội chiến Giang Lăng, Lưu Bị và Trương Phi cùng hiệp trợ tác chiến với Đông Ngô ở phía bắc. Gia Cát Lượng thì dẫn quân sĩ của Quan Vũ và Triệu Vân, phối hợp với quân Giang Hạ của Lưu Kỳ, lấy các quận phía nam làm đại bản doanh trước mắt nam chinh bình định bốn quận là: Vũ Lăng, Trường Sa, Quế Dương và Linh Lăng.
Khi Kinh Tương bị mất, bốn quận phía nam chưa bị quân Tào chiếm lĩnh, song về nguyên tắc họ đều chịu sự chỉ huy đương thời của Lưu Tông, hướng về Tào Tháo đầu hàng.
Quận Vũ Lăng do quận trưởng bỏ chức mà chạy, Tào Tháo lệnh cho Kim Toàn là cựu thần ở đấy làm Thái thú.
Theo kế hoạch của Gia Cát Lượng, quân Quan Vũ tập kích vào Vũ Lăng và Trường Sa, quân Triệu Vân đánh vào Quế Dương và Linh Lăng.

https://thuviensach.vn

Triệu Vân khéo thi hành chính sách vừa cứng vừa mềm, Thái thú Linh Lăng là Lưu Độ sớm ra hàng.
Quan Vũ phải chiến đấu gian khổ ở Trương Sa, Thái thú ở đấy là Hàn Huyền, dựa vào thành trì hiểm trở mà cố thủ. May mà nhờ có Ngụy Diên, một tướng lĩnh ở Kinh Tương chạy về đấy trước đó, thuyết phục được người cầm đầu quân sĩ là Hoàng Trung làm phản, mới bức được Hàn Huyền ra hàng.
Hoàng Trung tên chữ là Hán Thăng, người Nam Dương rất giỏi cưỡi ngựa bắn cung, vẫn được Lưu Biểu nể trọng, bổ nhiệm làm Trung lang tướng, phụ giúp người cháu của Lưu Biểu là Lưu Bàn trụ giữ ở huyện Du thuộc Trường Sa, là giám quân các quận phía nam. Khi Tào Tháo chiếm được Kinh Tương, vẫn được làm việc, đóng đồn ở Trường Sa, hiệp trợ Thái thú Hàn Huyền. Khi quân Quan Vũ đến, Hoàng Trung ra chống trả, Quan Vũ không thắng nổi. Sau được Ngụy Diên khuyên giải, hiểu ra Lưu Biểu vẫn có ý nhường Lưu Bị nắm lấy Kinh Châu, bèn dẫn quân ra đầu hàng Quan Vũ.
Ngụy Diên tên chữ là Văn Trường người Nghĩa Dương khéo lo sĩ tốt dũng mãnh hơn người, rất được kẻ dưới kính trọng, song bạn bè thì không ưa. Trước lúc Kinh Tương bị mất, cũng từng đuổi theo Lưu Bị, song không gặp được bèn xuôi xuống Trường Sa theo về với Hoàng Trung.
Hai người này về sau đều trở thành đại tướng dưới trướng Lưu Bị.
Sau khi quận Trường Sa sát nhập vào đất của Lưu Bị, Thái thú Vũ Lăng là Kim Toàn bị cô lập, đành phải đầu hàng Quan Vũ.
Quân Triệu Vân sau khi đến được Quế Dương, Thái thú Quế Dương là Triệu Phạm thấy Triệu Vân có dáng vẻ anh hùng, làm việc có phân tấc cẩn thận, bèn có ý kết thân. Ông ta ngoài việc đã mời Triệu Vân vào thành, lại có ý đem người chị dâu goá bụa rất có nhan sắc là Phàn Thị kết nghĩa trăm năm với Triệu Vân.
Song Triệu Vân nghiêm mặt nói rằng: “Anh và tôi cùng họ Triệu, huynh trưởng của anh cũng là huynh trưởng của tôi, chị ấy cũng là chị dâu của tôi, việc này thực rất khó nghe theo”.

https://thuviensach.vn

Không ít kẻ dưới trướng cho rằng đấy là việc tốt lành, huống chi Phàn Thị vừa diễm lệ lại hiền thục, đều ra sức khuyên Triệu Vân nghe theo, thậm chí cả Gia Cát Lượng cũng có ý ấy. Triệu Vân chỉ biết nói rằng: "Phàn Thị đã hẳn là người rất xinh đẹp, song Triệu Phạm là người bị bức hàng, Quế Dương còn chưa được ổn định, Triệu Vân sao có thể bởi một mỹ nhân mà sao nhãng việc chính sự". Quả nhiên không lâu sau đó Triệu Phạm bỏ trốn, Triệu Vân đối với việc ấy chỉ lặng lẽ cười thầm.

Kẻ viết sử đời sau, đối chiếu với Quan Vũ khi theo Lưu Bị đánh dẹp Lã Bố ở Hạ Phì, có nói với Tào Tháo ngày sau phá được thành xin được cùng với người vợ của Lại tần nghi lộc Lã Bố là Đỗ Thị, kết nghĩa trăm năm với mình; nếu so với sự việc vừa rồi ở Quế Dương, Triệu Vân thực có khí chất hơn Quan Vũ nhiều.

Bốn quận nam Kinh Châu đã về cả tay Lưu Bị, tin tức truyền đến tai Tôn Quyền và Chu Du, song lúc đó chiến sự ở Giang Lăng đang ác liệt, huống chi bản thân Lưu Bị cũng vẫn ở Di Lăng hiệp trợ với quân Đông Ngô, Tôn Quyền và Chu Du cũng đành tạm giương mắt mà nhìn, song sau khi chiến sự ở Giang Lăng kết thúc, Tôn Quyền lập tức bổ nhiệm Chu Du làm Thái thú Nam quận, Trình Phổ làm Thái thú Giang Hạ, công khai biểu lộ Lưu Bị trả lại Nam quận cho mình; dễ thấy rõ được rằng cả Tôn Quyền và Chu Du, đối với việc Lưu Bị thâu tóm bốn quận phía nam về tâm lý cũng khá bất bình.

Nghiêm chỉnh mà nói trong cuộc chiến Xích Bích, quân Tào Tháo và Tôn Quyền xét về thắng thua ít chênh lệch nhau, quân nam chinh của Tào Tháo tuy bị đánh bại triệt để song tổn thất thực sự không nhiều chỉ mất một ít lãnh địa Kinh Châu mới chiếm được mà thôi.

Trái lại Đông Ngô tuy giành được đại thắng ở Xích Bích song lại tổn thất không ít trong chiến dịch Giang Lăng sau đó, đặc biệt là thiên tài quân sự Chu Du bị trọng thương, dẫn đến cái chết sau này, mà sau chiến thắng chỉ thu được ba quận huyện ở Kinh Châu, thực ra cái được không bù nổi cái mất.

Kẻ thu được nhiều lại là Lưu Bị, tuy sau này bị bức phải trả một phần Nam quận, song theo như kế hoạch của Gia Cát Lượng nhân cơ hội thâu tóm bốn

https://thuviensach.vn

quận ở phía nam chẳng những hồi sinh sự nghiệp của mình, hơn nữa có được cơ sở rất quan trọng để sau này tranh đoạt thiên hạ.

*

* *

Lời bình của Trần Văn

Binh pháp Tôn Tử của Ngô Khởi được các nhà lịch sử học công nhận rằng, về tính quan trọng gần như cuốn sách kinh điển nổi danh binh pháp Tôn Tử. Hơn nữa về mặt thực tế Ngô Tử binh pháp so với cuốn binh pháp Tôn Tử thì cụ thể mà có sức thuyết phục hơn.

Thiên liệu cố trong Ngô Tử binh pháp có viết: "Kiến khả nhi tiến", cho thấy tình huống tấn công, lại nói "Trị nan nhị thoái", cho thấy cách xem xét tình hình cụ thể mà đề ra phương án tiến thoái.

Ông ta cho rằng có 8 tình huống, chẳng cứ xem quẻ được cát hay hung, lập tức có thể tiến công ngay:

1. Gió lạnh rất dữ lại hành quân lúc còn sớm chẳng kể gian nan, tạo ra sự vất vả cho quân lính.

2. Mùa hè nóng gắt, hành động vội vàng, không để ý đến đói khát, miễn cưỡng hành quân đường dài.

3. Trường kỳ tác chiến, lương thảo không đủ, nhân dân oán giận, quân sự liên tục phát sinh những bất lợi, quan chỉ huy chẳng có cách ngăn chặn được việc ấy.

4. Vật tư, lương thảo thiếu thốn nghiêm trọng, lại gặp mùa mưa lớn, đã khó khăn lại càng thêm khó khăn.

5. Binh lực nắm tình hình cụ thể không được nhiều, đa số thủy thổ bất phục, nhân mã sinh bệnh nhiều, lại thiếu bổ sung kịp thời.

6. Hành quân đường dài, binh sĩ mỏi mệt mà lo sợ, thiếu tinh thần, chẳng ăn no, chỉ nghĩ đến việc nghỉ ngơi.

7. Quan chỉ huy chẳng có uy quyền, tướng sĩ thi a dua quân tâm phân tán, vẫn bị kẻ địch quấy rối mà kinh hãi lại chẳng có quân tiếp viện.

8. Việc phòng ngự không được tốt, doanh trại lộn xộn, hoặc đã vào đến giữa chừng đoạn đường nguy hiểm.

https://thuviensach.vn

Đối với tình hình chẳng thể công kích, Ngô Khởi cũng đưa ra những điều rất rõ ràng:

1. Đất đai rộng lớn nhân khẩu dồi dào, đời sống no đủ.

2. Đức vua yêu thương dân lành, lấy đức điều hành, rất được nhân dân yêu mến và ủng hộ.

3. Thưởng phạt nghiêm minh, hành động hợp với thời cơ.

4. Binh lực đông đảo, sức tác chiến mạnh mẽ, vũ khí tinh nhuệ.

5. Có nước láng giềng hoặc nước lớn làm hậu thuẫn giúp đỡ.

Xét kỹ những điều ấy mà tiến hoặc thoái cho thích hợp. Lấy đó mà xem xét Tào Tháo và Tôn Quyền trong trận Xích Bích, ai thắng ai thua đã là việc rõ ràng vậy.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương VIII

TRANH GIÀNH BÁ QUYỀN Ở KINH CHÂU

heo sử liệu ghi chép, chuyện "mượn Kinh Châu" khi truyền đến phương bắc.

Tào Tháo đang viết chữ, để bút rơi xuống đất.

Sự liên hợp của Tôn - Lưu, đã khiến cho Tào Tháo không thể không thấy hùng tâm thông nhất Trung Quốc của mình đã chết.

1. Ngoài mặt thì quân tử trong bụng thì ngấm ngầm.

Ở trận Xích Bích thế lực của Tào Tháo bị đuổi khỏi lưu vực Trường Giang, hy vọng thống nhất Trung Quốc trong một thời gian ngắn trở nên vô vọng. Song hai bên Tôn - Lưu vừa thắng trận, lại bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn tranh giành với nhau.

Sau khi chiến dịch Giang Lăng kết thúc, chính quyền Giang Đông của Tôn Quyền càng được củng cố. Đối với việc Lưu Bị nhân cơ hội mà đánh chiếm Nam quận vẫn thường bất mãn, song bởi sợ Tào Tháo nhân mâu thuẫn của hai bên Tôn Lưu mà lại kéo đến xâm lược, Tôn Quyền chưa có hành động gì can thiệp cụ thể, chỉ lập tức bổ nhiệm Chu Du làm Thái thú Nam quận, tổng binh trấn thủ Giang Lăng, Trình Phổ làm Thái thú Giang Hạ biểu thị ý đồ tích cực chiếm Kinh Châu.

https://thuviensach.vn

Về phía Lưu Bị cũng không vừa, bởi Lưu Kỳ là Thái thú Kinh Châu, Lưu Bị vẫn giữ lý lẽ mà cai quản các vùng đất ở Nam quận, theo đề nghị của Gia Cát Lượng, Lưu Bị dâng thư lên triều đình; cử Tôn Quyền làm Xa kỵ tướng quân, giữ chức Từ Châu mục biểu thị hy vọng rõ ràng Tôn Quyền sẽ phát triển sự nghiệp ở đông bắc.

Song Tôn Quyền cũng chẳng kém, theo đề nghị của Chu Du và Lỗ Túc, chuyển hướng phát triển xuống Lĩnh Nam, rất mau chóng chiếm được Giao Châu và một phần Quảng Châu, cùng với bốn quận phía nam Kinh Châu, tạo thành thế bao vây từ hai phía đông và nam.

Hai bên đối đáp nhau, ngoài mặt tuy vẫn duy trì phong độ quân tử, lấy lễ mà tiếp đãi, song ngấm ngầm thủ đoạn với nhau sâu sắc hơn.

Lúc ấy đại tướng quân Tào là Lôi Tư làm binh biến ở quận Lư Giang, bị Hạ Hầu Uyên đánh phá, đành đem mấy vạn quân theo về với Lưu Bị, khiến quân lực của Lưu Bị càng thêm mạnh, Tôn Quyền muốn động binh cũng chẳng phải dễ dàng gì.

Kẻ chịu nhiều gian khổ nhất phải kể là Lỗ Túc. Chu Du trong chiến dịch Xích Bích, đã thấy Lưu Bị mau chóng khuyếch trương, có ý lo ngại, sau trở thành lãnh tụ của phái Chim Ưng ngăn cản thế lực của Lưu Bị. Bởi thế duy trì quan hệ Tôn - Lưu, chỉ còn một mình Lỗ Túc đơn thương độc mã. Song Lỗ Túc là người cứng cỏi, giữ vững nguyên tắc, ông ta không vì tình thế thay đổi mà chán nản, lại càng cố gắng dung hoà ý kiến đôi bên. Lúc ấy người duy nhất có thể giúp đỡ, an ủi ông ta một chút chính là Gia Cát Lượng.

Gia Cát Lượng tuy quan tâm lấy trận doanh làm cơ bản sinh tồn mà hăng hái khuyếch trương, song "thân Ngô chống Tào" là quốc sách cơ bản rất quan trọng của ông ta, cho nên ông ta cũng không muôn thấy hai bên Tôn - Lưu đổi bạn thành thù, cho nên cô gắng hết sức để hoà hợp thuyết phục, sưutầm công thức chung mà hai bên cùng có thể tiếp thu.

Vấn đề quan trọng hàng đầu lúc này lại là chuyện Lưu Kỳ ngã bệnh từ trần. Theo sách lược của Gia Cát Lượng, các quận huyện và tướng lĩnh phía nam Kinh Châu, cùng tuyên thệ ủng hộ Lưu Bị kế nhiệm chức Kinh Châu mục. Lưu Bị cũng nhân cơ hội này mà đóng dinh ở Du Giang Khẩu (nay là tỉnh

https://thuviensach.vn

Hồ Bắc), đổi tên là quận Công An, tạm thời là trung tâm điều hành của Kinh Châu. Sau việc này, Tôn Quyền càng không yên tâm, Chu Du ở Giang Lăng cũng triển khai tư thế sẵn sàng can thiệp quân sự. Lỗ Túc phải vội vàng tìm gặp Gia Cát Lượng, hy vọng hai bên tiến hành thương lượng, cho Tôn Quyền và Chu Du yên tâm, để tránh một cuộc xung đột không cần thiết xảy ra.

Gia Cát Lượng cũng không muốn hai bên trở mặt, bởi thế cố thuyết phục Lưu Bị, mềm dẻo để đạt lợi ích thực tế, thừa nhận Nam quận thuộc quyền cai quản của Tôn Quyền, song trước mắt tạm thời cho Lưu Bị mượn đất ở. Nói cách khác, Chu Du trở thành Thái thú Nam quận trên danh nghĩa, song Tôn Quyền cũng phải thừa nhận địa vị của Lưu Bị ở Công An.

2. Đối kháng - Hoà đàm - Mỹ nhân kế.

Vào giai đoạn này, ở những dinh sở cũ của Lưu Biểu tại bắc Kinh Châu, theo lời hiệu triệu của Hoàng Trung và Ngụy Diên, theo nhau ly khai Tào Nhân ở Tương Dương thành, vượt qua vùng Giang Lăng thuộc Chu Du, về nam đi theo Lưu Bị, khiến cho quân thế của Lưu Bị mạnh lên không ít.

Để tăng cường quan hệ Tôn - Lưu, Lỗ Túc chủ trương hai bên qua hôn nhân mà thêm gắn bó. Bởi vợ cả của Lưu Bị là Cam phu nhân mới từ trần, Ngô Quyền được sự đồng ý của Thái phu nhân, đem người em gái chưa đến 20 tuổi gả cho Lưu Bị đã 49 tuổi, để ổn định quan hệ chính trị giữa hai bên. *Tam quốc chí* có chép về việc này: “Tôn Quyền có ý giao hảo, đem em gái gả cho Lưu Bị”.

Em gái của Tôn Quyền, “Tam quốc diễn nghĩa” gọi là Tôn Nhân, có khi còn gọi là Tôn Thượng Hương. Nghe nói người con gái ấy cũng di truyền tinh thần thượng võ của phụ huynh. Tuy lớn lên khá xinh đẹp, song cá tính cứng cỏi, năm gần 20 tuổi vẫn chưa xuất giá (ở xã hội cổ đại Trung Quốc đã kể là cao số) gặp được Lưu Bị là khách anh hùng, kể như là sự phối hợp tuyệt đẹp, song cuộc hôn nhân chính trị này lại không có hạnh phúc. Sau thời

https://thuviensach.vn

gian Lưu Bị vào đất Thục, Tôn Quyền mang Tôn phu nhân về đất Ngô, còn chuẩn bị mang theo A Đẩu là con trưởng của Lưu Bị, may mà Triệu Vân, Trương Phi chặn đường thủy, cứu được A Đẩu. Song quan hệ liên minh Tôn - Lưu đến đây cơ hồ như chấm dứt.

Bởi ổn định việc điều hành ở nam Kinh Châu, Lưu Bị bổ nhiệm Gia Cát Lượng là Trung lang tướng, đốc lý các quận Linh Lăng, Quế Dương, Trường Sa. Gia Cát Lượng chỉ huy ở trung tâm, đặt đại bản doanh ở Lâm Trưng (nay thuộc tỉnh Hồ Nam), Lâm Trưng ở giữa ba quận, thuận tiện giao thông qua lại. Vai diễn của Gia Cát Lượng lúc ấy, cũng giống như Tiêu Hà thời kỳ ở Hán Trung và Quan Trung, chủ yếu ở việc lo liệu tích trữ lương thảo, đáp ứng nhu cầu của Lưu Bị.

Ở phía nam bốn quận này, có một số dân tộc thiểu số sinh sống, ghi chép của quan phủ thường gọi là Man tộc. Từ thời Tần Hán trở lại, triều đình đặt quận huyện thống trị ở đó; bởi "trời thì cao mà hoàng đế thì xa", các quan lại ở đây đã bóc lột dân lành một cách tàn khốc thậm chí còn tàn sát hàng loạt khi họ chống lại. Thù hận chất chồng, những dân tộc thiểu số này thường đứng lên đấu tranh vũ trang, tạo thành sự bất bình.

Các quan lại hành chính cũ thường nói đến pháp trị, nghiêm khắc trừng trị bạo loạn, song nhìn chung vẫn loạn lạc triền miên, chỉ trấn áp được nhất thời mà không thể chữa được gốc bệnh. Gia Cát Lượng sau khi tiếp quản ba quận phía nam đã thay đổi tác phong; "Tam quốc chí" có chép, ông ta lấy thái độ khoan dung, dùng chính sách "phủ dụ" đối với "Man tộc", làm cho cục diện hỗn loạn mau chóng được bình ổn lại. Trong "Long Trung Sách" có nhắc đến "Nam phủ di việt", chính sách đó bước đầu được thực hiện cụ thể ở đây.

Năm Kiến An thứ 15, Lưu Bị đã ổn định được chính quyền ở Công An, song Chu Du đóng đồn ở Giang Lăng gần đó, không nghi ngờ gì là một áp lực lớn đối với Lưu Bị; phát triển lên bắc thì chẳng thể được, về phía nam hoặc tây thì đều vấp phải Chu Du; bởi thế muốn đến Giang Đông thương lượng với Tôn Quyền, hy vọng sát nhập Giang Lăng vào vùng đất mà Lưu Bị cai quản, đấy chính là sự kiện lịch sử gọi là "mượn Kinh Châu".

https://thuviensach.vn

Gia Cát Lượng thấy tâm lý Lưu Bị bất an, thể hiện rất rõ ràng, huống chi quy hoạch của "Long Trung Sách" bước tiếptheo là tây tiến sang Ích Châu. Song vướng nỗi Chu Du đang trấn thủ ở Giang Lăng, tất cả kế hoạch về căn bản không có khả năng thực hành. Lưu Bị phải đích thân đến Đông Ngô đàm phán, tựa hồ rất chi nguy hiểm song ông ta cũng chưa tìm thấy phương pháp gì cụ thể để giải quyết, Lưu Bị và Tôn Quyền ít ra cũng là chỗ thân thiết, nếu như việc giao thiệp có thành công ở mức nào, Gia Cát Lượng cũng chưa lường hết, cho nên ông ta chỉ có thể "khuyến cáo" về phương thức, hy vọng Lưu Bị sẽ xem xét cẩn thận.

Thái độ của Lưu Bị lại là khá cương quyết; ông ta cho rằng Tôn Quyền thực ra vẫn đau đầu với phương bắc, bị Tào Tháo uy hiếp, Tôn Quyền vẫn muôn có sự viện trợ, cho nên không cho rằng Đông Ngô sẽ đưa ra những điều "bất lợi" cho hành động của mình. Gia Cát Lượng tuy trong bụng không yên tâm, cũng không thể cản trở nổi ông ta, đành gửi gắm cả ở viên tùy tùng, dặn có chuyện gì phải tìm ngay Lỗ Túc, đối với sự phản ứng của Chu Du, phải luôn đặc biệt chú ý.

Lưu Bị một mình hội kiến với Tôn Quyền ở Kinh Khẩu (thuộc tỉnh Giang Tô) tuy đã thành thân thích song hai vị hào kiệt này mới lần đầu giáp mặt, đều không tránh khỏi có ý ngưỡng mộ nhau; Tôn Quyền lấy lễ thủ trưởng châu quận mà khoản đãi Lưu Bị.

Không như Gia Cát Lượng trù liệu, khi Lưu Bị đề xuất vấn đề mượn Kinh Châu, Tôn Quyền sẽ lập tức phản ứng; ông ta không dễ từ chối trước mắt, đành đẩy vấn đề về phía Chu Du. Giang Lăng là nơi mà Chu Du đã liều mình cướp được, nên để ông ta chuyển giao Giang Lăng, ít ra cũng phải để ông ta đồng ý một cách tình nguyện. Bởi thế đáp lại yêu cầu mà Lưu Bị đưa ra, Tôn Quyền đã ủy thác cả cho Chu Du.

Chu Du khi nghe Tôn Quyền nói về việc ấy tự nhiên kiên quyết phản đối; ông ta còn lập tức đề nghị với Tôn Quyền rằng:

"Lưu Bị có tư thế kiêu hùng, mà lại có Quan Vũ, Trương Phi như hổ như gấu, ắt chẳng thể ở vị trí luồn cúi người khác lâu dài. Bởi thế, tôi cho rằng tốt nhất là cầm chân Lưu Bị ở Đông Ngô, ban cho ông ta cung thất đẹp nhất, cấp cho ông ta nhiều mỹ nữ giỏi múa hát để làm vui tai mắt. Lưu Bị

https://thuviensach.vn

lâu ngày xa cách Quan Vũ và Trương Phi khiến những người ấy không gắn bó nữa, Chu Du tôi có thể nhân cơ hội ấy thu lại bốn quận phía nam. Nếu như đưa Giang Lăng cho Lưu Bị để ba người này tụ họp ở đấy, sợ rằng giống như Giao Long gặp mưa lành, cuối cùng chẳng chịu ở trong ao nữa".
"Tam quốc diễn nghĩa" miêu tả Chu Du dùng em gái Tôn Quyền để giam lỏng Lưu Bị, kỳ thực đại khái là phong tỏa mà dần dần làm cho hủ bại. Tôn phu nhân khi theo chồng về đất Công An, Chu Du về căn bản không thể hiện ý kiến gì; "Tam quốc chí" có chép, việc đem em gái ra để củng cố tình thân đôi bên và Chu Du có đề nghị ra sao, chẳng qua là khẩu khí của phái Diều Hâu mà thôi, còn trong bụng ông ta cũng đã rõ, Tôn Quyền nặng về nhìn nhận đại cục chẳng thể nhân khả năng này mà phá hoại sách lược "đoàn kết".
Song Tôn Quyền cho rằng liệu định của Chu Du cũng cao kiến; ông ta triệu tập đại diện của phái Diều Hâu là Thái thú Lã Phạm và đại diện phái Bồ Chu là Lỗ Túc cùng thương nghị. Lã Phạm chủ trương giam lỏng Lưu Bị cũng giống như đề nghị của Chu Du. Lỗ Túc thì lấy đại cục "cùng chống Tào Tháo" làm xuất phát điểm, cho rằng có thể đưa Giang Lăng cho Lưu Bị, để cùng hợp lực mà phòng ngự tốt hơn với phương Bắc".
Lỗ Túc lại nói với Tôn Quyền rằng: "Tướng quân là bậc anh hùng cái thế, song thực lực của Đông Ngô chúng ta về căn bản chẳng thể so với Tào Tháo, huống chi Kinh Châu vừa mới chiếm được, chúng ta còn chưa có ân huệ gì với trăm họ Kinh Châu, chẳng bằng cứ để cho Lưu Bị vỗ yên họ, ổn định tình thế Kinh Châu, cộng đồng đế kháng Tào Tháo, đấy chẳng phải là có lợi lắm ư?".
Sau đó không lâu, Lưu Bị khẩn khoản xin về Công An, Tôn Quyền không thể giữ mãi, phải chuẩn bị tiệc lớn đưa chân; còn về chuyện mượn Kinh Châu, cứ tạm thời gác lại sau. Cuốn "Sơn dương công tải ký" có chép:
Lưu Bị sau khi giáp mặt với Tôn Quyền, trở về nói với tùy tùng rằng: "Xa kỵ tướng quân Tôn Quyền khoảng thân mình thì dài mà chân thì ngắn loại người như thế thì khó một mình mà thuyết phục nổi ông ta, chúng ta hãy mau chân mà chạy cho thoát thôi!".

https://thuviensach.vn

3. Tất cả đều xem Ích Châu là miếng mồi ngon.

Chu Du thấy thế lực của Lưu Bị mau chóng bành trướng, Tôn Quyền lại thiếu sách lược lôi kéo hữu hiệu, trong lòng không yên, mấy quận nam Kinh Châu muốn thu hồi lại, đã không thể được; bởi thế ông ta đề nghị với Tôn Quyền, xuất phát từ Giang Lăng mà đánh lấy Ích Châu, lại từ hai phía đông tây mà giáp kích nam Kinh Châu, như thế thế lực của Lưu Bị sẽ mắc vào giữa cạm bẫy.

Ông ta nói với Tôn Quyền rằng: "Tào Tháo sau khi thất bại ở Xích Bích, uy tín đã mất đi, đành phải ngồi yên ở phía bắc, trong một thời gian ngắn chẳng thể động binh xuống phía nam; bởi thế đây là cơ hội rất tốt để chúng ta thu được cả vùng đất phía nam giáp với Trường Giang. Vùng đất Ích Châu phía tây, lãnh chúa là Lưu Chương vốn nhu nhược, chẳng thể tự giữ mình, xin hãy để tôi và Phấn uy tướng quân Tôn Du cùng tiến quân đoạt lấy đất Thục, sau khi được Thục sẽ tiến lên phía bắc đoạt lấy Hán Trung, thôn tính Trương Lỗ, nếu có thể kết thân với Mã Siêu ở Quan Trung, có thể nhờ đó mà tranh thiên hạ với Tào Tháo ở xứ bắc".

Tôn Quyền bỗng thấy vấn đề rất rõ ràng, mục tiêu của Chu Du trong sách lược này là áp chế Lưu Bị, song ông ta rất phục chí hướng lớn lao và khí phách của Chu Du, mau chóng phê chuẩn kế hoạch này, còn đề nghị Chu Du khẩn trương tiến hành việc chuẩn bị. Do vết thương của Chu Du chưa lành, bèn lệnh cho Tôn Du dẫn thủy quân đến trước đóng đồn ở Hạ Khẩu.

Nhưng Lỗ Túc vẫn cương quyết cho rằng làm thế không được; tiến công Ích Châu nếu không được Lưu Bị giúp đỡ, nhỡ tạo thành xung đột, quân viễn chinh Đông Ngô sẽ rơi vào thế đỡ địch ở sau lưng, thực là rất nguy hiểm. Huống chi một khi xung đột với Lưu Bị, kẻ rất vui mừng hẳn là Tào Tháo ở phương bắc. Nếu Tào Nhân tranh thủ thời cơ từ Tương Dương đánh xuống, Giang Lăng có thể không giữ vững được.

Tôn Quyền nghĩ cũng phải, liền viết một phong thư, ước hẹn với Lưu Bị cùng đánh Ích Châu; trong thư có viết:

https://thuviensach.vn

Mễ tặc Trương Lỗ (hậu duệ của phái Trương Thiên Sư, vẫn xưng là đạo giáo năm đấu gạo) xưng vương ở đất Bá Thục, Hán Trung, làm tai mắt cho Tào Tháo hiện mưu toan chiếm Ích Châu. Lãnh chúa Ích Châu là Lưu Chương, yếu kém về võ bị, sợ khó tự giữ mình được. Nếu Ích Châu rơi vào tay Tào Tháo, Kinh Châu ắt sẽ nguy hiểm. Bởi thế, tôi nghĩ nên sớm ra tay, tiến đánh Lưu Chương, sau sẽ trấn áp Trương Lỗ, nếu nối liền được Giang Đông, Kinh Châu, Thục Hán, dẫu có đến 10 Tào Tháo, cũng chẳng phải bận tâm nữa.

Việc đoạt lấy Ích Châu, là mục tiêu thứ hai rất quan trọng trong *Long Trung Sách*, rõ ràng chẳng thể nhường cho Đông Ngô. Lưu Bị và Gia Cát Lượng nhận được lá thư ấy đều rất đau đầu buốt óc. Huống chi Tôn Quyền tuy mời mọc khách khí, thực ra ý tứ khẩu khí lộ rõ ý muốn cưỡng đoạt.

Gia Cát Lượng đề nghị với Lưu Bị, với tình hình như vậy thái độ càng phải cứng rắn; chỉ có như thế mới có thể triệt để ngăn chặn dã tâm của Tôn Quyền và Chu Du.

Bởi vậy Lưu Bị lập tức viết một lá thư trả lời Tôn Quyền:

Ích Châu là vùng đất nhân dân giàu có, địa thế hiểm trở, Lưu Chương tuy nhu nhược, cũng đủ tự giữ mình. Trương Lỗ xảo trá, chưa hẳn đã tận tâm với Tào Tháo. Nay vội vàng lấy sức mạnh mà tiến đánh Thục Hán, riêng việc vận chuyển lương thực, vạn dặm xa xôi, hiển nhiên là gian khó trùng trùng. Nghĩ rằng dễ dàng đánh thắng trong cuộc chiến tranh này mà không phải hy sinh rất nhiều quân lực; ngay đến Tôn Vũ và Ngô Khởi với thiên tài quân sự như vậy cũng không làm nổi.

Trước mắt Tào Tháo vẫn còn nuôi dã tâm, khinh nhờn cả hoàng đế, song ít ra ông ta vẫn phụng mệnh thiên tử, có danh nghĩa thay mặt triều đình. Tuy có không ít người cho rằng Tào Tháo sau thất bại ở Xích Bích, đã chịu náu mình không còn đủ ý chí thống nhất thiên hạ. Thực ra phán đoán như vậy là sai lầm, Tào Tháo đã có hai phần ba thiên hạ, có thể tin rằng không lâu nữa, ông ta nhất định khuyếch trương thế lực đến tận Thượng Hải, lại thách đấu với Đông Ngô, sao có thể ngồi ở đất bắc mà đợi cái già kéo đến nhỉ? Nay chúng ta cùng thề sát phạt lẫn nhau như vậy, ắt sẽ bị Tào Tháo lợi dụng,

https://thuviensach.vn

khiến kẻ địch lại tìm được nhược điểm của chúng ta, bởi thế tôi cho rằng kế hoạch đánh Thục không bao giờ chấp nhận được.
Tôn Quyền chẳng dễ bị thuyết phục như thế; ông ta lệnh cho Tôn Du đang đóng đồn ở Hạ Khẩu bắt đầu sắp xếp nhân mã, dự bị để sắp tới sẽ nhảy vào cuộc.
Lưu Bị không chịu kém, ông ta lệnh cho Quan Vũ đóng đồn ở gần Giang Lăng, Trương Phi đóng đồn ở Tỉ Quy, Gia Cát Lượng tiến quân đến đóng ở Nam quận, còn Lưu Bị cũng tự mình kéo đến Sàn Lăng, hơn nữa còn cho người đến nói với Tôn Quyền rằng:
“Lưu Bị tôi với Lưu Chương cũng là hoàng tộc, xét về lý phải cùng phò giúp triều đình, nay Lưu Chương đắc tội với xung quanh, Lưu Bị tôi cũng có phần trách nhiệm, bởi thế hy vọng ngài hãy nể mặt tôi mà tha thứ cho hắn, nếu không tướng quân cứ kiên quyết đánh Ích Châu, Lưu Bị tôi đành phải vào nơi núi sâu làm kẻ ẩn dật cũng bởi việc này, để khỏi thất tín với thiên hạ”.
Hiển nhiên đấy là “tối hậu thư” vừa mềm vừa cứng, một mặt cầu xin Tôn Quyền, buông tha cho Lưu Chương, một mặt khác cũng biểu thị đầy đủ, nếu như Tôn Quyền cứ ương ngạnh không nể mặt mình, sẽ cho ông ta biết mình cũng ương ngạnh đáo để. Thái độ cứng rắn ấy của Lưu Bị đã đặt Tôn Quyền trước một sự lựa chọn, còn chưa rõ tình huống sẽ ra sao, đành phải lệnh cho Tôn Du đình chỉ mọi hành động chuẩn bị.

4. Chu Du từ trần, Lỗ Túc tiếp nhiệm.
Đương khi quan hệ giữa Đông Ngô và Lưu Bị rất căng thẳng, Quan Vũ gây áp lực ở Giang Lăng, làm cho Giang Lăng càng phải tăng cường phòng thủ, Chu Du đang dưỡng bệnh đành phải gượng đứng dậy, từ kinh thành vội đến Giang Lăng. Chẳng ngờ mới đến giữa đường, nhọt tên vỡ ra, chết ở Ba Lăng (thuộc tỉnh Hồ Nam), thiên tài quân sự một thời cuối cùng cũng đành phải nuốt hận.

https://thuviensach.vn

“Tam quốc diễn nghĩa” tô vẽ thêm, Chu Du và Gia Cát Lượng luôn tranh giành nhau, đã lấy “Tam chí Chu Công Cẩn” để miêu tả cái chết của Chu Du, bầy đặt ra rằng Chu Du vốn có tâm địa nhỏ nhen, còn Gia Cát Lượng thì có trí tuệ dự trắc cao xa, thực ra đều không dựa vào một chút sử liệu nào.

Dẫu là đấu trí hoặc đấu lực, Chu Du chưa từng đọ cao thấp với Gia Cát Lượng; nghiêm chỉnh “vai phụ” chưa đủ tư cách để vượt qua “minh tinh màn bạc siêu hạng” như Chu Du. Thậm chí có thể nói nếu không có sự ưu đãi đặc biệt của Lỗ Túc và Chu Du, Gia Cát Lượng trong công tác ngoại giao liên hợp trận tuyến Tôn - Lưu, có thể đã không được thuận lợi như vậy. Chu Du lúc đầu vẫn ủng hộ Lưu Bị, song ở chiến dịch Giang Lăng, thái độ của ông ta rất thay đổi. Có thể là trong chiến dịch Giang Lăng, phía Đông Ngô tổn thất rất nặng còn Lưu Bị lại là ngư ông mò cá, nhân cơ hội mà chiếm được một vùng đất rộng lớn của bốn quận phía nam, khiến ông ta có tâm lý bất thường. Huống chi tự mình lại mang trọng thương, vẫn chẳng thể có chuyển biến tốt, khiến ông ta trong lòng lúc nào cũng bị một áp lực lớn, về mặt suy nghĩ có khuynh hướng chết cứng. Hơn nữa ông ta mang trọng trách phòng thủ quốc gia, đối với thế lực Lưu Bị mau chóng bành trướng từ chỗ không có gì, không thể không cảnh giác; bởi thế, sau trận Xích Bích, Chu Du thay đổi thái độ để đối phó tích cực với sự phát triển lực lượng của Lưu Bị.

Song trước lúc ra đi vào cõi vĩnh hằng, Chu Du vẫn lấy lý trí để dằn tình cảm của mình; ông nhận thức sâu sắc rằng uy hiếp lớn nhất với Đông Ngô vẫn là Tào Tháo, nếu chẳng có sự giúp đỡ của Lưu Bị, Đông Ngô sẽ chẳng thể đơn độc chống lại Tào Tháo, hơn nữa sẽ phải trả giá nghiêm trọng. Bởi thê ông viết một lá thư vĩnh biệt gửi lại cho Tôn Quyền, tiến cử người bạn thân thiết của ông, có lập trường vững vàng đủ đối phó được với Lưu Bị, sẽ nối tiêp nhiệm vụ của ông, đó là Lỗ Túc. Ông ta viết rằng:

Đương khi thiên hạ đang giữa thế cờ lớn, đầy xung đột và căng thẳng, cũng là lúc tôi ngày đêm lo lắng muốn đem hết tâm lực, vì sự an toàn của quốc gia mà sớm quy hoạch được tốt nhất, nay tôi xem Tào Tháo là kẻ địch, Lưu Bị thì ở Công An gần kề với Giang Lăng, trăm họ còn chưa theo về với ta,

https://thuviensach.vn

tình thế chưa ổn định, rất nên lấy bậc đại hiền lương tướng mà vỗ yên họ. Lỗ Túc đủ tài chí để làm công việc ấy, xin được cho ông ta thay tôi kế nhiệm chức vụ. Chu Du tôi số mệnh có hạn chẳng thể hầu hạ tướng quân nữa, chỉ có một ý cuối cùng này bày tỏ với tướng quân mà thôi.

Lá thư này lộ rõ tấm lòng lo nước quên thân của Chu Du; ông ta có chí lớn, không chịu bó mình trong sự hạn chế vốn có của ý thức cũ, nỗ lực tìm một người thích hợp nhất với lợi ích quốc gia. Qua đấy có thể thấy Chu Du đích xác là một nhân vật anh hùng thực có khí chất.

Tôn Quyền nhận được tin buồn về Chu Du, bỗng khóc ầm lên. Ông ta nói với các đại thần rằng: "Chu Công Cẩn là chỗ dựa của ta, nay bỗng nhiên ra đi, ta còn dựa vào ai sau này nữa?". Ông ta thuận theo đề nghị của Chu Du bổ nhiệm Lỗ Túc làm Đô đốc trấn thủ Giang Lăng.

Chu Du khi tạ thế mới có 36 tuổi.

Tôn Quyền khi mới kế nhiệm ở Giang Đông, do tuổi còn trẻ lại từ con đường văn nghiệp xuất thân, một số tướng lĩnh cũ, vẫn có ý xem thường, khi yết kiến thường qua loa cho phải lệ mà thôi, chỉ có Chu Du ở vị trí một Đô đốc, vẫn giữ quân lễ long trọng để biểu thị trung thành với lãnh tụ trẻ tuổi ấy, khiến tính hợp pháp và tính uy quyền của Tôn Quyền chỉ trong thời gian ngắn đã được đề cao.

"Giang biểu truyện" có chép, lúc mới đầu lão tướng Trình Phổ đối với Chu Du còn trẻ tuổi mà sớm được cất nhắc vào vị trí lớn thường bất mãn, cố ý tỏ thái độ ngạo mạn; song Chu Du không kể đến, lại còn biểu hiện sự khiêm tốn trước mặt Trình Phổ, khiến cho Trình Phổ vốn ngoan cố cuối cùng không thể không cảm phục, hơn nữa còn nói với mọi người rằng: "Tiếp xúc với Chu Công Cẩn, như được uống rượu ngon, đặc biệt lúc mới uống chưa cảm thấy rõ, song uống rồi thì càng say càng thích khẩu".

Tào Tháo khi ở Ký Châu, vẫn thường nghe Chu Du tài hoa hơn người, đối với người thì khiêm tốn lễ độ, bèn phái Tưởng Cán, một người tài ở đất Cửu Giang giỏi ăn nói hùng biện, lấy tình riêng mà đến du thuyết Chu Du, sớm quy phục về với triều đình.

Chu Du với Tưởng Cán là bạn chăn trâu đánh đáo, nghe tin Tưởng Cán đến, lập tức ra tận ngoài cửa đứng đón, lại mỉm cười bảo: "Tử Ký (tức Tưởng

https://thuviensach.vn

Cán) sao phải khổ sở bôn ba là vậy, chắc đang làm thuyết khách cho Tào Tháo chứ gì?”
Tưởng Cán nói: “Sau khi khôn lớn, chúng ta mỗi người một đường, xa xôi cách trở tuy thường nghe danh Công Cẩn, mà không gặp được một lần, khó thấy cơ hội, nay mừng được gặp sao cứ nhất định xem là thuyết khách nhỉ?”.
Chu Du cười bảo: “Tôi tuy chẳng hiểu được thanh âm ngoài tiếng đàn, song cũng tạm hiểu được tiếng đàn nói gì vậy!”.
Thế rồi chủ khách cùng vào trong quân trướng thưởng thức rượu thịt. Sau khi ăn, Chu Du nói với Tưởng Cán: “Tôi đang có việc gấp phải đến họp, chẳng thể ngồi tiếp ông, đợi khi họp về sẽ cùng hàn huyên; ông có thể tự do tùy tiện dạo chơi đâu đó”.
Nói xong để Tưởng Cán ở lại, còn mình đi ra ngoài lo công việc. Ba ngày sau Chu Du lại cho mời Tưởng Cán, dẫn ông ta đi tham quan doanh trại, thậm chí cả nơi để quân khí lương thực. Sau khi về trại lại mở yến tiệc khoản đãi; xong tiệc Chu Du trỏ vào các báu vật xung quanh thản nhiên bảo: “Trương phụ ở đời gặp được minh chủ tri kỷ, ngoài nghĩa quân thần, trong có ân cốt nhục, mọi lòi nói việc làm, có đủ họa và phúc; kể như Tô Tần, Trương Nghi sống lại, Ly Tẩu xuất hiện tôi cũng vỗ vai mà bắt bẻ; để họ biết đường mà rút, huống chi ông với tôi là chỗ bạn bè thuở nhỏ, hiểu nhau quá rõ, có gì mà phải biện luận nữa?”
Tưởng Cán chỉ biết mỉm cười chẳng thể nói gì thêm; sau này có nói với Tào Tháo rằng: “Chu Du khí chất rất lớn, chẳng phải người có thể dùng biện thuyết mà thuyết phục được”.
Những phần tử thức thời ở Trung Nguyên cũng có nhiều lời tán thưởng hoa mỹ về Chu Du.
Khi Lưu Bị sắp rời Kinh Khẩu về Kinh Châu, Tôn Quyền cùng bọn Trương Chiên, Lỗ Túc đưa tiễn; sau khi yến tiệc, bọn Lỗ Túc đã ra ngoài, Tôn Quyền ngồi với Lưu Bị nói chuyện trong nhà với nhau; Tôn Quyền than thở với Lưu Bị rằng: “Chu Du văn võ thao lược, trong vạn người khó thấy một người tinh anh như thế, tôi thấy ông ta có khí chất rất lớn, dứt khoát chẳng

https://thuviensach.vn

phải là hạng bầy tôi tầm thường, nay bị nhọt tên chữa lâu mà không khỏi vẫn sợ rằng trời cao lại đố kỵ với anh tài vậy!”.
Sau này Tôn Quyền khi nhớ lại trận Xích Bích, thường nói với mọi người rằng: “Quả nhân nếu không có Chu Công Cẩn dứt khoát không bao giờ có ngôi vị hoàng đế này!”.

5. Lỗ Túc cho mượn Giang Lăng, Tôn - Lưu trở lại liên hợp.
Sự ra đi của Chu Du đối với Lưu Bị và Gia Cát Lượng mà nói, lại đem đến một sự thoải mái. Chẳng những áp lực của Giang Lăng ít đi, mà Tôn Quyền cũng không nhắc nhở đến chuyện Ích Châu nữa.
Lỗ Túc lên kế nhiệm, nhờ được Chu Du tiến cử, ông ta kiên trì nguyên tắc liên hợp Tôn - Lưu để chống Tào Tháo, càng tích cực theo đuổi chủ trương cho Lưu Bị mượn Giang Lăng, để Lưu Bị phụ trách nhiệm vụ bảo vệ phòng tuyến phía tây.
Đã dùng người phải tin ở người, Tôn Quyền cũng mau chóng phê chuẩn đề nghị ấy, Lỗ Túc bèn đưa quân đoàn Giang Lăng mà Chu Du thống lĩnh dời về phía đông đóng ở Lục Khẩu, Lưu Bị thì dời trụ sở từ Công An về Giang Lăng. Lại bổ nhiệm Quan Vũ làm Đãng khấu tướng quân, Thái thú Tương Dương đóng đồn ở Giang Bắc, Trương Phi thì làm Chinh lỗ tướng quân, kiêm thức Thái thú Nam quận. Nhiệm vụ của giai đoạn một trong *Long Trung Sách*, có được Kinh Châu, đến nay đã hoàn toàn đoạt được.
Kinh Châu vào cuối đời Đông Hán gồm có bảy quận: Nam Dương, Nam Quận, Giang Hạ, Võ Lăng, Trường Sa, Quế Dương, Linh Lăng. Tào Tháo khi triệt thoái ở Kinh Châu, thực ra vẫn còn dinh sở ở Tương Dương thành, đấy là một vị trí rất quan trọng ở phía bắc Kinh Châu, thuộc quận Nam Dương. Tôn Quyền thì chiếm được quận Giang Hạ và phía đông Nam Quận. Ngoài ra Lưu Bị sớm đã nhân khi rối loạn bởi trận đánh Xích Bích, tranh thủ thời cơ chiếm được bôn quận kia và một phần Nam Quận. Bởi thế việc “mượn Kinh Châu” mà Lỗ Túc đưa ra, kỳ thực chỉ là việc đem Giang

https://thuviensach.vn

Lăng một vị trí quan trọng về quân sự nằm giữa Nam Quận, chuyển giao cho Lưu Bị trấn thủ mà thôi.
Trình Phổ nguyên là Thái thú Nam Quận của Đông Ngô được điều động về làm Thái thú Giang Hạ; Lỗ Túc thì đảm đương Đô đốc phòng vệ tuyến phía tây, phụ trách chỉ huy ở Lục Khẩu.
Giao Giang Lăng cho Lưu Bị cai quản, thực ra là "dưỡng hổ chi họa", song đứng trước sự uy hiếp lớn của Tào Tháo; phòng tuyến Hợp Phì ở phía đông vẫn thường bị đe dọa; nếu Giang Lăng vẫn để Đông Ngô phòng thủ, áp lực thực tế rất to lớn. Huống chi quân Tào Nhân, Tào Hồng đang ở Tương Dương vẫn có ý nhòm ngó. Chẳng bằng để Lưu Bị trực tiếp đối đầu với quân Tào, Đông Ngô sẽ được yên tâm hơn.
Lịch sử ghi chép rằng, chuyện mượn Kinh Châu khi truyền đến phương bắc, Tào Tháo đang ngồi viết chữ, cây bút trong tay tuột rơi xuống đất. Sự liên hợp lại của Tôn - Lưu, đã khiến cho Tào Tháo không thể không thấy rằng, hùng tâm thông nhất Trung quốc năm nào của mình thực ra đã chết rồi. Với nhãn quan toàn cục mà nói đích xác rằng, Lỗ Túc có tài trí hơn Chu Du. Về phương diện trận mạc của Lưu Bị, sự khổ tâm xếp đặt tình hình của Lỗ Túc, người hiểu rõ nhất và cùng đồng cảm nhất chính là quân sư Gia Cát Lượng trẻ tuổi.

6. Ngọa Long, Phượng Sồ cùng vào Ích Châu.
Với Gia Cát Lượng mà nói chiếm được Kinh Châu chỉ mới là bước thứ nhất của kế hoạch mà ông đã đề ra với Lưu Bị, công việc tiếp theo còn quan trọng hơn là giai đoạn thứ hai của Long Trung Sách, mục tiêu là chiếm lĩnh Ích Châu và Hán Trung, xác định thế ba chân vạc, nắm được cánh cửa vào ra ở Hán Trung, tiến lên phía bắc phạt - Trung Nguyên, đấy là cơ sở rất quan trọng để tranh bá thiên hạ.
Lúc này Lưu Chương đang cai quản Ích Châu, là người về tài trí kém cỏi ai cũng thấy rõ. Bởi thế chính trị trong nước thì hắc ám, đặc quyền hoành

https://thuviensach.vn

hành, còn kẻ sĩ có tâm thì rất chi bất mãn trước việc ấy. Ví như "Tư trị thông giám" có chép, Quân nghị hiệp úy Pháp Chính có tài trí phi phàm, đầy đủ danh vọng, lại chẳng được Lưu Chương trọng dụng, rất bất mãn. Lại như biệt giá Trương Tùng, nói năng hợp lẽ ứng biến linh hoạt, đáng kể là bậc nhất lúc ấy, cũng không được Lưu Chương trọng dụng, vẫn thường bất mãn than thở một mình. Đúng như Gia Cát Lượng trong "Long Trung Sách" đã nói, khắp vùng Ích Châu ở trong tình thế bất ổn, "Kẻ sĩ thức thời mong ngóng gặp được minh quân", tính hợp pháp của chính quyền Lưu Chương đã lâm vào tình thế nghiêm trọng.

Miếng mồi béo bở như vậy tự nhiên không chỉ có Gia Cát Lượng dòm ngó mà thôi, Tôn Quyền sớm đã có nhiều ham muốn, mà Tào Tháo cũng chẳng vô tâm. Sau khi thất bại ở trận Xích Bích, Tào Tháo vẫn để đội quân tinh nhuệ của Tào Nhân, Tào Hồng trấn giữ Tương Dương và Phàn Thành, hơn nữa còn tự mình dẫn quân ra Quan Trung, thanh trừ quân Mã Siêu và Hàn Toại, mục đích là khống chế được cánh cửa vào ra Hán Trung và Ích Châu. Đúng như Tôn Quyền đã nói: "Tào Tháo chiếm được đất Thục thì Kinh Châu ắt bị nguy hiểm!".

Tình thế ấy rõ ràng khiến người ta không thể yên tâm, bởi thế không ít lão thần ở Kinh Châu khuyên Lưu Bị tiếp thu đề nghị của Tôn Quyền, cùng vào Thục, chặn đứng mưu đồ của Tào Tháo. Quan chủ bạ An Quan kịch liệt phản đối, ông ta cho rằng như vậy thực rất nguy hiểm - "Nếu bị Đông Ngô tiến đánh, tiến chưa thể chiếm được Thục, thoái thì vướng phải quân Ngô lấn chiếm, sợ đại sự hỏng mất!".

Với Gia Cát Lượng mà nói, trong lòng cũng mâu thuẫn không thôi; liên hợp Tôn - Lưu chống lại Tào Tháo, vẫn được xem là quốc sách cơ bản quan trọng nhất; song Ích Châu là đất cơ sở sáng nghiệp không thể chia phần cho người khác. Bởi thế đương khi Tôn Quyền đề nghị cùng thu lấy Ích Châu, Gia Cát Lượng đã khuyên Lưu Bị lấy thái độ nghiêm chỉnh mà khéo léo cự tuyệt, song khi nào mới có thể nghiêm chỉnh mà chiếm được Thục, lại không đắc tội với Tôn Quyền, có thể tin rằng Gia Cát Lượng đã rất đau đầu. Lúc này, trước mắt Lưu Bị, đã xuất hiện một nhân vật khiến Gia Cát Lượng và Lưu Bị yên tâm mà tích cực chuẩn bị tiến vào đất Thục; người ấy khi ở

https://thuviensach.vn

Nam Dương, cùng với Ngọa Long Gia Cát Lượng đã nổi danh là "Phượng Sồ" Bàng Thống.

Bàng Thống tên chữ là Sĩ Nguyên, người Tương Dương, ông ta là cháu của đại lão Bàng Đức Công, một người ở phái Thảo dã. Trong mắt của "Thủy kính tiên sinh" Tư Mã Huy, tài hoa của Bàng Thống gần được như Gia Cát Lượng. Song nói về cá tính, phong cách của hai người lại rất khác nhau. Gia Cát Lượng cao lớn anh tuấn, là người cẩn thận, cá tính tuy cao ngạo song bề ngoài vẫn khiêm tốn có lễ độ, giữ đúng chừng mực. Bàng Thống trái lại hình dong thấp lùn thô tục, cá tính thì hào phóng, không chịu ràng buộc, thường làm những việc không đáng làm, khiến người ta rất khó hiểu. Khi còn trẻ Bàng Thống đã vẻ "đại trí như ngu", nếu chỉ nhìn bề ngoài chẳng thấy có gì đặc biệt, chỉ có Dĩnh Châu danh sĩ Tư Mã Huy thấy rõ biệt tài; Bàng Thống với cung cách cơ hồ cuồng vọng lại rất được Tư Mã Huy kính trọng đặc biệt. Đương khi chiến loạn thời Hán mạt tràn đến Dĩnh Châu danh sĩ Bàng Đức Công mấy lần mời mọc Tư Mã Huy tạm lánh về Nam Dương, song Tư Mã Huy lại đang vướng mắc vào việc nhà chưa thể rứt ra được, vẫn còn do dự. Bàng Thống trẻ tuổi đã không ngại đường xa nghìn dặm, mấy lần tìm đến Dự Châu, bái kiến Tư Mã Huy. Tư Mã Huy cũng không để ý ở bên ngoài, vẫn lúi húi hái dâu, Bàng Thống thì ngồi ở dưới gốc cây mà nói chuyện huyên thuyên với ông ta, thường từ sáng sớm đến tối mịt, tựa hồ nói mãi không hết đề tài; với người bạn trẻ mới 20 tuổi, học vấn uyên bác và giỏi nói năng, Tư Mã Huy cảm thấy kỳ lạ, khen ngợi là danh sĩ hàng đầu ở Nam Châu; cũng bởi thế danh tiếng của Bàng Thống rất được đề cao, được gọi là Phượng Sồ. Bàng Thống thường lười nhác, tư lự nhiều giờ, ít để ý đến việc thế tục, sau khi lớn lên, làm một chức quan nhỏ trông coi văn thư pháp lệnh ở Nam Quận, hàng ngày làm quấy quá cho xong việc. Chẳng qua, ông thích được diễn thuyết dài dòng, mỗi khi bàn luận thường bày tỏ những suy nghĩ đâu đâu vượt cả chức phận của mình, bởi thế thường bị người khác chế giễu, song Bàng Thống chẳng để ý chút nào, ông tự biện hộ rằng: "Nay thiên hạ đang đại loạn, đạo lý chân chính chẳng thấy đâu, người tốt thì ít, kẻ ác thì nhiều. Tôi muốn nêu tỏ đạo lý trước phong tục, để mọi ngươi cùng xem trọng mà theo, nên tự nhiên phải

https://thuviensach.vn

bàn đến những điều đặc biệt với người khác, nếu không phải người để tâm xem xét sẽ lĩnh hội được ít, tôi có kể đủ 10 việc, giữa chừng có 5 việc rơi rụng, song nhìn chung còn được một nửa, đủ để đề cao giáo hoá xã hội, khiến kẻ có chí được khích lệ, chẳng phải là việc rất nên ư?”

Chu Du khi đang làm Thái thú Nam quận, cũng xem trọng Bàng Thống, bổ nhiệm làm bí thư cơ yếu. Bởi thế khi Chu Du từ trần, chính Bàng Thống đã hộ tống linh cữu về Giang Đông.

Các danh sĩ ở Giang Đông như Lục Tích, Cố Thiệu, Toàn Tông sớm nghe danh tiếng Bàng Thống, đều thường đến “hội xương công quán” của Bàng Thống, để cùng nhau bàn luận.

Bàng Thống sau khi nói chuyện với họ bầy tỏ rằng: “Lục tiên sinh giống như con kiêu mã, cá tính phiêu lãng, chí ở nghìn năm. Cố tiến sinh chẳng khác gì con trâu mộng kéo xe nặng mà đi xa vậy. Với Toàn Tông thì bảo, tiên sinh có cá tính chuẩn mực, là người biết trọng danh tiếng, có thể ví với Phàn Tử Chiêu ở Nhữ Nam, có điều trí lực không nhiều, song cũng đáng kể là người có danh một thời!”.

Tuy ăn nói có hơi mất lòng, song Bàng Thống thường biểu hiện là người chân thành, bởi thế dẫu chỉ việc nhỏ cũng dễ nổi cáu. Lục Tích và Cố Thiệu cùng nói trêu rằng: “Luận điểm của tiên sinh thật có hứng thú, nếu như thiên hạ thái bình, bọn chúng tôi xin theo tiên sinh đến gặp danh sĩ bốn biển để cùng bàn luận”.

Cũng có kẻ giúp việc nói với Bàng Thống rằng: “So với tiên sinh, Lục Tích xem chừng giỏi giang hơn”. Bàng Thống chỉ cười mà nói rằng: “Kiêu mã tuy kiêu ngạo song chí hướng của hắn, chỉ đủ dùng cho một mình, trâu mộng một ngày đi được 300 dặm, song ông ta không chỉ nghĩ đến một mình mà thôi”. Cố Thiệu đêm đến ngủ lại ở chỗ Bàng Thống, thỉnh giáo Bàng Thống rằng: “Tiên sinh biết xem tướng người, xin cho hỏi trong hai chúng tôi ai sẽ thành đạt hơn?”. Bàng Thống thản nhiên nói rằng: “Khuôn mẫu thế tục, kén chọn nhân tài, khảo sát thành tích, tôi không bằng tiên sinh; song nói đến kế sách nghị luận về đế, vương, vạch vẽ kế hoạch cho một chỉnh thể chính trị thì tôi hơn hẳn tiên sinh”.

https://thuviensach.vn

Cố Thiệu nghe vậy rất đỗi khâm phục, từ đấy càng gần gũi với Bàng Thống.
Lỗ Túc tuy có ý trọng dụng Bàng Thống, tiến cử ông ta với Chu Du song Tôn Quyền trẻ tuổi lại rất không ưa sự thô tục và đại ngôn của Bàng Thống. Bàng Thống muốntrở về quê hương, đúng lúc Gia Cát Lượng đến viếng tang Chu Du, Lỗ Túc bèn đưa việc Bàng Thống ra trao đổi với ông ta; Gia Cát Lượng gặp được người bạn năm xưa đương nhiên rất đỗi vui mừng, song còn đang thực hiện công vụ, phải cùng với Lỗ Túc thảo luận tiếp về việc hợp tác Tôn - Lưu, bèn viết một lá thư tiến cử mời Bàng Thống sớm đến Giang Lăng yết kiến Lưu Bị.
Bàng Thống gặp được Lưu Bị, chưa vội đưa lá thư giới thiệu của Gia Cát Lượng, chỉ nói là được Lỗ Túc giới thiệu. Lưu Bị thấy Bàng Thống cử chỉ thô lỗ trong bụng rất không ưa, song ngại Lỗ Túc phàn nàn, bèn bổ nhiệm làm tòng sự, giữ chức huyện lệnh Lai Dương. Song Bàng Thống đến huyện đường, lại thích ăn uống mà lười làm việc, suốt ngày không mó tay vào công việc, mau chóng bị Lưu Bị bãi miễn quan chức. Lỗ Túc nghe việc ấy, lập tức cho người mang thư đến, vội vàng đưa với Lưu Bị rằng “Bàng Sĩ Nguyên chẳng phải là người chỉ có tài mọn, hãy nên dùng ở bên mình, bổ nhiệm cho ông ta chức Trị trung hoặc Biệt giá mới phát huy được hết tài năng lớn lao”. Lúc ấy, Gia Cát Lượng mới từ Giang Lăng trở về, nghe được chuyện của Bàng Thống lập tức trịnh trọng tiến cử với Lưu Bị. Lưu Bị từ lâu đã nghe Tư Mã Huy nói về Ngọa Long Phượng Sồ, giờ lại có lời đề nghị của Lỗ Túc và Gia Cát Lượng, nên Lưu Bị cũng đành tin theo. Ông ta cùng Bàng Thống trao đổi ý kiến về nhiều việc cụ thể, mới biết rằng Bàng Thống đích xác có tài nghìn dặm, cũng cảm thấy ân hận vô cùng, bèn bổ nhiệm Bàng Thống làm Tri trung tòng sự, trong công việc tham mưu sách hoạch, địa vị cũng gần như Gia Cát Lượng, không lâu lại được Gia Cát Lượng sắp xếp lại, với Gia Cát Lượng cùng làm Quân sư trung lang tướng. Bàng Thống đề nghị với Lưu Bị rằng: “Kinh Châu đã trải qua chiến tranh mấy năm, tình cảnh hoang tàn, nhân tài tan tác các nơi, ở phía đông có Tôn Quyền, ở phía bắc có Tào Tháo; thiết nghĩ muốn dựa vào vùng đất này với Tôn Quyền và Tào Tháo tạo lập thế ba chân vạc là rất không thể được. Nay

https://thuviensach.vn

Ích Châu quốc phú dân cường, hộ khẩu có đến trăm vạn hộ, binh đông lương đủ, khá nên mau chóng tranh đoạt lấy để ổn định đại kế hoạch".
Lưu Bị vẫn ngần ngại nói rằng: "Đối với lập trường của chúng ta mà nói, kẻ địch không dung hoà như nước với lửa vẫn là Tào Tháo. Tào Tháo xem trọng việc chiếm lợi ích, nói đến hiệu quả thiết thực, bởi thế ta cần đặc biệt biểu thiện sự khoan hoà. Tào Tháo xem trọng cường quyền, ta thì thiên về nhân ái; Tào Tháo ăn nói quỷ quyệt, ta thì nói năng trung thực; ta phải tạo ra một hình tượng bất đồng với Tào Tháo, để kiến lập sự nghiệp của mình. Nếu trong việc chinh phạt Ích Châu lần này lại phải gánh lấy sự phản bội với Tôn Quyền và Lưu Chương, sẽ thất tín với thiên hạ, đấy là việc mà ta chẳng muốn làm vậy!".
Bàng Thống lại cười mà nói: "Bậc quốc quân đối với đại sự cần phải quyền biến, chẳng thể hạn chế bởi quan điểm của mình, thôn tính nơi nhược tiểu, chiếm lấy nước vô đạo, kể như công nghiệp của Ngũ Bá thời Xuân Thu cũng vậy. Chỉ cần sau khi đoạt được đất nước, với nhân dân thì thi hành nhân đức, lại cấp đất cho Lưu Chương để ông ta có thể sinh sống, đấy chẳng phải là thất tín với thiên hạ; nay không nhân cơ hội này mà đoạt lấy, nếu Tào Tháo và Tôn Quyền cùng kéo đến tranh đoạt thì có hối cũng muộn vậy!".
Lưu Bị cũng yên tâm được một mặt, khi tự mình dẫn quân vào Ích Châu, phía bắc có Tào Tháo, phía đông cóTôn Quyền, khó bề phòng bị hữu hiệu; nay tự nhiên có được một tham mưu ưu tú, có thể hai đầu cùng tiến, khỏi phải lo lắng về sắp xếp kế hoạch cả hai phía Kinh Châu và Ích Châu.

Lời bình của Trần Văn

"Tam lược" và "Lục thao", cùng được công nhận là hai bộ binh pháp truyền thống giàu có trí tuệ của Trung Quốc. "Lục thao" theo truyền thuyết là tác phẩm của khai quốc nguyên huân Khương Tử Nha đời nhà Chu,"Tam lược" thì càng giàu sắc thái thần bí, theo truyền thuyết thì Hoàng Thạch

https://thuviensach.vn

Công đã truyền cho Trương Lương cuốn Thái công binh pháp. Theo khảo cứu thực tế hai cuốn sách này đều do người đời sau làm ra, đương nhiên chẳng phải vì thế mà nó không có giá trị, trái lại những tác phẩm kiểu ấy thường là sáng tác tập thể của nhiều người, thậm chí trong đó có thể có không ít trước tác của Khương Thái Công và Trương Lương, hoặc là những lời nói việc làm còn ghi lại được. Ở Nhật Bản đạo sĩ Cát Điền Tùng Ấm cho rằng, Lục thao và Tam lược giàu trí tuệ hơn binh pháp Tôn Tử. Còn nhà binh pháp Tiểu Phan Cảnh Hiến đối với tinh thần của hai cuốn binh pháp này, cũng rất tôn sùng.

Đặc biệt là Tam lược, đã trực tiếp đề cập sách lược lấy nhu khắc cương, lấy nhược khắc cường. Nó nhắc đến câu sấm ngôn trong binh pháp Thái Công: "Nhu có thể chế cương, nhược có thể chế cường". Tiếp đó lại thuyết minh rõ rằng: "Bởi vì nhu là loại đức tính, dễ bao dung người khác, cũng dễ được người ta chấp nhận. Cương là loại nguy hiểm dễ sát thương người khác cũng thường bởi thế mà bị người ta trừ hại. Kẻ nhược tiểu dễ được sự đồng tình và giúp đỡ của người khác, kẻ hùng cường thường bị sự tấn công từ bốn phía".

Song kẻ nhu nhược dễ bị khinh rẻ, nhu nhược dễ dẫn đến hủy diệt; bởi thế trong nhu vẫn nên có cương, từ nhược ắt nên chuyển thành cường thịnh, kiêm đủ bốn yếu tố ấy tùy thời thế mà vận dụng thích hợp ắt sẽ lên được. Cương nhu tinh tế, cường nhược hỗ tương, hành động biến hoá tự do, không dễ nắm bắt, cũng như sự biến hoá vô thủy vô chung của đại tự nhiên, là chỗ mà trí tuệ của nhiều người còn chưa dễ thấu hiểu được.

Phép dùng binh cần phải linh hoạt, không câu nệ hình thức cố định, dập khuôn theo hình thế trước đó mà phải tùy cơ ứng biến căn cứ vào hành động của kẻ địch, vận dụng đối sách thích hợp; có một quân đội như thế, mới có thể xưng bá thiên hạ, thành ra bậc đế vương ở đời.

Cho nên có thể nói: "Năng nhu năng cương, quốc gia ắt sẽ ngày mỗi thêm uy tín, năng nhược năng cường thì quốc gia ắt sẽ có thế lực hùng mạnh; thuần nhu thuần nhược thì quốc gia ắt sẽ bị xâm lược; thuần cương thuần cường thì quốc gia dễ bị suy vong".

https://thuviensach.vn

Khi xảy ra trận Xích Bích, có thể nói Lưu Bị đang ở thời kỳ thuần nhu thuần nhược, dẫu nói rằng Tôn - Lưu liên quan, thực ra quyền chủ đạo tác chiến đều ở phía quân Tôn Quyền. Dẫu nói rằng quân Lưu Bị phối hợp công kích trên mặt đất, quân Lưu Kỳ giữ Nam Ngạn tạo ra phòng tuyến phía sau của liên quân, thực ra chỉ là ngồi yên trên ghế mà thôi, ví như có đánh thắng, cũng chẳng được phân chia quyền lợi gì đáng kể. Gia Cát Lượng trẻ tuổi mà bình tĩnh sớm nhìn ra điều ấy, bởi vậy ông khuyên Lưu Bị ngoài mặt thì phục tùng, trong bụng lại nhân cơ hội Chu Du và Tào Nhân đánh nhau ác liệt ở Giang Lăng ngầm phái quân đánh lấy bốn quận, đấy là một thế cục cương nhu phối hợp khiến cho ở vào thời khắc then chốt của sự nguy hiểm lại có địa bàn, thực của mình.

Không ít người cho rằng, đã giành được bốn quận nam Kinh Châu cũng nên cắt hoàn toàn Nam Quận, để cho Tôn Quyền và Chu Du một chút đường mật, song Lưu Bị và Gia Cát Lượng không nghĩ như vậy, Nam Quận nếu như hoàn toàn rơi vào tay Đông Ngô, con đường thông với phía bắc của Lưu Bị hoàn toàn bị cắt đứt. Đến lúc ấy, đành phải chết già ở phía nam mà thôi. Bởi thế Lưu Bị phải quyết tâm phát huy chiến thuật một cách mềm dẻo khi thì hỏi mượn, khi thì ép đánh đã đưa lực lượng của mình về đóng đồn ở Công An để Chu Du trấn giữ ở Giang Lăng; sau lưng đều có quân đội các phe phái, bản thân bị vây chặt, trách chi Chu Du chẳng lập tức trở thành lãnh tụ phái Diều Hâu để đối đáp với Lưu Bị.

Ở trong giai đoạn tranh đoạt Kinh Châu ngày, Lưu Bị đã không còn là kẻ thuần nhu thuần nhược, song ông ta vẫn hiểu được phải biểu thị tư thế thấp kém thích hợp, tự mình mạo hiểm thâm nhập vào Đông Ngô, với Tôn Quyền cùng trao đổi về sự hợp tác cần thiết. Ông ta đã vận dụng thoả đáng thông minh sự giúp đỡ của Lỗ Túc, rất có bài bản, khiến cho Tôn Quyền không thể không lựa chọn chiến lược của Lỗ Túc là liên hợp với Lưu Bị khống chế Tào Tháo, tiếp tục giữ thái độ hợp tác với Lưu Bị.

Nhìn lại từ đầu, Lưu Bị tuy là nhà chiến thuật không mấy sai lầm song vẫn đứng ngoài một chiến lược mang tính toàn cục, bởi thế ở giai đoạn này, biêu hiện khác lạ "lấy nhu khắc cương, lấy nhược khắc cường" chính là công lao của quân sư Gia Cát Lượng trẻ tuổi.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Phụ chương

QUAN ĐIỂM THỰC DỤNG

uy hoạch sách lược bắt đầu từ số không.

Cổ nhân nói rằng: "Sáng nghiệp rất khó, thủ thành không dễ". Thực ra sáng nghiệp so với thủ thành còn khó hơn nhiều.

Cái khó lớn nhất của sự sáng nghiệp là thiếu phương hướng và chuẩn bị, thiếu phương hướng chẳng thể tập trung và tích lũy lực lượng, thiếu chuẩn bị sẽ chẳng thể bước qua thời kỳ vấp ngã, là "giai đoạn đầu tư", nếu muốn làm tốt công việc của hai mặt này, rất cần phải vạch được sách lược.

Trước khi có được sự giúp đỡ của Gia Cát Lượng, biểu hiện của Lưu Bị trong thời kỳ sáng nghiệp xem ra cũng không có sai lầm gì lớn, ông ta rất hiểu được việc nắm bắt cơ hội, năng lực ứng biến cũng không tồi, hơn nữa rất có nguyên tắc, chấp nhận gian khổ, giữ được tín nghĩa. Tuy mấy lần trồi lên tụt xuống, kẻ anh hùng có tiếng vẫn không có đất dừng chân. Chẳng qua thời vận không giúp, tuy từng có một vùng giang sơn ở Từ Châu, là một ông chủ đàng hoàng, lại vẫn giữ không được, thành một kẻ lưu lạc giang hồ, đến ông ta tự mình đã cân nhắc cũng không sao hiểu được vì đâu lại suy như thế.

Tư Mã Huy sau khi bắt mạch cho sự nghiệp của Lưu Bị, đã chân thành chỉ ra thiếu sót lớn nhất trong trận tuyến của Lưu Bị chính là một con người tuấn kiệt thức thời, một nhà hoạch định sách lược chưa thấy xuất hiện.

"Hoạch định sách lược" (Strategic Plans) là danh từ lưu hành từ năm 1980 trong giới quản lý xí nghiệp phương Tây, thời đại Gia Cát Lượng tất nhiên

https://thuviensach.vn

chưa nghe nói đến, song nhìn suốt công việc một đời Gia Cát Lượng có thể nói chắc rằng ông là một nhà hoạch định sách lược tài năng.
“Trò chơi thương trường” (Businees Wargames) là một cuốn sách của tiến sĩ James có định nghĩa về sách lược như sau:
“Sách lược là một đối sách liên quan dùng để giải quyết vấn đề, đặc biệt là vấn đề cạnh tranh có tính xung đột. Bởi thế sách lược ắt phải có các điều kiện cần thiết của kế hoạch, để đạt được mục đích, hơn nữa giành được ưu thế cạnh tranh”.
James lại đem hoạch định sách lược chia thành mấy hình thái sau:
1. Sách lược tuần tự: bao quát mấy bước tuần tự liên hoàn dựa theo những bước ấy mà mục tiêu cuối cùng được thực hiện một cách có kế hoạch.
2. Sách lược tích lũy: tập kết các chủng loại sẽ sử dụng được, song lại được sắp xếp theo kế hoạch, để tạo thành một hiệu quả khiến người ta không ngờ được.
3. Sách lược gián tiếp: chẳng cần phải đối kháng trực tiếp mà là dùng tâm lý chiến khiến đối phương phải khuất phục.
4. Sách lược trực tiếp: trực tiếp có hành động phụ giúp cho mục tiêu được thực hiện mau chóng.
5. Sách lược liên hợp: kết hợp các chiến hữu cùng có mục tiêu cùng có hành động chung đối đầu với kẻ địch.
6. Sách lược phản kích: tập trung lực lượng để bẻ gẫy hoặc làm tê liệt một số lực lượng kẻ địch, để ngăn cản kẻ địch đạt được mục đích cuối cùng.
7. Sách lược hoá giải: phá hoại hoặc làm hỏng thiết bị của kẻ địch để giảm thấp năng lực tác chiến của kẻ địch.
Gia Cát Lượng sau khi tiếp thu nhiệm vụ, việc hoạch định sách lược của mình đích xác đã phù hợp với những nguyên tắc trên.
Đương nhiên khó khăn lớn nhất chính là phải bắt đầu thế nào từ số không, *Long Trung Sách* đề ra sách lược tuần tự. Đầu tiên lợi dụng cơ hội về “lâu đài gần nước”, chiếm lấy Kinh Châu, lấy đó làm cơ sở sự nghiệp, lại nhân cơ hội mà tây tiến sang Ích Châu, đoạt lấy Hán Trung. Ở hướng đông liên hợp với chính quyền họ Tôn, cùng đối đầu với Tào Tháo ở phương bắc. Đợi đến khi thời cục có biến, sẽ chọn một viên thượng tướng dẫn quân Kinh

https://thuviensach.vn

Châu từ Tương Dương đánh lên phía bắc, còn Lưu Bị tự mình dẫn đại quân Ích Châu, ra khỏi Tần Xuyên, hai bên cùng giáp kích vào khu Tư Lệ, chỉ cần chiếm được Tràng An và Lạc Dương, thì việc phục hưng nhà Hán chỉ là vấn đề ngày giờ. Do thực lực của Lưu Bị rất yếu, *Long Trung Sách* không đưa ra được phương pháp bổ trợ cụ thể nào, song bước đi trong sự phát triển sự nghiệp của Lưu Bị mà mục tiêu từng giai đoạn, ít ra cũng đã kể được rõ ràng.

Để làm cho thực lực của Lưu Bị mạnh lên, Gia Cát Lượng đã vận dụng sách lược tích lũy, ông sớm đề nghị với Lưu Bị sắp xếp lại dân di cư, xây dựng lực lượng cơ bản. Với tình thế Kinh Châu lúc ấy đã lợi dụng được một cách hữu hiệu, làm tăng thêm danh tiếng của Lưu Bị ở Kinh Châu.

Lưu Bị tuy có danh tiếng ở các nơi, song ông không có chỗ dựa ở chính Kinh Châu, kể như khi Lưu Biểu từ trần nói gì cũng không đến được Lưu Bị, dùng võ lực mà cưỡng đoạt lấy, lại trái với nguyên tắc xử thế mà Lưu Bị vẫn theo đuổi, gắn bó với những ngày dựng nghiệp gian khổ.

Gia Cát Lượng đã lợi dụng đầy đủ tình thế Tào Tháo với bất cứ lúc nào cũng có thể xâm lược miền Nam, để tích lũy điều kiện cho Lưu Bị. Trong thành Tương Dương ở Kinh Châu lực lượng của phái thân Tào rất lớn, nếu như chẳng phải là Lưu Biểu ở đấy đã có thái độ từ lâu thân Viên phản Tào, thì tình hình chính trị ở Kinh Châu sớm đã đảo lộn. Song về phía quân đội thì đa số vẫn cảnh giác trước Tào Tháo, các quan tướng của phái thân Tào cũng không dễ hiểu, đặc biệt là sau khi lão tướng Hoàng Tổ vẫn chống lại Tào Tháo phải bỏ mình giữa trận, những người lãnh đạo có xu hướng phản Tào chỉ còn có Lưu Biểu đang lâm trọng bệnh và công tử Lưu Kỳ nhu nhược lắm bệnh tật mà thôi.

Gia Cát Lượng nhìn thấy phái phản Tào ở Kinh Châu như rắn không đầu, bèn có ý nhắc Lưu Bị lôi kéo Lưu Kỳ, để Lưu Kỳ làm vây cánh cho mình. Lập trường này, khiến Lưu Bị trở thành chỗ dựa của dân Kinh Châu, thành người lãnh đạo phía sau của trận tuyến phản Tào. Bởi thế sau khi Lưu Biểu từ trần, Lưu Kỳ còn ở mãi Giang Hạ ở phía Nam, Lưu Bị đã lập tức đứng ra bảo vệ cho dân Kinh Châu. Từ Tương Dương đến Đương Dương, Lưu Bị tuy bị đánh tan tác, suýt nữa thì nguy đến tính mệnh, song với khí thế 10

https://thuviensach.vn

vạn dân đi theo mà xem, Lưu Bị với tinh thần là trung tâm của dân Kinh Châu đã chính thức thành ra người kế nhiệm của Lưu Biểu.
Danh tiếng và địa vị cố nhiên đã được xây dựng, song đối diện với quân nam chinh của Tào Tháo, trận tuyến của Lưu Bị cũng đã đến ngưỡng cửa của sự tồn vong nguy cấp. Gia Cát Lượng lập tức vận dụng sách lược liên hợp, ông ta đã chuẩn xác tìm ra được những chiến hữu như Lỗ Túc, Chu Du và Tôn Quyền, cuối cùng đã tạo ra được một chiến dịch rất quan trọng trong lịch sử Trung quốc, đó là đại chiến Xích Bích.
Tuy chẳng phải do Gia Cát Lượng chủ đạo, song sách lược chủ yếu Tôn - Lưu liên hợp, đã tập trung lực lượng tác chiến để phản kích có trọng điểm, quả nhiên một trận phản công đã đánh tan thủy quân của Tào Tháo bẻ gẫy tinh thần binh sĩ của Tào Tháo, bức Tào Tháo không thể thực hiện cuộc đại triệt thoái chiến lược suốt 500 dặm, cũng định ra được thế Tam quốc ba chân vạc sau này.
Lúc ấy Gia Cát Lượng có thành công lớn nhất là sách lược chiếm lấy bốn quận nam Kinh Châu; đấy hiển nhiên là một phần của sách lược tích lũy, trong lúc nguy cơ rốt cục cũng đã tóm được cơ hội chuyển biến. Tuy sách lược này chẳng được quang minh chính đại, song với một tập đoàn nhược tiểu mà nói, nếu như chẳng tóm được cơ hội này, sẽ có thể đổ vỡ hết những gì đã có được, không tránh khỏi dẫn đến ngõ cụt bất ngờ.
Ở giai đoạn này, sự hoạch định sách lược của Gia Cát Lượng, có thể nói là táo bạo, hơn nữa lại rất thành công.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

QUYỂN TRUNG

HỔ GẦM GIÓ THỐC

THIÊN THỨ BA

XỨ SỞ THẦN TIÊN

Chương IX

TIẾN QUÂN VÀO ÍCH CHÂU

Gớm sao
núi thực cao vời
Đường treo vách dựng
lên trời khó ghê!
Nghìn năm
dấu cũ còn chi
Ải Tần ngọn khói
bay đi ngả nào?

(**Thục đạo nan -** thơ Lý Bạch)

ưu Bị nghe tin Trương Tùng bị giết, cũng trả đũa giết Dương Hoài và Cao Bái.

Chính thức bầy trận trước Lưu Chương, bắt đầu cuộc chiến tranh đoạt lấy Ích Châu.

https://thuviensach.vn

1. Thời đại truyền thuyết thần thoại của đất Thục

Ích Châu còn gọi là đất Thục, là tỉnh Tứ Xuyên hiện nay.

Theo văn tự giáp cốt ghi chép từ thời vương triều Ân Thương, đã nói đến đất Thục. Cứ theo lịch sử mà nói, vào lúc ấy đã có trên 3000 năm phát triển.

Theo "Ngũ đế bản ký" trong cuốn "Sử ký", con cả của Hoàng đế là Xương Ý, từng đến nước Thục, lấy một người con gái nước Thục là Sơn Xương Phó làm vợ, sinh được một người con, gọi là Chuyên Húc.

Khi Chu Vũ Vương thảo phạt vua Trụ, trong "Mục Thệ Thiên" có chép, tám trăm người cùng họp nhau ăn thề; trong đó có bộ lạc Thục của Man quốc cũng tham gia. Thời Xuân Thu Chiến Quốc, nước Thục chính thức bước lên võ đài của Trung Quốc, hơn nữa còn có một sự kiện quan trọng là cuộc viễn chinh vào nước Thục của danh tướng nước Tần là Tư Mã Thố.

Tuy từng xuất hiện trong lịch sử Trung Nguyên, song đất Thục và Trung Nguyên khá cách trở, vẫn có hình thái độc lập tương đối; nguyên nhân chủ yếu bởi đường giao thông từ Trung Nguyên vào đất Thục rất khó khăn, dễ phòng thủ mà khó tấn công, ảnh hưởng của Trung Nguyên cũng không dễ xâm nhập.

Thánh thơ Lý Bạch đời Đường (năm 701 đến năm 162 sau Công Nguyên) có viết bài thơ "Thục đạo nan", miêu tả rất sinh động địa hình ở đây:

Gớm sao
núi Thục cao vời
Đường treo vách dựng
lên trời khó ghê!
Nghìn năm
dấu cũ còn chi
Ải tần ngọn khói bay đi ngả nào?

Đường vào đất Thục khó như lên trời xanh, bởi thế từ xưa đến giờ vẫn là vùng đất riêng, ít có quan hệ văn hoá với Trung Nguyên. Thời Tần Huệ Vương, Tư Mã Thố dẫn đại quân xâm nhập, đất Thục mới sáp nhập vào lãnh thổ Trung Quốc.

Theo "Thục vương bản kí" của nhà văn Dương Hùng đời Hán, truyền thuyết thần thoại về tổ tiên của ngươi Thục còn sớm hơn cả văn hoá Trung

https://thuviensach.vn

Nguyên; họ sớm đã biết nuôi tằm, khơi ngòi, tưới nước, đánh cá, đắp đầm hồ và thắp lửa, nghe đâu có lịch sử bắt đầu từ 34 nghìn năm trước, có lễ nghi, văn tự, âm nhạc riêng của mình.

Ở thượng du Mân Giang gần Thành Đô, có dấu vết đời sống của người Đê và ngươi Khương, và cả người Thổ Nhĩ Kỳ nữa. Theo "Thuyết văn giải tự" của Hứa Thận đời hậu Hán, những tộc người này rất giỏi trồng dâu nuôi tằm, dệt vải lụa, nên được gọi là người "Tâm Tùng".

Lại theo "Hoa dương quốc chí" của Thường Cừ đời Tấn, truyền thuyết về đất Thục đời cổ đại, từng bị nạn Hồng Thủy, nên người ở đấy đã sớm khơi ngòi, bắt cá, đắp hồ. Ông vua cuối vương triều Bồ Trạch là Vọng đế, sau thất bại về trị thủy, trao ngôi kế vị cho tể tướng Khai Minh. Khai Minh thờ thần Rùa, tương truyền là một nhà thủy lợi cuối đời Hạ, được ủy thác việc trị Hồng Thủy, sau này được giao quyền bính, trở thành người thống trị đất Thục. Câu chuyện này có chỗ na ná với chuyện thần thoại về vua Nghiêu, vua Thuấn và Đại Vũ, có thể là một phiên bản cũng nên; nhìn chung đấy là một vùng đất biệt lập có nhiều biến động lịch sử.

Trong thời kỳ Khai Minh làm vua đất Thục, từng lệnh cho năm lực sĩ trong họ, lấy những khối đá lớn trong núi làm bia mộ của nhà vua; những khối đá lớn ấy dài ba trượng, nặng mấy vạn cân, người sau gọi là măng đá.

Có người cho rằng hai cây trụ đá ở ngoài cửa tây Thành Đô là những măng đá ấy, cây phía bắc cao một trượng sáu thước, chu vi chín thước rưỡi, cây phía nam cao một trượng ba thước, chu vi một trượng hai thước. Nghe nói những măng đá ấy vào đời Hán đã bị sứt mẻ nên không cao như trước nữa.

Đỗ Phủ là thánh thơ đời Đường có viết bài thơ "Thạch duẩn hành", ngợi ca về khối đá ấy:

Anh có hay chăng ngoài Ích Châu
Có cây cột đá đã bao lâu
Phải chăng khanh tướng thời xưa đó
Mượn đá đề danh vạn kiếp sau.

Lại có một truyền thuyết khác không giống như Đỗ Phủ đã viết. Tương truyền rằng những khối đá lớn mà năm lực sĩ vận chuyển không phải là măng đá ở Thành Đô, mà là đá gương ở Vũ Đảm Sơn, phía tây bắc Thành

https://thuviensach.vn

Đô. Đá gương ở đấy, có đường kính một trượng, cao năm thước nhưng hiện giờ không còn dấu tích. Chỉ còn lưu lại trong câu chuyện truyền miệng của dân quanh vùng về một thôn nhỏ ở gần đá gương. Lục Du là một nhà thơ đời Tống trong bài "Xuân tàn thiên" ở "Kiếm Nam Thi Cảo" có viết:
Đá gương lấp lánh ánh trời
Nghìn xuân chuyện cũ miệng người truyền lưu.
Nói chung, văn hoá đất Thục phát triển từ rất sớm, có sắc thái riêng, không giống với văn hoá Trung Nguyên.

2. Văn hoá Trung Nguyên xâm nhập vào đất Thục.
Văn hoá đất Thục chính thức bước vào lịch sử Trung Quốc từ thời Tần Huệ Vương.
Sau khi Thương Ưởng cải biến tình hình, nước Tần rất hưng phấn, khách khanh Trương Nghi muốn phát triển sách lược liên hoành sang phía đông, song danh tướng phái Bản Thổ là Tư Mã Thổ lại muốn đánh Thục. Nước Thục lúc ấy đang mắc nội loạn, vua Thục và em trai là Tra Hầu tranh giành quyền bính, Tra Hầu ở quan ải Hà Minh gần nước Tần bèn cầu xin nước Tần viện trợ. Tần Huệ Vương cũng muốn nhân cơ hội ấy mà xâm nhập chiếm lấy nước Thục.
Trương Nghi lại có ý kiến phản đối, ông ta cho rằng: "Đất Thục là nước ở phía tây, đánh một nước man di như thế sẽ làm mất tiếng tăm của chúng ta. Lại thêm vào đường Thục rất khó khăn, khiến quân sĩ gặp phải mỏi mệt và khốn khổ, dẫu có đánh thắng, cũng chưa được gì, bấy giờ là thời khắc rất quan trọng để nước Tần dương danh với Trung Nguyên, lại dùng vũ lực với một nước man di, chỉ làm tổn thất tiếng tăm bấy lâu của nước Tần mà thôi".
Tư Mã Thổ thì bầy tỏ ý kiến hoàn toàn khác hẳn:
"Nước Tần muốn được quốc phú binh cường, trước hết phải có đất rộng lớn, và đời sống quốc dân no đủ. Nước Thục ở phía tây nước ta nay đang mắc nội loạn, nếu nước Tần tiến đánh chẳng khác hùm sói nhảy vào giữa

https://thuviensach.vn

đàn dê, dễ dàng giành được thắng lợi. Đất Thục có vật tư phong phú, tiềm lực vô cùng, sẽ đem lại sự giúp đỡ rất lớn cho sự hùng mạnh của đại quân nước Tần. Hơn nữa đất Thục vẫn là xứ man di, nếu ta có đánh chiếm, các nước chư hầu Trung Nguyên sẽ chẳng bàn luận, chê trách nước Tần làm gì. Giành được thực lợi mà không ảnh hưởng đến danh tiếng với lân bang, đấy chẳng phải là việc rất nên làm ư?"

Tần Huệ Vương nghe theo ý kiến của Tư Mã Thổ, tiến quân vào đất Thục; tháng 10 năm 316 trước Công Nguyên, đánh chiếm được nước Thục, giết được vua Thục, lại phân chia nước Thục thành hai vùng hành chính là Thục quận và Ba quận. Thủ phủ của Thục quận là Thành Đô, Thủ phủ của Ba quận là Giang Châu, tức là Trùng Khánh ngày nay.

Sau khi thôn tính nước Thục, Tần Huệ Vương lại sai Trương Nghi phụ trách việc qui hoạch lại nước Thục. Trương Nghi muốn đem văn hoá Trung Nguyên vào đất Thục, bèn đề nghị đem một vạn hộ dân Tần di cư vào đấy lại ủy thác cho Trương Nhược, một công trình sư nổi tiếng thiết kế việc xây dựng lại Thành Đô.

Sách "Hoa dương quốc chí" có chép: thành trì ở Thành Đô có chu vi 20 dặm, tường thành cao bảy trượng bố trí cung thất thành nội và phố xá phỏng theo thủ đô Hàm Dương của nước Tần thời bấy giờ. Cung thất chủ yếu phân làm Thái Thành và Thiếu Thành; Thái Thành ở phía đông, Thiếu Thành ở phía tây, tường thành bấy giờ toàn dùng đất để đắp, bởi chất đất rất tốt, nghe nói bức tường ấy vẫn còn đến đời Tống mới hoàn toàn bị hủy hoại. Chẳng qua vào khoảng đời nhà Đường, đã có sự cải tạo lại Thành Đô, tạo ra qui hoạch cơ sở của Thành Đô bấy giờ. Bởi thế những kiến trúc còn lại của Trương Nghi năm nào không nhiều, trong đó còn lại cửa Tuyên Minh ở phía tây nam Thiếu Thành rất nổi tiếng, không ít thi nhân đã đề thơ ở đấy, để nhớ tiếc một thời cổ xưa. Sầm Tham là nhà thơ ở nơi biên ải đời Đường rất nổi tiếng, có bài thơ "Trương Nghi lâu" như sau:

Lầu Tần nơi đó ngày xưa
Cửa son gác tía bây giờ còn đây
Hai sông vẫn chảy mé ngoài
Nghìn năm vẫn thế miệt mài về xuôi

https://thuviensach.vn

Nghe đâu mỹ nữ bao người
Trôi theo dòng nước một thời trẻ trung.
Cửa Tuyên Minh đối diện với Tuyết Sơn, phía trước có dòng Mân Giang, sơn thủy hữu tình, là vùng đất thắng cảnh đáng để bầy rượu mà thưởng lãm.

3. Máng nước Lý Băng và nghìn dặm phì nhiêu
Khi nước Tần mới xâm chiếm, nước Thục còn chưa phát triển, đất đai tuy phì nhiêu, song luôn bị ngập lụt, mùa màng thường bị phá hoại, sản vật không được phong phú.
Vùng bồn địa Tứ Xuyên, từ bắc xuống nam có ba con sông lớn chảy qua. Sông Gia Lăng ở phía đông chảy vào Trường Giang ở Trùng Khánh, sông Đà Giang ở giữa nhập với dòng chính ở Lô Châu, sông Mân Giang hợp lưu ở Nghi Tân. Thành Đô ở phía tây bắc bồn địa, trong lưu vực của Đà Giang và Mân Giang, bởi thế luôn bị ngập lụt, khiến dân địa phương rất đau đầu.
Song Mân Giang là dòng sông phù sa nổi tiếng, mỗi năm mang theo một lượng đất màu rất lớn bồi đắp lên bình nguyên Thành Đô nghìn dặm phì nhiêu.
Thượng du Mân Giang là tỉnh Cam Túc bấy giờ, có độ cao so với mặt biển là 4000 mét, địa thế hiểm trở, khi chảy vào huyện Quán ở Tứ Xuyên, sai lệnh độ cao khoảng 2000 mét, nước sông chảy xiết, cứ tưởng tượng cũng thấy.
Mỗi khi mùa hè đến, tuyết tan ở trên núi, chảy xuống phía dưới, khiến bình nguyên Thành Đô bị sự hủy hoại vô tình của nạn Hồng Thủy. Bởi thế đất đai tuy phì nhiêu song mùa màng thường bị phá hoại.
Sau khi nước Tần vào đất Thục được 60 năm, Lý Băng làm Thái thú ở Thục quận, ông ta vốn là một chuyên gia về công trình thủy lợi, vận dụng sở trường, triển khai một công trình thủy lợi xuất sắc trong lịch sử Trung Quốc, đó là đại công trình kênh dẫn nước Đô Giang.

https://thuviensach.vn

Kênh Đô Giang chảy từ huyện Quán đến Thành Đô, dài hơn 60 cây số, chẳng những có thể dẫn nước tưới lại còn điều tiết thủy lưu, thuận tiện việc vận chuyển. Nước sông Bỉ Giang và Tiền Giang phục vụ đắc lực cho việc tưới nước cho đồng ruộng, bởi thế Bỉ Giang còn gọi là Thành Đô Giang, cái tên kênh Đô Giang cũng bởi thế mà có.

Kênh Đô Giang được hoàn thành, là cống hiến rất lớn cho sự phát triển nông nghiệp ở bình nguyên Thành Đô, chẳng những giải quyết được nạn lụt hàng năm, mà còn biến vùng Thành Đô xứ sở thần tiên nổi tiếng. Gia Cát Lượng trong *Long Trung Sách,* có nhắc đến vùng đất nghìn dặm phì nhiêu chính là nơi ấy.

Sau này kênh Đô Giang đã được mở rộng và tu bổ, trong đó có Thị Lang Yển Tăng Kiến đời Đường rất nổi tiếng. Nghe nói năm đó, kênh Đô Giang Lý Băng đã tưới cho vùng bình nguyên Thành Đô, song theo ghi chép của tỉnh Tứ Xuyên, diện tích tưới nước đã đạt đến hàng vạn mẫu.

Do cha con Lý Băng có cống hiến lớn như vậy, đến nay ở Đông Trắc Sơn bên sông Mân Giang vẫn còn hai miếu thờ để tưởng nhớ cha con Lý Băng.

Một điều khiến người ta ngạc nhiên là năm 1974, khi tu bổ lại kênh Đô Giang, ở dưới lớp đất bùn sâu 4 mét rưỡi, tìm thấy một pho tượng đá thân cao 2 mét 9, vai rộng 90 phân, nặng bốn tấn rưỡi, theo sự nghiên cứu của các nhà khảo cổ học, pho tượng đá Lý Băng được tạc từ thời Hán Linh đế, để trấn áp nạn lụt lội, qua đấy có thể thấy sự tôn kính của nhân dân đối với Lý Băng.

Kênh Đô Giang được hoàn thành, Thục quận trở thành một địa phương giàu có bậc nhất của Trung Quôc.

Tương truyền Tư Mã Thiên tác giả *Sử ký* là hậu duệ của danh tướng Tư Mã Thố, bởi thế mà đối với sự hình thành và phát triển của đất Thục đã rất quan tâm và thấu hiểu. *Sử ký* có chép: “Ba Thục đất đai phì nhiêu, sản vật phong phú, nhất là gỗ, gừng, chu sa, đồng, sắt, tre trúc, kinh tế rất giầu mạnh”.

Song do địa thế từ Thục đến Quan Trung hiểm trở, phải dùng đường Sàn Đạo nhỏ hẹp để vận chuyển, khiến nước Thục thành nơi dễ giữ mà khó đánh, trong sự phát triển chính trị của Trung Quốc vẫn có phong thái độc lập.

https://thuviensach.vn

Hán cao tổ Lưu Bang ở thời Tần Mạt bị Hạng Vũ phong làm Hán Vương, trông coi một vùng Ba Thục, sau này lấy đó làm cơ sở đánh bại Hạng Vũ thông nhất toàn Trung Quốc, kiến lập vương triều đại Hán, khiến đất Thục trở thành nơi có vị trí rất quan trọng trong lịch sử Trung Quốc.

4. Chính quyền họ Lưu ở Ích Châu và đại quân Trương Lỗ ở Hán Trung

Vào cuối đời Tây Hán, uy quyền của triều chính bị giảm sút, phái quân phiệt ở đất Thục do Công Tôn Thuật đứng đầu tuyên bố độc lập ở thành Bạch Đế, lợi dụng địa thế hiểm yếu, khoá chặt đường Sàn Đạo, khiến đất Thục không bị cuốn vào cuộc chiến loạn cuối đời Tây Hán. Sau này bị danh tướng Ngô Hán của vua Hán là Quan Vũ tiêu diệt, tuy ảnh hưởng của lực lượng chính trị Trung Nguyên bị suy giảm, danh nghĩa là một bộ phận của Trung Quốc song đất Thục về chính trị, kinh tế, văn hoá lại tương đối độc lập.

Cuối đời Đông Hán, loạn lạc liên miên, nhiều dân di cư khỏi Kinh Châu, vào ở đất Thục khiến nhân khẩu ở Ích Châu đạt đến 724 vạn người, số hộ khẩu đạt đến 152 vạn hộ, ở thời Tây Hán đã là vùng đất suối hoa đào khác hẳn với cảnh loạn lạc xung quanh.

Lãnh tụ Ích Châu lúc đó là Lưu Yên đã đề nghị Hán Linh đế phong chức Châu mục.

Lưu Yên tên chữ là Quân Lang, người Giang Hạ, là hậu duệ của Lỗ Cung Vương. Lưu Yên khi còn trẻ, đã làm quan ở Châu Quận, không lâu được giao làm Trung lang lo việc thờ cúng Tôn Miếu.

Về sau bởi sư phụ Trúc Điềm tạ thế, Lưu Yên từ quan ẩn cư ở Dương Thành Sơn, kế thừa công việc của sư phụ, nghiên cứu học vấn, dạy dỗ môn đồ. Tiếp đó bởi có tiếng là người hiền tài, được tiến cử làm quan chức ở trong triều, từng giữ nhiều chức như Quan viên ở phủ Tây Đồ, Huyện lệnh

https://thuviensach.vn

Lạc Dương, Thứ sử Ký Châu, Thái thú Nam Dương, đạt đến chức Tông Chính thái thường.
Lưu Yên là người thâm trầm, có chí lớn, đầu óc minh mẫn, suy nghĩ thấu đáo, quan lại chính phủ chìm đắm, dân tình biến loạn, quan địa phương chẳng thể bình định, khiến dân tình rất thống khổ, bèn để nghị rằng: "Thứ sử, Thái thú dùng tiền bạc để mua quan chức, bóc lột trăm họ dẫn đến phản loạn không dứt. Kế sách sửa gốc, là chọn lão thần có danh vọng cử làm trưởng quan, để có thể bình ổn được tình hình Hoa Hạ".
Hán Linh đế trước tình hình các nơi sôi sục phản loạn, phải bó tay cam chịu, bèn đồng ý với đề nghị ấy, tích cực chọn lựa nhân tài làm Châu mục, để tăng cường quân quyền, các nhà viết sử bình luận, bắt đầu từ đó đã xảy ra loạn quần hùng cát cứ cuối đời Hán.
Lưu Yên vẫn có ý đoạt lấy chức Châu mục giao chỉ, để tách ra khỏi Trung Nguyên đang rơi vào hỗn loạn, đến một nơi xa tạo dựng một đất nước độc lập. Có một người bạn là Thị Trung Đổng Phù nói với ông ta rằng: "Kinh đô sẽ mắc vào hỗn loạn, tôi xem thiên văn đoán trước Ích Châu có khí thiên tử có thể thành đại sự".
Lưu Yên bèn xin Hán Linh đế phong cho chức Ích Châu mục.
Đang lúc Thứ sử Ích Châu là Khước Kiệm ráo riết thi hành thu thuế, tạo ra sự bất mãn lớn trong nhân dân, lại thêm tàn dư quân Hoàng Cân nhân đó nhảy vào, thổi bùng ngọn lửa khởi nghĩa với quy mô lớn, làm ảnh hưởng đến các châu ở chung quanh. Thứ sử Trương Nhất ở Tinh Châu, Thứ sử Cảnh Bỉ ở Lương Châu đều bị chết trong lúc chiến loạn, địa vị của Khước Kiệm thực là nghìn cân treo sợi tóc.
Linh đế chẳng biết làm sao, bèn lệnh cho Lưu Yên làm Ích Châu mục, đến đó trấn áp. Cũng được bổ nhiệm làm Châu mục, còn có U Châu mục Lưu Ngu, Kinh Châu mục Lưu Biểu và Ký Châu mục Giả Tông.
Sau khi Lưu Yên đến Ích Châu, lập tức thực hiện sách lược khoan dung vỗ yên dân chúng, cố gắng tranh thủ sự giúp đỡ của giới hào tộc địa phương. Đổng Phù và Thái Thương lệnh Triệu Vỹ cũng từ quan, theo Lưu Yên vào đất Thục cùng bắt đầu tạo dựng một vùng trời đất mới. Lưu Yên bổ nhiệm

https://thuviensach.vn

Đổng Phù làm Đô uý trông coi phía tây, Triệu Vỹ làm Tham mưu dưới trướng của Lưu Yên.
Lãnh tụ quân Hoàng Cân là Mã Tương, Triệu Chi lấy Miêu Trúc làm căn cứ, được không ít dân chúng, Lý Thăng ở Miêu Trúc bị giết, thanh thế quân Hoàng Cân càng nổi trội, tập hợp được hơn 1 vạn người; tiếp đó Lạc huyện bị đánh phá, Khước Kiệm phải tự mình đốc chiến cũng chết giữa đám loạn quân. Bởi Thục quận, Kiện Vi liên tục báo tin nguy cấp, Lưu Yên phải lệnh cho Giả Long ứng chiến mới tạm ngàn chặn được Mã Tương quấy nhiễu. Không lâu Lưu Yên dẫn quân chủ lực bình định được Miêu Trúc vỗ yên dân chúng, thực hiện một chính sách khoan dung, có ý xưng làm vua ở đấy.
Trương Lỗ theo đạo "Ngũ đổng mễ", do người mẹ được quỷ núi truyền cho; Lưu Yên bèn ngầm cho Trương Lỗ làm Đốc nghĩa tư mã, trấn thủ bồn địa Hán Trung, ngăn chặn đường thông với triều đình. Lưu Yên lại dâng thư lên triều đình, nói rằng tập đoàn "Ngũ đổng mễ" làm phản, ngăn chặn giao thông, phải tạm thời đình chỉ quan hệ với triều đình. Bọn cường hào trong châu như Lý Quyên, Vương Hàm nghi ngờ Lưu Yên có ý khác, ngầm bàn bạc với Thái thú Kiện Vi là Nhiệm Kỳ và tòng sự Giả Long. Lưu Yên sau khi được tin tình báo, lập tức cho người giết chết Lý Quyền; Nhiệm Kỳ và Giả Long dẫn quân chống lại, bị quân Lưu Yên đánh tan, cả hai đều tự sát.
Sau khi đánh bại địch thủ, Lưu Yên khẩn trương xây dựng đội quân ở Ích Châu, chuẩn bị cát cứ tự lập. Kinh Châu mục Lưu Biểu xét thấy sự tình, lập tức dâng thư lên triều đình đề nghị kiểm tra. Lúc ấy, con trai Lưu Yên là Lưu Đảng, Lưu Phạm, Lưu Chương đều làm quan ở Trường An, Đổng Trác đang nắm triều chính bèn hạ lệnh bắt giữ bọn Lưu Phạm, lệnh cho Lưu Chương quay lại Ích Châu, thuyết phục Lưu Yên về với triều đình, song Lưu Yên giữ Lưu Chương lại không trả lời triều đình nữa.
Chinh tây tướng quân Mã Đằng trước sự bạo ngược của Đổng Trác, chuẩn bị dấy quân Tây Lương làm phản; Lưu Chương ngầm phái người chỉ thị cho Lưu Phạm làm nội ứng, song âm mưu bị tiết lộ, Đổng Trác hạ lệnh giết Lưu Phạm, Lưu Đảng, lại dẫn quân đánh tan liên quân Mã Đằng và Lưu Yên. Mã Đằng rút về Lương Châu, quân Lưu Yên bị đại bại, rút về Ích Châu, họa vô đơn chí, Thành Đô bị hoả hoạn nặng, khiến sự cố gắng của Lưu Yên

https://thuviensach.vn

trong mấy năm hoá thành tro bụi. Lưu Yên rút về cố thủ ở Thành Đô, vừa thương tiếc con trai ngộ nạn, vừa bị thiên tai nặng nề, ý chí tan rã, không lâu lại bị ung thư mà chết.

Trưởng quan Triệu Vỹ lập Lưu Chương làm Ích Châu mục, Triệu Vỹ đảm nhiệm Chinh đông trung lang tướng, lập tức thảo phạt Lưu Biểu ở phía đông, để trả mối thù cũ. Song do chiến sự bất lợi, các mãnh tướng Cam Ninh, Lâu Phát, Thẩm Di lại làm phản mà đầu hàng Lưu Biểu; Lưu Biểu bố trí họ vào đội quân của Hoàng Tổ. Sau này Cam Ninh lại phản lại Hoàng Tổ, theo về dưới cờ Tôn Quyền.

Lưu Chương là con thứ ba của Lưu Yên, cá tính trái hẳn với phụ thân, ôn hoà mà thiếu quyết đoán, hay nghe theo người khác, quyết sách cơ hồ dựa vào cả các trọng thần; bởi thế chính quyền họ Lưu ở Ích Châu mau chóng suy giảm.

Kẻ đầu tiên chuẩn bị việc tạo phản chính là Trương Lỗ, người đã được Lưu Yên cố ý bồi dưỡng. Sau khi Lưu Yên chết, Trương Lỗ lập tức tuyên bố độc lập ở Hán Trung. Lưu Chương nghe theo đề nghị của thuộc hạ bắt giết mẹ và con trai Trương Lỗ khiến quan hệ hai bên càng thêm căng thẳng. Trương Lỗ rất đau đớn, chuẩn bị có thời cơ nam chinh báo thù, khiến Ích Châu rơi vào nguy cơ quân sự rất nghiêm trọng.

Lại nữa, từ thời Lưu Yên đến giờ đội quân địa phương của các hào tộc Ích Châu với đại quân (quân Trường An và Nam Dương) vẫn thường xung đột với nhau; Lưu Yên nghiêng về phía quân thân thuộc của mình, khiến cho quan hệ đôi bên ngày càng thêm thù oán sâu sắc. Sau khi Lưu Yên chết, các hào tộc Ích Châu ngả về phía Triệu Vỹ, mưu toan chiếm lấy chủ quyền ở Ích Châu của Lưu Chương. Song được sự giúp đỡ của đại quân Đông Châu, Lưu Chương đánh thắng Triệu Vỹ, tạm thời lấy vũ lực để khống chế cai quản Ích Châu. Với tinh thần chiến loạn liên tục như vậy, vùng Ba Thục rơi vào sự bất ổn định nghiêm trọng. Kế sách chia ba thiên hạ của Gia Cát Lượng, đề nghị của Chu Du, Lỗ Túc, Cam Ninh với Tôn Quyền đều muốn nhân cơ hội loạn lạc mà thôn tính Ích Châu, nguy cơ có thể chỉ rõ đều ở cả đấy.

https://thuviensach.vn

5. Trương Tùng, Pháp Chính âm mưu nhường lại Ích Châu.

Chẳng qua, do địa thế Ích Châu hiểm yếu thế lực bên ngoài xâm nhập không dễ, đến cả đại quân Trương Lỗ ở Hán Trung gần kề gang tấc, cũng khó có thể đánh chiếm được đất Thục. Bởi thế chính quyền Lưu Chương được sự giúp đỡ của đại quân Đông Châu, vẫn kéo dài sự hấp hối chống chọi được mười mấy năm.

Năm Kiến An thứ 13, cũng là năm thứ 14, Lưu Yên từ trần, Lưu Chương kế tục, đã nổ ra cuộc chiến ở Xích Bích. Tào Tháo để mất Kinh Châu mới chiếm được, Lưu Bị và Tôn Quyền hiển nhiên đã khống chế hữu hiệu ở lưu vực sông Trường Giang, và tạo thành hình thế nam bắc đối kháng.

Tào Tháo không giành được thắng lợi ở phía nam, đã tích cực chuyển hướng sang Quan Trung ở phía tây và Hán Trung ở tây nam. Chẳng những Mã Siêu, Hàn Toại ở Quan Trung bị uy hiếp, đội quân Trương Lỗ ở Hán Trung cũng tuyên bố tình trạng khẩn cấp, tích cực chuẩn bị tác chiến.

Đối với Ích Châu mà nói nguy cơ tuy còn rất xa, song Lưu Chương thấy Trương Lỗ đáng gờm bị uy hiếp bèn nhân thể ném đá xuống giếng, giải quyết vấn đề Trương Lỗ. Ông ta tiếp thu đề nghị của các lão thần phái Bản Thổ là Pháp Chính và Trương Tùng, chẳng để ý đến chủ trương phản đối tham gia chiến tranh Trung Nguyên của Trương Nghiêm, thủ lĩnh đại quân Đông Châu vẫn giúp đỡ ông ta, ông ta chủ động phái sứ giả đến liên hệ với Tào Tháo, có ý phối hợp nam bắc cùng tấn công Trương Lỗ.

Sứ giả Âm Phổ báo cáo rõ tình thế Ích Châu với Tào Tháo, khiến ông ta rất đỗi vui mừng, lập tức phong Lưu Chương làm Trấn uy tướng quân, người anh Lưu Mạo làm Bình khấu tướng quân. Không lâu sứ giả Ích Châu là Trương Túc mang khá nhiều cống vật đến dâng, Tào Tháo rất thích thú, bèn bổ nhiệm Trương Túc làm Quảng hán Thái thú. Nhưng đến sứ giả thứ ba là Trương Tùng thì lại nảy ra vấn đề mới.

Trương Tùng là em trai Trương Túc, người cao không đến 5 thước ta, diện mạo xấu xí, song học vấn rất uyên bác, biện luận giỏi giang, bởi thế thường

https://thuviensach.vn

cậy tài mà kiêu ngạo. Vào năm đó Tào Tháo mất một đứa con trai bé rất tuấn tú tên là Tào Xung, bởi thế việc chiêu đãi không khỏi có phần sơ lược và lãnh đạm.

Trương Tùng vẫn nhạy cảm về diện mạo của mình, rất không bằng lòng trước cử chỉ của Tào Tháo, cho ràng có ý khinh thường ông ta, khi trở về thâm tâm ngầm sang Giang Lăng yết kiến Lưu Bị.

Nghe nói Trương Tùng mới đến, Gia Cát Lượng rất vui mừng, lập tức đề nghị Lưu Bị tiếp đãi đặc biệt, khiến Trương Tùng rất thoả mãn. Bởi thế, Trương Tùng về Thành Đô, đã không tiếc lời khen ngợi về cách đối xử của Lưu Bị ngay trước mặt Lưu Chương.

Trương Tùng nói với Lưu Chương rằng: “Tào Tháo tuy làm tể tướng triều đình thực ra là Hán tặc khinh nhờn Hoàng thượng, Lưu Dự Châu là hoàng tộc nhà Hán, với chúa công cùng một họ, thực là người nổi tiếng anh hùng, đến cả Tào Tháo cũng phải sợ ông ta; nếu chúng ta liên hợp chẳng những có thể chống chọi lại sự uy hiếp của Trương Lỗ, ví như Tào Tháo chẳng làm gì chúng ta được”. Lưu Chương vốn hay nghe theo, ý chí không định, cũng có ý bắt cá hai tay, bèn quyết định chọn một người khác, để tiến hành việc liên minh với Lưu Bị.

Trương Tùng tiến cử Pháp Chính để Quan Trung và Mạnh Đạt làm sứ giả. Tổ phụ của Pháp Chính là Pháp Chân còn gọi là Huyền Đức, là một đại sư nho học thời ấy, thực là người nổi tiếng khí tiết. Thân phụ của Pháp Chính là Pháp Diễn, từng làm quan Tư Đồ và Đình uý tả giám.

Năm Kiến An thứ nhất, Trung Nguyên bị đói kém nghiêm trọng, Pháp Chính trẻ tuổi và người bạn đồng hương là Mạnh Đạt, cùng vào đất Thục dựa vào Lưu Chương; song Lưu Chương đang bận tranh giành nội bộ, về căn bản không chiếu cố đến Pháp Chính. Rất lâu sau đó, mới theo đề nghị một số người, bổ nhiệm ông ta làm Tân quận lệnh, sau lại cho làm Quân nghị hiệu uý; song cuối cùng vẫn không trọng dụng, với một người có địa vị gia truyền như Pháp Chính, mà đãi ngộ như vậy tự nhiên có sự bất mãn sâu sắc.

Mạnh Đạt là người đồng hương với Pháp Chính, văn vũ toàn tài, rất có mưu lược, bởi giỏi quan hệ giao tiếp, trở thành người cung cấp tin tức chủ yếu

https://thuviensach.vn

cho Pháp Chính và Trương Tùng.
Gặp Pháp Chính, Trương Tùng nói: “Về việc này, Lưu Chương nhu nhược, thiếu tài cán điều hành, chẳng thể dựa vào được, Lưu Bị anh minh tài cán, Tào Tháo còn phải nể sợ, nếu kết giao với ông ta, đại sự có thể thành công”.
Lưu Bị mới gặp Pháp Chính, qua câu chuyện ban đầu rất đỗi vui mừng, kết làm chỗ thân tình; Pháp Chính cũng bị phong độ của Lưu Bị hấp dẫn, bèn nói rõ đề nghị của Trương Tùng với Lưu Bị, hy vọng sau này có may mắn cùng sáng tạo ra sự nghiệp lớn. Gia Cát Lượng lưu ý Lưu Bị nhận việc này mà hết sức bầy tỏ tính tích cực chủ động, tránh để người ta có ý nghi ngờ là mình có dã tâm. Lưu Bị bèn lấy tình cùng họ với Lưu Chương, chỉ biểu thị mong muốn giúp đỡ mà không có ý đoạt lấy, khiến Pháp Chính, Mạnh Đạt càng thêm kính trọng Lưu Bị.
Sau khi về Thành Đô, Pháp Chính nói lại với Trương Tùng rằng, Lưu Bị có hùng tài, muốn được tôn phò, chỉ tiếc không có duyên may, có ý sắp đặt mưu kế chỉ đợi thời cơ hành động.

6. Lưu Chương dẫn sói vào nhà.
Năm Kiến An thứ 16, Tào Tháo đánh tan đội quân của Mã Siêu và Hàn Toại ở Quan Trung, hạ lệnh, cho Tư lệ hiệu uý Chung Dao tích cực tiến hành kế hoạch đánh chiếm Hán Trung. Tào Tháo tự mình sắp xếp binh mã ở Lạc Dương, lệnh cho Hạ Hầu Uyên đang trấn thủ ở Quan Trung hội quân ở Trường An, hiển nhiên có ý đồ lớn sẽ nam chinh nay mai.
Bắt đầu từ đó, chẳng những Trương Lỗ khẩn trương, đến cả Lưu Chương cũng cảm thấy sự uy hiếp của “mưu giông gió giật quanh lầu”.
Trương Tùng nhân cơ hội mà nói với Lưu Chương “Quân Tào rất hùng cường, là vô địch trong thiên hạ, một mai bình định được Hán Trung ắt sẽ nam chinh thảo phạt nốt đất Thục, đến lúc đó tướng quân có đối sách gì?”.
Lưu Chương nói: “Về việc này, ta cũng đã nghĩ rất lâu, song vẫn chưa tìm ra sách lược hữu hiệu”.

https://thuviensach.vn

Trương Tùng nói: “Hiện nay tướng quân Lưu Dự Châu đang trấn thủ Kinh Châu, là người cùng họ với ngài, lại có môi thù truyền kiếp với Tào Tháo. Ông ta đã trải qua trăm trận, có tài thao lược, đến Tào Tháo cũng phải nể mặt. Mấy năm nay, chúng ta đã có quan hệ với ông ấy, sao không liên hợp với ông ấy để tăng thêm sức mạnh, chinh phạt Trương Lỗ, chỉ cần Trương Lỗ sụp đổ, Ba Thục và Hán Trung có thể kết làm một chỉnh thể liên hợp phòng ngự, quân Tào có mạnh đến đâu, cũng không dễ phá được phòng tuyến liên hợp ấy, như vậy, Ích Châu sẽ giữ được sự thái bình mãi mãi”.
Lưu Chương vẫn có ý nghi ngại về việc dẫn quân ngoài vào nhà, ngần ngừ không quyết.
Trương Tùng lại tiến thêm một bước: “Mấy năm nay, đại quân Đông Châu và đại quân Bản Thổ đối kháng với nhau nghiêm trọng. Ví như Bàng Hy, Lý Dị ở phe Bản Thổ cậy công lao mà kiêu ngạo, chẳng chịu nghe theo chỉ huy. Trước mặt họ đang cố thủ ở phòng tuyến phía bắc, một mai trở giáo, Ba Thục sẽ rơi vào nguy cơ khó lường; bởi thế cần mượn thế lực của Lưu Dự Châu, có thể ngăn cản được dã tâm của Tào Tháo, cũng như ngăn ngừa được Bàng Hy có hành động tạo phản với Thành Đô”. Nghe nói sự tình nghiêm trọng như vậy, Lưu Chương bèn nghe theo, lại cử Pháp Chính làm sứ giả, đến Giang Lăng mời Lưu Bị vào Thục, cùng bàn bạc việc liên minh quân sự.
Pháp Chính sau khi đến Kinh Châu, lập tức yết kiến Lưu Bị, trình bày rằng: “Tướng quân là người anh tài, hãy nhân cơ hội Lưu Chương đang nhu nhược, lại thêm lão thần Ích Châu là Trương Tùng có ý làm nội ứng ắt có thể thuận lợi đoạt được Ích Châu, xin tướng quân mau nắm lấy cơ hội, dốc toàn lực mà làm”.
Lưu Bị vẫn lấy cớ Lưu Chương là người cùng họ, khéo léo cự tuyệt.
Pháp Chính bèn nghiêm trang biểu thị rằng: “Tào Tháo sau khi thắng trận ở Quan Trung, nay lộng hành trước thiên tử, vào triều không giữ lễ, mang kiếm vào triều, hiển nhiên có ý muốn tiếm quyền. Tướng quân là người giữ hương hoả của nhà Hán, rất nên mau chóng đoạt lấy Ba Thục, lấy Ba Thục vốn có địa thế hiểm trở, sản vật phong phú, rút lui có thể giữ, tiến công có

https://thuviensach.vn

thể tranh bá với thiên hạ, nếu không Tào Tháo một mai bình định được Hán Trung, lại chiếm nốt Ba Thục, thiên hạ ắt sẽ về tay ông ta".
Lưu Bị cho rằng việc này rất trọng đại, phải trao đổi thêm với Gia Cát Lượng và Bàng Thống, bèn mời Pháp Chính đến ở khách quán, đợi tin trả lời.
Trong hội nghị quân sự, Gia Cát Lượng, Quan Vũ đều tán thành sách lược vào Thục. Bàng Thống còn tích cực bày tỏ rằng: "Trải qua mấy năm loạn lạc vừa rồi, Kinh Châu nhân tài phiêu tán, đời sống nhân dân thấp kém, nếu chỉ dựa vào Kinh Châu sẽ không đủ thực lực tạo thành thế ba chân vạc với Tào Tháo và Tôn Quyền; nay Ích Châu đất đai rộng lớn, sản vật phong phú, số hộ khẩu có hơn trăm vạn, chỉ cần chỉnh đốn hữu hiệu thêm, về căn bản không cần dựa vào điều kiện bên ngoài, là một căn cứ địa rất tốt để phục hưng nhà Hán, cơ hội này dứt khoát chẳng thể vứt bỏ".
Lưu Bị nói: "Kẻ địch của chúng ta là Tào Tháo chứ không phải Lưu Chương, huống chi tôi nói đến nhân nghĩa, vẫn là hình tượng bất đồng với Tào Tháo; nếu chiếm lấy Ích Châu như vậy, xét về lâu dài mà nói, đấy lại là điều kiện bất lợi với chúng ta!"
Bàng Thống nói: "Nay thiên hạ đại loạn, tiêu chuẩn đạo nghĩa cũng có chỗ bất đồng, xưa kia Ngũ Bá thời Xuân Thu vẫn thôn tính các nước nhược tiểu, lấy chiến tranh ngăn chặn chiến tranh, tránh cho dân tình khỏi cảnh nước sôi lửa bỏng, chẳng những kiến tạo được nghiệp lớn, lại hợp với "Nguyên tắc đại nghĩa". Đấy cũng là ý tứ câu nói "thấy ngược mà lấy, thấy thuận mà lấy". Tướng quân nếu như hoàn thành được đại nghĩa phục hưng nhà Hán thì việc đoạt lấy Ích Châu của Lưu Chương có đáng kể gì? Bởi muôn dân thiên hạ mà phải bội tín cũng là điều bất đắc dĩ vậy! Xin tướng quân suy nghĩ kỹ, nếu bây giờ không đoạt lấy Ba Thục, mà để người khác chiếm mất, thì sau này có hối cũng không kịp nữa".
Sau khi trao đổi kỹ với Gia Cát Lượng, Lưu Bị quyết định nhận lời mời của Lưu chương, dẫn quân vào Thục, chớp lấy cơ hội mà đoạt lấy Ích Châu.

https://thuviensach.vn

7. Bàng Thống lập kế hoạch, Hoàng Trung dẫn quân đi.

Để biểu thị sự vô tâm chẳng ở mãi Ích Châu, và cũng để tránh sự nghi ngờ và phòng bị của Lưu Chương, Gia Cát Lượng đề nghị với Lưu Bị, đại quân vào Thục lần này sẽ hoàn toàn dựa vào các tướng lĩnh mới gia nhập làm nòng cốt. Các lão tướng đều ở lại, một mặt để đề phòng cẩn thận sự tập kích của Đông Ngô và Tào Tháo, một mặt cũng để Lưu Chương thấy hành động quân sự này chỉ có mục đích giới hạn.

Đại quân vào Thục được sắp xếp như sau:

Chủ soái: Lưu Bị

Tổng Tham mưu trưởng: Bàng Thống

Tiền quân: Đại quân Hoàng Trung

Trung quân: Lưu Bị tự mình chỉ huy, có thêm Lưu Phong, Quan Bình làm lãnh đội.

Hậu quân: Đại quân Ngụy Diên

Trận tuyến phòng bị ở Kinh Châu được sắp xếp như sau:

Tổng chỉ huy ở Giang Lăng: Gia Cát Lượng

Quân tiền tiêu phía bắc: Do Quan Vũ bố trí ở cửa ải Thanh Nê, đề phòng bị quân Tào Nhân ỏ Tương Dương tấn công.

Trấn thủ Trường Giang: Đại quân Trương Phi.

Chỉ huy ở Công An: Đại quân Triệu Vân, hiệp trợ với Gia Cát Lượng cai quản Kinh Châu và ba quận Kinh Nam được an toàn.

Từ đó có thể thấy hành động quân sự của Lưu Bị lần này khá nguy hiểm, bởi không để Lưu Chương nghi ngờ, đạo quân vào Thục có số lượng rất ít, nếu như Lưu Chương phản bội, sự an toàn của Lưu Bị có thể nói là trứng để đầu đẳng vậy.

Bàng Thống bạo gan mà bụng thì chín chắn, giầu sức tưởng tượng, trong hành động lần này lại thích hợp nếu so với Gia Cát Lượng. Lại nữa việc trấn thủ Giang Lăng là nhiệm vụ sống còn, chẳng thể tìm được một người thứ hai như Gia Cát Lượng, đã cẩn thận lại nhiều mưu kế.

Sắp xếp đạo quân vào Thục, hiển nhiên cho thấy Lưu Bị táo bạo hơn người, Hoàng Trung, Nguỵ Diên đều là các tướng cũ của Kinh Châu, vốn được Lưu Bị hoàn toàn tín nhiệm, thậm chí mang cả sinh mệnh ủy thác ở trong

https://thuviensach.vn

tay họ. Trong cuộc chiến tranh ở Thục, hai người này cơ hồ đã mang toàn lực để giành lấy thành công; Lưu Bị đối đãi với họ rất tốt, đó là nguyên nhân chủ yếu khích lệ họ.

Lại nói vê nội bộ Ích Châu trước việc Lưu Bị dẫn quân vào Thục lần này cũng có lắm suy nghĩ nghi ngờ.

Hoàng Quyền thì kịch liệt phản đối, ông ta nói với Lưu Chương rằng: "Lưu Bị nổi tiếng vũ dũng, sao có thể lâu dài làm một kẻ khách mời bên cạnh tướng quân. Nếu như lấy lễ trọng mà tiếp đãi, lại là việc một nước chẳng có hai chúa. Nếu chúa công nghe lời thần thì nước Thục có núi Thái Sơn bền vững, nếu không nghe lời thần, chúa công ắt gặp phải nguy hiểm khôn lường".

Trướng tiền tòng sự Vương Lũy, lại tự mình treo ngược ở trước cửa thành, hết sức can gián Lưu Chương: "Trương Lỗ phạm vào bờ cõi chỉ như ghẻ lở mà thôi, tuy có làm phiền song không nguy hiểm. Lưu Bị vào Thục, ấy là hoạ lớn gần kề, sợ Ích Châu sẽ không còn nữa!".

Song Lưu Chương vốn là người không có chủ kiến, đã phái sứ giả mời Lưu Bị, tự nhiên chẳng thể hối lại, huống chi ông ta cũng nghĩ không ra một phương pháp gì để rút lại lời nói của mình trước đây. Theo tin thám thính trước đó, có thể thấy đại quân vào Thục của Lưu Bị không nhiều, ông ta dứt khoát cự tuyệt lời đề nghị của Hoàng Quyền, lại còn hết sức cung phụng Lưu Bị, mời ông ta đến nơi ở sang trọng như tạo cảm giác đang ở nhà vậy.

Khi đạo quân của Lưu Bị đến ba quận, Thái thú ở đấy là Nghiêm Nhan là kẻ cầm đầu già dặn ở Ích Châu; ông ta có mưu lược, trọng nghĩa khí, đối với việc Lưu Chương mời Lưu Bị vào Thục lần này chẳng hiểu như thế nào, đã nói với các tướng lĩnh thuộc hạ rằng: "Chiến lược này có vẻ giống như ngồi ở nơi rừng sâu, lại thả hổ để bảo vệ mình".

Các tướng lĩnh và trọng thần ở Ích Châu cũng bàn luận sôi nổi về việc này, khiến Trương Tùng và Pháp Chính phải chịu một áp lực lớn, may mà Mạnh Đạt giải thích giúp; thuyết phục được không ít người và dần dần ủng hộ lập trường của Trương Tùng và Pháp Chính.

Để tránh những điều bất ngờ, trung quân của Lưu Bị đóng ở Điếm Giang, Mạnh Đạt tự mình đến Phù Thành đón tiếp. Thay mặt Lưu Chương hoan

https://thuviensach.vn

nghênh Lưu Bị, Mạnh Đạt mời Lưu Bị hãy tạm ở Phù Thành, đợi Lưu Chương đến ra mắt. Không lâu Lưu Chương dẫn đạo quân hỗn hợp bộ kỵ binh hơn 3 vạn người rầm rộ đến nghênh tiếp Lưu Bị. Phù Thành cách Thành Đô 360 dặm, qua đấy cũng thấy được thành ý của Lưu Chương như thế nào. Hai người gặp nhau rất đỗi vui mừng, và tình cảm rất thắm thiết. Song Mạnh Đạt phụ trách việc tiếp đãi, lại gặp riêng Bàng Thống truyền đạt ý của Trương Tùng, hy vọng Lưu Bị nhân cơ hội đó mà giết Lưu Chương, tránh khỏi phiền nhiễu về sau. Bàng Thống ngầm báo cáo việc ấy với Lưu Bị, song Lưu Bị cho rằng "Việc đại sự như thế chẳng thể vội vàng" đã cự tuyệt.

Bàng Thống lại hiến một kế khác với Lưu Bị, nhân cơ hội này mà bắt giữ Lưu Chương; tuy là việc bất chính song tránh được một cuộc chiến tranh mà khuất phục được người ta, chẳng phải là việc đáng làm ư?

Lưu Bị nghiêm sắc mặt bảo: "Chúng ta mới vào đất Thục, chưa có ân đức với trăm họ lại vội vàng làm việc thất đức như thế, ắt sẽ không được ủng hộ, đó không phải là kế lâu dài".

Thực ra với một số ít binh mã trong tay Lưu Bị, mà 3 vạn quân của Lưu Chương tiến đánh, tuy có Mạnh Đạt làm nội ứng song có bắn được hươu còn chưa biết về tay ai, điều ấy thực chưa biết rõ! Bởi thế Bàng Thống không dám nói lại nữa.

8. Giả đò chứ không thực làm, Lưu Bị nấn ná bội ước

Lưu Chương và Lưu Bị hằng ngày đều dự yến tiệc ở Phù Thành, như thế đã hơn ba tháng. Lưu Chương tiến cử với triều đình để Lưu Bị làm Đại tư mã, kiêm chức Tư lệ hiệu uý. Lưu Bị cũng đề nghị với Hán Hiến đế cử Lưu Chương làm Trấn tây tướng quân, kiêm chức Ích Châu mục. Đương nhiên những việc này chỉ là trò chơi văn tự về danh nghĩa mà thôi, quyền bính trong triều đều do một mình Tào Tháo nắm giữ, những văn bản tiến cử tốn

https://thuviensach.vn

không ít vàng bạc và sức lực, tự nhiên nhanh chóng chui cả vào cái ống bút bụi bậm của Tào Tháo.
Chẳng qua, Lưu Chương không muốn mời Lưu Bị vào Thành Đô, trái lại ông ta ở Phù Thành để chiêu đãi quân Lưu Bị, mời Lưu Bị xuất phát từ Phù Thành lên phía bắc để thảo phạt Trương Lỗ. Từ việc đó mà xem, Lưu Chương dù sao vẫn được kẻ cao thủ mách nước, khiến Lưu Bị không thể không cải biến kế hoạch ban đầu, chỉ giả đò nấnná sẽ tiến đánh Trương Lỗ nay mai.
Song Lưu Chương vẫn đối xử chân thành, thậm chí giao cả ải Bạch Thủy để Lưu Bị chỉ huy, lại đưa 20 vạn hộc gạo,hơn một nghìn ngựa chiến, hơn một nghìn xe cộ và rất nhiều quần áo, vũ khí cho Lưu Bị. Đợi mọi việc đã sắp xếp xong, Lưu Chương mới dẫn quân trở về Thành Đô.
Nhưng Lưu Bị cũng là kẻ khôn ngoan, ông ta trì hoãn việc tiến lên phía bắc, đóng đồn ở Hà Minh Quan, (Nay là Tứ Xuyên) phối hợp với các thủ lĩnh ở Bạch Thủy Quan như Dương Hoài và Cao Bái để chỉ huy quân sĩ. Tiếp đó, như *Tam quốc chí* có chép, ông ta chưa nghĩ đến việc đánh Trương Lỗ, chỉ lo vun trồng ân đức, để thu phục nhân tâm.
Cũng vào thời gian ấy, Kinh Châu phát sinh một việc chẳng ngờ, khiến Lưu Bị có thể mượn cớ tạm thời trì hoãn việc thảo phạt Trương Lỗ.

9. Tôn phu nhân trở về Đông Ngô, Triệu Vân chặn sông cứu ấu chúa.
Vốn trước đây Tôn Quyền từng ước hẹn với Lưu Bị cùng đoạt lấy Ích Châu, Lưu Bị lấy cớ vì đại nghĩa mà cương quyết cự tuyệt, lại còn lập tức bầy quân phòng vệ phía đông khiến Tôn Quyền không thể sang phía tây được đành phải từ bỏ ý định của mình. Nay Lưu Bị tự mình lại dẫn quân vào Thục, ngoài mặt nói là liên minh với Lưu Chương, thực ra thì nhằm cơ hội mà đoạt lấy Ích Châu.
Tôn Quyên cho rằng Lưu Bị lừa dối, bởi thế phái sứ giả triệu hồi người em gái đã gả cho Lưu Bị, mượn cớ mẹ nhắn về, mang theo cả ấu chúa A Đẩu là

https://thuviensach.vn

con cả của Lưu Bị để làm con tin, sẽ cứng rắn đối đầu với Lưu Bị.
Bởi Gia Cát Lượng đến tiền tuyên với Quan Vũ trao đổi việc phòng thủ phương bắc, thuộc hạ ở Giang Lăng địa vị thấp kém, chẳng thể cãi lý với Tôn phu nhân, đành đứng giương mắt nhìn Tôn phu nhân dẫn A Đẩu xuống thuyền về Đông Ngô.
Tôn Càn biết việc ấy, lập tức phái người khẩn cấp thông báo cho Triệu Vân đang trấn thủ ở Công An và Trương Phi đang tuần tra ở Trường Giang. Do Trương Phi nay đây mai đó, nên không dễ tìm được.
Triệu Vân sau khi được thông báo, thấy tình hình khẩn cấp, cũng không kịp trao đổi với ai, chỉ dẫn theo số ít tuỳ tùng, lấy một con thuyền nhỏ mau chóng đuổi theo.
Tướng lĩnh phòng thủ bên sông không dám ngăn cản Tôn phu nhân, huống chi bên cạnh còn có sứ giả Đông Ngô là Chu Thiện và mấy trăm quân hộ vệ. Triệu Vân đuổi đến trấn Sa Đẩu thì gặp thuyền của Tôn phu nhân.
Chẳng để ý đến sự uy hiếp của Chu Thiện, Triệu Vân chỉ một mình đứng ở mũi thuyền, cố thuyết phục Tôn phu nhân đợi tin tức của Lưu Bị rồi hãy về Đông Ngô. Song Tôn phu nhân dứt khoát cự tuyệt, Triệu Vân đành phải xuống thang, yêu cầu để lại A Đẩu. Tôn phu nhân không nghe, Triệu Vân vung kiếm đoạt lấy, Chu Thiện có ý muốn giết Triệu Vân, song Triệu Vân chỉ một mình tả xung hữu đột, quân Đông Ngô không dám lại gần. Trong lúc nguy cấp, đột nhiên thấy một số thuyền lớn từ phía thượng du lao đến, do Trương Phi cũng được tin báo, biết Triệu Vân đã đuổi theo Tôn phu nhân, sợ Đông Ngô phái chiến thuyền đến tiếp viện, bởi thế dẫn đội thuyền chủ lực đến tiếp ứng.
Do hai bên lực lượng chênh lệch, Tôn phu nhân đành để A Đẩu lại cùng với Chu Thiện về Đông Ngô, đây là lần thứ hai Triệu Vân cứu được ấu chúa khỏi vòng nguy hiểm.
Lưu Bị nhân đó báo cáo với Lưu Chương, tuyến phòng thủ Đông Ngô đang có vấn đề, phải đợi Gia Cát Lượng đàm phán với Đông Ngô, sau khi xác định căn cứ địa của mình, không có vấn đề, mới có thể yên tâm lên phía bắc.
Chỉ có một việc ấy, cũng phải đợi đến mấy tháng.

https://thuviensach.vn

10. Lưu Bị phản bội hiệp ước, Ích Châu đổi bạn thành thù.

Đến năm thứ 2, tướng giữ Bạch Thủy Quan là Dương Hoài và Cao Bái vẫn nổi tiếng ở Ích Châu, thấy Lưu Bị không có ý mang quân bắc phạt Trương Lỗ, bèn ngầm phái người báo cáo với Lưu Chương bày tỏ tình hình như vậy, Lưu Bị có thể đi chệnh quỹ đạo, đề nghị lập tức đuổi Lưu Bị về Kinh Châu, Lưu Chương cũng không biết làm thế nào, đành phái sứ giả mang mật thư chỉ thị cho Dương Hoài phải cẩn thận giám sát mọi hành động của Lưu Bị.

Bức mật thư ấy lại bị Pháp Chính đang ở trong quân Lưu Bị bắt được, ông ta lập tức đến trao đổi với Bàng Thống. Bàng Thống cũng thấy sự tình đã gấp, sau khi cùng Pháp Chính nghiên cứu tình thế chung, đề nghị với Lưu Bị kế hoạch ba điểm:

Kế sách thứ nhất, là không đếm xỉa đến Dương Hoài và Cao Bái, trực tiếp ngầm tuyển lựa một đội cảm tử, tập kích Thành Đô đoạt lấy quyền bính ở Ích Châu, đó là thượng sách.

Kế sách thứ hai, là bắt ngay Dương Hoài và Cao Bái, giành quyền không chế Bạch Thủy Quan, lại tập hợp nhiều binh mã nhằm hướng Thành Đô tiến đánh, đó là trung kế.

Kế sách thứ ba, là sớm rút về thành Bạch Đế, sau khi củng cố phòng tuyến, sẽ liên hợp với quân Kinh Châu, tấn công mạnh vào Ích Châu, đó là hạ sách.

Bàng Thống cho rằng, không nên do dự nữa nếu không đội quân đánh Thục sẽ rơi vào nguy hiểm, có hối cũng không kịp.

Lưu Bị cũng biết rõ binh lực của mình, dẫu có hành động thế nào cũng cần phải táo bạo. Ông ta cho rằng kế đầu rất mạo hiểm, kế dưới lại khá trì hoãn, bèn quyết định vận dụng kế sách thứ hai.

May mà Dương Hoài chưa nắm được chỉ thị mới của Lưu Chương nên không dám có hành động mạnh mẽ. Lưu Bị mời Dương Hoài, Cao Bái đến để thảo luận quân tình, Dương Hoài không nghi ngờ gì, đến doanh trại của

https://thuviensach.vn

Lưu Bị, lập tức bị bắt giữ, rồi bị tống giam; Lưu Bị đã nắm được quyền chỉ huy quân sự không chế Bạch Thủy Quan.
Lúc ấy Lưu Bị nhận được thư của Tôn Quyền, Tào Tháo bởi muốn báo thù trận đại bại ở Xích Bích đang chuẩn bị đại quân nam chinh, hy vọng Lưu Bị mau chóng trở về Kinh Châu cùng bàn bạc kế sách phòng thủ lớn.
Bởi việc Tôn phu nhân dứt khoát trở về Đông Ngô, mối liên minh Tôn - Lưu đã bị phủ một bóng đen. Huống chi qui mô nam chinh của quân Tào lần này không lớn, hơn nữa Quan Vũ đã bố trí phòng thủ, và ngăn chặn thành công sự manh động của Tào Nhân, cho nên tình hình khẩn cấp này dẫu thế nào cũng đã rõ, song Lưu Bị lại nhân đó mà mượn cớ. Lưu Bị lập tức phái sứ giả báo cáo với Lưu Chương rằng môi hở răng lạnh, chẳng thể vứt bỏ được đồng minh, muốn nhờ Lưu Chương viện trợ, để Lưu Bị có đủ thực lực đối kháng với Tào Tháo. Còn vấn đề Trương Lỗ sẽ giải quyết như thế nào? Lá thư của Lưu Bị bầy tỏ Bạch Thủy Quan đã tăng cường phòng thủ, Trương Lỗ chẳng qua là bọn giặc tự xưng, trong một thời gian ngắn chẳng cần lo lắng, đợi sau khi vấn đề Tào Tháo được giải quyết, sẽ bắc phạt vẫn chưa muộn.
Đối với Lưu Chương mà nói, lý lẽ như vậy là rất khó thuyết phục, cơ hồ giống như vươn mỏ gà chẳng thể moi được gạo, làm sao có thể cam tâm tình nguyện viện trợ cho Lưu Bị nhỉ? Song lại sợ Lưu Bị trở mặt, đành phải cấp cho Lưu Bị 4000 quân, lương thực, xe cộ cứ theo yêu cầu mà giảm đi một nửa. Việc này cho thấy sự do dự không quyết của Lưu Chương, sợ đắc tội với người mà không dám thoái thác, nếu xét kỹ đủ thấy Lưu Bị vốn đã bội ước, đó là một lý do phản lại những lời lẽ nghiêm chỉnh của ông ta.
Lưu Bị tự nhiên hiểu được cơ hội lợi dụng, lập tức đùng đùng nổi giận mà rằng: “Ta vì Ích Châu mà đối kháng với cường địch, chẳng ngại đường xa nghìn dặm mà đến giúp đỡ, nay ta gặp phải khó khăn, cần một ít nhân mã và quân trang cũng không được, làm sao bảo ta cam tâm tình nguyện mà bán cả sinh mệnh nhỉ?”.
Sự việc viện trợ này hiển nhiên cho thấy mối quan hệ giữa Lưu Bị và Lưu Chương có chiều hướng xấu dần.
Vào lúc ấy, lại phát sinh bi kịch Trương Tùng bị Lưu Chương bắn giết.

https://thuviensach.vn

Trương Tùng vốn là người đưa ra kế sách mời Lưu Bị vào Thục, nhìn thấy Lưu Bị đã nắm quyền ở phía bắc, thành công ở ngay trước mặt, lại đưa tin muốn trở về Kinh Châu. Trương Tùng không rõ ra sao, vội phái người đưa thư đến Lưu Bị và Pháp Chính, hỏi rõ sự việc tiến triển ra sao và nhận làm nội ứng. Lá thư ấy lại rơi vào tay Trương Túc, ông ta rất kinh hãi sợ liên lụy đến gia đình mình, bèn tố giác âm mưu của Trương Tùng và Lưu Bị với Lưu Chương. Lưu Chương cũng rất kinh ngạc, lập tức bắt giữ Trương Tùng, chém cả nhà, lại hạ lệnh tăng cường phòng thủ các nơi cửa ải, cũng tuyên bố cắt đứt quan hệ với Lưu Bị.

Lưu Bị nghe tin Trương Tùng bị giết, cũng lập tức trả đũa, đem giết Dương Hoài và Cao Bái, chính thức ngả bài với Lưu Chương, bắt đầu mở màn cuộc chiến tranh đoạt lấy Ích Châu.

Quân Lưu Bị tuy không nhiều song được chuẩn bị chu đáo. Lại thêm được sự giúp đỡ của Pháp Chính và Mạnh Đạt, còn quân Ích Châu của Lưu Chương hiển nhiên là không có ý chí chiến đấu. Sau khi chiếm được Bạch Thủy Quan, Lưu Bị cử Hoàng Trung làm tiên phong, dẫn quân xuống phía nam chiếm lấy Phù Thành. Từ hành động quân sự này mà xem, việc Lưu Bị đưa tin trở về Kinh Châu, căn bản chỉ là giả dạng.

Lưu Chương điều Trương Nhiệm, lãnh tụ quân Bản Thổ làm chỉ huy, phối hợp với Lưu Quý thủ lĩnh quân thân tộc, cùng với quân của Ngô Ý, Đặng Hiền, Lãnh Bào ở phái Đông Châu lên phía bắc bố trí phòng thủ. Theo như cách sắp xếp của Lưu Chương, thấy có sự đoàn kết của các phe phái Ích Châu quyết tâm chống lại Lưu Bị. Thực ra theo như phán đoán của Mạnh Đạt, các đại quân Ích Châu cũng không ưa gì nhau.

Hoàng Trung đóng quân ở Miên Trúc, triển khai thế trận, quân Ngô Ý sớm quay giáo, Trương Nhiệm thiếu chuẩn bị, bị đánh tan tác, Phù Thành thất thủ. Trương Nhiệm đành rút về phía nam Phù Thành bố trí phòng thủ, yêu cầu Lưu Chương tiếp viện. Chẳng ngờ Lưu Chương lại phạm phải một sai lầm nghiêm trọng. Lần này ông ta phái quân Đông Châu do lão tướng Lý Nghiêm chỉ huy đi cứu viện, Lý Nghiêm là người Nam Dương, là bạn của Pháp Chính và Mạnh Đạt, đã có Kinh Châu nhiều năm, bởi thế đối với Lưu Bị có cảm tình đặc biệt. Do tác dộng của những người quen cũ như Pháp

https://thuviensach.vn

Chính và Bàng Thống, Lý Nghiêm sau khi đến Phù Thành, không đánh mà hàng, khiến tinh thần binh sĩ quân Ích Châu bị giáng một đòn nghiêm trọng. May mà Trương Nhiệm già dặn kinh nghiệm, lại giỏi thao lực, ông ta lập tức chỉnh đốn quân trực thuộc của mình và quân Lý Quý còn chưa có vấn đề gì. Thế rồi rút về Lạc Thành cùng với Lưu Tuần cố thủ ở đấy.
Thu phục được quân Ngô Ý và Lý Nghiêm, quân Lưu Bị có thanh thế rất lớn. Song Trương Nhiệm cố thủ ở nơi hiểm trở, ngăn chặn được quân Lưu Bị đánh xuống phía nam, bởi thế Lưu Bị lập tức làm theo kế hoạch ban đầu, khẩn cấp điều động Gia Cát Lượng ở Kinh Châu, dẫn đội quân của Trương Phi và Triệu Vân, từ phía đông Ích Châu nhằm thẳng Thành Đô, Gia Cát Lượng tiến quân cuốn theo cuộc chiến tranh vào đất Thục.
Chẳng qua việc Tôn Quyền bị Tào Tháo đe dọa, Kinh Châu có nguy cơ môi hở răng lạnh, song lại mang đại quân vào Thục, cho thấy một điều rằng, việc Lưu Bị báo tin khẩn cấp vừa rồi thực đáng ngờ lắm vậy.

Lời bình của Trần Văn

Trong "Binh pháp Ngô Khởi" phần "luận tướng thiên" có chép:
"Việc tác chiến quan trọng hàng đầu là phải triệt để hiểu thấu tướng lĩnh của đối phương, sau đó dựa vào cá tính, tài năng, đề ra kế hoạch đối phó với thủ đoạn của họ; nếu không tốn nhiều công sức như vậy, làm sao có thể giành được thắng lợi dễ dàng.
Với tướng lĩnh phản ứng chậm chạp lại dễ tin người khác có thể dùng mưu kế xảo trá mà dẫn dụ.
Với người tham lam mà không xem trọng danh tiết, có thể dùng vàng bạc mà mua họ.
Với người dễ thay đổi ý kiến của mình, thiếu mưu lược hoạch định, có thể dùng chiến thuật quấy nhiễu khiến họ mỏi mệt và bỏ chạy.
Với các tướng lĩnh cao cấp, xa xỉ ngạo mạn, trong khi các thuộc hạ thì nghèo khó, có thể dùng cảm tình mà ly gián họ.

https://thuviensach.vn

Với người nhu nhược không quyết đoán, không dứt khoát tiến thoái, không có chỗ dựa vững chắc, có thể dùng áp đảo thanh thế mà đánh gục họ. Với người hiểu được mà vận dụng những chiến thuật này, ắt sẽ dễ dàng nắm bắt được nhược điểm của đối phương, giành được nhiều thắng lợi". Lưu Bị lần thứ nhất tiến quân vào Ích Châu, đã nắm được đầy đủ ưu thế này; Lưu Chương nhu nhược không quyết đoán, đối với hình thế và tình hình hiển nhiên thiếu ứng phó sắc bén, bởi thế sau khi Trương Tùng và Pháp Chính tác động, Lưu Chương rất dễ rơi vào cạm bẫy tự bán mình. Song cũng thấy rất rõ ràng các văn võ đại thần Ích Châu phản đối và ngăn cản âm mưu của Trương Tùng uà Pháp Chính cũng không nhiều, ngoài Hoàng Quyền và Vương Lũy đã hết sức ngăn cản, tựa hồ đại bộ phận tướng lĩnh quân sự và đại thần, đều "cách sơn quan hổ đấu" (đứng trên núi xem hổ chọi nhau), mà chẳng quan tâm gì đến vận mệnh quốc gia của mình. Nghiêm Nhan là một viên thượng tướng, cũng chỉ ngồi một chỗ mà thôi. Danh tướng Trương Nhiệm tuy đứng ở chiến tuyến thứ nhất song chưa có thể phán đoán những sai lầm của Lưu Chương để ngăn cản hữu hiệu. Lý Nghiêm là lãnh tụ quân đoàn Đông Châu, chỗ dựa chủ yếu của Lưu Chương, theo sự tác động của Pháp Chính và Mạnh Đạt không đánh mà hàng. Nhược điểm của các tướng lĩnh Ích Châu tựa hồ đã hoàn toàn nằm trong tay Lưu Bị.

Pháp Chính, Mạnh Đạt, Trương Tùng đều là danh sĩ Ích Châu, họ sở dĩ bán rẻ chủ củ, xét kỹ chẳng phải bởi công danh và hư vinh; họ không tín nhiệm Lưu Chương, tuy chính quyền Lưu Chương đã kéo dài hơn 10 năm, song ông ta tựa hồ chỉ làm được những điều sai lầm. Không chỉ Pháp Chính không thừa nhận ông ta, hy vọng tìm được người thay thế ông ta, những người khác không biểu lộ ý kiến hoặc thấy gió quay lái thuận chiều, hiển nhiên cũng thiếu tín nhiệm Lưu Chương.

Nói cho cùng Lưu Chương hoàn toàn không biết thuộc hạ bất mãn với mình, vẫn chưa có thể trọng dụng được Pháp Chính và Mạnh Đạt, sớm đã dẫn đến sự oán hận trong lòng họ, dẫn đến hành động quyết định đưa Lưu Bị vào Thục; Pháp Chính hiểu rằng đấy không phải là một đại biểu duy nhất xứng đáng, trách chi phải rơi vào cạm bẫy của người khác. Sự mơ hồ

https://thuviensach.vn

của Lưu Chương đã dẫn ông ta đến chỗ mất mạng. Còn nhớ năm nào Tề Hoàn Công hỏi Quản Trọng: "Quả nhân có tật hiếu sắc, thích săn bắn phải chăng sẽ ảnh hưởng đến bá quyền?".

Quản Trọng thản nhiên nói rằng: "Chẳng phải! Người làm vua mà không biết như thế nào là bầy tôi hiền tài, như thế nào là người có dã tâm, mới ảnh hưởng đến bá quyền, nếu dùng người hiền tài mà không tín nhiệm, cũng sẽ ảnh hưởng đến bá quyền".

Người kinh doanh rất xem trọng "lý tính" nỗ lực khắc phục nhược điểm, về cá tính của mình, lấy lợi hại mà phán đoán. Không sợ làm sai, chỉ sợ do dự không quyết, hoặc làm sai cũng không biết mình làm sai chỗ nào, đấy mới là chỗ đáng buồn trong kinh doanh.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương X

GlA CÁT LƯỢNG VÀO ĐẤT THỤC

ưu Bị không thể không nắm lấy cơ hội, chẳng để ý đến sự uy hiếp của Tào Tháo và Tôn Quyền có thể xảy ra ở Kinh Châu, phái người theo đường thủy đưa mật thư đến Giang Lăng, lệnh cho Gia Cát Lượng bắt đầu đợt công kích thứ hai, từ phía đông đánh vào đất Thục, hẹn hợp quân ở Thành Đô.

1. Từ tham mưu đến chủ soái.

Kể từ ngày chấn chỉnh việc quân ở Tân Dã đến trận đánh Đương Dương Trường Bản, vai diễn của Gia Cát Lượng là người vạch kế hoạch, tuy có tài cán nổi trội, song kinh nghiệm thực tế có hạn, chỉ có thể làm người phụ tá cho Lưu Bị mà thôi. Trước ngày xảy ra trận Xích Bích, trong khi nguy cấp, con người trẻ tuổi ấy trong thời gian ngắn, tự mình rèn luyện thành nhà ngoại giao khá thành công; ở thời kỳ này, tiềm năng của Gia Cát Lượng trước sự khiêu chiến mãnh liệt đã phát huy khá hoàn chỉnh.

Trong đại chiến Xích Bích, Gia Cát Lượng là người bàng quan, song ông ta cũng là người thức thời không để tuột mất cơ hội. Ngoài trí tuệ hấp thụ được ở Chu Du, Lỗ Túc, Tào Tháo, lại lấy ưu thế một kẻ đứng ngoài cuộc, chớp thời cơ đoạt lấy một vùng đất rộng lớn ở ba quận ở Kinh Châu và Nam Quận, làm căn cứ địa quan trọng cho sự sáng nghiệp của Lưu Bị.

https://thuviensach.vn

Trong khoảng không đến nửa năm, đã trưởng thành trong kinh nghiệm thực tế đáng kinh ngạc, năng lực độc lập của Gia Cát Lượng, qua sự khẳng định của Lưu Bị.

Sách lược "mượn Kinh Châu" cho thấy sự khéo léo về ngoại giao của Gia Cát Lượng, Lưu Bị lúc ấy vẫn ở tình thế yếu kém, diễn xuất như vậy là do Gia Cát Lượng. Ở giai đoạn này, Gia Cát Lượng trong cương vị tham mưu trong quân, tựa hồ đã hoàn toàn nắm địa vị chủ đạo.

Tiến quân vào Ích Châu tuy là quốc sách cơ bản mà *Long Trung Sách* đề ra, nhưng ở kế hoạch vào Thục, Gia Cát Lượng lại để cho Bàng Thống "Phượng Sồ" mới đến, điều đó ít nhiều cho thấy sự tín nhiệm của Gia Cát Lượng với tài cán của Bàng Thống, cùng là sự bận rộn trong công việc điều hành nội chính của ông ta, cũng như thái độ rõ ràng không tranh công của Gia Cát Lượng. Theo sử liệu, ghi chép về giai đoạn này phần nhiều là trao đổi giữa Lưu Bị và Bàng Thống, còn Gia Cát Lượng không nói một câu nào. Song có thể tin được rằng một quốc sách quan trọng như thế, Lưu Bị ắt hẳn cũng đã trao đổi cặn kẽ với Gia Cát Lượng, chẳng qua không phụ trách qui hoạch chủ yếu. Gia Cát Lượng tựa hồ cố ý né tránh biểu lộ ý kiến rõ rệt, sợ che lấp hình ảnh của Bàng Thống. Từ đó có thể thấy Gia Cát Lượng là nhà đại sách lược suy nghĩ chu tất, khéo hiểu lòng người, có sự phân định quyền hạn rõ ràng hợp lý.

Song khi Lưu Bị vào Thục, chỉ mang một số ít binh lực, rõ ràng ở Kinh Châu vẫn có đội quân dự bị thứ hai đang đợi thời cơ mà vận động. Trước khi vào Thục, Lưu Bị sắp xếp Gia Cát Lượng ở Giang Lăng chỉ huy đại cục, khá thấy trong mắt Lưu Bị, Gia Cát Lượng trẻ tuổi, địa vị đã vượt qua lão tướng Quan Vũ và Trương Phi mà nhảy lên ngôi thứ nhất.

Sau khi Lưu Bị giao tranh với Lưu Chương, lại liên tục tác động Ngô Ý và Lý Nghiêm qui hàng, thanh thế rất lớn, trước mắt thấy quân Ích Châu đã gần đến chỗ tan rã. Đấy tuy là công lao lớn của Pháp Chính và Mạnh Đạt, song đối với tổng tham mưu trưởng Bàng Thống mà nói, hình ảnh của ông rất được đề cao.

Song danh tướng của Thành Đô là Trương Nhiệm đứng đầu phái Bản Thổ, lại khéo léo níu giữ đội quân đang tan rã, rút về giữ Lạc Thành, vị trí quân

https://thuviensach.vn

sự quan trọng bậc nhất ở phía bắc Ích Châu; Lạc Thành có địa thê hiểm yếu, công sự phòng ngự kiên cố, cuộc tấn công chớp nhoáng của Lưu Bị phải dừng lại ở đấy, Bảng Thông tuy vắt kiệt đầu óc vẫn không có được một biện pháp nào.

Không lâu tiếp được tin của tướng Hoắc Tuấn đang giữ ải Hà Minh khẩn cấp báo cáo quân tình, Lưu Chương đã từ Lãng Chung, phái binh bao vây Hà Minh, rõ ràng muốn cắt đứt quân tiếp cận của Lưu Bị, tiến đánh đội quân của Lưu Bị từ hai phía. Một điều khiến Lưu Bị lo lắng là nếu Lưu Chương cắt đứt sự liên hệ với Kinh Châu, đội quân tây chinh sẽ bị cô lập. Bởi thế Lưu Bị không thể không quyết đoán cũng không nghĩ đến Tôn Quyền và Tào Tháo có thể uy hiếp Kinh Châu, phái người theo đường thủy đưa mật thư đến Giang Lăng, lệnh cho Gia Cát Lượng bắt đầu cuộc tấn công thứ hai, đánh vào đất Thục từ phía đông, hẹn hợp quân ở Thành Đô. Gia Cát Lượng sau khi nhận được tình hình khẩn cấp, lập tức làm theo chỉ thị của Lưu Bị, lệnh cho Quan Vũ đang ở tiền tuyến phía bắc, trở về trấn thủ Giang Lăng, cùng với các văn quan như My Trúc, Mã Lương, và các võ quan như Quan Bình, Liêu Hóa, lo liệu việc bố phòng ở phía đông và phía bắc Kinh Châu. Khổng Minh cùng với Trương Phi, Triệu Vân mang theo những đạo quân hùng mạnh cùng vào đất Thục, thực hiện hành động quân sự mau chóng giải quyết vấn đề Ích Châu.

Cuộc tấn công thứ hai so với cuộc tấn công thứ nhất là rất lớn, hơn nữa lại động viên nhanh chóng khiến người ta phải ngạc nhiên. Quy hoạch quân sự lần này cho thấy, so với đợt Lưu Bị vào Thục sớm đã được chuẩn bị tốt hơn. Đội quân vào Thục đợt hai và đội quân giữ Kinh Châu được biên chế như sau:

Tổng chỉ huy quân viễn chinh: Gia Cát Lượng.

Tổng tham mưu trưởng: Gia Cát Lượng kiêm nhiệm.

Tham mưu: Tưởng Uyển, Giản Ung.

Quân đoàn tiền phong: Trương Phi từ Ba Đông theo đường bộ vào Thục có khoảng 1 vạn 5 nghìn quân.

Quân đoàn hậu quân: Triệu Vân theo đường thủy đến Giang Châu, có 5.000 quân.

https://thuviensach.vn

Tổng chỉ huy giữ Kinh Châu: Quan Vũ
Tổng tham mưu trưởng: Mã Lương
Tổng quản văn thư: My Trúc
Quân đoàn phòng thủ: My Phương, Sĩ Nhân, Liêu Hóa, Quan Bình.

***2.* Trong thô có tinh tế, Trương Phi bắt Nghiêm Nhan.**

Đạo quân tiền phong của Trương Phi từ Ba Đông vào Thục, vấp phải sự chống cự mãnh liệt của quân Ích Châu, chỉ huy phòng ngự ở đấy là lão tướng Thái thú Nghiêm Nhan.

Nghiêm Nhan là một tướng lĩnh cao tuổi ở Ích Châu, kinh nghiệm phong phú, ông ta tuy phản đối mạnh mẽ để Lưu Bị vào Thục, song lại có thái độ không phục trong chính quyền Lưu Chương. Bởi thế ngoài việc chê bai bóng gió, cũng chưa từng có lời can gián cụ thể với Lưu Chương. Song, nghe nói Trương Phi dẫn đại quân đến, Nghiêm Nhan lập tức hợp hơn 5000 quân dựa vào thế hiểm mà cố thủ. Trương Phi về quân lực tuy có ưu thế tuyệt đối, nhưng tạm thời cũng chưa biết phải làm gì.

Biết Trương Phi vẫn có tính táo bạo, bởi thế Nghiêm Nhan cho rằng ông ta nhất định thiếu nhẫn nại, chỉ cần kiên trì đối trận, vấn đề chỉ huy của Trương Phi ắt sẽ lộ ra sai sót, đợi đến lúc ấy chỉ cần đem một sô ít quân phản kích, ắt sẽ đánh được Trương Phi.

Song không ngờ Trương Phi trong thô có tinh tế, ông ta thấy Nghiêm Nhan dựa vào thế hiểm yếu mà cố thủ cũngđoán phỏng được bảy, tám phần tâm lý, bèn tương kế tựu kế, sau mấy lần đánh thành không được, ở giữa trại quân sinh bực tức, quát tháo binh sĩ, lại bắt một số nông dân gần đấy dẫn đường tắt để vượt qua quan ải.

Không lâu dân ở đấy chẳng thể không nói với Trương Phi đường tắt vượt qua núi. Trương Phi hạ lệnh tức thì vứt bỏ việc vây thành, mang toàn quân sĩ đêm tối mà vượt qua núi vào Thục.

https://thuviensach.vn

Bởi đội quân của Trương Phi rất lớn, hành động quân sự đó không qua được mắt tình báo của Nghiêm Nhan. Nghiêm Nhan phán đoán Trương Phi không nhẫn nại được nữa, nên đã dự tính tìm đường mòn mà vượt qua cửa ải, bởi thế cũng hạ lệnh ngay đêm đó kéo quân ra khỏi thành, tập kích đội quân Trương Phi đang di động.

Chẳng ngờ hành động quân sự ấy của Trương Phi chỉ là giả vờ, viên đại tướng đêm hôm đó dẫn quân qua núi chỉ là người đóng giả mà thôi, Trương Phi dẫn đội quân rất tinh nhuệ chuẩn bị tập kích Nghiêm Nhan ở ngoại thành. Quả nhiên, Nghiêm Nhan mau chóng dẫn quân đuổi theo đội quân của Trương Phi ở trong núi. Trương Phi thực vẫn nhẫn nại mai phục đợi đội quân của Nghiêm Nhan đến khá gần mới nổi trống đổ ra đánh dữ. Đội quân đang đi trong núi nghe tiếng trống cũng lập tức quay lại đón đánh, Nghiêm Nhan biết đã trúng kế, vẫn liều mạng tử chiến mau phá vòng vây trở về thành, song Trương Phi tự mình dẫn quân ngăn lại, chẳng thể mở được đường máu tháo chạy.

Mặt khác Trương Phi lại đã lệnh cho một đội binh mã đóng giả làm quân Nghiêm Nhan, lấy danh nghĩa quân Ích Châu trở về gọi mở cửa thành. Trong đêm tối, quân trên thành không nhìn kỹ, vội mở cửa, binh mã của Trương Phi tràn vào trong thành, hoàn toàn khống chế quân Ích Châu ở đấy. Cuộc ác chiến kéo dài đến sáng, Nghiêm Nhan biết không dễ dàng bèn dẫn mấy trăm tàn quân đột phá vòng vây chạy về Ba Quận, Trương Phi dẫn quân đuổi sát phía sau.

Nghiêm Nhan chạy đến trước cửa thành, gọi ra mở cửa, song quân giữ thành đã là quân Kinh Châu, Nghiêm Nhan lại phải quay lại, gặp ngay phải đại quân Trương Phi đuổi đến, địch đông ta ít, chênh lệch rất lớn. Nghiêm Nhan tuổi đã cao lại vừa mới tận lực chiên đấu, sức lực sớm bị hao kiệt, cuối cùng toàn bộ tàn quân đều bị bắt.

Sau khi vào thành, Trương Phi lập tức thăng đường yêu cầu Nghiêm Nhan đầu hàng, Nghiêm Nhan lại lớn tiếng mắng Trương Phi vô cớ cướp đất, thét lên rằng: “Ích Châu chỉ có tướng bị chặt dầu, chẳng có tướng đầu hàng”. Trương Phi nghe thế giận lắm, lệnh cho tả hữu dẫn đi chém đầu.

https://thuviensach.vn

Nghiêm Nhan thấy Trương Phi nổi cáu, lại cười nhạt mà rằng: “Muốn giết thì giết, hà tất phải bực tức đến mức như vậy!”. Trương Phi cảm phục dũng khí của Nghiêm Nhan, vội chạy xuống dưới chân thềm, tự tay cởi trói cho Nghiêm Nhan, thản nhiên nói rằng: “Tướng quân thực là lão anh hùng, Trương Phi thật đắc tội, mong được tha thứ!”. Lúc ấy Nghiêm Nhan cũng nao lòng, Trương Phi lấy lễ mời Nghiêm Nhan ngồi xuống, lại nói rõ việc Lưu Bị vào Thục, chủ yếu là muôn xây dựng cơ sở phục hưng nhà Hán, bởi thế đã nhận được sự đồng tình sâu sắc của các danh sĩ Trương Tùng, Pháp Chính, Mạnh Đạt, họ đã có những giúp đỡ đặc biệt, nay hy vọng lão tướng cũng nên như thế.

Nghiêm Nhan vốn chẳng phải là người theo phái tận trung với Lưu Chương, lại thấy Trương Phi vốn nổi tiếng như thế, khuyên nhủ chân thành đến thế, bèn thành tâm qui phục.

Bởi những đội quân gần Ba quận đều lệ thuộc Nghiêm Nhan nên nghe theo những lời vận động của Nghiêm Nhan, cơ hồ chưa từng xảy ra một cuộc giao tranh nào nữa, Trương Phi bởi thế đã thuận lợi hơn Gia Cát Lượng đến Giang Châu trước một bước.

Sau khi vào Giang Châu, đạo quân viễn chinh đợt hai của Gia Cát Lượng đã chiếm được vùng đất Ba Đông. Bởi Lưu Bị đang phải ác chiến ở Lạc Thành, Gia Cát Lượng không dám chậm trễ, ngoài việc khẩn cấp báo tin cho Lưu Bị, lại cùng với Trương Phi, Triệu Vân, chia quân làm ba đường tiến thẳng đến Thành Đô.

Tuyến thứ nhất, quân đoàn Trương Phi từ Điếm Giang tiến lên phía bắc thu phục Ba Tây, ngăn chặn sự uy hiếp của quân Ích Châu với Lưu Bị, uy hiếp Thành Đô từ phía bắc.

Tuyến thứ hai, Triệu Vân theo Trường Giang ngược lên phía tây, chiếm lấy Giang Dương, bình định vùng Kiện Vi phía dưới, lại bao vây Thành Đô từ phía tây.

Tuyến thứ ba, Gia Cát Lượng tiếp tục đánh thẳng phía tây vào Đức Dương, sau đó đánh vào Thành Đô.

https://thuviensach.vn

3. Quyết chiến ở Lạc Thành, Bàng Thống bị mắc nạn.

Quân Trương Phi được Nghiêm Nhan giúp đỡ, cơ hồ quân không phải động đao, mau chóng bình định được Ba Tây, lại hợp với quân Gia Cát Lượng ở Đức Dương. Lưu Chương phái lão tướng Trương Duệ thuộc phe Bản Thổ dẫn binh ra ngăn cản, lại bị Trương Phi đánh cho tan tác, tàn quân Trương Duệ phải rút về Thành Đô sắp xếp lại phòng tuyến.

Đội quân của Triệu Vân cũng thuận lợi đánh xuống Giang Dương chiếm được Kiện Vi, rồi từ đó đánh vào Thành Đô.

Đội quân viễn chinh lần đầu của Lưu Bị và Bàng Thống, thanh thế tuy lớn, song phần nhiều là quân Ích Châu, bởi thế trước sự ngăn cản hữu hiệu của Trương Nhiệm, kéo dài suốt một năm, vẫn không hạ được Lạc Thành.

Nhưng nghe nói Gia Cát Lượng đã đánh được Ba Đông, hơn nữa còn chiếm được đại bộ phận Ích Châu, đặc biệt là Triệu Vân đã chặt đứt được sự bao vây của Lưu Chương ở phía sau Lưu Bị, nên cũng đã yên tâm hơn.

Không lâu, lại nghe nói Mã Siêu, lãnh tụ quân Quan Trung sau khi bị Tào Tháo đánh tan, theo về với quân Trương Lỗ ở Hán Trung, lại không được vừa ý, bởi thế phái danh sĩ Lý Khôi nổi tiếng ở Ích Châu, ngầm đến Hán Trung kết thân với Mã Siêu.

Đến mùa hạ năm Kiến An thứ 19, Lưu Bị bắt được thông báo, Gia Cát Lượng và Trương Phi đã đến được phía đông và đông bắc Thành Đô, còn quân Triệu Vân đã đánh phá được Kiện Vi, sau đó tiến đến Thành Đô, chỉ đợi Lưu Bị ra chỉ thị, sẽ phát động tổng công kích Thành Đô.

Lưu Bị và Bàng Thống lại tấn công mãnh liệt vào Lạc Thành, Bàng Thống dẫn quân nhử Trương Nhiệm ra khỏi thành, quả nhiên Trương Nhiệm cậy khỏe khinh địch dẫn quân xông ra, trụ quân ở Nhạn Kiều phía nam Lạc Thành, Lưu Bị nhân cơ hội chặt đứt đường về của Trương Nhiệm,

Bàng Thống cũng dẫn quân quay lại tấn công mãnh liệt vào Trương Nhiệm ở trận địa Nhạn Kiều. Trương Nhiệm bắn tên ra như mưa, Bàng Thống đang

https://thuviensach.vn

tự mình đốc chiến ở phía trước, bỗng nhiên không may bị trúng tên, chết ngay giữa trận, lúc ấy mới có 36 tuổi.
"Tam quốc diễn nghĩa" đã miêu tả Lưu Bị và Bàng Thống chia quân tiến đánh Lạc Thành, Bàng Thống ở gò Lạc Phượng trúng phải mai phục của Trương Nhiệm phải bỏ mình, Gia Cát Lượng đang ở Kinh Châu nghe được tin, thảm thiết khóc Bàng Thống, rồi dẫn quân vào Thục, ở Lạc Thành lập kế bắt được Trương Nhiệm, đấy hiển nhiên là có sai lệch lớn với thực tế.
Gia Cát Lượng đã vào Thục trước lúc Bàng Thống hy sinh chừng nửa năm, hơn nữa quân Trương Phi và Triệu Vân chưa hế đến Lạc Thành, trận Lạc Thành hoàn toàn do Lưu Bị và Bàng Thống đơn độc đối phó.
Bàng Thống chẳng những không bị trúng kế, trái lại còn dùng kế mai phục để bắt Trương Nhiệm, chẳng qua trong lúc kịch chiến ở đấy, vị quân sư không giỏi võ nghệ đã vì trách nhiệm mà đi ở hàng đầu, cuối cùng trúng tên bỏ mình, song trước cánh quân Kinh Châu cùng giáp kích, quân chủ lực của Trương Nhiệm đúng là bị đánh tan ở Nhạn Kiều, còn Trương Nhiệm bị thuộc hạ của Bàng Thống bắt được.
Lưu Bị đã từ lâu nghe danh Trương Nhiệm trung dũng có ý chiêu hàng song Trương Nhiệm tuổi đã cao, không muôn thay đổi thờ phụng chủ khác, cự tuyệt việc đầu hàng, lại thêm Bàng Thống bị nạn, lòng quân Kinh Châu rất phẫn uất, chẳng thể tha thứ cho Trương Nhiệm, Lưu Bị đành phải xử tử Trương Nhiệm để yên lòng quân.
Chiến dịch Lạc Thành giành được toàn thắng, công lao hy sinh của Bàng Thống là rất lớn.

4. Lưu Bị tấn công chính trị, Lưu Chương vứt bỏ đề kháng

Lưu Bị tuy rất nhớ tiếc Bàng Thống bỏ mình giữa trận, song ông vẫn rất bình tĩnh nghĩ cách dùng thủ đoạn chính trị, khuyên nhủ Lưu Chương đầu hàng, để tránh tạo thành thù hận sâu sắc giữa hai bên, đôi với việc thống trị Ích Châu sau này, sẽ không có lợi.

https://thuviensach.vn

Bởi thế theo đề nghị của Pháp Chính, đầu tiên là Pháp Chính sẽ tự mình viết một lá thư gửi cho Lưu Chương, ngoài việc nói rõ tình thế cho Lưu Chương, còn chân thành khuyên Lưu Chương sớm đầu hàng, lá thư viết: "Pháp Chính tuy thiếu năng lực, song đã nhận nhiệm vụ ký hiệp ước với Lưu Kinh Châu, cố gắng không để nhục sứ mệnh, hoàn thành nhiệm vụ. Song sợ tướng quân và xung quanh không hiểu rõ gốc ngọn, lại đổ lỗi nguyên nhân thất bại lần này cho Pháp Chính khiến tôi chịu nhục không đâu, lại còn tổn hại đến nhiệm vụ đã làm. Nay sự tình đã rơi vào hỗn loạn, phải đình tạm ở trong trại Lưu Kinh Châu, tiếp tục giao thiệp, chưa thể trở về Thành Đô để báo cáo lại với tướng quân.

Cũng bởi như vậy có không ít lời nói gièm, công kích thân phận của thần, khiến tướng quân không hiểu Pháp Chính, mà thần cũng rất băn khoăn... Nay trong nước nguy cấp, tai họa đã ở ngay trước mắt, thân đang tại ngoại, chẳng đủ để tướng quân tín nhiệm, song vẫn muốn bày tỏ không cùng tấm lòng trung của mình...

Ý định của tướng quân mời Lưu Kinh Châu, Pháp Chính cũng đã biết rõ, cũng là nguyên nhân chính để Pháp Chính tiếp tục ở lại bên cạnh Lưu Kinh Châu, cố gắng suy nghĩ để hoàn thành nhiệm vụ. Song nay tình hình lại diễn biến nhùng nhằng như thế chủ yếu là những thuộc hạ của tướng quân không hiểu lẽ anh hùng tòng quyền, suy nghĩ không ra, có cái nhìn sai lầm trước tình hình, dẫn đên việc binh nhung chẳng thu được kết quả gì... Nay quân chủ lực của Ích Châu đã bị đánh tan, còn lại được hơn một vạn quân, thực ra ý chí chiến đấu đều đã mất. Trái lại quân chủ lực Lưu Kinh Châu sau khi chiêm được Lạc Thành, giành được rất nhiều lương thực xe cộ, cũng có được ưu thế tuyệt đối, mà tướng quân thì đất đai mỗi ngày thêm mất, trăm họ mỗi ngày thêm khốn đốn... Cho rằng phải kiên quyết, nghĩ việc cố thủ, sẽ không được lâu vậy.

Quân của Trương Dực Đức (Trương Phi) có vài vạn người, đã bình định được Ba Đông, Triệu Vân lại từ Kiện Vi đánh vào, cùng với Tư Trung, Đức Dương ba đường cùng tiến, tướng quân sẽ liệu định thế nào.

Nay Ích Châu có ba phần thì hai phần đất đai đã bị chiếm, tuy vẫn giữ được Thục Quận và Thành Đô, thực ra nhân dân mỏi mệt khốn khổ, nghĩ rằng có

https://thuviensach.vn

đến 8 phần 10, khiến chưa thấy kẻ địch tiến vào mà trăm họ đã chẳng thể chịu nổi, chỉ cần quân Lưu Dự Châu đánh thêm vào, ắt sẽ chỉ trong một ngày đã theo về... ấy là thế còn mất, đã thấy rõ ràng vậy.

Cứ theo ngu ý của Pháp Chính, cũng còn biết sự việc đã hỏng, huống chi tướng quân xung quanh còn có nhiều bậc trí giả cao minh, thế mà không thấy rõ ư?

Nghĩ rằng những trọng thần bên cạnh tướng quân, lúc bình thường chỉ biết giành lấy ân sủng, ra sức nịnh hót mà không đứng ra bầy vẽ cho tướng quân, lại chưa từng tận tâm hiến kế sách. Nay sự đã bức bách, các thuộc hạ tự tìm đường sống, giữ gìn sự an toàn cho riêng mình, tin rằng cũng không thể liều chết vì tướng quân.

Pháp Chính tuy bị phỉ báng là bất trung, vẫn vắt óc tự hỏi, vẫn không phụ lại tình nghĩa của tướng quân. Bây giờ kết quả như vậy, thực ra Pháp Chính cũng rất khổ tâm. Tả tướng quân Lưu Bị đã giành được ưu thế tuyệt đối, song đối với tướng quân vẫn giữ tình cảm ngày nào, chẳng muốn tướng quân phải khó xử. Bởi thế kẻ ngu này muốn tướng quân hiểu được lẽ quyền biến, để giữ được tính mệnh và sự tôn nghiêm của dòng họ".

Lá thư của Pháp Chính có lời lẽ binh vận, được viết ra khá sắc xảo, rõ ràng cho thấy ông ta tuy vẫn chưa được Lưu Chương trọng dụng, song đối với cá tính của Lưu Chương thì khá thấu hiểu, nghĩ rằng tài cán ấy không thể không được Lưu Chương trọng dụng, chẳng qua bởi ông ta kiên trì giữ nguyên tắc của mình, mà không phụ theo vậy.

Khi Lưu Bị từ Phù Thành xuống đánh Lạc Thành, Trịnh Độ là tham mưu dưới trướng của Lưu Chương có nói: "Tả tướng quân Lưu Bị dẫn quân đánh chúng ta, song binh lực không đầy vạn người, lòng quân không yên định. Bởi thế về việc phòng thủ, không gì bằng đưa dân ở Ba Tây, Tử Đồng chuyển về phía tây Phù Thủy, lại thiêu hủy những kho lương ở đấy, lấy thành cao hào sâu, lấy tĩnh mà chế động. Khi quân địch đến, chớ vội giao chiến, đợi một thời gian lâu, họ thiếu thốn lương thực, không đến trăm ngày ắt phải rút quân, đến lúc ấy ta sẽ truy kích, nhất định sẽ giành được đại thắng".

https://thuviensach.vn

Có thể nói chiến thuật ấy đối với quân viễn chinh của Lưu Bị, sẽ gây khó khăn nghiêm trọng, bởi thế nghe được tin đó, cả Lưu Bị lẫn Bàng Thống đều rất lo lắng, Pháp Chính lại bình tĩnh nói rằng: “Chẳng cần bận tâm, Lưu Chương là người không dám dùng kế sách ấy”.

Quả nhiên không bao lâu, Lưu Chương đã không nghe theo kế hoạch của Trịnh Độ. Ông ta nói: “Ta chỉ nghe nói đến kế an dân cự địch, chưa từng nghe nói đên kế làm phiền dân để đánh địch”.

Từ đấy có thể thấy Pháp Chính khá thấu hiểu cá tính và thái độ của Lưu Chương, lá thư chiêu hàng do ông ta viết ra, nghĩ rằng ắt có hiệu quả tâm lý khá lớn với Lưu Chương. Hơn nữa, những bầy tôi ở Thành Đô, cũng có không ít người có tâm lý đầu cơ chủ nghĩa, dứt khoát sẽ không vì Lưu Chương mà tận trung đến chết.

Đương khi quân Lưu Bị đột phá phòng tuyến Lạc Thành theo phía bắc tiến sát Thành Đô, Thái thú Thục quận là Hứa Tĩnh bèn dự định mở cửa thành đầu hàng may mà quân giữ thành phát hiện được, ngăn cản hành động binh biến ấy Lưu Chương nhìn thấy địa thế đã mất, sự nguy vong đang đến gần, lại thêm Hứa Tĩnh rất có danh tiếng, nên chưa biết phải xử trí Hứa Tĩnh thế nào.

Lưu Chương sau khi nhận được thư khuyên hàng của Pháp Chính, do dự không quyết, lúc ấy lại phát sinh một cuộc binh biến.

Tuy Lưu Chương không ưa gì Trương Lỗ, đương khi quân Kinh Châu vây khốn Thành Đô, Lưu Chương lại nhớ đến phụ thân Lưu Yên từng có ân huệ với Trương Lỗ, lại nhờ Trương Lỗ giúp đỡ. Trương Lỗ bèn phái Mã Siêu, một tướng lĩnh quân Quan Trung mới theo về không lâu, dẫn một đạo quân tiếp viện đên tiếp ứng.

Chẳng ngờ, Lưu Bị lại nhanh hơn một bước, khi trận đánh Lạc Thành đang gay go, từng phái Lý Khôi đến Hán Trung liên hệ với Mã Siêu, mong Mã Siêu cùng liên minh với Lưu Bị. Bởi Lưu Bị là chỗ thân tình với Mã Đằng, phụ thân của Mã Siêu, lại thêm Mã Siêu sau khi vào Hán Trung, Trương Lỗ vẫn lãnh đạm với anh ta, khiến Mã Siêu có tâm lý bất mãn.

Vì thế khi Lý Khôi đến thuyết phục, Mã Siêu không được trọng dụng đã mau chóng ngả về phía Lưu Bị, trao mật thư hẹn sẽ theo về với Lưu Bị.

https://thuviensach.vn

Chẳng ngờ Trương Lỗ lại phái anh ta đến chi viện cho Lưu Chương, Gia Cát Lượng bèn đề nghị Lưu Bị tạm thời dấu kín tin tức này, lại ngầm phái một đội quân cho Mã Siêu chỉ huy, bảo anh ta xuất kỳ bất ý dùng quân mới để khống chế lại quân Hán Trung tiếp viện, cùng hội quân với Lưu Bị ở Thành Đô.

Quả nhiên đương khi Mã Siêu uy phong lẫm liệt dẫn đại quân đến phía tây bắc Thành Đô, Lưu Chương vẫn cho là quân tiếp viện kéo đến, rất đỗi vui mừng lập tức cho sứ giả mạo hiểm phá vòng vây đến liên hệ với Mã Siêu. Ngờ đâu Mã Siêu chẳng những không phải là viện binh, lại là quân của Lưu Bị, ngay lúc này nẩy sinh sự tác động tâm lý rất lớn, là một đòn đánh không nhẹ cân với Lưu Chương. Quân dân trong thành nghe nói mãnh tướng sốmột của Tây Lương là Mã Siêu đã theo về với Lưu Bị, đều hết sức hoang mang, ý chí chiến đấu cơ hồ đã mất cả.

Lưu Bị đợi đến lúc ấy, lại phái lão thần Giản Ung giỏi ăn nói đến yết kiến Lưu Chương, Lưu Chương thấy đại thế đã mất, định mở cửa thành đầu hàng.

Đại thần Đổng Hòa khuyên rằng: “Thành Đô còn ba vạn tinh binh, lương thực, ngựa xe đủ dùng một năm sao đã vội đầu hàng”. Trưởng lão Hoàng Quyền, Lưu Ba cũng cho rằng dân tâm sĩ khí vẫn còn nên tận lực mà chiến đấu.

Lưu Chương lại than rằng: “Hai cha con ta đã ở Ích Châu 20 năm, vẫn không tăng thêm ân đức cho bách tính, hiện nay lại bắt quân dân Ích Châu phải chinh chiến suốt ba năm, tin rằng họ đã rất khốn khổ, nếu cứ kéo dài mãi như vậy, ta sao nỡ nhẫn tâm?”.

Các đại thần Ích Châu nghe vậy cũng không khỏi rơi lệ, Lưu Chương bèn cùng Giản Ung ra ngoài thành, cùng ngồi một cỗ xe, đến hội kiến Lưu Bị. Lưu Bị thấy Lưu Chương đến, lại nhớ chuyện cũ, Bàng Thống khi còn sống đã có lời khuyên: “Nghịch mà thuận vậy, chiếm lấy là thuận với nghĩa lý”. Ông ta nói: “Chẳng phải ta không nghĩ đến đạo nghĩa, việc xảy ra như thế, thực là bất đắc dĩ vậy!”.

Gia Cát Lượng cũng khuyên Lưu Bị nên đưa Lưu Chương rời xa Ích Châu, để triệt để cắt đứt mưu toan phản kháng của những đại thần cứng rắn, Lưu

https://thuviensach.vn

Bị tuy không nỡ, song nghĩ lý tính là trách nhiệm rất lớn của người điều hành. Bởi thế Lưu Bị bèn phong Lưu Chương làm Chấn uy tướng quân, mang theo toàn bộ tài sản của mình với ấn thụ tân quan, đến định cư ở quận Công An thuộc Kinh Châu.

Theo *Long Trung Sách*, bước thứ hai tranh bá thiên hạ, sách lược có đượcKinh Châu đến đây đã hoàn toàn thành công; đấy là năm Kiến An thứ 19, tức là năm 214 sau Công Nguyên, đúng vào tháng 5, Lưu Bị 54 tuổi, Gia Cát Lượng 34 tuổi, nếu tính ngày Tam cố thảo lư mời Gia Cát Lượng hoạch định kế hoạch là đúng bảy năm.

5. Thu dọn yến tiệc thắng lợi, bày ra ân uy điều hành.

Lưu Bị sau khi vào Thành Đô, lập tức bày tiệc lớn mừng công, khao thưởng cho quân viễn chinh vào Thục, bày ra một không khí tưng bừng chiến thắng.

Lưu Bị lấy danh nghĩa Kinh Châu mục kiêm Ích Châu mục, Tả tướng quân, đại tư mã đứng ra cai trị. Lại phong Gia Cát Lượng làm Quân sư tướng quân, lấy Đổng Hòa vốn là Thái thú quận Ích Châu làm Trung lang tướng, Gia Cát Lượng được bố trí làm tả tướng quân Đại tư mã trông coi chính sự. Lại cho mở cửa kho, luận công ban thưởng, Gia Cát Lượng, Quan Vũ,Trương Phi, Pháp Chính mỗi người đượcthưởng 500 cân vàng, 1000 cân bạc nén, cùng nhiều tiền bạc gấm vóc. Ngoài ra Triệu Vân, Hoàng Trung, Ngụy Diên, Mạnh Đạt, cũng xét theo công lao lớn nhỏ được ban thưởng hậu hĩ.

Tiếp đó Lưu Bị dự định lấy nhà cửa của quan lại cũ ở Thành Đô, cùng vườn tược cấp cho các văn quan võ tướng mới đến. Những người được phần thưởng đều vui mừng trước chiến lợi phẩm không dễ có được.

Lão tướng Triệu Vân một mình đứng ra khuyên Lưu Bị rằng: “Ngày xưa Hoắc Khứ Bịnh (danh tướng đánh Hung Nô đời Hán Vũ đế) từng nói: “Hung Nô chưa diệt được sao nghĩ đến việc nhà”. Nay Tào Tháo tàn hại

https://thuviensach.vn

nhà Hán, chẳng khác gì Hung Nô ngày xưa, tuy chúng ta đã thu được Ích Châu song chẳng thể cầu an tại chỗ. Để đến khi thiên hạ bình định, cởi giáp về quê, đấy mới là lúc hưởng thụ thái bình! Huống chi dân Ích Châu vừa mới trải qua chiến tranh điêu linh, lại đoạt lấy ruộng vườn của họ, ắt sẽ ảnh hưởng đến sinh kế, tạo ra sự không yên ổn trong xã hội như thế là rất không công bằng. Không gì bằng trả lại ruộng vườn của họ, để an cư lạc nghiệp, có được không khí phấn khởi, sau này mọi việc binh lương giao dịch, mới có được sự giúp đỡ và ủng hộ chân chính từ họ".

Những lời lẽ nghiêm chỉnh của Triệu Vân, hoàn toàn đứng trên lập trường ổn định và hợp pháp của chính quyền mới, thể hiện đầy đủ một nhân cách cao quý, quan tâm đến dân tình thống khổ, chí công vô tư. Bởi thế Lưu Bị rất đỗi cảm động, lập tức tuyên bố đình chỉ chính sách phân chia trước đây, để tập trung vào việc vỗ yên trăm họ ở Ích Châu. Thế rồi những người có công đều được ban khen một chén rượu quý; bởi Triệu Vân chí công vô tư như thế nên cũng đắc tội với bằng hữu, nhiều người không vừa lòng cũng không tiện nói ra.

Về phương diện giai cấp thống trị, Lưu Bị dung hòa thế lực Kinh Châu và Ích Châu biểu hiện bề ngoài thì Đổng Hòa cùng với Gia Cát Lượng nắm đại quyền, còn về phân phối quyền lực thực tế, đều dựa cả vào Gia Cát Lượng và Pháp Chính. Theo đề nghị của vài người, Lưu Bị đã sử dụng những kẻ sĩ tài giỏi thời cũ, chẳng kể gì thân sơ, theo tài năng mà đề bạt thích hợp.

Đổng Hòa nguyên là người Kinh Châu, thời trẻ theo Lưu Yên vào Thục, là một viên quan hành chính rất có năng lực, phàm là những nơi ông ta cai trị, đều đã biến đổi phong tục, sợ uy mà không phạm lỗi. Thời Lưu Chương, Đổng Hòa ra làm Thái thú quận Ích Châu ở phía nam; ông ta có quan hệ tốt với các dân tộc thiểu số ở địa phương, được dân yêu mà tin theo. Dưới thời Lưu Chương hôn mê, những quan lại địa phương có thành tích như Đổng Hòa rất ít. Gia Cát Lượng biết rõ Đổng Hòa là một nhân tài khó kiếm được, bởi thế yêu cầu Lưu Bị đặc biệt đề bạt, trở thành cánh tay quan trọng của Gia Cát Lượng trong việc điều hành Ích Châu.

Hứa Tĩnh là Thái thú Thục quận, là anh của Hứa Thiệu, nổi tiếng ở Nhữ Nam, vẫn có tiếng ở vùng Giang Nam, Lưu Chương đặc biệt cho ngươi mời

https://thuviensach.vn

mọc ông ta làm Thái thú Thục quận cũng là một trưởng quan hành chính rất quan trọng ở Thành Đô, có thể nói là một đại thần được Lưu Chương tín nhiệm và tôn trọng, song đang khi Thành Đô nguy cấp, Hứa Tĩnh thấy sinh mệnh của trăm họ là điều quan trọng nhất, bởi thế chủ trương hòa bình giải quyết vấn đề Thành Đô, do Lưu Chương ngần ngừ không quyết, Hứa Tĩnh đã dự định lén mở cửa thành để tiếp đón quân Kinh Châu, may mà Lưu Chương cảnh giác, âm mưu chưa thể thực hiện. Song bởi Hứa Tĩnh có danh vọng cao, rất được lòng người, nên Lưu Chương đối với việc làm phản này cũng chưa thể truy cứu.

Lưu Bị sau khi nắm quyền bính, đối với hành vi bán chúa lúc lâm nguy của Hứa Tĩnh, không được vừaý, bởi thế có dự định không trọng dụng ông ta nữa.

Pháp Chính lại nhìn nhận khác hẳn, ông ta nói: “Trong thiên hạ có không ít người hữu danh vô thực, Hứa Tĩnh là một người như thế. Song chúa công hiện nay đang sáng nghiệp, chẳng thể khiến trăm họ Ích Châu nhìn rõ được Hứa Tĩnh, ông ta có danh vọng lớn khắp trong vùng nếu không trọng dụng ông ta, thiên hạ sẽ nhìn nhận chúa công là có ý khinh mạn hiền sĩ. Theo đề nghị của thần, vẫn phải trọng dụng ông ta, mới có thể lôi kéo nhân tài xa gần, đấy cũng là cốt lõi”. Yến Chiêu Vương ngày xưa trọng dụng Quách Hòe! Quách Hòe là một đại thần của Yến Chiêu Vương thời Chiến Quốc, Yến Chiêu Vương lên ngôi trong lúc loạn lạc, tích cực tìm kiếm nhân tài, gây dựng cơ đồ. Bởi nước Yên ở tận phương bắc, không dễ lôi kéo nhân tài ưu tú ở Trung Nguyên, Yến Chiêu Vương bèn hỏi han Quách Hòe về sách lược cầu hiền.

Quách Hòe cười mà nói với ông ta rằng: “Xin trước hãy trọng dụng Quách Hòe tôi đây! Nếu kẻ tài hèn như tôi vẫn được đức vua trọng dụng, kẻ sĩ có thực tài tự nhiên sẽ không ngại nghìn dặm mà tìm đến”. Yến Chiêu Vương bèn phong Quách Hòe làm Thái phó, đặc biệt tôn trọng, quả nhiên có không ít kẻ sĩ thực tài, rối rít từ Trung Nguyên đến nước Yên tìm cơ hội. Danh tướng Nhạc Nghị cũng vào thời gian ấy, theo về với Yến Chiêu Vương, rất được trọng dụng, đã giúp đỡ Yến Chiêu Vương xưng bá thiên hạ.

https://thuviensach.vn

Ý tứ của Pháp Chính là tiếp tục lợi dụng danh tiếng lớn của Hứa Tĩnh, đối với chính quyền mới của Lưu Bị ở Ích Châu đang thu hút nhân tài, sẽ có được sự giúp đỡ rất lớn.

Lưu Bị cũng làm theo đề nghị của Pháp Chính để Hứa Tĩnh làm Tả tướng quân Trưởng sử, Lưu Bị sau khi xưng làm Hán Trung Vương, lại cất nhắc Hứa Tĩnh làm Thái phó, sau này lập ra đế chế Thục Hán lại phong làm Tư đồ. Gia Cát Lượng sau khi nắm quyền cai trị, cũng rất tôn trọng Hứa Tĩnh.

Lưu Ba ở Linh Lăng, lúc đầu là người tích cực giúp đỡ chính quyền của Tào Tháo, Lưu Bị trong thời gian liên hợp với Tôn Quyền chống Tào Tháo, thì Lưu Ba cùng với các nhân sĩ thân Tào ở Kinh Châu, chủ trương Trung Quốc thống nhất, tiếp thu yêu cầu của Tào Tháo, đến chiêu an ở ba quận Trường Sa, Linh Lăng, Quê Dương ở phía nam.

Trận đánh Xích Bích, thế lực Tào Tháo bị bức rút khỏi Kinh Châu, ba quận phía nam ấy bị rơi vào phạm vi thế lực của Lưu Bị. Gia Cát Lượng thấy Lưu Ba có tài năng và nhân cách, đã viết thư chiêu dụ, song Lưu Ba lại bỏ quan mà đi, để lại lá thư không muốn phò tá một chính quyền không chính thống như Lưu Bị, khiến Lưu Bị đối với Lưu Ba rất chi căm giận.

Sau này Lưu Ba đến Giao Chỉ theo giúp Lưu Chương được Lưu Chương cho làm một chức quan cao cấp ở văn phòng. Đến khi Trương Tùng, Pháp Chính nêu kế hoạch mời Lưu Bị vào Thục cùng chống lại Trương Lỗ, Lưu Ba đã phản đối mãnh liệt, ông ta cho rằng Lưu Bị có dã tâm rất lớn, vào Thục ắt sẽ mang theo tai họa lớn. Đến khi Lưu Bị đã vào Thục chuẩn bị bắc phạt Trương Lỗ, thì Lưu Ba lại nói: “Nếu để Lưu Bị đi đánh Trương Lỗ như thế là thả hổ về rừng”.

Sau mấy lần can gián, đều không được Lưu Chương tiếp thu, Lưu Ba đành đóng cửa cáo bệnh, không tham dự vào chính sự ở Ích Châu.

Khi Lưu Bị bao vây Thành Đô mọi người đều cho rằng lần này Bưu Ba số đã hết, song Lưu Bị lại nghe theo đề nghị của Gia Cát Lượng, hạ lệnh rằng: “Nếu ai làm hại Lưu Ba thì phải tru di tam tộc”. Lưu Ba nghe vậy rất đỗi cảm động, sau khi Lưu Bị vào Thành Đô, Lưu Ba đến tận nơi tạ tội, Lưu Bị tự nhiên không trách cứ ông ta, lại nghe theo sự tiến cử của Gia Cát Lượng, để Lưu Ba giúp việc ở phủ thừa tướng.

https://thuviensach.vn

6. Khoan dung trong mọi mặt, xây dựng công thức chung.

Ngoài những đại thần Ích Châu như Hoàng Quyền năm nào phản đối Lưu Bị vào Thục, hoặc những trưởng lão như Lý Nghiêm, Ngô Ý năm nào ở chiến trường đã đi theo Lưu Bị, Bành Dạng là người có tài năng, song vẫn chưa được Lưu Chương trọng dụng; Gia Cát Lượng đã cân nhắc tài cán và ý nguyện, trao cho chức vị để những người như ông ta tham gia chính phủ mới, phát huy hết tài năng.

Trong 5, 6 năm, có được hai châu Kinh, Ích, trận tuyến của Lưu Bị đã khuyếch đại mau chóng, các mặt lập trường, ý kiến, lợi hại cũng có nhiều mặt. Bởi thế Gia Cát Lượng phải đặc biệt chú ý mâu thuẫn giữa các quan lại văn võ mới cũ, để họ dốc lòng cống hiến, vì sự ổn định và phát triển của chính phủ mói mà nỗ lực ở mức lớn nhất.

Lại ví như danh tướng Quan Trung là Mã Siêu, vốn là lãnh tụ hùng cứ một phương, nay mắc nạn phải theo về với mình, đã cấp cho địa vị đặc biệt, bởi thế sau khi vào Thành Đô, Lưu Bị đã phong Mã Siêu làm Bình tây tướng quân.Địa vị ấy đã vượt cả lão tướng Triệu Vân, thậm chí còn bằng vai với Trương Phi.

Triệu Vân vẫn không coi trọng quyền tước, còn Trương Phi đối với danh sĩ có biệt tài, cũng hiểu rằng phải đặc biệt tôn trọng. Song Quan Vũ đang trấn thủ Kinh Châu xa xôi lại có vẻ không vừa ý, Quan Vũ vẫn tự coi mình là bậc cao, ông ta thấy Mã Siêu chỉ một bước đã lên đến chức Bình tây tướng quân, trong lòng sôi sục bất bình, lại đặc biệt viết thư cho Gia Cát Lượng bầy tỏ rằng Mã Siêu có tài năng đến đâu, thao lược so được với ai? Gia Cát Lượng rất hiểu Quan Vũ, bèn viết thư trả lời rằng: “Mã Siêu tài kiêm văn võ, anh hùng hơn người, là người hào kiệt trên đời, ví như Kình Bành có thể tranh cao thấp với Trương Phi, chẳng thể so sánh được với ông râu dài về tài năng phi phàm vậy (người đời vẫn khoe Quan Vũ có bộ râu đẹp)”. Gia Cát Lượng qua lá thư ấy đã ví Mã Siêu với những mãnh tướng hữu dũng vô mưu như Bành Việt và Anh Bố, hoặc giống như Trương Phi mà

https://thuviensach.vn

thôi, dứt khoát không bằng Quan Vũ có văn võ toàn tài, vượt cả đám quần hùng. Quan Vũ xem thư rất đỗi cao hứng, đặc biệt còn đưa thư cho các tân khách xung quanh cùng thưởng thức, xem thế khá thấy thái độ ngạo mạn tự đắc của Quan Vũ lúc bấy giờ. Đấy cũng là nguyên nhân chủ yếu gây ra việc để mất Kinh Châu sau này. Song Gia Cát Lượng muốn để Quan Vũ yên tâm mới làm như thế. Đương nhiên Gia Cát Lượng cũng tự mình làm gương, có quan hệ tốt với các nhân sĩ, Kinh Ích Châu, ông với Đổng Hòa cùng vui lo với công việc. Hai người đắp đối dài ngắn, đồng lòng đồng trí, trở thành đôi bạn tâm giao. Ví như nhân vật Lưu Ba lại là người không dễ gần, ông ta tài hoa hơn người, có hiểu biết sâu rộng. Năm ấy, khi Lưu Bị bao vây Thành Đô, từng hứa với các tướng lĩnh vây thành là đánh xong Thành Đô, sẽ mang tài vật trong kho làm chiến lợi phẩm để mọi người cùng hưởng. Bởi thế sau khi chiếm được thành, các tướng sĩ đã vơ vét sạch châu báu trong kho, đến nỗi sau này đồ quân dụng không đủ, thường bị tài chính bó buộc, cũng khá đau đầu.

Lưu Ba lại đề nghị với Lưu Bị rằng: “Việc ấy thực ra chẳng khó khăn gì, chỉ cần cho đúc nhiều tiền 100 quan bình ổn vật giá, quan phủ định ra giá cả, sẽ quản lý được tình hình thị trường”. Có thể nói đây là một chính sách kinh tế tốt, lại là một chính sách phối hợp tiền tệ với hàng hoá để chủ động điều chỉnh và không chế thị trường, người có đầu óc như vậy thực không nhiều. Lưu Bị làm theo phương pháp của Lưu Ba, quả nhiên sau vài tháng kho tàng đã mau chóng đầy đủ cả.

Song Lưu Ba rất cao ngạo, ông ta xem thường võ tướng; đến cả Trương Phi cũng vậy. Có rất nhiều lần khi Trương Phi xin ông ta chỉ giáo, ông ta đều thoái thác, khiến Trương Phi rất bất bình.

Gia Cát Lượng khuyên Lưu Ba rằng: “Tướng quân Trương Dực Đức tuy là quan võ, song ông ta rất kính phục túc hạ, chúa công tập hợp cả văn võ để định đại sự. Túc hạ bản tính thanh cao, lẽ ra phải hiểu được một chút mới phải”.

Không ngờ Lưu Ba kiêu ngạo đáp rằng: “Đại trượng phu ở đời, phải rộng giao tiếp với anh hùng bốn biển, còn với kẻ võ phu thô lỗ thì có gì để nói”.

https://thuviensach.vn

Gia Cát Lượng thấy thế, cũng không muốn nói nữa. Song Lưu Bị nghe được lại rất giận giữ mà rằng: “Ta muốn tập hợp đủ mọi người có văn tài và võ bị, để ổn định thiên hạ, Lưu Ba chỉ chuyên môn chống đối ta, ông ta hẳn muốn thích đến chỗ nào với Tào Tháo để làm quan à! Ông ta chỉ khiêu khích chúng ta mà chẳng có thành ý giúp đỡ chúng ta vậy!”.
Lưu Ba thấy Lưu Bị tức giận, phải vội vàng lui lại.

7. Nội chính vừa ổn định, ngoại nạn lại liên miên

Ích Châu vừa ổn định Gia Cát Lượng đã nghĩ ngay đến việc bình ổn nhân sự ở Trung ương và pháp chế, Lưu Bị thì thường đến các châu quận để giám sát, triệt để không chế Ích Châu một cách hữu hiệu. Song một điều khiến Lưu Bị và Gia Cát Lượng lo lắng là Tôn Quyền ở phía đông và Tào Tháo ở phía bắc, đối với Lưu Bị mới có được hai châu Kinh, Ích, đỏ mặt tức tối, vẫn thường có hành động khiêu chiến, khiến Lưu Bị và Gia Cát Lượng đang lúc chưa ổn định không khỏi lo lắng, để tâm đối phó cẩn thận.
Năm Kiến An thứ 15, cũng tức là hai năm sau khi Lưu Bị bình định Ích Châu, Tào Tháo phát động tấn công vào Trương Lỗ và Hán Trung, Lưu Bị lập tức phái một số lớn tình báo bí mật chú ý tình hình quân sự phái bắc, lại điều động hai đại tướng Trương Phi và Mã Siêu có kinh nghiệm phong phú đến phía bắc Ích Châu, để tăng cường việc phòng bị.
Không lâu sứ giả của Tôn Quyền là Gia Cát Cẩn, đến Ích Châu yết kiến Lưu Bị, yêu cầu trả lại Kinh Châu.
Lưu Bị đối với việc Tôn Quyền nhân khi ông ta vào Ích Châu, đã triệu hồi em gái là Tôn phu nhân về nước, hơn nữa lại còn bắt cả A Đẩu đi theo, thì tức giận không thôi. Song Gia Cát Cẩn lại là anh ruột của Gia Cát Lượng, một nhân sĩ Đông Ngô vẫn có cảm tình với Lưu Bị, nên Lưu Bị đành phải nói rằng: “Đợi chúng tôi chiếm được Lương Châu, tự nhiên sẽ đem Kinh Châu trả cho các ông”.

https://thuviensach.vn

Gia Cát Cẩn tuy biết rõ đấy chỉ là lời thoái thác, song cũng không dễ cưỡng bức nữa đành mang ý kiến của Lưu Bị về báo lại cho Tôn Quyền.
Chẳng ngờ Tôn Quyền nghe vậy rất giận dữ, lập tức lệnh cho đại tướng Lã Mông dẫn quân tập kích vào ba quận phía nam là Trường Sa, Linh Lăng và Quế Dương.
Lưu Bị biết được quân tình, lập tức giao Ích Châu lại cho Gia Cát Lượng và Pháp Chính, tự mình dẫn 5 vạn quân chủ lực trở về Kinh Châu, đến đóng trại ở Công An để chỉ huy chung. Lại lệnh cho Quan Vũ dẫn quân Kinh Châu theo đường Giang Lăng xuống phía nam, cùng với quân Trường Sa trấn giữ Ích Dương, để biểu thị thái độ cứng rắn.
Song Tôn Quyền cũng không chịu lùi, ông ta lệnh cho Lỗ Túc và Hạ Khẩu theo phía nam đến Ích Dương chuẩn bị với Quan Vũ cùng lấy cứng trọi cứng còn mình thì đóng ở Lục Khẩu, nắm diễn biến quân sự, trước mắt mối liên minh hai bên sắp bị phá vỡ, tình thế đại chiến có thể sẽ nổ ra.
Đang vào lúc khẩn cấp như thế, có tin ở phía bắc Hán Trung đang có chiến sự, Tào Tháo đã giành được thắng lợi quyết định, Lưu Bị thất kinh, sợ Tào Tháo thuận đà tràn xuống phía nam, Ích Châu có thể có biến, bèn chủ động phái sứ giả đàm phán với Tôn Quyền hai bên ký hiệp định phân chia Kinh Châu, lấy sông Tương Thủy làm ranh giới, ba quận phía đông Tương Thủy là Giang Hạ, Trường Sa, Quế Dương thuộc Tôn Quyền các quận phía tây Tương Thủy là Nam Quận, Linh Lăng, Vũ Lăng thuộc Lưu Bị; như vậy chiến tranh tạm thời hoà hoãn lại, kéo dài thêm liên minh Tôn - Lưu vốn đã rệu rã.
Thực ra với tình thế lúc ấy mà nói, chẳng những Lưu Bị đang chịu uy hiếp, nếu như Tào Tháo hoàn toàn khống chế Hán Trung, thì chiến tuyến Hợp Phì ở phía đông cũng ắt sẽ bị nguy cấp, Tôn Quyền sẽ bị áp lực nghiêm trọng cho nên liên minh Tôn - Lưu đối với cả hai bên đều rất cần thiết.
Quân chủ lực của Lưu Bị không dám quay lại Kinh Châu mà đến thẳng Giang Châu ở phía bắc Ích Châu để tuần tra. Trương Lỗ lúc ấy đã chạy khỏi Ba Trung, tham mưu Hoàng Quyền nói với Lưu Bị rằng, Hán Trung đã mất, ba quận Ba Đông, Ba Tây, Ba Trung đều khó phòng thủ hữu hiệu, nếu ba quận ấy mà mất, ví như Ích Châu mất cánh tay, tình huống sẽ rất nghiêm

https://thuviensach.vn

trọng, bởi thế không gì bằng liên hợp với Trương Lỗ, cố thủ ở Ba Trung để chống lại quân Tào Tháo tràn xuống phía nam. Lưu Bị lập tức lệnh cho Hoàng Quyền làm hộ quân, dẫn quân lên phía bắc đón Trương Lỗ.
Không ngờ Hoàng Quyền mới đến Ba Trung (nay là Gia Lăng) Trương Lỗ đã trở về Nam Trịnh, chính thức tuyên bố đầu hàng Tào Tháo.
Hoàng Quyền lập tức tấn công vào ba quận ấy, uy hiếp Thái thú Ba Đông là Phác Hồ, Thái thú Ba Tây là Đỗ Hỗ và Thái thú Ba Quận là Nhiệm Ước, thế là Ba Trung hoàn toàn bị Lưu Bị khống chế.
Lúc đó Tào Tháo cũng phái đại tướng Trương Tích xuất binh thu hồi ba quận ấy, đến đóng đồn ở Nhan Cừ, Lưu Bị lệnh cho Trương Phi đang làm Thái thú Ba Tây dẫn quân nghênh chiến, hai hên đối trận hơn 50 ngày. Trương Phi dùng kế đánh bại được Trương Cát, Trương Cát rút quân về Nam Trịnh. Diện mạo ba quận ở đấy tạm thời được ổn định, thực ra qui mô chiến tranh lại càng lớn, đang ủ men ngấm ngầm. Quân Lưu Bị vừa mới được nghỉ ngơi, lại không tránh khỏi bị cuốn vào cuộc tranh giành Hán Trung với Tào Tháo ở phía bắc.

Lời bình của Trần Văn

Trong chiến dịch công thủ liên tục, không tránh khỏi va chạm với cường địch khó khắc phục, lúc ấy chiến thuật khéo léo đến đâu, hoặc liều mạng quyết đâu, đều rất khó có hiệu quả. Ngô Khởi tác giả cuốn Ngô tử binh pháp cho rằng, như thế phải có binh lực rất lớn, hoặc mưu kế của thánh nhân. Nói cách khác, khi đối diện với cường địch, chiến lược có tầm quan trọng lớn hơn so với chiến thuật.
Trong cuốn Ngô Tử có chép: "Ngụy Vũ Hầu hỏi rằng: Có quân rất đông, lại có võ dũng, hơn nữa địa hình rất có lợi, lưng dựa vào núi lớn, mặt nhìn ra nơi hiểm trở, bên phải là núi, bên trái là sông, hào thì sâu, lũy thì cao, lại có lắm nỏ cứng, công sự phòng ngự cẩn mật, trụ vững như núi, tiến như

https://thuviensach.vn

gió lốc, lương thực rất nhiều, khó đối trận lâu dài với họ, như vậy là thế trận bất lợi với ta, phải đối phó như thế nào?”.

Ngô Khởi đáp rằng: “Đấy là vấn đề rất quan trọng! Song không thể dựa vào số ngựa xe binh lính để giải quyết, mà phải dựa vào mưu kế của bậc thánh nhân, từ đại cục mà cân nhắc, vận dụng trí tuệ, tìm kiếm sách lược, mới có thể giải quyết vấn đề.

Đầu tiên phải bố trí trận địa nhiều tầng lớp, bởi thế binh lực điều động nhất định phải đầy đủ, nếu không quân lực phải chia ra, lực lượng ắt suy yếu, bề mặt nên chia thành năm tuyến, hơn nữa các tuyến đều phải nắm được vị trí xung yếu.

Bố trí chia quân làm năm tuyến, chủ yếu làm cho kẻ địch khó nhận ra, không biết quân ta sẽ hành động ra sao, cũng khiến họ phải phân tán binh lực để phòng thủ.

Nếu quân địch cố thủ không ra, bảo thủ thực lực, nên lập tức phái gián điệp, trinh sát tường tận hành động và mưu toan của kẻ địch, để hiểu rõ phải chăng họ có quân tiếp viện. Đồng thời phái sứ giả hoà bình, đến đàm phán hoặc chiêu hàng. Kẻ địch nghi ngờ thực lực của quân ta, nếu biết rõ tình thế, kẻ địch có thể thấy khó mà rút lui, không cần phải huyết chiến cứng chọi với cứng, sẽ có thể giải trừ được thế đông cứng.

Nếu như đàm phán không xong thì năm tuyến quân cùng nhất tề tiến đánh. Nếu giành được thắng lợi, chẳng nên truy đuổi, để tránh rơi vào cạm bẫy của đối phương; còn không giành được thắng lợi, nên lập tức rút lui mau chóng, vận dụng phương pháp tác chiến cơ động. Song khi giả vờ rút chạy phải chú ý đến trật tự, chẳng thể hỗn loạn. Một tuyến sẽ đánh vào chính diện; một tuyến sẽ dùng chiến thuật vu hồi, chặt đứt phía sau để tác động tinh thần binh sĩ đối phương; hai tuyến khác thì tập kích vào bên trái hoặc bên phải; còn một tuyến nữa thì dùng chiến thuật du kích đánh vào điểm yếu của đối phương. Năm tuyến cùng tương hỗ công kích như vậy, để sáng tạo ra nhiều cơ hội có lợi, đấy chính là phương pháp tốt nhất để tiến đánh cường địch”.

Trận đánh ở Lạc Thành, quân viễn chinh của Lưu Bị, trước sự phòng thủ vững chắc của mãnh tướng Trương Nhiệm bị rơi vào thế đông cứng. Trong

https://thuviensach.vn

lúc nguy cấp, Lưu Bị và Gia Cát Lượng chẳng những không chịu rút lui về thế co cụm, trái lại không để ý đến tuyến phòng thủ ở phía đông và phía bắc, lại chọc vào tổ kiến, tập trung lực lượng để giải quyết gọn vấn đề.
Trong đợt công kích thứ hai, Gia Cát Lượng lại dùng chiến thuật phân tán mà tiến đánh, để Trương Phi mang quân chủ lực đánh vào chính diện, tự mình với Triệu Vân chia làm hai mũi giáp kích, mục đích chủ yếu để tạo ra những nguy cơ làm nhiễu loạn suy nghĩ của đối phương. Hơn nữa cánh quân của Triệu Vân đánh ở phía tây bắc, chẳng những có thể cắt đứt hậu phương của Trương Nhiệm, mà còn bức Trương Nhiệm không thể không ra ngoài thành quyết chiến với Bàng Thống, cũng tạo thành sự uy hiếp khá lớn với quân phòng thủ ở Thành Đô.
Song chiến thuật phân tán mà đánh này nghiêm chỉnh mà nói cũng khá nguy hiểm. Quân đội tác chiến lấy tập chung cơ động làm nguyên tắc. Phân tán rất dễ bị đánh phá từng phần, bởi thế khi vận dụng chiến thuật này cần phải chú ý đặc biệt.
Gia Cát Lượng trong đợt tây tiến thứ hai, có thể nói ông ta trong quá trình phân tán quân đội, vẫn không ngừng hội quân. Hội quân lần đầu ở Giang Châu, lại phân làm ba đường trong thời gian rất ngắn, theo các hướng đông nam tây bắc, hẹn hội quân ở Thành Đô. Mục đích chủ yếu vẫn là khi phân tán binh lực, để sau đó lại tập trung, mà không vấp phải nguy cơ trong khi tiến hành.
Trong phân tán có hợp nhất, trong hợp nhất có phân tán, trong chân chính có kỳ ảo, trong kỳ ảo có chân chính, đấy là nguyên tắc rất thần diệu trong vận dụng binh pháp chiến thuật.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương XI

BÌNH ĐỊNH HÁN TRUNG

ào Tháo trong hội nghị quân sự đã ví Hán Trung như gân gà. "Gân gà ăn thì vô vị, vứt đi thì tiếc".
Về tình cảm tuy không đành lòng, song theo suy nghĩ lý tính, Tào Tháo vẫn hạ lệnh nhổ trại rút quân, khoanh tay đưa Hán Trung cho Lưu Bị.

1. Vùng đất ít xung đột Quan Trung và Thục Trung.

Hán Trung liền với vùng Quan Trung và Thục Trung, ít xung đột, được Lưu Yên có kế hoạch tác động và ổn định, là vùng đất mà Trương Lỗ, lãnh tụ quân đoàn đạo giáo chiếm cứ khi Tào Tháo bình định Quan Trung, Lưu Bị đã chiếm được Ích Châu, tầm quan trọng của vùng Hán Trung lại càng tăng thêm.
Đối với Lưu Bị mà nói, Hán Trung là đất ắt phải tranh chiến. Trong *Long Trung Sách*, Gia Cát Lượng đã nhắc đến Lưu Chương nhu nhược, Trương Lỗ chiếm cứ ở phía bắc, cũng là nói Hán Trung đối với sự an toàn của Ích Châu, có sự uy hiếp rất lớn. Huống chi sau này nếu muốn bắc chinh thống nhất Trung Nguyên, Hán Trung lại là đất cửa ngõ.
Lại chẳng may đương khi Lưu Bị và Gia Cát Lượng còn bận chỉnh đốn Ích Châu, năm Kiến An thứ 20, Tào Tháo đã đánh bại được Trương Lỗ, giành được toàn bộ vùng Hán Trung.

https://thuviensach.vn

Chiến dịch Hán Trung của Tào Tháo, phai khá vất vả mới thắng được, từ mùa đông năm Kiến An thứ 19, bắt đầu sắp xếp quân viễn chinh, đánh kéo dài đến mùa đông năm 20, suốt một năm mới giành được thắng lợi then chốt. Sở dĩ như thế, chính là vùng Hán Trung địa hình hiểm trở, dễ giữ mà khó đánh vào, đối với quân đội bên ngoài mà nói, chẳng thể nắm ưu thế địa hình có lợi, nên phải hãm vào trận chiến gian khổ.

Tháng 12 năm Kiến An thứ 20, Tào Tháo sau khi khôi phục được trật tự chính trị ở Hán Trung, dự định ca khúc khải hoàn dẫn quân về Nghiệp Thành. Tổng tham mưu trưởng Lưu Diệp và tham mưu Tư Mã Ý đề nghị với Tào Tháo, nên thừa thắng truy kích, đánh vào Ích Châu, diệt gọn thế lực của Lưu Bị.

Tư Mã Ý nói: “Lưu Bị vẫn âm mưu đoạt lấy cơ nghiệp của Lưu Chương, không ít đại thần ở Thục Trung bất bình. Hơn nữa phòng tuyến của Lưu Bị hiện nay rất xa Giang Lăng, quân lực phân tán, chính là cơ hội tốt nhất để tấn công. Đại quân chúng ta vừa chiến thắng ở Hán Trung, Ích Châu ắt bị chấn động mạnh, khi quân ta kéo đến, lòng dân, quân ở đây dễ dàng tan rã, xưa nay thánh nhân tạo ra đại sự nhờ thời cơ bột phát, xin thừa tướng lập tức xuống lệnh hành động”.

Tào Tháo thấy lớp trẻ xuất sắc như vậy, lại có ý chí tranh hùng tranh bá, rất là vừa ý. Nhưng ông ta biết rõ trận đánh Hán Trung thắng được cũng nhờ may mắn, mà Ích Châu hiểm trở phải gian khổ gấp trăm lần, lại nữa Lưu Bị ở đấy cũng chẳng phải tay vừa.

Bởi thế Tào Tháo cười mà rằng: “Sự thống khổ của người ta, đều ở chỗ không biết thế nào là đủ, nay đã được voi sao còn muốn được tiên nhỉ?”.

Lưu Diệp cũng đề nghị với Tào Tháo rằng: “Lưu Bị là người hào kiệt, có lý tưởng, có nghị lực, chẳng qua thời vận lúc đầu chưa đến, nay đã tạm thời ổn định, không thể không đề phòng. Ông ta mới giành được đất Thục, lòng người chưa theo về, tấm bình phong Hán Trung ở phía bắc bị chúng ta đoạt mất, tin rằng đất Thục hiện nay đang bị chấn động rất lớn, thế lực ắt suy giảm, nay lấy đội quân hùng mạnh của chúa công, thuận đà mà đánh, không thể không thành công. Nếu như cứ trì hoãn, để Gia Cát Lượng có thời gian trị quốc, Quan Vũ, Trương Phi luyện quân thành thục, lòng dân đất Thục

https://thuviensach.vn

không lâu nữa sẽ mau chóng ổn định, lại thêm đất Thục hiểm yếu khó đánh, thiết nghĩ muốn tấn công họ sẽ càng khó khăn hơn. Hôm nay không trừ ngay đi, ắt là hậu hoạ về sau".

Tào Tháo cười mà không đáp, chỉ yêu cầu Lưu Diệp xem xét kỹ tình báo trong đất Thục.

Bảy ngày sau, có người ở Thục đến đầu hàng, báo cáo với Tào Tháo: "Thục Trung lan truyền tin tức, quân dân toàn Ích Châu bởi sự kiện Hán Trung mà rất chấn động, chỉ trong một ngày, thậm chí có đến mấy chục sự biến, tuy nhà cầm quyền đã trấn áp nghiêm khắc, song cơ hồ vẫn chẳng thể ổn định được".

Tào Tháo sau một lúc trầm tư, nói rằng: "Thục Trung đã ổn định, không thể tiến đánh được".

Tin tức tình báo ở chiến trường thực hư khó phán đoán, phải dựa vào kinh nghiệm mà trực tiếp phán đoán. Nếu đối phương có nhược điểm mà chưa nhìn ra thì ta phải hoàn toàn chiếm lợi thế. Những tin tức tình báo lạc quan, thường có nhân tố ẩn tàng phía sau. Tào Tháo chỉ trong một thời gian ngắn, đối với tình hình thực lực hai bên có đánh giá hoàn chỉnh không bị mông lung, có thể nói là đã "biết mình, biết người, trăm trận chẳng thua" vậy.

2. Mãnh tướng Trương Phi khéo dùng kế chiếm thế thượng phong.

Đối với điều kiện địa lý mà nói, Hán Trung giáp với phía đông bắc Ích Châu, núi non vây bọc, ở giữa là bồn địa Hán Trung, đất đai phì nhiêu, sản vật phong phú, bất luận là quân sự, kinh tế, chính trị đều có vị trí đặc biệt quan trọng. Trong cuốn "Quận quốc huyện đạo ký", danh tướng Nam Tống là Trương Tuấn có viết:

"Hán Miện là đất có hình thế đặc biệt, phía trước khống chế quân sáu ngả đường, phía sau có thóc gạo Tây Thục, bên trái thông với Kinh Tương giàu có, bên phải liền với Tây Lương lắm ngựa, đấy là đất binh gia tranh chiến

https://thuviensach.vn

vậy!”. Bởi thế về tấn công và phòng thủ, Hán Trung đối với Tào Tháo và Lưu Bị đều quan trọng như nhau.
Để tăng cường phòng thủ Hán Trung, Tào Tháo phái Hạ Hầu Uyên vốn cùng họ với ông ta và đã được quan tâm bồi dưỡng làm Đô hộ tướng quân (Tào Tháo vốn họ Hạ Hầu), dẫn theo Trương Cáp và Từ Hoảng đã có kinh nghiệm tác chiến phong phú đến đó trấn giữ, lại lấy trưởng sử Tập Tuy làm quan hành chính để đôn đốc công việc ở Hán Trung.
Tập Tuy trông coi việc bình ổn dân tình ở Hán Trung, ông ta lấy phương thức nửa tự nguyện nửa cưỡng bức, đưa hơn 8 vạn người, ở Hán Trung có thế lực, dời đến vùng Lạc Dương và Nghiệp Thành, khiến cho việc cai quản ở Hán Trung mau chóng ổn định lại.
Lưu Bị và Gia Cát Lượng đã thấy rất rõ ràng, phải đoạt lấy Hán Trung trong tay Tào Tháo, so với Trương Lỗ lúc trước khó khăn gấp trăm nghìn lần, bởi thế chẳng thể xem thường, chỉ cần có một chút cơ hội cũng phải dốc sức nắm lấy.
Vì vậy khi Hoàng Quyền đến Ba Trung đón Trương Lỗ đang thất bại, Lưu Bị đã chỉ thị ông ta nhân cơ hội tiến đánh bộ lạc Phác Hồ, đoạt lấy cả vùng đất Ba Sơn.
Hạ Hầu Uyên không chịu nằm yên, ông ta hạ lệnh cho Trương Cáp khẩn cấp dẫn quân đến đóng ở vùng Ba Sơn. Ông ta tích cực động viên dân ở đấy dời vào Hán Trung, có ý biến nơi ấy thành bãi chiến trường lớn. Hành động của Trương Cáp lại thuận lợi ngoài ý muốn đến cả vùng đất quân sự quan trọng như Trá Cừ, Đãng Thạch của Ích Châu cũng đều bị sát nhập. Lưu Bị cũng lập tức ngả bài, ông ta phái Trương Phi đang làm Thái thú Ba Tây đến giao tranh với Trương Cáp. Trương Phi vẻ ngoài thô bạo, thực ra trong lòng rất tốt, trong trận Đương Dương Trường Bản, nếu như chẳng có ông ta can đảm dùng nghi binh chặn hậu, Lưu Bị phải chăng đã có được hôm nay, sợ rằng vẫn còn chưa có đất đứng chân.
Đối diện với binh lực của Trương Cáp hùng mạnh, Trương Phi cậy hiểm cố thủ lại, dùng quân sỹ quen thuộc địa hình Ba Trung, lấy chiến thuật du kích để quấy nhiễu đối phương.

https://thuviensach.vn

Trương Cáp cũng là tay đối thủ đáng gờm, hai bên giao tranh kéo dài hơn 50 ngày, bất phân thắng bại. Do đường vận chuyển của quân Trương Cáp rất dài, lương thực mau chóng tiêu hao hết, nóng lòng không yên, tự nhiên mong ngóng đánh nhanh thắng nhanh. Ông ta phái không ít gián điệp, giám sát kỹ mọi hành động quân sự của Trương Phi.

Sau khi biết được tình thế của Trương Cáp, Trương Phi lại dùng sách lược đối phó với Nghiêm Nhan năm nào, cố ý dẫn hơn một vạn binh mã, giả vờ theo đường mòn đến đánh lén Trương Cáp.

Sau khi nghe thám mã nói rõ như thế, Trương Cáp phán đoán rằng Trương Phi muốn nhân cơ hội quân địch thiếu lương, lòng quân không yên mà đánh tập kích, lập tức dẫn quân chủ lực đuổi theo, cứ lối đường mòn mà bám theo phía sau Trương Phi, chuẩn bị thời cơ phản kích.

Chẳng ngờ quân đuổi theo khi đến Ngoã Ải Khẩu thì mất hút dấu vết của Trương Phi. Trương Cáp biết đã trúng kế, song đường núi nhỏ hẹp, quân trước sau không cứu giúp nhau được, trong khi đó quân mai phục của Trương Phi từ hai bên vách núi lấy đá lớn và mưa tên mà tiến đánh, chỉ trong chớp mắt quân sĩ tinh nhuệ của Trương Cáp cơ hồ đều bị chết cả. Trương Cáp vốn không ít từng trải phải vứt ngựa leo lên vách núi, thoát được sự săn đuổi của Trương Phi, mấy vạn binh mã chỉ còn lại vài chục người chạy được. Thất bại rất nặng nề, cũng là kỷ lục thất bại đầu tiên của Tào Tháo ở Hán Trung.

3. Hai bên như kiến vỡ tổ, Hán Trung khói lửa mịt mờ

Năm Kiến An thứ 22, Đô đốc Đông Ngô là Lỗ Túc ngã bệnh từ trần, tin tức truyền lan, như một đám mây đen tức thì trùm lên Ích Châu, Gia Cát Lượng một mặt rất thương tiếc chiến hữu tâm đầu ý hợp ngày nào, một mặt cũng bởi thế mà lo lắng, cái chết của chính trị gia có ảnh hưởng với đại cục, sẽ dẫn đến tác động ít với mối liên minh Tôn - Lưu.

https://thuviensach.vn

Quan Vũ ở Kinh Châu, chỉ có võ lược, thiêu nhãn quan chính trị, nếu chẳng được Lỗ Túc cố gắng sắp xếp, quan hệ Tôn - Lưu sớm đã rắc rối. Lã Mông tiếp thu công việc ấy là người thao lược, song thái độ chính trị lại khác, tình thế Kinh Châu sẽ phát triển như thế nào là mối lo lắng của Gia Cát Lượng. Bởi thế sau khi Lỗ Túc tạ thế, sợ sau này chiến tuyến phía đông có biến, Gia Cát Lượng và Lưu Bị nhận định rằng phải rất mau chóng đoạt lấy Hán Trung, củng cố phòng tuyến Ba Thục, mới có thể cướp được thời gian, xử lý tốt quan hệ Tôn - Lưu.

Pháp Chính cũng đề nghị với Lưu Bị: “Năm ngoái mối đánh được Trương Lỗ, bình định được Hán Trung chẳng thừa thế đánh lấy Ba Thục, chỉ để lại Hạ Hầu Uyên và Trương Cáp trấn giữ, còn mình lập tức rút quân về phía bắc, xét ra như không trí lược, thực bởi có chỗ bất cập! Đương nhiên cũng bởi liên quan với Hứa Đô (Hán Hiến đế) và Nghiệp Thành (Tào Tháo) ở gần đó, quan hệ ngày mỗi xấu đi, mới phải vội vàng rút về. Hạ Hầu Uyên và Trương Cáp thao lược không bằng chúa công, nếu ta mang quân tây chinh tháo phạt, ắt sẽ thành công. Sau khi có được Hán Trung, mới có thể trồng nhiều lương thực, tích trữ quân nhu, đợi đến thời cơ. Thứ nhất có thể diệt sạch kẻ địch, phục hưng nhà Hán. Thứ hai có thêm hai châu Ung, Lương mở rộng được lãnh thổ. Thứ ba có thể củng cố hiểm yếu, với kẻ địch đối đầu lâu dài. Đây là cơ hội tốt mà ông trời cho chúng ta, dứt khoát không thể để mất!”.

Đúng mùa xuân năm Kiến An thứ 23, Lưu Bị theo đề nghị của Pháp Chính qua hơn một năm tích cực bố trí đã hoàn toàn chuẩn bị tốt việc tiến đánh Hán Trung.

Mặt khác, Hạ Hầu Uyên cũng dốc toàn lực tăng cường phòng ngự suốt một dải Dương Bình Quan. Tạm thời đám mây chiến tranh phủ khắp Hán Trung, chỉ đợi bùng nổ không biết lúc nào.

Lưu Bị lưu Gia Cát Lượng trông coi Thành Đô, tự mình dẫn đại quân Ích Châu đông như đàn kiến, khí thế rất hùng dũng.

Đội quân của Lưu Bị bắc phạt Hán Trung được sắp xếp như sau:

Thống soái: Lưu Bị

Tổng tham mưu trưởng: Pháp Chính

https://thuviensach.vn

Đạo quân thứ nhất: Quân đoàn Hoàng Trung
Đạo quân thứ hai: Quân đoàn Trương Phi
Đạo quân thứ ba: Quân đoàn Mã Siêu
Đạo quân thứ tư: Quân đoàn Ngô Lan
Đạo quân dự bị: Quân đoàn Triệu Vân
Lưu Bị phái Trương Phi, Mã Siêu, Ngô Lan lên phía bắc đánh quân Vũ Đô, đóng đồn ở Hạ Biện, có ý cắt đứt liên hệ giữa quân Tào Tháo ở Hán Trung với vùng Quan Trung. Tự mình dẫn quân Hoàng Trung đi trước, trực tiếp đánh vào vùng then chốt Hán Trung. Triệu Vân thì tạm thời ở lại Ích Châu, tùy thời đợi lệnh.
Tào Tháo sau khi được tin báo, lập tức hạ lệnh cho Tào Hồng đang làm Đô hộ tướng quân trấn thủ Tràng An, cùng với quân Tào Hưu đến ngăn chặn đường tiến của Trương Phi.
Trung tuần tháng 3, quân Tào Hồng đã đến đóng ở quận Vũ Đô, dự định đánh quân Ngô Lan đang ở Hạ Biện, nhưng quân Trương Phi và Mã Siêu ở vùng Cố Sơn hợp với quân Ngô Lan theo thế ỷ giốc, hiển nhiên nếu Tào Hồng mang quân đến, họ sẽ có ý đồ chặt đứt đường tiếp viện của Tào Hồng; trước việc uy hiếp ấy Tào Hồng rất đau đầu, bởi thế vội triệu tập hội nghị quân sự để thảo luận đối sách. Các tướng lĩnh tham dự hội nghị đều cho rằng nên dừng lại để tránh rơi vào thế giáp kích của Trương Phi và Ngô Lan, hơn nữa còn có quân Tây Lương của Mã Siêu, vẫn dũng mãnh có tiếng, với quân Tào lại có oán thù sâu sắc, dứt khoát chẳng thể xem thường. Tào Hưu một mình đứng ra nói rằng - Quân địch nếu thực có ý cắt đứt đường vận chuyển của chúng ta, xét về lý phải bí mật hành động mới có hiệu quả. Nay khoa trương thanh thế biểu lộ họ không đủ binh lực, mới phải làm thế. Bởi vậy tôi cho rằng, trước lúc họ chưa ổn định, trực tiếp tập kích quân Ngô Lan, chỉ cần quân Ngô Lan tan vỡ, Trương Phi và Mã Siêu ắt sẽ chẳng thể giữ được Cố Sơn.
Tào Hồng nghe theo ý kiến Tào Hưu tự mình dẫn quân chủ lực tập kích quân Ngô Lan, Ngô Lan không địch nổi, phó tướng Nhậm Quỳ bỏ mình tại trận. Ngô Lan chạy đến Âm Bình, cũng bị người Đê ở đây giết chết. Trương Phi và Mã Siêu muốn đến chi viện, song Tào Hưu tự mình chỉ huy đại quân

https://thuviensach.vn

cố thủ quận Vũ Đô, khiến Trương Phi vô kế khả thi, đội quân thứ tư của Lưu Bị trước lúc vào được Hán Trung đã bị đánh tan.
Cuối tháng 3, quân Trương Phi và Mã Siêu, quả nhiên không thể chịu đựng áp lực của Tào Hồng có ưu thế về quân lực, lại thêm lương thực bổ sung rất khó khăn phải nhằm hướng nam rút về vùng Hán Trung.

4. Phản bại thành thắng, Pháp Chính dùng mưu

Tháng 4 quân chủ lực Lưu Bị đã hạ trại ở gần Dương Bình Quan. Hạ Hầu Uyên, Trương Cáp, Từ Hoảng, cũng không chịu nằm yên rối rít kéo ra giao tranh.
Lưu Bị phái đại tướng Trần Thức vội đánh chiếm đường Mã Minh Các, lấy thế ở trên cao mà nắm ưu thế. Quân Từ Hoảng tập kích Trần Thức, do thiếu chuẩn bị nên Từ Thức bị thua to, khiến quân Lưu Bị mới xuất trận, về địa lợi và thanh thế đều xuống thấp.
Trương Cáp nhân cơ hội đến đóng đồn ở Quảng Thạch, đối đầu chính diện với quân chủ lực của Lưu Bị, Lưu Bị đã mấy lần lệnh cho Hoàng Trung tấn công mạnh mẽ, song đều phải rút quân, đạo quân thứ nhất cũng phải chịu không ít tổn thất, Lưu Bị đành phải điều động đạo quân Triệu Vân đang ở Ích Châu đến chi viện.
Tháng 7, Tào Tháo xét thấy tình thế chiến cục ở Hán Trung, Lưu Bị đang ở thế rất cố gắng cũng không thể xem thường, nếu như mình không tự xuất binh, phải chăng không dễ ngăn cản được cuộc tiến công ấy. Thế rồi có kế hoạch sắp xếp lại toàn bộ, đầu tiên điều động quân Từ Hoảng trở về, để hiệp trợ Trương Liêu đối phó với Tôn Quyền ở phía đông. Tự mình thì điều động Hạ Hầu Đôn đang trấn thủ ở Dự Cổn, và Tào Chân đang độ sung sức, cùng với Tào Hưu mới ở Vũ Đô trở về lập tức tiến hành cuộc tây chinh.
Tháng 9 đại quân của Tào Tháo đến Tràng An lập tức cho người triệu hồi Tào Hồng đang ở Vũ Đô, để hiểu rõ hơn quân tình ở Hán Trung.

https://thuviensach.vn

Tổng chỉ huy Hạ Hầu Uyên là người nổi tiếng bởi dũng mãnh, trách nhiệm và thấu đáo, bởi thế được Tào Tháo cân nhắc, ở trong quân đội của Tào Tháo, uy danh còn hơn cả người anh là đại tướng Hạ Hầu Đôn. Hơn nữa sau khi được bổ nhiệm làm thống soái quân Hán Trung, lại độc lập đối kháng với Lưu Bị từng nổi tiếng hào kiệt ở đời, đã mấy lần đánh bại được quân Lưu Bị mà thêm nổi tiếng, cũng đã bộc lộ ra sắc thái kiêu ngạo ít thấy. Khẩu khí của Hạ Hầu Uyên rất ghê gớm, khiến Tào Tháo cũng phải lo hộ ông ta. Trong thời gian đối đầu ở Dương Bình Quan, Tào Tháo đã đặc biệt viết thư nhắc nhở ông ta: "Kẻ làm đại tướng phải hiểu rõ lâm trận là đáng sợ, hiểu được chỗ yếu của mình, chẳng thể quá dựa vào võ dũng. Đã rõ là bản chất của Tướng quân là vậy, song hành động phải có trí tuệ. Nếu chỉ hoàn toàn vũ dũng, chỉ có thể địch nổi kẻ thất phu mà thôi".

Hạ Hầu Uyên sau khi được thư, lại cho rằng Tào Tháo đánh giá Lưu Bị quá cao, nay quân Hán Trung đang có khí thế, nếu quân tiếp viện của Lưu Bị có đến thêm nữa, cũng chẳng thể làm được gì.

Tháng giêng năm Kiến An thứ 24, Lưu Bị ở Dương Bình Quan đã kéo dài cuộc chiến đấu với Hạ Hầu Uyên gần một năm. Gia Cát Lượng từ Thành Đô vội đến tiền tuyến, cùng với Pháp Chính bàn bạc đối sách, theo đề nghị của hai người, Lưu Bị dự định sẽ vận dụng chiến thuật dụ địch.

Lưu Bị cũng thấy Hạ Hầu Uyên kiêu căng khinh địch, lại xem thường quân Ích Châu, bởi thế quyết định làm cho ông ta càng thêm kiêu ngạo. Đầu tiên Lưu Bị giao quyền chỉ huy đạo quân tiền tuyến cho lão tướng Hoàng Trung vốn có kinh nghiệm phong phú lại dũng cảm, tự mình dẫn quân chủ lực, Pháp Chính cùng quân sĩ dưới trướng rút về phía nam, để biểu thị ý đồ, vứt bỏ Hán Trung, khiến Hạ Hầu Uyên càng thêm kiêu ngạo. Tiếp theo, Lưu Bị lệnh cho Hoàng Trung đến Đông Thành đánh Trương Cáp bằng một trận hoả công mãnh liệt. Hạ Hầu Uyên nghe tin, lập tức lệnh cho Hạ Hầu Thượng và Hàn Hạo dẫn quân chi viện, quân Hoàng Trung rút chạy, Hạ Hầu Thượng thừa thắng truy kích, Trương Cáp khuyên mãi không được đành phải theo sau tiếp ứng.

Quân Hoàng Trung mỗi ngày rút một chặng, mau chóng đến được Đãng Sơn. Hàn Hạo và Hạ Hầu Thượng đuổi đến, Hoàng Trung mãnh liệt quay

https://thuviensach.vn

lại phản kích, quân mai phục 2 bên đều đổ ra, Hàn Hạo, Hạ Hầu Thượng bị đánh bất ngờ, toàn quân hỗn loạn, hai viên tướng đều bị chết. Trương Cáp thấy Hoàng Trung dũng mãnh hơn người, không dám ham chiến, phải rút về Đông Thành để thủ thế.

Hoàng Trung thừa thắng đánh đến tận đại bản doanh của Hạ Hầu Uyên ở Nam Thành, Hạ Hầu Uyên cả giận, dốc tổ mà ra, muốn diệt sạch quân Hoàng Trung để trả thù cho Hạ Hầu Thượng.

Lưu Bị vội phái sứ giả báo cho Hoàng Trung không nên quyết chiến, mau chóng rút về phía Miện Thủy, cùng với quân chủ lực của Lưu Bị hợp quân đóng trại ở trên núi, từ trên cao nhìn xuống, cậy hiểm mà giữ. Do liên tục điều động mau chóng, quân Hoàng Trung lộ rõ thứ tự hỗn loạn, Hạ Hầu Uyên thấy thế, tưởng có thể đánh tan bèn dẫn một số ít quân cận vệ đuổi theo, muốn giết chết Hoàng Trung. Trương Cáp nghe tin, sợ có mưu kế lập tức cũng dẫn quân đuổi theo.

Song Hạ Hầu Uyên muốn lập công lớn, hành động vội vàng, dẫn quân đến dưới núi. Pháp Chính ở trên núi đốc chiến thấy quân Hạ Hầu Uyên cờ xí rối loạn, quân đội không chỉnh tề, bố trí sơ hở nhiều chỗ, cho rằng thời cơ đã đến, bèn nói với Lưu Bị: “Có thể đánh được rồi”.

Lưu Bị hạ lệnh cho Hoàng Trung từ bên trên tràn xuống đánh vào quân Hạ Hầu Uyên, quân Hạ Hầu Uyên chẳng hề chuẩn bị lại không ngờ bị đối phương tập kích. Bị quân Ích Châu dốc sức xung sát, rơi vào thế hỗn loạn kêu trời kêu đất mà chạy mỗi người một ngả, chủ soái Hạ Hầu Uyên và phó tướng Triệu Ngưng bị giết hại tại trận, 5000 quân vệ binh cơ hồ hoàn toàn bị tiêu diệt.

5. Trương Cáp nhận lệnh lúc lâm nguy.

Quân chi viện của Trương Cáp chạy đến hiện trường, nghe thấy sự tình như thế, lập tức hoả tốc rút về Dương Bình Quan cố thủ. Bởi Thống soái đột nhiên bỏ mạng, như rắn không đầu, lòng quân hoang mang, chẳng biết làm

https://thuviensach.vn

gì, tham mưu trưởng Quách Hoài đứng ra lo liệu, ông ta tiến cử Trương Cáp thay mặt nguyên soái, được các tướng lĩnh đồng ý. Trương Cáp nhận sứ mệnh lúc lâm nguy, sớm lo phòng thủ vững chắc Dương Bình Quan, lại phái sứ giả cấp báo cho Tào Tháo đang ở Tràng An ngay đêm Hạ Hầu Uyên bỏ mạng, quân chủ lực của Lưu Bị lại đến trước ải Dương Bình, đối trận với doanh trại của Trương Cáp ở bên kia sông Hán Thủy.

Dương Bình Quan im lặng cố thủ trong bóng đêm. Chỉ thấy bờ bên kia đèn lửa sáng trưng, chắc hẳn sáng mai quân địch sẽ vượt sông sang đánh. Trong không khí rầu rĩ và khẩn trương, Trương Cáp triệu tập hội nghị quân sự, không ít tướng lĩnh cho rằng hãy tạm thời cậy hiểm mà giữ để ngăn cản những đợt tấn công của Lưu Bị.

Nhưng Quách Hoài lại cực lực phản đối, ông ta cho rằng đấy là chiến thuật bị động, nếu như hiện nay quân Tào tinh thần đang suy sút mà Lưu Bị dốc sức tấn công, thì Dương Bình Quan chẳng thể giữ được. Chẳng bằng bố trí trận địa ở cách xa bờ sông Hán Thủy, biểu thị thái độ quân ta không sợ đánh nhau, nếu quân địch vượt sông sang bên này, ắt sẽ bị đánh giữa chừng. Bởi Lưu Bị tính cách tác chiến vốn cẩn thận, lại thấy có chỗ nghi kỵ không dám trực tiếp tiến đánh. Trương Cáp mạnh dạn làm theo ý kiến ấy dẫn quân chủ lực bầy trận bên sông Hán Thủy. Đến khi trời sáng, Lưu Bị đến trước trận tiền, quan sát cách bố trận của Trương Cáp, phán đoán đối phương có dũng khí quyết chiến, sợ có phục binh, không dám tràn qua sông, bởi thế rút quân đi.

Trương Cáp lúc bấy giờ mới thở phào lại theo kế hoạch của Quách Hoài, tăng cường việc phòng ngự, biểu thị quyết tâm tử thủ đến cùng.

6. Tào Tháo dẫu có đến, cũng chẳng thể làm gì.

Tào Tháo sau khi tiếp được báo cáo của Quách Hoài, rất khen ngợi sự ứng biến của ông ta, lại lập tức chính thức bổ nhiệm Trương Cáp làm Thống soái quân Hán Trung. Tháng 3 Tào Tháo tự mình dẫn quân từ Trương An

https://thuviensach.vn

kéo ra Tà Cốc, dẫn đại quân đến Dương Bình Quan, quân ở đấy tung hô như sấm, sĩ khí rất hăng hái.
Lưu Bị ở phía bên kia sông nhìn thấy lại nói một cách rất tự tin: “Tào Tháo dẫu có lại, cũng chẳng thể làm gì, ta ắt sẽ có cả hai đất Hán Xuyên”.
Rồi hạ lệnh dựa vào chỗ cao cậy hiểm mà giữ, không tiến hành giao chiến lớn với Tào Tháo.
Bởi kho lương ở Thiên Đãng Sơn đã mất, quân Tào càng thêm khó khăn về vận chuyển lương thực, khiến đến như Tào Tháo có thiên tài quân sự, cũng phải rất đau đầu.
Tào Tháo không thể không sửa sang đường vận chuyển lương thực, song thiếu điều kiện thuận lợi thường phải dùng một số quân lớn để hộ tống. Khéo thay Lưu Bị tóm ngay được chỗ yếu ấy lại thường xuyên nghĩ cách cướp lương thực, làm cho Tào Tháo đau đầu không thôi, cố gắng suy nghĩ tìm tòi đối sách ứng phó.
Có một lần, quân lương của Tào Tháo chuyển qua Bắc Sơn, Hoàng Trung lập tức dẫn quân chủ lực quân đoàn số một đến cướp lấy lại rơi vào sự mai phục của quân Tào, phải chiến đấu ác liệt mà không thể thoát thân. Tướng quân Triệu Vân thấy Hoàng Trung mãi không về lại sợ đem quân đi sẽ tạo thành lỗ hổng phòng ngự, bèn lệnh cho phó tướng Trương Duệ giữ trại, tự mình dẫn vài chục quân kỵ đến nơi xem xét. Đúng lúc quân Tào đang đuổi sát Hoàng Trung, tình hình rất cấp bách cả tướng lẫn quân đang hoảng hốt rối rít tìm đường rút chạy. Triệu Vân lệnh cho bầy trận một mình một ngựa ra trước đợi quân Tào đang kéo đến, tiếp ứng cho quân Hoàng Trung đang tán loạn. Bởi quân Tào có ưu thế áp đảo, Triệu Vân vừa đánh vừa chạy, rút về doanh trại của mình ở bờ bắc sông Hán Thủy.
Đại quân Tào Tháo kéo đến, Trương Duệ muốn đóng cửa trại cự địch. Chẳng ngờ Triệu Vân chạy về, lại hạ lệnh mở cửa trại, sau đó toàn doanh trại hạ cờ im trống, giữ yên lặng hoàn toàn, tự mình dẫn mấy chục kỵ binh ra trước trại, chuẩn bị giáng trả quân xung kích của Tào Tháo. Thấy doanh trại Triệu Vân đứng dựa bên sông, quân Tào kéo đến trước trại lại ngờ có phục binh, không dám liều lĩnh xông lên. Triệu Vân thấy khí thế quân Tào đã mất lệnh cho nổi trống ầm ĩ, tự mình dẫn quân sung sát, lại lệnh cho

https://thuviensach.vn

Trương Duệ dẫn quân cung nỏ, lấy một trận mưa tên mà nhằm vào quân Tào đang rút chạy. Chỉ trong một thời gian mà quân Tào mất cả ý định ban đầu, kinh hãi dẫm đạp lên nhau, ngã xuống sông Hán Thủy chết không biết bao nhiêu mà kể.

Hôm sau Lưu Bị đích thân đến thăm doanh trại của Triệu Vân, thị sát tình hình, sau khi biết rõ tình thế lúc ấy không khỏi cảm thán rằng: "Triệu Tử Long thực là người rất can đảm".

7. Tào Tháo phải than thở, Hán Trung như gân gà.

Quân Tào để mất cơ hội đánh bại quân Ích Châu lại còn bị đại bại, tính thần trong quân sút kém, lại thêm tình hình lương thực không đủ, ngày mỗi nghiêm trọng, tuy đã nghĩ mọi cách, vẫn rất khó triệt để giải quyết vấn đê vận chuyển, thậm chí không ít quân đoàn bắt đầu có binh lính bỏ trốn, Tào Tháo cảm thấy sâu sắc tình hình tiến thoái lưỡng nan.

Tháng 5 đang mùa hè thì mùa mưa Hán Trung lại đến, đội quân Tào với số lượng rất lớn lại càng thêm khó khăn về cung cấp lương thực, đến như Vương Bình phụ trách hướng đạo cũng đã bỏ trốn đầu hàng Lưu Bị. Tào Tháo bất đắc dĩ, trong hội nghị quân sự, đã ví Hán Trung là "kê cân" (gân gà): "Kê cân lại kê cân, ăn thì vô vị vứt đi thì tiếc".

Về tình cảm tuy chẳng muốn song suy nghĩ theo lý tính, Tào Tháo vẫn hạ lệnh nhổ trại rút quân, đành khoanh tay đưa Hán Trung cho Lưu Bị.

Khi Tào Tháo rút khỏi Hán Trung vẫn để lại hai quân đoàn của Trương Cáp và Tào Hồng chia ra đóng đồn ở Trần Thương và Vũ Đô, để ngăn chặn Lưu Bị sẽ từ Vũ Đô mà tiến vào Quan Trung; mặt khác lại hạ lệnh cho Trương Ký đang làm Thứ sử Ung Châu tăng cường phòng thủ ở biên giới, hạ lệnh cho Tào Chân là người em trai tài giỏi yểm hộ Tào Hồng dần dần rút khỏi Vũ Đô, kết thúc chiến dịch Hán Trung đã kéo dài hơn một năm.

Về điều này sự miêu tả của *Tam quốc diễn nghĩa* có chỗ bất đồng, chiến dịch Hán Trung lần này từ đầu đến cuối chỉ có Lưu Bị và Pháp Chính chỉ

https://thuviensach.vn

huy tác chiến, Gia Cát Lượng sau này tuy có đến tiền tuyên bàn bạc việc quân, song đại bộ phận thời gian vẫn ở Thành Đô. Dứt khoát chẳng có những chuyện như trong *Tam quốc diễn nghĩa,* như Gia Cát Lượng khéo nói khích Hoàng Trung, giết chết Hạ Hầu Uyên, điều khiển Triệu Vân đánh trận Hán Thủy, cuối cùng lại dùng nghi binh bắt Tào Tháo phải rút quân.

Theo lịch sử ghi chép, Tào Tháo sau này biết âm mưu lấy Hán Trung đều do Pháp Chính, còn trào lộng rằng: "Ta đã biết rằng Lưu Bị chẳng thể có được năng lực như thế", thực ra, thân làm đại tướng, âm mưu hà tất đều phải tự mình nghĩ ra; Ngô khởi đã từng phải than rằng: "Chỉ lo quần thần không ai theo kịp".

Lưu Bị có thể dùng kế sách của Gia Cát Lượng đế lấy Kinh Châu, dùng hoạch định của Bàng Thống để lấy Tây Xuyên, lại dùng mưu lược của Pháp Chính để đoạt lấy Hán Trung, biểu thị rõ ràng ông ta là người hiểu được việc cân nhắc nhân tài, vận dụng được sự nổi trội của những người ấy!

Sau đại chiến Xích Bích, Tào Tháo lại bị thua Lưu Bị, đấy là hai địch thủ truyền kiếp cuối cùng đã trực tiếp giao đấu với nhau. Từ cuộc chiến tranh này, chúng ta có thể thấy, Lưu Bị sau nhiều năm bôn ba đã định hình được, lời tiên đoán "thiên hạ anh hùng chỉ có Sứ quân và Tháo vậy" đã ứng nghiệm.

Kể từ trận đánh Hợp Phì trước đó không lâu với Tôn Quyền, đến chiến dịch Hán Trung lần này, Tào Tháo cơ hồ đã đánh mất nhuệ khí chiến đấu đến cùng. Ban đầu, có thể trong thâm tâm ông ta, đã thấy việc thống nhất là vô vọng, thiên hạ chia ba theo thế chân vạc là điều không thể tránh khỏi.

8. Có được hai Châu Kinh, Ích, vương triều mới đã hình thành.

Cùng thời gian giành được Hán Trung, Lưu Bị đã lệnh cho Mạnh Đạt đang là Thái thú Nghi Đô, từ Tỉ Quy đánh lên Phòng Lăng phía bắc. Mạnh Đạt sau khi đánh được Phòng Lăng, giết được Thái thú Khoái Kỳ, lại còn tiến lên phía bắc, đến tận Thượng Dong.

https://thuviensach.vn

Lưu Bị lo Mạnh Đạt có sơ xuất, phái con nuôi là Trung lang tướng Lưu Phong từ Hán Trung dong thuyền theo Miện Thủy xuôi xuống, cùng Mạnh Đạt tấn công Thượng Dong, Thái thú ở Thượng Dong là Thân Đam do Tào Tháo bổ nhiệm phải vứt thành mà đầu hàng, còn vợ con và họ hàng đều bị bắt về Thành Đô làm con tin. Lưu Bị lại phong Thân Đam làm Chinh bắc tướng quân vẫn làm Thái thú ở Thượng Dong, lại lấy người em trai là Thân Nghi làm Kiến tín tướng quân, lĩnh chức Thái thú Tây Thành. Lưu Phong thì xin làm phó quân tướng quân ở lại giữ Thượng Dong, để làm bình phong che chở cho phía đông nam Hán Trung.

Tháng 7 đang mùa thu, Lưu Bị tự xưng là Hán Trung Vương, chính thức cai quản đại bộ phận Kinh Châu và toàn bộ Ích Châu (gồm cả Hán Trung) kể từ trận đánh Đương Dương năm Kiến An thứ 13, một cơ sở luôn bị phá sản, sau mười năm được Gia Cát Lượng với vai trò một tổng quản lý chuyên nghiệp qui hoạch lại đã thoát khỏi khó khăn, trở thành một trong ba chân đỉnh lớn của toàn quốc.

Lời bình của Trần Văn

Phất cờ gióng trống giữa chừng trận đánh, thời cơ thắng bại thường xảy ra trong chớp mắt.

Binh pháp Tôn Tử từng chỉ ra rằng khi rơi vào trận chiến gay go nếu duy trì được sức tác chiến, của mình kiên trì đến cùng, thường phản bại thành thắng.

Bởi thế nếu kẻ địch binh lực ít hơn ta, thì quân ta chia thành mấy đội mà luân phiên công kích. Nếu kẻ địch binh lực nhiều mà ta thì ít, nên vận dụng thế trận ngưng kết nội bộ, mới có thể phòng được sự khiêu chiến từ bên ngoài, ấy là "dĩ dật đãi lao" vậy.

Trận đánh Hán Trung, có ba lần đánh lớn, đều bởi kiên trì phòng thủ đến cùng, mới phản bại thành thắng được.

https://thuviensach.vn

Lúc mới đầu, quân Hạ Hầu Uyên của Tào Tháo, có binh lực và thanh thế chiếm ưu thế, ví như Tào Hồng đánh bại được Ngô Lan, bắt Mã Siêu và Trương Phi rút chạy, Trương Cáp chém được Trần Thức. Có thể nói lúc ấy, quân viễn chinh của Lưu Bị, tựa hồ ở thế yếu hoàn toàn.
Song theo qui hoạch của Pháp Chính, được Hoàng Trung dũng mãnh và rất có trách nhiệm, đã ra mặt dẫn dụ được Hạ Hầu Uyên. Chiến thuật được Hoàng Trung vận dụng khá khéo léo, trước dụ giết được Hàn Hạo và Hạ Hầu Thượng, đến khi Hạ Hầu Uyên đã rất giận dữ, lại vờ thua dẫn dụ ông ta đến đóng quân dưới núi, lợi dụng địa hình mà giết được Hạ Hầu Uyên. Đại tướng quân biết quên mình, tinh thần binh sĩ rất hăng hái chiến đấu, Tào Tháo cuối cùng không thể không nhường Hán Trung , Hạ Hầu Uyên phải bỏ mình, nhân tố then chốt chính là ở đấy.
Sau khi Hạ Hầu Uyên bỏ mạng tại trận, thanh thế quân Tào suy sụp, Lưu Bị thừa thắng bao vây Dương Bình Quan tình thế rất nguy cấp. Theo đề nghị của Quách Hoài, Trương Cáp tạm thời thay mặt thống soái giữa lúc nguy cấp ở trước cửa, Trương Cáp cổ động dũng khí, bầy trận ở ngoài thành tích cực chuẩn bị chiến đâu, lại khiến Lưu Bị không dám qua sông đánh thành. Ở giai đoạn này, dũng khí của tướng sĩ quân Tào, khiến họ tạm thời vãn hồi được thế yếu.
Trận đánh Hán Thủy là một việc phát sinh ngẫu nhiên, song nếu như chẳng phải Triệu Vân dựa vào bờ sông bầy trận, Lưu Bị bố trí quân ở phòng tuyến Hán Thủy khả năng chỉ một trận phá tan, sẽ không ảnh hưởng đến đại cục cuối cùng, ít ra sẽ kéo dài chiến tranh thêm mấy tháng nữa.
Đại tướng có tài có thể chống đỡ được khi nguy cấp, là báu vật của quốc gia.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương XII

GIA CÁT LƯỢNG ĐIỀU HÀNH Ở ĐẤT THỤC

ia Cát Lượng vừa mềm vừa cứng đối diện với việc pháp lệnh bị sao nhãng, đặc quyền hoành hành ở Ích Châu thừa tướng mới nhận chức, ban hành pháp trị, để triệt để chỉnh đốn.

Ông đặc biệt nhấn mạnh trị thực không trị hư, tình hình thực tế mà tìm kiếm hiệu quả.

1. Lưu Bị tự xưng là Hán Trung Vương

Tháng 7 năm Kiến An thứ 24, 120 văn quan võ tướng của Lưu Bị cùng liên doanh, dâng biểu lên Hán hiến đế tôn Lưu Bị làm Hán Trung Vương.

Trước đó, năm Kiến An thứ 21, Tào Tháo đã tự phong làm Ngụy Vương, Hán Hiến đế tuy miễn cưỡng còn giữ được đế vị, thực ra chỉ là bù nhìn mà thôi.

Lưu Bị đã có hai Châu Kinh, Ích, để biểu lộ ý đồ mãnh liệt phục hưng nhà Hán, theo kế sách của Gia Cát Lượng cũng tự lập làm Hán Trung Vương kế thừa thể chế của Vương triều nhà Hán, để bằng vai với Tào Tháo song qua biểu văn ấy khá thấy rõ hình thái đầy đủ của chính quyền Lưu Bị.

Tờ tấu biểu này do một văn quan Ích Châu viết, ông ta tên gọi Lý Triêu người Quảng Hán, có biệt hiệu Lý Thị Tam Long, bởi là công văn chính thức, các chức quan ghi trong ấy đã thế hiện tôn ti trật tự đầy đủ. Những

https://thuviensach.vn

phần tử hạt nhân của chính quyền Lưu Bị tuy là những người chân chính song hiển nhiên là không hợp thời thức triều đình.
Biểu văn ấy ghi rõ: Bình tây tướng quân Mã Siêu, Trấn quân tướng quân Hứa Tĩnh, Doanh tư mã Bàng Hy, Trung lang tướng Tạ Viện (con rể Hoàng Phủ Tung), Quân sư tướng quân Gia Cát Lượng, Đãng khấu tướng quân Quan Vũ, Chinh lỗ tướng quân Trương Phi, Chinh tây tướng quân Hoàng Trung, Trấn viễn tướng quân Lại Cung, Dương vũ tướng quân Pháp Chính, Hưng nghiệp tướng quân Lý Nghiêm, tất cả là 120 người.
Chỉ có Mã Siêu là lãnh tụ quân đoàn Quan Trung, kế tục tước vị của phụ thân là Mã Đằng, là có địa vị rõ ràng. Là phần tử hạt nhân trong tập đoàn Lưu Bị, Gia Cát Lượng đã chính thức vượt cả Quan Vũ và Trương Phi trở thành một người lãnh đạo chân chính.
Biểu văn đề cập chuyện từ Đường Nghiêu đến Hán Chiêu đế, thiên hạ an nguy biến hoá, cũng nhấn mạnh bàn về việc Tào Tháo và Đổng Trác đã làm loạn cả thiên hạ, tàn hại sinh linh, sau lại thuật chuyện Lưu Bị với Đổng Thừa năm nào mưu giết Tào Tháo, tiếc rằng không thành công. Lại lo lắng bởi chuyện Diêm Nhạc giết hại Tần nhị thế Hồ Hợi, cùng là Vương Mãng phế bỏ Nhụ Tử Anh làm phát sinh cuộc chính biến Định An Công. Tiếp theo lại nói rõ việc Lưu Bị hết lòng tôn phò nhà Hán, tự mình đại phá Tào Tháo ở Hán Trung, nức tiếng anh hùng trong thiên hạ; nếu như tước hiệu không rõ, chưa được phong lễ cửu tích, không đủ để giữ yên xã tắc, chiếu sáng muôn đời. Tào Tháo ngoài thì thôn tín thiên hạ, trong lòng áp bức đại thần, khiến triều đình có nguy cơ nội bộ tan rã, lại chẳng có một lực lượng ràng buộc được thế lực Tào Tháo đang mở rộng thực là điều khiến người ta phải đau lòng.
Bởi thế không thể không liệt danh quần thần, theo như lệ cũ, phong Lưu Bị làm Hán Trung Vương, kiêm chức Đại tư mã để tập hợp đồng minh, quét sạch nghịch tặc Tào Tháo, hợp lại các vùng Hán Trung, Ba Thục, Kiện Vi, Quảng Hán thành một quốc gia, kế tục điển chương chế độ nhà Hán, xây dựng nền móng để phục hưng nhà Hán.
Đương nhiên đấy chỉ là văn chương cửa quan, về căn bản không cần Hán Hiến đế phê chuẩn. Cùng với việc dâng biểu văn, lại lập đàn tràng ở Miện

https://thuviensach.vn

Dương (tỉnh Thiểm Tây) trong vùng Hán Trung, các quan văn võ đều đến, cử hành nghi lễ trọng thể. Bởi thế sau khi đọc xong biểu văn, chấp lễ quan dâng vương miện, ngọc tỉ theo nghi lễ, Lưu Bị đã thành Hán Trung Vương. Vì sao không cử hành nghi lễ ở Thành Đô mà phải đến tận Miện Dương ở gần tiền tuyến nhỉ? Có thể tin rằng như thế ít nhiều là để tượng trưng cho việc kế thừa hương hoả vương triều nhà Hán! Năm xưa cơ nghiệp của Hán Cao tổ Lưu Bang đã bắt đầu ở đấy, vì vậy với ý nghĩa chính trị đối kháng lại Tào Tháo, Hán Trung quan trọng hơn Thành Đô.

Đương nhiên Lưu Bị cũng tự mình viết một tờ tấu biểu lên Hán Hiến đế, bầy tỏ việc mình bị quần thần thôi thúc đành phải làm ra như thế. Ông ta cũng nhắc lại việc cùng với Đổng Thừa mưu giết Tào Tháo, đáng tiếc việc không thành, bởi thế nghĩ đến Hán tặc hùng bạo, quốc nạn chưa dứt, tôn miếu đổ nát, xã tắc lung lay, tự mình đành thuận theo quần thần, nhận lấy ấn tỉ để có quốc uy mà tôn phò thanh miếu, chẳng dám từ chối việc nhảy vào nước sôi, lửa bỏng. Lại nữa, muốn tận lực chân thành khích lệ quân thuận theo mệnh trời mà thảo phạt nghịch tặc, giữ yên xã tắc. Cũng tức là muốn chính thức bầy tỏ với Hán Hiến đế, sẽ đem hết sức lực để tìm mọi cách khôi phục nhà Hán.

Tuy trong doanh trại của Tào Tháo có không ít hậu duệ của phái Thanh Lưu, như Tuân Úc, Thôi Đàm, Mao Giới, Tuân Du, nhưng do cuộc đấu tranh chính trị giữa Tào Tháo và Hán Hiến đế ngày mỗi nghiêm trọng, lập trường của những người ấy rất nhùng nhằng, cuối cùng thậm chí cùng huyên náo với Tào Tháo. Lại nữa, không được như Lưu Bị, ở xa tận chân trời, có thể dốc lòng mà chẳng sợ gì trói buộc, bởi thế mà họ công khai giương lá cờ phục hưng nhà Hán, khiến trong trận tuyến của phái Thanh Lưu, dưới sự lãnh đạo của Hứa Tĩnh thuộc phái Nguyên Lão và Gia Cát Lượng thuộc phái Thiếu Tráng, đã xuất hiện ý thức chủ đạo của phái Thanh Lưu.

Sau khi làm Hán Trung Vương, Lưu Bị đã trả lại triều đình cũ chức Tả tướng quân, và ấn thụ kèm theo, lập A Đẩu (Lưu Thiện) làm Thái tử, trở về Ích Châu lấy Thành Đô làm bản doanh của mình.

https://thuviensach.vn

2. Đề bạt Ngụy Diên, trọng dụng Hoàng Trung

Chính quyền Thục Hán đã được thành lập!

Kẻ địch quan trọng vẫn ở phía bắc, bởi thế từ Thành Đô đến Bạch Thủy Quan, xây dựng quán xá lập ra Dịch Đình, gồm hơn 400 nơi khiến liên hệ giữa Hán Trung và Thành Đô được hoàn chỉnh.

Sau khi xưng vương ở Hán Trung, Lưu Bị đã dẫn văn vũ bá quan, trở về Thành Đô, bắt đầu việc điều hành đất nước. Song Hán Trung là đất chiến lược quan trọng, cần có một viên đại tướng trấn thủ ở đấy. Đa số quần thần đều cho rằng Lưu Bị sẽ phái Trương Phi đến đấy, Trương Phi cũng muốn như vậy, việc ấy như đã chắc chắn.

Song Lưu Bị sau khi bàn bạc kỹ lưỡng vói Pháp Chính và Gia Cát Lượng, lại lựa chọn nha môn tướng quân Ngụy Diên vốn không được mọi người nể trọng, đề bạt làm Trấn viễn tướng quân, ra làm Thái thú ở Hán Trung.

Sự việc ấy khiến mọi người rất kinh ngạc.

Nguỵ Diên khi đang ở Kinh Nam đã theo về với Kinh Châu, ông ta vẫn tín phục Lưu Bị, năm ấy đã thuyết phục lão tướng Hoàng Trưng vứt bỏ việc phòng ngừa Trường Sa, Ngụy Diên đã quay giáo binh biến giữa trận, bởi thế rất được Lưu Bị trọng dụng.

Ngụy Diên có cá tính mạnh mẽ, tích cực trong công việc, có mưu đồ lớn, bởi thế quan hệ với mọi người không tốt đẹp. Song ông ta gắn bó với sĩ tốt dưới quyền, đồng cam cộng khổ, rất được lòng quân, có sức chiến đấu mạnh mẽ. Trong chiến dịch Hán Trung, tuy phụ thuộc quân đoàn Hoàng Trung, song Ngụy Diên lập được nhiều công lao, khiến những người chung quanh dẫu có bất mãn cũng không thể không cảm phục.

Lưu Bị họp các quần thần, trịnh trọng tuyên bố lệnh điều động. Ông ta đứng trước các đại thần hỏi Ngụy Diên rằng: “Nay uỷ thác cho ngươi việc quan trọng này, ngươi dự định gánh vác nhiệm vụ như thế nào?”

Ngụy Diên rắn rỏi biểu thị: “Nếu Tào Công cử binh thiên hạ đến đó, thần sẽ vì đại vương mà kháng cự, nếu Tào Công phái một viên tướng dẫn 10 vạn

https://thuviensach.vn

quân đến đó, thần sẽ vì đại vương mà nuốt gọn".
Lưu Bị gật đầu tán thưởng, các đại thần thấy Ngụy Diên dám nói quả quyết như thế để biểu thị quyết tâm của mình, cũng cảm động không thôi.
Thực ra, Lưu Bị đối với việc lựa chọn này đã khá thận trọng. Sau khi Lỗ Túc mất, tình hình ỏ Kinh Châu rất căng thẳng, Ích Châu cũng mới bình định được không lâu, muốn ổn định các vùng ở đấy, phải có cố gắng lớn. Quân Trương Phi là chủ lực của Lưu Bị, chẳng thể thủ thế ở đấy. Mã Siêu có địa vị cao trong xã hội, nếu để ông ta nổi loạn thì rất không an toàn. Hoàng Trung tuy phong phú kinh nghiệm lại rất trung thành song tuổi đã cao, đối với việc điều hành ở lĩnh vực mới là không thích hợp. Chỉ có Triệu Vân là nhân tài thích hợp, song cũng giống như Trương Phi đều là hạt nhân nòng cốt lâu năm, bố trí ở Hán Trung cũng có chỗ đáng tiếc. Bởi thế đề bạt một người xem ra chưa có địa vị song lại rất trung thành, có năng lực đảm đương một vùng, thì Ngụy Diên sắp xếp ở đấy là hợp lý nhất.
Lưu Bị lên ngôi Hán Trung Vương, phong Hứa Tĩnh làm Thái phó, Pháp Chính làm Thượng thư lệnh, để quân sư tướng quân Gia Cát Lượng nắm giữ mọi việc quân quốc đại sự.
Lại cử ra Thống soái bốn đại quân đoàn mới, Quan Vũ làm Tiền tướng quân, có địa vị lớn trong quân, thứ đến Trương Phi làm Hữu tướng quân, Mã Siêu làm Tả tướng quân, Hoàng Trung làm Hậu tướng quân.
Gia Cát Lượng đối với việc bổ nhiệm làm, có một chút lo lắng, đã nói với Lưu Bị rằng: "Tướng quân Hoàng Trung là lão tướng nổi tiếng ở Kinh Châu, song không nổi tiếng với lân bang, chẳng thể bằng vai với Quan Vũ, Trương Phi, Mã Siêu. Nay Hoàng Trung ngồi cùng chiếu với họ, kể như Mã Siêu, Trương Phi ở gần, đều thấy rõ những biểu hiện của Hoàng Trung ở Ích Châu và chiến dịch Hán Trung, có thể so sánh mà chẳng có dị nghị, song Quan Vũ ở tận Kinh Châu, có thể rất không bằng lòng".
Lưu Bị cười mà rằng: "Việc này ta đã có biện pháp", thế rồi Lưu Bị phái Tư mã Phí Thi đến Kinh Châu mang ấn tín Tiền tướng quân phong cho Quan Vũ, trước lúc lên đường còn đặc biệt dặn dò.
Quả nhiên không ra ngoài dự liệu của Gia Cát Lượng, Phí Thi đến Kinh Châu, Quan Vũ vừa nghe nói Hoàng Trung làm Hậu tướng quân không thể

https://thuviensach.vn

không bực tức nói: “Đại trượng phu thề không bằng vai với tên lính già!”. Kiên quyết không nhận ấn tín.
Phí Thi cười mà rằng: “Từ xưa đến nay, người khai sáng vương nghiệp phải khéo sử dụng nhân tài mọi mặt. Năm xưa Tiêu Hà, Tào Tham đều là bạn thủa nhỏ với Hán Cao tổ, mà Hàn Tín, Trần Bình đều là người sau này mới đến. Song Hán Cao tổ sau khi xưng đế, phong tước vị thì Hàn Tín cao nhất, nhưng chưa hề nghe nói Tiêu Hà, Tào Tham có dị nghị gì. Nay Hán Trung Vương, xét theo chiến công, xếp Hoàng Trung bằng vai với tướng quân, mà trong thâm tâm của Hán Trung Vương, thực ra Hoàng Trung và Tướng quân đâu có cùng cân lạng? Hán Trung Vương với tướng quân như cùng cơ thể, đã cùng sinh tử, lại cùng vui lo có nhau. Cứ như ý tôi, tướng quân không nên kể đến quan chức cao thấp, tước lộc ít nhiều. Tôi chỉ là một viên sứ giả, phụng mệnh mà đến, tướng quân nếu không chịu nghe, tôi cũng đành phải trở về mà thôi song tôi lấy làm tiếc về hành vi của tướng quân, sợ tướng quân sẽ phải hối hận”.
Quan Vũ nghe rồi chợt tỉnh ngộ, lập tức lạy tạ nhận ấn tín.
Thực ra liên quan đến việc nhân sự này, có chỗ không công bằng nhất là Triệu Vân có công lao rất lớn trong chiến dịch Hán Trung. Triệu Vân có tính chính trực, cẩn thận cũng kể được là một người cộng sự sáng nghiệp của Lưu Bị từ đầu, hơn nữa đã hai lần cứu được A Đẩu, công lao rất lớn, tin rằng trong đáy lòng Lưu Bị, địa vị của Triệu Vân không thua kém Quan Vũ, Trương Phi. Đã rõ ràng Triệu Vân là người chính trực, hiểu rõ đại thể, nhân cách và khí chất rất được xem trọng, chỉ phải tính hay nói thẳng, can ngăn khiến xung quanh không được vừa lòng.
Song Triệu Vân ngoài những lời lẽ chính đáng lại lấy mình làm gương, rất có trách nhiệm, vốn không sợ bất kể nguy hiểm gì, bởi thế rất được mọi người tôn kính.
Bởi Gia Cát Lượng khi ấy còn trẻ tuổi, trong việc lập kế sách và chỉ huy các lão tướng già dặn, đích xác không dễ dàng, mà Triệu Vân phối hợp ăn ý với Gia Cát Lượng, đối với công tác ở ban tham mưu, cơ hồ nghiêm chỉnh chấp hành không so đo gì, có người thậm chí còn gọi ông là phái Gia Cát Lượng.
Song Triệu Vân trong việc đề bạt này vẫn chỉ giữ chức Dực quân tướng

https://thuviensach.vn

quân, chẳng những thấp hơn Quan Vũ, Trương Phi, mà còn dưới cả Mã Siêu và Hoàng Trung.
Đây chủ yếu là vấn đề chiếu cố đến sự cân bằng lực lượng giữa cũ và mới. Những chiến hữu trước trận Xích Bích đều thuộc phái Lưu Bị. Những người mới đến sau chiến dịch Kinh Nam đặc biệt là những lão thần Ích Châu ắt nên trọng dụng; đấy là sự hy sinh cần thiết cho một nền tảng chính trị. Giống như Gia Cát Lượng có vị trí hàng đầu dưới trướng, Hứa Tĩnh rất được Lưu Bị chú ý, tiếp đó phải kế đến Pháp Chính nữa.
Trong những trọng thần phái Ích Châu, Pháp Chính là người có công rất lớn, được Lưu Bị kính trọng. Khi Lưu Bị còn sống, đối với các văn võ lão thần tạ thế, kể cả Quan Vũ, Trương Phi, chỉ có Pháp Chính sau khi chết mới được đặt Thụy hiệu, ngoài ra đều do hậu chủ Lưu Thiện truy phong Thụy hiệu, qua đó có thể thấy đối với nhân sĩ Ích Châu, Lưu Bị đã lấy lễ nghi mà khoản đãi.
Triệu Vân vẫn có đầu óc chính trị, hơn nữa biết quên mình, đối với việc Lưu Bị phải khổ tâm cân bằng lực lượng chính trị, cũng dễ thông cảm cho nên trong việc sắp xếp nhân sự mới lần này, ông ta tuy chịu thiệt thòi rất lớn, lại chẳng hề oán trách, vẫn là một cây cột rất quan trọng trong chính quyền Lưu Bị.
Chức vụ của Gia Cát Lượng tuy chưa được tăng thêm, vẫn là Quân sư tướng quân, thực ra theo ghi chép sử liệu, ông vẫn là người lập kế hoạch và điều hành việc chính sự chủ yếu nhất.

3. Đời loạn trọng khoan dung, trễ nải cần pháp luật.
Tuy danh nghĩa vẫn là Quân sư tướng quân, sau khi Lưu Bị tự xưng Hán Trung Vương, Gia Cát Lượng trên thực tế đã đảm nhiệm vai trò của tể tướng.
Gia Cát Lượng vừa mềm vừa cứng, đối với Ích Châu lâu nay vẫn buông lỏng pháp lệnh, đặc quyền hoành hành, ởcương vị mới của mình, đã lấy

https://thuviensach.vn

pháp trị mà chẩn đốn mọi mặt.
Ông ta đặc biệt nhấn mạnh trị thực không trị hư, để ứng phó với thực tế phát sinh, tìm kiếm hiệu quả thiết thực.
Vấn đề nghiêm trọng nhất ở Ích Châu là quan lại câu kết với cường hào địa phương, bóc lột trăm họ, nông dân ngày càng mâu thuẫn ác liệt với quan phủ, tuy gọi đấy là xứ sở thần tiên, thực ra của cải giàu có sáng tạo ra đều bị quan lại và cường hào bóc lột, đòi sống nông dân rất khó khăn.
Lưu Yên sở dĩ bổ nhiệm làm Ích Châu mục, là do Thứ sử Khước Kiện trước đó hoành hành tư lợi ở Ích Châu, tạo thành cuộc khởi nghĩa nông dân của Mã Tương và Triệu Chi, tự xưng là hậu duệ của Hoàng Cân. Từng công phá Lạc Huyện, giết Huyện lệnh Lý Thăng và Thứ sử Khước Kiện, chiếm được Thục quận và quận Kiện Vi.
Lưu Yên dựa vào quân bên ngoài và lực lượng cường hào địa phương, dẹp yên được cuộc phản loạn ấy, song vấn đề cơ bản vẫn chưa được giải quyết, trái lại bởi được cường hào tiếp tay, hiện tượng bóc lột biến tướng càng tăng thêm. *Tam quốc chí* đã phê bình việc cai trị của cha con Lưu Yên. Lưu Chương là đức chính không nêu, uy hình chẳng đủ. “Pháp Chính truyện” cũng chỉ rõ, Lưu Chương cai trị ở đất Thục, nhiều sĩ đại phu cậy có tiền của, khinh rẻ dân thường, khiến lòng dân rối loạn, kể đến 8 phần 10.
Để triệt để cải tiến tình hình ấy, Gia Cát lượng thi hành sách lược pháp lý cứng rắn, có kết hợp với luật lệ khoan hoà. Đấy là thi hành pháp trị, hạn chế và đả kích quan lại và cường hào chuyên quyền tư lợi, điều lệ khoan hoà để nỗ lực giúp đỡ nông dân phát triển sản xuất.
Bởi Gia Cát Lượng đả kích đặc quyền không kể mặt, khiến quan lại Ích Châu không cảm thấy dễ chịu, họ bắt đầu chỉ trích Gia Cát Lượng dùng hình pháp nghiêm khắc mà không mở mang ân đức, rối rít yêu cầu ông ta nới lỏng hình luật. Được phái làm đại biểu trao đổi với Gia Cát Lượng lại là lão thần Pháp Chính rất được Lưu Bị kính trọng.
Pháp Chính đương thời đã là Thái thú Thục quận, cũng là người đứng đầu giới cường hào ở Thành Đô, ông ta nói với Gia Cát Lượng rằng: “Khi xưa Hán Cao tổ vào Quan Trung, xoá bỏ pháp lệnh hà khắc của nước Tần, rút gọn luật pháp còn ba chương, giảm nhẹ hình luật. Trăm họ ở Quan Trung,

https://thuviensach.vn

không thể không cảm tạ ân đức của ông ấy. Nay chúng ta mới dùng võ lực chiếm được Ích Châu, còn chưa rủ ân đức với địa phương, đã sớm lạm dụng uy quyền tăng thêm áp chế, phải chăng như thế là xứng đáng? Hy vọng việc thi hành chính sách sau này, sẽ giảm nhẹ hình luật để tranh thủ sự giúp đỡ và niềm tin của các nhân sĩ địa phương với chúng ta".

Gia Cát Lượng lại cười mà đáp rằng: "Tiên sinh chỉ biết một mà không biết hai, nước Tần lấy chính sách bạo ngược mà bức hiếp dân lành khiến mọi người không thể không tạo phản, Hán Cao tổ muốn giải chứng bệnh ấy, lấy chính sách giảm nhẹ hình phạt, như vậy là đúng.

Nhưng tình hình Ích Châu thì khác hẳn, Lưu Chương nhu nhược, chẳng có năng lực khống chế quan lại và cường hào, kể từ Lưu Yên đến nay, đức chính không nêu, uy hình không đủ, từ cường hào địa phương đến quan lại triều đình, thảy đều lộng hành, ham muốn, đạo quân thần dần dần bị phá hoại. Đối với giới đặc quyền hung hãn ấy, Lưu Chương trong quá khứ vẫn sủng ái họ, lại cho họ những chức tước cao, quan chức đã cao họ lại không biết là đáng quý mà thuận với mọi người, mở mang ân huệ; khi giầu sang đến tột đỉnh, họ lại khinh mạn vô lễ, đấy mới là chứng bệnh tệ hại trước mắt của Ích Châu.

Hiện nay chúng ta lập uy ở pháp luật, để sau khi pháp luật thi hành, mọi người mới biết thế nào là ân đức; hạn chế tước vị, để sau khi có thêm tước vị, mọi người mới cảm thấy sự tôn vinh của tước vị; hình pháp và ân huệ dựa lẫn nhau, có trật tự trên dưới, thì chính trị mới được trong sáng".

Nước Tần lấy chủ nghĩa khủng bố quân sự để hoàn thành việc thống nhất lãnh thổ, lại cũng sản sinh không ít thù hận với chư hầu, bởi áp chế sự phản kháng, nên phải lấy hình pháp nghiêm ngặt mà khống chế. Gia Cát Lượng cho rằng, nước Tần lúc bấy giờ quyền lực không được tôn trọng, lại tăng cường áp chế, bởi thế dẫn đến đại bại. Điều hành một quốc gia như vậy, điều quan trọng nhất là tranh thủ hoà hợp, để quyền lực được thừa nhận thêm nhiều, cho nên Hán Cao tổ đã lấy thái độ khoan hoà để bao dung được càng nhiều.

Song tình hình Ích Châu không giống như thế, chính quyền Lưu Chương sao nhãng chính sự, nước Thục pháp lệnh không rõ ràng, bởi thế mà quyền

https://thuviensach.vn

lực không được tôn trọng, quan lại chấp hành thì quen lười biếng, thành ra đặc quyền hoành hành, quyền lực không tỏ rõ, trăm họ lại càng bị bóc lột, bởi thế ắt phải dùng hình luật nghiêm ngặt để chỉnh đốn hành vi của quan lại, để khiến tập uy tín của quyền lực.

Nghiêm chỉnh mà nói, tình thế thiên hạ khi Hán Cao tổ vào Quan Trung là đời loạn, thời thế Ích Châu khi Gia Cát Lượng vào Thục là trễ nải chính sự. Mà đã trễ nải thì quyền lực không được tôn trọng, quan lại lười biếng, dân chúng xem thường pháp luật nên phải lấy điều luật để chỉnh đốn. Đời loạn thì quyền lực không được mọi người thừa nhận, đây đó lập trường khác nhau tranh giành không thôi, điều quan trọng nhất lúc ấy là sách lược khoan dung để tranh thủ hoà hợp.

4. Định rõ pháp lệnh, nghiêm chỉnh chấp hành.

Khi ban hành pháp luật, ắt nên có tiêu chuẩn rõ ràng, nếu không sẽ làm cho người ta oán hận; bởi thế Gia Cát Lượng mau chóng vì chính quyền mới mà xác định tiêu chuẩn khách quan trong khi chấp hành.

Trong cuốn *Tam quốc chí* của Trần Thọ, phần nói về "Gia Cát Lượng tuyển tập" có nhắc đến những cuốn "Pháp kiểm", "Khoa lệnh", "Quân lệnh", đều gắn liền với việc này.

Trong những cuốn sách ấy, đáng để ý là cuốn "Khoa lệnh", gồm những luật lệ được Gia Cát Lượng cùng với Y Tịch, Pháp Chính, Lưu Ba, Lý Nghiêm viết ra. Đáng tiếc những điều lệ ấy đều đã thất truyền chẳng thể biết được nội dung cụ thể của nó.

Gia Cát Lượng không nghĩ đến miễn trừ, ông ta cho rằng pháp lệnh phải có chuẩn mực không nên tùy tiện miễn giảm, cho nên nhiều người lúc bấy giờ phê bình ông không thể tất nhân tình. Gia Cát Lượng chỉ đáp rằng: "Cai trị nên dựa vào đại đức, không lạm dụng tiểu đức, kể như Lưu Biểu, Lưu Chương làm ví dụ, thường rộng tha thứ, không thích hợp với việc cai trị quốc gia. Tể tướng Tiền Hán là nhà doanh nho Khuông Hành, lão thần đời

https://thuviensach.vn

Hậu Hán là Ngô Hán, cũng đều phản đối việc đại xá, đã bồi dưỡng cho mọi người sự tôn trọng đầy đủ về pháp lệnh".

Gia Cát Lượng theo đúng pháp lệnh mà làm việc, không né tránh kẻ quyền quý, không nể tình riêng. Ví như con nuôi của Lưu Bị là Lưu Phong, sau này bởi xem thường quân lệnh mà bị xử tử; Lý Nghiêm sau khi Lưu Bị chết, đảm nhiệm địa vị phụ tá, một chức vụ gần với Gia Cát Lượng, song bởi sai lầm trong việc quân cơ, phải bãi quan làm dân, lưu đầy đến quận Tử Đồng.

Liêu Lập rất được Lưu Bị kính trọng, nhưng lại cậy tài mà ngạo mạn quá đáng, cho rằng đương nhiên mình là người kế thừa Gia Cát Lượng bổ nhiệm những quan lại xét ra là loại người tầm thường, các tướng lĩnh cũng chỉ là đồ trẻ nít, lại thường gây bất hoà với quần thần; Gia Cát Lượng sau khi xem xét kỹ, bãi bỏ quan chức của ông ta, lưu đầy đến quận Vấn Sơn.

Mã Tắc là tướng thân cận của Gia Cát Lượng, là người được bồi dưỡng kế thừa, song sau này trong trận Nhai Đình, có sơ xuất việc trấn thủ, tạo thành sự vấp ngã nghiêm trọng trong cuộc bắc phạt lần thứ nhất, cũng bị Gia Cát Lượng xử tử hình.

Nhưng phía sau sự nghiêm khắc ấy, Gia Cát Lượng cũng khá công bằng; Lý Nghiêm bị bãi miễn quan chức, song con trai là Lý Phong vẫn được trọng dụng. Ông đặc biệt phản đối lạm phát hình phạt, chức quan coi ngục được ông để ý lựa chọn, phải có cá tính trung thực liêm khiết. Ông cũng phản đối dựa vào tình cảm cá nhân mà lộng sát ra oai "lúc vui chẳng thể tha kẻ có tội, lúc giận chẳng thể giết người vô tội", yêu cầu chức quan chuyên môn khi quyết định hình phạt nặng, nhất định phải đặc biệt cẩn thận, cố nhiên không thể buông tha kẻ xấu, song cũng dứt khoát không thể xử oan người tốt. Đối với việc này, Tập Tạc Sỉ đời Tấn đã bình luận rằng:

"Hành pháp thận trọng, giao hình tựa hồ như mình có lỗi, ban tước lộc không tư riêng, trách phạt mà không giận dữ, người như thế ai mà không nể phục! Có thể nói Gia Cát Lượng thực là người giỏi dùng hình luật; từ Tần Hán đến nay chưa hề có vậy".

https://thuviensach.vn

5. Hành pháp và giáo hoá.

Tư tưởng pháp trị của Gia Cát Lượng chủ yếu chịu ảnh hưởng bởi các quan gia đời Tần như Thương Ưởng và Hàn Phi, hoặc Đổng Trọng Thư đời Tiền Hán, chủ trương trị quốc là pháp luật và lễ nghi cùng vận dụng, uy quyền và đạo đức cùng thi hành; ông ta nhấn mạnh giáo huấn để hiểu rõ pháp luật, khuyến khích điều thiện mà đẩy trừ cái ác, lấy pháp làm thể, đề cao công bằng khách quan; lấy đức mà vận dụng, đề cao giáo hoá làm gốc.

Gia Cát Lượng tuy theo pháp trị của Thương Ưởng, lại không đam mê với chủ nghĩa uy quyền. Ông ta phê bình Thương Ưởng chú trọng ở pháp luật, xem nhẹ giáo hoá, ấy chỉ là thấy một phía. Bởi thế phải lấy dài vá ngắn, kết hợp hành pháp và giáo hoá.

Do vẫn đang ở trạng thái chiến tranh, bởi thế pháp luật điều lệnh trong nước như "Tam thân, ngũ giới" mọi người đều phải hiểu rõ triệt để, để cảnh giác, tránh vi phạm lệnh cấm.

Để khuyên răn các quan viên, tướng sĩ nước Thục, ông đã định rõ các điều luật chấp hành như "Bát vụ", "Thất giới", "Lục khủng", "Ngũ cụ", chỉ ra cụ thể đâu là thiện đâu là ác, đâu là việc nên làm, đâu là việc không nên làm; cũng giống như những sách gối đầu giường bây giờ, để hướng dẫn mọi người biết đúng làm đúng.

Bùi Tùng Chi cũng đã dẫn lời Lý Hưng đời Tấn nhận định về Gia Cát Lượng, cho rằng ông ta dùng hình pháp phỏng theo nước Trịnh, giáo hoá phỏng theo nước Lỗ, cũng là nói phong cách pháp trị của Gia Cát Lượng vừa có tác phong nghiêm minh mà công bằng của Tử Sản danh tướng nước Trịnh thời Xuân Thu, cũng lại có tinh thần khuyên người không mỏi của Khổng Tử nước Lỗ. Trần Thọ cũng đã nói:

"Cuối cùng trong khắp nước, đều sợ mà cảm mến, hình pháp uy nghiêm mà không oán, lấy lòng thành mà khuyên răn sáng tỏ vậy".

Tấm lòng nhân ái, xử sự công bằng, định ra pháp luật rõ ràng, khuyến thiện không mỏi, giữ pháp luật nghiêm chỉnh tuyệt đối không tư riêng, tinh thần

https://thuviensach.vn

pháp trị của Gia Cát Lượng trong lịch sử của Trung Quốc được kể là một thí nghiệm lớn thành công.

Gia Cát Lượng lấy mình làm gương để thi hành pháp trị, rõ ràng đã giành được những thành công lớn, các văn võ bá quan nước Thục ở thế hệ thứ hai, đại bộ phận đều chấp pháp nghiêm minh. *Tam quốc chí* có chép: Dương vũ tướng quân Đặng Chi thưởng phạt rõ ràng, khéo vỗ về binh lính, Trù hàng đô đốc Trương Dực chấp pháp cẩn thận, Đốc quân tòng sự Dương Hí, làm tròn việc trông coi hình ngục, định án rõ ràng, Tang ca thái thú Mã Trung rất có ân uy...

Trải qua cuộc vận động đổi mới pháp trị như vậy, công tác của chính quyền Thục Hán rõ ràng nâng cao hiệu suất, việc quan cũng sáng tỏ, đặc quyền bị tẩy trừ, đời sống nhân dân được cải thiện không ít. Trương Duệ thuộc phái Đại Lão Ích Châu sau này cũng công khai tán dương: Thừa tướng Gia Cát chí công vô tư, thưởng phạt không phân biệt thân sơ xa gần, kẻ không có công thì không được thưởng, kẻ quyền quý cũng không thoát khỏi được, đấy là nguyên nhân chủ yếu nhất để mọi người đều hăng hái.

Trần Thọ khi viết *Tam quốc chí* cũng khẳng định về phương diện này: Giáo huấn nghiêm minh, thưởng phạt đúng mực, không có tội thì không trừng phạt không có công thì không ban thưởng, làm trong sạch cửa quan, khích lệ được mọi người, giữ đạo phải chẳng rời, mạnh không lấn yếu, phong hoá bởi thế mà hưng thịnh.

6. Dùng người bởi chân tài, chẳng câu nệ hạn chế

Có không ít nhà sử học đời sau, chịu ảnh hưởng của *Tam quốc diễn nghĩa*, khẳng định năng lực thần kỳ cá nhân của Gia Cát Lượng, lại cho rằng ông dùng người không đích đáng, mới dẫn đến nỗi cảm hoài nghìn năm "xuất quân chưa thắng đã bỏ mình". Thực ra thành bại của Thục Hán sau này có những điều kiện chủ quan, khách quan của nó, vận động từ bên trong, song

https://thuviensach.vn

phê bình Gia Cát Lượng không thấu hiểu việc dùng người và bồi dưỡng nhân tài, thì cũng không thoả đáng.
Sử liệu có ghi chép: Gia Cát Lượng rất xem trọng việc tuyển lựa nhân tài, trong "Gia Cát Lượng văn tập" có nhấn mạnh "xét đạo trị quốc cốt ở cử hiền", cũng là nói việc tiến cử hiền tài là then chốt điều hành quốc gia, cũng là việc đại sự liên quan đến vấn đề còn mất của quốc gia.
Tiêu chuẩn tiến cử hiền tài của Gia Cát Lượng là:
Một là phải có tài hiểu biết, là người có thể cống hiến tâm lực cho đại sự nước nhà.
Hai là phải trung thành với chính quyền họ Lưu, biết rõ công việc mình làm.
Ví như trong công việc đang làm của mình, Gia Cát Lượng yêu cầu người khác phải làm tận tụy với chức vụ, đối với người cậy tài xem nhẹ công việc, không được việc, ông rất không vừa ý, thường chỉ trích nặng nề. Lý Nghiêm và Liêu Lập là những lão thần, bởi phạm lỗi lầm mà bị tướcquan làm dân. Song Gia Cát Lượng cũng rất chú trọng việc dùng người, có tài thì tiến cử không kể đến địa vị cao thấp. Ví như Trương Nghi người Ba Quận, xuất thân hèn mọn, song có năng lực làm việc, lại dám can ngăn, bởi thế thường bị các lão thần phê bình là phóng đãng vô lễ, dưới chính quyền Lưu Chương không được chọn lựa. Gia Cát Lượng cho rằng ông ta là người thức thời lại có lòng trung thành bởi thế đề bạt ông ta làm Thái thú Việt Huề, để xử lý quan hệ dân tộc thiểu số đang rất phức tạp. Trương Nghi sau khi đến đó lấy ân mà phủ dụ, man di đều phục, qui hàng ở cửa quan, có cống hiến không ít trong chính sách hoà Di của Gia Cát Lượng.
Vương Bình người Ba Tây, xuất thân binh sĩ, không ham sách vở, nhận biết không quá mười chữ, lại là người dẫn đường tài giỏi, cá tính cẩn thận, trung thành chấp hành pháp lệnh. Ông ta vốn làm một chức quan nhỏ ở Hán Trung, song Gia Cát Lượng thấy ông là người hiểu rõ địa thế mà trọng dụng, sau đó nhờ công lao trong trận Nhai Đình mà được thăng tiến, làm Thảo khấu tướng quân, trong chiến dịch bắc chinh ông đã có không ít cống hiến.

https://thuviensach.vn

Tưởng Uyển vẫn chỉ là một viên tiểu lại dưới triều Lưu Biểu, từ trước trận Đương Dương đã theo Lưu Bị xuống phía nam, sau khi vào Thục được bổ nhiệm làm Quảng Đô huyện trưởng. Lưu Bị khi đến Quảng Đô xem xét, phát hiện ông ta không sửa sang chính sự, say sưa rượu chè muốn đem trị tội. Gia Cát Lượng nghe tin lập tức ngăn lại: "Tưởng Uyển là khí chất của xã tắc, không phải là người chỉ có tài trong trăm dặm, ông ta lấy việc yên dân, yêu nước làm gốc, mà không lấy việc trang sức làm đầu".

Lưu Bị bởi thế chỉ bãi miễn quan chức của Tưởng Uyển mà không xử tội. Gia Cát Lượng sau khi làm Thừa tướng, đề bạt Tưởng Uyển làm tham mưu quân đội, thời bắc phạt làm trưởng sử, kiêm thủ quân tướng quân phụ trách việc giữ Thành Đô. Tưởng Uyển trong công tác chi viện tiền tuyến, đã cung cấp lương thực cho binh lính luôn đầy đủ, Gia Cát Lượng sau này cũng khen ngợi: "Tưởng Uyển có lòng trung thành, là người cùng với ta xây dựng nên vương nghiệp vậy".

Khi Gia Cát Lượng mắc bệnh nặng, có dâng mật biểu lên hậu chủ Lưu Thiện, tiến cử Tưởng Uyển làm người kế nhiệm, sau khi Gia Cát Lượng mất, Tưởng Uyển kế tục nắm quyền bính, quán triệt chính sách của Gia Cát Lượng, xử lý tốt công việc, khiến chính quyền nước Thục ổn định trong một thời gian dài.

Từ đấy có thể thấy Gia Cát Lượng thực là biết người khéo dùng vào việc. Ngoài ra, Gia Cát Lượng rất xem trọng người có biệt tài, vì vậy, đối với nhân tài ông thường có sự tôn trọng đặc biệt. Ví như Bồ Nguyên là một người như thế, Gia Cát Lượng cho ông ta làm chức Tây tào, đã chế tác và cải tiến binh khí và công cụ vận chuyển có công hiến không ít. Trong "Bác hảo kỹ nghệ" do Lý Soạn ghi chép, Gia Cát Lượng lấy ông ta làm Thư tá, sau lại đề bạt làm Thượng thư lệnh sử.

Trương Duệ có tài cán chính trị, lại hiểu được kỹ thuật sản xuất, Gia Cát Lượng bổ nhiệm ông ta làm Trung lang tướng, phụ trách việc chế tạo binh khí và nông cụ. Sau này lại đề bạt làm Tạ Thanh hiệu uý, giữ chức trưởng sử, trông coi ở Đô Thành, đại lý phủ thừa tướng, có địa vị rất cao.

Được Gia Cát Lượng lưu ý sửa sang, chính quyền mới mau chóng được ổn định.

https://thuviensach.vn

Năm Hán Trung Vương thứ hai, hậu tướng quân Hoàng Trung bởi tuổi già bệnh nặng qua đời. Khi trước Hoàng Trung không được cử làm Thái thú ở Hán Trung, phải chăng là lo lại phải thay người khác kế nhiệm ở đấy, sẽ gây phiền phức. Hoàng Trung sau này được hậu chủ Lưu Thiện đặt cho tên thụy là Cương Hầu, cũng năm đó Thượng thư lệnh Pháp Chính đang lúc 45 tuổi đã ngã bệnh từ trần, được đặt tên thụy là Dực Hầu. Đối với hai đại thần bình định Hán Trung này, Lưu Bị rất thương tiếc, bởi thế mà khóc lóc suốt ngày. Pháp Chính mất đi, Lưu Ba kế nhiệm làm Thương thư lệnh.
Không lâu lại phát sinh một việc khiến Lưu Bị càng thêm đau lòng, làm lay động cả chính quyền Thục Hán, đó là sự kiện Quan Vũ để mất Kinh Châu.

Lời bình của Trần Văn

"Úy Lạo Tử" là một trong bảy cuốn sách binh thư của Trung Quốc, tương truyền là tác phẩm của Úy Lạo đã suy nghĩ cặn kẽ, tìm kiếm tính hợp lý, nhân cách đặc biệt ấy trong binh pháp của ông ta đã biểu hiện rất rõ. Phần mở đầu "Úy Lạo Tử" có viết: "Việc quan không gì bằng việc nhân sự". Cũng tức là nói thực chất thành bại của việc quan quốc là ở việc nhân sự mà thôi. Ví như có một toà thành, đánh phía đông tây không được, mà đánh phía nam bắc cũng không được, chẳng nhẽ nói bởi phương hướng, đông tây nam, bắc đều có nhược điểm về phương vị ư? Đương nhiên chẳng thể được, sở dĩ đánh trăm trận mà không phá được, chẳng bởi phương vị cát hung mà bởi vì thành thì cao, hào thì sâu, vũ khí trang bị hoàn thiện, lương thực đầy đủ, quân đội anh dũng và đoàn kết chặt chẽ. Nếu như tường thấp ngòi nông, tin vào ngôi sao cát hung, chẳng bằng nỗ lực việc nhân sự đấy mới là việc trọng yếu, nhưng việc nhân sự đầu tiên là xác lập chế độ, cho nên Úy Lạo Tử đã nhấn mạnh:"Phàm là việc binh ắt nên tiên định. Cũng tức là nói việc quan trọng thứ nhất chuẩn bị chiến đấu là xác lập pháp chế, pháp chế có được định rõ, kỷ luật nghiêm minh, kỷ luật đã không loạn thì chế độ tự nhiên được chấp hành. Pháp lệnh rõ ràng, chỉ rõ điều

https://thuviensach.vn

này điều nọ, thì trăm người như một, sẽ phát huy được sức chiến đấu, khi xung phong hãm trận, nghìn người cũng vẫn một lòng một khối, chiến đấu đến cùng khi tiêu diệt kẻ địch, mọi người có thể cùng vác giáo xông lên, chẳng chút phân tâm, trở thành một đội quân vô địch trong thiên hạ. Song duy trì pháp chế phải dựa vào hiền tài, ấy là bởi thắng lợi chiếm được nước người ta, phải sửa sang việc cai trị ở đấy, lại càng phải dựa vào pháp chế và hiền tài. Nếu chẳng thể đề bạt được nhân tài, ắt sẽ thất bại. Nếu thiếu nhân tài, lại muốn bắt quân giết tướng, tuy có giành được chiến thắng, mà nước thì thêm yếu tuy có thể giành được đất của người ta mà nước thì thêm nghèo; đấy là bởi chăng có nhân tài giỏi giang, không có chế độ, không có năng lực thi hành, mà tạo thành hỗn loạn.

Gia Cát Lượng khi còn ít tuổi đã thấu hiểu binh pháp, nghĩ rằng với binh pháp của Úy Lạo Tử, cũng rất tâm đắc, bởi thế việc quan trọng hàng đầu khi điều hành nước Thục, là thi hành pháp trị, pháp trị được thi hành, thì việc đại sự quân quốc trước tiên sẽ thắng lợi ở triều đình, về mặt này Gia Cát Lượng đã làm triệt để mà đạt được thành công. Ông ta đặc biệt bồi dưỡng nhân tài, biết rõ pháp luật không thể tự nó thi hành được. Phải có nhân tài giỏi giang thì pháp luật mới thực sự phát huy hiệu lực.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Phụ chương

QUAN ĐIỂM THỰC DỤNG

ây dựng qui hoạch sách lược cho đại bản doanh. Trong xã hội hoàn toàn tự do cạnh tranh, chỉ cần có một chút kinh nghiệm xử thế lại có một chút tài lực, nghĩ rằng sáng nghiệp cũng không khó khăn, vấn đề là "nghiệp" gì mới có thể khai sáng, ổn định lâu dài.

Căn cứ vào thống kê không chính thức, một xí nghiệp mới xây dựng, có thể tồn tại khoảng 5 năm, tỷ suất không đến 20%. Đặc biệt với nghề phục vụ, lại dưới 10%, cho nên nói sáng nghiệp gian nan, chính là như thế.

Nắm bắt được cơ hội có thành công lớn lúc đầu, chưa hẳn đã là thành đạt. Thành công đến rất nhanh, thường hư trương thanh thế, mà thiếu công phu chuẩn bị cần có, lại không thể chịu đựng và khắc phục được những bắt bẻ và khó khăn tiếp theo; công tác tổ chức buông lỏng thiếu thực tiễn, mà thành công rất dễ dàng, rất đột nhiên, lại thường cũng dễ thất bại.

Viên Thuật khoa trương thanh thế liên minh chống Đổng Trác, một dạo đã là người đứng đầu bá chủ phương nam, song không bao lâu, lại tan tành mây khói. Vương quốc Kinh Châu của Lưu Biểu vãn gọi là thế lực lớn thứ hai trong nước, Lưu Biểu mất đi, người kế tục cũng không chịu nổi một đòn ban đầu, ngoài đạo quân Lưu Bị với lực lượng rất yếu vẫn cố gắng chống đỡ, mấy mươi vạn quân Kinh Châu cơ hồ đều đầu hàng vô điều kiện.

Không ít xí nghiệp mắc chứng bệnh ấy. Có cơ hội tốt, kinh doanh dễ dàng, họ không ngừng tự mình bành trướng. Lực kết dính của tổ chức không đủ, nhân tài thiếu vắng, thông lộ không hoàn thiện, chuẩn bị về tài vụ lại mỏng manh; hơn nữa sự chi viện của tài vụ (cung cấp lương thực trong chiến

https://thuviensach.vn

tranh) giống như máu của người ta, nếu như thân thể đột nhiên mập mạp, dễ tạo thành chứng bầm huyết và thiếu dinh dưỡng, nói một cách nghiêm trọng thậm chí dẫn đến suy tim, nếu không để ý sẽ không tránh khỏi nguy ngập. Bởi thế một xí nghiệp nắm được cơ hội mà mau chóng giành được thành công, công tác quan trọng nhất chẳng phải thừa thắng xốc tới, mà là mau chóng đạt được ổn định nền tảng lâu dài.

Thành công của Tào Tháo chủ yếu nhờ tham mưu Tuân Úc giúp người ta đứng vững ở Cổn Châu. Song sau khi bình định được lực lượng của họ Viên ở phía bắc, bởi nắm chắc thời cơ Lưu Biểu bệnh tình nguy cấp, Tào Tháo chưa ổn định được bốn châu phía bắc vẫn mạo hiểm nam chinh, lúc đầu tuy có thể giành được thắng lợi lớn chưa từng có, song đến khi vấp ngã ở trận thủy chiến Xích Bích, lại không thể không vội vàng triệt thoái 500 dặm, chủ yếu là thực tại đại bản doanh hậu phương rất yếu khiến Tào Tháo không có cách khác là phải mau chóng rút về.

Gia Cát Lượng trong *Long Trung Sách*, sách lược chủ yếu mất, là theo tình thế chủ khách quan, giúp Lưu Bị tìm kiếm một đại bản doanh. Bôn ba nửa đời người, có danh tiếng và hình tượng tốt đẹp, Lưu Bị vẫn rất yếu kém, thiếu một đất nền móng để ổn định cơ nghiệp. Năm trước được Đào Khiêm tặng cho đất Từ Châu, bởi là đất binh gia tranh chiến, mọi người đều muốn cướp lấy, Lưu Bị lại không hiểu phải làm gì, ghế Đổng sự trưởng còn chưa có người ngồi lại bị người ta đuổi chạy, cuối cùng phải vội vàng giao cho Tào Tháo ở bên cạnh.

Sau trận Xích Bích, Gia Cát Lượng tuy nhân cơ hội giúp Lưu Bị đoạt được bốn quận Kinh Nam, song nơi ấy so với Từ Châu còn nóng bỏng hơn, hai bên hàng xóm (Tào Tháo và Tôn Quyền) như hổ báo gờm gờm, nếu nghĩ ở yên nơi đấy là điều chẳng thể được. Bởi thế sách lược của Gia Cát Lượng điều hành Kinh Châu, là tăng cường sức tác chiến, so với công việc ban đầu còn quan trọng hơn.

Nhưng ở Ích Châu thì không giống như vậy. Phía đông gần với thế lực của Tôn Quyền, song còn cách Kinh Châu, phía bắc gần với trận tuyến của Tào Tháo, nhưng lại cách Hán Trung. Trong một thời gian ngắn sẽ không có

https://thuviensach.vn

nguy cơ trực tiếp, dễ giữ mà khó bị đánh, đấy chính là miền đất hứa để xây dựng đại bản doanh.

Việc kinh doanh (xây dựng chế độ) và mở mang cơ nghiệp (chỉ huy tác chiến) không cùng một dạng, vấn đề ở đấy chẳng những phải giải quyết đối diện còn phải ổn định tất cả, đi vào quỹ đạo, tự động vận chuyển để xây dựng sức sống lâu dài. Về sách lược vận dụng, chuẩn bị thật chu đáo cho việc biến đổi phù hợp về cơ cấu, đối với một người như Gia Cát Lượng, tinh tế, cẩn thận và biết giữ gìn, đích xác là sẽ hoàn thành được nhiệm vụ.

Công việc quy hoạch đại bản doanh kinh doanh, so với sách lược tác chiến thì khó khăn hơn nhiều; tác giả cuốn sách "Trò chơi thương chiến" tiến sĩ James từng chỉ ra, đại bản doanh của chiến trường ấy ít ra phải có năm công năng.

1. Vũ khí: Bao quát cả kỹ thuật, sản xuất, tài vụ, tiêu thụ.
2. Tình báo: Bao quát hình thế cạnh tranh, thị trường và hoàn cảnh.
3. Tổ chức và sức lãnh đạo
4. Câu kết với bên ngoài
5. Bổ sung hậu cần: bao gồm nguyên liệu, sản xuất, phối hợp tiêu thụ và viện trợ.

Trong đó sự chi viện hậu cần hữu hiệu rất là quan trọng; Hán Cao tổ Lưu Bang sau khi giành được thiên hạ đã luận song ban thưởng, xét Tiêu Hà có công đầu, ấy là Lưu Bang cho rằng nhiệm vụ điều hành đại bản doanh là gian khổ và quan trọng nhất.

Muốn cho nguồn cung ứng lương thực không gián đoạn, người lãnh đạo phải cứng rắn và có năng lực, mới có thể đáp ứng lâu dài và đầy đủ cho đòi hỏi rất lớn của chiến trường. Chiến tranh là công việc tiêu tốn rất nhiều tiền, bởi thế mà việc chấn chỉnh nội bộ, đích xác là việc quan trọng hơn việc liều mình ở chiến trường.

Thắng bại của đại bản doanh kinh doanh, thường là có tầm quan trọng hơn so với tiền tuyến.

Gia Cát Lượng sớm đã dốc toàn lực vào việc ổn định đại bản doanh, ấy cũng là nguyên nhân chủ yếu khiến nước Thục từ chỗ rất khó khăn thành ra ngày mỗi lớn mạnh. Sau khi Lưu Bị mất, Gia Cát Lượng cơ hồ nhiều năm ở

https://thuviensach.vn

chiến trường, việc hậu phương phải giao cho cán bộ ưu tú, song họ không giỏi giang được như Gia Cát Lượng. Thời gian dài sau này nước Thục năng lực không thể lớn mạnh, cuối cùng bởi liên tục nhiều năm động binh, lực lượng kinh tế và sĩ khí hao tổn nhiều mà đến chỗ phải suy vong.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

THIÊN THỨ TƯ

GỬI CON Ở THÀNH BẠCH ĐẾ

Chương XIII

QUAN VŨ ĐỂ MẤT KINH CHÂU

Tiên chủ quả cảm mà khoan hậu, chiêu hiền đãi sĩ . Có phong thái của Hán Cao tổ, khí chất của bậc anh hùng. Đến khi gửi con và ủy thác việc nước cho Gia Cát Lượng mà tấm lòng không chút nghi ngờ, đúng với đạo quân thần, tất cả vì việc công, là tấm gương sáng tự cổ chí kim vậy (Tam quốc chí của Trần Thọ).

uan Vũ vẫn cậy tài, ngạo mạn, một mình một đường, khiến các tướng lĩnh trong quận, đối với ông ta thì sợ hãi hơn là tôn kính.

Với một tướng lĩnh như vậy mà phụ trách nhiệm vụ quân sự đơn thuần, tự nhiên là có thừa rộng rãi, nhưng để phụ trách việc phòng ngự Kinh Châu, mảnh đất nóng bỏng về chính trị, thực ra lại là không thích hợp.

1. Kinh Châu, đất binh gia tranh giành.

Cuối năm Kiến An thứ 24, phát sinh câu chuyện mượn Kinh Châu và mất Kinh Châu rất nổi tiếng trong tiểu thuyết và sân khấu. Ở ba vị trí quân sự quan trọng tại Kinh Châu là Tương Dương, Phàn Thành và Giang Lăng, ba

https://thuviensach.vn

thế lực Tào Tháo, Lưu Bị và Tôn Quyền thường giao tranh liên tục khó phân địch ta, biến hoá khôn lường, khiến quan hệ hợp tác Tôn - Lưu đổ vỡ, hai nước đả kích nhau nghiêm trọng. Đặc biệt là ở Kinh Châu luôn bị vây hãm bởi Nguỵ Ngô tham lam, đối với chiến lược chia ba chân vạc của Gia Cát Lượng, lấy đó làm bàn đạp bắc phạt Trung Nguyên khôi phục nhà Hán, hiện tại đang bị những đòn chí mạng. Đối với diễn biến chiến tranh ở đấy, nhiều cuốn sách đã mô tả cặn kẽ, xin không kể lại. Ở đấy với vị trí chiến lược của Kinh Châu, chiến thuật được vận dụng vào mặt trận phức tạp này có ảnh hưởng về sau, phân tích đầy đủ, để độc giả có thêm nhận thức và hiểu rõ ảnh hưởng của cuộc chiến tranh này với sự nghiệp suốt đời của Gia Cát Lượng.

Nếu như lấy bản đồ địa lý mà xem thế ba chân vạc Ngụy, Thục, Ngô, Kinh Châu là vùng tiếp giáp với ba nước, bởi thế có vị trí chiến lược rất quan trọng. Gia Cát Lượng trong *Long Trung Sách* đã phân tích:

Kinh Châu phía bắc dựa vào địa điểm của Hán Giang và Miện Thủy, phía nam lại có nguồn của cải của Nam Hải, phía đông liền với nước Ngô, phía tây thông với Ba Thục, là đất binh gia tranh giành vậy.

Nếu lấy các châu quận của nhà Hán mà nói, thì Kinh Châu lớn nhất, tổ chức cũng phức tạp nhất. Ở đấy, xưa kia là lãnh địa của nước Sở, trong văn hoá Trung Hoa, nước Sở có sắc thái riêng, có nhiều chỗ khác với Trung Nguyên. Do địa hình rộng lớn, lại phức tạp, giao thông nội bộ không đủ phương tiện, hình thành nên hình thể chính trị phân tán mang tính liên minh truyền thống nước Sở. Các bộ lạc có tính độc lập cao, có văn hoá riêng. Trong chiến tranh diệt Tần lập Hán, quân Sở có vai trò rất quan trọng, đến như Hán Cao tổ Lưu Bang cũng xuất thân từ quân Sở. Hán Sở tranh hùng nói xuyên suốt thực ra là Lưu Bang thuộc phái thứ hai kết hợp với các chư hầu khác, cùng với Hạng Vũ thuộc chính phái tranh giành thiên hạ. Sau khi vương triều nhà Hán thành lập, đối với tình hình nước Sở khá đau đầu, đã cố gắng giữ nguyên trạng thái cũ, về hành chính đã thiết lập Kinh Châu, về quản lý thì vẫn phân tán.

Phạm vi Kinh Châu rất lớn bao quát những vùng Hà Nam, Hồ Bắc, Hồ Nam, Giang Tây, Quý Châu và một phần Quảng Tây ngày nay. Nam bắc

https://thuviensach.vn

kéo dài mấy nghìn dặm, quản lý rất khó khăn, hình thể hành chính chia làm hai phần nam và bắc.
Lưu Biểu từ quân "không hàng" trở thành Thứ sử Kinh Châu, danh nghĩa là người đứng đầu quân chính ở Kinh Châu, thực ra quyền hành của ông ta chỉ ở quanh vùng Tương Dương mà thôi.
Năm Kiến An thứ 13, Tào Tháo nhân lúc Lưu Biểu bệnh nặng, triển khai xâm lấn, chiếm ba quận phía bắc Trường Giang là Nam Dương, Giang Hạ, Nam Quận. Sau trận Xích Bích, Tào Tháo rút về phía bắc lấy Tương Dương làm phòng tuyến mới; sau chiến dịch Giang Lăng toàn bộ Nam Quận đều về tay Đông Ngô, Chu Du lập thành lũy tiền tiêu ở Giang Lăng; quận Giang Hạ tuy phần lớn do quân Tào khống chế, nhưng vùng đông nam thì rơi vào tay quân Đông Ngô.
Để tăng cường khống chế, Tào Tháo ngoài quận Nam Dương còn tăng cường củng cố Tương Dương và Ngụy Hưng, thêm vào với hai quận cũ là Giang Hạ và Nam Dương, thành ra bốn quận (về sau lại đặt thêm các quận Nam Hương, Nghĩa Dương, Tân Thành, Thượng Dong thành ra tám quận).
Trong thời kỳ đại chiến Xích Bích, Đông Ngô tuy đoạt được quyền không chế một phần Nam Quận giáp với Trường Giang, nắm được vùng giữa Kinh Châu, song Lưu Bị lại nhân cơ hội chiếm lĩnh bốn quận phía nam là Trường Sa, Quế Dương, Linh Lăng, Vũ Lăng và một phần quận Giang Hạ, chẳng những cải tử hồi sinh cho sự nghiệp của mình, mà còn có đại bản doanh rất quan trọng để sau này giành thiên hạ.

2. Chiến lược "mượn Kinh Châu" của Lỗ Túc.

Đối với việc Lưu Bị bỏ sức rất ít lại giành được rất nhiều, tâm trạng của Tôn Quyền và Chu Du chất đầy những ghen ghét và bất mãn, song vận may của Lưu Bị lại không dừng ở đấy.
Hai năm sau đại chiến Xích Bích, Tào Tháo vẫn không ngừng lấn xuống phía nam gây sức ép quân sự, chiến tuyến Hợp Phì phía đông và Giang

https://thuviensach.vn

Lăng phía tây cùng lúc rất căng thẳng, hơn nữa ở phía tây sau khi đại đô đốc Chu Du qua đời, Tôn Quyền lại càng đau đầu lo lắng việc phòng thủ Giang Lăng.

Chu Du trước lúc lâm chung, tiến cử Lỗ Túc, một người rất thân với mình, song lại có nhiều ý kiến tương phản làm người kế nhiệm. Lỗ Túc là một nhà quân sự, ngoại giao có tư tưởng chiến lược hoàn chỉnh hàng đầu đời Hán Mạt. Ông ta đề nghị với Tôn Quyền mau chóng mang Nam Quận trong đó có Giang Lăng cho Lưu Bị mượn, để Lưu Bị phụ trách nhiệm vụ chủ yếu phòng ngự phía tây, quan hệ hữu hảo Tôn - Lưu cũng đạt được đỉnh cao nhất.

Tôn Quyền lấy Trình Phổ làm Thái thú Giang Hạ, Lỗ Túc Thái thú Hán Xương, đóng quân ở Lục Khẩu, là phòng tuyến thứ hai, tùy thời chi viện và giám sát việc làm của Lưu Bị.

Tuy "Tam quốc diễn nghĩa" thường miêu tả Lỗ Túc là người thực thà luôn bị người ta khinh nhờn, thực ra Lỗ Túc tinh tế mà quả cảm, ông ta có hoài bão lớn, tầm nhìn xa, lại thấu thị với diễn biến tình hình. Chiến lược mượn Kinh Châu kể cũng khá cao tay, chẳng những ổn định cơ sở liên minh Tôn - Lưu, cũng khiến Tào Tháo phải tuyệt vọng với ý đồ thống nhất, nếu hai bên thực sự duy trì lâu dài quan hệ hợp tác như thế, sau này vận mệnh của Đông Ngô và Thục Hán sẽ được lâu dài.

Đáng tiếc tầm nhìn chiến lược của Tôn Quyền và Lưu Bị đều chẳng bằng Lỗ Túc, Gia Cát Lượng lúc đó ảnh hưởng cũng có hạn chế. Quan Vũ, Lã Mông, tuy là những nhà quân sự thiên tài song đều đứng ngoài ngoại giao, hoặc quá hăng hái tham muốn lập công, khiến quan hệ Tôn - Lưu rất căng thẳng, thậm chí còn gây ra bi kịch làm dao động cả hai nước.

Trước đây Gia Cát Lượng quản lý Kinh Châu, đã cùng Trương Phi và Triệu Vân dẫn quân vào Thục, bởi muốn đối phó hữu hiệu với danh tướng Tào Nhân ở Tương Dương, Gia Cát Lượng đã đặc biệt để lại Quan Vũ, một tướng lĩnh nổi tiếng dũng mãnh danh vọng rất cao trấn giữ Giang Lăng, để duy trì an toàn cho đại bản doanh.

Quan Vũ là người tín ngưỡng, trong những tướng lĩnh nổi tiếng thời Tam Quốc, nổi tiếng bậc nhất, vẫn là cánh tay quan trọng của Lưu Bị. Ông có

https://thuviensach.vn

sức hút rất lớn, được mọi người xung quanh sùng bái, bởi thế có thể lãnh đạo rất tốt. Chỉ phải nỗi ông ta cậy tài ngạo mạn, một mình một đường, khiến các tướng lĩnh trong quân đối với ông thì sợ hãi hơn là tôn kính - lấy một tướng lĩnh như vậy để phụ trách nhiệm vụ quân sự đơn thuần, tự nhiên là có thừa rộng rãi, song để phụ trách phòng thủ Kinh Châu vốn nóng bỏng về chính trị, thực ra chẳng phải là thích hợp.

Vậy sao Lưu Bị và Gia Cát Lượng vẫn lựa chọn Quan Vũ trấn thủ Kinh Châu nhỉ? Nguyên nhân chủ yếu nhất là trong tập đoàn Lưu Bị nhân tài thiếu ở mức nghiêm trọng, thực khó kiếm được một viên tướng có khả năng độc lập.

Trương Phi cá tính nóng nẩy, giỏi tấn công mà không giỏi phòng thủ. Triệu Vân là một tướng tài thích hợp, song ông ta đang hợp tác tốt với Gia Cát Lượng, rất ăn ý, Gia Cát Lượng vào Thục chẳng thể thiếu ông ta, bởi thế chẳng thể để lại giữ Kinh Châu.

Quan Vũ dũng mãnh mà rắn rỏi, rất có danh tiếng trước thiên hạ, dùng ông ta để đối phó Tào Nhân, có khí thế hơn cả Trương Phi, Triệu Vân.

Lịch sử có ghi chép Quan Vũ bị nhọt tên, ở cánh tay trái, sau này tuy lành, song mỗi khi trở trời mưa gió, vẫn nhức nhối trong cánh tay, ảnh hưởng đến thao tác võ nghệ, thầy thuốc chẩn đoán rằng: “Mũi tên có độc, độc ngấm vào xương cốt chỉ có khoét chỗ thịt ở cánh tay đến tận xương, dùng dao nạo chất độc bám vào xương cốt mới có thể điều trị triệt để chứng nhức xương”. Quan Vũ nghe rồi lập tức duỗi cánh tay, để Hoa Đà làm trị liệu, lúc ấy Quan Vũ đang cùng chư tướng uống rượu, ông ta cũng không hạ lệnh dừng lại, một mặt vẫn yến tiệc như cũ, làm phẫu thuật ở cánh tay máu chảy như rót, cơ hồ đầy cả chậu, song Quan Vũ vừa ăn, uống vừa cười nói như không, mặt không đổi sắc, thực là người dũng cảm chịu đau hơn người, khiến các tướng lĩnh ở đấy khâm phục không thôi.

Chu Du đã gọi Quan Vũ là viên tướng hổ báo, Lục Tốn cũng phải tán tụng là hùng kiệt ở đời, đến như tham mưu của Tào Tháo là Trình Dục cũng khen Quan Vũ là “vạn người khó địch nổi”. Khá thấy Quan Vũ bấy giờ rất được nể trọng.

https://thuviensach.vn

Lại nữa, Quan Vũ với Lưu Bị một lòng trung thành sáng láng, cổ kim khó thấy. Trong lúc hoàn ảnh rất khó khăn, ông vào sinh ra tử, chẳng hề oán thán. Năm xưa Tào Tháo đưa ra những điều kiện rất tốt đẹp, muốn giữ Quan Vũ cũng chẳng thể được. Quan Vũ đã rõ ràng là một người trung thành với lập trường chính trị, lại cũng là một viên đại tướng ngoan cố và cũng đáng kính.

4. Chiến lược ở Kinh Châu, quái thai đã chứa sẵn.

Sau trận Xích Bích không lâu, Tôn Quyền theo đề nghị của Chu Du, Lỗ Túc, Cam Ninh, có kế hoạch tiến quân vào Ích Châu, đoạt lấy chính quyền Lưu Chương đang không ổn định, lấy Trường Giang làm ranh giới, cùng với Tào Tháo chia đôi thiên hạ.

Ông ta lấy chiến lược ấy trao đổi với Lưu Bị cùng phe đồng minh, chẳng ngờ Lưu Bị có phản ứng lớn, lấy cớ Lưu Chương cùng với mình đều là tôn tộc nhà Hán chẳng thể làm trái, thậm chí còn biểu lộ sẽ bảo hộ cho Lưu Chương, không ngại sẽ trở mặt với Tôn Quyền. Đương khi Tôn Quyền phái Tôn Du đến Hạ Khẩu sắp xếp quân tây chinh, Lưu Bị cũng lập tức lệnh cho Quan Vũ mang binh lực phía bắc đến Giang Lăng, Trương Phi đến đóng ở Tỷ Qui, Gia Cát Lượng đóng quân ở Nam Quận, còn tự mình dẫn quân đến đóng ở Sàn Lăng, bầy ra một hình thái đối đầu triệt để, Tôn Quyền được Lỗ Túc khuyên can, để bảo toàn đại cục, bất đắc dĩ phải lệnh cho Tôn Du hủy bỏ việc tây chinh.

Song không lâu Lưu Bị lại tự mình tây tiến vào Ích Châu đoạt lấy chính quyền của Lưu Chương.

Tôn Quyền thấy thế tự nhiên rất phẫn nộ, thậm chí nhân cơ hội triệu hồi em gái là Tôn phu nhân đã gả cho Lưu Bị, nếu như Triệu Vân không liều mình ngăn sông để cản Tôn phu nhân mang ấu chúa đi, có thể A Đẩu của Lưu Bị đã phải làm con tin ở Đông Ngô. Quan hệ Tôn - Lưu sau sự kiện này bị rơi vào tình thế căng thẳng cao độ.

https://thuviensach.vn

Lỗ Túc lại làm khó Lưu Bị, yêu cầu trả lại Kinh Châu vẫn đang mượn để ở. Thực ra Đông Ngô chỉ cho Lưu Bị mượn Nam Quận mà thôi, song yêu cầu lần này của Lỗ Túc, lại bao gồm cả ba quận Linh Lăng, Quế Dương, Trường Sa. Bởi đánh thắng trận Xích Bích chính là Đông Ngô, lãnh địa mà Lưu Bị nhân cơ hội giành được, cũng chỉ là Đông Ngô mặc nhiên tạm cho mượn mà thôi, đã có lợi mà không phải trả tiền trông nom, chiến lược cho mượn Kinh Châu của Lỗ Túc thực ra rất có lợi. Song Lưu Bị lại không biện bạch cho việc mình chiếm Kinh Châu trước đây, chỉ trả lời vu vơ là đợi đến khi chiếm được Lương Châu, tự nhiên sẽ đem toàn bộ Kinh Châu trả cho Tôn Quyền.

Tôn Quyền cũng không dễ mắc lừa, ông ta phái Lã Mông lấy võ lực đánh chiếm ba quận là Linh Lăng, Quê Dương, Trường Sa. Quan Vũ lo phòng thủ phía bắc không dám tùy ý chi viện, chỉ phái sứ giả báo cáo với Lưu Bị ở Ích Châu. Lưu Bị lập tức dẫn viện binh đến đóng ở Công An, lại lệnh cho Quan Vũ nhanh chóng thu lại ba quận Kinh Nam.

Tôn Quyền cũng lệnh cho Lã Mông, một viên tướng thuộc phái Diều Hâu, chuẩn bị dốc toàn lực đối đầu với Lưu Bị, lại lệnh cho Lỗ Túc tiến hành đối trận với Quan Vũ.

5. Một đao phó hội, níu giữ hoà bình.

Lỗ Túc lấy đại cục làm trọng, cự tuyệt mệnh lệnh của Tôn Quyền, trái lại cùng với Quan Vũ tiến hành hoà đàm "một đao phó hội". Một đao phó hội chẳng phải là chuyện Quan Vũ múa đại đao trong *Tam quốc diễn nghĩa*, mà là một nơi phi vũ trang hoặc có thể gọi là cuộc đàm phán trước trận được vũ trang nhẹ.

Theo đề nghị của Lỗ Túc, quân sĩ hai bên bầy binh bố trận ở ngoài năm trước, để tránh xung đột, các tướng lĩnh tham dự hội đàm, mỗi người chỉ mang theo một cây đao, chẳng có vệ sĩ đi kèm, sử sách gọi đó là một đao phó hội. *Tam quốc chí* có chép:

https://thuviensach.vn

Trong hội nghị, Lỗ Túc hỏi thẳng Quan Vũ, vì sao không mang trả ba quận Kinh Châu.
Quan Vũ giải thích rằng, trận Ô Lâm (trên bờ Xích Bích) tả tướng quân Lưu Bị tự mình xông pha chiến trận, tận lực đánh bại kẻ địch, sao có thể vất vả mà không có công, mà không có được một dải đất, chẳng nhẽ một chút đấy này các ông cũng muốn đoạt về ư?
Lỗ Túc nghiêm sắc mặt đáp rằng: "Chẳng thể nói như thế, năm xưa Lưu Dự Châu ở trận Đương Dương Trường Bản, chỉ còn một đội quân nhỏ, thế cùng lực kiệt, chuẩn bị phải chạy đến phương xa. Chúa công tôi thương ông ta, mới tìm đất để ông ta được yên và cùng đối phó với Tào Tháo. Sau này lại cho ông ta mượn ba quận bên sông, cũng là sự ước định rất chí công vô tư. Nay các ông đã đoạt được Ích Châu, cứ theo ước định mà trả lại toàn bộ Kinh Châu mới phải, mà Lưu Dự Châu bởi tham lam quá trớn, muốn lấy vùng đất mượn của chúng tôi. Tin rằng đến cả bọn phàm phu tục tử cũng không làm như vậy huống chi là một lãnh chúa châu quận nhỉ?".
Quan Vũ bấy giờ nghĩ lại, chẳng biết nói gì.
Từ đoạn đối thoại này, chúng ta có thể thấy về dư luận thiên hạ bấy giờ tựa hồ không thừa nhận hành vi đánh lén ba quận Kinh Nam, mà đánh thắng trận Xích Bích chính ra là Đông Ngô, nói về lý lẽ thì Kinh Châu phải thuộc về Tôn Quyền.
Song Kinh Châu lại có địa vị chiến lược rất quan trọng. Lưu Bị sau này muốn bắc phạt Trung Nguyên, thì Kinh Châu không bị nghi ngờ gì là bàn đạp rất tốt, cho nên nói gì thì nói cũng không thể trả cho Tôn Quyền, nói rằng đoạt được Lương Châu chỉ là nói quanh mà thôi.
Bởi ba quận Kinh Nam đã bị Đông Ngô tiến đánh, đúng lúc ấy lại lan truyền Tào Tháo tự dẫn đại quân, tham dự chiến dịch Hán Trung, Lưu Bị sợ Ích Châu mới chiếm được bị áp lực lớn bởi muốn tăng cường phòng thủ nội bộ, tránh phân tán binh lực, bèn chủ động phái sứ giả cầu hoà với Tôn Quyền.
Tôn Quyền trước ý chí chủ hoà mãnh liệt của Lỗ Túc, lấy đại cục làm trọng, lệnh cho Gia Cát Cẩn là anh trai của Gia Cát Lượng phụ trách việc hoà đàm, ký lại hiệp ước.

https://thuviensach.vn

Hai bên đồng ý cùng chia Kinh Châu, lấy sông Tương Thủy làm ranh giới, các quận Trường Sa, Giang Hạ, Quế Dương phụ thuộc Tôn Quyền. Nam Quận (cả Giang Lăng), Linh Lăng, Vũ Lăng thuộc về Lưu Bị, miễn cưỡng duy trì quan hệ hoà bình giữa hai bên.

Song Quan Vũ là viên đại tướng không giỏi xử lý vấn đề chính trị, ông ta đối với sự khổ tâm của Gia Cát Lượng để liên hợp Đông Ngô và giữ yên Kinh Châu, lại hoàn toàn không hiểu nổi. Ông ta ngạo mạn khinh địch, cố chấp lại tự cao tự đại, thường va chạm với Lỗ Túc về chuyện biên giới, gây ra phiền phức. Hơn nữa đương khi Tôn Quyền phái sứ giả đến cầu hôn xin con gái ông ta cho con trai của mình, Quan Vũ chẳng những không hứa hôn, mà ngay lúc ấy lại mắng nhiếc sứ giả của Tôn Quyền, khiến quan hệ hai bên đã căng thẳng lại càng xấu đi. Tuy Tôn Quyền xuất chiêu lần này có ý cầm bắt con tin, song ít ra cũng muốn tăng cường quan hệ hữu hảo. Ví như không đáp ứng, cũng nên nói lại với Lưu Bị, sau đó sẽ phái sứ giả mà khéo léo cự tuyệt. Quan Vũ phản ứng quá độ như thế, chẳng những khiến tình thế Kinh Châu càng xấu đi, cũng làm cho không khí chiến tranh càng tăng thêm, thực ra còn chưa biết thế nào. Trái lại, Lỗ Túc vẫn lấy dại cục đồng minh làm trọng, thường có thái độ vui vẻ. Bởi thế suốt thời gian Lỗ Túc còn sống, vẫn chưa từng phát sinh vấn đê gì nghiêm trọng.

6. Diều hâu chọi lại Diều hâu, quan hệ Tôn -Lưu căng thẳng.

Tháng 10 năm Kiến An thứ 22, cây cột trụ quan trọng nhất để duy trì quan hệ hợp tác Tôn - Lưu là Đô đốc Lỗ Túc qua đời, Tôn Quyền phái Lã Mông một viên tướng Diều Hâu nổi tiếng lên thay thế. Tình thế đông cứng của Tôn - Lưu ở Kinh Châu càng mau chóng xấu đi.

Thực ra, bất luận là Gia Cát Lượng hay Lỗ Túc, đều rất biết rõ chiếm được Kinh Châu, đối với sự phát triển của cả hai bên là quan trọng. Khi đưa ra *Long Trung Sách,* Gia Cát Lượng đã luôn luôn nhấn mạnh tính quan trọng của Kinh Châu, trong kế hoạch của ông ta, hành động bắc phạt phục hưng

https://thuviensach.vn

nhà Hán, phát động từ Kinh Châu là lý tưởng nhất. Sau khi mất Kinh Châu, Gia Cát Lượng trong cuộc bắc phạt lần thứ nhất, thực ra cũng đã có kế hoạch lôi kéo Mạnh Đạt ở quận Tây Thành phía tây bắc Kinh Châu làm nội ứng, bởi vì từ Kinh Châu trực tiếp đánh vào Lạc Dương là đường thuận lợi nhất. Lỗ Túc cố nhiên là chẳng có tâm nguyện phục hưng nhà Hán, song cũng có hùng tâm giúp đỡ Tôn Quyền tranh bá thiên hạ, nếu như có thể hoàn toàn nắm vững Kinh Châu, chẳng khác lấy Trường Giang làm ranh giới với Tào Tháo chia đôi thiên hạ, tiến thoái đều thích hợp, bởi thế Kinh Châu trong quy hoạch chiến lược của ông ta là vô cùng quan trọng. Tôn Quyền lấy Lỗ Túc làm người kế nhiệm Chu Du, chỉ huy phòng thủ chiến tuyến phía tây, cũng bởi ông ta hiểu biết rất rõ về tầm chiến lược của Kinh Châu.

Song sự uy hiếp của Tào Tháo lại càng trực tiếp, với thực lực của Tôn Quyền và Lưu Bị là rất khó đơn độc đối phó với với Tào Tháo, ví như ở trận Xích Bích hai thế lực cùng liên hợp, ít nhiều cùng có phần may mắn, bởi thế duy trì hợp tác hai bên là vấn đề sinh tồn hiện nay, tự nhiên việc nắm giữ Kinh Châu lại càng quan trọng.

Sau khi Lỗ Túc mất, trên võ đài chiến trường Kinh Châu, còn lại hai vị đều là tướng lĩnh Diều Hâu nổi tiếng của đôi bên, đó là Quan Vũ và Lã Mông. Hai người này đều là những nhà tác chiến thiên tài, cũng có nhiều mưu lược, chỉ phải nỗi họ tự tin quá độ, có khuynh hướng chủ nghĩa bản vị rõ rệt, xem trọng thành đạt của mình, mà lại không thấy hết tầm quan trong chiến lược mang tính toàn cục của thế trận ba chân vạc lớn.

7. Bắc phạt Tương Dương

Tháng 7 năm Kiến An thứ 24. Lưu Bị tự xưng là Hán Trung Vương, Quan Vũ được phong làm Tiền tướng quân, tích cực chuẩn bị Bắc phạt. Quan Vũ là người tận trung với việc phục hưng nhà Hán, tuy duyên phận năm xưa ông ta có chút quan hệ riêng với Tào Tháo, song Quan Vũ tuyệt đối phân

https://thuviensach.vn

biệt rõ ràng giữa công và tư, chỉ cần mới nói đến việc thống nhất "phản công Trung Nguyên", Quan Vũ sẽ là người hưởng ứng đầu tiên. Khi xưa Tào Tháo với Tôn Quyền đại chiến ở Hợp Phì, Quan Vũ rất muốn dẫn quân lên phía bắc đoạt lấy Tương Dương, nhưng bởi quân Hạ Hầu Uyên vẫn ở Hán Trung, đang uy hiếp sự an toàn của Ích Châu, bởi còn tùy thời chi viện cho Lưu Bị, Quan Vũ không dám khinh xuất phát động chiến sự lên phía bắc.

Đến khi Tào Tháo rút quân về theo đường Tà Cốc, Lưu Bị đã ổn định được Hán Trung, Quan Vũ đành lòng chẳng được. Ông ta chẳng phải là võ dũng vô mưu, xuất binh bắc phạt đã có khảo lự tất yếu. Đông Ngô một lần nữa yêu cầu trả lại Kinh Châu song nếu như Quan Vũ có thể khôi phục lại Tương Dương, bố trí phòng tuyến vững chắc, thì quân Đông Ngô đồng minh không dễ thu hồi Kinh Châu. Hơn nữa nếu như Lưu Bị nắm được quá nửa Kinh Châu, thì ba quận Giang Bắc có thể sẽ về tay, bởi thế phát động chiến dịch Tương Dương đối với Quan Vũ khá quan trọng.

Theo kế hoạch của *Long Trung Sách,* khi phương bắc có biến, Kinh Châu mới có thể nhân đó huy động quân lên phía bắc. Song khi ấy Tào Tháo mới từ Trường An rút về Lạc Dương, chuẩn bị trở về Nghiệp Quận. Tuy chiến dịch Hán Trung bị thất bại, song lực lượng quân Tào khá tập trung, sức phòng thủ ở chiến tuyến phía nam có thể nói là không có vấn đề. Huống chi Tào Nhân đang trấn thủ ởTương Dương, tình huống khá ổn định tựa hồ không có điều kiện để phát sinh cuộc Bắc phạt mà *Long Trung Sách* nói đến.

Tuy nói rằng tướng ở ngoài biên, quân lệnh có chỗ không theo, song nếu như mức độ chiến lược quan trọng, phải động dụng rất nhiều binh lực, tài lực, nếu chẳng được Lưu Bị phê chuẩn, thì Quan Vũ sẽ không dám phát động cuộc chiến tranh có quy mô lớn như vậy.

Có thể bởi Lỗ Túc vừa mất, Lưu Bị , Gia Cát Lượng, Quan Vũ phán đoán rằng quân Đông Ngô đang lo việc đề phòng, mà không có động tác gì. Đằng sau bộ mặt vui vẻ của Lã Mông, lại làm cho Quan Vũ mất cảnh giác, phải chăng đều là tâm lý chính vậy.

https://thuviensach.vn

Nói tóm lại Quan Vũ phát động cuộc chiến lần này có thể thấy khá khẩn trương, ông ta hạ lệnh cho Thái thú Nam Quận là My Phương đến đóng quân ở Giang Lăng, giữ gìn kho tàng quan trọng ở hậu phương, lại phái Sỹ Nhân trấn thủ ở Công An, phòng ngừa Đông Ngô có manh động gì, Quan Vũ tự mình dẫn quân chủ lực Kinh Châu, lấy khôi phục nhà Hán làm ngọn cờ chính trị, tiến đánh đội quân của Tào Nhân, kể từ trận Xích Bích đến nay vẫn đóng đồn ở Tương Dương và Phàn Thành.

8. Tương Dương nằm ở giữa Kinh Dự, yết hầu nam bắc quan trọng.

Tương Dương nằm ở vùng giáp ranh giữa quận Nam Dương và Nam Quận, từ đời Tần đến giờ vẫn lấy sông Hán Thủy làm ranh giới, phía bắc là quận Nam Dương, phía nam là Nam Quận. Thành Tương Dương nằm ở phía nam Hán Thủy, lệ thuộc Nam Quận, song đối diện với Phàn Thành thuộc Nam Quận bên kia sông. Hiện nay hợp nhất lại thành Trương Phàn thuộc tỉnh Hồ Bắc.

Nhiệm sở cũ của Kinh Châu ở Hán Thọ, quận Vũ Lang, khi Lưu Biểu làm Thứ sử Kinh Châu, đối với nam Kinh Châu không đủ sức khống chế, bởi thế phải chuyển nhiệm sở về Tương Dương ở phía bắc. Lại thêm tự mình là quân sĩ không đầu hàng của triều đình, ở gần với khu Tư Lệ, nếu có biến cố chạy xuống phía nam có thể dựa vào sông Trường Giang cố thủ, Hán Thủy lại chạy qua Tương Dương mà xuống Trương Giang, vị trí Tương Dương về đường thủy và đường bộ đều rất quan trọng. Lấy vị trí địa lý mà nói Tương Dương cố nhiên là đất trọng yếu song bởi ở bình nguyên bờ nam Hán Thủy, cơ hồ hoàn toàn không phải là đất hiểm trở dễ phòng thủ, cho nên về quân sự có tác dụng phụ trợ cho Phàn Thành ở bờ bắc.

Nhận được tin do thám đại quân của Quan Vũ tiến lên phía bắc, Tào Nhân lập tức hạ lệnh, cho toàn quân vượt sông sang đóng đồn ở Phàn Thành, chỉ lưu lại tướng quân Lã Thường, để duy trì trị an nội thành về danh nghĩa, điều một số ít quân cảnh vệ phong toả giao thông với bên ngoài, khiến

https://thuviensach.vn

Tương Dương trở thành nơi không giao tranh, thu hút Quan Vũ về phía Phàn Thành. Quả nhiên, Quan Vũ chỉ phái một đội quân đặc biệt bao vây Tương Dương, tự mình dẫn quân chủ lực vượt sông tiến đánh Phàn Thành. Chỉ cần Phàn Thành thất thủ, Tương Dương tự nhiên sẽ rơi vào trong tay, lúc ây Quan Vũ sẽ khống chế được vùng đất then chốt của ba thế lực lớn là Tào Tháo, Lưu Bị và Tôn Quyền. Có thể đấy là mục đích chủ yếu của việc Quan Vũ mạo hiểm tiến lên phía bắc, phát động chiến dịch Tương Phàn.

9. Nước ngập cả Phàn Thành, Tào Nhân thề tử thủ.

Chiến sự lúc đầu của Quan Vũ rất thuận lợi, chẳng những bao vây chặt quân phòng thủ của Tào Nhân, khiến cho viên đại tướng hàng đầu của Tào Tháo bó tay thúc thủ. Tào Tháo không dám xem thường, phái một viên tướng tài trí là Vu Cấm dẫn bảy đội quân lớn chi viện, lại cử mãnh tướng Tây Lương là Bàng Đức làm tiên phong.

Quan Vũ lợi dụng mùa mưa trung tuần tháng 7, phá đê ven sông, dẫn nước lũ Hán Thủy, làm ngập đại quân của Vu Cấm đang đóng đồn ở ngoài Phàn Thành, bắt sống Vu Cấm, chém chết Bàng Đức. Tào Nhân ở trong thành đành giương mắt nhìn viện binh tan rã chẳng thể giúp đỡ. Thanh thế Quan Vũ chấn động, Tào Tháo đã có ý đưa Hán Hiến đế rời Hứa Đô lánh nạn, bởi tham mưu Tư Mã Ý cực lực phản đối mới thôi. Song để nâng cao tinh thần quân dân tiền tuyến, Tào Tháo tự dẫn đại quân, đến đóng ở Lạc Dương, để quan sát tình hình chiến sự, tùy thời mà chi viện.

Bốn bên Phàn Thành đều bị nước lụt uy hiếp, tường thành thấm nước lâu ngày, dần dần sụt lở, Tào Nhân phải chuẩn bị bỏ thành chạy về Dự Châu. Tham mưu trưởng Mãn Sủng cho rằng, nếu Tương Phàn thất thủ, thì Lạc Dương, Trường An sẽ trực tiếp bị uy hiếp, sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự an toàn của triều đình, nên phải liều chết cố thủ với trách nhiệm vì dân vì nước. Tào Nhân nghe theo đề nghị ấy, dìm con ngựa trắng mà mình rất yêu quý xuống nước, để thề quyết tâm không lùi, ông ta với quân dân nội thành

https://thuviensach.vn

cùng tuyên thệ: “Ta được Tào Công giao trách nhiệm bảo vệ thành này, nên phải đem hết sức lực để gìn giữ đến chết không lùi, ai nói bỏ thành thì chém”.
Toàn thể già trẻ trong thành, gánh đất đá lấp tường thành, sau mười mấy ngày kiên trì phòng giữ, nước lũ dần dần rút đi, tình thế khẩn trương ở Phàn Thành mới tạm lắng xuống. Tào Nhân lập tức hạ lệnh sửa sang lại việc phòng thủ để có thể kháng cự lâu dài. Tào Tháo lại phái đạo quân Từ Hoảng cẩn thận và có năng lực tác chiến độc lập, đến đó chi viện cho Tào Nhân. Từ Hoảng muốn đấu trí hơn là đấu lực, ông ta bố trí quân đội ở ngoài thành đối trận với Quan Vũ, lại bao vây quân Quan Vũ, dùng tâm lý chiến để gây áp lực, quả nhiên quân Quan Vũ chẳng thể thắng nhanh, giảm dần thanh thế.
Tào Tháo lại nghe đề nghị của Tư Mã Ý, quyết định dẫn dụ Tôn Quyền, từ phía sau Kinh Châu mà giáp kích.

10. Lã Mông nói: Kẻ sĩ xa nhau ba ngày, dụi con mắt mà ngóng đợi.
Đô đốc Lã Mông mới nhậm chức là danh tướng giàu mưu lược của Đông Ngô. Trần Thọ trong *Tam quốc chí* đã khen ông ta có khí chất của kẻ quốc sĩ, Tôn Quyền cũng khen ông ta: thao lược kỳ tài gần như Chu Công Cẩn (Chu Du).
Lã Mông tên chữ là Tử Minh, người Nhữ Nam từ nhỏ đã thông minh ít ai bằng, thích việc nghĩa hiệp, mà ít đọc sách. Bởi trông nom công việc cẩn thận, tận tụy với chức vụ, rất được Tôn Quyền và Chu Du tín nhiệm.
Bởi từ một bước mà được trọng dụng, Tôn Quyền vẫn khuyên Lã Mông phải đọc nhiều sách, mới có thể triệt để nắm được việc quân chính và công việc hành chính địa phương. Lã Mông lấy cớ việc quân nhiều bận rộn, chẳng có lúc nhàn rỗi đọc sách.
Tôn Quyền lại nói: “Ta khuyên ngươi đọc sách, chẳng phải muốn ngươi trở thành tiến sĩ, chỉ muốn ngươi xem nhiều sử sách, học được kinh nghiệm

https://thuviensach.vn

làm việc của tiền nhân, để ứng dụng vào công việc thường ngày. Ngươi nói rằng tạp vụ rất nhiều, ta xem ra cũng không ít hơn ngươi! Ta tuy bận vẫn thường đọc sách để bổ trợ cho mình!".

Đang lúc Lã Mông bệnh cũ tái phát, xin dưỡng bệnh tại nhà, ông ta làm theo đề nghị của Tôn Quyền đóng cửa ngày đêm đọc sử sách. Không lâu Lỗ Túc đến Thẩm Dương, thăm hỏi Lã Mông, cùng với ông thảo luận việc đại sự quốc gia. Sau lúc nói chuyện không khỏi kinh ngạc mà rằng: "Tướng quân! thao lược hiện nay của ông đã chẳng phải là Lã Mông ngày xưa nữa!".

Lã Mông chỉ cười mà nói: "Kẻ sĩ xa nhau ba ngày, dụi con mắt ngóng đợi, đại huynh sao đến muộn thế?".

Lỗ Túc với Lã Mông về lập trường tuy thường trái nhau, song Lỗ Túc rất khen ngợi tài cán của Lã Mông, chẳng những thường tiến cử với Tôn Quyền, lại chính thức nhận mẹ Lã Mông làm mẹ mình, với Lã Mông kết làm huynh đệ.

Lã Mông xuất thân nghèo khổ, Lỗ Túc là một quý tộc có danh tiếng, trong quan hệ tình cảm của hai người khá thấy Lỗ Túc rất xem trọng Lã Mông. Song Lã Mông sau khi tiếp nhiệm phần việc Lỗ Túc để lại, lập tức điều chỉnh chiến lược phòng thủ phía tây.

Lã Mông gặp riêng Tôn Quyền nói rằng: "Quan Vũ là người kiêu dũng, rất nhiều dã tâm, sớm muộn ắt có ý thôn tính phía đông Kinh Châu, bởi thế nên sớm ra tay trước, tiến hành bố trí lại". Ông ta rất tự tin nói rằng: "Chỉ cần Chinh lỗ tướng quân Tôn Kiểu giữ Nam Quận, Phan Chương đóng đồn ở thành Bạch Đế ngăn cản sự uy hiếp của Lưu Bị từ phía tây lại, Lã Mông tôi phụ trách việc sửa sang lại Kinh Châu thì chẳng còn phải sợ sự uy hiếp của Tào Tháo xuống phía nam, sao phải dựa vào quân Quan Vũ ở Giang Lăng nhỉ? Huống Chi, Lưu Bị, Quan Vũ đều là đồ phản phúc vô thường, dứt khoát chẳng thể coi là đồng minh tâm phúc. Dựa vào người khác không bằng dựa vào mình, khuếch trương thực lực của người ta để làm chỗ dựa của mình, một mai thực lực của đối phương vượt quá mình ắt sẽ nguy đến bản thân...".

https://thuviensach.vn

Cách nghĩ của Lã Mông là rất thực tiễn, trong một thời gian ngắn có thể tạm ngăn cản được Tào Tháo và Lưu Bị, có thể nắm được nhiều lãnh thổ và quyền lợi. Thực ra, đấy cũng là tâm thế cơ bản của những cán bộ cao cấp ở thời đại cạnh tranh lớn; những tướng lĩnh cao cấp và ban tham mưu của Lưu Bị và Tôn Quyền tuyệt đại đa số đều có cách nhìn bản vị theo chủ nghĩa anh hùng này. Quan Vũ không nghĩ đến toàn cục mà mạo hiểm bắc phạt, chưa chủ động xin ý kiến tham khảo của phía Tôn Quyền, nguyên nhân chính cũng ở đây.

11. Xem thường đại thế, anh hùng lâm nguy

Có quan điểm chiến lược toàn cục, lâu dài để thấy tình thế ba chân đỉnh lớn, có thể nói chỉ có Lỗ Túc, Gia Cát Lượng và Triệu Vân mà thôi, ba người ấy kiên trì quan điểm Tào Ngụy còn tồn tại thì Tôn Quyền và Lỗ Túc chẳng có điều kiện xung đột với nhau; xét nhu cầu rất lớn về nhân lực và tài lực để kháng chiến lâu dài, điều kiện của Tôn Quyền và Lưu Bị đều còn lâu mới bằng Tào Tháo.

Đương nhiên Tào Tháo không phải không có nhược điểm, cai quản một vùng rộng lớn, bởi lợi hại ắt có xung đột, các thế lực gắn với nhau, thực ra đều mang quái thai, không như một đoàn thể nhỏ dễ chỉnh hợp. Người chỉ huy có năng lực (như Tào Tháo) tự nhiên có thể giải quyết được vấn đề, nếu như gặp chuyện, nguy cơ tất nhiên rất lớn.

Trong *Long Trung Sách* Gia Cát Lượng vẫn chủ trương "Liên Ngô chế Tào" cũng biểu thị nếu phương bắc có chuyện, Kình Châu có thể phái một viên Thượng tướng đánh Tương Dương, Lưu Bị và Tôn Quyền chia làm hai đường tiến công, có thể khôi phục được nhà Hán. Nói rằng phương bắc có chuyện, tức là nói một mai Tào Tháo mất đi, chính quyền Tào Ngụy về lực lượng chung ắt có nguy cơ giảm sút, lúc ấy chính là cơ hội tốt nhất để bắc phạt.

https://thuviensach.vn

Đáng tiếc là Quan Vũ, Lưu Bị đều thiếu tính nhẫn nại, Tôn Quyền và Lã Mông cũng vội vàng nắm lấy lợi ích quốc gia riêng mình mà ít có tầm nhìn xuyên suốt cục diện thiên hạ. Chỉ cần sau một năm mà thôi, Tào Tháo từ trần trong tháng giêng năm Kiến An thứ 25, nếu như Lỗ Túc sống thêm hai năm, Quan Vũ có thể không vội vàng phát động cuộc bắc phạt, hoặc như Tôn Quyền và Lã Mông có tầm nhìn xa hơn một chút, thì đại thế thiên hạ thắng lợi cuối cùng thuộc về ai, cũng chưa biết sẽ thế nào.

Cuộc tập kích của Lã Mông khiến đại bản doanh của Quan Vũ ở Giang Lăng rơi vào tay Đông Ngô, Quan Vũ không thể không từ chiến trường Tương Phàn vội vàng rút về, giữa đường lại bị Lã Mông phái Phan Chương tập kích đường sông, tạo thành sự đại bại của quân bắc phạt, dẫn đến Quan Vũ thua chạy về Mạch Thành, trong quá trình đột phá vòng vây thất bại mà bị giết, đấy là sự tích chủ quan để mất Kinh Châu, trong sử liệu có ghi chép rõ ràng, ở đây không kể lại. Quan Vũ lâm nạn lúc 58 tuổi.

Rất thú vị là Lã Mông cũng tạ thế không lâu sau chiến dịch này, Tôn Quyền mang thủ cấp của Quan Vũ dâng cho Tào Tháo, Tào Tháo cho người bổ sung thân thể với quần áo mũ mão đầy đủ, lại lấy lễ táng chư hầu ban cho. (Quan Vũ từng được Tào Tháo tiến cử với Hán hiến đế được phong là Hán Thọ đình hầu). Tôn Quyền nghe tin, cũng lấy lễ nghi trọng thể mà mai táng thi hài Quan Vũ, có thể lúc ấy đã là cuối năm Kiến An thứ 24. Khéo thay Tào Tháo vào đầu tháng giêng năm Kiến An thứ 25, bởi bệnh cũ tái phát mà qua đời. Tác giả "Tam quốc diễn nghĩa" La Quán Trung, bằng vào trí tưởng tượng, viết ra câu chuyện Quan Vũ hiển linh đòi hồn Lã Mông, nạt chết Tào Tháo. Thực ra nếu như Quan Vũ thực có hiển linh ắt phải báo thù Tôn Quyền mới đúng mà không phải Tào Tháo. *Tam quốc diễn nghĩa* không biết dựa vào đâu, với Phan Chương đã tập kích Quan Vũ năm nào, cũng miêu tả ông ta bị chết trận trong chiến dịch đông chinh báo thù của Lưu Bị. Thực ra theo sử liệu, Phan Chương chẳng những không chết ở chiến trường, lại bởi có quân công mà được thăng tiến và trọng dụng, khá thấy sự miêu tả của *Tam quốc diễn nghĩa*, có rất nhiều đoạn theo cách nghĩ chủ quan. Đề cập về cái chết của Lã Mông ra sao, tin rằng là vấn đề mọi người rất hứng thú.

https://thuviensach.vn

Lã Mông vốn sức khoẻ không tốt, ông thấy rõ được trách nhiệm, làm việc rất vất vả, lại thêm thích uống rượu nên bệnh tỳ vị khá nghiêm trọng. Kể từ cuộc tập kích Giang Lăng, công việc rất căng thẳng bề bộn hay tư lự, bởi thế cuối tháng 11, bệnh cũ tái phát, thổ huyết không thôi, có thể là vỡ dạ dày hoặc dạ dày chảy máu.

Tôn Quyền đón ông ta về hành cung ở Công An, phái ngự y săn sóc cẩn thận, song bệnh tình của Lã Mông ngày một xấu đi. Tôn Quyền không dám làm phiền ông ta, bèn cho khoét một lỗ hổng trên tường để quan sát bệnh tình của Lã Mông. Mỗi lần thấy Lã Mông chuyển biến tốt có thể ăn được một chút, Tôn Quyền suốt ngày rất cao hứng, nếu như thấy bệnh xấu đi thì suốt ngày âu lo, đêm không ngủ được.

Không lâu Lã Mông đã có hiện tượng hồi quan phản chiếu, tự biết số mệnh chỉ còn sớm tối, bèn yêu cầu Tôn Quyền mở yến mừng công, để được tiếp xúc với các tướng sĩ có công. Ông ta tự mình miễn cưỡng ôm bệnh tham gia, giữa tiệc lại yêu cầu Tôn Quyền đại xá cho hàng tướng và tù binh để củng cố thành tích sau chiến thắng. Tôn Quyền bùi ngùi mà ưng thuận, lại trịnh trọng tuyên bố Lã Mông có công lao bậc nhất, quần thần đều chúc mừng Lã Mông, Lã Mông miễn cưỡng đứng lên đáp tạ, bỗng chết ngay giữa tiệc, hoàn thành được di nguyện sau cùng. Lúc ấy ông ta mới 42 tuổi.

Tôn Quyền vô cùng đau xót, lệnh cử hành lễ mai táng long trọng, hậu đãi gia tộc của Lã Mông.

Lã Mông chất phác suốt đời, có thể nói là khắc kỷ vì công việc, trước lúc lâm chung, lấy toàn bộ những thứ được ban thưởng hiến cho triều đình, lại còn dặn dò việc tang nên tiết kiệm. Tôn Quyền nghe những lời nói cuối cùng của Lã Mông lại càng thương cảm muôn phần đau xót khôn nguôi.

12. Sơ xuất để mất Kinh Châu, lực sĩ khó ngăn sóng cả

Sự kiện Kinh Châu với cái chết của mấy nhân vật chính, đã chấm dứt một giai đoạn. Song người chết đã vậy, lại để cho người còn sống chồng chất

https://thuviensach.vn

những vấn đề lớn.
Xem xét sự kiện ấy, kiểm điểm đến cùng, là ảnh hưởng của nó với cục diện ba chân đỉnh sau này, trong đó bị tác hại rất lớn chính là chính quyền Thục Hán mà Lưu Bị và Gia Cát Lượng đã khổ công sáng lập.
Trong kế sách ba chân đỉnh của *"Long Trung Sách"*, Kinh Châu chính là điều kiện cần có rất quan trọng, chiến sự bắc phạt Trung Nguyên sau này, quân sĩ chủ lực dựa vào đấy mà xuất phát, chiếm được Tương Phàn sẽ có thể trực tiếp uy hiếp khu Tư Lệ và Dự Châu, tiến tới tranh thủ được sự giúp đỡ của các công khanh nhà Hán để đối lập với Tào Tháo, uy hiếp thiên tử, sai khiến chư hầu, chuyển thế yếu thành thế mạnh. Một mai khu Tư Lệ và Dự Châu có biến, các vùng Ký, U, Tinh, Ung và Lương Châu mà Tào Tháo mới chiếm được sẽ cùng phát sinh dao động, khiến đại bản doanh Cổ Châu và Tào Tháo rơi vào cô lập, muốn đánh bại chính quyền Tào Ngụy, Kinh Châu đích xác là chìa khoá rất quan trọng.
Sau khi mất Kinh Châu bàn đạp trực tiếp đánh Tương Phàn chẳng còn, sau này Gia Cát Lượng tuy có ý tác động Mạnh Đạt ở quận Tân Thành phía bắc Kinh Châu làm phản, song vẫn bị Tư Mã Ý ngăn cản nên không thành công. Từ đấy Gia Cát Lượng chẳng thể tiếp tục đánh Tương Phàn. Con đường bắc phạt gần nhất là vượt dải Tần Lĩnh tiến đánh Trường An, con đường này gập ghềnh khó đi, lại có nhiều khó khăn, rất dễ bị quân Tào nắm được, hướng vận động khá là nguy hiểm. Khởi đầu chiến dịch bắc phạt, mãnh tướng Ngụy Diên từng đề nghị từ đường Tý Ngọ đánh trực tiếp vào Trường An, Gia Cát Lượng không tán thành, bởi ở con đường ấy quân Tào phòng thủ rất dễ, quân viễn chinh thì gặp phải rất nhiều nguy hiểm, đối với quân Thục Hán ở thế yếu là bất lợi.
Sau này Gia Cát Lượng không thể không lựa chọn phương thức an toàn, đường vòng quanh Lương Châu là con đường chủ yếu để bắc phạt. Thời gian kéo dài, hiệu quả lại ít, đấy là di chứng nghiêm trọng. Thời gian sau này, do việc mất Kinh Châu gây ra ảnh hưởng lại càng lớn là bởi một Kinh Châu, Quan Vũ bị hại, Lưu Bị cơ hồ phải mang hết quân tinh nhuệ vào Thục, sau này đông chinh hỏi tội Tôn Quyền lại bị Lục Tốn dùng hoả công đánh bại ở trận Hồ Đình. Nhân lực tài lực của quân Thục Hán tổn thất rất

https://thuviensach.vn

lớn. Chiến bại lần này, khiến Gia Cát Lượng bắc phạt sau này khó khăn về nhân lực và lương thực bội phần, cuối cùng bạo lực thành bệnh bỏ mình ở gò NgũTrượng *(Kỳ Sơn giữa trận từ trần, khách anh hùng để tần ngần lệ rơi).* Quan Vũ chủ quan để mất Kinh Châu, cũng là nguyên nhân chủ yếu làm cho Gia Cát Lượng không có cách nào đột phá được thế đông cứng ba chân đỉnh lớn.

Sau chiến dịch Kinh Châu, Ngô - Thục tuy hoà đàm, xây dựng lại liên minh, song sự khác biệt tâm lý cũng rất lớn, căn bản chẳng thể giống sự hợp tác trước đây.

Lục Tốn là Tư lệnh chiến tuyến phía tây của Đông Ngô, vốn dĩ xuất thân từ văn quan, ông ta tuy không giống Lã Mông giàu mưu đồ, song cũng không giống như Lỗ Túc chỉ lo giữ đại cục. Trong lúc ông ta đương chức, quan hệ Ngô Thục chưa xung đột quá, song nếu muốn cùng phối hợp hành động thì khá lãnh đạm.

Song Đông Ngô chưa từng làm được như Lã Mông nói, có thể độc lập chi phối bắc Kinh Châu, Lục Tốn tuy phát động chiến tranh lên phía bắc, song quy mô không lớn, Tương Phàn trước lúc nhà Tấn thống nhất Trung Quốc, vẫn nằm trong sự cai quản của chính quyền phương bắc.

Tào Tháo sau trận Tương Phàn, lại cho lập ra quận Tương Dương, đến sau khi Tào Phi lên ngôi vua, lại lập thêm các quận Nam Hương, Nghĩa Dương và Ngụy Hưng. Đến thời Tào Tuấn là con Tào Phi, lại lập thêm hai quận Tân Thành, Thượng Dong ở phía tây bắc. Trong thời gian ngắn, từ hai quận Kinh Bắc biến thành tám quận, khá thấy chính quyền Tào Ngụy đối với việc phòng thủ Kinh Bắc rất xem trọng và để tâm. Phần phía nam của Nam Quận, do chính quyền Đồng Ngô cai quản cũng bắt chước lập ra mười tám quận, riêng quận Giang Hạ cũ bị chia làm hai nửa, phần bắc thuộc Tào Tháo phần nam thuộc Tôn Quyền. Việc tăng cường quản lý hành chính, cho thấy rõ chính quyền Đông Ngô đôi với vùng đất này không dám khinh xuất bao giờ, tầm quan trọng về quân sự chính trị của Kinh Châu qua đấy khá thấy.

https://thuviensach.vn

Lời bình của Trần Văn

Tam lược là một trong bảy cuốn Binh kinh của Trung Quốc, tương truyền là cuốn "Thái công bí truyền" do Hoàng Thạch Công tặng cho Trương Lương, để ông ta trở thành người thầy của bậc đế vương, bởi thế theo truyền thuyết đượccông nhận là một kiệt tác binh pháp rất thần bí.

Song Tam lược còn lưu truyền đến nay, khảo cứu cho thấy là tác phẩm mới viết trước đời Tống, tuy vậy vẫn rất có giá trị, tác phẩm ấy là một sáng tác đại biểu cho trí tuệ tập thể, trong đó có không ít những bí truyền thực sự của Thái Công. Là sáng tác tập thể trải qua 2000 năm, tự nhiên hàm chứa rất nhiều trí tuệ truyền thống văn hoá Trung Quốc. Đạo Sư Cát Điền Tùng Âm đời Mạc Phủ của Nhật Bản cho rằng Tam lược so với Tôn Tử binh pháp lại có hương vị Trung Quốc hơn.

Mở đầu Tam lược có nói, nhu có thể thắng cương, nhược có thể thắng cường, đấy là danh ngôn trí tuệ nghìn xa.

Bởi nhu là đức tính bao dung, cương thì làm hại người ta nên mọi người đều không thích. Kẻ nhược tiểu được mọi người có ý muốn giúp đỡ, kẻ cường bạo tuy làm cho người ta sợ hãi, song cũng là đối tượng để mọi người trừ bỏ cho nhanh.

Rõ ràng nhu có thể có nguyên tắc, cương mà có thể thi hành, nhược lại có ưu điểm để vận dụng, cường lại có thể không ngừng lớn mạnh. Bốn điểm ấy hỗ trợ lẫn nhau, vận dụng đầy đủ mới có thể phát huy được sức mạnh lớn nhất. Hành động biến hoá phù hợp, khiến người ta không dễ nắm bắt, giống như sự biến hoá của đại tự nhiên, trong biến có thường, trong thường có biến, lấy trí tuệ siêu việt của nhân loại mà suy diễn biến hoá của mọi vật. Kẻ dùng binh nắm chắc những biến hoá ấy mới có thể không câu nệ ở tâm thế hình thức mà ứng phó được với những hoàn cảnh thích ứng.

Không giữ lập trường cứng nhắc, có đối sách thích đáng với thái độ của đối phương, không cố định chiến thuật, mà có thể biến hoá ra vô hạn. Người có tấm lòng, có kiến thức như thế, mới có thể tranh bá thiên hạ yên định tám

https://thuviensach.vn

hướng, khiến bốn biển bình lặng, giữ được hoà bình thế giới, người có mưu lược như thế có thể làm người thầy của bậc đế vương.

Cho nên, khó khăn là ở dục vọng của người ta, người ta thường vẫn theo đuổi sự lớn mạnh của mình mà rất ít có thể kiên trì đến cùng trong lúc suy nhược.. Kiên trì lúc suy nhược là bí quyết gìn giữ sự sống, đấy cũng là trí tuệ rất quan trọng của thánh nhân, trước sau nắm chắc được biến hoá của sự vật, tự nhiên sẽ có hành động thích hợp nhất.

Người nắm được bí quyết ấy khi đắc chí thì thi thố với thiên hạ, khi không được như ý thì ẩn dấu tung tích của mình, để đối phương chẳng thể làm hại, chẳng cần có sự bảo vệ của thành lũy hữu hình. Tất cả mọi cơ mưu đều dấu ở trong lòng, trước mắt chỉ là kẻ yếu thế, cuối cùng có một ngày vẫn có thể đánh được kẻ cường bạo.

Bởi thế vừa nhu lại vừa cương, thì uy danh của quốc gia ngày mỗi lớn, vừa nhược lại vừa cường, thế lực quốc gia nqày mỗi mạnh; nếu thuần nhu thuần nhược thì quốc lực ắt sẽ suy bại; nếu thuần cương thuần cương, thì quốc gia ắt bị diệt vong, Quan Vũ muốn cấp tốc bành trướng thế lực, thực ra đấy là tín hiệu rất nguy hiểm đối với ông ta, với vùng đất then chốt nóng bỏng, hai phía bắc và đông đều có cường địch dòm ngó, càng không nên dùng đến tấn công chủ động, khuếch đại chiến tuyến của minh, cũng tăng thêm nguy cơ của mình. Việc mất Kinh Châu, thực ra chẳng phải do chủ quan, mà là sự thất sách trong việc vận dụng chiến thuật. Lưu Bị đã biết rõ cá tính của Quan Vũ, lại chưa từng phạt người thích đáng để phụ tá, với Gia Cát Lượng là người nắm công tác kế hoạch, thực cũng không tránh khỏi khuyết điểm.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương XIV

LƯU BỊ ĐÔNG CHINH

ởi Quan Vũ, Trương Phi, Hoàng Trung đều mất đi cả, trong doanh trại của Lưu Bị, những tướng lĩnh thống soái có năng lực độc lập tác chiến không nhiều, Lưu Bị lấy danh nghĩa Hoàng đế tự mình chỉ huy việc đông chinh, đích xác là có tinh thần bi kịch ở đấy, có thể Lưu Bị đã sớm thấy sự ra đi của mình.

1. Tào Tháo từ trần, đại cục đột biến

Sau khi Quan Vũ và Lã Mông nối nhau từ trần, Tôn Quyền phái Lục Tốn làm Trấn tây tướng quân đóng đồn ở Di Lăng, giữ cửa khẩu Tam Hiệp, khiến lực lượng của Lưu Bị không phát triển sang phía đông. Từ đấy phạm vi thế lực của ba nước cũng cố định lại.

Cuối năm Kiến An thứ 24, Tào Tháo dâng biểu phong Tôn Quyền làm Phiêu kỵ tướng quân, Ích Châu mục và Nam Xương hầu, Tôn Quyền cũng phái Hiệu uý Lương Ngụ đưa đồ cống lễ, dâng thư xung thần với Tào Tháo. Trong thư Tôn Quyền ngầm bầy tỏ với Tào Tháo rằng thuận theo mệnh trời nên tiếm ngôi nhà Hán.

Tào Tháo trái lại nói với những đại thần xung quanh rằng: “Người bạn nhỏ này đang xui ta ngồi vào lò lửa đây!”.

https://thuviensach.vn

Thị trung Trần Quần lại đề nghị rằng: “Phúc nhà Hán đã hết, chẳng phải bây giờ mới thấy! Điện hạ công đức cao ngất, là gương để muôn người nhìn vào, nên Tôn Quyền ở nơi xa cũng phải nhận làm bề tôi, đấy là điềm tốt lành ứng hiện vậy! Điện hạ nên nhận lấy địa vị lớn, chẳng cần nghi ngại gì nữa”.

Tào Tháo cười mà rằng: “Nếu như thực có thiên mệnh, ứng cho lời nói của ta, ta muốn được làm như Chu Văn Vương”, (ý tứ là cũng giống như Chu Văn Vương, bởi con trai là Chu Vũ Vương đánh bại được vua Trụ, làm chủ cả thiên hạ mà cha đượctruy tôn).

Thực ra đến năm đó Tào Tháo vất vả quá độ, sức khoẻ rất sút kém lại thêm chứng thiên đầu thống ngày mỗi thêm nghiêm trọng, tự biết ở lại nhân thế chẳng được lâu, bởi thế không có hứng thú kiến lập quốc gia mới. Quả nhiên năm sau, cũng là năm Kiến An thứ 25, vào tháng giêng, Tào Tháo bệnh cũ tái phát, không kịp trở về Nghiệp Thành, từ trần giữa doanh trại ở Lạc Dương, thọ 66 tuổi. Con trai là Tào Phi, kế nhiệm làm Ngụy Vương.

Lưu Bị ở Thành Đô, lúc đầu nhận được tin tức Quan Vũ luôn giành thắng lợi, tự nhiên rất vui mừng. Gia Cát Lượng đã nhắc nhở Lưu Bị phải chú ý hậu phương của Quan Vũ, Lưu Bị bèn phái sứ giả truyền lệnh cho Mạnh Đạt và Lưu Phong đóng đồn ở Thượng Dong, yêu cầu họ luôn chú ý tình hình của Kinh Châu, để có chi viện cần thiết.

Song khi Lã Mông đánh lén Giang Lăng, Lục Tốn cũng đồng thời chiếm đượcTỉ Quy, phong toả cửa khẩu Tam Hiệp, khiến tin tức giữa Kinh Châu với Lưu Bị đứt đoạn.

Bởi chờ đợi tin tức từ Thượng Dong, Lưu Bị tuy tích cực chuẩn bị đông chinh, song nghĩ rằng nếu có tình huống khẩn cấp thì Mạnh Đạt và Lưu Phong ắt sẽ sớm chi viện, hơn nữa lại dựa vào những tin tức đã có được, bởi thế mà chưa có chú ý đặc biệt.

Đợi đến khi Giang Lăng bị mất, Quan Vũ, Quan Bình và Đô đốc Triệu Vỹ bị hại, sau khi tin tức truyền đến Thành Đô, tất cả đều đã muộn. Lưu Bị vừa giận dữ vừa đau xót ngã lăn tại chỗ, Gia Cát Lượng phải cố khuyên nhủ, tình hình mới tạm yên ổn. Bởi ông ta biết Quan Vũ từng cầu cứu Mạnh Đạt không được, giận muốn nghiền nhỏ, lập tức hạ lệnh triệu hồi Lưu Phong và

https://thuviensach.vn

Mạnh Đạt, Gia Cát Lượng khuyên ông ta chớ thúc giục quá để đề phòng có biến.
Quả nhiên không lâu đã nhận được thư từ chức của Mạnh Đạt, nói rõ ông ta thường bị Lưu Phong xem thường, về căn bản mà nói chẳng thể chỉ huy được quân đội, lại thêm sợ rằng không giúp đỡ được Quan Vũ sẽ bị Lưu Bị bắt tội, nên phải đầu hàng quân Tào.
Tào Phi vui mừng tiếp đón Mạnh Đạt, lại phong ông ta làm Thái thú ở Tân Thành để làm quân tiên phong tấn công Ích Châu. Tiếp đó lại lệnh cho hữu tướng quân Từ Hoảng, cùng với Mạnh Đạt phản công Lưu Phong. Lúc đó Thái thú Thượng Dong là Thân Đam đã đầu hàng, Lưu Phong tuy đã phản kích, cuối cùng thân đơn thế cô, lại thêm kinh nghiệm không bằng Từ Hoảng, bị đánh đại bại, chỉ biết vứt bỏ lại Thượng Dong chạy về Thành Đô xưng tội.
Lưu Bị tuy giận Lưu Phong chưa giúp đỡ được Quan Vũ song với tình cảm là cha nuôi không nỡ xử phạt nặng. Gia Cát Lượng lại cho rằng thái tử Lưu Thiện cá tính hoà thuận, Lưu Phong thì tính tình mạnh bạo, kiêu sa hung hãn, về danh nghĩa lại là anh Lưu Thiện sợ sau này khi kế thừa sẽ thành ra nguy cơ, bởi thế ra sức khuyên Lưu Bị nhân cơ hội này mà trừ bỏ đi, Lưu Bị lệnh cho Lưu Phong được nhận cái chết bằng cách tự xử.
Ở giai đoạn này, Tôn Quyền và Tào Phi có quan hệ thắm thiết, khiến Lưu Bị ở phía bắc và đông đều bị uy hiếp. Lưu Bị tuy vội vàng muốn báo thù cho Quan Vũ song lại lo cho toàn đại cục, sợ phương bắc có biến nên không dám xem thường.

2. Tào Phi thoái vị, nhà Hán cáo chung.
Quả nhiên tháng 10 năm Kiến An thứ 25, truyền lan tin tức không may, do sự bức bách của Tào Phi, Hán Hiến đế nhường ngôi cho Ngụy, cải đổi làm Sơn Dương Công. Tào Phi chính thức phế bỏ vương triều nhà Hán, chiếm

https://thuviensach.vn

lấy ngôi Hoàng Đế, gọi là Ngụy Văn đế, lại truy tôn Tào Tháo là Ngụy Vũ đế.
Tào Phi tên chữ là Tử Hoàn, là con thứ của Tào Tháo, bởi con cả là Tào Ngang bị chết trong trận chinh phạt Trương Tú, bèn lấy Tào Phi làm người kế thừa, năm Kiến An thứ 16, làm Trung lang tướng, phó thừa tướng, năm Kiến An thứ 22, Tào Tháo tự lập làm Ngụy Vương, lại lấy Tào Phi làm Thái tử. Sau khi Tào Tháo từ trần, Tào Phi kế vị làm Thừa tướng, Ngụy Vương, lại đổi năm Kiến An thứ 25 làm năm Diên Khang thứ nhất.
Tào Phi cá tính thâm trầm, có văn phong đôn hậu, từ nhỏ đã sớm chín chắn, khi lớn lên Tào Tháo thường cho đi kèm, bởi thế mà được giáo dục thành ra có văn võ toàn tài.
Sách "Ngụy thư" có chép "Tào Phi năm lên 8 tuổi đã có tài văn chương, hiểu rộng các kinh truyện cổ kim của Bách gia chư tử, giỏi cưỡi ngựa bắn cung, khéo múa kiếm", nghiễm nhiên là một kỳ đồng thiên tài.
Song Tào Phi vốn mài miệt với từng trang sách văn chương, có thể nói ông ta do khổ học mà thành tài, Tào Tháo đối với Tào Phi có nhu cầu rất lớn, khi 5 tuổi đã luyện tập cung tên, 6 tuổi đã luyện tập cưỡi ngựa, lại được huấn luyện kiếm thuật nghiêm chỉnh. Được rèn luyện nghiêm chỉnh về văn chương và võ thuật, khiến Tào Phi có được sự tự tin khá lớn.
Tào Phi sau khi nắm quyền, vẫn quan tâm đến văn chương đương thời, lấy lễ mà đối đãi với các phần tử tri thức, hiển nhiên còn vượt quá Tào Tháo về võ công. Cuốn *Điển luận* do ông ta viết, có giá trị cao trong giới phê bình văn học lúc đó, hơn nữa trong những thư từ gửi cho Ngô Chất đối với văn phong của Kiến An tài tử, được đánh giá cao. Lấy văn chương phục vụ cho sự nghiệp kiến quốc, Tào Phi là một người lãnh đạo tối cao, được giới văn học đương đại xem trọng.
Tháng 2 năm Kiến Khang nguyên niên, Tào Phi lấy danh nghĩa Ngụy Vương, lệnh cho đại phu Giả Hủ làm Thái úy, đại phu Hoa Hâm làm Tướng quốc, đại lý Vương Lãng làm quan Ngự sử, lập ra ban bệ của mình.
Tháng 4, đại tướng Hạ Hầu Đôn từ trần, quyền chỉ huy quân đội của Tào Phi lại càng tăng thêm.

https://thuviensach.vn

Tháng 7, Tôn Quyền cho sứ đến tiến công, tướng Thục là Mạnh Đạt cũng dẫn quân đến hàng, thanh thế của Tào Phi tăng lên rất cao, chính quyền mới mau chóng ổn định lại.

Tháng 10, Hán Hiến đế thấy đại thế đã mất, bị các quần thần gây sức ép mạnh, cuối cùng phải tế cáo ở miếu Hán Cao tổ, lệnh cho Ngự sử đại phu Trương Âm bưng ấn thụ trao cho Tào Phi.

"Nay truyền ngôi cho Nguỵ Vương, cũng như ngày xưa Nghiêu đế truyền ngôi cho Thuấn đế, Thuấn nhường cho Vũ, thiên mệnh vô thường, duy theo về người có đức. Đạo nhà Hán đã *hết, mất cả trật* tự, khiến thiên hạ đại loạn cả, vũ trụ cũng phải điên đảo... Nay thuận theo đại lễ báo cùng vạn quốc, để thuận theo thiên mệnh".

Lại thiết đàn ở Phần Dương, cử hành lễ nhường ngôi, đổi năm Diên Khang thành năm Hoàng Sơ thứ nhất.

Theo cuốn "Ngụy thị xuân thu" có chép, Tào Phi lúc làm lễ xong ngoảnh đầu nói với đại thần rằng: "Đến hôm nay ta mới biết được câu chuyện Thuấn nhường ngôi cho Vũ như thế nào".

Khi Tào Tháo mất hồi đầu năm, do việc đột nhiên xảy ra, nước Ngụy từng rơi vào nguy cơ nghiêm trọng, thậm chí có người đề nghị thi hành quân quản; song Tào Phi không muốn thế, chỉ trong khoảng nửa năm, Tào Phi không những ổn định được đại quyền, lại chiếm được ngôi vua của nhà Hán, khá thấy năng lực của Tào Phi, chẳng hề thua kém Tào Tháo, Trần Thọ trong *Tam quốc chí* có bình luận rằng: "Tào Phi có thiên tư văn chương, hạ bút thành thơ, hiểu biết rộng rãi, tài nghệ gồm đủ, nếu như lại có phong độ khoáng đạt, chân thành khích lệ, có chí xa xôi, trau dồi tâm đức, thì có kém gì những vua hiền ngày xưa".

3. Lưu Bị xưng làm hoàng đế, Thục Hán dựng xây chính quyền.

Tào Phi thoái vị nhà Hán, lại thêm những lời đồn đại Hán hiến đế bị hại, tin đó đối với Lưu Bị và Gia Cát Lượng không kém khi nghe tin Quan Vũ bị

https://thuviensach.vn

hại, Kinh Châu thất thủ, bởi thế việc báo thù Đông Ngô tạm gác một bên. Vốn là hậu duệ nhà Hán lại xưng là Hán Trung Vương, tự nhiên đối với việc quốc gia đại sự này ắt phải có lập trường. Đầu tiên Lưu Bị thông báo với thiên hạ, lệnh cho văn võ bá quan nước Thục đều để tang, lại làm lễ tưởng niệm Hán Hiến đế, đặt tên thụy là Hiến Mẫn hoàng đế, các quần thần ở Ích Châu đều khuyên Lưu Bị kế nghiệp nhà Hán lên ngôi hoàng đế.
Lưu Bị do dự chưa quyết, lại nghe nói cho sứ dâng biểu xưng thần với Tào Phi, Tào Phi đã tấn phong Tôn Quyền làm Ngô Vương, không khỏi giận giữ, muốn cử binh đánh Đông Ngô. Gia Cát Lượng bèn dẫn câu chuyện Quang Vũ đế, nói với Lưu Bị: "Đời Đông Hán khi xưa, Cảng Yển từng khuyên Quang Vũ đế lên ngôi hoàng đế. Thế tổ trước sau khiêm nhường bốn lần, Cảnh Thuần phải nói rằng anh hùng trong thiên hạ theo ngài vào sinh ra tử, nên đều làm theo hy vọng nếu nay không thuận theo, họ sẽ tan tác đi cả, không nghe lời ngài nữa. Thế tổ cảm thấy lời nói chân thành bèn làm theo. Nay Tào Phi cướp ngôi, thiên hạ vô chủ, đại vương lại là hậu duệ nhà Hán, càng phải kế tục dựng nghiệp, hiện tại lên ngôi hoàng đế, chính là hợp thời, các sĩ đại phu theo đại vương chinh chiến lâu năm, cũng mong được một chút công lao, giông như Cảnh Thuần nói với Thế tổ vậy".
Lưu Bị không biết nói sao, cũng không từ chối nữa.
Sau năm Tào Phi xưng đế, Lưu Bị lên ngôi Hoàng đế ở phía nam núi Vũ Đương thuộc Thành Đô, vẫn lấy quốc hiệu là Hán, "Quỹ đạo của Hán Cao tổ lại hưng thịnh ở Hán Trung". Lịch sử gọi là nhà Thục Hán.
Lại đổi là năm Chương Vũ, lấy Gia Cát Lượng làm Thừa tướng, Hứa Tĩnh làm Tư Đồ; Trương Phi được phong làm Xa kỵ tướng quân, chức Tư lệ hiệu uý, Mã Siêu làm Kiêu kỵ tướng quân, chức Lương Châu mục. Lại lập Vương hậu Ngô thị (em gái Ngô Ý) làm hoàng hậu, Lưu Thiện làm Hoàng thái tử. Lại lập con gái của Trương Phi làm Thái thử phù. Lại lập các con Lưu Vĩnh làm Lỗ Vương, Lưu Lý làm Lương Vương.
Lúc này, Trương Phi vẫn nghĩ đến chuyện Quan Vũ, không nhẫn nại được nữa, ông ta từ Lãng Trung gửi thư cho Lưu Bị bầy tỏ mối thù của Quan Vũ còn chưa trả được, dẫu phú phú chẳng mảy may ý nghĩa, lại biểu thị nguyện vọng tự mình đông chinh đánh Tôn Quyền.

https://thuviensach.vn

Lưu Bị bèn hạ lệnh Trương Phi từ Hán Trung dẫn hàng vạn quân đến Giang Châu, đợi ông ta sẽ ngự giá thân chinh cùng thảo phạt Đông Ngô.
Gia Cát Lượng trong lòng có trăm mối tơ vò, song ông ta hiểu rõ cá tính Lưu Bị, có hết sức khuyên can cũng vô tác dụng, bởi thế mà đau đầu không thôi.
Trái lại tướng quân Triệu Vân lại hay nói thẳng, trong lúc các đại thần đều không dám can gián, là người đã cùng với Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi có mấy chục năm thân thiết, hơn nữa lại chịu hy sinh cá nhân, lão tướng Triệu Vân đành đứng ra làm người can gián sau cùng: “Quốc tặc là Tào Tháo, không phải là Tôn Quyền, nếu như đã diệt được Tào Tháo, Tôn Quyền sẽ tự nhiên khuất phục. Trước mắt Tào Tháo tuy đã chết, Tào Phi thoái vị, nhân tâm thiên hạ không phục, nếu chúng ta nhân cơ hội này, tiến công Quan Trung, chiếm cứ Hoàng Hà và thượng du Vị Thủy, lại thảo phạt nghịch tặc thì ở vùng Quan Đông, những kẻ sĩ trung thành với nhà Hán ắt sẽ phản lại họ Tào, xách cơm dắt ngựa đến đón chúng ta.
Nếu quên lãng việc đánh Ngụy, lại mang quân đánh Ngô vốn là bạn đồng minh, là rất bất lợi, huống chi chiến trận đã nổ ra, chẳng dễ thu lại, tuyệt đối chẳng phải kế sách mà kẻ sáng suốt vận dụng!”.
Lưu Bị cho rằng Triệu Vân không hiểu mình, rất không vừa lòng, song Triệu Vân là bạn cũ, có chiến tích lớn, Lưu Bị tuy giận mà không nỡ trách cứ, huống chi lời nói của Triệu Vân lại khá có lý.
Học sĩ Ích Châu là Tần Mật cũng can gián thêm, dùng thiên văn để khuyên Lưu Bị chớ vội chinh phạt Đông Ngô, Lưu Bị nghe nói giận lắm, cho rằng Tần Mật nhiễu loạn quân tâm, bèn cho tống giam trị tội. May mà Gia Cát Lượng sau đó cố gắng khuyên can, xin cho Tần Mật nên mới được tha tội. Từ đấy chẳng có ai có biểu hiện phản đối nữa. Lưu Bị lệnh cho Gia Cát Lượng giúp thái tử trấn giữ Thành Đô, tự mình chọn ngày tốt dẫn quân chinh phạt Đông Ngô.

https://thuviensach.vn

4. Trương Phi bị hại, Tôn Quyên cầu hoà.

Trước lúc xuất quân, chợt có tin khẩn cấp từ doanh trại Xa kỵ tướng quân Trương Phi báo về, Lưu Bị thất kinh tái mặt, vội nói to rằng: "Hỏng rồi! Trương Dực Đức có chuyện rồi".

Quả nhiên có tin Trương Phi đã bị sát hại, đêm trước ngày xuất quân ở Lãng Trung, Trương Phi bị bộ tướng Trương Đạt, Phạm Cương ám sát, thậm chí thủ cấp còn bị mang sang Đông Ngô để dâng công.

Trương Phi với Quan Vũ tuy tình cảm gắn bó như tay chân, hơn nữa có quan hệ thắm thiết hơn 30 năm, song cá tính không giống nhau. Trần Thọ, tác giả *"Tam quốc chí"* có nhận xét: "Quan Vũ khéo đối xử với sĩ tốt mà kiêu ngạo với sĩ đại phu, bởi thế với đồng sự và tướng lĩnh nước khác vẫn thường va chạm, thường vô ý đắc tội với người mà không tự biết. Trương Phi thì yêu thích con người quân tử mà không thương kẻ tiểu nhân, thường đòi hỏi rất nhiều ở thuộc hạ. Lưu Bị thường vẫn khuyên Trương Phi: "Khanh dùng hình phạt quá mức, hay tức giận mà đánh sĩ tốt, sau khi xử phạt vẫn để ở bên mình, ấy là rước lấy họa vậy". Nói cách khách, Trương Phi là người bạo tợn, ngoài mặt có vẻ hung dữ mà trong thì mềm lòng, sau lúc giận lại tha thứ cho người, người ta có thể khắc ghi thù hận, mà ông ta thì không đề phòng, bởi thế Lưu Bị rất lo lắng cho sự an toàn của ông.

Sau khi Quan Vũ mất hơn một năm, Lưu Bị bận rộn việc nước, hàng ngày còn biết như thế, song Trương Phi ở Quan Trung tâm lý không ổn định, cá tính của ông ta lại càng bạo tợn, thường dùng bạo lực gây ra việc thù oán. Sau khi Lưu Bị xưng đế, Trương Phi phái sứ giả dâng biểu tấu tỏ thái độ rất cứng rắn, nửa chỉ trích nửa hy vọng Lưu Bị hãy mau chóng báo thù cho Quan Vũ, chớ quên lời thề cũ năm nào mới khởi sự.

Lưu Bị rất bị kích động, bèn hạ lệnh Trương Phi từ Lãng Trung chuẩn bị mang hơn vạn binh mã, đến Giang Châu cùng hợp quan để cùng tiến đánh Đông Ngô, việc sắp xếp binh mã rất là bề bộn, song Trương Phi lòng như có lửa trong công việc lại yêu cầu quá mức. Trương Đạt và Phạm Cương bị bức đến chân tường, thế rồi ám sát Trương Phi, chạy theo Tôn Quyền.

Trương Phi mất lúc 55 tuổi. Trần Thọ nói:

https://thuviensach.vn

“Quan Vũ với Trương Phi, hùng tráng lại uy mãnh, điều đáng gọi là vạn người khó địch, là hổ tướng ở đời khó thấy một lần. Quan Vũ năm xưa sau khi trả ơn Tào Tháo, mới rời khỏi trại Tào, không ngại khổ cực và nguy hiểm, tìm về với Lưu Bị. Trương Phi vì nghĩa mà thả Nghiêm Nhan, để trả giá cho cuộc chiến ở giá thấp nhất, chiếm được Ba Đông, việc làm và công tích của hai người đều đáng là bậc quốc sĩ. Đáng tiếc Quan Vũ cứng cỏi mà kiêu căng, Trương Phi quả quyết mà vô tư, đều là người có sở đoản, dẫn đến họa sát thân, ấy là lẽ thường của số phận vậy”.

Được tin Trương Phi bị sát hại, Lưu Bị rất thương tâm, bèn trút cả tức bực lên đầu Tôn Quyền. Bởi thế không lo nghĩ đến những khó khăn về sắp xếp quân đội, sau khi Trương Phi từ trần vẫn cứ tập hợp hơn 4 vạn binh mã ở Giang Châu, chuẩn bị mau chóng xuất binh.

Biên chế quân Thục Hán đông chinh như sau:

Thống soái: Lưu Bị

Tổng tham mưu: Mã Lương, Hoàng Quyền, Trình Kỳ

Quân đoàn 1: Ngô Ban

Quân đoàn 2: Phùng Tập

Quân đoàn 3: Trương Nam

Quân đoàn dự bị: Triệu Vân

Sau khi đến Giang Châu, Lưu Bị lệnh cho Triệu Vân đóng quân ở đấy, lại lệnh cho Ngô Ban làm tiên phong, dẫn quân ra Tam Hiệp, vào đất Kinh Châu, tự mình dẫn đạo quân thứ 2 và 3 đi sau.

Việc sắp xếp lần này cơ hồ đều tập trung cả ở một mình Lưu Bị. Ông ta để Mã Siêu và Ngụy Diên ở lại giữ Hán Trung và Thục Bắc đề phòng quân Tào. Triệu Vân là người có kinh nghiệm phong phú, có nhiều công lao lại được xếp làm quân dự bị ở đại bản doanh, trụ giữ Giang Châu, một mặt để biểu thị thái độ của Lưu Bị đối với sự bất mãn của Triệu Vân, một mặt khác cũng dự phòng nhỡ ra quân Đông Ngô phản công lại thì Triệu Vân có thể ngăn chặn ở đó, giữ an toàn cho Thục Trung.

Bởi Quan Vũ, Trương Phi, Hoàng Trung đều đã mất, trong doanh trại của Lưu Bị, những tướng lĩnh có cấp bậc thống soái có khả năng độc lập tác chiến không nhiều, Lưu Bị lấy danh nghĩa Hoàng đế, tự mình chỉ huy việc

https://thuviensach.vn

đông chinh đích xác đã có tinh thần bi kịch, có thể Lưu Bị cũng đã sớm thấy sự ra đi của mình.

Xem xét thanh thế rất lớn của quân Lưu Bị, lại thêm Lỗ Túc từ trần, những lão thần Đông Ngô có cùng quan niệm thân Thục cũng không ít, Tôn Quyền bèn phái Thái thú Nam Quận là Gia Cát Cẩn đến điều đình với Lưu Bị để giảm nguy cơ trước mắt. Gia Cát Cẩn biết Lưu Bị đang rất tức giận Tôn Quyền bèn lấy danh nghĩa của mình cho sứ giả đưa thư hoà giải với Lưu Bị, trong thư viết:

"Tôi nghe nói đại quân đã đến thành Bạch Đế, tin rằng là do không ít kẻ dưới đã cho rằng Ngô Vương xâm chiếm Kinh Châu, giết hại Quan Vũ, dẫn đến thù hận sâu sắc giữa hai bên, dứt khoát không thể hoà giải được. Thực ra người có cách nghĩ như vậy là dụng tâm ở chỗ nhỏ hẹp, chưa lưu ý ở chỗ lớn vậy, bởi thế tôi muốn được trao đổi với bệ hạ về chỗ nặng nhẹ và lớn bé của việc ấy. Xin bệ hạ tạm dẹp nỗi oán giận trong lòng, bình tĩnh nghe Gia Cát Cẩn tôi phân tích, tin rằng sẽ lập tức có thể rút ra được kết luận, chẳng cần phải hỏi han những kẻ dưới vốn chỉ có tầm nhìn hạn hẹp.

Bệ hạ nhận định Quan Vũ và Hán Hiến đế ai nặng hơn ai? Kinh Châu và thiên hạ đâu là chỗ nặng nhẹ? Giải quyết mối thù hận này phải như thế nào? Tin rằng chỉ cần ngài để ý tính toán một chút, căn nhắc nặng nhẹ, sẽ có hành động đúng".

Lá thư này của Gia Cát Cẩn là muốn Lưu Bị lấy thù nước làm trọng, thù riêng là nhỏ, tiếp tục hợp tác với Đông Ngô để chống lại quân Tào. Về trọng điểm và phạm vi, điều không vượt qua những lời khuyên của Triệu Vân trước đó, đối với Lưu Bị đang nóng lòng phục thù, tự nhiên chẳng thể lọt tai.

Sau khi Lỗ Túc mất, người vẫn có quan hệ với Lưu Bị, chỉ còn lại Gia Cát Cẩn, bởi thế đây là cơ hội cuối cùng để điều đình giữa Thục Hán và Đông Ngô, bạn đồng minh với nhau trong trận Xích Bích cuối cùng lại đổi bạn thành thù tiến hành chiến tranh với nhau.

Tại thời khắc quan hệ hai nước căng thẳng, việc Gia Cát Cẩn lấy danh nghĩa cá nhân viết thư cho Lưu Bị, lập tức dẫn đến sự hiểu lầm của người ta, có người đã lấy việc đó mà ngầm mật báo với Tôn Quyền, cho rằng Gia Cát

https://thuviensach.vn

Cẩn có bụng khác, nếu để ông ta trấn thủ ở Nam Quận sẽ là mối nguy cho sự an toàn của tiền tuyến, chủ trương lập tức điều động đi chỗ khác.
Tôn Quyền lại cười mà rằng: “Ta với Gia Cát Cẩn đã có lời thề sinh tử chẳng đổi dời, nếu ông ta không phản lại ta, thì ta cũng không thể vứt bỏ ông ta được!”.
Song những kẻ dưới của Tôn Quyền, lại lấy việc Gia Cát Lượng đã làm tể tướng Thục Hán, nắm giữ quyền bính, việc này thay đổi Gia Cát Cẩn khó tránh khỏi cách nghĩ khác, bởi thế thảo luận rùm beng, thành ra chuyện nghiêm trọng.
Lục Tốn đang giữ Di Lăng, lo lắng những lời lẽ vu vơ đó sẽ ảnh hưởng tinh thần binh sĩ ở tiền tuyến, bèn công khai dâng biểu về việc Gia Cát Cẩn yêu cầu Tôn Quyền làm rõ, Tôn Quyền phải bộc bạch rằng:
Tử Du (Gia Cát Cẩn) với ta cùng làm việc đã nhiều năm, tình như cốt nhục, nghĩ rằng cũng chẳng cần phải kể ra. Tử Du với người ta, cẩn thận chú ý, chẳng phải việc đạo lý thì chẳng làm, chẳng phải việc nghĩa thì chẳng nói. Năm xưa Lưu Huyền Đức từng phái Gia Cát Khổng Minh đến Đông Ngô, ta cũng nói với Tử Du: “Khanh với Khổng Minh là anh em ruột, em đi theo anh, về nghĩa lý mà nói cũng là đương nhiên, sao không nhân cơ hội này mà giữ Khổng Minh lại, nếu như Khổng Minh tự nguyện ở lại đây, ta sẽ tự mình viết thư cho Lưu Huyền Đức, tin rằng ông ta sẽ chiều theo ý Khổng Minh mà không giữ nữa”.
Song Tử Du lại nói với ta: “Em trai thần đã gửi thân ở Lưu Bị, quan hệ chủ tớ đã định, thần tin rằng nó nhất định sẽ không hai lòng. Gia Cát Lượng không ở lại Đông Ngô, cũng giống như thần dứt khoát chẳng thể theo với Lưu Bị”.
Ta tin rằng ông ta đã nói rất chân thành, có quỷ thần chứng giám, nay làm sao lại nghĩ khác mà theo về với Lưu Bị?
Lá thư tố cáo của những kẻ rỗi hơi, ta đã đưa cho Tử Du xem, đã cùng hủy đi, ta với Tử Du đã rằng tình nghĩa thắm thiết, chẳng có những lời phỉ báng nào ảnh hưởng được. Tướng quân Lục Tốn đã có thư đề nghị, ta cũng phân giải rõ để các tướng sĩ ở tiền tuyến được yên tâm, rằng ta không bao giờ nghĩ khác về Tử Du.

https://thuviensach.vn

Sau khi lá thư này được công bố, tình hình quân sự ởtiền tuyến của Đông Ngô cũng ổn định hơn.

5. Nhận lệnh lúc lâm nguy, nho gia làm Thống soái.

Hoà giải không thành, chiến tranh là việc không tránh khỏi, Lưu Bị muốn chiếm ưu thế, ông ta biết Lã Mông đã từ trần, thực lực ở chiến tuyến của Đông Ngô rất mỏng, lập tức hạ lệnh Ngô Ban với đạo quân thứ nhất và Phùng Tập với đạo quân thứ hai cùng phát động tấn công. Sau khi Lý Dị và Lưu Hà giữ trọng điểm ở Vu Huyện bị đánh bại, thanh thế quân Lưu Bị rất lớn, khi tiến quân đến thành Tỉ Qui đã tập kết được hơn 4 vạn binh lính. Các tù trưởng dân tộc thiểu sô ở Vũ Lăng đều rối rít hưởng ứng gia nhập vào trận tuyến của Lưu Bị.

Thực ra trong cuộc chiến tranh này cả hai bên đều không dám dốc toàn lực, Tào Phi tuy mới tiếp nhiệm song chính quyền Tào Ngụy vững như núi Thái Sơn, hiện giờ lại đã kiến quốc, thanh thế đang thịnh, đang có ý muốn nam chinh.

Lưu Bị lấy danh nghĩa Hoàng đế, gây ra cuộc chiến tranh để trả thù riêng, tuy có thế lực mạnh, song không dám điều động một đại tướng chỉ huy độc lập. Bởi Trương Phi là chủ tướng đông chinh đã không may bỏ mạng, Lưu Bị không tìm được người có thể thay thế. Gia Cát Lượng ắt phải giữ đại bản doanh để tránh chuyện bất thường, còn Triệu Vân vẫn phối hợp tốt với Gia Cát Lượng tuy là người thích hợp với cuộc đông chinh này, song do ông ta đã công nhiên phản đối chiến tranh khiến Lưu Bị không muốn phái ông ta tác chiến, vẫn bố trí làm quân dự bị ở Giang Châu, nếu nói về thực chất là người giữ cửa phía đông cho Gia Cát Lượngmà thôi.

Hán Trung tình hình cũng không thực ổn định, bởi thế cũng không điều động được Ngụy Diên đi khỏi đó. Còn Mã Siêu có địa vị cao lại đang phải trấn thủ Thục Bắc, để đề phòng quân Lương Châu xâm nhập. Bởi thế cuộc

https://thuviensach.vn

đông chinh lần này tuy huy động hơn 4 vạn quân, song vai trò của Lưu Bị, thực ra là "hiệu trưởng kiêm đánh trống".
Song, về phía Tôn Quyền cũng không dễ dàng gì, lão tướng Trình Phổ đã mất, những tướng lĩnh như Chu Du, Lỗ Túc, Lã Mông đều đã qua đời đang lúc phong độ. Còn Hoàng Cái, Hàn Đương tuy dũng mãnh, lại khó có thể đảm đương chức trách đại soái. Lại cũng không điều động được các tướng Chu Thái, Cam Ninh đang giữ chiến tuyến Hợp Phì ở phía đông đối phó với quân Tào vẫn thường xâm lấn, mà lực lượng quân Tào lại lớn hơn Thục Hán; bởi thế Tôn Quyền so với Lưu Bị lại còn thê thảm hơn vì căn bản không rời mắt được khỏi chiến tuyến phía đông. Chỉ có một người đủtư cách giữ chiến tuyến phía tây là Từ thì không đủ tính độc lập về thảo kế hoạch và thống lĩnh quân đội, khiến Tôn Quyền đau đầu không thôi.
Lã Mông trước lúc lâm chung từng tiến cử Lục Tốn thay thế cho nhiệm vụ của mình.
Lục Tốn là con rể của Tôn Sách, tuổi còn rất trẻ thuộc thê hệ thứ ba của Đông Ngô, bản thân là nho sinh, không hiểu võ nghệ, sao có thể cầm đầu được các lão tướng ỏ thế hệ thứ nhất và thứ hai? Ví như Tôn Quyền có giúp đỡ mạnh mẽ thì Lục Tốn liệu có thể đối địch được với Lưu Bị đã từng qua trăm trận đánh.
Lục Tốn tên chữ là Bá Ngôn, người Ngô Đô, tên thực là Nghị, vốn hậu duệ của một dòng họ lớn ở Giang Đông. Lục Tốn khi còn trẻ bố mẹ đều đã qua đời, phải theo người chú là Lục Khang đang làm Thái thú Lư Giang, Lục Khang có hiềm khích với Viên Thuật, Viên Thuật muốn đánh Lư Giang, Lục Khang bèn đưa thân nhân vê Ngô Huyện, Lục Tốn lại hơn con cả của Lục Khang nhiều tuổi, thành ra là người lãnh đạo trong gia tộc.
Khi Tôn Quyền làm tướng quân, Lục Tốn được cử làm phó tướng sau đó lại làm huyện trưởng Hải Sương, đang lúc đại can, trộm cướp nổi lên khắp vùng. Lục Tốn liền mở kho gạo phát chẩn cho dân nghèo, đôn đốc việc nông nghiệp, vỗ yên trăm họ, lại tự mình cầm quân bình phục được đạo tặc. Tuy là nho sinh song rất tinh thông binh pháp, lại giầu thao lược, một dải hồ Ba Dương nạn thủy tặc đều được ổn định, Tôn Quyền bởi thế mà phong cho Lục Tốn làm Định uy hiệu uý, lại mang con gái Tôn Sách gả cho.

https://thuviensach.vn

Lục Tốn có tầm nhìn xa, có sở trường lập kế hoạch.
Tôn Quyền thường phải ra mệnh lệnh, nên lấy ông ta làm Hữu đô đốc ở dưới trướng. Trước trận đánh Xích Bích, bọn giặc cỏ Phí Sa ở Đan Dương nghe theo Tào Tháo, làm loạn ở hậu phương của Tôn Quyền. Bởi các đại tướng Chu Du, Trình Phổ đều bận chiến đấu, Tôn Quyền bèn phái Lục Tốn đến đó dẹp loạn. Lục Tốn tuy binh lực ít, lại nhân đêm tối mà tập kích đại phá quân Phí Sa và lấy sách lược chiêu hồi, thu được vài vạn quân số, bình phục hậu phương bị chiếm trước đó ở vùng Vu Hồ, giải trừ được nguy cơ hậu phương của Đông Ngô.
Thái thú Cối Kê là Thuần Vu Thức đối với Lục Tốn thường bất mãn, chống lại pháp lệnh, thường tự mình tổ chức ra dân binh, còn nói với Tôn Quyền kiểm điểm Lục Tốn về tội quấy nhiễu dân lành, song Lục Tốn khi nói với Tôn Quyền lại khen ngợi Thuần Vu Thức là viên quan tốt yêu dân.
Tôn Quyền không hiểu nổi, hỏi Lục Tốn: “Thuần Vu Thức nói xấu ngươi, ngươi lại khen ông ta, đấy là cớ làm sao?”.
Lục Tốn đáp: “Thuần Vu Thức bởi muốn bồi dưỡng nhân dân mới xét nét Lục Tốn, nếu như Lục Tốn lại lấy ý kiến cá nhân bất động, xem ông ta là kẻ gây loạn, đấy mới là không đúng”.
Tôn Quyền không khỏi than rằng: “Thế mới là hành vi đáng kể! Lục Tốn còn trẻ vậy, đã tu dưỡng đến thế, và việc mà người khác dứt khoát không làm được”.
Khi Lã Mông thác bệnh về nhà, đã tiến cử Lục Tốn với Tôn Quyền, cho rằng đấy là người xứng đáng nhất thay thế mình sau này, ông ta nói: “Lục Tốn có suy nghĩ mẫn tiệp sâu xa mọi việc, qua công việc mới làm, đã thấy có kế hoạch chu đáo, cuối cùng có thể đảm nhận được việc lớn”.
Trong trận tranh giành Kinh Châu vừa rồi, Lục Tốn dẫn quân từ Lục Khẩu đoạt lấy Nam Quận và Công An, đánh tan phòng tuyến được xây dựng ở đó.
Sau khi chiến tranh kết thúc, Lã Mông bởi bị bệnh mà từ chức, Lục Tốn đóng quân giữ Di Lăng, thống lĩnh chỉ huy quân sĩ phòng thủ chiến tuyến phía tây. Lục Tốn đề nghị với Tôn Quyền, nên lấy sách lược khoan dung như ngày xưa Lưu Bang vào Quan Trung, trọng dụng các nhân sĩ ở đấy để

https://thuviensach.vn

xây dựng lại Kinh Châu, Tôn Quyền nghe lời cho nên quân tình hỗn loạn ở Kinh Châu mau chóng được ổn định lại.
Lưu Bị đông chinh với số quân hơn 4 vạn người, Tôn Quyền nếu muốn cân bằng được ắt phải động dụng nhiều quân đoàn, bởi các tướng lĩnh quân đoàn đều là những tướng tài thuộc thế hệ thứ nhất và thứ hai, mà Lục Tốn lại thuộc thế hệ thứ ba, tuy có tài cán, phải chăng dễ gì thu phục được lòng người, khiến Tôn Quyền trong lòng do dự chẳng quyết đoán được.
Song Thái thú Nam Quận là Gia Cát Cẩn, lại cho rằng Lục Tốn là người xứng đáng nhất, bèn hăng hái tiến cử với Tôn Quyền. Tôn Quyền đành trực tiếp cho gọi Lục Tốn đến, hỏi han ý nguyện và chủ trương cá nhân.
Chẳng ngờ Lục Tốn ứng đối khảng khái rõ ràng, lại tức khắc đề ra kế hoạch sắp xếp quân đoàn và tác chiến, cho thấy ông ta sớm đã chuẩn bị và suy nghĩ nhiều ngày. Lục Tốn đề nghị sắp xếp một đạo quân hơn 5 vạn người, vượt quá đội quân mà Chu Du đã thống lĩnh trong trận Xích Bích. Đội ngũ bao gồm những danh tướng thế hệ thứ nhất và thứ hai Đông Ngô, có khí phách lớn lao, khiến người ta phải kinh hãi. Tôn Quyền rất cao hứng phê chuẩn kế hoạch mà ông ta đưa ra.
Tổng tư lệnh: Lục Tốn (kiêm Tham mưu trưởng)
Đội quân thứ 1: Chu Nhiên (danh tướng thế hệ thứ hai)
Đội quân thứ 2: Phan Chương
Đội quân thứ 3: Tống Khiêm
Đội quân thứ 4: Hàn Đương (danh tướng thế hệ thứ nhất)
Đội quân thứ 5: Từ Thịnh (danh tướng thế hệ thứ hai)
Quân dự bị: Tôn Hoàn (danh tướng thân tộc Tôn Quyền)
Qua cách sắp xếp này có thể thấy, bất luận về quân lực hay tác chiến, quân phòng vệ Đông Ngô của Lục Tốn hiển nhiên có ưu thế hơn đạo quân đông chinh của Lưu Bị.
6. Với Tào Ngụy xưng thần, dốc toàn lực chống Thục.
Chẳng qua, điều khiến Tôn Quyền lo lắng nhất, vẫn là Tào Ngụy ở phương bắc, nếu như nhân cơ hội Ngô Thục đại chiến, Tào Phi sai một viên đại tướng dẫn quân xuống phía nam, vấn đề sẽ khá nghiêm trọng. Bởi thế, sau khi Gia Cát Cẩn hoà giải thất bại, Tôn Quyền vào tháng 8 năm đó liền sai

https://thuviensach.vn

sứ đến gặp Tào Phi dâng biểu xưng thần đầu hàng, đã khúm núm dâng biểu tấu, lại trao trả Vu Cấm bị Quan Vũ giam cầm ở Giang Lăng. Quần thần nước Ngụy đều nhân đó chúc mừng Tào Phi. Sự nghiệp mà Tào Tháo một đời không đạt được, cuối cùng được Tào Phi hoàn thành, về danh nghĩa Tào Ngụy đã thu phục được Giang Nam. Song Thị trung Lưu Diệp lại ngầm gặp Tào Phi, nói rằng Tôn Quyền vô cớ đầu hàng, ắt là nội bộ có nguy cơ khẩn cấp! Tôn Quyền năm trước tập kích giết chết Quan Vũ, Lưu Bị sớm muộn sẽ dẫn đại quân báo thù, bên ngoài bị áp lực, nội bộ ắt không ổn định, lại thêm lo lắng, chúng ta nhân cơ hội nam chinh, mới phải tạm thời giả vờ đầu hàng, hai là để biểu thị với Lưu Bị rằng ông ta với chúng ta là liên minh, khiến Lưu Bị sinh ra nghi ngò. Nay thiên hạ chia ba, Trung Quốc mười phần ta đã có tám, còn Ngô Thục mỗi phe giữ một châu, dựa vào núi non hiểm trở, cứu giúp lẫn nhau, đấy là lợi thế của nước nhỏ! Hiện tại họ lại đánh lẫn nhau, đấy là thiên mệnh báo trước sự suy vong vậy.

Chúng ta khá nhân cơ hội này dẫn một đội quân lớn vượt sông tập kích, Lưu Bị đánh ở ngoài, chúng ta đánh ở trong, Đông Ngô không quá mười ngày sẽ mất. Đông Ngô mất rồi, Thục Hán bị cô lập, ví như chúng ta chỉ giành được một nửa Đông Ngô thì họ cũng không tồn tại được lâu, huống chi chúng ta lại giành được vùng giàu có của Đông Ngô nữa!”.

Tào Phi nói: “Người ta đã chịu làm bầy tôi, mà lại đánh trộm họ, thì người ta sẽ nghi ngờ chúng ta; chẳng bằng trước hãy tiếp thu sự đầu hàng của Đông Ngô, lại nhân cơ hội mà đánh Lưu Bị, thì có lợi hơn”.

Lưu Diệp nói: “Nước Thục xa mà nước Ngô gần, huống chi Gia Cát Lượng vẫn trấn thủ ở Thành Đô, đã có chuẩn bị sẵn, nếu nghe chúng ta tấn công, nhất định họ sẽ rút quân về. Nay Lưu Bị đang điên đầu, nếu nghe nói chúng ta đánh Đông Ngô, ắt sẽ cao hứng tăng cường tấn công, yêu cầu chúng ta cùng chia Đông Ngô, bởi thế lập trường của chúng ta là đánh Ngô thì lợi mà đánh Thục thì bất lợi”.

Song Tào Phi cho rằng Đông Ngô chẳng dễ bị đánh bại như vậy, nếu không thành công, chẳng những sự thần phục về danh nghĩa chẳng có, hơn nữa lại trở thành cái cớ để thiên hạ chê cười, bởi thế cự tuyệt lời đề nghị của Lưu Diệp.

https://thuviensach.vn

Hình Trinh đi sứ nước Ngô, các đại thần Đông Ngô thấy Tôn Quyền chỉ được phong Ngô Vương rất không vừa ý, đều đề nghị với Tôn Quyền nên tranh thủ chức Thượngtướng quân, cửu châu bá, nếu không thì không tiếp thu sự tấn phong của Tào Ngụy.

Thực ra Tôn Quyền về căn bản không chú trọng việc phong vương, ông ta xem đấy chỉ là một mưu kế quyền biến, chỉ cần Tào Phi không nhân cơ hội mà xuất binh, kể như đã đạt được mục đích. Bởi thế đã khuyên nhủ quần thần hãy tạm thời nhẫn nại, lại tự mình biểu thị sự khiêm tốn, còn đặc biệt ra tận ngoài thành nghênh tiếp Hình Trinh.

Hình Trinh thấy thế rất vui mừng, ngang nhiên vào thành cũng không thèm xuống xe. Trương Chiêu đứng bên cạnh thấy thế, lớn tiếng nói với Hình Trinh: “Phàm việc lễ không thể không kính, pháp luật không thể không theo, ông lại dám tự cao tự đại, há bởi Giang Nam nhược tiểu mà không có một tấc gươm sắt ư?”.

Hình Trinh thất kinh lập tức phải xuống xe.

Trung lang tướng Từ Thịnh thấy Hình Trinh lộng hành, rất bực tức nói với các tướng lĩnh xung quanh rằng: “Từ Thịnh với các vị chẳng phải đã dâng hiến sinh mệnh, để có được cả Hứa Đô, Lạc Dương, Ba Trung, Ích Châu, trái lại chúa công thoả hiệp với Hình Trinh thực là điều sỉ nhục”. Nói rồi khóc rống tại chỗ, Hình Trinh nghe thấy thế cũng phải nói với các thuộc hạ: “Tướng lĩnh của Giang Nam trung thành rắn rỏi như thế, Đông Ngô chẳng phải là đất ở lâu được”.

Sau khi nghe chuyện, Tào Phi cũng tạm thời vứt bỏ ý định dùng võ lực thôn tính Đông Ngô, Tôn Quyền cuối cùng dứt được một nửa mối lo, song tâm lý vẫn không ổn định. Bởi thế đặc biệt đến đài câu cá ở Vũ Xương, cử hành yến tiệc uống rượu quá chén cho thực say, lại gọi người tưới rượu lên các quần thần, thuộc hạ biết Tôn Quyền trong lòng đang phiền muộn cũng không tìm hiểu, chỉ có Trương Chiêu có biểu hiện gay gắt, rời khỏi bàn tiệc về ngồi trong xe của mình. Tôn Quyền lập tức cho mời ông ta lại và nói rằng chỉ là uống rượu mua vui mà thôi, ông hà tất phải giận giữ thực sự như thế.

https://thuviensach.vn

Trương Chiêu nghiêm sắc mặt nói rằng: “Ngày xưa vua Trụ đã từng làm ra gò xôi ao rượu, cùng đùa vui với quần thần, làm vui thâu đêm, giờ đây mọi người cùng đều rất cao hứng, chẳng nghĩ đó là một tội ác ư!”.
Tôn Quyền đành lặng im, cho đình chỉ tiệc rượu, chấn chỉnh lại tinh thần.

7. Lấy nhu khắc cương, đóng trại luyện lính.
Lục Tốn tuy có ưu thế về binh lực, lại có địa lợi hiểm trở, song ông ta cho rằng lòng quân chưa thuần, bởi thế vẫn cẩn thận giữ Di Lăng, không muốn chủ động xuất kích.
Lúc ấy đang là mùa đông, Lưu Bị ở Tỉ Qui nửa năm, đến tháng 2 năm sau, vùng Hoa Trung vào lúc xuân ấm hoa nở, Lưu Bị dự định dẫn quân đánh vào Di Lăng của Đông Ngô.
Hoàng Quyền đang làm Trị trung tòng sự trong ban tham mưu, cố sức khuyên can rằng: “Người Đông Ngô rất có sở trường về thủy chiến, nếu quân ta cũng dựa vào đội thuyền xuôi dòng mà xuống, sợ sẽ dễ tiến mà khó rút vậy. Hai là để Hoàng Quyền này làm tiên phong, đến đối trận với bọn giặc cỏ Đông Ngô! Bệ hạ nên ngồi ở hậu phương chỉ huy, thống lĩnh đại cục”.
Lưu Bị bởi muôn quán xuyến hết, nóng vội nghĩ đến đối trận với Tôn Quyền nên không nghe, lại lệnh cho Hoàng Quyền làm Trấn bắc tướng quân, đôn đốc đạo quân ở Giang Bắc, tự mình theo Trường Giang xuôi dòng, tiến sát Di Lăng.
Lục Tốn thấy Lưu Bị đang hăng hái, khí thế hùng dũng, không muốn cứng rắn đối đầu tạo thành thương vong không cần thiết, bèn hạ lệnh cho tiền quân vứt bỏ Di Lăng, rút về Hồ Đình củng cố phòng tuyến, tự mình thì đặt sở chỉ huy ở Di Đạo phía nam Trường Giang, tạm dùng sách lược cậy hiểm cố thủ.
Lưu Bị thấy Lục Tốn rút quân, bèn nhân đó chiếm Di Lăng, đặt sở chỉ huy tiền tuyến, lại chia quân làm hai đường, cánh trái do Phùng Tập chỉ huy,

https://thuviensach.vn

vượt qua vị trí Hồ Đình của Đông Ngô, bầy trận ở bờ bắc Di Đạo, Lục Tốn thấy quân chủ lực của Lưu Bị ở Giang Bắc, lại cũng tự mình đóng trại ở bờ bắc với quân tiên phong của Lưu Bị đối trận.

Cánh phải quân Lưu Bị vượt sông ở Hồ Đình, đánh vào trại chính của Đông Ngô ở Di Đạo, Lục Tốn phái quân dự bị của Tôn Hoàn giữ Di Đạo. Bởi binh lực rất ít, bị Ngô Ban dẫn quân cánh phải của Lưu Bị giữ chân ở đấy, quân hậu bị của Lưu Bị đóng ở Tỉ Qui, còn quân tùy tùng đóng ở phía tây Vu Huyện. Quân tiên phong của Lưu Bị đã áp sát Hồ Đình và vùng Di Đạo, đóng trại kéo dài đến sáu, bảy trăm dặm, về vận chuyển và thông tin đều hoàn toàn dựa vào sông Trường Giang cả.

Bởi quân Thục phân tán, các tướng lĩnh Đông Ngô đều chủ trương mau chóng phản kích, Lục Tốn lại cho rằng: “Lưu Bị dẫn quân đông chinh, khí thế đang mạnh, hơn nữa địa thế phía tây khá cao, ngửa mặt mà đánh không dễ, nếu muốn đánh bại được họ, sợ cũng phải trả giá lớn, nhỡ bị thất bại, như vậy sẽ làm khí thế quân ta bị tổn thất nghiêm trọng. Bởi thế trước mắt nên cẩn thận giữ trận địa, khích lệ binh sĩ, lấy quân nhàn đợi kẻ địch mỏi mệt, chờ tình hình biến đổi.

Lại nữa, nếu như ở đây đều là bình nguyên, chúng ta có thể dựa vào ưu thế đông người mà triển khai quyết chiến. Song từ Di Lăng đến Di Đạo, đều là núi cao vực sâu, hành quân không dễ, ưu thế về binh lực khó thi thố. Về chiến thuật mà nói trước nên đứng vững để cố thủ, đợi quân địch suy yếu mới là thích hợp”.

Các lão tướng Từ Thịnh, Phan Chương, Hàn Đương cùng cho rằng Lục Tốn sợ giao chiến, đều rất không vừa lòng, song Lục Tốn lại cố ý làm ra mắt nhắm mắt mở, giả vờ không biết.

Hai bên giằng co từ tháng 2 tới tháng 6, đến một trận đánh nhỏ cũng chưa xảy ra. Đối với việc không giao chiến của Lục Tốn , Lưu Bị cũng vô kế khả thi, chỉ biết lệnh cho Phùng Tập làm Đại đô đốc, Trương Nam làm Tiền bộ đô đốc nắm quân tình ở vùng Di Đạo, còn tự mình đến đóng ở khoảng giữaTỉ Qui và Hồ Đình đế chỉ huy toàn cục.

Trung lang tướng Tôn Hoàn, bị Ngô Ban bao vây dày đặc, từ Di Đạo báo tin khẩn cấp cho Lục Tốn , Lục Tốn lại ra lệnh phải cố thủ, dứt khoát cự

https://thuviensach.vn

tuyệt việc mang quân đến cứu trợ.
Từ Thịnh đang ở đấy đề nghị rằng "Tướng quân Tôn Hoàn là họ nhà vua, dứt khoát không thể để bị bắt, nay đang nguy khốn sao lại không đi cứu ông ta nhỉ?".
Lục Tốn nói: "Tôn Hoàn vẫn được lòng binh sĩ thành Di Đạo vốn là đại bản doanh của chúng ta, thành vững mà lương thực đủ, chẳng có gì đáng lo. Đợi kế hoạch của ta phát động, ví như không đi cứu họ, tự nhiên cũng được giải vây".
Từ Thịnh tuy không phục, song đang ở tiền tuyến, quân lệnh như sơn, cũng chẳng thể nói gì hơn.
Các tướng lĩnh trong trại Đông Ngô, cho rằng về số người đã chiếm ưu thế, nóng nẩy muốn đánh thắng nhanh, song Lục Tốn lại kiên trì chiến thuật kéo dài tránh mũi nhọn của quân địch. Những tướng lĩnh ở đây có người là lão tướng thê hệ thứ nhất của Tôn Sách, như Hàn Đương. Không ít người là danh tướng thê hệ thứ hai như Từ Thịnh, Phan Chương, cũng có người là vương thân quốc thích như Chu Nhiên, Tôn Hoàn, đối với vị thống soái trẻ tuổi thực ra thì mỗi người một ý chẳng chịu nghe theo, đặc biệt lại còn nói bóng nói gió, ảnh hưởng lòng quân không ít.
Ban tham mưu đề nghị với Lục Tốn phản ánh với Tôn Quyền, song Lục Tốn không nghe theo. Để duy trì kỷ luật trong quân, Lục Tốn triệu tập hội nghị các tướng lĩnh, tuốt kiếm tại chỗ mà nói: "Lưu Bị là anh hùng nổi tiếng trong thiên hạ, đến cả Tào Tháo cũng phải nhường nhịn ông ta vài phần, nay ông ta dẫn đại quân đến đáy, là kẻ địch mạnh chẳng thể xem thường. Các vị tướng quân đều có nhiệm vụ của mình, ắt nên phối hợp với ta, há lại chối từ? Quân lệnh như sơn, chẳng thể sai phạm!". Lục Tổn nói như vậy, trong mềm có cứng, lời lẽ có hợp lý, các tướng lĩnh cũng không thể xem thường. Nếu không vị thống soái đang nắm quân lệnh nhỡ ra trở mặt, thì tuổi tác và địa vị cao của các tướng lĩnh cũng chẳng đáng kể gì. Thôi thì chỉ biết tạm thời để suy nghĩ trong lòng, y theo quân lệnh mà làm tròn phần việc của mình.
Kéo dài như vậy, lại làm cho Lưu Bị phải bận tâm suy nghĩ, quân viễn chinh vào sâu, vận chuyển khó khăn tuy thuận theo dòng Trường Giang mà

https://thuviensach.vn

xuống, giảm được không ít nhân lực vật lực, song cứ tổn hao như thế, sự trang trải của Thục Hán ắt nảy sinh vấn đề. Bởi thế ông ta chẳng thể chờ đợi mãi.

Để sớm kết thúc đối đầu, Lưu Bị hạ lệnh Ngô Ban bao vây Di Đạo, dẫn một số quân vượt sang bờ bắc, từ hai phía nam bắc đánh vào hậu phương của Lục Tốn. Các tướng Đông Ngô thấy Ngô Ban ít quân, đều rõ là hành vi khiêu khích, cùng chủ trương mở trại để giao chiến. Song Lục Tốn nói rằng: “Đấy là kế xảo trá, nếu các vị không tin, cứ đợi mấy ngày sẽ rõ”.

Quả nhiên Lưu Bị thấy kế ấy không nghiệm, hạ lệnh cho Ngô Ban rút về bờ nam, tám nghìn binh sĩ mai phục ở trong khe núi cuối cùng cũng lộ rõ, cùng theo về bờ nam. Lục Tốn đứng ở trên thành chỉ tay nói: “Sở dĩ không lệnh cho các ông đuổi đánh bọn Ngô Ban, cũng là bởi bọn phục binh này!”.

Lưu Bị thấy Lục Tốn kiên trì đối đầu, bèn hạ lệnh cho thủy quân rút cả lên bờ, bỏ thuyền lên bộ, kết trại liên tiếp.

Đến cuối tháng 6, Lục Tốn thấy quân đông chinh của Lưu Bị đã dần dần mỏi mệt, nhiệt tình phục thù rửa hận đã mất, bèn ngầm dâng lên một bức mật thư cho Tôn Quyền đang đóng trại ở Vũ Xương. Trong thư viết:

Di Lăng tuy là vị trí quân sự quan trọng của quốc gia, song gần với cửa khẩu Tam Hiệp, thời dễ đánh mà khó giữ, để bảo toàn quân lực, vứt bỏ Di Lăng là mang tính sách lược tuyệt đối chẳng phải thực sự sợ hãi áp lực của Lưu Bị vậy!

Nay Lưu Bị làm trái lẽ thường, không cậy hiểm mà giữ, lại nóng nẩy muốn giao chiến là ông ta tự tìm lấy cái chết. Thần tuy bất tài, phụng thờ uy linh của chúa công, thuận thời mà trừ nghịch tặc, sắp tới sẽ đánh bại quân Lưu Bị, xin chớ lo lắng. Thần lúc đầu lo lắng là bởi Lưu Bị có nhiệt tình báo thù rửa hận, quân thủy bộ cùng tiến, gây áp lực khá lớn cho chúng ta, nay lại bỏ thuyền lên bộ, kết trại liên tiếp, lại tự mình rơi vào định hình, cảnh tượng thất bại của Lưu Bị đã hiện rõ. Ngô Vương có thể kê cao gối nằm mà đợi tin thắng trận vậy!

Cuộc đối kháng Thục Ngô giằng co nửa năm, cuối cùng bởi sự chủ động xuất kích của Lục Tốn , rất mau chóng triển khai cuộc quyết chiến lần đầu mà cũng là lần sau cùng.

https://thuviensach.vn

Lời bình của Trần Văn

Việc binh chẳng lành vậy, đã rằng nước tuy lớn, hiếu chiến ắt suy vong, đã chỉ rõ trí tuệ cao nhất của các nhà binh pháp là ở chỗ biết dừng cuộc chiến, thậm chí không giao chiến, nên Tôn Tử lấy không chiến đấu mà thắng được người là chỗ tinh túy của kẻ thiện chiến vậy. Úy Lạo Tử, một nhà binh pháp theo chủ nghĩa thực dụng nổi tiếng bởi câu nói "việc quan không gì bằng việc nhân sự", trong thiên "binh đàm", đã đề cập cụ thể phép tắc cơ bản về chiến tranh và dùng binh. Ông ta nói: "Khởi binh chẳng thể bởi giận dữ, thấy thắng thì đẩy mạnh, thấy không thắng thì dừng lại; tai họa ở trong trăm dặm, không khởi binh quá một ngày; tai họa ở trong nghìn dặm, không khởi binh quá một tháng; tai họa ở trong bốn biển, không khởi binh quá một năm".

Nói cách khách, chiến tranh là đại sự của quốc gia, không nên hành động theo cảm tính, phải lấy lý tính mà phán đoán, chỉ khi nào tuyệt đối cần thiết mới phát động chiến tranh. Có nắm chắc phần thắng thì mới duy trì chiến sự, nếu không nắm chắc phần thắng thì nên đình chỉ.

Hơn nữa chiến tranh cần đánh nhanh thắng nhanh, chẳng thể kéo dài việc chiến sự, trong vòng trăm dặm, nên mau chóng bình định trong vòng một ngày. Khi tình huống phát sinh xa xôi nghìn dặm, chẳng thể kéo dài quá một tháng, khi tình huống phát sinh ờ nơi biên cương xa xôi, chiến sự cũng chẳng thể kéo dài quá một năm vậy.

Quân đông chinh phục thù của Lưu Bị, cơ hồ đã phạm phải sai lầm với những điều mà Úy Lạo Tử chỉ ra, cho nên từ lúc cuộc chiến tranh chưa bắt đầu đã mất đi viên tướng của quân đoàn quan trọng là Trương Phi. Trương Phi chưa xuất quân mà thân đã mất, bản thân bởi tức giận mà xuất quân, trong công việc chuẩn bị chiến tranh bận rộn và khẩn trương, do vẫn nóng giận, thậm chí có chỗ vô cớ huyên náo, bộc lộ tình cảm quá mức, cuối cùng uy hiếp nghiêm trọng đến sinh mệnh của kẻ dưới mà bị đối phương sát hại;

https://thuviensach.vn

khiến cuộc chiến tranh còn chưa bắt đầu đã bị một bóng đen nặng nề bao phủ.

Trước khó khăn như thế Lưu Bị vẫn giữ ý chí báo thù, miễn cưỡng xuất thân, về kế hoạch và chuẩn bị đều làm chưa đầy đủ. Trong khi đó ở chiến tuyến phía tây của Đông Ngô, bởi Lã Mông mới từ trần mà chưa ổn định, những tác động quân sự lúc đầu vẫn có thể chiếm được ưu thế. Song khi đến Đông Ngô gặp phải đội quân do Lục Tốn chỉ huy, sự tấn công của Lưu Bị cũng lập tức bị trở ngại.

Chính sách cố thủ chiến đấu của Lục Tốn khiến hành động viễn chinh của Lưu Bị rơi vào đông cứng. Song Lưu Bị vẫn chưa có thể kịp thời phản tỉnh, tu bổ lại qui hoạch chỉnh thể, trái lại bởi vấn đề "tâm tính" và"thể diện", khiến đạo quân to lớn đình trệ bất động, thậm chí rời thuyền lên bờ, lại dự định trường kỳ đối trận. Đối với một đội quân viễn chinh như vậy là rất bất lợi, huống chi về qui hoạch chung Lưu Bị chưa có suy nghĩ tường tận, tự nhiên đẩy mình vào cạm bẫy rất nguy hiểm.

Rõ ràng những nhà kinh doanh nói chung cũng thường rơi vào cạm bẫy như vậy, không muốn hao phí thời gian, chấp nhận vất vả, khiến kinh doanh dần dần đi vào quĩ đạo, chỉ muốn một bước thành công. Bởi thế nghĩ thì nhiều, làm thì ít, thực tế trong việc làm ra sản phẩm mới, hoạt động quảng cáo hao phí nhân lực, vật lực, giống như một cuộc chiến tranh không ngừng, chính phủ thời chiến chưa được thừa nhận.

Chế độ hoá, binh thường hoá, lợi nhuận chân chính, thường sản sinh ở chỗ người khác nhìn không thấy, chế độ phải đi kèm với sự nỗ lực không ngừng, đổ mồ hôi xương máu, thậm chí còn phải đầu tư tiền tài vật lực, mới có thể dần dần thành hiện thực. Nếu sản phẩm mới kế hoạch mới, đều cứ sản sinh tự nhiên như cũ, mà không ra sức cải tiến, thì sản phẩm làm ra số phận không biết thế nào mà nói. Luận điểm thắng địch đầu tiên ở hậu phương của binh pháp Tôn Tử, đã đề cập đến công phu chuẩn bị chu đáo. Nếu chỉ biết cầu may mắn, một bước thành công, chỉ có thể làm một kẻ bại trận ảo tưởng mà thôi.

Then chốt của sự thắng bại, nói là rất dễ hiểu, chỉ là mộng tưởng của những nhà kình doanh dễ gặp may, thiếu hiểu biết điều kiện của mình và

https://thuviensach.vn

đánh mất mình.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương XV

SỨ MỆNH PHỤ CHÁNH

ưu Bị nhìn chăm chăm vào Gia Cát Lượng, dặn dò than thở rằng:
"Ông mới gấp mười Tào Phi, ắt sẽ giữ yên được nước, định được đại sự, nếu có thể giúp được ấu chúa thì giúp, nếu thấy nó bất tài, ông hãy tự mình thay thế".

l. Lục Tốn phản công, Lưu Bị đại bại

Một người là lão tướng xa trường từng trải trăm trận, kinh nghiệm phong phú, song rất ít thành công;
Một người là thống soái thư sinh bước ra từ lều cỏ, sở trường lập kế hoạch, song trưởng thành từ tuổi trẻ, chưa trải qua thất bại;
Một người lòng đầy phẫn nộ, tình cảm xao động quyết tâm trả thù;
Một người mưu lược đầu óc bình tĩnh, có suy nghĩ lý tính.
Hai lực lượng này từ tháng 7 năm Hoàng Sơ thứ hai đến tháng 6 năm Hoàng Sơ thứ ba, từ chuẩn bị điều động đến đối trận kéo dài suốt một năm, riêng thời gian giáp trận, cũng kéo dài đến 6, 7 tháng. Tháng 6 nhuận, Lục Tốn rất kiên trì giữ thành, đợi thời cơ chín muồi mới quyết định chủ động phản kích.
Từ Thịnh là tướng lĩnh mà lại khờ khạo, cho rằng "Muốn đánh Lưu Bị thì khi ông ta mới đến Hồ Đình, trận địa chưa ổn định mới là đúng, nay ông ta

https://thuviensach.vn

đã lập trại vững chắc suốt sáu, bảy trăm dặm, đã được 7, 8 tháng, và bố trí binh lực hoàn thiện ở các nơi xung yếu, có đánh ắt sẽ bất lợi vậy".
Lục Tốn cười mà rằng: "Lưu Bị có kinh nghiệm tác chiến phong phú, hơn nữa lần này lại có chuẩn bị mà đến. Khi họ mới tập kết, suy nghĩ ắt khá chu đáo, có đánh họ cũng rất bất lợi, nay họ đóng đồn đã lâu, lại không có được thuận lợi gì, tướng không lập công, quân thì mỏi mệt, lại không vạch được kế hoạch gì, nghĩ rằng thời cơ đánh được họ chính là lúc này".
Thế rồi phái đạo quân Chu Nhiên đến tấn công mặt trước doanh trại Lưu Bị, song phải lập tức rút quân ngay về vì bất lợi.
Từ Thịnh nói mát rằng: "Đấy chẳng phải là hiển nhiên tổn thất không ít binh sĩ?".
Lục Tốn lại rất tự tin mà rằng: "Ta đã biết phải làm gì để đánh bại đại quân của Lưu Bị rồi".
Tháng 6 nhuận, vùng Hoa Trung gió mùa đông nam rất mạnh, Lục Tốn hạ lệnh cho đại quân Chu Nhiên theo đường thủy ngược dòng mà lên, trực tiếp đánh vào đại bản doanh của Lưu Bị ở Hồ Đình, trên thuyền chứa nhiều cỏ khô và đồ dẫn lửa, dự định sẽ đánh hoả công. Hàn Đương và Phan Chương đi vòng đường bên phải tiến sâu vào Trác Hương hai trăm dặm dự định chặt đứt đường rút của đội tiên phong Lưu Bị. Từ Thịnh và Tống Khiêm sẽ đánh vào Di Đạo, giải vây cho Tôn Hoàn, sau sẽ hợp với quân Tôn Hoàn từ Nam Ngạn đánh thẳng vào doanh trại Di Lăng. Nếu tất cả thuận lợi, sẽ vượt sông ở Trác Hương hợp quân với Hàn Đương theo hướng tây đuổi đánh Lưu Bị đến tận Tỉ Qui. Các đội quân mang theo cỏ khô và đồ dẫn lửa, khi đánh vào trại Thục thuận theo chiều gió mà nổi lửa, quân Thục từ Hồ Đình đến Tỉ Qui có 40 trại, chỉ thiêu 20 trại giãn cách mà đốt để tiết kiệm nhân lực và vật lực, chỉ cần tạo ra sự hỗn loạn trong quân Thục là được. Các đạo quân mang theo lương khô, không được nghỉ ngơi và tạm rút, sớm tối truy kích, quân Thục ắt sẽ chạy đến cửa Tam Hiệp, đương nhiên nếu bắt sống được Lưu Bị, được xem là công lớn nhất.
Đối với việc động binh nhanh chóng của quân Đông Ngô, quân sĩ tiền tiêu của Lưu Bị tự nhiên đã phát giác ra. Song do mấy ngày trước đó, từng xảy ra mấy trận đánh ở trước doanh trại, quân Thục cho rằng quân Đông Ngô

https://thuviensach.vn

binh lực không mạnh, bởi thế ngoài việc mau chóng báo cáo với Lưu Bị, đợi chỉ thị, đều chưa có sự ứng biến khẩn cấp nào.
Quả nhiên đúng như Lục Tốn dự liệu, Lưu Bị ở Trại Hồ Đình tiếp tục được báo cáo, lập tức hạ lệnh cho Phùng Tập, Trương Nam vội nghênh chiến, lại thông báo cho Ngô Ban vượt sông lên phía bắc, tự phía nam đánh vào quân chủ lực của Lục Tốn. Lưu Bị lúc đó chẳng ngờ Lục Tốn không kéo quân đến trước Phùng Tập và Trương Nam, mà từ đường thủy đi vòng đánh vào đại bản doanh ở Hồ Đình. Bởi thế sau khi đã sắp đặt đâu đấy, Lưu Bị vẫn ở tại sở chỉ huy chờ đợi tập hợp tin tình báo để bố trí hành động tiếp theo.
Khoảng nửa đêm gần sáng, quân tiêu binh trên bờ phát hiện rất nhiều thuyền Đông Ngô ngược dòng mà lên đánh vào đại bản doanh Hồ Đình. Lưu Bị cả sợ lập tức hạ lệnh toàn doanh trại chuẩn bị chiến đấu. Lúc đó gió đông nam thổi mạnh, Chu Nhiên ở trên thuyền phát động hoả công, doanh trại Lưu Bị lập tức bốc lửa. Lúc ấy đang là mùa hạ, doanh trại Lưu Bị phần nhiều ở bên rừng cây để tránh nóng. Lửa làm cháy cây, doanh trại Hồ Đình lập tức rơi vào biển lửa. Quân Thục trong lúc hoảng loạn, tự giẫm đạp lên nhau mà chạy, chết không biết bao nhiêu mà kể.
Quan tế tửu Trình Kỳ thấy đại thế đã mất, lập tức hộ tống Lưu Bị chạy về phía tây, lại thông báo cho các trại đến để hộ giá.
Phùng Tập và Trương Nam đang ở tiền tiêu, nghe nói đại bản doanh có biến, lập tức mặc kệ quân chủ lực của Lục Tốn , rút về phía tây, đến cứu viện cho Lưu Bị.
Ngô Ban mới vừa vượt qua sông Trường Giang, chuẩn bị tập kích Lục Tốn ở bờ bắc; lại chỉ thấy trống rỗng, biết có chuyện không hay, lập tức hạ lệnh rút về phía tây. Không lâu lại thấy các trại Thục bên bờ sông bốc lửa; Ngô Ban không nghĩ đến việc ở Di Đạo, chỉ biết khẩn cấp đến Hồ Đình chi viện.
Quân Thục đang bao vây Di Đạo, chẳng hề có chuẩn bị, lại bị Từ Thịnh, Tống Khiêm từ phía sau tập kích, Tôn Hoàn nhân cơ hội giáp công, cơ hồ toàn quân tan tác, sốđầu hàng không biết bao nhiêu mà kể.
Quân Chu Nhiên chưa lên bờ, trực tiếp theo đường thủy tiến đánh Trác Hương, chuẩn bị phối hợp với Hàn Đương, Phan Chương cắt đứt đường rút của Lưu Bị.

https://thuviensach.vn

Từ lúc trời sắp sáng, sức gió rất lớn càng giúp lửa bốc cao, khắp Hồ Đình đến Di Lăng, các trại đều bốc lửa, Lưu Bị chỉ biết vượt qua Di Lăng, chuẩn bị rút về thành Tỉ Qui để phòng ngự.

Song lúc đó Hàn Đương, Phan Chương đã đi vòng phía bắc chiếm được Trác Hương, hoàn toàn cắt đứt đường rút của quân Thục. Quân Từ Thịnh, Tống Khiêm, Tôn Hoàn từ Di Đạo kéo về phối hợp với quân chủ lực của Lục Tốn từ phía đông tiến công lên. Quân Chu Nhiên theo đường thủy giáp công, trước mặt quân Hàn Đương lại bày ra tường đóng vách sắt để ngăn cản. Phùng Tập, Trương Nam, Ngô Ban đều đã hợp quân lại trong lúc hoảng loạn đại bộ phận binh lực đều tan tác. Ngô Ban tự nguyện dẫn đội cảm tử đánh thẳng vào quân Hàn Đương, toan mở một con đường máu. Phùng Tập chặn hậu, Trương Nam thì hộ tống Lưu Bị, rút chạy về Mã Yên Sơn ở phía đông bắc Trác Hương.

Ngô Ban liều chết một mình một ngựa, đột phá tuyến phòng ngự của Hàn Đương, song quân Phan Chương lập tức lấp lỗ trống khiến quân Thục của ông ta chẳng thể vượtqua. Ngô Ban muốn quay đầu lại để hộ tống LưuBị song quân lực ít, căn bản không đủ sức giao chiến chỉ dẫn theo tàn quân, vượt qua thành Tỉ Qui, đến thẳng Giang Châu để báo với Triệu Vân đến chi viện.

Quân chặn hậu của Phùng Tập quay lại đánh dữ, để Lưu Bị tranh thủ có thời gian rút chạy. Chẳng bao lâu, bên mình chỉ còn lại vài chục kỵ binh, lại gặp quân Từ Thịnh, Phùng Tập thét to một tiếng, một ngựa xung sát, lập tức bị chém nhừ như tương.

Trương Nam cùng phó tướng là Phó Đồng, hộ tống Lưu Bị và Trình Kỳ cùng tùy tùng chạy về Mã Yên Sơn, Từ Thịnh, Tống Khiêm, Chu Nhiên đuổi gấp phía sau, Phó Đồng, Trình Kỳ đều bị lạc cả. Trương Nam thấy đại thế đã mất, dặn dò ngự lâm quân hộ tống Lưu Bị rút trước, tự mình dẫn tàn dư đội quân thứ ba quay lại đánh quân Ngô. Từ Thịnh tuy dốc toàn lực tấn công, song Trương Nam cương quyết không lùi, vẫn cố gắng cầm giữ để Lưu Bị an toàn rút về trong núi, tàn quân của Trương Nam cũng tan tác cả, bản thân Trương Nam cũng chết trong đám loạn quân.

https://thuviensach.vn

Phó Đồng bảo vệ Trình Kỳ rút đến bờ sông, nghe nói Lưu Bị rút về Mã Yên Sơn, Trình Kỳ bèn đốc thúc Phó Đồng lập tức phá vây, đến đó chi viện. Tự mình với các viên tham mưu dẫn tàn quân ở bên sông, đợi quân Đông Ngô đến, chẳng bao lâu đều bị giết cả, Trình Kỳ không muốn bị bắt, tự sát mà chết.

Hồ Vương Sa Ma Kha dẫn quân dự bị đến đóng ở Tỉ Qui trước đó, nghe tin tiền tuyến thua trận, lập tức dẫn quân chi viện gặp ngay Hàn Đương, Phan Chương đánh đến, Sa Ma Kha không địch nổi chết trong đám loạn quân.

Giang Bắc đốc quân Hoàng Quyền nghe có biến cũng dẫn quân xuống phía nam, hăng hái phản kích quân chủ lực của Lục Tốn, song quân lực rất ít bị đánh tả tơi, Hoàng Quyền chỉ biết quay đầu rút chạy, nhìn thấy phía nam đã bị quân Ngô hoàn toàn cắt đứt, chẳng có cách nào rút về Thục Trung, Hoàng Quyền chỉ biết vọng về phía trại của Lưu Bị mà quỳ lạy, dẫn quân ngược phía bắc theo về với Tào Ngụy.

Tàn quân của Lưu Bị sau khi rút về Mã Yên Sơn lập tức phòng bị quanh núi, không lâu lại thấy Phó Đồng đến phối hợp mới thấy yên tâm.

Lục Tốn dẫn quân đến bao vây Mã Yên Sơn, quân Thục liều chết kháng cự, chiến đấu ác liệt hơn một ngày, quân Thục bị chết rất nhiều, Phó Đồng khuyên Lưu Bị đột phá vòng vây. Lưu Bị cũng lo lắng quân Thục tan tác cả, bèn nhân đêm tối mà thoát khỏi vòng vây, bởi thành Tỉ Qui đã mất, Lưu Bị chỉ biết tiếp tục chạy về phía tây vượt qua Vu Huyện, chạy thẳng đến thành Bạch Đế.

Phó Đồng chận hậu, thiêu hủy các xe quân nhu trên đường để làm vật cản, ngăn chặn truy binh vừa đánh vừa chạy, ở vùng gần Tỉ Qui, bị Từ Thịnh, Chu Nhiên đuổi kịp, Phó Đồng bị bao vây trùng trùng không thoát nổi. Từ Thịnh tiếc là người trung dũng, đã gọi hàng, song Phó Đồng cắn chặt hàm răng thúc ngựa tiếp tục chiến đấu, cuối cùng kiệt sức chết trong đám loạn quân.

https://thuviensach.vn

2. Lấy đại cục làm trọng Lục Tốn rút đại quân.

Lưu Bị sau khi rút về thành Bạch Đế, không khỏi than thở rằng: "Chẳng ngờ ta đại bại gã Lục Tốn trẻ tuổi, há chẳng phải là mệnh trời ư!"

Hình như những con sóng Trường Giang cũng truyền lan lời than này.

Lần này số quân của Lưu Bị tổn thất hơn một vạn người, còn những chiến thuyền, khí giới, xe cộ, quân nhu mang theo, cơ hồ đều bị mất cả. Chỉ có quân sĩ của nha môn tướng Hướng Sủng, vẫn duy trì được kỷ luật trong lúc hoảng loạn, chẳng mất một người, đều rút về thành Bạch Đế, trở thành quân cận vệ lâm thời của Lưu Bị, tăng cường việc phòng ngự, khiến Lưu Bị cũng được nghỉ ngơi một chút. Đây là câu chuyện mà sau này Gia Cát Lượng trong *Xuất Sư Biểu* có nhắc đến: "Tướng quân Hướng Sủng, tính hạnh thuần thục, hiểu rõ việc quân, đã thấy ởviệc cũ, từng được tiên đế khen ngợi".

Triệu Vân đang ở Giang Châu được Ngô Ban báo tin khẩn cấp, lập tức hạ lệnh cho toàn quân sẵn sàng chiến đấu, lại cho sứ giả vội báo tin cho Gia Cát Lượng ở Thành Đô. Tự mình dẫn một số quân, đến thẳng tiền tuyến xem xét quân tình. Nghe nói Lưu Bị đã rút về thành Bạch Đế, Triệu Vân lập tức hạ lệnh cho quân sĩ đóng ở Vu Huyện, dựa vào hiểm trở mà cố thủ để ngăn cản quân Đông Ngô truy đuổi.

Được quân Triệu Vân bảo vệ, Lưu Bị đã có thể hoàn toàn yên tâm, thế rồi ông ta đổi Ngư Phúc thành đất Vĩnh An, tĩnh dưỡng ở đấy, tạm thời không về Thành Đô, việc phòng vệ chiến tuyến phía đông giao cho Triệu Vân phụ trách.

Trong suốt chiến dịch, quân Triệu Vân chưa vượt quá Vu Huyện, quân Lục Tốn cũng chưa vượt qua phòng tuyến này. *Tam quốc diễn nghĩa* đã miêu tả Triệu Vân đến hộ giá ở Mã Yên Sơn, một ngựa đẩy lùi quân Lục Tốn , cùng câu chuyện Lục Tốn dẫn quân truy đuổi bị mắc vào "Bát trận đồ", hiển nhiên đều là những tình tiết hư cấu khoa trương của nhà viết tiểu thuyết mà thôi.

Khi Lưu Bị đã rút về thành Bạch Đế, thì các tướng lĩnh Từ Thịnh, Phan Chương đều rối rít dâng biểu lên Tôn Quyền, chủ trương nhân cơ hội này

https://thuviensach.vn

tấn công thành Bạch Đế, ắt sẽ bắt sống được Lưu Bị, đánh bại quân Triệu Vân.
Tôn Quyền hỏi ý kiến Lục Tốn, Lục Tốn cùng với Chu Nhiên đều nói rằng: "Theo tin do thám phương bắc cho thấy, Tào Phi đang có sắp xếp lớn về quân đội, ngoài mặt nói là giúp chúng ta đánh Lưu Bị, thực ra là muốn tìm cơ hội đánh vào chiến tuyến phía đông của chúng ta, bởi thế cần lấy đại cục làm trọng, nên kết thúc chiến tuyến phía tây, để tăng cường việc bố trí quốc phòng".
Tôn Quyền thấy thái độ cương quyết của Lục Tốn, hơn nữa lại tập hợp đầy đủ tin tình báo, suy xét mọi mặt, bèn hạ lệnh toàn diện rút quân...

3. Gia Cát Lượng và trách nhiệm trước cuộc chiến vừa qua.
Tam quốc diễn nghĩa có dẫn câu thơ của Đỗ Phủ cảm khái về Bát trận đồ của Gia Cát Lượng: "Công trùm cả ba nước, danh thơm Bát trận đồ, sông trôi đá chẳng chuyển, hận chẳng nuốt xong Ngô". La Quán Trung đã miêu tả Lục Tốn đuổi đánh Lưu Bị đến Vu Huyện, lại bị Gia Cát Lượng mai phục sẵn, nhạc phụ của Gia Cát Lượng là Hoàng Thừa Ngạn cứu giúp mới có thể thoát được nguy hiểm. Hoàng Thừa Ngạn lại hình dung Bát trận đồ "Biến hoá vô cùng chẳng thể học được", tô vẽ như chuyện thần tiên khiến người đời sau kinh ngạc không thôi.
Thực ra Bát trận đồ chỉ là sa bàn đóng quân mà Gia Cát Lượng bày ra mà thôi, chẳng phải đặc biệt thần bí, hồi sau xin bàn thêm.
Song thánh thơ Đỗ Phủ sinh ở đời Đường làm sao lại có câu thơ cảm thán như thế? Có thể ở đời Đường, dân gian đã có câu chuyện lưu truyền như thế. La Quán Trung sau này viết tiểu thuyết, cụng là căn cứ vào câu chuyện mà Đỗ Phủ đã kể mà thôi.
Song, Tô Đông Pha đời Tống, khi nói về bài thơ ấy, lại chỉ ra rằng, bài thơ ấy của Đỗ Phủ cảm thán Gia Cát Lượng chưa có thể ngăn cản cuộc chiến tranh của Lưu Bị muốn thôn tính nước Ngô, tạo thành sự đại bại sau này, để

https://thuviensach.vn

hận suốt đời (theo Đông Pha chí lâm). Tuy Đông Pha lấy quan điểm sử học để giải thích thơ Đỗ Phủ, song từ việc này có thể thấy, ở đời Đường đối với di tích Bát trận đồ đã có những truyền thuyết thần bí.

Thực ra Lục Tốn chưa từng đuổi đánh Lưu Bị đến Vu Huyện, càng không thể bị nguy khốn ở Bát trận đồ. Lục Tốn sau khi về nước, được phong làm Phụ quốc tướng quân, chức Kinh Châu mục, sau lại phong làm Giang Lăng hầu.

Cuốn "Thư trị thông giám" có chép việc tự kiểm điểm của Gia Cát Lượng với vấn đề này:

Đầu tiên, Gia Cát Lượng và Thượng thư Pháp Chính, ý kiến về chính trị thường có chỗ bất đồng, song kỳ mưu trí thuật của Pháp Chính, lại rất làm cho Gia Cát Lượng ngưỡng mộ. Pháp Chính mất vào năm thứ hai, Lưu Bị xưng là Hán Trung Vương, song sau khi tin Lưu Bị thua trận truyền về Thành Đô, Gia Cát Lượng vẫn than rằng: "Pháp Chính nếu còn, ắt có thể ngăn cản chúa thượng đông chinh, kể như chúa thượng vẫn kiên trì đông chinh, có ông ta giúp đỡ kế sách, cũng không thể dẫn đến thất bại hôm nay".

Pháp Chính từng nêu kế sách đưa Lưu Bị vào Thục, tự mình làm nội ứng, Lưu Bị có được Tứ Xuyên, ông ta với Trương Tùng đã mất có công rất lớn. Sau này Pháp Chính làm Tổng tham mưu trưởng, giúp đỡ Lưu Bị lấy được Hán Trung, trong doanh trại của Lưu Bị, ông ta vẫn được gọi là chủ mưu, các kế hoạch kỳ lạ của ông, rất được Lưu Bị tín nhiệm. Bởi thế nếu như ông vẫn còn khoẻ, có thế nghĩ ra biện pháp tốt để ngăn cản Lưu Bị xuất binh. Nói một cách nghiêm chỉnh về việc Lưu Bị đông chinh, Gia Cát Lượng đang làm thừa tướng, tuy không tán thành song chưa cực lực phản đối. Triệu Vân và Tần Mật đều đã phản đối mạnh mẽ, Gia Cát Lượng là người bầy tôi đứng đầu lại chưa từng có lời nào. Ngoại trừ việc ông ta rất hiểu rõ Lưu Bị, biết có khuyên nhủ cũng chẳng có tác dụng, từ lời cảm than với Pháp Chính thì thấy ở sự kiện này, cũng có sai lầm về phán đoán.

Trong *Long Trung Sách*, Gia Cát Lượng sớm đã xác định quốc sách cơ bản là "Liên Ngô kháng Tào", song kế sách trọng yếu lại là nắm hai châu lớn Kinh, Ích, để làm cơ sở bắc phạt Trung Nguyên sau này.

https://thuviensach.vn

Trận Xích Bích, Gia Cát Lượng lấy sách lược khôn khéo đoạt được ba quận Kinh Nam, lại lấy thủ đoạn ngoại giao kiệt xuất mượn được đại bộ phận Kinh Châu, để làm tiền vốn cho Lưu Bị tranh bá với thiên hạ.

Tiếp đó ông ta với cương vị tổng quản lý kế hoạch trong trướng Lưu Bị, ở vị trí phó thống soái phụ trách công tác điều hành dưới trướng của Lưu Bị. Như trên đã nói, trong việc thúc đẩy "nghiệp vụ" Gia Cát Lượng lại không làm vai diễn chính, mà để Bàng Thống và Pháp Chính nắm công tác vạch kế hoạch. Ít thể hiện trên sàn diễn, song trên thực tế nhiệm vụ của Gia Cát Lượng rất trọng yếu. Đã thành lệ, Lưu Bị thường bị kiêm nhiệm việc lập kế hoạch khi xuất trận, bởi thế Gia Cát Lượng cũng thường ở bên ông, để thúc đẩy việc ổn định và chi viện đại bản doanh, rất cần có một người tin cậy được tín nhiệm hoàn toàn, hơn nữa có thể một mình đảm đương đại cục. Gia Cát Lượng sau khi điều hành ở Kinh Châu, lại điều hành ỏ Ích Châu, trách nhiệm của ông ta so với quân sư trận mạc thì quan trọng hơn nhiều, cũng thấy rõ Lưu Bị đã tín nhiệm và trọng dụng ông ta vượt cả Bàng Thống và Pháp Chính.

Đương nhiên biểu hiện của Bàng Thống và Pháp Chính cũng khá kiệt xuất, Ích Châu và Hán Trung nhờ sự hoạch định của họ, đã hoàn toàn giành được thuận lợi. Đáng tiếc hai người không được thọ, trong thời khắc rất trọng yếu đều theo nhau từ trần, điều này đối với sự phát triển nghiệp của Lưu Bị là một đòn đánh rất lớn.

Nhiệm vụ quản lý của Gia Cát Lượng rất trọng yếu, bởi thế chẳng thể kiêm nhiệm lập kế hoạch cụ thể, mà Lưu Bị vẫn thiếu bộ phận này. Hoàng Quyền, Mã Lương kế tục tuy đều là những nhân tài, song so với Bàng Thống, Pháp Chính và Gia Cát Lượng đều thấp hẳn một đầu. Thiếu mất người lập kế hoạch ưu tú, Lưu Bị cuối cùng trong chiến dịch đông chinh quan trọng, gặp phải thất bại nặng nề.

Gia Cát Lượng đối với nhược điểm của Lưu Bị, đã khá hiểu rõ, song ông ta vì sao chưa tận lực ngăn cản Lưu Bị phát động cuộc chiến tranh mù quáng này? Từ việc làm của ông ta sau này thì thấy, chẳng phải như ông ta than thở thiếu Pháp Chính ở bên hoặc Lưu Bị chưa hẳn đã tín nhiệm ông, mà chính là ông ta rất bận rộn. Sau khi chiếm được Ích Châu và Quan Trung,

https://thuviensach.vn

nhất định có không ít vấn đề nội chính, kinh tế và tài chính, cần được lập tức xử lý, quy hoạch, và thúc đẩy. Sau khi mất Kinh Châu, tình hình chung nhiều biến động, càng tăng thêm không ít khó khăn về ngoại giao và quốc phòng. Lưu Bị sau khi Quan Vũ và Trương Phi nối nhau từ trần, rối loạn đầu óc, gánh nặng quốc gia đè lên vai Gia Cát Lượng, có thể tin rằng ông ta đã bận đến mức chẳng có thời gian để hỏi han việc Lưu Bị đông chinh. Bởi thế ở giai đoạn này, ông ta thực tế không đưa ra được ý kiến hoàn chỉnh hoặc có tính xây dựng, lòng luôn vội vàng, đến một chút biện pháp cũng chẳng có, đối với Gia Cát Lượng mà nói, đó là nỗi khổ tâm không nén nổi. Song, Gia Cát Lượng chẳng có sự ngăn cản lớn với cuộc đông chinh của Lưu Bị, tin rằng ông ta cũng khá tin tưởng. Ông ta cho rằng nước Thục lực lượng đã thành, Lưu Bị có kinh nghiệm mấy lần đại thắng, hơn nữa với Tào Tháo giao chiến ở Hán Trung, lại bức Tào Tháo phải rút chạy, thấy rõ ông ta trong việc chỉ huy trận đánh lớn đã hoàn toàn thành thục. Lại thêm phía Đông Ngô các đại tướng tài giỏi như Chu Du, Lỗ Túc, Trình Phổ, Lã Mông đều nối nhau từ trần, đối với Lưu Bị mà nói, là không có nguy cơ lớn. Chẳng ngờ Đông Ngô lại xuất hiện Lục Tốn có thiên tài quân sự, là người mà lúc đầu Gia Cát Lượng chưa dự liệu đến.

Bộ Tổng tham mưu đông chinh lần này, cơ hồ đều bị xoá sổ, lão thần Mã Lương chủ nhiệm ban tham mưu bị chết ở trận Ngũ Khê. Trình Kỳ ở bên sông cũng tự sát mà chết, đến như Hoàng Quyền vẫn được Gia Cát Lượng xem trọng, bởi bất đồng với Lưu Bị mà được điều làm Giang Bắc đốc quân, sau chiến bại, mất đường về bất đắc dĩ cũng phải đầu hàng quân Tào.

4. Chân thành cùng trao đổi, vua tôi chẳng hồ nghi.

Trong thời kỳ Lưu Bị dưỡng bệnh ở Vĩnh An, Gia Cát Lượng đã mấy lần phái Thượng thư Lưu Ba và Trung lang tướng Tạ Viện đến thăm, song Lưu Bị tựa hồ đã uỷ thác mọi việc quốc gia đại sự cho Gia Cát Lượng, chưa có chỉ thị gì. Có mấy lần Gia Cát Lượng muốn đến Vĩnh An để cùng Lưu Bị

https://thuviensach.vn

bàn về việc nước, song bởi việc ở Thành Đô quá bận rộn chẳng thể đi được, mà Lưu Bị cũng có thư chỉ thị, phải lấy việc quốc gia làm trọng, chớ lo lắng đến ông ta mà khéo léo từ chối việc Gia Cát Lượng đến thăm.

Không lâu, có tin Hoàng Quyền đã đầu hàng quân Ngụy. Các đại thần ở Vĩnh An đều chủ trương bắt gia quyến Hoàng Quyền trị tội. Lưu Bị lại thở dài mà rằng: "Chính ta phụ lại Hoàng Quyền, mà chẳng phải Hoàng Quyền phụ ta vậy!".

Lại hạ lệnh đặc biệt chiếu cố đến gia quyến của Hoàng Quyền ở Thành Đô. Mặt khác, Tào Phi ở Lạc Dương cũng cho vời Hoàng Quyền đến.

Tào Phi nói với Hoàng Quyền: "Tướng quân đã bỏ Lưu Bị, về đầu hàng trẫm, là bỏ trái về với phải, là muốn theo gót Trần Bình, Hàn Tín bỏ Sở về với Hán ngày xưa vậy!".

Hoàng Quyền lại thản nhiên nói: "Thần từng được sự hậu đãi của Lưu chủ, bởi thế dứt khoát chẳng thể hàng Ngô, lại chẳng có đường về với Thục, bởi không muốn thuộc hạ phải hy sinh không ít mới phải đến đây đầu hàng. Hơn nữa phải làm một viên bại tướng, khỏi chết đã là may mắn lắm, đâu còn dám mô phỏng với việc làm của cổ nhân!''.

Tào Phi rất cảm mến nhân cách và tài hoa của Hoàng Quyền, cho ông ta làm Trấn nam tướng quân, phong Dục dương hầu, lại cho làm Thị trung ở bên mình, làm tấm gương chiêu hồi.

Lúc đó lại có tin gia quyến Hoàng Quyền bị sát hại, Tào Phi muốn phát tang cho. Song Hoàng Quyền lại phản đối, ông ta cho rằng: "Thần với Lưu Bị vẫn chân thành cùng trao đổi, họ nhất định hiểu được nỗi khổ của thần, dứt khoát không thể sát hại gia quyến của thần, thần tin rằng những tin tức này không đúng, xin để điều tra rõ!".

Sau này thấy đó chỉ là những lời đồn tầm bậy mà thôi!

Tào Phi thấy Lưu Bị và Gia Cát Lượng có thể thu phục thuộc hạ như thế, cảm thán mãi không thôi.

Không chỉ với Lưu Bị, Hoàng Quyền mà Gia Cát Lượng cũng vẫn duy trì được sự cảm thông cao độ. *Tam quốc chí* có chép, sau này Tư Mã Ý có viết thư cho Gia Cát Lượng bày tỏ sự ngợi khen: "Hoàng Quyền là người chính trực, thường không ngại ngần biểu lộ sự ngưỡng mộ của ông ta đối với

https://thuviensach.vn

ngài". Con trai của Hoàng Quyền là Hoàng Sùng, sau này trước ngày nước Thục diệt vong, theo con trai Gia Cát Lượng là Gia Cát Chiêm chiến đấu ở Miên Trúc đã hy sinh tại trận.
Lưu Bị trong lúc tĩnh dưỡng, ở tiền tuyến đã có Triệu Vân canh giữ, hậu phương lại có Gia Cát Lượng điều hành tự nhiên cũng thấy yên tâm nhiều. Song mất hai người bạn thủa sáng nghiệp là Quan Vũ và Trương Phi, bị Lục Tốn đánh bại trong cuộc đông chinh, đối với ông là những đòn đánh rất lớn, tâm can suy kiệt, sức khoẻ ngày mỗi giảm sút. Vừa may Thái thú Ba Tây là Diêm Chi phái Mã Trung người Hán Xương dẫn 5000 binh mã đến hộ giá, Lưu Bị sau khi đàm đạo với Mã Trung rất đỗi vui mừng, nói với Thượng thư Lưu Ba rằng: "Tuy mất Hoàng Quyền lại được Mã Trung, khá thấy ở đời vẫn không thiếu nhân tài giỏi giang vậy!"
Mã Trung sau này cũng rất được Gia Cát Lượng trọng dụng.

5. Nguỵ Ngô lại náo động, ba chân đỉnh vững vàng.
Đương khi Lưu Bị dẫn quân đông chinh, với Lục Tốn đối trận ở Di Đạo, Hồ Đình, Tào Phi muốn chính thức thu phục Tôn Quyền, đã yêu cầu đưa con cả Tôn Quyền là Tôn Đăng đến Lạc Dương làm con tin. Bởi tình hình tiền tuyến căng thẳng, Tôn Quyền không dám cự tuyệt thẳng thắn, chỉ biết lấy cớ Tôn Đăng đang còn nhỏ để trì hoãn.
Đợi đến khi Lục Tốn đánh bại được Lưu Bị, Tào Phi sợ Tôn Quyền thừa thắng khuếch trương thế lực, không phục tùng nữa, bèn tăng cường yêu cầu đưa con tin. Song Tôn Quyền cố ý bỏ qua, cự tuyệt việc đưa con tin đến Lạc Dương. Tuy Tào Phi đã phái Thị trung Tân Tỷ và Thượng thư Hoàn Gia đến trao đổi, song Tôn Quyền không nghe.
Tào Phi cả giận lại muốn dùng vũ lực để bức bách Tôn Quyền, đại thần Lưu Diệp không tán thành, ông ta cho rằng Tôn Quyền mới giành được thắng lợi lớn, vua tôi đều rất tự tin, lại có sông Trường Giang hiểm trở rất dễ phòng thủ, nếu vội vàng dứt khoát chẳng thể đánh bại được họ.

https://thuviensach.vn

Tào Phi không nghe, lại phát động một đạo quân rất lớn, chuẩn bị theo ba đường mà thảo phạt Tôn Quyền:
Tuyến phía đông: Chinh đông đại tướng quân Tào Hưu, Tiền tướng quân Trương Liêu, Trấn đông tướng quân Tang Bá từ Động Khẩu đánh Tôn Quyền ở cánh phải.
Tuyến giữa: Đại tướng quân Tào Nhân, tự dẫn đại quân trực thuộc, đánh vào cửa Nhu Tu.
Tuyến phía tây: Thượng tướng quân Tào Chân, Chinh nam đại tướng quân Hạ Hầu Thượng, Tả tướng quân Trương Cáp, Hữu tướng quân Từ Hoảng, từ Nam Quận đánh vào cứ điểm quan trọng Giang Lăng.
Tạm thời, Đông Ngô phải chịu áp lực chẳng thua kém trước trận Xích Bích. May mà Lục Tốn có kiến giải sáng suốt, chủ động kết thúc xung đột ở phía tây, Tôn Quyền có binh lực đầy đủ, chi viện cho việc phòng thủ phía bắc.
Lục Tốn nói với Tôn Quyền, quân tinh nhuệ của Tào Phi tuy dốc cả ra, song thiếu hợp nhất, cũng như sấm to mà mưa nhỏ, khoa trương thanh thế để nạt nộ mà thôi. Bởi thế cần chia quân để chống đỡ, chỉ cần hình thành cục điện đối đầu, chẳng bao lâu, Tào Phi sẽ nhất định hạ lệnh rút quân.
Thế rồi phái Kiến uy tướng quân Lã Phạm, dẫn năm đội thuyền chiến, đóng ở Lục Khẩu dựa vào Trường Giang hiểm trở mà chống quân của Tào Hưu. Tả tướng quân Gia Cát Cẩn, Bình bắc tướng quân Phan Chương, Tướng quân Dương Sáu, dẫn quân phòng thủ Nam Quận.
Ở cửa Nhu Tu thuộc tuyến giữa, là vị trí quân sự quan trọng, được xây dựng từ thời Lã Mông, lại thêm thanh thế Tào Nhân rất lớn, Tôn Quyền phải tự mình đôn đốc, để tỳ tướng Chu Hoàn chống đỡ lại Tào Nhân.
Tào Hưu đến Động Khẩu, vội vàng vượt sông, các lão tướng Trương Liôu, Tang Bá, bởi đã mấy lần thủy chiến bị dính đòn, đều không tán thành. Tào Hưu quyết định vượt sông một mình, lại gặp phải đội thuyền Lã Phạm tấn công mạnh mẽ, tổn thất không ít quân lính, quân Đông Ngô cũng rơi vào tình thế nguy cấp. Tang Bá vượt sông đuổi quân Ngô lại bị viện binh đánh bại, tướng tiên phong là Duẩn Lô bị chết tại trận.
Chu Hoàn trấn giữ cửa Nhu Tu, bởi dũng mãnh trung thành mà nổi tiếng. Tào Nhân mang mấy vạn bộ binh tấn công, Chu Hoàn cậy hiểm quyết liệt

https://thuviensach.vn

kháng cự. Tào Nhân đã già, thực sự chỉ huy do con trai là Tào Thái phụ trách, Tào Thái kinh nghiệm không đủ, trong khi đánh tập kích bị Chu Hoàn áp đảo nên mất cả đại tướng Vương Song và Thường Liêu, rơi vào thế đông cứng. Không lâu, Tào Nhân ngã bệnh từ trần, sự uy hiếp ở tuyến giữa không đánh mà tan.

Trái lại cuộc giao tranh ở tuyến tây rất ác liệt. Khi Lã Mông năm xưa bị bệnh nặng, Tôn Quyền đích thân đến thăm hỏi, có hỏi ai sẽ trấn thủ được Giang Lăng. Lã Mông nói "Chu Nhiên là người can đảm, hiểm nguy chẳng sợ, có thể đảm nhiệm được".

Sau khi Lã Mông mất, Tôn Quyền phong Chu Nhiên làm Trấn thủ Giang Lăng. Chu Nhiên là con nuôi Thái thú Chu Trị ở Cửu Châu, lúc đó làm Chiêu vũ tướng quân.

Ở chiến tuyến phía tây, mãnh tướng Đông Ngô là Tôn Tịnh coi giữ Tào Chân phái Trương Cáp làm tiên phong, Tôn Thịnh khinh Trương Cáp còn trẻ tuổi, cuối cùng trong trận đánh ở ngoài thành, lại bị Trương Cáp kinh nghiệm phong phú đánh bại, tiền tuyến thất thủ, quân Tào bao vây Giang Lăng, Gia Cát Cẩn từ Nam Quận đến chi viện, lại bị Hạ Hầu Thượng ngăn lại, thành Giang Lăng bị cô lập, nguy cơ rất lớn. Viên quan Diêu Thái ở đấy muốn dẫn quân đầu hàng, bị Chu Nhiên phát giác, giận mà giết đi.

Chu Nhiên hạ lệnh cho quân dân toàn thành tử thủ, Tào Chân bao vây sáu tháng ròng, nghĩ hết mọi cách phá thành, đều bị Chu Nhiên liều mình chống trả, lại phải lúc đang có đại dịch bệnh, quân Ngụy đành phải rút lui.

Đúng như phỏng đoán của Lục Tốn , Tào Phi chẳng có quyết tâm thôn tính, chỉ là hư trương thanh thế mà thôi. Chỉ cần ngăn cản được đòn đánh ban đầu, lại cậy hiểm mà giữ, quân Tào Ngụy thiếu tinh thần chiến đấu mạnh mẽ, sức tác chiến ắt sẽ suy giảm.

Lưu Bị ở Vĩnh An nghe nói đại quân Tào Phi nam chinh, liền viết thư cho Lục Tốn nói rằng: ''Nay giặc Tào lại tiến công Giang Hán, nếu tôi dẫn quân đến, thì tướng quân xem tôi có thể làm được gì".

Lục Tốn xem xét kỹ hàm ý trong thư của Lưu Bị, viết thư trả lời rằng: "Quân đội của ngài vừa mới bị trọng thương, rất nên tĩnh dưỡng, không nên khởi binh. Nếu như chúng ta tiến hành hoà đàm, có thể lấp kín sai lầm vừa

https://thuviensach.vn

qua, cắt bỏ việc dùng binh, để tránh những thương tổn nghiêm trọng, chỉ sợ lúc ấy không đến mà thôi".

Thái độ của Lục Tốn tuy cứng rắn, song ông ta cũng lập tức báo cáo với Tôn Quyền, bởi Lưu Bị cứ trường kỳ ở lại Vĩnh An, chẳng về Thành Đô, hiển nhiên chưa chịu cam tâm, nếu lại nhân cơ hội mà liên hợp hành động với Tào Ngụy, có thể sẽ uy hiếp nghiêm trọng với Đông Ngô. Ông ta đề nghị với Tôn Quyền chủ động cầu hoà với Lưu Bị, Tôn Quyền cũng cho rằng có lý, bèn phái Thái trung đại phu Trịnh Tuyền đến xin hoà với Lưu Bị.

Trải qua lần vấp ngã này, số mệnh lại mỉm cười với Lưu Bị. Ông ta bình tĩnh suy nghĩ thêm, nếu Đông Ngô bị diệt vong, thì Thục Hán cũng có nguy cơ nghiêm trọng, bởi thế mà tiếp thu yêu cầu của Trịnh Tuyền, phái Thái tôn đại phu Tôn Vỹ sang Đông Ngô đáp lễ Tôn Quyền. Sau chiến dịch Hồ Đình, đây là lần đầu tiên bên Tôn - Lưu tìm được cơ hội hoà hiếu. Đáng tiếc không lâu sau đó, bệnh tình Lưu Bị nguy kịch, nỗ lực ngoại giao này lại bị đứt đoạn.

6. Gửi con ở thành Bạch Đế, vua tôi bàn việc quốc gia.

Chiến dịch Hồ Đình, đối với Lưu Bị có tiếng là anh hùng, cơ hồ là một đòn chí mạng, làm tổn thất lớn đến uy tín của Thục Hán mới kiến lập, chí lớn bắc phạt Tào Ngụy, khôi phục nhà Hán cơ hồ đã tuột khỏi tầm tay, bi thống có thừa, tình hình sức khoẻ xấu đi nghiêm trọng.

Thành Đô lại truyền đến những tin xấu, đầu tiên là Tư đồ Hứa Tĩnh tuổi già đã mất. Tiếp đến là Kiêu kỵ tướng quân Mã Siêu nổi tiếng ở xứ Tây Lương cũng bệnh mà mất lúc 47 tuổi, bốn tướng lĩnh quân đoàn của Hán Trung Vương nối nhau từ trần, kể về hàng đại tướng có danh tiếng đảm đương được một vùng chỉ còn Triệu Vân và Ngụy Diên.

Đến như Thượng thư Lưu Ba mới đến Vĩnh An thăm hỏi, trở về Thành Đô không bao lâu cũng bị bệnh mà mất, Lưu Bị vạn phần thương tâm, bèn bổ

https://thuviensach.vn

nhiệm Kiện Vy Thái thú Lý Nghiêm thay thế chức vụ của Lưu Ba.
Có thể ông ta cũng cảm thấy mệnh vận sắp hết, chẳng thể đoạt lại Kinh Châu, liền hạ lệnh chuyển phần mộ Cam phu nhân về đất Thục. Đến mùa xuân năm thứ hai (tức là năm Hoàng Sơ thứ tư), bệnh tình nhanh chóng xấu đi, bèn phái người đến Thành Đô mời Gia Cát Lượng mau chóng đến Vĩnh An.
Lại nói từ lúc tin chiến bại ở Hồ Đình truyền đi, Thục Trung đã có không ít chấn động. Cao Định, một thủ lĩnh dân tộc thiểu số ở quận Việt Huề đã xâm phạm huyện Tân Đạo, bị Lý Nghiêm đánh bại. Hán Gia Thái thú Hoàng Nguyên vốn bất hoà với Gia Cát Lượng, có ý đồ chờ thời làm loạn, đây cũng là nguyên nhân chủ yếu khiến Gia Cát Lượng vẫn không dám rời Thành Đô, song Lưu Bị đã cho mời gấp, không thể không đi, ông ta để tòng sự Dương Hồng vẫn có hiểu biết rộng phụ tá Thái tử Lưu Thiện giữ Thành Đô, tự mình dẫn hai hoàng tử Lưu Vĩnh, Lưu Lý đến Vĩnh An.
Từ tháng 2 đến tháng 4 năm Hoàng Sơ thứ tư, Gia Cát Lượng đợi ở Vĩnh An, cùng với Lưu Bị lập quy hoạch tương lai ở Thục Hán, Thượng thư Lý Nghiêm mới được bổ nhiệm, bởi Lưu Bị bệnh nặng cũng vẫn chầu trực ở Vĩnh An, do ông ta là lão thần Thục Trung, bởi thế là đối tượng hỏi han rất tốt của Lưu Bị và Gia Cát Lượng.
Sau chiến dịch Hồ Đình, tình thế chung có biến hoá rất lớn, Ngụy Ngô liên hợp mà lại phân chia, quan hệ Tôn -Lưu lại có dấu hiệu hoà hiệu, thế ba chân đỉnh trong thiên hạ tựa hồ đã thành hình hoàn toàn.
Song tình hình Thục Hán lại rất không ổn. Về quốc phòng, bốn đại tướng có uy tín với Hoa Hạ là Quan Vũ, Trương Phi, Mã Siêu, Hoàng Trung nối nhau từ trần, lại thêm đạo quân Hồ Đình mất đi, sức tác chiến của vương triều Thục Hán gần như tan rã, sau này việc đối kháng với Tào Ngụy và Tôn Ngô, sẽ ngày mỗi khó khăn.
Việc điều hành ở Ích Châu và Hán Trung chưa hoàn toàn ổn định lại nối tiếp phát sinh hai nguy kịch mất Kinh Châu và đại bại trong cuộc đông chinh, đối với tài chính và kinh tế nước Thục ắt tạo thành một gánh nặng nghiêm trọng, như thời khắc then chốt này với Lưu Bị, nếu tình hình lộn xộn, sự ổn định nội chính có thể sẽ lập tức nẩy sinh nguy cơ.

https://thuviensach.vn

Đúng như Gia Cát Lượng sau này trong *Xuất Sư Biểu* có viết: “Tiên đế sáng nghiệp chưa lâu, giữa đường đứt gánh, đang lúc thiên hạ chia ba, Ích Châu mỏi mệt, đúng là nguy cơ còn mất đã ở trước mắt...”.
Lưu Bị đương nhiên cũng biết rất rõ nguy cơ rất lớn, ông ta khẩn cấp cho vời Gia Cát Lượng, chính là nghĩ lợi dụng những ngày giờ cuối cùng của đời mình cùng với người thực chất kế nhiệm, triệt để trao đổi ý kiến, cùng đề ra kế hoạch ứng phó của mình sau này.
Quả nhiên, Gia Cát Lượng vừa rời Thành Đô, Hoàng Nguyên đã phát động chính biến quân sự ở Hán Gia, ông ta thiêu hủy lâm cung, cướp lấy bản doanh chẳng chút sợ hãi. Dương Hồng lập tức phái tướng quân Trần Vẫn, Trịnh Sước đến trừng phạt.
Tại hội nghị quân sự, không ít tướng lĩnh cho rằng Hoàng Nguyên nếu lực lượng không đủ tấn công Thành Đô sẽ từ Việt Huê rút về Nam Trung, chiến đấu lâu dài.
Song Dương Hồng lại có cách nhìn khác, ông ta cho rằng: “Hoàng Nguyên vốn là người hung bạo, đối với nhân dân không có ơn huệ, không thế có lực lượng như thế. Ông ta nhất định sẽ cưỡi thuyền xuôi dòng, đến Vĩnh An gặp Hoàng Thượng xưng tội, hoặc tự trói chịu bắt. Nếu làm không được sẽ đầu hàng Đông Ngô, để giữ mạng sống”. Bởi thế ông lệnh cho Trần Vẫn và Trịnh Sước, mai phục ở Nam An, đợi Hoàng Nguyên tự mình chui đầu vào lưới.
Quả nhiên Hoàng Nguyên không dám ở lại Việt Huề muốn cưỡi thuyền xuôi dòng, cuối cùng bị Trần Vẫn bắt sống đưa về Thành Đô chém đầu. Dương Hồng mau chóng phái người báo cáo về Thành Đô về chuyện Hoàng Nguyên, đối với Gia Cát Lượng mà nói, nhìn chung bớt được một mối lo.
Do nhân tài ở Thục Hán mau chóng tàn lụi, Gia Cát Lượng cũng đã chú ý đề bạt những thanh niên tài giỏi. Ông ta đối với người em trai của Mã Lương là Mã Tắc rất đỗi cảm mến, lấy làm tham mưu, thường cho theo bên mình, lần này đến Vĩnh An, do có thể cần thảo luận nhiều việc, bởi thế đặc biệt mang theo Mã Tắc từ Thành Đô đến, giúp đỡ việc chỉnh lý và thảo luận ý kiến.

https://thuviensach.vn

Mã Tắc tên chữ là Ấu Thường, là em trai của Đại lão Kinh Châu Mã Lương, đầu óc rất sáng suốt, ăn nói giỏi giang hơn hẳn người anh, vốn lại đa tài rộng học, hay nghị luận binh thư và mưu lược, quan sát kỹ lưỡng, phân tích tinh tế, nói đâu ra đấy, rất được Gia Cát Lượng tán thưởng.
Lưu Bị khi ở Kinh Châu, đã có quan hệ thân thiết với Mã Lương, tự nhiên biết rất rõ về Mã Tắc, song ông lại không thích Mã Tắc chỉ giỏi ăn nói, tuy bàn đến những việc cao xa song nhìn chung không có thực tế. Đối với Lưu Bị là người dầu dãi phong sương, thì những mưu sĩ như Mã Lương, Hoàng Quyền, Mã Trung nhiều kinh nghiệm tuyệt đối hơn hẳn Mã Tắc giỏi nói lý luận mà thiếu kinh nghiệm thực tế. Bởi thế, đối với ý kiến của Gia Cát Lượng đề bạt Mã Tắc thì không vừa ý, ông ta nhắc nhở rằng với Gia Cát Lượng: "Mã Tắc nói quá sự thực, chẳng thể dùng vào việc lớn, thừa tướng nên từ nhiều phương diện quan sát tinh tế ông ta mới phải vậy!".
Song Gia Cát Lượng nhìn chung lại cho rằng về quan hệ tuổi tác, có thể có chỗ câu nệ, cho nên Lưu Bị đã không vừa ý.
Trung tuần tháng 4, Lưu Bị bệnh tình nguy kịch, lập tức viết di chiếu cho Thái tử Lưu Thiện ở Thành Đô, cùng đưa trước cho Gia Cát Lượng và Lý Nghiêm xem. Toàn văn như sau:
"Trẫm lúc đầu mắc bệnh lị, sau chuyển bệnh khác, xem tình hình bệnh không khỏi. Người ta 50 tuổi đã không gọi là chết yểu, nay ta đã hơn 60, chẳng có gì ân hận, bởi thế chẳng lo lắng cho mình chỉ nghĩ đến tương lai của anh em các ngươi (chỉ Lưu Thiện).
Nghe thừa tướng Gia Cát Lượng nói, ngươi có khí chất lớn, tiến bộ rất nhanh, vượt quá mong mỏi của ông ta, nếu như thực sự như thế ta còn phải lo gì, hy vọng ngươi cũng phải nỗ lực, chớ làm một điều ác nhỏ, cũng chớ không làm một điều thiện nhỏ.
Tất cả phải lấy cầu hiền, cầu đức làm mục tiêu, khiến cho thần dân có thể đối với ngươi tâm phục hoàn toàn. Phụ thân, của ngươi vẫn bạc đức, không nên phỏng theo.
Hy vọng rằng ngươi chăm đọc nhiều sách, đặc biệt là "Hán Thư" và "LễKý" nhất định phải đọc kỹ, khi thong thả cũng cần nghiên cứu thêm

https://thuviensach.vn

“Lục Thao” và “Thương Quân Thứ” (Thương Ưởng), có thể tăng cường được trí tuệ và ý chí.
Nghe nói thừa tướng Gia Cát Lượng có chỉnh lý những sách “Thân Bại Hại”, “Hàn Phi Tử”, “Quản Tử”, “Lục Thao”, rất nên thỉnh giáo ông ta nhiều”.
Gia Cát Lượng xem rồi đỏ mặt nói rằng: “Xin bệ hạ yên tâm, phụ tá Thái tử vốn là trách nhiệm của thần, xin cứ yên lòng dưỡng bệnh, sớm phục hồi sức khoẻ để đáp lại trông mong của thiên hạ”.
Lưu Bị nhìn chăm chăm vào Gia Cát Lượng, hồi lâu buông một tiếng thở dài, đinh ninh dặn dò rằng: “Ông mới gấp 10 Tào Phi, ắt có thể yên được việc nước, định được đại sự. Nếu ấu chúa có thể giúp được thì giúp; nếu có bất tài, ông có thể đảm nhiệm”.
Gia Cát Lượng nghe nói thế, biến cả sắc mặt, kinh hoàng và cảm động cùng lúc, nước mắt lại lã chã rơi, lập tức quỳ ở bên giường nói rằng: “Thần đâu dám không tận tâm tận lực, giữ mực trung chính, dẫu đến chết mới thôi!”.
Lưu Bị lệnh cho quan hầu nâng Gia Cát Lượng dậy, gọi Lý Nghiêm đến trước mặt, dặn dò ông ta giúp đỡ thừa tướng cùng phò tá Thái tử. Lại gọi hai hoàng tử Lưu Vĩnh, Lưu Lý, dặn họ nói lại với Thái tử Lưu Thiện: “Anh em các ngươi sau này phải xem thừa tướng giống như phụ thân, đồng tâm cộng sự, không được sai trái”.
Nói xong, lệ tuôn như mưa.
Cùng ngày, Lưu Bị nói với các quan cận thần ở Vĩnh An, tuyên bố việc gửi ấu chúa cho Gia Cát Lượng, lấy Thượng thư Lý Nghiêm làm phó, cùng phụ chính.
Năm Ngụy Văn đế Hoàng Sơ thứ 4, tức là năm Thục Hán Chương Vũ thứ 3, vào ngày 24 tháng 4, Lưu Bị ngã bệnh từ trần ở cung Vĩnh An, thọ 63 tuổi, đặt tên thụy là Chiêu Liệt Hoàng đế.
Tuy là việc đã có dự liệu, song sự ra đi của Lưu Bị vẫn dẫn đến chấn động lớn với vương triều Thục Hán, Gia Cát Lượng không dám vội về Thành Đô, tạm thời ở lại Vĩnh An, để sắp đặt công việc phía đông và việc quốc phòng phía bắc. Bởi Triệu Vân đang trấn thủ thành Bạch Đế, trong thời gian ngắn tạm thời không có vấn đề. Việc phòng thủ phía bắc bởi Trương Phi và Mã

https://thuviensach.vn

Siêu nối nhau từ trần, tướng lĩnh mới bổ nhiệm uy tín quốc tế không đủ, những tham vọng lớn lao của quân Tào ở Quan Trung chẳng thể xem thường, chỉ dựa vào Ngụy Diên giữ bồn địa Hán Trung đích xác là chịu không ít áp lực.

Lưu Bị vừa mới mất, các quận ở nước Thục khó tránh khỏi hiện tượng bất ổn. Tào Ngụy và Đông Ngô đều có thế nhân cơ hội quấy nhiễu, bởi thế việc ổn định biên cương là rất cấp bách.

Đến tháng thứ 2, Gia Cát Lượng mới cho phát tang, trở về Thành Đô, lại lệnh cho Lý Nghiêm làm Trung đô hộ ở lại giữ Vĩnh An.

Tháng 5, Thái tử Lưu Thiện lên ngôi, tôn hoàng hậu Ngô Thị làm Hoàng thái hậu, đại xá thiên hạ, đổi niên hiệu là Kiến Hưng.

Lịch sử gọi Lưu Bị là tiên chủ của Thục Hán, còn gọi Lưu Thiện là hậu chủ.

Linh cữu mẫu thân Lưu Thiện là Cam Phu nhân cũng từ Nam Quận chuyển về Thành Đô, tháng 8 hợp táng với Lưu Bị ở Huệ Lăng phía nam Thành Đô.

Lúc đó, Lưu Thiện mới 17 tuổi, cá tính ôn hoà, lại có chút nhút nhát, thực tại chẳng phải là một lãnh tụ chính trị thích hợp, sở trường duy nhất là giống phụ thân của ông ta, rất có nhân duyên, quần thần nói chung đều thích ông ta.

Bởi thiếu kinh nghiệm, chỉ biết làm theo di chiếu của phụ thân, phong Gia Cát Lượng làm Vũ hương hầu, giữ chức Ích Châu mục, còn mọi việc quốc gia đại sự chẳng kể lớn bé đều uỷ thác cả cho Gia Cát Lượng.

Đã nhận sự ủy thác của Lưu Bị, Gia Cát Lượng cũng chẳng hề do dự với trách nhiệm gánh vác hoàn toàn.

Thục Hán kể từ lúc kiến quốc đến nay chiến tranh liên miên, cho nên chưa chỉnh đốn được chế độ, tuy Lưu Bị mất đi, song nói chung vào giai đoạn này, vẫn có thể duy trì được hoà bình. Gia Cát Lượng bèn ra sức chỉnh đốn tham nhũng, tu bổ pháp chế, sửa sang lại biên chế hành chính và quy tắc chính trị.

Gia Cát Lượng đầu tiên họp các đại thần Thục Hán, công bố quan niệm chính trị điều hành quốc gia từ nay vềsau: “Khi vạch kế sách chính trị, nên cố gắng tập hợp trí tuệ nhiều người, cùng những đề nghị thẳng thắn. Nếu xử

https://thuviensach.vn

lý sợ đắc tội người ta hoặc bởi ý riêng mà xa lánh người khác, thì chẳng thể giành được các ý kiến bất đồng, kéo dài như thế, sẽ có tổn thất rất nhiều. Có quan điểm từ những bất đồng mà xem xét sự việc, thì quyết sách như vậy mới là thích hợp nhất.

Phải nỗi người ta rất khó tận tâm đưa ra cách nhìn bất đồng, chỉ có Từ Thứ ngày xưa, từ nhiều vấn đề ông ta đều nghiên cứu tường tận mọi mặt. Đổng Hoà, làm công tác tham mưu bảy năm, khi rút ra kết luận từ sự việc, có mười cách nhìn khác nhau, cũng không ngại phiền mà đề xuất, nếu mọi người đều có tinh thần của hai người ấy, trung với quốc gia, không ngừng đề xuất ý kiến bất đồng, như vậy sẽ giúp đỡ ta trong lúc quyết định giảm bớt được những sai lầm.

Tiếp đó lại nói đến thời ở Long Trung, những chuyện về quan hệ bạn bè: "Thời trẻ đã có qua lại với Thôi Châu Bình, bởi ông ta nhiều tuổi hơn, kiến thức sâu rộng nênhọc được ở ông rất nhiều. Sau này biết Từ Nguyên Trực lại mở mang thêm được trí tuệ. Tham mưu Đổng Ấu Tể mỗi lần đề nghị đều nói đâu ra đấy, lời lẽ không dài dòng, sau nàv lại được Hồ Vĩ Độ (phó tướng của Gia Cát Lượng) giúp đỡ, thường cho ta, không ít những lời can ngăn trực tiếp. Tuy ta thiên bẩm tối tăm chẳng thể hoàn toàn hiểu đượcý tứ của bốn tiên sinh kia, có lúc cũng không thu nạp hết, song ta với bốn vị ấy mãi mãi là bạn tốt, tuyệt đối chẳng bởi họ đã phê bình ta mà không vừa lòng, đối với sự chân thành của họ cũng chẳng bao giờ nghi kỵ. Xin các vị sau này chớ khách khí, hết sức bày tỏ cách nhìn của riêng mình!".

"Tư trị thông giám" có chép:

"Gia Cát Lượng lúc mới làm thừa tướng, thường tự mình hiệu đính các công văn giấy tờ. Phó tướng Dương Ngung thấy thế trực tiếp can rằng: "Thúc đẩy việc chính sự, điều rất quan trọng là phải dựa vào chế độ, trên dưới có phân quyền, không nên giẫm chân lên nhau. Tôi nay lấy công việc về nghề nông để đưa một ví dụ thử ngẫm xem. Nay có một hộ nông nghiệp, người chủ phái nông nô cày bừa, tỳ nữ xử lý việc bếp núc, gà trông trông coi việc báo sáng, chó thì trông coi việc canh trộm, bò thì trông coi việc kéo cày, ngựa thì trông coi việc kéo xe.

https://thuviensach.vn

Như vậy công việc của họ nhất định điều hành rất tốt, đều có người phụ trách, chủ nhân của họ nói chung rất thoải mái, kê cao gối mà ngủ chẳng lo nghĩ mọi việc.
Nếu như, có một ngày đột nhiên ông ta nghĩ khác, việc gì cũng đều muốn tự mình làm không chịu giao phó cho người khác, như vậy nhất định sẽ vất vả muốn chết, bởi những việc này phức tạp, mỏi mệt về thể xác lẫn tinh thần, cuối cùng vẫn không xong được một việc.
Ở đây không phải muôn nói trí tuệ của sáu người không bằng nô tì gà chó, mà muốn nói ông đánh mất chức trách người chủ cần có là chỉ huy đại cục! Câu châm ngôn xưa có nói, ngồi mà luận đạo, đã rằng chúa công, thi hành công việc đã rằng sĩ đại phu. Thời Hán Tuyên đế, tể tướng Bích Cát chẳng qua nhầm lẫn mà chết người, trái lại lo việc cày bừa lúc đầu xuân chưa bận rộn, thì không gấp gáp. Tể tướng Trần Bình thời Hán Văn đế, chẳng phải xem xét tiền tài trong kho tàng, mà nói “đã có người chủ sự”, đạo lý ấy là chia thang bậc mà phụ trách.
Nay minh công tự mình rà soát giấy má văn thư, lo từ việc nhỏ hành chính, mồ hôi mồ kê suốt ngày, phải chăng phải quá vất vả như thế!”.
Gia Cát Lượng lập tức đứng lên cảm tạ, tiếp thu kiến nghị của ông ta. Sau này Dương Ngung từ trần, Gia Cát Lượng còn nghĩ đến ông ta khóc lóc bi thương suốt ba ngày ròng rã.
Qua đoạn văn trên có thể thấy thái độ chân thành và sự cố gắng trong công việc của Gia Cát Lượng. Hơn nữa cũng cho thấy một nhà chính trị tiếp thu được những ý kiến bất đồng, lời nói và việc làm đều nhất quán. Ví như thái độ của Lưu Bị khi nói rằng: “Ông có thể tự đảm nhiệm” đích xác là một việc xưa nay chưa từng có trong lịch sử. Đại đa số những tiên chủ gửi con côi đều nghĩ mọi cách sau này gìn giữ cho hậu duệ của mình, đặt ra những phương pháp ràng buộc, để đề phòng khả năng người phụ chính đoạt mất vương triều. Ví như những phụ chính Chu Công Đán, Hoắc Quang rất có khí tiết cuối cùng chỉ sai một chút là xảy ra bi kịch. Ví như sự tín nhiệm của Lưu Bị với Gia Cát Lượng ở đây, cơ hồ không gì so sánh nổi.
Không ít người đọc sử sách cho rằng, Lưu Bị ở cung Vĩnh An khi gửi con có nói như vậy, ít nhiều là cách khích tướng theo kiểu chính trị. Thời Tam

https://thuviensach.vn

quốc, đạo đức chính trị suy vong, phần nhiều là sự dối trá, bởi thế Lưu Bị muốn nói trắng ra như thế, để Gia Cát Lượng không dám công nhiên đoạt quyền, chỉ lo một lòng phò tá Lưu Thiện.

Nhìn trên bề mặt, cách nói này tựa hồ rất hợp lý, song chỉ cần hiểu sâu tình thế nước Thục lúc ấy, phân tích tinh tế cá tính của Lưu Bị và Gia Cát Lượng, sẽ thấy được phỏng đoán sai lạc trên bề mặt, ít nhiều là thiên kiến, lấy lòng của kẻ tiểu nhân để đo lòng quân tử vậy.

Lưu Bị trước lúc lâm chung, đã có với Gia Cát Lượng 16 năm gắn bó, Gia Cát Lượng là người như thế nào, trong lòng Lưu Bị cũng đã rõ ràng. Huống chi, trong tập đoàn của Lưu Bị, Gia Cát Lượng tuy là người phụ tá thứ nhất song người được tín phục nhất vẫn là Lưu Bị, nếu chưa được Lưu Bị trao quyền rõ ràng, Gia Cát Lượng muốn nhân cơ hội đoạt lấy vương quyền, không thể giành được sự ủng hộ đầy đủ, Lưu Bị đối với việc ấy chẳng cần lo lắng quá. Trái lại câu nói "ông có thể đảm nhiệm", càng dễ giúp cho Gia Cát Lượng cơ sở hợp pháp để đoạt lấy vương quyền. Lưu Bị về việc này đã nói rõ ràng vậy.

Cũng giống như Lưu Bị đối với ấu chúa Lưu Thiện đã hiểu rất rõ, Lưu Thiện là người như thế nào, Lưu Bị đã thấy trước. Ông ta cho phép Gia Cát Lượng đoạt lấy vương quyền, ít nhiều là nghĩ đến cơ nghiệp mà mình đã sáng tạo, để Gia Cát Lượng có đủ căn cứ pháp lý, vào lúc cần thiết, sẽ có thủ đoạn phi thường để ứng biến. Trong *Tam quốc chí*, Trần Thọ có nhận định:

"Tiên chủ là người cương nghị mà khoan hậu, chiêu hiền đãi sĩ lại có phong độ của Hán Cao tổ, khí chất của bậc anh hùng, đến khi gửi ấu chúa, trao việc nước cho Gia Cát Lượng mà lòng không hồ nghi, đúng là vua tôi đều chí công vô tư, là gương sáng xưa nay chưa từng có".

Trần Thọ là người sống gần thời bấy giờ, phán đoán theo những điều nghe được, vấn đề mà Lưu Bị thực sự lo lắng lại chẳng phải là Gia Cát Lượng sẽ đoạt lấy vương quyền mà là vấn đề Lưu Thiện điều hành quốc gia trong lúc rất nhiều nguy cơ như vậy, phải chăng có thể đảm nhiệm được.

Sau này trong *Xuất Sư Biểu*, Gia Cát Lượng có viết: "Tiên đế biết thần là người cẩn thận, nên trước lúc lâm chung có ủy thác cho thần việc đại sự, từ

https://thuviensach.vn

lúc nhận lệnh đên nay, sớm tối lo lắng, sợ không đáp ứng được lòng mong mỏi, phụ lại tiên đế cao minh", đúng là những lời nói từ tâm can.
Vua tôi cách nhau 20 tuổi như vậy, đích xác trong lịch sử Trung Quốc khó thấy được một quan hệ tốt đẹp hơn. Lưu Bị năm xưa gặp được Gia Cát Lượng "như cá gặp nước", tin rằng đấy chẳng phải là lời nói khách sáo, câu nói của Trần Thọ: "vua tôi thực chí công vô tư" cũng chẳng phải không có căn cứ.
Ngôi thứ nhất và ngôi thứ hai cùng chân thành với nhau như thể lịch sử cổ kim kể ra chỉ có một.
Song, Gia Cát Lượng đảm đang một mình điều hành các viên quan chính, có được thực quyền tổng chỉ huy, là việc mà Lưu Bị từng quan tâm trước lúc lâm chung.

Lời bình của Trần Văn

Cuối Binh thư "Lục Thao" đượccông nhận rất giàu chất trí tuệ Trung Quốc, ở phần mở đầu, có chép hỏi đáp giữa Chu Văn Vương và Khương Thái Công về cai trị thiên hạ, như sau: Chu Văn Vương hỏi:"Phải làm thế nào mới có thể khiến trăm họ thiên hạ theo về?".
Khương Thái Công đáp: "Thiên hạ chẳng phải một người mà có vạn người mới thành thiên hạ. Cùng mối lợi với người thiên hạ thì được thiên hạ. Nếu độc chiếm mối lợi thiên hạ vào riêng một người, ắt sẽ mất thiên hạ. Nắm được biến hoá bốn mùa của trời đất không làm trái nông nghiệp, với những của cải tàng chứa trong lòng đất cùng hưởng với mọi người, là hiểu được đạo nhân ái của bậc quân vương, thì thiên hạ sẽ theo về. Khiến mọi người sống vui vẻ, có khó khăn thì kịp thời ra tay chi viện, lúc cấp bách cũng lập tức giúp đỡ họ, chính là hiểu được lẽ đức chính của bậc quân vương. Có thể với mọi người cùng lo, cùng vui, cùng hay, cùng dở là hiểu được nghĩa lý của bậc quân vương. Mọi người không thể không chán ghét chết chóc, thích được sông hạnh phúc, song cũng đều muốn theo đuổi tìm kiếm một

https://thuviensach.vn

không gian sinh tồn công bằng và no đủ, khiến mọi người đạt đến mục đích ấy, là hiểu được suy nghĩ lý tính của bậc quân vương, thiên hạ ắt sẽ theo về".

Lấy một công ty mà nói, người sáng nghiệp trải qua nhiều vất vả, trong đó chua ngọt, chỉ có một mình hay biết. Bởi thế người sáng nghiệp khi thành công, mới có xu hướng độc tài.

Đối với một thống soái sáng nghiệp thuộc hạ nói chung đối với sự "hoành hành bá đạo" của ông ta, thường có khuynh hướng nhường nhịn. Ví như thế, viên thống soái này vẫn không thể cho rằng công ty này là "công ty của riêng tôi". Đối với bản thân ông ta mà nói, điều ấy có thể xem là phải, song lại cũng là khá nguy hiểm.

Như vậy cán bộ có suy nghĩ độc lập, có thể một mình đảm đương một mặt, sẽ không chịu nổi cách nghĩ này của vị thống soái, thường bởi thế quay lưng lại với ông ta, khiến công ty mất đi không ít nhân tài.

Mỗi người mỗi ngày chỉ có 24 giờ, có cố gắng cũng không làm nổi được nhiều việc, hơn nữa đương lúc phát sinh sự cố khẩn cấp, nếu dựa vào sức một người thì chẳng được việc. Khi công ty có nguy cơ, ắt sẽ ảnh hưởng rất nhiều người: Viên chức, thân quyến, khách vãng lai, cơ sở liên quan, có thể khiến họ phát huy tâm lý cùng hội cùng thuyền, giúp đỡ công ty cùng vượt qua khó khăn, đấy mới là ông chủ có trí tuệ. Nếu không một mai có thất bại, chẳng những hại cho mình cũng hại cho người từ trước đến nay vẫn giúp đỡ. Vị thống soái hiểu được điều này, không thể nói "công ty là của tôi, tôi muốn làm gì cũng được". Đã là một công ty, là tổ chức của nhiều người, về tư cách pháp nhân là có sinh mạng độc lập, người điều hành chỉ là được ủy thác để xử lý công việc của mọi người mà thôi. Khương Thái Công cũng đã chỉ rõ: "Thiên hạ đã thấy rõ, thì không thể không thấy, thiên hạ đã nghe thấy, thì không thể không biết"'. Trí tuệ có thể quy tụ mọi nhân tài vốn có năng lực, tập trung có chế độ, mới là bảo đảm tốt cho sự nghiệp thành công.

Lưu Bị có thể coi thiên hạ là của công, gửi con côi cho Gia Cát Lượng, Gia Cát Lượng cũng lập tức công bố thái độ tự tiếp thu phê bình, rộng chứa đề nghị của mọi người, đúng là đều có trí tuệ và tấm lòng quy tụ được người

https://thuviensach.vn

trong thiên hạ. Vua tôi như vậy, có thể trong tình thế ác liệt vẫn mau chóng đoạt được thành công, đích xác là hợp đạo lý vậy.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Phụ chương

QUAN ĐIỂM THỰC DỤNG

ui hoạch sách lược trong lúc nguy cơ.

Cổ nhân nói: "Sống hay lo việc, chết được yên tâm", đích xác là điều khá chân thực. Từ việc lớn quốc gia đến việc nhỏ cá nhân, thường trong một giây lát mà có được thành công bước đầu.

Đối diện với sự khiêu khích của khó khăn, đại đa sốnhà kinh doanh đều nơm nớp lo lắng, để tâm cẩn thận mà nỗ lực, từ hành động bảo thủ, không phạm phải những sai lầm lớn, chỉ cần chống chọi vững vàng, phần nhiều đều đạt được những thành công tốt đẹp.

Trái lại khi vận may đến, thành quả đáng vui mừng liên tiếp xuất hiện, nhà kinh doanh dễ mắc sai lầm về đánh giá. Có thể tự cho rằng đã sẵn vận may mà mạo hiểm khuyếch trương, có thể vô địch mà mạo hiểm tiến lên quá mức, thường tạo thành sự đổ vỡ đột nhiên.

Qua hơn 20 năm gian khổ, cuối cùng tập đoàn Lưu Bị cũng giành được đại bản doanh sáng nghiệp, sau khi thành công mau chóng, cũng rơi vào nguy cơ khinh địch, nhìn nhận sự việc thiếu suy nghĩ chín chắn. Đầu tiên là Tiền tướng quân Quan Vũ trấn giữ ở Kinh Châu, trước khi làm tốt việc phòng ngự hậu phương, đã tự mình dẫn đại quân bắc phạt, cuối cùng bị quân Ngô đột kích, binh bại tướng chết. Trận tuyến Lưu Bị chẳng những mất đi bàn đạp bắc phạt rất quan trọng, mà sự tan rã quân đoàn Quan Vũ rất giầu sức tác chiến là một tổn thất không thể bù đắp được.

Lại tiếp đến Trương Phi đột nhiên mất đi, trước nguy cơ thiếu một chủ tướng tự mình đảm đương một vùng, Lưu Bị bởi muốn phục thù tự mình

https://thuviensach.vn

dẫn đại quân đông chinh. Chẳng nghĩ đến Đông Ngô có địa lợi, lại cơ ưu thế binh lực, Lưu Bị vẫn nóng nảy báo thù, cuối cùng lâu dài ở nơi đất giặc với quân Ngô đối trận. Cũng bởi chủ quan, bị Lục Tốn dùng hoả công đánh bại, quân Thục lại bị một đòn nghiêm trọng đại bại hơn cả đạo quân ở Kinh Châu. Bởi thế ở nơi biên ải, chủ soái Lưu Bị âu lo thành bệnh, bệnh tình chẳng khỏi, cũng khiến cho nguy cơ của Thục Hán càng diễn biến xấu đi mau chóng.

Gia Cát Lượng trước tình thế ấy đã tiếp thu đặc quyền điều hành đất nước. Xử lý nguy cơ rất vất vả là xem xét những công việc chẳng thể làm thì dừng lại, trước nguy cơ uy hiếp từ bên ngoài, phải điều chỉnh tốt lực lượng nội bộ.

Bởi đối phó với tình thế phát sinh, người quyết định phải có uy quyền tuyệt đối, mau chóng quyết định hành động để tập hợp lực lượng nội bộ. Nếu mỗi việc đều phải thương lượng hoặc hội họp, ắt bởi chậm trễ không quyết mà mất thời cơ; lịch sử Nhật Bản có chép câu chuyện "bình định Điền Nguyên" gắn liền với viên tướng Bắc Điền Thị nổi tiếng, ông ta đã ứng xử không dứt khoát. Bắc Điền Thị khi ứng phó lại những lời công kích của Phong Thần Tú Cát, đã liên tục họp hội nghị quân sự suốt ba tháng, vẫn không thể đưa ra nghị quyết là đánh hay hoà, đến khi quân địch kéo đến trước thành mới vội vàng đầu hàng vô điều kiện, khiến đạo quân Bắc Điền Thị to lớn hoàn toàn chung nói "ông có thể tự đảm nhiệm được", trao cho Gia Cát Lượng quyền uy tuyệt đối, mà Gia Cát Lượng cũng có được chức phận hợp pháp, với quyết tâm không lùi bước độc lập ứng phó lại nguy cơ.

Lý Nghiêm cùng làm phụ chính đại thần, là Trung đô hộ giữ cung Vĩnh An. Bởi Gia Cát Lượng một mình trở về Thành Đô, ngoài việc trao cho Lý Nghiêm đại quyền biên phòng, cũng ngăn cản thành công Lý Nghiêm có thể tham gia vào những quyết sách xử lý nguy cơ của Gia Cát Lượng.

Sự mất đi của chủ tướng ắt sẽ tạo thành sự không ổn định nội bộ nghiêm trọng, đối với việc tập hợp lực lượng có ảnh hưởng rất bất lợi. Bởi thế, Gia Cát Lượng trước tiên công bố quan niệm trị quốc từ nay về sau của ông ta, rõ ràng chỉ ra tính quan trọng của việc đoàn kết nội bộ để cùng nhận biết, và

https://thuviensach.vn

khẩn thiết nói rõ những bất đồng của mình, khiến quyền lực lãnh đạo Trung ương được củng cố hơn.
Nội bộ đã mau chóng được củng cố, tiếp đến phải làm sao ổn định quan hệ với bên ngoài.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

THIÊN THỨ NĂM

NHÀ CHÍNH TRỊ TÀI NĂNG

Chương XVI

NGOẠI GIAO: LIÊN MINH ĐÔNG NGÔ KHỐNG CHẾ TÀO NGỤY

hà chính trị ắt phải hiểu được duy trì thế quân bình, để tất cả những cái chính cái phụ đều phát triển khi thời cơ chưa đến nhất định phải nhẫn nại.

Bởi thế dẫu Tôn Quyền có xưng đế hay không, chỉ cần Tào Ngụy vẫn còn, chính sách liên minh Đông Ngô khống chế Tào Ngụy vẫn rất quan trọng.

Năm Kiến Hưng Nguyên niên, tức là năm 223 sau Công Nguyên, cũng là năm Hoàng Sơ thứ 4, Lưu Bị từ trần, Gia Cát Lượng 43 tuổi một mình điều hành nước Thục với sứ mệnh lớn lao khôi phục nhà Hán. Là hậu duệ của phái Thanh Lưu, lý tưởng chính trị khó thành đạt với trách nhiệm mà ông không thể từ chối.

Lưu Thiện lên ngôi không lâu, các quận phía cực nam của Ích Châu đã không ngừng truyền đi tin tức các thủ lĩnh dân tộc thiểu số khởi binh làm loạn.

Tôn Quyền ở phía đông, tuy sau khi Lưu Bị mất, lập tức phái Tín đô uý Phùng Hy đến viếng tang, nói là nối lại hoà hiếu, thực ra là đến thám thính tình thế của nước Thục. Các cường hào làm phản ở phía nam cũng có không ít liên hệ với Tôn Quyền, Tôn Quyền nói chung vẫn hưởng ứng còn

https://thuviensach.vn

phong cho quan chức. Hiển nhiên về tinh thần cấp cho không ít sự giúp đỡ khiến chính quyền mới ở Thành Đô càng bị thêm áp lực.
Tôn Quyền sau khi chiếm lại Kinh Châu muốn đưa Lưu Chương trước là Ích Châu mục đang ở Công An về Tỉ Qui, vẫn gọi là Ích Châu mục để đợi thời thay thế cho chính quyền Thành Đô hiện có. Tuy Lưu Chương đã mất khi Lưu Bị đông chinh, song sau khi Lưu Bị bại trận, Tôn Quyền lại lấy con Lưu Chương là Lưu Siển làm Ích Châu thứ sử đến đóng ở biên giới Giao Châu và Ích Châu để làm đầu cầu liên hệ giữa Tôn Quyền với tộc thủ lĩnh dân thiểu số Ích Châu phản loạn. Rõ ràng Tôn Quyền vẫn có thái độ không hữu hảo với Thục Hán.
Chính quyền Tào Ngụy ở phương bắc, khi tin tức Lưu Bị từ trần truyền đến, bèn tỏ thái độ đối địch mạnh mẽ, mở hội lớn ăn mừng không ngớt, chỉ có Hoàng Quyền một mình sầu muộn lộ rõ ra mặt. Tào Phi cũng thể tất cho, chưa trách cứ gì. Song Tào Phi nghe nói Tôn Quyền với Thục Hán vẫn có quan hệ qua lại rất không vui. Sứ giả Phùng Hy trước đến Thục Hán dự tang lễ, lại gọi về Lạc Dương để thuyết minh, được Tào Phi trực tiếp hỏi han và giữ ở lại, Phùng Hy sau này chết ở đấy. Tào Phi lại hạ lệnh cho mấy vị danh sĩ của Ngụy quốc trao đổi ý kiến chính trị với Gia Cát Lượng, bao gồm Tư đồ Hoa Hân, Tư không Vương Lãng, Thượng thư Trần Quần, Thái sử Hứa Chi, Phó tạ Gia Cát Chương, muốn Gia Cát Lượng hiểu rõ thời thế, thuận theo thiên mệnh nhân tâm, đem thân qui hàng, làm phên giậu cho Ngụy quốc.
Gia Cát Lượng đối với những lá thư ấy, chẳng hê dao động, lại viết một bức thư công khai trả lời, bày tỏ quan điểm, lập trường của mình trước tình thế chính trị đương thời. Đấy là bài văn chính luận, tỏ thái độ chống đối với Tào Ngụy khôi phục nhà Hán, toàn văn như sau:
“Hạng Vũ ngày xưa, đã phản lại nguyên lý chính trị, có được chính quyền bằng mọi cách, bởi thế tuy chiếm được đại bộ phận vùng đất Hoa Hạ, có được thanh thế của hoàng đế song cuối cùng vẫn thân bại danh liệt, có thể coi là tấm gương soi cho hậu thế.
Chính quyền Tào Ngụy, chưa thấu tỏ sự thực lịch sử, vẫn giẫm lên vết chân Hạng Vũ, phi pháp đoạt lấy chính quyền, tức là cầu may mà có nhất thời,

https://thuviensach.vn

cũng sẽ rước họa về sau vậy. Các vị tiên sinh là những kỳ lão của xã hội, lại vì chính quyền Ngụy mà viết thư cho tôi, đúng như cuối đời Đông Hán Trần Sùng, Trương Tủng lại ca tụng công lao của Vương Mãng, tiếp tay cho việc Vương Mãng thoái vị, thực là những kẻ đầu sỏ tội lỗi đã phá hoại luân lý chính trị.

Năm xưa vua Hán là Quang Vũ đế, kế tục cơ nghiệp cũ của nhà Hán, thúc đẩy chính quyền hợp pháp, bởi thế chỉ với vài nghìn binh mã, đã phá được 40 vạn đại quân Vương Mãng ở Cổn Dương. Kiên trì chính nghĩa, thảo phạt tà đạo không ở số quân nhiều hay ít. Tào Tháo tuy nhiều mưu lược tự dẫn đại quân đến cứu Trương Cáp ở Dương Bình, vẫn khó tránh mất Hán Trung vào tay tiên đế. Tin rằng cái chết của Tào Tháo là sự trừng phạt của thiên mệnh. Song Tào Phi dâm dật không biết tỉnh ngộ, làm việc thoán vị xấu xa mà các ông lại thuyết lý, tuyên dương cho ông ta. Khiến cho những luân lý chính trị của những thánh vương truyền lại như vua Nghiêu, vua Thuấn, Văn Vương đều hoen ố, thực khiến những kẻ quân tử không chịu nổi".

Bài văn này đã khẳng định lập trường chính trị của Gia Cát Lượng, không bởi tình thế chính trị dao động mà biến đổi. Thực ra Gia Cát Lượng đã biểu hiện lập trường cứng rắn, thậm chí tiếc cho những học sĩ lão thần ấy đã a dua, song chủ yếu là ổn định lòng tin chính trị của thần dân Thục Hán, ở tình thế khó khăn trong ngoài, kiên định lập trường chính trị cho trận tuyến của mình.

Trong *Tam quốc diễn nghĩa* có tình tiết Gia Cát Lượng mắng chết Vương Mãng trước trận. Đoạn đối thoại ở đó căn cứ vào đoạn văn này, trong thực tế thì không có chuyện đó chỉ là lời tô vẽ của nhà viết tiểu thuyết mà thôi.

2. Sửa đổi hiệp ước, ổn định phía đông.

Đối với sự phản loạn ở Nam Trung, dẫn theo nhiều vấn đề nội chính, chẳng phải chỉ dựa vào quân đội mà có thể giải quyết được. Huống chi Lưu Bị vừa thất bại trong cuộc đông chinh, tinh thần binh lính rệu rã cần một thời gian

https://thuviensach.vn

nghỉ ngơi chỉnh đốn lại, cho nên chưa tức thì thảo phạt được. Gia Cát Lượng hạ lệnh cho Lý Nghiêm thông qua các mối quan hệ vỗ về thủ lĩnh của dân tộc thiểu số ở đấy, lại cho quân đóng đồn ở nơi hiểm yếu, tăng cường phòng thủ, ngăn cản phản loạn lan ra Thục Trung đợi thời cơ thuận lợi sẽ giải quyết sau.

Công việc rất khẩn cấp lúc ấy vẫn là tình thế ba chân đỉnh, làm sao định vị được.

Với lập trường cơ bản mà nói, Tào Ngụy có thực lực rất lớn, chẳng thể hoà giải được, về lĩnh vực thống trị mà nói, Thục Hán tuy nhỏ, nếu nghĩ cứng rắn đối đầu với hai kẻ địch rất lớn, dứt khoát là sách lược mù quáng. Quốc sách cơ bản của *Long Trung Sách* là liên Ngô chế Tào, về khách quan là điều tất yếu. Bởi thế với tình hình trước mắt, mau chóng hoà giải giữa Ngô và Thục là nhiệm vụ rất khẩn trương.

Song sự việc không giản đơn, nói hoà giải là hoà giải ngay được, kể từ Quan Vũ để mất Kinh Châu, Lưu Bị đông chinh thất bại ở Hồ Đình đến nay, quan hệ rất căng thẳng giữa Ngô và Thục, nói hoà giải đâu có dễ.

Thực ra, sau khi Lưu Bị mất, mối lo lắng của Gia Cát Lượng là thái độ của Tôn Quyền. Khi Lưu Bị đóng quân ở thành Bạch Đế, Tôn Quyền từng phái sứ giả thăm hỏi, tìm kiếm hoà giải, song chủ yếu bởi áp lực của Tào Phi từ phương bắc xui khiến. Đến khi Đông Ngô giành được một chút thắng lợi, lại công khai biểu lộ phục tùng Tào Ngụy, biến số của thái độ Tôn Quyền rất lớn. Gia Cát Lượng để Lý Nghiêm ở Công An, chủ yếu phòng ngự Tôn Quyền. Bởi thế khi Lưu Thiện lên ngôi, Gia Cát Lượng đợi đến cuối năm, vào tháng 11, lấy Thượng thư Đặng Chi làm Trung lang tướng, tích cực chủ động triển khai nối lại công tác ngoại giao liên minh giữa Ngô và Thục.

Đặng Chi tên chữ là Bá Miêu, người Tân Dã, là hậu duệ của Đặng Vũ, một công thần đời Quang Vũ đế. Thời Lưu Yên, Đặng Chi từ Kinh Châu vào Ích Châu tìm kiếm cơ hội, song chưa được trọng dụng, chỉ làm một chức quan nhỏ trông coi kho lương ở Bì Huyện.

Song Đặng Chi không nhụt chí, ông tự mình thiết kế biện pháp quản lý lương thực hợp lý, rất tiện lợi cho nhân dân, tuy không được cấp trên xem trọng, Đặng Chi vẫn vui vẻ thực hiện công việc.

https://thuviensach.vn

Sau khi Lưu Bị đến Ích Châu đi tuần tra các quận huyện, có lần đến Bì Huyện, thấy cách quản lý của Đặng Chi khá kỳ lạ, cùng đàm đạo hồi lâu thấy là người có tài, bèn thăng cấp làm Huyện lệnh ở đấy, không lâu lại đề bạt làm Thái thú ở Quảng Hán, mỗi lần đến địa phương nào, Đặng Chi đều có phong cách đặc biệt, bởi thanh liêm mà đạt được kết quả. Bởi thế sau khi Lưu Bị xưng đế, Gia Cát Lượng lấy làm Thượng thư ở phủ Thừa tướng, đặc biệt với Đặng Chi là từ địa phương lên Trung ương được sắp xếp ngay làm Thượng thư.

Muốn thuyết phục được Tôn Quyền vốn cứng rắn, ắt phải dựa vào một sứ giả có hiểu biết và thông minh. Gia Cát Lượng đang tìm người thích hợp không khỏi tư lự, tạm thời vẫn chưa nghĩ ra được ai là hơn.

Đang lúc ấy, Đặng Chi chủ động đến gặp Gia Cát Lượng, nói rằng: “Nay chúa thượng còn ít tuổi, mới lên ngôi, nên lập tức phái sứ giả đến Đông Ngô giao hảo”.

Gia Cát Lượng nghe rồi, gật đầu cười mà rằng: “Ta đã ngẫm nghĩ rất lâu rồi, mà vẫn chưa chọn được người thích hợp, nay bỗng nhiên lại tìm được rồi”.

Đặng Chi hỏi thế nào là người thích hợp?

Gia Cát Lượng nói: “Chính là Sứ quân vậy”. (Đặng Chi là Thái thú nên gọi là Sứ quân).

Đúng như Gia Cát Lượng đã thấy, Đặng Chi với việc nối lại quan hệ Ngô - Thục đã sớm có suy nghĩ sâu xa, dùng ông ta vào việc đàm phán ngoại giao phức tạp cần phải tùy cơ ứng biến này, là thích hợp hơn cả.

Sau khi Đặng Chi đến Đông Ngô, Tôn Quyền quả nhiên trong lòng đang hồ nghi, chưa tiếp kiến ông ta ngay được. Đặng Chi đợi đã mấy ngày, chẳng có kết quả bèn chủ động dâng thư lên Tôn Quyền: “Thần nay đến Đông Ngô, cũng là bởi Đông Ngô mà đến, chẳng phải chỉ bởi nước Thục mà đến!”.

Tôn Quyền vốn làm việc khẩn trương, sau khi gặp Đặng Chi, bèn lập tức biểu lộ cách nghĩ của ông ta về vấn đề này.

Tôn Quyền nói: “Tôi rất muốn nối lại quan hệ cũ với nước Thục, chỉ lo lắng vua nước Thục còn nhỏ, nước bé thế yếu, sợ sớm tối bị Tào Nguỵ thôn tính,

https://thuviensach.vn

đến lúc ấy ta cũng khó giữ mình, cho nên kế sách lớn liên minh với Thục hay Ngụy vẫn còn chưa quyết".

Đăng Chi nghe rồi, bởi đã có dự liệu nên đáp rằng: "Ngô Thục có đất bốn châu (Kinh, Dương, Lương, Ích), đại vương là anh hùng của đời này mà Gia Cát Lượng cũng là người tuấn kiệt. Nước Thục có địa hình hiểm trở dễ giữ mà khó đánh vào. Nước Ngô cũng có Tam Giang (Ngô Tùng, Tiền Đường, Trường Giang), là bức bình phong thiên nhiên, muốn tấn công đâu có dễ. Nếu như cộng những điều kiện hai bên, môi hở răng lạnh, tiến thì có thể nuốt được thiên hạ, thoái thì cũng giữ được thế ba chân đỉnh, đấy chẳng là lẽ rất tự nhiên ư? Đại vương nếu nghĩ quy phục Tào Ngụy, Tào Phi sớm muộn sẽ cưỡng bức ngài đến Lạc Dương, đến lúc ấy ắt thành mối lo. Ví như đại vương kiên trì không đi, Tào Phi sẽ yêu cầu đại vương đưa Thái tử làm con tin, nếu không nghe theo Tào Phi sẽ lập tức lấy lý do thảo phạt phản nghịch mà dẫn quân đánh Đông Ngô. Lúc đó nếu như nước Thục cũng nhân cơ hội thuận dòng mà xuống, thì đất Giang Nam không thuộc đại vương nữa".

Tôn Quyền ngồi nghe im lặng không nói.

Đích xác Tào Phi yêu cầu Thái tử Tôn Đăng đến Lạc Dương làm con tin, đã không chỉ một lần. Điều kiện này chẳng những Tôn Quyền không thể đáp ứng hơn nữa quần thần Đông Ngô cũng cho rằng đấy là điều đại sỉ nhục, dẫu phải liều mạng cũng chẳng thế nghe theo. Nghĩ đến đó, Tôn Quyền không khỏi than rằng: "Ông nói rất phải!"

Thế rồi lập tức hạ lệnh cắt đứt quan hệ với Tào Ngụy, nối lại hoà hiếu với Thục Hán, Đặng Chi cũng lập tức dâng lên 200 ngựa tốt, 1000 thếp gấm, cùng không ít đặc sản nước Thục, nói chung đã hoàn thành được sứ mệnh.

3. Trương Ôn tỏ ra kiêu ngạo, Tần Mật ứng đối trổ tài

Mùa hạ năm thứ hai, Tôn Quyền phái Trung lang tướng vào Thục đáp lễ, trước lúc lên đường Tôn Quyền dặn dò Trương Ôn rằng: "Ta vốn chẳng

https://thuviensach.vn

muốn phiền ông phải đi xa, song sợ thừa tướng Gia Cát Lượng chẳng hiểu cho nguyên nhân ta với Tào Phi trước đây có qua lại, cho nên phiên ông đi lần này, hy vọng sẽ thuận lợi hoàn thành nhiệm vụ".

Trương Ôn đáp rằng: "Gia Cát Lượng hiểu biết sâu xa, nhất định có thể hiểu biết được lẽ co duỗi của đại vương, thần đoán rằng ông ta sẽ chẳng nghi ngờ gì".

Thế rồi Trương Ôn đến nước Thục cứ làm theo chỉ thị của Tôn Quyền, ca tụng sự tốt đẹp của chính quyền nước Thục, cùng tình cảm giao hảo vốn có đã lâu, Gia Cát Lượng thấy Trương Ôn hiểu biết rộng, giỏi ăn nói cũng rất tán thưởng.

Trương Ôn là học giả của Đông Ngô, từng làm Thái phó cho Thái tử Đông Ngô, vẫn xem thường các văn quan võ tướng, lại thấy Thục Hán ở nơi xa xôi, xem ra cũng chả có văn hoá bao nhiêu. Bởi thế ngoài sự tôn trọng Gia Cát Lượng, đối với các quan lại Thành Đô, thường tự xem mình là hơn, lại còn có vẻ ngạo mạn nữa.

Tam quốc chí có chép: "Trương ôn đi sứ nước Thục ứngđối giỏi giang, khiến hậu chủ và Gia Cát Thừa tướng đều phải cảm mến tài năng, Trương Ôn lại có vẻ tự đắc ra mặt.

Trước lúc chia tay, Gia Cát Lượng đặc biệt dẫn trăm quan văn vũ Thành Đô, bầy yến tiệc ở Trường Đình đưa chân. Mọi người đều đã đến, chỉ còn quan biệt giá Tần Mật chưa đến, Gia Cát Lượng lập tức phái người đi mời, khiến Trương Ôn rất ngạc nhiên.

Ông ta không thể không hỏi Gia Cát Lượng rằng: "Vị quan Biệt giá này là người như thế nào?"

Gia Cát Lượng nói: "Đấy là Đại học sĩ Tần Mật".

Trương Ôn thấy Gia Cát Lượng xem trọng Tần Mật như thế rất không vừa ý. Tần Mật tên chữ là Tử Sắc người Quảng Hán, lúc trẻ đã có tài học, lại có tính đạm bạc thường không muốn ra làm quan. Lưu Bị sau khi bình định Ích Châu tha thiết mời Tần Mật làm Tòng sự tế tửu. Lưu Bị khởi binh đánh Ngô, ngoài Triệu Vân ra, chỉ có Tần Mật dám trực tiếp can gián, bị xem là nhiều loạn lòng quân, tống ngục trị tội. May mà Gia Cát Lượng cốgắng bênh vực, mới đượctha tội, khi Gia Cát Lượnglàm thừa tướng, bởi Tần Mật

https://thuviensach.vn

rộng học lại chính trực, đặc biệt bổ nhiệm làm Biệt giá, tiếp đó lại phong làm Tả trung lang tướng, lại kiêm Trường thủy hiệu uý.
Hôm đó, Tần Mật chậm trễ đến sau. Trương Ôn cho rằng ông ta ra vẻ ta đây, có ý làm khó ông ta tại trận.
Trương Ôn nói: “Tiên sinh được gọi là đại học sĩ, phải chăng thật có thực học?”.
Tần Mật nghiêm sắc mặt nói rằng: “Nước Thục đến nhi đồng cũng có học vấn, hà tất phải hỏi đến ta?”
Trương Ôn lại hỏi rằng: “Vậy xin hỏi trời có đầu không?”
Tần Mật nói: “Có chứ”
Trương Ôn: “Ở phương nào?”
Tần Mật: “Ở phương tây, có thơ rằng “Lại ngoảnh về tây” từ đấy suy ra đầu trời ở phương tây” (ngầm nói Tây Thục)
Trương Ôn: “Trời có tai không?”
Tần Mật: “Có chứ, trời ở cao mà nghe được cả dưới thấp. Có thơ rằng: “Tiếng gà gáy sáng, thấu trời xanh”, nếu không có tai làm sao nghe được”.
Trương Ôn: “Trời có chân không?”
Tần Mật: “Có thơ rằng “Trời đi chập chững, giống như trẻ thơ”, nếu không có chân sao lại bước được''.
Trương Ôn: “Trời có họ không?”
Tần Mật: “Có!”
Trương Ôn: “Họ gì?”
Tần Mật: “Họ Lưu”
Trương Ôn: “Sao lại biết vậy?”
Tần Mật: “Thiên tử họ Lưu, từ đó có thể thấy vậy”.
Trương Ôn: “Mặt trời chẳng phải lên từ phía đông ư?” (ám chỉ Đông Ngô)
Tần Mật: “Tuy lên ở phía đông lại rơi về phía tây”. (Ám chỉ Tây Thục)
Trương Ôn và Tần Mật người tung kẻ hứng đối đáp đâu ra đấy đều khiến tất cả kính phục.

https://thuviensach.vn

4. Hoà hợp được hai nước, duy chỉ có Đặng Chi

Năm đó Đặng Chi lần thứ hai đi sứ Đông Ngô, bởi Trương Ôn đã cố gắng xúc tiến, quan hệ chính thức giữa hai nước Ngô - Thục lại được đổi mới, từ đấy tin tức Đông Ngô và Thục Hán liên tục qua lại.

Song Lục Tốn vẫn giữ Giang Lăng, ổn định biên phòng giữa hai nước, Tôn Quyền còn đặc biệt trao ấn tín "Truyền quốc tướng quân", phàm là những thư từ Tôn Quyền gửi cho hậu chủ Lưu Thiện hoặc Gia Cát Lượng, nếu có chỗ không thoả đáng đều được Lục Tốn hiệu đính, sau khi đóng dấu ấn của ông ta mới được gửi đi.

Song mối liên minh Ngô - Thục chỉ là thủ đoạn sách lược để duy trì thế bình quân ba chân đỉnh, hai bên chẳng phải chân thành hợp tác bởi thế Đặng Chi đi sứ lần thứ hai thì Tôn Quyền trực tiếp làm khó ông ta.

Tôn Quyền nói: "Nếu như có một ngày Tào Ngụy đã diệt vong, thiên hạ thái bình, hai nước Ngô - Thục cùng phân chia Trung Quốc, thì ông có tán thành không?"

Chẳng ngờ Đặng Chi thản nhiên trả lời rằng: "Có được hoà bình cố nhiên là tốt, chỉ phải nỗi từ xưa đến nay thiên hạ chưa có hai mặt trời, trong một nước sợ rằng cũng khó có hai vua. Nếu như có một ngày thực nuốt được Tào Ngụy, đại vương chưa thể biết rõ mệnh trời sẽ về ai, đâu chỉ có vua hai nước tự thi hành chính đức, quần thần hai nước tận lực trung thành. Song từ đấy về sau sợ lại có một cuộc chiến tranh mới bắt đầu".

Tôn Quyền nghe rồi, lại vỗ tay cười lớn mà rằng: "Đúng! nói rất hay, ông thật là thành thực, cuối cùng phải nói rõ được như vậy".

Thời kỳ này Gia Cát Lượng cũng từng phái Đinh Hoành, Âm Hoá làm sứ thần, đến Kiến Nghiệp yết kiến Tôn Quyền, Tôn Quyền so sánh ba người ấy, viết thư cho Gia Cát Lượng rằng: "Đinh Hoành thì nói năng phù phiếm, cầu kỳ, Âm Hoá thì ăn nói dài dòng, lại hay bảo thủ, sứ thần có thể hợp được hai nước duy chỉ có Đặng Chi"

Thân làm sứ thần, có thể để vua nước khác nể phục, Đặng Chi đích xác là một viên quan ngoại giao ưu tú.

Đặng Chi sau này trở thành phó soái của Triệu Vân, sau khi Triệu Vân từ trần, tiếp tục thống lĩnh đội quân dự bị tinh nhuệ của Thục Hán.

https://thuviensach.vn

5. Phí Vỹ, Trần Chấn làm sứ thần, chẳng bị sỉ nhục đến sứ mệnh

Ngoài Đặng Chi, về quan hệ qua lại giữa Thục với Ngô, còn có Phí Vỹ người Giang Hạ, Trần Chấn người Nam Dương cũng có những biểu hiện nổi trội. Phí Vỹ tên chữ là Văn Vỹ, trong *Tam quốc chí* có chép: Gia Cát Lượng lấy Phí Vỹ làm Chiêu tín hiệu uý đi sứ Đông Ngô, Tôn Quyền thấy Phí Vỹ còn trẻ thường vẫn trêu đùa lại còn trào phúng Thục Hán, lại thêm những đại thần như Gia Cát Khác (con trai Gia Cát Cẩn), Dương Cù có học vấn rộng thường vẫn bày trò làm khó Phí Vỹ.

Chẳng ngờ Phí Vỹ trẻ tuổi lại giỏi văn chương, đối đáp đâu đấy chẳng dễ khuất phục. Có một lần Tôn Quyền có ý dùng rượu hảo hạng, làm cho Phí Vỹ say rượu, lại chất vấn việc đại sự quốc tế, mỗi vấn đề đều khá phức tạp. Phí Vỹ mượn cớ say từ chối, hẹn hôm sau trả lời, chẳng ngờ sáng hôm sau ông ta đã trả lời từng vấn đề rõ ràng đâu đấy, không sai lạc một chút gì. Tôn Quyền rất xem trọng ông ta, có khen ngay trước mặt rằng: “Tiên sinh là người hiền đức trong thiên hạ, sau này ắt sẽ là đại thần trụ cột của Thục Hán, sợ sau này lại không thường đến thăm Đông Ngô của ta nữa”.

Ông là sứ thần chủ yếu liên hệ với Đông Ngô, trong thời kỳ bắc chinh Trung Nguyên, Phí Vỹ làm tham quân vẫn thường phụng chỉ đi sứ, qua lại giữa Thục và Ngô.

Tôn Quyền rất thích Phí Vỹ, lại đặc biệt cầm cây bảo đao vẫn mang bên mình, muốn tặng cho Phí Vỹ. Phí Vỹ cảm tạ mà rằng: “Thần nay bất tài sao có thể nhận sự ban thưởng này? Bảo đao vốn để thảo phạt kẻ làm phản, ngăn cấm nghịch tặc, thần vẫn muốn đại vương nỗ lực tạo dựng sự nghiệp, và chúng ta nhất định phục hưng được nhà Hán. Thần tuy ngu muội song không thể đáp ứng được ý muốn của đại vương”.

Bùi Tùng Chi khi chú giải *Tam quốc chí* có chép: Có lần Phí Vỹ đi sứ Đông Ngô,trong tiệc tiễn biệt, Tôn Quyền uống đã say, giữa tiệc có nói với Phí Vỹ về Ngụy Diên và Dương Nghi.

https://thuviensach.vn

Ngụy Diên là mãnh tướng hàng đầu của nước Thục, Dương Nghi là Phó tướng của Gia Cát Lượng, ở đấy không nói về năng lực của hai người này, bởi họ hay tự phụ, quan hệ với mọi người không tốt, hai người lại bất đồng như nước với lửa chẳng thể hợp tác với nhau.

Tôn Quyền cho rằng hai người đều là hạng tiểu nhân tầm thường: "Nếu như triều đình không có Gia Cát Lượng ắt họ sẽ gây ra tai họa!". Khá thấy Tôn Quyền đối với nhân vật và tình thế nước Thục vẫn rất quan tâm. Đúng như *Tam quốc chí* có chép: "Gia Cát Lượng rất mến tài cán của Dương Nghi và sự kiêu dũng của Ngụy Diên, thường ân hận hai người bất bình với nhau, song cũng không nỡ phế bỏ người nào", bởi thế Phí Vỹ rất hiểu nỗi khổ tâm của Gia Cát Lượng, cũng rất hiểu rõ mối bất hoà giữa Ngụy Diên và Dương Nghi sẽ tạo thành tổn hại cho quốc gia, vẫn thường đóng vai trò ở giữa điều hoà Ngụy Diên và Dương Nghi. "Phí Vĩ truyện" có chép: "Gia Cát Lượng lúc đang còn sống, rất nỗ lực hoà giải sự tranh chấp giữa Dương Nghi với Ngụy Diên; để họ phát huy được sức chiến đấu phải kể đến công lao của Phí Vỹ".

Sau khi Gia Cát Lượng mất, Phí Vỹ với Tưởng Uyển đồng lòng phụ chính, về sau lại kế tục Tưởng Uyển nắm giữ quyền bính, trở thành đại thần trụ cột của Thục Hán.

Quan hệ hữu hảo giữa Thục Hán và Đông Ngô duy trì đến năm Kiến Hưng thứ 7 lại xuất hiện nguy cơ mới. Năm đó Tôn Quyền xưng đế ở Vũ Xương, bởi triều đình Thục Hán tự coi là nhà Hán chính thống, nội bộ lập tức nẩy sinh tranh cãi kịch liệt. Có người cho rằng Tôn Quyền tiếm quyền xưng đế, là sự khiêu khích với Thục Hán, chủ trương không quan hệ, cắt đứt liên minh.

Song phe thực tiễn lại chủ trương lấy lợi ích quốc gia làm trọng, nếu đánh mất quan hệ hữu nghị với Đông Ngô, rất có thể bị Tào Ngụy lợi dụng, đến chỗ hai bên cùng bị thương tổn nặng. Lúc ấy đang là lúc Gia Cát Lượng bắc phạt lần thứ ba, đã chiếm được Vũ Đô, Âm Bình là những vị trí quan trọng. Bởi phải tu bổ lương thực đầy đủ, trừ đạo quân tiên phong ra quân chủ lực của Gia Cát Lượng rút về Hán Trung tạm thời chấn chỉnh lại đội ngũ chờ đợi sẽ xuất binh.

https://thuviensach.vn

Từ Thục Trung có công văn khẩn cấp gửi đến, hậu chủ Lưu Thiện đặc biệt cần người trực tiếp đến Đông Ngô, bởi triều đình có hai phái tranh luận, mời Gia Cát Lượng quyết đoán. Gia Cát Lượng tuy nhận thức rõ lập trường cùng Thục Hán kế thừa đại nghiệp, song ông ta cũng rất biết tình hình thực tiễn về chính trị bên ngoài, nếu làm tăng thêm thực lực thì hơn là khẩu hiệu suông, cho nên Gia Cát Lượng viết một bức thư phân tích đại cục, báo cáo với hậu chủ Lưu Thiện, cần khéo léo duy trì quan hệ với Đông Ngô, lại không trái với lập trường cơ bản quốc gia, lá thư viết:

“Tôn Quyền có ý phản nghịch đã lâu, song nước ta vẫn không truy cứu về tâm lý phản nghịch ấy, mà quan trọng nhất là cần ông ta đứng làm thế ỷ giốc. Nay nếu công nhiên tuyệt giao với họ, ắt sẽ tạo thành thù hận, như thế chúng ta chẳng thể không mang quân giao tranh với họ, thôn tính đất đai của họ, rồi mới có thể tiếp tục bắc phạt Trung Nguyên được.

Rõ ràng là Đông Ngô hiền tài rất nhiều, văn võ bá quan đều một lòng vì nước, chẳng thể dễ dàng đánh bại được.Trường kỳ giao tranh, ắt tướng mỏi binh mệt, trái lại để Tào Ngụy lợi dụng cơ hội, với chúng ta là có hại chứ không có lợi.

Ngày xưa Hiến Văn Hoàng đế, lấy khiêm tốn im lặng mà giữ gìn hoà bình với Hung Nô, tiên đế khi còn sống cũng hết sức giữ gìn liên minh với Đông Ngô, đấy là một chính sách quyền biến vậy. Cần phải suy nghĩ chu đáo, có tầm nhìn xa, tuyệt đối chẳng thể lạm phát bực tức với những lời gay gắt, điều này cần nhớ kỹ.

Có không ít thuộc hạ cho rằng Tôn Quyền có lợi với thế ba chân đỉnh, thực ra lực không đủ, chẳng có dã tâm gì, không cần phải luận bàn thị phi như thế.

Tôn Quyền đầu óc rất sáng suốt, ông ta sở dĩ tự hạn chế ở vùng đất Giang Đông, chỉ cầu tự bảo toàn, là có nguyên nhân của nó. Tôn Quyền không thể vượt quá Trường Giang, cũng như Tào Ngụy không thể vượt quá Hán Thủy, đấy là bởi họ không có sức, chẳng phải không muốn làm vậy!

Nếu tạm thời để họ duy trì sự bất đồng, đối với chúng ta mới là có lợi. Như vậy, khi chúng ta bắc phạt, sẽ chẳng phải lo phía sau, cũng có thể lôi kéo được đại quân Tào Ngụy, giảm nhẹ áp lực với chúng ta. Bởi thế tội tiếm

https://thuviensach.vn

quyền của Tôn Quyền, tạm thời chẳng nên truy cứu. Chính sách hiện thực chẳng thể hô khẩu hiệu suông, cũng chẳng thể mặc ý một mình tùy tiện làm việc. Sách lược gì đều có lợi hại, bởi thế nguyên tắc quyết sách là có lợi nhất cho tương lai, hại ít nhất cho hiện tại.

Chỉ cần vấp phải vướng mắc, lập tức phản ứng, một mực chỉ muôn đánh bại đối phương, một nhà chính trị như thế chẳng phải là tài giỏi. Nhà chính trị ắt phải hiểu được duy trì thế quân bình, để phát triển được mọi mặt, khi thời cơ chưa đến nhất định phải nhẫn nại. Bởi thế dẫu rằng Tôn Quyền có xưng đế hay không, chỉ cần Tào Ngụy chưa diệt được, thì chính sách liên Ngô chế Tào tuyệt đối phải xem là tất yếu".

Đúng như Gia Cát Lượng đã nói, nếu Tôn Quyền đứng yên bất động thì có thể lôi kéo một nửa quân Tào Ngụy, đối với cuộc bắc phạt của Thục Hán là một giúp đỡ rất lớn. Trong thời gian hai bên liên minh, Tôn Quyền cũng không dám dễ dàng xuất binh tấn công vào biên giới nước Thục, có thể giảm được mối lo phía sau, đối với sự phát triển lâu dài của Thục Hán là một sự giúp đỡ rất lớn.

Cho nên Gia Cát Lượng đã nói rõ ràng với các đại thần Thục Hán, chính sách liên minh với Đông Ngô là một thủ đoạn cho quốc gia, bản thân nó chẳng phải là mục đích. Tôn Quyền nói liên minh, nhưng tuyệt đối không ngộ nhận được là Tôn Quyền đã hoàn toàn có thiện ý, như vậy sẽ rất dễ rơi vào cạm bẫy. Cho nên tội tiếm quyền của Tôn Quyền, không thể không trừng phạt, mà là thòi cơ chưa đến không nên công khai lộ ra.

Chính sách được quyết định rồi, song nói chung cần có người phụ trách thúc đẩy, đấy là nhiệm vụ của sứ thần, chẳng thể kém hơn Đặng Chi và Phí Vỹ. Gia Cát Lượng lựa chọn Vệ uý Trần Chấn, đến chúc mừng Tôn Quyền xưng đế. Trần Chấn tên chữ là Hiếu Khởi, người Nam Dương, khi Lưu Bị làm Kinh Châu mục thấy Trần Chấn là người chân thành, tâm lực với công việc mà mình hiểu rõ, đã bổ nhiệm làm tòng sự, đốc thúc công tác ở các quận. Lưu Bị vào Thục, Trần Chấn được bổ nhiệm làm tham mưu, điều hành các quận huyện về hành chính đều do ông phụ trách qui hoạch. Bởi có năng lực độc lập làm việc, đã giảm bớt phiền não cho Lưu Bị không ít.

Thục Trung đã ổn định, lại thấy Trần Chân làm Đô uý ở Thục quận, rồi làm

https://thuviensach.vn

Thái thú Vấn Sơn, sau chuyến đến Kiện Vy. Năm kiến Hưng thứ ba được phong làm Thượng thư, không lâu lại thăng Thượng thư lệnh, từng được đi sứ Ngô mấy lần, bởi thế với Tôn Quyền cùng quần thần Đông Ngô vẫn có quan hệ tốt.

Nhưng nhiệm vụ lần này rất quan trọng, bởi vậv khi Trần Chấn lên đường, Gia Cát Lượng còn đặc biệt viết thư cho anh trai ông ta là Gia Cát Cẩn đứng đầu giới nguyên lão Đông Ngô. Trong thư viết: "Trần Hiếu Khởi cá tính trung trực, thực thà mà năng nổ, nay cử ông ta lo việc hoà hiếu hai nước, tin rằng với sự chân thành của ông ta có thể khiến hai nước được vui vẻ hoà hợp, cùng tôn trọng lẫn nhau".

Trần Chấn vừa vào nước Ngô, đã công khai bày tỏ lập trường rõ ràng của mình, giải trừ nghi ngờ của đối phương, ông ta nói với quan chức của Đông Ngô ra tiếp đón, mục đích của chuyến đi này là củng cố hữu hảo, hy vọng xây dựng được quan hệ liên minh hai bên một cách cụ thể.

Ông cố ý kéo dài ngày ra mắt Tôn Quyên, mục đích để Tôn Quyền thảo luận trước hiệp định thật kỹ càng, chỉ một lần nói chuyện là xong, tránh được mối nghi ngờ mang sẵn trong lòng ảnh hưởng đến việc phát triển quan hệ giữa hai bên.

Quả nhiên đến Vũ Xương, Tôn Quyền được báo cáo nhiều lần của Gia Cát Cẩn và các quan viên tiếp đãi, đã rõ được ý định lần này của Trần Chấn, bởi thế đã mấy lần họp hội nghị nội bộ, quyết định kế sách ứng đối chung. Trần Chấn khi đến Vũ Xương lập tức dâng lên Tôn Quyền thư chúc mừng và lễ vật, hai bên đăng đàn tuyên thệ, ước định sau khi diệt trừ được Tào Ngụy, sẽ cùng chia thiên hạ. Các châu phía đông nam như Từ, Dự, U, Thanh, thuộc về Tôn Quyền, các châu tây bắc như Tinh, Lương, Kí, Cổn thuộc về Thục Hán. Còn khu Tư lệ thì lấy cửa Hàm Cốc làm ranh giới phân thành hai phần đông tây.

Bởi công việc trước đã có chuẩn bị, cho nên chẳng có tranh chấp gì, hiệp ước mau chóng được thông qua. Tuy quy định này chỉ là một bản văn không đâu, không có ý nghĩa thực chất, song về tâm lý lại có tác dụng ổn định tức thì quan hệ Ngô - Thục, khiến cho sự phát triển vốn có mau chóng đi vào quỹ đạo.

https://thuviensach.vn

Quả nhiên, tháng 9 năm ấy, Tôn Quyền triệt để giải trừ được nỗi lo ở phía tây, yên tâm dời đô đến Kiến Nghiệp, chỉ lưu lại đại tướng quân Lục Tốn, phụ tá Thái tử Tôn Đăng giữ Vũ Xương. Trần Chấn sau khi về nước, được phong làm Dương đỉnh hầu, từ đấy Gia Cát Lượng đã giải toả được ở chiến tuyến phía đông, có thể yên tâm với việc bắc phạt Trung Nguyên, phục hưng nhà Hán. Gia Cát Lượng với nước cờ này cùng với nỗ lực khác, dẫn đến tình hình suốt về sau này quan hệ Ngô - Thục về cơ bản vẫn bình an vô sự, chưa xuất hiện vấn đề gì phức tạp.

Lời bình của Trần Văn

"Binh pháp Tôn Tử" tuy được công nhận là cuốn sách kinh điển về chiến tranh nổi tiếng từ xưa đến nay, song tinh thần chủ yếu là ngược lại với đầu tư chiến tranh, tiến đến chỗ tìm kiếm nguyên tắc né tránh chiến tranh.

Trong "Mưu công thiên" có nói, tinh thần cơ bản của chiến tranh là"Phàm là phép dùng binh, bảo toàn quốc gia làm đầu, phá tán quốc gia xếp ở sau, bảo toàn quân lực làm đầu". Khai chiến là sách lược bất đắc dĩ, cho nên "Bách chiến bách thắng, chẳng phải là điều hay nhất, không chiến tranh mà khuất phục được người ta mới là hay nhất vậy".

Nhà binh pháp Nhật Bản nổi tiếng là Sơn Lộc Sách Hành, cho rằng, đấy là chỗ lớn nhất trong binh pháp Tôn Tử, là binh pháp vượt qua cả các binh pháp đông tây. Bởi thế trong cuốn "Tôn Tử ngạn nghĩa" có viết: "Ta có thể nêu chính đức, giương cờ nghĩa thuận với trời hợp với người, trên dưới một chí hướng, lấy đạo mà cảm người ta, khiến họ tự khuất phục. Khiến cho bậc quân vương suy nghĩ lại, những thần dân ắt sẽ quay ngọn giáo, nếu tạo ra đượctình thế ấy mới là hay nhất vậy".

Làm sao đạt đến chỗ ấy? Tôn Tử đã nói: "Phải nên xem là đầu việc phạt mưu, thế đến phạt giao, rồi mới đến phạt binh, cuối cùng mới nói đến việc đánh thành".

https://thuviensach.vn

Thế nào là phạt mưu, phạt giao, phạt binh, đánh binh? Phạt binh và đánh thành là động dụng vũ lực, là điều dễ hiểu vậy. Song phạt mưu, phạt giao là như thế nào, nó có quan hệ gì với nhau.

Tào Tháo khi chú giải binh pháp Tôn Tử, đã giải thích phạt mưu như sau: "Địch mới có mưu, phạt ấy dễ vậy". Nói cách khác, phải hiểu kẻ địch đang nghĩ gì, để lựa chọn phương pháp, đề ra sách lược cụ thể mà giải quyết. Chẳng thể đợi đến khi sự việc đã khuếch đại đến mức không nắm được, chỉ biết đứng mà nhìn binh mã tràn qua. Cho nên phạt mưu là công phu suy nghĩ và chuẩn bị, song để thực hiện tốt thì phải phạt giao.

Đỗ Mục khi chú thích Binh pháp Tôn Tử đặc biệt đề cập đến dự liệu của An Tử, tránh được một cuộc giao chiến, để giải thích ý nghĩa của việc dùng binh thế nào là phạt mưu và phạt giao.

Thời Xuân Thu, Tấn Bình Công muốn đánh nước Tề bèn phái sứ giả Phạm Chiêu sang nước Tề thám thính tình hình, Phạm Chiêu yết kiến Tề Cảnh Công, giả vờ say rượu muốn làm nhục Tề Cảnh Công, lại bị An Tử biết mà ngăn chặn, Phạm Chiêu sau khi về nước nói với Tấn Bình Công: "Nước Tề chưa thể đánh được, thần muốn làm nhục vua nước ấy mà An Tử đã biết rồi".

Bởi An Tử giỏi công việc ngoại giao nên có thể ngăn cản dễ dàng âm mưu xảy ra chiến tranh lần ấy. Khổng Tử từng khen rằng, "không vượt quá một hội nghị quốc tế, mà bắt bẻ được việc ở nơi nghìn dặm. An Tử thực tài giỏi vậy". Cũng tức là nói An Tử lấy kỹ xảo ngoại giao kiệt xuất, đã hoàn thành nhiệm vụ hàng đầu là phạt mưu.

Bởi đã phạt mưu và phạt giao thì không cần phải phạt binh và đánh thành. Bởi thế làm một nhà lãnh đạo chính trị, công tác rất quan trọng là duy trì hoà bình tất yếu. Gia Cát Lượng nỗ lực xây dựng liên minh Ngô - Thục có thể có không ít đại thần phái Diều Hâu, Thục Hán không hiểu cho ông ta, song lấy đại cục mà nói, để thúc đẩy chính quyền Thục Hán khôi phục lại nhà Hán vinh quang ngày xưa, nếu như muốn có lực lượng đầy đủ đối chọi được Tào Nguy cướp ngôi nhà Hán, kiên trì lập trường của mình, xây dựng sự ổn định chiến tuyến phía đông và trạng thái hoà bình, đích xác là điều tuyệt đối cần thiết.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương XVII

ƯU TIÊN KHUYẾN NÔNG, THỰC HÀNH PHÁP TRỊ

ia Cát Lượng phụ tá Lưu Thiện điều hành nước Thục, chính sách chủ yếu là thúc đẩy nông nghiệp mọi mặt, đóng cửa bồi dưỡng sức dân. Đối mặt với tình hình trì trệ lâu dài ở Thục Trung, đặc quyền hoành hành, công quyền không được tôn trọng, Gia Cát Lượng lấy nghiêm khắc hình pháp ức chế quan liêu, cường hào, lấy tăng cường quyền lực để bảo hộ cho trăm họ yếu đuối.

1. Khuyến khích nông nghiệp mọi mặt, đóng cửa bồi dưỡng sức dân.

Việc cai quản ở đời loạn, chẳng thể tránh khỏi quan tâm khuếch trương thế lực, với khẩu hiệu vì dân vì nước, song mối quan tâm thực sự đến đời sống dân tình thường không nhiều. Ở cuối đời Hán, quần hùng cát cứ, hiểu được sinh hoạt của nhân dân, biết rõ những nỗi thống khổ của họ, đại khái chỉ có Tào Tháo và Lưu Bị. “Luận anh hùng trong thiên hạ duy chỉ có Sứ quân và Tháo”. Tin rằng đấy là ý nghĩ chân thực của Tào Tháo vậy. Đất Giang Nam vẫn là nơi giàu có, chính quyền Tôn Quyền có được địa lợi nhân hoà, trong khi đó dân sinh chẳng phải là vấn đề quan trọng. Trung Nguyên nhiều năm chiến loạn, đời sống dân lành khổ cực không chịu nổi, Tào Tháo có thể thuận lợi đánh bại được thế lực của Viên Thiệu gấp mình mười lần, do hiểu được nhân tâm, đã giành được sự giúp đỡ của nhân dân, đấy cũng là nguyên

https://thuviensach.vn

nhân chủ yếu. Vùng Tây Thục cố nhiên xa cách Trung Nguyên loạn lạc song trước đó bởi cha con Lưu Yên chỉ biết tăng cường thuế má, phóng túng cho cường hào quan lại đè ép dân lành, sản xuất bị phá hoại, đời sống dân lành rất khốn khổ.

Lưu Bị có thể thuận lợi đoạt lấy Ích Châu, nguyên nhân chủ yếu cũng ở đấy, là bởi những nhân sĩ, có chí hướng, muốn có đượcminh chủ điều hành. Bởi thế, Gia Cát Lượng khi nắm công việc điều hành chính trị ở Ích Châu đối với vấn đề này đặc biệt quan tâm.

Để phục hưng đặt nền móng, việc quan trọng nhất là tăng cường quốc lực, mới không làm gián đoạn nhu cầu quân sự ở tiền tuyến của Lưu Bị. Song Gia Cát Lượng cũng hiểu rất rõ, chỉ dựa vào việc thu thuế chẳng thể làm cho quốc gia giàu mạnh, nước giầu thì dân phải giầu trước, dựa vào sự giàu có của dân là điều tất yếu. Trung Quốc cổ đại lấy nghề nông làm chính, bởi thế muốn tích cực cải cách quốc kế dân sinh ở Ích Châu ắt phải lợi dụng được những điều kiện tự nhiên ưu tú, lấy chính sách thúc đẩy nông nghiệp mọi mặt để có nhiều của cải. Nhân dân có tiền, chính phủ mới có nguồn thuế khoá, cách làm giống như thời cha con Lưu Yên, chẳng qua không giết gà lấy trứng mà thôi.

Muốn quán triệt chính sách, đối với nông dân đang ở thế yếu ắt phải bảo hộ hữu hiệu cho họ. Gia Cát Lượng xác định kế sách, chú trọng khuyến nông, không xâm chiếm thời vụ, chú trọng giảm thuế, không vơ vét hết của cải trong dân, hạ lệnh chính quyền các cấp, quan tâm thật sự đến nông dân, chẳng thể hô khẩu hiệu suông mà thôi. Ông yêu cầu các quan chức hành chính Thục Hán, khi sắp xếp quân sĩ và trưng dụng phu phen tạp dịch, tuyệt không chiếm dụng thời gian gieo trồng và gặt hái của nông dân, giảm nhẹ thuế má, ức chế cường hào bức hiếp nông dân, bảo hộ đượccho nông dân có không gian sinh tồn và sinh hoạt ổn định. *Tam quốc chí* có chép, Gia Cát Lượng phụ tá Lưu Thiện điều hành nước Thục, chính sách chủ yếu là khuyến khích nông nghiệp mọi mặt, bồi dưỡng sức dân, giữ gìn hoà bình lâu dài để nhân dân có cơ hội nghỉ ngơi. Ví như có chiến tranh nổ ra cũng phải lợi được lúc thời vụ không bận rộn, khuyến nông cho quân nghỉ ngơi, chia quân làm đồn điền, thực hành chế độ binh nông hợp nhất để giảm nhẹ

https://thuviensach.vn

gánh vác của nông dân. Cũng giống như Tào Tháo, Gia Cát Lượng rất xem trọng chính sách đồn điền. Hơn nữa ở vùng Hán Trung gần tiền tuyến, lại phải có những cơ sở đồn điền chủ yếu, đồn điền không những là nơi đóng quân khi có chiến tranh, làm tốt quan hệ quân dân, lại có thể giải quyết vấn đề lương thực. Lã Nghĩa sau khi kế tục Ngụy Diên làm Thái thú Hán Trung, lại có kế hoạch chiêu mộ dân du cư ở đấy làm đồn điền, chẳng những giải quyết không ít vấn đề xã hội, lại làm cho sức sản xuất quốc gia tăng rất nhiều. *Tam quốc chí* có chép, khi Lã Nghĩa làm Thái thú ở Hán Trung kiêm nhiệm đôn đốc nông nghiệp, tăng cường quân lương, lập được không ít công lao.

***2.* Bồi dưỡng sức dân đủ mọi bề: Thủy lợi, dệt gấm và khai mỏ.**

Ở bình nguyên Thành Đô xưa kia, được Lý Bằng cố gắng sửa sang đã hoàn thành công trình lớn nổi tiếng nghìn năm, đó là kênh Đô Giang. Chẳng những là màng lưới thủy lợi tưới tiêu rất lớn lúc đó, cũng là mạch máu sinh hoạt của nông dân Ích Châu. Gia Cát Lượng đối với kênh Đô Giang rất xem trọng, ông đặt ra quan chủ quản phụ trách bảo quản, tu bổ và quản lý, có 1800 tráng đinh làm ở vùng kênh, để vĩnh viễn giữ kênh Đô Giang ở trạng thái tốt nhất, nâng cao được sức tưới nước giúp cho sản xuất nông nghiệp ở Thục Trung được rất nhiều. Đương nhiên thủy lợi mới xây dựng cũng không ít. Hiện nay ở Bá Hà phía tây bắc Thành Đô, có một con đê dài hơn 9 dặm, gọi là đê "Gia Cát", truyền thuyết nói là Gia Cát Lượng để ngăn chặn hồng thủy tràn vào vùng đất nông nghiệp thấp, đã đặc biệt sắp xếp nhân dân xây dựng nên. Hiện nay ở Thành Đô vẫn lưu truyền câu chuyện Gia Cát Lượng dẫn đầu các tráng đinh đắp đê.

Muối và sắt vẫn là những đặc sản của Ích Châu, cũng là nguồn của cải chủ yếu phát triển kinh tế dân sinh. Thời Đông Hán từng phế bỏ lệnh cấm kinh doanh muối sắt, giao cho dân được kinh doanh, kết quả là quan lại địa phương câu kết với cường hào nắm đặc quyền kinh doanh muối sắt, đặt ra

https://thuviensach.vn

giá cả, chẳng những tạo thành khốn khó cho dân sinh, cũng giảm thu nhập của quốc gia không ít. Lưu Bị sau khi bình định Ích Châu, theo đề nghị của Gia Cát Lượng thiết lập lại cơ cấu quốc doanh về muối sắt, quan Tỳ diêm hiệu ứng (đầu tiên là Vương Liên) và Ty kim trung lang tướng (đầu tiên là Trương Duệ) phụ trách quản lý sản xuất muối sắt, và chế tạo nông cụ, binh khí, không để cường hào và quan lại câu kết chiếm làm của riêng nguồn lợi quốc gia.

Nghề nấu muối của Thục Trung từ đời Hán đã rất phát đạt, muối được lấy từ các giếng muối, ở Lâm Cung, Quảng Đô, Thập Phương đều có giếng muối, dân Thục giỏi kỹ thuật nấu muối có nơi còn dùng khí thiên nhiên để nấu muối.

Cuốn "Bác vật chí" của Trương Hoa có chép, "Lâm Cung còn có giếng khí thiên nhiên, rộng năm thước, sâu khoảng ba trượng. Gia Cát Thừa tướng từng đến tận nơi xem xét hơi nóng của trong thiên nhiên được lấy lên từ những cái giếng đế đun muối mỏ thành muối ăn".

"Gia Cát Lượng cố sự" cũng có chép, nước Thục có 14 giếng muối. Ở đấy chép theo truyền thuyết không thực phù hợp với lịch sử, song có thể thấy Gia Cát Lượng đối với khí thiên nhiên khá xem trọng và quan tâm, cố gắng ứng dụng rộng rãi.

Từ những bức vẽ giếng muối trên gạch tìm thấy ở ngôi mộ cổ đời Hán ở Thành Đô, có thể thấy tình hình sản xuất muối mỏ lúc đó. Giếng muối nói chung đều ở trong núi, trên giếng có đặt giá gỗ khá cao, trên giá có con lăn. Người làm đứng ở bên giá, lợi dụng con lăn để kéo những thùng nước giếng lên, sau đó, dùng ống máng để dẫn nước vào nồi để đun, hết phần nước thì phần còn lại là muối. Thục Trung có vùng núi Nhan Thọ chứa nhiều quặng sắt, gọi là núi sắt. Gia Cát Lượng đã lợi dụng nó để đúc binh khí và nông cụ, lịch sử có chép câu chuyện lấy sắt ở Kim Ngưu Sơn đúc kiếm, Gia Cát Lượng xem trọng cải tiến kỹ thuật, Phổ Nguyên người Ích Châu là một tay luyện thép cao thủ, nổi tiếng về nấu kim loại đặc biệt, Gia Cát Lượng đề bạt ông ta làm quan ở Thục Hán, để nâng cao chất lượng binh khí của Thục Hán. Bởi chiến tranh là nhu cầu lúc ấy, nên kỹ thuật đúc sắt rất mau chóng tiến bộ. Đến thời Tấn Hán người ta đã nắm được phương pháp nhiệt luyện

https://thuviensach.vn

để xử lý nhiệt chế ra kiếm sắc, binh khí có độ bền chắc cao. Thời Hán Vũ đế, dựa vào những binh khí này, khiến sức tác chiến của quân đội nhà Hán tăng rất nhiều. Phổ Nguyên khi chế tạo binh khí cho Gia Cát Lượng ở Tà Cốc, phát hiện chất nước không hợp với yêu cầu tôi sắt, phải cho người về Thành Đô lấy nước đến. Ông ta luyện ra 3000 cây đao cứng, để thử độ sắc, dùng ống trúc bọc lấy thanh sắt tròn, rồi dùng đao chém ngọt ngang đoạn trúc, mọi người xung quanh đều kinh ngạc, gọi đó là thần đao.

Đương nhiên, một công năng rất lớn khác của đúc sắt là cải tiến nông cụ, khiến đất đai được mở rộng rất nhiều, là sự giúp đỡ lớn cho sản xuất.

Tam quốc chí có chép: "Ty diêm hiệu uý của Thục Hán đem lại mối lợi rất lớn về muối, giúp ích nhiều cho quốc gia".

Gấm Thục cũng là đặc sản của Thục Trung, hoa văn rõ nét, sáng bóng, rất tươi đẹp. Từ bức vẽ vườn dân ở ngôi mộ cổ thuộc Tứ Xuyên và bức vẽ khung dệt ở Thành Đô, có thể thấy ở thời Đông Hán, vùng Tứ Xuyên sớm đã phát triển mạnh nghề trồng dâu dệt vải.

Lưu Bị sau khi bình định Ích Châu, đã ban thưởng cho Gia Cát Lượng, Pháp Chính, có dùng rất nhiều gấm Thục. Gia Cát Lượng sau này trong tấu biểu dâng lên Lưu Thiện cũng nói: "Nay dân nghèo, nước rỗng, của cải đáng kể chỉ còn có gấm vậy". Khá thấy gấm Thục có vị trí quan trọng hàng đầu trong nền kinh tế của nước Thục.

Gia Cát Lượng bởi thế đặt ra chức cẩm quan, để quản lý chuyên môn, Thành Đô cũng bởi thế cũng được gọi là Cẩm quan thành.

Gia đình Gia Cát Lượng ở huyện Song Lưu gần Thành Đô cũng có 800 gốc dâu, khá thấy ông ta xem trọng nghề dâu tằm, bắt gia nhân cũng tham gia vào công việc ấy. Do sự nỗ lực của ông ta, sản lượng gấm Thục tăng thêm chưa từng thấy, theo ghi chép lịch sử, khi nhà Thục Hán mất, số gấm Thục và lụa bóng trong kho có 20 vạn thếp.

Cuốn "Hậu Hán thư" của Phạm Diệp có chép, Tào Tháo từng phái người đến đất Thục mua gấm. Bùi Tùng Chi trong khi chú giải *Tam quốc chí* có chép, gấm Thục được dùng làm lễ vật quốc gia đem tặng cho Tôn Quyền. Khá thấy gấm Thục đã rất nổi tiếng với lân bang lúc đó. Có được đặc sản này, sự phát triển của nước Thục đã được sự giúp đỡ rất lớn.

https://thuviensach.vn

3. Nước giàu dân mạnh, đủ lương đủ lính.

Gia Cát Lượng thời kỳ ở Tân Dã, với số lượng nông dân lưu lạc bởi chiến sự, đã sắp xếp lại, đăng ký sổ sách gọi là du dân, để quản lý được hữu hiệu. Chẳng những vấn đề trị an được cải thiện ngay mà còn thúc đẩy sản xuất, tăng thêm được binh lính và lương thực, có được sự giúp đỡ trực tiếp về thực lực.

Sau khi ổn định Ích Châu, Triệu Vân cũng đề nghị đưa các dinh thự cũ, đất vườn, ruộng dâu, trả lại tất cả cho nhân dân, để họ an cư lạc nghiệp, sau này mới điều động được. Gia Cát Lượng thấy đó là chủ trương nước giàu nhà vững, dốc sức giúp đỡ Lưu Bị cũng rất cảm động, lập tức cho thi hành.

Gia Cát Lượng khi làm thừa tướng đã công khai nói rõ: Lúc này dân như phù vân, tay chân không yên, cho nên về chủ trương, tất cả lấy yên dân làm gốc. Gia Cát Lượng khi thấy Tưởng Uyển làm việc sơ ý, có nói với Lưu Bị: "Việc chính sự lấy yên dân làm gốc, không lấy trang sức làm đầu". Ông ta từng hạ lệnh cho các quan địa phương, tuyệt đối không được lộng hành, khoa trương không đâu. Cũng tức là ông ta cho rằng Tưởng Uyển là người hiểu được việc yên dân, không cầu kỳ hình thức cửa quan, thực đã hiểu rõ dân tình. Cho nên sau khi Lưu Bị mất, ông ta đề bạt Tưởng Uyển làm Trưởng sử ở phủ Thừa tướng, sau này lại đề bạt làm người tiếp nhiệm. Bởi Gia Cát Lượng quan tâm đến đời sống ở Ích Châu, nên sau 3 năm, Ích Châu đủ lương, đủ lính, có thể cung ứng đầy đủ cho nhu cầu tiền tuyến của Lưu Bị. Viên Chuẩn đời Tấn đối với việc này có khen rằng:

"Việc điều hành của Gia Cát Lượng ở Thục đã đem lại ruộng đất mở mang, kho lương sung túc, khí giới sắc bén, sản vật dồi dào... từ chỗ suy yếu mà sửa sang được mọi việc, khuyên khích dân cố gắng". Bởi ổn định tài chính của Thục Hán, Gia Cát Lượng theo đề nghị Lưu Ba, cho đúc tiền mới, bình ổn vật giá, lập ra quan chợ chuyên quản lý thị trường. Kể từ cuối đời Hán, Đổng Trác dời đô về Trường An, bỏ tiền lớn đúc tiền nhỏ, kết quả tạo ra sự hỗn loạn thị trường, tiền tệ không có giá trị làm cho đời sống trăm họ bị ảnh

https://thuviensach.vn

hưởng nặng nề. Sự phân chia ba chân đỉnh về chính trị, dẫn theo sự phân biệt về chế độ tiền tệ; Tào Tháo lại dùng tiền lớn "Ngũ thù", vẫn chẳng thể cứu vãn đượctình hình. Đến năm Hoàng Sơ thứ hai không thể không phế bỏ tiền cũ, lấy giá trị ngũ cốc thay cho tiền tệ, song lại có người lợi dụng tích trữ hàng hoá, tạo thành sự hỗn loạn vật giá nghiêm trọng, tuy có phạt nặng cũng không cấm tiệt được. Đến thời Ngụy Minh đế lại cho dùng tiền lớn "Ngũ thù", song tiền tệ nước Ngụy vẫn trong vòng hỗn loạn.

Ở Đông Ngô vấn đề này cũng không đơn giản, Tôn Quyền vào năm Gia Hoà thứ năm và năm Xích Ô thứ nhất, tức là khoảng năm 236 đến năm 238 sau Công Nguyên, trước sau đã hai lần thay đổi đồng tiền, một lần cho đúc tiền 500 đồng, lần sau cho đúc tiền 1000 đồng, khá thấy tiền tệ cũng rất không ổn định, hơn nữa còn chưa có cơ cấu đề phòng việc đúc tiền giả, nên vấn đề này khá phức tạp.

Lưu Bị sau khi chiếm được Ích Châu, cho đúc tiền 100 đồng, cũng chưa có biến đổi gì xáo trộn, hiển nhiên cho thấy cách xử lý của Gia Cát Lượng về vấn đề này khá đúng đắn. Tiền tệ của nước Thục, chẳng những được lưu thông trong nước mà ở vùng Kinh Châu lúc đó cũng lưu hành tiền tệ của Thục Hán; khá thấy sự lưu hành rộng rãi vượt quá biên giới quốc gia. Được Gia Cát Lượng cố gắng điều hành, sự phát triển kinh tế của Thục Hán lúc đó được xem là khá thành công.

4. Lấy mình làm gương, để cùng trói buộc.

Bởi nền chính trị suy đồi của Khước Kiệm và Lưu Yên, xã hội phân chia giàu nghèo rất chênh lệch, cường hào xa xỉ kiêu ngạo, kẻ nghèo không có đất đứng chân. Tình thế dao động không yên, đấy là nguyên nhân chủ yếu nhất để Gia Cát Lượng quyết tâm đổi mới lại. Trong tờ biểu trước cuộc bắc phạt thứ nhất, Gia Cát Lượng từng nói với hậu chủ Lưu Thiện:

"Thần lúc đầu phụng mệnh tiên đế, mọi thu thập đều dựa vào công quỹ, về căn bản chẳng nghĩ gì đến mức sinh hoạt. Nay ở Thành Đô có 800 gốc dâu,

https://thuviensach.vn

15 khoảnh ruộng, cái ăn cái mặc của con cái cũng được đầy đủ, còn về việc dẫn quân ra ngoài, lại không cần lo về sự sinh hoạt, cái ăn cái mặc toàn bộ đều do nhà nước cung cấp, nên không lo đến sản nghiệp riêng, của cải ít nhiều đều không nghĩ đến làm gì. Phải khắc khổ như thế là mong mỏi sau ngày thần mất, thì trong nhà chẳng có thừa vải lụa, ngoài thì chẳng có điền sản gì, đề khỏi phụ lại sự tín nhiệm của bệ hạ đối với thần!".

Sau khi Gia Cát Lượng mất, Lưu Thiện cho người xem xét của cải của Gia Cát Lượng, quả nhiên như đã nói một chút cũng chẳng sai khác. Thực ra, Gia Cát Lượng không phải không hiểu cách kiếm tiền, như trên đã nói ông rất xem trọng đời sống nhân dân cho nên khi điều hành Thục Hán, kinh tế ở đấy cũng khá giàu mạnh. Có thể lúc ấy không khí xa xỉ đua đòi khá nghiêm trọng, Gia Cát Lượng muốn thay đổi phong tục, chỉ có cách dùng thuốc đắng phải bắt đầu từ mình, lấy mình làm gương, thực hành tiết kiệm, cũng là phản đối sự lãng phí.

Nỗ lực của Gia Cát Lượng đã phát huy không ít hiệu quả, không ít quan chức cấp cao của Thục Hán, đều phỏng theo sự thanh bạch của Gia Cát Lượng mà triệt để tiết kiệm ví như Đặng Chi là một nhà ngoại giao kiệt xuất, "Tam quốc chí" kể rằng, ông ta không nghĩ đến tài sản riêng, vợ con không tránh khỏi đói rét. Lại như đại tướng quân Khương Duy người kế nhiệm Gia Cát Lượng về quân sự thì nhà cửa sơ sài, tài sản chẳng có gì đáng kể, lại còn ham học không mệt, tiết kiệm đến mức thanh bạch. Cũng phải kể đến tể tướng Phí Vỹ sau này, nhã nhặn khiêm nhường, nhà không tích chứa của cải, con cái mặc áo vải thô ăn cơm chay, không thích ngựa xe, chẳng khác người thường, do những nỗ lực như vậy mà Ích Châu yếu kém dưới thời Lưu Bị, chẳng bao lâu trở thành một nơi ruộng đồng bát ngát, kho tàng đầy ắp, khí giới sắc bén, của cải phong phú. Gia Cát Lượng sau này có thể trường kỳ phát động chiến tranh bắc phạt là bởi dựa được vào sự giàu có về của cải như vậy.

https://thuviensach.vn

5. Giáo dục đi đôi với hành pháp, nghiêm minh mà lại không hà khắc.

Đối mặt với sự trì trệ của Thục Trung lâu dài đặc quyền hoành hành, công quyền không được tôn trọng, Gia Cát Lượng lấy pháp luật nghiêm minh, ức chế quan liêu và cường hào, lấy công quyền để bảo hộ cho trăm họ yếu đuối, bởi thế trong thời kỳ ông điều hành, sự thanh bình về chính trị của nước Thục được xem là nổi trội. Bởi quán triệt tinh thần điều hành, Gia Cát Lượng y theo pháp luật mà hành động, không né tránh kẻ quyền quý, cũng không vị nể tư riêng. Ví như con nuôi Lưu Bị là Lưu Phong có tội làm trái quân kỷ, do sự kiên quyết của Gia Cát Lượng, bị Lưu Bị xử tử hình. Đến cả Lý Nghiêm và Liêu Lập là người có tiếng tăm cũng bị xét xử. Lý Nghiêm sau đổi tên là Lý Bình là quan Thượng thư lệnh của Thục Hán. Khi ở thành Bạch Đế cùng được bổ nhiệm với Gia Cát Lượng để phò tá hậu chủ, địa vị gần như Gia Cát Lượng.

Khi Gia Cát Lượng bắc phạt lần thứ 2, Lý Nghiêm phụ trách việc cung ứng hậu cần. Bởi ông ta cá tính kiêu ngạo, trọng hư danh mà không thiết thực, cho nên việc cung ứng quân lương bị chệch choạc. Lý Nghiêm tự cậy mình quyền cao chức trọng, về văn bản không lo lắng cách khắc phục, lại giả truyền thánh chỉ, yêu cầu Gia Cát Lượng rút quân.

Đợi đến Gia Cát Lượng đã rút quân, ông ta lại phái người nói bừa với Lưu Thiện rằng: “Quân lương cung cấp rất đầy đủ, không biết thừa tướng Gia Cát vì sao lại rút quân”. Sau đó lại nói rằng việc rút quân của thừa tướng chẳng qua là giả vờ, mục đích là dẫn dụ kẻ địch đuổi theo, sau sẽ quay lại giao chiến.

Sự thao túng của ông ta, khiến quân lệnh và hệ thống quân chính của Thục Hán rối loạn, Gia Cát Lượng sau khi biết rõ, lập tức hạ lệnh triệt để thanh tra, coi việc Lý Nghiêm làm vừa rồi là xem thường việc quốc gia đại sự, rối loạn quân kỷ, đùa giỡn không đâu, mưu toan trốn tránh trách nhiệm, an thần cầu danh, không lo quốc sự, dâng thư kể tội với hậu chủ bãi miễn quan chức của Lý Nghiêm, phế làm thường dân, lại đầy đến tận Tử Đồng.

Liêu Lập tên chữ là Công Nguyên, người Vũ Lăng khi còn trẻ đã có danh vọng, cùng với Bàng Thống được gọi là người tài nước Sở. Sinh thời Lưu Bị từng cử ông ta làm Thái thú Trường Sa.

https://thuviensach.vn

Khi Tôn Quyền phái binh đánh ba quận Kinh Nam, Liêu Lập đóng ở tuyến thứ nhất, chưa từng giao chiến mà đã vội rút quân. Song Lưu Bị quí trọng tài hoa chưa từng khiển trách lại còn bổ nhiệm cho làm Thái thú Ba Quận. Có thể do kiêu ngạo quá mức, đương khi Lưu Bị mất ở thành Bạch Đế, Liêu Lập làm Trương thủy hiệu uý; song ông ta tự coi mình chẳng phải thường, cho rằng Gia Cát Lượng vẫn chú ý đến ông ta, bởi thế thường vẫn công khai tự nhận là người kế nhiệm của Gia Cát Lượng, đáng lẽ phải nắm phần việc quan trọng ở triều chính.

Tam quốc chí có chép, ông ta xem thường cả tiên đế, khinh rẻ quần thần, tỏ ý công kích chính sách của Thục Hán, lại chỉ trích Gia Cát Lượng bổ nhiệm những quan lại đều là phường thô tục, còn tướng lĩnh xung quanh chí xem là "tiểu tử" mà thôi. Bởi không ngừng sai trái như vậy, cuối cùng đến năm Kiến Hưng thứ 3, Gia Cát Lượng dâng biểu kể tội Liêu Lập, phế ông ta làm thường dân, lại lưu đầy đến quận Vấn Sơn.

Hướng Lãng từng làm một trợ lý giỏi rất được Gia Cát Lượng trọng dụng, được làm Trưởng sử ở phủ Thừa tướng; khi Gia Cát Lượng nam chinh, để ông ta lại trông coi phủ Thừa tướng, quản lý công viêc hậu phương. Khi bắc phạt, Hướng Lãng làm Giám quân, song khi Mã Tắc ở Nhai Đình tự ý co về cố thủ, Hướng Lãng bởi rất mến mộ tài năng của Mã Tắc trẻ tuổi, cố ý giấu giếm tội lỗi thực tế. Gia Cát Lượng cho rằng ông ta vì tư riêng mà hại đến việc công, cũng chẳng nể nang, ngay lúc đó bãi miễn tất cả quan chức, đến khi đã trở về Thành Đô, mới cho làm một chức quan không mấy thực quyền.

Do đấy khá thấy Gia Cát Lượng thi hành pháp luật nghiêm chỉnh, chẳng kể người nào, nếu phạm pháp đều bị trừng phạt, dứt khoát không châm chước. Đặc biệt với những người ở chức cao có quyền thế, lại là đối tượng để mọi người mô phỏng, tuyệt đối chẳng thể giảm nhẹ hình phạt. Gia Cát Lượng nghiêm minh mà không hà khắc, ông ta không tán thành việc liên quan, cho rằng việc làm sai lầm của cá nhân, tuyệt đối không ảnh hưởng đến những hậu duệ có tài cán.

Lý Nghiêm bị bãi miễn quan chức, song con trai vẫn được làm Giang châu đốc quân, sau lại được thăng làm Thái thú ở Chu Đề, chẳng bị ảnh hưởng gì

https://thuviensach.vn

lắm.
Hướng Lãng bị cách chức, song người cháu là Hướng Sủng lại được đề bạt thẳng ngoại lệ, đảm nhiệm chức trách quan trọng trong hệ thống phòng thủ quốc gia.
Gia Cát Lượng tuy ra sức thực hiện minh pháp, lại phản đối việc lạm dụng hình phạt, ông ta thường chú ý lựa chọn những viên quan chủ quản việc coi ngục phải trung thực liêm khiết, phản đối những quan lại mặc ý cá nhân chủ quan thích thị uy tùy ý sinh sát, nếu yêu thích thì không bắt tội, nếu bực tức thì có thể giết kẻ vô tội. Ông lại tự mình yêu cầu, cũng yêu cầu những cán bộ trọng yếu, phải thật cẩn thận trong khi tống ngục hành hình. Tùy tiện vận dụng hình luật mà lạm dụng hình phạt chẳng thể khuyên người ta hướng thiện. Tập Tạc Sỉ đời Tấn từng bình luận rằng:
“Hình luật không thể không dùng, khi gia hình mà như mình có lỗi, khi ban tước lộc mà không tư riêng, khi trừng phạt mà không giận dữ, thiên hạ còn ai chẳng phục; Gia Cát Lượng là người giỏi dùng hình phạt, từ Tần Hán đến giờ chưa từng có vậy”.
Thưởng phạt chuẩn xác, người bị phạt tự nhiên tâm phục khẩu phục. Sau khi Gia Cát Lượng mất, Liêu Lập khóc lóc mà rằng: “Ta cuối cùng phải chết già ở nơi biên cương này rồi!”.
Lý Nghiêm sau khi nghe tin dữ, cuối cùng quá thương tâm, lo nghĩ thành bệnh mà chết. Bởi những người này biết rằng, chỉ cần một thời gian nữa. Gia Cát Lượng cho rằng trừng phạt thế là đủ sẽ tha thứ cho để họ có được cơ hội mới; Gia Cát Lượng mất đi, chẳng có ai có thể cầm cân nẩy mực như thế, cho nên họ cũng mất đi hy vọng trở lại triều đình.
Trong những tập văn sách mà Gia Cát Lượng để lại, cũng công nhiên nói rõ quan niệm phép trị của ông ta, cho rằng mình là người thừa kế của Thương Ưởng, Hàn Phi Tử và tinh thần của nhà đại chính trị thời Tây Hán là Đổng Trọng Thư, chủ trương “pháp”, “lễ” cùng dùng, “uy”, “đức” “cùng đi” song lại nhấn mạnh bảo ban pháp luật, khuyến thiện truất ác. Ông phê bình Thương Ưởng giỏi ở điều luật, lại không để ý giáo hoá mà đã xử phạt nặng, lấy dài vá ngắn, cùng thực thi giáo hoá và hành pháp. Bởi thế pháp luật điều lệnh của quốc gia và quân đội được ông gộp vào ba mệnh năm lệnh, để mọi

https://thuviensach.vn

người triệt để hiểu rõ, đề phòng để không vi phạm. Ông cũng định ra các chương điều luật như "ngũ cụ", "lục khủng", "thất giới", cụ thể chỉ rõ cái gì nên làm, cái gì không nên làm, mục đích chế độ hoá tất cả, không cần phải cố gắng đặc biệt mọi người đều có thể làm được, như vậy quốc gia mới có thể bền vững lâu dài, tinh thần pháp trị mới được phát huy thực sự.

Nỗ lực của Gia Cát Lượng đích xác đã phát huy công hiệu thay đổi phong tục. Không ít quan chức cao cấp ở Thục Hán, đã lĩnh hội và chấp hành tinh thần pháp trị của Gia Cát Lượng; *Tam quốc chí* có chép: Dương vũ tướng quân Đặng Chi thưởng phạt rõ ràng, rất quan tâm đến binh lính; Trù hàng đô đốc Trương Dực giữ nghiêm pháp luật, Đỗ quân tòng sự Dương Hý trông coi hình ngục đúng mực, luận rõ pháp luật, định án rõ ràng; Tang ca Thái thú Mã Trung rất có ân huệ. Mấy mươi năm suy vi, cuối cùng nước Thục trong một thời gian ngắn giành được sự hưng thịnh, đấy là kỳ tích nghìn năm ít thấy. Đúng như Trần Thọ đã nói, Gia Cát Lượng ứng biến với chiến trường không linh hoạt, song chỉ kể thành tích điều hành nước Thục của ông, sự vĩ đại của Gia Cát Lượng cũng là điều chẳng thể gì so sánh được.

Trưởng lão ở Ích Trung là Trương Duệ có bình luận rằng: "Thừa tướng Gia Cát Lượng chí công nghiêm minh, thưởng phạt chẳng kể thân sơ xa gần, kẻ không có công thì không ban thưởng, kẻ quyền quý cũng chẳng được miễn tội, đấy là nguyên nhân chủ yếu nhất để mọi người nước Thục hăng hái tiến lên".

Trần Thọ tuy không thừa nhận thiên tài quân sự của Gia Cát Lượng như trong truyền thuyết, song với thành tích điều hành cũng rất khen ngợi, trong *Tam quốc chí* có bình luận rằng: Gia Cát Lượng thi hành pháp luật, giáo huấn nghiêm minh, thưởng phạt rõ ràng, không có tội thì không bị trừng trị, không có công thì không thưởng, không dung tha kẻ có tội dù là ai, mọi người tự mình cố gắng, đạo lý không bỏ sót, mạnh không lấn yếu, không khí thịnh vượng tràn khắp vậy.

https://thuviensach.vn

Lời bình của 'Trần Văn

Tôn Tử viết trong "Thiên tác chiến": Phàm về cách dùng binh trước đã có nghìn cỗ xe tứ mã, nghìn cỗ xe chở quân, 10 vạn binh giáp, đủ lương thực ở nơi nghìn dặm, các khoản chi phí nội ngoại, khách khứa tài vật mọi mặt dồi dào, tiền bạc đầy đủ, rồi sau mới nói đến cử mười vạn binh chinh phạt. Đúng như Napôlêông của nước Pháp đã nói: "Vấn đề quan trọng thứ nhất của chiến tranh là tiền, quan trọng thứ hai cũng là tiền, quan trọng thứ ba cũng vẫn là tiền".

Chưa có tiền chẳng thể đấu đá, ngày xưa như thế, chiến tranh hiện đại lại càng xem trọng. Cứ thử xem cuộc chiến tranh vùng Vịnh vừa rồi, sự tiêu tốn khổng lồ trong những ngày ấy, rõ ràng cho thấy chẳng có lực lượng kinh tế, chiến tranh dứt khoát không thể tiến hành.

Không chỉ trong chiến tranh, việc tiêu thụ quảng cáo trong xí nghiệp hiện đại cũng như vậy, thiếu chuẩn bị thực lực, chỉ nghĩ cầu may mà được thắng lợi là điều chẳng thể dễ dàng. Quản Trọng thời Xuân Thu, đã hiểu được vận dụng lực lượng kinh tế để nâng cao địa vị quốc tế. Cuốn "Quản tử" từng chỉ rõ: "Đến ngày xuất binh, nếu như trong nước nghèo nàn thì chiến đấu không giành thắng lợi, nếu ngày đó mà trong nước giàu mạnh thì chiến đấu ắt giành thắng lợi".

Sự giàu mạnh của đất nước là điều kiện rất quan trọng để chiến thắng. Trong đại chiến thế giới thứ 2, sự thất bại của khối trục Đức, Ý, Nhật, chẳng những ở chiến lược và chiến thuật, mà còn do thực lực kinh tế không đầy đủ.

Ở Nhật, Đức Xuyên Gia Khang thời Mạc Phủ, kế thừa tinh thần của Điền Tín Huyền, rất xem trọng bồi dưỡng lực lượng kinh tế. Ông ta cho rằng chẳng có thực lực, cũng sẽ chẳng có cơ hội tốt. Thực lực được tích lũy hàng ngày, bởi thế nhất định phải tiết kiệm đến chân tường. Có như vậy, mới có thể đáp ứng nhu cầu bất thường, xây dựng thực lực bền vững lâu dài.

Giữa đám quần hùng thời Tam Quốc, Gia Cát Lượng rất hiểu rõ về sức mạnh kinh tế, phương diện này làm triệt để hơn so với Tào Tháo, bởi thế kinh tế của Thục Hán cũng rất mạnh so với các nước kia.

https://thuviensach.vn

Đáng tiếc ông không chú ý đến "thiên tác chiến" của Tôn Tử nói về thắng lợi của chiến tranh, cần xem trong nguyên tắc đánh ngắn ngày, không kéo dài, cuộc bắc phạt lâu dài, khiến hao phí của chiến tranh vượt quá sức chịu đựng của quốc gia. Kỳ tích kinh tế của Thục Hán, chưa phát huy hữu hiệu thực lực chính trị, trái lại quốc gia lại sớm bị diệt vong bởi đánh lâu dài.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương XVIII

TIẾN CỬ NGƯỜI HIỀN

au khi Gia Cát Lượng làm thừa tướng, đặc biệt cho xây dựng ở phía nam Thành Đô một "đài đọc sách", để tập hợp các nhà nho gia, kiêm tiếp đãi hiền sĩ bốn phương. Ông ta cũng đặc biệt đưa ra hai nguyên tắc lớn để thu thập nhân tài: một là có tầm hiểu biết rộng, hai là có năng lực thực tế.

1. Đạo lý trị quốc, xem trọng cử hiền.

Theo như ghi chép lịch sử, Gia Cát Lượng là một nhân vật bi kịch một đời tận tụy cho đến chết, bởi thế mà không ít nhà sử học phê bình Gia Cát Lượng không biết dùng người, chẳng hữu hiệu bồi dưỡng thế hệ kế cận mới tạo thành thất bại sau này. Thực ra trong *Tam quốc diễn nghĩa,* sau khi mô tả tô vẽ quá mức kỳ tài của Gia Cát Lượng, để giải thích cho thất bại của Thục Hán, không thể không cho là Gia Cát Lượng không biết dùng người, tạo ra ấn tượng sai lầm Thục Hán thiếu nhân tài.

Trong *Tam quốc diễn nghĩa* có nói: "Thục Trung không còn đại tướng, đến như Lưu Hoá cũng được cử làm tiên phong", như vậy là rất không công bằng, trong thời gian Gia Cát Lượng còn sống và cả sau này nữa, Thục Trung có rất nhiều nhân tài, giỏi văn giỏi võ không kém thời đại Lưu Bị. Thất bại của Thục Hán, có những nguyên nhân khác, riêng về nhân tài thì một chút cũng không thiếu vậy.

https://thuviensach.vn

Trong “Gia Cát Lượng văn tập” từng chỉ rõ đạo lý trị quốc, phải xem trọng việc tiến cử hiền tài. Bởi thế Gia Cát Lượng điều hành nước Thục rất quí trọng nhân tài. Như trên đã nói, ông từng đề bạt Trương Nghi xuất thân hèn kém, Vương Bình không biết chữ nào, chỉ cần là người có tài thực sự, bất luận bối cảnh xuất thân, đều có thể được trọng dụng, Trương Nghi và Vương Bình sau này đều lập công lớn, trở thành nhân vật quan trọng của vương triều Thục Hán.

Dương Hồng là thuộc hạ của Lý Nghiêm, khi Lưu Bị với Tào Tháo đối trận ở Hán Trung, tiến thoái do dự không quyết. Dương Hồng đề nghị rằng: “Hán Trung là yết hầu của Ích Châu, không có Hán Trung làm bình phong, Thành Đô luôn bị uy hiếp. Vì phải huy động tất cả con trai ra chiến đấu, con gái đều phải vận chuyển lương thực, chiến trường này không thể không đánh đến cùng”.

Được sự giúp đỡ của Dương Hồng, Lưu Bị cuối cùng đã đoạt được Hán Trung, Gia Cát Lượng rất khẳng định năng lực của Dương Hồng, dâng biểu đề bạt ông ta làm Thái thú Thục Quận. Dương Hồng là người chủ quản rất hiểu rõ việc đề bạt nhân tài. Ông ta có một viên thư lại tên gọi là Hà Chi, rất có tài cán, đã tiến cử với Gia Cát Lượng. Gia Cát Lượng sau khi xem xét kỹ, cũng rất thích tài cán quản lý về hành chính của Hà Chi, trong mấy năm, cuối cùng đã đề bạt ông ta làm Thái thú Quảng Hán, ngang hàng quan chức với Dương Hồng.

Có lần hai người chạm mặt ở trong triều, bởi đã cùng thứ bậc, Dương Hồng nói đùa rằng: “Ngựa của ông sao chạy nhanh đến thế?”. Hà Chi cũng cười mà rằng: “Chẳng phải ngựa của tôi chạy nhanh đâu, bởi ông chưa quất roi phóng ngựa ấy thôi!”

Câu chuyện giữa hai người trở thành giai thoại đương thời.

2. Quyền thuật - Tính tình - Ý chí

https://thuviensach.vn

Khương Duy là người kế thừa Gia Cát Lượng về mật quân sự sau này, cũng là người được Gia Cát Lượng đặc biệt đề bạt.
Khương Duy là người Thiên Thủy, vốn là một viên quan nhỏ ở quận lị của Tào Ngụy, khi Gia Cát Lượng bắc phạt lần thứ nhất, Khương Duy qui hàng, Gia Cát Lượng rất cảm mến tài năng, ngoài việc để ở bên mình làm tham mưu chủ yếu, lại phong ông ta làm Phụng nghĩa tướng quân, Khương Duy lúc đó mới 27 tuổi mà thôi.
Gia Cát Lượng trong thư gửi cho Trương Duệ và Tưởng Uyển vẫn khen ngợi Khương Duy là người trung cần với công việc, suy tư kỹ lưỡng, là kẻ sĩ hàng đầu của Lương Châu, hơn nữa lại mẫn cảm về quân sự, có can đảm, hiểu rõ binh pháp. Không lâu lại đề bạt làm Chinh tây tướng quân trở thành một tướng lĩnh quân sự quan trọng của vương triều Thục Hán. Trong cuốn sách của Trương Dực có tên là "Sử trát ký", có so sánh đạo dùng người của Tào Tháo, Lưu Bị, anh em Tôn Quyền và Gia Cát Lượng. Ông ta cho rằng Tào Tháo dùng người thì tìm kiếm ở phương pháp, thậm chí nặng về quyền thuật. Lưu Bị thì nặng về cảm tính, về việc dùng người thì xem trọng tính tình phù hợp. Anh em Tôn Quyền hào kiệt, tìm kiếm người hợp với chí khí. Gia Cát Lượng thì tổng hợp cả ba mặt nêu trên.
Bởi vương triều Thục Hán ở nơi xa xôi, so với Ngụy Ngô thì lãnh thổ bé mà người thì ít, bởi thế Gia Cát Lượng càng phải chú ý đến, yêu mến nhân tài chỉ cần có tài năng một mặt ví như họ có khuyết điểm, cũng phát huy hết sở trưởng của họ. Ông ta với Ngụy Diên, Dương Nghi, Hứa Tĩnh, Lý Nghiêm, Lưu Lập, cách nhìn nhận là cơ thuật, có thể nói ít nhiều là quyền thuật.
Song về bản tính Gia Cát Lượng mà nói, ông ta vẫn thích những kẻ sĩ trung trực. Xem những hiền tài là cây cột trụ bền vững. "Xuất Sư Biểu" cũng nói đến thân hiền thần, xa tiểu nhân, ông ta cũng tiến cử với hậu chủ Lưu Thiện những người như Quách Du Chi, Phí Vỹ, Đổng Doãn, Hướng Sủng, và sau này là những trụ cột hàng đầu của triều đình như Trần Chấn, Trương Duệ, Tưởng Uyển; những người này tài cán có chỗ khác nhau, song tư tưởng phẩm cách đều là những kẻ sĩ trung trực, ông ta cho rằng gỗ tốt mọc ở rừng sâu, kẻ chân sĩ ở trong quần chúng. Bởi thế thường chú ý tìm kiếm các quan lại địa phương bình thường, những kẻ sĩ tài cán có kinh nghiệm.

https://thuviensach.vn

Phương Hiếu Nhụ là nhà nho học lớn đời Minh, cho rằng Gia Cát Lượng làm thừa tướng, đã nỗ lực tiến cử hiền tài, các tể tướng từ Tần Hán đến nay cũng chẳng thể sánh kịp.

3. Chú trọng giáo dục, tăng cường thực tiễn

Bởi muốn tiến cử được nhiêu người hiền tài giúp nước, Gia Cát Lượng rất xem trọng việc giáo dục. Thời Lưu Yên, Lưu Chương nước Thục có thể nói rằng suy vi về học vấn.

Sau khi Lưu Bị cai trị Ích Châu, Gia Cát Lượng xem trọng giáo dục, còn đặc biệt lập ra người chủ quản phụ trách giáo dục, gọi là khuyến học tòng sự, những đại nho ích Châu như Trương Sản, Duẩn Mặc, Tiều Chu đều đã từng đảm nhiệm chức vụ này.

Sau khi Lưu Bị xưng đế, Gia Cát Lượng lại chính thức thành lập Phủ thái học tối cao, do những tiến sĩ truyền dạy. Lấy kinh sách cổ văn và sách kinh điển nho gia làm giáo trình chủ yếu, bởi thế chính quyền Thục Hán đã bồi dưỡng được không ít nhân tài. Tiều Chu đảm nhiệm chức Khuyến học tòng sự rất lâu, là một nhà sử học và kinh điển học nổi tiếng lúc đó, đôi với thiên văn tướng số nghiên cứu rất sâu sắc. Học sinh được ông bồi dưỡng, bao gồm cả nhà đại sử học Trần Thọ từng viết *Tam quốc chí,* và Lý Mật nổi tiếng với *Trần tình biểu.*

Sau khi Gia Cát Lượng làm thừa tướng đặc biệt cho xây dựng ở Thành Đô một đài đọc sách để tập hợp các nhà nho, kiêm tiếp đãi các hiền sĩ bốn phương. Ông ta đặc biệt nêu ra hai nguyên tắc tập hợp nhân tài một là có suy nghĩ sâu rộng, hai là có năng lực thực tế. Trước là động viên thuộc hạ nói hết ý mình, tập hợp trí tuệ để tìm kiếm được sách lược và chế độ tốt nhất cho quốc gia, lại bởi những can gián phê bình trực tiếp mà bồi lấp những khuyết điểm điều hành. Sau là thông qua những khảo sát nghiêm chỉnh, để tìm kiếm những thành tích thực tế tránh hư danh phủ lấp làm tổn hại đến lợi ích của nhân dân.

https://thuviensach.vn

Ví như khi đang bắc phạt rất bận rộn, Gia Cát Lượng vẫn không quên công việc thu thập nhân tài. Ông thậm chí còn áp dụng chế độ này ở tiền tuyến, nơi biên cương cũng cho lập không ít đài đọc sách. Tương truyền ở ngoài cửa bắc Miếu huyện có một nơi cũng gọi là Ngọa long cương, trùng tên với Gia Cát Lượng sống thời nhỏ, cũng có một đài đọc sách của Gia Cát Lượng. Lục Du là nhà yêu nước đời Tống từng qua đấy thăm đài đọc sách của Gia Cát Lượng có để lại bài thơ, trong đó có viết: "Thế sự nho gia từng hiểu rõ, đài cao ngày đó đọc thơ gì". Mở rộng việc xây đài đọc sách, tin rằng đối với việc thu thập của chính quyền Thục Hán có ảnh hưởng rất lớn.

Tam quốc chí có chép: "Diêu Điền là Thái thú ở Quảng Hán, Gia Cát Lượng đặc biệt trước trăm quan ở triều đình, khen ngợi Diêu Điền rằng: "Người làm quan, công việc có ích nhất đối với quốc gia là tiến cử hiền tài. Diêu Điền không ngừng tiến cử hiền tài cho triều đình, hy vọng mọi người sẽ làm được như ông ta, đó là cống hiến rất lớn cho quốc gia".

Đề bạt nhân tài, còn phải hiểu được vận dụng nhân tài, để vận dụng đầy đủ trí tuệ của họ, thì cách làm này mới có ý nghĩa. Bởi thế, sau khi bình định Ích Châu không lâu, Gia Cát Lượng thiết lập một cơ cấu gọi là "Tham thự". Gia Cát Lượng nói: "Tham thự là nơi tập hợp tư tưởng quần chúng để có những đóng góp lớn". Hấp thụ các ý kiến địa phương, khiến mỗi quyết sách đều được thảo luận đầy đủ, lấy ý kiến mọi người để châm chước lợi hại trong trước tác của mình. Gia Cát Lượng từng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thu thập lời ăn tiếng nói, để thông suốt trên dưới, kế sách tập hợp được ý kiến quần chúng. Bởi thế "đạo lý chính trị trọng ở nghe nhiều, phàm lắng nghe để thu nạp lời nói quần chúng, mưu kế của kẻ sĩ, thì vạn vật như ở trước mắt, mọi âm thanh đều ở bên tai". Ông rất xem trọng thuộc hạ dám nói thẳng, bởi mọi người có thể biểu đạt ý kiến đầy đủ thì sai lầm về quyết sách mới giảm đến mức thấp nhất.

Hơn 1700 năm trước, mối liên hệ giữa cấp trên với cấp dưới đã được chú ý, làm công việc chủ quản vất vả, trách nhiệm của vị thống soái ở chỗ để mọi người biểu đạt đầy đủ ý kiến, để tổ chức và vận dụng hữu hiệu, ví như quản lý xí nghiệp hiện đại cũng khó làm triệt để như thế.

https://thuviensach.vn

Ông ta nhắc nhở những quan chức cao cấp chớ không chịu lo lắng nghe lời nói của kẻ dưới, nếu như các cán bộ cao cấp tự đắc thái quá, ắt sẽ làm hỏng việc này, khiến cho tất cả pháp lệnh đều không thể thúc đẩy. Cho nên ông vận dụng kinh nghiệm hưng vong trong lịch sử, huấn thị các cán bộ cao cấp rằng: "Nguy sinh ra trong lúc yên, mất sinh ra trong lúc còn, loạn sinh ra trong lúc đang bình trị". Lại biểu thị: "Người không lo xa, ắt có hoạ gần". Ông nhắc nhở mọi người muốn an cư phải nghĩ đến nguy hiểm, chẳng thể chủ quan, lắng nghe nhiều ý kiến phản đối, có thể đưa ra được những phản đối, có thể đưa ra được những phán đoán chính xác hơn.

4 . Thêm điều thiện, bỏ điều ác, làm hạn chế bớt tham nhũng

Sau khi đảm nhiệm chức Thừa tướng, Gia Cát Lượng viết huấn lệnh bảo ban mọi người, động viên mọi người nói thẳng hơn nữa, ông nói: "Nếu tránh những xích mích nhỏ, không trao đổi với nhau thì hại đến triều đình". Nếu như nhận phê bình mà không vừa lòng hoặc bởi tránh hiềm nghi, sợ đắc tội với người, không thể thảo luận rõ hai mặt trái phải của vấn đề, thì quyết định kế sách sẽ có sai lạc mà tạo thành tổn thất quốc gia. Gia Cát Lượng chủ trương, quyết sách gì cũng phải qua trao đổi mà thống nhất, cũng tức là vận dụng phương pháp tranh luận phản để để đưara kết luận chính xác. Chẳng những yêu cầu thuộc hạ phải làm được, Gia Cát Lượng tự mình thi hành, lấy kinh nghiệm bản thân ngày xưa quan hệ với những người thầy, người bạn tốt như Thôi Châu Bình, Từ Thứ mà thản nhiên nói với mọi người. Đặc biệt với những trợ lý thân cận lâu năm đi theo ông như Đổng Hoà và Hồ Tế, thái độ xử sự của ông là luôn luôn nhắc nhở thẳng thắn, chỉ bảo rõ ràng, để các quan chức cao cấp và thuộc hạ cùng tham khảo.

Tích cực khuyến thiện cố nhiên là quan trọng, song việc xua đuổi cái xấu cũng là trách nhiệm của người làm việc quan.

Trong thiên "Tiện nghi" Gia Cát Lượng nhấn mạnh, làm việc quan phải nghĩ đến "Tăng điều thiện bớt điều xấu" cũng tức là thái độ tiến cử hiền tài,

https://thuviensach.vn

giảm bớt tham nhũng. Trong "Xuất Sư Biểu" ông muốn hậu chủ Lưu Thiện thân hiền thần, xa tiểu nhân, ông cho rằng thiếu vắng hiền tài thì sẽ còn kẻ xu nịnh, là bắt đầu sự bại hoại tất cả, cho nên "phàm nước nguy không sửa sang, dân không an cư, bởi thiếu hiền tài mà không nguy, được hiền tài mà không yêu, chưa từng có vậy".

Gia Cát Lượng tuy thuộc phái Thanh Lưu, song rất trọng thực tiễn, ông rất biết những phần tử tri thức cuối đời Hán trọng hư danh dựa dẫm với nhau, phong cách kẻ sĩ bại hoại, người thích xa xỉ quá nhiều, là nguyên nhân chủ yếu nguy vong quốc gia, là sự không biết nhục của sĩ đại phu, là mối sỉ nhục cho quốc gia.

Gia Cát Lượng nhấn mạnh nguyên tắc "trị thực mà không trị hư". Ông ta nói: "Vì người mà chọn quan thì loạn, vì quan mà chọn người thì tốt". Ông coi trọng thực tiễn, cốt là người hiền, không cứ xuất thân, không kể từng trải, lựa người không nghĩ đến hạn chế của họ. Dương Hồng, Hà Chi được đề bạt đặc biệt là phát huy tinh thần ấy của Gia Cát Lượng.

Gia Cát Lượng đối với người ta tuy có điểm nghiêm túc mà ít thông biến, song ông đối đãi khiêm nhường, tuyệt không áp chế kẻ dưới. Ông rất phản đối hành vi cậy mình lão thần, tranh quyền đoạt lợi, nếu bị phát hiện, thường không xét đến địa vị cao, quan hệ thân thuộc, nhất định nghiêm khắc chỉ trích, đối với những việc hỗn loạn nội bộ nguy hại lớn cho quốc gia quân đội, thì nhất luật trừng trị tuyệt không tha thứ. Đối với những người có cá tính riêng mình cậy tài, đố kỵ nhỏ nhen, tuy không phải là điều xấu lớn, cũng nhẫn nại thuyết phục để có thể sửa đổi được. Trong chính quyền Thục Hán, những người có địa vị cao như Lý Nghiêm, Liêu Lập, Lai Mẫn đều bị bãi chức, phế làm thường dân. Còn Lưu Đàm, Trương Duệ, thì được Gia Cát Lượng khuyên răn không mỏi, có được cơ hội hối lỗi. Lý Nghiêm, Liêu Lập như trên đã nói không được phục chức. Lai Mẫn là người Nam Dương vốn hậu duệ của đại lão thần Lai Hấp đời Quang Vũ đế, là dòng dõi cao sang. Ông vốn là tân khách của Lưu Chương sau khi Lưu Bị chiếm được Ích Châu được bổ nhiệm làm Điển học hiệu uý.

Chỉ phải Lai Mẫn vẫn tự cho mình là danh sĩ nước Sở, thích phê bình chính sự, xem thường các đại thần trong triều, làm căng thẳng quan hệ với mọi

https://thuviensach.vn

người, thường có xung đột với xung quanh.
Gia Cát Lượng thường cảm thán rằng: “Lai Mẫn làm rối loạn quần thần, chẳng khác Khổng Văn Cử” (Khổng Văn Cử là cháu Khổng Tử tự coi mình là danh sĩ, thường va chạm với Tào Tháo, sau bị Tào Tháo giết đi). Lưu Bị xưng đế, lúc đó Thượng thư lệnh Lưu Ba tiến cử Lai Mẫn làm Thái tử gia lệnh. Lưu Bị tuy không vừa ý, song ngại mặt Lưu Ba miễn cưỡng bổ nhiệm. Sau khi Lưu Thiện lên ngôi, bổ nhiệm Lai Mẫn làm Hổ bôn trung lang tướng, nắm quân túc vệ, có quyền lớn trong triều đình.
Gia Cát Lượngkhi chuẩn bị bắc phạt, đối với Lai Mẫn rất không yên tâm, bèn đề bạt Đổng Doãn là người biết lo công việc, kiêm chức Hổ bôn trung lang tướng thay cho Lai Mẫn. Còn Lai Mẫn thì được thăng làm Tế tửu, phục quốc tướng quân đi theo ở trong quân để dễ khống chế. Song lại dẫn đến sự bất mãn của Lai Mẫn, chẳng những phê bình Gia Cát Lượng dùng người không đích đáng, lại công khai phỉ báng Đổng Doãn, tạo nên không khí căng thẳng trong triều đình. Gia Cát Lượng đành phải phạt tội bồng bột của Lai Mẫn, bãi cả quan chức, lại lệnh cho đóng cửa suy nghĩ, đối với việc này Gia Cát Lượng còn viết ra một thiên giáo lệnh, nhắc nhở các quan chức trong triều đình chẳng thể tái diễn hiện tượng như Lai Mẫn, nếu không sẽ xử tội nặng.
Trương Duệ tên chữ là Quân Tự, là danh sĩ ở Ích Trung, rất ham nghiên cứu lịch sử. Thời Lưu Chương làm Trướng hạ tư mã, từng dẫn quân kháng cự lại Lưu Bị, sau thua trận phải đầu hàng. Lưu Bị có được Thục Trung, lại bổ nhiệm Trương Duệ làm Thái thú Ba Quận, kiêm Trung lang tướng. Khi Ung Khải phản loạn ỏ phía nam, được bổ nhiệm làm Thái thú Ích Trung, song Trương Duệ không bình loạn được mà còn bị giặc bắt, đưa đến Đông Ngô thành tù binh.
Gia Cát Lượng thấy Trương Duệ có học vấn, làm việc tích cực, đã lệnh cho Đặng Chi trao đổi với Tôn Quyền, xin tha cho Trương Duệ. Trương Duệ sau khi về nước Thục, Gia Cát Lượng rất quý trọng ông ta, hai người có quan hệ khá sâu đậm. Năm Kiến Hưng thứ năm, khi Gia Cát Lượngđóng ở Hán Trung chuẩn bị bắc phạt, đặc biệt bổ nhiệm ông ta làm Trưởng sử, cùng với Tưởng Uyển phụ trách việc chỉ huy phủ Thừa tướng.

https://thuviensach.vn

Song Trương Duệ có quan chức cao, lại chỉ nghĩ đến tư riêng, với các đại thần trong triều thường xảy ra xung đột. Hơn nữa với Thái thú Dương Hồng và Hiệu uý Sầm Thuật lại xảy ra va chạm nghiêm trọng. Dương Hồng với Trương Duệ vốn không có thù hằn, song con trai Trương Duệ là Trương Úc, là thuộc hạ của Dương Hồng, bởi phạm lỗi mà bị xử phạt, Trương Duệ bèn nhân việc ấy, cãi cọ với Dương Hồng, hai người đổi bạn thành thù. Sầm Thuật bởi công tác lâu năm giỏi giang, được Gia Cát Lượng xem trọng. Trương Duệ uy hiếp địa vị của Sầm Thuật, sẵn lòng ghen ghét, thường kiếm cớ làm phiền ông ta tạo thành sự bất hoà nghiêm trọng.

Việc này khiến Gia Cát Lượng khá bực mình, song Tưởng Uyển bởi nể nang không tiện khuyên can, nên tình hình càng ngày xấu đi. Gia Cát Lượng nghĩ đến tình cảm cũ, đặc biệt viết thư khuyên răn:

Từ cổ đến nay, bạn hữu có quan hệ sâu nặng, càng phải cử người hiền mà không nghĩ đến thù riêng, xử tội mà không nghĩ đến thân tình, mọi việc đều lấy phép công làm đầu, huống chi ta trọng dụng Sầm Thuật cũng là bồi dưỡng nhân tài quốc gia, ông sao chẳng hiểu ra nhỉ?

Bởi thái độ Gia Cát Lượng cương quyết mà thành khẩn, Trương Duệ rất cảm động, bèn chủ động giao hoà với Dương Hồng, Sầm Thuật lại cùng với Tưởng Uyển hợp tác mật thiết, cùng trông coi việc triều đình. Trương Duệ sau này khen Gia Cát Lượng "Thưởng không kể xa, phạt không kể gần", nghĩ rằng cũng là kinh nghiệm thân thiết, lời nói chân thực vậy.

Lưu Đàm tên chữ là Uy Thạc, người nước Lỗ, thời Lưu Bị làm Dự Châu mục, có cho ông ta làm tòng sự. Bởi cùng họ với Lưu Bị cho nên rất thân thiết. *Tam quốc chí* có chép: Lưu Đàm phụng chỉ cung kính, giỏi việc đàm luận, Lưu Bị rất cảm mến ông ta thường dẫn theo ở bên mình.

Danh vị ở triều đình gần với Lý Nghiêm, kể ra trong nội các của Gia Cát Lượng là một quan chức trọng yếu. Song Lưu Đàm lại sinh tính xa xỉ, sinh hoạt bừa bãi, thị tỳ thường có vài chục người, trong nội các thanh liêm của Gia Cát Lượng kể ra đó là người đặc biệt. Gia Cát Lượng đối với hành vi của ông ta rất đau đầu, bất đắc dĩ đành phải biên chế ông ta vào đạo quân bắc phạt, nếm trải những ngày gian khổ ở doanh trại. Song Lưu Đàm cậy mình có công lớn, với chính quyền họ Lưu có quan hệ mật thiết, thường vẫn

https://thuviensach.vn

uống rượu ở trong quân, nói năng bừa bãi, đến như mãnh tướng Ngụy Diên đứng đầu trong quân, cũng không vừa lòng với ông ta, khiến cho Gia Cát Lượng chẳng thể nhường nhịn, cho gọi đến doanh tướng, nghiêm khắc trách cứ cùng cảnh cáo nặng nề. Lưu Đàm bị nạt nộ như vậy, ông ta chẳng ngờ Gia Cát Lượng rất bực tức với mình. Song kiểm thảo lại tự mình có việc làm thái quá, lại nhận ra sự bực tức của Gia Cát Lượng không có ác ý, tất cả vẫn là tại mình, vì thế viết một bài tự kiểm điểm, công khai nói rõ:
Lưu Đàm tôi bản tính trống rỗng, thao lược nông cạn, lại có bệnh rượu chè, từ thời tiên đế đến nay, thường gây phiền phức, thậm trí còn động đến sự an nguy của triều đình.
Nay Minh Công (chỉ Gia Cát Lượng) một lòng vì nước, không khinh bỉ sự uế tạp của tôi, vẫn tận lực giúp đỡ khiến tôi có được địa vị hôm nay. Song tôi thường vẫn u mê nói năng có sai phạm, gây ra không ít phiền phức, may mà Minh Công nhân từ nhường nhịn, không quá bắt bẻ trách cứ, khiến tôi dưới trăm sự sai lầm, còn miễn cưỡng giữ được tước lộc và tính mạng. Từ này về sau, tôi sẽ nghiêm khắc với mình, sửa lỗi đến chết, thề với thần linh không tái phạm nữa, nếu không sẽ chẳng có mặt mũi nào mà thấy người ta.
Lời văn kiểm thảo này khá sâu sắc, chân thành, xét thân phận của Lưu Đàm cũng khó phù hợp với thực tế quân đội, bởi thế Gia Cát Lượng tha thứ cho ông ta, cho ông ta trở về Thành Đô vẫn làm chức vụ Quân kỵ tướng quân. Từ đấy về sau, Lưu Đàm tự sửa lỗi lầm, giữ mình trong sạch. Chỉ tiếc sau khi Gia Cát Lượng mất, ông ta lại trở về bệnh cũ, không lâu sau bởi có lỗi với LưuThiện, bị tự xử mà chết.
Sự việc này cho thấy Gia Cát Lượng là một chính trị gia có tài, có thành tích điều hành nước Thục, các quan chức của Thục Hán, đại đa số đều từ bỏ lối sống xa hoa, lo lắng trung thành với chức vụ, cố gắng từ bỏ sự giả dối phù hoa, khiến cho Thục Hán thành ra một quốc gia chính trị trong lành, quan lại đoan chính nổi trội trong ba nước.
Trần Thọ khen ông ta có thể làm cho quan lại Thục Hán tự cố gắng không giả dối, chủ yếu là ông ta đối nhân xử thế, có thể triệt để làm được việc, tha cho kẻ biết hối lỗi, trừng phạt nặng kẻ giả dối. Công bằng nghiêm minh, tất

https://thuviensach.vn

cả vì việc công, cho người ta có cơ hội vươn lên, thành tích điều hành của Gia Cát Lượng đích xác là nghìn năm khó thấy.

5. Nước lấy quân đội để cậy, vua lấy bề tôi để nhờ.

Dẫu rằng *Tam quốc diễn nghĩa* coi thiên tài quân sự của Gia Cát Lượng là thần thông vô hạn, song lấy thực tế chiến đấu mà nói, biểu hiện của Gia Cát Lượng không đặc biệt kiệt xuất, *Tam quốc chí* của Trần Thọ cho rằng ông ta sở trường ở điều hành chính trị, sở đoản ứng biến kỳ mưu. Nói cách khác, Gia Cát Lượng giỏi chỉ ra kế sách chiến lược, định ra chế độ, có thể nói về quản lý việc quân còn có thể được, song về biến hoá kỳ diệu ở chiến thuật cũng tức là phương diện dùng binh, thực chẳng phải sở trường. Bước ra từ lều cỏ ở Long Trung, Gia Cát Lượng đã biết rõ, muốn thực sự sáng nghiệp được ở đời loạn, về quân sự chẳng có thực lực là chẳng thế được. Bởi thế ông đề nghị với Lưu Bị, thu nhập dân lưu vong Kinh Bắc để tăng cường số binh lính, tập hợp lương thảo, tích cực xây dựng quân đội. Gia Cát Lượng từ nhỏ đã đọc thuộc binh pháp, tuy là văn quan, song quan tâm với quân sự cơ hồ là không gián đoạn bao giờ. Từ mục lục cuốn "Gia Cát văn tập" mà Trần Thọ dâng lên Tấn Vũ đế, thấy có các thiên "binh yếu" và "quân lệnh". Cuốn "Gia Cát Lượng tuyển tập" cũng có ghi trước tác liên quan với khoa học quân sự gồm 10 điều binh yếu và 15 điều quân lệnh, thấy rõ Gia Cát Lượng có dụng tâm về quân sự.

Yếu tố quân sự của ông lại thiên về quản lý, huấn luyện, ứng dụng vũ khí, phương pháp xây dựng doanh trại và bầy trận, tìm kiếm hiệu suất và chẳng có mưu lạ. Nước Thục vốn hẹp lại ít người, muốn đối chọi được với Tào Ngụy có lực lượng gấp bội, không thể không dựa vào tổ chức huấn luyện và công phu bố cục trên dưới, đặc biệt là vấn đề lương thảo, vẫn là điều Gia Cát Lượng đau đầu. Lưu Bị khi nội bộ chưa ổn định, phát động đại quan đánh Đông Ngô lại thảm bại, khiến cho lực lượng trong nước của Thục Hán bị một đòn nặng nề. Gia Cát Lượng thấy rõ tự nhiên ghi nhớ kỹ nỗi đau này.

https://thuviensach.vn

Bởi thế sau khi phụ tá Lưu Thiện cai trị nước Thục, lập tức khôi phục sớm mối bang giao với Đông Ngô, giữ gìn trạng thái hoà bình.
Tiếp đến đóng cửa bồi dưỡng sức dân, động viên tinh thần, nắm nội chính về kinh tế, tăng cường binh lính và lương thảo cho nhu cầu quân sự, đương nhiên bổ sung binh khí và huấn luyện là điều kiện quan trọng nhất để tăng cường sức chiến đấu.
Gia Cát Lượng về điều hành việc quân, xem trọng hai điểm giáo hoá (về tâm lý) và luyện tập (về sức chiên đấu). Ông dẫn lời Khổng Tử ‘‘Không dạy mà chiến đấu, ắt hẳn thất bại” để thuyết minh tinh thần chủ yếu của giáo hoá, lại cụ thể chỉ ra “Bảo ban lễ nghĩa, bồi dưỡng lòng trung thành, răn đe bởi hình luật, lập uy ở thương phạt, để mọi người biết mà cố gắng”. Nói cách khác, chẳng những phải có giáo dục tư tưởng, bồi dưỡng tâm lý, lại phải có luật lệ quân pháp cụ thể. Ông rõ ràng không giống Tào Tháo nói chung chỉ xem trọng việc kích động tinh thần binh sĩ, xây dựng thanh thế, mà xem trọng sự quản lý hợp lý trong quân đội, để nâng cao sức chiến đấu. Đối với Gia Cát Lượng mà nói, trị quân cũng như trị quốc, quân đội giữ vững quốc gia làm yên xã tắc. Ông ta cho rằng “Nước lấy quân đội làm cậy, vua lấy bề tôi làm nhờ, cánh tay mạnh thì nước yên, cánh tay yếu thì nước nguy, xem đấy thì biết” Tào Tháo coi trọng sự ứng biến và kỹ xảo lãnh đạo của tướng lĩnh, Gia Cát Lượng thì xem trọng quản lý và nhân cách của tướng lĩnh. Ông ta cho rằng, tướng lĩnh phải đầu tiên là yêu dân, hoà đồng với dân, nếu không chỉ biết đánh đấm, lại không hiểu được việc nắm dân tâm, dứt khoát chẳng phải tướng lĩnh giỏi. Ông lại chỉ rõ: “Làm tướng không có dân, làm phụ tá không có nước, cũng như làm chủ soái mà không có quân”. Trị quân cũng như trị quốc, phải nên lựa chọn người có cả tài lẫn đức, mới là tướng lĩnh giỏi. Trong suy nghĩ của ông ta, tướng soái ưu tú, chẳng giống như mãnh tướng Ngụy Diên thiện chiến. Trong *Xuất Sư Biểu* ông đặc biệt khen ngợi và tiến cử Hướng Sủng; sau này trong thư gởi Trương Duệ và Tưởng Uyển, cũng đánh giá Khương Duy rất cao. So với người tinh thông quyền biến, giỏi cung kiếm, hiển nhiên đối với người trung thành với công việc, có tầm nhìn đại cục chí công vô tư, ông có phần xem trọng hơn.

https://thuviensach.vn

6. Việc binh vốn chẳng lành, chẳng thể không lo không sợ.

Quân đội xem tướng soái là chủ, bởi thế lựa chọn tướng soái không thể không nghiêm minh. Trong trước tác binh pháp của ông, thiên "tướng uyển" chiếm một phần rất quan trọng.

Song về việc dùng binh, Gia Cát Lượng rất là cẩn thận, ông cho rằng việc binh là việc chẳng lành, bất đắc dĩ mới dùng vậy. Lại nói kẻ làm tướng, là tư lệnh của mọi người, là lợi khí của quốc gia. "Quân đội là người bảo vệ nhà nước và nhân dân, sự ưu tú của tướng lĩnh có quan hệ đến sự an toàn của nhà nước và nhân dân".

Bởi thế, Gia Cát Lượng cho rằng, tướng lĩnh ắt phải "biết rõ đạo trời đất, hiểu lòng mọi người, luyện tập tốt binh khí, rõ được lễ thưởng phạt, hiểu được mưu đồ của địch, thấy được chỗ hiểm của đường đi, chiếm được tình cảm chủ khách, biết tiến lại biết thoái, thuận theo thời cơ, biết chuẩn bị phòng thủ, tăng cường thế lực chinh phạt, đề cao được tinh thần binh sĩ, hiểu được kế sách thành bại, thấu rõ việc sinh tử". Như thế mới có thể gọi được là tướng lĩnh cầm quân, cầm bắt được kẻ địch.

Đạo làm tướng của ông, có điểm giống với tướng đạo thời chiến quốc của Nhật Bản, dụng binh và trị quân đều xem trọng làm tướng lĩnh chẳng những cần dùng sức, lại càng cần dùng đầu não. Tướng lĩnh phải suy nghĩ lo lắng công việc, luôn quan tâm đến đòi sống tinh thần và vật chất của kẻ dưới. Ông cho rằng: Tướng không tư lự, quân không khí thế, không đủ tâm lực mà chuyên lo mưu mẹo, tuy có trăm vạn quân, mà kẻ địch lại không sợ vậy. Dẫn binh rất trọng yếu là ở tâm lực, trên dưới đồng tâm hiệp lực, mới phát huy điều kiện cơ bản tác chiến. Ông cũng cho rằng chỉ có nghiêm minh kỷ luật, luận công luận thưởng, xây dựng chế độ tốt lành, mới xứng được gọi là tướng soái hợp cách.

Trong binh pháp cổ đại, Gia Cát Lượng xem trọng không phải đạo ứng biến, mà là xây dựng kỷ luật quân đội. Ông cho rằng Tôn Vũ có thể đánh thắng thiên hạ, là do cách vận dụng sáng tỏ vậy. Ông lại nói cụ thể rằng,

https://thuviensach.vn

quân đội có kỷ luật tốt ví như sự chỉ huy của tướng lĩnh, kỹ xảo ứng biến có hơi sai lạc, cũng chẳng thể dễ bị đánh bại. Quân đội có kỷ luật không tốt, các tướng lĩnh năng lực tốt thì cũng ít khi giành được thắng lợi. Mã Tắc khi được ông ta xem trọng, trong chiến dịch ở Nhai Đình, do phạm phải sai lầm nghiêm trọng, dẫn đến thất bại trong lần bắc phạt thứ nhất, Gia Cát Lượng phán xử tội tử hình. Tưởng Uyển cho rằng nay thiên hạ chưa định, giết mất Mã Tắc có tài năng siêu việt, là điều đáng tiếc. Gia Cát Lượng lại cảm thán rằng: "Bốn biển đang chia lìa, mới bắt đầu xuất binh, nếu vứt bỏ pháp luật, lấy gì để thảo phạt được quân giặc? Ví như phải hy sinh cả Mã Tắc gần gũi, cũng là để duy trì thực hiện pháp luật một cách triệt để vậy".

Đê xây dựng pháp luật ổn định, việc thưởng phạt càng cần phải được chế độ hoá, lấy thưởng để thúc đẩy công lao, phạt để cấm làm bậy, thưởng không thể không công bằng, phạt không thể không xem đều. Ban thưởng đúng mức, thì dũng sĩ dám liều chết, hình phạt đúng mức thì tà ác phải sợ. Thưởng không thể bừa bãi, phạt không thể bừa bãi, thưởng sai thì người có công oán thán, phạt sai thì binh lính ôm hận. Khi tướng lĩnh điều hành pháp luật, ắt phải xem lòng mình như cán cân, chẳng thể xem người nặng nhẹ. Ý nói chẳng thể có ý thiên vị.

Bởi có thể sử dụng nhân tài ở mức tốt nhất, trị quân cũng như trị quốc, phải thấy được lương tướng làm việc công, là do người ta lựa chọn mà không tự mình chọn. Cũng tức là nhân tài cần dựa vào sự tiến cử của mọi người, theo pháp luật công không thể chỉ dựa phán đoán của mình để tránh sự chủ quan, dẫn đến nhân tài chân chính bị mai một.

Bùi Tùng Chi khi chú giải *Tam quốc chí* có dẫn lập luận của Viên Chuẩn, khen ngợi Gia Cát Lượng thi hành pháp luật nghiêm minh mà người trong nước vui vẻ làm theo, dùng người đến hết sức mà kẻ dưới không oán, dùng binh xuất nhập chỉnh tề, hành quân không vội vàng, như đang ở trong nước, về phép dùng binh, khi dừng vững như núi, tiến thoái như ngọn gió, giữa ngày xuất binh thiên hạ chấn động, mà lòng người không rối. Khá thấy Gia Cát Lượng quản lý quân đội rất có tài. Tào Tháo dẫn binh tuy rất trọng quân kỷ, song Gia Cát Lượng so với ông ta lại hơn thế mà không sai sót. Viên Chuẩn cũng chỉ rõ, sau khi Gia Cát Lượng mất mấy chục năm, dân chúng

https://thuviensach.vn

nước Thục vẫn rất nhớ tiếc ông ta, giống như nhân dân đời Chu nhớ tiếc Chiến Công (quan phụ chính đời nhà Chu).
Bất luận về chính trị hoặc quân sự, Gia Cát Lượng bố nhiệm hiền tài có nguyên tắc, khiến ông ta từ một văn quan trở thành người quản lý chuyên nghiệp ưu tú ở thời đại chiến loạn.

Lời bình của Trần Văn

Trong binh pháp Ngô Tử, ở phần thứ 3 "Trị binh thiên" có đặc biệt nhấn mạnh nguyên nhăn răn bảo.
Ngô Khởi chỉ rõ, quản lý thuộc hạ ắt phải bắt đầu từ giáo dục huấn luyện. Song một người không dạy được vạn người, bởi thế với tập thể đồng thời chịu giáo dục, không gì bằng lựa chọn cách khuếch tán lũy tiến theo cấp số nhân, để phát huy hiệu quả thiết thực.
Giáo dục huấn luyện quan trọng nhất là thuần thục động tác cơ bản, không đủ cơ sở sẽ không thể đáp ứng các loại biến hoá. Có dạy phương pháp biến hoá cũng không thiết thực dùng đến; chỉ có học thuộc lòng động tác cơ bản, mới có thể vận dụng nhuần nhuyễn, phát huy uy lực chiến đấu thực tế chân chính.
Không đủ năng lực tác chiến, thường sẽ bởi thế mà mất mạng; kỹ thuật ứng dụng không thuần phục, thường sẽ thất bại; bởi thế cách dùng binh, dạy bảo là đầu. Song đường lối dạy bảo, cần phải chân chính hữu hiệu, nhất định phải nắm được tính giai đoạn. Một người học chiến thuật, dạy cho 10 người khác; mười người học chiến thuật, dạy cho 100 người khác; 100 người học chiến thuật dạy cho 1000 người khác; 1000 người khác dạy cho vạn người khác; vạn người học chiến thuật dạy cho ba quân.
Như thế nào là động tác cơ bản của học chiến thuật ? Ở nơi gần đợi kẻ địch từ xa lại; nghỉ ngơi đầy đủ đợi kẻ địch mỏi mệt; lấy quân ăn no để đợi quân địch đang đói; hình thái trận biến hoá phải vận dụng nhuần nhuyễn; trận hình tròn có thể mau chóng biến thành trận hình vuông, khiến kẻ địch mò

https://thuviensach.vn

không được đường nét; nhìn tựa hồ như dừng lại, song lại mau chóng tiến lên, tựa như là đang tiến lên mà lại hoàn toàn dừng lại.
Nhìn như đang tiến quân về trái, có thể đột nhiên lại chuyển về bên phải; quân đang hướng phía trước cũng có thể chuyển lại phía sau; đội hình phân tán có thể lập tức tập hợp; quân như đang tập kết lại đột nhiên phân tán đánh các mục tiêu. Các loại biến hoá phải vận dụng thuần thục, phải có chế độ và phương pháp nhất định, đấy là sứ mệnh rất quan trọng của người chỉ huy quân đội.
Việc tiến cử hiền tài phải có chế độ, việc huấn luyện càng cần phải có chế độ. Vị tướng không hiểu được xây dựng chế độ. Ví có năng lực bản thân rất lớn, cũng rất khó làm cho quân đội hoàn toàn phát huy được năng lực tác chiến.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Phụ chương

QUAN ĐIỂM THỰC DỤNG

KẾ SÁCH XÂY DỰNG LẠI CHẾ ĐỘ

ánh ngoài ắt phải yên được bên trong. Nước Thục yếu đuối muốn hoàn thành được sứ mệnh lịch sử khôi phục nhà Hán, ắt phải mau chóng tăng cường thực lực của mình, duy trì sự phát triển chính trị lâu dài, để đợi thời cơ chín muồi. Đấy cũng là đại sách lược lúc đầu chưa có thể thắng, bởi đợi kẻ địch yếu đi mà thắng được của binh pháp Ngô Tử.

Song đi đôi với chấn chỉnh nội bộ trước mắt, lại phải sớm ổn định ngoại giao. Sau khi Lưu Bị mất là thời kỳ quan hệ ngoại giao của Thục Hán hỗn loạn không ổn định. Cuộc chiến sau cùng ở Kinh Châu vừa rồi, bên địch bên ta không phân biệt được, Lưu Bị đông chinh, lại làm cho quan hệ Tôn Lưu càng thêm quyết liệt. Tuy trước lúc Lưu Bị "ra đi", cũng đã lo đến tình thế khách quan, có ý hoà hoãn quan hệ căng thẳng với Tôn Quyền, song bởi tâm lý không ai tin ai, nhiệm vụ nối lại hợp tác là rất khó khăn.

Thời kỳ mới nắm đại quyền, Gia Cát Lượng hết sức cố gắng đổi mới cách nhìn sâu rộng của Thục Hán. Thục Hán đã thành một trong ba quốc gia lớn, lập trường cơ bản nếu không rõ ràng, chính sách lớn nếu bất định, thì rất khó tập hợp lực lượng trong nước, mất mục tiêu chung. Cho nên công việc cấp bách là ổn định vị trí với lân bang, cũng tức là đại sách lược ngoại giao liên Ngô chế Tào.

May mà, Gia Cát Lượng có những sứ thần ngoại giao tài giỏi như Đặng Chi, Phí Vỹ, Trần Chấn, giữ lập trường bình đẳng, với thái độ khá thành

https://thuviensach.vn

khẩn, bình tĩnh, nối lại được quan hệ hợp tác Tôn - Lưu từng đứt đoạn hơn một năm.
Với lập trường được xác định ngay từ *Long Trung Sách,* Gia Cát Lượng đã rất cố gắng tập hợp lực lượng nội bộ, để kiên trì được quốc sách cơ bản này. Về phương diện này Gia Cát Lượng đã chú ý khuyến khích nông nghiệp mọi mặt, đóng cửa bồi dưỡng sức dân, cũng tức là thủ thế hoàn toàn, căn bản tăng cường được lực lượng của mình, làm công việc chuẩn bị rất chu đáo. Trước nguy cơ ổn định chế độ, rất cần phải nhẫn nại và chờ đợi. Binh pháp đã rằng cần phải bất động như núi cũng là thái độ cần thiết của người lãnh đạo.
Gia Cát Lượng dưới trùng trùng áp lực lại rất bình tĩnh, bắt đầu từ khôi phục nông nghiệp, ổn định dân sinh, phát triển thủy lợi, làm các nghề muối, nghề sắt, dệt gấm, tăng cường thực lực kinh tế, lấy quốc phú an dân, đủ lương, đủ lính làm suy nghĩ hàng đầu, biểu lộ rõ ông ta là người quản lý tài giỏi.
Để ổn định ban bệ, người điều hành nói chung thường đề cao phương thức đãi ngộ vật chất và hưởng thụ, để thu hút tâm lực thuộc hạ đối với mình. Nếu dẫn dụ bằng vật chất, đích xác là có hữu hiệu trong thời gian rất ngắn, song dục vọng của người ta lại vô cùng. Ví như Á Đương, Hạ Oa sau khi ăn quả ngọt, lại thoát ly với sự thuần phát vốn có. No ấm nẩy sinh dâm dật, sinh hoạt vật chất là chốn chẳng thể thoả mãn, bổng lộc rất lớn cũng chẳng làm cho người ta vừa ý. Nhân viên công vụ sau khi đời sống đượccải thiện, chẳng những không an tâm công tác, lại vận dụng sự tích lũy nhiều hơn theo đuổi "cuộc chơi vàng bạc".
Đương nhiên dùng thanh bạch để yêu cầu những nhân viên công vụ, trong xã hội hiện đại tựa hồ là rất ngốc nghếch không thực tế. Song lại là điều kiện tất nhiên để khôi phục ổn định quốc gia. Thái độ của các nhân viên công vụ Thục Hán lúc ấy, đặc quyền hoành hành pháp trị không tỏ rõ, nhiều người rất hám tiền. Bởi thế Gia Cát Lượng không thể không dùng thuốc đắng để cải thiện không khí xã hội.
Song lại quan trọng là thái độ của người lãnh đạo, Gia Cát Lượng làm việc rất triệt để, chẳng những bởi lấy mình làm gương thực hiện sinh hoạt đơn

https://thuviensach.vn

giản tiết kiệm mà còn yêu cầu những cán bộ quan trọng cũng phải chịu sống thanh bạch, làm được như vậy thực là chẳng dễ dàng gì. Đối với mình và gia nhân tựa hồ như tàn nhẫn, lại yêu cầu thuộc hạ phải làm được, chỉ riêng thành công này, Gia Cát Lượng đáng được xem là nhà chính trị vĩ đại nhất trong lịch sử.

Cuốn tiểu thuyết *"Đức Xuyên Gia Khang"* của Sơn Cương Trang Bát miêu tả Gia Khang bản thân khi tiếp cận với thành công, trái lại sinh hoạt của mình rất tiết kiệm, thậm chí đến cái ăn cũng rất giản đơn. Ông ta yêu cầu người phục vụ của mình phải xem xét sự ăn uống của mình sao cho đạm bạc; công việc rất nhiều, hưởng thụ lại rất ít, như thế mới có tư cách trở thành người lãnh đạo cao cấp. Gia Khang đối với ban bệ của mình rất chặt chẽ, thu nhập của người phục vụ rất ít, bởi thế ông ta biết rõ phải có đãi ngộ tốt thì thuộc hạ mới công tác tốt, thực là điều ông ta rất khó làm. Sơn Cương cho rằng chính sách khắc nghiệt của Gia Khang, lại là động lực rất chủ yếu để Mạc Phủ ổn định được.

Chính sách điều hành nước Thục của Gia Cát Lượng, với triết học khổ hạnh của Gia Khang, có cùng sự vi diệu của nó, xây dựng chế độ không thể dựa vào mồm mép là có thể làm được; nếu tự mình không giữ phép tắc, lại yêu cầu người ta giữ phép tắc, tự mình tham công hiếu lợi lại yêu cầu người ta đứng yên; tự mình thích quyền lực lại yêu cầu người ta phải hy sinh cống hiến. Thái độ lãnh đạo như vậy, sự thành công không nói đã rõ.

Chế độ không chỉ là giấy trắng mực đen, lại không chỉ là thông qua hình thức luận bàn, mà phải được sự tuân thủ của người bị trị, tâm phục khẩu phục. Tôn Tử binh pháp đã chỉ rõ, đạo lý phải được nêu tỏ để dân với cấp trên cùng một ý một lòng. Thực hiện pháp luật hà khắc, chỉ dùng điều luật với đời loạn, sẽ làm cho quyền lực chung không được tôn trọng. Trọng điểm của chính trị là dẫn đường chứ không phải ra oai, ví như nhân vật đại biểu cho pháp gia là Thương Ưởng cũng là lấy nêu gương làm tin, để tranh thủ nhân dân chấp nhận quyền lực. Chỉ một mặt hò hét nạt nộ, tưởng rằng tạo được uy tín, chẳng qua là mộng tưởng leo cây tìm cá mà thôi.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

QUYỂN HẠ

GIÓ THU THỔI QUA GÒ NGŨ TRƯỢNG

THIÊN THỨ SÁU

THÁNG NĂM VƯỢT LÔ GIANG

Chương XIX

NGƯỜI NAM LÀM PHẢN

Xứ Vân Nam có dòng Lô
Mùa hoa tiêu khói trắng mờ mặt sông
Nước sông nóng bỏng lạ lùng
Ba người qua đấy phỏng chừng còn hai
Ngõ ngoài não nuột tiếng ai
Bồng con đứng đợi qua thời trẻ trung
Chinh Man dằng dặc dặm trường
Vạn người ra lính mà không thấy về.

(**Thơ viết cho ông già ở Tân Phong** - Thơ Bạch Cư Dị)

Đối với sự phản loạn ở Nam Trung, về nguyên tắc, sách lược mà Gia Cát Lượng chủ trương là "chiêu phủ mà không trừng phạt".

Song sách lược này chứng tỏ cũng tùy thuộc vào tình hình chung ở Nam Trung, cần được xem xét một cách kỹ lưỡng.

https://thuviensach.vn

1. Giáo huấn của lịch sử.

Vùng Di tộc tây nam còn gọi là vùng Nam Trung, thời Tam Quốc do Thục Hán cai quản. Các dân tộc thiểu số sống ở đây phần lớn gồm người Tẩu, Thanh Khương, Liêu, Bộc. Từ triều Hán đến giờ đã có bốn quận là Ích Châu, Vĩnh Xương, Tang Ca,Việt Huề. Đó là vùng Tứ Xuyên, Quý Châu và Vân Nam ngày nay, xưa kia gọi là đất Di Việt.

Thời Tần Thủy Hoàng từ Cức Đạo (nay là vùng Nghi Tân - Tứ Xuyên) đã mở rộng năm thước dẫn vào Nam Trung, để điều hành địa phương này, không lâu lại bố trí quan lại ở Nam Trung làm tượng trưng cho việc cai quản hành chính trực tiếp ở đấy. Song sau khi Vương triều Tần bị diệt vong, Nam Trung khôi phục độc lập, tạm thời cắt đứt liên hệ về kinh tế, văn hoá với Trung Nguyên.

Thời Hán Vũ đế uy quyền toả rộng, các hào tộc Nam Trung có ý thuận theo, Hán Vũ đế đặc biệt phái hai đại thần có tầm mắt quy hoạch lớn là nhà văn học Tư Mã Tương Như và nhà sử học Tư Mã Thiên đến đó xem xét.

Tư Mã Tương Như sau khi về triều, đề nghị Hán Vũ đế bố trí quận huyện ở đấy, để tăng cường điều hành ở Nam Trung. Tư Mã Thiên thì báo cáo cặn kẽ với Hán Vũ đế về sông núi sản vật và tập tục ở đấy, thiên "tây nam di truyện" viết trong "Sử ký" cho chúng ta khá nhiều hiểu biết về địa phương này.

Hán Vũ đế đặt ra quận Tang Ca ở Quý Châu, quận Việt Huề ở Tứ Xuyên, quận Ích Châu ở Vân Nam, triển khai kế hoạch điều hành ở đấy. Hơn nữa lại di dân tới đó, sửa sang đường sá, mang kỹ thuật sản xuất và văn hoá của dân tộc Hán đến đó, khiến Nam Trung dần dần phồn vinh.

Sự hỗn loạn cuốiđời Tây Hán, khiến việc điều hành ở vùng này bị đứt đoạt. Đến đời Quang Vũ đế, Uy vũ tướng quan Lưu Thượng mấy lần thảo phạt Nam Trung mới sát nhập lại vào bản đồ nhà Hán. Hán Minh đế lại chú ý điều hành, các thủ lĩnh bộ lạc lại rối rít yêu cầu quy phục, mới đặt thêm quận Vĩnh Xương ở vùng Bảo Sơn ngày nay, hoàn thành việc quy hoạch

https://thuviensach.vn

hành chính 4 quận Nam Trung. Trước sự tranh giành quyền lợi của các ngoại thích, hoạn quan cuối đời Đông Hán, vùng Nam Trung trở thành miếng mồi của họ. Những kẻ quyền thế ấy thường phái công thần đến Nam Trung, ra sức vơ vét, cậy thế áp bức những dân tộc thiểu số ở đấy.
Sách "Hoa Dương quốc chí" có chép, quận Ích Châu vốn có "Cá, muối, ruộng đất, ao hồ giàu có, vàng bạc sản vật rất nhiều", quận Vĩnh Xương cũng có mỏ vàng bạc. Bởi thế nếu có cơ hội làm quan ở đấy, không thể không giàu đến 10 đời. Họ còn thậm chí câu kết với kẻ quyền quý trong triều, dùng vàng bạc hối lộ, để có thể lâu dài tham ô và vơ vét của cải, ví như Thái thú Vĩnh Xương là Lưu Quân ở thời An đế đã đúc một con rắn bằng vàng hối lộ mà có được chức Hỗ bạt tướng quân, khiến triều đình cho rằng vùng Nam Trung là nơi sẵn báu vật, lại càng tăng cường vơ vét.
Năm Vĩnh An thứ 6, triều đình hạ chiếu chỉ đặt ra ở quận Việt Huề ba khu vườn nội uyển là Trường lợi, Cao vọng và Thủy xương, lại đặt ra ở quận Ích Châu vườn nội uyên "Vạn tuế", làm khu vườn cấm để nhà vua nuôi các chim thú quý hiếm. Đến những người thống trị vào thời Đông Hán, đều muốn vơ vét bóc lột, trách chi các dân tộc thiểu số ở Nam Trung, đối với Trung Quốc hoàn toàn tuyệt vọng, bắt đầu những hành động phản kháng liên tiếp.
Song những người thống trị Đông Hán theo "chủ nghĩa Trung Hoa lớn", trước những hành động phản kháng đòi quyền sinh tồn của những dân tộc thiêu số ở đấy, lại xem là những hành động không thể tha thứ, bởi thế lại càng trấn áp tàn khốc, mang danh nghĩa quân đội thiên triều để bắt Man Di đầu hàng. Chẳng ngờ lại dẫn đến những hành động chống đối mạnh mẽ.
Năm An đế thứ 5, Phong Ly ở Việt Huề chính thức làm phản.
Năm thứ 2, Di tộc ở Vĩnh Xương, Ích Châu rối rít hưởng ứng, quân làm phản tập hợp được 10 vạn người.
Họ đánh các nhiệm sở hành chính của nhà Hán, những quan lại chỉ biết tham ô, khinh rẻ trăm họ, đối với sự nổi dậy ấy, lại chỉ biết bó tay, không ít quan lại bị giết, công sở bị phá hủy.
Trương Kiều là Thứ sử Ích Châu, phụng mệnh thảo phạt Nam Trung. Ông ta phái Dương Tủng vốn làm việc ở Ích Châu, có tài cán dẫn quân đến đó.

https://thuviensach.vn

Đối mặt với quân phản loạn thiếu tổ chức, Dương Tủng cho tập kích mau chóng, quả nhiên chỉ một trận đánh tan đại bản doanh quân phản loạn, sử sách chép ông ta chém hơn 3 vạn thủ cấp, bắt sống hơn 1.500 người, thu được nhiều của cải.

Để cổ vũ tinh thần binh lính, Dương Tung mang toàn bộ của cải thưởng cho binh sĩ, để tăng thêm sức tác chiến, triệt để bẻ gãy tàn dư của quân phản loạn. Dương Tùng tuy phát động cuộc trấn áp võ trang tàn khốc, song đến Nam Trung không lâu, ông ta phát hiện người dân phản loạn mới là người bị hại thực sự, bởi thế lập tức đổi dùng chính sách phủ dụ, lại ly gián quan hệ giữa các thủ lĩnh, khiến lực lượng của họ suy yếu đi, cứ thế thuyết phục dần dần, không lâu bức được Phong Ly phải đầu hàng. Cuộc biến loạn lớn đầu tiên ở Nam Trung, cuối cùng đã chấm dứt. Sau khi kết thúc hành động quân sự, Dương Tủng viết báo cáo lên triều đình kể tội 90 quan lại ở Nam Trung, lại cấp bổng lộc cho các quan lại nhỏ trung thành. Song những viên quan xấu vốn cấu kết mối lợi với các đại thần triều đình, thậm chí đến trụ cột triều đình và nhà vua cũng có phần. Bởi thế sớ kể tội của Dương Tủng về căn bản không tác dụng, những viên quan đáng tội chết đều được giảm tội. Trái lại, xét Dương Tủng giết người quá nhiều, quân đội của mình bị thương vong lớn, tuy có công cùng không ban thưởng gì cả. Sự thối nát của triều Hán đã đến bước không có cách gì chữa khỏi.

Song việc xử trí và kể tội của Dương Tủng, đã phát huy được tác dụng cảnh báo, những hành vi bóc lột dân thiểu số phải tạm thời lắng xuống. Lại kể đến thời Hoàn đế và Linh đế, tình hình triều chính ngày mỗi xấu đi, những hành vi chiếm đoạt trắng trợn xảy ra không cùng. Quả nhiên năm Hy Bình thứ 2 đời Linh đế, Di tộc ở Nam Trung lại làm phản, mau chóng đánh chiếm quận Ích Châu, đến cả Thái thú Ích Châu Ung Trắc cũng thua trận mà bị bắt.

Do thanh thế của quân làm phản rất lớn, triều đình phái Ngự sử trung thừa Chu Qui dẫn quân thảo phạt. Quân làm phản lần này ghi nhớ kinh nghiệm bị Dương Tủng tập kích, chú ý tổ chức tốt hơn, lại chủ động triển khai nghênh chiến. Quân triều đình của Chu Qui, địa hình không thuộc, mấy lần bị mai phục, cuối cùng dẫn đến toàn quân bị tiêu diệt.

https://thuviensach.vn

Các văn vũ bá quan của Linh đế tất thảy đều lo sợ, có người đã nêu chủ trương "Các quận huyện Nam Trung,ở rất xa xôi, người Man Di phản loạn bất thường, quân viễn chinh vất vả dẫu được không bằng mất, chẳng bằng quên đi".

Chỉ có Thái úy Lý Ngung xuất thân ở Ba Quận là có ý dùng binh, lại đưa ra sách lược trấn áp và phủ dụ Nam Trung. Hán Linh đế bèn phong Lý Ngung làm Thái thúquận Ích Châu, lại hạ lệnh cho Thứ sử Ích Châu là Bàng Đình phụ giúp, do binh lực không đủ, Bàng Đình bàn với Lý Ngung, tổ chức huấn luyện những người thiểu số trung thành ở Ba Quận thành một đội quân theo Lý Ngung xuống phía nam. Lý Ngung vận dụng sách lượcvừa ân vừa uy, bỏ ra không ít sức lực, mới vỗ về được quân phản loạn, cứu được Ung Trắc. Song hai bên chỉ có thể xem là thủ hoà với nhau. Nam Trung nghiễm nhiên trở thành trạng thái nửa độc lập. Không lâu nổ ra khởi nghĩa Hoàng Cân, triều đình bị tiêu hao không ít lực lượng ở Nam Trung.

Năm Trung Bình thứ 5, Mã Tương và Triệu Chi người Ích Châu khởi nghĩa ở Miên Trúc, cũng tự xưng là quân Hoàng Cân. Họ chiêu tập Di tộc bị người Hán khinh rẻ, trong vòng một hai ngày đã có mấy nghìn người hưởng ứng, thanh thế rất lớn, không lâu Lý Thăng là Huyện lệnh Miên Trúc bị chết tại trận, quân phản loạn đánh phá khắp các huyện, đến như Thứ sử Ích Châu là Khước Kiệm cũng bị đánh bại, Khước Kiệm bởi thế mà bị chết tại trận. Tiếp đến Thục Quận, Kiện Vi cũng rơi vào chiến loạn, không đến 10 ngày, Ích Châu nói chung đã hình thành trạng thái độc lập, Mã Tương tự xưng là Thiên tứ có số quân phát triển đến mấy vạn người. Bởi thế triều đình mới phái Lưu Yên làm Ích Châu mục, giao cho quyền hành quân sự rất lớn, để chỉnh đốn Ích Châu. Đến khi cuộc khởi nghĩa Hoàng Cân ở Ích Châu đã bình phục, vùng Nam Trung tựa hồ không chịu sự cai quản của Ích Châu. Trong thời kỳ Lưu Chương cai trị, đặc biệt phái Đổng Hoà là một viên quan thanh liêm, ra làm Thái thú quận Ích Châu, chủ động tiến hành việc chiêu phủ dân thiểu số ở Nam Trung. Sử sách có chép thành tích của ông được người Nam yêu mà tin, song thực ra chỉ là tạm thời, ảnh hưởng của Đổng Hoà vẫn rất hạn hẹp. Thủ lĩnh của người thiểu số sắp xếp lực lượng mạnh hơn, họ đối với quan lại nhà Hán và những cường hào bóc lột ở đấy, xung

https://thuviensach.vn

đột ngày mỗi lớn, có một số vùng nghiễm nhiên đã là trạng thái cát cứ độc lập.

2. Sách lược vỗ về Di Việt của Gia Cát Lượng.

Đối với thực tế lịch sử ở đấy Gia Cát Lượng đã biết khá cặn kẽ.

Bởi thế trong kế hoạch chiếm Ích Châu của Long Trung Sách đã nói đến phương châm: tây hoà với Khương Nhung, nam vỗ về Di Việt.

Về mặt hoà với người Nhung đã có kết quả lớn, chìa khoá chính là sự quy phục của Mã Siêu lãnh tụ quân Quan Trung. Mã Siêu đã có một thời gian dài theo người cha là Mã Đằng, Thứ sử Lương Châu đã điều hành ở vùng Tây Lương, bởi thế với các dân tộc Khương Nhung có quan hệ rất tốt. Sau khi Hán Trung bình định, Lưu Bị phong Mã Siêu làm Bình tây tướng quân, kiêm Lương Châu mục (về đanh nghĩa mà thôi), tiến hành việc hoà với người Nhung.

Về việc này, Mã Siêu làm khá thành công, cho đến sau khi ông ta mất, quan hệ giữa Khương Nhung với triều đình Thục Hán, cũng tốt hơn so với Tào Ngụy. Có một lần xung đột duy nhất, xảy ra vào năm Kiến Hưng thứ 10, người Khương ở vùng Vấn Sơn làm phản. Gia Cát Lượng lệnh cho tòng sự Mã Trung và tướng quân Trương Nghi đến vỗ yên. Tuy quân Thục Hán có ưu thế tuyệt đối, song Mã Trung và Trương Nghi vẫn trung thực chấp hành nguvên tắc hoà bình của Gia Cát Lượng, rất mau chóng, đã bình định được sự phản loạn của người Khương.

Về mặt hoà bình với người Nhung vẫn được xem là khá thành công, song về mặt phủ dụ Di Việt, lại phong ba bão táp không ngừng.

Thực ra, Lưu Bị lúc mới bắt đầu, đã rất xem trọng việc cai trị ở Nam Trung. Sau khi bình định Ích Châu, ông ta sớm đã bổ nhiệm Đặng Phương người Nam Quận làm Thái thú ở Chu Đề, sau này lại đề bạt làm An viễn tướng quân, Trù hàng đô đốc, đóng quân ở huyện Nam Xương, phụ trách mọi việc điều hành chung về quân sự hành chính ở Nam Trung.

https://thuviensach.vn

Đặng Phương là người cương trực, làm quan liêm khiết, có tính quyết đoán, ông ta chủ động điều hoà tranh chấp giữa người Nam và người Hán, hơn nữa giữ phép công bằng, tuyệt không thiên vị, người Di khá tin phục.
Chẳng may khi Lưu Bị xưng đế được một năm, Đặng Phương ngã bệnh từ trần. Lại thêm Lưu Bị vội vàng phát động cuộc viễn chinh sang Đông Ngô, về căn bản không để tâm đến phía nam, khiến Gia Cát Lượng rất lo lắng, vẫn nhắc nhở Lưu Bị lựa chọn người thay thế Đặng Phương. Lưu Bị sau khi suy nghĩ kỹ, cũng thấy được sự yên ổn của Nam Trung là rất quan trọng, sau khi trao đổi với Gia Cát Lượng,lập tức cho vời Biệt giá tòng sự Lý Khôi.
Lý Khôi tên chữ là Đức Ngang, người Kiện Ninh, từng theo Đổng Hoà cai trị ở Nam Trung. Ông rất bất mãn trước sự u mê của Lưu Chương, bởi thế khi biết Lưu Bị ở Hà Minh khởi binh tấn công Lưu Chương, đã theo về với Lưu Bị ở Miên Trúc. Không lâu được phụng mệnh đến Hán Trung bắt mối với Mã Siêu, đã thuyết phục Mã Siêu từ phía tây bắc cùng giáp kích, tạo thành nhân tố bức Lưu Chương chưa đánh đã hàng, lập được công lớn. Trong những quan chức của Thục Hán, đáng được gọi là người có tài cán ngoại giao.
Lưu Bị cố ý hỏi Lý Khôi, ai là người kế tục Đặng Phương tốt nhất, Lý Khôi tự nhiên thấy được ý tứ của Lưu Bi, bèn dẫn câu chuyện ngày xưa Triệu Sung Quốc tự tiến cử với Hán Tuyên đế để chinh phạt rợ Khương, hăng hái tiếp nhiệm công việc Đặng Phương bỏ dở ở Nam Trung.
Lưu Bị tự nhiên rất vui mừng, lập tức phong Lý Khôi làm Trù hàng đô đốc, kiêm Thứ sử Giao Châu, Lý Khôi thấy tình hình Nam Trung ngày mỗi xấu đi, bèn dời phủ đô đốc từ huyện Nam Xương đến huyện Bình Di ổn định hơn, chuẩn bị đối phó với khả năng biến động xảy ra.
Quả nhiên sau khi Lưu Bị đông chinh không lâu, “Tẩu soái” Cao Định ở Việt Huề sớm đã dấy quân làm phản, mau chóng tấn công huyện Tân Đạo, Kiện Vi, Thái thú Lý Nghiêm tự mình dẫn quân trừng phạt Cao Định, song Cao Định không đánh, lại rút về ẩn náu ở quận Việt Huề.
Sau khi Lưu Bị mất, tình hình chính trị Thục Hán rất căng thẳng, tạm thời chẳng thể động binh ở Nam Trung, Cao Định lại lộng hành cử binh xâm

https://thuviensach.vn

chiếm, ông ta chẳng những đánh phá Đô Thành Việt Huề còn giết hại quân tướng Tiên Hoàng, lại chính thức xưng vương ở Việt Huề, hiệu triệu các cường hào Nam Trung cùng khởi nghĩa chống lại vương triều Thục Hán. Không lâu cường hào ở quận Ích Châu, Ung Khải là hậu duệ của Hợp hương hầu Ung Sỉ, dấy binh ở huyện Kiến Ninh, giết hại Thái thú Chánh Ngang. Gia Cát Lượng phái Trương Duệ, kế nhiệm Thái thú quận Ích Châu, song sau đó không lâu, lại bị Ung Khải bắt, rồi đưa sang Đông Ngô, để biểu thị có ý vẫn thân thiện với Tôn Quyền, giáp kích lại Thục Hán.
Tôn Quyền lập tức có phản ứng, ông ta thông qua Thái thú Giao Chỉ là Sĩ Nhiếp, phong Ung Khải làm Thái thú quận Vĩnh Xương, lại để Lưu Xiển là con Lưu Chương lĩnh chức Thứ sử Ích Châu, đóng quân ở vùng biên giới Giao Châu và Ích Châu. Hiển nhiên Tôn Quyền sau khi giao hảo với Ung Khải, đã tích cực nhúng tay vào những việc phản loạn ở Nam Trung, khiến Gia Cát Lượng mới tiếp thu chức phụ quốc đại thần rất đau đầu.

3. Thất sách ở việc bình thường, dẫn đến biến loạn toàn diện.
Đối mặt với áp lực rất lớn, Gia Cát Lượng vẫn cho rằng không nên vội vàng ra tay, ông ta trước tiên phái Đặng Chi, nối lại quan hệ với Tôn Quyền, cắt đứt sự ngoại viện cho Ung Khải.
Đối với quân phản loạn Nam Trung, về nguyên tắc ông chủ trương sách lược chiêu phủ mà không trừng phạt, lại phái Cung Lộc làm Thái thú Việt Huề, nhiệm sở đóng ở huyện An Thượng, cách quận Việt Huề 800 dặm, chỉ đạo từ xa, nắm lấy những việc nội chính, có ý mưu toan khôi phục lại quyền cai trị ở Nam Trung.
Ngoài ra ông lại phái Thường Phòng giỏi ngoại giao giữ chức tuần hành, ngầm điều tra tình hình các quận Nam Trung.
Thường Phòng khi mới đến quận Tang Ca, thông qua quan hệ với các thủ lĩnh bộ lạc, được biết Thái thú Tang Ca là Chu Bao có ý hưởng ứng hành động phản loạn của Ung Khải, không khỏi kinh hãi, chưa bẩm báo với Gia

https://thuviensach.vn

Cát Lượng, đã hạ lệnh bắt quan chủ bạ ở quận, nghiêm khắc tra khảo, sau khi nhận định rõ ràng, cuối cùng công khai giết hại viên chủ bạ đó, lại chính thức nói rõ âm mưu phản loạn của Chu Bao.
Chu Bao nghe tin cả giận, lập tức dẫn quân giết Thường Phòng, song lại sợ Gia Cát Lượng xử tội gia quyến ở Thành Đô, đành vu cáo Thường Phòng mưu phản.
Gia Cát Lượng sau khi tiếp được báo cáo, rất hối hận đã phái Thường Phòng thiếu năng lực xử lý nhạy bén, lại biểu hiện vội vàng, không thận trọng xử lý vấn đề xảy ra, bức bách Chu Bao vốn cậy quyền ở đấy công khai tạo phản, lại có thể khiến phương nam rơi vào đại loạn; để vỗ yên tâm lý bất bình của quan lại ở quận Tang Ca, Gia Cát Lượng hạ lệnh xử chém gia quyến của Thường Phòng, lại lưu đầy 4 người anhem đến Việt Huề.
Song Chu Bao sau khi tuyên bố toàn quân theo về với Ung Khải, lại công khai chống cự triều đình Thục Hán, khiến nước cò thí tốt của Gia Cát Lượng hiển nhiên chưa thu được hiệu quả gì.
Sự kiện này được ghi chép trong “Ngụy thị xuân thu”, bởi thế Bùi Tùng Chi khi chú giải, đã rất nghi ngờ. Ông ta cho rằng, dựa vào cá tính thận trọng mà Gia Cát Lượng sẽ chẳng đến nỗi tùy tiện thi hành án tử hình, “sao lại giết người vô tội để vui lòng kẻ gian? Thực hồ nghi vậy!”.
Thái độ của Thường Phòng thực ra không đúng, bởi thế bị xử phạt cũng có khả năng, phải nỗi về sự kiện quan trọng này, “Thục chí” phải có ghi chép mới đúng, sao lại hoàn toàn không thấy, trái lại trong Ngụy thị xuân thu quan hệ không lớn với sự kiện Nam Trung lại có ghi chép, rõ ràng khiến người ta nghi ngờ về tính trung thực, có thể nói Gia Cát Lượng xử phạt gia quyến Thường Phòng chỉ là trò chơi chính trị, như thế cũng không ổn. Song bất luận thế nào, sách lược này hiển nhiên là không thành công.
Từ những hành động quân sự sau này trong cuộc nam chinh mà xem, cuộc phản loạn Tang Ca ít nhiều là bị bức bách mà nổ ra, quân dân Tang Ca hiển nhiên chẳng có định kiên, bởi thế trước hành động nam chinh của Gia Cát Lượng, sự đề kháng của Tang Ca rất ít, cơ hồ khi quân Mã Trung vừa đến, các bộ lạc lớn nhỏ ở Tang Ca đều theo về với quân đội Thục Hán. Song vấn

https://thuviensach.vn

để Tang Ca gia nhập trận tuyến phản loạn, cho thấy công việc vỗ yên lúc đầu của Gia Cát Lượng đã thất bại hoàn toàn.

4. Đánh ngoài ắt trong phải ổn, Gia Cát Lượng quyết nam chinh

Sách lược chiêu phủ mà không trừng phạt, trước sự phản loạn toàn diện ở Nam Trung, đã đến lúc cần phải xem xét triệt để hơn.

Lúc mới bắt đầu, Gia Cát Lượng đã phái Đô hộ Lý Nghiêm thay mặt cho triều đình để đàm phán với Ung Khải, Lý Nghiêm đã viết nhiều bức thư nói rõ lợi hại để Ung Khải hiểu ra. Tuy sách lược tựa hồ vẫn thiếu một cách nghĩ có tính đột phá, song Lý Nghiêm là đại thần gần kề với Gia Cát Lượng đã xem trọng việc chiêu hồi Ung Khải. Ung Khải chẳng tiếp thu chút nào, ông ta viết thư trả lời rằng: "Trên bầu trời không có hai mặt trời, một đất nước chẳng thể có hai vua, nay thiên hạ chia ba theo thế chân vạc, khiến cho người xa nghi ngờ, chẳng biết theo về đâu".

Vương triều nhà Hán đã mất, mọi người đều có thể xưng đế xưng vương, như vậy quyền độc lập chẳng phải là tội ác gì. Khá thấy Ung Khải chẳng phải muốn theo Đông Ngô, mục đích thực sự của ông ta là độc lập tự chủ, cát cứ xưng vương.

Song biểu hiện bề ngoài, Ung Khải vẫn tự nhận mình là Thái thú Vĩnh Xương được Tôn Quyền ủy nhiệm, thậm chí có ý đánh chiếm Ích Châu. Đến lúc Chu Bao giết Thường Phòng, dân quận Tang Ca hưởng ứng theo, Ung Khải lập tức liên hệ với Cao Định đang xưng vương ở Việt Huề cùng phối hợp ở phía đông và phía bắc để giáp kích quận Vĩnh Xương.

Công tào Lã Khởi và Phủ thừa Vương Kháng, cậy hiểm cố thủ, thề chết không đầu hàng. Ung Khải và Cao Định đành phát động đại quân bao vây quận Vĩnh Xương trùng trùng điệp điệp. Vĩnh Xương ở phía tây Ích Châu, trải qua sự phong toả chặt chẽ, hoàn toàn bị cắt đứt liên hệ với triều đình Thục Hán.

https://thuviensach.vn

Song Lã Khởi và Vương Kháng vẫn chưa có đủ lực lượng động viên, đóng cửa để kháng cự lại quân làm phản. Lúc này Ung Khải lại đưa thư tấn công, có đến mấy tờ hịch liền, hy vọng Lã Khởi có thể theo về với quân phản loạn. Lã Khởi cũng không chịu lép, trái lại trong tờ hịch trả lòi, lại lấy lý mà biện bác, ra sức khuyên Ung Khải quay về hàng phục Thục Hán, tin rằng vẫn có thể được bổ nhiệm làm Thái thú Vĩnh Xương.

Lã Khởi lại tiến một bước nữa, thay mặt cho Gia Cát Lượng mà giảng giải: "Thừa tướng Gia Cát ở triều đình, có anh tài tột bậc, tuy mới nắm đại quyền mà đã thấy rõ năng lực, chịu ủy thác phụ tá của tiên đế, nỗ lực phục hưng quốc gia, đối với ai cũng vô tư, vì việc công quên nghỉ ngơi, một tể tướng đúng mực như vậy, mọi việc quốc gia liên quan, chẳng có gì không xem xét kỹ. Bởi thế nếu như tướng quân thay đổi ý định, thay đổi lập trường của mình ắt sẽ có được công lao như cổ nhân từng an bang, lập quốc; còn như một huyện nhỏ như huyện tôi đây, có gì mà phải xem xét là nơi đáng tranh chiến".

Ung Khải tuy thanh thế rất lớn, lại chẳng thể suốt ngày được Nam Trung, Lã Khởi và Vương Kháng hăng hái chống đỡ, đáng được xem là công đầu. Sau này Gia Cát Lượng đã tự mình ban thưởng bọn Lã Khởi từ lúc lâm nguy chẳng sợ, trung thành giữ đất, tinh thần cao cả, lại có phong cách của kẻ quốc sĩ.

Từ đấy về sau lực lượng của Ung Khải ngày một suy yếu, Tam quốc chí có chép, Di tộc ở Ích Châu không ngả theo Ung Khải nữa. Ung Khải thấy quân lính tan rã dần, bèn phái người thân tín liên hệ với Đầu mục Mạnh Hoạch ở quận Ích Châu, hy vọng sẽ có được sự tham gia ít nhiều của dân tộc thiểu số.

Mạch Hoạch là người có hùng tài thao lược, rất được lòng dân. Ông ta đề nghị với Ung Khải công khai bầy tỏ với người Di rằng: "Triều đình Thục Hán yêu cầu mọi người phải nộp 300 con chó đen tuyền, ngọc mã não 3 đấu, chặt 3 nghìn cây gỗ dài 3 trượng, mọi người có kiếm được không?" Đấy đều là những việc khó thực hiện. Gia Cát Lượng vẫn là người sáng suốt chẳng thể có yêu cầu như thế. Chó đen toàn thân đều đen, có thể nói rằng đã hiếm lại càng hiếm, mà gỗ chặt được cao không quá hai trượng,

https://thuviensach.vn

kiếm đâu được 3 nghìn cây gỗ 3 trượng, đối với người Di Tẩu mà nói, đấy là việc không thể làm được.

Bởi nhân dân ở vùng Nam Trung, vẫn bị quan lại triều đình hoành hành ngang ngược, tự nhiên tin rằng triều đình lại đến làm phiền họ, tác động của Mạch Hoạch thu được thành công lớn. Sử liệu chép: "Người Di tin là thực, đều đi theo Ung Khải. Thanh thế của phản quân lại được khôi phục, cuốn chiếu khắp cả vùng Nam Trung, chỉ có quận Vĩnh Xương là cô đảo trong vùng lửa khói.

Sau khi Lưu Bị từ trần, trải qua hai năm đóng cửa nuôi dân, quốc lực của Thục Hán đã dần dần khôi phục, vẫn đem toàn lực chuẩn bị cho kế hoạch bắc phạt, để hoàn thành sự nghiệp phục hưng nhà Hán mà Long Trung Sách đề ra. Song Gia Cát Lượng thấy rất rõ ràng, nếu không bình định được phản loạn ở Nam Trung, sẽ kéo theo sự bố trí quân lực của Thục Hán, hơn nữa việc cung ứng quân nhu sẽ thành ra vấn đề bức xúc. Bởi thế quyết định trước khi tiến hành bắc phạt, đánh ngoài ắt trước phải lo bên trong, nguy cơ Nam Trung cần phải dốc toàn lực để đối phó, chiến dịch khó khăn tháng 5 vượt Lô Giang nam chinh, bởi thế đã được triển khai.

Lời bình của Trần Văn

Trong lịch sử Nhật Bản có một cuốn binh thư rất sớm, đấy là cuốn "Chiến đấu kinh" do Đại Giang Khuông Phòng viết ra.

Đại Giang Khuông Phòng là người quản lý sách quý của Thiên Hoàng, đối với binh pháp học, đặc biệt là Tôn Tử rất có hứng thú, song ông ta cũng cho rằng các nhà binh pháp học Nhật Bản đã quá mê tín sách lược học của Tôn Tử, mà ít chú ý binh pháp "đại sự sinh tử" về tâm lý nếu chưa dự liệu hết mức không khẳng định phải đổ máu, không chấp nhận nguy hiểm chết người, thì sẽ là "hoa quyền tú cước" mà thôi (sự bày vẽ). Bởi thế ông ta lấy nhãn quang thực dụng, nghiêm khắc phê bình mục tiêu chiến đấu không đánh mà thắng của Tôn Tử, tập hợp những kinh nghiệm quân sự từ thời

https://thuviensach.vn

Nhật Bản Thần Vũ đến lúc đó, hoàn thành cuốn "chiến đấu kinh" có sắc thái văn hoá bản thổ của Nhật Bản.

"Chiến đấu kinh" về tinh thần chủ yếu khác biệt với Tôn Tử binh pháp, ở đó ông ta cố ý nhấn mạnh ý niệm chớ đam mê sách lược, chớ dấu diếm vất vả. Ông ta chỉ ra rõ ràng "Đường lối dùng binh chỉ là ra sức chiến đấu, việc binh phải chính đáng, không nên nặng về kỳ binh". Ông ta xem trọng vấn đề chính binh trong binh pháp Tôn Tử, dốc toàn lực đường đường chính chính mà quyết chiến, mà không tán thành xem trọng chiến thuật xảo trá. Chiến tranh ắt phải dựa vào lực lượng và chuẩn bị, chẳng thể chỉ đầu cơ kỹ xảo. Bởi thế "chiến đâu kinh" cố nhiên đã phê phán Tôn Tử, song cũng giải thích rõ nhất tinh thần chính binh của Tôn Tử.

Có câu nói nổi tiếng trong "chiến đâu kinh" là: "Nội thần bởi vàng bạc mà không làm việc, ngoại thần bởi do dự mà không nên công". Một điều tối kỵ về quân sự là tham hối lộ và do dự.

Người tham hôi lộ ắt không làm việc, hai lòng hai ý, đối với sự việc thì thiếu quyết đoán, đấy là nguyên nhân chủ yếu tạo nên sự do sự không được việc.

Bởi tâm lý theo chủ nghĩa Đại Hán nước lớn, chính sách biên cương của Trung Quốc, đặc biệt là khi xử lý vấn đề dân tộc thiểu số, thường rơi vào vết xe cũ. Khi bình thường thu nhận hối lộ hoặc hoành hành ngang ngược, vấp phải chiến loạn nổ ra, sẽ mất khả năng chấp hành công chính, do dự không quyết khiến tình hình xấu đi nghiêm trọng.

Để giải quyết khó khăn trước mắt, Đại Giang Khuông Phòng đưa ra một câu danh ngôn có tính gợi mở: "Rồng lên lưng trời ấy là thế vậy, cá vượt Vũ môn ấy là lực vậy".

Rồng được xem là động vật vĩ đại nhất, song khi nó bay ở lưng trời, tựa hồ được dựa vào mây gió, ắt phải đợi cơ hội, nếu không rất dễ bị thất bại. Song cá chép thì không giống như vậy, là một sinh vật sống trong nước, cũng chẳng vĩ đại gì, song nó lại có thể ở giữa nơi nước cuốn, rướn mình nhảy qua Vũ môn, rõ ràng đã nỗ lực không ngừng. Nếu dựa vào sách lược sai lầm, đợi cơ hội cố nhiên là quan trọng, song nếu chẳng có quyết tâm thực tiên vượt bậc rất khó tạo ra được cơ hội có lợi. Về mặt này Đại Giang

https://thuviensach.vn

Khuôn Phòng tựa hồ thích sự cố gắng tột bậc của cá chép, mà không tán đồng với con rồng chỉ biết hư trương thanh thế mà thôi.
Chẳng có nỗ lực vượt bậc, lực lượng vĩ đại gì cũng rất khó thành công. Trung Quốc 3000 năm lại đây, sách lược biên cương vẫn thất bại, thích bày ra gián cách, xem trọng hư danh, không có những cố gắng thực sự, đích xác là những nguyên nhân rất chủ yếu vậy.
Gia Cát Lượng tháng 5 vượt Lô Giang, viễn chinh vào Nam Trung với tinh thần lâm trận ở tuyến đầu để giải quyết vấn đề, đích xác đáng được chúng ta suy nghĩ và bắt chước.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương XX

CÔNG TÂM LÀM ĐẦU

ia Cát Lượng cho rằng quân sự tuy thắng lợi, song nếu chính trị lại không thu được ưu thế, chỉ là thắng ở sức mà không thắng ở tâm.

Ông ta nghĩ đến đề nghị của Mã Tắc "Công tâm làm đầu" quyết định thắng thật sâu thật xa, để triệt để giải quyết căn bản vấn đề người Nam làm phản.

1. Vùng đất không cây, quê hương dịch bệnh.

Mùa xuân năm Kiến Hưng thứ 3, đột nhiên truyền đi tin tức Ngụy Văn đế cử đại quân đánh Đông Ngô. Đấy hiển nhiên là hiệu quả của chiến lược đông hoà Tôn Quyền của Gia Cát Lượng.

Hai nước Ngụy Ngô mắc vào việc quân sự rối ren, phía bắc và phía đông của Thục Hán áp lực quân sự tự nhiên giảm đi không ít. Gia Cát Lượng cho rằng đây là thời cơ tốt nhất để triệt để giải quyết vấn đề Nam Trung. Bởi thế ông ta bắt đầu sắp xếp quân đội, chuẩn bị tự mình dẫn quân nam chinh.

Trưởng sử Vương Liên liền can rằng: "Nam Man là vùng đất không cây cối, quê hương của dịch bệnh, không nên lấy thân phận tể tướng trong nước mà đến đó, chẳng may có sai sót gì, há chẳng phải là rất mạo hiểm ư!"

Vương Liên tên chữ là Văn Nghi người Nam Dương, khi Lưu Chương nắm quyền thì mới vào Thục, được bổ nhiệm làm chức quan ở Tử Đồng. Lưu Bị

https://thuviensach.vn

vào Thục, Vương Liên đóng cửa thành cố thủ, Lưu Bị thấy ông ta có trách nhiệm và khí tiết nên rất ưa thích. Sau khi bình định Thục Trung, vẫn được trọng dụng, việc điều hành ở quận có thành tích tốt. Vương Liên ngoài sở trường về hành chính, lại giỏi về việc tài chính, bởi thế được Gia Cát Lượng đề bạt, việc trông nom mỏ muối ở Tứ Xuyên đạt nhiều thành tựu. Suốt một đời tuy thay đổi không ít chức quan, song tựa hồ đều liên quan đến tài chính. Gia Cát Lượng trọng dụng ông ta làm bí thư cơ yếu ở Phủ thừa tướng, vẫn phụ trách kế hoạch tài chính.

Đề nghị của một người dưới trướng được tín nhiệm như vậy, tin rằng Gia Cát Lượng chẳng thể xem thường.

Huống chi trong lời can của Vương Liên, ắt có vấn đê quân lương và tài chính mà Gia Cát Lượng vẫn xem trọng.

Tam quốc chí có chép, Gia Cát Lượng đối với đề nghị của Vương Liên, đích xác đã khá thận trọng suy nghĩ, ông ta cũng đã cân nhắc là phái một viên đại tướng thay ông ta viễn chinh, song ông ta cho rằng ở chiến trường này chủ yếu nhất là chính trị, mà chẳng phải quân sự. Thục Hán có không ít mãnh tướng thiện chiến, song khí chất chính trị thì không đủ, nếu cần triệt để giải quyết vấn đề, chẳng phải tự mình xuất chinh không được.Song Vương Liên chẳng phải tùy tiện nói ra lời can gián của ông có lý do đầy đủ, lại rất khẩn thiết, bởi thế Gia Cát Lượng rất cảm động lại phải suy nghĩ kỹ. Sử sách có chép, do lời can của Vương Liên, đích xác khiến Gia Cát Lượng ngẫm nghĩ trong suốt một thời gian khá dài.

Đến tháng 3, Gia Cát Lượng mới quyết tâm từ biệt hậu chủ Lưu Thiện, tự mình chuẩn bị nam chinh.

Ông ta đầu tiên hạ lệnh cho Thái thú Ngụy Diên tăng cường phòng thủ phía bắc, để đối phó sự manh độnẹ của Tào Ngụy. Lại điều động Lý Nghiêm phụ trách phòng vệ phía đông, chú ý đến tiến triển xung đột giữa Ngụy - Ngô, thường xuyên nắm tình hình quân sự chặt chẽ. Trưởng sử Hướng Lăng giữ Thành Đô, điều động quân lương để chi viện cho tiền tuyến.

Quân đoàn nam chinh được sắp xếp như sau:

- Tổng tư lệnh: Thừa tướng Gia Cát Lượng
- Tham mưu trưởng: Trưởng sử Dương Nghi

https://thuviensach.vn

- Tư lệnh đạo quân phía đông: Môn hạ Mã Trung
- Tư lệnh đạo quân tuyến giữa: Trù hàng đô đốc Lý Khôi
- Tư lệnh đạo quân phía tây: Gia Cát Lượng tự kiêm

Kế hoạch tác chiến chủ yếu như sau:

Đạo quân Mã Trung theo đường mòn Tứ Xuyến đến thẳng Tang Ca, tiến đánh quân phản loạn Chu Bao, quân Lý Khôi tiến đánh quân Ích Châu, trực tiếp đánh vào đại bản doanh của Ưng Khải và Mạnh Hoạch. Lại phái Thái thú Kiện Vi trước đây là Vương Sĩ, nhận nhiệm vụ mới làm Thái thú Ích Châu, cùng hiệp trợ về quân sự với Lý Khôi, Gia Cát Lượng tự mình dẫn quân chủ lực, từ Thành Đô đến sát An Thượng, cùng hợp quân với Thái thú Việt Huề là Cung Lộc ở An Thượng, từ An Thượng theo đường thủy tiến vào Việt Huề. Cuối cùng ba đường binh mã cùng hợp ở Điền Trì thuộc quận Ích Châu.

Hành động quân sự lần này, tuy do Gia Cát Lượng tự mình cầm quân, song các tướng lĩnh và binh lực được huy động đều không lớn. Bởi thế kẻ địch chủ yếu vẫn là ở phía bắc và phía đông, tướng lĩnh có tài đảm đương một vùng ắt phải được bố trí ở đấy. Lại nữa công việc giữ gìn Thành đô cũng rất quan trọng, bởi thế những người thân tín quan trọng như Tưởng Uyển, Đổng Doãn, Phí Vỹ, đều cần phải ở lại Thành Đô đề phòng biến động. Cũng tức là nói qui mô cuộc chiến tranh lần này, từ lúc bắt đầu lập kế hoạch đã tựa hồ không ở mức độ lớn.

Đúng như lời can của Vương Liên, chỉ cần phái một viên đại tướng, thì có thể xử lý tốt việc chiến sự ở đấy, hà tất một tể tướng tôn quí của quốc gia phải mạo hiểm tới đó. Về mặt quân sự mà nói, luận điểm này hoàn toàn chính xác, Gia Cát Lượng tự mình trong lòng cũng đã thấu tỏ, đích xác cũng có chỗ e ngại "giết gà bằng dao mổ trâu". Song tầm mắt của Gia Cát Lượng phóng đến độ cao chính trị, muốn giải quyết vấn đề Nam Trung không phải ở chỗ có đủ năng lực vũ trang để trấn áp, quân sự có thể sửa chữa được ngọn, muốn sửa được gốc phải dựa vào lực lượng chính trị. Song vấn đề Nam Trung khá phức tạp, ví như băng đóng 3 thước chẳng phải rét một ngày, không triệt để giải quyết ắt thành mối lo vĩnh viễn sau này, về căn bản chẳng thế dốc toàn lực đối ngoại được.

https://thuviensach.vn

Huống chi nếu chẳng có sự trợ giúp của vùng Nam Trung, Thục Hán cũng chẳng có thực lực để đối kháng lâu dài với Tào Ngụy và Đông Ngô, nói cách khác, sự thành bại về xử lý sự kiện Nam Trung phản loạn, có quan hệ lâu dài đến việc sửa sang Thục Hán.

Xử lý về chính trị dựa vào khí chất và quyền lực, nếu mọi việc đều phải thỉnh thị, sẽ rất khó cơ động đưa ra sách lược ứng biến, khí chất không đủ, thì chẳng thể thấu thị được vấn đề, hoặc thiếu tầm mắt qui hoạch lâu dài. Vấn đề Nam Trung ắt sẽ chẳng thể giải quyết một lần, chỉ là lãng phí thời gian mà thôi.

Khi ba chân đỉnh đã lập ra, cục diện ngoại bang thoắt đã vô cùng biến hoá, chẳng thế có nhiều thời gian và cơ hội tốt. Xử lý vấn đề Nam Trung chẳng những phải nhanh mà cần triệt để, ngoài Gia Cát Lượng tự mình đứng ở tuyến thứ nhất, chẳng ai có thể gánh vác được trách nhiệm ấy. Bởi lý do như vậy, Gia Cát Lượng không thể không tự mình xuất quân.

2. Công tâm là đầu, phá thành là phụ.

Ở thời khắc then chốt này, Trưởng sử Vương Liên đã từng ngăn cản Gia Cát Lượng nam chinh mới vừa từ trần, Gia Cát Lượng vừa mất đi một cánh tay, một người nói thẳng, rất đỗi thương tâm, bất đắc dĩ phải lấy lão thần Hướng Lãng quen biết từ thời ở Kinh Châu kế nhiệm. Sau khi trao đổi hết mọi việc, Gia Cát Lượng từ biệt Hậu chủ, dẫn quân xuất chinh phương nam. Hậu chủ hạ chiếu thưởng cho Gia Cát Lượng một lưỡi tầm sét mạ vàng, một cỗ xe chỉ huy có lọng che, lại thêm 60 hổ bôn hộ vệ, đã tượng trưng cho sự chịu ơn Vua mà xuất chinh. Văn vũ bá quan, thảy đều đến đưa chân. Chủ nhiệm ban tham mưu quân sự ở phủ Thừa tướng là Mã Tắc, từng làm Thái thú Việt Huề, đối với tình hình Nam Trung có hiểu biết rất sâu sắc. Đặc biệt sau khi người anh cả là Mã Lương từ trần, Gia Cát Lượng đối với Mã Tắc càng thêm gắn bó, bởi thế quan hệ hai bên rất thân thiết.

https://thuviensach.vn

Hôm đó, Mã Tắc có đi tiễn chân, Gia Cát Lượng bèn thân mật hỏi rằng: "Ấu Thường (chỉ Mã Tắc) mấy năm lại đây chúng ta thường trao đổi ý kiến, thấy những lời can gián đưa ra có ý nghĩa đối với hành động quân sự nam chinh lần này, ngươi có ý kiến gì cứ nói rõ ra".

Mã Tắc nói: "Các dân tộc thiểu số phía nam, vẫn cậy đất trời ở nơi xa xôi, lại có được sự hiểm trở về địa hình nên có thế cố thủ, từ xưa đến nay thường vẫn không phục tùng sự cai quản của triều đình. Nếu như nay ta dùng đại quân trấn áp họ, thì quân đội vừa rút đi, khó giữ họ không tiếp tục phản loạn. Hành động viễn chinh lần này kể như thành công, song ngay sau khi thừa tướng cử binh bắc phạt, đối kháng với kẻ địch Tào Ngụy, thì những Nam tộc ở phía nam này, chỉ cần biết rõ binh lực chúng ta phân tán, chẳng có thực lực đối chọi với họ, lại sẽ mau chóng phản loạn, cứ như vậy, vấn đề này vĩnh viễn không giải quyết được.

Nếu như vội vàng tàn sát họ, để trừ hậu họa, chẳng phải là việc làm của người nhân đức phải có. Hơn nữa trong một thời gian ngắn cũng chẳng thể làm được, tin rằng đây nhất định chẳng phải là ý định của thừa tướng.

Theo thiển nghĩ của đệ tử, đạo lý của việc dùng binh, công tâm là đầu, phá thành là phụ, đánh về tâm lý là đầu, đánh phải dùng binh là phụ. Xin thừa tướng xét kỹ, mà sớm thu phục lòng người phương nam, để có được sự điều hành yên ổn dài lâu".

Những lời nói này, thực hợp với ý nghĩ của Gia Cát Lượng, chẳng những thu nạp làm tinh thần chủ yếu của cuộc nam chinh lần này, hơn nữa đối vớiMã Tắc giỏi bàn luận kế sách quân sự, lại càng thêm ưa thích hơn, trách chi trong lần bắc phạt sau này, đã đặc biệt đề bạt, giao phó cho trách nhiệm quan trọng hàng đầu.

3. Loạn quân tan rã dần dần, Ung Khải, Cao Định tử nạn

Đạo quân Mã Trung tấn công Tang Ca, theo đường Quí Châu nhằm hướng nam thảo phạt loạn quân Chu Bao. Cũng có thể sớm dự liệu từ sự kiện

https://thuviensach.vn

Thường Phòng, chính sách vỗ yên của Gia Cát Lượng đạt được kết quả, những bộ tộc vùng Tang Ca cơ hồ hoàn toàn quay về lại với triều đình, Chu Bao chưa đánh đã chạy. Mã Trung theo kế sách của Gia Cát Lượng, thi hành ân huệ với dân ở đấy, tiêp tục triển khai công việc vỗ yên.
Việc tấn công quận Ích Châu của Lý Khôi khá thuận lợi, Man tộc ở vùng Côn Minh, Vân Nam quay giáo, cũng mau chóng ổn định được tình hình ở đấy.
Chiến trường chủ yếu là đạo quân phía tây của Gia Cát Lượng. Gia Cát Lượng từ Nghi Thực vượt qua Trường Giang, qua An Thượng từ phía tây tiến vào quận Việt Huề, dưới sự truy bức của đại quân, Di Vương, Cao Định đang bao vây Vĩnh Xương, phải lập tức rút quân, để củng cố bố phòng ở Mao Ngưu, Định Tạc, Ti Thủy.
Gia Cát Lượng tiến quân đến gần vùng Ti Thủy, hạ lệnh đóng quân ở nơi hiểm trở, tạm thời không phát động, chỉ tăng cường áp lực về tinh thần với Cao Định.
Cứ như chiến thuật của Gia Cát Lượng, vậy là hy vọng Cao Định sẽ sợ hãi, mà tập kết quân làm phản của mình ở đây, sẽ có thể tiến hành giao chiến trừng phạt gọn.
Cao Định quả nhiên trúng kế, ông ta chẳng những dốc toàn lực tập kết những bộ lạc của mình, lại còn phái người khẩn cấp đưa tin cho Ung Khải và Mạnh Hoạch để mau chóng mang quân đến chi viện.
Đương khi Ung Khải chuẩn bị xuất quân, lại nhận được tin tức Chu Bao bại trận, quân Thục đã chiếm đượcTang Ca, hơn nữa phần lớn quận Ích Châu đã đầu hàng quân Lý Khôi.
Ung Khải cho rằng tình hình đã nghiêm trọng, bèn tạm thời khéo léo cự tuyệt yêu cầu của Cao Định, sau khi cùng với Mạnh Hoạch tăng cường phòng bị mọi mặt ở quận Ích Châu, sẽ lại chấn chỉnh quân ngũ theo đường Điền Đông đến chi viện cho Cao Định.
Song bởi Ung Khải chậm trễ không xuất binh, khiến Cao Định đối với ông ta rất nghi ngờ, hơn nữa những tù trưởng bộ lạc dưới trướng Cao Định đối với Ung Khải rất phẫn nộ, bởi thế đương khi Ung Khải mới đến đây, bỗng chốc lại bị thuộc hạ Cao Định giết đi.

https://thuviensach.vn

Sau khi Ung Khải chết, những kẻ đi theo cũng lập tức huyên náo với Cao Định, rồi theo Mạnh Hoạch nhằm hướng nam chạy đến quận Ích Châu. Nhìn thấy quân phản loạn đang bị tan rã, Gia Cát Lượng lập tức xuất binh, đánh chiếm thành lũy của Cao Định, do binh lực Man tộc suy yếu, lập tức đổ vỡ như núi sụt lở. Quân Thục thừa kế đánh phá đại bản doanh Cao Định, bắt được vợ con của Cao Định mang theo.

Gia Cát Lượng có ý dừng tấn công để phái người đến khuyên Cao Định đầu hàng. Chẳng ngờ Cao Định lại đùng đùng nổi giận, bèn tập kết hơn hai nghìn quân cảm tử, chủ động tập kích quân chủ lực của Gia Cát Lượng. Gia Cát Lượng cả giận, phát động cuộc chiến tiêu diệt. Quân lính của Cao Định bị đánh bại, Cao Định bị chết ngay tại trận, quân Việt Huề đến đây đã hoàn toàn được thu phục. Tàn dư của Ung Khải theo Mạnh Hoạch chạy về quận Ích Châu cùng kết hợp với những bộ lạc ở phía nam có thù hận lâu đời với người Hán, chuẩn bị cuộc đối kháng cuối cùng với đội quân nam chinh của Gia Cát Lượng.

4. Tài trí giữa lúc khẩn cấp, Lý Khôi lập được kỳ công.

Đạo quân Lý Khôi ở tuyến giữa, vốn đã tiến vào quận Ích Châu, bao vây sào huyệt của Ung Khải và Mạnh Hoạch. Chẳng ngờ Mạnh Hoạch lại dẫn quân trở về quận Ích Châu, từ Điền Đông và Kiềm Tây, theo hai phía giáp kích với quân Lý Khôi.

Lúc này, Lý Khôi chẳng những ở vào thế yếu, địch đông ta ít, hơn nữa liên hệ với quân Gia Cát Lượng cũng bị cắt đứt, tình thế rất nguy cấp.

Lý Khôi trong lúc nguy ngập lại nảy sinh tài trí, bèn lợi dụng quan hệ ông ta cũng là người địa phương, giả vờ nói với quân làm phản rằng: “Quân Thục Hán lương thực đã cạn, sẽ sớm phải rút về phương bắc. Tôi bởi xa quê đã lâu, nghĩ rằng lá rụng về cội, cùng với mọi người bàn kế sách lớn. Để biểu hiện rõ thành ý của tôi, tôi xin nói những điều cơ mật đặc biệt với mọi ngươi!”.

https://thuviensach.vn

Lý Khôi dùng kế hoãn binh có kết quả, Man tộc ở quận Ích Châu bởi thế mà nới lỏng áp lực bao vây.
Lý Khôi thấy kẻ địch lơ là, lập tức dẫn đội cảm tử đánh ra, đột kích quân chủ lực của kẻ địch, phá được vòng vây, đến thẳng Bàn Giang gần với Tang Ca, liên hệ được với đạo quân của Mã Trung, cùng phòng ngự với chủ lực Man tộc ở quận Ích Châu.
Một mặt Gia Cát Lượng bởi mất liên hệ với Lý Khôi, rất sợ quân tuyến giữa bị cô lập, cũng vào tháng 5 năm đó, huy động quân lính vượt qua Lô Thủy (Kim Sơn Giang), đuổi theo quân Mạnh Hoạch.
Biết được quân chủ lực của Gia Cát Lượng đã sang bờ nam Lô Thủy, Mạch Hoạch lập tức dẫn quân về phía nam khiến đạo quân Gia Cát Lượng thuận lợi ở vùng Điển Trì hợp quân với Mã Trung và Lý Khôi ở phía đông và tuyến giữa.
Lúc đầu nếu như Lý Khôi không giữ được phía bắc quận Ích Châu hoặc như bị tiêu diệt, sẽ khiến đạo quân nam chinh chẳng thể hợp quân, chẳng những không có thể tập kết lực lượng tác chiến đầy đủ, trái lại sẽ tăng thêm thanh thế của quân làm phản, tạo thành hậu quả khó lường. Cho nên "Tam quốc chí" có chép: "Bình định phương nam, công lao của Lý Khôi rất lớn, quân Mạnh Hoạch rút về phương nam, gặp phải sự phản kích của quân Lý Khôi, đành lại phải chạm trán với quân chủ lực của Gia Cát Lượng. Đại quân hai bên đối trận ở thượng du sông Bàn Giang, triển khai một trận quyết chiến, Mạch Hoạch tự nhiên chẳng phải là đối thủ của Gia Cát Lượng, trong một lần quyết chiến, quân thua mà bị bắt sống.
Với trận thắng này đã có thể nói chiến sự nam chinh đã hoàn toàn kết thúc, song Gia Cát Lượng lại không nghĩ như vậy. Ông ta cho rằng quân sự tuy thắng lợi, song chính trị lại chưa thu được ưu thế, thắng ở sức mạnh mà chưa thu phục được nhân tâm. Ông ta nghĩ đến đề nghị "Công tâm là đầu" của Mã Tắc, quyết định phải thắng thật sâu thật xa, để triệt để giải quyết vấn đề người nam làm phản.

https://thuviensach.vn

5. “Uy danh của ông như trời, người nam không làm phản nữa”.

Để Mạnh Hoạch toàn tâm qui phục, Gia Cát Lượng quyết định phóng thích vô điều kiện.

Đầu tiên Gia Cát Lượng cho bày trận, dẫn Mạnh Hoạch đi tham quan, sau đó hỏi ông ta: “Ông thấy trận địa của quân ta như thế nào?”

Mạnh Hoạch đáp: “Trước đây không biết thực hư quân các ông ra sao, nên mới bị đánh bại. Hôm nay thấy được rồi, cũng chẳng qua như thế mà thôi, tin rằng tôi trở về chỉnh đốn binh mã, muốn đánh bại các ông cũng không khó”.

“Đã như vậy thì tha cho ông đi đấy!”.

Gia Cát Lượng cười nói như không có gì xảy ra, Mạnh Hoạch và các tướng lĩnh Thục Hán đều kinh hãi, tất cả đều không hiểu nổi.

Thực ra, cứ như quân lực của Gia Cát Lượng, muốn đánh bại Mạnh Hoạch thiếu tổ chức cũng chẳng khó gì, cái khó là ở chỗ phải thích ứng với hoàn cảnh địa lý. Vùng đất bên sông Lô Thủy, ở vào bắc vĩ tuyến 27°, gần với vùngnúi nhiệt đới, lắm sơn lam chướng khí, người Hán nói chung rất dễ bị trúng độc ở đấy, lại thêm không quen thuộc hoàn cảnh thuỷ thổ, nếu giao tranh ở vùng đó là việc khá gian khổ và nguy hiểm.

Lại nữa trung tuần tháng 3 Gia Cát Lượng mới vượt sông Lô Thủy, khí trời đã gần mùa hè, chẳng những quân viễn chinh phần đông không hợp thủy thổ, mất sức tác chiến, hơn nữa lam sơn chướng khí độc hại, có ảnh hưởng không ít đến quân tình.

Khoảng năm Thiên Bản đời Đường, Đường Huyền Tông từng động binh ở đấy, kết quả là bị tổn thương quân sĩ nghiêm trọng bởi dịch bệnh. Nhà thơ Bạch Cư Dị đã viết bài thơ theo lối Nhạc phủ, đó là bài thơ phản chiến nổi tiếng “Tặng ông già gãy tay ở Tây Phong” như sau:

Xứ Vân Nam có dòng Lô
Mùa hoa tiêu khói trắng mờ mặt sông
Nước sông nóng bỏng lạ bùng
Ba người qua đấy phỏng chừng còn hai
Ngõ ngoài não một tiếng ai
Bồng con đứng đợi qua thời trẻ trung

https://thuviensach.vn

Chinh nam dằng dặc dặm trường
Vạn người ra lính mà không thấy về.
Sự uy hiếp đối mặt với đạo quân nam chinh của Thục Hán, Gia Cát Lượng trong lòng đã biết khá kỹ, song tựa hồ ông nhằm mục tiêu cao hơn, đã chấp nhận trả giá đến như vậy.
Nghe nói trong thời gian rất ngắn, mấy lần bắt sống Mạnh Hoạch, lại theo lời giao hẹn mà tha cho ông ta. Đến lần cuối cùng, Gia Cát Lượng lại hạ lệnh cởi trói tha cho Mạnh Hoạch để ông ta được trở về trại cũ.
Song Mạnh Hoạch lại quỳ xuống dưới trướng, nói rằng: "Uy danh oủa ông như trời, người nam không làm phản nữa!".
Lịch sử chính thức ghi chép rất nhiều về cuộc nam chinh lần này, song La Quán Trung tác giả *"Tamquốc diễn nghĩa"* lại căn cứ vào truyền thuyết dã sử ở đó, viết ra chương hồi hơn 4 vạn chữ, ghi chép tỉ mỉ những tình tiết Gia Cát Lượng 7 lần bắt sống Mạnh Hoạch, trong đó tính chân thực ra sao, trong chương sau, chúng tôi sẽ tự thuật và phân tích hoàn chỉnh.
Cứ theo chính sử ghi chép, Gia Cát Lượng sau khi khiến Mạnh Hoạch toàn tâm qui phục, mới tiến quân đến Điền Tây hợp quân với Mã Trung và Lý Khôi, cũng chính thức kết thúc chiến sự ở Nam Trung.
Tam quốc chí có chép: "Mùa thu thì bình định xong", *Hoa Dương quốc chí* thì chép "Mùa thu đã bình định được bốn quận", như vậy rõ ràng là vào mùa thu, cứ theo Biên niên sử "Tư trị thông giám" ghi chép thì vào tháng 7, khoảng trung tuần hoặc khoảng hạ tuần tháng ấy.
Gia Cát Lượng vào tháng năm vượt sông Lô Thủy, kể đến tháng 7 trước sau mới hơn hai tháng, ví như kể từ tháng 3 xuất binh, chẳng qua chỉ hơn 4 tháng ngắn ngủi mà thôi. Thế lực phản loạn kéo dài 2, 3 năm, bị triệt để bình định, chính xác phải quy công cho sách lược cơ bản "công tâm là đầu".

6. Truyền thuyết bẩy lần bắt, bẩy lần tha trong dã sử.

https://thuviensach.vn

Tuy đang làm công việc thảo phạt Nam Trung, theo lịch sử ghi chép, Gia Cát Lượng vẫn luôn lo lắng đến việc phòng thủ phương bắc, luôn nhắc nhở việc phòng thủ ở đấy. Bởi thế phải chăng thực đúng như Tam quốc diễn nghĩa mô tả, thâm nhập sâu vào cực nam của Nam Trung như thế, lại tiến hành tác chiến chính trị "7 lần bắt 7 lần tha".

Rốt cục Gia Cát Lượng phải chăng có 7 lần bắt sống Mạnh Hoạch, cũng không dễ khảo chứng, song cứ theo ghi chép của Tam quốc diễn nghĩa, Gia Cát Lượng vào sâu phương nam như thế, thời gian tiêu hao như vậy xem ra tựa hồ rất không có khả năng. Song ở những vùng tây nam này, lại lưu truyền không ít câu chuyện và di tích về chiến sự giữa Gia Cát Lượng và Mạnh Hoạch. Vậy rốt cục việc này là như thế nào? Theo "Điển Vân kí lược" của Trương Nhược Tú, những địa điểm đưa ra về 7 lần bắt Mạnh hoạch, cơ hồ đều ở vùng Đại Lý và Bảo Sơn của Vân Nam. Lịch sử tuy có chép 7 lần bắt 7 lần tha, song lại chẳng thấy chép Gia Cát Lượng đã đến vùng Điền Tây. Vậy những câu chuyện và di tích ở đấy đã sản sinh ra như thế nào?

Có không ít nhà nghiên cứu cho rằng, vùng đất Vân Nam theo truyền thuyết Gia Cát Lượng đại chiến với Mạnh Hoạch phần lớn đều được nhắc đến từ đời Đường, hơn nữa sau này lại còn miêu tả tường tận hơn, tựa hồ có chỗ khoa trương phụ hoa. Rốt cục là để phù hợp với hình ảnh của ai?

Cứ theo tình hình đương thời mà xem, vùng Điền Tây là vùng cai quản của Lã Khởi. Lã Khởi vẫn trung thành và sùng bái Gia Cát Lượng, tin rằng, ông ta khi chấp hành chính sách ít nhiều đều mô phỏng hoặc giả truyền chỉ thị của Gia Cát Lượng, cũng có thể bởi như vậy, người sau đã lấy sự tích của Lã Khởi hợp vào hình ảnh Gia Cát Lượng.

Lại thêm người Hán ở Điền Tây càng ngày càng nhiều, họ lấy sự tích Gia Cát Lượng ở Điền Đông đổi sang Điền Tây. Lại do chính sử thiếu ghi chép, ảnh hưởng của Gia Cát Lượng đối với vùng Nam Trung rất lớn, các chuyện truyền kỳ và di tích dựa vào tâm lý này đã phát triển rất mạnh.

La Quán Trung ắt là đã dựa vào những câu chuyện truyền thuyết này để chỉnh lý kỹ thêm mà viết ra tiểu thuyết "Tam quốc diễn nghĩa". Thực ra truyền thuyết bảy lần bắt Mạnh Hoạch chẳng những lưu truyền ở vùng tây

https://thuviensach.vn

nam, thậm chí ở những nước Đông Nam Á như Miến Điện, Thái Lan cũng có những chuyện truyền khẩu, mọi người đàm luận về những thành tích này của Gia Cát Lượng không thể không thích thú kính phục, thậm chí không gọi rõ tên, mà gọi là "Khổng Minh tiên sinh" để biểu thị sự tôn kính đặc biệt.

Gia Cát Lượng cố ý thả Mạnh Hoạch là chấp hành cụ thể sách lược "công tâm làm đầu", điều đó chẳng có gì nghi ngờ, song hành vi ấy lặp lại nhiều đến bảy lần, hiển nhiên có chỗ khoa trương. "Thông giám thông lãm" có nói: Người ta thấy 7 lần bắt 7 lần tha xem là chuyện hay kim cổ, thực ra là thiếu nhận thức thông thường. Tuy nói là với các dân tộc thiểu số ở biên giới, phải làm cho họ toàn tâm qui phục, song luôn bắt luôn tha, như là trò đùa, một lần đã là nhiều, thực tế chẳng thể nhiều đến 7 lần. Ví như bắt cá mấy lần, cũng chẳng thể chủ quan, huống chi là việc tác chiến, lại là việc chẳng lành. Mở lồng cho chim bay, phá cũi thả hổ về rừng, tuyệt đối chẳng phải là việc hay, huống chi kẻ địch lớn ở phương bắc, luôn bắt luôn tha khiến chiến sự kéo dài không quyết, tin rằng một người cẩn thận như Gia Cát Lượng sẽ không bao giờ làm. Tuy cách nói như vậy không công bằng, song ở vùng Nam Trung khó nắm địa lợi, 7 lần bắt 7 lần tha đích xác không phù hợp với bản tính Gia Cát Lượng xưa nay vẫn cẩn thận.

Dẫu rằng có hay không có 7 lần, bắt rồi sau tha vẫn là sự thực lịch sử, Gia Cát Lượngđích xác trong mấy tháng ngắn ngủi, hoàn thành công việc bình định Nam Trung, lại chỉ trong gần hai tháng, lấy chính trị để cải thiện quan hệ với dân tộc thiểu số, đấy là sách lược phù hợp với quan điểm sau này, "Hán Di yên ổn". Sau khi sắp xếp việc lớn ở Nam Trung, đến cuối năm, Gia Cát Lượng mới từ phía đông bắc Vân Nam dẫn quân trở về Thành Đô, hoàn thành chiến dịch lớn "công tâm làm đầu" chưa từng có trong lịch sử. Nhà thơ Hồ Tăng đời Đường trong bài thơ "Lô Thủy" đối với việc Gia Cát Lượng tự mình dẫn quân nam chinh không ngại nguy hiểm đã nhiệt tình tán dương.

Tháng 5 vào đất không cây
Lô Giang trăng sáng khói đầy thực hư
Đền ơn Tam cố thảo lư

https://thuviensach.vn

Há rằng tóm tướng có dư 7 lần.

Lời bình của Trần Văn

Trong số những cuốn bình pháp nổi tiếng của Trung Quốc được công nhận có tinh thần hiện đại nhất đó là cuốn Úy Lạo Tử, do viên quan Úy Lạo viết dâng lên Tần Thủy Hoàng.

Trong binh pháp úy Lạo Tử có một chương ghi mười hai điều là áp đảo kẻ địch và mười hai điều bị kẻ địch lợi dụng, yêu cầu các tướng lĩnh cầm quân tác chiến phải đặc biệt chú ý. Mười hai điều áp đảo kẻ địch như sau:

1. Cần phải lập uy, có mệnh lệnh và thái độ bình thường ở nơi không dễ biến đổi.

2. Ân huệ phải nảy sinh hiệu quả, ắt phải tóm được thời cơ thích đáng.

3. Đạo lý quyền biến là phải hiểu được sự biến hoá đáp ứng với tình thế.

4. Thành bại chiến đấu thấy ở tinh thần hăng hái của binh sĩ.

5. Khi công kích ắt phải dự liệu kẻ địch không ngờ đến

6. Khi phòng ngự ắt phải làm cho kẻ địch khó mà mò ra được

7. Chẳng có thất sách là bởi đánh giá, cân nhắc và cặn kẽ

8. Không rơi vào chỗ khốn khó bởi có sự chuẩn bị đầy đủ

9. Với tình huống nhỏ hẹp lại càng phải đặc biệt thận trọng.

10. Phải có trí tuệ mưu lược đầy đủ khi xử sự việc lớn.

11. Tránh có khiếm khuyết khi phải quyết đoán

12. Phải đặc biệt yêu mến người khác, lấy khiêm nhường mà tiếp đãi người ta.

Lại có 12 khuyết điểm rất dễ bị kẻ địch lợi dụng:

1. Thường phải hối hận bởi vội vàng hành động khi mình chưa nắm chắc.

2. Việc tai họa thường bởi lạm sát kẻ vô tội mà sinh ra

3. Người ta bất bình là do sự tư riêng không chính đáng của người lãnh đạo.

https://thuviensach.vn

4. Phát sinh việc chẳng lành là do người lãnh đạo không thích người khác khuyên răn lỗi lầm của mình.
5. Phát sinh việc chẳng ngờ thường do tước đoạt tài sản của dân.
6. Người lãnh đạo không rõ thị phi thường sẽ rơi vào cạm bẫy ly gián của kẻ địch.
7. Thường sinh việc không thiết thực bởi ra mệnh lệnh không đâu.
8. Không chịu lắng nghe thì người lãnh đạo chẳng gần được người hiền đức.
9. Tai hoạ thường đến bởi sự hám lợi
10. Tệ hại là do thân gần kẻ tiểu nhân
11. Mất nước thường do không chú trọng việc phòng vệ
12. Nguy hiểm sẽ phát sinh do mệnh lệnh không được quán triệt.
Mười hai điều quan trọng nói về việc thắng bại, đích xác thường xuất hiện trong quản lý thường ngày của chúng ta. Khi phát sinh sự kiện phản loạn Nam Trung, Gia Cát Lượng không kể khó khăn, chấp nhận nơi hiểm trở lam sơn chướng khí, nỗ lực quán triệt chiến lược bắt thả khiến các dân tộc thiểu số toàn tâm qui phục tựa hồ chưa từng tách rời mấy nguyên tắc lớn mà Úy Lạo Tử đưa ra.
Trong đó, đặc biệt phải chú ý, là có tài trí khi sửa sang việc lớn và khiêm nh ường để được lòng mọi người. Tầm mắt hạn hẹp, nóng nảy hữu lợi, với việc lớn không có biện pháp tài trí, chỉ có sự thông minh vụn vặt là chứng bệnh thường thấy ở nhiều người lãnh đạo.
Khi đắc ý dễ dương dương tự đắc, xem mình là con trời, lại phải làm sao thực khiêm nhường để thu phục tình cảm của mọi người, Gia Cát Lượng trong cuộc viễn chinh Nam Trung lần này, có được thành công triệt để, đích xác ở đây ông đã thực sự nắm được hai nguyên tắc ểê trên.
"Sống bởi lo hoạn nạn, chết bởi thường vui thú". Mất bởi không lo giữ, là một người điều hành, việc đó một giây phút cũng chẳng thê lơ là được.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương XXI

CÂU ĐỐ 7 LẦN BẮT MẠNH HOẠCH

ự kiện 7 lần bắt Mạnh Hoạch, chủ yếu phát sinh từ dã sử của vùng Nam Trung, lịch sử tuy có chép việc bắt rồi lại thả, song đích xác mấy lần thì không nói rõ. *Hoa dương quốc chí* tuy có chép rõ 7 lần bắt 7 lần thả, song thời gian và địa điểm hoàn toàn không ghi chép.

1. Bản đồ chỉ vẽ việc bình Man.

Sự kiện phản loạn ở Nam Trung về cơ bản đã biến đổi không khí hoà hoãn, bởi Thái thú ở quận Vĩnh Xương là Vương Kháng và Công tào Lã Khởi quyết chí cố thủ Vĩnh Xương khiến quân làm phản chẳng thể cuốn chiếu khắp vùng Nam Trung, cũng khiến hành động quân sự phản kích sau này của quân Thục Hán triển khai được thuận lợi.

Đặc biệt là Lã Khởi, trước tình hình quân Nam Man do Ung Khải chỉ huy chống lại triều đình, đã soạn ra bản đồ chỉ vẽ bình Man, trình lên Gia Cát Lượng để tham khảo. Trong đó địa hình vùng Nam Trung, khí tượng, phong tục tập quán, cùng binh khí và phương pháp tác chiến của Nam Man đều được phân tích và thuyết minh tường tận.

Gia Cát Lượng sau khi xem xong, rất cảm kích, lấy bản đồ chỉ vẽ bình Man để chỉ đạo diễn tập cho quân nam chinh. Cũng có thể là bản đồ rõ ràng đã

https://thuviensach.vn

biết mình biết người, Gia Cát Lượng mới có thể bảy lần bắt sống Mạnh Hoạch dễ dàng, đạt được sự chiến thắng toàn diện.

Song tiểu thuyết *Tam quốc diễn nghĩa* căn cứ vào những dã sử địa phương, theo ghi chép ít nhiều của chính sử, lại thêm sức tưởng tượng phong phú của nhà viết tiểu thuyết, với hơn 4 vạn chữ, đã miêu tả hết sức lâm ly toàn bộ đầu đuôi về 7 lần bắt Mạnh Hoạch. Trong đó đại bộ phận đều là vùng Điền Tây do Lã Khởi và Vương Kháng cai quản, chính sử đều không ghi chép Gia Cát Lượng có dẫn quân đến đấy. Có những bất đồng rất lớn với chính sử, cũng có những sai biệt rất lớn trong việc sắp xếp quân nam chinh, đặc biệt là những nhân vật tác chiến chủ yếu.

Tháng 5 vượt sông Lô bình định Nam Trung, là sự kiện rất quan trọng trong đời sống của Gia Cát Lượng. Lại thêm tiểu thuyết Tam quốc diễn nghĩa mà mọi người đều rất quen thuộc, tình tiết bên trong tuy rõ ràng không hợp lý, song trong dân gian Trung Quốc, lại vẫn được thừa nhận là một sự thực hiển nhiên. Bởi thế bút giả căn cứ theo dã sử, chỉnh lý lại có hệ thống những tình tiết Gia Cát Lượng nam chinh, có thể khiến chúng ta đối với cá tính và tài năng quân sự của Gia Cát Lượng, cùng với mức độ chân thực về sự nghiệp của Gia Cát Lượng đã nêu trong Tam quốc diễn nghĩa, có thể có được sự thấu hiểu và phán đoán chân thực.

***2.* Đội quân nam chinh trong tiểu thuyết với những ngôi sao sáng.**

Tuy bởi lý do chính trị, Gia Cát Lượng không thể không dẫn quân nam chinh, song số quân không nhiều, quân chủ lực vẫn là Mã Trung và Lý Khôi chỉ phụ trách phía nam mà thôi. Để giữ thực lực đối phó với quân Tào ở phía bắc cùng Đông Ngô nửa như thù nửa như bạn, khiến quân chủ lực mà Gia Cát Lượng dẫn đi, binh lực cũng không quá lớn.

Song La Quán Trung chẳng nghĩ như thế, trong *Tam quốc diễn nghĩa*, đã thấy Gia Cát Lượng sắp xếp một "đội ngũ minh tinh" lớn chưa từng thấy.

https://thuviensach.vn

Về lịch sử, bộ tham mưu chỉ huy động Dương Nghi mới được Gia Cát Lượng chú ý đến, song trong tiểu thuyết, lại bao gồm những người thân tín quan trọng của Gia Cát Lượng, bao gồm cả Tham quân Tưởng Uyển, Trưởng sử Phí Vỹ, Đổng Quyết và Phàn Kiến. Nếu quả thật như thế, người của phủ Thừa tướng đều phải nghỉ dài cả.

Sắp xếp quân sĩ vũ trang lại càng phức tạp, ví như Triệu Vân là tướng lĩnh hàng đầu trong đại quân, lúc này đang phụ trách phòng thủ phía đông, hổ tướng Ngụy Diên đứng đầu phái Thiên Tráng, lịch sử hiển nhiên ghi chép ông ta đang chăm chăm chú ý những manh động của Tào Ngụy ở phía bắc, song đều bị nhà tiểu thuyết sắp xếp vào quân chủ lực, trở thành hai vị đại tướng đáng nể.

Những tướng lĩnh xuất sắc thế hệ thứ 2 của Thục Hán như Vương Bình, Trương Dực, Trương Nghi đều được biên chế vào đội ngũ tác chiến, lại đưa con trai Quan Vũ là Quan Sách làm nhiệm vụ chỉ huy quân tiên phong. Những thủ lĩnh quân nam chinh trong thực tế lịch sử như Lý Khôi và Đặng Trung, lại thành ra phó tướng.

Để biểu thị tài trí của Gia Cát Lượng, chiến dịch đầu tiên ở Nam Trung, tạo ra suy thoái của Cao Định và Ung Khải, ở trên đã thuật lại; song ở tiểu thuyết lại nói đấy là do lá thư của Gia Cát Lượng lừa gạt Chu Bao, tác động vào Cao Định và Ung Khải, trong đó còn đặc hiệt cường điệu Cao Định và Ung Khải vốn thân thiết, song Gia Cát Lượng lại tác động để Cao Định và Chu Bao giết Ung Khải, so với ghi chép của chính sử hiển nhiên có sai lạc rất lớn.

Về lịch sử trong chiến dịch bảy lần bắt sống Mạnh Hoạch quân Thục có binh lực mạnh mẽ áp đảo, nói về quân sự, các dân tộc thiểu số phía nam dứt khoát chẳng phải là đối thủ, Gia Cát Lượng thực sự quan tâm là vấn đề chính trị chứ không phải là quân sự.

Nhà tiểu thuyết muốn có những tình tiết hấp dẫn, đã cho Mạnh Hoạch tìm đến ba người bạn quan trọng; cũng là các động chủ của ba động Nam Man, đó là Kim Hoàn Tam Kết, Đổng Trà Na và A Hội Nam. Đối mặt với những tướng Man có yêu thuật này, lại là các đại tướng Thục Hán Triệu Vân và Ngụy Diên. Nghe nói khi chưa bắt được Mạnh Hoạch, Triệu Vân và Ngụy

https://thuviensach.vn

Diên đánh bại được liên quân động chủ ba động Nam Man. Lại thêm trận mai phục của Trương Nghi, Trương Dực, Mã Trung, Vương Bình mà Kim Hoàn Tam Kết bị giết, Đổng Trà Na và A Hội Nam bị bắt sống.
Song Gia Cát Lượng công khai nói rõ, đầu sỏ tội lỗi là Mạnh Hoạch, hai người bị bắt chỉ là bị sai khiến mà thôi, hạ lệnh lập tức phóng thích, trận đánh này là thông điệp dự báo trước về những trang tiểu thuyết viết về bảy lần bắt Mạnh Hoạch sắp diễn ra.

3. Một lần bắt một lần thả:
Trận đánh ở Cẩm Bình Sơn.
Cứ theo dã sử ghi chép, Gia Cát Lượng phán đoán Mạnh Hoạch sau thất bại trận đầu nhất định sẽ nghĩ cách phản kích lại quân Thục Hán, bởi thế ông hạ lệnh cho Vương Bình ở mặt chính diện đón đánh quân Mạnh Hoạch.
Vương Bình cố ý một mình ra khiêu chiến, chủ tướng của quân Mạnh Hoạch là Mang Nha Trường ra ứng chiến, Vương Bình giả vờ không đánh mà chạy, Mang Nha Trường lập tức đuổi theo. Mạnh Hoạch cũng nhân cơ hội mà truy kích, song chỉ qua một ngọn núi, bỗng phía trái có một đội quân xông ra chặn đánh hậu quân của Mạnh Hoạch, đồng thời Trương Dực, Trương Nghi từ hai phía cũng đổ ra đánh, Mạnh Hoạch bị đại bại phải chạy về vùng Cẩn Bình Sơn nương náu.
Vương Bình dẫn quân đuổi theo, không để cho Mạnh Hoạch có đường sống. Mạnh Hoạch đành dẫn quân vào sâu trong Cẩm Bình Sơn, chẳng ngờ Triệu Vân sớm đã mai phục ở đấy, Mạnh Hoạch không địch nổi, bị bắt tại trận.
Tuy các tham mưu xung quanh đề nghị Gia Cát Lượng giết Mạnh Hoạch, để dẹp yên giặc loạn; song Gia Cát Lượng muốn để người Nam tâm phục, vẫn phóng thích vô điều kiện cho Mạnh Hoạch.
Ghi chép về trận đánh này khiến người ta rất khó hiểu quân Nam Man thông thuộc địa hình địa lợi vùng Cẩm Bình Sơn, làm sao lại trúng phải kế

https://thuviensach.vn

mai phục của quân Thục là người không thông thuộc ở đấy, người hơi có thường thức quân sự, đã có thể thấy sự hư cấu ở trong đó.

4. Hai lần bắt hai lần thả.

Trận đánh ở vùng Lô Thủy cứ theo chính sử ghi chép, Gia Cát Lượng sau tháng 5 vượt sông Lô Thủy mới trực tiếp giao chiến với Mạnh Hoạch. Song trong truyền thuyết dã sử, trận đánh lần thứ hai bắt Mạnh Hoạch lại xảy ra lúc đang vượt sông Lô Thủy.

Mạnh Hoạch được phóng thích, lại tập kết thủ lĩnh các động, rút về phòng tuyến mới xây dựng ở phía nam Lô Thủy. Kế hoạch tác chiến của ông ta là nếu quân Thục miễn cưỡng vượt sông Lô Thủy, ắt khiến cuộc chiến trở thành trường kỳ đối kháng, quân lính viễn chinh sẽ bị mỏi mệt, lại thêm không hợp thủy thổ, sức chiến đấu sẽ mau chóng giảm sút, Mạnh Hoạch sẽ nhân cơ hội này phát động mãnh liệt tấn công, như vậy có thể đánh bại được quân Gia Cát Lượng.

Gia Cát Lượng sớm đã dự liệu đến tâm lý tác chiến của Mạnh Hoạch, bởi thế hạ lệnh cho toàn quân rời khỏi vùng Lô Thủy đến vùng có cây cối mát mẻ để tránh nắng, đối với sự khiêu chiến tích cực của Mạnh Hoạch, bề ngoài không có phản ứng gì.

Song Gia Cát Lượng vẫn ngầm lệnh cho Lã Khởi điều tra tường tận địa hình xung quanh. Lã Khởi đến hạ du sông Lô Thủy, tìm được một nơi gọi là Lưu Sa Khẩu, nước chảy từ từ, đáy sông khá nông, hơn nữa vùng giáp sơn bên kia sông chính là con đường chủ yếu mà kẻ địch vận chuyển lương thực. (Mạnh Hoạch rất rõ địa hình như thế, làm sao lại không hiểu con đường tải lương trọng yếu mà chọn ở địa hình bất lợi đến vậy, hiển nhiên là hư cấu của nhà viết tiểu thuyết).

Lúc ấy, đạo quân của Mã Đại (em Mã Siêu) đang phụ trách việc chi viện hậu cần, vận chuyển lương thực cho tiền tuyến, Gia Cát Lượng bèn hạ lệnh cho đội quân tinh nhuệ này vượt sông tập kích quân Mạnh Hoạch (ở chiến

https://thuviensach.vn

trường các đạo quân có trách nhiệm rõ ràng, Gia Cát Lượng điều động đội quân cần vụ chưa được chuẩn bị về tâm lý thành đội quân tiên phong. Thực ra là điều tối kỵ của binh gia, đây cũng là sự tưởng tượng của nhà viết tiểu thuyết).

Dã sử có chép, quân Mã Đại nhân đêm tối vượt qua Lưu Sa Khẩu, nhằm hướng Giáp Sơn tập kích, khiến đường tải lương của Mạnh Hoạch bị cắt đứt.

Mạnh Hoạch hạ lệnh cho Mang Nha Trường phản công ở Giáp Sơn, lại bị Mã Đại đánh bại, Mang Nha Trường bị giết tại trận.

Mạnh Hoạch lại lệnh cho đội quân của Đổng Trà Na thuộc đạo quân thứ hai, tiến đánh quân Mã Đại, bởi quân chủ lực của Gia Cát Lượng đã thừa thắng vượt qua Lô Thủy, Đổng Trà Na từng được Gia Cát Lượng ra ân phóng thích, không có bụng đối kháng bèn tự mình thu quân rút chạy.

Mạnh Hoạch thấy Đổng Trà Na làm trái quân lệnh, muốn đem chém, may mà thủ lĩnh của ông ta xin cho đổi thành xử tội đánh 100 gậy, lại lệnh đóng cửa để sám hối. Đổng Trà Na sau khi chịu nhục, đối với Mạnh Hoạch lại càng bất mãn, đặc biệt là người ở tộc khác, cơ hồ đều chủ trương đầu hàng Gia Cát Lượng đế trả mối thù đã bị làm nhục. Đổng Trà Na bèn cầm đầu những người thân tín trong bộ lạc của mình và tập kích đại bản doanh của Mạnh Hoạch, lại bắt sống được Mạnh Hoạch.

Gia Cát Lượng tựa hồ sớm dự tính trong nội bộ Mạnh Hoạch sẽ có chuyện làm phản từ bên trong, cho nên vui vẻ tiếp đãi Đổng Trà Na đã bắt sống được Mạnh Hoạch đến đầu hàng.

Sau khi ban thưởng cùng vỗ về Đổng Trà Na, Gia Cát Lượng hỏi cảm tưởng của Mạnh Hoạch. Mạnh Hoạch nói bị người của mình làm hại bởi thế mà không chịu phục. Gia Cát Lượng lại hạ lệnh phóng thích vô điều kiện, cho ông ta theo lối cũ mà về.

Ở đoạn ghi chép này, chẳng những có nhiều sai lạc với lịch sử, mà còn có rất nhiều chuyện không hợp lý. Việc thâm nhập của Mã Đại trái với thường thức quân sự; Mạnh Hoạch xử trí đối với Đổng Trà Na, hiển nhiên giống như quân pháp nhà Hán, với qui tắc tổ chức kiểu bộ lạc của Nam Man hiển

https://thuviensach.vn

nhiên có sai lạc; Mạnh Hoạch sau khi đã xử tội Đổng Trà Na, lại lơ là phòng vệ như thế thực khiến người ta không hiểu nổi.

5. Ba lần bắt ba lần thả:

Kể về sự kiện Mạnh Ưu.

Mạnh Hoạch sau khi chạy về đại bản doanh, lập tức cho người bắt giết Đổng Trà Na và A Hội Nam (đây lại là chỗ không dự liệu của Gia Cát Lượng trong tiểu thuyết, tin rằng Gia Cát Lượng trong lịch sử chẳng thể phạm sai lầm như thế).

Sau khi đã giết thủ lĩnh phản nghịch. Mạnh Hoạch lại dẫn quân đánh Giáp Sơn, thì phát hiện ra Gia Cát Lượng sớm đã rút quân, ở đấy một người cũng chẳng có. Mạnh Hoạch đành trở về doanh trại, đúng lúc ấy người em trai là Mưu Ưu từ Ngân Khanh Sơn dẫn hai vạn quân đến tăng viện, hai anh em thâu đêm nghiên cứu cách đánh bại quân Gia Cát Lượng.

Hôm sau Mạnh Ưu dẫn hơn 100 quân Man, lấy lông chim trĩ và vẹt trắng cắm lên đầu, mặc áo sặc sỡ, tay chân đều đeo vòng vàng, vòng ngọc. Theo tập tục của quân Man, đấy là hình thức sứ giả hoà bình vứt bỏ vũ trang, bởi thế đến thẳng được trước đại bản doanh quân Thục mà chẳng bị ngăn cản.

Mạnh Ưu đứng trước cửa trại nói lớn: “Tôi là Mạnh Ưu, em trai Nam Man Vương Mạnh Hoạch, xin thay mặt huynh trưởng xin đầu hàng thừa tướng”.

Gia Cát Lượng tuy không tin vào ý tốt của Mạnh Ưu, song vẫn hỏi han ý tứ.

Mạnh Ưu nói: “Bởi huynh trưởng được thừa tướng hai lần phóng thích, trong lòng rất cảm kích, chỉ phải nỗi bộ tộc phản đối, không dám tự ý đầu hàng, bởi thế lệnh cho tôi bày tỏ, tin rằng huynh trưởng Mạnh Hoạch sẽ có cách thuyết phục mọi người đến đây đầu hàng”.

Gia Cát Lượng cũng bày tỏ sự khuyến khích ngay ở đấy, còn đặt tiệc rượu khoản đãi Mạnh Ưu và thuộc hạ, đặc biệt còn đưa rượu quí mang từ Thành Đô đên để mời khách, quân Thục Hán và quân Man cùng thâu đêm với yến tiệc mừng công, suốt đêm ấy uống rượu làm vui.

https://thuviensach.vn

Thực ra Mạnh Hoạch sớm đã bè trí một sè quân Man lớn ở gần đấy, mưu toan đợi sau khi quân Thục say sưa trong tiệc rượu, sẽ phát động hoả công. Song đợi đến lúc cả tiệc rượu yên lặng, Mạnh Hoạch dẫn quân đánh vào, lại phát hiện những người say rượu ỏ đấy chỉ là quân Man của Mạnh Ưu mà thôi, chẳng có lấy một binh sĩ Thục Hán nào, mới phát hiện lại bị trúng kế rồi.

Mạnh Hoạch dẫn Mạnh Ưu bị say rượu ra ngoài, rồi phóng hoả đốt doanh trại, song lại bị đại quân Thục Hán mai phục bao vây trùng điệp, Mạnh Hoạch dẫn quân thân tín phá vòng vây, chạy đến vùng Lô Thủy, thấy một đội thuyền Man tộc Nam Trung ở bên bờ sông, lập tức lên thuyền chuẩn bị chạy trốn.

Song vừa mới lên thuyền bỗng phát hiện đó vốn là quân của Mã Đại cải trang, Mạnh Hoạch trong lúc hốt hoảng mất cả sức đề kháng, cuối cùng lại bị bắt sống.

Gia Cát Lượng nói với Mạnh Hoạch: “Lần này lập kế gian phi chính là ông! Nay đã tâm phục rồi chứ!”.

Mạnh Hoạch nói: “Là do em tôi là Mạnh Ưu tham rượu mà nhỡ việc, nếu không kế sách của tôi nhất định sẽ thành công”.

Gia Cát Lượng nghe thế cả cười, lại hạ lệnh phóng thích Mạnh Hoạch lần thứ ba.

6. Bốn lần bắt bốn lần thả:

Trận đánh ở Tây Nhĩ Hà.

Gia Cát Lượng sau khi phóng thích Mạnh Hoạch, bèn dẫn đại quân vượt qua sông Lô Thủy, đến thẳng bên sông Tây Nhĩ Hà, cách hai bờ nam bắc đóng trại bày trận, lại có cầu phao liên hệ trận địa quân Thục ở hai bờ sông. Nhân viên thám mã của Mạnh Hoạch, phát hiện trong doanh trại Thục Hán ở bờ nam tựa hồ chẳng có quân lính. Mạnh Hoạch bèn tiến hành tập kích vào doanh trại của Thục Hán ở bờ nam, song chẳng ngờ chỉ thấy trong trại

https://thuviensach.vn

dẫu một tên lính cũng không có, chỉ có mấy trăm cỗ xe chất đầy lương thực, đồ binh khí bị vứt lại ngổn ngang. Song từ bờ nam nhìn sang trận địa bờ bắc, vẫn thấy cắm đầy vô số quân kỳ Thục Hán, có thể thấy đao kiếm dưới ánh nắng sáng lấp lánh.

“Đây nhất định lại là mưu kế của Gia Cát Lượng rồi!” Mạnh Hoạch nói với nhân viên tham mưu rằng: “Vứt bỏ lương thực xe cộ như thế, hiển nhiên nội bộ Thục Hán đã phát sinh biến động, Gia Cát Lượng đã nhất định rút quân đi rồi, để phòng bị chúng ta truy đuổi, cố ý bố trí doanh trại chỉnh tề ở bờ bắc, ấy là nghi binh mà thôi!”.

Song Mạnh Hoạch vẫn sợ, không dám liều lĩnh tiến đánh doanh trại quân Thục ở bờ bắc.

Ba ngày sau, cờ xí của quân Thục ở bờ bắc thấy đã rối loạn, đao kiếm vẫn phô bày cũng chẳng thấy nữa. “Thấy chưa! Đã rút cả rồi! Đuổi mau, một người cũng chẳng để họ chạy thoát”.

Mạnh Hoạch quyết tâm vượt sông Tây Nhĩ Hà nhằm hướng bắc truy kích. Song đang đêm khí trời khá lạnh, gió cát rất lớn, quân Mạnh Hoạch vượt sang bờ bắc, đành phải tạm thời đến trú ở trong doanh trại cũ của quân Thục để tránh gió lạnh.

Lúc đêm khuya đột nhiên trận địa bốc lửa, lại thêm gió lớn, mau chóng thành ra biển lửa, quân lính Mạnh Hoạch lập tức hỗn loạn cả, chạy lủi tứ tung. Song phía ngoài trận địa đã hoàn toàn bị quân Thục bao vây, Mạnh Hoạch dẫn hơn 10 người thân tín, hoảng hốt tháo chạy.

Đến khi trời sáng, Mạnh Hoạch thấy ở rừng cây phía trước có một đội quân, nhìn kỹ một chút, cuối cùng thấy là quân của Gia Cát Lượng.

Lại thấy Gia Cát Lượng đang ngồi trên xe, cười lớn mà rằng: “Chẳng cần phải chạy nữa, làm sao còn chưa quyết chiến đã vội chạy đi rồi?”.

Mạnh Hoạch ngoái đầu lại, chủ động đánh vào đội quân của Gia Cát Lượng, chẳng ngờ còn chưa đến trước xe, đã nghe ầm một tiếng rơi xuống hố cát mà Gia Cát Lượng đã bố trí, bị quân của Ngụy Diên bắt sống.

Gia Cát Lượng hỏi Mạnh Hoạch rằng: “Lần này ông đã thành tâm qui phục mà đầu hàng chưa?”

https://thuviensach.vn

Mạnh Hoạch lớn tiếng nói: “Dứt khoát không thể đầu hàng, tôi bị ông dùng trá thuật lừa dối, làm sao có thể đầu hàng được? Ông có thể cứ giết tôi đi! Nếu không giết tôi, tôi nhất định sẽ dẫn quân đến quyết chiến đường đường chính chính với ông, cũng chẳng bị ông lừa dối nữa”.
“Hay lắm! Hãy cứ như vậy!”
Gia Cát Lượng lần thứ tư lại phóng thích Mạnh Hoạch vô điều kiện.
Mạnh Hoạch như trong ghi chép của dã sử ở đây, không thấy được những kết cục trước đó giống như một đứa trẻ nghịch ngợm bị tóm gọn, lại giống như một trò đùa, chẳng giống chút nào với một nhân vật lãnh đạo tập đoàn Nam Man hùng mạnh về tiềm lực.
Mạnh Hoạch sau này được đề bạt thành đại quan trong triều đình Thục Hán, hơn nữa còn những biểu hiện phi thường kiệt xuất, phải không khiếm khuyết khí chất như thế mới đúng.

7. Năm lần bắt năm lần thả:
Trận đánh ở Ngốc Long.
Sau trận đánh ở Tây Nhĩ Hà, Mạnh Hoạch dẫn quân tàn dư rút về phía nam, Gia Cát Lượng cũng phải vào sâu phía nam vùng Nam Trung. Mạnh Hoạch lần này đến cầu cứu Đoá Tư Đại Vương là động chủ ở động Ngốc Long.
Trong bản đồ chỉ vẽ bình Man của Lã Khơi từng chia ởvùng Nam Trung, có nơi ở động, đấy là nơi thiên nhiên hiểm trở. Không những thế núi hiểm yếu, mà lam sơn chướng khí tràn khắp vùng núi non, ở trong vùng nham thạch thường phun ra lưu hoàng, người đương thời gọi là suối độc.
Quân tiên phong của Thục Hán do Vương Bình chỉ huy, nhằm hướng nam tấn công, bởi chịu tác động của chướng khí đã tổn thương rất nghiêm trọng. Lại thêm khí trời nóng nực, binh sĩ thấy suốinước đều tranh thủ múc uống, lại bởi nước suối có hàm chứa lưu hoàng rất lớn, nhiều người bị trúng độc, Vương Bình chẳng thể chỉ huy, đành cầu cứu Gia Cát Lượng.

https://thuviensach.vn

Gia Cát Lượng lập tức hạ lệnh trọng thưởng nếu tìm ra được người hướng đạo, cuối cùng may mắn gặp được ẩn sĩ ở đây dẫn đường, chẳng những tìm được nước suối có thể uống được, lại tìm được con đường nhỏ tránh được luồng chướng khí, khiến quân Thục thuận lợi vượt qua vùng suối độc, tiến sâu vào vùng phía nam Tây Nhĩ Hà, tiếp cận với động Ngốc Long.
Dưới đây lại kể về Đoá Tư Đại Vương, ông ta cho rằng đường xá địa thế hiểm yếu, quân Thục dứt khoát không đến được, chẳng ngờ quân Thục đã dễ dàng tràn đến Ngốc Long từ bao giờ.
Quân Thục Hán thanh thế rất lớn, không ít thủ lĩnh bộ lạc không đánh mà hàng. Đoá Tư Đại Vương rất kinh hãi, đành phải cậy hiểm cố thủ, lại nhằm các thủ lĩnh xung quanh xin cứu viện.
Không lâu, Dương Phong là động chủ động Ngân Trị cai quản 21 động phía tây, dẫn năm người con của ông ta và ba vạn quân Man đến trợ chiến. Mạnh Hoạch và Đoá Tư Đại Vương rất vui mừng, hai bên lập tức bày ra kế hoạch tỉ mỉ đối phó lại quân Thục.
Người con trai của Dương Phong nói: “Binh sĩ của chúng tôi đều là dũng tướng địch nổi nghìn người, chỉ cần chúng tôi đối phó với quân Thục cũng đủ”.
Mạnh Hoạch và Đoá Tư Đại Vương lập tức bầy tiệc rượu chiêu đãi, Dương Phong chọn ở trong quân 10 người mỹ nữ ra múa hát chúc mừng, hai bên đều rất cao hứng; Đoá Tư Đại Vương cũng hạ lệnh tạm thời giải trừ quân thị vệ cảnh giới, để tất cả đều có thể cùng vui.
Giữa lúc mọi người đang say sưa chúc rượu, 10 cô gái đang nhảy múa bỗng rút dao nhọn, xông thẳng đến chỗ Đoá Tư Đại Vương và Mạnh Hoạch, cùng áp chế hai vị Man Vương. Năm người con của Dương Phong còn nhanh hơn, mau chóng chế ngự các tướng lĩnh quân Man đang dự tiệc.
Vốn là Dương Phong và mấy người con của ông, sớm đã tiếp thu sự chiêu hàng của Gia Cát Lượng, trong số 3 vạn quân mang đến, cũng có rất nhiều quân Thục Hán. Bởi thế điều kiện địa hình hiểm yếu của động Ngốc Long hoàn toàn chẳng thể phát huy, Mạnh Hoạch và Đoá Tư Đại Vương không kịp kháng cự, đều thành tù binh của quân Thục.

https://thuviensach.vn

Gia Cát Lượng sau khi động viên và ban thưởng cho cha con Dương Phong, lại thẩm vấn Mạnh Hoạch. Mạnh Ưu và Đoá Tư Đại Vương ngay trước doanh trại.

“Lần này các ông đã tâm phục rồi chứ?”.

“Là do chúng tôi tự mình phản lẫn nhau, căn bản chẳng phải do lực lượng của các ông, chúng tôi sao có thể tâm phục khẩu phục được!”.

Thế rồi Gia Cát Lượng lần thứ năm lại phóng thích Mạnh Hoạch.

8. Sáu lần bắt sáu lần thả:

Trận đánh với Hoả Nữ Vương.

Mạnh Hoạch sau khi thua trận ở động Ngốc Long, quyết tâm bố phòng ở căn cứ địa Ngân Khanh, lại tập kết quân lực các bộ tộc vùng Nam Trung để quyết một trận sinh tử với Gia Cát Lượng.

Ngân Khanh Sơn bởi có mỏ bạc mà thành tên, là trung tâm chính trị kinh tế ở vùng Nam Trung, như hiện nay là vùng giữa Quí Châu và Quảng Tây, cũng là mục tiêu chủ yếu nam chinh lần này của Gia Cát Lượng; do người vợ của Mạnh Hoạch là Chúc Dung Thị và gia tộc trụ giữ.

Đương khi Gia Cát Lượng hạ lệnh nam chinh, bộ tộc Chúc Dung công khai tuyên bố sẽ huy động lực lượng của họ, triệt để đánh bại quân Thục Hán. Bộ tộc Chúc Dung có sở trường về thuật phi đao, sức sát thương rất mạnh, sức tác chiến trong Man tộc rất hiệu quả. Tương truyền họ Chúc Dung là hậu duệ của thần lửa, có rất. nhiều bí thuật về đánh hoả công, họ lại thường mặc chiến bào sắc đỏ, hung hãn và dũng mãnh, khiến người các tộc khác mới nghe danh đã tái mặt rồi.

Mạnh Hoạch sau khi rút về Ngân Khanh Sơn, lập tức triệu lập bốn động chủ thân thuộc với họ Chúc Dung cùng bàn bạc kế hoạch tác chiến trước quân nam chinh Thục Hán. Chúc Dung Thị mạnh mẽ nói: “Muốn đánh bại được đại quán Thục Hán, biện pháp hữu hiệu là trực tiếp trừ khử Gia Cát Lượng. Gia Cát Lượng chết rồi, đạo quân nam chinh sẽ tan vỡ cả”.

https://thuviensach.vn

“Dùng biện pháp gì giết Gia Cát Lượng nhỉ?”.
“Biện pháp tốt nhất là dẫn họ đến địa điểm quyết chiến, phải lợi dụng điều kiện địa lợi. Phía bắc Ngân Khanh Sơn ba mặt là sông, có một bình nguyên là nơi hiểm yếu ở giữa ba con sông lớn, đây là bình nguyên hình túi, nếu dẫn được quân Thục vào đấy, lại chẹn ở Tam Hà Khẩu. Gia Cát Lượng sẽ thành ra cua ở trong giỏ”.
Lúc này lại truyền đến tin động chủ động Bát Nạp ởphía tây nam là Mộc Lộc Đại Vương cũng dẫn quân đến giúp; “Thuần Thú Sư” - người dạy thú nổi danh - là biệt hiệu của ông ta, quân của ông ta rất đặc biệt, gồm có những động vật hung hãn như hổ, sư tử, voi, tác chiến ở bình địa, sức phá hoại rất đáng sợ.
Mạnh Hoạch được sự viện trợ này, rất đỗi tin tưởng quyết định một trận quyết chiến nảy lửa với Gia Cát Lượng.
Ông ta đến vùng Ngân Khanh Sơn, nơi tụ hội của ba con sông Lô Thủy, Cam Nam Thủy, Tây Thành Thủy để xây dựng thành lũy phòng ngự, và Đoá Tư Đại Vương phụ trách phòng thủ, Mộc Lộc Đại Vương thì đóng trại ở vùng bình nguyên gần đó, đợi thời cơ sẽ tập kích đại quân Thục Hán kéo đến đấy.
Đoá Tư Đại Vương cho mai phục ở trong thành nhiều tay cung nỏ, mỗi cây nỏ có thể cùng một lúc bắn ra 10 mũi tên, đầu mũi tên đều có tẩm thuốc rất độc, chỉ cần sước da lập tức sẽ thấm vào lục phủ ngũ tạng, chẳng thể thoát chết được.
Nhận được tin tình báo ở tiền tuyến, Gia Cát Lượng phán đoán đây sẽ là một trận đánh ác liệt, bởi thế ông phái Triệu Vân và Ngụy Diên thủ vai chính ở trận này.
Song trước thế đánh bằng tên độc của Đoá Tư Đại Vương, quân Thục Hán trong trận đánh thứ nhất và thứ hai đều tổn thất nghiêm trọng, Triệu Vân đành tuyên bố tạm thời rút quân để xin ý kiến Gia Cát Lượng rồi mới định đoạt.
Gia Cát Lượng hạ lệnh xây dựng công sự phòng ngự, song Đoá Tư Đại Vương lại đánh bằng tên buộc lửa, quân Thục đành phải rút thêm 10 dặm nữa.

https://thuviensach.vn

Gia Cát Lượng phải hạ lệnh tạm thời nghỉ đánh, sưu tập thêm tình hình địa điểm ở đấy, lại định ra sách lược tiến công mới cho trận này.
Trong thời gian nghỉ đánh, vùng Tam Hà Khẩu đột nhiên nổi gió lớn, trong 2, 3 ngày gió cát mù mịt, ngoài cự li mười thước không nhìn rõ đường. Gia Cát Lượng bỗng nghĩ ra một kế, ông lệnh cho 20 vạn quân Thục Hán, đều phải mặc những áo chứa đất trông giống như là những túi đất di động. Lợi dụng lúc chiều tối gió đang thổi mạnh để tiếp cận thành lũy phòng ngự ở Tam Giang.
Đoá Tư Đại Vương tuy đã hạ lệnh bắn tên độc, song gió cản mạnh, cung nỏ bắn không chuẩn, quân Thục Hán đánh đến dưới thành, xếp các túi đất thành đống cao, rất mau chóng tạo thành một quả núi nhỏ cao ngang mặt thành. Quân Thục mau chóng từ núi nhỏ nhảy qua tường vào trong thành. Bởi binh lực rất chênh lệch, quân phòng ngự cua Đoá Tư Đại Vương nhanh chóng bị tiêu diệt, Đoá Tư Đại Vương cũng chết trong đám loạn quân.
Mạnh Hoạch ởdoanh trại Ngân Khanh Sơn, biết tin thua trận ở Tam Giang rất đỗi kinh hoàng, hạ lệnh cho Chúc Dung Thị và Mộc Lộc Đại Vương, tiến vào vùng Tam Giang chuẩn bị giao chiến.
Quân của Trương Nghi và Mã Trung vừa mới vào vùng bình nguyên, lập tức gặp phải tập kích của Chúc Dung phu nhân, tuy Mã Khởi trong bản đồ chỉ vẽ bình Man đã giải thích tường tận phương pháp tác chiến của Chúc Dung Thị, song lần đầu đối mặt với phi đao và hoả tiễn tấn công, Trương Nghi và Mã Trung bị đánh đại bại, Trương Nghi lại bị bắt tại trận.
Nghe tin quân Thục đại bại, Triệu Vân và Ngụy Diên đến tiếp ứng đều giật mình, hai vị lão tướng này đã trải trăm trận đánh, bèn cùng nhau nghiên cứu kế sách tác chiến đối phó với Chúc Dung phu nhân.
Hôm sau Triệu Vân đến trước trại khiêu chiến, đương khi Chúc Dung phu nhân phát động tấn công, Triệu Vân tức thì hạ lệnh triệt thóa, Chúc Dung phu nhân thừa thắng đuổi theo. Song Ngụy Diên lại từ một con đường khác xông ra khiêu chiến Chúc Dung Thị, hai bên mới giao chiến, Ngụy Diên lại rút chạy, Chúc Dung Thị đang cao hứng hăng hái truy đuổi. Theo thẳng đến chân núi, Nguỵ Diên đột nhiên quay lại nghênh chiến, Chúc Dung Thị lấy phi đao ném vào Ngụy Diên, song Ngụy Diên huơ đao gạt đi, Chúc Dung

https://thuviensach.vn

Thị mải đánh chẳng ngờ Triệu Vân đột nhiên từ mé bên tiến tới, quân Man lập tức bị rối loạn, Chúc Dung phu nhân rất hoảng loạn, cuối cùng bị Triệu Vân bắt được.

Mạnh Hoạch sau khi được tin Chúc Dung Thị thất bại tái mặt kinh hãi, lập tức lệnh cho Mộc Lộc Đại Vương huy động đại quân dã thú ra trận phản kích lại. Bởi Triệu Vân và Ngụy Diên chưa từng thấy một đạo quân như thế, không dám ứng chiến, phải vội vã rút về đại bản doanh chịu tội trước Gia Cát Lượng.

Gia Cát Lượng lại phải đăm chiêu suy nghĩ, trải qua mấy ngày chuẩn bị cuối cùng ông ta cũng nghĩ đượccách đối phó với đội quân dã thú.

Gia Cát Lượng lệnh cho tất cả quân lính đều mang theo một bó cỏ khô, đương khi đội quân dã thú của Mộc Lộc Đại Vương xông đến, quân Thục đốt các bó cỏ, lấy lửa khói để phản kích dã thú. Dã thú thấy lửa khói lập tức rơi vào hỗn loạn, Triệu Vân và Ngụy Diên thừa thế đuổi đánh, Mộc Lộc Đại Vương cũng chết trong đám loạn quân.

Gia Cát Lượng đang ở đại bản doanh, đột nhiên được tin báo, có thủ lĩnh Man tộc, áp giải anh em Mạnh Hoạch đến xin đầu hàng. Gia Cát Lượng hạ lệnh mở cửa chính doanh trại đón đội ngũ đầu hàng đang kéo đến.

Đương khi các thủ lĩnh bộ lạc ép giải anh em Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu bị trói chặt vào cửa trại, Quan Sách phụ trách phòng vệ lệnh cho đóng cửa trại, lại sai những thị vệ xung quanh đột kích bắt hết những người đến đầu hàng và anh em Mạnh Hoạch.

Gia Cát Lượng lệnh cho khám người, quả nhiên trong những người đầu hàng và anh em Mạnh Hoạch đều giàu sẵn dao ngắn, dự định giả vờ đầu hàng để vào được doanh trại sẽ trực tiếp nhảy vào giết Gia Cát Lượng, chẳng ngờ lại bị khám phá, toàn bộ trở thành tù binh.

Gia Cát Lượng hỏi rằng: “Lần này cuối cùng đã tâm phục rồi chứ!”

Mạnh Hoạch đáp: “Là do tôi tự mình chủ động đến để ông bắt được, chẳng phải là bản lĩnh của ông, đương nhiên vẫn chẳng thể phục tùng”.

Từ ghi chép này thấy rằng, Mạnh Hoạch đơn giản chỉ là một đại vương bù nhìn, đâu có giống như khí chất sau này của một đại quan triều đình Thục Hán.

https://thuviensach.vn

Gia Cát Lượng lại phóng thích vô điều kiện cho Mạnh Hoạch.

9. Bảy lần bắt bảy lần thả:

Trận đánh ở khe Bàn Sà.

Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu và Chúc Dung phu nhân dẫn tàn quân nhằm hướng nước Ô Qua ở phía đông nam Ngân Khanh Sơn mà rút lui, lại xin tù trưởng nước Ô Qua là Ngột Đột chi viện.

Ngột Đột Cốt lệnh cho đội quân nước Ô Qua, xây dựng công sự phòng ngự ở Hà Cốc gần Đào Hoa Thủy, làm trận địa đề kháng cuối cùng.

Cứ theo ghi chép trong bản đồ chỉ vẽ bình Man của Lã Khởi, "quân đội nước Ô Qua, mặc áo giáp bằng mây đan, áo giáp mây này được tẩm dầu, có trọng lượng rất nhẹ, song đao kiếm không đâm qua được,uy lực tác chiến rất đáng sợ".

Gia Cát Lượng cho Ngụy Diên từ chính diện đánh vào doanh trại quân Man.

Đột Ngột Cốt lập tức triển khai phản kích, quân Thục đại bại, Ngụy Diên lệnh cho toàn quân rút chạy về Đào Hoa Thủy ở phía bắc, nơi đó gọi là khe Bàn Sà.

Ngột Đột Cốt dẫn quân giáp mây mãnh liệt đuổi theo phía sau, đương khi họ mới vào trong khe núi, cửa phía sau bỗng bị lấp kín bởi rất nhiều cây gỗ, đá hộc, phía trước khe núi lại có nhiều cành cây bốc cháy dữ dội, giáp mây tẩm dầu gặp lửa lập tức bốc cháy, cả vùng mau chóng thành ra một biển lửa, toàn bộ quân giáp mây không biết bao nhiêu mà kể của Ngột Đột Cốt đều bị thiêu chết trong khe Bàn Sà.

Mạnh Hoạch nghe nói Ngột Đột Cốt đuổi theo Ngụy Diên vào khe núi, trong lòng rất nghi ngại cũng lập tức mở cửa trại dẫn quân đến tiếp ứng, chẳng ngờ lại gặp phải chính quân Gia Cát Lượng. Bởi có Mã Đại và Quan Sách hộ vệ, quân Mạnh Hoạch hiển nhiên chẳng phải là đối thủ, Mạnh Hoạch lại phải rút về doanh trại gần Đào Hoa Thủy, chẳng ngờ doanh trại

https://thuviensach.vn

sớm bị quân của Vương Bình và Trương Dực chiếm mất, Mạnh Hoạch và Chúc Dung phu nhân rất kinh hãi, muốn phá vây mà ra lại bị Mã Đại xông đên bắt sống.
Gia Cát Lượng lại hạ lệnh phóng thích Mạnh Hoạch, Mạnh Hoạch cảm động quì xuống nói rằng: “Người Nam tâm phục rồi, từ nay về sau, dứt khoát không có bụng làm phản nữa!”.
Bảy lần bắt bảy lần thả, khi bắt Mạnh Hoạch phải tâm phục khẩu phục, đã là đầu mùa thu năm Kiên Hùng thứ 3.

10. Khiếm khuyết trong việc bảy lần bắt bảy lần thả.
Những tình tiết dã sử và tiểu thuyết ở trên, tuy khá tường tận, lại cũng rất không hợp lý. Mấy trận đánh lúc đầu tổn thất của hai bên rất ít. Gia Cát Lượng không thấy được là đủ, lại phát động năm lần bảy lượt giao chiến tạo thành thương vong nghiêm trọng về binh mã cả hai bên. Về mặt chính trị mà nói, tạo ra thù hận càng nhiều, lại càng bất lợi mới đúng. Mấy trận đánh sau này, từ góc độ gì mà xem cũng đều không cần thiết. Lại nữa Đóa Tư Đại Vương, Mộc Lộc Đại Vương, Chúc Dung phu nhân, Ngột Đột Cốt, những nhân vật này được tạo ra hiển nhiên được tiểu thuyết hoá, chẳng những có chỗ tô vẽ, tên người, tên đất, đều cực kỳ quái dị, về ghi chép cũng thiếu tính cẩn thận và tính hợp lý của sự thực lịch sử.
Bản đồ chỉ vẽ bình Man của Lã Khởi tuy có thấy lịch sử ghi chép, song nội dung thực tế cũng đã sai lệch với nhau. Trong tiểu thuyết có nói đến “bản đồ chỉ vẽ”, hiển nhiên có những chỗ khiên cưỡng.
Sự xuất hiện của nhân vật, lại mâu thuẫn với sự thực lịch sử, Triệu Vân, Nguỵ Diên nắm quân chủ lực của Thục Hán, phải bố trí ở phương bắc và phương đông để đối phó với Tào Ngụy và Đông Ngô hùng mạnh mới đúng, sắp xếp họ thành những vai chính trong chiến dịch bình Nam, hiển nhiên là hư cấu của nhà viết tiểu thuyết vậy.

https://thuviensach.vn

Những anh hùng thực sự trong chiến dịch bình nam như Mã Trung, Lý Khôi và sau này là Trương Nghi lại thành ra vai phụ không nổi trội.
Đối chiếu ghi chép lịch sử và tình tiết tiểu thuyết, đoạn miêu tả bảy lần bắt bảy lần tha, đích xác là khó tin theo hoàn toàn.

Lời bình của Trần Văn

"Tam quốc diễn nghĩa" tuy già nửa là sự tô vẽ phi lịch sử, song La Quán Trung với ngọn bút tài hoa đã miêu tả như một nhà chính trị, quân sự, triết học và mưu lược học, đích xác đã khiến người ta phải cảm động, trách chi trong sự nghiên cứu của những nhà Tam quốc học, có không ít đối chiếu với "Tam quốc diễn nghĩa".

Câu chuyện bảy lần bắt Mạnh Hoạch ở đây, đích xác có không ít cách nghĩ chủ quan của nhà tiểu thuyết, rất nhiều tinh tiết cũng là những sáng tác khiên cưỡng của dã sử. Song Gia Cát Lượng trong tiểu thuyết về kỹ xảo vận dụng thao lược tựa hồ đã nắm được không ít tinh tuý của binh pháp học.

Thiên "Công quyền" trong"Úy Lạo Tử"có viết:

"Đánh không tất thắng chẳng thể dễ nói là biết đánh, chẳng có quyết tâm ắt phá được địch, chẳng thể dễ nói là công kích; nếu thuộc hạ mất đi lòng tin với lãnh đạo thì thưởng phạt gì cũng đều không có tác dụng, mọi người đã qui tụ thì không dễ tan; đã dẫn quân đi sẽ chẳng về không vậy.

Phải đón đợi thời cơ, tiến đánh như cứu kẻ chết đuối, nếu thấy nơi quá hiểm trở thì không đánh: gặp khiêu chiến phải cẩn thận, nếu nóng nảy sẽ khó thu được thắnq lợi".

Bảy lần bắt bảy lần tha tuy khó tránh khỏi có chỗ khoa trương tô vẽ, song sự chuẩn bị chu đáo về chiến thuật của Gia Cát Lượng, tất cả đều dự liệu trước so với Mạnh Hoạch, khiến ông ta đối mặt với thiên thời, địa lợi không thuận lợi, thậm chí khó khăn trùng trùng, vẫn có thể liên tục giành được thắng lợi, nguyên nhân chủ yếu chính là ở đấy; khi chỉ huy tác chiến, tối ky là do dự không quyết, sau khi hạ quyết tâm, phải dốc toàn lực thực hiện.

https://thuviensach.vn

Bởi thế khi truy tìm kẻ địch chẳng thể không xem như tìm kiếm trẻ lạc; khi đánh kẻ địch phải xem như vội vàng cứu người chết đuối vậy.
Đại quân ỷ lại vào địa hình hiểm yếu, thì ý chí chiến đấu không tập trung; quân đội không chặt đứt được sự khiêu chiến của kẻ địch, ắt sẽ thiếu đi niềm tin quyết thắng; nếu quân lính chỉ dựa vào dũng mãnh mà không hiểu mưu lược nhất định sẽ thất bại.
Điều cần nói rõ ở đây, Gia Cát Lượng sở dĩ có thể nắm chắc được bảy lần bắt bảy lần tha, cũủng như Mạnh Hoạch tuy có điều kiện địa lợi rất tốt vẫn liên tiếp thất bại, nguyên nhân chủ yếu chính là như thế.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương XXII

SÁCH LƯỢC BIÊN CƯƠNG HÁN DI YÊN ỔN

ia Cát Lượng quyết định lựa chọn sách lược "Không lưu quân, không chuyển lương", để dân tộc thiểu số Nam Trung tự mình quản lý mình; đã khiến vùng này trở thành khu tự trị "kỷ cương ổn định, Hán Di yên ổn".

1. Sử dụng người có danh vọng

Sau khi bình định Nam Trung, Gia Cát Lượng kiên trì chính sách phủ dụ, lấy phương châm là sử dụng người có danh vọng, cũng tức là nói lợi dụng triệt để những nhân vật lãnh đạo có danh vọng ở đấy để làm những quan lại lãnh đạo hành chính, thậm chí lựa chọn những nhân vật quan trọng của Nam Trung làm quan chức của triều đình, ví như Mạnh Hoạch sau này làm quan đến Ngự sử, có cống hiến rất lớn đến sự ổn định chính trị của Thục Hán.

Sách lược này nghĩ đến cải cách triệt để tập tục mấy trăm năm người Hán áp bức dân tộc thiểu số, tự nhiên lập tức gặp phải sự phản đối mạnh mẽ của những phần tử bảo thủ, họ cho rằng chẳng thể dựa vào những lãnh tụ thiểu số, chính sách nhân sự phóng nhiệm này sẽ nguy hại đến quyền thống trị của triều đình.

Song Gia Cát Lượng lại kiên quyết phản đối, ông ta không nghĩ ngợi xa xôi, trái lại lấy lập trường thực tế để phân tích lợi hại. Ông ta cho rằng, vùng

https://thuviensach.vn

Nam Trung nếu lấy người Hán để quản lý sau chiến tranh thì sẽ có ba điều bất lợi.
Thứ nhất: Nếu như lấy người Hán làm Trưởng quan hành chính, ắt sẽ phải có quân đội để bảo hộ Nam Trung rất lớn. Số quân đóng ở đây nhiều sẽ hao phí quân lương của quốc gia, đối với quốc sách cơ bản của Thục Hán là kháng cự với Tào Ngụy, thì khá là bất lợi.
Thứ hai: Chiến sự bình Nam lần này Di tộc ở phương Nam bị chết chóc rất nhiều. Tuy đã có hoà bình, song mối thù cha anh bị giết chẳng dễ quên dược. Nếu để người Hán ở lại vùng đó, ngày đêm thấy mặt, sẽ khá nguy hiểm.
Thứ ba: Dân tộc thiểu sô Nam Trung có văn hoá và những giá trị riêng của mình. Nếu người Hán thống trị, ví như cầm cân nẩy mực, cũng không có được tín nhiệm, lại làm tăng thêm sự hiểu nhầm giữa hai bên, tạo thành rất nhiều rắc rối sau này. Bởi thế ông ta quyết định lựa chọn chính sách, không lưu quân, không chuyển lương, để dân tộc thiểu số Nam Trung tự mình quản lý mình, khiến vùng này thành ra khu tự trị kỷ cương ổn định, Hán Di yên ổn.
Tuy nói rằng Gia Cát Lượng vẫn làm việc cẩn thận, song ông ta dứt khoát không giữ chính sách đặc quyền. Chỉ cần có lợi cho đại cục, sách lược hợp lý mà thông suốt, Gia Cát Lượng sẽ quyết tâm cải cách.
Song sử dụng người có danh vọng cũng không có ý hoàn toàn không quản lý gì, sẽ không dễ bình định được phản loạn, sự việc sẽ lại phát sinh. Để duy trì cục diện ổn định, Gia Cát Lượng lựa chọn không ít sách lược thi hành nhằm tăng cường sự khống chế của triều đình Thục Hán với khu Nam Trung.
Một là: Về chế độ quận huyện hành chính ở Nam Trung khuyếch đại và kiện toàn cục diện chính trị thống nhất. Đổi Ích Châu làm quận Kiến Ninh, lại tách một bộ phận quận Kiến Ninh và Tang Ca thành quận Hưng Cổ, lại tách một bộ phận của Kiến Ninh và quận Việt Huề thành quận Vân Nam. Quận Ích Châu vốn phản loạn nghiêm trọng bị co nhỏ lại, cũng tức là bốn quận vốn có đổi thành sáu quận là Việt Huề, Kiến Ninh, Vân Nam, Vĩnh

https://thuviensach.vn

Xương, Tang Ca, Hưng Cổ, lại còn quận Chu Đề không tham gia phản loạn, nguyên là quận của Trù hàng đô đốc cai quản, cộng vào là bảy quận.
Lý Khôi bởi có công trong cuộc nam chinh từ Trù hàng đô đốc được đề bạt An hán tướng quân, kiêm Thái thú Kiến Ninh, và rời nhiệm sở về huyện Vụ ở trung tâm (thuộc Vân Nam).
Chê độ quận huyện tăng cường sự giám sát của triều đình đối với các quan chức hành chính, để tránh thói bất lương truyền thống dễ dẫn tới sự bất mãn của các dân tộc thiểu số. Sự thu hẹp của quận cũng có lợi để giải quyết được thế lực địa phương quá lớn, dễ tạo thành tệ đoan cát cứ.
Thái thú các quận cơ hồ đều là những quan chức thông thuộc ở đấy, có ảnh hưởng lớn, lại hiểu được chính sách của Gia Cát Lượng ở Nam Trung. Những Thái thú mới được bổ nhiệm ở các quận như Vương Kháng ở Vĩnh Xương, Cung Lộc ở Việt Huề vốn đều là những quan chức cao cấp ở Nam Trung, Lý Khôi ở Kiến Ninh, Lã Khởi ở Vân Nam đều là những thủ lĩnh dân tộc thiểu số trung thành với triều đình. Họ sau này trở thành cầu nối giữa triều đình với dân tộc thiêu số về quan hệ và hoà hợp.
Hai là có kế hoạch làm yếu đi những Trưởng tộc, Di soái, cùng thu thập được những nhân tài tuấn kiệt. Ông hạ lệnh buộc di cư về Thục bắc những kẻ cứng đầu ở Nam Trung cùng với hơn một vạn hộ người Thành Khương. Như thế những cuộc phản loạn lớn ở Nam Trung cũng không thể xuất hiện song những cuộc phản loạn nhỏ vẫn xuất hiện không thôi, nhất ở quận Việt Huề thực là nghiêm trọng. Không lâu đến như Thái thú mới được bổ nhiệm ở Việt Huề là Cung Lộc cũng bị chết tại trận, may mà Tướng quân Trương Nghi dẫn quân đến mới dẹp yên được. Sự việc lại càng nghiêm trọng, cuối cùng lại phát sinh ở quận Kiến Ninh nơi Trù hàng đô đốc Lý Khôi đóng nhiệm sở. *Tam quốc chí* có chép: “Lý Khôi tự mình đến thảo phạt, tận diệt dư đảng phản loạn, lại bắt di chuyển về Thành Đô những kẻ cứng đầu”. Khá thấy Lý Khôi lần này đã không dùng chính sách phủ dụ mà dùng biện pháp cứng rắn, chẳng những dùng vũ lực tàn sát bè đảng phản loạn mà còn tăng cường không chế, khiến cho những cường hào và Di soái có ảnh hưởng lớn ở đấy đều phải chuyển về Thành Đô, để họ vĩnh viễn tách khỏi không khí chính trị ở Nam Trung.

https://thuviensach.vn

2. Làm suy yếu họ lớn, trợ giúp cho kẻ yếu.

Thực ra, Gia Cát Lượng vốn tư lự cẩn thận, dứt khoát không có thể lơ là với các thủ lĩnh cường hào dân tộc thiểu số ở đấy. Ông ta sau khi đã buộc di chuyển về Thục những người Thanh Khương ương ngạnh ở Nam Trung, đặc biệt với các bộ lạc nhỏ, đã phân cho các trưởng tộc làm người đứng đầu bộ lạc như Ung, Tiên, Lâu, Mạnh, Lược, Mao, Lý, lại đặt thêm chức Đô uý ở năm quận để cai quản, đưa họ vào quân đội địa phương của triều đình. Quân địa phương này như quân nhân hậu bị hiện nay, thời bình thì sản xuất, thời chiến thì phục dịch trong quân đội, cũng tức là chính sách "không lưu binh" của Gia Cát Lượng ở Nam Trung, song vẫn có binh lính để dùng. Đương nhiên cũng có không ít bộ lạc cự tuyệt bị sát nhập vào họ lớn hoặc di cư về Thục Trung, Gia Cát Lượng lại lệnh cho những họ lớn dùng vàng lụa mua chuộc họ, người mua chuộc sắp xếp được nhiêu có thể đời đời được hưởng quan tước mãi mãi.

Sách lược này chẳng những làm giảm thực lực kinh tế của những họ lớn lại dùng sức mạnh của tiền tài để hàng phục những dân tộc thiểu số rất không dễ khống chế, sắp xếp họ thành những bộ lạc Hán Di, tăng cường đồng hoá họ, ở mức độ lớn đã cải thiện được quan hệ giữa chính quyền người Hán và những dân tộc thiểu số.

Năm Kiến Hưng thứ 11 một kì lão Nam Di là Lưu Trụ làm phản, Trù hàng đô đốc Trương Dực dẫn quân Hán Di dẹp vên. Thái thú Việt Huề là Trương Nghi, bởi số binh lực hiện có không đủ cố thủ, bèn lấy những quân nhân hậu bị ở đấy sắp xếp thành hai đội xích giáp, bắc quân, để tăng cường quân lực.

Lại như quận Vĩnh Xương thường có bọn thảo khấu, Thái thú Hoắc Dặc phải trưng dụng "thiên quân" tức là những quân hậu bị ở đấy để thảo phạt. Khá thấy đội hậu bị mai phục này, đối với an ninh của vùng Nam Trung sau này đích xác phát huy không ít tác dụng.

https://thuviensach.vn

Đồng thời để tăng cường nắm giữ Nam Trung, Gia Cát Lượng đã đề bạt rất nhiều những trưởng họ lớn có danh tiếng ở đấy làm quan chức cao cấp của triều đình Thục Hán. Ví như một kì lão ở quận Kiến Ninh là Thoán Tập, vốn là chú họ của Lý Khôi, sau này theo Gia Cát Lượng bắc phạt, làm quan đến chức Lĩnh quân, thủ lĩnh Man tộc ở quận Chu Đề là Mạnh Đàn, cũng từng tham gia bắc phạt, làm quan đến chức Phụ Hán tướng quân, Hổ bộ giám. Mạnh Hoạch là lãnh tụ quân phản loạn lại làm quan đến Ngự sử, nắm đại quyền giám sát. Sách lược này đã giúp đỡ rất lớn cho việc bồi dưỡng đóng góp của Man tộc ở Nam Trung.

3. Tôn trọng tập tục địa phương, lựa chọn quan chức hành chính:

Gia Cát Lượng đối với văn hoá của dân tộc thiểu số rất xem trọng. Ông vẫn chú ý việc tuyển người làm Trù hàng đô đốc, đầu tiên là Đô đốc Lý Khôi bản thân là người Nam Trung, khi Lý Khôi từ trần năm Kiến Hưng thứ 9, Gia Cát Lượng lấy Thái thú Thục Quận là Trương Dực vốn người ở Kiện Vi kế nhiệm. Bởi Trương Dực điều hành nghiêm minh, thường ngăn cấm những tập tục tôn giáo của dân tộc Nam Trung, nên đã dẫn đến sự phản loạn của Lưu Trụ, tình hình không yên ổn ảnh hưởng đến các quận khác.

Gia Cát Lượng lập tức khẩn cấp triệu hồi Trương Dực, lại lấy Mã Trung vốn hiểu biết tình hình ở đấy làm Trù hàng đô đốc. Mã Trung mau chóng dẹp yên được Lưu Trụ, khôi phục trị an ở Nam Trung.

Mã Trung tên chữ là Đức Tín, người Ba Tây. Sau khi Lưu Bị thất bại ở Hồ Đình, Hoàng Quyền theo về với Tào Ngụy, Lưu Bị rất đau xót. Thái thú Ba Tây là Diên Chi phái Mã Trung dẫn đội quân thân tín tăng cường cho Lưu Bị, Lưu Bị sau khi chuyện trò với Mã Trung, đã chuyển lo thành vui nói với mọi người rằng, mất Hoàng Quyền lại được Mã Trung khá thấy trên đời không thiếu những người tài giỏi. Từ đấy coi Mã Trung là người thân tín.

Khi Gia Cát Lượng mở phủ Thừa tướng lấy Mã Trung làm môn hạ, lúc nam chinh, Mã Trung được bổ nhiệm làm lãnh tụ đoàn quân chủ yếu đã lập được

https://thuviensach.vn

công lớn, sau khi chiến sự kết thúc, Mã Trung được lệnh thay mặt Gia Cát Lượng ở Hán Trung làm công việc phủ dụ chiêu hồi rất có ân huệ.
Năm Kiến Hưng thứ 3 được triệu về làm Tham quân ở phủ Thừa tướng, từng là thành viên hạt nhân trong chính quyền Gia Cát Lượng, được lĩnh chức Trị trung tòng sự ở Ích Châu. Bởi cộng sự lâu dài với Gia Cát Lượng, hai bên thấu hiểu lẫn nhau, nên thấy thái độ chính trị của Gia Cát Lượng. Ông ta sau khi kế nhiệm Trù hàng đô đốc, xử sự quyết đoán, có ân lại có uy, phù hợp với tinh thần chính sách của Gia Cát Lượng, có thể nói đã phát huy hết mức. *Tam quốc chí* có chép, người Man Di sợ mà tuân theo. Sau khi Mã Trung từ trần, các họ ở Nam Trung khóc lóc thương xót, lại xây miếu thờ phụng ông, khá thấy công tích của ông rất rực rỡ.
Hoắc Dặc sau này kế nhiệm, cũng giữ chính pháp và giáo hoá, cân nhắc nặng nhẹ, giữ yên ổn được ở đấy. Thành công của việc điều hành Nam Trung, có thể nói việc lựa chọn nhân sự cẩn thận là nguyên nhân rất chủ yếu vậy.
Thái thú Việt Huề là Trương Nghi, cũng là một trưởng quan hành chính rất hiểu rõ chính sách vỗ yên của Gia Cát Lượng. Thái thú trước đó là Cung Lộc đã bị chết trong cuộc phản loạn của người Di, viên Thái thú kế nhiệm sau đó, căn bán không dám đến đóng ở đấy mà đặt bản doanh ở quận An Thượng cách đấy 800 dặm. Quận Việt Huề chỉ có tên, còn hoàn toàn đã rơi vào tay quân phản loạn. Nhận lệnh giữa lúc lâm nguy như thế, chỉnh đốn lại quân Việt Huề chính là Trương Nghi.
Trương Nghi tên chữ là Bá Kì, người Ba Quận, thời trẻ bởi dũng cảm và mưu lược mà nổi tiếng, được phong làm Nha môn tướng, đã cùng với Mã Trung thảo phạt người Khương làm phản ở Vấn Sơn, bởi có nhiều mưu lược mà lập được công lao lớn.
Trương Nghi sau khi chính thức được bổ nhiệm Thái thú Việt Huề, dẫn quân trực thuộc vào sâu bên trong Việt Huề, dùng ân huệ mà chiêu dụ, khiến không ít thủ lĩnh bộ lạc đều đến qui hàng. Trương Nghi chủ động co hẹp phạm vi tấn công, lấy kẻ địch của Kỳ soái Lý Cầu Thừa (người đã giết Thái thú Cung Lộc) làm Hữu quân, khiến Lý Cầu Thừa mau chóng rơi vào cô lập, chẳng bao lâu phải chịu tử hình.

https://thuviensach.vn

Trương Nghi vẫn phản đối dùng vũ lực để giải quyết sự phản loạn của dân tộc thiểu số, ông ta cho rằng điều hành ở Nam Trung đầu tiên phải xem trọng ân huệ, nhất định phái tôn trọng văn hoá và tôn giáo của họ, đứng ở cùng một trận tuyến thì mới thu được sự vui vẻ qui phục của người Di. Nhiệm vụ này ông ta làm rất thành công, nghe nói đương khi ông ta tu bổ thành quách cũ ở quận Việt Huề, các trai gái người Di không thể không đem hết sức mà làm, khiến công trình trong thời gian rất ngắn đã hoàn thành. Ngoài sinh hoạt tinh thần, Trương Nghi cũng rất xem trọng sự giàu có về vật chất, ba huyện Đinh Tạc, Đài Đăng, Ti Thủy trong quận, đều có kế hoạch khai thác muối, sắt và sơn, lại thiết lập ra chức quan chuyên môn để quản lý, khiến các bộ lạc các người dân tộc thiểu số đều có thể tham dự, nhằm cải thiện sinh hoạt của họ.

Thành tích rất quan trọng là Trương Nghi đã thành công trong việc khai thông con đường cũ từ Cung Đô qua Mao Ngưu đến Thành Đô, lại tu bổ các cổ đình, dịch trạm làm nơi khách buôn trú ngụ, chẳng những đã tăng cường việc quản lý hành chính của triều đình với vùng Nam Trung, cũng làm cho kinh tế phát triển hẳn lên, Trương Nghi làm Thái thú ở Việt Huề 15 năm, đương khi ông hết thời hạn làm việc theo đường Mao Ngưu về Thành Đô, già trẻ trai gái người Di đứng bên đường tiễn chân, không thể không nhớ thương rơi lệ, chẳng dứt ra được, thậm chí có hơn 100 người đi theo Trương Nghi đến tận Thành Đô. Sau này Trương Nghi theo Khương Duy bắc phạt, hy sinh ở nơi sa trường. Người Di ở Việt Huề được tin, đau đớn than khóc, lại còn lập miếu thờ phụng ông.

4. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, tăng cường quan hệ Hán - Di.

Gia Cát Lượng rất xem trọng phát triển nông nghiệp ở Nam Trung, ông nói: “Bạc ở Chu Đề, vàng ở Hán Gia, chẳng đủ để tự nuôi sống”. Chỉ có phát triển nông nghiệp, mới có thể giải quyết vấn đề cơm ăn áo mặc của nhân dân, cơm áo không thiếu thốn, thì chính trị mới nói được là ổn định.

https://thuviensach.vn

Cuốn “Điền khảo” của Phùng Tô có chép, Gia Cát Lượng lệnh cho người Hán bảo cho người Di cách dùng trâu cày ruộng để thay sức người, khiến hiệu suất và thành quả của cày bừa rất lớn. Đến nay người Thái ở vùng Đức Hoành thuộc tỉnh Vân Nam vẫn có truyền thuyết Gia Cát Lượng cho trâu cày, cải thiện kỹ thuật cày bừa ở vùng ấy, phát triển nông nghiệp phải chú trọng nhất là thủy lợi. Gia Cát Lượng đã cho làm những công trình thủy lợi dẫn nước tưới ruộng, khiến diện tích trồng trọt có được kế hoạch khuếch đại. Hiện nay ở trong vùng Bảo Sơn tỉnh Vân Nam còn có ba con kênh tưới nước mang tên Gia Cát Lượng, theo truyền thuyết Gia Cát Lượng đã cho xây dựng từ khi đó.

Theo sử sách ghi chép Gia Cát Lượng rõ ràng chưa từng đến Bảo Sơn, bởi thế kênh Gia Cát ở đấy chính là sản phẩm của việc Gia Cát Lượng đã chú trọng chính sách nông nghiệp, cho xây dựng các công trình thủy lợi. Trải qua cố gắng và tuyên truyền các dân tộc thiểu số ở đây vốn sông dựa vào sinh hoạt săn bắn đã dần dần rời khỏi sơn thôn, đến vùng bình nguyên lập ra thôn ấp theo sản xuất nông nghiệp xã hội được ổn định cơ cấu dần dần, đời sống được cải thiện ở mức độ lớn.

Gia Cát Lượng cũng rất chú trọng đến thủ công nghiệp, thương nghiệp ở Nam Trung. Ông đặt ra chức quan muối, sắt, lấy vai trò nhà nước để quản lý sản xuất giếng muối và mỏ sắt, đặc sản vải hoa ở quận Vĩnh Xương đều thu về Thành Đô, những đặc sản như đồng, thiếc, vàng và vải thổ cẩm bắt đầu có kế hoạch phát triển, lại nữa sau khi Trương Nghi ra sức cải thiện hệ thống vận chuyển ở Nam Trung những người buôn bán ở Thục Trung và Nam Trung qua lại rất đông, đối với kinh tế Nam Trung có ảnh hưởng phát triển rất lớn.

Trong ngôi mộ gần tấm bia Mạnh Hiếu Cừ ở Vân Nam thấy có những đồng tiền loại 100 đồng của nước Thục, khá thấy quan hệ mật thiết về kinh tế giữa Thục Hán và Nam Trung.

Vùng Vân Nam cho đến nay, vẫn có không ít dân tộc thiểu số gọi Gia Cát Lượng một cách tôn kính là “Khổng Minh lão gia”. Truyền thuyết của người Ngõa nói: Gia Cát Lượng dạy tổ tiên của họ lợp nhà, đan rổ rá, đến cả kỹ thuật cấy lúa cũng được Gia Cát Lượng mang đến mà phổ cập.

https://thuviensach.vn

Lưu Vũ Tích trong cuốn “Giai thoại lục”, khi ghi chép việc Gia Cát Lượng nam chinh, từng cho trồng cây mạn tinh ở quận Việt Huề để làm lương thực cho quân đội, người sau gọi là “rau Gia Cát” đương nhiên có những truyền thuyết khiên cưỡng, song không nghi ngờ gì, Gia Cát Lượng trong công việc ỏ Nam Trung lại có ảnh hưởng rất lớn.

5. Cải tổ kết câu xã hội, tiêu trừ gốc rễ rối ren

Giao thông không thuận tiện, địa thế hiểm trở, lại thêm tổ chức kiểu bộ lạc, đối với bên ngoài cơ hồ toàn do thủ lĩnh và trưởng lão khống chế, đấy là nguyên nhân rất chủ yếu để vùng Nam Trung xảy ra phản loạn không ngừng, các bộ lạc tự ý cát cứ xưng vương.

Sau khi bình định Nam Trung, Gia Cát Lượng dựa vào những nhân vật nòng cốt gọi là “chiến quân" của bộ lạc ấy, có kế hoạch sát nhập vào hệ hành chính quan lại, đấy chính là xây dựng cái gọi là “chế độ bộ khúc”.

“Bộ khúc” nguyên là một chế độ quân sự của vương triều nhà Hán, sau thời kỳ Đông Hán, lại trở thành đội quân bán công của giới hào tộc địa phương, khi bình thường thì cày cấy khi có chiến sự thì phục dịch trong quân đội.

Gia Cát Lượng đầu tiên lấy những người kiên dũng nhấtcủa Nam Trung sắp xếp thành quân đội, được gọi là“phi quân”. Lại đưa hơn một vạn hộ gia nhân liên quan rời về Thục Trung, phân biệt đóng trại ở các nơi. Những đội quân được sắp xếp từ Di tộc vào, sau này trở thành một quân đoàn tinh nhuệ của Thục Hán.

Như trên đã nêu, những người yếu đuối còn lại, được phân chia kết hợp với các họ lớn như Tiên, Ưng, Lâu, Thoán, Mạnh, Lượng, Lý thành các “bộ khúc”, thời bình sản xuất, thời chiến làm lính. Lại động viên các họ này dùng tiền thu mua các chiến binh bộ lạc thiểu số, để tổ hợp vào cơ sở mình, quân lính hỗn hợp với người Hán được gọi là bộ khúc Hán Di.

Chế độ này đã thoả mãn mong muốn chính trị và lợi ích kinh tế của những họ lớn ở Nam Trung, khiến quan hệ giữa họ và triều đình Thục Hán duy trì

https://thuviensach.vn

khá tốt, thành ra trụ cột của việc ổn định Nam Trung. Nếu như lại có bộ lạc nảy sinh phán loạn, Trù hàng đô đốc và Thái thú các quận sẽ tổ chức lực lượng vũ trang của những họ lớn và bộ khúc Hán Di, để tiến hành công việc bình định phản loạn.

Trong một ngôi mộ cổ thời Đông Tấn ở Vân Nam, thấy có một bức họa trên vách. Hình vẽ thứ nhất có 13 chiến sĩ, đều ăn mặc kiểu người Hán, tay cầm dao sắc, nhóm chiến sĩ thứ hai, thứ ba đều búi tóc trên đầu, đấy là "kiểu tóc như bồ tát nhà trời" trên người khoác da thú, ăn mặc kiểu người Di gồm có 27 người, đó là hình thức tổ chức bộ khúc Hán Di. Tuy là bức vẽ thời Đông Tấn song tin rằng vẫn có liên quan với "Bộ khúc Hán Di" của Gia Cát Lượng.

Bộ khúc Hán Di chẳng những phù hợp với người Hán và người Di, cải thiện tình cảm giữa các dân tộc, đồng thời về tăng cường tổ chức với chế độ xã hội ở Nam Trung cũng có quan hệ trực tiếp.

Chính sách vỗ yên ở Nam Trung của Gia Cát Lượng, đích xác khiến quan hệ giữa người Di và người Hán được cải thiện rất nhiều. Ví như gần đây những chuyện về Gia Cát Lượng vẫn được lưu truyền rộng rãi ở đấy. Ngoài việc lợp nhà, đan rổ rá, trồng rau Khổng Minh và cấy lúa đã nêu ở trên, dân tộc Thái cũng có truyền thuyết kể rằng, đỉnh nóc của đại điện phật tự Thái tộc của họ là mô phỏng cái mũ của Gia Cát Lượng mà làm ra. Những người ở Nam Trung cũng thường gọi trống đồng là trống "Gia Cát", thể hiện tổ tiên họ rất tôn kính và tưởng nhớ Gia Cát Lượng.

Nghe nói năm đầu Dân Quốc người ở bộ tộc Lật Túc đã từng lưu truyền như thế này: Người truyền giáo phương tây để tuyên truyền cho đạo Cơ Đốc, cố ý muốn mọi người quên đi sự sùng bái Gia Cát Lượng, thế rồi đưa ra một thần thoại như sau: "Thượng đế có hai người con, con cả là Khổng Minh, con thứ là Gia Tô, quá khứ con cả cai quản, hiện nay thời đại đã biến đổi, tất cả phải do Gia Tô tiếp quản".

Câu chuyện lưu truyền này, cũng cho thấy địa vị của Gia Cát Lượng trong lòng các dân tộc thiểu số.

Song bình tâm suy nghĩ, thành quả thực sự trong chính sách Nam Trung của Gia Cát Lượng, lại vĩ đại không như ông ta đã nghĩ suy.

https://thuviensach.vn

Có thể Gia Cát Lượng và một số quan lại quan trọng có ý tốt điều hành Hán Trung, mà những quan lại hành chính thực sự chấp hành ở đấy, lại không thể có thể tiêu hoá được quan niệm điều hành của Gia Cát Lượng. Đi kèm với sự phát triển kinh tế, triều đình Thục Hán cũng bóc lột các dân tộc thiểu số Nam Trung nhiều hơn.

"Nam Dương quốc chí" có chép, những đặc sản Nam Trung như vàng, bạc, sơn đỏ, trâu cày, ngựa chiến không ngừng được chuyển về Thục Trung để đáp ứng nhu cầu trong nước. Bởi thế những dân tộc thiểu số bị trực tiếp bóc lột không thể không đứng dậy phản kháng, sự kiện Cung Lộc làm Thái thú ở quận Việt Huề bị giết chính là bởi thế mà ra.

Thực ra, những quan lại Thục Hán đối với Di tộc ở Nam Trung, vẫn chưa có ấn tượng tốt. Đại học sĩ Tiến Chu từng công khai chỉ rõ:

Đất Di tộc phương nam xa xôi, bình thường đã không thuận theo, bởi nhiều lần phản loạn, Thừa tướng Gia Cát Lượng phải tự mình dẫn quân nam chinh, đem binh lực đến, may mắn thành công, thế rồi lại cho họ làm quan, lại cấp cho binh lính, gây ra oán thù chồng chất, thực là người gây ra tai họa vậy. Khá thấy các quan lại Thục Hán sau khi Gia Cát Lượng đã bình phục được Nam Trung, ra sức tiến hành chính sách vỗ yên, vẫn có sự xem thường và bất mãn rất lớn.

Chính bởi như thế sự ưu ái của Gia Cát Lượng đối với Di tộc phía nam, chẳng thể hoàn toàn phát huy hiệu quả, toàn tâm qui phục. Gia Cát Lượng trở về Thành Đô không lâu, người Nam lại làm phản giết cả quan tướng ở đấy. Lý Khôi phải thân chinh thảo phạt, dẫn dụ lợi hại mới khiến được sự bạo động tạm lắng xuống.

Quận Tam Ca, Hưng Cổ cũng có phản loạn. Trù hàng Đô đốc Mã Trung phải tự mình thảo phạt. Phản loạn ở quận Việt Huề lại càng nghiêm trọng. Tam quốc chí nói: "Gia Cát Lượng còn sống thì phương nam không dám lại làm phản" thực ra chỉ không có phản loạn lớn phát sinh mà thôi.

Song Gia Cát Lượng đích xác đã triệt để cải cách sách lược biên cương truyền thống người Hán uy hiếp người Di, thừa nhận quyền sống của Di tộc phương nam, tôn trọng văn hoá và tập tục của họ. Hàng nghìn năm lại đây, vẫn giành được sự tôn kính và tưởng niệm vĩnh viễn không ngừng của

https://thuviensach.vn

ngươi Di, Gia Cát Lượng đáng được xem là vĩ nhân nghìn năm chỉ có một vậy.

Lời bình của Trần Văn

Trong binh pháp Ngô Tử chỉ ra rằng, chiến tranh là thủ đoạn chính trị, sự sáng suốt chính trị mới là phương pháp duy nhất tránh khỏi chiến tranh: "Đạo là các căn bản của nguyên tắc, khởi điểm đều trở về với tự nhiên. Nghĩa là hành vi chính đáng, lấy nghĩa làm khí chất, mới có thể thành được đại sự. Lễ là tiết chế dục vụng, tiến thoái đều có phân tấc, mới không thoái quá hoặc bất cập mới có thể trừ hại được lợi. Nhân tức là nhân ái, chỉ có thực sự yêu người, mới có thể giữ được thành tựu và phồn vinh đã có. Nếu như làm việc không hợp với đạo nghĩa, tự lấy làm cao ngạo, hoạ hại sẽ giáng vào mình.

Cho nên bậc vua chúa sáng suốt, ắt phải lấy đạo khiến thiên hạ yên định, lấy nghĩa để quản lý nhân dân, dùng lễ để bó buộc hành vi của quan lại, dùng nhân để phủ dụ thiên hạ, có được 4 đức ấy quốc gia ắt sẽ hưng thịnh, nếu không ắt sẽ nguy hiểm suy vong".

Gia Cát Lượng khi tiến hành viễn chinh Nam Trung, xem trọng chính trị hơn quân sự, cho nên binh lực động dụng tuy không nhiều, lại tự mình dẫn quân, đã lấy lực lượng chính trị để bình định phương nam, tránh xung đột quân sự liên miên không thôi. Sau khi Nam Trung bình định, cách tân và chấn chỉnh cùng lúc xã hội chính trị, mặt bằng kinh tế mới là mục đích lớn nhất của việc ngự giá thân chinh lần này.

Sách lược "công tâm là đầu" của Mã Tắc rất được Gia Cát Lượng, khen ngợi. Chiến tranh là hành vi chính trị, chiến tranh chỉ là thủ đoạn của chính trị, Gia Cát Lượng tựa hồ sớm đã hiểu thấu được tinh thần cơ bản mà cuốn "chiến tranh luận" ở trên đã nêu ra.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Phụ chương

QUAN ĐIỂM THỰC DỤNG

KẾ SÁCH TĂNG CƯỜNG NỘI BỘ

ang quân ra ngoài trước phải yên được bên trong, cơ hồ là mỗi nhà chính trị và kinh doanh thường vẫn nhắc ở cửa miệng, song thực sự làm được, có thể nói chẳng phải dễ dàng chút nào.

Vấn đề nội bộ, xem ra không khẩn cấp như vậy, ở mức độ nghiêm trọng cũng thường thấy là bình thường, song xử lý thực sự lại rất khó khăn. Chinh phạt bên ngoài ít nhiều có thể tạo thành sự gắn bó lực lượng nội bộ, lại có thể đối diện với vấn đề, tiến tới giải quyết vấn đề. Xử lý vấn đề nội bộ thì rất khó khăn, trái lại lực đàn hồi rất lớn, thực tế không khẩn cấp lắm, song khi trực tiếp xử lý thường bởi ý kiến rất nhiều mà tạo thành chia rẽ, khi làm nói chung thường ngại động chân tay.

Sau khi chinh phạt bên ngoài kết thúc, nói là lực lượng có đủ, có thể dùng lực bên ngoài để thống trị, cũng giành được thêm lợi ích. Chẳng may lực lượng không đủ, lại có thể nói là “lấy đức báo oán”, thả trâu ăn cỏ, không rõ thế nào. Song bình định bên trong thì không như vậy, thành công có thể làm tăng thêm oán hận giữa hai bên, về sau lại thường thấy mặt, cân nhắc không khéo sẽ diễn ra vấn đề nghiêm trọng hơn.

Huống chi đã nói chinh phạt bên ngoài ắt phải yên bên trong, thông thường là trong ngoài đều có kẻ địch, khi xử lý nội bộ sẽ tạo ra phân hoá lực lượng, có thể khiến áp lực bên ngoài tăng mạnh, bên trong còn chưa yên định, khi kẻ địch đã đến chân thành thì tất cả đã chấm hết.

https://thuviensach.vn

Song binh pháp Tôn Tử nhấn mạnh: “Trước thì không có thể thắng mà chờ đợi thì có thể thắng được kẻ địch. Đích xác chinh phạt bên ngoài tuy có thể tập trung nội bộ, song kẻ địch bên ngoài nếu có thực lực thường không thể trong thời gian ngắn mà giành được ưu thế tuyệt đối, cho nên thời gian mài mòn phải cần rất nhiều, nếu nội bộ không yên ổn, vấn đề không giải quyết, phát động chiến tranh đối ngoại, thường sẽ làm cho hao của mệt người. Thắng được bên ngoài, thu được nội bộ, kết quả tự nhiên là thông suốt toàn thể.

Bởi Tào Phi nam chinh đánh Đông Ngô, có ý cảnh cáo hơn là thực tế tác chiến, tuy nói là ngự giá thân chinh song chỉ tăng áp lực ở chiến tuyến phía đông, còn quận Tương Phàn ở phía tây chưa phối hợp gây áp lực, bởi thế Tôn Quyền chưa yêu cầu Gia Cát Lượng chi viện. Hai ngoại lực phương bắc và phương đông đang đối chọi nhau, áp lực bên ngoài chợt giảm đi, tự nhiên là thời cơ rất tốt để dẹp yên nội bộ.

Phản loạn ở Nam Trung xảy ra đã lâu, song Gia Cát Lượng không vội vã xử lý, một mặt là do ý kiến nội bộ trong triều đình chia rẽ, hợp lực không đủ, có thể Gia Cát Lượng bản thân cũng chưa tìm được một biện pháp tốt có thể giải quyết; được triệt để. Lại thêm áp lực bên ngoài rất lớn, thời cơ không thuận lợi, cho nên đành nhẫn nại chờ đợi.

Yên định nội bộ và chinh phạt bên ngoài không giống nhau, chinh phạt bên ngoài thường bởi nhiều yếu tố không thể khống chế, cho nên cần phải “mài thời gian”. Bình định nội bộ thì không như vậy, bởi sau này vẫn phải luôn luôn đối diện, cho nên, sự việc tốt nhất là triệt để giải quyết một lần, nếu không lực lượng nội bộ oan oan tương báo, ắt sẽ làm hỏng lợi ích chung. Anh em đánh nhau trong tường, thường so với va chạm bên ngoài lại càng kịch liệt hơn.

Lợi ích và lực lượng dùng đến đều phải quân bình cân nhắc, những ý kiến sai khác về xung đột có thể giúp lập ra được trình tự công việc để giải quyết vấn đề, là mục tiêu sau khi yên ổn nội bộ ắt phải đạt đến, cũng tức là chế độ bình thường hoá nói chung. Để tránh mức độ xung đột và khác biệt xảy ra, yên định nội bộ tốt nhất là dùng đàm phán mà không dùng vũ lực, để giải toả hữu hiệu thù hận giữa hai bên. Khi bất đắc dĩ mà phải dùng đến vũ lực,

https://thuviensach.vn

tốt nhất là giảm đến mức thấp nhất thương tổn của hai bên. Sách lược "công tâm làm đầu" của Mã Tắc, Gia Cát Lượng nhận thức rằng vấn đề ở Nam Trung chính trị nặng hơn quân sự, nguyên nhân chủ yếu cũng là ở đấy.
Đã là vấn đề chính trị, rất trọng yếu là thành ý và tính đàn hồi, hơn nữa là một bên có lực lượng rất lớn, càng phải rõ ràng bày tỏ ý định và tình cảm chủ động giải quyết vấn đề, nếu không rất khó thực sự giải quyết được vấn đề.
Khí hậu và địa thế Nam Trung rất hiểm trở lại thêm phải đợi thời Ngụy Ngô không quấy nhiễu, cho nên Gia Cát Lượng ắt phải nhằm mùa hạ, tiến vào vùng rừng rậm nhiệt đới lắm hồ đầm, điều kiện thực tế xấu, nguy hiểm rất lớn, cho nên quan lại Thục Hán phản đối với Gia Cát Lượng trong vai trò quốc gia quan trọng lại tự mình nam chinh, nếu từ lập trường thông thường nhìn như vậy là đúng, vấn đề Nam Trung nghiêm trọng như vậy, hơn nữa binh lính và đội quân huy động cũng không nhiều, từ góc độ đơn thuần quân sự hoặc bình loạn mà xem, phái một viên thượng tướng thống soái là đủ.
Nam Trung tuy thuộc vùng biên cương, song Gia Cát Lượng hiển nhiên rất có thành ý, xem là vấn đề nội bộ của vương triều Thục Hán, bởi thế ông ta cho rằng chính trị trọng hơn quân sự, để triệt để giải quyết, không thể không tự mình xuất chinh. Tuy binh mã động viên không nhiều, hơn nữa có rất nhiều quân đoàn vốn phải phụ trách một khu vực an toàn ở đấy, mà không là quân trực thuộc triều đình, song thống soái tối cao lại tự mình cầm quân ra trận, rõ ràng biểu thị thành ý giải quyết vấn đề trọng ở quân uy.
Đã là vấn đề chính trị, Gia Cát Lượng sau khi kết thúc chiến sự, càng cần xử lý tốt vấn đề chính trị, lấy công tâm làm đầu, khiến các thế lực thiểu số yếu đuối yên tâm, triệt để làm cho họ cảm thấy được thành ý của người thống trị, càng không thể lợi dụng quân uy, cho nên công việc sau này của Gia Cát Lượng, lại ủy thác cho những người đã làm phản lúc đầu. Tiếp nhận sự đầu hàng của họ, tự nhiên cần biểu hiện sự tin tưởng vào họ, khiến tất cả lại khôi phục ở nguyên trạng thái ban đầu chưa xảy ra chiến sự mới có thể lập ra được chế độ bình thường. Tuy vấn đề không có thể giải quyết một lần, song một bên có ưu thế nếu như không có thành ý và nhẫn nại hơn

https://thuviensach.vn

người, nghĩ đến xây dựng hoà hợp hai bên, như vậy sẽ hoàn toàn không giải quyết được.

Giải quyết vấn đề nội bộ rắc rối, phải điều động một lực lượng hơn hẳn trong giao tranh, thái độ của bên yếu và bên mạnh không giống nhau, ắt phải có thành ý, song nhất định phải kiên trì nguyên tắc "an toàn" của mình, binh pháp Tôn Tử đề cập lập trường của mình đổi với kẻ yếu là "không gì bằng né tránh". Điều kiện để giải quyết vấn đề không chỉ ở kẻ mạnh, kiên trì lập trường sinh tồn của mình và nguyên tắc an toàn, mới có thể khiến bên có thế lực mạnh đưa ra được thành ý chân chính.

Gia Cát Lượng khi chiếm được sức mạnh tuyệt đối, lại làm như nhượng bộ triệt để, chính là một nước cờ cao tay khiến ông ta giải quyết vấn đề nội bộ ổn thoả, sự hoài niệm và tôn sùng của các dân tộc thiểu số hàng nghìn năm đối với ông, đích xác là có đạo lý của nó.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

THIÊN THỨ BẢY

BẮC PHẠT TRUNG NGUYÊN

Chương XXIII

XUẤT SƯ BIỂU

...Thần vốn mặc áo vải, mang thân cày ruộng ở Nam Dương, mong giữ toàn tính mệnh ở đời loạn, chẳng mong được nổi tiếng với chư hầu. Tiên đế không xem thần là tầm thường, đem lòng thương đến, ba lần tìm đến nơi lều cỏ, hỏi han thần về việc đương thời, bởi thế mà đem lòng cảm kích, đã hứa theo giúp tiên đế, dốc hết sức lực nhận việc giữa lúc quân thua tướng bại, chịu lệnh trong khi nguy nan, đến nay đã là 21 năm.

... Nay phương nam đã định, binh pháp đã đủ đang khi lòng quân phấn khởi, nên bắc phạt Trung Nguyên, xin đem hết sức lực hèn mọn, để diệt trừ kẻ gian ác, phục hưng lại nhà Hán sẽ trở về kinh đô cũ, như thế thì thần có thể báo đáp được tiên đế, mà cũng tỏ rõ trung thành với chức phận mà bệ hạ đã giao phó.

(**Xuất Sư Biểu** của Gia Cát Lượng)

uất Sư Biểu" như lời một người cha trước lúc đi xa ân cần dặn dò người con phải "thân với hiền thần, xa lánh tiểu nhân", lời lẽ rất tha thiết, chân tình và cảm động, khiến người khác cũng phải cảm kích.

https://thuviensach.vn

1. Tào Phi từ trần, Mạnh Đạt khởi nghĩa.

Mùa đông năm Kiến Hưng thứ 3, Gia Cát Lượng sau khi bình định Nam Trung, theo đường từ đông bắc Vân Nam, dẫn quân về triều. Những trọng thần phủ Thừa tướng như Tưởng Uyển và Phí Thi, cũng từ Thành Đô đến đón, cùng đi có cả Lý Hồng mới từ nước Ngụy theo về với Thục Hán. Gia Cát Lượng đã tiếp kiến họ ở huyện Hán Dương quận Chu Đề.

Trong Tam quốc chí ở phần chuyện Phí Thi có chép như sau:

Lý Hồng nói với Gia Cát Lượng: "Tôi trước khi đến đây, từng ở Tân Thành với Mạnh Đạt (tướng nước Thục cùng với Pháp Chính dẫn Lưu Bị vào Thục, sau sự kiện Lưu Phong đầu hàng Tào Ngụy được bổ nhiệm làm tướng giữ Tân Thành) ở đấy có gặp được Vương Xung, ông ta xích mích với Lý Nghiêm theo về với nước Ngụy; ông ta nói với Mạnh Đạt, năm nào Mạnh Đạt đầu hàng quân Ngụy, Thừa tướng Gia Cát Lượng rất giận dữ, muốn xử chém cả nhà Mạnh Đạt, may được tiên đế còn nhớ tình cũ tha thứ cho cả nhà Mạnh Đạt. Mạnh Đạt nghe rồi, lại không nghi ngờ gì, nói với Vương Xung rằng, Thừa tướng Gia Cát Lượngvẫn trọng đạo nghĩa, đối với người khác có thủy có chung, dứt khoát không làm ra như vậy. Sau này tướng quân Mạnh Đạt biết tôi đi về nam ngầm dặn dò, sắp tới muốn thừa tướng đặc biệt lưu ý cho...".

Gia Cát Lượng nghe rồi, nói với Tưởng Uyển và Phí Thi: "Sau khi về Thành Đô, nên thông báo gấp tình hình cho Mạnh Đạt biết!".

Phí Thi cũng nói: "Mạnh Đạt vốn ăn ở hai lòng, năm xưa đã theo giúp Lưu Chương mà không tận trung, sau này lại phản bội tiên đế, người này chẳng nên thân gần làm gì".

Gia Cát Lượng lắc đầu, im lặng không nói, trong lòng đã có chủ trương.

Tháng 12 sau khi trở về Thành Đô, Gia Cát Lượng lập tức cho vời Thị lang Phí Vỹ.

Nam chinh kết thúc, công tác tiếp theo là kế thừa nhiệm vụ của Vương triều Thục Hán, mà Lưu Bị xây dựng, đánh bại Tào Ngụy phục hưng nhà Hán. Song bắc phạt chẳng phải là việc giản đơn, dùng sách lược gì, dùng thủ đoạn gì, đích xác là vấn đề đau đầu lâu dài, chẳng phải quyết định dễ dàng. Nhưng từ lập trường thực hiện, lại có những việc chẳng phải trước đây làm

https://thuviensach.vn

không được, tức là triệt để nghiên cứu thái độ và cách nghĩ của Tôn Quyền ở Đông Ngô.

Phí Vỹ từng có kinh nghiệm đi xứ Đông Ngô, có quan hệ ngoại giao không sai lầm, hơn nữa tuổi còn trẻ chẳng có dáng vẻ như quan lại thời đại Lưu Bị, có thể chính là người đượclựa chọn giao thiệp đàm phán tốt nhất, nhạy cảm nhất.

Đúng như dự liệu của Gia Cát Lượng, Tôn Quyền đối với việc nam chinh của Gia Cát Lượng lần này về thái độ cũng khá mâu thuẫn, ông ta từng bố trí khá nhiều binh mã ở vùng giữa Giao Châu và Ích Châu, hơn nữa lại bổ nhiệm con trai Lưu Chương là Lưu Xiển làm Thứ sử Ích Châu, đóng đồn ở vùng ấy, biểu thị Tôn Quyền đối với vùng Nam Trung khá có dã tâm. Song về mặt này Gia Cát Lượng lại cao hơn một nước cờ, ông đối với bố cục của Tôn Quyền giả vờ như không để ý, mà sau khi Lưu Bị chết lại phái nhiều sứ giả, tích cực xây dựng lại quan hệ ngoại giao, khiến Tôn Quyền về căn bản chẳng thể công khai phái quân giúp đỡ bọn phản loạn Ung Khải. Lại thêm khi Gia Cát Lượng dẫn quân vào Nam Trung, lại rất khéo léo, đang khi Tào Phi thân chinh dẫn quân xuống Giang Nam, là thời gian uy hiếp Tôn Quyền và Thục Hán. Tôn Quyền rất biết mục đích của Tào Phi chỉ là dọa nạt mà thôi, chẳng có quyết tâm đánh lớn, song đối mặt với đạo quân Tào Ngụy, Tôn Quyền không dám chủ quan, đành giương mắt mà nhìn Gia Cát Lượng dẫn quân thảo phạt Nam Trung. Tuy Tôn Quyền đích xác không có lực lượng can thiệp, song Gia Cát Lượng cũng rất biết trong lòng Tôn Quyền có sự bất bình, ắt sẽ ảnh hưởng đến quan hệ ngoại giao giữa hai nước sau này, sẽ là nguyên nhân quan trọng để Gia Cát Lượng không thể yên tâm bắc phạt Trung Nguyên.

Nhiệm vụ của Phí Vỹ chính là vỗ yên Tôn Quyền bởi Gia Cát Lượng dẹp loạn ở Nam Trung mà sinh ra tâm lý bất bình.

Hiển nhiên Gia Cát Lượng đã chủ động biểu thị sự tôn trọng, Tôn Quyền vẫn là nhà chính trị thực tế có khí chất, biết rõ tính quan trọng của liên minh giữa Thục Hán và Đông Ngô, chẳng những cho gọi Lưu Xiển đang ỏ biên giới trở về còn tặng cho Hậu chủ Lưu Thiện hai con voi đã thuần biểu thị ý muốn thân thiện.

https://thuviensach.vn

Năm sau, là năm Kiến Hưng thứ 4 tức là năm Hoàng Sơ thứ 7, vào tháng 5 lại phát sinh một sự kiện có ảnh hưởng rất lớn đến thế bình quân vốn có, đó là đột nhiên Ngụy Văn đế Tào Phi từ trần.

Được Tào Tháo cố ý huấn luyện, Tào Phi được xem là văn võ toàn tài, hơn nữa lại là một lãnh tụ chính trị có hiểu biết rộng. Song đấy chỉ là bề ngoài, thực ra về bản tính Tào Phi so với Tào Tháo thì có tình cảm hơn. Ông ta say mê văn học, thấm nhuần tình cảm, bởi thế về quan hệ với người chẳng thể mở rộng như Tào Tháo. Ông ta yêu hoàng hậu Chân Thị, song cuộc tranh chấp hai phe không ngừng cuối cùng Chân Thị cũng bởi thế mà bị bức chết. Quan hệ với người em là Tào Thực, lại là vấn đề nan giải, tuy ông ta chiếm ưu thế, song về tinh thần, thì rất khổ não, cũng bởi thế mà ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ.

Để báo thù Tào Tháo năm nào bị đánh bại ở trận Xích Bích, Tào Phi thường lợi dụng mùa đông để diễn tập thủy quân, tháng 10 năm trước, ông ta tập hợp 10 vạn binh sĩ duyệt binh ở thành cũ Lâm Giang thuộc Quảng Lăng. Do mùa đông năm ấy đặc biệt lạnh giá, nước sông đóng băng, thuyền không qua được, cuộc duyệt binh cuối cùng đành phải từ bỏ, Tào Phi trong bụng rất không vui. Có thể bởi thế mà bị phong hàn, khiến cho sức khoẻ của ông ta vốn kém lại càng thêm xấu đi. Mùa xuân năm sau, Tào Phi trở về Hứa Xương vốn là bản doanh của Tào Ngụy, lại gặp phải chuyện cửa thành phía nam bị sập đổ. Tào Phi đang có bệnh thấy như thế, trong bụng càng nghĩ ngợi, bèn không vào thành, đến thẳng Lạc Dương, dưỡng bệnh ở Cửu Hoa Đà.

Đến tháng 5 bệnh tình thêm nghiêm trọng, lập tức cho vời Đại tướng quân Tào Chân, Đại tướng quân Trần Quần, Chinh đông đại tướng quân Tào Hưu, Phủ quân đại tướng quân Tư Mã Ý, dận dò các đại thần ấy phụ tá cho Thái tử Tào Tuấn. Năm ngày sau mất ở điện Gia Phúc, mới có 49 tuổi.

Tào Phi rất yêu thích văn học, thích sáng tác, Trần Thọ trong Tam quốc chí khen ông ta có thiên bẩm văn chương, hạ bút thành thơ, rộng nghe rộng hiểu, tài nghệ gồm đủ. Ví như ở ngôi Hoàng Đế cao sang, mỗi ngày bận rộn với bao việc chính sự vẫn viết được hàng trăm bài luận văn. Ngoài ra ông

https://thuviensach.vn

lệnh cho những người nho học quốc sĩ biên soạn lại kinh truyện, kể đến hơn 1000 thiên sách gọi là “Hoàng Lãm”.
Tào Tuấn là con cả của Tào Phi cũng là con của hoàng hậu Chân Thị đã bị phế truất, khi nhỏ rất được Tào Tháo yêu thích. Sau khi Tào Tháo chết, Tào Phi xung đột với Chân Thị ngày mỗi lớn, bởi thế không lập làm con kế nhiệm, hơn nữa sau khi Chân Thị bị bức chết, Tào Tuấn vốn là người con có hiếu với mẹ, đối với phụ thân rất không phục tùng, Tào Phi bèn có ý lấy con của người vợ khác là Kinh Triệu Vương làm người kế nhiệm.
Nhưng Hoàng hậu sau này là Quách thị lại rất thương yêu Tào Tuấn, lại bởi Hoàng hậu Quách thị không có con bèn lấy Tào Tuấn làm con nuôi. Tào Tuấn có dáng vẻ tuấn tú, thiên tư hiền lành, thờ Quách thị rất là hiếu thuận bởi thế mà được Quách thị che chở, lại nữa Tào Phi đang ở tuổi trung niên cũng không vội vã chỉ định người kế nhiệm.
Có lần, Tào Phi dẫn Tào Tuấn đi săn, thấy hai mẹ con con hươu, Tào Phi lập tức bắn chết hươu mẹ, lại bảo Tào Tuấn bắn chết hươu con, Tào Tuấn dứt khoát cự tuyệt. Tào Phi kinh ngạc hỏi có chuyện gì, Tào Tuấn đáp rằng: “Bệ hạ đã giết mẹ nó, thần không nhẫn tâm lại giết con”. Tào Phi lấy làm kỳ lạ bèn lệnh cho ngừng cuộc săn bắn, lại thấy Tào Tuấn hiền lành mà kiên nghị, quyết tâm lập làm người kế nhiệm.
Tào Phi bị bệnh nặng, trước các đại thần, lập Tào Tuấn làm Hoàng thái tử, dặn dò các đại thần phụ tá, đặt tên cho là Ngụy Minh đế.
Tào Phi từ trần, chính quyền Tào Ngụy ắt phải rơi vào sự hỗn loạn và khẩn trương trong một thời gian ngắn, đối với Gia Cát Lượng lại có thể nói là thòi cơ tốt nhất để phát động bắc phạt.
Song, Gia Cát Lượng không nhằm thực sự vào đấy, để có thể ra đòn đánh phá chính quyền Tào Ngụy, mục tiêu của ông thực ra chỉ là vùng Lương Châu ở phía tây bắc biên cương, nếu may mắn có thể từ đó đánh chiếm thêm được Trường An của vùng Quan Trung. Lương Châu vẫn là một mục tiêu xâm chiếm của chính quyền Thục Hán sau khi đoạt được Hán Trung. Năm xưa khi Tôn Quyền yêu cầu Lưu Bị trả Kinh Châu, Lưu Bị đã trả lời rằng nếu lấy được Lương Châu sẽ trả Kinh Châu. Khi Lưu Bị vào Thục, cố ý lôi kéo danh tướng ở Quan Trung là Mã Siêu cũng là hy vọng sau này khi

https://thuviensach.vn

chinh phạt Lương Châu có được sự trợ giúp. Nếu như thuận lợi đoạt được Lương Châu, từ tây bắc và tây nam cùng giáp kích, có thể chiếm được vùng Quan Trung, chỉ cần nắm được Trường An thì có thể uy hiếp trực tiếp kinh thành mới của Tào Ngụy ở Lạc Dương. Nếu như đồng thời đoạt được cả Trường An và Lạc Dương thì chính quyền Tào Ngụy phải cố thủ ở những căn cứ quân sự quan trọng mà Tào Tháo để lại là Hứa Đô và Nghiệp Thành, song Thục Hán vẫn có thể phản bại thành thắng nắm giữ then chốt Trung Nguyên, mục tiêu khôi phục nhà Hán cũng tiến thêm một bước.

Gia Cát Lượng cẩn thận và thực tế, tự nhiên không thể nằm mộng giữa ban ngày, mục tiêu bắc phạt của ông chỉ nhằm vùng Lương Châu mà chính quyền Tào Ngụy phòng thủ yếu mà thôi. Nếu như chiếm Lương Châu thuận lợi, thì đất Tân Thành mà Mạnh Đạt đang trấn giữ, cũng là đất không thể không tranh chiếm vậy.

Tuy sau khi Phí Vỹ đi sứ Đông Ngô, tình hình căng thẳng ở chiến tuyến đông đã lắng xuống, song việc phòng thủ vẫn không thể không tăng cường, để tránh những việc phát sinh chẳng ngờ. Thực ra, Gia Cát Lượng ngay từ đầu năm này, đã tâu với Hậu chủ, đề bạt đại thần Lý Nghiêm làm Tiền tướng quân, mang quân đến đóng đồn ở Giang Châu, để đề phòng Đông Ngô và trông nom quân sự hậu phương. Ngoài ra ông ta đặc biệt đưa đội quân của Trần Đáo về phòng thủ ở Bạch Đế thành, lại phong ông ta làm Vĩnh An đô đốc, phụ thuộc hệ phòng thủ của Lý Nghiêm, để giúp đỡ tăng cường phòng thủ phía đông. Sau khi chuẩn bị thoả đáng, Gia Cát Lượng lại nghĩ đến công lao của Mạnh Đạt. Tuy năm trước Phí Thi từng can gián, cho rằng không tin Mạnh Đạt được, song nếu như Mạnh Đạt có thể khởi nghĩa ở Tân Thành, quân Thục đích xác có thể dễ dàng đánh Quan Trung, thậm trí có cơ hội trực tiếp lấy được Lạc Dương, bởi thế Gia Cát Lượng vẫn có ý xem xét kỹ việc ấy.

Đầu tiên ông ta mời Lý Nghiêm là chỗ thân tình với Mạnh Đạt, trước hãy gửi thư để xem xét thái độ Mạnh Đạt. Lý Nghiêm trong thư nói rõ, bản thân cùng với Gia Cát Lượng được Lưu Bị ủy thác trọng trách, lo lắng đến trách nhiệm, hy vọng được Mạnh Đạt sẽ dốc sức giúp đỡ người bạn già. Nhưng Mạnh Đạt quan tâm nhất lại chẳng là Lý Nghiêm còn nhờ người bạn già

https://thuviensach.vn

hay không, mà là thái độ của Gia Cát Lượng đối với ông ta, phải chăng thực có thể tha thứ cho tội lỗi ông ta. Đang khi do dự không yên, Mạnh Đạt chẳng ngờ lại tiếp được lá thư của Gia Cát Lượng viết, trong thư nói:
"Cuối năm ngoái đang khi tôi từ Nam Trung mang quân trở về, may gặp được Lý Hồng ở Hán Dương được biết tình hình túc hạ hiện nay rất lấy làm cảm động. Với chí hướng năm nào của túc hạ, tin rằng chẳng phải là phường tham lam phú quý mà đi ngược con đường chính đáng!
Về việc năm xưa tôi với tiên đế biết là túc hạ bị Lưu Phong xem thường, bởi phẫn uất đành bỏ chức mà đi. Hành vi của Lưu Phong đã phản lại nghĩa lý quý trọng hiền sĩ của tiên đế! Hy vọng túc hạ chẳng nên bận tâm về việc cũ. Nghe Lý Hồng nói, năm xưa Vương Xung cố ý nói xằng bậy, làm tổn hại đến tình nghĩa tôi với túc hạ, may mà được túc hạ thông cảm cho, không lấy thế làm nghi hoặc, khiến tôi cảm thấy rất được an ủi. Để bày tỏ tấm lòng mong túc hạ hiểu được tình cảm trong lòng tôi, tôi mượn bút thay lời, bày tỏ cảm tình thương nhớ không nguôi".
Trong thư chẳng những không có ý trách cứ Mạnh Đạt lại còn biểu hiện sự độ lượng của người tri kỷ. Lá thư này tự nhiên thấy là Mạnh Đạt cảm kích bội phần, cũng bắt đầu có thư từ qua lại với Gia Cát Lượng; đặc biệt là sau khi Tào Phi từ trần. Mạnh Đạt càng quyết tâm mạnh mẽ phản Ngụy về với Thục.
Đương khi Mạnh Đạt theo về với nước Ngụy, có không ít đại thần nghi ngờ ông, song bởi Mạnh Đạt đọc nhiều hiểu rộng, rất hiểu biết văn học, nên được Tào Phi sùng ái, chẳng những bảo lưu hoàn toàn số biên chế hơn 4000 quân phụ thuộc, lại gộp ba huyện Phòng Lăng, Thượng Dong, Tây Thành làm quận Tân Thành, bổ nhiệm ông ta làm Thái thú ở đấy, trực tiếp ủy thác nhiệm vụ phòng thủ phía tây nam nước Ngụy.
Tuy các đại thần trong triều đình nước Ngụy đối với Mạnh Đạt thường không tín nhiệm, song Thượng thư Hoàn Giai và Chinh nam đại tướng quân Hạ Hầu Thượng, đối với Mạnh Đạt lại khá thân thiện, khiến nhiệm vụ của Mạnh Đạt có được sự giúp đỡ rất lớn.
Nay Tào Phi đã mất, các quan đại thần phụ tá, đặc biệt là Tư Mã Ý, đối với Mạnh Đạt thường không tín nhiệm. Lại thêm Hoàng Giai và Hạ Hầu

https://thuviensach.vn

Thượng đều đã mất cả, Mạnh Đạt riêng cảm thấy hình đơn chiếc bóng rất không an toàn.
Gia Cát Lượng lập tức tăng cường tiến hành đối thoại chính trị với Mạnh Đạt, Mạnh Đạt cũng mau chóng đáp ứng, hai bên ước định thời giờ thích hợp, sẽ khởi nghĩa ở Tân Thành để theo về với Thục Hán.
Mạnh Đạt ngầm phái người thân tín mang đến tặng Gia Cát Lượng một chiếc khăn nhiễu, một viên "ngọc quyết" để bày tỏ tấm lòng, Gia Cát Lượng muốn cẩn thận lại nhắc nhở Mạnh Đạt, phải tạm lặng yên, nhẫn nại đón đợi thời cơ, đặc biệt phải thật giữ bí mật, chẳng thể chủ quan.

2. Lý Nghiêm khuyên phong cửu tích, Gia Cát Lượng vẫn khiêm nhường.

Người lôi kéo quan hệ giữa Mạnh Đạt và Gia Cát Lượng, chính là phụ tá đại thần, Tiền tướng quân Lý Nghiêm.
Lý Nghiêm tên chữ là Chính Phương, người Nam Dương, thời trẻ làm thư lại ở quận, có tài cán, rất được Lưu Biểu tín nhiệm. Tào Tháo đánh chiếm Kinh Châu, Lý Nghiêm chạy về Thục Trung, theo về với Lưu Chương, Lưu Chương rất ưa thích ông ta, cho làm Thành Đô lệnh.
Khi Lưu Bị đánh chiếm Ích Châu, Lưu Chương cho Lý Nghiêm làm Hộ quân, ngăn chặn đội quân chủ lực của Lưu Bị ở Miên Trúc. Chẳng ngờ Lý Nghiêm cho rằng Lưu Chương đại thế đã mất, cuối cùng không đánh mà đem toàn quân theo về với Lưu Bị, khiến sự phòng thủ của Lưu Chương bị một đòn chí mạng, cuối cùng không thể không đầu hàng Lưu Bị. Từ đấy có thể thấy Lý Nghiêm tuy là người lão luyện, lại cũng là một phần tử đầu cơ tiêu biểu.
Nhưng Lưu Bị vẫn rất mến mộ tài cán của Lý Nghiêm, cho làm Tỳ tướng quân, không lâu lại bổ nhiệm làm Thái thú ở Kiện Vi, lại phong làm Hưng nghiệp tướng quân.

https://thuviensach.vn

Lưu Bị trước lúc lâm chung, lại đặc biệt cử Lý Nghiêm làm thượng thư lệnh, cùng với Gia Cát Lượng phụ tá cho Hậu chủ, với chức Trung đô hộ, thống lĩnh việc quân sự trong ngoài. Gia Cát Lượng sau khi bình định Nam Trung, lại khẩn trương công việc bắc phạt, đề bạt Lý Nghiêm làm Tiền tướng quân, phụ trách phòng thủ phía đông. Bởi Lý Nghiêm khi làm quan ở Ích Châu, với Mạnh Đạt rất thân thiết, Gia Cát Lượng bèn phái ông ta tiếp xúc sơ bộ với Mạnh Đạt.

Do có công lôi kéo Mạnh Đạt, quan hệ giữa Lý Nghiêm và Gia Cát Lượng càng thêm thân thiết. Trong thư gửi cho Mạnh Đạt, Gia Cát Lượng khen Lý Nghiêm: "Xử lý công việc tự nhiên mau chóng như nước chảy, công việc khó khăn như thế nào rơi vào tay ông ta cũng dứt khoát chẳng thể trì trệ". Từ đấy dễ thấy, Lý Nghiêm đích xác là một quan chức tài giỏi. Ông viết một lá thư đề nghị lên Gia Cát Lượng, hy vọng Gia Cát Lượng có thể tự xưng vương và phong lễ cửu tích.

Thể chế từ Xuân Thu đến giờ khi các đại thần ngoài hoàng tộc được phong vương, có thể được hưởng phong lễ cửu tích; lễ cửu tích là phần thưởng gồm chín thứ đặc biệt, đại biểu cho chức phận, có thể cùng với hoàng đế hưởng phần quyền quý cao sang; đó là ngựa xe, áo quần, lễ nhạc, cửa son, được đứng ở gần bệ rồng, có quân hổ bôn, cung nỏ đặc biệt, búa tầm sét, hưởng rượu ngon.

Năm xưa Tào Tháo xưng vương nhận lễ cửu tích xác lập vị trí của mình ở Nghiệp Thành và Hứa Đô không thua kém Hán Hiến đế ở triều đình.

Có thể Lý Nghiêm cho rằng, Gia Cát Lượng sắp xếp đội quân bắc phạt rất lớn, thực ra để có ưu thế thống trị tuyệt đối, một lực lượng nào ở Thục Hán cũng không đủ mạnh như thế, bởi thế khiến ông ta ngay lập tức có được địa vị lớn, để ổn định được chính quyền Thục Hán.

Cũng có nhà sử học cho rằng, Lý Nghiêm trong chính quyền Thục Hán, có thực lực gần như Gia Cát Lượng, bởi vậy ông ta thấy thế lực của Gia Cát Lượng không ngừng bành trướng, rất lấy làm nghi ngại đã có ý thử xem thái độ của Gia Cát Lượng cũng không biết chừng.

Song Gia Cát Lượng cũng không vội vã chút nào, viết thư trả lời cho Lý Nghiêm với tinh thần nghiêm chỉnh, nguyên văn như sau:

https://thuviensach.vn

“Tôi với túc hạ biết nhau đã lâu, khá là không có gì không hiểu thấu, túc hạ nói đến chấn hưng đất nước, nhắc nhở về đạo quyền biến, có chỗ còn chưa phải. Tôi vốn là kẻ sĩ hèn mọn ở phương đông, bởi Tiên đế lầm dùng đã được hưởng chức cao, được nhiều ân sủng. Việc thảo phạt chưa thành công, biết rằng chưa báo đáp được gì, thực chẳng dễ so với những hiền thần đời Tề, Tấn. Nếu như đã diệt được Tào Ngụy, phục hưng nhà Hán, được chư vị tiến cử thì “thập tích” cũng xin nhận huống chi là “cửu tích”.
Gia Cát Lượng trong thư thản nhiên bày tỏ, ông và Lý Nghiêm là bạn cũ quen biết lâu ngày. Chẳng nhẽ Lý Nghiêm thực còn chưa hiểu nhau ư? Ông tin rằng đề nghị của Lý Nghiêm là có thiện ý, phải nỗi bởi nhằm tăng cường uy thế của đạo quân bắc phạt, mà chưa phải lúc phân định chính phụ, cho nên mới bày tỏ như vậy để cùng thông cảm.
Cứ như sự bày tỏ khiêm nhường của Gia Cát Lượng, ông ta chỉ là một kẻ sĩ hèn mọn của phương đông (Gia Cát Lượng là người Sơn Đông), bởi được Lưu Bị đề bạt đặc cách, đã ở ngôi quan tước cao nhất (Thừa tướng), bổng lộc hàng vạn quan tiền, song trước mắt còn chưa thảo phạt được quốc tặc (chỉ Tào Ngụy) cũng chưa có thể báo đáp được ân huệ trọng dụng của Lưu Bị, lại tự lấy làm công lao sánh cùng Tề Hoàng Công và Tấn Văn Công, lại muốn được hưởng lộc cửu tích, cách làm như vậy là đánh giá mình quá cao, là rất không hợp với chính đạo, cho nên ông dứt khoát không thể tiếp thu. Trừ khi cuộc bắc phạt đã thành công thuận lợi, diệt trừ được Tào Ngụy, khiến cho Hoàng Đế được trở về cố hương, được như vậy thì cùng với mọi người thăng quan mới là đúng. Đến khi đó chẳng phải nói là “cửu tích”, đến như “thập tích” (chỉ tước lộc cao hơn) ông ta cũng xin tiếp thu cả mà không từ chối nữa.
Qua lá thư này có thể thấy Gia Cát Lượng thực không vẽ vời, ông ta biểu thị rõ ràng, chẳng phải không đáng được hưởng cửu tích, mà là bởi chưa lập được công lớn, chưa hoàn thành được trách nhiệm cần có, thực tại chưa có tư cách để tiếp thu tước lộc ấy.
Gia Cát Lượng bề ngoài là người cẩn thận, thực ra trong lòng rất có khí chất vậy.

https://thuviensach.vn

3. So sánh quân lực giữa Ngụy và Thục

Năm Thục Hán Kiến Hưng thứ 5, vào tháng 3, Gia Cát Lượng lệnh cho Trung thư lệnh Trần Chấn, Trưởng sử Trương Duệ, Tham quân Tưởng Uyển cùng giữ Thành Đô, thay thế ông ta điều hành việc nước. Tướng quân Hướng Sủng làm tổng chỉ huy đội quân giữ Thành Đô, phụ trách nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho kinh thành.

Biên chế quân bắc phạt như sau:

- Tổng tư lệnh: Gia Cát Lượng tự đảm nhiệm
- Bộ tham mưu: Dương Nghi, Đổng Quyết, Thoán Tập, Đỗ Nghĩa, Phàn Kiến.
- Tổng bộ tham mưu chủ lực: Mã Tắc, Lý Thịnh, Cao Tường, Ngô Ban, Hoàng Tập, Hồ Tế.
- Tổng chỉ huy tiền quân: Trấn bắc tướng quân kiêm Lương Châu thứ sử Ngụy Diên
- Đạo quân tiên phong: Trương Dực, Vương Bình
- Tổng chỉ huy hậu quân: Phấn uy tướng quân Mã Trung.
- Đạo quân phụ thuộc: Trương Nghi, Lưu Đàm
- Tổng chỉ huy quân sự dự bị: Trấn đông tướng quân Triệu Vân.
- Đạo quân phụ thuộc: Đặng Chi, Hướng Lãng.
- Quân hậu cần: Mã Đại, Lưu Hoá.

Theo như biên chế trên, cơ hồ đã động dụng các tướng lĩnh Thục Hán hiện có, song theo ghi chép lịch sử, biên chế quân đoàn vào khoảng 5 vạn người. Hiển nhiên Gia Cát Lượng chưa dốc túi ra hết, ông ta tựa hồ không dự định một đòn tiêu diệt Tào Ngụy, lấy quan hàm của Ngụy Diên là Lương Châu thứ sử mà xem, mục tiêu thứ nhất của cuộc bắc phạt là kiềm toả Lương Châu mà thôi. Trừ quân chủ lực bản bộ, biên chế ở các quân đoàn khác thường là nhỏ, số lính ỏ mỗi đội quân vào khoảng 5000 người. Sự chỉ huy của Gia Cát Lượng vận dụng chế độ phân quyền rõ ràng, chỉ huy các đạo quân có năng lực tác chiến khá độc lập.

https://thuviensach.vn

Nước Thục xây dựng không lâu, lại thêm Lưu Bị chưa ổn định chính quyền đã từ trần, bởi thế cuộc bắc phạt tuy quan trọng, sự duy trì ổn định nội bộ càng là vấn đề then chốt sinh tử, tuy Gia Cát Lượng đã mấy năm khổ tâm điều hành, chính quyền Thục Hán đã có thực lực tương đối, song thời gian Gia Cát Lượng không ở Thành Đô, phải chăng sẽ có phần tử đã dã tâm nhân đó làm loạn, vẫn chẳng thể chủ quan được. Đạo quân bắc phạt chưa thể tập kết đầy đủ quân lực; Gia Cát Lượng có nỗi khổ tâm bất đắc dĩ vậy.
Thòi đại Tam quốc thế lực Tào Ngụy ở phương bắc rất lớn, cai quản cả 9 châu (bao gồm Kí, Cổn, Thanh, Tinh, Từ, Dự, Ung, Lương và khu Tư Lệ) tổng số hộ vào khoảng 66 vạn hộ, số nhân khẩu khoảng 443 vạn người. Đông Ngô cai quản ba châu là Dương, Kinh, Quảng, số hộ khoảng 52 vạn hộ, số nhân khẩu khoảng 230 vạn người.
Thục Hán chỉ có Ích Châu, số hộ khoảng 38 vạn hộ, số nhân khẩu khoảng 94 vạn người. Nếu dự tính mỗi hộ lấy một tráng đinh, thì tổng quân lực của Thục Hán không vượt quá 38 vạn người, lại phải phòng vệ chiến tuyến phía đông, kinh thành Nam Trung và giữ an toàn cho các nơi trong toàn quốc, quân lực có thể động dụng trong cuộc bắc phạt tự nhiên không nhiều. Sau này Ngụy Minh đế phái quân nghênh chiến với Gia Cát Lượng, đạo quân của Tào Chân, Trương Cáp lúc đầu đã có 20 vạn, mà đạo quân hậu bị do Tư Mã Ý sắp xếp, Tào Chân tự cầm đầu, lại có đến hơn 30 vạn người; tuy đội quân hậu bị chưa ném vào chiến trường. Song chỉ với đạo quân lúc đầu, đối mặt với quân bắc chinh của Gia Cát Lượng, cũng đã có ưu thế áp đảo.
Chẳng những số quân không đủ, trong đạo quân Thục Hán, các tướng lĩnh có kinh nghiệm tác chiến phong phú, thực ra cũng không nhiều. Quan Vũ để mất Kinh Châu, Lưu Bị bại trận ở Tỉ Qui, khiến quân đoàn ở tuyến thứ nhất năm xưa cơ hồ đã hoàn toàn bị tiêu diệt, chỉ có lão tướng quân Triệu Vân trải qua trăm trận may mà vẫn còn lại, tuổi đã cao, không thích hợp với chiến đấu gian khổ, bởi thế chỉ có thể sắp xếp vào quân hậu bị, phụ trách chỉ huy ở tuyến thứ hai. Các đại tướng Ngụy Diên, Mã Trung tuy có kinh nghiệm phong phú về bảo vệ lãnh thổ, chinh phạt phản loạn nội bộ, song trong chiến tranh viễn chinh có tính chất lớn, phải chăng có thể phát huy đầy đủ năng lực còn chưa thể biết trước.

https://thuviensach.vn

Việc tác chiến rất cần có tài chính, trải qua việc điều hành có kế hoạch của Gia Cát Lượng, lực lượng kinh tế của Thục Hán so với ba nước, có phần nổi trội. Sau khi bình định Nam Trung, lại giành được không ít vàng, bạc, muối, sắt, trâu cày, ngựa chiến, sừng tê giác cống nạp, đối với trù bị của quân phí Thục Hán, đích xác có giúp đỡ rất lớn. Song chinh phạt Đông Ngô thất bại, lại thêm hành động quân sự nam chinh vừa rồi, ắt tiêu sài kinh phí không ít, đối với Thục Hán chỉ cai quản có một châu, phải liên tục chuẩn bị kinh phí nhiều như vậy, đích xác là rất không dễ dàng gì. Bất luận binh lực, tài chính hiển nhiên đều ở thế yếu, vì sao Gia Cát Lượng lại có hành động chủ động công kích nhỉ? Gia Cát Lượng vẫn là người thực tế, quyết tâm như vậy thực khiến người ta rất khó hiểu!

Có một số nhà sử học cho rằng Gia Cát Lượng theo đại nghĩa, không thể không làm như vậy, bởi thế càng dễ thấy lòng trung thành và sự vĩ đại của Gia Cát Lượng, “Hán tặc không thể tranh ngôi, vương nghiệp không thể đổi dời”. Không nghĩ đến mọi điều bởi chức phận khôi phục nhà Hán, hiển nhiên tinh thần của Gia Cát Lượng thật lớn lao.

Cách nói này, thực ra khá phù hợp với phái “Bát cổ”, đánh nhau và phải tiêu tốn rất nhiều nhân lực và tiền tài, biết rất rõ chưa có thể thắng được, biết không thể làm lại miễn cưỡng mà làm, về công việc cá nhân có thể được gọi là anh hùng, song thống lĩnh vài vạn binh mã trong tay, với thái độ như vậy là rất không có trách nhiệm, tin rằng Gia Cát Lượng vốn có trí tuệ và cẩn thận chẳng muốn làm vậy.

Cũng có một số nhà sử học cho rằng, hành động bắc phạt của Gia Cát Lượng là lấy công kích thay phòng ngự, thực ra chẳng cần thắng lợi, chỉ hy vọng quân dân nước Thục phải cánh giác, chẳng thể đam mê hưởng lạc, cách nói này hiển nhiên thiếu thường thức quân sự học.

Ngoài đội quân du kích, ắt phải không ngừng vận dụng chiến thuật chủ động tấn công quấy rối ở những điểm bất định, nói chung tấn công hữu hiệu, so ra có binh lực gấp từ 5 đến 10 lần so với phòng ngự, Tôn Tử binh pháp nói đến: “Có mười thì bao vây, có năm thì tấn công”. Nếu binh lực, tài lực kém hơn người khác, lại lấy tấn công thay cho phòng ngự, hơn nữa lại một mặt liên tục phát động viễn chinh đường dài, đấy không nghi ngờ gì là

https://thuviensach.vn

đào mồ tự chôn mình, tin rằng Gia Cát Lượng chẳng dại gì mà vận dụng chiến lược và chiến thuật như vậy.

Phán đoán về sự hợp lý và khả năng, thấy rằng bất luận là có nghĩ đến sự an toàn phòng ngự Thục Hán, hoặc là nghĩ tìm cơ hội đánh bại Tào Ngụy, khôi phục nhà Hán, Gia Cát Lượng ắt phải nhằm mục tiêu thứ nhất để chiếm lấy trong cuộc bắc phạt, đó là Lương Châu.

Sau khi Lưu Bị đông chinh thất bại, Kinh Châu đã dứt khoát không đoạt lại được, nếu chỉ có một châu, chính quyền Thục Hán vẫn thường như ở trước giông gió, bởi thế Gia Cát Lượng ắt phải mau chóng tìm một châu nữa để tăng sự cai quản, đủ thực sự duy trì cục diện ba chân đỉnh lớn.

Khả năng lớn nhất đánh chiếm được là vùng Lương Châu mà Tào Ngụy đang cai quản và vùng Quan Trung của khu Tư lệ mà trung tâm là Tràng An. Vùng này Tào Tháo cuối đời mới cai quản được, lại thêm có danh tướng Mã Siêu nổi tiếng ở Quan Trung và Lương Châu, bị Tào Tháo đánh đuổi mà theo về với Lưu Bị, rất được trọng dụng. Mã Siêu với các thủ lĩnh địa phương ở đấy vẫn có quan hệ, bởi thế quân dân địa phương có ấn tượng với Thục Hán khá tốt, lại nữa sự cai quản của chính quyền Tào Ngụy đối với vùng này vẫn là rất đau đầu. Như trên đã nói, nếu thuận lợi chiếm được Lương Châu và Quan Trung, rất có thể liên hợp với Đông Ngô từ các phía tây bắc, tây nam, đông nam mà giáp kích Tào Ngụy, lại nữa kinh thành Lạc Dương của Tào Ngụy sẽ bị uy hiếp trực tiếp đối với dân tâm sĩ khí của Tào Ngụy sẽ là một đòn đánh rất lớn. Như vậy chẳng những có thể cải biến được thế yếu của Thục Hán, hơn nữa đối với sự nghiệp khôi phục nhà Hán cũng có được sự giúp đỡ về thực chất.

Tin rằng Gia Cát Lượng nhìn nhận như vậy để phát động cuộc bắc phạt lần này.

Vì sao Gia Cát Lượng với một binh lực ít hơn lại chủ động tấn công Lương Châu? Ông ta tin tưởng vào đâu? Đã vận dụng sách lược gì? Sự thành bại ra sao? Trong những chương sau, chúng tôi sẽ trình bày cụ thể.

https://thuviensach.vn

4. Có thể với "Xuất Sư Biểu", quỷ thần cũng phải khóc than

Sau khi hoàn thành việc sắp xếp đội quân bắc chinh, Gia Cát Lượng trình lôn Hậu chủ Lưu Thiện bản "*Xuất Sư Biểu*" thiên cổ còn truyền tụng. Thừa tướng Văn Thiên Tường cuối đời Nam Tống để lại di bút trong "Chính khí ca", khi đánh giá cao *Xuất Sư Biểu* có nói, "Có thể với *Xuất Sư Biểu*, quỷ thần cũng phải khóc than". Nho gia đời sau cũng thường nói: "Đọc *Xuất Sư Biểu* mà không khóc chẳng phải là người có lòng trung". *Xuất Sư Biểu* đích xác đã thể hiện đầy đủ niềm trung thành sáng láng của Gia Cát Lượng với vương triều Thục Hán. Đặc biệt đọc nguyên văn ghi chép lại dưới đây, từ lời văn và khí chất ở đó chúng ta có thể thấy rõ nhân cách và khí chất của Gia Cát Lượng:

"Tiên đế sáng nghiệp chưa đến nửa đường đã từ trần, nay thiên hạ chia ba, Ích Châu suy yếu, sự nguy cấp tồn vong ở ngay trước mắt. Cho nên kẻ bày tôi chầu chực không thể lười nhác, một lòng trung thành quên cả thân mình, đã rằng đi theo Tiên đế, muốn báo đền với Bệ hạ. Rất mong Bệ hạ nên lắng nghe rộng rãi, để sáng đức tốt cho Tiên đế, phải rộng thúc đẩy chí khí, không nên khinh bạc, dẫn đến điều thất nghĩa sẽ lấp lối. Sự trung thực của kẻ can gián.

Ở trong cung phủ, đều là một thể, phải rõ sự thiện ác, không nên nhầm lẫn. Nếu như có điều sai phạm hoặc thiện tâm, nên giao cho sở ty luận rõ mà thưởng phạt để làm sáng đạo lý của Bệ hạ, không nên tư riêng để có chỗ pháp luật trong ngoài sai khác.

Các quan Thị Trung, Thị lang như Quách Du Chi, Phí Vỹ, Đổng Doãn đều là hiền thần, có chí lớn và trung thành, là những người mà Tiên đế đã lựa chọn để lại cho Bệ hạ. Theo ngụ ý thì làm việc ở trong cung, việc không kể lớn nhỏ, đều phải bàn kỹ, sau mới thi hành, để có thể lấp được sự rò rỉ, có ích rộng rãi. Tướng quân Hướng Sủng, tính hạnh thuần thục, hiểu rõ việc quân, qua những việc ở ngày trước, Tiên đế khen là có năng lực, cũng là do quần chúng tiến cử vào trọng trách. Theo ngu ý phàm việc ở trong doanh trại ắt phải bàn bạc kỹ, mới có thể khiến quân đội hoà thuận có được ưu thế. Thân hiền thần, xa lánh kẻ tiểu nhân, nhờ thế mà nhà Tiền Hán đã hưng thịnh vậy, thân với kẻ tiểu nhân, xa lánh hiền thần, bởi thế mà nhà Hậu Hán

https://thuviensach.vn

bị suy vong vậy. Tiên đế khi còn sống, mỗi lần cùng với thần đàm luận, không khỏi không than thở đau xót cùng Hoàn Linh.
Những Thị trung, Thượng thư, Trưởng sử, Tham quân đều là những kẻ bề tôi trung trinh đến chết, nguyện vì Bệ hạ mà bày tỏ tín nghĩa thì sự phục hưng nhà Hán, khá có thể thấy rõ.
Thần vốn áo vải, đem thân cày bừa ở Nam Dương, lo toan tính mệnh ở đời loạn, chẳng cần nổi tiếng với chư hầu. Tiên đế không xem thần là tầm thường, đem lòng chiếu cố, ba lần tìm đến nơi lều cỏ, bàn bạc với thần về việc đương thời, bởi thế mà rất cảm kích, nguyện theo phò Tiên đế. Đã nguyện đem hết lòng cố gắng, nhận việc giữa lúc quân thua tướng bại, phụng mệnh trong khi nguy nan, đến nay đã được 21 năm.
Tiên đế biết thần cẩn thận, nên trước lúc lâm chung có trao cho thần việc đại sự. Từ lúc phụng mệnh đến nay, ngày đêm lo lắng, sợ phụ lại sự ủy thác, làm tổn hại đến trông mong của Tiên đế, nên tháng 5 vượt sông Lô, vào sâu đất không cây. Nay phương nam đã định, binh pháp đã đủ, đương khi ba quân phấn khích, nghĩ rằng cần phải bắc định Trung Nguyên, dốc hết nỗ lực bản thân, diệt trừ gian thần, phục hưng nhà Hán, trở lại cố đô, như thế thần báo đáp được Tiên đế mà cũng tỏ được lòng trung với chức phận mà Bệ hạ đã giao. Còn như châm chước lợi hại, bày tỏ lời trung thành, thì đã có Quách Du Chi, Phí Vỹ đảm nhiệm vậy. Những mong Bệ hạ ủy thác để thần được bắc phạt, phục hưng nhà Hán thành công; nếu không thành công, thì thần xin chịu tội để báo cáo cùng vong linh Tiên đế. Nếu như việc không tiến triển thì cứ trách cứ lỗi của Du Chi, Phí Vỹ, Đổng Doãn; Bệ hạ nêu khiêm nhường, lắng nghe điều thiện, làm theo điều phải, thực hiện di chiếu của Tiên đế, thần không ngừng chịu ơn cảm kích, nay đương ở nơi xa xôi dâng biểu mà khóc chẳng thể nói hết lời".
Qua "Xuất Sư Biểu", chúng ta có thể thấy Gia Cát Lượng đối với việc bắc phạt có tin tưởng rất lớn, tuyệt đối chẳng phải là một việc khổ hạnh chẳng thể đừng. Trái lại, ông lo lắng chẳng phải ở tiền tuyến mà là ở quốc nội. Lưu Thiện đích xác là "A Đẩu vực chẳng nổi", yếu đuối không có năng lực, đầu óc chẳng sáng suốt, thích thân gần với kẻ phục dịch bên mình, còn đối với những đại thần vẫn nói đạo lý, dám can ngăn thì vẫn "kính mà xa đấy".

https://thuviensach.vn

Gia Cát Lượng khi ở triều đình, thì Lưu Thiện dẫu có thế nào cũng không quan trọng, song Gia Cát Lượng không ở triều đình, nếu như Lưu Thiện vẫn thân gần với kẻ tiểu nhân thì có thể sẽ ảnh hưởng đến sự thúc đẩy công việc triều chính. Ở đây, "Xuất Sư Biểu" giống như là một người cha đang ở xa dặn đi dặn lại và răn bảo đứa con phải thân hiền thần, xa tiểu nhân, lời lẽ khẩn thiết, chân tình lộ rõ, thực khiến người ta phải cảm động.

Để Lưu Thiện đang ở yên mà biết nghĩ đến nguy hiểm, Gia Cát Lượngnhắc nhở ông ta nay tuy thiên hạ chia ba nhưng Thục Hán chỉ có Ích Châu vẫn là bé nhất trong ba nước, lại thêm Lưu Bị kiến quốc không lâu đã từ trần, đích xác là sáng nghiệp chưa được nửa đường đã mất, Ích Châu suy yếu, đang là lúc then chốt của sự nguy cấp tồn vong.

Chỉ ra chỗ nguy cơ, đương nhiên cũng bày tỏ rõ chỗ cơ hội, văn võ bá quan của Thục Hán có tư chất và lòng trung thành đích xác cao hơn Tào Ngụy, cho nên điều quan trọng nhất là Lưu Thiện với cương vị người chủ chẳng thể có thái độ khinh bạc, khiến cho những kẻ bầy tôi trung nghĩa phát huy được tài năng. Tiếp đó Gia Cát Lượng lại nói cụ thể Lưu Thiện phải làm ông chủ như thế nào, nhân tài phụ tá và công việc thực tế thì đã do Gia Cát Lượng sắp đặt trước, về mặt hành chính có Quách Du Chi, Phí Vỹ, Đổng Doãn, về mặt quân sự đã có Hướng Sủng. "Ông chủ" Lưu Thiện chỉ cần bất luận là việc trong dinh trong phủ, đều chỉ cần bình thản khiêm nhường bàn bạc với họ là xong. Sợ Lưu Thiện tuổi trẻ nóng nảy, Gia Cát Lượng lại đặc biệt đưa ví dụ giải thích nguyên nhân chủ yếu khiến Tiền Hán, Hậu Hán hưng suy, cùng những việc Lưu Bị đã làm, nghiêm khắc cảnh cáo Lưu Thiện, chớ như Hoàn đế, Linh đế ngu muội, không được việc gì.

Phần thứ ba kể rõ nguyên nhân chủ yếu mà mình phải phát động bác phạt là để hoàn thành di nguyện của Lưu Bị. Chẳng phải là bởi dã tâm của mình, càng chẳng phải bởi nhân cơ hội mà khuếch trương quyền thế. Bởi thế cho nên mong muốn Lưu Thiện phải hết sức phối hợp thân hiền thần, xa tiểu nhân, làm tốt công việc trong nước, để tránh cho ông ta đang ở tiền tuyến vẫn phải lo lắng hậu phương. Cuối cùng, Gia Cát Lượng cụ thể làm rõ ranh giới công việc của mình và Lưu Thiện. Công việc bắc phạt ủy thác cho mình phụ trách, nếu như thất bại thì cứ trách phạt. Việc nội chính thì do

https://thuviensach.vn

Lưu Thiện và các phụ tá phụ trách, yêu cầu phải triệt để phân rõ vai diễn của từng người.
Đấy không những là những lời can gián chính thức của kẻ đi xa đối với đức vua, mà đấy cũng là những lời kiến nghị sáng tỏ về việc lãnh đạo điều hành. Chẳng phải là những lời trung nghĩa sáo rỗng kiểu "Bát cố", mà từng câu đều là những sách lược cụ thể để thi hành. "Xuất Sư Biểu" sự thực dã cảm kích lòng người có thể chính là ở đấy.
Ngoài ra "Xuất Sư Biểu" cũng là một luận văn ưu tú rất có giá trị văn học. Tô Đông Pha là văn hào đời Bắc Tông được xếp là tám đại gia Đường Tống, cho rằng Gia Cát Lượng xứng đáng được kể là nhà văn học ưu tú; văn chương của ông khá rõ ràng mà lưu loát diễn đạt dược cách nghĩ của mình, chẳng có lời nào thừa. "Xuất Sư Biếu" lời văn giản dị, nội dung khá hoàn chỉnh, ý tứ thẳng thắn, tình cảm phong phú lại thành khẩn, thực là văn chương hay thiên cổ khó thấy. Tô Đông Pha lại chỉ ra, Gia Cát Lượng rất vĩ đại mà khiến người ta hết mực yêu mến, là bởi ông ta danh tiếng và thực tế đều nhất quán, chỉ có người tư lự tận trung, thành khẩn mới có thể viết ra những câu chữ sáng tỏ mà cảm động lòng người như thế. Sau khi trình lên bản "Xuất Sư Biểu", Gia Cát Lượng lại lấy danh nghĩa của Hậu chủ Lưu Thiện, viết một tờ chiếu thư thảo phạt Tào Ngụy. Chiếu thư đề cập cùng với Tôn Quyền hợp mưu hỗ trợ làm thế ỷ giốc, lại còn đối với các tộc người ở Lương Châu như Chư Quốc, Nguyệt Chi, Khang Cư, Hồ Hầu, Chí Phú, Khang Thực cũng sẽ phái quân giúp đỡ, cho nên quân bắc phạt sẽ đạt đến hơn 20 vạn người. Như vậy so với 5 vạn quân hắc phạt thực tế có sai biệt rất lớn, chỉ là dùng để làm công cụ tuyên truyền chính trị mà thôi.
Sau đó Gia Cát Lương dẫn quân bắc phạt, đóng doanh trại ở Hán Trung, đại bản doanh thì đặt ở Dương Bình Quan vùng Miện Thủy.

Lời bình của Trần Văn

https://thuviensach.vn

Binh pháp Tôn Tử có nói, then chốt của sự thắng bại khi thảo phạt, phải sáng tạo như thế nào để lấy cái thực của mình đánh vào chỗ yếu của đối phương, thu được ưu thế tuyệt đối.

Hình thế của chiến trường biến đổi trong nháy mắt, kẻ mạnh cũng có thể nếm đòn chí mạng của kẻ yếu, trong trận Quan Độ, Viên Thiệu với số quân gấp 10 lần bị Tào Tháo đánh bại, bởi thế mà ngã không dậy được. Tào Tháo trong trận đại chiến Xích Bích, quân đội của mình có ưu thế tuyệt đối, lại bị thất bại bởi liên quân yếu hơn của Chu Du và Lưu Bị. Cho nên chỉ cần nắm sách lược thực tế mà vận dụng, thì quân đội có bao nhiêu cũng không quyết định sự thắng bại. Vậy thì then chốt là ở chỗ nào? Nguyên tắc tác chiến cơ bản của Tôn Tử là biết người mà không để người biết, nói cách khác là tuỳ thời nắm quyền, chủ đạo, có thủ đoạn chuyển thế yếu thành thế mạnh; biến nhược điểrn của kẻ địch chuyển hoá thành lực lượng của mình. Nói giản đơn, rốt cuộc phải nắm quyền chủ đạo như thế nào? Làm sao khiến kẻ địch mất đi sự tự do vận dụng sách lược, hoàn toàn bị động, khiến lực lượng của mình tăng lên rất lớn? Khoa học kinh doanh nói với chúng ta về tầm quan trọng nhãn mác bao bì cố định của sản phẩm, bởi thế không ít người cho rằng, biểu lộ rõ lập trường của mình, mới có thể tăng cường được đặc sắc của mình, giành được ưu thế về cạnh tranh.

Nếu như bởi bày tỏ rõ lập trường, đã tranh thủ đồng cảm giành được ưu thế cạnh tranh đấy tức là vận dụng lầm nguyên tắc biết người mà người không biết mình. Bởi thế chỉ thuyết minh cho thiên sách "hư thực" Tôn Tử từng nói đến sách lược "Biết người mà không rõ ta", sách lược cạnh tranh ắt phải phối hợp hoàn cảnh mà tiến hoá hữu hiệu, hoàn cảnh thì mỗi giờ đều biến hoá, nhất là khi cạnh tranh kịch liệt. Bởi thế nếu như duy trì hữu hiệu tính đàn hồi về lập trường của mình, mới là then chốt thắng bại quan trọng nhất.

Người lộ mà ta không lộ chân tướng, trong thực tế kẻ địch cố định hình thái, lập trường cứng nhắc, mà hình thái của ta có thể không câu nệ như vậy có thể tùy thời cơ tìm được nhược điểm của đối phương điều chỉnh thành ra ưu thế lớn của ta tiến tới không ngừng công kích, thì có thể giành được thắng lợi tuyệt đối.

https://thuviensach.vn

Binh pháp Tôn Tử chỉ ra phương pháp bố cục tạo hình, chỉ rõ rằng "Việc binh có hình giống như nước", binh chẳng phải vô hình mà phải cũng giống như hình thái của nước vậy, khiến người ta không mò được đầu mối mới được. Khi lực lượng yếu phải tùy hoàn cảnh biến hoá mà cần yên, ở hình vuông thì nước có hình vuông, song ở hình ống thì nước có hình ống. Nước chẳng có lực lượng, tùy hoàn cảnh mà biến hình, song một khi phát huy sức mạnh, trở thành Hồng Thủy cuộn xoáy, thì tường đồng vách sắt gì cũng không ngăn cản được. Nếu bất động thì thôi, đã chuyển động thì có thế lớn kinh người, đấy là sức mạnh quan trọng nhất của "việc binh giống như nước".

Trong cuộc tuyển cử tổng thống Mỹ năm 1984 Đảng dân chủ đưa ra ứng cử viên, nghĩ đến một hình tượng tổng thống hoàn toàn không giống trước đó, không ngừng đưa ra hình thái ý thức về lý tưởng của mình để trưng cầu, quá nhấn mạnh lập trường của mình mà không chú ý đến tính đàn hồi của chính sách. Khi đưa ra ý kiến "Chẳng có sách lược mới là sách lược", "Chẳng có chủ nghĩa mới là chủ nghĩa", để trưng cầu, Đảng dân chủ ưu thế lớn trong cuộc bầu cử lại gặp phải thất bại lớn chưa từng có.

Gia Cát Lượng lập kế hoạch bắc phạt đã nắm chắc nguyên tắc này. Tuy đối phương có số quân và của cải chiếm ưu thế tuyệt đối, song chỉ cần có kế hoạch tập trung lực lượng, nhằm mục tiêu không lớn, cũng không thể không sáng tạo ra ưu thế lớn. Niềm tin của Gia Cát Lượng chính là ở đấy.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương XXVI

GẠT LỆ CHÉM MÃ TẮC

ã Tắc bị giết, quân dân Thục Hán thương cảm một kẻ tài hoa, không thể không rơi lệ bi thương, đối với việc này không thể không dùng đại hình, tin rằng Gia Cát Lượng rất đỗi đau lòng.

1. Qui hoạch về chiến tuyến đông, tây

Năm Kiến Hưng thứ 5, vào tháng 3, Gia Cát Lượng dẫn quân bắc phạt vượt qua vùng Kiến Các tiến vào bồn địa Hán Trung, đến Dương Bình Quan giáp biên giới nước Ngụy, lập ra đại bản doanh, bày ra một tư thế sẽ từ Tần Lĩnh tấn công Tràng An.

Tần Lĩnh địa hình hiểm trở ắt phải dựa vào đường sàn đạo mới có thể tiến quân, muốn phát động đánh đột kích là chẳng thể được. Bởi thế Gia Cát Lượng phải dừng ở đấy, ở đại bản doanh một mặt phái người tu sửa lại đường sàn đạo tiến vào Tần Lĩnh, mặt khác thì để các đội quân tiến hành huấn luyện tác chiến trong núi, có ý đánh lừa sách lược phòng thủ của Tào Ngụy.

Nguỵ Minh đế Tào Tuấn nghe nói Gia Cát Lượng dẫn quân tiến vào Dương Bình Quan, bèn triệu tập hội nghị quân sự lớn, phán đoán Gia Cát Lượng sẽ dẫn quân qua Tà Cốc, tiến công Nam Trịnh, trực tiếp uy hiếp Tràng An.

https://thuviensach.vn

Tán kỵ Tôn Tử nói: “Quan Trung địa thế hiểm yếu, dễ giữ mà khó đánh, nếu phái đại quân lên đây có thế gặp phải khó khăn dẫn quân bất lợi như Thái tổ (Tào Tháo) năm xưa, huống chi nay Đông Ngô và nước Thục đã liên hợp, nếu từ đông, tây chiến tuyến đánh lên phía bắc ắt sẽ tạo thành uy hiếp chúng ta, tuyệt đối không có thể xem thường...”.
Tôn Tử lại tiến một bước đề nghị với Tào Tuấn nên phái một viên đại tướng có năng lực tác chiến độc lập, cố thủ ở các nơi hiểm yếu, lấy sách lược “uy hiếp kẻ địch, trấn tĩnh biên cương”, không lâu nữa hai nước Ngô Thục sẽ mỏi mệt, đến lúc đó có thể thu được kết quả không đánh mà khuất phục được kẻ địch.
Đích xác, nếu như sách lược mà Gia Cát Lượng lựa chọn, đúng như phán đoán mà các đại thần Tào Ngụy đưa ra, như vậy thì theo đề nghị của Tôn Tử, chỉ cần Tào Ngụy phái một viên đại tướng, cậy hiểm mà giữ, nếu thế thì đối phương chẳng có biện pháp gì, trường kỳ mãi, ắt sẽ dẫn đến tướng mệt quân mỏi, sẽ dễ dàng bị Tào Ngụy đánh bại.
Song Gia Cát Lượng lại chẳng phải là một viên tướng dạng tầm thường, trong đầu óc tàng chứa những sách lược không dễ hiểu được. Chiến thuật chính mà ông ta lập ra, là Kỳ Sơn tiến vào Lũng Tây, nhằm chiếm lấy Lương Châu. Đối với Gia Cát Lượng mà nói, mục tiêu của bắc phạt lần thứ nhất thực ra là Lương Châu mà Tào Ngụy còn chưa tăng cường, việc phòng thủ cũng khá yếu. Chỉ cần trụ vững ở Lương Châu, lại phối hợp với quân lính ở Hán Trung, từ tây nam và tây bắc cùng giáp kích vào Quan Trung, cơ hội giành được thắng lợi sẽ rất lớn.
Song Gia Cát Lượng còn có một đội kỳ binh, tức là Mạnh Đạt đang giữ quận Tân Thành; dại bản doanh của Mạnh Đạt đặt ở thành Thượng Dong, phía bắc sông Hán Thủy. Nếu như ông ta khỏi nghĩa kịp thời, dẫn quân Gia Cát Lượng thẳng vào Tân Thành thì có thể một đòn chặt đứt được sự liên hệ giữa Lạc Dương và Tràng An. Khắp nửa phía tây khu Tư lệ có thể rơi vào tay Thục Hán, đến cả kinh thành Lạc Dương của Tào Ngụy cũng sẽ bị uy hiếp rất lớn, thậm chí phải dời đổi kinh thành, như vậy Thục Hán sẽ có thanh thế chính trị, giành được ưu thế tuyệt đối. Hơn nữa chỉ cần đánh chiếm được Tràng An, thì có thế chỉ một bước mà chiến được cả Lương

https://thuviensach.vn

Châu và Ung Châu, về chiến đấu đối mặt lâu dài, đối với Thục Hán là rất có lợi.
Bởi thế nước cờ Mạnh Đạt này rất quan trọng, tuyệt đối chẳng thể chủ quan. Gia Cát Lượng sau khi đến Hán Trung, dừng lại để luyện tập binh mã kéo dài đến nửa năm, chủ yếu là để đợi Mạnh Đạt, khiến ông ta nắm được cơ hội tốt, phản Ngụy mà về với Thục.

2. Mạnh Đạt kinh hoảng chẳng ngờ, lầm lẫn mất cơ hội lớn.
Chẳng qua Mạnh Đạt rốt cục là nho tướng chẳng có thực tài học, thiếu hiểu biết kỹ lưỡng.Tuy Gia Cát Lượng vẫn nhắc ông ta chớ khinh cử vọng động, nhất định phải nắm được cơ hội tốt nhất, mới phát động binh biến. Song Mạnh Đạt tựa hồ không nén được, vội vã nghĩ đến hoàn thành gấp nhiệm vụ khó khăn và nguy hiểm này. Bất chợt vào tháng 6 năm đó, Tào Tuấn theo đề nghị của Tôn Tử, phái Phiêu kỵ đại tướng quân Tư Mã Ý, Đô đốc hai châu Kinh, Dự đặt bộ tổng chỉ huy ở gần Uyển Thành. Uyển Thành cách Thượng Dong không xa, bởi thế Mạnh Đạt có phần lo lắng, không ngừng phái sứ giả báo cáo tình huống biến hoá với Gia Cát Lượng, một mặt cũng tăng cường điều động binh mã, chuẩn bị khởi nghĩa.
Cũng có thể do hành động vội vàng, cuối cùng dẫn đến sự nghi ngờ của Thái thú Ngụy Hưng là Thân Nghi ở gần đó. Thân Nghi và Mạnh Đạt vẫn bất hoà với nhau bởi thế có ý ngờ, ngầm dâng biểu mật báo ngờ rằng Mạnh Đạt có thông đồng với nước Thục. Tào Tuấn rất mến mộ phong độ nho tướng của Mạnh Đạt, lại không tin vào báo cáo của Thân Nghi, song bởi Tân Thành và Thượng Dong đều có đường cái thông với nước Thục, thực tế chẳng thể chủ quan, thế rồi ông lệnh cho Tư Mã Ý ngầm quan sát hành động của Mạnh Đạt.
Tư Mã Ý cố ý cho người đến thăm dò, nói phong phanh về những chuyện ấy, khiến Mạnh Đạt biết được Thân Nghi đã ngầm báo cáo về ông ta, để Mạnh Đạt kinh hãi. Nếu như chẳng có việc ấy, Mạnh Đạt nhất định sẽ công

https://thuviensach.vn

khai tự biện hộ; nếu như thực có việc ấy, Mạnh Đạt ắt sẽ hoảng sợ, mà lộ ra hành động sơ xuất. Mạnh Đạt được biết tin tức, quả nhiên rất hoảng sợ, Tư Mã Ý lại phái Tham quân Lương Kỳ, đưa một phong thư thăm hỏi do tự tay Tư Mã Ý viết, cố ý bày tỏ sự quan tâm đối với những tin loan truyền vừa rồi, lại khuyên Mạnh Đạt lên đường về triều đình, yết kiến Tào Tuấn, để bày tỏ rõ lòng mình.

Sau đó, Mạnh Đạt thiếu khí chất rất lấy làm hoang mang, ông ta nói chung không nghĩ đến sự ứng biến, chỉ nghĩ đến việc mau chóng phản biến về lại Thục. Ngay khi sứ giả của Tư Mã Ý vừa dời khỏi thành Thượng Dong, Mạnh Đạt lập tức phái người đưa thư đến Gia Cát Lượng, xin được phái quân tiếp ứng. Động tác này không thoát khỏi sự nhòm ngó của Tư Mã Ý, bởi thế ông ta phán đoán việc Mạnh Đạt tạo phản là có thực.

Mạnh Đạt cũng biết Tư Mã Ý ắt sẽ tăng cường giám sát ông ta, song ông ta thực tế không biết phải làm gì, cho nên chỉ biết mau chóng tiến hành khởi nghĩa. Trong thư gửi cho Gia Cát Lượng có nói: “Tư Mã Ý đóng quân ở Uyển Thành, cách Lạc Dương 800 dặm, cách Tân Thành 1200 dặm. Bởi Tư Mã Ý biết tôi khởi nghĩa, ắt sẽ báo cáo cho Tào Tuấn ở Lạc Dương, lại từ Tào Tuấn đưa ra mệnh lệnh chính thức, phái Tư Mã Y từ Uyển Thành dẫn quân đến đánh Tân Thành, nếu như vậy ít ra cũng phải mất một tháng trở lên. Đến lúc ấy, Mạnh Đạt sớm đã bố trí được phòng thủ ở Tân Thành. Ví như Tư Mã Ý dẫn đại quân đến, cũng chẳng phải lo lắng. Huống chi đối tượng phòng ngự của Tư Mã Ý, chủ yếu là Đông Ngô, lại thêm Tân Thành địa thế hiểm trở, vì thế chẳng thể trong thời gian ngắn mà đánh chiếm được ngay. Bởi thế, Tư Mã Ý để không ảnh hưởng đến công việc chính thức nhất định sẽ chỉ phái một viên tướng đến đó. Chỉ cần Tư Mã Ý không tự dẫn quân đến, thì quân Tào Ngụy tiễu phạt sẽ chẳng đông lắm”.

Thực ra, đấy chỉ là cách nghĩ chủ quan của Mạnh Đạt. Đối với một tướng lĩnh đảm đang, há sẽ ngại việc mà không có trách nhiệm như thế? Bởi thế khi Gia Cát Lượng nhận được phong thư này, không khỏi kinh hãi biến sắc, vội than rằng: “Rất chủ quan, rất thô thiển, Mạnh Đạt đã thuộc làu binh thư, há chẳng biết câu “tướng ngoài biên, mệnh lệnh có chỗ không theo”. Trong vùng cai quản của mình, có kẻ phản loạn, đâu có còn phải báo cáo với

https://thuviensach.vn

Hoàng đế mới có thể thảo phạt được, Mạnh Đạt sẽ thất bại bởi thủ đoạn của Tư Mã Ý.

Gia Cát Lượng biết rõ nước cờ của Mạnh Đạt đã thất bại, bởi thế không hy vọng nữa. Ông cần phải giữ gìn thực lực, để tiến hành sắp xếp việc ở chiến tuyến phía tây, cho nên chỉ phái một đội quân đặc biệt đi tiếp ứng, gọi là đế cứu giúp cho Mạnh Đạt mà thôi. Quả nhiên không ra ngoài dự liệu, không đến nửa tháng, lại nhận đượctin khẩn cấp của Mạnh Đạt cho biết: "Xuất binh mới đến ngày thứ 8, chẳng ngờ Tư Mã Ý tự dẫn quân đến bao vây Thượng Dong trùng điệp, xin mau chóng mang quân cứu viện cho". Thực ra, ví như Gia Cát Lượng có đến giúp, cũng chẳng thể được,nguyên do là quân lính đượcphái đến, bị ngăn cản ở đường Mộc Lan, nói chung chẳng thể tiến vào biên giới quận Tân Thành. Khi Mạnh Đạt khởi nghĩa, từng liên hệ với Tôn Quyền, hy vọng có được sự chi viện, Tôn Quyền cũng phái quân đến tiếp ứng, cũng bị cản lại ở phía tây thành An Kiều. Quân làm phản của Mạnh Đạt do tình hình chuẩn bị không chu đáo, hoàn toàn bị cô lập.

Mùa Xuân năm Kiến Hưng thứ 6, Tư Mã Ý hoàn thành việc bao vây Tân Thành, hạ lệnh tấn công. Mạnh Đạt thấy quân tiếp viện không đến, rất đỗi hoảng loạn, đội quân trước đây cùng đứng lên làm phản với ông và theo nhau ly khai. Bởi thế chỉ qua 16 ngày, quận Tân Thành đã mất, Mạnh Đạt bị chém chết, đạo quân 7000 người của Mạnh Đạt vốn thân Thục Hán, toàn bộ bị điều về phương bắc. Kế hoạch đột kích chiến tuyến phía đông của Gia Cát Lượng đến đây hoàn toàn thất bại.

3. Đánh dài và đánh ngắn.

Xem ra Gia Cát Lượng ở Hán Trung, người lo lắng nhất là tướng giữ Trường An Hạ Hầu Mậu của Tào Ngụy. Hạ Hầu Mậu là con của Chinh tây tướng quân Hạ Hầu Uyên, Tào Tháo mến mộ tài cán của Hạ Hầu Uyên, sau khi Hạ Hầu Uyên tử trận ở Thiên Đãng Sơn thuộc Hán Trung, Tào Tháo rất thương người con côi là Hạ Hậu Mậu, đặc biệt lại mang con gái là công

https://thuviensach.vn

chúa Thanh Hà gả cho anh ta. Hạ Hầu Mậu đầu óc sáng suốt, giỏi văn chương và biện luận, bởi thế rất được Tào Phi ưa thích, lại cùng trong họ tộc, nên sau khi Tào Phi lên ngôi, được phong làm An tây tướng quân, Đô đốc Quan Trung trấn thủ Tràng An, cũng được lộc quan chức của Hạ Hầu Uyên (ngôi vị của Hạ Hầu Uyên do người con cả của Hạ Hậu Hành kế thừa).

Sau khi Mạnh Đạt khởi nghĩa thất bại, kế hoạch của Gia Cát Lượng ở đấy đành phải hủy bỏ. Song tại hội nghị quân sự lần thứ nhất ở đại bản doanh, chủ tướng của đạo quân bắc phạt tuyến đầu là Nguỵ Diên lại đưa ra ý kiến bất đồng, ông ta cho rằng nếu như vận dụng sách lược chính xác, sẽ có thể trực tiếp đột kích Tràng An, chiếm lấy khu Tư Lệ, hà tất phải đi vòng qua Lương Châu.

Nguỵ Diên lớn tiếng bày tỏ: “Nghe nói, Hạ Hầu Mâu là con rể của Tào Tháo, tuổi còn trẻ mà không hiểu chiến lược. Chỉ cần cho tôi 5000 tinh binh, và 5000 quân chi viện, tôi sẽ từ Bao Trung xuất phát, theo Tần Lĩnh nhằm hướng đông tấn công, từ hang Tý Ngọ mà tiến lên phía bắc, không đến 10 ngày thì đến được Tràng An. Bởi đường ở đấy phần nhiều ở trong núi, cho nên Hạ Hầu Mậu chẳng thể biết được, đến khi ông ta phát hiện quân của tôi đã đến dưới thành ắt sẽ kinh hoàng vứt thành mà chạy. Chỉ cần chủ tướng chạy rồi, thành Tràng An phần lớn là văn quan, nói chung chẳng thể phòng thủ hữu hiệu được.

Lại rất quan trọng là thành Tràng An có lắm lương thực và vũ khí, nếu chúng ta chiếm được thì rất mau chóng tăng cường và phòng thủ. Kể như từ Lạc Dương có quân đến cứu viện, ít nhất phải 20 ngày, khi đó Thừa tướng cũng có đủ thời gian, dẫn quân qua Tà Cốc để hợp quân với tôi, như vậy Quan Trung hoàn toàn thuộc về chúng ta”.

Nguỵ Diên nói rất hùng hồn như vậy, tuy lý lẽ mạnh mẽ, thực ra trong đó có rất nhiều trắc trở. Quân Thục chưa thực sự giao chiến với Hạ Hầu Mậu, đã đánh giá thấp chủ tướng của đối phương như thế, cũng là rất mạo hiểm. Huống chi từ Tần Lĩnh đến phía bắc, ắt phải trải qua đường sàn đạo, dẫn một vạn quân hành quân qua con đường nguy hiểm, như vậy là rất mạo hiểm. Nếu chẳng thấy quân lính của mình hành quân sẽ dẫn đến sự chú ý

https://thuviensach.vn

của kẻ địch mà cứ cho rằng ở trong núi, kẻ địch không thể biết cách nghĩ như vậy cũng rất nông nổi. Năm xưa Hàn Tín công khai sửa đường sàn đạo, lại ngầm quân Trần Thương là vận dụng ngược lại sách lược này mà có thể thành công thuận lợi.

Rất phản đối kế hoạch của Ngụy Diên là tham mưu Dương Nghi, cá tính của ông ta rất tương phản với Ngụy Diên. Ngụy Diên ăn to nói lớn, làm việc hăng hái mà dũng mãnh, lại thiếu tư lự, Dương Nghi thì suy nghĩ tinh tế, rất có năng lực hành chính, cũng rất được Gia Cát Lượng tín nhiệm, song cũng muốn quyền lực rất lớn, thích sai khiến người khác. Các tướng thì một mặt tôn trọng Gia Cát Lượng, mặt khác cũng không phục năng lực của Dương Nghi, bởi thế phần đông vẫn có thể phối hợp được. Chỉ có Ngụy Diên vẫn mạo mạn và ngoan cố, giữa hai người thường có xung đột, khiến Gia Cát Lượng khá đau đầu.

Hôm đó, Dương Nghi phê phán kế hoạch của Ngụy Diên không hoàn chỉnh, khiến Ngụy Diên cơ hồ quá giận dữ tại chỗ. Gia Cát Lượng nghĩ đến năm nào Ngụy Diên được Lưu Bị phong làm Thái thú Hán Trung, đã nói những câu đại ngôn, biểu hiện được sự dũng mãnh, song bởi khéo dùng người nên đã không đả kích tinh thần hăng hái của ông ta. Thế rồi Gia Cát Lượng đưa mắt về phía Dương Nghi, có ý trách cứ, lại dùng lời an ủi Ngụy Diên, sau đó mới trực tiếp quyết định vẫn là lựa chọn kế hoạch nhằm phía tây đột kích vào Lương Châu. Kế hoạch của Gia Cát Lượng là không qua đường núi, mà lại từ Kỳ Sơn đánh vào Lũng Hữu, chiếm lấy vùng tinh hoa chủ yếu của Lương Châu, lại uy hiếp đến cả Tràng An. Bởi không để Tào Ngụy phán đoán ra mục tiêu thứ nhất của cuộc bắc phạt, hiển nhiên là Lương Châu cách đại bản doanh Hán Trung rất xa, Gia Cát Lượng chia quân làm hai đường, phái Trấn đông tướng quân Triệu Vân cẩn thận lại có kinh nghiệm tác chiến phong phú làm chủ soái quân dự bị, tạo ra nghi binh ở chiến tuyến phía đông, còn mình thì bố trí quân ở Kỳ Sơn đánh vào các vị trí quan trọng ở Lương Châu như Nam An, Thiên Thủy và An Định.

Các nhà sử học sau này, bởi suy diễn từ sa bàn, thấy đường Tý Ngọ rất gần với Tràng An, mà phán đoán chiến thuật của Nguỵ Diên là rất ưu tú, thậm

https://thuviensach.vn

chí mượn đó mà phê bình Gia Cát Lượng thiếu năng lực ứng biến, thực ra là rất không công bằng vậy.
Lấy thực lực Tào Ngụy và Thục Hán mà so sánh, ví như có thể đột kích Tràng An thành công song nếu thực sự chiếm được vùng Quan Trung là Lương Châu, thì chẳng có đủ lực lượng giữ Tràng An lâu dài. Nếu Tào Ngụy làm vườn không nhà trống, đóng chặt cửa thành đối kháng với quân bắc phạt của Thục Hán ở khu Tư Lệ, ắt sẽ khiến cục diện chiến tranh rơi vào thế đông cứng, quân viễn chinh khó khăn về bổ trợ, chiến tuyến kéo dài, chẳng may Tào Ngụy tập kích ở hậu phương ắt sẽ nguy cấp đến sự sinh tồn của đội quân viễn chinh này.
Năm xưa Quan Vũ liên tục đánh phá quân Tào, bao vây ở Tương Phàn, nhìn thấy thành công trước mắt, nhưng hậu phương lại bị Lã Mông đột kích ở bản doanh, tinh thần viễn chinh lập tức suy sụp, thành ra toàn quân tan tác, lấy việc trước mà xem, chẳng phải bình luận gì thêm.
Sách lược này của Ngụy Diên giống như đánh bóng gậy, tuy có thể lập tức giành được một số thắng lợi, thậm chí thắng lợi lớn song xác suất thương tổn rất cao, nghiêm chỉnh mà nói đối với một đội quân yếu, đánh lâu dài là chiến thuật không khôn ngoan. Kế hoạch của bộ tham mưu Gia Cát Lượng có thể nói là chiến thuật đánh ngắn cưỡng bức dần dần, lợi dụng sự không chú ý của đối phương, đánh vào địa phương lơ là nhất, không cầu công lớn, chỉ cầu tiến lên được.Sau khi chiến thắng một thành lũy, lại tiến tiếp một bước, một lũy lại một lũy, cũng có thể rất gian khổ, tiêu hao mất nhiều thời gian, song lại là rất thực tiễn, không quá mạo hiểm. Gia Cát Lượng là như thế, biết suy nghĩ để giành được thắng lợi sau cùng, đấy là phát huy cao nhất tinh thần binh pháp Tôn Tử. Chiến thuật đánh ngắn thận trọng và cục bộ với tinh thần ‘‘tốc chiến”, đối với một đội quân thế yếu mà nói, đích xác là thích hợp.

4. Tấn công Lương Châu phía bắc, thu phục Khương Duy tài danh

https://thuviensach.vn

Mùa xuân năm Kiến Hưng thứ 6, quân viễn chinh của Gia Cát Lượng đóng đồn ở Hán Trung được gần một năm. Sau khi sự kiện Mạnh Đạt thất bại, lập tức xuất phát từ Dương Bình Quan. Song đại quân Gia Cát Lượng không tiến lên phía bắc lại hành quân nhằm hướng tây, di vòng theo đường phía nam Kỳ Sơn. Như trên đã nêu, Gia Cát Lượng không đơn thuần cho rằng đường vòng có thể lừa được bộ tham mưu Tào Ngụy, nhằm hướng Kỳ Sơn phát động công kích mau chóng, đối với việc này ông đã chuẩn bị tương đối hoàn chỉnh.

Đầu tiên ông ta tạo ra nghi binh, để bộ tham mưu Tào Ngụy cho rằng đích xác Gia Cát Lượng sẽ từ Tần Lĩnh ra đánh Quan Trung chiếm lấy Tràng An. Phụ trách ở đấy, đảm đương nhiệm vụ này là lão tướng Trấn đông tướng quân Triệu Vân cẩn thận, chu đáo, lúc đó đã gần 70 tuổi, đầu óc vẫn sáng suốt, bình tĩnh mà có nghị lực. Gia Cát Lượng lại phái Dương vũ tướng quân Đặng Chi túc trí đa mưu, khéo léo ứng biến trợ giúp Triệu Vân, để ứng phó với quân chủ lực Tào Ngụy có thể tiến đánh.

Để đạt được mục đích hấp dẫn chú ý của kẻ địch, Triệu Vân lại dám dùng sách lược đóng trại phân tán, đem hơn một vạn quân sắp xếp thành mấy trăm tiểu tổ có thể tác chiến độc lập, phân cho họ cắm thật nhiều cờ xí, bố trí suốt một dải Cơ Cốc theo thế trận con cá, nhìn như chủ lực của Gia Cát Lượng vẫn ở đấy, lại làm ra tình thế như đang chuẩn bị theo đường Tà Cốc đánh vào phía tây nam Quan Trung. Triệu Vân ngồi trong đại bản doanh ngụy trang như Gia Cát Lượng vẫn ở đấy, bình tĩnh chuẩn bị nghênh chiến với đại quân Tào Ngụy. Gia Cát Lượng thì tự mình dẫn hơn 4 vạn quân chủ lực ngầm mau chóng đến phía tây. Đội quân thứ nhất do Ngụy Diên đứng đầu, quân chủ lực của Gia Cát Lượng khẩn trương theo sau, quân Mã Trung đi chặn hậu. Mỗi đội quân lại phân thành tiểu tổ, cấp tốc hành quân trong đêm, cùng hẹn sẽ tập kết ở quận Vũ Đô phía nam Kỳ Sơn, chỉnh đốn lại ở đấy, rồi sẽ nhằm hướng Kỳ Sơn phát động công kích.

Gia Cát Lượng cũng bỏ thói quen ngồi xe mọi khi, đổi mặc áo giáp đồng, cưỡi ngựa đi theo hàng quân. Bề ngoài thấy đấy là một đội quân đặc nhiệm nhỏ, để có thể lừa dối được tình báo của Tào Ngụy.

https://thuviensach.vn

Chiến thuật này quả nhiên thành công đặc biệt, bộ tham mưu tác chiến của Tào Tuấn hoàn toàn bị đánh lừa, phụ quốc đại thần của Tào Ngụy là đại tướng quân Tào Chân tự mình dẫn 10 vạn đại quân, bày binh bố trận ở Nghi huyện, chuẩn bị quyết một trận thư hùng với quân bắc phạt của Thục Hán. Hiển nhiên quân chủ lực của Tào Ngụy ở Quan Trung đã bị Triệu Vân lôi kéo theo ý mình ở chiến tuyến phía đông này.
Quân chủ lực của Gia Cát Lượng trong vòng không đến 10 ngày đã hoàn thành tập kết ở quận Vũ Đô, bố trí trận tuyến tấn công mà thần không biết quỷ không hay. Các quận huyện Tào Ngụy ở phía bắc Kỳ Sơn vẫn cho rằng đấy chỉ là quân lính tinh nhuệ, để phối hợp hành động với chiến tuyến phía đông mà thôi, bởi thế chưa tập kết đủ lực lượng phòng ngự.
Đội quân bắc phạt của Gia Cát Lượng từ Vũ Đô vượt qua Kỳ Sơn, tấn công như gió giật mưa giông vào Lương Châu mà Tào Ngụy cai quản, quân Ngụy Diên còn thâm nhập sâu vào vùng Lương Châu đến tận quận An Định giáp Quan Trung thuộc khu Tư Lệ, hai vị trí quân sự quan trọng Nam An, Thiên Thủy của Lũng Tây dưới sự tấn công chủ lực của Gia Cát Lượng, đã liên tiếp phản Tào theo về với quân Thục, điều này có liên quan với thời kỳ Lưu Bị đã không ngừng hiệu triệu chính trị ở Lương Châu. Không lâu, quận An Định thất thủ, việc đánh chiếm quận Lũng Tây xem ra có hơi chậm, chiến thuật đột kích của Gia Cát Lượng đã giành được thành công khá lớn. Song đối với Gia Cát Lượng mà nói, phấn khởi nhất lại không là chiến quả huy hoàng, mà là giành được một tướng tài ưu tú chưa từng thấy, đó là Khương Duy. Người ấy sau này trỏ thành viên tướng trẻ tuổi kế thừa việc quân của Gia Cát Lượng, việc gặp gỡ với Gia Cát Lượng lại là khá ngẫu nhiên, trong Tam quốc diễn nghĩa miêu tả Gia Cát Lượng vận dụng mưu kế kỳ lạ sao để khiến ông ta phải tâm phục khẩu phục, thực ra không có trong lịch sử. Chỉ là sự tô vẽ của nhà viết tiểu thuyết này.
Khương Duy tên chữ là Bá Ước, người Thiên Thủy nay là Cam Túc, lúc nhỏ bố đã mất, phải sống với người mẹ goá. Song Khương Duy chẳng hề thoái chí, ông ta nỗ lực nghiên cứu học thuật của Trịnh Huyền hy vọng sẽ may mắn ra làm quan. Bởi phụ thân Khương Duật, trước đây là quan chức của quận Thiên Thủy, đang khi người Khương và người Nhung đứng lên

https://thuviensach.vn

làm phản, Khương Duật tự dẫn quân đến chinh phạt, thua trận mà bị giết. Bởi thế Khương Duy trưởng thành, Thái thú ở đấy đặc biệt xin triều đình cho Khương Duy làm quan Trung lang, được tham dự việc quân ở Thiên Thủy không lâu lại được thăng quan ở quận, rồi lại được Thứ sử Lương Châu bổ nhiệm làm Tòng sự.

Đại quân Gia Cát Lượng từ Kỳ Sơn đánh vào quận Thiên Thủy, Thái thú Mã Tuân cho rằng quân Thục tập kết ở Kỳ Sơn, chỉ là đội dặc nhiệm mà thôi, về căn bản chưa có chuẩn bị thực sự, xem thường kẻ địch, chỉ dẫn Khương Duy cùng với Quận công Tào Lương Tự, Chủ bạ Ký Lương Kiều đến các huyện trong quận xem xét. Đến khi biết đích xác Gia Cát Lượng ở trong quân, mà đội quân đánh đến lại là quân lính chủ lực của Thục Hán thì Mã Tuân không khỏi kinh hãi biến sắc. Lại thêm các huyện phía nam vẫn hưởng ứng quân Thục, Mã Tuân cũng nghi ngại Khương Duy sẽ làm phản, và nhân đêm tối mà trốn khỏi đội ngũ, bèn dẫn quân vê Thượng Nhai (nay thuộc Cam Túc) lại hạ lệnh đóng chặt cửa thành, quân gì cũng không cho vào nữa.

Khương Duy chẳng chịu yên như thế, đành bỏ đội ngũ, một mình trở về quê cũ ở Ký huyện, song Ký huyện đã bị quân Thục đánh chiếm. Cứ theo cuốn "Ngụy lược" ghi chép, Khương Duy sau khi trở về Ký huyện, các phụ lão ở đấy rất mừng rỡ, cùng thôi thúc ông ta tiến hành đàm phán với Gia Cát Lượng. Khương Duy như chuột chạy cùng sào, đành thay mặt các phụ lão ở cố hương đến đầu hàng Gia Cát Lượng.

Xem ra với sự đầu hàng của Khương Duy chẳng phải Gia Cát Lượng có kế sách gì khiến ông ta phải tâm phục khẩu phục. Nguyên nhân chủ yếu nhất là bị Mã Tuân không tín nhiệm, bức bách đến nỗi không thể không như thế. Song, đúng như Ngụy lược ghi chép, Gia Cát Lượng khi gặp Khương Duy nói chung là rất vui mừng. Khương Duy năm ấy 27 tuổi, cùng tuổi nếu so với thời Gia Cát Lượng ở Long Trung, về cá tính có nhiều chỗ tương tự. Ham học không biết mệt, thông hiểu binh pháp, chí khí rất lớn, đầu óc sáng suốt, sở trường nghị luận, lại có can đảm, có thế nói là người gánh vác được việc nặng lúc lâm nguy. Tất cả những điều ấy đều rất giống bản thân Gia

https://thuviensach.vn

Cát Lượng, trách chi người sau thường xem Khương Duy là người kế thừa Gia Cát Lượng.

Trong thư Gia Cát Lượng gửi cho Trưởng sử Trương Duệ và Tham quân Tưởng Uyển có nói: “Khương Bá Ước trung cần với công việc tư lự tinh tế... người ấy đáng gọi là kẻ sĩ tài danh của đất Lương Châu”. Ông lại cũng khẳng định: “Bá Ước mẫn cảm về quân sự, lại có can đảm, hiểu rõ binh pháp, người ấy gửi tâm nguyện vào nhà Hán, có tài hơn người...”. Gia Cát Lượng chưa lập tức trọng dụng Khương Duy, ngoài cá tính và thái độ ham học hỏi, Khương Duy mới 27 tuổi suy nghĩ còn chưa chín, chưa đủ kinh nghiệm, chỉ có thể xem là khối đá ngọc còn chưa mài dũa, vẫn cần được Gia Cát Lượng có kế hoạch bảo ban và huấn luyện thêm, mới có thể phát huy tài năng được.

Không vội đưa Khương Duy ra võ đài chính là Gia Cát Lượng đã có lòng yêu mến tài năng rất mực, song đồng thời, Gia Cát Lượng cũng đã dùng nhầm một người tài một cách nghiêm trọng, chẳng những để đối phương gây thành bi kịch vận mệnh, hơn nữa lại khiến cho kế hoạch bắc phạt lần thứ nhất gặp phải một đòn chí mạng bất ngờ.

5. Trương Cáp dẫn quân tây chinh, Mã Tắc để mất Nhai Đình.

Ba quận Lương Châu bị mất, tình hình Quan Trung chấn động rất lớn.

Tào Tuấn cuối cùng cũng phát hiện được quân Thục ở Cơ Cốc chỉ là nghi binh mà thôi, cảm thấy sâu sắc bản thân giữ trọng trách mà phán đoán quá sai lầm, bởi thế lập tức tự mình thân chinh, đến đóng ở Tràng An. Ông ta một mặt hạ lệnh cho Tào Chân dốc toàn lực đánh quân Triệu Vân ở Cơ Cốc, một mặt động viên 5 vạn quân dũng mãnh, giao cho Tả tướng quân Trương Cáp cầm đầu mau chóng ra tiền tuyến, ngăn cản sự tấn công của quân Thục. Để triệt để đánh bại quân Thục, Tào Tuấn lại hạ lệnh cho quan lại ở Lạc Dương động viên sắp xếp đội quân chi viện 30 vạn người, để chuẩn bị tiếp ứng cho tiền tuyến.

https://thuviensach.vn

Trương Cáp tên chữ là Tuấn Nghệ, người Hà Gian. Khi Trương Giác khởi nghĩa Hoàng Cân, Trương Cáp hướng ứng lời chiêu mộ của triều đình đi đầu quân, luôn lập được công lớn và được thăng Vị quân tư mã, sau được sắp xếp làm thuộc hạ của Hàn Phức đang giữ chức Ký Châu mục. Khi Viên Thiệu thay Hàn Phức làm Ký Châu mục, Trương Cáp theo về với Viên Thiệu, trong cuộc đối kháng với Công Tôn Toản, có công rất lớn được thăng làm Trung lang tướng, tuổi còn trẻ mà đã trở thành tướng lĩnh đảm đương một vùng. Khi xảy ra trận đánh Quan Độ, Trương Cáp với người chỉ huy là Quách Đồ mâu thuẫn ý kiến, bị Quách Đồ gièm pha làm hại, bất đắc dĩ phai theo về với Tào Tháo. Tào Tháo rất ưa thích tài hoa của Trướng Cáp, vẫn gọi là Hàn Tín về với nhà Hán, phong cho làm Thiên tướng quân, Đô đình hầu.

Trong đại chiến ở Hán Trung, Hạ Hầu Uyên tử trận, quân Tào bị rơi vào nguy cơ nghiêm trọng, theo đề nghị của Quách Hoài, Trương Cáp chịu lệnh lúc lâm nguy thay thế chức thống soái, được ông ta sắp xếp bình tĩnh, cuối cùng đã ngăn cản hữu hiệu sự tấn công của Lưu Bị. Từ đấy có thể thấy Trương Cáp là một đại tướng rất có trí tuệ và kinh nghiệm. Trải qua rèn luyện nhiều năm, kinh nghiệm tác chiến của Trương Cáp càng phong phú, già dặn hơn. Để đối phó vói nguy cơ Lương Châu thất thủ, Trương Cáp với chức phận Tả tướng quân, phụng mệnh cầm quân, đối phó với đạo quân bắc phạt của Gia Cát Lượng.

Trương Cáp dẫn 5 vạn quân tinh nhuệ, xuất phát từ Lạc Dương, sau khi bái kiến Tào Tuấn ở Tràng An lập tức tây tiến. Ông ta đến ngay Nghi huyện, trao đổi với Tào Chân, sau khi hai bên trao đổi về sách lược tác chiến ở chiến tuyến, tức thì tiến vào bên trong Lương Châu. Kế hoạch tác chiến của Trương Cáp khá bạo gan, ông ta không để ý việc quân Thục đã đồng thời chiếm được ba quận An Định, Nam An, Thiên Thủv, vận dụng chiến thuật đột phá trung tâm từ Mi huyện đánh thẳng vào phía bắc Lũng Sơn, lại thông qua đường Lũng Sơn nối với Lạc Bàn Sơn, trực tiếp tiến vào phía bắc Lương Châu. Nói cách khác ông ta tiến vào trung tâm để trực tiếp cắt đứt sự liên hệ giữa Ngụy Diên đang ở An Định và quân chủ lực của Gia Cát Lượng ở Thiên Thủy.

https://thuviensach.vn

Trương Cáp dám cả gan như thế, là bởi ông ta phán đoán, sự làm phản ở các quận Lương Châu là bởi sợ thanh thế tấn công của Gia Cát Lượng, Nguỵ Diên tuy đã chiếm được quận An Định, thực ra chưa được quân dân địa phương giúp đỡ. Chỉ cần quân Tào Ngụy đánh được vào Lương Châu, các huyện ở quận An Định sẽ mau chóng tạo phản, đến khi ấy quân Ngụy Diên sẽ bị cô lập. Nếu thu hồi được quận An Định thì có hy vọng thu phục được Thiên Thủy và Nam An.

Trương Cáp với chiến thuật này, đích xác vừa mạnh mẽ vừa chuẩn xác, khiến chốc lát đã đánh chiếm được rất nhiều địa phương, mà quân bắc chinh Thục Hán còn chưa ổn định nên rất đỗi kinh hoàng, hơn nữa quân Ngụy Diên ở quận An Định lại có nguy cơ bị chặn mất đường về. Gia Cát Lượng lập tức triệu tập hội nghị ở Thiên Thủy, bộ tham mưu đề nghị phái đại quân đến Nhai Đình là yết hầu của đông bắc Kỳ Sơn (nay là huyện Tần An) để nghênh chiến. Đạo quân Trương Cáp vượt núi mà đến bởi chiến trường này, sẽ là then chốt thắng bại của hai bên, nên cần phái một đại tướng giầu trí tuệ lại đảm đương một vùng để phụ trách việc quan trọng ở đấy. Đại đa số tướng lĩnh đều cho rằng tốt nhất là điều động trở về hổ tướng Ngụy Diên đang chỉ huy ở quận An Định, hoặc để Trương Nghi có kinh nghiệm tác chiến phong phú đảm nhiệm. Song Gia Cát Lượng cho rằng quân Thục đang giữ quận An Định, và rơi vào tình thế rất không yên ổn, nếu điều đại tướng về, có thể sẽ tan rã, huống chi Ngụy Diên phải đi vòng, cũng không về kịp. Trương Nghi lại quá cẩn thận, không đủ năng lực ứng biến, chẳng phải là đối thủ của Trương Cáp. Suy đi nghĩ lại, Gia Cát Lượng quyết định phái tham mưu trưởng Mã Tắc mà ông ta vẫn xem trọng.

Mã Tắc là em của Mã Lương, từ nhỏ đã thuộc binh thư, có năng lực tổ chức, lại hay nghị luận, là tham mưu quân sự bậc nhất, đáng tiếc vẫn bị sắp xếp ỏ bộ tham mưu, thiếu kinh nghiệm tác chiến thực tế ở chiến trường. Sau khi Mã Lương mất, bởi Gia Cát Lượng vốn rất thân thiết với Mã Lương, lại càng thương Mã Tắc, thường dẫn theo ở bên mình, tùy thời bảo ban rèn luyện. Khi Lưu Bị ủy thác đại sự ở cung Vĩnh An, thấy Gia Cát Lượng quá xem trọng Mã Tắc, đã từng nhắc nhở với Gia Cát Lượng, Mã

https://thuviensach.vn

Tắc là người nói quá sự thực, tự xem mình có cao kiến, suy nghĩ thường không thiết thực, chẳng thể giao phó trọng trách được.
Có một thời gian, Gia Cát Lượng bố trí Mã Tắc ở bộ tham mưu để rèn luyện thêm, không dám giao trách nhiệm tác chiến thực tế. Đêm trước ngày Gia Cát Lượng nam chinh, Mã Tắc có nói đến "Công tâm làm đầu". Gia Cát Lượng rất cao hứng, bèn lấy đó làm phương châm chủ đạo cho hành động nam chinh. Có thể từ việc ấy, khiến Gia Cát Lượng cho rằng Mã Tắc đã hoàn toàn chín chắn, bởi thế trong hành động bắc chinh lần này, không để ông ta làm ở bộ tham mưu, mà cho làm tướng lĩnh hàng đầu của đạo quân bản bộ Gia Cát Lượng. Năm đó Mã Tắc đã 39 tuổi, đang lúc sung sức, nếu không nhân cơ hội lập chiến công, sau này có thể không có cơ hội đảm đang một vùng. Bởi thế Gia Cát Lượng cố ý đặc biệt trọng dụng. Song chiến trường Nhai Đình thực tế rất quan trọng, đại bộ phận tướng lĩnh đều hoài nghi Mã Tắc có thể đảm nhiệm được, nên nhao nhao phản ứng. Riêng Gia Cát Lượng có ý khác với mọi người, cho rằng Trương Cáp kinh nghiệm già dặn lại có trí tuệ tác chiến phong phú, chiến thuật nói chung đã có, sẽ không vượt qua mặt được với ông ta, phải bổ nhiệm Mã Tắc chưa có nếp nghĩ truyền thống, phương pháp tác chiến phát huy sáng tạo, mới có thể đối phó được Trương Cáp, cơ hội thắng lợi sẽ lớn hơn. Để bổ sung cho Mã Tắc kinh nghiệm chiến trường không đủ, lại đặc biệt phái Tỳ tướng Vương Bình xuất thân từ quân ngũ, có kinh nghiệm phong phú làm phó tướng, ngoài số ít quân cận vệ được giữ lại, quân chủ lực của Gia Cát Lượng cơ hồ hoàn toàn giao phó cả cho Mã Tắc, tức khắc đến bày binh bố trận ở Nhai Đình đợi sẵn sàng giao chiến.
Trước lúc lên đường, Gia Cát Lượng còn đặc biệt dặn dò Mã Tắc, phải bầy trận ở bên sông, để ngăn cản thế tấn công của Trương Cáp, để lấy nhuệ khí, đợi Ngụy Diên từ quận An Định rút về, nam bắc cùng giáp công, sẽ triệt để đánh bại được quân Trương Cáp: Nếu như chiến dịch Nhai Đình giành được thắng lợi thì Lương Châu lại nắm chắc trong tay.
Nhưng Mã Tắc và Vương Bình đến Nhai Đình, sau khi xem xét địa hình, lại không đồng ý vớiphương thức bầy trận mà Gia Cát Lượng đã giao cho. Mã Tắc phát hiện ở vùng Vị Thủy, phía tây bắc của Kỳ Sơn, giữa Nhai Đình và

https://thuviensach.vn

Vị Thủy, là một vùng bồn địa. Gia Cát Lượng đã dặn men theo chân núi Kỳ Sơn đến bồn địa bên sông Vị Thủy mà bày trận, ngăn cản quân Trương Cáp vượt qua sông đến đó, chỉ cần kìm chân Trương Cáp, quân Ngụy Diên từ quận An Định sau đó sẽ giáp kích từ phía sau.

Mã Tắc lại cho rằng Trương Cáp vượt qua Lũng Sơn mà đến, nếu bầy trận ở bên sông, quân Trương Cáp từ trên tràn xuống, chẳng những có thể thấy rõ sự bố trí toàn thể của quân Mã Tắc, hơn nữa khí thế từ trên trận đánh xuống rất thuận lợi, tuy có Vị Thủy ngăn cản, song quân Trương Cáp có ưu thế rất lớn về số người, nếu bầy trận ở đấy là rất bất lợi. Nếu miễn cưỡng ngăn cản Trương Cáp vượt sông, vẫn cần phải đợi Nguỵ Diên tấn công từ phía sau, mới có thể đánh bại được Trương Cáp, đến khi chiến thắng nhất định lại bị Ngụy Diên đoạt mất công lao, như vậy đối với một quan chỉ huy chiến trường mà nói là rất mất thể diện. Bởi thế, ông ta quyết định phải dẫn dụ Trương Cáp vượt sông, đến khi dừng hẳn lại mới tiến hành quyết chiến. Nếu như muốn đạt được mục đích này ắt phải bầy trận ở trên núi Kỳ Sơn phía nam Nhai Đình, ở đấy chẳng những có thể nhìn từ trên cao xuống, thấy rõ ràng sự bố trí của quân Trương Cáp, khi quyết chiến, quân Thục sẽ từ trên cao mà tràn xuống, binh pháp Tôn Tử có nói thấy núi cao chớ vượt lên. Với đội quân Trương Cáp vừa mới đến, như vậy là rất bất lợi.

Vương Bình cẩn thận tự nhiên không tán thành cách nhìn nhận của Mã Tắc, ông ta lo lắng nhỡ chiến sự có kéo dài, không có thể lập tức tiến hành tác chiến, thì quân Thục bày trận ở trên núi Kỳ Sơn, sẽ rất khó khăn về nước uống, tập kết vài vạn quân ở đấy, nếu chẳng có nguồn nước thì rất nguy hiểm.

Nhưng Mã Tắc không tiếp thu lời khuyên can, ông ta cho rằng phái một số ít quân bố trí ở phía tây bắc Nhai Đình, thuộc vùng Thượng Nhai, sẽ duy trì được việc cung ứng nước uống. Vương Bình thấy chiến dịch Nhai Đình có quan hệ rất lớn, chẳng thể làm trái với lời dặn dò trước đó của Thừa tướng, Mã Tắc thì cho rằng “Tướng ở ngoài biên lệnh vua có chỗ không theo”, huống chi là quan chỉ huy ởchiến trường, đóng ở tuyến đầu, làm sao hoàn toàn tiếp thu được sự chỉ huy của tham mưu hậu phương, cho nên vẫn kiên trì với phương pháp của mình.

https://thuviensach.vn

Các bộ tướng Hoàng Tập và Lý Thịnh của Mã Tắc cũng tán thành cách nhìn nhận của Mã Tắc, Vương Bình bất đắc dĩ đành dẫn hơn một nghìn quân bản bộ đến bầy trận ở bồn địa phía bắc Nhai Đình, để cùng với quân chủ lực của Mã Tắc đóng trên núi, làm thành thế ỷ giốc.

Quân chủ lực của Trương Cáp ngày đêm hành quân vượt qua phía bắc Lũng Sơn, từ phía đông bắc kéo đến Nhai Đình. Đến nửa đường Trương Cáp được biết quan chỉ huy ở Nhai Đình là Mã Tắc, một viên tướng phái Thiếu tráng mà Gia Cát Lượng vẫn xem trọng, bởi thế mà dễ sinh chủ quan, ông ta một mặt phái quân do thám xem xét động tĩnh của Ngụy Diên ở quận An Định, dự tính thời gian quân Ngụy Diên có thể kéo đến chiến trường này, một mặt xem xét kỹ lưỡng tình hình Mã Tắc bầy trận ở Nhai Đình, chuẩn bị vượt sông từ vùng nước nông qua Vị Thủy từ phía bắc Nhai Đình. Sau khi đã thu thập đủ tình hình cặn kẽ, Trương Cáp sớm hạ lệnh cho đại quân đóng trại ở phía bắc Vị Thủy, tự mình đến thẳng tiền tuyến quan sát động tĩnh của quân Mã Tắc.

Sau khi ông ta đối chiếu tỉ mỉ bản đồ vẽ ở đấy với tình hình thực tế, không khỏi cười lớn mà rằng: “Mã Tắc chỉ có danh tiếng suông, ắt bị ta bắt sống vậy”.

Trương Cáp sớm phái một bộ phận binh lực, ở cửa khẩu Lũng Sơn cậy hiểm mà phòng giữ để ngăn cản quân Ngụy Diên có thể giáp kích từ phía sau. Lại phái phó tướng dẫn quân đột kích trong đêm vượt sông đánh vào đội quân đặc biệt của Thục Hán giữ việc cung cấp nước ở phía đông bắc Nhai Đình. Chỉ cần đột kích thành công, sẽ lập tức lập thành lũy về đầu cầu phía Nam sông Vị Thủy, để yểm hộ cho quân Ngụy vượt sông tiến vào bồn địa Nhai Đình.

Đại đội binh mã của Trương Cáp được phân thành nhiều đợt, đợt thứ nhất lựa chọn vùng dễ vượt sông, phân thành mấy đội biệt động, sau khi vượt sông thành công lập tức xây dựng lũy đầu cầu ở phía nam, làm việc yểm hộ; đợt thứ nhất vượt sông được, thì tiếp đó các đợt 2, 3, 4 có thể với tư thế xuất binh cờ quạt chỉnh tề đường đường vượt sông, lấy thanh thế để uy hiếp quân Mã Tắc đóng ở chân núi.

https://thuviensach.vn

Trương Cáp có kinh nghiệm phong phú, đang đêm đến chiến trường, phái đội đột kích vượt sông phát động đánh bất ngờ, quân Thục Hán phụ trách cung cấp nước trở tay không kịp, toàn bộ đều bị bắt. Quân Tào Ngụy vượt sông thành công, thâu đêm hoàn thành lũy đầu cầu ở phía nam sông Vị Thủy để yểm hộ việc vượt sông của đội quân tiên phong. Sau khi nhận được báo cáo đột kích thành công và hoàn thành công sự đầu cầu, Trương Cáp vào lúc trời chưa sáng hạ lệnh đội quân đợt một vượt sông, chỉ cần đến được bờ nam thì lập tức sắn tay xây dựng công sự phòng ngự, để hiệp trợ đội quân sau đó kéo đến, lúc đó nếu như gặp phải sự phản công của kẻ địch, thì phải dựa vào thành lũy đầu cầu mới được xây dựng mà chống đỡ, không được trì hoãn tiến độ cuộc tấn công.

Mã Tắc vào lúc trời mờ sáng được tin quân Tào Ngụy đột kích vào đội quân cung cấp nước, lập tức phái đội đặc nhiệm đến điều tra, không lâu lại tiếp tục được tin đại quân Tào Ngụy bắt đầu vượt sông, Mã Tắc hạ lệnh cho toàn doanh trại chuẩn bị chiến đấu, lại phái Hoàng Tập dẫn quân tiên phong, xuống núi chặn đánh quân đang vượt sông.

Quân lính tiên phong của Hoàng Tập, gặp phải quân Ngụy ở lũy đầu cầu ngoan cường chống đỡ, bởi công sự phòng ngự của quân Ngụy đã hoàn thành, quân sĩ của Hoàng Tập không thể đột phá hữu hiệu, lại nhìn thấy quân Tào vượt sông ngày càng nhiều hơn, rất đỗi kinh hoàng, cuối cùng hạ lệnh rút về doanh trại trên núi, đợi đến khi Mã Tắc đến tiền tuyến, quân Trương Cáp đợt thứ nhất đã vượt sông an toàn, xây dựng công sự dọc bờ nam. Mã Tắc hạ lệnh tấn công, song quân Tào Ngụy được yểm hộ bởi tên bắn như mưa, quân Thục về căn bản không tiếp cận được, đành phải rút về doanh trại. Lúc này Trương Cáp đã đến phía nam quận Vị Thủy, trong đại bản doanh được xây dựng vững vàng, chỉ huy đại quân đợt hai đợt ba vượt sông. Quân thục ở lưng chừng núi nhìn xuống, chỉ thấy quân Tào Ngụy đầy cả cánh đồng, dần dần tiến vào vị trí tác chiến. Nguồn nước đã bị cắt đứt, quân Tào dưới núi binh lực lại có gấp mấy lần, tướng lĩnh và binh lính Thục Hán không thể không tái mặt, tinh thần dần dần suy sụp.

Không đến một ngày, 5 vạn đại quân của Trương Cáp đã hoàn tất việc vượt sông, đóng ở bình nguyên Nhai Đình, bao vây quân Mã Tắc trùng điệp.

https://thuviensach.vn

Trái lại, quân Mã Tắc ở trên núi một ngày chẳng có nước uống, cũng không nấu cơm được, chỉ dựa vào lương khô miễn cưỡng làm no lòng, sớm đã vô cùng hoang mang. Lại thêm trông xuống thấy đầy núi đầy đồng là quân Tào với trận địa nghiêm chỉnh, quân Thục đâu còn tinh thần tác chiến. Mã Tắc tuy tự cầm quân đánh xuống dưới núi, song rất nhanh chóng bị đánh bại. Trương Cáp lại hạ lệnh không được lên núi, những gỗ đá mà Mã Tắc dự liệu để tác chiến cũng không phát huy được công hiệu sát thương, thế đông cứng đối với quân Thục là rất bất lợi.

Trước lúc trời tối đã có không ít quân Thục phản lại quân lệnh, xuống núi đầu hàng quân Ngụy, nhìn thấy tinh thần binh sĩ đã hoàn toàn tan rã, Lý Thịnh đề nghị vứt bỏ doanh trại phá vây mà ra, Mã Tắc ngần ngừ không quyết.

Đến đêm, Trương Cáp hạ lệnh đốt lửa ven núi, sức lửa tuy không lớn song lửa sáng lại làm tăng thêm tâm lý tan rã của quân Thục, Mã Tắc dẫn quân trong trại xuống núi tháo vòng vây. Số quân Thục còn lại từ trên núi liều mạng mà đánh xuống, quân Tào Ngụy không thể ngăn nổi, Trương Cáp không muốn tạo ra thương tổn không cần thiết, bèn hạ lệnh để mặc cho Mã Tắc kéo quân đi, chỉ lo bố trí sửa sang phòng tuyến, cùng tiếp tục chiêu hàng số quân Thục còn ở trên núi. Đại quân Thục Hán như rắn không đầu, đành toàn bộ đầu hàng quân địch, Trương Cáp giành đượcthắng lợi hoàn toàn ở Nhai Đình, bắt sống gần một vạn quân Thục, ngoài ra thu được chiến lợi phẩm không biết bao nhiêu mà kể. Vương Bình ở góc tây bắc, thấy Trương Cáp vượt sông tấn công, biết là địa thế đã mất. Ông hạ lệnh cho hơn 1000 quân, phân thành nhiều tổ, cố gắng bố trí ở nơi khó thấy, nếu như có quân Ngụy tấn công, thì nổi chiêng trống ầm ĩ để làm nghi binh. Quả nhiên không lâu sau đó, thấy Mã Tắc dẫn tàn quân đến đó trú chân, phía sau lại có không biết bao nhiêu mà kể quân Ngụy đuổi theo. Vương Bình hạ lệnh yểm hộ cho Mã Tắc rút quân, tự mình đốc chiến ở tiền tuyến, khua chiêng trống vang trời để làm nghi binh. Do trời tối, ngờ có điều chẳng lành, Trương Cáp sợ có mai phục, không dám mạo hiểm quá mức, bèn khua chiêng lui quân, khiến Thục Hán chỉ tổn thất rất ít quân lính.

https://thuviensach.vn

Quân chi viện của Ngụy Diên, khi đến Lục Bàn Sơn, được biết tin tức Nhai Đình thất thủ. Nguỵ Diên với kinh nghiệm phong phú biết rằng Nhai Đình vừa mới mất, đường tiếp vận cho quân bắc chinh bị cắt đứt, Gia Cát Lượng sẽ rút quân. Đại quân của mình đóng giữ ở quận An Định phía bắc, rất có thể bị cô lập, thành ra bi kịch toàn quân tan rã, bởi thế không mau chóng hành động không được. Ông ta vội vã phái sứ giả thông báo cho đội quân đang giữ quận An Định lập tức vòng ngay qua Lục Bàn Sơn nhằm hướng Lũng Tây rút quân, còn tự mình dẫn quân chi viện từ Lục Bàn Sơn đến tiếp ứng, cùng hội quân Gia Cát Lượng.

6. Hỗn loạn phải dùng đại hình, gạt lệ mà chém Mã Tắc.

Quả nhiên Gia Cát Lượng ở doanh trại Kỳ Sơn, được báo cáo Nhai Đình thất thủ, bởi lo lắng đến sự an toàn của toàn quân, lập tức hạ lệnh rút quân. Ông ta sớm rút quân đến Tây Thành, bố trí lại phòng ngự, chuẩn bị tiếp ứng quân sĩ bắc chinh đang lục tục rút về. Mã Tắc cùng một số tàn quân đầu tiên, chạy về doanh trại, xin chịu tội trước Gia Cát Lượng, sau đó quân Vương Bình cũng an toàn rút về, song cũng tổn thất đến 2 phần 3. Tiền quân của Ngụy Diên trải qua muôn nghìn gian khổ gắng chạy về được cũng tan tác quá nửa. Gia Cát Lượng hạ lệnh cho đạo quân Mã Trung vẫn còn nguyên vẹn đi chặn hậu, bố trí phòng ngự ở Nam Kỳ Sơn để ngăn cản quân Tào Ngụy đuổi đánh. Để tránh tiết lộ tình hình quân lực Thục Hán, Gia Cát Lượng cưỡng chế hơn 1000 hộ dân ở Tây Thành dời đến Hán Trung, cuộc bắc chinh lần thứ nhất đến đây có thể nói là đã thất bại.

Tam quốc diễn nghĩa miêu tả khi Gia Cát Lượng rút về Tây Thành, do vội vã chuẩn bị không kịp, bị quân Tư Mã Ý đuổi đánh. Bất đắc dĩ Gia Cát Lượng đành mạo hiểm, lấy "không thành kế" (thành lũy rỗng) để lừa Tư Mã Ý nên giữ được tính mạng. Trong màn kịch nổi tiếng kể về chuyện này, nhà tiểu thuyết đã miêu tả những câu chuyện "Mất Nhai Đình", "Không

https://thuviensach.vn

thành kế" và "Chém Mã Tắc". Song theo ghi chép lịch sử, tình tiết không thành kế là hoàn toàn không thể phát sinh được.

Trước hết, Gia Cát Lượng có cẩn thận, chẳng thể với việc rút quân lại hoàn toàn không có chuẩn bị. Huống chi đại bản doanh của ông ta ở đông nam Kỳ Sơn, cách Nhai Đình có một đoạn đường, ví như Nhai Đình đột nhiên thất thủ, Gia Cát Lượng cũng chẳng thể thất thế đến như vậy. Lại nữa hành động bắc chinh lần này, từ đầu đến cuối Gia Cát Lượng chưa từng giao đấu trực tiếp với Tư Mã Ý. Từ sau khi thu lại Tân Thành chém được Mạnh Đạt, Tư Mã Ý vẫn phụ trách phòng thủ chiến tuyến phía đông, nói chung chưa từng đến chiến tuyến phía tây. Trấn thủ ở Tràng An là Ngụy Minh đế Tào Tuấn, chỉ huy chiến dịch Nhai Đình là Lão tướng Trương Cáp, thậm chí sau này thu phục được Lương Châu cũng là do Đại tư mã Tào Chân chỉ huy và Trương Cáp cùng Quách Hoài thực hiện; Tư Mã Ý làm sao lại xuất hiện như thế? Đây hiển nhiên là chuyện mà nhà tiểu thuyết tự mình nghĩ ra mà thôi.

Được biết quân chủ lực của Gia Cát Lượng ở Kỳ Sơn, Tào Chân đang phòng thủ ở Mi huyện đã lập tức phát động tấn công vào quân Triệu Vân ở Cơ Cốc, song do địa thế hiểm yếu của Cơ Cốc, Tào Chân có binh lực gấp mấy chục lần, trong một thời gian cũng không có cách gì bắt được Triệu Vân quy phục.

Tin thất bại Nhai Đình truyền đi, Triệu Vân phán đoán Gia Cát Lượng ắt sẽ rút quân, Tào Chân cũng ắt sẽ thừa thế phát động tấn công, bèn hạ lệnh trước hãy bố trí ở các nơi hiểm yếu hư trương thanh thế của quân Thục, lập tức mau chóng tập kết; lựa chọn mấy cửa khẩu quan trọng để phòng thủ Tào Chân sẽ đánh lớn. Quả nhiên không lâu quân Tào Chân đã phát động cuộc tấn công toàn diện như sấm sét, Triệu Vân dự liệu chẳng giữ được, bèn hạ lệnh cho Đặng Chi tập kết xe cộ và binh lính, theo trật tự mà sớm rút lui. Ông tự mình dẫn một số ít đội quân chủ lực chặn hậu, thiêu hủy đường sàn đạo, để quân Tào Chân chẳng thể vượt qua Cơ Cốc, nhằm bảo vệ sự an toàn của Bao Thành và Hán Trung. Trong việc rút lui của cuộc bắc chinh lần này chỉ có quân Triệu Vân rút lui an toàn, binh lính, trang bị và xe cộ tổn thất không đáng kể.

https://thuviensach.vn

Sau khi trở về Hán Trung, kiểm thảo trách nhiệm về sự chiến bại, tổng chỉ huy Gia Cát Lượng không thể không có lỗi, ông ta dâng lên hậu chủ nói rõ: "Bởi hạ thần tài năng yếu kém, lại trộm ở vị trí cao trong quân chính, nay tự mình dẫn ba quân bắc phạt, chẳng thể nêu rõ phép tắc sáng suốt, gặp phải nguy nan lại phán đoán sai lầm, dẫn đến trận đánh ở Nhai Đình, Mã Tắc làm trái quân lệnh dẫn đến tổn thất thê thảm, ở phía Cơ Cốc cũng chẳng thể phòng thủ hữu hiệu, như thế đều là lỗi lầm của hạ thần, dùng người không đến nơi đến chốn. Hạ thần có tội không hiểu biết người, lại rõ ràng không có năng lực lãnh đạo. Đại nghĩa xưng bá đồ vương, lầm lỗi thất bại trách nhiệm đều ở thống soái, bởi hạ thần gánh vác lỗi lầm như thế, xin được tự nhận giảm quan chức ba bậc để xử phạt trách nhiệm cầm quân thất bại vừa rồi".

Hậu chủ Lưu Thiện chiểu theo yêu cầu của Gia Cát Lượng, giảm chức của Gia Cát Lượng xuống làm Hữu tướng quân, song vẫn làm việc ở phủ Thừa tướng, vẫn nắm đại quyền quân chính. Triệu Vân tuy là quân dự bị, lại là chủ soái một vùng, tự nhiên cũng phải gánh phần trách nhiệm chiến bại, bởi thế từ Trấn đông tướng quân giáng xuống làm Trấn quân tướng quân, Nguỵ Diên bản thân là người bị hại, theo lẽ tự nhiên không chịu trách nhiệm. Mã Trung phụ trách chặn hậu, cho nên bởi không có lỗi lầm mà không bị xử phạt.

Thực ra, trong việc rút quân làm này, biểu hiện phải kể tốt nhất là Triệu Vân, đối diện với quân lính chủ lực của Tào Chân, lão tướng quân tự mình đi chặn hậu, khiến tổn thất trong quân chỉ ở mức rất ít, thực tại là hành vi không có lỗi. Gia Cát Lượng nghe Đặng Chi nói, hiểu rõ hành động chỉ huy rút quân của Triệu Vân thực là trí tuệ, trách nhiệm và dũng khí, cho nên rất lấy làm cảm động. Ông ta mang những thứ quyên góp được mà Triệu Vân mang về thưởng cho các tướng sĩ, song lại bị Triệu Vân trịnh trọng cự tuyệt, ông ta nói: "Việc quân đã bất lợi, sao có thể tiếp thu phần thưởng được?". Ông ta xin đưa số phần thưởng này nhập toàn bộ vào kho của bản doanh, để làm phần thưởng vào đầu mùa đông giá rét.

Kể từ khi còn tuổi trẻ, Triệu Vân vẫn là một tướng lĩnh dũng cảm, trách nhiệm, và lo lắng đến đại cục toàn thể, cũng luôn nghĩ đến quốc gia, nhân

https://thuviensach.vn

dân và thuộc hạ, phẩm cách cao thượng của ông, sự tận trung với chức vụ, vẫn được Gia Cát Lượng luôn quí trọng.
Trách nhiệm rất nặng nề tự nhiên là Mã Tắc, Lý Thịnh, Hoàng Tập với Vương Bình. Song Vương Bình đã từng khuyên can Mã Tắc, hơn nữa trong việc rút quân sau cùng đã chủ động lấy một số ít quân lực để yểm hộ cho đạo quân chính đang chiến bại, công lớn hơn tội. Chẳng những không bị xử phạt, mà còn được phong làm Tham quan, thống lĩnh năm đội, kiêm Chưởng quản, lại đề bạt làm Thảo khấu tướng quân, Phong Đình Hầu, là viên tướng duy nhất được trọng thưởng trong chiến dịch này.
Vương Bình là viên tướng nổi danh thời kỳ cuối Thục Hán, chính là từ trong thất bại lớn lần này, lấy biểu hiện khác thường mà nổi trội lên vậy. Vương Bình tên chữ là Tử Quân, người Ba Tây, ông ta trước theo quân Tào ở Lạc Dương, do tình hình biến đổi, sau theo về với Lưu Bị ở Hán Trung, được phong làm Nha môn tướng và Tỳ tướng quân. Ông ta xuất thân từ quân ngũ, không biết đến sách vở, lại không biết quá mười chữ, song đầu óc sáng suốt, có năng lực tổ chức, kế hoạch tác chiến chỉ nói mồm mà thành nhưng rất rõ ràng. So với Mã Tắc hay nói quá sự thực, thích bàn luận mưu kế, chính là sự đối chọi sinh động.
Lý Thịnh là tham quân chủ yếu ở chiến dịch Nhai Đình, bị xử tội tử hình, Hoàng Tập bị phế bỏ làm dân thường. Trách nhiệm đáng phạt tội nhất chính là Mã Tắc, chỉ huy chiến trường.
Tam quốc chí có chép: “phải xử tội chết để tạ lỗi cùng mọi người”. Quân sĩ bị tổn thất nghiêm trọng. Mã Tắc tự nhiên là không giết không được. Song “Mã Lương truyện” có chép: “Gia Cát Lượng phán xử Mã Tắc bị hạ ngục cầm cố, không lâu chết ở trong ngục, Gia Cát Lượng thấy thế cũng cảm thương rơi lệ”. Ở đây không nói rõ Mã Tắc bị chém chết, song hạ ngục không lâu mà chết, có thể là có thực, hơn nữa Gia Cát Lượng lại còn thương xót.
“Tư trị thông giám” căn cứ vào những cách nói trên, lại thêm “Tương Dương ký” có nói Mã Tắc sau khi chết thì Gia Cát Lượng có đến viếng, cho nên đã viết rằng: “Gia Cát Lượng đem Mã Tắc tống ngục rồi sau giết đi tự

https://thuviensach.vn

mình đến viếng, lại còn than khóc, hơn nữa lại còn vỗ về nuôi dưỡng con côi của Mã Tắc, cho hưởng ân huệ như khi Mã Tắc còn sống".
Cứ theo sử liệu mà xét, Mã Tắc đã bị chém chết, bởi thế Tham quân Tưởng Uyển đứng hàng đầu phủ Tể tướng từng xin cho Mã Tắc rằng: "Thời xưa, sở Thành Vương bởi trách cứ sự chiến bại, đã giết cả đại tướng của mình, kẻ địch của nước Sở là Tấn Văn Công nghe tin, rất đỗi cao hứng, xem ra tâm lý của Tấn Văn Công như vậy là có thể hiểu được, khi thiên hạ chưa ổn định, sát hại một viên tướng có trí tuệ và mưu lược, há chẳng phải là điều rất đáng tiếc ư?".
Gia Cát Lượng đáp rằng: "Tôn Vũ có thể chế định được thiên hạ là do biết dùng pháp luật nghiêm minh vậy, nay bốn biển chia lìa chính là lúc, dựa vào chiến tranh để giải quyết vấn đề, nếu pháp luật trong quân không được thi hành, thì làm sao thảo phạt giặc dã hữu hiệu?".
Từ đấy có thể thấy Mã Tắc bị xử phạt để làm nghiêm quân pháp.
Mã Tắc ở trong ngục, từng dâng thư lên Gia Cát Lượng bầy tỏ: "Minh Công xem Mã Tắc tôi như con, Mã Tắc cũng xem Minh Công như cha, hy vọng Minh Công phát huy tinh thần vua Thuấn giết Cổn mà đề bạt Đại Vũ, để quan hệ bình sinh giữa chúng ta, chẳng phải vì việc này mà đứt đoạn, tôi tuy có chết xuống hoàng tuyền cũng không oán hận vậy".
Mã Tắc biết tội mình rất nặng, chẳng thể thoát chết chỉ hy vọng Gia Cát Lượng chẳng nên giận đến cả gia tộc, mà vẫn có thể trọng dụng người nhà họ Mã.
Bùi Tùng Chi khí chú giải *Tam quốc chí* có dẫn ghi chép trong "Tương Dương ký". Mã Tắc bị giết, quân dân Thục Hán cảm thương cho một tài hoa, không thể không bi thương rơi lệ. Đối với việc này không thể không dùng đại hình, tin rằng Gia Cát Lượng đã rất đỗi thương tâm vậy.
Đúng như La Quán Trung tác giả cuốn *Tam quốc diễn nghĩa* đã miêu tả, Gia Cát Lượng thương khóc Mã Tắc, một mặt cố nhiên là nhớ đến tài hoa của Mã Tắc và quan hệ tình cảm giữa hai người, song một mặt cũng là hành vi tự trách nghiêm khắc. Lưu Bị trước lúc lâm chung, còn đặc biệt căn dặn, Mã Tắc nói quá sự thực chẳng thể ủy thác cho việc lớn, Gia Cát Lượng lại đặc biệt đề bạt Mã Tắc, một lúc thiếu suy nghĩ sâu xa mà dẫn đến gây nhầm

https://thuviensach.vn

lẫn lớn, đích xác làm thương tổn mong mỏi của Tiên đế, bởi thế mà hối hận không thôi.
Tiểu thuyết và sân khấu sau này đưa tình tiết gạt lệ chém Mã Tắc, đã miêu tả Gia Cát Lượng ở đây với quá trình vật lộn tâm lý tự trách mình.

Lời bình của Trần Văn

Binh pháp Tôn Tử trong thiên "Quân bình" giải thích rõ "trước thì không thể thắng, bởi đợi địch mà có thể thắng" lấy đó làm phép tắc cơ bản tác chiến.
Phàm là tướng lĩnh giỏi tác chiến, trước nên cần an toàn, làm tốt việc chuẩn bị mọi mặt, khiến kẻ địch chẳng thể lợi dụng được khe hở.
Về cơ hội thắng lợi khá nên xem xét kỹ mà không thể khiên cưỡng cần thắng. Khi hai quân đối đầu, thắng lợi thường chẳng phải tự mình cầu được, mà là phải chờ đợi, khi kẻ địch vừa phát sinh sai lầm thì phải nắm ngay lấy mới chế định được cơ hội tốt nhất.
Trong hành động bắc phạt lần thứ nhất, kế hoạch của Gia Cát Lượng, đích xác là khá cẩn thận mà chu đáo. Bầy trận ở Dương Bình Quan, đồng thời lại lo kế hoạch ở chiến tuyến phía tây, đã làm được rất khéo léo, nếu như thuận lợi đoạt được cả Tân Thành hoặc như chỉ mong cầu lần này chiếm được Lương Châu, tiền đồ của quân Thục Hán ắt sẽ sáng hơn.
Đáng tiếc ở cửa ải quan trọng lại phạm một sai lầm, tuy chẳng phải nói là trách nhiệm của Gia Cát Lượng, song nắm không đủ thực lực và chưa gặp thời vận là nguyên nhân chủ yếu. Nhân vật Mạnh Đạt và Mã Tắc đều có nhiều dị nghị, cũng là nói tính ổn định của họ rõ ràng không đủ. Gia Cát Lượnglại chọn họ là nhân vật chính, tự nhiên sẽ gặp phải phiền phức lớn.
Thời Minh Trị Thiên Hoàng lựa chọn viên Tư lệnh giỏi nhất cho đội thuyền liên hợp của Nhật Bản, không chọn Nãi Mộc Hy Điểm đang nổi tiếng lúc đó mà lại chọn Đông Hương An Đại Lang thiếu kinh nghiêm tác chiến, chủ yếu bởi thời vận của Đông Hương rất tốt, con đường công danh đang thuận

https://thuviensach.vn

chiều mà vận mệnh của Nãi Mộc nhiều ngang trái, thường rơi vào khổ chiến, về thực tế không nên ủy thác việc quan trọng.

Quả nhiên trong chiến tranh Nga - Nhật khi đại chiến trên biển có tính quyết định, thực tế thời vận của Đông Hương rất tốt. Trước tình hình cơ hồ là đáy biển mò kim, ông ta lại thuận lợi tìm ra được đội thuyền viễn chinh của nước Nga, lại còn phát động đột kích thành công, lấy đông người mà khiến cho đội thuyền của người Nqa bị hoàn toàn tan rã, quyết định then chốt sự thắng bại của chiến tranh Nhật - Nga.

"Thiên Quân hình" cũng nói rõ "sự hiểu biết để đoạt thắng lợi không vượt được số đông, thực chẳng phải khéo vậy". Tức là nói nếu chỉ có thể lấy phương thức người khác đều nghĩ được để đoạt được thắng lợi, dứt khoát chẳng phải là phương thức tác chiến sáng suốt. Phương pháp quá giản đơn, nếu mình nghĩ được, kẻ địch đương nhiên cũng nghĩ được, tướng lĩnh thiết kế kế hoạch như vậy, tuyệt đối chẳng có thể được gọi là tướng tài.

Không ít nhà sử học, thường cho rằng Ngụy Diên từ đường Tý Ngọ mà đánh thẳng đến Trường An là chiến thuật tích cực, dũng mãnh hơn, mà phê bình Gia Cát Lượng quá cẩn thận dẫn đến chỗ không hiểu được lẽ ứng biến ở chiến trường, thực ra như vậy là rất không công bằng. Trận tuyến Tào Ngụy dứt khoát chẳng phải là yếu kém, những quan chỉ huy như Tào Chân, Tư Mã Ý, Trương Cáp, Quách Hoài đều rất đỗi ưu tú, nếu Ngụy Diên thực sự phát động chiến thuật đó, cơ hội giành được thắng lợi là rất ít, sách lược như vậy về căn bản không được gọi là sáng suốt.

Trái lại, Gia Cát Lượng giương đông kích tây, lấy Lương Châu làm mục tiêu chiến thuật cuộc bắc phạt thứ nhất, là điều mà mọi người nói chung nghĩ không đến vậy.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương XXV

NGẦM QUA TRẤN THƯƠNG

ào Chân xem xét kỹ địa hình, phán đoán Gia Cát Lượng đã không có lợi thế ở Kỳ Sơn, cuộc bắc chinh lần sau nhất định sẽ chọn Trần Thương làm mục tiêu tấn công.
Bởi thế đặc biệt bố trí danh tướng Hác Chiên chí dũng song toàn, trung thành với chức phận, phụ trách việc cốthủ ở thành Trần Thương.

1. Kiểm thảo sai lầm, lại cùng xuất phát.

Năm Kiến Hưng thứ 5 khi bắc phạt lần thứ nhất, năm đó sinh con trai cả của ông là Gia Cát Chiêm, Gia Cát Lượng kết hôn rất sớm, gầnvề già mới có con, thực cũng là điều đáng tiếc. Sự kiện này cũng cho thấy thời gian đó sức khoẻ của Gia Cát Lượng vẫn khá tốt.
Mùa xuân năm sau, chiến dịch Nhai Đình thất bại, kết thúc hành động quân sự bắc phạt lần thứ nhất. Năm đó Trưởng sử Trương Duệ thuộc phái Trưởng lão từ trần, Tham quân Tưởng Uyển thuộc phái Thiếu tráng lại thân tín với Gia Cát Lượng được bổ nhiệm thay thế lại được phong làm Phủ quân tướng quân. Nói cách khác Gia Cát Lượng dần dần đã nắm chắc được xu hướng ở triều chính.
Tưởng Uyển quả nhiên có thể thực thi mọi kế sách của Gia Cát Lượng, xử lý việc triều chính lấy yên dân làm gốc, khiêm nhường giản dị, bài trừ lãng

https://thuviensach.vn

phí nhằm đủ quân đủ lương. Gia Cát Lượng mỗi lần cùng với những người thân tín xung quanh nói về Tưởng Uyển, không khỏi khen rằng: “Tưởng Uyển có chí lớn lại trung thành, cùng với ta dựng được vương nghiệp vậy”.
Không ít người cho rằng chủ yếu thất bại Nhai Đình là tội lỗi của Mã Tắc, song Cơ Cốc đối trận với quân Lũng Tây một dạo đã hàng phục, hiển nhiên là quân Thục đã có đủ lực lượng để đối đầu với Tào Ngụy; Bởi thế đề nghị, nên tổ chức nhiều binh lực, để lại đánh chiếm Lương Châu.
Gia Cát Lượng lại không tán thành.
Quân ta khi ở Kỳ Sơn và Cơ Cốc, thanh thế và thực lực một mảy may cũng không kém Tào Ngụy, song ở cửa ải quan trọng lại bị đại bại, vấn đề không ở tướng sĩ tác chiến, mà là ta làm thống soái lại dùng người không xứng đáng, chỉ huy nhầm lẫn mới đến như vậy! Bởi thế người phải kiểm thảo chính là ta. Từ nay về sau, ta quyết định tinh giảm binh lực, thưởng phạt nghiêm minh, triệt để cải thiện nhược điểm của quyết sách, đổi mới sách lược đưa ra, nếu không quân có nhiều cũng chẳng dùng được. Từ nay về sau, phàm là người trung với quốc gia, càng phải gắng gỏi phát hiện nhược điểm của ta, chẳng nên khách khí để đưa ra đề nghị, mọi người đồng tâm hiệp lực, kẻ địch sẽ rất mau chóng bị tiêu diệt, thắng lợi không lâu nữa sẽ thuộc về chúng ta.
Những lời nói này là “khuyên tướng sĩ cần chỉ bảo cho khuyết điểm của mình” nổi tiếng, chính là chứng cớ hiển nhiên Gia Cát Lượng đã khiêm nhường với mọi người, tiếp thu rộng rãi ý kiến quần chúng.
Từ đó có thể thấy cuộc bắc phạt lần thứ nhất thất bại, vẫn chưa lay chuyển được quyết tâm khôi phục nhà Hán của Gia Cát Lượng, trái lại vẫn tiếp tục được chuẩn bị. Đối với Gia Cát Lượng mà nói, điều rất quan trọng là sách lược lần sau. Từ thực tế tiến công Lương Châu là chẳng thể được, tiếp đến ắt phải nghĩ ra một con đường mà kẻ địch chẳng thể dự liệu đến, điều này đối với Gia Cát Lượng chính là khó khăn rất lớn.
Thế rồi ông ta một mặt động viên người có công, vỗ về gia quyến những tướng sĩ tử trận, một mặt tại luyện binh sĩ, chỉnh đốn quân ngũ, để chuẩn bị lại xuất phát lần nữa.

https://thuviensach.vn

2. Đông chiến tuyến xảy ra đại chiến, Lục Tốn tìm cách phá Tào Chân.

Gia Cát Lượng sau khi rút về Hán Trung không lâu, giữa Tào Ngụy và Đông Ngô, lại phát sinh một sự cố rất lớn.

Vào tháng 5 năm Kiến Hưng thứ 6, Ngô Vương Tôn Quyền để giải trừ sự uy hiếp lớn ở chiến tuyến phía đông, quyết tâm đột kích vào đội quân vũ trang của Thái thú Tào Hưu ở Dương Châu.

Tào Hưu tên chữ là Văn Liệt, là cháu của Tào Tháo lúc hơn 10 tuổi, tập hợp mấy chục hương dũng, đến Tiêu huyện hưởng ứng việc Tào Tháo cử binh đánh Đổng Trác, Tào Tháo thấy thế rất vui mừng thường nói: "Đấy là ngựa thiên lý của nhà ta vậy". Xem như con, lại từng để ông ta chỉ huy đội cận vệ của Tào Tháo gọi là "Hổ báo kỵ", có biểu hiện rất xuất sắc, trong chiến dịch Hán Trung, Tào Hưu lại có lần lập kỷ lục đánh bại được danh tướng Thục Hán là Trương Phi, nên rất nổi danh. Tào Phi sau khi xưng đế, bổ nhiệm làm lĩnh tướng quân, lại phong làm Đông Dương Đình Hầu. Sau khi Hạ Hầu Đôn mất, Tào Hưu được làm Trấn nam tướng quân trở thành quan lớn cao nhất về hành chính phòng vệ kinh thành. Tôn Quyền sai tướng lĩnh mang quân đến đóng ở Lịch Dương, dự tính uy hiếp sự phòng thủ của Tào Ngụy ở đông chiến tuyến, Tào Hưu tự mình dẫn quân đánh phá, không lâu trong trận Đông Phổ, đã phá được đại quân của Lã Phạm là danh tướng Đông Ngô, được phong làm Dương Châu mục, phụ trách phòng thủ ở chiến tuyến thứ nhất ở chiến trường phía đông.

Tào Tuấn lên ngôi, Tào Hưu lại đánh bại được đạo quân của đại tướng Đông Ngô là Thẩm Đức đóng đồn ở Vu Hoàn (tỉnh An Huy) các tướng Đông Ngô như Hàm Tống, Địch Đan đều rối rít xin hàng. Tào Hưu bởi có quân công được thăng làm Đại tư mã, vẫn giữ chức Dương Châu mục.

Bởi Tào Hưu thanh thế mau chóng bành trướng, việc phòng thủ ở đông chiến tuyến của Đông Ngô gặp phải áp lực chưa từng có, phòng tuyến mà Lã Mông và Chu Thái xây dựng nên cơ hồ hoàn toàn tan rã, khiến Tôn Quyền lấy làm đau đầu không thôi.

https://thuviensach.vn

Thuận theo khí thế Tào Hưu đang mạnh, Tôn Quyền ngầm chỉ thị cho Thái thú Bà Dương là Chu Phường giả vờ đầu hàng, dẫn dụ quân Tào Hưu đánh Ngô, sau đó sẽ chặn đánh, để thực hiện kế hoạch này, Tôn Quyền tự mình đến Hoàn quận trông nom việc quân, điều Lục Tốn đang làm Tổng tư lệnh chiên tuyến phía tây sang làm Đại đô đốc ở chiến tuyến phía đông chỉ huy hành động quân sự lần này, lại lấy Chu Hoàn, Toàn Tông làm Tả hữu đô đốc, mỗi người chỉ huy một đạo quân 3 vạn người tùy thời chuẩn bị tập kích Tào Hưu khi tiến vào Hoàn quận.

Bởi tất cả đều thuận lợi, mà Tào Hưu có chỗ cao ngạo, tự nhiên hoàn toàn tin rằng Chu Phường đầu hàng, ông ta lập tức dẫn 10 vạn bộ kỵ binh hỗn hợp, kéo xuống vùng Hoàn quận ở phía nam tiếp ứng cho Chu Phường, dự tính sẽ vượt sông, tập kích vào đại bản doanh của Đông Ngô là kinh thành Kiến Nghiệp.

Tào Tuấn nhận được báo cáo, sợ Tào Hưu vào sâu vùng địch, có chỗ sơ hở, đặc biệt phái Tư Mã Ý đang chỉ huy quân Kinh, Dự, tiến quân đến Giang Lăng để tiếp ứng, lại phái Giả Quì đánh vào trận địa Nhu Tu khẩu ở Đông Quan, ba đường cùng tiến, để giảm nhẹ áp lực cho Tào Hưu.

Tào Hưu sau khi đến Hoàn quận, không thấy Chu Phường tiếp ứng lại không ngừng bị Chu Hoàn và Toàn Tông đột kích biết ngay rằng đã trúng kế. Nhưng ông ta cho rằng mình có binh lực hơn hẳn, nếu bởi thế mà rút binh chẳng khác gì khiếp đảm, bèn quyết tâm cùng với quân Ngô tiến hành một trận quyết chiến.

Chu Hoàn đề nghị với Tôn Quyền, mai phục ở Giáp Thạch, Quải Xa, tập kích Tào Hưu, nếu thừa thắng sẽ đuổi dài lên phía bắc, đến lấy Thọ Xuân, trực tiếp uy hiếp Tào Ngụy ở Hứa Đô và Lạc Dương. Tôn Quyền trao đổi với Lục Tốn, Lục Tốn cho rằng rất mạo hiểm, Tôn Quyền khéo léo từ chối đề nghị của Chu Hoàn.

Cũng có nhà sử học cho rằng, Lục Tốn sợ Chu Hoàn lập được công lớn, cướp lấy ngôi đầu bảng, mới cố ý phản đối, nếu không kế hoạch của Chu Hoàn đã có thể thi hành được.

Song Lục Tốn vốn là người khí chất, không đến nỗi như thế, việc này cũng giống như Gia Cát Lượng và Ngụy Diên chọn đường bắc phạt: Một người

https://thuviensach.vn

muốn đánh thẳng vào doanh lũy, dần dần sẽ đánh lâu dài, còn một người thì gắng cầu an toàn, chủ trương đánh ngắn ở những nơi có thể.
Do bản doanh chính của Tào Ngụy như Lạc Dương, Hứa Đô, Nghiệp Thành, đều ở đông về chiến tuyến phía đông như Tào Hưu, Tư Mã Ý, Giả Quì, Mãn Sủng đều được chọn kỹ là tuấn kiệt đương thời, về mưu trí và thao lược, hơn hẳn các tướng ở chiến tuyến phía tây như Tào Chân, Trương Cáp, Quách Hoài, và Hác Chiêu, chiến thuật táo bạo của Chu Hoàn, thực ra là rất khó thi hành thông suốt, đối với Lục Tốn sự phản đối chính là ở đấy.
Thượng thư Tưởng Tế dâng thư lên Tào Tuấn nói: “Tào Hưu vào sâu vùng địch, đối đầu với tinh binh của Tôn Quyền, Lục Tốn bị đại quân của Chu Nhiệm đuổi theo phía sau, xem ra hình thế khá bất lợi, nên mau chóng có chuẩn bị”.
Tiền tướng quân Mãn sủng cũng dâng biểu nói rõ: ‘‘Tào Hưu tuy khéo dùng binh, song ông ta vẫn chuyên chiến thuật kỵ binh ở đồng nội, nay mang thân đên đất Hoàn lắm sông ngòi hồ đầm, dễ tiến mà khó rút, nếu càng vào sâu thì càng khó khăn hơn. Bởi thế phải phòng ngự hữu hiệu”.
Không lâu Tào Hưu và Lục Tốn giao chiến ở vùng Thạch Đình, Lục Tốn tự mình ở trung lộ chỉ huy giao chiến chính sự, lệnh cho Chu Hoàn, Toàn Tông từ hai cánh trái phải tập kích vào quân Tào Hưu. Đạo quân hỗn hợp bộ kỵ binh của Tào Hưu, thực tế không chuyên tác chiến ở sông hồ, bởi thế mà bị đánh đại bại, phải rút về vùng Giáp Thạch, số tử thương đến hơn một vạn người, vài vạn cỗ xe bò ngựa đều bị bắt, quân trang khí giới cơ hồ hoàn toàn bị mất cả.
Khi đạo quân của Giả Quì tiến đánh Nhu Tu Khẩu, phát hiện quân giữ không nhiều, lại cậy hiểm mà không ra đánh, bèn phán đoán Đông Ngô nhất định tập kết ở đất Hoàn, Tào Hưu nếu vào sâu như thế, ắt bị đánh bại. Bởi thế mau chóng đến chi viện, chưa đến nơi thì được tin Tào Hưu đã bị đánh bại ỏ Thạch Đình, trước mắt đang rút về Giáp Khẩu.
Các tướng lĩnh của Giả Quì cho rằng đại thế đã mất, nên mau chóng rút quân, để tránh bị tập kích. Song Giả Quì cứng cỏi nói rằng: “Tào Hưu binh bại ở vùng địch, đường rút có thể bị ngăn cản, rõ ràng tiến không thể thắng, rút chẳng thể hết khốn khổ. Quân Đông Ngô ắt toàn lực nghĩ đến tiêu diệt

https://thuviensach.vn

chúng ta, chẳng thể đến động tĩnh xung quanh. Lúc này, chúng ta càng phải mau chóng đến chi viện, nhân lúc xuất kỳ bất ý, chính là chiến thuật "đến trước đoạt lấy tâm tư". Nếu như sợ việc, Tào tướng quân có thể sẽ bị toàn quân tan rã".

Giả Quì lập tức đuổi đến Giáp Thạch, lại dùng nhiều cờ trống để làm nghi binh, quân Đông Ngô quả nhiên không dám tiến gấp, bại quân của Tào Hưu mới bởi thế mà thoát hiểm rút về phương bắc được.

Tào Hưu và Giả Quì vẫn không hoà thuận với nhau, hai người rất ít nói chuyện, song trong nguy cơ lớn lần này, Giả Quì lại kịp thời cứu được Tào Hưu cùng đạo quân của ông ta.

Tào Tuấn đối với việc đại bại nghiêm trọng lần này, còn chưa chỉ trích, song Tào Hưu tự mình lấy làm xấu hổ lỗi lầm, không lâu bị lên nhọt hậu bối, không chữa mà qua đời. Tào Tuấn lấy Mãn Sủng làm Lương Châu mục, trông coi đạo quân Tào Hưu.

Để bổ sung binh lực tan rã của đông chiến tuyến, sắp xếp lại đội quân Tào Hưu để lại, Tào Tuấn phải điều về không ít quân lính từ Quan Trung, bởi thế khiến tây chiến tuyến xuất hiện lỗ hổng phòng ngự lớn.

Sau khi tiếp được tin tình báo như thế, Gia Cát Lượng cho rằng cơ hội lại đến rồi.

3. Hậu "Xuất Sư Biểu" và câu đố thật giả.

Gia Cát Lượng vào tháng 8 phái nhiều nhân viên tình báo, tăng cường chú ý sự tranh giành giữa Tào Hưu và Lục Tốn. Không lâu Tào Hưu bại trận, phẫn uất mà chết, Gia Cát Lượng lại biết cơ hội đến, hạ lệnh tích cực chuẩn bị công việc bắc phạt. Quả nhiên lập tức truyền đến tin tức Mãn Sủng đã thay chân Tào Hưu, điều động số lớn binh lực từ Quan Trung đến bố trí tại đông chiến tuyến.

Tháng 11 Gia Cát Lượng điều động số lớn binh lực ở các nơi, nhằm bao vây trọng điểm quân sự Trần Thương (hiện nay thuộc huyện Bảo Kê - tỉnh

https://thuviensach.vn

Thiểm Tây). Nghe nói trước cuộc xuất binh lần này, Gia Cát Lượng lại một lần nữa dâng lên Hậu chủ bản *Xuất Sư Biểu*, người đời sau gọi là hậu *Xuất Sư Biểu*.

Nhưng bản hậu *Xuất Sư Biểu* này, không thấy ở chính sử *Tam quốc chí*. Bùi Tùng Chi có dẫn "Hán Tấn Xuân Thu" cho rằng, tờ biểu này đã thấy rất sớm trong "Mặc ký" của Trương Nghiêm, bởi thế mà rất nhiều người cho rằng bản *Xuất Sư Biểu* dứt khoát chẳng thể do Gia Cát Lượng viết, mà là người khác mượn danh viết ra. Song vấn đề là rốt cuộc ai là người làm việc này? Tư Mã Quang là tác giả cuốn "Tư trị thông giám" cho rằng, cách nói "cúc cung tận tụy, đến chết mới thôi" trong tờ biểu sau này, rất tượng trưng cho tinh thần Gia Cát Lượng trung trinh chẳng đổi đến chết không rời, bởi thế mà đối chiếu toàn văn, ngay đến Hồ Tam Tỉnh chú giải "Tư trị thông giám", khi khảo cứu cũng chưa từng hoài nghi, mà khẳng định là tác phẩm của Gia Cát Lượng. Song cách nhìn nhận như vậy, ít nhiều là sau đời Tống Nguyên, thiên kiến của những phần tử tri thức lấy trung thành làm chính.

Để so sánh cụ thể với tiền *Xuất Sư Biểu* về văn thể, nội dung, khẩu khí, nhằm làm rõ thật giả, xin đặc biệt ghi lại toàn văn như sau:

"Tiên đế nghĩ Hán tặc không thể tranh ngôi, vương nghiệp không thể rời đổi, nên uỷ thác cho thần thảo phạt giặc dã.

Bởi Tiên đế sáng suốt chiếu cố tài mọn của hạ thần vẫn biết rằng thần thảo phạt là lấy kém cỏi đối địch với kẻ mạnh mẽ; song rõ ràng nếu không thảo phạt vương nghiệp sẽ mất; chỉ ngồi mà đợi mất, chín rồi mới thảo phạt, là điều mà thần chẳng nghĩ đến vậy.

Khi thần nhận lệnh, ngủ không yên giấc, ăn không thấy ngon, chỉ nghĩ đến bắc chinh, nên trước phải xuốngphương nam, tháng 5 vượt sông Lô, vào sâu xứ không cây, lo lắng từng ngày. Thần chẳng phải không tự tiếc, chỉ lo vương nghiệp không định yên ỏ Thục Đô, cho nên mạo hiểm trước khó khăn để phụng mệnh Tiên đế, mà chẳng kể đến những lời bàn vào bàn ra.

Nay quân giặc đang mệt mỏi ở phía tây, lại lo phòng thủ phía đông, theo binh pháp phải chớp lấy cơ hội mà tranh thủ thời gian tiến gấp. Xin trình bày rõ sự việc như sau:

https://thuviensach.vn

“Hoàng đế tổ tông sáng như nhật nguyệt, mưu thần uyên thâm, vượt qua chỗ hiểm mà sáng tạo, trước nguy mà sau yên. Nay Bệ hạ chưa được như Hán Cao tổ, mưu thần không được như Trương Lương, Trần Bình, mà muốn lấy kế lâu dài giành thắng lợi, ngồi định thiên hạ, thì thần chưa hiểu điều thứ một vậy.

Lưu Diên, Vương Lãng chiếm cứ các châu quận, kê sách bàn luận vỗ yên, dẫn đủ những lời thánh nhân, mọi người đều thấy khó mà ngần ngừ, năm nay không đánh, sang năm cũng không đánh, đế Tôn Quyền ngày mỗi lớn ở Giang Đông thì thần không hiểu nổi điều thứ hai.

Tào Tháo mưu trí hơn người dùng binh phảng phất như Tôn Ngô mà còn khốn ở Nam Dương, nguy ở Ô Sào... sau mới tạm ổn định, huống chi tài kém, mà muốn không qua nguy hiểm để định là điều mà thần không hiểu thứ ba.

Tào Tháo năm lần đánh Xương Bá không xong, bốn lần vượt Sào Hồ chẳng nổi, dùng Lý Phục mà Lý Phục lại mưu toan, uỷ nhiệm Hạ Hầu mà Hạ Hầu bại vong. Tiên đế là xứng được với Tào Tháo về tài năng mà còn có sơ xuất, huống chi như thần hèn kém sao có thể chắc thắng, đấy là điều mà thần không thể hiểu thứ tư.

Kể từ lúc thần đến Hán Trung chỉ trong vòng một năm, đã thấy mất Triệu Vân, Dương Quần, Mã Ngọc, Diêm Chi, Đinh Lập, Bạch Thọ, Lưu Cáp, Đặng Đồng, chỉ kể những người thuộc hạ đã mất đến hơn 70 người, còn nếu kể đến những người như Tám ky, Vỹ ky, Đột tướng, Tân tẩu... cũng mất hơn 1000 người, những người ấy đều là tình anh em bốn phương gộp lại trong vài chục năm, chẳng phải một châu mà có được, nếu như gộp mấy năm, thì tổn thất đến 2 phần 3, lấy gì để đối địch? Đấy là điều thần chưa hiểu thứ năm.

Nay dân cùng binh mệt mà sự chẳng thể nghĩ, chỉ nhọc nhằn với những sự tiêu phí, mà không kịp mưu toan bây giờ, muốn lấy đất một châu mà cầm giữ lâu dài trước kẻ địch, thì là điều mà thần chưa hiểu được thứ sáu.

Phàm việc khó làm là việc phải làm vậy, xưa kia Tiên đế thua ở đất Sở, đương lúc ấy Tào Tháo lại ra tay, tưởng rằng định được thiên hạ. Sau này Tiên đế đông từ liên minh với Ngô Việt, tây thì lấy Ba Thục, lại cử bắc

https://thuviensach.vn

chinh, Hạ Hầu bại trận đến như Tào Tháo cũng thất thủ mà nghiệp nhà Hán trưởng thành vậy. Sau này nữa, Đông Ngô phản bội, Quan Vũ thất thủ, Tỉ Qui vấp ngã, Tào Phi xưng đế. Phàm những việc như thế, khó có thể chẳng rõ. Thần cúc cung tận tụy, đến chết mới thôi, nói đến sự thành bại rõ ràng, là điều mà thần không lúc nào không nghĩ đến".

Phong cách của hậu *Xuất Sư Biểu* về văn thể và ngôn ngữ, đích xác có sai khác với tiền *Xuất Sư Biểu*, hai bản xem ra tựa hồ chẳng phải cùng một cây bút viết ra. Có thể có người cho rằng bởi vì *Xuất Sư Biểu* sau này là do Gia Cát Lượng nói miệng mà thư ký khác viết lại. Song về nội dung hậu *Xuất Sư Biểu*, cũng có chỗ khiến người ta nghi ngờ. Trước hết, *Tam quốc chí* của Trần Thọ và *Chiêu Minh văn tuyển* của Tiêu Thông đều có ghi lại bản hậu *Xuất Sư Biểu*. Hiển nhiên là tác phẩm của Gia Cát Lượng, họ chưa từng có ghi chép về hậu *Xuất Sư Biểu*, có thể về căn bản không biết có bản viết này, văn thể tiền *Xuất Sư Biểu* giản dị, nội dung tràn đầy tự tin, song lời lẽ hậu *Xuất Sư Biểu* cho thấy sự do dự, trong ngôn từ thấy đầy những không khí thất bại, một chút cũng không giống khẩu khí chính thức của một biểu văn dâng lên hoàng đế cần có. Trước sau chỉ có một năm, tâm trạng của Gia Cát Lượng chẳng thể có chuyển biến rất lớn như thế. Có thể có người choằng Nhai Đình thất thủ đối với Gia Cát Lượng là một đòn đánh rất lớn, song thấy rằng khi ông ta mới rút quân không lâu, có nói rằng khuyên tướng sĩ gắng bảo ban cho khuyết điểm của mình, vẫn đầy khí thế cuốn đất mà đi, vì sao không đến một năm đã ngã không dậy được? Huống chi sau một năm nghĩ ngợi lẽ ra càng hưng phấn ý khí mới đúng, chẳng thể căn bản lại trầm lắng xuống. Cân nhắc kỹ lưỡng, đích xác hậu *Xuất Sư Biểu* không giống với văn bút của Gia Cát Lượng vậy.

Lại khiến người ta hoài nghi là về nội dung cũng sai lạc không ít; nhất là chép sai thời gian Triệu Vân từ trần. Triệu Vân là lão tướng hàng đầu của Thục Hán, ông ta còn sống hay chết, Gia Cát Lượng phải rất rõ mới đúng. Theo sử liệu ghi chép, Triệu Vân mất vào năm Kiến Hưng thứ 7, mà hậu *Xuất Sư Biểu* hoàn thành vào năm Kiến Hưng thứ 6 lại đề cập đến việc Triệu Vân mất là rất không hợp lý. Thân làm Thừa tướng với một tướng lĩnh còn sống nói là đã chết, khá chẳng phải là chuyện rất đáng cười ư? Trái

https://thuviensach.vn

lại vào tháng 11, Lang Lăng Hầu Vương Lãng của Tào Ngụy từ trần trong hậu *Xuất Sư Biểu* lại đề cập ông ta đương sống, sự sai lầm nghiêm trọng về nội dung như vậy lẽ ra không nên có. Tác giả Liễu Xuân Phan ở Đại Lục, cứ theo khảo cứu mà phán đoán, cho rằng bản hậu *Xuất Sư Biểu* này là do người cháu của Gia Cát Lượng viết ra, đó là đại tướng quân Gia Cát Khác ở Đông Ngô, là con trai Gia Cát Cẩn. Gia Cát Khác cá tính mãnh liệt, nói quá sự thực, có tài hoa của cha và chú, lại không khoát đạt bằng cha và chú, mà lại ham công danh quyền lực. Ôngta sau khi nắm quân quyền ở nước Ngô, từng nhiều năm bắc chinh phạt Ngụy, vấp phải sự phản đối mạnh mẽ của các đại thần và tướng lĩnh Đông Ngô, bởi thế đã đặc biệt viết ra "Chinh Ngụy luận" để phản bác những tướng lĩnh không tán thành bắc phạt, thiên nghị luận này về văn thể và nội dung cực kỳ giống với hậu *Xuất Sư Biểu,* đích xác có khả năng Gia Cát Khác đã mượn danh người chú Gia Cát Lượng nổi tiếng đương thòi viết ra bản hậu *Xuất Sư Biểu* này, để cùng với bản "Chinh Ngụy luận", tạo ra sự giúp đỡ hữu hiệu cho chủ trương bắc phạt của ông ta.

Gia Cát Khác cá tính mãnh liệt, thích làm những lời văn bi tráng, trong hậu *Xuất Sư Biểu* có nói đến việc chẳng thể làm mà vẫn làm, cúc cung tận tụy, đến chết mới thôi, đích xác là có khả năng cùng một ngòi bút viết ra. Lại thêm bản văn này, lần đầu thấy do Trương Nghiễm người Đông Ngô sưu tầm được, cách nói của Liễu Xuân Phan như vậy là có thể hợp lý. Nhìn chung đại bộ phận các nhà sử học tin rằng, hậu *Xuất Sư Biểu* chẳng phải tự tay Gia Cát Lượng viết mà là một sáng tác của người sau.

4. Hác Chiêu cố giữ thành, Trần Thương thực khó đánh.

Trần Thương là đất binh gia phải tranh giành từ cổ đến giờ. Năm xưa Hàn Tín đánh vào Quan Trung thành công, chính là đã "nói sửa sàn đạo, ngầm qua Trần Thương" chính là ở đây. Nằm trong vùng Tần Lĩnh, duy nhất có thể dẫn đại quân đi qua chỉ có một con đường cái này. Lại thêm địa hình

https://thuviensach.vn

che lấp rất hiểm trở, khi ngầm qua không dễ bị phát hiện: Một đặc điểm ở đấy là bề ngang của Trần Thương rất bé, không chứa được quá nhiều quân, ở ngoài thành đường núi gập ghềnh trắc trở, chẳng thể đóng trại, nên tuy trọng yếu như thế, quân giữ lại không thể nhiều, chỉ có thể khi tình huống khẩn cấp phái một đạo quân đến đó chi viện, về điểm này sự tiến công là có lợi. Song Trần Thương địa thế lại hiểm yếu, dễ giữ mà khó đánh, ví như có số ít quân lực, cũng có thể ngăn cản được số quân lính tấn công gấp mấy lần.

Trần Thương thuộc sự cai quản của quân khu Quan Trung, thuộc phạm vi của Đại tướng quân Tào Ngụy là Tào Chân chỉ huy.

Tào Chân tên chữ là Tử Đan, là tướng lĩnh rất ưu tú thế hệ thứ hai của họ Tào. Phụ thân của Tào Chân là Tào Thiện, từng theo Tào Tháo khởi nghĩa chống Đổng Trác, bị chết tại trận, bởi thế Tào Tháo đối với người con côi rất là thương yêu, xem như ruột thịt, Tào Chân được sự chỉ bảo ân cần của Tào Tháo mà trưởng thành dần.

Tào Chân sau khi trưởng thành, rất thích săn bắn, có một lần theo Tào Tháo đi săn, đang lúc gặp phải mãnh hổ xông tới, mọi người đều chạy tứ tán, chỉ có Tào Chân đứng lại, lấy cung tên bắn chuẩn xác, hổ già rống lên rồi ngã lăn, mọi người đều tán thưởng. Tào Tháo rất thích sự dũng mãnh ấy, bèn để ông ta thay Tào Thuần, với Tào Hưu cùng chỉ huy đội quân "hổ báo kỵ".

Sau này Tào Chân luôn lập được công, khi Hạ Hầu Uyên tử trận ở Hán Trung, tinh thần quân Tào xuống rất thấp, Tào Tháo rất lo lắng. Tào Chân tình nguyện làm chinh phục hộ quân, cùng với Từ Hoảng luôn mấy lần đánh bại được quân Lưu Bị, ổn định tinh thần trận tuyến quân Tào. Tào Phi sau khi xưng đế, lại lấy Tào Chân làm Trấn tây tướng quân, trông nom việc quân ở hai châu Ung, Lương, lại phong là Ung Lương hầu. Năm Hoàng Sơ thứ 3, đề bạt làm Thượng quân đại tướng quân, giữ mọi việc quân trong ngoài, từng mấy lần đánh bại quân bắc chinh của Đông Ngô, lại được phong Trung quân đại tướng quân.

Tào Phi khi lâm chung, cho vời Tào Chân cùng Trần Quần, Tư Mã Ý giao cho phụ tá việc nước, lại lấy Tào Chân làm đại thần phụ tá lớn nhất.

https://thuviensach.vn

Tào Chân không những dũng mãnh lại giầu nghị lực, khí chất lớn, lại thường thăm hỏi người khác. Mỗi lần chinh chiến đều cùng với tướng sĩ chịu đựng gian khổ, khi phần thưởng chẳng đủ thường lấy tài sản của mình phụ thêm, bởi thế rất được lòng quân sĩ. Vì vậy quân lính đều muốn cống hiến hết mình.

Khi Gia Cát Lượng bắc phạt lần thứ nhất, Tào Chân dốc đại quân bao vây chặn ở Cơ Cốc, với đại tướng hàng đầu Triệu Vân đối trận. Tào Chân kinh nghiệm tác chiến không bằng Triệu Vân, song Triệu Vân cũng chẳng chiếm được gì, sau cùng lại bị truy bức mà phải rút quân.

Ba quận Lũng Tây trước đó phản lại Tào Ngụy, Tào Tuấn phái Tào Chân đến đó vỗ yên, tướng sĩ Lương Châu thấy Tào Chân đến, không phản ứng gì mà lập tức quay lại, khá thấy tiếng tăm của Tào Chân trong quân phát huy được tác dụng rất lớn.

Tào Chân sau khi xem xét kỹ địa hình, phán đoán Gia Cát Lượng ra Kỳ Sơn là bất lợi, nếu lần sau lại bắc phạt, nhất định sẽ chọn Trần Thương làm mục tiêu tấn công, bởi thế đặc biệt sắp xếp danh tướng Hác Chiêu trí dũng song toàn, trung thành với chức phận, trông coi việc cố thủ thành Trần Thương. Gia Cát Lượng vẫn lấy Ngụy Diên làm tư lệnh tiền quân, dùng mấy vạn binh lính bao vây Trần Thương. Thành Trần Thương lợi dụng vách núi làm tường thành mà xây dựng nên, vũ khí đánh thành nói chung với hiệu lực đến như thế nào, Ngụy Diên mấy lần đánh vào thành không thắng phải rút. Gia Cát Lượng lấy cứng không được đành phải dùng mềm. Bởi quân giữ Trần Thương chỉ có 2,3 nghìn người, mà quân lính đánh của Ngụy Diên có đến 2,3 vạn người. Quân viện binh của Tào Chân từ Tràng An đến, ít ra phải 20 ngày mới đến nơi được. Gia Cát Lượng bèn phái người bạn đồng hương của Hác Chiêu là Cận Tường đến khuyên hàng, Hác Chiêu lại đáp rằng: “Tôi chịu ơn nước và được Tào tướng quân trọng dụng chỉ có chết mà thôi”, dứt khoát cự tuyệt.

Gia Cát Lượng chẳng nài nép được, đành dùng xe thang mây, mưu toan quyết vượt thành mà lên. Thang mây là loại thang vượt thành rất dài, bên ngoài có bọc da trâu, da trâu này lại được tẩm dầu, kiên cố khác thường, đao tên đều không làm gì được.

https://thuviensach.vn

Thang mây nói chung đặt trên xe xung phong nên được gọi là xe thang mây, xung phong là chiến xa lớn do ngựa kéo, trước xe có một cột sắt lớn, là công cụ phá cửa thành.

Đương khi Ngụy Diên lấy thang mây tấn công mạnh mẽ, Hác Chiêu cũng chẳng phải là cây đèn cạn dầu, ông ta sớm biết thang mây này gắn với xe trâu, đao tên không thấu, song lại tẩm dầu đốt, cho nên đặc biệt sợ lửa, thế rồi lệnh cho thuộc hạ từ trên tường thành bắn ra rất nhiêu tên lửa và lăn xuống những quả cầu lửa, xe thang mây phút chốc bị thiêu hủy rất nhiều. Hác Chiêu lại chuẩn bị đá buộc thừng từ trên thành quăng xuống, không lâu xe xung phong hoàn toàn bị phá cả.

Bởi thành Trần Thương rất cao, cung tên nói chung bắn không tới, Gia Cát Lượng bèn thiết kế những cái giàn cao trăm thước, để binh sĩ lên đó dùng tên bắn vào quân phòng vệ ở trong thành. Hác Chiêu lệnh cho binh sĩ náu sau ụ đỡ, chỉ cần quân Thục không đánh gần tường thành thảy đều không đối kháng, Gia Cát Lượng đã lãng phí vài vạn mũi tên lại chẳng làm gì được. Gia Cát Lượng lại lệnh cho vừa bắn tên, vừa lấy đất lấp ngòi, chuẩn bị dữ dội đánh phá tường thành, Hác Chiêu lại lệnh cho trong thành củng cố tường lũy vững chắc, khiến cho đại quân Thục Hán một chút biện pháp cũng không có. Gia Cát Lượng lại hạ lệnh từ ngoài thành đào đường hầm vào trong, Hác Chiêu cũng hạ lệnh đào hào ngang ở trong thành, ngăn cản địa đạo tiến vào bên trong, khiến cho công trình địa đạo động viên đến vài vạn binh lính, cũng chẳng phát huy được công hiệu phá thành chút nào.

Trận chiên tấn công và phòng thủ như vậy, liên tục kéo dài, bởi Hác Chiêu sớm đã tiếp thu lệnh của Tào Chân, vốn có sự chuẩn bị chu đáo. Bởi thế bất luận Gia Cát Lượng có trí tuệ đến đâu, Ngụy Diên có dũng khí đến thế nào đều chẳng mảy may làm gì được ông ta.

Trái lại, Gia Cát Lượng lần này từ hành dinh Hán Trung trực tiếp ra quân ải, tiến đánh Trần Thương, quân đội chưa sắp xếp lại và bổ sung, bởi thế lương thực chuẩn bị về căn bản là không đủ. Cứ theo đánh giá Gia Cát Lượng, binh lực phòng thủ Trần Thương không quá vài nghìn người, nếu như dùng chiến thuật đột kích thì cần dăm ba ngày là có thể phá được. Chỉ cần chiếm được Trần Thương, sau đó tăng cường phòng thủ phía bắc, rồi sẽ bổ sung

https://thuviensach.vn

lương thực cũng chẳng xem là muộn. Nếu không việc sắp xếp và bổ sung cho tiền tuyến gác lại khá lâu, ắt sẽ tiết lộ quân cơ, đến lúc đó sẽ khó phát huy được công hiệu đột kích bất ngờ.

Chẳng ngờ Tào Chân sớm đã chuẩn bị, lại thêm Hác Chiêu anh dũng vô cùng, vài vạn quân của Gia Cát Lượng phải tạm thời bó tay không có cách gì, lại bởi số quân quá đông, lương thực tiêu hao mỗi ngày rất lớn, mới có khoảng 20 ngày, lương thực khí giới bổ sung trước mắt đã thiếu thốn nghiêm trọng.

Lại thêm tin tình báo địch hậu cho thấy Tào Chân đã phái đạo quân Phí Diện, cùng đi với đạo quân của Trương Cáp do Tào Tuấn trực tiếp chỉ huy sẽ mau chóng đến Trần Thương. Xem xét kỹ tình hình lực lượng ta và địch, Gia Cát Lượng tạm thời rút quân về Thành Đô. Lúc này đội quân tiên phong của Phí Diện do Vương Song dẫn đầu đã đến ngoài thành Trần Thương, nghe nói Gia Cát Lượng rút quân, Vương Song cậy mình dũng mãnh cự tuyệt sự khuyên can nài nỉ của Hác Chiêu, cứ dẫn quân đuổi theo. Gia Cát Lượng sớm đã hạ lệnh cho Ngụy Diên chặn hậu, mai phục ở Tán Quan, Vương Song không xem xét kỹ dẫn toàn quân rơi vào vòng mai phục. Ngụy Diên hô một tiếng, bốn bên mai phục xông lên, chém chết Vương Song tại trận.

Vương Song là mãnh tướng người Hồ, thân dài 9 thước ta, sức địch vạn người, vẫn là đại tướng tiên phong của Tào Chân rất tin cậy, chẳng ngờ lại bị chết giữa lúc cơ hồ đã toàn thắng ở chiến trường này.

Chém chết Vương Song, đó là thu hoạch duy nhất đáng kể trong cuộc bắc phạt lần thứ hai của Gia Cát Lượng.

Song hành động bắc phạt lần này, quy mô không lớn, ngoài bộ tham mưu Gia Cát Lượng cũng đến tiền tuyến, thực sự động dụng đội quân mà Ngụy Diên vẫn chỉ huy, khắp quân đoàn chưa có sắp xếp lại, nghiêm chỉnh mà nói chỉ có thể kể là hành động tiếp tục lần bắc phạt thứ nhất. Bởi thế không ít nhà sử học không cho rằng đấy là hành động bắc phạt lần thứ hai.

https://thuviensach.vn

Lời bình của Trần Văn

Trong "Thiên chiến uy" của Úy Lạo Tử, có nói đến nguyên tắc cơ bản tác chiến cầu thắng, đặc biệt nhấn mạnh đến tính quan trọng của tinh thần binh sĩ.

"Người khéo dùng binh, chiếm đoạt được người ta mà không để bị chiếm đoạt, muốn đoạt được then chốt là ở tinh thần vậy. Nói cách khác, người khéo dùng binh, phải hiểu được tinh thần binh sĩ đánh địch, mà không bị kẻ địch mài mòn tinh thần binh sĩ của mình, về tinh thần binh sĩ của kẻ địch, phải khéo vận dụng 5 điều nhận thức sau:

1. Thu thập tình báo, nghiên cứu phân tích kỹ lưỡng, để đưa ra chiến lược tốt nhất.

2. Khi thống soái giao nhiệm vụ tác chiến phải cụ thể, chẳng thể sơ lược, khiến tâm chí toàn quân có thể tập trung vào một hành động mà thôi.

3. Kế hoạch tấn công phải chu đáo, chuẩn bị phải hoàn chỉnh, chớ mang tâm lý cầu may.

4. Thi hành phòng ngự, ắt phải nghĩ đến trước, chưa thể thắng mà đợi địch thì có thể thắng, đại bản doanh chẳng thể để kẻ địch lợi dụng sơ hở, như vậy kẻ địch mạnh thế nào cũng bó tay chẳng có sách gì.

5. Vận dụng chiến thuật tại chỗ phải hoạt bát, thưởng phạt phân minh, lại phải triệt để thực hiện công bằng.

Phải đạt được 5 điều ấy, trước hết hiểu đầy đủ tình hình kẻ địch, căn cứ vào đấy mà lựa chọn hành động, việc đại sự, quân sự quốc gia, kế sách phải căn cứ vào sự thực khách quan để phân tích, chẳng có thể chủ quan phán đoán hoặc dự đoán sai lạc. Chuẩn bị đầy đủ binh sĩ ắt sẽ dũng cảm chiến đấu, tinh thần binh sĩ ắt sẽ nâng cao. Chuẩn bị nhầm lẫn, tinh thần binh sĩ ắt sẽ mai một, sẽ khó thoát khỏi vận mệnh thất bại.

Hành động bắc phạt lần thứ hai của Gia Cát Lượng tuy là lợi dụng lúc chiến bại của Tào Hưu, quân Tào sắp xếp hỗn loạn mà có hành động đột kích; song về tình báo, hiển nhiên thu thập không đầy đủ hoàn thiện, dẫn đến sai lầm sách lược tác chiến toàn thể một cách nghiêm trọng, chẳng những không thể giành được thắng lợi đột kích, hơn nữa sai lầm còn dẫn đến chỗ nguy hiểm cùng đường. Lại quan sát về phía Tào Ngụy, bởi Tào

https://thuviensach.vn

Chân sớm đã dự liệu lần sau sẽ có tấn công vào Trần Thương, bởi thế mà khiến Hác Chiêu giữ thành phải làm việc chuẩn bị chu đáo, khiến cho Gia Cát Lượngcó binh lực gấp 10 lần, bị bức đến chỗ không gặt hái được gì mà phải rút lui.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương XXVI

TRÂU GỖ NGỰA MÁY

râu gỗ ngựa máy là nhằm đối với nước Thục không đủ sức ngựa, vùng núi Tần Lĩnh nhiều đường sàn đạo, vận chuyển lương thực rất không thuận tiện, do đó Gia Cát Lượng đã chỉ đạo thợ cả Phổ Nguyên thiết kế ra.

1. Lần thứ ba khởi binh, sách lược là bám rễ.

Liên tục hai lần không được gì mà phải rút quân, Gia Cát Lượng nung nấu quyết tâm, kiểm điểm toàn bộ những được mất về chiến lược và chiến thuật mà mình đã vận dụng vừa qua.

Hiển nhiên hai lần trước đều là chiến thuật đột kích, đánh thẳng vào vị trí quân sự quan trọng của địch. Lần thứ nhất tuy giành được thành công khá lớn, nhưng do thâm nhập quá vào đất địch, đường tiếp vận không ổn định, sau chiến bại ở Nhai Đình, bởi lo bị cắt mất tuyến sau, không thể không vội vã rút quân.

Lần thứ hai bởi về tình báo lúc đầu phán đoán đã có nhầm lẫn, mà chẳng thể phát huy hữu hiệu chiến thuật đánh tập kích.

Thất bại cả hai lần, đều do vội vã cầu thắng.

Sau khi triệt để kiểm điểm, Gia Cát Lượng quyết định thi hành phương pháp thực tiễn, trước tiên xây dựng lũy đầu cần tấn công, lại thu thập tin báo về trung tâm ở đó, rút ngắn chiến tuyến, khiến cho việc tiếp cận không

https://thuviensach.vn

đến nỗi khó khăn, sau khi thấu hiểu địch tình, sẽ có kế hoạch tiến thêm một bước, nói cách khác Gia Cát Lượng có ý lựa chọn sách lược trường kỳ tác chiến.

Hai lần trước đều bắt đầu từ phía quân địch có biến động lớn, một lần là Tào Phi mới mất, lần khác là Tào Hưu vừa thua, nhưng người kế thừa là Ngụy chủ Tào Tuấn lại có biểu hiện xuất sắc, về chính trị thì đối phương chẳng thể thừa cơ, hiện tại chỉ có thể dựa vào nỗ lực tích lũy lực lượng của mình dần dần.

Mùa xuân năm Kiến Hưng thứ 7, Gia Cát Lượng phát động cuộc bắc phạt lần thứ ba, lần này hoàn toàn chọn lựa sách lược sâu rễ bề gốc chỉ cần giành được thành công nhỏ cũng được.

Mục tiêu tiến công là Vũ Đô và Âm Bình phía nam Kỳ Sơn, hai địa phương này đều sát biên giới Ngụy - Thục, tuy là vị trí quân sự quan trọng, là địa phương của người thiểu số cách xa đầu não Lương Châu, ví như có bị đánh chiếm, đối với chính quyền Tào Ngụy mà nói chỉ là bệnh nhỏ ngoài da mà thôi, nên không đến nỗi có phản ứng rất lớn. Hành động bắc phạt lần này, nghiêm chỉnh mà nói, chỉ có thể kể là một trò... chơi nhỏ trong canh bạc lớn mà thôi.

Song để chấn hưng tinh thần binh sĩ quân Thục sau hai lần thất bại, Gia Cát Lượng vẫn quyết định dốc toàn lực thực hiện. Tác giả *"Tam quốc diễn nghĩa"* đã khoa trương chiến công lần này, miêu tả Gia Cát Lượng chẳng những tự mình vây hãm Trần Thương, nạt chết Hác Chiêu, mà còn địa chiến ở Âm Bình với Tư Mã Ý và Trương Cáp, thu được thắng lợi rất lớn. Đây hiển nhiên là tình tiết hư cấu của nhà viết tiểu thuyết. Trần Thương cách Âm Bình, Vũ Đô vài trăm dặm đồng thời xử lý cục diện chiến trường ở hai bên. Huống chi, cứ theo sử liệu ghi chép, Gia Cát Lượng chưa đánh đến Trần Thương và chiến sự năm Kiến Hưng thứ 7, chẳng cần nói đến Tư Mã Ý đang ở tận phía đông, đến như Trương Cáp ở tây chiến tuyến, cũng chưa từng đến vùng đó. Gia Cát Lượng huy động đội quân bắc phạt rất ít. Ví như hổ tướng Ngụy Diên thường làm tiên phong, thời gian này cũng ở Hán Trung, sắp xếp và bổ sung đội quân của ông ta, cũng chưa lao vào cuộc chiến này.

https://thuviensach.vn

Đạo quân bắc chinh được huy động lần này cũng giống như cuộc bắc phạt lần thứ hai, ước chừng chỉ có hơn hai vạn binh lính. Đợt thứ nhất, do tướng quân Trần Thức dẫn đầu (có sách gọi là Trần Thành) từ Vũ Hưng xuất phát, trực tiếp đánh quận Vũ Đô và Âm Bình.

Đợt thứ hai, Gia Cát Lượng tự mình dẫn hơn một vạn quân chủ lực, ngầm tiến về phía tây, chuẩn bị tiếp ứng cho Trần Thức. Hai quận Vũ Đô và Âm Bình (nay thuộc tỉnh Cam Túc), lúc đó đều thuộc Ung Châu cai quản, bởi thế Thái thú Ung Châu là Quách Hoài tự mình dẫn quân đến chuẩn bị tập kích đội tiên phong của Trần Thức.

Quách Hoài tên chữ là Bá Tế, người Thái Nguyên. Trong chiến dịch Hán Trung làm tham mưu trưởng đạo quân Hạ Hầu Uyên, trước trận đánh ở Thiên Đãng Sơn, Quách Hoài đang bị bệnh nặng nên không tham dự. Hạ Hầu Uyên tử trận, quân Tào rơi vào sự nguy cấp, Quách Hoài gượng bệnh đứng ra thuyết phục tướng lĩnh trong quân, cùng ủng hộ lập Trương Cáp tạm thời làm Tổng tư lệnh, ổn định tình thế quân Tào, cũng ngăn cản hữu hiệu cuộc tấn công của Lưu Bị. Bởi thế rất được Tào Tháo mến mộ, phong làm quan nội hầu, lại đề bạt làm Trấn tây trưởng sử.

Trong chiến dịch Nhai Đình, Quách Hoài đánh chiếm Liễu Thành, ngăn cản đường rút của Gia Cát Lượng, bức quân Thục không thể không khẩn cấp rút lui toàn thể, Quách Hoài nhờ công lao ấy mà được đề bạt làm Uyên Châu thứ sử.

Từ đó có thể thấy, Quách Hoài là viên tướng trí dũng song toàn cũng không dễ đối phó. Bởi thế bố trí đợt hai của Gia Cát Lượng là ẩn dấu thực lực đạo quân chủ lực; hành động ngấm ngầm, là đã có sự dụng tâm của ông ta. Quả nhiên Quách Hoài chưa phát hiện được quân sĩ chủ lực của Gia Cát Lượng, chỉ đem toàn lực đón đánh cuộc tấn công của quân Trần Thức, hai bên mấy lần giao tranh ở quận Vũ Đô. Đang lúc quân lính của Quách Hoài dần dần nắm được ưu thế, quân chủ lực của Gia Cát Lượng lại đột nhiên xuất hiện ở quận Kiến Uy phía tây bắc Vũ Đô có khả năng lại ra Kỳ Sơn đánh Tây huyện và Nhai Đình. Quách Hoài nghe tin cả kinh, chẳng có thời gian suy nghĩ kỹ lưỡng, bèn hạ lệnh vứt bỏ Vũ Đô, Âm Bình vội vã rút về Nhai Đình, bố trí lại phòng tuyến. Gia Cát Lượng với hành động đột kích lần này,

https://thuviensach.vn

không đánh mà nạt được đạo quân của Quách Hoài. Gia Cát Lượng để quân Trần Thức đóng ở đấy, sau khi vỗ về đầy đủ đối với các tộc Đê, Khương, lại thu quân rút về Hán Trung, tiến hành công việc huấn luyện quân đội. Từ đó Vũ Đô và Âm Bình chính thức sát nhập vào bản đồ của chính quyền Thục Hán, cùng sự cai quản chung.

***2.* Triệu Vân từ giã cõi đời, Gia Cát Lượng được phục chức.**

Dựa vào sự thành công về chiến thuật này, Hậu chủ Lưu Thiện lập tức hạ chiếu, khôi phục chức Thừa tướng cho Gia Cát Lượng. Nội dung chiếu thư như sau:

"Chiến dịch Nhai Đình thất bại, thực ra lỗi ở Mã Tắc, tướng công lại tự nhận lỗi mà từ chức, tự xin giáng xuống làm Hữu tướng quân, bởi không muốn trái ý tướng công tự trách để biểu hiện rõ đại nghĩa của pháp luật, trẫm đã miễn cưỡng đồng ý.

Song năm trước, tướng công lại làm vinh dự quân Hán chúng ta, chém chết danh tướng nước Ngụy là Vương Song. Cuộc viễn chinh lần này, lại bức rút đại quân của Quách Hoài, hàng phục được các tộc Đê, Khương, thu phục hai quận Âm Bình, Vũ Đô, uy danh vang động, công trạng hiển hách; nay thiên hạ nhiễu nhương chưa định, kẻ tội lỗi đầu sỏ là Tào Ngụy còn chưa bị trừng trị, tướng công chịu trách nhiệm phục quốc, là cột trụ quan trọng nhất của triều đình ta, lại đã lâu ngày ở địa vị ủy khuất, thực tế chẳng phải là hiện tượng tốt biểu dương tinh thần quân ta trung thành yêu nước. Bởi thế hiện tại phải khôi phục chức Thừa tướng cho tướng công, xin chớ chối từ".

Chiếu thư này việc tự nhiên đầu tiên là đã trưng cầu sự đồng ý của Gia Cát Lượng, bởi thế tiếp được chiếu thư không lâu, cũng là vào tháng 2 cùng năm, Gia Cát Lượng xây dựng phủ Thừa tướng ở Nam Sơn (tỉnh Tứ Xuyên ngày nay), cùng xây dựng doanh trại thành lũy ở Hán Thành và Lạc Thành (đều ở tỉnh Thiểm Tây), hoàn toàn làm xong sự chuẩn bị tác chiến lâu dài.

https://thuviensach.vn

Không may cùng lúc ấy, lão tướng Triệu Vân đứng hàng đầu của Thục Hán, người bạn lâu dài dựng sự nghiệp cùng Gia Cát Lượng ngã bệnh từ trần. Đối với Gia Cát Lượng và Hậu chủ Lưu Thiện mà nói, đấy là tin xấu lớn khiến người người rất đau xót. Triệu Vân ở chiến trường vẫn dũng mãnh, có thể hưởng thọ đến 72 tuổi, cũng xem là quý hiếm.

Song trong số các đại thần nguyên lão của Lưu Bị, Triệu Vân rất ủng hộ Gia Cát Lượng, hơn nữa ông ta còn lo cho toàn đại cục, yêu mến thuộc hạ, chiêu cố nhân dân, sinh hoạt cần kiệm, lại không để lãng phí quân trang, là tấm gương cho các lão tướng.

Người bạn già cùng là đồng sự 23 năm với nhau, lại có khí chất cao quý đã từ trần, tự nhiên khiến Gia Cát Lượng rất lấy làm thương cảm.

Đối với Hậu chủ Lưu Thiện mà nói, Triệu Vân càng là đại ân nhân, trước sau hai lần một mình cứu chúa, lòng trung thành khiến người ta mãi tưởng nhớ. Ba mươi hai năm sau, Lưu Thiện khi truy tôn cho các tướng lĩnh nguyên lão thời đại Lưu Bị như Quan Vũ, Trương Phi, Mã Siêu, Bàng Thống, Hoàng Trung, cũng đặc biệt truy tôn cho Triệu Vân.

Theo đề nghị của Khương Duy, đánh giá sự nghiệp Triệu Vân như sau: “Tướng quân xưa kia từ đầu đã theo Tiên đế, trải nhiều nhọc nhằn, sửa sang thiên hạ, tuân thủ phép tắc, công tích đáng ghi vào sách vở. Trận Đương Dương, nghĩa như vàng đá, tận trung với chúa, vua nhớ ban thưởng; chữ lễ đầy đặn, làm kẻ bầy tôi quên mình; dẫu biết phải chết, cũng không từ nan làm việc ra ơn, chẳng nghĩ đến mình. Nay đặt tên Thụy, ân huệ ấy rằng Thuận, làm việc thuận ngôi thứ ấy rằng Bình, trị loạn lạc ấy rằng bình, nên đặt tên Thụy là Thuận - Bình - hầu”.

Sắc phong Thụy nhấn mạnh Triệu Vân là người hiền tài vỗ về dân tình yêu mến trăm họ. Hiện nay trong đền thờ Vũ Hầu ở Thành Đô, đặc biệt thấy Triệu Vân được tạc tượng như một văn thần đầu tóc bạc trắng hiền từ, chất phác, nghĩ rằng đấy là biểu hiện cụ thể phong thái nho tướng mà ông ta vẫn có.

https://thuviensach.vn

3. Tôn Quyền vội vàng xưng đế, điều chỉnh quan hệ Thục Ngô.

Mùa hạ cùng năm, tình hình chính trị phương đông phát sinh biến động rất lớn.

Sau khi đánh bại đại quân của Tào Hưu, quan hệ Đông Ngô và Tào Ngụy hoàn toàn xấu đi, Tôn Quyền chẳng chịu yên, cũng vội vã xưng làm Hoàng đế, ông ta đổi năm hiệu là Hoàng Long, truy tôn cho người cha là Tôn Kiên, làm Vũ liệt Hoàng đế, người anh cả Tôn Sách làm Trưởng Hoàn Vương, phong con trai Tôn Đăng làm Hoàng thái tử, lại lấy Gia Cát Khác là con Gia Cát Cẩn làm Tá phụ thái tử, Trương Hưu làm Hữu bật, lại lấy Kiến Nghiệp (nay là Nam Kinh) làm Kinh Đô, quốc hiệu vẫn gọi là Ngô, lịch sử gọi Tôn Quyền là Ngô Đại đế.

Tôn Quyền phái sứ giả đến Thành Đô yết kiến Lưu Thiện yêu cầu từ nay về sau hai nước lấy danh nghĩa hoàng đế bình đẳng mà quan hệ. Các văn vũ đại thần triều đình Thục Hán đều râm ran nghị luận, phần lớn cho rằng Tôn Quyền xưng đế, không nghi ngờ gì phủ nhận địa vị chính thống của chính quyền Thục Hán kế thừa vương triều nhà Hán, tuyệt đối chẳng thể thừa nhận, lại chủ trương lập tức cắt đứt quan hệ với Đông Ngô, có người thậm chí còn yêu cầu xuất chinh thảo phạt nữa.

Đại thần Tưởng Uyển, phái thực tiễn đương nhiên tô vẽ thêm kịch liệt, bởi như vậy chẳng những làm suy yếu lực lượng thảo phạt Tào Ngụy, mà còn hai đầu gặp địch, có thể nguy hiểm cho sự ổn định của vương triều Thục Hán.

Bởi thế cho rằng nên mời Gia Cát Lượng đang huấn luyện quân sự ở Hán Trung về triều để quyết đoán rõ ràng.

Tôn Quyền xưng đế, đối với Gia Cát Lượng vẫn "giữ quan điểm chính thống" với lập trường của phái "Thanh Lưu", đấy là sự khiêu chiến nghiêm trọng, sau khi suy nghĩ kỹ, bèn phái sứ giả dâng thư lên Lưu Thiện nói rõ: "Tôn Quyền sớm đã có dã tâm thoán nghịch, chúng ta vẫn chẳng kể đến, lại còn giúp đỡ họ mà tạo ra thế ỷ giốc. Nếu hiện nay chúng ta công khai cự tuyệt họ, đoạn tuyệt liên minh ắt sẽ dẫn đến sự nhìn nhận thù địch cũng sẽ bức chúng ta phải dẫn quân đánh Ngô, với họ liều mình một trận, chỉ có sau

https://thuviensach.vn

khi thôn tính được lãnh thổ Đông Ngô, mới có đủ lực lượng tiến binh bắc phạt Trung Nguyên vậy.
Song Tôn Quyền có thủ hạ hiền tài rất nhiều, văn võ đại thần đều hoà thuận với nhau, chẳng phải một sớm một tối có thể bình định được. Nếu cứ kéo dài nhì nhằng ở đấy ắt chỉ có lợi cho Tào Ngụy, đấy chẳng phải là thượng sách.
Hiến Văn đế lấy lời lẽ khiêm nhường mà đối phó với Hung Nô, Tiên đế cũng chủ trương hoà hiếu với Đông Ngô, đấy đều là đạo lý quyền biến, suy nghĩ xa xôi, xét đến đại kế sách quốc gia lâu dài mà chẳng phải sự phẫn nộ nhất thời của kẻ thất phu vậy.
Cũng có người cho rằng Tôn Quyền lấy ba chân đỉnh lớn làm mục tiêu sẽ không cùng với chúng ta nỗ lực bắc phạt Tào Ngụy, huống chi họ đã mãn nguyện, sẽ chẳng dự tính vượt sông đánh Tào Ngụy nữa. Cách nói như vậy, đều là lẫn lộn phải trái, vì sao vậy?
Tôn Quyền thực ra là có thừa tâm niệm mà không đủ sức lực, cho nên chỉ nghĩ hạn chế ở Trường Giang mà tự bảo vệ. Tôn Quyền chẳng có thể vượt quá Trường Giang cũng như Tào Ngụy chưa có thể vượt qua sông Hán Thủy, đều chẳng phải là có thừa lực lượng mà thấy lợi không tranh giành. Nếu chúng ta dẫn đại quân bắc phạt, lại bảo với họ nếu thành công sẽ cùng chia lãnh thổ Tào Ngụy, cùng cai quản quân dân, tôi nghĩ Tôn Quyền dứt khoát sẽ chẳng ngồi yên. Còn ví như ông ta bất động, chỉ cần hai bên vẫn giữ thái độ hữu hảo, để khi chúng ta bắc phạt không phải lo nghĩ đến phía đông, khiến cho đại quân của Tào Ngụy đang ở Hoàng Hà không dám tập kết hoàn toàn về phía tây, như vậy đối với chúng ta đã là sự dễ chịu rất lớn. Bởi thế với Tôn Quyền mắc tội dám xưng đế, nghĩ rằng cũng không nên công khai tỏ thái độ ngay".
Gia Cát Lượng chẳng những thừa nhận sự thực đã có này, lại chỉ lấy lợi ích thực tế quốc gia trước mắt để tập trung suy nghĩ, ông kiên trì mục tiêu chiến lược của mình là tập trung đánh vào kẻ địch hàng đầu là Tào Ngụy, đối với nước Ngô "chẳng phải là địch mà là đồng chí" chọn lấy nguyên tắc thông biến, mới là người có trí tuệ sáng suốt. Bởi thế phát biểu giải thích công

https://thuviensach.vn

khai để thuyết phục những đại thần triều đình Thục Hán đang có bất đồng đứng về phía mình.
Gia Cát Lượng lại phái Vệ uý Trần Chấn làm sứ giả đến Kiến Nghiệp chúc mừng Tôn Quyền xưng bá.
Hai bên cùng bàn bạc, ước định sẽ cuối cùng là chia đôi lãnh thổ Tào Ngụy, các châu phía tây sẽ thuộc Thục Hán, các châu phía đông sẽ thuộc nước Ngô, cùng biểu thị rõ: "Một lòng diệt giặc, cùng thảo phạt Tào Ngụy; nếu có kẻ làm hại Thục Hán sẽ đánh các nơi biên giới, không xâm phạm lẫn nhau".
Nghiễm nhiên đó là bản hiệp ước hữu hảo an toàn thời cổ đại. Quan hệ Thục Hán và Đông Ngô, bởi thế mà duy trì, phát triển ổn định lâu dài.

4. Làm yếu thế lực quân Ngụy, ổn định cơ sở quốc phòng.
Gia Cát Lượng khi công khai đàm thoại sự kiện Tôn Quyền xưng đế có nhắc đến "Tôn Quyền không đủ sức vượt Trường Giang, cũng như Tào Ngụy không đủ sức vượt Hán Thủy" thì mùa xuân năm sau, lại gặp phải sự khiêu chiến mới.
Tháng 6 năm Kiến Hưng thứ 6, Tào Chân kế tục Tào Hưu làm đại tư mã, đề nghị với Tào Tuấn chủ động đánh Thục Hán, để giải quyết vấn đề phòng thủ phía tây.
Sự sắp xếp đạo quân nam chinh lần này rất lớn, đối với Thục Hán đích xác là sự khiêu chiến chưa từng có:
- Tổng tư lệnh quân trung lộ: Tào Chân
Kế hoạch là từ Tà Cốc: vượt qua Cơ Cốc tiến vào Hán Trung, sau lại đổi từ Tràng An qua đường Tý Ngọ đánh thẳng vào Hán Trung.
- Tư lệnh quân đông lộ: Tư Mã Ý
Ngược sông Hán Thủy mà lên, từ Tây Thành tiến vào đất Thục, hội quân với Tào Chân.

https://thuviensach.vn

- Tư lệnh quân tây lộ: Quách Hoài từ Kỳ Sơn tiến xuống phía nam, đánh các quận Vũ Đô và Kiến Uy.

Tào Chân nói với Tào Tuấn: Người Hán mấy lần vào đất giặc, đều từ Tà Cốc mà tiến đánh, cùng với mấy đạo chư tướng tiến công có thể thắng được. Tào Chân có ý dùng chiến thuật biển người dốc toàn lực tiến đánh Thục Hán, một lần có thể triệt để đánh bại, bởi thế phải động viên binh lực rất lớn. Số người ở đạo quân Tào Chân vượt quá 5 vạn, Tư Mã Ý cũng có 3, 4 vạn, quân Quách Hoài do các đạo quân nhỏ của các tướng lĩnh hợp thành số người cũng có 1, 2 vạn người.

Đây cũng là lần đầu tiên Tư Mã Ý tham dự chiến sự với Thục Hán, Gia Cát Lượng và Tư Mã Ý sau này là những địch thủ lão luyện ở chiến trường phía bắc, lần đầu chính thức giao chiến ở đây.

Song Hán Trung và Ích Châu đều là vùng địa thế hiểm yếu nổi tiếng, Gia Cát Lượng về mặt phòng thủ, đã có chú ý và lợi thế, huống chi Gia Cát Lượng vẫn ở tiền tuyến Hán Trung, Thục Hán vẫn ở trạng thái chuẩn bị chiến đấu, cho nên quân địch kéo đến tuy nhiều, song áp lực tâm lý của Gia Cát Lượng lại không đáng kể.

Kế hoạch tác chiến của Gia Cát Lượng khá đơn giản, ấy là binh đến thì ngăn, nước đến thì dùng đất mà lấp. Binh lực của Thục Hán ít hơn lại không thiếu đại tướng độc lập tác chiến, lại thêm cậy hiểm mà giữ, đánh ngay ở đất mình, có ưu thế địa lợi và nhân hoà.

Ông ta tự mình dẫn quân lính chủ lực, đóng đồn ở Lạc Thành phía đông khu thành cũ, để ngăn cản Tào Chân từ đường Tý Ngọ tiến vào Hán Trung, lại ngăn cản Tư Mã Ý hợp quân với Tào Chân.

Đồng thời ông ta hạ lệnh cho Lý Nghiêm từ Giang Châu dẫn 2 vạn binh mã đến Hán Trung chi viện, lại phong con trai của Lý Nghiêm là Lý Phong làm Đô đốc Giang Châu, thay thế việc trấn thủ Giang Châu của cha mình, cẩn thận đề phòng động tĩnh của Đông Ngô. Giữ nghiêm trận địa đã hơn một tháng, lại chẳng thấy một con chuột hoặc một con kiến càng nào, rốt cuộc đại quân Tào Ngụy đi đâu nhỉ?

Gia Cát Lượng hằng ngày đều phái nhiều tình báo, thu thập tình hình quân địch, đều chưa phát hiện quân Tào vượt núi mà đến.

https://thuviensach.vn

Tào Chân trong tháng 6 đã đến Tràng An, đầu tiên là đợi quân Trương Cáp kéo đến, ông ta lệnh cho Trương Cáp theo đường Tà Cốc tấn công, còn mình thì theo đường Tý Ngọ mà tiến nhất định sẽ hợp quân ở Nam Trịnh. Đại quân Tào Chân vào tháng 3 bắt đầu xuất phát, mới tiến vào vùng núi Tý Ngọ thì gặp phải mưa rào kéo dài liên tục hơn 30 ngày, bị mắc ở trong khe núi đối mặt với sương mù dày đặc không thấy đường mà đi. Lại thêm đường sàn đạo mới xây dựng bị nước lớn cuốn trôi, làm rồi lại hỏng, hỏng rồi lại làm, rốt cục là công trình lãng phí hơn một tháng trời, mấy vạn đại quân của Tào Chân phấn đấu với mưa to, lại thành ra anh hùng không có đất dụng võ.

Quân Trương Cáp cũng không hơn Tào Chân bao nhiêu, đường Tà Cốc địa hình hiểm trở, trời mưa nói chung chuyển động không được, lại mất liên hệ với Tào Chân.

Trương Cáp già dặn kinh nghiệm phán đoán trời mưa khó giao đấu, vội vã rút về Mi huyện đóng trại đợi cơ hội hành động. Tư Mã Ý từ phía đông ngược Hán Thủy mà lên, gặp phải nước lũ mùa mưa nói chung không tiến lên được, đành phải đóng mãi ở Dự Châu đợi thời tiết tốt hơn.

Đại thần triều đình Tào Ngụy phản đối hành động quân sự lần này là Trần Quần. Với vai trò đại thần phụ tá, ông ta can rằng, “năm xưa Thái Tổ từ Dương Bình tấn công Trương Lỗ, là nhân đang được mùa, thu hoạch xong, nhưng chưa đánh được Trương Lỗ, chúng ta đã bị thiếu lương thực vận chuyển đến. Nay chưa thu hoạch mùa màng đã xuất binh, vấn đề lương thực lại càng nghiêm trọng, hơn nữa Tà Cốc hiểm trở rất khó tiến thoái, việc vận chuyển rất hao phí thời gian nhân lực, chẳng thể không suy nghĩ kỹ vậy”.

Thái uý Hoa Hâm cũng lo nghĩ chuyện mưa lớn, không nên phát động chiến tranh, nhọc dân lại thương tổn binh lính, dứt khoát chẳng phải là đạo trị quốc. Thiếu phủ Dương Phụ cũng dâng biểu thưa rằng: “Mang đại quân vào vùng sơn khê khó khăn, tiến không được, thoái không được, chẳng phải đạo dùng binh cẩn thận vậy”.

Tán kỵ thường thị Vương Túc cũng đề nghị, thời tiết sắp tới chẳng thể tạnh ráo, kẻ địch lấy nhàn đợi mỏi, đấy là chỗ lo của binh gia vậy.

https://thuviensach.vn

Tào Tuấn sau khi suy nghĩ cân nhắc, hạ lệnh cho Tào Chân rút quân về Tràng An.
Sau khi Tào Chân rút quân, Trương Cáp và Tư Mã Ý cũng đều rút quân về doanh trại của mình. Trái lại quân Quách Hoài ở phía tây triển khai thuận lợi hơn ông ta chia làm hai đường đánh Vũ Đô và Âm Bình, khiến quân Thục Hán phòng bị ở đấy đều phải đưa tin khẩn cấp xin chi viện.
Gia Cát Lượng xác định Tào Chân đợi rút quân, bèn lập tức lệnh cho Ngụy Diên và Ngô Ý tiến quân vào Tây Khương, quấy nhiễu hậu phương vận chuyển lương thực của Quách Hoài. Quách Hoài bất đắc dĩ phải rút quân về nghênh chiến, hai bên giao chiến ở Dương Cốc (phía nam Lũng Tây). Ngụy Diên đánh bại quân Quách Hoài, chứng minh thực lực quốc phòng của Thục Hán là đáng kể.
Ngụy Diên và Ngô Ý đánh bại được Quách Hoài song bởi đại quân tiến sâu vào Lũng Tây, việc phòng vệ và bổ sung gặp rất nhiều khó khăn, không dám ở lâu, lại phải rút về phía nam quận Vũ Đô. Quách Hoài tuy bị đánh bại vẫn mau chóng giữ được phòng tuyến Kỳ Sơn.
Gia Cát Lượng xét chiếu công dâng biểu đề bạt Ngụy Diên làm Tiền quân sự, Trấn tây đại tướng quân, lại phong làm Nam Trịnh hầu. Ngô Ý làm tả tướng quân, Cao Dương Hương hầu.

5. Trâu gỗ, ngựa máy ra đời, bổ trợ vận chuyển lương thực

Bởi Tào Chân thế đang hùng hổ, Gia Cát Lượng không dám chủ quan, phải bắt đầu bầy ra tư thế trường kỳ kháng chiến, bởi thế việc chuẩn bị lương thực khá quan trọng.
Với mùa mưa gần hai tháng, đại quân Gia Cát Lượng đều ở trong núi, việc vận chuyển trở thành vấn đề nghiêm trọng. Để khắc phục khó khăn ấy, Gia Cát Lượng lần đầu sử dụng một loại công cụ vận chuyển gọi là trâu gỗ. Đường sàn đạo ở đây là đặc điểm riêng của vùng Tần Lĩnh, đi lại rất khó khăn, phương tiện vận chuyển mới được thiết kế, trong hành động bắc phạt

https://thuviensach.vn

lần thứ 4 được vận dụng rộng rãi. Đợt bắc phạt lần đầu tiên đối trận với Tư Mã Ý ở gò Ngũ Trượng, dựa vào mấy khuyết điểm của trâu gỗ, cải tiến thêm trở thành ngựa máy vận chuyển nhiều và nhanh hơn.
Trong "Tam quốc diễn nghĩa", tô vẽ tính thần kỳ của trâu gỗ và ngựa máy giống như là "Trâu cơ khí và ngựa cơ khí" ngoại hình đều giống trâu, ngựa. Đến như thời hiện đại cũng chẳng có kỹ thuật này, huống chi là thời đại Tam quốc khoa học còn chưa phát triển? Tam quốc chí cũng khen ông ta "giỏi hiểu biết công nghệ, có sở trường phát minh và sáng tạo các loại công cụ, cũng tức là rất có đầu óc khoa học", đương nhiên kỹ thuật thời hiện đại Tam quốc chẳng thể so sánh với khoa học hiện đại bây giờ.
Trung Quốc từ xưa đã có không ít người có sở trường phát minh các công cụ khoa học. Mặc Tử và Công Tôn Bàn thời Chiến quốc, nhờ phát minh đánh thành và công cụ phòng thủ mà nổi tiếng, nghe nói còn làm được con diều gỗ có thể bay được. Trương Hành thời nhà Hán đã có phát minh về dự trắc thời tiết và động đất truyền lại cho đời sau.
Tương truyền người vợ của Gia Cát Lượng là Hoàng phu nhân cũng là một cao thủ về mặt này, hai người rất tâm đầu ý hợp, tin rằng khí cụ trong nhà riêng ắt có không ít thiết kế tinh vi.
Nỏ liên châu là một vũ khí có sức sát thương rất mạnh, nghe nói là Gia Cát Lượng đã cải tiến loại nỏ đương thời, lại gọi là nỏ Nguyên nhung. Nỏ này là một loại binh khí lợi dụng lực cơ giới để bắn tên; gồm các bộ phận cánh cung, tay nỏ và máy nỏ. Phần kim loại để bắn tên ra lắp sau tay nỏ được gọi là máy nỏ, một lần có thể bắn ra được nhiều mũi tên bịt sắt nên nỏ ấy được gọi là nỏ liên châu. Nỏ đã được sử dụng ở thòi Chiến quốc, thời nhà Hán phải đối kháng với đội kỵ binh Hung Nô có hành động hoả tốc, thế rồi phát minh ra nỏ liên châu. Quân Tào Ngụy bởi Tào Tháo có truyền thống chuyên dùng kỵ binh, nhờ đánh kỵ binh mau chóng mà thành nổi tiếng, có thể Gia Cát Lượng phải đối phó với đội kỵ binh xung kích Tào Ngụy, đã tăng cường sức sát thương của mình, mới phát minh ra loại nỏ liên châu này.
Căn cứ vào ghi chép của Bùi Tùng Chi, nỏ liên châu của Gia Cát Lượng, lấy sắt làm tên, tên dài 8 tấc, mỗi nỏ cùng bắn ra 10 tên, còn gọi là nỏ Thôi Sơn, uy lực rất mạnh mẽ, đương thời được coi là thứ binh khí hàng đầu.

https://thuviensach.vn

Trong chiến dịch bắc phạt lần thứ tư danh tướng Trương Cáp của nước Ngụy đã phải chết do mưa tên của nỏ liên châu này.
Năm 1964, nhà khảo cổ học đại lục ở vùng công xã Thái Bình thuộc Ti huyện gần Thành Đô đã khai quật được máy nỏ bằng đồng đượcchế tạo vào ngày 30 tháng 2 năm Cảnh Diệu thứ tư thời hậu chủ Lưu Thiện, tức là sau 27 năm Gia Cát Lượng từ trần, thuộc loại nỏ liên châu mà Gia Cát Lượng đã cải tiến.
Máy nỏ này, nếu dùng tay để keo dây cung thì không được,khi bắn ra phải dùng chân đạp, sau khi kéo máy, lẫy nỏ sẽ hạ xuống, khi dây cung bật ra, mũi tên sẽ bắn đi, do có bộ phận lấy chuẩn, nên rất trúng đích.
Bát trận đồ bao quát nhiều vấn đề, phần sau xin dành hẳn một chương để đề cập, ở đây không nói đên..
Thực ra, đáng kể nhất vẫn là chuyện trâu gỗ, ngựa máy. Đối với nước Thục bấy giờ bò ngựa không đủ, núi Tần Lĩnh nhiều đường sàn đạo, vận chuyển lương thực chỉ đạo thợ cả Phổ Nguyên thiết kế ra. Sử liệu có chép: trâu gỗ là loại xe một trục bốn chân, ngựa máy là loại xe hai trục, trục gắn liền với bánh xe, chân là cột gỗ để đỡ. Cũng tức là nói, trâu gỗ và ngựa máy chẳng phải là trâu hoặc ngựa cơ khí mà là loại xe có một bánh hoặc bốn bánh, Trương Chú người đời Thanh khi biên soạn cuốn “Gia Cát vũ hầu cố sự” có chép: “Trong nước Thục có một loại xe nhỏ, một người đẩy có thể tải đồ nặng 8 thạch, phía trước hình như đầu trâu; lại có một loại xe lớn, có thể dùng bốn người vận chuyển, chở được vài chục thạch, đại khái đấy là trâu gỗ, ngựa máy mà Gia Cát Lượng đã phát minh”.
Song căn cứ vào sử liệu ghi chép, thời Gia Cát Lượng trâu gỗ chỉ có thể chở được số lương thực cho một người dùng một năm, còn ngựa máy thì chở được hơn nhiều . Từ đấy có thể thấy, những ghi chép trên là loại trâu gỗ, ngựa máy qua cải tiến đã chở được nhiều hơn.
Loại xe nhỏ một bánh chế bằng gỗ, thực ra trước đó ở đời Hán, đã được dân gian sử dụng gọi là “triển xa”. Trâu gỗ của Gia Cát Lượng là từ nhu cầu đặc thù của đường núi khúc khuỷu và tương đối bằng phẳng mà thiết kế ra để vận chuyển.

https://thuviensach.vn

Trong một bức vẽ xe kéo thấy được ở ngôi mộ cổ đời Hán ở Dương Tử Sơn gần Thành Đô, ở góc bên phải có người đẩy xe một bánh, cho thấy loại xe này khá phổ biến.
Trâu gỗ mỗi lần có thể chở được số lương thực cho một người trong một năm, ước được hơn 100 cân, mỗi người mỗi ngày có thể chở 20 dặm đường tuy không quá vất vả, song tốc độ khá chậm chạp. Ngựa máy được thiết kế sau này, chẳng những chở nặng hơn rất nhiều, tin rằng cải tiến tốc độ là phần chủ yếu nhất, cho nên mới gọi là ngựa máy.
Trâu gỗ, ngựa máy có thể vận chuyển lương thực, bản thân nó không cần ăn uống gì, đối với cuộc viễn chinh trường kỳ đích xác đã giúp đỡ rất lớn.

Lời bình của Trần Văn

Úy Lạo có đề ra biện pháp cụ thể khích lệ tinh thần binh sĩ. Ông ta nói: "Biện pháp khích lệ tinh thần binh sĩ ắt nên làm cho đời sống nhân dân ổn định, đủ ăn đủ mặc. Đời sống của mọi người đã chẳng có vấn đề, thì các binh sĩ ở tiền tuyến mới có thể yên tâm chiến đấu được.
Cho nên, bậc vua hiền tài, khi chiến tranh phải nỗ lực nắm lấy ba việc quan trọng:
1. Đất đai là để nuôi dưỡng dân, ví như có chiến tranh, cũng không ảnh hưởng đến cầy cấy của nông dân, như vậy nhân dân mới không bị thiếu đói.
2. Thành lũy là để bảo vệ đất đai nhân dân, thành lũy kiên cố mới có thể bảo vệ an toàn cho nhân dân.
3. Chiến lược là để bảo vệ thành lũy, tùy lúc duy trì chiến lược, là đảm bảo tốt nhất không bị xâm lược.
Để tăng cường chiến lược, bảo vệ tài sản của nhân dân, lại phải làm tốt 5 công việc dưới đây.
1. Phải có đầy đủ lương thực và vật tư tác chiến, nếu không binh sĩ nói chung chẳng thể vận động được.

https://thuviensach.vn

2. Chu cấp cho binh sĩ đầy đủ mới có thể tùy lúc duy trì được tinh thần binh sĩ cao độ.
3. Phải luôn chú ý cất nhắc nhân tài, thiếu nhân tài lãnh đạo quân sĩ chẳng thể mạnh được.
4. Vũ khí trang bị phải đầy đủ, nếu không sức tác chiến nhất định sẽ bị suy yếu.
5. Thưởng phạt nghiêm minh khiến thuộc hạ vui vẻ thành phục, mới có thể phát huy ý chí mọi người vững như thành lũy.
Chiến tranh bắt đầu xảy ra, thường kéo theo thời gian dài, tuy binh pháp Tôn Tử chủ trương đánh nhanh "việc binh cần vội vàng chang nên kéo dài".
Song đã giao tranh nói chung "người ở sông hồ, thân chẳng do mình " muốn đình cũng không đình lại được ngay.
Gia Cát Lượng lấy thế yếu đối lại kẻ địch mạnh, càng cần phải nhẫn nại mà đánh. Củng bởi vậy ắt phải đánh kéo dài, duy trì hữu hiệu tinh thần quân dân là công việc quan trọng nhất, để nhận rõ sự lao khổ của quan dân thời chiến, Gia Cát Lượng ở ngôi cao tể tướng tự mình đóng doanh trại ở tiền tuyến, cùng sinh hoạt lâu dài trong thời chiến. Úy Lạo Tử cho rằng "quân tính chịu gian lao, tướng phải đi đầu vậy. Trời nắng không che lọng, trời rét không mặc nhiều áo, nơi nguy hiểm ắt phải bước đến; đào giếng thì uống sau, cơm chín thì ăn sau, doanh trại làm xong thì ở sau, nhọc nhằn thì cùng chia sẻ!" Gia Cát Lượng có thể nói là đã hoàn toàn làm được, bởi thế "quân tuy ở lâu mà không mệt mỏi" vậy.
Quân lương vẫn là vấn đề Gia Cát Lượng rất đau đầu cũng rất quan tâm. Ích Châu tuy nói là xứ sở thần tiên, song từ khi Lưu Bị dựng nước đến giờ vẫn không ngừng có chinh chiến. Gia Cát Lượng từ lúc đầu điều hành nước Thục đã rất xem trọng phát triển kinh tế dân sinh khiến nước Thục trở thành một trong ba chân đỉnh lớn, là một quốc gia có kinh tế thịnh vượng, song Thục Hán lấy một Ích Châu để đối phó với Tào Ngụy có thực lực chín châu và Đông Ngô có thực lực ba châu, nếu đánh kéo dài thì vấn đề cung cấp lương thực là khá vất vả.

https://thuviensach.vn

Phát minh trâu gỗ ngựa máy, tuy mục đích là bổ sung lương thực thông suốt triệt để, khiến vật tư được lo liệu chu đáo trong khâu vận chuyển, thực đã phát huy được tác dụng.
Sử liệu có chép Gia Cát Lượng tự mình xem xét sổ sách, chỉnh lý ghi chép về lương thực. Tuy bị phê bình là quá sát sao với công việc, song đích xác cũng là nỗi khổ tâm bất đắc dĩ của ông ta.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Phụ chương

QUAN ĐIỂM THỰC DỤNG

Kế sách lấy yếu đánh mạnh

rước đại chiến thế giới lần thứ 2, quan tư lệnh đội thuyền liên hợp Nhật Bản là Sơn Bản, cực lực phản đối việc tham gia khối ba nước phe trục, đối kháng toàn diện với Anh, Mỹ, lý do chủ yếu không ở sức chiến đấu của Nhật Bản không đủ, mà là về phương diện vật tư và nhân lực, Nhật Bản kém hơn nước Mỹ, tiến hành chiến tranh như vậy là không thể không thua.

Binh pháp Tôn Tử cũng trực tiếp nói: "Phàm về phép dùng binh, phải có nghìn cỗ xe, phải có chục vạn áo giáp, lo lương thực ở nơi nghìn dặm, chi phí nội ngoại, chi dùng khách khứa, chi phí xe cộ cùng các phụ phí khác, mỗi ngày tiêu phí nghìn lạng vàng, sau mới nói cử quân 10 vạn vậy".

Chiến tranh đích xác là việc tiêu phí rất nhiều tiền tài, trách chi danh tướng Napôlêông đã nói: "Chiến tranh đầu tiên cần tiền, nhu cầu thứ hai cũng là tiền, nhu cầu thứ ba vẫn là tiền".

Đối với Gia Cát Lượng mà nói, bắc phạt Trung Nguyên tiến hành chiến tranh khôi phục nhà Hán, khiến ông ta cảm thấy đau đầu nhất là vật tư, lương thực và nguồn lính.

Cũng giống quan điểm của Sơn Bản, Gia Cát Lượng cũng không muốn triển khai tác chiến toàn diện với Tào Ngụy có thực lực rất lớn. Nếu để đối phương tập kết lực lượng, tiến hành đánh lớn, đối với Thục Hán thực lực nhỏ yếu là rất bất lợi. Bởi thế Gia Cát Lượng cự tuyệt sách lược đánh trực

https://thuviensach.vn

tiếp của Ngụy Diên, lựa chiến thuật ưu thế cục bộ, trước chiếm lấy Lương Châu mà Tào Ngụy phòng thủ khá yếu, sau sẽ tiến vào Quan Trung, dần dần xây dựng thực lực đầy đủ để đối kháng với Tào Ngụy, thực ra đó là sự sáng suốt. Tuy thực lực Thục Hán với Tào Ngụy kém hơn nhiều, song Thục Trung khá nhiều tướng tài, lại trải qua hơn 10 năm rèn luyện, Gia Cát Lượng có năng lực chỉ huy tác chiến, lại rất tự tin, bởi thế trong tác chiến ngắn ngày, Gia Cát Lượng chẳng phải lo lắng. Ông không giống như sự đánh giá sai lệch của nhiều nhà sử học, là nhân vật bi kịch chỉ nghĩ chắc rằng làm không được mà vẫn làm; đối với việc đánh bại Tào Ngụy, Gia Cát Lượng đích xác khá tin tưởng. Ông suy nghĩ kỹ lưỡng, khách quan mà thực tế, bơi thế ông dày công nghiên cứu phải đối kháng trường kỳ ra sao, lập kế sách tiến dần giành lấy ưu thế cho mình.

Với một tập đoàn quân rất lớn, khuyết điểm về sự gắn bó không đủ cũng rất lớn, hơn nữa Tào Tháo từ một thế yếu đi lên, chính quyền Tào Ngụy xây dựng cấp tốc, sự thống nhất nội bộ và lòng trung thành đích xác cũng là vấn đề rất lớn.

Sau đại chiến Xích Bích, Tào Tháo về thực lực chưa tổn thất nghiêm trọng vẫn hạ lệnh rút quân toàn bộ 500 dặm, chủ yếu là vấn đề điều chỉnh nội bộ, đặc biệt sau khi Tào Tháo, Tào Phi nối nhau từ trần, sự ổn định của chính quyền Tào Ngụy đích xác là mối lo tiềm ẩn vậy.

Niềm tin cua Gia Cát Lượng cũng ỏ đấy, sau khi Tào Phi cướp ngôi nhà Hán, quân dân khu Tư Lệ không phục tùng, nếu có thể chiếm được Tràng An, thì kinh thành mới Lạc Dương của Tào Ngụy ắt sẽ rơi vào cảnh mưa gió nặng nề. Bởi thế Gia Cát Lượng rất có ý chiếm được Tràng An, phải nỗi con đường nối Thục Trung và Quan Trung lại gập ghềnh, nếu lộ rõ tư thế, Tào Ngụy chỉ cần lấy một viên thượng tướng nắm giữ nơi xung yếu, chiến thuật tài giỏi của Gia Cát Lượng cũng chẳng có hiệu quả gì. Cuộc bắc phạt lần thứ 2 nhằm tập kích cửa ải Trần Thương, bởi quan chỉ huy mặt trận Tào Chân, và tướng giữ ải Hác Chiêu sớm có chuẩn bị, Gia Cát Lượng tuy thân chinh chỉ huy tiền tuyến, vẫn không được gì mà phải rút quân về.

Sách lược đoạt lấy Lương Châu, tựa hồ chang phải nghĩ trong chốc lát, *Long Trung Sách* có nói đến Tây hoà Khương Nhung, lại trong thời gian

https://thuviensach.vn

Lưu Bị vào Thục, cố ý lôi kéo danh tướng Quan Trung là Mã Siêu, rõ ràng ý đồ của Lưu Bị và Gia Cát Lượng đã muốn thu lấy Lương Châu.
Lương Châu đích xác cũng là một nhược điểm lớn của chính quyền Tào Ngụy, Thái thú Lương Châu là Mã Đằng, với Tào Tháo đã có bất hoà, quân Lương Châu có không ít người trước theo Đổng Trác, đối với Tào Tháo có thù hận khắc cốt, bởi vậy hình tượng của Tào Ngụy đối với quân dân Lương Châu mà nói gần như kẻ địch thâm căn cố đế.
Sau khi bình định Viên Thiệu ở phía bắc Tần Xuyên, Tào Tháo chưa đánh khu Tư Lệ và Lương Châu ở tây bắc, trái lại trực tiếp xuống phía nam cướp lấy Kinh Châu, chủ yếu là ông ta tự mình cũng biêt rõ ở vùng Quan Trung và Tây Lương, nên không được hoan nghênh.
Gia Cát Lượng là nhà qui hoạch sách lược nổi tiếng, Lương Châu ở biên giới Tào Ngụy, tuy Tào Tháo dùng vũ lực chiếm được, song Mã Siêu vẫn có quan hệ gắn bó rất lớn ở đấy, Mã Siêu tuy đã mất, người em là Mã Đại vẫn nắm được những lực lượng cũ, và được Gia Cát Lượng trọng dụng, hơn nữa anh em họ Mã lại có danh vọng với dân tộc Khương, Nhung, khiến vùng Lương Châu trở thành một mắt xích rất yếu với việc phòng thủ và cai trị của Tào Ngụy.
Nếu có thể đoạt được Lương Châu, Quan Trung ắt sẽ nắm được. Binh mã Lương Châu rất nhiều, lương thực Quan Trung phong phú, đều là nguồn của cải dự trữ cho tác chiến trường kỳ; nếu như lại chiếm được Tràng An, thanh thế như vậy là ưu thế rất lớn. Hán Cao tổ Lưu Bang năm xưa cùng với Hạng Vũ tranh thiên hạ, hai đại bản doanh đã đóng ở Thục Trung và Quan Trung.
Những vùng đất Nam Trung, Thục Trung, Lương Châu, Quan Trung nếu đều được sát nhập vào sự cai trị của Thục Hán, như vậy nguồn lính, tài nguyên và lương thực để đối kháng lâu dài với Tào Ngụy sẽ chẳng phải là vấn đề đau đầu. Qui hoạch chiến lược của Gia Cát Lượng thực ra là khá chính xác và hoàn thiện, đáng tiếc Mã Tắc trong chiến dịch Nhai Đình then chốt bị danh tướng Tào Ngụy là Trương Cáp đánh bại, khiến cho đại chiến lược của Gia Cát Lượng đoạt lấy Lương Châu sắp thành công mà bị thất

https://thuviensach.vn

bại. Nếu không Gia Cát Lượng ắt có cơ hội để lật lại thế yếu lâu nay vẫn là bất lợi trước kẻ địch hùng mạnh.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

THIÊN THỨ TÁM

DẤN THÂN TẬN TỤY

Chương XXVII

ĐỐI TRẬN VỚI KẺ ĐỊCH THÂM CĂN CỐ ĐẾ

Tiên sinh ẩn náu Sơn Khê
Ba lần lều cỏ đi về thành duyên
Nam Dương cá nước thả nguyền
Rồng lên đỉnh biếc khắp miền đều mưa
Ngôi cao hậu chủ cậy nhờ
Đã rằng trung nghĩa phụng thờ bấy lâu
"Xuất Sư Biểu" kể trước sau
Lệ ai ướt áo mà đau chín chiều.
(Thơ Bạch Cư Dị)

iữa Tào Chân với Tư Mã Y tuy tranh đấu ngấm ngầm thường phát sinh xung đột, song hai người vẫn khá tôn trọng đối phương.

Bởi thế Tào Chân trước lúc lâm chung đã vì việc công, tiến cử Tư Mã Ý thay mình đối đầu với Gia Cát Lượng.

1. Cuộc bắc phạt thứ tư, đã dốc tận lực lượng

https://thuviensach.vn

Tháng 3 năm Kiến Hưng thứ 9, sau gần hai năm nghỉ ngơi trận mạc, Gia Cát Lượng tập kết một số lớn binh mã ở Hán Trung, chuẩn bị cuộc bắc phạt lần thứ tư.

Cuộc bắc phạt thứ nhất, về kế hoạch rất hoàn chỉnh, nắm thời cơ cũng rất chắc, không may dùng nhầm Mã Tắc mới tạo ra thất bại thê thảm.

Cuộc bắc phạt thứ hai, chỉ có thể kể là hành động tiếp nối lần thứ nhất, bởi thống soái quân địch là Tào Chân sớm đã chuẩn bị, lại thêm danh tướng giữ Trần Thương là Hác Chiêu có biểu hiện xuất sắc, khiến Gia Cát Lượng không được gì mà phải rút về, tuy nói rằng không đến nỗi thất bại, song cũng không có mặt mũi vẻ vang gì.

Cuộc bắc phạt thứ ba, quy mô nhỏ, mục tiêu cũng không lớn, chỉ dùng để củng cố niềm tin của mình, lại tăng cường được thực lực ở cơ sở tây chiến tuyến.

Sau trận đánh của Ngụy vào Thục năm Kiến Hưng thứ 8, bị mưa lớn ngăn cản, Gia Cát Lượng cho rằng thời cơ đã chín. Nghe nói Tổng tư lệnh Ngụy là Tào Chân bị bệnh nặng, một mai lìa đời, kết cấu quân sự của Tào Ngụy bởi liên tục mất đi những người xuất sắc thế hệ thứ 2 của họ Tào như Tào Hưu và Tào Chân mà sinh ra cục diện biến động lớn, cũng làm giảm sức tác chiến của quân Ngụy, bởi thế Gia Cát Lượng nhân cơ hội triển khai hành động bắc phạt có quy mô lớn.

Lần này, ông vẫn lựa chọn tây chiến tuyến Kỳ Sơn, khá thấy về qui hoạch chiến lược, mục tiêu của Gia Cát Lượng không thay đổi, vẫn là Lương Châu ở phía tây xa xôi của Tào Ngụy.

Đầu tháng 3, Gia Cát Lượng hoàn thành việc sắp xếp.

Năm trước tư lệnh phòng vệ Giang Châu là Lý Bình (tức Lý Nghiêm) được điều đến Hán Trung, vẫn ở Hán Trung giúp đỡ công việc bận rộn, việc phòng vệ phía đông do con trai là Lý Phong tiếp nhiệm.

Gia Cát Lượng dâng biểu phong Lý Bình làm Trung đô hộ, đóng ở Hán Trung, đứng đầu việc điều phối, vận chuyển lương thực cho quân bắc phạt lần này.

Binh lực động viên lần này đến gần 10 vạn người, lương thực nhu yếu rất lớn, bởi thế việc vận chuyển đã sử dụng những trâu gỗ mới chế tạo. Lý

https://thuviensach.vn

Bình nắm việc bổ sung hậu cần, do áp lực rất lớn mà bận rộn. Biên chế đội quân bắc phạt thứ 4 như sau:
- Tư lệnh quân bắc phạt: Gia Cát Lượng
- Bộ tham mưu: Dương Nghi, Khương Duy, Đỗ Nghĩa.
- Tư lệnh đạo quân thứ nhất: Nguỵ Diên
- Tư lệnh đạo quân thứ hai: Cao Tường
- Tư lệnh đạo quân thứ ba: Ngô Ban
- Tư lệnh đạo quânthứ tư: Vương Bình.
- Tổng chỉ huy hành chính hậu cần ở Hán Trung: Lý Bình.

Quân bắc chinh theo biên chế ấy, cuối tháng 3 xuất phát từ Hán Trung, dự định sẽ tập kết ở Vũ Đô, Âm Bình chuẩn bị nhằm hướng Kỳ Sơn phát động tổng công kích.

2. Tào Chân gần đất xa trời, Tư Mã Ý lại ra trận

Đang lúc khẩn cấp trước mắt như vậy, tư lệnh tây chiến tuyến Tào Ngụy là Đại tư mã Tào Chân lại đang lúc bệnh tình nguy hiểm.

Năm trước, Tào Chân thực hiện hành động quân sự đánh Thục Hán, động dụng số binh lực lớn chưa từng thấy, đến như đội quân Tư Mã Ý đang ở đông chiến tuyến cũng bị điều động. Chẳng may gặp phải mưa lớn suốt hơn 30 ngày, vùng núi Tần Lĩnh suốt ngày mờ hơi nước, quân Tào Ngụy không thuộc địa hình ở đấy rơi vào mê lộ, gần một tháng tiến thoái lưỡng nan, Tào Chân lại nóng vội, tự mình đội mưa gió chỉ huy cầm quân, bởi thế mà bị phong hàn nghiêm trọng. Sau khi về Tràng An, tâm tình vẫn ấm ức không yên, bệnh tình lại càng xấu đi, cho đến mùa xuân năm Kiến Hưng thứ 9, thì căn bệnh đã không thể khỏi.

Ngụy chủ Tào Tuấn đến tận Tràng An thăm hỏi, Tào Chân biết đã sắp chết bèn tiến cử Tư Mã Ý kế nhiệm.

Bởi Tư Mã Ý và Tào Chân vẫn bất hoà, Tào Chân phải tự tay viết một phong thư khẩn thiết cho người đưa thư đến Tư Mã Ý, trong thư nói:

https://thuviensach.vn

“Chẳng phải Trọng Đạt (tức Tư Mã Ý) chẳng thể cứu được quốc gia”. Yêu cầu Tư Mã Ý làm thay công việc mà mình chưa hoàn thành: Tiêu diệt Thục Hán và Đông Ngô, thống nhất Trung Quốc.

Tư Mã Ý tên chữ là Trọng Đạt, người Hà Nội, hơn Gia Cát Lượng 2 tuổi ở cách Lạc Dương về phía đông bắc 70 cây số.

Gia đình Tư Mã Ý là hào tộc trong vùng, tổ phụ từng làm Thái thú quận Hà Nội. Ở trong nhà thì Tư Mã Ý là thứ hai trong số 8 anh em trai, bởi 8 người con trai này đều có biểu hiện xuất sắc nên trong vùng vẫn gọi là Bát Đạt. Anh em nhà Tư Mã được giáo dục hoàn thiện, học vấn uyên bác, hơn nữa cũng rất hiểu Phật học. Người anh cả Tư Mã Lãng đã nổi tiếng rất sớm, Đổng Trác năm xưa có ý trọng dụng ông ta. Song Tư Mã Lãng xem Đổng Trác là loạn thần, cự tuyệt yêu cầu, lại dời bỏ gia đình theo Tào Tháo phất cờ nghĩa chống Đổng Trác.

Tư Mã Lãng cá tính hiền lành, khoát đạt, tinh thông công việc, được Tào Tháo cho làm Huyện lệnh ở Thành Cao.

Trong công việc có ân huệ, không dùng roi vọt mà dân không sai phạm, được Tào Tháo rất cảm mến, cho rằng là năng thần trị thế thiên cổ khó thấy. Đáng tiếc khi ông ta theo quân nam chinh Đông Ngô mắc phải dịch bệnh, đang lúc 47 tuổi sung sức mà chết ở trong quân.

Tào Tháo thương tiếc Tư Mã Lãng, tài hoa mất sớm, bởi thế đặc biệt lấy người em là Tư Mã Ý 29 tuổi, cho làm tùy tùng riêng, lại cố ý đề bạt.

Tư Mã Ý thời trẻ với người anh cả rất không giống nhau, song anh em đều chân thành, các bạn hữu thường phê bình Tư Mã Ý khoan hoà với bên ngoài mà xung khắc với bên trong, lại rất quyền biến; cũng tức là nói, ông ta tuy nhiệt tình có khí chất lại cảnh giác hay thay đổi, cũng có một chút xảo trá, rất giống với Tào Tháo khi còn trẻ. Trước đại chiến Quan Độ, Tào Tháo cần nhiều nhân tài, Tư Mã Ý tự nhiên cũng thuộc số đó. Song Tư Mã Ý hoài nghi Tào Tháo chẳng có đủ lực lượng hơn Viên Thiệu, bởi thế không muốn ra làm quan bèn giả vờ mắc bệnh trúng phong không ra làm việc, ngay đến anh cả Tư Mã Lãng cũng cho rằng ông ta bị bệnh thật. Phụ tá nội chính hàng đầu của Tào Tháo là Thôi Đàm, từng nói với Tư Mã

https://thuviensach.vn

Lãng: “Người em thứ hai của ông, trí tuệ và can đảm còn hơn cả ông. Sau này nhất định là tướng tài không sai”.
Song Tư Mã Ý không lâu vẫn là một viên quan về văn học, giúp Tào Phi nghiên cứu học vấn, hai người có quan hệ khá thân thiết, bởi Tào Phi kém Tư Mã Ý 8 tuổi nên đối đãi với ông ta như em đối với anh cả.
Trước đại chiến Hán Trung, Tư Mã Ý từ tuỳ tùng được thăng làm tham mưu quân sự, trong 12 năm ở gần Tào Tháo những năm cuối đời, học được không ít ở Tào Tháo về suy nghĩ ứng biến và đối nhân xử thế.
Trong cuốn Biên niên sử “Tư trị thông giám” Tư Mã Ý đã ra chiến trận với cương vị tham mưu quân sự, khi Tào Tháo chinh phạt đạo quân đạo giáo Hán Trung mà lãnh tụ là Trương Lỗ, sau khi chinh phục được Hán Trung, ông ta lại đề nghị Tào Tháo thừa thắng tấn công Ích Châu, Tào Tháo lại cười mà nói với ông ta: “Dục vọng của ngươi thực là vô cùng, sao đã được đất Lũng mà còn muốn cả đất Thục nữa!”.
Năm Kiến An thứ 24, Quan Vũ dùng thủy công đánh bại đại quân Vu Cấm, uy danh vang động Hoa Hạ, Tào Tháo có ý dời Hứa Đô để né tránh, Tư Mã Ý dốc toàn lực khuyên ngăn, lại đề nghị liên hợp với Đông Ngô tập kích phía sau Quan Vũ, chỉ một việc mà giải quyết được áp lực ở Tương Phàn.
Tào Phi lên ngôi hoàng đế, Tư Mã Ý lập tức trở thành nhân vật quan trọng của chính quyền Tào Ngụy, rất được Tào Phi tín nhiệm, khi Tào Phi bệnh tình nghiêm trọng đã lấy Tư Mã Ý cùng với Tào Chân, Tào Hưu và Trần Quần làm đại thần phụ tá để gửi con, còn đặc biệt căn dặn Tào Tuấn, có việc gì đều phải thương lượng với Tư Mã Ý.
Không lâu, Tôn Quyền không ngừng tăng cường quân lực ở Giang Lăng, khiến Phàn Thành và Tương Dương bị áp lực rất lớn. Tào Tuấn bổ nhiệm Tư Mã Ý làm Kiêu kỵ đại tướng quân, kiêm đốc quân hai châu Kinh, Dự, đến đóng quân ở Uyển Thành, để ngăn cản Đông Ngô khuyếch trương thế lực.
Chính ở vào giai đoạn này, Mạnh Đạt dự tính khởi nghĩa ở Tân Thành, hưởng ứng cuộc bắc phạt của Gia Cát Lượng, bị hành động hoả tốc của Tư Mã Ý dẹp yên.

https://thuviensach.vn

Năm Kiến Hưng thứ 8, Tào Chân phát động hành động quân sự thảo phạt Thục Hán, từng giao ước với Tư Mã Ý từ Hán Thủy ngược lên, từ Tây Thành tiến đánh phía đông bồn địa Hán Trung, đấy cũng là lần thứ nhất, Tư Mã Ý giao chiến với Thục Hán. Lại bởi mưa to liên tục hơn một tháng, nước sông Hán Thủy cuộn chảy dữ dội, đội thuyền của Tư Mã Ý vẫn chẳng có đường lên, Tào Tuấn đã phải hạ lệnh rút quân.
Giữa Tào Chân và Tư Mã Ý, tuy ngấm ngầm tranh đấu, thường có xung đột nảy sinh, song hai bên vẫn khá tôn trọng đối phương. Bởi vậy Tào Chân trước lúc lâm chung, đã vì việc công tiến cử Tư Mã Ý thay mình đối đầu với Gia Cát Lượng. Lý do của ông ta là Tôn Quyền lực lượng tuy lớn, song trong điểm việc tự lập làm hoàng đế, về nguyên tắc là tự bảo tồn; Thục Hán tự nhận là người kế thừa chính công của vương triều Thục Hán, bởi thế mưu toan bắc phạt của Gia Cát Lượng rất lớn, không thể không đề phòng cẩn thận. Có thể Tào Chân sớm đã nhìn thấy, bởi thế hệ thứ 2 của họ Tào đến sớm tàn lụi, Tào Tuấn cố nhiên là người hiền tài, song tuổi còn trẻ, thực lực chính quyền họ Tào đã suy yếu, ắt nên dựa vào danh tiếng nhà Tư Mã là thế gia vọng tộc ở vùng Lạc Dương để duy trì sức nắm giữ của chính quyền họ Tào, nên đã hy vọng Tư Mã Ý phối hợp mật thiết với Tào Tuấn.

3. Chiến thuật Tư Mã Ý thi hành, lấy tĩnh lặng để mà chế động.
Bình tĩnh mà nói, kinh nghiệm tác chiến của Tư Mã Y vẫn không bằng Gia Cát Lượng, nhược điểm này tự Tư Mã Ý cũng đã thấy rất rõ ràng.
Đã chịu lệnh giữa lúc lâm nguy, Tư Mã Ý không dám chậm trễ, lập tức từ Kinh Châu trở về kinh thành Lạc Dương bàn bạc với Tào Tuấn. Tào Tuấn đưa bức thư tiến cử của Tào Chân cho Tư Mã Ý, lại dặn rằng: “phía tây là việc quan trọng, chẳng phải ngươi thì chẳng ủy thác cho ai được”.
Ngay lúc đó, Tào Tuấn lệnh cho Tư Mã Ý lập tức đến Tràng An, đôn đốc Trương Cáp, Phí Diệu, Đới Lăng, Quách Hoài cùng đối phó với đội quân bắc chinh của Gia Cát Lượng.

https://thuviensach.vn

Tháng sau Tào Chân bệnh nặng từ trần, từ đấy về sau, đại quân của Tư Mã Ý dần dần trở thành nòng cốt của quân đội Tào Ngụy. Trái lại đội chủ lực của Tào Chân, Tào Hưu lùi xuống địa vị phụ thuộc.
Tư Mã Ý sau khi đến Tràng An, lập tức sắp xếp đội quân đối phó với Gia Cát Lượng.
- Tổng tư lệnh: Tư Mã Ý
- Tham mưu: Tư Mã Sư, Tư Mã Chiêu
- Tư lệnh tiền quân: Trương Cáp
- Tư lệnh trung quân: Quách Hoài
- Tư lệnh hậu quân : Tư Mã Ý tự kiêm nhiệm
- Tướng lĩnh quân đoàn: Ngụy Bình, Giá Hủ (không phải là Giả Hủ thời Tào Tháo)
- Phó tư lệnh: Đới Lăng
Đạo quân phòng ngự mà Tư Mã Ý sắp xếp, số người ước độ 20 vạn, sau khi xuất phát từ Tràng An, Ngụy chủ Tào Tuấn cũng sắp xếp đội quân hậu viện ở Lạc Dương nhằm khoảng 30 vạn người, để ứng phó lúc cần thiết, chi viện cho tiền tuyến mau chóng, xem ra, Tào Tuấn dự liệu dốc toàn lực đối phó.
Tư Mã Ý lệnh cho Phí Diệu và Đới Lăng dẫn 4000 tinh binh, phòng thủ vị trí quân sự quan trọng ở Lương Châu, một mặt có thể ngăn cản Gia Cát Lượng chiếm 3 quận ở Lũng Tây, một mặt khác cũng có thể bảo đảm cho quân phòng thủ ở tiền tuyến Kỳ Sơn và tuyến bổ sung cho Ung Châu.
Trương Cáp đề nghị với Tư Mã Ý, để ông ta dẫn tiền quân, từ vùng Mi huyện và Ung huyện, theo đường Bao Cốc xuống phía nam, tiến đánh trận địa bổ sung của Gia Cát Lượng ở Hán Trung, để bẻ gãy sức tác chiến của Gia Cát Lượng.
Song Tư Mã Ý lo lắng kinh nghiệm tác chiến của mình ở vùng này không bằng Gia Cát Lượng, Trương Cáp có thể bổ sung nhược điểm này của mình, bởi thế mà khéo léo cự tuyệt. Ông ta nói thẳng với Trương Cáp: “Trước mắt trong quân đoàn, có thể một mình đối chọi với Gia Cát Lượng, nhìn chung chỉ còn một tướng quân thôi, nếu như phân tán binh lực, sức chiến đấu của chúng ta có thể bất lợi. Huống chi, vùng núi Tần Lĩnh nhiều đường hiểm trở, nghĩ rằng Gia Cát Lượng đã lấy một số ít binh lực cậy hiểm mà giữ, có

https://thuviensach.vn

đánh cũng chẳng lập được công, tin rằng chủ lực của ông ta nhất định đang ở Kỳ Sơn, chúng ta nên tập trung binh lực để đối phó với ông ta mới là đúng!".
Ở một phía khác, quân chủ lực của Gia Cát Lượng từ Vũ Đô trực tiếp đánh những cửa ải phòng thủ của Tào Ngụy ở chân núi Kỳ Sơn, ông ta dự liệu Tư Mã Ý sẽ từ phía nam Lũng Sơn, vượt qua sông Vị Thủy, qua Nhai Đình đi xuống Mộc Môn để cứu quân Tào Ngụy đang ở Kỳ Sơn.
Bởi thế ông ta để Vương Bình chỉ huy đội "phi quân" được sắp xếp từ dân thiểu số Nam Trung, tiếp tục bao vây Kỳ Sơn, tự mình dẫn Ngụy Diên, Cao Tường, Ngô Ban lên phía bắc nghênh chiến với quân chủ lực Tư Mã Ý.
Song khi đến gần Mộc Môn, Gia Cát Lượng lại đột nhiên thay đổi đường hành quân, ông ta cho rằng không muôn lấy cứng chọi cứng với Tư Mã Ý, mà chuyển sang phía tây trước đánh vị trí quan trọng ở Thượng Nhai do Phí Diệu trấn giữ.
Có thể Gia Cát Lượng sớm đã có dự định, bởi vì mục tiêu thứ nhất cuộc bắc phạt của ông ta là Lương Châu, chỉ là để lừa dối Tư Mã Ý mới cố ý bầy ra tư thế quyết chiến ở bên sông Vị Thủy, lại tránh thực đánh hư mà tấn công vào Thượng Nhai là phòng tuyến của Lương Châu rất quan trọng.
Tư Mã Ý vẫn cho rằng Thượng Nhai hiểm trở lại chẳng có bao nhiêu binh lực trấn giữ, Gia Cát Lượng sẽ chẳng lãng phí thời gian ở đấy mới đúng.
Chẳng ngờ Gia Cát Lượng cuối cùng lại động dụng binh lực rất lớn bao vây thành lũy Thượng Nhai, Lúc ấy Tư Mã Ý mới hốt hoảng lập tức phái đội quân Quách Hoài hoả tốc đến chi viện cho Thượng Nhai, tự mình tiếp ứng phía sau. Phí Diệu sau khi được Quách Hoài chi viện, lại can đảm hẳn lên.
Để bảo đảm sự an toàn của Thượng Nhai, ông ta bàn bạc với Quách Hoài, muốn nhân cơ hội đại quân Gia Cát Lượng mới đến, ngay trong đêm tập kích vào đại bản doanh quân tiên phong Ngụy Diên đóng ở ngoài thành.
Song Ngụy Diên kinh nghiệm lão luyện, lại dũng mãnh thiện chiến, ông ta phán đoán quân Quách Hoài mới đến Ngụy quân ắt sẽ chủ động cần chiến. Do thế đã tăng cường phòng thủ. Đạo quân tập kích của Tào Ngụy lại rơi vào chiến đấu ác liệt, sau nửa ngày tơi bời khói lửa, Phí Diệu và Quách Hoài không dễ thoát ra được, may mà quân Đới Lăng phòng thủ đã tính

https://thuviensach.vn

toán cẩn thận, ông ta để lại một số người giữ quan ải, rồi dẫn quân sĩ ra tiếp ứng, mở được đường rút cho bại quân của Quách Hoài và Phí Diệu thuận lợi rút về quan ải.

Cũng trong thời gian này quân Cao Tường và Ngô Ban nhân cơ hội tiến đánh trận địa phòng thủ bên ngoài Thượng Nhai, khiến Phí Diệu chỉ còn biết rút về cố thủ trong quan ải, cánh đồng lúa bên ngoài Thượng Nhai bị đại quân Thục Hán gặt hết; đến khi đại quân Tư Mã Ý vượt qua sông Vị Thủy, phát hiện sự phòng thủ phía ngoài Thượng Nhai đã hoàn toàn rơi vào trong tay Gia Cát Lượng, nghĩ có đến Thượng Nhai cũng chưa chắc đã thắng được. Đang lúc tiến thoái lưỡng nan như thế, chỉ biết dùng sách lược lấy tĩnh chế động. Tư Mã Ý hạ lệnh đóng lại bên sông Vị Thủy, xây dựng doanh trại phòng thủ, cậy hiểm mà giữ, để tiêu hao lương thực quân viễn chinh của Gia Cát Lượng. Dẫu quân Thục Hán khiêu khích như thế nào, Tư Mã Ý thảy đều không để ý, khiến Gia Cát Lượng không triển khai được gì. Dẫn một đội quân lớn gấp bội kẻ địch, lại được chuẩn bị rất đầy đủ, kiên nhẫn không tiến hành quyết chiến, Tư Mã Ý đích xác đáng được gọi là kẻ hào kiệt có thể xưng bá sau này.

+ Sách lược rút quân, dẫn dụ tốc chiến.

Đối mặt với chiến thuật kiên trì phòng thủ của Tư Mã Ý, Gia Cát Lượng quyết định tạm thời rút quân về Lỗ Thành cách Nhai Sơn 50 dặm về phía đông bắc, ở đấy có thể đồng thời giám sát động tĩnh của Tư Mã Ý và quân giữ Thượng Nhai. Nếu như Tư Mã Ý nhân cơ hội đến cứu Thượng Nhai, Gia Cát Lượng sẽ phối hợp với Ngụy Diên cùng giáp kích trong ngoài, có thể sẽ giao chiến lớn ở Nhai Đình để báo thù trận thất bại năm xưa của Mã Tắc.

Song Tư Mã Ý tựa hồ không trúng kế, ông ta tuy có di động quân đội, lại chẳng nhằm đánh về phía Thượng Nhai. Trái lại, nhằm phía sau đạo quân Gia Cát Lượng mà bám, ông cũng không nhân cơ hội để tập kích mà như nhìn ở đâu đâu, lại còn như giữ một khoảng cách an toàn đối với Gia Cât Lượng. Gia Cát Lượng cũng không hiểu được rốt cuộc Tư Mã Ý chơi chiến thuật gì, chỉ cần Gia Cát Lượng động quân, ông ta cũng chuyển động theo, Gia Cát Lượng vừa dừng lại, ông ta cũng dừng lại, lại còn lập tức cho xây

https://thuviensach.vn

dựng công sự phòng ngự, dựng doanh trại để đợi quân Thục tấn công, nếu Gia Cát Lượng có hạ lệnh tấn công thì ông ta đóng trại cố thủ không đáp ứng gì.
Song chỗ Gia Cát Lượng không hiếu, đối với các tướng lĩnh của Tư Mã Ý họ lại hiểu được, làm như vậy thực chẳng có mặt mũi gì!
Lão tướng Trương Cáp từng lập được chiến công ở đấythực cũng chẳng hiểu Tư Mã Ý rốt cuộc sẽ làm gì, bèn thản nhiên đề nghị rằng: "Đại quân Thục Hán từ xa đến đánh chúng ta, chúng ta tránh mũi nhọn không muốn giao chiến với họ, chủ yếu là nghĩ đến tiêu hao lương thực và tinh thần binh sĩ của họ, chiến thuật ấy tôi cũng rất đồng ý. Quân giữ Kỳ Sơn của chúng ta, biết chúng ta dẫn đại quân đến, tin tưởng có thể yên tâm hoàn toàn, cố thủ giữ doanh trại của họ, bởi thế tôi đề nghị chia ra một đội kỳ binh, vòng sau lưng họ, một mặt có thể tăng cường lực lượng phòng thủ Kỳ Sơn, một mặt cũng gây áp lực với quân Thục, xem như cứ bám sau họ như vậy, lại không dám đến gần, như có vẻ sợ hãi, như vậy khiến cho mọi người mất hết cả hy vọng".
Tư Mã Ý cho rằng thời cơ chưa chín, vẫn không đồng ý, quyết định vẫn bám theo Gia Cát Lượng, đến mỗi địa phương lại lập tức lập doanh trại, nhưng vẫn không muốn ra đánh.
Quan chỉ huy hậu cần là Giá Hủ và Ngụy Bình, thấy thế không chịu được, bèn cùng thảo luận rằng, ông Tư Mã sợ quân Thục như cọp dữ, thực tế là hạ nhục chúng ta, làm như vậy khiến chúng ta thành ra trò cười thiên hạ.
Những lời bàn tán này ít nhiều cũng lọt đên tai Tư Mã Ý, ông ta rất không vừa ý. Lại thêm trong quân không ngừng có biểu hiện bàn tán, quân Thục sợ nhất là Trương Cáp, còn Tư Mã Ý thì non gan, về căn bản chẳng đáng kể gì. Những lời lưu truyền này đích xác đã có phần chịu không nổi nữa.
Đến tháng 5, áp lực của các chư tướng muốn đánh rất lớn, Tư Mã Ý bất đắc dĩ, đành phải nghe theo đề nghị của Trương Cáp, để Trương Cáp dẫn đội kỵ binh đến phía nam Kỳ Sơn đánh nhau với quân Vương Bình, ông ta tự mình dẫn Ngụy Bình và Giá Hủ, đến trước mặt Gia Cát Lượng khiêu chiến. Đội quân hỗn hợp bộ kỵ binh của Trương Cáp ước chừng có 6000 người, tin tức do thám cho biết đội "phi quân" của Vương Bình không đến 3000 người.

https://thuviensach.vn

Bởi thế Trương Cáp ngầm vạch kế hoạch, cho rằng quân Vương Bình thấy quân Tào Ngụy đến sẽ lập tức rút lui, bao vây ở Kỳ Sơn tự nhiên sẽ hết. Đến lúc đó, ông ta sẽ hợp với quân giữ Kỳ Sơn, từ phía Nam giáp kích vào đại bản doanh của Gia Cát Lượng ở Mộc Môn. Giống như chiến dịch Nhai Đình, sẽ rất mau chóng bức được Gia Cát Lượng rút về Hán Trung.
Đội phi quân của Vương Bình tuy không nhiều, song ai nấy đều dũng mãnh thiện chiến, xem chết nhẹ như không. Vương Bình vừa nghe viện quân Trương Cáp kéo đến, chẳng những không chạy đi lại suốt ngày đốc chiến ở trước trận, tiếp tục bao vây Kỳ Sơn, củng cố công sự phòng ngự vững chắc ở đấy, quân Trương Cáp đánh mạnh song không tiến lên được, cũng không liên hệ được với quân Tào Ngụy đang bị bao vây.
Vương Bình năm trước từng làm tướng trong quân Quan Trung của Tào Tháo, vốn xuất thân từ quân ngũ, phong phú kinh nghiệm chiến đấu thực tế, biết rất rõ phương thức tác chiến của đạo quân Quan Trung là Trương Cáp, hai bên đối trận kéo dài mấy chục ngày, Trương Cáp chẳng có biện pháp gì, trái lại trong quân đội của mình đã có vấn đề cung cấp lương thực nẩy sinh khó khăn.
Quân chủ lực của Tư Mã Ý cũng chẳng có thuận lợi gì hơn. Sách lược trước đây của Tư Mã Ý là, trước tiên để Ngụy Bình và Giá Hủ dẫn hơn một vạn người mai phục ở vùng đất phía đông bắc Lộ Thành, sau đó ông ta dẫn quân chủ lực, đối đầu với quân Gia Cát Lượng, đương khi hai bên cùng ham đánh, Ngụy Bình sẽ vòng đường núi từ mặt bên đánh vào quân Thục. Bởi quân Ngụy có ưu thế tuyệt đối về số người, có thể sẽ bao vây được quân bắc phạt của Gia Cát Lượng ở Lỗ Thành, như vậy sẽ nắm chắc phần thắng. Để đạt mục đích ấy, Tư Mã Y lệnh cho hai người con của mình là Tư Mã Chiêu, Tư Mã Sư, đánh nhử ở trước mặt, hấp dẫn quân Thục chú ý, để Ngụy Bình và Giá Hủ thuận lợi tấn công. Không may, Ngụy Bình và Giá Hủ tiến vào vùng núi vòng sau mặt bên, nghĩ bất ngờ tập kích quân Thục Hán, lại để Gia Cát Lượng biết được, mà có những hành động ngăn cản khéo léo.
Gia Cát Lượng lệnh cho Ngụy Diên đón đánh quân Ngụy Bình ở trong núi, hai bên mới giao chiến, Ngụy Diên đã phát động tấn công mãnh liệt. Quân

https://thuviensach.vn

Tào binh lực tuy nhiều, song bởi điều động trong núi không dễ, trái lại bị quân Ngụy Diên dần dần đánh bại. Trong trận đánh này quân Ngụy bị tổn thất hơn 3 nghìn người, hơn 5 nghìn bộ áo giáp, hơn 3 nghìn cung nỏ. Tư Mã Ý thấy quân Ngụy Bình tan vỡ, bèn vứt bỏ sự đối trận với Gia Cát Lượng rút về doanh trại cố thủ. Đạo quân Trương Cáp bao vây mé ngoài Kỳ Sơn, nghe nói Tư Mã Ý thua trận, hai bên lại hợp quân, giữ vững trận địa, mặc quân Thục khiêu chiến ra sao cũng không ra nữa. Theo dã sử ghi chép, Gia Cát Lượng không những mau chóng đánh tan quân Ngụy Bình, còn để Cao Tường, Ngô Ban dẫn dụ cha con Tư Mã Ý vào khe núi, sắp đặt hỏa công tiêu diệt, chẳng ngờ đúng lúc trời mưa to, thuốc nổ hoàn toàn bị ướt, cha con Tư Mã Ý mới may mắn thoát nạn.
Song nếu xét cá tính Tư Mã Ý luôn cẩn thận, tình huống này thực ra rất khó tin. Nhìn chung hai kẻ địch lão luyện đối trận ở đây là cao thủ tương phùng, từ đầu đến cuối như cùng đắn đo, hai bên vẫn không có dịp giao đấu trực diện ác liệt.

5. Đuổi theo quân rút chạy, Trương Cáp phải bỏ mình

Hai bên nhùng nhằng đến tháng 6, việc cung ứng lương thực của Gia Cát Lượng rơi vào khó khăn nghiêm trọng. Trâu gỗ mới thiết kế cố nhiên có công hiệu, rốt cuộc vẫn là tốc độ rất chậm, Gia Cát Lượng từ Vũ Đô đến Kỳ Sơn, từ Kỳ Sơn đến Lỗ Thành và Nhai Đình, chiến tuyến kéo dài, khiến cho Lý Bình phụ trách việc vận chuyển lương thực cảm thấy rất khó khăn.
Không lâu, tham quân Mã Trung và đốc quân Thành Phan khẩn cấp đến tiền tuyến Lỗ Thành, yêu cầu được gặp Gia Cát Lượng, thay mặt Lý Bình truyền đạt khẩu dụ của hậu chủ Lưu Thiện, biểu thị công tác hành chính hậu phương có vấn đề nghiêm trọng, lương thực và trang bị cung ứng có khó khăn, hy vọng Gia Cát Lượng sớm rút quân để cùng bàn bạc lại.
Gia Cát Lượng đang phiền não bởi lương thực cung ứng không đủ, nghe nói hậu phương có vấn đề, cũng thấy rằng miễn cưỡng không được, bèn khẩn

https://thuviensach.vn

cấp hạ lệnh rút quân.

Thấy Gia Cát Lượng đột nhiên rút quân về, Tư Mã Ý phán đoán quân Thục đã cạn lương, lòng quân ắt không ổn định, nếu như nhân cơ hội truy kích, có thể rửa được mối nhục Ngụy Bình bị đánh bại. Bởi thế ông hạ lệnh cho Trương Cáp dẫn đội tiền quân, sắp xếp thành một đội kỵ binh hoả tốc đuổi đánh.

Tam quốc diễn nghĩa có chép, nghe nói Gia Cát Lượng rút quân, Trương Cáp muốn chủ động đuổi đánh, Tư Mã Ý ra sức ngăn cản, song Trương Cáp kiên trì ý kiến của mình, dẫn đến bị mai phục phải bỏ mình. Ghi chép của lịch sử lại tương phản, Tư Mã Ý hạ lệnh đuổi đánh quân Thục đang rút lui, Trương Cáp lấy binh pháp Tôn Tử đã nói "quân chạy chớ đuổi" để phản đối, song Tư Mã Ý không chịu nghe, Trương Cáp đành phải gắng làm theo. Cứ theo cá tính của Gia Cát Lượng, thì ở lúc nguy cấp trước mắt ông ta vẫn làm theo thứ tự. Sau chiến dịch Nhai Đình, ngoài việc quân Ngụy Diên ở xa có tổn thất lớn, quân sĩ còn lại nói chung đều rút lui an toàn, từ đấy có thể thấy Gia Cát Lượng khá hiểu rõ bại mà không loạn. Tư Mã Ý lần đầu giao đấu, đánh giá thấp năng lực của Gia Cát Lượng ở mặt này, muôn nhân cơ hội mà thu được một chút chiến lợi, lại tạo thành bi kịch của quân Tào Ngụy chưa từng có. Do Vương Bình ở Kỳ Sơn vẫn có ưu thế tuyệt đối, Gia Cát Lượng nói chung không phải lo lắng đường về bị cắt đứt, bởi thế ông ta xuống chỉ thị cho quân Cao Tường bao vây ở Nhai Đình rút quân trước. Quách Hoài và Phí Diệu tuy tạm được giải vây, song việc liên hệ với quân lính chủ lực bị gián đoạn lâu ngày, Quách Hoài cẩn thận không dám một mình hành động, để quân Thục ở Lỗ Thành bị áp lực không lớn mau chóng rút lui có trật tự. Song Gia Cát Lượng lo lắng Tư Mã Ý hoặc Quách Hoài, sau khi xác định quân Thục rút lui, sẽ nhân cơ hội đuổi đánh, bèn tự mình đi chặn hậu, sắp đặt ở trên núi Mộc Môn số lớn cung nỏ, phối hợp với những cỗ nỏ liên châu mới cải tiến, muốn thử uy lực sát thương. Cứ theo ý định của Gia Cát Lượng trước đó, chỉ là tạo uy phong tàn sát quân Ngụy đuổi theo, đánh vào tinh thần binh sĩ, để họ không dám đuổi nữa mà thôi, lại chẳng ngờ câu được một con cá lớn.

https://thuviensach.vn

Trong chiến dịch tấn công và phòng thủ này, Trương Cáp ở đây khá có uy phong, lại có không ít ấm ức, tâm lý rất bất bình. Lại thêm lần đầu phối hợp với Tư Mã Ý, mọi việc đều bị hạn chế, một khối bực tức chưa có chỗ giải toả, lại bị cưỡng chế sai khiến đuổi đánh quân Thục đang rút lui, bởi thế cơ hồ mà xông thẳng phía trước, không lo đến tính mệnh, ví như đến tận khe núi cũng chưa phải đặc biệt cảnh giác, để đến nỗi bị tập kích bất ngờ của quân Gia Cát Lượng đi chặn hậu. Đối với vũ khí truyền thống nói chung, cứ theo kinh nghiệm tác chiến của Trương Cáp, sẽ chẳng có gì đáng lo ngại, song nỏ liên châu có uy lực rất lớn, một lần bắn ra hàng chục mũi tên, có ngăn cản cũng không được. Trong lần công kích đầu tiên, chân phải Trương Cáp bị trúng tên, ngã lăn xuống ngựa, khiến ông ta giận dữ hét to một tiếng, phẫn nộ xông lên trên núi mà chém giết, không được chốc lát đã chết trong trận mưa tên, danh tướng bậc nhất nước Ngụy khiến Gia Cát Lượng phải đau đầu đã phải bỏ mình bất ngờ như vậy. Đội quân kỵ binh mà Trương Cáp dẫn theo cũng cơ hồ hoàn toàn bị tiêu diệt.

6. Lý Bình giả truyền thánh chỉ.

Đương khi đại quân Gia Cát Lượng rút về Vũ Đô và Âm Bình, Lý Bình đang ở Hán Trung phụ trách việc vận chuyển lương thực đột nhiên tuyên bố: “Lương thực vẫn đầy đủ, việc cung cấp hoàn toàn không có khó khăn gì”. Sau đó cho người đến nói với Gia Cát Lượng: “Làm sao lại rút quân nhỉ”. Lúc này Gia Cát Lượnghồ nghi rằng, phải chăng Lý Bình phái Mã Trung truyền lệnh, hay hậu chủ thấy khó khăn về vận chuyển mà truyền lệnh rút quân? Vì sao Lý Bình không biết việc này nhỉ? Chẳng nhẽ là Mã Trung nói bừa hoặc bên trong còn có điều gì?

Lý Bình làm Thượng thư lệnh, là một đại thần được Lưu Bị gửi con. Nói cách khác, cứ theo ý tứ Lưu Bị lúc lâm chung, Lý Bình phụ trách việc ấy cũng chỉ kém có Gia Cát Lượng mà thôi.

https://thuviensach.vn

Lưu Bị vì sao lại xem trọng Lý Bình như thế? Nhìn chung bởi Lý Bình ở trong tập đoàn quan lại đã lâu, có quan hệ gắn bó với quân sĩ cũ rất lớn, để ổn định chính quyền mới của Thục Hán, Lưu Bị đặc biệt yêu cầu Lý Bình tích cực giúp đỡ Gia Cát Lượng. Song sau khi Lưu Bị mất, Lý Bình do phải đối phó với khả năng tấn công từ phía Đông Ngô, vẫn đóng ở Giang Châu, nói chung chẳng có thời gian trở về Thành Đô phát huy ảnh hưởng của ông ta. Trái lại, Gia Cát Lượng sau khi về Thành Đô, trong thời gian rất ngắn, bằng vào kỹ xảo chính trị giỏi giang độc lập tổ chức lại các lực lượng Thục Trung, khiến chính quyền Thục Hán vốn mất ổn định, sau khi Lưu Bị mất không lâu lại ổn định. Hơn nữa sau khi từ Nam Trung khải hoàn về triều, tiếng tăm của Gia Cát Lượng đạt đến đỉnh cao, rất mau chóng nắm được đại quyền trong chính phủ Thục Hán, tựa hồ một chút cũng không cần đến Lý Bình giúp đỡ ví như sau khi ông ta đến Hán Trung để bắc phạt, nền chính trị ở Thành Đô cũng đều do những nhân vật tinh anh thế hệ thứ hai do Gia Cát Lượng đề bạt như Quách Du Chi, Phí Vỹ, Tưởng Uyển phụ trách. Đặc biệt là sau khi Trương Duệ mất, Gia Cát Lượng tựa hồ để điều hành chính trị chủ yếu đều giao cho phái Thiếu Tráng đảm nhiệm, xem như lão thần Lý Bình không thực tế phụ trách việc gì.

Lại ví như công việc đóng giữ ở Giang Châu để phòng thủ Đông Ngô, cũng bởi Đông Ngô và Thục Hán có quan hệ hoà hoãn, cũng không quan trọng gì lắm. Gia Cát Lượng lệnh cho Lý Bình giao việc phòng thủ Giang Châu cho con trai là Lý Phong phụ trách, còn Lý Bình thì đến Hán Trung giúp đỡ Gia Cát Lượng việc cung ứng vận chuyển lương thảo phục vụ bắc phạt.

Đối với Gia Cát Lượng mà nói, đấy cũng là chí công vô tư và biểu hiện trí tuệ chính trị cao độ. Gia Cát Lượng có cá tính rất cẩn thận, song cũng rất tự tin, là người có năng lực, mà không lo nghĩ gì nhiều về những chuyện không đâu, nói tóm lại chỉ nghĩ đến toàn tâm toàn lực vì công việc.

Ông ta so với Lưu Bị lại hơn hẳn về hiểu biết chính trị ở Thục Trung và kết cấu xã hội, để tránh khả năng xảy ra tranh quyền sau khi Lưu Bị mất, ông ta quyết tâm mau chóng xây dựng một ban bệ kế tiếp. Để trong tâm của chính quyền Thục Hán được chuyển giao cho phái Thiếu Tráng thế hệ thứ hai, ông ta tự mình đảm đương công việc rất khó khăn, khai thác nghiệp vụ,

https://thuviensach.vn

đem những ngày sống còn lại cống hiến nam chinh bắc phạt vì tiền đồ của quốc gia.
Bởi thế ông hy vọng những đại thần nguyên lão cũng giống như ông, không nắm mãi quyền lực chính trị thực tế, chỉ cầu làm được việc chứ không cầu quan tước lớn.
Song với Lý Bình mà nói, sự tiết tháo và suy nghĩ cao siêu như vậy là chẳng thể hiểu được. Không dễ dàng gì được Lưu Bị cử làm đại thần phụ tá để gửi con, như vậy ông ta rất dễ phát huy quyền lực. Gia Cát Lượng không ở trong nước, theo lý mà nói, thì Lý Bình ở Thành Đô chỉ huy đại cục mới là đúng! Làm sao mà điều đến Hán Trung để quản lý việc bổ sung hậu cần không dễ ăn chút nào?
Tin rằng Lý Bình về tâm lý nhất định rất bất bình. Ông ta oho rằng Gia Cát Lượng tước mất quyền lực của mình, hơn nữa trong lòng cũng nghiêm khắc chỉ trích sự độc tài của Gia Cát Lượng.
Một lão thần có cùng cách nghĩ với Lý Bình là Liêu Lập. Liêu lập tự mình cho rằng có tài hoa, đủ để làm cánh tay của Gia Cát Lượng, bởi thế mà bất mãn với việc Gia Cát Lượng giao trực tiếp chính quyền cho phái Thiếu Tráng thê hệ thứ hai. Cá tính của Liêu Lập không giống với Lý Bình vẫn ôn hoà nhẫn nại, ông ta thường công khai bày tỏ tình cảm, nói xấu Quách Du Chi, Tưởng Uyển, thậm chí còn khiêu khích quan hệ giữa phái Nguyên Lão và phái Thiếu Tráng, bởi thế bị Gia Cát Lượng nghiêm trị, phế làm thường dân.
Lý Bình nhẫn nại đã nhiều ngày, thậm chí còn đổi chữ “Nghiêm” ra chữ “Bình” ít nhiều về tâm lý có tác dụng trị liệu cho mình. Song sự bất bình trong lòng chẳng tiêu tan, cho nên chỉ cần có cơ hội ông ta đều nghĩ đến phục thù và tiết lộ ra.
Việc vận chuyển lương thảo lần này, sau tháng 5, đã gặp phải những khó khăn giống như Tào Chân năm ngoái, mưa to liên tiếp mấy mươi ngày không ngừng, việc tải lương trở thành khó khăn, Gia Cát Lượng ở tiền tuyến lại không ngừng cấp bách thôi thúc, khiến Lý Bình về tình cảm không thể bình ổn được.

https://thuviensach.vn

Ông ta đầu tiên phái Mã Trung giả truyền thánh chỉ, bảo rằng hậu phương rất khó khăn, lại phái thuộc hạ là Sầm Thuật thôi thúc Gia Cát Lượng lập tức rút quân. Song ông ta tựa hồ chẳng suy nghĩ kỹ sau khi Gia Cát Lượng trở về, việc giả truyền thánh chỉ, sẽ dẫn đến ra sao. Có thể ông cho rằng Gia Cát Lượng sẽ không rút quân ngay, nhất định phải phái sứ giả đến trao đổi, đến lúc ấy ông ta sẽ đề nghị với Gia Cát Lượng, phái Thiếu Tráng ởtriều đình không đủ kinh nghiệm điều hành, mới tạo thành khó khăn hành chính ở hậu phương, không gì bằng để ông ta về Thành Đô, triệt để giải quyết vấn đề chính trị và kinh tế, như vậy sẽ thực sự có quyền lực của đại thần phụ tá. Gia Cát Lượng ở tiền tuyến xa mấy nghìn dặm, kể như Quách Du Chi có liên hệ với ông ta cũng chẳng có phương tiện mau chóng, chỉ cần xử lý được việc này ổn thoả Gia Cát Lượng sẽ khó phát hiện được chân tướng của sự việc.

Ông thực không nghĩ đến Gia Cát Lượng đối với những yêu cầu của chiến trường rất đỗi cẩn thận, bởi thế khi tiếp được tin lương thực khó khăn, đã lập tức tuyên bố rút quân.

Lý Bình thấy thế làm hoang mang, ông sợ Gia Cát Lượng sau khi về Hán Trung sẽ phát hiện chân tướng của mình, truy cứu trọng tội giả truyền thánh chỉ, làm sai lạc quân cơ, song ông ta cũng không biết bởi làm gì để biện hộ và giải thoát được tội lỗi. Có lần, ông ta thậm chí muốn mưu sát Mã Trung và Sầm Thuật, để đổ vấy trách nhiệm, song sự việc đến mức ấy, chưa chắc lừa dối được Gia Cát Lượng, khiến ông ta vẫn ngần ngừ không yên.

Hậu chủ Lưu Thiện ở Thành Đô nhận được tin Gia Cát Lượng đột nhiên rút quân. Do thời xưa thông tin chưa phát triển, phái Thiếu Tráng đang nắm quyền không hiểu được nguyên nhân của việc rút quân, có thể cho rằng quân Thục lại bại trận mà lo lắng không thôi. Bởi thế Lưu Thiện cho người đến chỗ Lý Bình đang giữ việc hậu cần hỏi han vì sao Gia Cát Lượng rút khỏi tiền tuyến.

Đối mặt với vấn đề này, Lý Bình không biết phải trả lời ra sao mới phải, đầu tiên ông dâng biểu lên hậu chủ Lưu Thiện nói bừa việc rút quân lần này là giả vờ, là kế dụ địch mà thôi!

https://thuviensach.vn

Song từ thông tin trực tiếp giữa Gia Cát Lượng và Hậu chủ, Lưu Thiện mau chóng phát hiện đây tựa hồ chẳng phải giả vờ rút quân, bởi thế yêu cầu Lý Bình nói rõ. Lý Bình bấy giờ đã loạn cả thước tấc, vội vã dâng biểu lên Hậu chủ: Gia Cát Lượng có thể lúc lâm trận sợ địch, ngờ rằng đã vô cớ rút quân. Trọng thần tâm phúc của Gia Cát Lượng ở Thành Đô, nhận được biểu tấu ấy, không khỏi kinh hãi, lập tức khẩn cấp mật báo cho Gia Cát Lượng ở tiền tuyến. Gia Cát Lượng chẳng để lộ tung tích gì mau chóng trở về Thành Đô. Ông ta đưa lá thư Lý Bình gửi cho mình để đối chiếu lại với tờ biểu mà Lý Bình gửi cho Hậu chủ, lại cho vời những người có liên quan như Mã Trung, Sầm Thuật để hiểu rõ sự thực. Do có nhân chứng, vật chứng đầy đủ, dã tâm và thái độ thiếu trách nhiệm của Lý Bình đã hoàn toàn lộ rõ. Gia Cát Lượng hạ lệnh tạm đình lại chức vụ của Lý Bình, cho ở nhà đóng cửa suy nghĩ.
Ví như chẳng có sự lừa dối của Lý Bình, Gia Cát Lượng bởi khó khăn lương thực mà phải rút quân, bởi thế tội danh Lý Bình làm sai lạc quân cơ thực ra cũng không nghiêm trọng. Song ông ta lấy dã tâm cá nhân, có thái độ lừa trên gạt dưới và trốn tránh trách nhiệm khiến Gia Cát Lượng rất bực tức, phải dâng lên Hậu chủ Lưu Thiện một tờ biểu kể tội như sau:
“Kể từ Tiên đế qua đời đến nay, Lý Bình vẫn lấy lợi ích cá nhân làm chính, mưu cầu hư danh, mà không lo đến việc nước. Đương khi hạ thần chuẩn bị việc bắc phạt có yêu cầu Lý Bình ở Hán Trung lo việc hậu cần, song Lý Bình thấy chức vụ ấy lợi ích không lớn, có yêu cầu được làm Thứ sử Ba Châu cai quản năm quận.
Năm ngoái, hạ thần muốn tây chinh ở Kỳ Sơn có cho vời Lý Bình đôn đốc việc hậu cần, Lý Bình lại nói Tư Mã Ý đã có lệnh chiêu phủ nên ảnh hưởng đến sự ổn định ở biên giới phía đông, hạ thần biết Lý Bình có dã tâm, muốn lợi dụng việc ấy để đoạt lấy lợi ích cá nhân càng nhiều. Cho nên thần đặc biệt cho con trai của Lý Bình là Lý Phong nắm đạo quân Châu Giang, đãi ngộ đặc biệt như vậy là hy vọng Lý Bình sẽ hoà hợp với triều đình hơn nữa. Khi Lý Bình đến Hán Trung hạ thần đã giao việc hậu cần cho ông ta toàn quyền xử lý, có nhiều kẻ dưới trách thần quá thiên lệch với Lý Bình, đối với ông ta quá tốt. Song hạ thần cho rằng việc đại sự chưa ổn định, nhà Hán

https://thuviensach.vn

đang nghiêng lệch, nếu quá chỉ trích chỗ ngắn, không bằng rộng khen chỗ dài, để tăng cường sự đoàn kết nhất trí, cùng nỗ lực vì đất nước.
Chẳng ngờ trong lòng Lý Bình chỉ nghĩ đến hư danh và lợi ích cá nhân, bởi thế điên đảo cả trắng đen, dối trên lừa dưới, tạo thành sự lầm lẫn quân sự nghiêm trọng. Đương nhiên lỗi lầm này, thần cũng không thể trốn tránh trách nhiệm, bởi đấy cũng là thiếu sót dùng người không cẩn thận của thần vậy".
Bởi Lý Bình là đại thần được giao phó việc nước địa vị rất lớn, sự việc này phải phân xử thế nào cho phải? Các đại thần trong triều Thục Hán đều thảo phạt râm ran.
Gia Cát Lượng bầy tỏ rõ ràng cách nhìn nhận của ông đối với việc này: "Lòng trung thành của người ta, cũng giống như cá gắn liền với nước vậy. Cá nếu chẳng có nước nhất định sẽ chết, người ta nếu để mất lòng trung thành sẽ nảy ra điều xấu, đã là lương tướng phải giữ gìn sự trung thành của mình, mới có thể nêu danh muôn thủa được".
Cuối tháng 8, Hậu chủ Lưu Thiện hạ chiếu chỉ xoá bỏ các chức vụ của Lý Bình, phế làm dân thường.
Đạo quân rất lớn mà Lý Bình cai quản không theo phái chính thống cũng bị giải tán sát nhập vào các đạo quân khác. Con trai Lý Bình là Lý Phong đang làm đốc quân Giang Châu cũng bị điều về Thành Đô, song Gia Cát Lượng vẫn cho làm Trung lang tướng, là quan tham mưu không trực tiếp cầm quân.
Lúc đó có nhiều người cho rằng gia tộc Lý Bình có thể đều bị phế truất, chẳng ngờ Gia Cát Lượng nghiêm khắc trừng trị Lý Bình, còn đối với gia tộc ông ta lại khoan dung đặc biệt, người con cả là Lý Phong ngoài việc được kế thừa tước vị vẫn có thể tham dự đại sự quân chính triều đình Thục Hán. Gia Cát Lượng còn đặc biệt viết một bức thư hỏi han yêu cầu Lý Phong lo lắng giữ gìn chức trách, cùng với Trưởng sử Tưởng Uyển gánh vác công việc, hết lòng vì việc quốc gia.
Lý Bình tuy bị đối xử nghiêm khắc, rốt cuộc ông ta cũng tự mình tỉnh ngộ, không oán giận gì với Gia Cát Lượng, khiến việc giải tán và phân chia đại quân của Lý Bình cũng hoàn toàn thuận lợi. Hơn nữa Lý Phong vẫn được

https://thuviensach.vn

trọng dụng rất đỗi cảm động. Sau này, Lý Bình đang ở quận Tử Đồng nghe tin Gia Cát Lượng bị bệnh từ trần, rất đỗi thương tâm, không lâu cũng đột nhiên phát bệnh nặng qua đời.

Lời bình của Trần Văn

Nghe nói thời Chiến quốc của Nhật Bản có một thần tượng quân sự là Vũ Điền Tín Huyền, rất thích sử dụng chiến thuật "chim gõ kiến".

Chim gõ kiến khi tìm các con côn trùng nhỏ ở cây, thường dùng mỏ nhọn gõ vào vỏ cây, cố ý gây ra tiếng động dẫn dụ những con côn trùng nhỏ ở trong cây, đương khi côn trùng thò đầu ra để xem có việc gì xảy ra, chim gõ kiến bèn dùng mỏ tóm lấy côn trùng rất chuẩn xác.

Vủ Điền Tín Huyền cho rằng bất kể đối phương mạnh yếu ra sao, nếu không nắm rõ địch tình, ông ta nhất định phải chú ý cẩn thận, đầu tiên dùng một số ít binh lực thăm dò tình hình quân địch rồi mới tiến hành giao chiến thực sự.

Bởi có chuẩn bị chu đáo, vùng Giáp Châu mà Vũ Điền Tín Huyền cai quản, lúc đó lực lượng không lớn lắm, song cũng như Napôlêông luôn luôn khi phải quyết chiến đều tập kết được binh lực nhiều hơn đối phương để giành lấy thắng lợi an toàn nhất.

Tín Huyền với sự cẩn thận như thế là một đối thủ đáng sợ nhất với các võ tướng đương thời. Ngoài sự cẩn thận khi tác chiến, trong đám quần hùng thời Chiến quốc ở Nhật Bản, Tín Huyền là một người có biểu hiện giỏi giang nhất về điều hành hậu cần và kinh tế.

Giáp Châu tuy là vùng núi nghèo khổ song việc cung ứng lương thảo cho chiến tranh, Tín Huyền vẫn đạt được những thành công lớn nhất.

Lúc ấy ông ta biết rằng ở vùng Tam Hà có một lãnh chúa trẻ tuổi là Đức Xuyên Gia Khang, là người thận trọng và keo kiệt nổi tiếng, không khỏi than rằng "đấy mới là hậu sinh ưu tú đáng sợ nhất!".

https://thuviensach.vn

Vũ Điền Tín Huyền vào cuối đời, từng đánh bại được Đức Xuyên Gia Khang ở Tam Phương Nguyên, song lại không muốn tận diệt, bút giả cho rằng Tín Huyền vốn có lòng yêu mến tài năng mà có chút nương nhẹ chăng. Trong cuộc giao chiến lần đầu giữa Gia Cát Lượng và Tư Mã Ý, nhìn bề mặt không có gì rõ ràng, hai bên đều rất cẩn thận, không để đối phương lợi dụng khe hở. Ngoài chiến quả mà Ngụy Diên giành được khi tập kích Ngụy Bình, Giá Hủ, và sau này Trương Cáp bị tử trận ở Mộc Môn, có thể nói khắp cục diện trận chiến đều trầm lặng giống như sấm sét rất lớn mà mưa thì nhỏ; chỉ thấy quân đội điều động đến rồi điều động đi, hai bên động viên hơn 10 vạn người, hao phí không ít lương thực, song hai bên thực sự bị cuốn hút vào cuộc quyết chiến, đều chỉ khoảng một vạn người mà thôi. Chẳng qua, từ bình diện sách lược mà xem, thì thấy khá có ý tứ, hai bên đều thăm dò đối phương, để hiểu rõ đối phương, đích xác đích đáng được gọi là kỳ phùng địch thủ.

Cuộc giao chiến lần này, bề ngoài Gia Cát Lượng chiếm thế thượng phong, hơn nữa Trương Cáp bị tử trận bất ngờ đối với Tào Ngụy là một đòn đánh rất nghiêm trọng. Song về thực chất mà nói, Tư Mã Ý cũng học được không ít, ông ta lần đầu tiên chỉ huy chiến cục ở Quan Trung và Lương Châu, đối thủ là danh tướng bậc nhất có kinh nghiệm phong phú, lại chẳng bị tổn thất nghiêm trọng. Gia Cát Lượng vẫn bởi vấn đề lương thực mà không thể rút quân. Tư Mã Y về thực tế cũng chưa cam chịu thất bại.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương XXVIII

GIÓ THU THỔI QUA GÒ NGŨ TRƯỢNG

ăm Kiến Hưng thứ 12, cuối tháng 8, Gia Cát Lượng hào kiệt bậc nhất của Thục Hán ngã bệnh mất ở gò Ngũ Trượng trong doanh trại tiền tuyến, lúc 54 tuổi, kể từ lều cỏ Long Trung bước ra đến giờ, ông đã trải qua 27 năm.

1. Năm lần bắc phạt, tận lực tấn công.

Bắc phạt lần thứ tư thất bại, chủ yếu là ở khó khăn cung ứng lương thực. Song Gia Cát Lượng sau khi liên tục đối trận với những danh tướng bậc nhất Tào Ngụy như Tào Chân, Trương Cáp và Tư Mã Ý, niềm tin càng tăng thêm, đặc biệt là sau khi tập kích giết chết Trương Cáp, Gia Cát Lượng càng nắm chắc hơn việc chiếm được Quan Trung, đánh bại Tào Ngụy.
Để cải thiện vấn để tải lương, ông đã cải tiến thêm một bước trâu gỗ ngựa máy. Năm Kiến Hưng thứ 11, Gia Cát Lượng lại tăng cường kế hoạch nguồn lương và nguồn lính. Ông ta cho khai khẩn với quy mô lớn ở Hoàng Sa (tỉnh Thiểm Tây), lại thao luyện việc vận tải bằng trâu gỗ ngựa máy ở Bạch Mã Sơn vùng Cảnh Cốc (tỉnh Tứ Xuyên). Tháng 11 đang mùa đông, lại cho xây dựng ở Tà Cốc kho lương lớn chưa từng thấy, để hoàn chỉnh chuẩn bị việc lại tiếp tục bắc phạt. Liền hai năm, đại bộ phận thời gian của Gia Cát Lượng vẫn ở Hán Trung để luyện binh giảng võ, khuyên quân cầy cấy, có lúc lại trở về Thành Đô thăm người nhà, hai người con gái của ông

https://thuviensach.vn

được sinh ra trong thời gian này là Gia Cát Hoài và Gia Cát Quả lúc ấy Gia Cát Lượng đã 52 tuổi, lại vẫn sinh được hai gái có thể thấy sức khoẻ của ông vẫn khá tốt.

Chẳng qua, Gia Cát Lượng vẫn qua lại giữa tiền tuyến và kinh thành như vậy, chẳng phải để đoàn tụ với gia đình, mà chủ yếu là quân chính của Thục Hán đã nảy sinh những rối ren nghiêm trọng.

Phái chiến sĩ do hổ tướng Ngụy Diên đứng đầu, với phái tham mưu do Xa kỵ tướng quân Lưu Đàm và Tùy quân tướng quân Dương Nghi lãnh đạo, do bất hoà ý kiến từ trước dần dần diễn biến thành tranh giành ý kiến, hai bên bài xích lẫn nhau, nảy sinh vấn đề vận hành trong quân đội khiến Gia Cát Lượng bởi thế đau đầu không thôi.

Ngụy Diên vẫn rất được lòng quân, lại thêm dũng mãnh thiện chiến, là tướng tài không thể thiếu ở tiền tuyến. Dương Nghi thì giỏi nghiệp vụ hành chính, đối với vấn đề vận tải lương thực rất khó khăn, thì đưa ra những biện pháp giải quyết hữu hiệu, rất được Gia Cát Lượng xem trọng. Hai người này đều là tay phải tay trái mà Gia Cát Lượng không thể thiếu. Để điều hoà ý riêng của hai bên, Gia Cát Lượng đành bắt Xa kỵ tướng quân Lưu Đàm, với lý do say rượu làm càn phải trở về Thành Đô, để giảm nhẹ áp lực tâm lý của Ngụy Diên vẫn đối địch với nhóm Dương Nghi.

Bởi thế, sự lo lắng và khối lượng công việc của Gia Cát Lượng tăng thêm không ít. Cũng lúc này ông ta nghe nói người bạn già từ hồi ở Long Trung là Ngự sử trung thừa Từ Thứ và Điểm nông hiệu uý Thạch Thao đều được Tào Ngụy cho nghỉ hưu, Gia Cát Lượng không khỏi cảm thán rằng: “Nhân tài nước Ngụy sao nhiều vậy, đến như những người ấy cũng có cơ hội nghỉ hưu ư!”.

Cũng vào thời kỳ này sự ăn uống và giấc ngủ của Gia Cát Lượng rõ ràng giảm sút, tư lự vô cớ càng thêm nghiêm trọng, mọi việc lớn nhỏ nếu không tự mình nhúng tay, lấy làm không yên tâm, tình trạng sức khoẻ đã bắt đầu suy thoái.

https://thuviensach.vn

2. Tiến quân đến gò Ngũ Trượng.

Năm Kiến Hưng thứ 12, vào tháng 2, Gia Cát Lượng dẫn binh mã như lớp lang bắc phạt lần thứ tư, lại xuất chinh lần nữa.

Lần này chiến tuyến của ông có thay đổi rất lớn. Sách lược hai lần đi vòng phía tây đánh Lương Châu đều gặp thất bại. Lại nữa vấn đề vận chuyển lương thảo, do chiến tuyến kéo dài lại càng thêm nghiêm trọng. Ngoài ra, liên tục đối trận mấy lần, trận tuyến Tào Ngụy ở đấy đã tăng cường rất lớn lực lượng phòng vệ. Từ đường Tý Ngọ tấn công Tràng An, tuy là nhanh chóng nhất, song đường đi rất khó khăn, cũng có thể tạo ra khó khăn lớn về vận chuyển.

Bởi thế, ông lựa chọn đường Ba Tà, ra khỏi Tà Cốc, đánh vào phía tây nam Quan Trung là vị trí quan trọng Mi huyện. Năm trước, khi cho xây dựng ở Tà Cốc những kho lương lớn là đã quyết định chiến thuật này.

Chiến thuật này hiệu quả tuy rất trực tiếp song đàn hồi cũng rất lớn. Để phân tán lực lượng của Tào Ngụy, Gia Cát Lượng đã đặc biệt phái sứ giả đến nước Ngô, giao ước với Tôn Quyền cùng khởi binh, đã được Tôn Quyền gật đầu đồng ý.

Khoảng tháng 2, Gia Cát Lượng vẫn lấy Ngụy Diên làm tiên phong, ra Tà Cốc trực tiếp đánh Mi huyện, tự mình dẫn quân lính chủ lực khoảng 10 vạn người, theo sau tiến vào Ngũ Trượng, đóng doanh trại ở đấy.

Tào Tuấn lại lấy Tư Mã Ý làm tổng tư lệnh, theo bờ nam sông Vị Thủy bầy trận, công sự phòng ngự dựa lưng vào sông, chuẩn bị trường kỳ ngăn chặn sự tấn công của quân Thục. Gò Ngũ Trượng ngày nay thuộc huyện Kỳ Sơn tỉnh Thiểm Tây, là một vùng gò đồi thấp, chất đất phì nhiêu thích hợp trồng trọt lương thực, Gia Cát Lượng lựa chọn vùng đất này, hiển nhiên là bởi vấn đề cung ứng lương thực, ông ta dự liệu tác chiến trường kỳ, có sự chuẩn bị nên trước chưa thắng được mà đợi địch thì có thể thắng được. Khá thấy lúc bấy giờ, vấn đề sức khoẻ của Gia Cát Lượng là khá tốt.

Thực ra Tư Mã Ý rất sợ Gia Cát Lượng phát động quyết chiến. Lúc ấy bộ tham mưu đề nghị ông ta bố trí quân ở phía bắc Vị Thủy, song Tư Mã Ý cho rằng như thế sẽ dẫn quân Thục vượt qua đông Mi huyện, để bảo vệ Tràng An, thì không thể không tiến hành quyết chiến. Tuy quân Tào chiếm

https://thuviensach.vn

ưu thế tuyệt đối về số người, song sau khi Trương Cáp mất, trận tuyến Tào Ngụy thực tế thiếu một viên chỉ huy đối đầu với Ngụy Diên ở chiến trường, bởi thế nên tiến hành giao chiến lớn sẽ chẳng có lợi.
Ông ta phải hạ lệnh dời quân đến phía nam Vị Thủy xây dựng doanh trại phòng ngự, mục đích chủ yếu là để dốc toàn lực ngăn cản Gia Cát Lượng đánh sang phía đông hoặc phía bắc.
Do hai bên vẫn cẩn thận đối trận như lần trước, hai bên thi gan ở gần gò Ngũ Trượng, cục điện chiến trường tạm thời rơi vào thế đông cứng.
Cuối tháng 2, Gia Cát Lượng hạ lệnh cho đại quân tự mình chỉ huy, bầy trận phân tán ở gò Ngũ Trượng, theo bờ sông làm đồn điền ở vùng Khâu Lăng dưới núi Thái Bạch, chuẩn bị tự cung tự cấp lâu dài về lương thực.
Nhìn bề ngoài, Gia Cát Lượng như nhàn hạ không vội vã, thực ra suy nghĩ cháy bỏng của ông vẫn lộ rõ hàng ngày. Nghe nói ông tự mình kiêm nhiệm việc quản lý phẩm chất của tùy tùng, hằng ngày xem kỹ hiệu quả việc vận chuyển của trâu gỗ ngựa máy, lại tự mình cải tiến nỏ liên châu, xem xét việc xử tội từ 20 roi trở lên. Hiển nhiên Gia Cát Lượng lợi dụng công việc không tiêu phí đầu óc này để tiêu hao thời gian, giải toả áp lực tâm lý.
Tháng 3, Hoàng đế cuối cùng của nhà Hán cùng tuổi với Gia Cát Lượnglà Hán Hiến đế, sau 12 năm bị bãi truất ngã bệnh mất ở Hứa Xương, lúc 54 tuổi, kết thúc cuộc đời chính trị nhiều gập ghềnh của ông ta.
Ngụy Minh đế Tào Tuấn lệnh cho Tư Mã Ý cố thủ trận địa, tránh mũi nhọn tấn công của địch, để đại quân Thục Hán tiến thoái lưỡng nan, chỉ cần họ rơi vào tình huống không đủ lương thực thì có thể dễ dàng đánh bại được.
Chiến lược kiên trì phòng thủ đã trở thành công thức trung tâm quyết sách của Tào Ngụy. Dẫu Gia Cát Lượng khiêu khích, dẫn dụ, giả vờ ra sao, Tư Mã Ý thảy đều không để ý, đối với sự tấn công của quân Thục, đều lấy mưu để đối phó, các binh sĩ một bước cũng không rời khỏi doanh trại, lại khiến lại cho Gia Cát Lượng thực sự bó tay không có kế sách gì.
Vào thời gian này ông ta viết một bức thư gửi cho anh cả Gia Cát Cẩn bày tỏ: Cháu Gia Cát Chiêm năm nay 8 tuổi, thông minh lại đáng yêu chỉ hơi ngại sớm chín chắn một chút, sợ sau này không có khí chất lớn.

https://thuviensach.vn

Trong “Gia Cát Lượng tập”. Thấy ở hai thiên “Giới Tử Thư” có nói đến đạo cầu học, mà cũng nói đến phải tiết kiệm chè rượu khi tiếp khách. Nghĩ rằng đây là viết cho con nuôi Gia Cát Kiều (là con thứ của Gia Cát cẩn, được Gia Cát Lượngnhận làm con nuôi đã tử trận trong chiến dịch Nhai Đình), nếu không với người con trai mới 8 tuổi mà giáo huấn như thế thì có nghĩa gì? Chẳng qua, sách lược đồn điền của Gia Cát Lượng làm được khá thành công bởi là ông ta điều hành quân sĩ nghiêm minh, những binh sĩ làm đồn điền với dân trong vùng rất hoà hợp.

Tam quốc chí có chép: “Trăm họ yên ổn, quân không tư riêng vậy”. Lại thêm có sự chuẩn bị từ trước, tạm thời việc cung ứng lương thực của quân Thục Hán tựa hồ chưa có vấn đề gì.

Tư Mã Ý cố thủ ở trong doanh trại, cũng nghĩ không ra biện pháp đối phó gì đành yêu cầu hậu phương chi viện nhiều hơn nữa để tiếp tục cố thủ lâu dài. Chiến tuyến phía tây không có giao tranh, song chiến tuyến phía đông lại bắt đầu náo nhiệt.

3. Tôn Quyền xuất chiêu không đâu.

Khoảng tháng 5, Tôn Quyền tự mình dẫn 10 vạn đại quân đánh vào vị trí quân sự Hợp Phì ở phía đông Tào Ngụy. Đồng thời, Gia Cát Cẩn và Lục Tốn cũng tiến quân vào Giang Hạ, kéo ra Miện Khẩu, chuẩn bị tiến đánh Tương Dương.

Ngoài ra Tôn Chiếu, Trương Thừa cũng đem một số binh mã bày trận ở Quảng Lăng, Hoài Âm suốt một dải dài.

Thục Ngô cùng bắc phạt, chính quyền Tào Ngụy gặp phải áp lực chưa từng có. Người thay thế Tư Mã Ý chỉ huy chiến tuyến phía đông của Tào Ngụy là lão tướng Mãn Sủng có kinh nghiệm tác chiến phong phú, văn võ toàn tài.

Mãn Sủng thời Tào Tháo đã được trọng dụng, lại có năng lực tác chiến độc lập chỉ huy mấy năm vừa rồi đại quân nước Ngụy phần lớn đến Quan Trung

https://thuviensach.vn

để đối phó với những cuộc bắc phạt liên tục của Gia Cát Lượng, đến nỗi quân lực Mãn Sủng có thế sử rất rộng, một thời gian cũng cảm thấy rất đỗi đau đầu.
Trải qua đánh giá cẩn thận Mãn Sủng quyết định chọn sách lược kiên trì phòng thủ, ông ta hạ lệnh tướng trấn thủ các nơi đóng cửa thành, tự mình dẫn đại quân chủ lực, chuẩn bị nghênh chiến với đội quân bắc chinh của Tôn Quyền, mặt khác thì xin Tào Tuấn chi viện thêm.
Xem xét kỹ chiến cục, Tào Tuấn quyết định ngự giá thân chinh đối kháng với Tôn Quyền.
Tháng 7, chiêu mộ đội cảm tử, Mãn Sủng đột kích đại bản doanh của Tôn Quyền; người cháu của Tôn Quyền là Tôn Thái bị tử trận, quân Ngô bị vấp ngã nghiêm trọng, lại thêm khí trời nóng bức, quân Ngô phần lớn nhiễm dịch bệnh, lại nghe nói Tào Tuấn tự mình dẫn 30 vạn đại quân, đã tiến sát mấy trăm dặm, Tôn Quyền vội lo lắng nếu giao chiến ác liệt thì quân đội của mình bất lợi phải khẩn cấp hạ lệnh rút quân.
Tôn Chiếu bố trí ở Hoài Âm, cũng bởi Tôn Quyền đã rút quân mất đi bình phong che chở, cũng rút về Trường Giang.
Lục Tốn đang ở chiến tuyến Kinh Châu nghe tin, lập tức phái tướng thân tín là Hàn Biểu đến gặp Tôn Quyền xin chỉ thị tác chiến, không may Hàn Biểu giữa đường bị quân thám báo của Tào Ngụy bắt sống.
Gia Cát Cẩn đang ở tiền tuyến nghe được tin này, rất đỗi hoang mang, lập tức phái người đến thông báo với Lục Tốn: “Đại quân của chúa thượng đã rút về Giang Nam quân giặc lại bắt được Hàn Biểu, khó khăn trước mắt của chúng ta rất nhiều, xem ra phải mau chóng rút quân vậy!”.
Lục Tốn thấy sứ giả đến cũng không nói năng hoặc trả lời gì, trái lại trước mặt sứ giả, còn bắt người đi trồng đậu, còn mình vẫn đánh cờ, bắn tên chẳng khẩn trương chút nào.
Sứ giả về báo lại với Gia Cát Cẩn, nghe nói vậy Gia Cát Cẩn không khỏi cảm thán rằng: “Bá Ngôn (tức Lục Tốn) vẫn có khí chất lớn, nhiều mưu lược, nghĩ rằng sớm đã có kế sách đối phó”, bèn tự mình đến thỉnh giáo Lục Tốn .

https://thuviensach.vn

Lục Tốn bày tỏ: “Quân giặc biết Chúa thượng đã rút, lúc này chúng ta khá bất lợi, tiến lên thì chẳng thể được, rút lui thì có nguy cơ bị chặt đứt, nếu xử lý không thoả đáng, có thể sẽ bị tan vỡ hoàn toàn. Bởi thế trước mắt quan trọng nhất là phải bình tĩnh dùng kỳ binh để ứng biến, mới có thể thoát được khó khăn. Nếu như bây giờ vội vã rút quân, quân giặc biết rõ có thể đã hoang mang, ắt sẽ ngăn chặn, như vậy chúng ta nhất định thất bại”.
Hai người bàn bạc bỏ thế thủ chuyển thế công ngay lúc ấy.
Gia Cát Cẩn phụ trách chỉ huy thủy quân, bầy trận, vùng hiểm yếu sông Hán Thủy. Lục Tốn tự mình dẫn quân chủ lực tiến đánh thành Tương Dương phía bắc. Tướng giữ kinh bắc của Tào Ngụy vẫn sợ Lục Tốn , đem toàn quân mau chóng rút về giữ thành không dám ra đánh. Gia Cát Cẩn chỉ huy đội thuyền, xuôi theo hạ lưu sông Hán Thủy, Lục Tốn cũng dẫn quân lính rút theo đội thuyền. Do quân ngũ chỉnh tề như thế, quân Tào không dám đến gần, quân Lục Tốn sau khi thuận lợi hợp quân với Gia Cát Cẩn, mau chóng rút lui. Khi đến cửa Bạch Hà, Lục Tốn còn giả vờ lên bờ đi săn, lại ngầm phái bộ tướng tập kích vào Tân Thi ở phía bắc quận Giang Hạ, tiếp đến là An Long và Thạch Dương bắt giết hơn 1000 quân Tào Ngụy, khiến cho hành động quân sự lần này của quân Đông Ngô không đến nỗi hoàn toàn thất bại, làm phấn chấn tinh thần binh sĩ không ít.

4. Gia Cát Lượng trêu ngươi, Tư Mã Ý nhẫn nhục.

Sau khi đại quân Đông Ngô rút lui, không ít đại thần luôn khuyên Tào Tuấn nhân cơ hội ngự giá thân chinh, đến Tràng An để động viên Tư Mã Ý, có thể giải toả được sự uy hiếp của Gia Cát Lượng.
Tào Tuấn cười mà rằng: “Tôn Quyền đã rút chạy, tin rằng Gia Cát Lượng cũng đã kinh hãi, đại quân của Tư Mã Ý đủ đối phó với họ, nói chung chẳng cần ta phải lo lắng”.
Đấy chỉ là để động viên quân đội của mình, Tào Tuấn lo lắng vẫn là nếu mình rút quân, Tôn Quyền lại sẽ bắc chinh bởi thế không gì bằng cứ ở phía

https://thuviensach.vn

Đông Ngô để Tư Mã Ý một mình ngăn cản Gia Cát Lượng, ông ta tin rằng chỉ cần Tư Mã Ý giao chiến, Gia Cát Lượng sẽ chẳng có được biện pháp gì. Đương nhiên, kế hoạch bắc phạt của Gia Cát Lượng, vẫn không ỷ lại vào sự giúp đỡ của Đông Ngô, Tôn Quyền rút quân, cũng không ảnh hưởng đến ông ta nhiều lắm.

Để Gia Cát Lượng đau đầu nhất vẫn là sách lược không đáp ứng của Tư Mã Ý. Từ tháng tư sang tháng năm ở gò Ngũ Trượng đã gần trăm ngày, Gia Cát Lượng không ngừng hạ chiếu thư tiến hành khiêu chiến, song Tư Mã Ý đều treo "miễn chiến bài". Gia Cát Lượng bất đắc dĩ đành phải cho làm đồn điền với quy mô lớn, chuẩn bị thanh toán Tư Mã Ý đến cùng.

Tháng 7, Gia Cát Lượng vẫn chưa có được biện pháp gì, tự mình bày ra trò chơi trong lúc nhàn rỗi, ngồi lên một chiếc xe gỗ màu trắng, lại cho các tiểu đồng hộ vệ, mặc áo trắng, đội khăn quấn, tay cầm quạt lông trắng, chỉ huy ở trước trận, như là hoàn toàn không võ trang gì, nhìn vài chục vạn quân Tào như chẳng có, cố ý chọc tức các tướng sĩ Tào Ngụy. Đây cũng là hình tượng cố định trong kinh kịch và tiểu thuyết về Gia Cát Lượng. Bình thường Gia Cát Lượng không hoàn toàn chẳng mang võ bị như vậy, chỉ là bởi dẫn dụ Tư Mã Ý ra giao chiến, cố ý ăn mặc thường phục như thế mà thôi.

Tuy tướng sĩ Tào Ngụy rất có phản ứng, song sau khi Trương Cáp chết, Tư Mã Ý đã có thể hoàn toàn không chế động tĩnh của quân sĩ, bởi thế ông nghiêm cấm tất cả quân sĩ có bất cứ hành động gì.

Thời gian này, về tình hình sức khoẻ của Gia Cát Lượng, có thể đã phát sinh biến hoá nghiêm trọng, bởi thế ông mất đi sự bình tĩnh thường ngày trở nên vội vàng.

Tư Mã Ý mau chóng phát hiện được hiện tượng này trước trang phục bề ngoài và hành động trêu trọc của Gia Cát Lượng, ông ta không khỏi cảm thán rằng: "Gia Cát Lượng đích xác là danh sĩ vô địch ở đời vậy!".

Xuất chiêu lần này không giải quyết đượcgì, Gia Cát Lượng nóng nảy hơn, ông vội cho người đưa một bộ trang phục nữ cho Tư Mã Ý, nhạo báng ông nhút nhát như là phụ nữ, chẳng có can đảm gì, Tư Mã Ý tuy có vẻ không tức giận gì, song đích xác đã không dễ ngăn cản được áp lực của bộ tướng muốn được giao chiến. Để vỗ yên tinh thần binh sĩ, Tư Mã Ý triệu tập hội

https://thuviensach.vn

nghị quân sự nói: “Hoàng thượng trước lúc về Lạc Dương, từng hạ chỉ yêu cầu chúng ta kiên trì cố thủ, nay mọi người đều cho rằng cần phải giao chiến, vậy chúng ta phải tức thì xin hoàng thượng phê chuẩn!”.
Thế rồi ông ta kể rõ tình hình Gia Cát Lượng khiêu khích hạ nhục, dâng tấu biểu lên Tào Tuấn, để biểu thị sự bực tức của các tướng sĩ, phải chăng có thể cho giao chiến, để hợp với lòng mong mỏi của mọi người.
Các tướng sĩ Tào Ngụy nóng vội cầu chiến tạm thời đành phải chờ đợi chỉ thị của Tào Tuấn.
Tào Tuấn tự hiểu rõ ý tứ của Tư Mã Ý, ông ta lập tức phái Vệ uý Tân Tỷ làm Tham mưu quân sự, mang lệnh đến tiền tuyến úy lạo tướng sĩ. Tin tức Tân Tỷ đến tiền tuyến chỉ về quyết sách giao chiến cũng bị thám mã của Thục Hán biết được.
Tham mưu Khương Duy nói với Gia Cát Lượng: “Tân Tỷ mang lệnh đến, xem ra Tư Mã Ý phải chăng sẽ không đánh vậy”.
Gia Cát Lượng cũng than thở rằng: “Đích xác như thế, Tư Mã Ý nói chung không muốn đánh, ông ta sở dĩ dâng biểu xin chỉ thị, chẳng qua là đối phó với thuộc hạ nóng nảy cầu chiến mà thôi, binh pháp có câu “Tướng ở ngoài biên, lệnh vua có chỗ không theo”. Nếu như ông ta có ý quyết một trận thư hùng với chúng ta, đâu cần phải đi nghìn dặm xin chỉ thị của hoàng đế nhỉ, chẳng phải là làm nhầm lẫn quân cơ ư?”
Gia Cát Lượng phái sứ giả đến thăm Tư Mã Ý, hỏi han cảm tưởng khi nhận được bộ trang phụ phụ nữ ra sao. Lúc này Tư Mã Ý đã hoàn toàn bình tĩnh lại, ông ta phán đoán sức khoẻ của Gia Cát Lượng đã có vấn đề, bởi thế chính thức thản nhiên tiếp kiến sứ giả Thục Hán đến để trêu tức. Ông ta né tránh không nói đến việc quân sự nhùng nhằng, mà chuyện trò bình thường với sứ giả khá thân thiết.
Tư Mã Ý nói: “Thừa tướng Gia Cát Lượng gần đây khá tốt, ông ta thực sự là người rất hiểu biết, và có chừng mực”. Do không khí nhàn đàm khá hoà hợp, sứ giả không ngờ gì đã để lộ ra tình hình sức khoẻ của Gia Cát Lượng: “Phải đấy! Thừa tướng Gia Cát Lượng làm việc rất vất vả, dậy sớm thức khuya, việc xử án phạt 20 gậy trở lên đều tự mình xét hỏi cẩn thận, mà khẩu vị mỗi ngày mỗi kém, có khi suốt mấy ngày đều không ăn đượccơm...”

https://thuviensach.vn

Sau khi sứ giả ra về, Tư Mã Ý lập tức triệu tập hội nghị sự, thận trọng nói: "Thời gian đối trận sẽ không lâu nữa, Gia Cát Khổng Minh ăn ít làm nhiều, không thể chống đỡ được lâu dài". Ông hạ lệnh cho các quan chỉ huy quân đội, kiên trì phòng thủ trận địa của mình, tuyệt đối không được giao chiến, để đợi đến khi Gia Cát Lượng không thể không rút quân, lúc đó sẽ truy kích gấp.

5. Rơi rụng sao lớn, Thừa tướng về trời

Từ mùa xuân năm Kiến Hưng thứ 12, tình hình sức khoẻ của Gia Cát Lượng rõ ràng đã xấu đi. Mấy năm trước từ việc ông liên tục sinh được con gái mà xem sức khoẻ không thể kém đi, mà hai năm nay chẳng có giao tranh, Gia Cát Lượng lẽ ra cũng không đến nỗi phải cháy dạ suy nghĩ nhiều lắm.

Song đến cuối tháng 7, khi Gia Cát Lượng với quạt lông, khăn quấn xuất hiện ở tiền tuyến, tình hình sức khoẻ của ông đã xấu đi nhiều. Sách lượcđưa y phục phụ nữ để nhạo báng đích xác là bởi suy nghĩ nóng nảy mà có cách làm thiếu thận trọng vậy.

Xem xét bệnh tình của Gia Cát Lượng, ông ta quá suy nghĩ, lo lắng mà thổ huyết, sự ăn uống sút kém, song không thấy ghi chép bị ho hắng, căn bệnh thực ra ở dạ dày. Gia Cát Lượng là người cao lớn vạm vỡ, cá tính lại bình tĩnh cẩn thận, vẫn chú trọng đến sức khoẻ, ví như có bệnh dạ dày cũng không mau chóng xấu đến như thế mới phải, bởi có thể ông ta mắc chứng ung thư dạ dày chăng?

Đầu tháng 7, ông viết một lá thư gửi cho Hậu chủ, bầy tỏ sức khoẻ của mình không tốt, hy vọng Hậu chủ Lưu Thiện lưu tâm đến việc nước hơn nữa, tâm lý cần có sự chuẩn bị, hiển nhiên Gia Cát Lượng đã phán đoán được bệnh tình nghiêm trọng của mình, có lo lắng đến mệnh sống. Gia Cát Lượng rất có đầu óc khoa học, lại có nghiên cứu về sinh lý học, lại nữa sức khoẻ vẫn khá tốt, nếu như có bệnh dạ dày nói chung, lẽ ra không đến nỗi

https://thuviensach.vn

khiến ông phải lo lắng như thế, mà sức khoẻ cũng không đến nỗi xấu đi mau chóng như vậy. Hiển nhiên Gia Cát Lượng và các thầy thuốc quân sự của ông, đối với bệnh tình của ông ta đã hoàn toàn bó tay không có cách gì chữa nổi.

Đầu tháng 8, ông ta viết một bức thư mật dâng lên Hậu chủ Lưu Thiện bày tỏ: "Hạ thần nếu như xảy việc chẳng may, việc sau này có thể giao cho Tưởng Uyển". Ông ta nói Tưởng Uyển có năng lực ổn định được Thục Hán, phục hưng nhà Hán, tiếp tục được công việc của mình, cũng hy vọng Lưu Thiện sớm có xếp đặt để tránh tạo thành sự hỗn loạn chính trị tạm thời, Lưu Thiện tiếp được bức mật thư này tự nhiên rất kinh hãi.

Ông ta lập tức phái Thượng thư Lý Phúc, ngày đêm phóng đến tiền tuyến gò Ngũ Trượng thăm hỏi bệnh tình của Gia Cát Lượng ra sao.

Gia Cát Lượng lúc này đã hoàn toàn không ngồi dậy được, ông ta nằm trên giường bệnh trao đổi hồi lâu những điều cơ mật với Lý Phúc, lại dặn dò Lý Phúc, tự mình chịu sự ủythác của Tiên đế, trước mắt sự nghiệp bắc phạt chưa thành công, là bởi thiên mệnh không thể không chia lìa, hy vọng đại thần triều đình vẫn một lòng như cũ, tận tâm phụ tá vương nghiệp, kế tục hoàn thành sự nghiệp mà rốt cục mình chưa hoàn thành được. Lại yêu cầu Lý Phúc chuyển đến Hậu chủ rằng, sau khi ông ta mất không cần đưa về Thành Đô chôn cất, cứ trực tiếp an táng ở núi Định Quân tại tiền tuyến là được, để tượng trưng chí hướng da ngựa bọc thây chết ở sa trường. Lý Phúc thảy đều ghi nhớ lời di chúc của Gia Cát Lượng, liền mau chóng trở về Thành Đô báo cáo lại với Hậu chủ.

Tiếp đó Gia Cát Lượng triệu tập hội nghị tham mưu trận địa, những người tham gia Trưởng sử Dương Nghi, Tư Mã Phí Vỹ và Hậu quân Khương Duy. Chẳng có các tướng lĩnh quân đoàn tham dự, hiển nhiên Gia Cát Lượng vẫn không muốn để đại quân Thục Hán đang bố trí ở gò Ngũ Trượng biết được mệnh sống của mình chỉ còn sớmtối. Từ hành động sau này của Dương Nghi, Phí Vỹ, Khương Duy mà xem, hội nghị lần này bàn đến việc rút quân sao cho thực thuận lợi.

Mấy ngày sau, Lý Phúc lại vội vã quay lại, ông ta khi chạy vào doanh trại thấy Gia Cát Lượng đã hôn mê không tỉnh lại được, không khỏi đau đớn

https://thuviensach.vn

khóc rằng: “Chỉ đến chậm có một bước mà ta làm hỏng đại sự quốc gia”.
Như là một kỳ tích ở đời, có thể Gia Cát Lượng vẫn còn chưa đi xa chợt nghe thấy tiếng khóc của Lý Phúc lại hồi quang phản chiếu mà chợt tỉnh lại. Ông ta nhìn thấy Lý Phúc, đã nói ngay rằng: “Ta biết việc ông cần hỏi, người có thể lập tức kế thừa công việc của ta là Công Đàm (chỉ Tưởng Uyển)”.
Lý Phúc: “Công Đàm sau khi trăm tuổi thì có ai kế thừa được?
Gia Cát Lượng: “Văn Vỹ có thể làm được (chỉ Phí Vỹ)”.
Lý Phúc: “Sau Phí Vỹ đến ai?”
Gia Cát Lượng mặc nhiên không đáp, mọi người đều chạy đến thì đã lạnh hẳn rồi.
Cuối tháng 8 năm Kiến Hưng thứ 12, Gia Cát Lượng người hào kiệt bậc nhất của Thục Hán đã ngã bệnh mà mất ở gò Ngũ Trượng trong doanh trại tiền tuyến lúc 54 tuổi; kể từ khi ông ta ra khỏi lều cỏ Long Trung đến giờ đã trải qua 27 năm; ở chức vụ Thừa tướng Thục Hán cũng đã được 14 năm.
Cuốn “Tấn Dương thu” của Tôn Thịnh đời Đông Tấn có chép: “Truyền thuyết kể rằng vào hôm Gia Cát Khổng Minh từ trần, ở trên khoảng trời phía bắc, có một ngôi sao đỏ rất lớn, từ phía đông bắc theo hướng tây nam chợt loé sáng rồi tắt đi...”.
Gia Cát Lượng đột ngột mất đi, trời đất cũng cảm thấy buồn rầu bởi chí hướng cuối cùng chưa hoàn thành vậy! Thánh thơ Đỗ Phủ đời Đường, sau này khi đến thăm đền thờ Gia Cát Khổng Minh đã viết bài thơ “Thừa tướng đất Thục” nổi tiếng nghìn năm.
Miếu thờ Thừa tướng là đây
Cẩm thành rừng bách phủ đầy trước sau
Nắng xuân cỏ biếc một màu
Tiếng oanh trong lá toả vào không gian
Ba lần cầu kiến cao nhân
Hai triều đã tỏ lão thần tận tâm
Kỳ Sơn giữa trận từ trần
Khách anh hùng để tần ngần lệ rơi.

https://thuviensach.vn

Đền thờ Thừa tướng Gia Cát Lượng ở đâu nhỉ? Ở ngoài Thành Đô có Cẩm Quan Thành là nơi rừng bách rậm rạp, cỏ non xanh rờn mọc đầy những bệ thềm trước nhà, tràn đầy một sức sống mãnh liệt. Trong tán rợp của những cây bách thường toả ra những tiếng hót thánh thót của chim hoàng oanh. Lại nghĩ đến năm xưa Tiên chủ Lưu Bị ba lần tìm đến thăm lều cỏ Long Trung, gắng hỏi han kế sách lớn thu lấy thiên hạ, cảm kích trước ân nghĩa, Gia Cát Lượng đã dấn thân tận tụy, suốt đời bầy tỏ lòng trung thành với hai triều đại họ Lưu, dốc hết tấm lòng của kẻ lão thần. Chinh phạt Tào Ngụy, sớm phục hưng nhà Hán, hành động quân sự đó tuy chưa hoàn thành, Gia Cát Lượng thân làm chủ tướng lại ngã bệnh mất ở giữa doanh trại, nghe đến sự tích như vậy, mãi khiến những khách anh hùng hậu thế phải cảm động mà rơi lệ vậy.

6. Gia Cát Lượng đã về trời, còn nạt được Tư Mã Ý sống.

Hồi thứ 104 trong Tam quốc diễn nghĩa "thấy tượng gỗ Ngụy đô đốc mất mật" có chép Gia Cát Lượng dặn làm một pho tượng gỗ trang sức giống như mình để nạt Tư Mã Ý đuổi theo, đến hồi sau lại chép việc dặn dò danh tướng Tây Lương là Mã Đại giết Ngụy Diên, rất thần bí sinh động lại có những phần không hợp với sự thực, tuy làm người ta vui thích thực ra có nhiều chỗ khuếch đại tô vẽ và hư cấu.

Lịch sử có chép: phụ trách chỉ huy rút quân là Dương Nghi, lúc đó đang giữ chức Trưởng sử ở trong bộ tham mưu. Sau khi đại quân Thục Hán rời khỏi gò Ngũ Trượng tiến vào đường Bao Tà, dân ở đây lập tức báo cáo lại với Tư Mã Ý. Tư Mã Ý tự mình dẫn một số quân đến xem xét, Khương Duy đề nghị Dương Nghi vẫy cờ gióng trống, đánh lại quân Tư Mã Ý đuổi theo, việc này sử có ghi chép rõ. Tư Mã Ý thấy thế, lập tức thu quân rút về doanh trại, không dám tiếp cận, Dương Nghi rút quân về Tà Cốc mới cho quân phát tang.

https://thuviensach.vn

Dân ở đây bèn căn cứ vào chuyện ấy mà có câu ngạn ngữ "Gia Cát Lượng đã về trời, còn nạt được Tư Mã Ý sống", nghe nói Tư Mã Ý biết được những lời ấy lại chẳng bực tức, chỉ tự mình trào phúng rằng: "Ta có thể dự liệu được việc sống, chẳng dự liệu việc chết ấy".

Giai thoại này cho thấy đích xác Tư Mã Ý dẫn quân đuổi theo, mà quân Thục Hán rút lui cũng theo đề nghị của Khương Duy chỉnh đốn lại quân ngũ để phản kích, song Tư Mã Ý chưa giao chiến đã rút quân về.

Khương Duy vẫn có can đảm lại giầu mưu lược, song ông ta có dẫn quân phản kích, tuyệt đối không bắt nạt được Tư Mã Ý cho nên để thấy rằng, Tư Mã Ý vội vã rút quân đích xác là đã nhìn thấy Gia Cát Lượng vậy.

Tác giả *Tam quốc diễn nghĩa*, đối với chuyện này lại càng tô vẽ, nói rằng nhìn thấy tượng gỗ Gia Cát Lượng làm sẵn, Tư Mã Ý đã bay hồn lạc vía, như vậy hoàn toàn không có khả năng. Bởi Tư Mã Ý vốn bình tĩnh, không thể không phân biệt được người thật và tượng gỗ, mà Gia Cát Lượng vốn cẩn thận, cũng không đến nỗi bầy ra một trò diễn như thế, vậy Tư Mã Ý vì sao lại vội vã rút quân nhỉ?

Chúng tôi nghĩ rằng, thời kỳ cuối đối trận ở gò Ngũ Trượng, Gia Cát Lượng cố ý hoá trang với khăn vàng, quạt lông và xe gỗ màu trắng, xuất hiện ở trước mặt các tướng sĩ của Tư Mã Ý ở tiền tuyến, hiển nhiên ngoài việc chọc giận kẻ địch, còn có ý nghĩa khác, ở chiến trường có những đại tướng đã bày ra hoá trang đặc biệt, giống như người anh hùng Napôlêông của nước Pháp, chiến tướng bậc nhất Nhật Bản Vũ Điền Tín Huyền, thực tế làm như vậy có thể dẫn dụ được sự tấn công của kẻ địch, lại là hành động rất nguy hiểm, như vậy tại sao lại có sách lược như thế nhỉ?

Chúng ta đều biết Vũ Điền Tín Huyền dùng "người giả làm Vũ Điền", Napôlêông cũng dùng "người đóng thay mình". Kẻ địch thấy phục sức đặc thù như vậy, lại thêm người giả ăn mặc rất giống, khi xuất hiện ở chiến trường thì không dễ phân biệt được thật giả.

Từ đấy có thể thấy Gia Cát Lượng sau khi sức khoẻ xấu đi, cố ý thay đổi phục trang, có thể là có ý muốn tạo ra hình tượng như vậy.

Tư Mã Ý vẫn kiên trì sách lược phòng thủ, không muốn trực diện giao chiến với Gia Cát Lượng, nhìn thấy người giả ngồi trên xe gỗ với khăn quấn

https://thuviensach.vn

quạt lông, trong phút chốc chưa quan sát kỹ, có thể đã phán đoán nhầm tưởng là bị mắc phải mưu kế Gia Cát Lượng dẫn dụ đuổi theo, bởi thế mà đã vội vã rút quân về.

Ông ta tự hào rằng, có thể liệu được việc sống, chẳng có thế liệu được việc chết, lại chẳng phải là bị bắt nạt mà đến nỗi ấy, thực ra là đối với sự khéo léo sách lược dùng người giả của Gia Cát Lượng, đã cảm thán mà thốt ra lời vậy!

Tư Mã Ý sau này tự mình đến doanh trại bỏ trống của Thuc Hán ở gò Ngũ Trương, xem xét bố cục, không khỏi tán tụng rằng: “Gia Cát Lượng thực là người kỳ tài trong thiên hạ”. Doanh trại bố trí khiến Tư Mã Ý phải kính phục như thế, tin rằng chính là “bát trận đồ” nổi tiếng nghìn năm, chúng tôi sẽ giải thích rõ ở chương sau, ở đây không nói đến.

Một việc khác khiến người ta khó hiểu là chuyện túi cẩm nang đựng mưu kế giết Ngụy Diên. Lịch sử có chép, Ngụy Diên đích xác chết trong cuộc rút quân ở gò Ngũ Trượng, hơn nữa đúng là vị danh tướng Tây Lương Mã Đại giết chết.

Mã Đại là em trai Mã Siêu, kế thừa người anh thống lĩnh quân đoàn Tây Lương của Thục Hán, cũng là một võ tướng quan trọng của Gia Cát Lượng phụ thuộc vào đội hậu quân của Vương Bình.

Tam quốc diễn nghĩa đã có ý miêu tả sự đối lập giữa Gia Cát Lượng và Ngụy Diên, lại nói Ngụy Diên có tướng làm phản, đấy là bản tính trời sinh, cũng khiến cho viên đại tướng tiên phong dũng mãnh nhất cuối đời Thục Hán phải chịu nỗi oan khuất nghìn năm không biện bạch được. Lịch sử có chép, Ngụy Diên là người Nghĩa Dương, tên chữ là Văn Trường, kể từ Kinh Châu đã theo Lưu Bị, rồi vào Thục, nhiều lần lập được chiến công rất được Lưu Bị và Gia Cát Lượng trọng dụng, từng được đề bạt đặc biệt làm Thái thú ở Hán Trung.

Ngụy Diên khéo nuôi binh sĩ dũng hổ hơn người, là một tướng đặc biệt ưu tú, được công nhận là mãnh tướng hàng đầu thay thế Quan Vũ sau này, có năng lực tác chiến độc lập rất lớn, bởi thế trong một thời gian dài đượcbổ nhiệm làm thống soái quân tiên phong, song ông ta bản tính cao ngạo,

https://thuviensach.vn

người thường đều né tránh, không muốn tranh hơn thua với ông ta, tựa hồ chỉ có Gia Cát Lượng mới quản được mà thôi.
Trái lại trong bộ Tham mưu của Gia Cát Lượng lại có một quái kiệt là Dương Nghi, là một cao thủ về kinh tế và tải lương, đối với quân viễn chinh Thục Hán vẫn thiếu thốn lương thực, thực là ngọc báu trong quân, rất được Gia Cát Lượng xem trọng, trở thành tham mưu hàng đầu, một cánh tay không thể thiếu được.
Lịch sử chép rằng Dương Nghi bụng dạ nhỏ hẹp, cậy tài ngạo mạn, trong quân Thục chỉ có ông ta xem thường Ngụy Diên, cho rằng chẳng qua chỉ là thô lỗ mà thôi, dẫn đến hai người như nước với lửa, chỉ cần mới gặp nhau, ắt đã đỏ mặt tía tai, nghe nói có một hôm va chạm đến nỗi Ngụy Diên phải rút dao mà Dương Nghi cũng tức phát khóc.
Gia Cát Lượng thấy sự tranh chấp của hai người, tự nhiên rất bực tức, song không biết làm thế nào mới phải. Về việc dùng người, để họ phát huy tài năng triệt để, cũng không tiện can thiệp quá nhiều, lịch sử có chép Gia Cát Lượng thường hận hai người bất hòa với nhau, không nỡ bỏ đi một người nào.
Bởi Gia Cát Lượngbệnh tình mau chóng xấu đi, sự việc đột nhiên đành phải sắp xếp khẩn cấp rút quân. Cứ theo luân lý trong quân, Ngụy Diên tự cậy dũng mãnh có thể sẽ đối kháng trực diện với Tư Mã Ý, lại thêm khi quân Thục rút quân, tinh thần binh sĩ đã mất, ắt sẽ tạo thành bất lợi nghiêm trọng, bởi thế không dám để Ngụy Diên thuộc phái Diều hâu được nắm đại quyền chỉ huy.
Luận về tài năng và kinh nghiệm mà nói, Khương Duy thực là người thích hợp, song ông ta vốn thuộc tướng lĩnh ở phía Tào Ngụy, nửa đường mới đến không dễ thu được tín nhiệm của các tướng lĩnh. Phí Vỹ lại quá trẻ, việc quân chưa đủ từng trải; Dương Nghi trong thời gian dài đã theo Gia Cát Lượng nam chinh bắc phạt, lại là người có tài, điều hành việc hành chính, công việc qui hoạch và xử lý rút quân, tự nhiên là rất thích hợp.
Chẳng qua khiến Gia Cát Lượng không yên tâm là sự tranh giành giữa Ngụy Diên và Dương Nghi. Để giảm đến mức thấp nhất những tai hại bất ngờ nảy sinh, Gia Cát Lượngkhông để Ngụy Diên tham dự vào kế hoạch rút

https://thuviensach.vn

quân, để tránh ảnh hưởng đến sự chỉ huy của Dương Nghi. Trong hội nghị bí mật trước lúc lâm chung Gia Cát Lượng yêu cầu Khương Duy, Phí Vỹ giúp đỡ Dương Nghi, đem toàn lực hiệp trợ cho việc rút quân, lại bảo với ba người rằng: “Nếu như Ngụy Diên không phục tùng lệnh rút quân, không cần đợi ông ta, các ông có thể chỉ huy những đoàn quân khác sớm rút đi”. Khá thấy, Gia Cát Lượng đích xác đã dự đoán trước, sau khi ông ta mất, Ngụy Diên có thế náo động, song ông ta tin rằng Ngụy Diên sẽ không làm phản, tối đa chỉ là “thả trâu ăn lúa”, ông ta sẽ tự mình đối đầu với Tư Mã Ý mà thôi.

Bởi Gia Cát Lượng vẫn trọng dụng Ngụy Diên, tin rằng không có khả năng như trong tiểu thuyêt, cố ý tạo ra “cẩm nang diệu kế” để giết ông ta. Bi kịch của Ngụy Diên có thể nói là ngẫu nhiên mà tạo ra vậy.

Sau khi Gia Cát Lượng mất, Dương Nghi lập tức phái sứ giả thông báo cho các tướng lĩnh quân đoàn, cùng công bố chỉ thị của Gia Cát Lượng để lại. Các quân đoàn khác tự nhiên không có vấn đề gì lớn, song Ngụy Diên có thể sẽ phản ứng đặc biệt, bởi thế phái Phí Vỹ đến để điều tiết, muốn cho Ngụy Diên vẫn có mặt mũi, giảm bớt sự phản ứng của ông ta.

Quả nhiên vừa nghe đến phải rút quân khẩn cấp, Ngụy Diên đã không vui vẻ, lại nghe nói tổng chỉ huy rút quân là Dương Nghi, ông càng đùng đùng nổi giận.

“Thừa tướng tuy đã mất, vẫn còn có ta ỏ đây! Huống chi quân ta trước mắt đang có ưu thế, các ông là người của ban tham mưu, nói chung cứ chuẩn bị việc phát tang, để ta phụ trách chỉ huy đại quân, tiếp tục đối kháng với kẻ địch! Làm sao có thể bởi một người mất đi mà bỏ đại sự quốc gia nhỉ?”.

Ngụy Diên lập tức phái người thông báo với tướng lĩnh lãnh đạo các quân đoàn, song Vương Bình, Cao Tường, Ngô Ban, Mã Đại đều biểu thị Thừa tướng đã có lệnh rút quân không đượclàm khác, đến lúc này Ngụy Diên lại càng bực tức, ông ta hô lớn rằng: “Ngụy Diên ta sao có thể giống như người ta, sao có thể tiếp thu sự chỉ huy của lão Dương Nghi, để ông ta đi vào chặn hậu!”.

Ngụy Diên lúc này đã loạn cả phân tấc, hạ lệnh cho quân đoàn của mình, sớm rút về phía nam Tà Cốc, không muốn làm việc chặn hậu cho toàn quân.

https://thuviensach.vn

Bởi thế lấy tượng gỗ để đối kháng với Tư Mã Ý khi rút quân, là do Khương Duy phụ trách.
Các tướng lĩnh quân đoàn tiên phong, đối với hành vi đối địch không nghe chỉ huy của Ngụy Diên, nói chung đều bất bình, song bởi sự việc vội vàng, bèn rút theo về phía nam.
Nếu như Ngụy Diên trực tiếp rút về Hán Trung, có thể vẫn không xảy ra việc gì, trái lại ông ta mỗi lúc thêm bực tức, cuối cùng hạ lệnh cho quân đoàn bầy trận ở cửa Nam Cốc trên đường Tà Cốc, chuẩn bị đánh lại Dương Nghi đang rút quân. Dương Nghi sau khi biết được Tư Mã Ý đã thu quân về, bèn hạ lệnh cho toàn quân sớm tối lên đường hoả tốc rút về Hán Trung, khi đến trước cửa Nam Cốc, được thám mã đi trước báo cáo lại rằng, quân đoàn Ngụy Diên đang ngăn cản đường về.
Dương Nghi lập tức hạ lệnh cho Vương Bình đang chỉ huy hậu quân đến đánh Ngụy Diên. Vương Bình người chính trực, có danh vọng rất cao trong quân Thục. Ông ta chọn sách lược "tiên lễ hậu binh", phân người ước hẹn với Ngụy Diên đối trận ở cửa Nam Cốc, đầu tiên chỉ tiến hành đàm phán. Hôm đó Vương Bình trên người không mang vũ trang, mạo hiểm một mình đến trước trận nói chuyện; ông ta nói với Ngụy Diên và quân lính rằng: "Thừa tướng vừa mới mất, thi thể còn chưa lạnh, các ông cuối cùng không nghĩ đến ân nghĩa lại muốn tạo phản ư?".
Các tướng lĩnh quân đoàn Ngụy Diên, vốn đã bất mãn với việc rút quân một mình của Ngụy Diên, nghe những lời binh vận có lý có tình của Vương Bình, tinh thần binh sĩ lập tức tan rã, đại đa số quân sĩ không đánh mà rút khỏi cửa Nam Cốc.
Vương Bình bởi thế mà dễ dàng đánh bại được số ít quân lính trực thuộc của Ngụy Diên.
Ngụy Diên sau khi đại bại dẫn vợ con và một số người thân tín chạy trốn vào vùng núi Hán Trung để lánh nạn, Dương Nghi hạ lệnh cho Mã Đại dẫn quân tìm bắt, không lâu đã bắt được Ngụy Diên cùng gia nhân, Dương Nghi hạ lệnh cùng đem đi xử trảm. Ngụy Diên một đời dũng mãnh can đảm bởi tranh chấp với Dương Nghi, dẫn đến không giữ được mình, thành ra bi kịch ở cuối đời, khiến cho người ta phải tiếc nuối. Chẳng qua, bi kịch này của

https://thuviensach.vn

Ngụy Diên, so với tô vẽ kiểu võ đài của *Tam quốc diễn nghĩa* là hoàn toàn khác hẳn. Sau khi Ngụy Diên bị đánh bại, đại quân Thục Hán an toàn rút về Hán Trung, hành động bắc phạt cuối cùng của Gia Cát Lượng, bởi ông ta mất ở trong quân mà kết thúc.

Hậu chủ Lưu Thiện kinh hãi lúc nghe tin Gia Cát Lượng đã mất, đau đớn khóc lóc không thôi, lại xuống chiếu cứ theo đề nghị của Trưởng sử Tưởng Uyển, trước phái sứ giả đến phủ Thừa tướng truy tặng ấn thụ Vũ Hương hầu, cùng dựa vào phẩm đức và công tích của Gia Cát Lượng lúc sống, đặt tên Thụy là Trung Vũ Hầu. Nhà vua xuống lệnh đại xá thiên hạ, làm theo di mệnh của Gia Cát Lượng an táng ông ta ở núi Định Quân thuộc Hán Trung. Từ quy mô và táng vật ở phần mộ mà xem ra, nghi lễ an táng một Tể tướng đứng đầu các quan, thực là rất giản đơn vậy. Trong di mệnh của Gia Cát Lượng có nói, lấy núi làm mộ, nấm đất làm áo quan, thời tiết bốn mùa là quần áo, chẳng cần mang theo gì. Đích xác đấy là khí chất và phong cách của một danh tướng! Ông ta lúc còn sống từng dâng thư lên Hậu chủ Lưu Thiện công bố tình hình tài sản của mình:

“Thần phụng mệnh Tiên đế nương nhờ ở cửa quan, không tự lo liệu đến đời sống. Nay ở Thành Đô có 800 gốcdâu, 15 khoảnh ruộng, cái ăn mặc của con cái xem ra cũng đầy đủ. Đến như thần xuất chinh tại ngoại. Không có gì khác người, cái ăn mặc của mình đều dựa vào cửa quan, không lo cho riêng mình, là để lâu dài thước tấc. Nếu như ngày thần mất, chẳng để trong có thừa gấm vóc, ngoài có điền sản thừa thãi, ấy là để khỏi phụ lại Bệ hạ vẫn tin tưởng”.

Sau này Lưu Thiện cho xem xét, quả nhiên như lời nói ở trên.

Lời bình của Trần Văn

Gia Cát Lượng và Tư Mã Ý trước sau đối trận như vậy, xem như mới bắt đầu vào cuộc, lại càng băng giá, từ chiến sự mà xem, một điểm nào cũng không rõ rệt, song từ mặt bằng chiến thuật mà nói, đấy là quyết sách của

https://thuviensach.vn

hai đại cao thủ về binh pháp nghìn năm khó thấy; trong thiên "mưu công" của binh pháp Tôn Tử nguyên tắc chỉ huy tối cao đề cập đã được triệt để phát huy ở đây.

Chiến tranh là thủ đoạn, thắng lợi chính là mục đích, bởi thế không cần đánh mà khuất phục người ta mới là nguyên tắc cao nhất của tác chiến, đấy tức là "mưu công". Mưu công không ở sự xảo trá, mà là vận dụng sách lược, có thể không dẫn kẻ địch vào chiến đấu mà đánh bại được kẻ địch, đây tức là đạo lý trăm trận đánh trăm thắng, chưa là chỗ khéo của khéo vậy, không đánh mà khuất phục được người ta, mới là chỗ khéo của khéo vậy.

Kẻ khéo dùng binh, khiến kẻ địch phải khuất phục, không cần dùng vũ lực, tiêu diệt nước địch cũng không cần dựa vào chiến tranh, rất nên lấy "toàn thắng" để tranh thủ thiên hạ, không nhất thiết phải tổn thất binh lực, mà có thể giành được thắng lợi, mới là nguyên tắc chiến tranh cao nhất của kẻ làm đại tướng có mưu trí!

Nguyên tắc tác chiến tuy cầu "toàn thắng ", là khi có binh lực gấp 10, có thể dùng chiến thuật bao vây; khi có binh lực gấp 5; có thể chủ động tấn công; khi có binh lực gấp 2, cũng cần phải chia quân tấn công, để bức kẻ địch không thể không phân chia binh lực nhỏ ra.

Khi thế lực bằng với địch thì cần đề cao ý chí chiến đấu, dốc toàn lực thực hiện; còn khi ở thế yếu hơn thì nên lập tức rút lui; khi chẳng có cơ thắng lợi, dứt khoát không phát động chiến tranh.

Cho nên "biết người biết mình, trăm trận không gặp nguy hiểm"; không biết người mà biết mình, thì một thắng một thua (cũng là nói phải dựa vào thời cơ) không biết người cũng biết mình, mỗi trận đánh đều gặp nguy hiểm.

Binh pháp Tôn Tử dứt khoát là nguyên tắc chiến đấu cẩn thận, chuẩn bị không chu đáo, hoặc chưa có cơ hội thắng lợi, là không dễ chiến đấu.

Gia Cát Lượng và Tư Mã Ý đều là những đại tướng xuất thân từ văn nhân, bởi thế họ rất tuân thủ nguyên tắc của binh pháp, dựa vào suy nghĩ chuẩn bị mà không dựa vào trực giác và ứng biến. Hai đối thủ như vậy, giao đấu với nhau tự nhiên là rất để tâm, từng bước đều thận trọng.

https://thuviensach.vn

Gia Cát Lượng về quân sự học, chẳng có thiên bẩm, ông ta là người khổ học mà có. Ngoài đọc thuộc binh pháp, ông ta trải qua khảo nghiệm gian khổ của chiến trường, tích lũy kinh nghiệm những lần chiến bại mà trưởng thành. Từ chiến dịch Đương Dương đến trận Xích Bích, có thể nói là giai đoạn ông ta đã trưởng thành rất nhiều.

Chinh phạt Nam Trung là sự đảm đang, một mình lần thứ nhất chỉ huy tác chiến, công tâm là đầu đã là nguyên tắc chiến tranh cao nhất của ông ta. Chiến sự ở đấy, có thể nói là "thực nghiệm lâm sàng" về binh pháp Tôn Tử. Cuộc bắc phạt thứ nhất là thành công về chiến lược, mà chiến thuật thì thất bại, Gia Cát Lượng từ trong học tập giành được nhiều kinh nghiệm quý báu. Lần thứ hai, ba đều lấy dao mổ trâu giết gà, cũng là kinh nghiệm thành công thu được ờ thực tế. Đúng như ở trên đã nói, Gia Cát Lượng về kinh nghiệm thực tế vượt xa Tư Mã Ý cẩn thận tác chiến, không muốn giao đấu trực diện với Gia Cát Lượng.

Hai vị đại tướng này đều dựa vào đầu óc không dựa vào thế lực, có tính chất rất giống nhau, thực đáng được gọi là kỳ phùng địch thủ đối trận lão luyện vậy.

Cuộc bắc phạt lần thứ tư thứ năm, từ bề mặt mà xem sấm to mà mưa nhỏ, song từ "binh pháp học " mà xem, lại là cuộc giao chiến trí tuệ mẫu mực. Đấy là điều vì sao Trần Thọ phê bình Gia Cát Lượng không giỏi ứng biến ở chiến trường, cũng là nguyên nhân chủ yếu nhất mà Tư Mã Ý khen Gia Cát Lượng kỳ tài vậy.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương XXIX

NHỮNG NGƯỜI KẾ NHIỆM CỦA GIA CÁT LƯỢNG

au khi Gia Cát Lượng được ủy thác làm nhân vật chính của Thục Hán, đối với bất kỳ ai cũng đều dụng tâm bồi dưỡng nhân tài, hơn nữa những người kế nhiệm của ông, biểu hiện ở thòi kỳ Hậu Tam quốc cũng đáng được gọi là những người ưu tú.

Gia Cát Lượng mất vào năm Thành Long thứ 2 đời Ngụy Minh đế, cũng tức là năm Kiến Hưng thứ 12 nhà Thục Hán (năm 230 sau Công Nguyên) nhà Thục Hán mất vào năm Cảnh Nguyên thứ 4 đời Ngụy Nguyên đế, cũng tức là Viêm Hưng thứ 1 nhà Thục Hán (năm 263 sau Công Nguyên). Tức là sau khi Gia Cát Lượng mất nhà Thục Hán vẫn kéo dài 29 năm nữa mới mất nước, so với 27 năm Gia Cát Lượng dời khỏi Long Trung đến khi mất ở gò Ngũ Trượng, vẫn hơn ra hai năm, khá thấy nhà Thục Hán mất nước dứt khoát chẳng phải là trách nhiệm của Gia Cát Lượng vậy.

Độc giả thấy Gia Cát Lượng tận tụy hết mình, thường nghĩ đã xem nhẹ bồi dưỡng nhân tài, cho nên sau khi ông ta mất, người kế nhiệm thiếu thực lực, mới dẫn đến chỗ sớm bị diệt vong, bởi thế mà hoài nghi năng lực về chính trị và quân sự của Gia Cát Lượng. Thực ra như vậy là rất không công bằng. Nước Thục vốn thực lực rất yếu, diện tích khá nhỏ, nhân tài tự nhiên cũng rất ít. Song sau khi Gia Cát Lượng được ủy thác làm nhân vật chính của Thục Hán, đối với ai đều có dụng tâm bồi dưỡng nhân tài, hơn nữa những người kế nhiệm của ông, biểu hiện ở những người ưu tú.

Bút giả viết riêng chương này, để độc giả đối với tình hình Gia Cát Lượng mất đi, đại cục của Thục Hán được những người kế nhiệm chèo chống ra

https://thuviensach.vn

sao, có thể hiểu được rõ hơn.

**** Tưởng Uyển***

Người thứ nhất cần giới thiệu là Tưởng Uyển kế thừa việc điều hành việc quốc gia mà Gia Cát Lượng đã di ngôn lại.

Tưởng Uyển tên chữ là Công Diễm, người Kinh Châu, thời trẻ nhờ tài học mà nổi tiếng ở quê hương. Sau này làm một chức quan nhỏ ở châu, theo Tiên chủ Lưu Bị vào Thục, được bổ nhiệm làm Huyện trưởng Quảng Đô, có một lần Lưu Bị đến thị sát ở Quảng Đô, lại phát hiện ra Tưởng Uyển làm việc luộm thuộm, lại thường uống rượu say, nên rất bực tức hạ lệnh bắt giữ tại chỗ, muốn luận tội xử trảm.

Khi ấy Gia Cát Lượng đang làm Quân sư tướng quân vội can rằng: ‘‘Tưởng Uyển là khí chất của xã tắc, chẳng phải người chỉ có tài trong vòng trăm dặm, chỉ nghĩ việc quan là lấy yên dân làm gốc mà không có biểu hiện sửa sang, hy vọng chúa công xem xét kỹ sự thực”.

Bởi kính trọng Gia Cát Lượng, Lưu Bị tuy không trị tội Tưởng Uyển, vẫn bãi miễn quan chức. Song chẳng bao lâu Lưu Bị lại phát hiện thành tích điều hành công việc ở huyện Quảng Đô cao hơn huyện khác, bèn lại bổ nhiệm Tưởng Uyển làm Huyện lệnh ở Thập Phương.

Lưu Bị sau khi làm Hán Trung Vương, đề bạt Tưởng Uyển làm Thượng thư lang, tham dự quyết sách của triều đình.

Năm Kiến Hưng thứ nhất, Gia Cát Lượng bắt đầu điều hành ở phủ Thừa tướng, bổ nhiệm Tưởng Uyển làm Đông Tào phụ trách việc phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, không lâu được thăng làm Tham mưu quân sự. Năm Kiến Hưng thứ 5, Gia Cát Lượng rời Thành Đô, trong một thời gian dài đóng ở Hán Trung, để Tưởng Uyển và lão thần Trương Duệ cùng giữ Thành Đô, thay Gia Cát Lượng xử lý công việc chính sự Thục Hán. Năm Kiến Hưng thứ 8 Trương Duệ mất, Tưởng Uyển được thăng làm Trưởng sử ở phủ

https://thuviensach.vn

Thừa tướng, lại được phong là Phủ quân tướng quân, một mình đảm nhiệm việc điều hành ở phủ Thừa tướng.
Thời gian này, Gia Cát Lượng nhiều năm động binh, song Tưởng Uyển đều có thể cung cấp đủ nhu cầu binh lương cho Gia Cát Lượng. Trách chi Gia Cát Lượng nói với mọi người thường khen rằng: “Công Diễm một lòng trung thành, cùng với ta gây dựng được vương nghiệp vậy”.
Khi bệnh nặng ở gò Ngũ Trượng, Gia Cát Lượng đã viết mật thư bầy tỏ với Hậu chủ: “Nếu như hạ thần chẳng may, việc sau này giao cho Tưởng Uyển”. Điều ấy cho thấy rõ Gia Cát Lượng đã coi Tưởng Uyển làm người kế nhiệm thứ nhất.
Sau khi Gia Cát Lượng mất, Hậu chủ Lưu Thiện bổ nhiệm Tưởng Uyển làm Thượng thư lệnh, Đô hộ, Thứ sử Ích Châu, Đại tướng quân, cơ hồ nắm cả đại quyền quân chính Thục Hán.
Thống soái Gia Cát Lượng mất đi, triều đình Thục Hán rơi vào trạng thái bất ổn định nghiêm trọng Tưởng Uyển đảm đương trách nhiệm cao nhất, vẫn bình tĩnh như xưa đã chẳng ra oai cũng không hiếu sắc, thực hiện tất cả mọi việc ngày nào cũng như ngày nào, dần dần giành được sự tín nhiệm của quần thần.
Sau hai năm, tình hình nội bộ đã mau chóng ổn định. Tưởng Uyển bèn chính thức kế tục ý chí của Gia Cát Lượng, ra đóng doanh trại ở Hán Trung, lấy quan hàm Đại tư mã chỉ huy việc quân ở tiền tuyến, trở thành người kế nhiệm công việc thực sự của Gia Cát Lượng. Công việc Thượng thư lệnh ở Thành Đô giao cho Phí Vỹ thay thế.
Tưởng Uyển cá tính ôn hoà, suy nghĩ bình tĩnh, bất kể tình hình gì đều điều hành rất tốt, là một người lãnh đạo mềm dẻo nhất.
Đông tào Dương Hí bản tính thuần phác, không thích biện luận, Tưởng Uyển có hỏi han ông ta cũng thường mặc nhiên không đáp. Bởi thế có người nói với Tưởng Uyển: “Ông trao đổi với Dương Hí, Dương Hí mặc nhiên không đáp, ngạo mạn đến như thế, chẳng phải quá phận mình ư?”. Tưởng Uyển lại cười mà đáp rằng: “Lòng người không giống nhau, cũng như mặt mũi vậy, bề mặt thì tuân theo mà sau lưng lại có ý kiến khác mới là hành vi vô liêm sỉ nhất. Dương Hí nói chung cho rằng nếu tán thành ý kiến

https://thuviensach.vn

của tôi, có thể lại trái với ý kiến của ông ta, phản bác lại chỗ cách nhìn nhận của tôi, lại thế hiện rõ sự sai lầm của tôi, cho nên ông ta mới mặc nhiên không đáp, đấy chẳng phải là chỗ khả ái của Dương Hí ư?"
Đốc nông Dương Mẫn từng phê bình Tưởng Uyển sau lưng rằng: "Làm việc chẳng nắm chắc, một chút cũng không so được với Gia Cát Lượng". Có người nói việc ấy với Tưởng Uyển, xin xử lý Dương Mẫn tội bất kính. Tưởng Uyển lại thản nhiên nói: "Đích xác là ta không bằng tiền nhân, cho nên làm việc gì cũng không nắm chắc bằng".
Sau này Dương Mẫn phạm tội hình sự phải tống ngục, mọi người đều cho rằng ông ta chắc chắn phải chết, song Tưởng Uyển trái lại đã miễn giảm tội nặng, chỉ xử hình phạt nhẹ. Nói về mặt cẩn thận, ôn hoà, khiêm nhường, nếu so với Gia Cát Lượng cũng như thế mà không bất cập.
Trong thời kỳ đóng doanh trại ở Hán Trung, ông mấy lần phái Khương Duy bắc phạt, song đều không thu được gì mà phải rút lui. Tưởng Uyển đánh giá kỹ lưỡng việc bắc phạt từ Gia Cát Lượng đến giờ, cho rằng sở dĩ chưa có tiến triển, chủ yếu ở đường xá hiểm trở, vận chuyển khó khăn, bởi thế cho rằng không gì bằng theo đường thủy sang phía đông, tiến hành thủy chiến, theo Hán Giang, Miện Thủy tập kích vào Ngụy Hưng và Thượng Dương. Song bởi bệnh cũ tái phát, chẳng thể dốc sức làm việc, bèn phái Khương Duy làm Thứ sử Lương Châu, phụ trách việc chiến sự ở vùng tây bắc, tự mình đến Phù Thành ở phía đông, đánh giá rõ ràng tính khả thi của việc đông chinh, chẳng may bệnh tình chuyển hoá nguy kịch mất ở Phù Thành.

**** Phí Vỹ***

Kế tục Tưởng Uyển là Phí Vỹ, người kế nhiệm thứ hai được Gia Cát Lượng chỉ định. Lúc này Gia Cát Lượng đã mất mười một năm (năm 245 sau Công Nguyên), mà hậu chủ Lưu Thiện và các đại thần Thục Hán vẫn làm theo di mệnh của Gia Cát Lượng, bổ nhiệm Phí Vỹ là người kế thừa Tưởng Uyển,

https://thuviensach.vn

do đấy có thể thấy quần thần Thục Hán kính trọng Gia Cát Lượng đến mức nào.
Phí Vỹ tên chữ là Văn Vỹ, người Giang Hạ, bố mẹ đều mất sớm, phải đên nương náu người chú là Bá Nhân, do Bá Nhân lúc đó rất thân với Ích Châu mục Lưu Chương, Phí Vỹ bèn lấy thân phận du học sinh vào Thục, đúng lúc Lưu Bị chiếm được Ích Châu, Phí Vỹ phải ở lại đấy. Phí Vỹ vốncó tài học, với Hứa Thục Long ở Sa Nam, Đổng Doãn ở Nam Quận đều là những người nổi tiếng bấy giờ.
Lưu Bị lập Lưu Thiện làm Thái tử, Phí Vỹ và Đổng Doãn càng làm xá nhân bên cạnh Thái tử. Lưu Thiện sau khi lên ngôi vua, bổ nhiệm Phí Vỹ làm Hoàng môn thị lang. Phí Vỹ quan sát nhạy bén, giỏi thuyết lý, là nhântài ngoại giao kiệt xuất phi thường, bởi thế rất được Gia Cát Lượng trọng dụng. Khi đàm phán với Đông Ngô, thành tích mà ông ta có được, lại vượt cả Đặng Chi, đến nỗi Tôn Quyền cũng rất khâm phục, có nói trước mặt rằng: "Tiên sinh thực là người tài trong thiên hạ, sau này ắt trở thành cánh tay của Thục Hán, sợ từ nay về sau không thường đến với ta nữa".
Rồi lấy bảo kiếm đang cầm trong tay tặng cho. Sau khi về nước, đượcthăng làm Thị trung. Năm Kiên Hưng thứ 8, theo Gia Cát Lượng bắc chinh được làm Trung hộ quân, sau được thăng làm Tư Mã.
Ngụy Diên và Dương Nghi không hợp nhau, đến như Gia Cát Lượng cũng phải bó tay không có cách gì, đều phải nhờ Phí Vỹ điều hoà để không ảnh hưởng đến đại sự quân cơ. Sau khi Gia Cát Lượng mất, Phí Vỹ làm hậu quân, không lâu lại thay thế Tưởng Uyển làm Thượng thư lệnh. Khi Tưởng Uyển bị bệnh nặng, tiến cử Phí Vỹ làm đại tướng quân, thêm chức Lục Thượng thư, để chuẩn bị tiếp nhiệm đại quyền.
Phí Vỹ có trí nhớ rất tốt, thường nhìn qua là không quên, bởi thế hiệu suất công tác rất cao. Việc quân chính tuy nhiều, song Phí Vỹ lại giải quyết rất nhẹ nhàng, vẫn có lúc rỗi cùng tân khách uống rượu xem hát, không quá đam mê với việc quân. Có một lần việc công của Phí Vỹ có sai sót, Đổng Doãn thay làm Thượng thư lệnh, muốn học tác phong của Phí Vỹ, trong 10 ngày, cuối cùng công việc xếp đống như núi, Đổng Doãn không khỏi cảm thán rằng: "Năng lực của người ta sai lệch thực khác nhau, năng lực của Phí

https://thuviensach.vn

Vỹ thực bỏ xa ta, ta suốt ngày bận rộn với công việc, mà ông ta thì không mất nửa ngày nhàn nhã!”.
Phí Vỹ tính khiêm nhường chất phác, trong nhà không có nhiều tài sản, tay không lấn bấn bởi tiền bạc, con cái mặc áo vải, ăn cơm thường, xuất nhập tiêu dùng không theo nếp quan cao, chỉ như một viên quan nhỏ mà thôi.
Năm Diên Hy thứ 11, lại tiếp tục việc của Tưởng Uyển đóng trại ở tiền tuyến Hán Trung, song ông ta có thể từ xa khống chế được việc quân chính ở Thành Đô.
Năm Diên Hy thứ 15, chính thức mở phủ Thừa tướng, trở thành người đứng đầu các đại thần, chẳng ngờ đang lúc phát huy tài hoa tận lực báo quốc, rốt cuộc trong một lần yến tiệc đang say rượu, bị hàng tướng nước Ngụy là Quách Tuần ám sát mà chết.

**** Đổng Doãn***

Trong Xuất Sư Biểu Gia Cát Lượng có viết:
Thị trung Quách Du Chi, Phí Vỹ, Đổng Doãn là người tiên đế lựa chọn cho riêng bệ hạ... Đến nay châm chước lợi lại, tỏ hết lời trung, thì Du Chi, Phí Vỹ, Đổng Doãn đều dốc lòng vậy... Nếu như có những lòi lẽ không phù hợp với đức tốt, thì cứ trách phạt sự quá trớn của họ, để rõ lầm lỗi.
Đổng Doãn được Gia Cát Lượng xem là hiền thần, cũng là một đại thần quan trọng thời kỳ cuối Thục Hán, Đổng Doãn tên chữ là Hưu Chiêu, là con của đại lão Thục Trung là Đổng Hòa. Khi trẻ tuổi đã làm Xá nhân của Lưu Thiện, sau khi Lưu Thiện lên ngôi, được thăng làm Hoàng môn thị lang.
Khi Gia Cát Lượng bắc phạt, thấy hậu chủ còn quá trẻ, sự phán đoán không chín chắn, phải lấy Đổng Doãn là người công chính liêm minh, giúp hậu chủ dẹp trừ gian tà, cho làm thị trung, kiêm Hổ bôn trung lang tướng, chỉ huy cận vệ.
Quách Du Chi và Phí Vỹ tính cách ôn hoà, nên việc nói năng can gián cơ hồ đều do Đổng Doãn gánh vác, đến như hậu chủ Lưu Thiện cũng phải nể sợ

https://thuviensach.vn

ông ta.
Sau khi Tưởng Uyển đến đóng doanh trại ở Hán Trung, việc chính sự ở Thành Đô do Phí Vỹ đảm nhiệm. Đổng Doãn trở thành người trợ thủ tốt nhất của Phí Vỹ. Lưu Thiện vẫn sủng ái hoạn quan Hoàng Hạo, Hoàng Hạo thông minh, sắc sảo, thường vẫn bầy trò quá trớn, chỉ có Đổng Doãn mới trị được ông ta. Suốt thời gian Đổng Doãn còn sống, địa vị của Hoàng Hạo không vượt quá Hoàng môn thừa, chẳng phát huy được ảnh hưởng gì. Đáng tiếc Tưởng Uyển mất được 3 tháng thì Đổng Doãn cũng mất, kỷ cương triều đình Thục Hán tan rã dần từ đấy.

**** Dương Nghi***

Gia Cát Lượng bị mất ở tiền tuyến, đối với đại quân Thục Hán đang đóng ở gò Ngũ Trượng mà nói, là nguy cơ chưa từng thấy. Chủ tướng mất đi, tinh thần binh sĩ toàn quân ắt sẽ xuống thấp, bởi chăng có thể an toàn trước sự giám sát của kẻ địch, thoát hiểm mà rút chính là mối lo lắng lớn nhất của Gia Cát Lượng trước khi mất.
Ngụy Diên khí phách trùm khắp 3 quận. Khương Duy trí dũng song toàn. Vương Bình kinh nghiệm lão luyện, Phí Vỹ điều hòa tài lẻ, song Gia Cát Lượng cho rằng họ đều không có thể nắm chắc đại cục. Kế hoạch rút quân cần một người có suynghĩvà năng lực hành chính rất cẩn thận, Gia Cát Lượng trằn trọc suy nghĩ cuối cùng vẫn phải lựa chọn tham mưu Dương Nghi, một cao thủ hành chính có nhiều đị nghị, quan hệ với mọi người không mấy tốt đẹp.
Dương Nghi tên chữ là Uy Công, người Tương Dương, thời trẻ đã là một nhà chính luận có tiếng, có sở trường quân tích và tổ chức. Khoảng những năm Kiến An đi theo Quan Vũ, được bổ nhiệm làm Công tào, sau này phụng mệnh Quan Vũ vào Ích Châu yết kiến Lưu Bị thảo luận về tình hình ở Kinh Châu. Dương Nghi có kiến giải độc đáo, rất được Lưu Bị xem trọng,

https://thuviensach.vn

được bổ nhiệm làm Tả tướng quân. Khi Lưu Bịlàm Hán Trung Vương, đề bạt DươngNghi làm Thượng thư, được tham dự quyết sách ở triều chính. Dương Nghi nảy sinh tính ngạo mạn, cãi cọ với Thượng thư lệnh Lưu Ba trong thời gian Lưu Bị đông chinh bị điều ra ngoài giữ chức Thái thú Hoằng Nông.

Năm Kiến Hưng thứ 3, Gia Cát Lượng mở phủ cai trị, tiếc tài cán hành chính của Dương Nghi, bèn điều về bộ tham mưu làm tham quân, theo Gia Cát Lượng nam chinh. Nam chinh là tác chiến chính trị, bởi thế công tác hành chính quan trọng hơn tác chiến, Dương Nghi trong nhiệm vụ lần này phát huy được tài cán rất lớn, cung ứng lương thực và tuyên truyền chính trị đều hoàn thành mỹ mãn, khiến Gia Cát Lượng rất tín nhiệm ông ta.

Sau năm Kiến Hưng thứ 5, trong hành động bắc chinh liên minh, Dương Nghi trở thành chỗ dựa chủ yếu nhất về hành chính trong quân Gia Cát Lượng.

Sau 3 năm bởi có công được thăng làm Trưởng sử, lại phong Tùy quân tướng quân, năm lần bắc phạt, nghiêm trọng nhất là vấn đề lương thực, song nhờ sự qui hoạch chu đáo của Dương Nghi, khó khăn được giải quyết mau chóng, cho nên việc phân phối lương thực và qui mô hành chính ở tiền tuyến cơ hồ đều do Dương Nghi phụ trách.

Trong tuyến đầu bắc phạt, hai người mà Gia Cát Lượng rất cần đến là Dương Nghi và Ngụy Diên, một văn một võ mà tài cán cơ hồ là ngọc báu của quân bắc phạt. Trái lại hai người này đều cậy tài ngạo mạn tranh chấp nhau rất ác liệt. Tam quốc chí có chép: “Gia Cát Lượng rất tiếc tài cán của Dương Nghi, cũng rất xem trọng sự dũng mãnh của Ngụy Diên, thường hận hai người bất bình với nhau, không nỡ bỏ một người”. Khi bệnh đã nặng, Gia Cát Lượng ở gò Ngũ Trượng sau khi dự liệu chuẩn xác các mặt lợi hại, vẫn phái Dương Nghi chỉ huy đôn đốc việc rút quân, quả nhiên Dương Nghi phát huy tài cán hơn người, lãnh đạo đại quân Thục Hán thoát nơi nguy hiểm mau chóng. Song cũng bởi thế mà nảy sinh việc Ngụy Diên không phục tùng mệnh lệnh, chịu bi kịch binh bại mà bị giết.

Gia Cát Lượng khi còn sống, đối với chứng bệnh hẹp hòi, bất hoà với mọi người Dương Nghi đã rất đau đầu. Ông ta biết rõ người này tham mưu sáng

https://thuviensach.vn

suốt, song tuyệt đối chẳng phải là người lãnh đạo ưu tú. Bởi thế ông ta có di chúc rằng người sẽ kế thừa là Tưởng Uyển có cá tính bao dung rộng rãi.
Sau khi đại quân thuận lợi rút về Thành Đô, Tưởng Uyển đang là Thượng thư lệnh kiêm Thứ sử Ích Châu tạm thay chức Thừa tướng mà Gia Cát Lượng để lại. Dương Nghi thì được phong làm quân sư, vẫn làm tham mưu trưởng, chẳng có chức quyền thống trị.
Thời đại Lưu Bị, Dương Nghi làm Thượng thư, Tưởng Uyển cũng làm Thượng thư lang, sau này cùng được bổ nhiệm làm Trưởng sử phủ Thừa tướng của Gia Cát Lượng, song nhiệm vụ của Dương Nghi thường quan trọng và gian khổ hơn Tưởng Uyển, trong thâm tâm tự cho rằng có quan chức cao hơn Tưởng Uyển. Khi ông ta biết Gia Cát Lượng có ý chọn người kế thừa là Tưởng Uyển, đã rất không vừa lòng, chẳng những công khai miệt thị Tưởng Uyển, lại bởi mình chưa có thực quyền, kịch liệt bày tỏ sự bất mãn với Gia Cát Lượng.
Sự phản ứng kịch liệt của Dương Nghi, lập tức gây thành sự bất ổn định trong chính quyền mới của Thục Hán, Tưởng Uyển không biết làm sao, bèn phái Phí Vỹ vẫn có quan hệ với Dương Nghi đến an ủi, chẳng ngờ Dương Nghi thấy Phí Vỹ đến, phản ứng càng mạnh thậm chí nói ra những lời ác khẩu hàm ý uy hiếp và oán trách rằng: “Đang lúc Thừa tướng mới mất, nếu như ta dẫn quân đầu hàng Tào Ngụy, thì đã lập được công lớn, chứ không chìm đắm như hiện giờ, thật là khiến người cuối cùng phải hối hận vậy”.
Phí Vỹ cả kinh, không dám giấu giếm, lập tức mật báo với triều đình.
Tưởng Uyển nhớ tiếc công lao của Dương Nghi, vào năm Kiến Hưng thứ 13, đã miễn cho tội chết, song phế làm dân thường, lưu đầy đến quận Hán Gia.
Chẳng ngờ Dương Nghi lại cho rằng bị làm nhục quá mức, quyết tìm đường chết, ông ta càng thay đổi dữ dội, dâng thư công khai chê trách triều đình không công bằng, lời lẽ khá gay gắt mà không thuần phục. Tưởng Uyển bất đắc dĩ, lệnh cho quân lệnh bắt Dương Nghi, Dương Nghi ở trong ngục tự sát mà chết.

https://thuviensach.vn

**** Khương Duy***

Tưởng Uyển và Phí Vỹ tuy có làm đại tướng quân, đại tư mã, song hai người này đều là văn quan xuất thân, lại không có kinh nghiệm tác chiến ở tuyến đầu như Gia Cát Lượng, cho nên nghiêm chỉnh mà nói, họ chỉ có danh nghĩa thống soái đại quân mà thôi. Bởi thế thực sự sau này thống lĩnh đại quân giao chiến với quân Tào Ngụy, là Khương Duy với Gia Cát Lượng có đạo thầy trò, cũng là người kế thừa binh pháp của Gia Cát Lượng rất xuất sắc.

Khương Duy tên chữ là Bá Ước, người Thiên Thủy tuổi nhỏ bố đã tử trận, ở với người mẹ goá. Khương Duy cá tính lạnh nhạt, đầu óc sáng suốt, công việc rất tinh thông, sử liệu cho chép, Khương Duy thấu đáo nho học của Trịnh Huyền, nhưng là người thích lập công danh, kết giao với nhiều hạng người, tuy là người áo vải, lại có ảnh hưởng lớn ở địa phương. Không lâu bởi người cha của Khương Duy có chiến công lại bị tử trận, nên được Thái thú ở đó cho làm quan Trung lang, tham dự việc quân sự trong quân. Khi Gia Cát Lượng bắc phạt lần thứ nhất, do Thái thú Thiên Thủy là Mã Tuân nghi nọ ngờ kia, bức Khương Duy không thể không theo về với Gia Cát Lượng. Sau khi đàm đạo với Gia Cát Lượng, Khương Duy rất cảm động, quyết nuôi chí lớn phục hưng nhà Hán mà cố gắng suốt đời.

Không lâu, Mã Tắc thua trận ở Nhai Đình, Gia Cát Lượng từ Lũng Tây khẩn cấp rút quân, Khương Duy đi theo trong quân, bởi thế mà phải xa rời người mẹ goá. Sau đó bà mẹ phái người đưa thư nhà yêu cầu Khương Duy phải trở về quê cũ, Khương Duy khảng khái than rằng: “Trăm khoảnh ruộng tốt, chửa bằng chọn lấy một vùng, nay ta đã lập chí phục hưng nhà Hán mà theo đuổi, đành đổi hiếu làm trung, chẳng thể tuân theo mẹ mà về quê”. Gia Cát Lượng nghe thế rất đỗi cảm động bèn lệnh cho Khương Duy làm Thương tào ở bộ tham mưu lại phong làm Phụng nghĩa tướng quân Dương Đình hầu. Năm đó Khương Duy 27 tuổi.

https://thuviensach.vn

Gia Cát Lượng rất cảm mến tài năng của Khương Duy, ông ta trong lá thư viết cho Trưởng sử Trương Duệ và Tham quân Tưởng Uyển có nói: "Khương Bá Ước năng nổ với công việc, suy nghĩ tinh tế... Người ấy thực là kẻ sĩ tài giỏi của Lương Châu". Lại khen: "Khương Bá Ước mẫn tiệp với việc quân, lại có can đảm, lại giầu lý luận và kinh nghiệm quân sự. Người ấy đem lòng giúp nhà Hán, mà tài năng thực hơn người". Không lâu triều đình thăng Khương Duy làm Chinh tây tướng quân.

Trong thời kỳ Gia Cát Lượng bắc phạt, Khương Duy có địa vị ở bộ tham mưu gần với Dương Nghi, bởi ông văn vũ song toàn, có nhiệm vụ quan trọng đảm đương chiến thuật. Trong việc rút quân sau khi Gia Cát Lượng mất, Khương Duy có nhiệm vụ chặn hậu ngăn cản Tư Mã Ý đuổi theo. Sau khi về Thành Đô, Khương Duy được bổ nhiệm làm Phụ Hán tướng quân, Bình tương hầu, thực tế thống lĩnh toàn quân.

Năm Diên Hy thứ nhất, Đại tướng quân Tưởng Uyển đến đóng doanh trại ở Hán Trung, Khương Duy ở bên cạnh thực tế chỉ huy tác chiến quân sự, không lâu; Tưởng Uyển được thăng làm Đại tư mã, Khương Duy cũng được phong làm Tư mã, tham dự vào quyết sách quân chính, lại mấy lần ra chiến tuyến Kỳ Sơn, dẫn quân bắc phạt, năm Diên Hy thứ 6, Tưởng Uyển bổ nhiệm Khương Duy làm Trấn tây đại tướng quân, Thứ sử Lương Châu, nghiễm nhiên trở thành đầu lĩnh quân đoàn bắc phạt. Thời gian này, Tưởng Uyển và Khương Duy phối hợp rất tốt, cũng là thời gian Khương Duy thi thố tài năng của mình.

Sau khi Tưởng Uyển mất, Khương Duy được thăng làm Vệ tướng quân, với Đại tướng quân Phí Vỹ cùng làm Lục thượng thư. Khương Duy liên tục đánh bại người Di ở bình nguyên Vấn Sơn, đạo quân của Quách Hoài thuộc Tào Ngụy, nên thanh thế rất lớn. Song Phí Vỹ lại thấy nhiều năm chinh chiến, quốc lực của Thục Hán tổn thất lớn, phản đối động binh với quy mô lớn. Khương Duy tuy mấy lần lập kế hoạch mang đại quân bắc phạt ra Lương Châu, song Phí Vỹ chỉ phê chuẩn số quân dưới một vạn người mà thôi, khiến Khương Duy chẳng thể phát huy được thực lực mạnh mẽ.

Năm Diên Hy thứ 16, Phí Vỹ bị thích khách giết chết, phái Diều Hâu lập tức nắm được thực quyền. Liên tục ba năm Khương Duy ba lần động binh

https://thuviensach.vn

chống Tào Ngụy, tuy có thắng lợi nhỏ, song đều bởi vận chuyển lương thực khó khăn không thể không rút quân về.
Năm thứ 19, Khương Duy được thăng làm Đại tướng quân, cùng với Trấn tây đại tướng quân Hồ Tế hội quân ở Thượng Nhai cùng tiến hành bắc phạt. Chẳng may Hồ Tế đến chậm, khiến đại quân Khương Duy bị tướng Ngụy là Đặng Ngải đánh bại, thương vong rất lớn, đây là lần đầu tiên Khương Duy bị vấp ngã nghiêm trọng trong cuộc bắc phạt.
Năm sau, Khương Duy lại nhân cơ hội chinh đông, đại tướng quân Tào Ngụy là Gia Cát Đản làm phản, dẫn quân bắc phạt hưởng ứng từ phía Tần Xuyên. Đại tướng quân Tào Ngụy là Tư Mã Vọng và Đặng Ngải hợp sức đối kháng, Khương Duy không thắng nổi, sau nghe nói Gia Cát Đản thất bại, bèn dẫn quân về Thành Đô.
Năm Cảnh Diệu thứ nhất, hoạn quan Hoàng Hạo chuyên quyền, tình hình triều đình bại hoại, người người đều thống khổ lại thêm Khương Duy nhiều năm xuất chinh, vẫn không lập được công trạng gì. Hoàng Hạo tác động hậu chủ Lưu Thiện có ý lấy Hữu đại tướng quân Diêm Vũ Thay thế Khương Duy. Khương Duy trong một thời gian dài phải đóng trại ở Hán Trung, cố thủ ở Kiếm Các, đối phó với chủ lực quân nam chinh của Tào Ngụy do Đặng Ngải và Chung Hội chỉ huy.
Năm Cảnh Diệu thứ 6, Đặng Ngải từ Âm Bình vượt qua đường núi hiểm trở đột kích vào đất Thục, đánh bại đội quân của Gia Cát Chiêm là con của Gia Cát Lượng. Lưu Thiện phải đầu hàng trước Đặng Ngải, Thục Hán từ đó mất nước.
Đội quân Khương Duy cố thủ ở Kiếm Các chưa bị thương tổn gì, sau khi được tin, lập tức từ Quảng Hán, Kiết Đạo kéo xuống phía nam để rõ thực hư. Khi đến Phù Quan được chỉ thị toàn quân phải đầu hàng, tất cả quân sĩ đều huyên náo, ai nấy đều bực tức vung dao chém xuống đá không thôi. Khương Duy bất đắc dĩ phải dẫn quân đầu hàng Chung Hội, Chung Hội lấy lễ hậu tiếp đãi, hỏi rằng: “Tướng quân sao đến chậm như vậy nhỉ?”
Khương Duy ứa nước mắt nói rằng: “Hôm nay đến đây cũng là đã quá sớm vậy'”.
Chung Hội nghe nói lấy làm kinh ngạc.

https://thuviensach.vn

Khương Duy ngầm tác động Chung Hội quyết đấu với Đặng Ngải, để xây dựng lại nhà Hán đã mất, lại viết mật thư gửi cho Lưu Thiện nói rằng: "Xin Bệ hạ nhẫn nại chịu nhục ít ngày nữa, hạ thần có thể khiến xã tắc chuyển nguy thành yên, nhật nguyệt đang tối mà lại sáng vậy".

Không lâu Đặng Ngải quả nhiên bị Chung Hội đánh bại, Khương Duy lại tác động Chung Hội lấy danh nghĩa Ích Châu mục, cố thủ ở Thục Trung phát động binh biến song các tướng lĩnh nam chinh của Tào Ngụy không ủng hộ, hai bên nổ ra giao tranh ở Thành Đô, cuối cùng Khương Duy và Chung Hội đều bị giết. Nghe nói Khương Duy bị loạn quân giết, đối phương giải phẫu thi thể ông ta, thấy khối mật lớn như cái đấu đều rất lấy làm kỳ lạ. Vợ con cùng gia nhân của Khương Duy thảy đều bị giết hại.

Tam quốc chí có chép: "Khương Duy ở chức đầu lĩnh toàn quân cao quý, nắm được đại quyền quân chính Thục Hán, song ông ta rất cần kiệm, "Nhà cửa sơ sài, tài sản không có nhiều... xe cộ, ăn uống đều giản dị, không xa hoa, chỉ tiêu dùng trong mức được cấp phát... Ông ta ham học không biết mệt, rất tiết kiệm, tự mình nêu gương cho mọi người vậy".

**** Vương Bình***

Chiến dịch Nhai Đình, là sơ suất có thể nói là rất lớn của Gia Cát Lượng, ngoài việc tướng quân Mã Tắc bị xử tử để tạ tội, các tướng lĩnh liên quan bao gồm cả Gia Cát Lượng, Triệu Vân, Ngụy Diên đều bị giáng chức, chỉ có một viên tướng ngoại lệ, lại bởi có chiến công đặc biệt mà được trọng dụng, đó là Vương Bình vốn xuất thân từ quân ngũ, không biết quá mười chữ Hán.

Vương Bình tên chữ là Tử Quân, người Ba Tây, từng cầm quân ở Lạc Dương, làm quan đến hiệu uý, khi Tào Tháo rút quân khỏi Hán Trung, Vương Bình nhân cơ hội đầu hàng Lưu Bị được làm nha môn tướng, Tỳ tướng quân.

https://thuviensach.vn

Năm Kiến Hưng thứ 6, Vương Bình phụng mệnh phối hợp với Mã Tắc giữ vững Nhai Đình, phòng ngự Trương Cáp tấn công. Song Mã Tắc bỏ nguồn nước lên núi đóng trại, Vương Bình cố khuyên can không được, bèn tự mình dẫn một ít quân sĩ đến đóng giữ ở bên sông Vị Thủy chờ ứng biến. Đại chiến Nhai Đình, quân Mã Tắc bị đại bại. Vương Bình dẫn hơn 1000 binh mã khua trống chặn đường tạo ra nghi binh, Trương Cáp không dám tiến nữa, khiến đại quân Thục Hán có thể an toàn rút về Hán Trung, Vương Bình bởi có công lao đặc biệt, trong khi các tướng bị giáng chức hàng loạt, lại được phong làm Tham quân, rồi được thăng làm Thảo khấu tướng quân, Phong đình hầu.
Năm Kiến Hưng thứ 9, Gia Cát Lượng bắc phạt lần thứ tư,lệnh cho Vương Bình dẫn quân bao vây Kỳ Sơn, Tư MãÝ phái Trương Cáp dẫn đại quân đánh vào quân của Vương Bình, song Vương Bình dẫn đội "phi quân" gồm những người thiểu số phía nam, ai nấy đều xem chết như không, quyết chống trả, Trương Cáp đánh mãi không được, cuối cùng không được gì mà phải rút. Gia Cát Lượng lần đầu đối trận với Tư Mã Ý giành được ưu thế lớn, trong đó phải kể đến Vương Bình với một số quân rất ít chế ngự được đạo quân của mãnh tướng Trương Cáp, hiển nhiên là có công rất lớn.
Năm Kiến Hưng thứ 12, Gia Cát Lượng mất ở gò Ngũ Trượng, trong khi rút quân, Nguỵ Diên lại làm phản, Vương Bình phụng mệnh đánh bại được quân Ngụy Diên, bởi có công lao như thế Vương Bình được thăng làm Hậu điền quân, An Hán tướng quân, không lâu lại được làm Thái thú Hán Trung.
Năm Kiến Hưng thứ 15, được phong làm An Hán hầu thay Tướng quân Ngô Ý vẫn đóng giữ Hán Trung, trở thành tổng chỉ huy quân đoàn tiền tuyến ở Thục Hán. Khi Tưởng Uyển đến đóng doanh trại ở Hán Trung, lấy Vương Bình làm tiên phong bắc chinh. Năm Diên Hy thứ 6, khi Tưởng Uyển dẫn quân đến Phù Thành, phong Vương Bình làm Tiền giám quân, Trấn bắc đại tướng quân, trở thành tổng tư lệnh quân đoàn giữ Hán Trung.
Năm Diên Hy thứ 7, đại tướng quân Tào Ngụy là Tào Sảng, dẫn 10 vạn quân bộ kỵ binh hỗn hợp đánh Hán Trung. Các tướng lĩnh quân đoàn Thục Hán đều hoang mang, chỉ có Vương Bình vẫn trấn tĩnh như thường, chỉ huy

https://thuviensach.vn

vững vàng. Phí Vỹ cũng từ Thành Đô đến chi viện, Tào Sảng không được gì phải rút lui.
Đương thời Vương Bình ở phía bắc, Đặng Chi ở phía đông, Mã Trung ở phía nam, cùng đều là những cây cột sắt của chính quyền Thục Hán.
Vương Bình là viên tướng xuất thân từ quân ngũ, không biết viết, nhận biết không quá mười chữ, song nói năng mệnh lệnh, suynghĩ đều sắc sảođâu ra đấy. Ông thường lệnh cho tham mưu đọc cho ông ta nghe "Sử ký" và "Hán thư", khi thảo luận với người khác, cũng thấu hiểu được ý nghĩa lớn. Vương Bình cá tính nghiêm nghị, không hay cười nói thường từ sáng đến tối, ngồi làm việc suốt ngày, rất nhẫn nại, mà không nông nổi như các tướng lĩnh xuất thân quân ngũ nói chung. Chỉ hơi đáng tiếc là tầm mắt không rộng, thiếu phong thái khoát đạt của một viên đại tướng, có thể bởi học thức không đầy đủ gây nên chăng.
Năm Diên Hy thứ 11, Vương Bình ngã bệnh chết trong doanh trại tiền phương.

**** Mã Trung***

Mã Trung là người kế tục thành quả của Gia Cát Lượng ở Nam Trung, ông ta là thống soái đóng trại ở phía nam rất có hiệu quả, trở thành một cây cột sắt về quốc phòng ở phía nam.
Mã Trung tên chữ là Đức Tín, người Ba Tây, khoảng những năm Kiến An được cử làm Hiếu liêm, rồi được bổ nhiệm làm Huyện trưởng Hán Xương. Sau khi Lưu Bị thất bại ở Hồ Đình, mất đi Tham mưu trưởng Hoàng Quyền vẫn đượcxem trọng, trong lòng rất ưu phiền. Thái thú Ba Tây là Diên Chi phái Mã Trung dẫn 5000 binh mã đến tăng viện, Lưu Bị ở cung Vĩnh An sau khi đàm đạo với Mã Trung, cao hứng nói rằng: "Tuy mất Hoàng Quyền lại đượcHồ Đốc (chỉ Mã Trung), thế là đời vẫn không thiếu người hiền vậy".

https://thuviensach.vn

Năm Kiến Hưng thứ nhất. Gia Cát Lượng mở phủ cai trị, lấy Mã Trung làm môn hạ đốc. Năm thứ 3, kết thúc chiến sự nam chinh, lại phong Mã Trung làm Thái thú ở Tang Ca. Sau khi đại quân Gia Cát Lượng rút về bắc, đạo quân Mã Trung vẫn ở lại phủ dụ vỗ về, rất có ân huệ dân tộc thiểu số Nam Trung rất tâm phục khẩu phục.

Năm Kiến Hưng thứ 8, Mã Trung phụng mệnh về bắc được bổ nhiệm làm Tham quân ở phủ Thừa tướng, với Tưởng Uyển giữ Thành Đô.

Năm sau, Gia Cát Lượng ra Kỳ Sơn, đặc biệt bổ nhiệm Mã Trung làm chỉ huy quân đoàn, đây là lần đầu Mã Trung tham dự chiến sự bắc binh.

Năm thứ 11, một cường hào Nam Di là Lưu Trụ làm phản, Trù hàng đô đốc Trương Dực xử trí không thoả đáng, tình thế các quận phía nam lại càng rối loạn. Gia Cát Lượng lập tức phái Mã Trung thay thế Trương Dực, mau chóng ổn định được sự hỗn loạn ở Nam Trung. Triều đình phong Mã Trung là Phấn uy tướng quân, Bác dương đình hầu.

Mã Trung lấy sự điều hành khéo léo về chính trị thay thế cho hành động quân sự, khiến sự ổn định của Nam Trung có tiến bộ rất lớn, suốt thời gian Gia Cát Lượng còn sống Nam Trung cũng chẳng có sự phản loạn nào đáng kể.

Năm Diên Hy thứ 5, phụng mệnh về triều, cùng với Đại tướng Tưởng Uyển lo việc quân, được phong làm Trấn nam đại tướng quân.

Năm Diên Hy thứ 7, Đại tướng quân Phí Vỹ bắc chinh,

Mã Trung được cử làm Thượng thư, giữ Thành Đô. Sau khi Phí Vỹ về triều, Mã Trung lại về Nam Trung.

Năm thứ 12 bị bệnh mất ở trong doanh trại của mình.

Mã Trung là người khoan hoà mà độ lượng, thích cười nói, có bực tức cũng không hiện ra mặt, xử sự quyết đoán, ân uy đều có đủ. Dân thiểu số Nam Trung không thể không sợ mà vẫn cảm mến. Sau khi Mã Trung mất dân thiểu số ở nơi cũ theo tập tục tiến hành tế cúng, khóc lóc rất bi ai, lại còn lập miếu thờ phụng nữa.

https://thuviensach.vn

**** Đặng Chi***

Sau khi Gia Cát Lượng nắm quyền, chính quyền Thục Hán và Đông Ngô trong một thời gian dài vẫn giữ được hoà bình ổn định, có thể nói rằng phía đông không có chiến sự. Chẳng qua công lao "vô vi nhi trị" này (chẳng làm gì mà sửa sang được), thuộc về Đặng Chi, Tổng tư lệnh quân phòng vệ chiến tuyến phía đông của Thục Hán.

Đặng Chi tên chữ là Bá Miêu, người Nghĩa Dương, là hậu duệ của vị khai quốc công thần đời Hán Vũ đế là đại tư đồ Đặng Vũ. Cuối những năm Kiến An vào Thục, nương nhờ Thái thú Ba Tây là Bàng Nghĩa. Khi Lưu Bị bình định Ích Châu, Đặng Chi đang làm một chức quan nhỏ ở huyện Bì, lấy làm kỳ lạ, bèn thăng làm Huyện lệnh ở đấy. Không lâu lại thăng làm Thái thú Quảng Hán, bởi làm việc thanh liêm, được điều về triều đình làm Thượng thư, tham dự chính sự quốc gia.

Sau khi Lưu Bị mất, sứ giả ngoại giao thứ nhất phụng mệnh đến Đông Ngô hoà giải là Đặng Chi, do sự chân thành và hiểu biết của ông ta, mau chóng giải trừ được nghi kỵ giữa Ngô và Thục, Tôn Quyền viết thư cho Gia Cát Lượng nói rằng: "Hoà hợp được hai nước, duy chỉ có Đặng Chi vậy".

Khi bắc phạt lần thứ nhất, Đặng Chi lần đầu tiên có quân đoàn của mình, phụ thuộc quân chiến tuyến phía đông của Triệu Vân, cố thủ ở Cơ Cốc. Sau khi Triệu Vân mất, Đặng Chi tự nhiên trở thành lãnh tụ thứ nhất quân đoàn chủ yếu ở chiến tuyến phía đông.

Gia Cát Lượng nhiều lần bắc phạt, Đặng Chi là một lãnh tụ quân đoàn quan trọng thường được hỏi han ý kiến, từng được bổ nhiệm làm Giám quân, Dương vũ tướng quân. Sau khi Gia Cát Lượng mất, Đặng Chi được thăng làm Tiền tướng quân, kiêm Thứ sử Cổn Châu. Sau đó thay Lý Phong trấn giữ Giang Châu, có quan hệ với Tôn Quyền khá thân mật.

Năm Diên Hy thứ 6, được thăng làm Xa kỵ tướng quân. Năm thứ 14 bị bệnh mất ở tiền tuyến phía đông. Đặng Chi làm tướng được hơn 20 năm, thưởng phạt phân minh, khéo vỗ về binh lính, sinh hoạt rất đỗi cần kiệm. Cái ăn cái mặc của mình chỉ dựa vào lương bổng, suốt đời không lo cho tư riêng, vợ con có lúc cũng không tránh khỏi cơ hàn, khi mất trong nhà tài sản không có gì nhiều.

https://thuviensach.vn

Đặng Chi tính tình cương trực, không phô bày, rất ít chủ động qua lại với bạn bè, bởi thế ở nơi quan trường thường vẫn cô đơn, bằng hữu không nhiều. Song ông chẳng hề để ý, mình làm mình biết, tự mình tận lực với chức trách mà thôi. Trong số những quan chức Thục Hán, ông chỉ tâm đầu ý hợp với Khương Duy, cùng kính trọng lẫn nhau.

**** Trương Nghi***

Sau khi các chiến tướng đời thứ hai như Vương Bình, Mã Trung, Đặng Chi nối nhau từ trần, Đại tướng cùng với Khương Duy nắm chính quyền Thục Hán chiến đấu đến cùng chủ yếu là Trương Nghi và Trương Dực.

Trương Nghi tên chữ là Bá Kỳ, người Ba quận, thời trẻ làm Công tào ở huyện, khi giặc cướp đánh huyện, Huyện trưởng chạy trốn, Trương nghi dẫn một số quân ngoan cường chống chọi, khôi phục được tình hình, do đó mà nổi tiếng, được làm Tòng sự ở châu.

Khi Gia Cát Lượng nam chinh, Trương Nghi thuộc quân đoàn Mã Trung lập được nhiều chiến công. Sau khi Nam Trung bình định không lâu, người Tẩu Di ở quận Việt Huề mấy lần làm phản, giết Thái thú Tập Lộc, Tiêu Hoàng. Thái thú được bổ nhiệm sau đó không dám đến nhiệm sở nhận chức, chỉ ở mãi huyện An Định cách đó hàng trăm dặm khống chế từ xa mà thôi. Mã Trung bất đắc dĩ phái Trương Nghi làm Thái thú Việt Huề, dẫn quân đi trấn áp. Trương Nghi lấy ân huệ phủ dụ, Nam Di đều qui phục, xin hàng. Bởi có công lao mà đượcphong làm Quan nội hầu.

Trương Nghi giúp dân thiểu số phương nam cầy cấy chăn nuôi gia súc, làm nghề muối, khai thác sắt, cải thiện được sinh hoạt, đối với sự tiến bộ và mở mang của vùng Nam Trung có cống hiến rất nhiều. Hậu chủ Lưu Thiện phong cho làm Phủ nhung tướng quân.

Trương Nghi suy nghĩ chu đáo, rất có kiến thức, ông từng khuyên Đại tướng Phí Vỹ, chớ xem thường việc phòng vệ bên mình, Phí Vỹ không nghe, sau này quả nhiên bị mưu sát mà bỏ mạng.

https://thuviensach.vn

Thái phó Gia Cát Khác (con Gia Cát Cẩn) dẫn quân Đông Ngô bắc phạt Tào Ngụy, thanh thế rất lớn, Trương Nghi khuyên ông ta nên cẩn thận, chớ có kiêu ngạo, Gia Cát Khác không nghe, không lâu gặp phải thảm hoạ của cả gia tộc.

Trương Nghi ở Nam Trung kéo dài 15 năm, khi được điều về Thành Đô, người Di đều không muôn rời, túm lấy khóc lóc, có hơn trăm người đi theo Trương Nghi về Thành Đô triều cống, triều đình phong làm Đãng khấu tướng quân. Năm Diên Hy thứ 17, đi theo Vệ tướng quân Khương Duy bắc chinh, bởi binh lực ít ỏi khi giao chiến với tướng Duy Chất, thì tiêu diệt số lớn quân Ngụy, song Trương Nghi cũng bị trọng thương, chết ở sa trường. Người Di thuộc quận Việt Huề ở phương nam, nghe tin Trương Nghi chết không khỏi khóc lóc thống thiết, để ghi ơn đã lập miếu thờ phụng.

**** Trương Dực***

Trương Dực tên chữ là Bá Cung, người Kiện Vi, là hậu duệ một gia tộc nổi tiếng ở Ích Châu. Cuối những năm Kiến An được cử làm Hiếu liêm, rồi đượccử làm Huyện trưởng Giang Dương. Không lâu đổi đến Phù Lăng, lại được thăng làm Thái thú các quận Tử Đồng, Quảng Hán.

Năm Kiến Hưng thứ 9, được bổ nhiệm làm Trù hàng Trung lang tướng. Trương Dực vốn tính nghiêm khắc có lúc cứng rắn quá, bởi thế không được dân thiểu số vừa lòng, khi Lưu Trụ làm phản, Trương Dực đã nghiêm khắc trừng phạt, do không được các trưởng lão địa phương ủng hộ việc làm phản loạn càng lan rộng. Gia Cát Lượng bất đắc dĩ đành điều Mã Trung đến thay. Khi Mã Trung chưa đến, tình huống ngày mỗi xấu đi, thuộc hạ Trương Dực khuyên ông ta bỏ công việc trực tiếp về Thành Đô. Song Trương Dực nghiêm sắc mặt nói: “Ta nay bị điều động, là bởi tự mình thiếu năng lực, làm sao lại oán hận triều đình? Nay người thay thế chưa đến càng phải tăng cường phòng thủ, cung ứng lương thực đầy đủ mới phải! Sao có thể bởi tình huống cá nhân mà làm hỏng đại sự quốc gia!”

https://thuviensach.vn

Mã Trung sau này có thể dễ dàng đánh bại được Lưu Trụ, sự chuẩn bị đầy đủ của Trương Dực cũng là một nguyên nhân chủ yếu.
Khi Gia Cát Lượng bắc phạt lần thứ 4, lấy Trương Dực làm Tiền quân đô đốc, kiêm Thái thú ở Phù Phong. Sau khi Gia Cát Lượng mất, Trương Dực được phong Tiền tướng quân, hưởng tước quan Nội hầu.
Năm Diên Hy thứ nhất, được làm Thượng thư, lại được phong Đô đình hầu, Chinh tây Đại tướng quân.
Trương Dực với Khương Duy về cách nhìn nhận việc quân có rất nhiều sai khác. Khương Duy chủ trương tấn công, thường vội vã dẫn đại quân vào sâu vùng địch, Trương Dực xem trọng chiến thuật chắc chắn, phản đối tiến quân khinh xuất thái quá. Hai bên thường tranh chấp, song Khương Duy vẫn rất xem trọng Trương Dực, thường luôn qua lại, Trương Dực cũng bất đắc dĩ mà theo. Năm Cảnh Diệu thứ 2, Trương Dực bởi có công lao được thăng Tả quân kỵ tướng quân, kiêm Thứ sử Ký Châu. Khi Thục Hán bị diệt vong, Trương Dực với Khương Duy đang giữ Kiếm Các, không lâu, tham dự vào âm mưu làm phản diệt Chung Hội, bị chết trong đám loạn quân.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương XXX

CUỘC QUYẾT CHIẾN CUỐI CÙNG CỦA THỤC HÁN

hung Hội tự biết không được triều đình Tào Ngụy tín nhiệm, bèn bàn bạc với Khương Duy, muốn lợi dụng quân Thục và quân trực thuộc của mình làm phản, kiên trì cố thủ Thục Trung, chiếm đất xưng vương.

Khương Duy ra sức khuyên Chung Hội, nhân thời cơ giết chết các tướng phương bắc để tự bảo toàn. Lại phái người ám sát Chung Hội, để mưu toan khôi phục nhà Hán.

l. Hình thái ba nước thời kỳ sau Gia Cát Lượng

Sau khi Gia Cát Lượng mất, nhân dân Thục Trung nhớ ân đức, râm ran yêu cầu lập miếu thờ Gia Cát Lượng, song Lưu Thiện cho rằng Gia Cát Lượng không phải hoàng tộc, lập miếu thờ không hợp với phép tắc, không nghe theo. Song trăm họ vẫn nhớ ngày mất, tế cúng riêng cho Gia Cát Lượng ở bên đường, quan lại cũng không quản lý được, chỉ mắt nhắm mắt mở mà thôi. Thế rồi phong trào tế riêng ngày càng thịnh, lại vượt quá tế tự đối với Lưu Bị.

Bộ binh hiệu uý Tập Long dâng thư xin lập một ngôi miếu ở gần mộ Gia Cát Lượng tại Miện Dương để chặn phong trào tế riêng, tránh được ảnh hưởng phạm đến lễ phép quốc gia, Lưu Thiện đành phải nghe theo.

https://thuviensach.vn

Lưu Thiện lệnh cho Tả tướng quân Ngô Ý thay Nguỵ Diên chỉ huy phòng vệ Hán Trung, lại lệnh cho Vương Bình mang quân bảo hộ giúp đỡ. Lại lấy Trưởng sử Tưởng Uyển làm Thượng thư lệnh, tổng quản việc quốc sự, kiêm Thứ sử Ích Châu.
Năm sau Dương Nghi bởi tội phỉ báng nên bị giam giữ, tự sát mà chết. Tưởng Uyển được thăng làm Đại tướng quân, Lục thượng thư, Phí Vỹ thay Tưởng Uyển làm Thượng thư lệnh, chính thức thành lập lại chính quyền Thục Hán sau thời kỳ Gia Cát Lượng.
Lúc đấy là năm Thanh Long thứ 3 đời Ngụy Minh đế, tức là năm 235 sau Công Nguyên.
Viễn chinh nhiều năm, lại thêm chủ tướng từ trần, tình hình trong nước không ổn định, Tưởng Uyển nghĩ muốn chinh phạt bên ngoài ắt phải sớm yên được bên trong, ngoài việc phái Khương Duy tăng cường phía bắc và phòng vệ tây bắc, vào giai đoạn này, Thục Hán không có hành động quy mô lớn nào về chinh phạt.
Cho đến ba năm sau, vào năm 238 sau Công Nguyên, Tưởng Uyển được thăng làm Đại Tư mã, lấy Khương Duy là Tư mã, đến đóng ở Hán Trung, tích cực trù bị khôi phục việc bắc phạt.
Năm sau Ngụy Minh đế Tào Tuấn từ trần, dặn lại lấy con nuôi là Tào Phương kế thừa đại quyền, và lệnh cho con Tào Chân là Tào Sảng cùng với Tư Mã Ý làm đại thần phụ tá.
Bởi Tào Phương mới 8 tuổi, Đông Ngô và Thục Hán đều cho rằng đây là cơ hội tốt, Đông Ngô phái chủ tướng đông chiến tướng Toàn Tông đánh Hoài Nam, còn Khương Duy của Thục Hán thì từ Kỳ Sơn quấy nhiễu biên giới, song không được gì mà đều phải rút quân.
Năm 241 sau Công Nguyên, năm thứ 3, Tưởng Uyển đóng ở Hán Trung, ông ta đánh giá kỹ lưỡng đến cuộc bắc phạt của Gia Cát Lượng từ năm Kiến Hưng thứ 6 về sau, đưa lên hậu chủ Lưu Thiện chiến thuật mới của mình.
Ông ta cho rằng Gia Cát Lượng phần lớn lấy Tần Lĩnh ở phía bắc và Kỳ Sơn ở tây bắc làm đường tiến công, đường xá hiểm trở, vận chuyển bổ sung rất khó khăn. Chẳng bằng làm nhiều chiến thuyền, từ sông Hán Thủy và

https://thuviensach.vn

Miện Thủy đánh sang phía đông, trực tiếp theo đường thủy tập kích các vùng Ngụy Hưng, Thượng Dong, nếu lại phối hợp hành động với chiến tuyến ở phía đông của Đông Ngô, ắt sẽ tạo ra áp lực rất lớn với Tào Ngụy.
Tưởng Uyển có ý giao phó mọi hành động, bèn phái Khương Duy về Thành Đô báo cáo với Lưu Thiện cùng đánh giá tính khả thi của chiến lược này, gặp phải bệnh cũ tái phát, hành động khó khăn, Tưởng Uyển phải tạm thời cho dừng kế hoạch lại.
Khương Duy ở Thành Đô cùng với Phí Vỹ nghiên cứu tỉ mỉ, đều cho rằng theo đường thủy tiến sang phía đông, nếu rút lui không dễ, hoặc không thuận lợi một chút, quân viễn chinh dễ bị đánh bại. Được Lưu Thiện đồng ý, Thượng thư lệnh Phí Vỹ đi cùng với Khương Duy trở về Hán Trung, để cùng Tưởng Uyển xem xét lại toàn diện kế hoạch trên.
Lúc này tình hình sức khoẻ của Tưởng Uyển đã xấu đi, lại thêm khó khăn về phối hợp với Đông Ngô, cũng phải huỷ bỏ kế hoạch tiến sang phía đông bằng đường thủy, bèn lấy Khương Duy làm Thứ sử Lương Châu, đến đóng ở Phù Thành, tăng cường việc sửa sang chiến tuyến phía bắc.
Tháng 10 đã vào mùa đông, Tưởng Uyển đến Phù Thành để thị sát, bệnh tình càng xấu đi, bèn hạ lệnh cho Thái thú Hán Trung là Vương Bình làm Tiền giám quân, lại phong Trấn bắc Đại tướng quân thay ông ta đôn đốc các đạo quân tiền tuyến.
Người cháu của Gia Cát Lượng, con của Gia Cát Cẩn là Gia Cát Khác thống lĩnh quân đoàn chiến tuyến phía đông của Đông Ngô, bắt đầu tiến hành công việc bắc phạt Tào Ngụy.
Tư Mã Ý rất chú ý đến sự uy hiếp của Đông Ngô, tự dẫn đại quân đến quận Thư vùng Lư Giang, Tôn Quyền lệnh cho Gia Cát Khác rút về Sài Tang, đề phòng đại quân Tào Ngụy tiến về phía nam.
Bởi Tưởng Uyển bệnh nặng, Lưu Thiện lệnh cho Phí Vỹ làm Đại tướng quân, Lục thượng thư, tiếp quản đại quyền quân chinh Thục Hán.
Năm 244 sau Công Nguyên, Tôn Quyền lấy Đại tướng quân Lục Tốn làm tể tướng, vẫn giữ chức Kinh Châu mục, đôn đốc việc phòng vệ ở chiến tuyến phía tây.

https://thuviensach.vn

Đại tướng quân Tào Ngụy là Tào Sảng, muốn lập uy danh với thiên hạ, đưa ra kế hoạch quân sự với qui mô lớn nam chinh thảo phạt Thục Hán, Thái phó Tư Mã Ý khuyên mãi không nghe, khoảng tháng 3, Tào Sảng đến Tràng An, hợp quân với đô đốc Hạ Hầu Huyền, dẫn 10 vạn binh mã, từ Lạc Cốc tiến vào Hán Trung.

Lúc này, Tưởng Uyển và Khương Duy đều ở Phù Thành, quân giữ Hán Trung không đến 3 vạn người, các tướng lĩnh quân đoàn thảy đều kinh hãi, đã chủ trương đóng cửa thành để đợi viện quân đến từ Phù Thành đến. Vương Bình một mình một ý, ông ta nói: “Hán Trung cách Phù Thành nghìn dặm đường xa, nếu như để đợi quân Tào Ngụy vào cửa ải, sẽ tạo ra uy hiếp rất lớn. Chẳng bằng chủ động, xuất kích, hậu quân Lưu Mẫn cậy hiểm cố thủ ở Hưng Thế Sơn, tôi tự mình bố phòng ở sau cửa ải, để biểu thị quyết tâm chiến đấu của chúng ta trước kẻ địch, tuy binh lực rất ít, song ta có địa lợi, trong thời gian ngắn khó đánh bại được chúng ta, như vậy, quân tiếp viện của Phù Thành mới đến kịp được”.

Triều đình Thục Hán ở Thành Đô, cũng được tin khẩn cấp từ tiền tuyến, Đại tướng quân Phí Vỹ tự mình dẫn quân đến chi viện.

Đại quân của Tào Sảng bị chặn ngoài cửa ải Hưng Thế Sơn, lại thêm khó khăn về vận chuyển bổ sung, quân nam chinh lại rơi vào nguy cơ.Tham mưu Dương Tuấn đề nghị lập tức rút quân, song các tướng lĩnh quân đoàn như Đặng Dương, Lý Thắng đều cương quyết phản đối. Dương Tuấn nói lớn: “Dương, Thắng làm hỏng việc quốc gia, khá chém đi!”. Tào Sảng ngần ngừ không quyết.

Tư Mã Ý vội gửi thư cho Hạ Hầu Huyền, phân tích tự mình đã từng tham dự chiến dịch Hán Trung cùng với Tào Tháo. Rất biết rõ thời cơ chưa chín, nếu từ Quan Trung tiến vào Hán Trung rất bất lợi, huống chi nay Thục Hán đã nắm được Hưng Thế Sơn hiểm trở, tùy lúc có thể chặt đứt đường về của quân ta, không mau chóng hạ quyết tâm là rất nguy hiểm.

Hạ Hầu Huyền cả kinh lập tức báo cáo với Tào Sảng, Tào Sảng mới lập tức rút quân, song Phí Vỹ đã đánh vào vùng Tam Lĩnh (Trầm Lĩnh, Nha Lĩnh, và Phân Thủy Lĩnh), chặn đứt đường rút của Tào Sảng, nhìn chung quân

https://thuviensach.vn

nam chinh bị tổn thất nghiêm trọng, tình hình Quan Trung bị ảnh hưởng rất lớn, địa vị của Tào Sảng cũng xuống thấp.
Tưởng Uyển bị bệnh nặng, nhường chức quyền cho đại tướng Phí Vỹ, Lưu Thiện lấy Phí Vỹ làm Thứ sử Ích Châu, cũng lấy Đổng Doãn làm Thượng thư lệnh để giúp đỡ.
Tháng 11 Tưởng Uyển từ trần, Phí Vỹ đến Hán Trung xem xét kỹ hệ thống phòng vệ.
Tháng 12, Đổng Doãn đang giữ Thành Đô ngã bệnh từ trần, trong lúc khẩn cấp Lưu Thiện đề bạt Thượng thư Lã Nghệ làm Thượng thư lệnh.
Đổng Doãn cá tính nghiêm nghị, hết lòng vì việc công, đến như Lưu Thiện cũng phải nể sợ. Lưu Thiện rất ái mộ hoạn quan Hoàng Hạo, song Đổng Doãn đang ở triều đình thì Hoàng Hạo không dám làm bừa, trong thời gian Đổng Doãn còn sống, Hoàng Hạo về quan chức không vượt qua chức Hoàng môn thừa.
Phí Vỹ cá tính ôn hoà, thiếu sự kiên quyết như Tưởng Uyển và Đổng Doãn, cứ theo yêu cầu của Lưu Thiện lấy Trần Chi thay Đổng Doãn làm Thị trung. Trần Chi bên ngoài có vẻ uy nghi, nhiều tài nghệ, có mưu trí nên Phí Vỹ ngộ nhận là Trần Chi có tài như Đổng Doãn. Song Trần Chi chỉ tốt mã mà thôi, ông ta với Hoàng Hạo đắp đổi trong ngoài, khiến Hoàng Hạo có cơ hội can thiệp vào triều chính, làm đến Trung thường thị.
Kể từ Gia Cát Lượng mất đến khi Tưởng Uyển mất là 11 năm (năm 234 đến năm 245) tình hình ba chân đỉnh Tam quốc không có biến động lớn, Thục Hán thực lực tuy yếu, song dựa vào địa lợi Tần Xuyên, lại thêm Gia Cát Lượng bồi dưỡng không ít nhân tài, về chính trị, quân sự, kinh tế đều có thực lực, nếu Tào Ngụy và Đông Ngô đều nhân cơ hội Gia Cát Lượng mất và muốn giành thắng lợi là không dễ dàng.
Tôn Quyền có danh tướng Lục Tốn phụ tá, thực lực lại càng mạnh. Người con của Gia Cát Cẩn là Gia Cát Thuộc sau khi nắm quyền ở đông chiến tuyến, tích cực sửa sang việc bắc phạt, khiến quan hệ hai bên mười mấy năm bình lặng trở nên đối đầu, ngày mỗi căng thẳng, Trái lại giữa Tương Dương - Giang Lăng do danh tướng Lục Tốn chỉ huy, lại chẳng hề có chiến sự gì.

https://thuviensach.vn

Thực ra, biến đối lớn nhất là chính quyền Tào Ngụy có diện tích rất lớn, thực lực lại mạnh. Ngụy Minh đế Tào Tuấn mất lúc 35 tuổi, do không có con lấy con nuôi là Tào Phương kế thừa. Tuy có người con của Tào Chân là Tào Sảng phụ tá, song tính hợp pháp của việc Tào Phương kế thừa rất yếu, Tào Sảng lại quá trẻ thiếu kinh nghiệm, đại quyền quân chính dần dần rơi vào tay Tư Mã Ý cả.
Thế lực họ Tào bất mãn với sự khuếch đại lực lượng của họ Tư Mã, đấu tranh giữa hai bên càng thêm ác liệt, cũng ảnh hương đến sự thống nhất của Tào Ngụy không ít.

2. Chính quyền ba nước phát sinh biến hoá
Chính quyền Thục Hán sau năm 246 bắt đầu có cải biến lớn.
Phí Vỹ có tài năng học thức, tuy được lựa chọn đột xuất, song hiệu suất công tác còn vượt cả Gia Cát Lượng và Tưởng Uyển. Là người có cá tính ôn hoà, ông ta có nhiều nhân nhượng trước việc quá cương kỷ, sự nghiêm minh pháp trị và phong cách thanh liêm mà Gia Cát Lượng và Tưởng Uyển xây dựng và duy trì đã dần dần bị phá hoại, vấn đề trong chính quyền Thục Hán tàng thêm nhiều, sự thống nhất lực lượng yếu dần đi.
Ở triều đình Thục Hán, các đại phu lấy Đại ti nông Mạnh Quang làm chính, đương nhiên cùng thấy rằng đây là nguy cơ, họ đề nghị lấy Khương Duy làm Vệ tướng quân, cùng với Phí Vỹ làm Lục thượng thư, song đê cũ lắm lỗ hổng đã thấy phá ra, muốn khôi phục phong thái chính trị ngày xưa cũng không thể được.
Đại học giả hàng đầu của Thục Hán là Tiêu Chu ra sức khuyên hậu chủ Lưu Thiện thi hành tiết kiệm, bỏ không khí hội hè ca hát, lại bị Lưu Thiện cự tuyệt ngay ở triều đình.
Ở Đông Ngô, Lục Tốn bị bệnh từ trần, Bộ Chất kế nhiệm làm Thừa tướng, Uy bắc tướng quân Gia Cát Khác làm Đại tướng quân thay thế Lục Tốn trấn giữ Vũ Xương, phụ trách phòng vệ tây chiến tuyến của Đông Ngô. Gia Cát

https://thuviensach.vn

Khác nóng vội muốn bắc phạt, song Tôn Quyên tuổi cao có xu hướng bảo thủ, Đông Ngô ở giai đoạn này, chẳng có việc gì nổi trội.
Hai năm sau vào năm 248 sau Công Nguyên, sau khi Phí Vỹ kế tục Tưởng Uyển, lại ra đóng đồn ở Hán Trung, trù bị việc bắc phạt. Duy có một điểm khác trước là Phí Vỹ không giữ binh mã của phe mình ở Thành Đô. chỉ lấy phương thức chỉ huy đại cục từ xa mà khống chế. Phí Vỹvắng mặt, không khí của triều đình Thục Hán lại càng xấu đi.
Đại tướng quân Tào Sảng của Tào Ngụy sau khi mất chủ quyền khống chế ngày càng kiêu sa vô độ, về y phục, ăn uống đều có chỗ vượt quyền, lại thêm tửu sắc quá mức, cuối cùng bị lão thần Tư Mã Ý cùng các con là Hộ quân Tư Mã Sư, Tấm kỵ thường thị Tư Mã Chiêu lập kế giết đi, thực lực của họ Tào trong chiến quyền mau chóng giảm sút.
Một phái quan trọng khác là họ Hạ Hầu cũng bị họ Tư Mã gạt bỏ nghiêm trọng, những người con của Hạ Hầu Uyên như Chinh tây tướng quân Hạ Hầu Huyền, Tả tướng quân Hạ Hầu Bá đều rơi vào nguy cơ lớn.
Bè phái Tư Mã Ý bao gồm cả Chinh tây tướng quân Quách Hoài, Thứ sử Ung Châu Trần Thái, dần dần giành địa vị chính. Hơn nữa các tướng lĩnh của phái Thiếu Tráng được Tư Mã Ý đặc biệt đề bạt, trong đó Thái thú Nam An là Đặng Ngải có biểu hiện đột xuất nhất, đã dần dần nắm được lực lượng chính ở Quan Trung.

3. Khương Duy bắc phạt

Năm 249 sau Công Nguyên tức là 15 năm sau khi Gia Cát Lượng từ trần, Vệ tướng quân Khương Duy xứng đáng là đệ tử của Gia Cát Lượng, sau 3 năm sửa sang ở Hán Trung, bắt đầu chuẩn bị tích cực việc bắc phạt.
Tuy phụ trách ngăn cản Khương Duy là Lão tướng Quách Hoài, song Đặng Ngải cũng mang quân Quan Trung tham gia vào chiến trường này, triển khai cuộc đối trận ác liệt kéo dài suốt mười mấy năm giữa Khương Duy và Đặng Ngải.

https://thuviensach.vn

Mùa thu năm đó, Khương Duy dẫn quân tiến vào vùng Ung Châu, ở vùng Khúc Sơn trước đó đã cho dựng hai thành lũy, do Nha môn tướng Câu An và Lý Hân giữ. Bởi Khương Duy với Khương tộc ở Lương Châu có quan hệ tốt, nên các thủ lĩnh bộ lạc ở vùng Ung, Lương đều phản lại Ngụy mà giúp Thục, thanh thế rất lớn. Tư Mã Ý lệnh cho Trần Thái và Quách Hoài dẫn quân đến chi viện.

Trần Thái cho rằng Khúc Thành tuy cậy hiểm cố thủ, song cách đất Thục quá xa, lương thảo bổ sung khó khăn, mà quân Khương thì ô hợp, chẳng thể phối hợp chặt chẽ, nên cần trực tiếp bao vây, lại chia quân cắt đứt đường vận chuyển, như thế thì quân Thục ắt sẽ bị thất bại.

Quách Hoài cũng tán thành cách nhìn nhận ấy, phái Đặng Ngải đến bao vây Khúc Thành, Trần Thái đánh vào tuyến vận chuyển của hộ quân Từ Chất, chặt đứt hữu hiệu đường rút lui.

Câu An thấy quân Đặng Ngải đến, để tránh trở thành cô lập, bèn chủ động dẫn quân ra ngoài thành giao chiến, song Đặng Ngải lại dựa vào địa lợi phía ngoài thành mà xây dựng công sự phòng ngự, để cắt đứt thành với bên ngoài. Điều đó dẫn đến tình hình khó khăn cho quân Thục khi mùa đông đến, quân lương bổ sung không đủ sẽ tạo thành bất lợi mà lo lắng không thôi.

Khương Duy nhận được báo cáo, dẫn quân ra núi Ngưu Đầu, muốn chi viện cho Lý Hân và Câu An. Trần Thái bầy trận ở phía bắc sông Thảo Thủy, ngăn chặn đại quân Khương Duy.

Giông như chiến thuật của Đặng Ngải, Trần Thái cũng không muốn quyết chiến với Thục, ông ta nói với các tướng sĩ rằng: “Binh pháp quý nhất ở chỗ không đánh mà khuất phục được quân của người ta, Khương Duy tuy giầu mưu trí, song binh lực không nhiều, ắt chẳng thể tiến đánh, chẳng bằng chia quân trực tiếp chiếm lấy núi Ngưu Đầu, cắt đứt đường rút, đánh vào tinh thần binh sĩ, ắt sẽ bắt được Khương Duy”.

Bởi thế hạ lệnh đối mặt với quân Khương Duy, xây dựng trận địa phòng ngự, không giao chiến với quân Thục, lại yêu cầu Quách Hoài phái quân đánh núi Ngưu Đầu, cắt đứt đường rút của Khương Duy.

https://thuviensach.vn

Khương Duy thấy đại thế bất lợi, hạ lệnh rút quân, Khúc Thành lập tức bị cô lập, Câu An, Lý Hân phải đầu hàng, các bộ lạc người Khương phụ giúp cũng bị bức rút về vùng núi. Đặng Ngải sau khi chiếm được Khúc Sơn bèn nói với Trần Thái, quân chủ lực của Khương Duy chưa hề bị bẻ gãy, ắt sẽ mau chóng quay trở lại, không gì bằng đóng đồn ở phía bắc Bạch Thủy, để ngăn chặn triệt để quân Thục tiến về phía bắc.

Ba ngày sau quả nhiên Khương Duy phái Liêu Hoá tấn công vào quân Đặng Ngải ở Bạch Thủy. Đặng Ngải tự mình đến quan sát tiền tuyến có nói: "Quân Liêu Hoá nhiều hơn quân ta, lại không vội vượt sông hoặc làm cầu, chắc là nghi binh vậy, Khương Duy ắt sẽ dẫn quân chủ lực đánh vào Thao Thành, để lại tập kích vào vùng Ung Châu".

Thao Thành cách Bạch Thủy 60 dặm, Đặng Ngải hạ lệnh thâu đêm khẩn cấp hành quân, đến được Thao Thành sớm hơn Khương Duy, liền tăng cường việc phòng ngự. Quả nhiên Khương Duy dẫn quân chủ lực đánh vào Thao Thành, song không tiến triển được,đành phải rút về Hán Trung, kết thúc chiến dịch bắc phạt lần thứ nhất với quy mô lớn.

Năm sau, Quách Hoài được thăng làm Quân kỵ tướng quân, Đặng Ngải cũng trở thành quân chủ lực của chiến tuyến phía tây ngăn chặn Khương Duy.

Cuối năm đó, Khương Duy lại tiến ra Tây Bình, song Đặng Ngải đã tăng cường phòng thủ, không được gì mà phải rút lui.

Tháng 8 năm sau (năm 251 sau Công Nguyên), Tư Mã Ý qua đời, Vệ tướng quân Tư Mã Sư làm Phủ quân đại tướng quân, Lục thượng thư.

Tháng 12, Đại tướng quân Phí Vỹ trở về Thành Đô, song không khí Thành Đô đã bại hoại, Phí Vỹ không đủ sức nắm giữ, đành trở về Hán Thọ đóng đồn, để bình tĩnh suy nghĩ cách đối phó.

Tháng sau, Thượng thư Lã Nghệ từ trần, Thị trung Trần Chi tiếp nhiệm, Hoạn quan Hoàng Hạo nhờ vậy mà thanh thế càng lớn.

Năm 252 sau Công Nguyên, Tư Mã Sư được thăng làm Đại tướng quân, so với người cha lại càng nghiêm chỉnh dốc toàn lực nắm lấy quân quyền Tào Ngụy.

https://thuviensach.vn

Tháng 2, Đại đế Tôn Quyền từ trần, Thái tử Tôn Lương lên nối ngôi, lấy Gia Cát Khác làm Thái phó, Đằng Dận làm Vệ tướng quân, Lã Đại làm Đại tư mã cùng phụ tá việc nước.
Gia Cát Khác tự ý tự động, lại học theo người chú Gia Cát Lượng nổi tiếng đương thời, nóng nẩy phát động việc bắc phạt, tạo thành tình hình chính trị trong nước Ngô sôi động không yên.
Năm 253 sau Công Nguyên đại tướng quân Phí Vỹ và các chư tướng phòng vệ Hán Trung cùng dự tiệc ở Hán Thọ. Phí Vỹ cá tính ôn hoà, vẫn không kể phe phái này nọ, bởi thế mà xem thường việc phòng vệ. Đang lúc uống rượu say, bị hàng tướng của Tào Ngụy là Quách Tuân mưu sát mà chết.
Lúc đầu, Khương Duy tự cho rằng rất thân thuộc với dân tộc thiểu số Lương Châu, muốn nhờ giúp đỡ của bộ lạc Khương Hồ, tập kích Lũng Tây, mỗi lần mang đại quân ra Kỳ Sơn bắc phạt, chủ soái Phí Vỹ đều không tán thành.
Phí Vỹ nói: “Ta thực kém xa Thừa tướng Gia Cát Lượng. Thừa tướng Bắc Kinh còn không được như ý muốn, huống chi là ta? Chỉ bằng lo dân giàu nước mạnh, giữ yên xã tắc, đợi người sau làm giỏi hơn chúng ta mọi việc! Vội vã quyết thắng bại với kẻ địch, nếu nhỡ ra thất bại ắt sẽ dao động phần nền móng quốc gia, có hối cũng là muộn vậy”.
Thực ra Phí Vỹ nói vậy chỉ cốt cho qua chuyện, đại bản doanh Thành Đô triều chính bại hoại, việc chi viện hậu cần không thuận lợi, muốn phát động đại quân viễn chinh đâu có dễ dàng. Bởi thế Phí Vỹ thường đều cung cấp cho Khương Duy không quá một vạn quân. Khương Duy tuy oán hận song cũng không biết làm sao.
Phí Vỹ từ trần, quân đoàn Hán Trung như rắn không đầu, đều do Khương Duy thống lĩnh. Thiếu mất sự điều tiết của Phí Vỹ, Khương Duy lập tức tập kết mấy vạn binh lực, từ Vũ Đô kéo ra đánh Lũng Tây, chủ yếu là vị trí Địch Đạo.
Năm đó Gia Cát Khác từ đông chiến tuyến đến đóng ở Hoài Nam, tháng 5 cho quân vây Tân Thành, Tư Mã Sưlệnh cho Thái uý Tư Mã Phu dẫn 20 vạn quân đối phó với Gia Cát Khác, lại lệnh cho Quách Hoài, Trần Thái dẫn quân Quan Trưng dốc hết lực lượng, đến giải vây cho Địch Đạo.

https://thuviensach.vn

Trần Thái vẫn lấy chiến thuật tường chắn đối phó với Khương Duy, quả nhiên như Phí Vỹ dự liệu, hậu cần quân Thục suy yếu dần, chẳng bao lâu Khương Duy hết lương phải rút quân về.
Đại quân Tào Ngụy ở đông chiến tuyến cũng dùng sách lược kiên trì phòng thủ, Gia Cát Khác đánh mạnh mấy tháng, không thấy hiệu quả, lại bởi lương thực thiếu thốn, dịch bệnh tràn lan, trong khi rút quân phải chịu tổn thất rất lớn, danh tiếng Gia Cát Khác xuống rất thấp, không lâu bị Tôn Tuấn mưu sát, gia tộc đều bị liên lụy, tan nát cả.
Về chính quyền Tào Ngụy sau khi Tư Mã Ý mất, họ Tào, họ Hạ Hầu cùng với họ Tư Mã đã đấu tranh với nhau ngày càng kịch liệt. Tư Mã Sư sau khi đánh bại được Khương Duy và Gia Cát Khác có ưu thế rất lớn.
Quân họ Tào có kế hoạch làm phản đoạt quyền song âm mưu bị bại lộ, chủ tướng Hạ Hầu Huyền, Trung thư lệnh Lý Phong đều bị bắt giữ, chu di tam tộc. Người con của Hạ Hầu Uyên là Hạ Hầu Bá dẫn quân trực thuộc đầu hàng Thục Hán, năm sau tức là 254 sau công nguyên. Tư Mã Sư phế truất Ngụy chủ Tào Phương, lấy Hương công Tào Mao làm Ngụy chủ, chính quyền họ Tào đến đây chỉ còn là bù nhìn mà thôi.

4. Khương Duy lại ra Kỳ Sơn.
Nhân cơ hội nội bộ quân Tào Ngụy rối loạn, Khương Duy lại chiếm đánh Địch Đạo, rồi đánh ra vùng Hà Gian, Lâm Thao. Tướng Ngụy là Từ Chất dẫn quân Quan Trung đến chi viện, hai bên giao chiến ở Hà Gian, quân Thục đại bại, Đãng Khấu tướng quân Trương Nghi bị tử trận, Khương Duy lại vứt bỏ Địch Đạo, rút về Vũ Đô ở phía nam.
Đại thống lĩnh quân Quan Trung là Quách Hoài tử trận, Thứ sử Ung Châu là Trần Thái kế nhiệm.
Trấn đông tướng quân của Tào Ngụy là Vô Khâu Kiệm, liên hợp với Thứ sử Dương Châu Văn Khâm nắm binh biến, muốn trả thù cho Hạ Hầu Huyền. Tư Mã Sư dẫn quân thảo phạt. Vô Khâu Kiệm bị bắt, chu di tam

https://thuviensach.vn

tộc. Văn Khâm dẫn quân đầu hàng Đông Ngô. Cũng tháng ấy Tư Mã Sư đột nhiên ngã bệnh từ trần, được Thị lang Chung Hội giúp đỡ, em Tư Mã Sư là Tư Mã Chiêu nắm được đại quyền chính, đảm nhiệm chức đại tướng quân, Lục thượng thư.

Tháng 7 đầu mùa thu, Khương Duy lại chuẩn bị xuất chính bắc phạt, Chinh tây tướng quân Trương Dực ra sức khuyên can hãy nghĩ đến nước nhỏ dân nghèo không nên chinh chiến mãi. Khương Duy không nghe, lại cùng với Quân kỵ tướng quân Hạ Hầu Bá mới đầu hàng và Trương Dực dẫn mấy vạn quân ra Kỳ Sơn. Tháng 8 đánh chiếm Phu Hãn, chuẩn bị lại đánh Địch Đạo. Tướng quân Trần Thái tổng chỉ huy quân Quan trung tự mình dẫn đại quân ngăn chặn. Thứ sử Ung Châu là Vương Kinh giao chiến với Khương Duy ở Thao Tây; bị Khương Duy đánh cho đại bại, Trần Thái thấy tình thế bất lợi, rút về giữ thành Địch Đạo, mặt khác vội xin Lạc Dương chi viện.

Trương Dực thấy lương thảo bổ sung ngày mỗi khó khăn, ra sức đề nghị rút quân: “Hãy mau dừng lại, không nên tiến nữa, có thể sẽ hỏng mất việc lớn, lại vẽ rắn thêm chân”. Khương Duy không nghe vẫn dẫn đạo quân bao vây thành Địch Đạo.

Chiến bại ở Thao Tây, lại thêm lời hiệu triệu chính trị của Hạ Hầu Bá gửi cho quân Tào Ngụy khiến tình hình Lạc Dương lay động. Tư Mã Chiêu hạ lệnh cho Trưởng thủy Đặng Ngải làm An tây tướng quân, từ Tràng An, xuất phát đến giúp Trần Thái ngăn chặn Khương Duy, lại lệnh cho Thái uý Tư Mã Phu dẫn hai mươi vạn tinh binh đóng giữ Tràng An để làm hậu thuẫn. Kể từ mấy lần Khương Duy bắc phạt đến nay, lần này đạt thành tích cao nhất.

Sau thất bại của Vương Kinh, Trần Thái lập túc dẫn quân chủ lực chạy đến Lũng Tây này, các tướng lĩnh đều cho rằng Khương Duy thế càng lớn, nên tạm tránh đi, đợi quân tiếp viện của Đặng Ngải và Tư Mã Phu đến kịp sẽ lại đối đầu, song Trần Thái gạt đi. Ông ta cho rằng Khương Duy đơn độc thâm nhập, rất muốn đánh mau thắng mau, Vương Kinh lẽ ra nếu kiên trì cố thủ với tường cao hào sâu, lại cậy dũng mãnh tiến hành giao chiến, cuối cùng thất bại; Khương Duy thừa thắng tiến sang Ung Châu đánh chiếm kho lương Nhạc Dương, nếu như để ông ta giành được lương thực ở đấy, ắt sẽ

https://thuviensach.vn

liên hệ với bộ lạc Khương, Hồ, tiến hành chiến thuật trường kỳ, thì Lũng Tây, Nam An, Thiên Thủy, Quảng Ngụy cả bốn quận sẽ bị uy hiếp nghiêm trọng, đối với quân ta là rất không thuận lợi; đạo lý của binh pháp là phải nắm được chỗ mong muốn và chỗ lo sợ của kẻ địch, nay nên tận lực ngăn cản họ sang phía đông, cắt đứt đường rút, ắt sẽ bức quân viễn chinh Khương Duy phải rút lui về.

Bởi thế tự mình dẫn binh mã, dốc hết lực lượng đến chi viện cho thành Địch Đạo đang bị bao vây. Khương Duy thấy Trần Thái dẫn quân đến, có ý muốn đánh ngay, song quân Tào Ngụy có ưu thế nhân hoà và địa lợi, Khương Duy không thuận lợi bằng, lại sợ Trần Thái chia quân cắt đứt đường rút, lại phối hợp với quân trong thành Địch Đạo ba mặt cùng giáp kích, như vậy quân Thục sẽ rất bất lợi; lại thêm được tin đại quân Tào Ngụy sẽ đến tăng viện, bèn hạ lệnh rút về Chung Đề ở giữa Lương Châu và Hán Trung.

Năm sau, tức là năm 256 sau Công Nguyên, vào mùa xuân, Khương Duy chính thức đảm nhiệm chức Đại tướng quân nắm đại quyền quân chính Thục Hán. Thực ra chính sự trong triều đình, cơ hồ đã hoàn toàn rơi vao tay Trần Chi và Hoàng Hạo, Khương Duy nói chung chẳng thể vượt qua, thậm chí vẫn đề hậu cần của quân viễn chinh ở tiền tuyến cũng không đủ sức giải quyết.

Các tướng Quan Trung tuy cho rằng Khương Duy lực lượng đã yếu, không có thể lại dẫn quân ra Kỳ Sơn. Chỉ có Đặng Ngải một mình một ý, ông ta phán đoán Khương Duy động binh nhiều năm song chưa gặp phải thất bại lớn, tuy lương thực bổ sung còn khó khăn, song binh lực khá đầy đủ, lại có bộ tộc Khương, Hồ giúp đỡ, trừ khi sự phòng vệ ở tuyến Ung, Lương có cải thiện về thực chất, nếu không ông ta nhất định sẽ lại mạo hiểm, để tiếp tục chiến lược đánh chiếm Lương Châu của Gia Cát Lượng.

Quả nhiên, đến mùa thu, Khương Duy dẫn quân lại ra Kỳ Sơn, song Đặng Ngải đã hoàn chỉnh được việc phòng vệ ở cửa ải Kỳ Sơn. Khương Duy dự tính không đủ sức đột phá, bèn quyết định từ Đông Đình tập kích quận Nam An, chẳng ngờ Đặng Ngải sớm đã tiến vào đường Vũ Thành Sơn xây dựng thành lũy, Khương Duy bị ngăn cản không khỏi cả giận, bèn nhân đêm tối

https://thuviensach.vn

vượt qua sông Vị Thủy sang phía đông, theo đường núi đến Thượng Nhai, Đặng Ngải dẫn chủ lực đuổi theo, hai bên giao chiến lớn ở Đoàn Cốc.
Do đội quân của tướng quân Hồ Tế lạc đường, chưa thể kịp thời đến được chiến trường, quân chủ lực của Khương Duy bị đánh bại, tử vong rất lớn, kể từ chiến dịch núi Ngưu Đầu đến nay, đây là thất bại lớn nhất của Khương Duy khiến lòng người Thục Trung rất dao động. Khương Duy học theo hành vi chiến lược của Gia Cát Lượng sau chiến dịch Nhai Đình, tự xin hạ chức, Lưu Thiện hạ lệnh giáng xuống làm Vệ tướng quân, song chỉ trên danh nghĩa mà thôi.
Trái lại, Đặng Ngải bởi có chiến công lớn được thăng làm Trấn tây tướng quân, đôn đốc việc quân sự ở Lũng Hữu.
Tư Mã Chiêu đảm nhiệm Đại đô đốc, lấy Tư Mã Phu làm Thái phó. Cao Nhu làm Thái úy, phe Tư Mã hoàn toàn nắm đại quyền quân chính Tào Ngụy, họ Tào ở triều đình xem ra không còn vai trò gì.
Ở Đông Ngô, Tôn Tuấn chết đột ngột, người em là Tôn Lâm kế tục nắm đại quyền, tháng 11 được thăng làm Đại tướng quân.
Ở chiến tuyến phía đông của Tào Ngụy, tổng chỉ huy là Đại tướng quân Gia Cát Đản, ông ta là bạn thân của Hạ Hầu Huyền. Sau khi Hạ Hầu Huyền chết, Gia Cát Đản rất không yên tâm, lại thêm người con của Giả Quì là Giả Sung, người con của Nhạc Tiến là Nhạc Lâm ra nhập trận tuyến họ Tư Mã, thường vẫn gây áp lực với Gia Cát Đản. Gia Cát Đản bất mãn với Giả Sung và Nhạc Lâm đã a dua, cuối cùng đã trách mắng Giả Sung tại chỗ, lại trừ diệt Nhạc Lâm, mang 10 vạn quân Hoài Nam và Hoài Bắc làm phản, lại đưa con trai là Gia Cát Tịnh sang Đông Ngô làm con tin, yêu cầu Đông Ngô cử binh tiếp viện.
Tư Mã Chiêu dẫn quân thảo phạt Gia Cát Đản. Đông Ngô phái các tướng Toàn Dịch, Toàn Đoan, Đường Tư, Vương Tộ phối hợp với hàng tướng Tào Ngụy là Văn Khâm đến giúp Gia Cát Đản.
Khương Duy được tin Tư Mã Chiêu lệnh cho quân Quan Trung chia ra cứu viện cho Hoài Nam, lập tức nhân cơ hội tiến quân ra Tần Xuyên. Ông ta dẫn mấy vạn đại quân qua Lạc Cốc đến Trầm Lĩnh, dự định đoạt lấy kho lương ở vùng Quan Đông, song Đặng Ngải phối hợp với Tư Mã Vọng lấy

https://thuviensach.vn

số ít binh lực cậy hiểm cố thủ. Khương Duy đóng quân ở Mang Thủy mấy lần khiêu chiến Tư Mã Vọng và Đặng Ngải đều làm ngơ, Khương Duy chẳng tìm được cách gì.
Tôn Lâm dẫn đại quân tiếp viện giúp đỡ cho Gia Cát Đản và Văn Khâm lại bị Tư Mã Chiêu đánh bại, quân Gia Cát Đản và Văn Khâm cuối cùng bị quân Tào Ngụy bao vây trùng điệp.
Do thiếu thốn lương thực, Gia Cát Đản và Văn Khâm mâu thuẫn với nhau, Văn Khâm bị giết, người con là Văn Ương dẫn quân đầu hàng Tư Mã Chiêu. Tư Mã Chiêu chẳng những xá tội cho tàn quân của Văn Khâm, còn cho Văn Ương và người em là Văn Hổ làm tướng quân. Tàn quân trong thành nghe tin cơ hồ đều đứng lên làm phản, Gia Cát Đản bị thuộc hạ giết chết.
Khương Duy nghe nói Tôn Lâm và Gia Cát Đản đều bị Tư Mã Chiêu đánh bại, lại sợ quân Tào Ngụy thừa thắng đến đánh Thục Hán, lập tức rút quân về Thành Đô, bố trí lại phòng ngự.
Tư Mã Chiêu lần này giành được toàn thắng là nhờ được Chung Hội vạch kế hoạch. Chung Hội bởi thế mà được trọng dụng. Người bấy giò xem như là đại quân sư Trương Lương đời Hán ngày xưa.
Tư Mã Chiêu lấy quân công mà tấn phong Tướng quốc, được hưởng lộc Cửu Tích, quyền quý có thế ví với Tào Tháo đời Hán Hiến đế.
Tôn Lâm phế bỏ Ngô chủ Tôn Lượng, đón Lang nha vương Tôn Hưu đưa lên làm Ngô Vương.
Tháng 12 Tôn Hưu được sự giúp đỡ của người con Trương Chiêu là Trương Bố, đánh giết được Tôn Lâm, nắm lại được đại quyền Đông Ngô.
Năm sau Thượng thư lệnh Trần Chi kết bè cánh với Hoàng Hạo làm suy bại không khí chính trị triều đình Thục Hán đã từ trần, được sự tiến cử tích cực của Khương Duy, Lưu Thiện lấy Đổng Quyết làm Thượng thư lệnh, người con của Gia Cát Lượng là Gia Cát Chiêm làm phụ tá, tăng cường cách tân và chỉnh đốn chính trị song cũng đã muộn, thành tích không được rõ ràng. Năm đó để chỉnh đốn nội bộ, Khương Duy tự mình ở lại trấn giữ Thành Đô, không động binh với bên ngoài.

https://thuviensach.vn

Năm sau tức là năm 260 sau Công Nguyên, vào mùa hạ, tướng quốc Tào Ngụy là Tư Mã Chiêu tự phong là Tấn Công. Ngụy chủ Tào Mao có âm mưu bãi truất quyền hành của Tư Mã Chiêu, lại bị một viên tướng bên phe Tư Mã Chiêu ám sát, Tư Mã Chiêu hạ lệnh trừng phạt bè đảng Tào Mao, đón Hương công Tào Hoán làm Ngụy chủ, gọi là Nguyên đế.
Tháng 10 đầu mùa đông, Lưu Thiện lấy Đổng Quyết làm phụ quốc đại tướng quân, Gia Cát Chiêm làm Vệ tướng quân, cùng lĩnh chức Lục thượng thư, lại lấy Thị trung Phàn Kiến làm Thượng thư lệnh. Ba người tuy một lòng vì đại sự, song bè đảng của Trung thường thị Hoàng Hạo đã mạnh, có nhiều sĩ đại phu hùa theo. Đổng Quyết với Gia Cát Chiêm, Phàn Kiến tâm có dư mà lực không đủ, nên việc cách tân không đạt hiệu quả tốt đẹp.
Qua hai năm chuẩn bị, tháng 8 năm 262 sau Công Nguyên, đại tướng quân Khương Duy lại chuẩn bị bắc chinh lần nữa. Tướng quân Liêu Hoá cho rằng Thục Hán đã không còn thực lực, chỉ nên tăng cường bố phòng, không nên xuất chinh.
Khương Duy bởi xung đột với Hoàng Hạo ngày càng lớn không muốn ở lại Thành Đô, nên vẫn kiên quyết xuất quân. Đương nhiên Khương Duy biết rõ việc hậu cần của quân Thục Hán kém, sức tác chiến đã thoái hoá, bởi thế đã lựa chọn vùng Thao Dương phòng thủ yếu kém làm mục tiêu tấn công. Chẳng ngò Đặng Ngải lại dùng chiến thuật phòng thủ không sơ hở, Khương Duy bất đắc dĩ phải giao chiến với quân chủ lực của Đặng Ngải ở Hầu Hoà, tình hình lúc đầu không thuận lợi, Khương Duy phải rút quân về Đạp Trung.
Hữu tướng quân Dương Vũ với Hoàng Hạo có âm mưu muốn phế truất chức của Khương Duy. Khương Duy thì đề nghị giết Hoàng Hạo, hậu chủ Lưu Thiện vẫn mơ hồ một mực làm ngơ. Khương Duy sợ bị Hoàng Hạo hãm hại bèn lập đồn điền ở Đạp Trung không dám trở về Thành Đô.
Tư Mã Chiêu tiếp thu đề nghị của Chung Hội quyết định chủ động tấn công Thục Hán, lấy Chung Hội làm Chinh tây đại tướng quân. Đô đốc quân đoàn Quan Trung. Đặng Ngải tuy không tán thành, song triều đình đã hạ lệnh cũng đành phải nghe theo. Khương Duy được tin mật báo Tào Ngụy cử đại binh thâm nhập, lập tức đề nghị với Lưu Thiện cho Trương Dực giữ cửa ải

https://thuviensach.vn

Dương An, Liêu Hoá giữ đầu cầu Âm Bình, còn mình thì ở tiền tuyến Đạp Trung chống đỡ. Song kế hoạch phòng bị này vẫn bị Hoàng Hạo ngăn cản, Lưu Thiện và Đổng Quyết đều không được biết rõ.

5. Chung Hội đưa kế hoạch chung, Tư Mã Chiêu đánh Thục Hán.

Năm 263 sau Công Nguyên, kể từ lúc Gia Cát Lượng mất đến giờ là 29 năm 9 tháng, theo sự trù viện kế hoạch chung của Chung Hội, Tư Mã Chiêu hoàn thành việc sắp xếp ở Lạc Dương, bắt đầu phát lệnh triệu tập các quân đoàn, triển khai hành động tổng công kích vào Thục Hán.

Kế hoạch của Chung Hội như sau:

Quân đoàn tiên phong do Chinh tây tướng quân Đặng Ngải từ Địch Đạo đánh vào Cam Tùng và Đạp Trung, đấy là đại bản doanh đóng quân của Khương Duy, cũng là vùng mà Thục Hán có lực lượng phòng vệ rất lớn, cho nên tuyến này ắt sẽ là cuộc chiến cứng chọi cứng dữ dội.

Đạo quân phía tây thuộc cánh phải do Thứ sử Ung Châu là Gia Cát Tự dẫn hơn 3 vạn quân, từ Kỳ Sơn đánh vào đầu cầu Vũ Nhai, mục đích cắt đứt đường về của Khương Duy, để phối hợp với quân Đặng Ngải trước sau cùng giáp kích. Ví như lực lượng quân sự rất mạnh của Thục Hán ở đây trong tổng công kích đầu tiên bị tan vỡ thì có thể với tốc độ rất mau chóng bức được Thục Hán phải đầu hàng.

Chung Hội thì dẫn quân chủ lực tây chinh hơn 10 vạn người, chia ba đường từ Tà Cốc, Lạc Cốc, Tý Ngọ tấn công vào Hán Trung.

Tư Mã Chiêu tự mình trấn giữ Lạc Dương, chỉ phái Bình úy Vệ Hoàn giữ tiết chế, làm Trấn tây quân ty, để giám sát các hành động quân sự của Đặng Ngải và Chung Hội.

Đến lúc đó, Lưu Thiện mới biết được tính nghiêm trọng của vấn đề, không ngừng phái sứ giả đến hỏi han ý kiến của Khương Duy. Khương Duy trước tiên lệnh cho Liêu Hoá dẫn viện quân đến Đạp Trung để phòng vệ phía sau, ngăn chặn sự uy hiếp của Gia Cát Tự. Trương Dực và Đổng Quyết bố

https://thuviensach.vn

phòng ở cửa ải Dương An, làm hậu thuẫn cho các vị trí quan trọng ở biên giới. Lại hạ lệnh cho các trại quân đều phải kiên trì phòng thủ không được giao chiến, lại đem quân chủ lực tập trung về Hán Thành và Lạc Thành còn các nơi khác đều có 5000 quân tinh nhuệ thu giữ, để ngăn cản cuộc tấn công của Đại tướng quân Chung Hội.

Trương Dực, Đổng Quyết đem quân sĩ đóng giữ Âm Bình, biết đại quân của Gia Cát Tự đã từ Kiến Ung kéo xuống, lo lắng họ vượt qua Âm Bình sẽ đột nhập vào Thục Trung, bèn ở lại Âm Bình phòng thủ suốt hơn một tháng.

Tháng 9, Chung Hội phái tướng quân Lý Phụ dẫn hơn một vạn quân bao vây quân sĩ của Vương Hàn đang bảo vệ Lạc Thành của Thục Hán. Hộ quân Tuân Khải cũng lấy hơn một vạn quân tấn công vào Hán Thành do quân sĩ của Tưởng Bân bảo vệ, song Thục Hán đã có chuẩn bị chu đáo tạm thời chưa thể vượt qua được.

Khi Chung Hội dẫn đội quân từ Tây Lộ vượt qua cửa ải Dương An, đặc biệt phái sứ giả đến tế lễ tại ngôi mộ của Gia Cát Lượng.

Chung Hội phái hộ quân Hồ Diệp đánh vào cửa ải, song tướng trấn giữ ở đấy là Phó Thiện kiên trì cố thủ, không thể qua được. Đô đốc Vũ Hưng là Tưởng Thư bởi bất mãn với triều đình đã thay đổi chức vụ của ông ta, cố ý thúc giục Phó Thiêm ra giao chiến, lại ngầm đầu hàng Hồ Diệp, Phó Thiêm trúng kế, quay về thành không kịp, liều đánh mà chết. Sau khi cửa ải thất thủ, đại quân Chung Hội ruổi dài mà xuống, giành được Hán Trung với kho tàng tích chứa rất nhiều lương thực.

Đặng Ngải phái Thái thú Thiên Thủy là Vương Kỳ đánh vào doanh trại chính của Khương Duy, Khương Duy bất đắc dĩ phải rút quân về giao chiến ở cửa ải Cường Xuyên, song ý chí tác chiến của quân Thục không mạnh, Khương Duy sau khi giao chiến qua loa, bèn hạ lệnh lại rút quân.

Trong lúc rút quân, Khương Duy biết đại quân của Gia Cát Tự đã đánh vào đầu cầu quan trọng để chặn đường về bèn táo bạo đổi phòng thủ làm tấn công, từ đường Khổng Hàn tiến lên phía bắc, đánh vào sau lưng của quân Gia Cát Tự. Gia Cát Tự thất kinh, lập tức bỏ vị trí đầu cầu, rút về 30 dặm. Khương Duy biết Gia Cát Tự đã rút lại dẫn quân trở về qua vị trí đầu cầu an toàn tiến vào Âm Bình. Bởi Quan Khẩu đã mất, bèn rút về Bạch Thủy, tập

https://thuviensach.vn

hợp các đạo quân của Liêu Hoá, Đổng Quyết, Trương Dực đóng cả ở Kiếm Các để ngăn cản đại quân của Chung Hội ruổi dài thâm nhập hơn nữa.

6. Thục Hán mất bởi A Đẩu.

Tháng 10, do chiến cục xấu đi, Lưu Thiện phái sứ giả sang Đông Ngô cầu cứu, Ngô vương Tôn Hưu phái Đại tướng quân Đinh Phục đem quân đánh vào Thọ Xuân, tướng quân Lưu Bình tập kết đại quân ở Nam Quận, chuẩn bị tiến công Tương Phàn, phân tán binh lực Tào Ngụy để giảm bớt áp lực cho Thục Hán. Ngoài ra lại phái tướng quân Định Phong, Tôn Dị từ Miện Trung tiến vào để cứu viện cho Thục Hán.

Đặng Ngải dẫn quân truy kích Khương Duy đến Âm Bình, tuyển lựa kỹ lưỡng một đội quân cảm tử, dự tính từ Giang Do đánh thẳng vào Thành Đô. Đang lúc Gia Cát Tự cũng đến Âm Bình, Đặng Ngải yêu cầu cùng phối hợp tấn công. Gia Cát Tự cho rằng như thế là rất mạo hiểm, không thể làm được, cự tuyệt không đi, dẫn quân trở về Bạch Thủy, Chung Hội nghe tin, viết thư trách cứ Gia Cát Tự nhu nhược, bãi cả binh quyền, sát nhập đội quân của ông ta vào đội quân chủ lực của Chung Hội.

Đại quân Chung Hội tấn công mạnh mẽ vào Kiếm Các, Khương Duy dựa vào địa thế hiểm trở mà cương quyết cố thủ, hai bên ở vào thế giằng co đông cứng. Quân Tào Ngụy ngày một thêm khó khăn về vận tải lương thực, thậm chí Chung Hội bởi thế mà có dự định rút quân.

Đặng Ngải đề nghị với Chung Hội: “Quân giặc tinh thần đã bị bẻ gãy, nên nhân cơ hội này mà bẻ gãy triệt để. Nếu như từ Âm Bình theo đường nhỏ Dương Đình, Hán Đức, tập kích Phù Thành, sẽ có thể vượt qua vùng Kiếm Các hiểm trở hơn trăm dặm, mà vào được Thành Đô phía trong; lúc đó quân giữ Kiếm Các không thể không rút về Thành Đô, Chung tướng quân có thể vừa thế mà tiến công. Nếu như Khương Duy không rút quân về, quân giữ Phù Thành ắt rất yếu, việc đoạt được Thành Đô cũng sẽ chẳng có gì khó”.

https://thuviensach.vn

Chung Hội tán thành kế hoạch này, Đặng Ngải bèn dẫn ba vạn quân bản bộ đi trước, từ Âm Bình theo đường nhỏ mà tiến, bởi núi non rất hiểm trở nên chẳng khác vào xứ không có bóng người. Đặng Ngải dẫn quân vội vã vượt qua đoạn đường núi dài hơn 700 dặm, phá đá mở đường, làm cầu bắc sàn, lại thêm vấn đề lương thực, rất đỗi gian khổ, rất nhiều tướng lĩnh đều khuyên Đặng Ngải vứt bỏ kế hoạch này.

Đặng Ngải tự mình ở phía trước chỉ huy việc mở đường, khi gặp vách núi chẳng thể nhảy xuống từ độ cao chất ngất, Đặng Ngải dùng thảm lông quấn vào người, từ trên dốc núi lăn mình xuống. Các tướng sĩ cũng theo nhau bám vào những cây bên vách núi dần dần qua được vùng núi hiểm trở khó khắc phục này.

Không lâu quân tiên phong của Đặng Ngải đã đến đượcGiang Do, Tướng Thục Hán trấn giữ ở đấy là Mã Mạc phải xin đầu hàng. Bởi việc xảy ra bất ngờ, Lưu Thiện lệnh cho con cả Gia Cát Lượng là Gia Cát Chiêm dẫn quân đối phó.

Đội quân của Gia Cát Chiêm đến được Phù Thành, bởi chẳng thể phán đoán được quân địch tấn công theo đường tắt, bèn tạm thời dừng quân quan sát. Thượng thư Hoàng Sùng (con của Hoàng Quyền) ra sức khuyên Gia Cát Chiêm hãy mau chóng tiến vào vùng núi hiểm trở chiếm lấy các nơi địa lợi, chẳng để quân địch đánh vào được vùng bình địa. Gia Cát Chiêm không đủ kinh nghiệm, do dự không quyết. Hoàng Sùng nhiều lần đề nghị, thậm chí quỳ xuống van nài, Gia Cát Chiêm cuối cùng vẫn không nghe theo đề nghị của ông ta.

Quân Đặng Ngải tiến vào vùng bình địa, tinh thần binh sĩ rất phấn chấn, quân Thục chẳng thể địch nổi, Gia Cát Chiêm hạ lệnh rút về giữ Miên Trúc. Đặng Ngải gửi thư khuyên Gia Cát Chiêm đầu hàng, Gia Cát Chiêm cả giận, sai chém sứ giả; Đặng Ngải sai con là Đặng Trung cùng Tư Mã SưToản, từ hai phía trái phải cùng giáp kích vào Miên Trúc, lại bị Gia Cát Chiêm đánh bại, Đặng Ngải đành tự mình dẫn quân tấn công. Quân Thục tuy dũng mãnh kháng cự, song ít không địch nổi nhiều, cuối cùng Gia Cát Chiêm, Hoàng Sùng đều bị chết tại trận. Con cả của Gia Cát Chiêm là Gia Cát Thượng, mới mười bảy tuổi phụng mệnh giữ thành, thấy quân Thục đại

https://thuviensach.vn

bại biết rằng đại thế đã mất, nói với những ngươi xung quanh rằng: “Cha con ta gánh vác đại sự, lại không có thể sớm chém đượcHoàng Hạo, mới đến nỗi mắc tội vong quốc hại dân như thế này! Đâu còn có mặt mũi mà sống nữa”, rồi đơn thương độc mã xông thẳng vào quân địch, không lâu chết giữa đám loạn quân.

Miên Trúc thất thủ, lại thêm quân chủ lực bên cạnh là quân đoàn Gia Cát Chiêm bị tan vỡ, Lưu Thiện bởi muốn giảm nhẹ sự thương tổn của trăm họ đã nghe theo lời khuyên của Quang lộc đại phụ Tiến Chu, đầu hàng Đặng Ngải, lại phái sứ giả yêu cầu Khương Duy đang giữ Kiếm Các cũng phải đầu hàng Chung Hội.

Đặng Ngải chiếu theo lễ nghi phong Lưu Thiện làm Hán Vương, kiêm chức Kiêu kỵ tướng quân. Các cựu thần Thục Hán vẫn thuộc Hán Vương lãnh đạo, chỉ có một số ít có thực lực là do Đặng Ngải tự thống lĩnh.

Lại lấy Tư Mã Sư Toản làm Thứ sử Ích Châu với Thái thú Lũng Tây là Khiên Hoằng, cùng lo xử lý việc đầu hàng ở các quận huyện trong nước Thục.

Đặng Ngải giận Hoàng Hạo gian hiểm làm hỏng việc nước, cho bắt giam, có ý muốn xử đại hình, Hoàng Hạo phái người hối lộ kẻ thân tín của Đặng Ngải trong bộ tham mưu, lấy lý do sự việc chưa xác minh rõ chỉ tạm thời giam giữ đợi xét xử sau.

Khương Duy biết Gia Cát Chiêm đã thất bại, muốn rút quân về chi viện, dẫn quân từ Kiếm Các rút về vùng Ba Trung. Đại bản doanh của Chung Hội đến đóng ở Phù Thành, lại phái Hồ Liệt đuổi đánh Khương Duy. Khương Duy rút đến huyện Kiết, tiếp nhận được chiếu mệnh đầu hàng của Lưu Thiện, bèn hạ lệnh giải trừ vũ trang, cùng với Liêu Hoá, Trương Dực, Đổng Quyết đến đầu hàng Chung Hội, khi nghe công bố sắc lệnh đầu hàng, các tướng sĩ Thục Hán thảy đều vô cùng bực tức, theo nhau dùng đao kiếm chém xuống đá đến quăn cả lên mới thôi, để cho hả giận giữ.

Chung Hội hậu đãi bọn Khương Duy, lại trả lại ấn quyền, sát nhập vào quân đoàn. Thục Hán truyền được hai đời, được cả thẩy 43 năm thì mất, tính ra Gia Cát Lượng mất đã được 29 năm.

https://thuviensach.vn

7. Trận quyết chiến cuối cùng của Thục Hán.

Đông Ngô nhận được tin Thục Hán mất nước hạ lệnh cho Đinh Phụng rút quân, lại tăng cường phòng thủ ở biên giới.

Bởi Đặng Ngải có công rất lớn, triều đình phong tặng Đặng Ngải làm Thái úy, tặng ấp trại hai vạn hộ dân, Chung Hội làm Tư đồ, tặng ấp trại một vạn hộ dân. Đặng Ngải từ đó trở nên rất kiêu căng, lấy quyền hành thống soái mà điều hành, với Thống soái quân viễn chinh cũ là Chung Hội nảy sinh mâu thuẫn nghiêm trọng.

Khương Duy biết Chung Hội trong lòng chất chứa oán hận, bèn tác động việc diệt trừ Đặng Ngải; Chung Hội bèn mật báo với Tư Mã Chiêu rằng, Đặng Ngải chiếm cứ đất Thục đế xưng vương, thúc đẩy quân sĩ tạo phản. Từ những tin tình báo tại chỗ cho thấy đích xác Đặng Ngải có ý đồ như thế, Tư Mã Chiêu hạ lệnh cho Chung Hội từ Kiếm Các tập kích vào Thành Đô bắt lấy Đặng Ngải.

Tư Mã Chiêu lại sợ hai viên tướng đầu ngành quan viễn chinh tranh giành mãnh liệt, dẫn đến tình hình xấu, lại hạ lệnh cho Giả Sung từ Tà Cốc xuất binh, tự mình với Ngụy chủ đều đóng ở Tràng An để ứng biến.

Đại quân Chung Hội đánh vào Thành Đô định bắt Đặng Ngải, song quân đoàn Đặng Ngải không phục, tình hình đối đầu giữa hai bên rất căng thẳng. Chung Hội lại nghe nói Giả Sung đã từ đường Tà Cốc đánh vào, Tư Mã Chiêu thân chinh đến Tràng An, biết rằng đã không được triều đình tín nhiệm nữa, bèn cùng với Khương Duy bàn bạc, muốn lợi dụng quân Thục và đại quân trực thuộc của mình để làm binh chiến, sẽ kiên trì giữ Thục Trung, chiếm đất xưng vương.

Khương Duy ra sức khuyên Chung Hội nhân cơ hội này giết hết các tướng phương bắc cùng đi để tự giữ mình, lại phái người ám sát Chung Hội để mong khôi phục nhà Hán. Ông ta tự mình viết một bức mật thư cho Lưu Thiện nói rằng: “Xin bệ hạ chịu nhục mấy ngày nữa, hạ thần muốn xã tắc đang nguy sẽ lại yên, nhật nguyệt đang tối mà lại sáng”.

https://thuviensach.vn

Bởi Thành Đô tình thế xấu dần đi, đồn đại nhiều về chuyện sẽ có binh biến, Hồ Liệt là thống lĩnh đại quân trực thuộc của Chung Hội, biết được Khương Duy có âm mưu khôi phục nhà Hán, bèn phát động binh biến trước, đánh vào doanh trại Khương Duy. Quân Đặng Ngải cũng nhân lỗi loạn mà tiến đánh Chung Hội để trả thù, Thành Đô rơi vào cuộc chiến hỗn loạn. Cuối cùng Khương Duy, Trương Dực, Chung Hội đều bị chết trong đám loạn quân.

Viên thống lĩnh Tiền quân của Chung Hội dẫn quân dẹp loạn, khôi phục trị an ở Thành Đô, lại phái hộ quân Điền Tục đánh vào doanh trại của Đặng Ngải ở Miên Trúc, giết chết cha con Đặng Ngải ở đấy.

Tư Mã Chiêu ở Tràng An được biết cuộc nổi loạn ở Thành Đô đã được dẹp yên, bèn phái Giả Sung thu thập tàn cục, vỗ về trăm họ, còn tự mình với Ngụy chủ trở về Lạc Dương. Không lâu Lưu Thiện cũng đưa gia nhân đến Lạc Dương, cuộc quyết chiến sau cùng của Thục Hán đến đây hoàn toàn kết thúc. Đó là năm Hàn Hy thứ nhất đời Nguyên đế Tào Ngụy, tức là tháng 3 năm 264 sau Công Nguyên.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Chương XXXI

TỔNG LUẬN VỀ GIA CÁT KHỔNG MINH

ia Cát Lượng khiêm nhường, cẩn thận, hiểu rõ và hết lòng với chức phận, có thể nói không quá mức thao lược, song về quản lý thực tiễn cơ hồ là người tài giỏi bậc nhất, về nhân cách con người, đảm đang và kỹ xảo, đích xác thực đáng ca ngợi, đáng được xem là nhân vật chính trị kiệt xuất trong lịch sử Trung Quốc.

Sau khi có tin Gia Cát Lượng mất ở gò Ngũ Trượng, Hiệu uý Liêu Lập từng bởi kiêu xa vô độ, bị Gia Cát Lượng đề nghị phế làm dân thường, đang bị đi đầy ở Vấn Sơn nghe được tin dữ rất đau đớn nói rằng "Thừa tướng Gia Cát mất đi, thế là ta chết già ở đây rồi!".

Lý Bình là một Thượng thư lệnh, bởi tự bày vẽ tin tức làm hỏng việc quân cơ, nghe tin Gia Cát Lượng mất, lại thương tâm quá đỗi phát bệnh mà chết. Lý Bình sau khi bị lưu đầy, thường nói với bạn hữu, tin rằng có ngày Gia Cát Lượng nhất định sẽ tha thứ cho ông ta mà trọng dụng lại.

Đại lão Trương Duệ vẫn xem việc Gia Cát Lượng đưa vào quân sĩ cũ nắm đại quyền Ích Châu mà không nể phục. Song được bổ nhiệm làm Trưởng sử, sau khi sớm tối gần gũi với Gia Cát Lượng, không khỏi cảm thán rằng: "Tướng công khi ban bố phần thưởng dẫu người ở xa mà có công cũng không bỏ quên, khi trừng phạt, chỉ cần có tội, dẫu người thân gần cũng không thoát khỏi; tước vị không cấp cho người không có công, hình phạt cũng không kể kẻ có quan tước cao, cho nên người hiền hoặc người ngu đều cảm động trước việc chí công vô tư của ông mà cố gắng làm việc, không kể đến lợi hại cá nhân". Nếu không lấy thành bại mà luận anh hùng,

https://thuviensach.vn

Gia Cát Lượng với phong cách lỗi lạc mà kẻ đối địch cũng phải cảm động, đích xác đáng được gọi là một đại chính trị gia cổ kim khó thấy.

Tác giả *Tam quốc chí* là Trần Thọ, có bình luận rằng:

Gia Cát Lượng làm Tướng quốc, vỗ yên trăm họ, đề xướng quy phạm lễ nghi, quản lý quan chức, tôn sùng chế độ, khai sáng lòng thành, công bố đạo luật. Làm việc tận trung mà có ích cho xã hội, dẫu là người không hợp với mình cũng khen thưởng; vi phạm lệnh mà làm việc trễ nải dẫu là người thân cũng phải xử phạt. Thừa nhận lỗi lầm, cố gắng sửa lỗi hướng thiện, bào chữa mắc trọng tội, cũng xem xét tha thứ, bào chữa để lấp tội, thì dẫu là tội nhẹ cũng vẫn không bỏ qua. Một việc thiện nhỏ cũng được khen, một việc xấu nhỏ cũng bị chê trách. Công việc hành chính lấy tinh luyện làm gốc, xem trọng bản chất của sự việc, yêu cầu xác thực từng việc, đối với việc hư cấu ra thường công khai trách cứ cho nên khắp trong nước đều sợ uy mà chịu theo, hình pháp và mệnh lệnh tuy nghiêm mà không xảy ra oán hận, lấy sự công bằng mà làm cho rõ rệt. Đáng được gọi là người có tài cán hiểu được đạo điều hành, có thể sánh với Quản Trọng và Tiêu Hà ngày xưa. Gia Cát Lượng tuy đối với binh pháp học và quân sự học có nghiên cứu khá sâu sắc, song tài cán ở chiến trường thực tế đích xác không phải là siêu việt, trong suốt cuộc đời chiến bại nhiều hơn chiến thắng, ngoài chiến dịch Tương Dương năm xưa cơ hồ lưu ly bại hoại, các tình huống khác đều nắm rất vững, những tổn thất sau chiến bại đều không lớn. Chẳng qua Gia Cát Lượng đích xác đã lập sách lược ứng dụng chiến thuật kéo dài, Trần Thọ phê bình ông không giỏi kỹ xảo ứng biến, là khá có cơ sở. Song với một nhân vật chính trị mà nói, Gia Cát Lượng khiêm nhường, cẩn thận hiểu rõ và hết lòng với chức phận, có thể nói không quá mức thao lược, song về quản lý thực tiễn cơ hồ là người tài giỏi bậc nhất, về nhân cách con người, đảm đang và kỹ xảo, đích xác thực đáng ca ngợi, đáng được xem là nhân vật kiệt xuất trong lịch sử Trung Quốc.

Do sự tô vẽ của nhà viết tiểu thuyết, Gia Cát Lượng được xem như là một người có phong thái thần tiên, có tài “chiêm bốc tiên tri”, khiến người ta hiểu rằng ông ta không kể việc gì cũng đều ăn đứt người khác (bởi trí tuệ của người khác kém ông ta rất nhiều) bởi thế mà hiểu lầm rằng Gia Cát

https://thuviensach.vn

Lượng độc đoán, độc tài, không hiểu được vấn đề dùng người, bồi dưỡng nhân tài cho nên sau này mới phải dốc sức tận tụy cho đến chết mới thôi. Thực ra Gia Cát Lượng không thể đạt được ý nguyện phục hưng nhà Hán, chẳng phải điều hành nước Thục không có hiệu quả, ngoài bản thân Thục thực lực rất yếu, còn phải kể đối thủ rất mạnh "Tào Tháo, Tào Phi, Tư Mã Ý, Tôn Quyền đều là những người lỗi lạc một thời", cùng là thời vận bản thân không đến. Gia Cát Lượng trong lịch sử chẳng những như Trần Thọ từng nói, có nhân cách và thái độ chí công vô tư, khiến người người khâm phục, hơn nữa ông khiêm nhường với mọi người, dung nạp nhiều ý kiến, đối với việc bồi dưỡng nhân tài có thể nói là không biết mệt mỏi.

Trong "Xuất Sư Biểu", Gia Cát Lượng đặc biệt nhấn mạnh: "Châm chước lợi hại, thúc đẩy sự trung thành, bồi lấp nhược điểm, để đem lại lợi ích rộng lớn". Trong "Gia Cát Vũ hầu tập", ở thiên "Nạp ngôn", ông ta viết: "Thu nạp những lời chính đáng, nhiệt tình can gián, sẽ tụ họp được những mưu kế hay của mọi người". Ông ta cũng chủ trương cần dung nạp nhiều ý kiến của thuộc hạ mới tránh được sơ xuất. Trong thiên "Thị thính" lại nói: "Đạo lý điều hành, phải lắng nghe nhiều, xem xét những ý kiến của nhiều người, những mưu kế của quần chúng làm rộng tầm mắt, những lời lẽ của họ giúp ta nghe được nhiều hơn, nên người ta thấy nhiều làm trí, nghe nhiều làm sáng". Cũng nói "Bậc vua chúa không nghe lời can gián, thì trung thần không dám dâng mưu kế, mà kẻ gian thần sẽ lộng hành, bởi thế mà có hại cho đất nước". Tuy thiên sách "Tiện nghi" có không ít nhà sử học cho rằng về văn thế không thể là văn pháp của Gia Cát Lượng; song làm Thừa tướng hằng ngày bận rộn hàng vạn công việc, thư ký thường viết thay phỏng theo ý tứ, điều đấy thường thấy trong các công văn, cho nên văn từ có thể không "thực", song tinh thần vẫn là của Gia Cát Lượng.

Gia Cát Lượng không những chỉ nói, mà còn làm triệt để. Sau khi làm Tể tướng, ông đặc biệt thành lập cơ cấu "Tham thự" trong phủ Thừa tướng, nhằm mục đích tập hợp tư tưởng rộng rãi để dưng nạp ý kiến của nhiều người.

Truyện Đổng Hoà có chép: "Đổng Hoà với ta (tức Gia Cát Lượng) cùng làm việc 7 năm, có lúc phải quyết định một việc chưa được xem xét chu

https://thuviensach.vn

đáo, ông ta nhất định thể hiện cách nhìn không đồng ý của mình, bởi thế chúng tôi thường thảo luận lật đi lật lại, thậm chí có khi đến hơn 10 lần. Nếu như mọi người đều giống như Đổng Hoà ở chỗ nhận rõ sự thực, chẳng những giải quyết tốt việc công, cũng sẽ khiến ta khi phải quyết định không đến nỗi mắc nhầm lẫn lớn.

Ông ta cũng nhắc đến tình hình quan hệ bạn bè ngày xưa. Từ Thứ là một người có đầu óc sáng suốt, không vội vã; Thôi Châu Bình luôn nói đến điều được mất. Hồ Tế sau này luôn nói đến khuyên can. Những người bạn này đưa ra những lời can khiến Gia Cát Lượng cảm động suốt đời không quên. Ông ta cũng không khách khí nói rằng, bản thân mình bản tính thô bỉ, cho nên có lúc chẳng thể hoàn toàn thấu hiểu và vận dụng, song quan hệ của ông ta với Đổng Hoà, Từ Thứ, Thôi Châu Bình, Hồ Tế cả 4 người trước sau đều rất tốt. Bởi thế khích lệ được mọi người không ngần ngại nói thẳng.

Rất khiến người ta cảm động là sau khi cuộc bắc phạt thứ nhất thất bại, Gia Cát Lượng ở tiền tuyến Hán Trung đã đưa ra trước quân đoàn bắc phạt bài viết khuyên tướng sĩ chỉ bảo ra khuyết điểm của mình, công khai bày tỏ các tướng sĩ nên đả kích những khuyết điểm của Gia Cát Lượng, mới kể là người có lòng trung thành với quốc gia vậy.

Ông từng nghe theo đề nghị của Dương Hồng khẩn cấp phái quân chi viện cho Lưu Bị khi bị Tào Tháo đánh mạnh ở Hán Trung, để ổn định cuộc chiến ở phía bắc; cũng trưng cầu sách lược của Đặng Chi đối với Tôn Quyền; lại làm theo sách lược "công tâm làm đầu" của Mã Tắc, lấy đó làm tinh thần chỉ đạo chủ yếu cho cuộc chinh phạt Nam Trung. Có thể những quyết định này đã sớm hình thành ở trong ông, song ông ta dứt khoát sẽ không thành công, nêu để ánh sáng của mình át đi sự ưu tú của thuộc hạ; mỗi người tài đều có thể vui vẻ phát huy trí tuệ của mình để tâm với công việc.

Trong số ba nước ở thế chân đỉnh, lực lượng của Thục Hán là nhỏ nhất, song nhân tài rất nhiều, cho nên mới có lực lượng tấn công Tào Ngụy. Những nhân tài ưu tú này, đích xác là bởi Gia Cát Lượng có thái độ không cậy công không cậy tài, bình tĩnh nghe lời can gián nên mới giành được. Nhà cải cách lớn thời bắc Tống là Vương An Thạch trong "bài thơ Gia Cát Lượng" có viết "Một lòng giúp Thục phòng Ngô Ngụy, nếu chẳng chuyên

https://thuviensach.vn

tâm há được hiền".
Một đại Nho đời Minh là Lý Nhụ bình luận rằng: "Gia Cát Khổng Minh làm thừa tướng mẫn tiệp quên mình, lại mong cầu được nghe những lời chỉ bảo, những tướng quốc từ Tần Hán về sau đều không bằng ông ta vậy".
Tư tưởng chính trị của Gia Cát Lượng là sự hỗn hợp giữa phái Nho gia và Pháp trị. Ông ta xem trọng chế độ, khi định ra điều lệ quản lý, ắt nên dựa vào lập trường lý tính, thấy mỗi người đều có thể làm ác, nên pháp lệnh phải được chấp hành một cách nghiêm chỉnh; Trần Thọ khen ông ta về hình pháp và chính lệnh đều rất nghiêm minh. Song về chấp hành ông ta rất xem trọng việc lãnh đạo, người ở trên phải lấy mình làm gương mới có thể giáo hoá được nhân dân và binh lính.
Trong thiên "Trị quốc" ở cuốn "Tiện nghi" của ông có nói việc trị quốc giống như đối với sửa sang việc nhà, việc trong nhà ắt phải lo sửa gốc**,** gốc có vững thì ngọn mới thẳng vậy... Nói về việc gốc, cách thông thường thì quan trọng là ở qui củ vậy.
Ở đoạn văn này, rõ ràng biểu thị tính quan trọng của chế độ, quốc gia có chế độ của quốc gia, gia đình có chế độ của gia đình, là căn bản của việc điều hành...
Trong thiên "Quân thần" có viết rằng:
"Vua lấy phô bày làm Nhân, bề tôi lấy công việc làm Nghĩa, kẻ hai lòng chẳng thể thờ vua, kẻ nghi ngờ chánh sự chẳng thể trao quan chức, trên dưới giữ được Lễ thì dân dễ khiến trên dưới hoà thuận thì vua chúa và bề tôi đều vẻ vang; vua lấy lễ mà sai khiến bề tôi, bề tôi lấy trung thành thờ vua, vua lo ở công việc chính đáng, thần lo ở sự thờ phụng... quân thần trên dưới lấy lễ làm gốc, phụ tử trên dưới lấy Ân làm thân gần, phu phụ trên dưới lấy Hoà làm yên ấm...".
Đoạn văn này cho thấy Gia Cát Lượng xem trọng giáo hoá tư cách. Giáo hoá tư cách trọng ở lời nói, người chỉ đạo không chỉ nói mà không làm, có làm gương tốt, thì mới có thể khiến chính lệnh được quán triệt, đấy chính là tinh thần Nho học, lấy mình làm gương.
Gia Cát Lượng nghiêm khắc yêu cầu tự mình giữ gìn bổn phận cẩn thận, chẳng mảy may cẩu thả. Khi xảy ra đại chiến Xích Bích, phụng mệnh Lưu

https://thuviensach.vn

Bị đến Đông Ngô, Tôn Quyền yêu mến tài năng, có yêu cầu Gia Cát Cẩn là anh của Gia Cát Lượng nghĩ cách giữ Gia Cát Lượng ở lại Đông Ngô. Song Gia Cát Cẩn "biết em không ai bằng anh" nói rằng: "Gia Cát Lượng em trai hạ thần đã gửi thân ở người ta, về nghĩa lý chẳng thể hai lòng, nó không ở lại Đông Ngô cũng như thần chẳng thể theo về với nơi khác vậy". Sau này Gia Cát Cẩn đi sứ sang Thục Hán, Gia Cát Lượng cũng chỉ tiếp đãi ông ta, người anh cả đã nhiều năm không gặp, bằng nghi lễ sứ thần quốc gia, ngoài những lúc gặp gỡ để đàm đạo việc công, hai người không hề tiếp xúc riêng.

Anh em Gia Cát triệt để tuân thủ đúng những qui củ của kẻ bề tôi, là điều mà cổ kim trong ngoài khó thấy. Gửi thân ở đời chiến loạn, nếu không hiểu được sự cẩn thận như thế ắt sẽ bị người ta nghi kỵ, và ảnh hưởng đến việc hoàn thành nhiệm vụ.

Cũng như vậy, Lưu Bị chẳng những khen Gia Cát Lượng đối với mình như nước với cá còn đem việc lớn của mình sau này hoàn toàn ủy thác cho Gia Cát Lượng, chẳng mảy may nghi ngờ, tin rằng đối với nhân cách của Gia Cát Lượng ắt đã xem xét khá sâu sắc.

Song Gia Cát Lượng tuy nắm đại quyền, lại rất đỗi hiểu rõ phải tự kiềm chế mình, sau khi nam chinh trở về danh vọng đạt đến chưa từng thấy; lại khiến riêng một người là phụ tá đại thần Lý Nghiêm rất đỗi nghi ngại. Ông ta viết thư đề nghị Gia Cát Lượng nhân thời cơ này thăng tước phong vương, nhận lễ cửu tích. Đối với việc này, Gia Cát Lượng thản nhiên bày tỏ:

"Tôi là một kẻ sĩ thấp hèn tài năng ở phía đông, phụ tá tiên đế, mà không được việc song lại được lầm ái mộ, ở vị trí là kẻ bầy tôi đứng đầu, bổng lộc được thừa hưởng cũng đã nhiều, nay thảo phạt giặc dã chưa hiệu quả, biết rằng ân tên chưa báo được, nếu tự mãn xem mình là lớn, thì không hợp với đạo nghĩa, mà tôi cũng chẳng thấy dễ chịu...".

Bùi Tùng Chi khi chú giải *Tam quốc chí* cho rằng: Gia Cát Lượng đang có đại quyền, lại không thể để mất tiết chế, tuyệt không muốn vượt quá bề trên, thay thế hoàng đế làm việc, song ít có người hoài nghi ông có dã tâm thoái vị, làm được việc trên không nghi kỵ, dưới không gièm pha, trong tình

https://thuviensach.vn

hình nước Thục đang bày ra cảnh cá vượt Vũ môn, dễ lôi kéo những quan hệ của ông ta, thực là việc không giản đơn chút nào.

Đương nhiên cũng có người thấy ông nắm đại quyền một mình mà nghi ngại, kể như Liêu Lập, Lý Nghiêm, Trương Duệ, tuy có phần không phục Gia Cát Lượng song vẫn tin tưởng ở nhân cách của ông. Chỉ có một người là viên quan Lý Mạc, có nhiều biểu hiện ác cảm với Gia Cát Lượng, thường tự cho là có phân tích thông minh, rằng Gia Cát Lượng là một đại thần như thế, công cao hơn chủ, sẽ có một ngày nhất định nảy sinh xung đột với hoàng đế, đến lúc đó không thoái vị được sẽ thân bại danh liệt. Gia Cát Lượng nghe nói vậy, trái lại xem Lý Mạc như người giám sát đối với mình, tự mình cảnh giác, chẳng thể có biểu hiện vượt bổn phận của mình.

Sau khi Gia Cát Lượng mất, Lý Mạc vẫn không chịu yên, ông ta dâng sớ lên Hậu chủ bày tỏ: “Gia Cát Lượng cậy có quân mạnh ở bên mình, như hùm như sói, dã tâm bồng bột, lại nhiều năm trấn thủ ở biên cương, thần thường lo lắng sẽ phát sinh những chuyện chẳng ngờ. Nay Gia Cát Lượng chết đột ngột, chính quyền họ Lưu từ nay được bảo toàn, việc tây chinh cũng được nghỉ ngơi, già trẻ lớn bé cả nước nên ăn mừng mới đúng chứ!”. Lưu Thiện và các đại thần Thục Hán đang đau đớn thương tiếc Gia Cát Lượng, thấy tờ sớ lời lẽ như thế, tự nhiên sinh ra rất giận giữ, cho rằng Lý Mạc có ác ý hủy hoại hiền thần tận trung với nước, lập tức bắt ông ta hạ ngục trị tội. Bởi lúc này chẳng còn người như Gia Cát Lượng bảo hộ kẻ đối địch với mình cầu xin cho, Lý Mạc không lâu bị xử tử hình.

Gia Cát Lượng là một ông quan thanh liêm, gạt bỏ những dục vọng, lấy mình làm gương để mưu cầu đổi thay không khí quan trường của quan lại đời Đông Hán phù hoa hưởng lạc, ông sinh hoạt rất cần kiệm, vẫn thường tự so sánh với Tôn Thúc Ngạo, tướng nước Sở thời Xuân Thu, từ sớ tấu gửi lên Lưu Thiện khi bắc phạt cho thấy, ông công bố tài sản riêng của mình, một trọng thần danh tướng bậc nhất như thế lại sống rất khắc khổ để giữ cho không khí xã hội được đoan chính.

Bởi phản đối phong tục ma chay linh đình đương thời, Gia Cát Lượng di chúc rằng cứ an táng cho mình ở núi Định Quân tại tiền tuyến, chẳng cần đưa về Thành Đô cử hành quốc táng, để tránh lãng phí phô trương. Ông

https://thuviensach.vn

cũng chỉ thị rõ, nghi thức tang lễ thật đơn giản, lấy núi làm mộ, có thể dùng quan tài loại thường cũng được, khi liệm chỉ cần dùng quần áo bình thường không nên vùi theo vật quý. Là một tể tướng chỉ ở dưới một người, trên cả vạn người có được tấm lòng như thế, ở giai đoạn những ngày giờ cuối cùng của cuộc sống, vẫn kiên trì nguyên tắc, thi hành tinh thần tiết kiệm, thực là điều khó thấy vậy.

Gia Cát Lượng tin rằng trị quốc ắt đầu tiên phải trị gia, cho nên đối với con cháu của mình đều yêu cầu đến nghiêm khắc; đến năm 46 tuổi ông mới có con, cho nên lúc đầu đem người con thứ của Gia Cát Cẩn là Gia Cát Kiều làm con nuôi để thừa kế. Khi Gia Cát Lượng bắc phạt, Gia Cát Kiều cũng đi theo ra tiền tuyến để được rèn luyện thêm, Gia Cát Lượng đặc biệt sắp xếp anh ta đảm nhiệm việc áp tải lương thực ở vùng núi, đội mưa gió khá gian khổ, chịu những nỗi nguy hiểm phải vượt qua núi non hiểm trở đường dài. Trong thư viết cho Gia Cát Cẩn, Gia Cát Lượng đặc biệt đề cập đến việc này: “Cứ theo đạo lý thì cháu Kiều có thể ở lại Thành Đô, song hiện nay các con em thế hệ hai của các chư tướng đều ở tiền tuyến vận chuyển quân nhu, mọi người đều phải đồng cam cộng khổ mới đúng, cho nên tôi đặc biệt lệnh cho cháu dẫn 500 binh sĩ, cũng giống như các con em khác, đảm nhiệm việc vận chuyển lương thực”.

Rất không may, Gia Cát Kiều ở chiến dịch Nhai Đình, để bảo hộ lương thảo an toàn, trên đường rút quân, đã quyết chiến với địch mà chết.

Đến những năm cuối đời, đối với con trai Gia Cát Chiêm của mình, về dạy bảo cũng rất nghiêm khắc, trong thư gửi cho Gia Cát Cẩn có đề cập: “Cháu Chiêm hiện nay đã 8 tuổi, thông minh đáng yêu, song hiềm nỗi sớm chín chắn một chút, sợ sau này lớn lên nếu không được rèn luyện nhiều sẽ khó có được khí chất lớn”.

Ông hy vọng lấy yêu cầu và rèn luyện thật nhiều để huấn luyện cho con được trưởng thành.

Gia Cát Lượng có học thức rất rộng, lại có thói quen độc lập suy nghĩ, tuyệt không để tư tưởng của mình hạn chế ở một nhà nào, bởi thế ông nhấn mạnh đạo học cần phải thu được chỗ mạnh của mọi nhà. Không ít các nho gia đời sau, xem Gia Cát Lượng là sự hỗn tạp giữa Nho gia và pháp gia, cho rằng

https://thuviensach.vn

đường học vấn của ông không thuần thục, tạp loạn vô chương, thực ra đó chỉ là kiến giải nặng về một môn phái mà thôi.
Trong "Giới tử thư", Gia Cát Lượng bầy tỏ rõ ràng cách nghĩ của mình về đạo học và sự tu dưỡng: "Phàm việc làm của người quân tử, lấy tĩnh để tu thân, lấy kiệm để nuôi đức, nếu chẳng đạm bạc thì chẳng sáng được chí, nếu chẳng tĩnh lặng thì không đến được xa, phàm đã học tập ắt phải tĩnh lặng mới thành được đạo học, nếu chẳng học thì chẳng có tài lớn, chẳng có chí thì cũng không học được".
Ông nhấn mạnh tu tâm phải giảm đến mức tuyệt đối những dục vọng, học nhiều mới có tài lớn, xác lập ý chí lớn lao, không ngừng yêu cầu bản thân thì đạo học và sự tu dưỡng mới có được thành, công thực sự, đấy cũng là tinh thần cơ bản dốc lòng tận tụy của Gia Cát Lượng.
Tuy về vị trí quan chức và quyền lực thuận buồm xuôi gió, song về sự nghiệp có thể nói rằng, suốt đời gập ghềnh. Để thực hiện lý tưởng của phái Thanh Lưu có từ khi còn trẻ, ông chọn Lưu Bị làm minh chủ để mình suốt đời phụng sự, mới bước vào xã hội, đã gặp phải đại quân của Tào Tháo là một bậc quân sự kỳ tài bậc nhất gây sức ép, thực là được bổ nhiệm đang khi quân bại trận, phụng mệnh giữa lúc nguy nan. Song chẳng kể bắt bẻ như thế nào, vị quân sư trẻ tuổi này cự tuyệt lời mời của Tôn Quyền vẫn kiên trì đứng trong tập đoàn Lưu Bị.
Trong thời gian khó khăn nhất, người quản lý cao nhất về kế hoạch này, lại làm được kế hoạch "ba chân đỉnh lớn" xây dựng được một sự nghiệpthật hiển hách, hơn nữa dần dần thực hiện, chẳng những phản bại làm thắng, mà còn khiến tập đoàn Lưu Bị hoàn toàn thoát khỏi tình hình nguy vong, ở đây không thể không nói đến công lao của Gia Cát Lượng.
Song những đòn đánh và vấp ngã liên tiếp như "mất Kinh Châu", "thua ở Hồ Đình", "gửi con ở thành Bạch Đế', Nam Trung phản loạn, khiến cho Thục Hán chính quyền mới thiết lập lại có nguy cơ chết yểu, bởi thế mà Gia Cát Lượng không thể không xốc lên, một vai gánh vác đại quyền để ngăn sóng cả.
Lưu Thiện tuổi còn rất trẻ lại không có kinh nghiệm, lại thêm Lưu Bị đã có di mệnh, Gia Cát Lượng rất có thê nắm lấy mà làm thay. Song ông ta lại có

https://thuviensach.vn

thể làm được người bầy tôi không hài lòng, toàn tâm phụ tá Lưu Thiện, trong số những Đại thần phụ tá thời Tam quốc, Gia Cát Lượng có quyền lực lớn nhất, gánh vác nặng nhất, mà khó khăn cũng nhiều nhất.

Để khắc phục khó khăn như vậy, mở ra cơ hội phát triển cho nước Thục, để báo đáp ân tri ngộ với Lưu Bị, Gia Cát Lượng ngày đêm trằn trọc suy nghĩ hết mình với công việc, ông không những đảm nhiệm quyết định và thúc đẩy các kế sách lớn về quân chính toàn quốc, lại tự mình đứng ra tu bổ thủy lợi, cầu cống, đường xá, nhà trạm, lại còn tổ chức việc nuôi tằm, dệt vải, nấu muối, đúc sắt, đúc tiền, lại tự mình thiết kế ra các công cụ tác chiến và vũ khí mới như trâu gỗ, ngựa máy, nỏ liên châu.

Mỗi công việc đều có tính khai sáng, không có tính tiền lệ, chẳng thể bảo để người khác làm thay, nên phải tự mình mò mẫm, phải nắm mọi việc lớn nhỏ khác, tự mình coi xét so sách, vất vả suốt ngày. Chủ bạ Dương Ngưng, lo lắng cho sức khỏe của ông, từng khuyên ông không nên quá vất vả, lấy câu chuyện Bính Cát, Trần Bình ngày xưa, lưu ý Thừa tướng chỉ nên phụ trách quyết sách là đủ.

Gia Cát Lượng tự nhiên thấy rất rõ ràng đạo lý ấy, song vấn đề là tất cả còn chưa đi vào qũy đạo, ông không những phải quyết sách, mà còn phải triệt để đôn đốc chấp hành. Huống chi không tự mình tham dự, quyết sách có thể không được thực hiện khẩn trương, cho nên đành phải thâu tóm dẫu có vất vả mọi tư liệu có được, để mong cầu đạt được sự quán triệt nhất tinh thần của chính sách.

Có thể tự mình đôn đốc những việc nhỏ sẽ ảnh hương đến quyết sách lớn, song Gia Cát Lượng dứt khoát chẳng phải là người không biết phân biệt sự nặng nhẹ và tính khẩn trương của công việc, ông hiểu rõ công việc rất mạch lạc, hiệu suất làm việc rất cao, chỉ phải nỗi đích xác là người ham mê với công việc, việc này hoàn thành là lập tức vội làm công việc khác, phải trị quốc, phải trị quân, phải học tập, phải tu tâm, phải viết sách, một ngày dẫu có 48 tiếng cũng là không đủ với ông.

Ông đã sớm thấy sự bao la của đời sống, mà hơn nữa lại là người lạc quan chủ nghĩa, biết rõ lý tưởng của mình, có thể suốt một đời cũng không thể đạt được. Song ông không phải là người theo bi quan luận, giữ mệnh tích

https://thuviensach.vn

cực làm việc không ngừng, có thể làm được bao nhiêu biết bấy nhiêu, tổng hợp để được có thành quả lớn. Đấy có thể mới là chỗ sâu xa của binh pháp, đối với thế giới và đời sống cá nhân, trải qua tĩnh lặng mà hiểu biết thấu triệt, xây dựng được cho mình triết học đời sống.

Cũng giống như Thần Phật, lấy sự quan tâm vô tận, để đối mặt với cuộc đời bao la và rắc rối, không mưu cầu sự trả giá, nỗ lực làm việc cho đến thời khắc cuối cùng của sinh mệnh, đấy chẳng phải là chỗ cao cả phổ độ chúng sinh của phật học như Địa Tạng Vương nói "Ta không xuống địa ngục thì còn ai xuống địa ngục" đó ư?

Tuy chúng ta chẳng thể từ những tác phẩm và hành vi của Gia Cát Lượng thấy được ông ta có tôn giáo tín ngưỡng gì, song ông ta đã lấy suy nghĩ lý tính trong bịnh pháp học, lấy thái độ tĩnh lặng nhất, tình cảm ôn hòa nhất để đối mặt vói đời sống hữu hạn và công việe vô hạn.

Có thể là sự nỗ lực của Gia Cát Lượng, khiến trong trăm họ ở Trung Quốc rộng lớn, ông trở thành nhân vật ở thời đại Tam quốc được tôn kính mà nhớ tiếc nhất, miếu thờ tế tự ông ta rất là phổ biến, những câu chuyện liên quan đến ông ta cũng lưu truyền rất rộng.

Bậc vua nổi tiếng một thời là Đường Thái Tông khi bình luận về Đào Khản có nói: "Cơ mưu thông sáng tựa Ngụy Vũ (Tào Tháo), trung thuận cần lao như Khổng Minh (Gia Cát Lượng). Bốn chữ "trung thuận cần lao" này, có thể nói là hình tượng rất rõ ràng về Gia Cát Lượng.

Ông vua nổi tiếng nhất đời Thanh là hoàng đế Khang Hy, lại trực tiếp bày tỏ rằng: "Gia Cát Lượng nói: Dốc lòng tận tụy đến chết mới thôi. Làm kẻ bầy tôi, duy chỉ có Gia Cát Lượng có thể được như vậy". Đây là sự bình giá của một nhân vật cũng làm chính trị đối với ông. Đến như trăm họ dân chúng, sự thể hiện lại càng nhiệt tình, sau khi Gia Cát Lượng mất, toàn dân Thục Trung rất đỗi thương tiếc, trăm họ tế cúng trong ngõ, người Nhung, Di tế cúng ngoài đồng nội.

Tuy nhà cầm quyền nước Thục cho rằng không hợp phép tắc lễ nghi, cự tuyệt việc lập miếu thờ Gia Cát Lượng, song trăm họ ở Thục Trung, người Man Di ở Nam Trung, người Nhung ở phía tây, cơ hồ là toàn dân đều vận

https://thuviensach.vn

động, phong trào chưa từng có như thế, triều đình cũng không cấm được. Nghe nói tình hình này kéo dài suốt mấy chục năm không thôi.
Tôn Tiền đời Đường cho rằng: “Gia Cát Vũ Hầu đã mất 500 năm, nhân dân từ Lương Hán đến nay, vẫn ca tụng sự tích, lập miếu và tế tự ở nhiều nơi, ông đã để lại sự thương nhớ của mọi người mãi mãi khắc sâu như thế”.
Năm 263 sau Công Nguyên, đầu năm nhà Thục Hán bị diệt vong, bộ binh hiệu úy Tập Long, Trung thư lang Hướng Sủng dâng thư lên Hậu chủ Lưu Thiện, đề nghị lập miếu thờ Gia Cát Lượng, họ nói: “Từ đời Hán đến nay, có người có đức thiện nhỏ mà nhiều nơi đã tô vẽ đền miếu để kỷ niệm. Mà phẩm đức của Thừa tướng Gia Cát Lượng đáng gọi là tấm gương của bốn biển, công trạng là vô song ở đời, Thục Hán đến nay may còn tồn tại, công sức của Thừa tướng rất lớn. Trước mắt nếu triều đình không làm, trăm họ vẫn làm cúng tế riêng, đấy dứt khoát chẳng phải là phương pháp kỷ niệm tiêu hiền. Cho nên chúng thần đề nghị, nên lập tức xây dựng miếu thờ Vũ Hầu, khiến người thân có thể theo ngày mà tế cúng, trăm họ mong mỏi cũng có thể đến miếu ấy mà cúng mới là lễ nghi chính đáng vậy!”.
Lưu Thiện đã phê chuẩn bản sớ đó, lệnh cho ở vùng Miện Dương (Thiểm Tây), gần với mộ phần của Gia Cát Lượng, xây dựng miếu thờ, đấy cũng tức là miếu thờ Vũ Hầu sớm nhất.
Năm 304 sau Công Nguyên, Lý Hùng xây dựng được chính quyền nhà Hán ở Thành Đô, ở Thiếu Thành của Thành Đô có xây dựng “miếu Khổng Minh”.
Năm 347 sau Công Nguyên, Đông Tấn đại tướng quân Hoàn Ôn khi diệt đượcchính quyền nhà Hán ở đây đã thiêu hủy Thiếu Thành, song miếu Khổng Minh lại đượccố ý bảo tồn mãi, cho thấy người đời sau rất kính trọng Gia Cát Lượng, đã vượt qua cả quan niệm riêng của mình.
Sau này ở phía nam Thành Đô trong hậu đường đều thờ Lưu Bị, có xây dựng một điện thờ Gia Cát Lượng. Đến đời Đường, danh tiếng của Gia Cát Lượng vượt quá Lưu Bị, đền thờ ấy được gọi là đền thờ Vũ Hầu, hơn nữa vẫn được lưu truyền đến nay, trở thành một nơi danh thắng cổ tích quan trọng ở Thành Đô.

https://thuviensach.vn

Đền thờ Vũ Hầu này, các thi nhân nổi tiếng như Đỗ Phủ, Lý Thương Ẩn, Lục Du đã từng đến đó chiêm ngưỡng, lại còn viết không ít thơ ca tưởng nhớ Gia Cát Lượng. Bài thơ "Thừa tướng nước Thục" được lưu truyền rất rộng, nhất là câu *"KỳSơn giữa trận từ trần, kháchanh hùng để tần ngần lệ rơi"*, đã là danh ngôn bất hủ lưu truyền hàng nghìn năm nay.

Ở đền thờ Vũ Hầu tại Thành Đô, còn có rất nhiều văn vật kỷ niệm Gia Cát Lượng trong đó có tấm bia Gia Cát Vũ Hầu rất có giá trị. Đấy là tấm bia mà nhà chính trị nổi tiếng đời Đường là Bùi Độ viết ra, nhà thư pháp nổi tiếng Liễu Công Sước (anh của Liễu Công Quyền) trực tiếp viết chữ. Tấm bia đó đã khen Gia Cát Lượng có tài khai quốc trị dân, sánh được với những danh thần trong lịch sử như Khương Thái Công, Y Doãn, Quản Trọng, Tiêu Hà. Cũng thừa nhận thành tựu quân sự của ông đã bắc phạt Trung Nguyên, khiến Tào Ngụy phải khiếp sợ. Đặc biệt cũng tán dương Gia Cát Lượng quyền uy nghiêng một nước lại có phẩm đức rất là tiết tháo dẫu công cao không lấn át chúa, biểu thị đầy đủ cách nhìn của một nhân vật chính trị đời sau, sự tôn kính và nhớ tiếc Gia Cát Lượng.

Trong những văn vật còn bảo tồn được,rất hấp dẫn sự chú ý của mọi người là ba mặt trống đồng của ‘‘trống Gia Cát", trong đó có một chiếc đúc trước đời Đường, hai chiếc khác nhỏ hơn là sản phẩm của đời Minh, Thanh. Trống đồng đã có từ thời Xuân Thu, lưu hành trong dân tộc thiểu số vùng tây nam, lúc đầu dùng để đun nấu, về sau mới dần dần biến thành nhạc khí, được sử dụng khi cúng tế hội hè hoặc khi có chiến tranh, đời sau trống đồng được gọi là "Trống Gia Cát", cơ sỏ chủ yếu dựa vào một truyền thuyết: khi Gia Cát Lượng viễn chinh Nam Trung, chế ra trống đồng này, ban ngày để thổi cơm, ban đêm nếu có tình huống dùng để gõ lên báo động. Truyền thuyết này vẫn đượclưu truyền rộng ở vùng Vân Nam, Quý Châu, Tứ Xuyên có rất nhiều người cho rằng Trống Gia Cát do Gia Cát Lượng phát minh ra.

Cũng giống như chúng ta qui nhiều phát minh ngày xưa vào công lao của Hoàng đế trong truyền thuyết, những truyền thuyết về Gia Cát Lượng ở vùng tây nam đã thể hiện đầy đủ sự nhớ tiếc vô hạn của người vùng ấy đối với công lao của Gia Cát Lượng.

https://thuviensach.vn

Trong đền thờ Vũ Hầu cũng có không ít các câu đối của các danh nhân đời sau để lại, như Triệu Phan đời Thanh có viết:
- "Rất mực công tâm, binh pháp tinh thông không hiếu chiến.
- Bao la nhân hậu, quốc gia điều độ những lo toan".
Phùng Ngọc Tường sau đó cũng viết:
- "Thành việc lớn bởi toàn tâm, một đời cẩn thận,.
- Đón gió lành nơi thắng tích, vạn cổ thanh cao".
Ở đây đã biểu hiện đầy đủ, con cháu đời sau trải qua mấy nghìn năm, đã đánh giá Gia Cát Lượng như thế nào.
Ngoài Thành Đô, đền thờ Vũ Hầu ở thành Bạch Đế cũng như các đền thờ ở Nam Dương và Tương Dương cũng đều rất nổi tiếng. Ở đền thờ Vũ Hầu tại thành Bạch Đế, nổi tiếng nhất vẫn là tác phẩm của thánh thơ Đỗ Phủ:
Gia Cát danh thơm khắp hải hà,
Tôn thần tượng ấy đủ cao xa.
Ba chân đại đỉnh phân ranh giới,
Một quạt kê mao đuổi giặc tà.
Gây dựng bá vương tài Lã Vọng,
Mở mang cơ nghiệp chí Tiêu Hà
Những mong gánh vác phò vua Hán,
Ngũ Trượng chưa yên mộng hải hà.
Anh hùng dân tộc đời Tống là Nhạc Chi sau khi chiêm ngưỡng đền thờ Vũ Hầu, đối với sự trung thành của Gia Cát Lượng đã muôn vàn cảm khái. Nghe nói ngay tối hôm đó Nhạc Phi cầm bút viết lại bài *Xuất Sư Biểu,* để lại trong đền bày tỏ chí hướng của mình và sự nhớ tiếc Gia Cát Lượng.
Đôi với nhân vật lịch sử, do sự bất đồng về lập trường, sự đánh giá của đời sau thường có cao có thấp, có tốt có xấu, có chính có tà, song mấy nghìn năm lại đây, sự đánh giá của người đời với Gia Cát Lượng lại đều là chính diện, có thể có sự cao thấp về trình độ, song lập trường nói chung đều tán dương tô vẽ, khâm phục và nhớ tiếc không nguôi.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Phụ chương

QUAN ĐIỂM THỰC DỤNG

SÁCH LƯỢC VỀ NGƯỜI KẾ NHIỆM

ự tồn tại của một chính phủ hoặc một xí nghiệp, quan trọng nhất là kế hoạch sắp xếp những người kế nhiệm.

Thế tục vẫn cho rằng "giàu không quá ba đời", đã chỉ rõ dưới chế độ kế thừa gia tộc, nhân tài không đủ, dẫn đến chính quyền hoặc xí nghiệp chẳng thể duy trì được sự phồn thịnh lâu dài.

Song một người lãnh đạo hợp pháp trung tâm, để mọi người đều thừa nhận, lại không phải là việc dễ dàng. Quá khứ đã có không ít chính quyền và đại xí nghiệp rốt cục vẫn lấy khuynh hướng truyền theo huyết thống, khiến cho nhân tài lãnh đạo tài giỏi thiếu hụt, hoàng đế tuy có đại quyền ở ngôi cao song lại không muốn nắm giữ quá nhiều công việc, phải phân chia trách nhiệm chính trị cho các đại thần, sự kế nhiệm các đại thần phải được chế độ hóa, khiến tính hợp pháp kế thừa của chính quyền được thừa nhận mà ổn định được, chế độ nội các của nước Anh, đã rất thành công về phương diện này.

Tổng thống nước Mỹ là Hoàng đế kiêm Tể tướng, ngôi cao quyền trọng, đơn độc một mình đảm nhiệm tính hợp pháp và trách nhiệm chính trị bởi thế chế độ hóa quyền kế thừa lại càng quan trọng, chế độ bầu cử tổng thống mà hiến pháp đề ra của nước Mỹ, hoàn thành được các nhiệm vụ, đã khiến hai trăm năm qua, nhân tài lãnh đạo trung tâm của nền chính trị nước Mỹ không đến nỗi thiếu hụt.

https://thuviensach.vn

Thục Hán ở thời đại Tam quốc, tự nhiên chẳng thể có chế độ kế thừa ổn định như vậy, Hậu chủ Lưu Thiện được truyền ngôi theo huyết thống, có địa vị tôn sùng mà không quản lý đượccông việc, đại quyền chính trị đều do Tể tướng Gia Cát Lượng một mình đảm nhiệm. Khi Lưu Bị gửi con ở thành Bạch Đế, do tính hợp pháp ổn định của Thục Hán không đủ, Lưu Bị đành tuyển lựa Gia Cát Lượng thuộc ban bệ của mình cùng với đại lão Thục Trung Lý Nghiêm thân gần với trận tuyến của mình, cùng làm đại thần phụ tá; như vậy cố nhiên có thể khiến Lưu Bị cắt xén được cố kết gốc rễ duy trì đượcmức độ bình quân, song trong thời gian chiến tranh, vận dụng chế độ lãnh đạo hai ngựa kéo một cỗ xe đối với sự thông nhất của chính quyền Thục Hán là rất bất lợi.

Gia Cát Lượng rất khéo léo điều Lý Nghiêm ra khỏi trung tâm chính trị, lại lấy sự nhiệt thành nhất quán và thái độ chí công vô tư tranh thủ sự thừa nhận của các tầng lớp nhân sĩ ở Thục Trung, Hán Trung khiến quyền lực tập trung hữu hiệu ở phủ Thừa tướng, xây dựng chế độ trong cung, trong phủ cùng một tiêu chuẩn làm việc; tuy các đại lão Thục Trung như Liêu Lập, Trương Duệ có phản ứng, song Gia Cát Lượnglấy tác phong nghiêm minh thực tiến, ngoài sự tham dự của Liêu Lập vào công việc, cũng tranh thủ được sự giúp đỡ của Trương Duệ, giải quyết được vấn đề sau khi Lưu Bị mất đi sẽ có thể xảy ra nguy cơ kế thừa quyền lực.

Việc cắt xén cố kết gốc rễ ở đời thứ nhất muốn tuyệt đối tiêu trừ được tựa hồ là không có khả năng, song làm sao xây dựng hữu hiệu công thức ở đời thứ hai, là công việc quan trọng nhất phải thực hiện. Gia Cát Lượng về phương diện này đã có những biểu hiện rất kiệt xuất.

Phối hợp với kế hoạch bắc phạt, ông táo bạo vận dụng sách lược khống chế từ xa, đem chính quyền Thục Hán hoàn toàn giao cho những nhân vật tinh anh đời thứ hai như Quách Du Chi, Phí Vỹ, Đổng Doãn, Tưởng Uyển, tự mình dẫn quân đóng doanh trại lâu dài ở tiền tuyến Hán Trung, Lý Nghiêm giúp ông ta phụ trách việc lương thảo cho tiền tuyến, cùng với Liêu Lập, Trương Duệ có chức cao mà quyền không lớn. Quyền chỉ huy sau rèm hoàn toàn do mình khống chế, song việc chấp hành thực tiễn thì mau chóng thực

https://thuviensach.vn

tế giao cho những nhân vật tinh anh đời thứ hai, khiến việc cắt xén cố kết gốc rễ của chính quyền Thục Hán rất mau chóng giải quyết xong xuôi. Song, việc lựa chọn người kế thừa lại vẫn là vấn đề đau đầu, sắp xếp tốt nhất ban bệ tập thể tiếp nhiệm, do ai phụ trách quyền chỉ huy kế thừa công việc của mình, lại là việc lựa chọn rất khó khăn. Ở trạng thái chiến tranh lâu dài, tư lệnh các quận đoàn quyền lực ắt sẽ bành trướng, vẫn trái với phương châm chính trị lãnh đạo quân sự của Gia Cát Lượng, đấy cũng là vấn đề mà Gia Cát Lượng lấy làm đau đầu.

Đặc biệt là với hổ tướng Ngụy Diên vẫn thống soái quân tiên phong có danh tiếng rất cao trong quân đội, lại là một viên tướng ngạo mạn, bốc lửa và cũng thiếu đầu óc chính trị nhìn chung những nhân vật chính trị tinh anh đời thứ hai được cố ý bồi dưỡng tựa hồ chẳng có một ai đủ sức chỉ huy được "Ngụy đại tướng". May mà quan hệ của Ngụy Diên với các tướng lĩnh không tốt đẹp, Gia Cát Lượng đã cố tạo lập địa vị và danh vọng cho một số tướng lĩnh ngang bằng với Ngụy Diên, như Vương Bình cương trực dũng mãnh, Mã Trung tận tụy với trách nhiệm, Mã Đại là danh tướng Tây Lương, cùng với Khương Duy trí dũng song toàn được coi là học trò của mình, để chế ngự hữu hiệu sự bành trướng thế lực quá mức của Ngụy Diên. Một nhân vật khác cũng khiến Gia Cát Lượng đau đầu là Dương Nghi tham mưu hàng đầu của ông ta, một cao thủ điều hành về hành chính khó thấy trong lịch sử, có nhiều cống hiến về kế sách lương thảo trong hành động quân sự bắc phạt, cũng là trợ thủ cho Gia Cát Lượng trong công việc thường ngày rất được nể trọng. Bởi thế không ít người cho rằng Dương Nghi sẽ là người kế thừa Gia Cát Lượng. Song Dương Nghi bản tính nghi ngờ, bổ nhiệm vai trò lãnh đạo rất cao, có thể do tinh thần trách nhiệm quá lớn, thuộc hạ và binh lính đều bị ông ta làm phiền muốn chết. Bởi thế ngay từ những lúc đầu, Gia Cát Lượng đã phải hạn chế Dương Nghi trong công việc tham mưu. Sau này Gia Cát Lượng chỉ định người lãnh đạo là Tưởng Uyển và Phí Vỹ, đều chẳng phải là cao thủ về hành chính hoặc quân sự. Tưởng Uyển bản tính khoan dung, cẩn thận mà suy nghĩ sâu sắc. Việc điều hành lấy không phiền nhiễu dân làm chính, chẳng có mưu toan lớn và dục vọng, phong thái chính trị như vậy gần với "vô vi nhi trị", rất được Gia Cát

https://thuviensach.vn

Lượng tán thưởng. Ông ta cho rằng Tưởng Uyển với công việc thì thấy được việc lớn, làm được cả việc nhỏ, là lãnh tụ chính trị rất thích hợp với đời loạn. Phí Vỹ cá tính ôn hòa, có sở trường ngoại giao đàm phán, với người nào cũng có thể khéo léo ứng xử được. Gia Cát Lượng thấy rõ ông ta có năng lực điều hòa được giữa Ngụy Diên và Dương Nghi, nhưng Phí Vỹ về công việc chính trị, chưa nắm chắc bằng Tưởng Uyển, bởi thế thành người ưu tiên kế thừa thứ hai. Đến như Đổng Doãn là người xử sự nghiêm minh, công việc chính trực, song không giỏi ứng biến, trong kế hoạch của Gia Cát Lượng chỉ có thể làm nhiệm vụ "phó lãnh tụ" mà thôi.

Do Tưởng Uyển, Phí Vỹ, Đổng Doãn đều không có kinh nghiệm chỉ huy tác chiến thực tế, bởi thế không thể giống như mình đồng thời nắm cả đại quyền quân chính. Cho nên về phương diện quân sự ông cố ý bồi dưỡng các tướng lĩnh trung thành lại không có dã tâm như Vương Bình, Khương Duy, Mã Trung, Đặng Chi, để giúp đỡ hữu hiệu cho trung tâm lãnh đạo chính trị. Sau khi Vương Bình, Mã Trung, Đặng Chi nối nhau từ trần mới do Khương Duy thống lĩnh tất cả nhiệm vụ.

Qui hoạch của Gia Cát Lượng khá thành công, khiến cho Thục Hán sau khi ông ta mất vẫn có thể duy trì được sự ổn định. Chẳng may Tưởng Uyển mất quá sớm, Phí Vỹ lại đang lúc tài hoa bỏ mình, Vương Bình, Mã Trung, Đặng Chi đều mất sau Gia Cát Lượng không lâu, cuối cùng chỉ còn Khương Duy nắm đại cục, rốt cuộc bởi chẳng thể kiêm lo trong ngoài, lại thiếu nhân tài kế nhiệm, sự ổn định của chính quyền Thục Hán mau chóng suy thoái, cuối cùng dẫn đến chỗ mất nước Thục.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Thiên phụ họa

GIA CÁT KỲ TÀI

HÌNH TƯỢNG GIA CÁT LƯƠNG VỚI QUẠT LÔNG KHĂN NHIỄU

o sự tô vẽ của tiểu thuyết và sân khấu hình tượng Gia Cát Lượng mà chúng ta rất quen thuộc chính là khuôn mẫu đầu quấn "khăn nhiễu Gia Cát", tay phải cầm quạt lông, ngồi trên cỗ xe hai bánh không có vũ trang rất tiêu dao tự tại.

Như trên đã nói do sự tô vẽ của tiểu thuyết và sân khấu, chúng ta đã quen thuộc với hình tượng Gia Cát Lượng mà Chu Thượng Quan đời Thanh đã đưa ra trong cuốn "Vãn đường họa truyện".

Cứ theo sự mô tả trong *Tam quốc diễn nghĩa*, bất luận ở trường hợp nào thậm chí đang ở tiền tuyến, Gia Cát Lượng tựa hồ vĩnh viễn là gắn liền với quạt lông khăn nhiễu, không mặc giáp trụ, đến ngay cỗ xe cũng chẳng có vũ trang bảo vệ. Gia Cát Lượng vẫn cẩn thận, nếu phục trang như thế trong đòi sống thực tế đương nhiên là chẳngthể được. Ví như phục trang như vậy cũng có ý nghĩa đặc thù của nó. Ở thời kỳ cuối đối trận tại gò Ngũ Trượng với Tư Mã Ý, Gia Cát Lượng biết mình bệnh đã nặng, để chọc giận Tư Mã Ý, hấp dẫn quân Tào Ngụy xuất trận, mặt khác để sau này rút binh sẽ đưa ra người giả để dọa địch, nên đã cố ý tạo ra hình tượng đó.

https://thuviensach.vn

Cuốn “Bắc đường thư sao” do Ngu Thế Nam đời Đường, soạn, có dẫn sách “Bùi thị ngữ lâm” của Bùi Trị đời Tấn như sau: “Ngồi trên cỗ xe màu trắng, tay cầm quạt lông màu trắng” đã trở thành tiêu chí đặc thù của Gia Cát Lượng, cỗ xe được nói đến là cỗ xe gỗ sắc trắng, chẳng có thiết bị phòng ngự gì”.

Trong cuốn “Nghệ văn loại tụ” của Âu Dương Tuân đời Tống có miêu tả tường tận: “Gia Cát Vũ Hầu và Tư Mã Tương Vương khi đối trận ở bên sông Vị Thủy (gò Ngũ Trượng), Tư Mã Tương Vương mặc quân phục đến trước trận xem xét, song Gia Cát Vũ Hầu chẳng hề mang võ bị, cưỡi trên cỗ xe màu trắng, đầu đội khăn quân, tay cầm quạt lông, chỉ huy ở trước trận, Tư Mã Ý không khỏi quay đầu lại bảo với các tướng sĩ đứng bên: “Thực là danh sĩ vậy!”.

Từ đó có thể thấy phục trang này của Gia Cát Lượng đích xác là bởi mục đích đặc thù, hình tượng đặc thù này đượctạo ra ở gò Ngũ Trượng mà thôi, dứt khoát không phải là trang phục vẫn thường dùng ở chiến trường.

Quạt lông là cái gì nhỉ? Đấy là một loại thường được gọi là quạt lông hươu. Trong cuốn “Thế thuyết tân ngữ” của Lưu Nghĩa Khánh có chép “Dữu Trĩ Cung làm Thứ sử Kinh Châu từng cầm ở tay một chiếc quạt lông dâng cho Tấn Vũ đế” mà trong thiên “Dung chỉ” thì nói quạt lông có chuôi ngọc gọi là loại “quạt lông chuôi ngọc”. Loại quạt này có chỗ giống như là phất trần mà Tăng Lữ Thiền Tông vẫn cầm, từ Hậu Hán đến Ngụy Tân Nam Bắc triều, các học giả phái Thanh Lưu rất thích cầm loại quạt này, biểu thị sự tiêu dao tự tại của mình.

Đương nhiên chuôi của loại quạt này không hoàn toàn làm bằng ngọc mà tùy theo thân phận người sử dụng khác nhau được làm bằng trúc, gỗ, sừng tê giác, ngà voi, đồi mồi, từ cuối đời Hán đến đời Đường hình thái của quạt lông ít ra có bảy loại.

“Khăn quấn” cũng có đầu mối của nó, từ xưa đến nay các sĩ đại phu thường đội mũ miện, khăn đầu chỉ có dân thường mới dùng. Đến cuối đời Đông Hán, những nhân sĩ ẩn dật ở thảo dã bắt đầu sử dụng khăn đầu khá phổ biến. Trong cuốn Hậu Hán thư của Phạm Diệp đầu đời Thanh có chép. Phù Dung, Pháp Chân, Chu Đảng ở phái Danh Sĩ, thậm chí đại học giả Trịnh

https://thuviensach.vn

Huyền, cũng thường đội khăn đầu, thành trào lưu thời thượng khá rộng rãi bấy giờ. Do ở chiến trận thường vận khôi giáp, bởi thế lúc nghỉ ngơi, lập tức cởi bỏ mũ mạo vướng víu, các binh sĩ hoặc quan chức thấp có thể để đầu tóc không chỉnh đốn thả tóc xuống vai, song quan chức cao cấp cho rằng như thế không nghiêm túc, nên vẫn có thói quen đội khăn xếp. Loại khăn của Gia Cát Lượng với loại khăn này rất giống nhau.
Theo lý mà nói, phục trang như nói trên lẽ ra không nên xuất hiện ở tiền tuyến, chẳng những dễ gặp phải sự tập kích của tên bắn mà còn làm lơi lỏng tinh thần cảnh giác của binh sĩ,cho nên lúc Gia Cát Lượng ăn vận như vậy, hẳn có mục đích riêng vậy.

CÂU ĐỐ BÁT TRẬN ĐỒ CỦA GIA CÁT LƯỢNG

Trận đá Bát trận đồ đích xác có tồn tại, chỉ khác là dứt khoát chẳng phải thuật kỳ môn độn giáp đã miêu tả trong *Tam quốc diễn nghĩa.*
Những khối đá này được xếp thành Bát trận đồ, thực ra là vùng đất sa bàn diễn tập mà Gia Cát Lượng dùng để thao luyện binh sĩ mà thôi.

*

Trong *Tam quốc diễn nghĩa* của La Quán Trung, miêu tả những khả năng kỳ lạ của Gia Cát Lượng, trong đó tô vẽ khoa trương nhất là chuyện mượn gió đông và Bát trận đồ. Mượn gió đông nảy sinh trong đại chiến Xích Bích, đích xác là nhân tố quan trọng của thắng bại trong chiến tranh, vấn đề là Gia Cát Lượng thực có thể hô phong hoán vũ hay không, đáp án khoa học đương nhiên là chẳng thể được.
Đại chiến Xích Bích phát sinh vào năm Kiến An thứ 13, theo nông lịch là sáng sớm ngày 13 tháng 11, vùng Hoa Trung đang là mùa lạnh, phía tây bắc lạnh hơn phía nam, bởi thế ở vùng Xích Bích nhất định có gió tây bắc, làm sao có thể xuất hiện gió đông nam nhỉ?
Song cứ theo chính sử "Tư trị thông giám" ghi chép đích xác có gió đông nam đột nhiên lúc ấy xuất hiện, vậy khoa học phải giải thích thế nào đây?

https://thuviensach.vn

Trong cuốn “Tào Tháo tranh bá”, đặc biệt có lấy 3 nhân tố địa hình, khí tượng, binh pháp, đối chiếu tình hình có thể, phân tích có hệ thống, độc giả nếu có hứng thú có thể tham khảo những ghi chép trong đó để phán đoán, ở đây không nhắc lại nữa.

Ghi chép về Bát trận đồ lại càng thần kỳ hơn. Hồi thứ 84 trong *Tam quốc diễn nghĩa* chép về Lục Tốn thiêu trại 700 dặm, Khổng Minh khéo bầy Bát trận đồ, có ghi chép như sau:

Lục Tốn đã giành được đại thắng, dẫn quân đang thắng đuổi đến phía tây. Cách Quì Quan không xa, Lục Tốn chợt nhìn thấy ở bãi sông phía trước, một trận địa sát khí đùng đùng bốc lên, giật cương ngựa quay lại bảo các chúng tướng rằng “trước mặt ắt có mai phục, ba quân không được tiến bừa”, lại cho lùi lại mười dặm, ở vùng đất trống bầy trận thế để phòng ngự quân địch. Lại sai thám mã đi xem xét, báo lại rằng không có quân đóng ở đấy, Lục Tốn không tin, xuống ngựa lên núi nhìn ra xa vẫn thấy sát khí bốc lên.

Lục Tốn lại cho người xem xét thực cẩn thận, thám mã lại quay về báo, trước mặt không có một người nào. Lục Tốn thấy mặt trời sắp lặn, sát khí càng nhiều, trong lòng do dự, lệnh cho người tâm phúc lại đến đó xem xét, báo về rằng bên sông chỉ có những đống đá bầy xếp lung tung, tuyệt không có bóng người, Lục Tốn rất đỗi nghi ngờ, lại cho tìm thổ dân để hỏi. Bỗng chốc có mấy người đi đến, Lục Tốn hỏi ai đã xếp những đống đá này, song trong những đống đá lung tung ấy lại có sát khí bốc lên? Thổ dân đáp: “Vùng này gọi là bến Ngư Phúc, khi Gia Cát Lượng vào Thục, dẫn quân đến đó lấy đá bầy trận thế ởtrên bãi cát ven sông, từ đó khí đùn như mây từ trong bốc lên”.

Lục Tốn nghe rồi, lập tức dẫn mấy chục kỵ binh đến xem trận đá, dừng ngựa ở trên dốc núi, song thấy bốn mặt tám hướng đều có cửa vào. Lục Tốn nói rằng: “Đấy là thuật mê hoặc người, có lợi hại gì!” rồi dẫn mấy kỵ binh xuống núi, xông vào trận đá xem xét, bộ tướng nói: “Trời sắp tối, xin đô đốc sớm quay về”.

Lục Tốn muốn ra khỏi trận đá ấy, đột nhiên cuồng phong nổi lên ầm ầm. Trong phút chốc, cát bay đá chạy trùm lợp cả trời đất, lại thấy quái thạch

https://thuviensach.vn

cao chót vót, tua tủa như kiến, bãi cát dưới chân dựng thành lũy như núi, nghe trong tiếng sóng trên sông như có tiếng gươm khua trống nổi. Lục Tốn cả kinh nói: “Ta trúng phải mưu kế của Gia Cát Lượng rồi!”. Muốn vội vã trở về mà không tìm được lối ra. Đang lúc kinh hãi chợt thấy một lão trượng đứng ở trước ngựa cười mà rằng: “Tướng quân muốn ra khỏi trận này ư?”.

Lục Tốn nói: “Xin trưởng lão dẫn đường cho!”

Lão trượng chống gậy từ từ mà đi quanh co, ra được khỏi trận đá không gặp trở ngại gì, đưa chân đến tận dốc núi.

Lục Tốn nói: “Trưởng lão là ai?”

Lão trượng trả lời: “Lão phu là Hoàng Thừa Ngạn, bố vợ của Gia Cát Khổng Minh, khi xưa con rể lão vào Thục có bầy trận đá ở đấy gọi là Bát trận đồ, muốn vào được tám cửa, phải tuần tự theo phép độn giáp: Hưu, Sinh, Thương, Đỗ, Cảnh, Tử, Kinh, Khai. Mỗi ngày mỗi giờ lại biến hóa không ngừng, có thể so với 10 vạn tinh binh. Lúc chia tay, Khổng Minh có dặn lão phụ rằng, sau này có đại tướng Đông Ngô lạc ở trong trận ấy chớ có dẫn họ ra. Lão phu đứng ở trên núi thấy ngài từ cửa Tử mà vào, ngờ rằng không biết trận ấy, ắt bị mê hoặc. Lão bình sinh thích làm việc thiện, chẳng nhẫn tâm để tướng quân bị chìm đắm như thế, nên đặc biệt theo cửa Sinh mà dẫn ra”.

Lục Tốn nói: “Cụ có học được trận pháp này không?”

Hoàng Thừa Ngạn nói: “Biến hóa vô cùng chẳng thể nào học được vậy!”.

Lục Tốn hoang mang xuống ngựa bái tạ cụ già rồi quay về. Sau này Đỗ Phủ có thơ rằng:

Công trùm cả ba nước,
Danh nên Bát trận đồ,
Sông trôi đá chẳng chuyển,
Hận chẳng nuốt xong Ngô.

Lục Tốn về trại than rằng: “Khổng Minh thực là con rồng nằm vậy, ta chẳng thể nào theo kịp được”.

Nhà viết tiểu thuyết miêu tả tình tiết này thực thần kỳ huyền diệu, lấp lánh vô cùng. Song lấy quan điểm lịch sử mà xem, có thể nói là hoang đường

https://thuviensach.vn

không kể xiết, chẳng thể như thế được.
Bài thơ của Đỗ Phủ, là căn cứ vào truyền thuyết ở đấy mà viết ra, chủ yếu nhớ đến sự trung nghĩa tiết tháo của Gia Cát Lượng "Kỳ Sơn giữa trận từ trần, khách anh hùng để tần ngần lệ rơi", La Quán Trung lại khéo léo vận dụng, mà làm thành bằng chứng để hư cấu, Đỗ Phủ ở dưới đất nếu có biết ắt cảm khái muôn vàn, trăm miệng không nói hết được.
Song trong cuốn *Tam quốc chí* do Trần Thọ biên soạn nói Gia Cát Lượng có sở trường về kỹ xảo, nỏ liên châu lợi hại, trâu gỗ, ngựa máy đều do ông nghĩ ra, lại suy diễn binh pháp làm ra Bát trận đồ hàm chứa nhiều điều cốt yếu.
Nói cách khác, đích xác đã có Bát trận đồ chẳng phải là điều hư cấu, vấn đề là rốt cục Bát trận đồ là gì.
"Trận" là khi hai bên quân đội ngày xưa giao chiến có bầy ra hình thái bố trí quân đội theo một hàng lối nhất định. Trận có tác dụng giao chiến, cũng có khi dùng để đóng đồn trại. Trận ắt phải dựa theo sự biến hóa địch tình, địa hình, thời tiết để thiết kế, cũng là trận pháp thường nói đến trong binh thư, "đồ" là nói đến quy mô, trận đồ là hình thái bầy trận cơ bản có tính chất đặc thù, "Bát trận đồ" là một loại trận thế chú ý đến danh nghĩa, tổng hợp tám loại trận pháp mà thành.
Danh nho Trịnh Huyền đời Hán ghi chép trong sách Tôn Vũ, có thiết kế ra tám trận Binh pháp của Tôn Tẫn mới khai quật được, có các mục sách "Bát trận" "Thập trận", lại viết: "Biết cơ mưu của Bát trận mới là một tướng vương giả".
Cứ theo tư liệu ghi chép hiện có, bát trận của Tôn Tử trong truyền thuyết có phân biệt làm các trận Phương, Viên, Đỗ, Tẫn, Hành, Phù Chí, Luân, Nhạn Hành, tựa hồ là trận hình tám loại không giống nhau về hình thái, có một số có thể dùng khi tác chiến, có một số loại được dung khi đóng đồn hoặc phòng ngự.
Thời đại chiến quốc của Nhật Bản, võ tướng Vũ Điền Tín Huyền có dùng quân kỳ vẽ "gió rừng lửa núi", đối với binh pháp Tôn Tử đã nghiên cứu sâu xa, trận thế mà ông ta sử dụng cũng có tám loại, phân biệt là "Ngư lâm, hạc dực, nhạn hành, loan nguyệt, phong thỉ, hách ách, trường sà, phương viên".

https://thuviensach.vn

Tựa hồ tám trận của Tôn Tử được cụ thể hóa, chính là từ Bát trận của Tôn Vũ chuyển hóa ra. Từ đó có thể thấy, Bát trận là tám phương pháp bố cục khi tiến công hoặc phòng ngự thường vẫn sử dụng.

Lý Hưng thời Tây Tấn khi chú giải Bát trận đồ của Gia Cát Lượng cũng chỉ rõ: "Suy diễn tám trận không giống hệt Tôn Ngô. Cũng tức là nói thiết kế Bát trận đồ của Gia Cát Lượng có không ít chỗ là do ông ta sáng tạo, mà không hạn chế ở Bát trận đồ của Tôn Vũ và Ngô Khởi xây dựng.

Gia Cát Lượng cũng tự nói rằng: "Bát trận đã thành, từ nay việc quân không lo thất bại nữa!" khá thấy Bát trận đồ đích xác là sáng tác mà Gia Cát Lượng lấy làm đắc ý, dựa theo đầu óc khoa học nhiều kỹ xảo, mà thiết kế ra cho phù hợp với đặc thù khi hành quân, tác chiến hoặc đóng doanh trại.

Mục đích của Bát trận đồ, chính là đề cao năng lực tiến công và phòng ngự, do thiết kế khá thực dụng, đối với đời sau có ảnh hưởng rất lớn. Tư Mã Chiêu sau khi diệt được Thục Hán có lệnh cho Trần Hiệp học tập ở Gia Cát Lượng phép bầy trận, dùng quân mai phục, cũng nói có thể dùng phép tắc của Vũ Hầu đế bảo ban cho ba quân. Tập Ưng thời Bắc Ngụy có dâng thư lên Ngụy Văn đế để bày tỏ: "Nên dùng phép Bát trận của Gia Cát Lượng để tấn công và phòng ngự". Thời Đường Thái Tông, một nhà binh pháp trứ danh là Lý Tĩnh, lại căn cứ vào phép Bát trận của Gia Cát Lượng, sáng tạo ra Lục hoa trận pháp.

Vậy phải chăng thực có trận đá Bát trận đồ mà Lục Tốn đã gặp phải? Đấy là cái gì vậy?

Trận đá Bát trận đồ đích xác có tồn tại, chỉ khác là dứt khoát chẳng phải thuật kỳ môn độn giáp được miêu tả trong *Tam quốc diễn nghĩa.*

Những khối đá này được xếp thành Bát trận đồ, thực ra là vùng đất sa bàn diễn tập mà Gia Cát Lượng dùng để thao luyện binh sĩ mà thôi.

Cứ theo ghi chép, trận đá nổi tiếng nhất, là di tích Bát trận đồ ở trong cuốn "Thái bình hoàn vũ ký", trận đá này ở thượng lưu Trường Giang thuộc huyện Phụng Tiết tỉnh Tứ Xuyên. "Chu vi có đến 480 trượng do các khối đá xếp lẫn mà thành, có khối cao 5 trượng, chu vi khoảng 3 sải tay bầy như bàn cờ... Mùa hè nước ngập cả, mùa đông nước rút mới có thể thấy được...

Cứ theo nghiên cứu Bát trận đồ này được phân làm tám trận là Động

https://thuviensach.vn

Đương, Trung Hoàng, Long Đằng, Điểu Phi, Hổ Dực, Chiêt Xung, Liên Hành, Ác Cơ, ngoài trận đá ở đây, di tích trận đá Bát trận đồ, còn thấy ở hai địa phương khác, một nơi ở huyện Miễn tỉnh Thiểm Tây gần với phần mộ Gia Cát Lượng, một nơi thuộc huyện Tân Quận tỉnh Tứ Xuyên.

Đỗ Mục trong cuốn "Tôn Tử tập chú" có viết: Gia Cát Vũ Hầu lấy đá xếp ngang dọc theo tám cửa làm trận đồ, những điều kỳ lạ đều thấy ở đấy.

Cứ theo tư liệu cho thấy Bát trận đồ của Gia Cát Lượng, về biến hoá mà nói, lấy thiên, địa, phong, vân, phi long, tường điểu, hổ dực, sà bàn làm trận hình cơ bản, trong đó đại trận ôm tiểu trận, doanh trại lớn ôm doanh trại nhỏ, trong di tích ở Phụng tiết có thể phát hiện ở đó có 64 trận, là số sa bàn ở nơi đóng quân thao diễn trận pháp.

Trận đá ở Tân Quận có số trận pháp đứng đầu là 128 trận, đấy nói chung đều là những trận thế dùng trong tấn công hoặc dã chiến.

Theo truyền thuyết, quy mô lớn nhất là ở Thành Đô, là một trận pháp doanh trại có 256 trận, là phương thức bầy trận dùng trong đóng trại lâu ngày, khiến cho công năng vận động ở các doanh trại riêng đều hoàn toàn được phát huy, chẳng những động viên được lực lượng cơ động rất lớn mà khả năng phòng ngự cũng rất mạnh. Sử liệu có chép: "Gia Cát Lượng đên đóng quân, từ lũy trại, bếp, bờ rào, nhà xí, chướng ngại vật, đều có qui cách và vị trí nhất định, một chút cũng không vội vã". Gia Cát Lượng bị bệnh mất ở gò Ngũ Trượng, Tư Mã Ý sau khi Thục Hán rút quân, xem xét kỹ lưỡng công sự và bố trí ở doanh trại, không khỏi cảm thán rằng: "Thực là thiên hạ kỳ tài vậy!".

Có thể tin rằng đấy là một loại Bát trận đồ mà Gia Cát Lượng đã sáng tạo ra.

BINH PHÁP VÀ TÁC PHẨM CỦA GIA CÁT LƯỢNG

Trương Chú khi biên tập cuốn Gia Cát Vũ Hầu văn tập, trừ những sáng tác rõ ràng của người khác, cơ hồ bao quát cả những tác phẩm của Gia Cát

https://thuviensach.vn

Lượng mà sau này được nhắc đến theo truyền thuyết, ông ta lấy thái độ bao dung rộng lớn mà tận lực thu thập.
Gia Cát Lượng mất đã nhiều năm, vào năm Thái Thủy thứ 10 đời Tấn Vũ đế (năm 274 sau Công Nguyên), Trần Thọ lại biên tập cuốn "Gia Cát thị tập", toàn bộ gồm 24 thiên, mục lục và lá thư dâng sách của Trần Thọ thấy ghi ở cuốn "Thục chí".
Trần Thọ là cựu thần Thục Hán, cũng là tác giả "Tam quốc chí", cách thời đại Gia Cát Lượng không xa, bởi thế cuốn "Gia Cát thị tập" do ông biên tập lại, tuy có nhiều người cho rằng không phải nguyên tác, song chí ít cũng đã được lưu lại những trước tác đích xác là của Gia Cát Lượng.
Trong cuốn "Tùy thư" và "Đường thư", đều có ghi chép những tác phẩm của Gia Cát Lượng, như "Binh pháp", "Luận tiền hán sự", "Hán thư âm"... Trong đó một số đã thất lạc, song những cuốn còn lại cũng khó phán đoán là do Gia Cát Lượng viết. Trong những thư viện công hoặc riêng đời Tống, Nguyên những ghi chép có liên quan đến Gia Cát Lượng rất nhiều, song phần lớn do người đời sau mượn cớ viết ra.
Trong số đó nổi tiếng nhất là cuốn "Gia Cát Vũ Hầu văn tập" do Trương Chú đời Thanh biên soạn.
Mục lục cuốn "Gia Cát thị tập" của Trần Thọ có nhắc đến 24 thiên sách: Khai phủ tác mục, Quyền chế, Nam chinh, Bắc xuất, Kế toán, Huấn lệ, Tổng yêu 1, Tổng yêu 2, Tạp ngôn 1, Tạp ngôn 2, Quí hoà, Binh yến, Truyền vận, Thư gửi Tôn Quyền, Thư gửi Gia Cát Cẩn, Thư gửi Mạnh Đạt, Chuyện Lý Bình, Pháp kiểm 1, Pháp kiểm 2, Khoa lệnh 1, Khoa lệnh 2, Quân lệnh 1, Quân lệnh 2, Quân lệnh 3.
Cộng tất cả là 24 thiên sách, gồm 10 vạn 4 nghìn 1 trăm 12 chữ. Cứ theo khảo xét mà Trương Chú đưa ra, trong thư dâng sách của Trần Thọ, 24 thiên ghi ở tổng mục, trong đó có chiếu, biểu, sớ, nghị, thư, lời chỉ bảo, lời răn, sắc lệnh, luận văn ghi chép, văn bia, ấn triện, các loại này đều được ghi lại theo một thời điểm, mà không lấy văn thể để biên soạn, cho nên cuốn Gia Cát Vũ Hầu tập hiện còn, về phần xếp sắp đề mục có những bất đồng rất lớn.

https://thuviensach.vn

Cuốn “Hoa Dương quốc chí” có chép: Ở thiên sách “Khai phủ tác mục”, nói nhiều đến việc dùng người, cho nên bao gồm “Thư gửi Tưởng Uyển”, “Thư gửi Đỗ Vỹ”, “Nói với Ngô Tế”...
Thiên “Quyền chế” bao gồm các bài “Chính nghị”, “Thư gửi Pháp Chính”, “Thư gửi Tích Xá”..., nói nhiều đến triết học quản lý chính trị của mình, có tính chất chính luận.
Thiên “Nam chinh” bao gồm “Chiến lệnh Nam chinh”, “Nói về Nam chinh”, “can gián”..., là những bài viết có liên quan đến cuộc chinh phạt Nam Trung.
Thiên “Bắc xuất” bao gồm “Chiếu thư phạt Ngụy”, “Xuất Sư Biểu”, “Kỳ Sơn Biểu”, “Nhận lỗi ở Nhai Đình”.
Thiên “Kế toán” bao gồm “Ở Thảo Lư” “Thư dâng lên Tiên đế”, “Biểu tấu”, “Thư gửi Bộ Chất”...
Thiên “Huấn lệ” gồm “Bát vụ”, “Thất giới”, “Lục dục”, “Giới tử”...
Thiên “Tổng yên” gồm “Thư gửi Lý Nghiêm”, “Thư gửi Trương Duệ”, “Nói về Khương Duy”...
Thiên “Tạp ngôn” gồm “Lương phụ Ngâm”, “Luận tiền hán sự”, “Luận chư tử”...
Thiên “Quí hoà”, gồm “Luận về Cam Thích”, “Khuyên tướng sĩ nhắc nhở cho mình”...
Thiên “Truyền vận” gồm “Trâu gỗ ngựa máy”...
Thiên “Binh yếu” nay chỉ còn có 10 điều lệnh.
“Thư gửi Tôn Quyền” chỉ có 2 thiên sách.
“Thư gửi Gia Cát Cẩn” chỉ còn có 9 thiên sách.
“Thư gửi Mạnh Đạt” hiện còn 2 thiên sách.
“Chuyện Lý Bình” gồm “Thư gửi Tưởng Uyển và Đổng Doãn về chuyện Lý Nghiêm”, “Đàn hặc Lý Bình”...
Thiên “Pháp kiểu” gồm “Truy tôn Cam phu nhân làm Chiêu liệt hoàng hậu”, “Phép làm bùa”, “Phép làm kiếm”... phần lớn bàn về phương diện phát minh chế tạo vũ khí.
Thiên “Khoa lệnh” nói về “Bộ binh”, nói về “Kỵ binh”...
Thiên “Quân lệnh” hiện còn 15 điều lệnh.

https://thuviensach.vn

Ngoài ra còn có một số bài tản văn, đã được Trần Thọ đưa vào, nếu không ở 24 thiên trên thực khó xác nhận.
Từ những ghi chép trên có thể thấy cuốn "Tiện ghi" và "Tưởng Uyển" vẫn được coi là tác phẩm hoàn chỉnh về binh pháp của Gia Cát Lượng có những phần không phải do ông viết ra.
Trương Chú khi biên tập cuốn "Gia Cát Vũ Hầu văn tập", ngoài những cuốn rõ ràng không phải do Gia Cát Lượng viết, cơ hồ bao quát những tác phẩm của Gia Cát Lượng là sau này được nhắc đến theo truyền thuyết, ông ta lấy thái độ bao dung rộng lớn mà tận lực thu thập, trong đó rất không được các nhà sử học xem là tác phẩm thực sự của Gia Cát Lượng, các cuốn "Hậu Xuất Sư Biểu", "Tiện ghi" và "Tưởng Uyển".
Văn tập này gồm 4 quyển, phần phụ lục có 2 quyển, phần ghi chép có 5 quyển.
Quyển thứ nhất ghi chép các chiếu thư và công hàm.
Quyển thứ hai gồm thư từ và các ghi chép, có không ít bất đồng với mục lục cuốn "Gia Cát thị tập" của Trần Thọ.
Quyển thứ ba là "Tiện ghi", Trương Chú soạn từ 16 cuốn sách của Gia Cát Lượng được ghi chép trong "Tùy thư", tuy có một phần nội dung tương tự với mục lục "Gia Cát thị tập", song đại bộ phận không thấy ở đấy, bởi thế có nhà sử học phán đoán người sau mượn danh Gia Cát Lượng viết ra.
Nội dung cuốn "Tiện ghi'' tuy được nhập vào phần binh pháp Gia Cát, thực ra phần lớn nói về chính trị, như thiên "Thủy kế" của binh pháp Tôn Tử và thiên Đồ quốc của binh pháp Ngô Tử. Có thể là Gia Cát Lượng nhiều năm trị quốc trị quân, những lời nói được ghi lại, rồi người sau chỉnh lý mà thành, song nhìn chung mà nói, tin rằng đích xác là bút pháp của người sau.
Mười sáu cuốn sách đó là:
Trị quốc, Quân thần, Thị thính, Nạp ngôn, Sát nghi, Trị nhân, Cử thố, Khảo truất, Trị quân, Thưởng phạt, Hỷ nộ, Trị loạn, Giáo lệnh, Phán đoán, Tư lự, Âm sát.
"Tưởng Uyển" được ghi chép ở quyển bốn, thực ra xét về tính chân thực so với "Tiện ghi" thì không phù hợp, chẳng những nội dung phức tạp, kết cấu tản mạn, mà văn chương dại ý đều không thoát khỏi cách nhìn của Tôn Tử,

https://thuviensach.vn

Ngô Tử, Lục Thao, Tam Lược, Úy Lạo Tử, không giông vớibút pháp của Gia Cát Lượng vốn giàu có sáng tạo.
Tuy trong "Tưởng Uyển" có không ít nội dung, cũng tương tự với mục lục "Gia Cát thị tập" của Trần Thọ, song tuyệt đại bộ phận là do những văn nhân đời sau thêm mắm muối chỉnh lý ra.
"Tưởng Uyển" và "Tiện ghi" có chỗ giống nhau là đều soạn từ "Tùy thư", bàn luận về đạo làm tướng, người đời sau gọi là "Tân thư", cuốn "Tứ khố đề yếu" ở đời Thanh có viết:
"Xem xét nội dung 50 thiên "Tưởng Uyển" phần lớn được rút từ sách Tôn Tử, mà thêm vào những lời thô kệch bất cập, hẳn do người nào đó viết ra".
Năm mươi thiên "Tưởng Uyển" là:
Binh quyền, Trục ác, Nhân tính, Tướng vật, Tướng khí, Tướng tệ, Tướng chí, Tướng thiện, Tướng kiêu ngạo, Tướng cường, Dẫn quân, Chọn vật, Trí dụng, Bất trận, Tướng giới, Giới bị, Tập luyện, Quân đố, Phúc tâm, Cẩn hận, Cơ hình, Trọng hình, Thiện tướng, Thẩm nhân, Binh thế, Thắng bại, Giả quyền, Ai tử, Tam tân, Khinh chiến, Địa thế, Tình thế, Kích thế, Chỉnh quân, Lệ sĩ, Hậu ứng, Tiện lợi, Ứng cơ, Suy năng, Tự gắng, Chiến đạo, Hoà nhân, Xét tình, Tướng tình, Uy lệnh, Đông Di, Nam Man, Tây Nhung, Bắc Địch. Cuốn phụ lục 1 và 2 đều nói đến những người đương thời bao gồm những chiếu thư hoặc thư từ, bài tản văn, bình luận mà Lưu Bị, Pháp Chính, Lã Khởi gửi cho Gia Cát Lượng.
Phần ghi chép những câu chuyện cũ gồm 5 quyển bao gồm những thiên "Gia Cát", "Di Lưu", "Dung người", "Chế tác", "Di tích", là những ghi chép lưu truyền ở các địa phương có tính dã sử cũng là những tư liệu nghiên cứu về Gia Cát Lượng rất quan trọng.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

GIA CÁT LƯỢNG LIÊN PHẢ

Niên hiệu
Dương
lịch
Tuổi
Ghi chép việc lớn
- Năm Quang Hoà 4
181
1
- Gia Cál Lượng Sinh ra đời. người anh là Gia Cát cẩn 4 tuổi Hán Hiến đế ra đời.
- Trung Bình 1
184
4
- Tháng 2 khởi nghĩa Hoàng Cân Tháng 3 họa bè đảng. phái Thanh lưu nhiều nhân sĩ bị giam cầm, bởi chính sách mềm dẻo của chính phủ mà được tha.
-Trung Bình 6
189
9
- Mẹ là Chương Thị từ trần.
Tháng 4 Linh đế băng hà.
Tháng 8 ngoại thích Hà Tiến bị Hoạn quan sát hại,
Tháng 9 Đổng Trác phế bỏ Thiếu đế lập ra Hiến đế.
- Sơ Bình 1
190
10

https://thuviensach.vn

- Tháng Giêng họ Viên cố gắng sắp xếp liên minh Quan Đông chống Đổng Trác.
Tháng 3. Đổng Trác dời đô về Tràng An.
Lưu Biểu được bổ nhiệm làm Kinh Châu mục.
Niên hiệu
Dương
lịch
Tuổi
Ghi chép việc lớn
- Sơ Bình 2
191
11
- Tôn Kiên đánh vào Lạc Dương Tháng 10 Lưu BỊ được bổ nhiệm làm Bình Nguyên lệnh.
- Sơ Bình 3
192
12
- Cha là Gia Cát Khuê từ trần. Tháng 4 Đổng Trác bị mưu sát, Lý Xác, Quách Dĩ đánh vào Tràng An.
Từ Thứ, Thạch Thao ẩn cư ở Kinh Châu.
- Hưng Bình 1
114
14
- Anh là Gia Cát cẩn và mẹ kế cùng đến Giang Đông, Gia Cát Lượng và em trai là Gia Cát Quân, ở với người chú là Gia Cát Huyền.
- Hưng Bình 2
195
15
- Gia Cát Huyền được bổ nhiệm là Thái thú chương Châu. Gia Cát Lượng cùng đi với ỏng ta đến Nam Xương
- Kiến An 1
196

https://thuviensach.vn

16
- Tào Tháo đón Hiến đế đến Hứa Đô. tự nhận là Tư Không đại tướng quân.
- Kiến An 2
197
17
- Tháng Giêng, Gia Cát Huyền mất, Gia Cát Lượng ẩn cư ở Long Trung.
Viên Thuật tự xưng đế.
Niên hiệu
Dương
lịch
Tuổi
Ghi chép việc lớn
- Kiến An 3
198
18
- Gia Cái Lượng thường đọc Lương Phụ Ngâm, sinh hoạt (thường là nắng cày ruộng, mưa đọc sách.
Lưu Biểu bình định được 8 quận Kinh Châu .
- Kiến An 4
199
19
- Kết giao với bạn hữu như Từ Thứ. Thôi Châu Bình, Thạch Thao, Tôn Bàng Đức Công. Tôn Tư Mã Huy làm thầy.
Lưu Bị và Đổng Thừa mưu sát Tào Tháo bị thất bại.
- Kiến An 5
200
20
- Gia Cát Cẩn làm quan ớ Đông Ngô,
Tháng 10 Tào Tháo đánh bại Viên Thiệu ở Quan Độ.
- Kiến An 6
201
21

https://thuviensach.vn

- Tháng 9. Tào Tháo đánh Lưu Bị. Lưu Bị theo về với Lưu Biểu.
- Kiến An 7
202
22
- Tháng 5. Viên Thiệu từ trần
- Kiến An !0
205
25
- Tào Tháo đánh chiếm bốn châu Ký, Thanh, u. Tinh, trở thành viên tướng mạnh bậc nhất Trung Quốc.
Niên hiệu
Dương
lịch
Tuổi
Ghi chép việc lớn
- Kiến An 12
207
27
- Lưu Bị 3 lần đến lều cỏ, Gia Cál Lượng đưa ra Long Trung Sách hoạch định chia ba thiên hạ.
Lưu Thiện ra đời.
-Kiến An 13
208
28
- Tháng 7, Tào Tháo nam chinh đánh Kinh Châu.
Tháng 8, Lưu Biểu mất.
Tháng 9, Kinh Châu đầu hàng Lưu BỊ, Gia Cát Lượng thua trận ở Đương Dương chạy đến Hạ Khẩu. Gia Cát Lượng sang Đông Ngô bàn việc liên minh hai bên. Tháng 11 liên quân Tôn - Lưu đánh bại Tào Tháo ở Xích Bích .
- Kiến An 14
209

https://thuviensach.vn

29
- Lưu Bị bổ nhiệm Gia Cái Lượng làm quân sư Trung lang tướng, bình định được 4 quận Kinh Châu đóng ở Công An.
- Kiến An 16
211
31
- Thái thú ích Châu là Lưu Chương đón Lưu Bị vào Thục. Bàng Thống cùng đi, Gia Cát Lượng, Quan Vũ, Trương Phi giữ Kinh Châu.
-Kiến An 17
212
32
- Tôn Quyền đến ở Kiến Nghiệp Tháng 12 Lưu Bị khởi nghĩa ở Phù Thành thảo phạt Lưu Chương.
Niên hiệu
Dương
lịch
Tuổi
Ghi chép việc lớn
- Kiến An 18
213
33
- Tháng 5 Tào Tháo tự thăng làm Tào công
Lưu Bị vây đánh Lạc Thành. Bàng Thống tử trận.
- Kiến An 19
214
34
- Gia Cát Lượng lệnh cho Quan Vũ giữ Kinh Châu, tự mình dẫn Trương Phi, Triệu Vân vào Thục. Tháng 5 hợp quân với Lưu Bị, Lưu Chương đầu hàng.
Lưu Bị vào Thành Đô. chiếm được Ba Thục, cử Gia Cát Lượng làm Tướng quân. Tả tướng quân và Đại tư mã.
- Kiến An 20

https://thuviensach.vn

215
35
- Gia Cát Lượng phụng mệnh điều hành nước Thục, đề bạt nhân tài.
Lưu Bị và Tôn Quyền bị sự kiện Kinh Châu làm quan hệ xấu đi. Tào Tháo tiến đánh Hán Trung, Trương Lỗ đầu hàng...
Tháng 7 Tôn - Lưu cùng chia Kinh Châu.
- Kiến An 21
216
36
- Tháng 5 Tào Tháo xưng là Ngụy Vương.
Lưu Bị tiến quân vào Hán Trung.
- Kiến An 23
218
39
- Gia Cát Lượng ở lại giữ Thành Đô tăng cường cho Hán Trung, phụ trách việc hậu cần cho tiền tuyến.
Niên hiệu
Dương
lịch
Tuổi
Ghi chép việc lớn
- Kiến An 24
219
39
- Tháng 5 Lưu Bị đánh được Hạ Hầu Uyên chiếm Hán Trung.
Tháng 7 Lưu Bị tự phong là Hán Trung Vương.
Tháng 8 Quan Vũ phát động chiến dịch Tương Phàn vây đánh Tào Nhân.
Tháng 10 Ngô Ngụy thành lập phe đồng minh. Lã Mông tập kích giết Quan Vũ, Kinh Châu thất thủ.
- Kiến An 25
220
40

https://thuviensach.vn

- Tháng Giêng. Tào Tháo mất.
Tháng 10 Tào Phi thoái vị phế bỏ Hán Hiến đế. lập ra chính quyền Tào Ngụy, Đông Hán chính thức mất
Ở Thục Hán. Pháp Chính từ trần.
- Chương Vũ 2 của Thục
Hán
- Hoàng Sơ 3-Ngô
Hoàng Vũ 1
221
41
- Tháng 4. Lưu BỊ lên ngôi Hoàng đế đổi quốc hiệu là Hán, sử gọi là Thục Hán, Gia Cát Lượng làm Thừa tướng. Tháng 7 Trương Phi bị ám sát chết, Gia Cát Lượng làm thay chức Tư lệ hiệu uý.
- Chương Vũ
2
222
42
- Tháng 2, Lưu Bị xuất binh vào Kinh Châu, đánh Đông Ngô.
Tháng 6 Lục Tốn tại Di Lăng đại phá Lưu Bị. Lưu Bị rút về thành Bạch Đế, dưỡng bệnh ở cung Vĩnh An.
Tôn Quyền tự phong làm Ngô Vương. Ở Thục Hán. Mã Siêu bi bệnh từ trần.
Niên hiệu
Dương
lịch
Tuổi
Ghi chép việc lớn
- Kiến Hưng 1 của Thục
223
43
- Gia Cát Lượng đến Vĩnh An thăm Lưu Bị.
Tháng 4. Lưu Bị băng hà. di chúc gửi con cho Gia Cát Lượng.

https://thuviensach.vn

Tháng 5, Lưu Thiện lên ngôi Hoàng đế, phong Gia Cát Lượng làm Vũ hương Hầu kiêm ích Châu mục.
Tháng 6. Nam Trung làm phản. Gia Cát Lượng phái Đặng Chi đàm phán với Tôn Quyền, Ngô. Thục lập lại đồng minh.
- Kiến Hưng 2
224
44
- Gia Cát Lượng trọng dụng những trưởng lão hiền tài ích Châu, toàn lực ổn định cục diện chính trị Thục Hán.
- Kiến Hưng 3
225
45
- Tháng 3, Gia Cát Lượng nam chinh bình định 4 quận.
Tháng 12 đem quân thắng trận trở về Thành Đô.
Niên hiệu
Dương
lịch
Tuổi
Ghi chép việc lớn
- Kiến Hưng 4
226
46
- Tào Phi mất, con là Tào Tuấn nối ngôi. Gia Cát Lượng nhân cơ hội đó tích cực chuẩn bị việc bắc phạt.
- Kiến Hưng 5
- Ngụy đại hoà
1
227
47
- Tháng 3, Gia Cát Lượng dâng Xuất Sư Biểu, đến Hán Trung khiêu chiến Tào Ngụy.
Con trai cả của Gia Cát Lượng là Gia Cát Chiêm ra đời.

https://thuviensach.vn

- Kiến Hưng 6
228
48
- Mùa xuân, chiến dịch Nhai Đình, Mã Tắc bị Trương Cáp dánh bại, gạt lệ chém Mã Tắc, Gia Cát Lượng xin tự giáng chức làm Hữu tướng quân, tướng quân, làm việc ở phủ Thừa tướng.
Tháng 12 bắc phạt lần thứ 2, đánh Trần Thương, không được gì phải rút.
- Kiến Hưng 7
229
49
- Mùa xuân Gia Cát Lượng bắc phạt lần thứ 3, bình định được Vũ Đô, Âm Bình, lại làm thừa tướng Tháng 4, Tôn Quyền xưng đế, tháng 9, lập kinh đô ở Kiến Nghiệp.
ở Thục Hán. Triệu Vân bị bệnh mất.
- Kiến Hung 8
- Ngô Hoàng
Long 2
230
50
Gia Cát Lượng ngăn cản hữu hiệu Đại tướng Tào Chân của Tào Ngụy nam chinh
Niên hiệu
Dương
lịch
Tuổi
Ghi chép việc lớn
- Kiến Hưng 9
231
51
- Tháng 2, Gia Cát Lượng lấy Trâu gỗ. ngựa máy tiến công Kỳ Sơn.
Tháng 5 đánh bại Tư Mã Ý. Tháng 6. đánh bại Trương Cáp.

https://thuviensach.vn

Lý Nghiêm giả truyền thánh chỉ, Gia Cát Lượng rút quân, lưu đày Lý Nghiêm.

- Kiến Hưng 11

233

53

- Gia Gít Lượng đóng quân ở Tà Cốc, lại chuẩn bị bắc phạt.

- Kiến Hưng 12, Ngụy Thanh Long 2, Ngô Gia Hoà 3

234

54

- Tháng 2, Gia Cát Lượng dẫn 10 vạn quân lại bắc phạt, đối trận với Tư Mã Ý ở gò Ngũ Trượng cạnh Vị Thủy.

Tháng 8 bị bệnh mất ở gò Ngũ Trượng.

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Phả hệ

https://thuviensach.vn

GIA CÁT LƯỢNG TỘC BIỂU

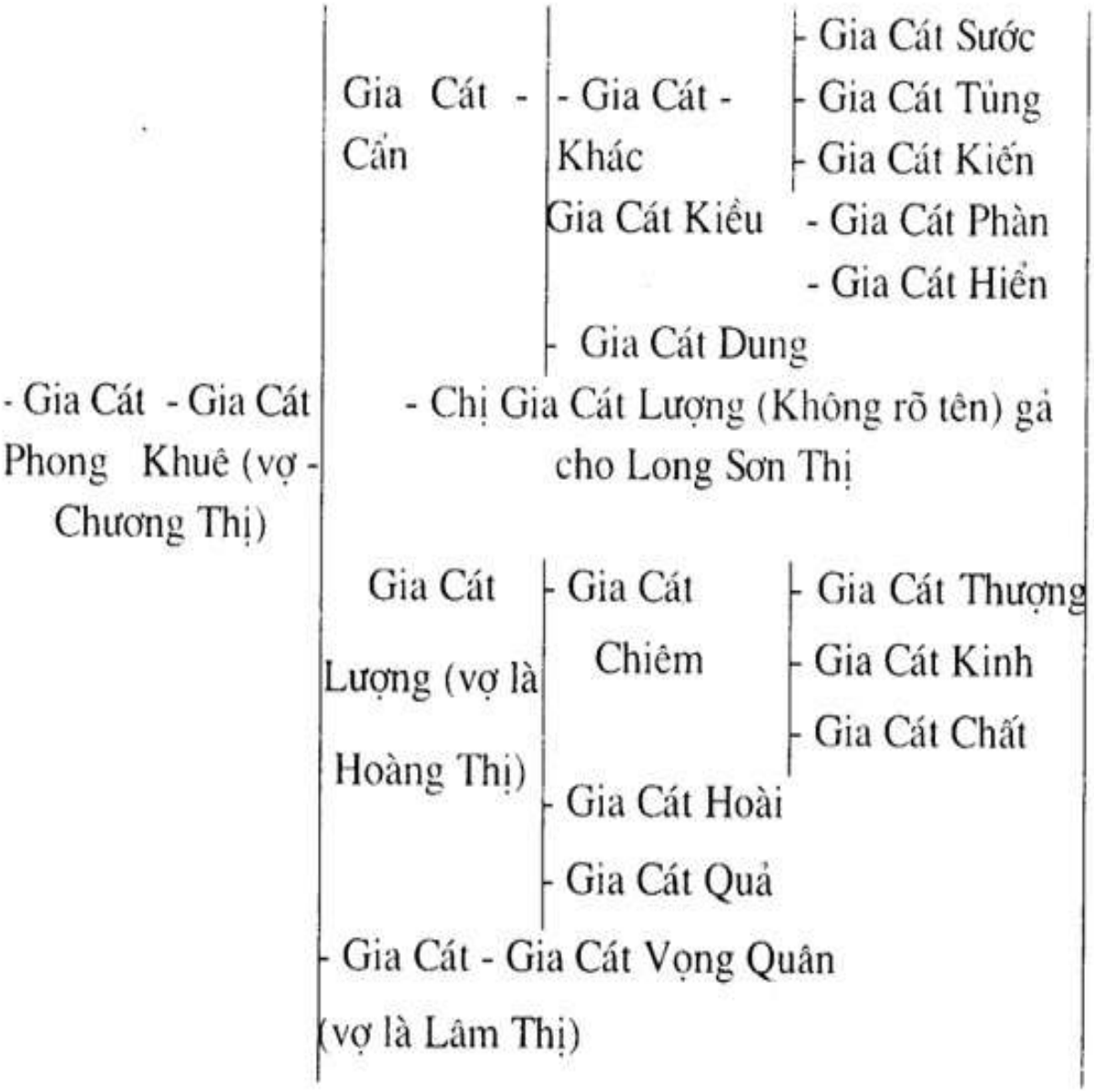

https://thuviensach.vn

NGÔ , THỤC HÁN THẾ HỆ BIỂU

*** Thục Hán:**

1. Chiêu Liệt đế - 2. Hậu chủ

Lưu Bị (ở ngôi 2 năm) Lưu Thiện (ở ngôi 14 năm)

Tính ra 2 vị Hoàng đế ở ngôi 43 năm

*** Ngô:**

		2. Phế đế Tôn Lượng (ở ngôi 6 năm)
Tôn Kiên	- 1. Đại đế Tôn Quyền . - (ở ngôi 31 năm)	3. Cảnh đế Tôn Hưu (ở ngôi 6 năm)
		4. Mạt đế Tôn Hạo. (ở ngôi 16 năm)

Tính ra 4 vị Hoàng đế ở ngôi 59 năm

https://thuviensach.vn

NGÔ , THỤC HÁN THẾ HỆ BIỂU

*** Thục Hán:**

1. Chiêu Liệt đế - 2. Hậu chủ

Lưu Bị (ở ngôi 2 năm) Lưu Thiện (ở ngôi 14 năm)

Tính ra 2 vị Hoàng đế ở ngôi 43 năm

*** Ngô:**

		2. Phế đế Tôn Lượng (ở ngôi 6 năm)
Tôn Kiên	- 1. Đại đế Tôn Quyền . - (ở ngôi 31 năm)	3. Cảnh đế Tôn Hưu (ở ngôi 6 năm)
		4. Mạt đế Tôn Hạo. (ở ngôi 16 năm)

Tính ra 4 vị Hoàng đế ở ngôi 59 năm

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Đồ biểu minh hoạ

https://thuviensach.vn

ĐỒ BIỂU MINH HỌA

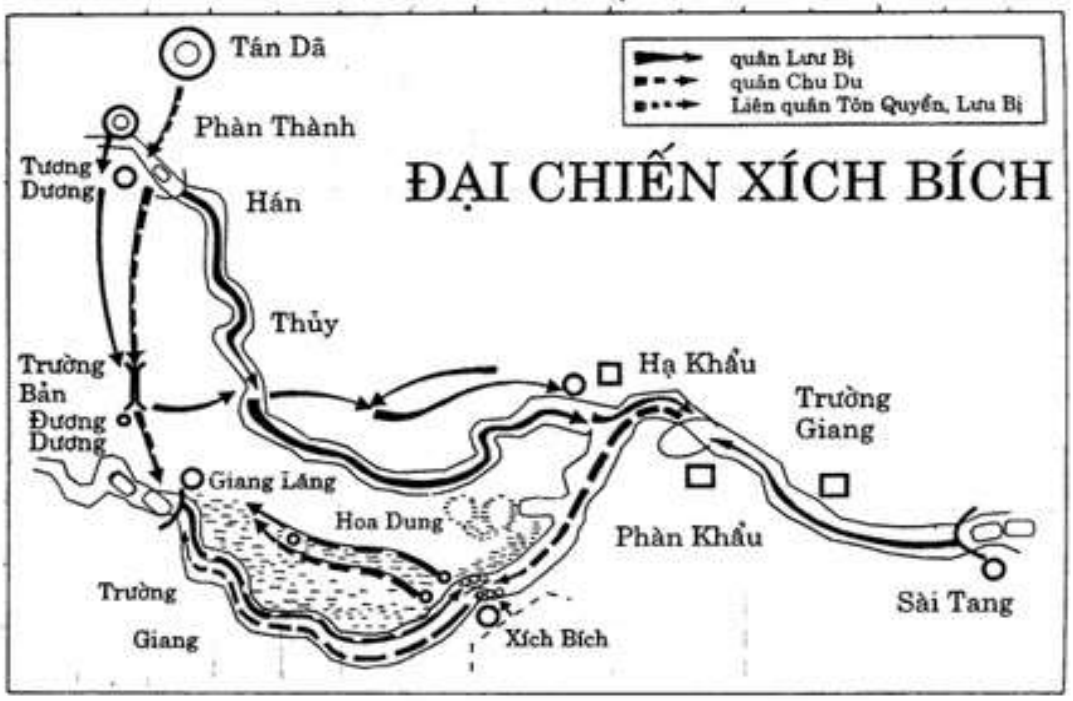

CHIẾN DỊCH HỒ ĐÌNH

(Di Lăng)

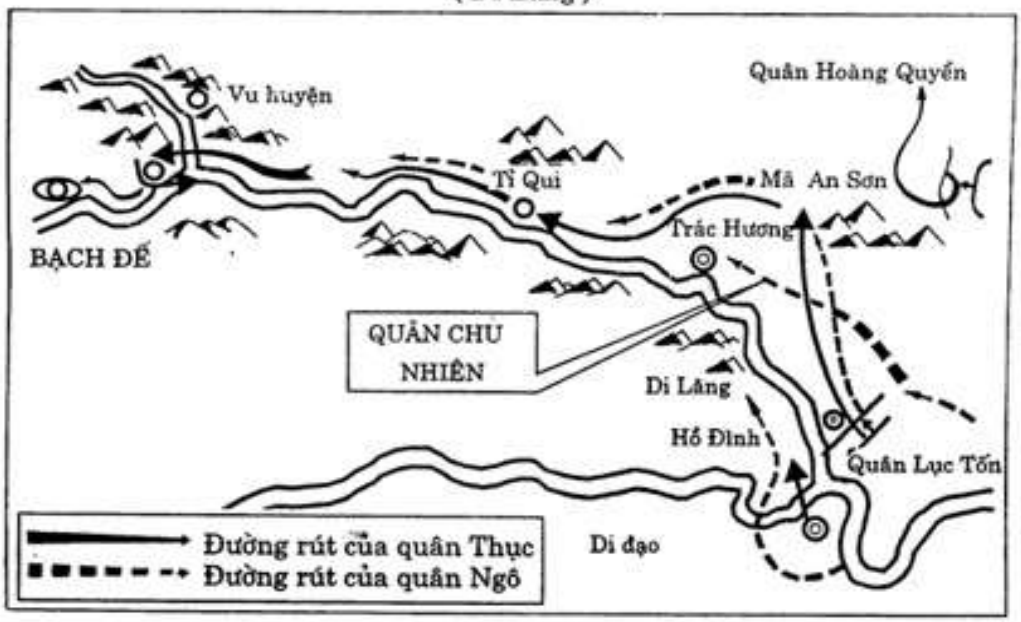

https://thuviensach.vn

BẢN ĐỒ BẮC CHINH
(Lần 1 và 2)

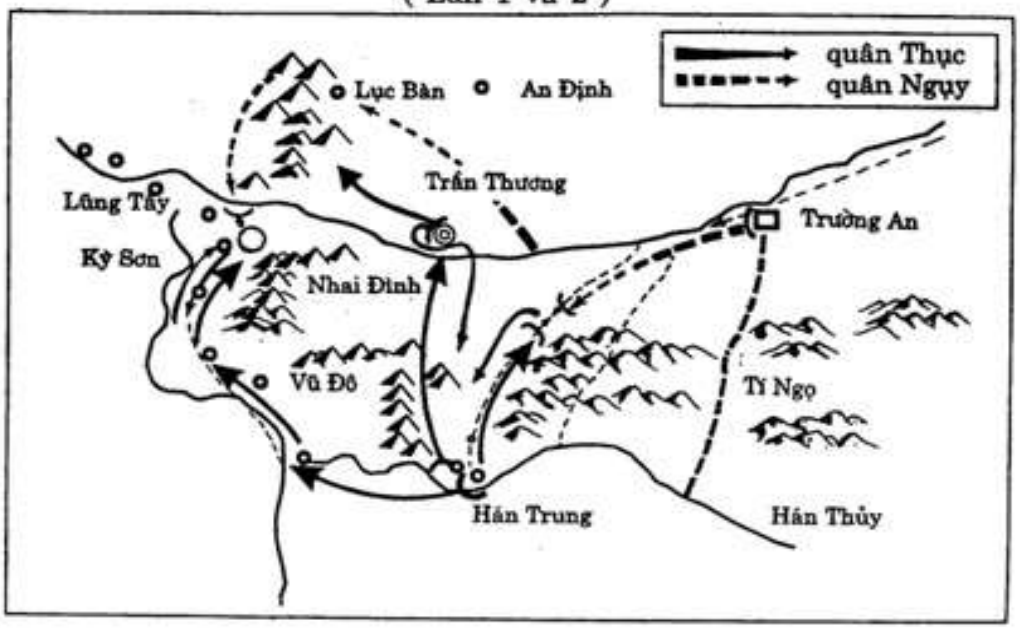

BẢN ĐỒ BẮC PHẠT
Lần 4 và 5

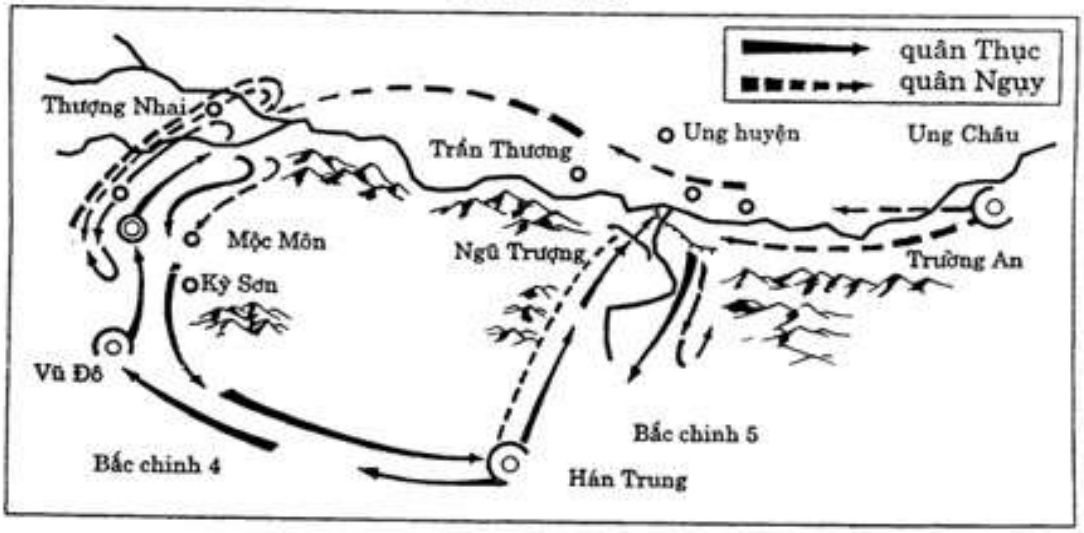

https://thuviensach.vn

TRẦN VĂN ĐỨC

Khổng Minh Gia Cát Lượng đại truyện

Phát minh

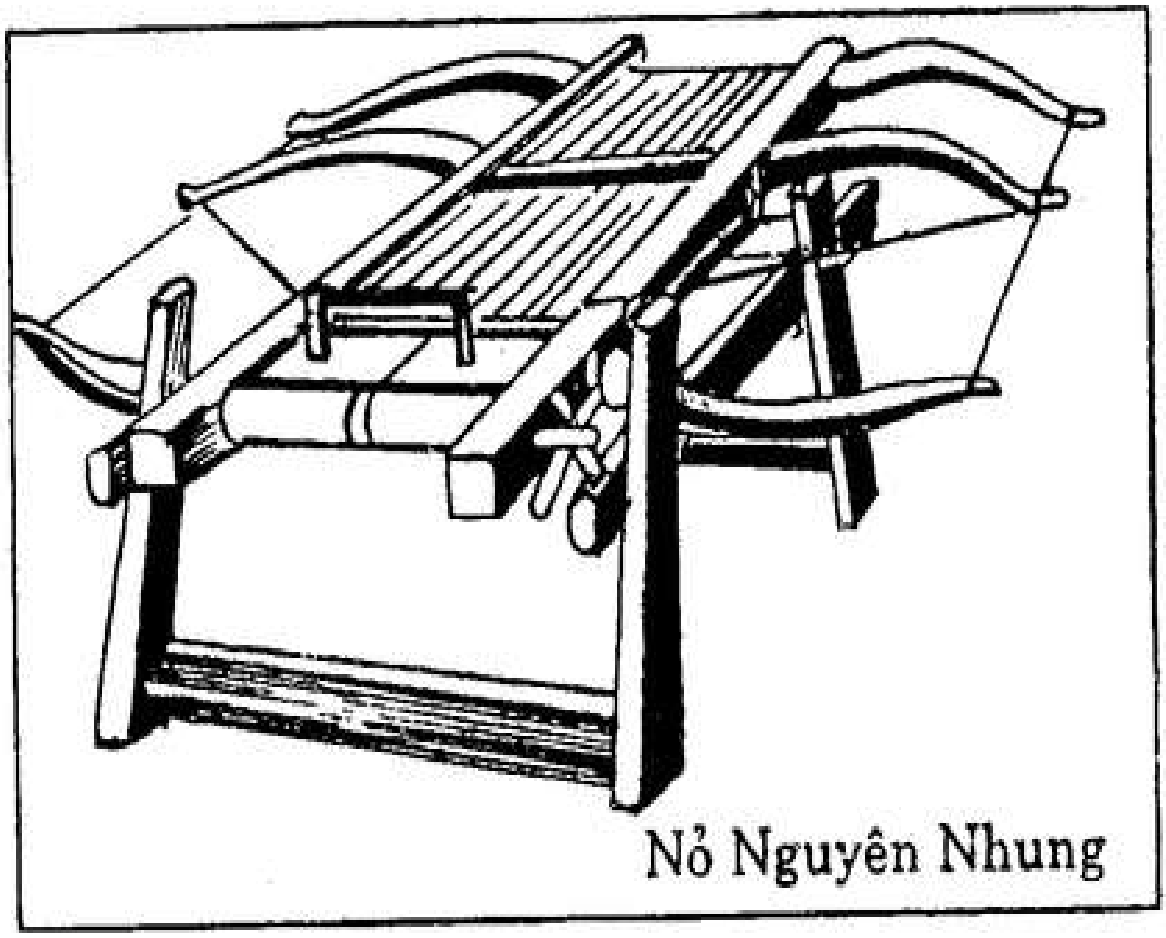

https://thuviensach.vn

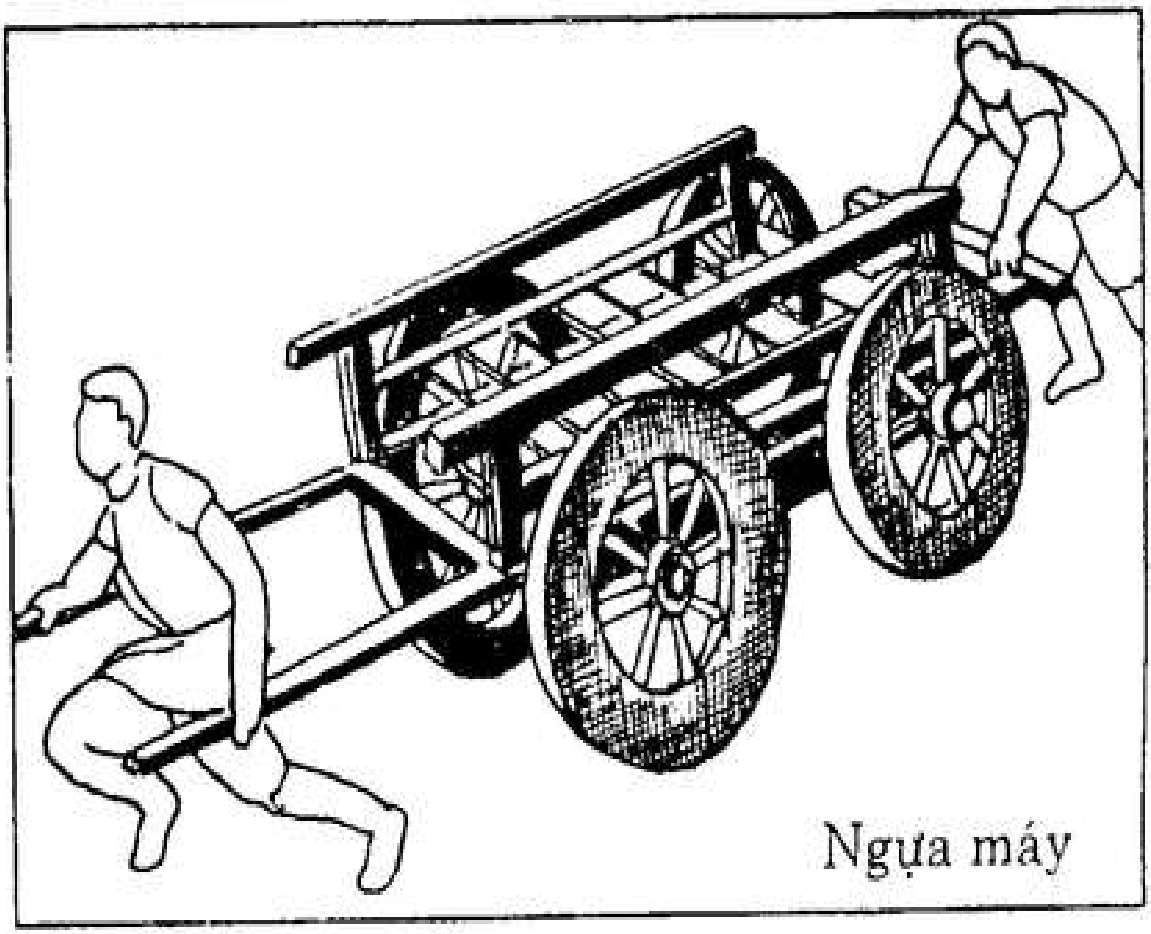

Ngựa máy

https://thuviensach.vn

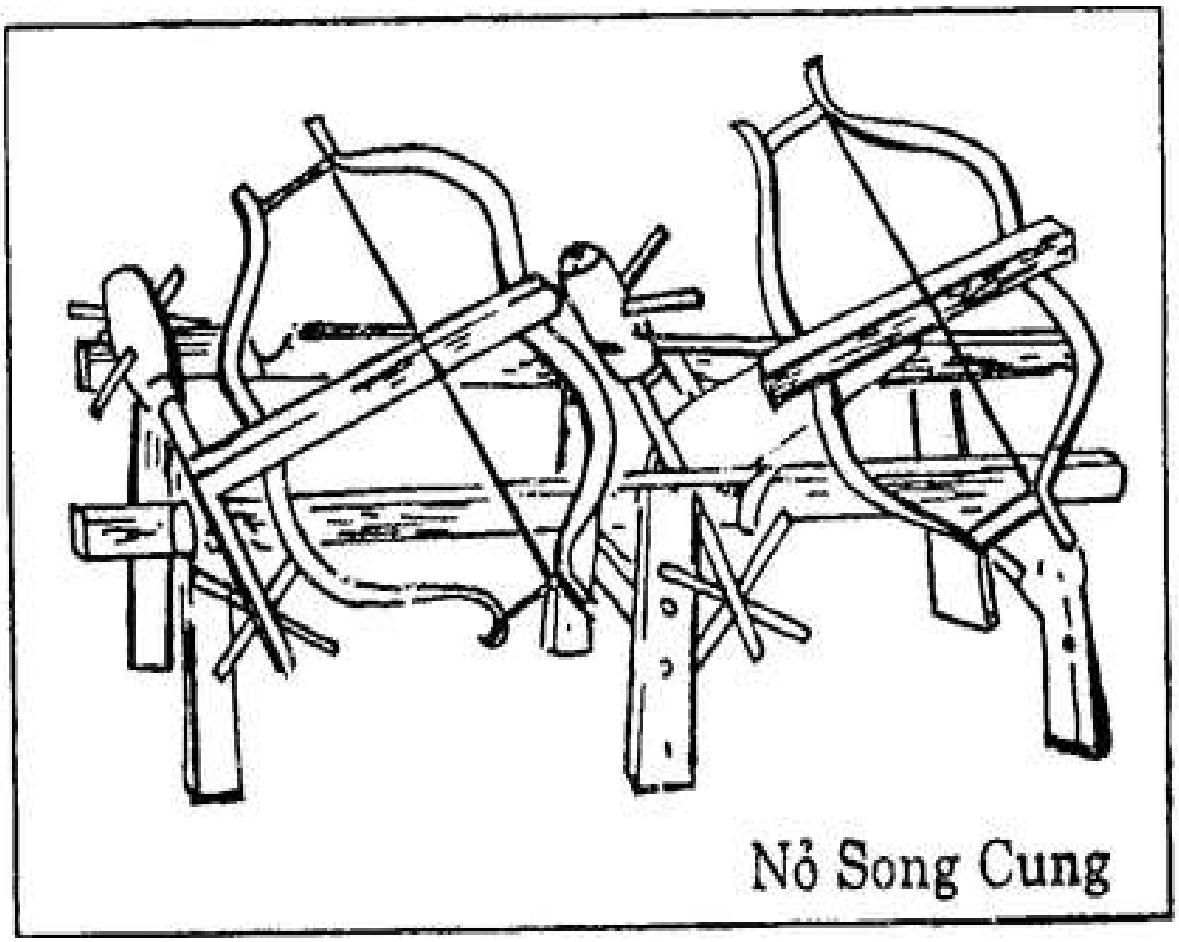

Nỏ Song Cung

https://thuviensach.vn

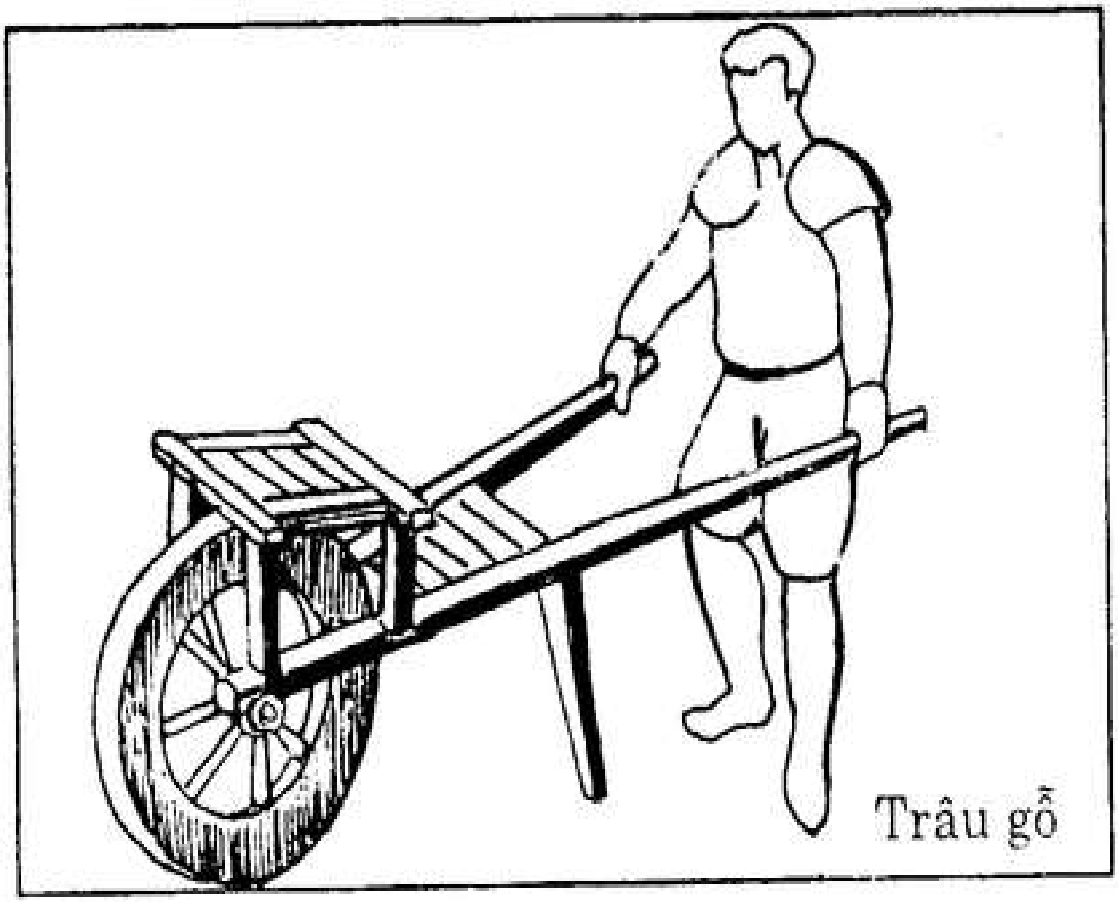

Trâu gỗ

https://thuviensach.vn

Lời cuối:

Xin cám ơn đến:

Trang Web: http://vnthuquan.net

Những người đã bỏ công sưu tầm, đánh máy, sửa chính tả, design để có được bản Ebook này.

phát hành: Phạm Huy Hùng...

https://thuviensach.vn